

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

10 - 2020

391

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

10 - 2020

391

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	676
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	710
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	716
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	726

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	676
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	710
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	716
<u>PART V:</u> Change of Applicants	726

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2020)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2020)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73355 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2018-02713 | (85) 22/06/2018 | |
| (22) 06/02/2018 | (86) PCT/CN2018/075409 | 06/02/2018 |
| | (87) WO2019/153120 A1 | 15/08/2019 |

(51) **B65D 21/04**

(71) **SHENZHEN UBOX KOS TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)**

Room 201, Building1 A, No. 1,Qian Wan Road,Qianhai, Shengang Cooperation District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) WANG, Bin (CN); LIAO, Xin (CN); YE, Zhijian (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THÙNG CHỨA DÙNG TRONG KHO VẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến thùng chứa dùng trong kho vận (100) bao gồm thân thùng (110) có kết cấu rỗng với phần hở ở đầu để chứa các vật dụng (200). Thân thùng (110) bao gồm đáy kín (112) và đáy hở (113) đối diện với đáy kín (112). Đáy hở (113) có bề mặt đỡ (114) cách ra khỏi phía của đáy kín (112). Bề mặt đỡ (114) là kết cấu đối xứng trục và bề mặt đỡ (114) định ra lỗ phụ thứ nhất (115). Và phần ăn khớp thứ nhất (120) được đặt trên bề mặt đỡ (114) và làm vừa lỗ phụ thứ nhất (115), và phần ăn khớp thứ nhất (120) và lỗ phụ thứ nhất (115) lần lượt được bố trí đối với trục đối xứng (W) của bề mặt đỡ (114) làm đường trung tâm.

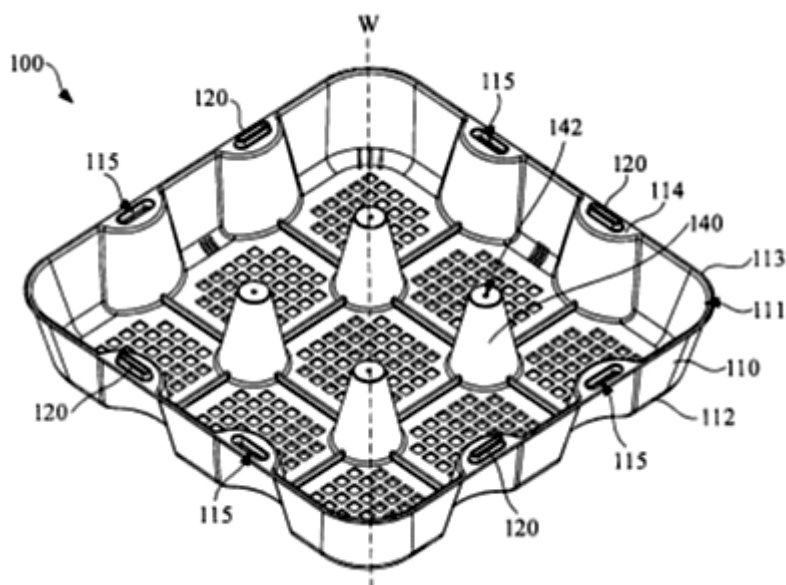


FIG8

- (11) 73356 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2018-05904 (85) 25/12/2018
(22) 08/12/2017 (86) PCT/RU2017/000914 08/12/2017
(30) 2017142623 06/12/2017 RU (87) WO2019/112462 A1 13/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2019

(51) **G21F 9/32**

(71) 1. **JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM" (RU)**

ul. Ferganskaya, d. 25, Moscow, 109507, Russian Federation

2. **JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS" (RU)**

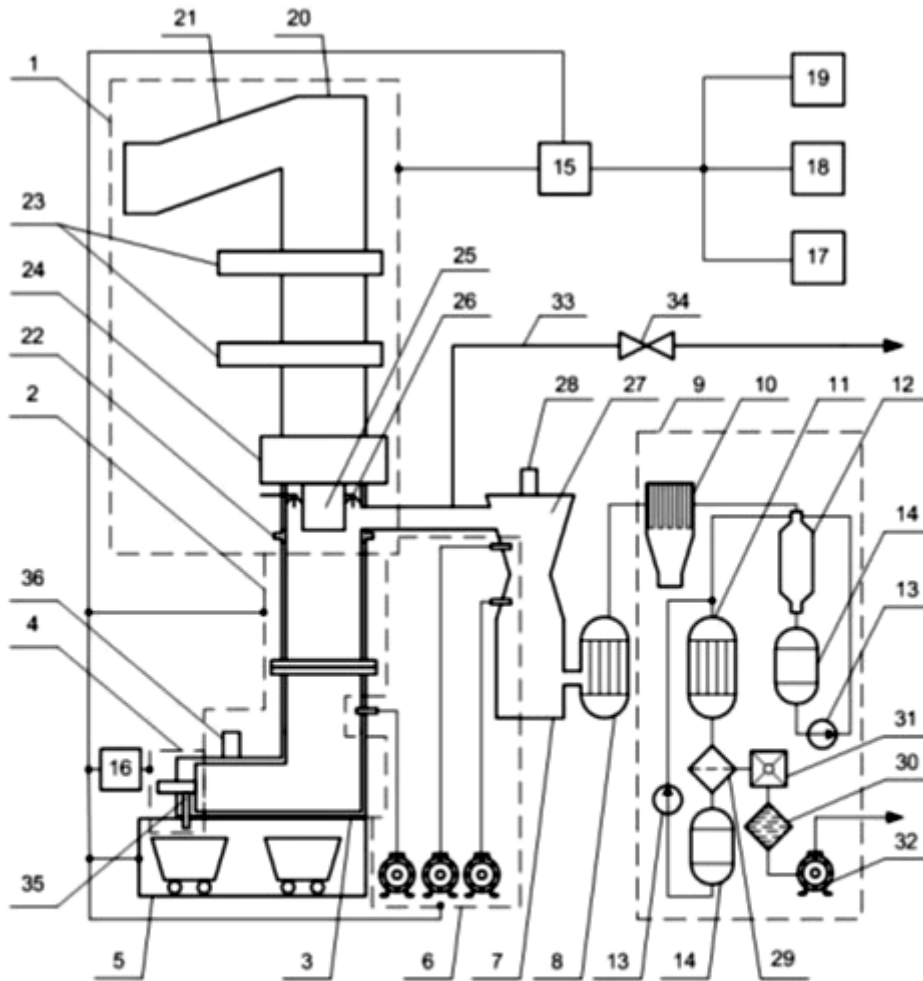
Staromonetny per., d. 26, Moscow, 119180, Russian Federation

(72) POLKANOV Mikhail Anatol'evich (RU); ROZIN Vladimir Nikolaevich (RU);
SHAROV Aleksandr Nikitovich (RU); SHCHUKIN Aleksandr Pavlovich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

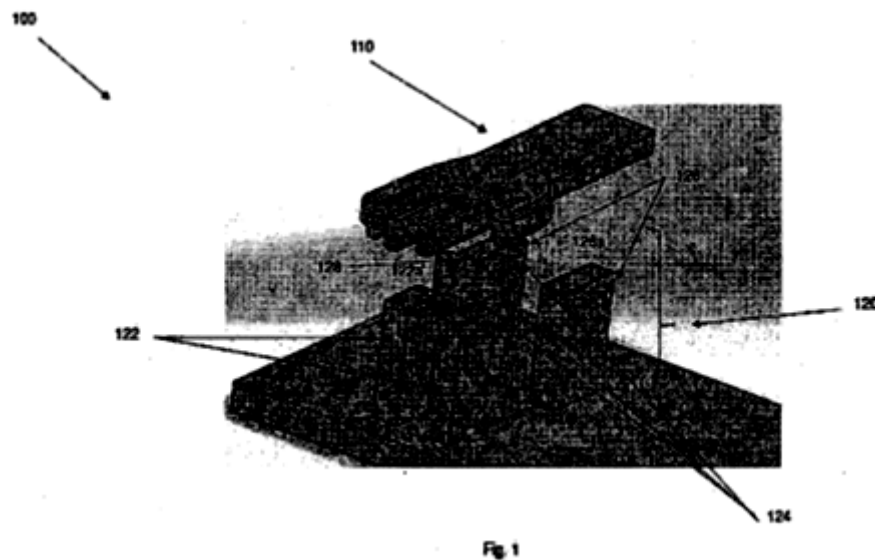
(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ XỬ LÝ CHẤT THẢI PHÓNG XẠ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống thiết bị xử lý chất thải phóng xạ bao gồm trạm tải chất thải (1), lò nung plasma (2) với thiết bị nấu chảy (3) ở phần đáy lò và trạm xả xỉ (4) được nối với buồng nạp xỉ nóng chảy (5), thiết bị cấp không khí (6) vào lò (2) và buồng đốt khí nhiệt phân (7), thiết bị trao đổi nhiệt bốc hơi (8) giúp giảm đáng kể nhiệt độ khí thải, hệ thống làm sạch khí (9) có bộ lọc dạng túi (10), thiết bị trao đổi nhiệt (11) và tháp rửa khí (12), các máy bơm (13), bồn đựng chất phản ứng (14) và các sản phẩm xử lý, cốt hỗ trợ, theo sáng chế này được trang bị thêm ít nhất một mô đun điều khiển (15), mô đun điều khiển (15) này được kết nối điện với mô đun kiểm soát (16) của trạm xả xỉ (4), mô đun kiểm soát trạng thái môi trường bên trong (17), mô đun trạng thái trang thiết bị (18) và, ít nhất, với một mô đun phân tích khí (19), theo đó mô đun điều khiển (15) cũng được kết nối điện với các thiết bị điện của trạm tải chất thải (1), lò nung plasma (2), buồng nạp xỉ nóng chảy (5) và thiết bị điện cấp không khí (6) vào lò (2) và vào buồng đốt khí nhiệt phân (7), còn mô đun điều khiển (16) của trạm xả xỉ (4) được kết nối điện với thiết bị điện của trạm xả xỉ (4).



Hình 1

- (11) 73357 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2019-00973 (85) 26/02/2019
(22) 01/06/2018 (86) PCT/MY2018/050038 01/06/2018
(30) PI 2017703225 30/08/2017 MY (87) WO2019/045558 A1 07/03/2019
(51) *A41D 19/04; F26B 21/12; F26B 3/04; B29C 41/46*
(71) **TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD.** (MY)
Lot 64593, Jalan Dahlia/Ku8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang
Selangor, Malaysia
(72) NG, YONG LIN (MY); CHIA, HOCK YI (MY); CHEAH, QIAO ROU (MY)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG KHUẾCH TÁN ĐỂ LOẠI BỎ ĐỘ ẨM TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT GĂNG TAY**
- (57) Sáng chế đề xuất một hệ thống khuếch tán để loại bỏ độ ẩm trong quá trình sản xuất găng tay. Hệ thống bao gồm một khuôn đợc cấu tạo để đợc nhúng và sấy khô trong sản xuất găng tay, các bộ khuếch tán đợc cấu tạo để loại bỏ độ ẩm khỏi khuôn nhúng hoặc găng tay, và các điểm xả không khí đợc cấu hình để đưa không khí đợc kiểm soát đi qua các bộ khuếch tán trên khuôn nhúng hoặc găng tay, trong đó các bộ khuếch tán đợc bố trí theo các vùng của khuôn nhúng hoặc găng tay.



(11) 73358 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2019-01497

(22) 26/03/2019

(30) 108110318 25/03/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2019

(51) **B62L 3/08**

(71) **MING HORNG INDUSTRIAL CO., LTD.** (TW)

No.2, Industry 2nd Rd., Renwu Dist., Kaohsiung City 814, Taiwan

(72) Chyuan-Yow Tseng (TW); Bo-Ting Wu (TW); Yuan-Ting Lin (TW); Fu-Cheng Xiao (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG PHANH KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phanh kết hợp bao gồm đòn lắc có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, cụm cấp lực vào, cụm cấp lực ra thứ nhất, cơ cấu điều chỉnh tốc độ cần phanh và cụm cấp lực ra thứ hai. Cụm cấp lực vào được nối bằng chất với đòn lắc để cung cấp lực cấp vào. Để đáp ứng với lực cấp vào, đòn lắc được di chuyển theo hướng của lực cấp vào. Cụm cấp lực ra thứ nhất được nối bằng chất với đầu thứ nhất và tạo ra lực cấp ra thứ nhất để đáp ứng với lực cấp vào. Cơ cấu điều chỉnh tốc độ cần phanh được tiếp xúc có thể di chuyển với đầu thứ hai và tạo ra lực điều chỉnh để đáp ứng với lực cấp vào. Do đó, đòn lắc được xoay. Cụm cấp lực ra thứ hai được tiếp xúc có thể di chuyển với cơ cấu điều chỉnh tốc độ cần phanh và tạo ra lực cấp ra thứ hai. Tỷ lệ của lực cấp ra thứ hai so với lực cấp ra thứ nhất được thay đổi phi tuyến tính.

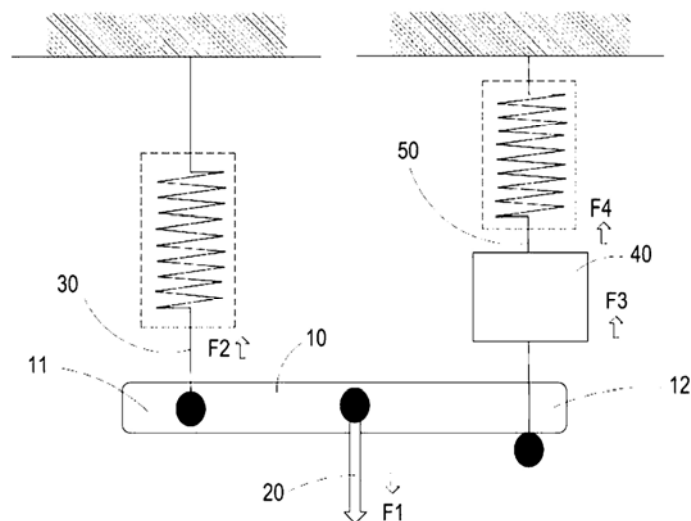


Fig.1

(11) **73359 A**

(43) 26/10/2020

(21) **1-2019-01515**

(22) 26/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2019

(51) **B62H 5/00; E05B 47/00**

(71) **TOYO JIANN TSANG ELECTRIC CO., LTD. (TW)**

No. 51, Lane 2, Yung Lo St., Gangshan Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(72) Chih-Pin HU (TW); YUNG-SHENG CHIEN (TW); Yu-Chi TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **KHÓA CẢM ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến khoá cảm ứng bao gồm đế lắp khoá có chi tiết trượt thứ nhất được bố trí trong khoang chứa thứ nhất; vỏ bọc khoá được lắp trên đỉnh đế lắp khoá và có thanh liên kết với đầu dưới kéo dài vào không gian chứa thứ nhất; mô-đun dẫn động được lắp giữa đế lắp khoá và vỏ bọc khoá, được kết cấu để dẫn động chi tiết trượt thứ nhất di chuyển, và mô-đun mở khoá được lắp bên ngoài vỏ bọc khoá. Chi tiết trượt thứ nhất có rãnh khuyết thứ nhất. Thanh liên kết được lắp có thể dịch chuyển theo phương thẳng đứng để định vị bên trong lỗ thông. Mô-đun mở khoá gồm có núm xoay có phần mở khoá mở rộng vào rãnh khuyết thứ hai của chi tiết trượt thứ hai, và chi tiết trượt thứ hai có hốc lõm để giữ đầu trên của thanh liên kết, trong đó, khi đầu dưới của thanh liên kết tỳ vào chi tiết trượt thứ nhất, chi tiết trượt thứ hai không thể được dẫn động trượt bởi núm xoay.

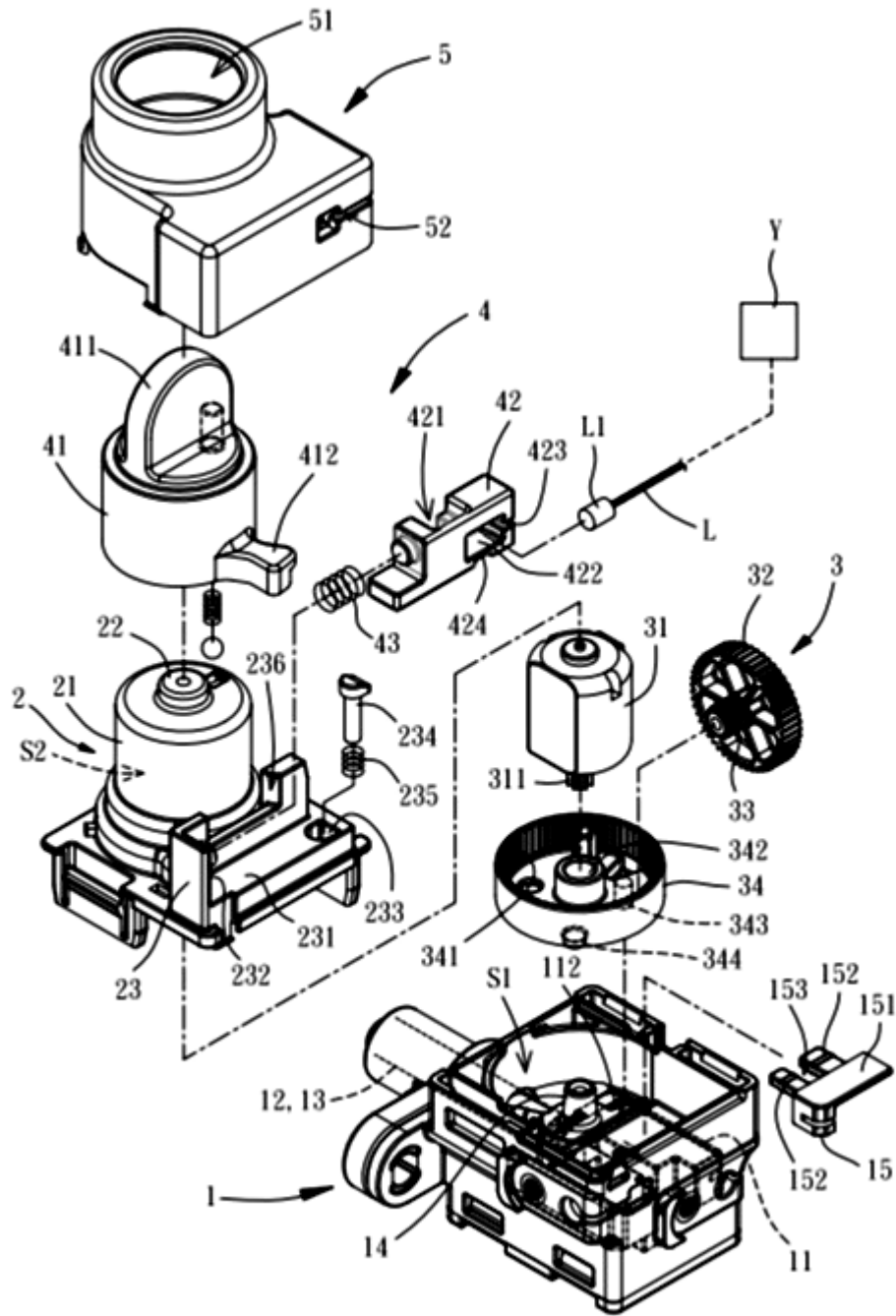


Fig.1

(11) 73360 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2019-01521

(22) 27/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2019

(51) C04B 35/00; B29C 043/00

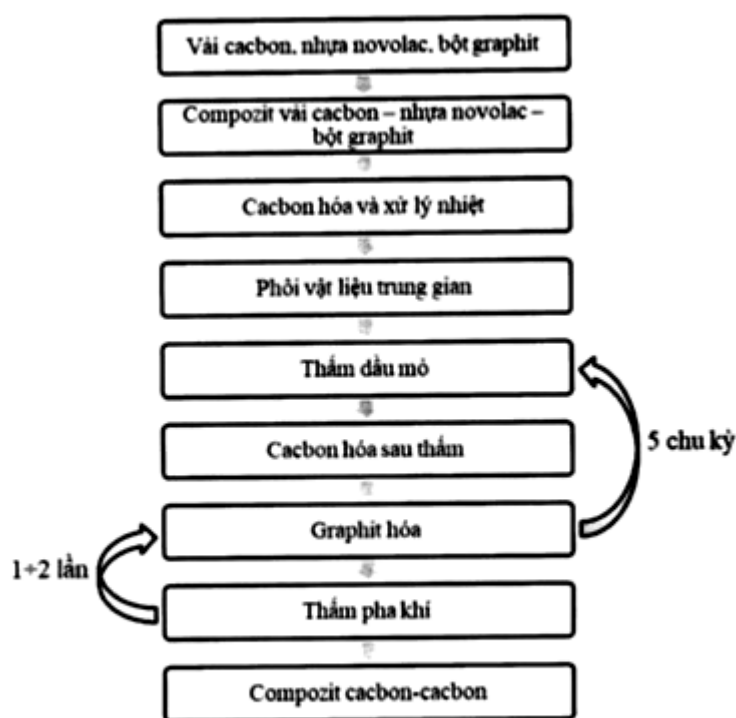
(71) **TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Minh Thành (VN); Nguyễn Văn Thao (VN); Đào Thế Nam (VN); Đoàn Tuấn Anh (VN); Nguyễn Tuấn Hồng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU COMPOZIT CACBON - CACBON TRÊN CƠ SỞ VẢI CACBON, NHỰA NOVOLAC VÀ BỘT GRAPHIT**

(57) Phương pháp chế tạo vật liệu compozit cacbon – cacbon trên cơ sở vải cacbon, nhựa novolac và bột graphit bao gồm các công đoạn: (i) chuẩn bị nguyên liệu; (ii) xử lý sơ bộ nguyên liệu; (iii) tẩm nhựa novolac có chứa bột graphit lên vải cacbon; (iv) ép mẫu vật liệu; và (v) cacbon hóa vật liệu compozit cacbon – nhựa novolac – bột graphit để tạo ra vật liệu compozit cacbon – cacbon. Vật liệu được tạo ra có sự sắp xếp trật tự cấu trúc tinh thể graphit định hướng cao với các tính chất cơ lý vượt trội, có khả năng ứng dụng trong nhiều lĩnh vực kỹ thuật khác nhau như chế tạo các chi tiết chịu nhiệt độ cao, chịu mài mòn tốt.



Hình 1. Sơ đồ tổng thể quá trình chế tạo vật liệu compozit cacbon – cacbon từ vải cacbon, nhựa novolac và bột graphit

(11) 73361 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2019-01583

(22) 29/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2019

(51) A61K 31/00

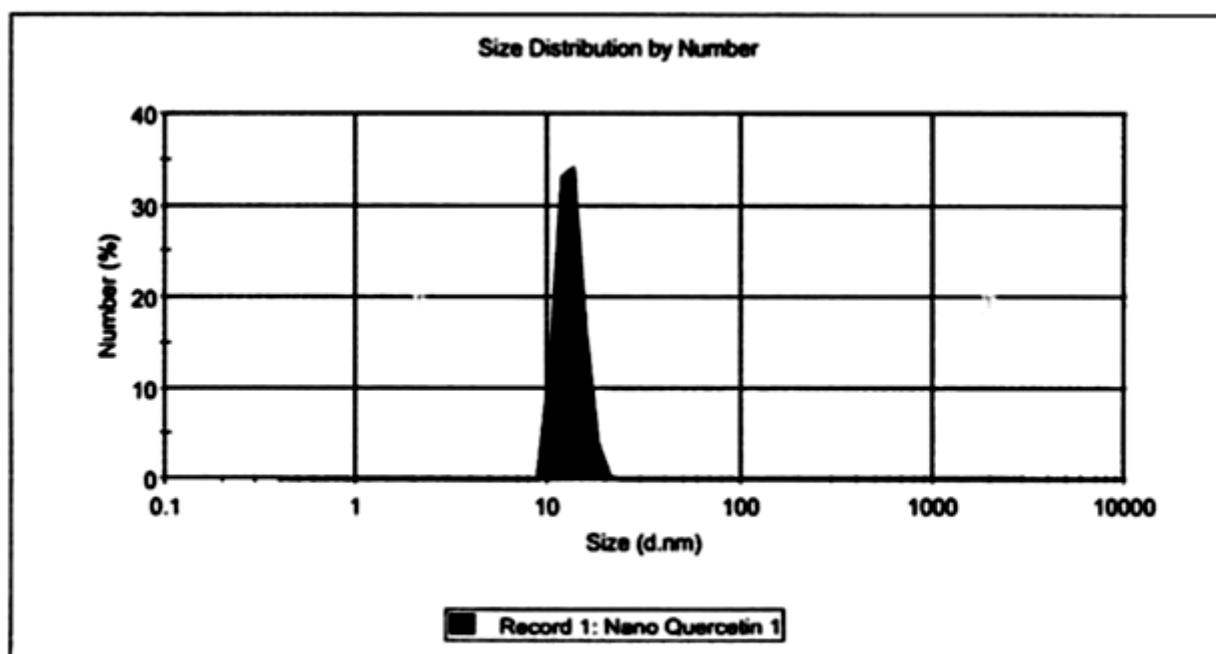
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)

Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)

(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO QUERCETIN

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano quercetin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang PEG/tween 80; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán, hỗn hợp chất mang PEG/tween 80 và chất nhũ hóa lexithin; và d) tạo hệ vi nhũ tương nano quercetin.



Hình 1. Phân bố kích thước hạt của dung dịch nano quercetin

- (11) **73362 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2019-01584**
(22) 29/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2019
(51) **A61K 31/00**
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**
Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO MANGOSTIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano mangostin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang PEG/Polysorbate 80; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán, hỗn hợp chất mang PEG/ Polysorbate 80 và chất nhũ hóa lecithin; và d) tạo hệ vi nhũ tương nano mangostin.

(11) 73363 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2019-01597

(22) 29/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2019

(51) G01N 21/84

(71) INSPECTORIO, INC. (US)

901 Marquette Ave. S., Suite 603, Minneapolis, MN 55402, United States of America

(72) Binh Thanh Nguyen (VN); Cao Ky Han (VN); Nguyen Van Cuong (VN); Carlos Moncayo (EC)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THẨM ĐỊNH VẢI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp thẩm định vải bằng phép đo phổ.

Theo các phương án khác nhau, thì phổ hấp thụ cận hồng ngoại của mẫu vải là được nhận từ phổ kế cận hồng ngoại. Các đặc trưng được trích xuất từ phổ này. Các đặc trưng này được cung cấp đến bộ phân loại đã được huấn luyện. Bộ phân loại đã được huấn luyện này cung cấp điểm số về độ tương tự để chỉ thị độ tương tự của mẫu vải này so với mẫu vải tham chiếu. Phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính cũng được đề xuất.

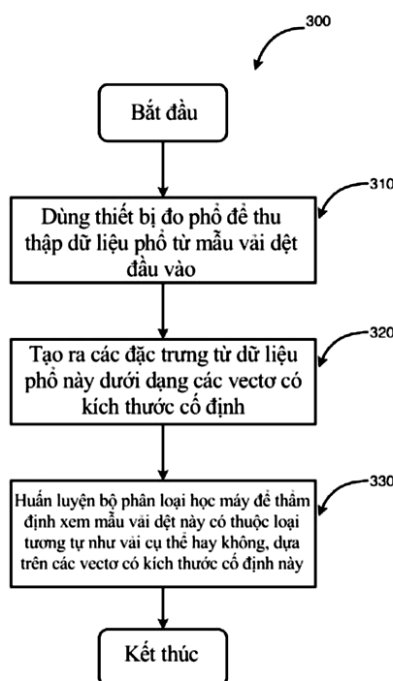


Fig.3

(11) 73364 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2019-01634

(22) 01/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2019

(51) A01F 11/00

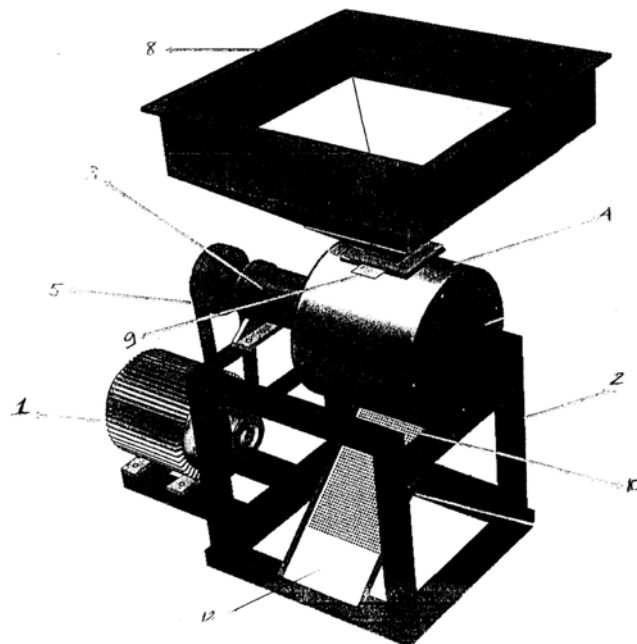
(71) NGUYỄN DUY MÙI (VN)

Số 6, đường Nguyễn Văn Cừ, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(72) Nguyễn Duy Múi (VN)

(54) MÁY NGHIÊN NGÔ KHÔNG BÚA

(57) Sáng chế đề xuất máy nghiền ngô không búa có cấu tạo bao gồm: mô tơ (1) được cố định trên hệ thống khung giá (2), mô tơ (1) truyền chuyển động quay lên trục lô (3) thông qua dây culoa (5), vỏ thân máy (4) bọc bên ngoài quả lô (13) và sàng (7), sàng (7) được cố định với quả lô (13) bởi gông sàng (6), khóa điều chỉnh (9) dùng để điều chỉnh lượng ngô cấp vào từ phễu chứa ngô (8); trong đó khác biệt ở chỗ quả lô (13) có cấu tạo gồm các cánh (11) được hàn cố định dọc trục quả lô (13).



Hình 2

(11) 73365 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2019-01648

(22) 01/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2019

(51) E04G 5/00

(71) PHAN HỒNG PHƯỚC (VN)

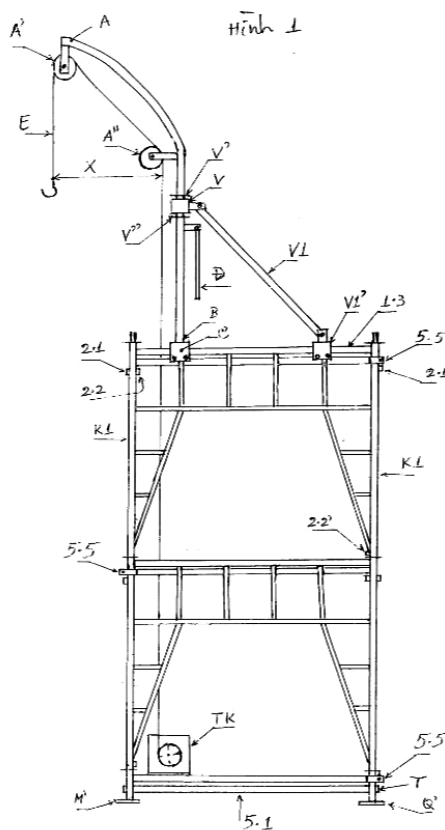
135 A, khu vực Phú Thạnh, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(72) Phan Hồng Phước (VN)

(54) CƠ CẤU LẮP GHEP GIÀN GIÁO

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu chuyên dùng để phục vụ khi tháo lắp giàn giáo và cơ cấu ghép hai giàn giáo với nhau bao gồm một thanh trụ AB được uốn cong và được treo ròng rọc cố định A' và A'' để lắp dây cáp E khi sử dụng. Thanh AB được lắp lồng trên thanh CD và thanh CD được lắp cố định trên hai khung của một tầng giàn giáo. Sáng chế còn bố trí hai thanh chống V1 và V2 giúp cho trụ AB đứng vững khi chịu lực, và bố trí tay đòn Đ để điều khiển cho trụ AB xoay được dễ dàng.

Khi ghép hai giàn giáo với nhau sáng chế dùng hai thanh kim loại MN và PQ lắp song song và có khoảng cách đủ để lắp các tấm thép lót dùng khi thao tác, hai đầu của hai thanh kim loại gác lên hai thanh ngang của hai tầng giàn giáo đối diện cùng độ cao, và có các thanh chống T1, T2, T3, T4 giúp cho thanh MN và PQ vững chắc hơn.



(11) 73366 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2019-01667

(22) 02/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2019

(51) **B60T 7/06**

(75) **NGUYỄN HOÀI NAM (VN)**

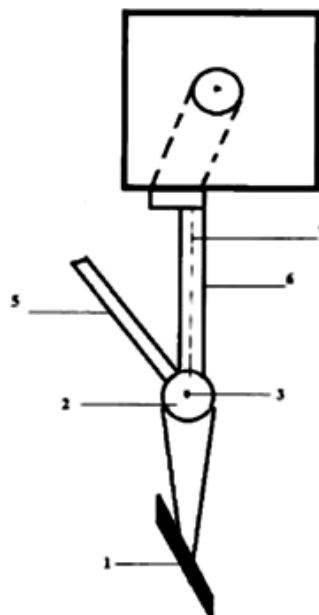
Số 29 tổ 1, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(74) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ TÌNH TRẠNG ĐẠP NHẦM CHÂN GA CỦA NGƯỜI LÁI XE Ô TÔ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý tình trạng đạp nhầm chân ga của người lái xe ô tô, phương pháp vận hành và phương pháp lắp đặt hệ thống này. Hệ thống dựa vào lực đạp lên bàn đạp ga của người lái xe để nhận biết được người lái xe đang muốn đạp ga hay đạp phanh. Nếu lực đạp đặt lên bàn đạp ga vượt quá 5kg thì hệ thống xử lý tình trạng đạp nhầm chân ga của người lái xe ô tô sẽ làm mất tác dụng chân ga và giảm tốc độ động cơ về chạy ở chế độ không tải. Hệ thống xử lý tình trạng đạp nhầm chân ga của người lái xe ô tô, phương pháp vận hành và phương pháp lắp đặt hệ thống này được áp dụng cho các loại xe đã sản xuất, sử dụng và các loại xe đang trong quá trình sản xuất, lắp ráp hoàn thiện.

Hình 3



- (11) **73367 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2019-01678**
(22) 03/04/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2019
(51) **G06F 21/568**
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)**
Tầng 2, tòa nhà HH1, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Tử Quảng (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỤC HỒI KHẢ NĂNG TRUY CẬP CÁC TỆP TIN (FILE) VÀ THƯ MỤC TRÊN THIẾT BỊ LƯU TRỮ USB BỊ VIRUS LÀM THAY ĐỔI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phục hồi khả năng truy cập các tệp tin (file) và thư mục trên thiết bị lưu trữ USB bị virus làm thay đổi dẫn tới khả năng truy cập tới các tệp tin và thư mục này bị hạn chế. Phương pháp này khắc phục được nhược điểm của các phần mềm diệt virus trên máy vi tính hiện có trên thị trường bằng cách thiết lập lại các thuộc tính gốc của các tệp tin và thư mục, tránh được tình trạng người sử dụng mất khả năng truy cập tệp tin và thư mục.

(11) 73368 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2019-01686

(22) 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2019

(51) H02B 7/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC (EDI) (VN)

Phòng 804, tòa nhà A3B 92 Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

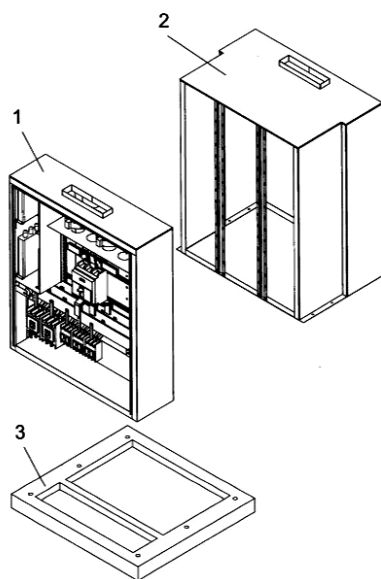
(72) Hồ Viết Thống (VN)

(54) TRẠM BIẾN ÁP MỘT CỘT CÓ TRỤ ĐỠ LOẠI THẤP

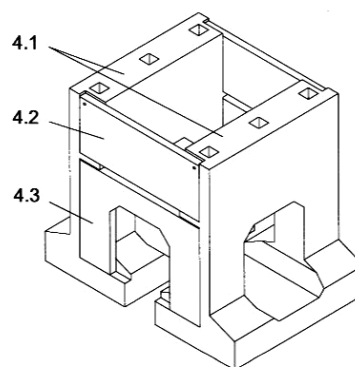
(57) Trạm biến áp một cột có máy biến áp được bố trí trên trụ đỡ và cả hai cụm thiết bị trung áp và hạ áp đều được bố trí bên trong trụ đỡ này, cụm thiết bị trung áp là thiết bị mạch vòng (Ring main unit - RMU), trong đó: chiều cao trụ đỡ được xác định đủ để lắp đặt và vận hành RMU còn cụm thiết bị hạ áp chỉ được bố trí theo phạm vi độ cao lắp đặt của RMU, bởi thế, sẽ thấp hơn so với trụ đỡ của các loại trạm một cột đã biết.

Trụ đỡ được chia thành ít nhất là hai phần kết cấu nhỏ hơn tương ứng với hai ngăn để lắp cả hai cụm thiết bị trung áp và hạ áp, hai phần kết cấu được liên kết với nhau bằng bu lông. Việc gia công hai phần kết cấu nhỏ sẽ dễ dàng hơn so với gia công một kết cấu lớn.

Móng trụ đỡ có khoảng mở ở phần cổ móng để thuận lợi cho việc nối cáp, và cũng góp phần để giảm chiều cao trụ đỡ. Hơn nữa, móng được chia thành ít nhất là hai phần để phù hợp với việc thi công bằng bê tông đúc sẵn.



HÌNH 5



HÌNH 6

- (11) **73369 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2019-01705**
(22) 04/04/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2019
(51) **E21B 43/241**
(71) **SPA AMALGAMA SYNTHESIS, LLC. (RU)**
Deputatskaya st., building 2, 4A, off. 6, Novosibirsk, Russia, 630099
(72) Oleg Voroshilov (RU)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KHAI THÁC DẦU KHÍ TỪ ĐÁ CHỨA KHÔNG ĐỒNG NHẤT VỀ TÍNH THẨM TRONG KHI VẮN DUY TRÌ ĐƯỢC ÁP SUẤT VÀ TẠI CÁC GIẾNG DẦU DỰA TRÊN CÔNG NGHỆ RỬA QUÉT DẦU KHỎI MÔI TRƯỜNG KÊNH RỘNG NHỜ DUNG DỊCH TẨY RỬA GỐC NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp khai thác dầu khí từ đá chứa không đồng nhất về tính thẩm trong khi vẫn duy trì được áp suất vỉa tại các giếng dầu dựa trên công nghệ rửa quét dầu khỏi môi trường kênh rộng nhờ dung dịch tẩy rửa gốc nước. Phương pháp theo sáng chế bao gồm việc hút dầu khí và bơm dung dịch rửa lửa gốc nước vào vỉa chứa qua giếng, với mục đích thu dầu khí và bơm ép nước. Nồng độ chất tẩy rửa trong BMP được duy trì bằng cách thêm chất tẩy rửa tan vào nước thải mỏ dầu từ điểm xử lý dầu hoặc BMP được tạo ra trong quá trình xử lý nước.

(11) 73370 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2019-01709

(22) 05/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2019

(51) E03D 1/00; E03D 3/00

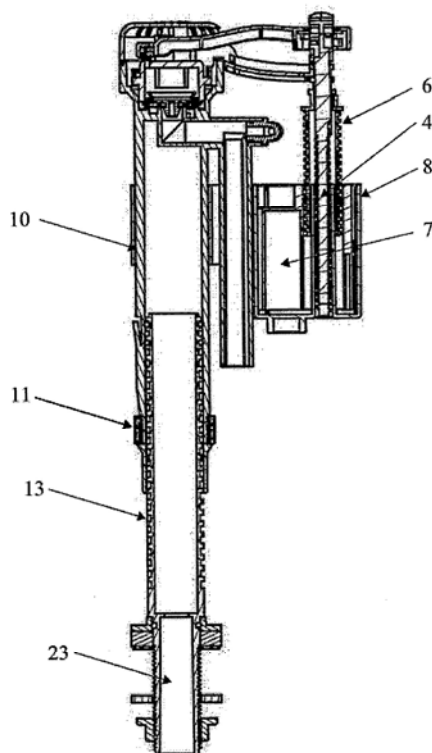
(75) THÁI QUỐC DUY (VN)

195/7 Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ CẤP NƯỚC BỒN CẦU

(57) Sáng chế đề cập đến bộ cấp nước bao gồm: thân ống cấp (10); ống răng dưới (13) được liên kết với thân ống cấp (10) bằng khớp nối ống răng (11) mà có thể điều chỉnh chiều cao bộ cấp nước, theo đó điều chỉnh chiều cao cột nước trong két nước bồn cầu; đầu cấp (2) bố trí trên đầu của thân ống cấp (10), đầu cấp (2) này có lỗ thoát nước (19); càn đóng nước (3) có nút đóng nước (18) làm bằng vật liệu cao su, ở vị trí tương ứng bên trên lỗ thoát nước (19) của đầu cấp (2) để đóng/mở lỗ này; phao trong (7) được liên kết với càn đóng nước (3) qua ty chỉnh phao (4), ống nổi ty chỉnh phao (5) và ống răng ty chỉnh phao (6); phao ngoài (8) chứa nhưng không liên kết với phao trong (7), phao ngoài (8) được liên kết với ty chỉnh phao (4) bằng cơ cấu ren ăn khớp; van miệng cấp (20) được liên kết động với đầu dưới của đầu cấp (2) qua màng cao su (22), trên màng cao su (22) có lỗ dẫn nước lên (23) giúp nước chảy lên khoang tạo áp lực (24) trên đầu cấp (2) trước khi chảy ra ngoài qua lỗ thoát nước (19).



Hình 2

- (11) **73371 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2019-01710**
(22) 05/04/2019
(51) **A23F 3/16**
(75) **ĐOÀN VĂN KHANH (VN)**
 Ấp Mỹ Phú, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRÀ BỘT BƯỞI**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất trà từ bột bưởi với mục đích thân thiện với môi trường, không chứa hóa chất, không chứa chất bảo quản, mang lại hiệu quả và an toàn cho người sử dụng. Phương pháp này bao gồm các bước:
- i) lựa chọn nguyên liệu bao gồm bột bưởi và lá chùm ngây;
 - ii) phân loại nguyên liệu và rửa sạch nguyên liệu, để ráo;
 - iii) phối trộn nguyên liệu theo tỉ lệ khối lượng như sau: bột bưởi 50%, lá chùm ngây 50% và cho vào lò sấy, sấy ở nhiệt độ 40 - 41°C trong 6 giờ;
 - iv) sau đó để bán thành phẩm nguội trong phòng đã khử trùng 01 giờ rồi đem đi xay nhuyễn, cho vào túi lọc, hàn kín miệng;
 - v) thu được trà dạng túi lọc, có mùi thơm nhẹ chùm ngây và có nước có màu xanh nhạt.

- (11) **73372 A** (43) 26/10/2020
- (21) **1-2019-01711**
- (22) 05/04/2019
- (51) **A23L 1/00**
- (75) **ĐOÀN VĂN KHANH (VN)**
Ấp Mỹ Phú, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC GIẢI KHÁT TỪ TRÁI DỪA CÓ KHẮC CHỮ BẰNG TIA LAZE**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất nước giải khát từ trái dứa có khắc chữ bằng tia laze được chia ra làm 2 loại với mục đích thân thiện với môi trường, không chứa hóa chất, không chứa chất bảo quản, mang lại hiệu quả và an toàn cho người sử dụng. Phương pháp này bao gồm các bước:
- Loại thứ nhất:
- i) lựa chọn nguyên liệu dứa;
 - ii) phân loại nguyên liệu và cho vào lò nướng và nướng ở nhiệt độ từ 70°C - 100°C trong 6 giờ.
 - iii) gọt sạch vỏ và sơ dứa đã nướng;
 - iv) khắc chữ "Dừa Nướng Hương Bưởi" bằng tia laze;
 - v) sau đó cho tinh dầu hương bưởi nguyên chất vào trái dứa;
 - vi) thu được trái dứa vị ngọt thanh, có hương bưởi, cơm dứa tách ra khỏi gáo dứa.
- Loại thứ hai:
- i) lựa chọn nguyên liệu dứa;
 - ii) phân loại nguyên liệu và gọt sạch vỏ và sơ dứa;
 - iii) khắc chữ "Dừa Hương Bưởi" bằng tia laze;
 - iv) sau đó cho tinh dầu hương bưởi nguyên chất vào trái dứa;
 - v) thu được trái dứa vị ngọt thanh, có hương bưởi.

- (11) **73373 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2019-01712**
(22) 05/04/2019
(51) **A23F 1/16**
(75) **ĐOÀN VĂN KHANH (VN)**
 Ấp Mỹ Phú, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRÀ DIỆP HẠ CHÂU**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất trà diệp hạ châu với mục đích thân thiện với môi trường, không chứa hóa chất, không chứa chất bảo quản, mang lại hiệu quả và an toàn cho người sử dụng. Phương pháp này bao gồm các bước:
- i) lựa chọn nguyên liệu bao gồm bưởi, cây chó đẻ, thảo dược thiên nhiên;
 - ii) phân loại nguyên liệu và rửa sạch nguyên liệu, để ráo;
 - ii) phối trộn nguyên liệu theo tỉ lệ khối lượng như sau: bột múi bưởi: 50%, cây chó đẻ: 30%, thảo dược: 20% và cho vào lò sấy, sấy ở nhiệt độ 40 - 41°C trong 6 giờ;
 - iv) sau đó để bán thành phẩm nguội trong phòng đã khử trùng 01 giờ rồi đem đi xay nhuyễn, cho vào túi lọc, hàn kín miệng;
 - v) thu được trà dạng túi lọc, có mùi thơm nhẹ và nước trà có màu nâu.

(11) 73374 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2019-01738

(22) 05/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2019

(51) **B28B 7/28**

(75) **ĐỖ ĐỨC THẮNG (VN)**

Số nhà 45, ngõ 4/21, Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **LỖ KHUÔN ĐÚC LY TÂM ĐỒNG THỜI NHIỀU CẤU KIỆN BÊ TÔNG TIẾT DIỆN NHỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC BẰNG LỖ KHUÔN ĐÚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lỗ khuôn đúc ly tâm đồng thời nhiều cấu kiện bê tông tiết diện nhỏ và phương pháp đúc ly tâm sử dụng lỗ khuôn này. Lỗ khuôn đúc ly tâm được đặt trong khuôn đúc ly tâm có dạng rọ lồng sóc có đường kính ngoài bằng đường kính trong của khuôn đúc ly tâm, bao gồm: các vành đỡ dạng hình vành khăn được bố trí song song với nhau, các thanh nan vách được bố trí cách đều tỏa tròn giữa các vành đỡ, sao cho khoảng cách giữa các thanh nan vách bằng chiều kích thước chiều rộng của cấu kiện bê tông cần đúc.

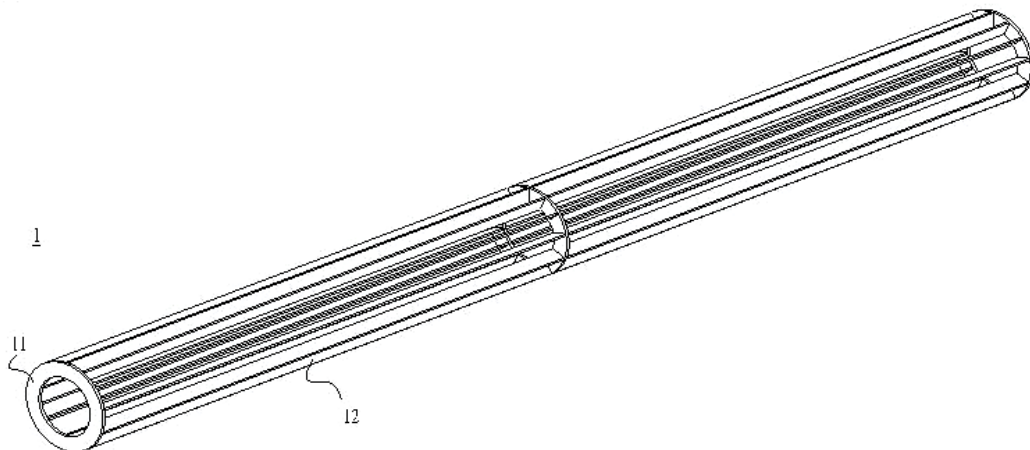


Fig.1

(11) 73375 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2019-01739

(22) 05/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2019

(51) *A47J 36/34; F24C 5/18; F24C 5/00; F16K 21/00; F23K 5/02*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN FOREVI (VN)**

Lầu 5, tòa nhà 82 - 84 Lê Quang Định, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Mạnh Hải (VN); Nguyễn Lê Minh (VN); Hoàng Việt Anh (VN); Lê Như Linh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **CỤM ĐẦU ĐỐT SỬ DỤNG NHIÊN LIỆU LỎNG, CỤM VAN ĐIỀU TIẾT NHIÊN LIỆU LỎNG ĐỂ SỬ DỤNG CHO CỤM ĐẦU ĐỐT NHƯ VẬY, BỘ ĐẦU ĐỐT VÀ CẤP NHIÊN LIỆU LỎNG SỬ DỤNG CỤM ĐẦU ĐỐT VÀ CỤM VAN NÓI TRÊN VÀ BẾP CÓ BỘ ĐẦU ĐỐT VÀ CẤP NHIÊN LIỆU LỎNG NHƯ VẬY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm đầu đốt (2.1) có khoang đốt môi (2.1.1) mà nhiên liệu lỏng đốt môi được cấp vào đĩa đốt môi (2.1.1(a)) mà đĩa này được bao quanh bởi một thành đứng (2.1.1 (b)) chạy vòng khép kín, trên thành đứng (2.1.1(b)) đó có cửa tiếp nhận nhiên liệu thứ nhất (2.1.1 (c)) để đưa nhiên liệu lỏng đốt môi vào vào đĩa đốt môi (2.1.1 (a)); và buồng hóa hơi (2.1.2) là một buồng rỗng, dạng vòng khép kín, được đỡ trên thành đứng (2.1.1(b)) của khoang đốt môi và nằm về phía bên trong của thành đứng (2.1.1(b)) này, buồng hóa hơi (2.1.2) có cửa tiếp nhận nhiên liệu thứ hai (2.1.2(g)) được bố trí trên thành của nó, và trên phần phía trên của buồng hóa hơi (2.1.2) này có các lỗ phân tán (2.1.2(a)) được bố trí thích hợp trên đó để phân tán hơi nhiên liệu lỏng phun lên từ buồng hóa hơi (2.1.2) mà hơi nhiên liệu này sẽ bắt cháy nhờ lửa được duy trì ở khoang đốt môi (2.1.1). Sáng chế này cũng đề cập đến cụm van thích hợp sử dụng để điều tiết dòng nhiên liệu cung cấp cho cụm đầu đốt (2.1) và bộ đầu đốt và cấp nhiên liệu có cụm đầu đốt (2.1) và cụm van (2.3), và đề cập đến bếp sử dụng bộ đầu đốt và cấp nhiên liệu như vậy.

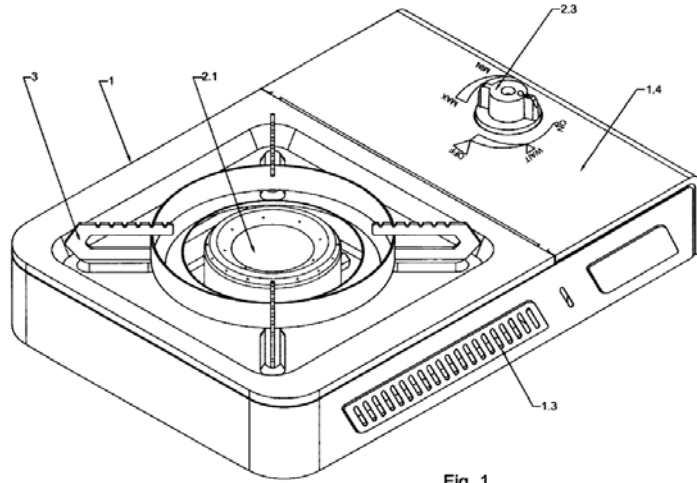


Fig. 1

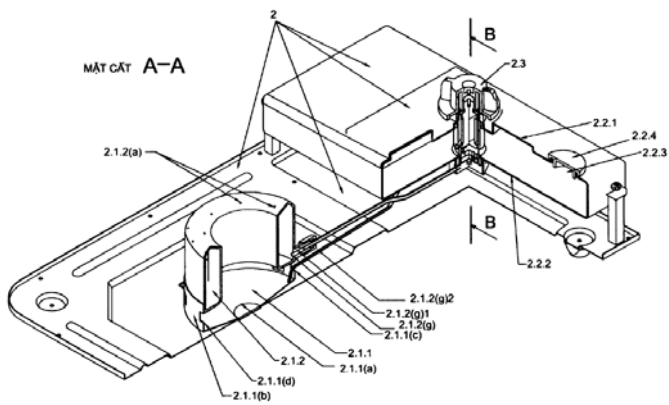


Fig. 3

(11) 73376 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2019-01756

(22) 08/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2019

(51) **B01J 4/00**

(71) **SUNCUE COMPANY LTD. (TW)**

No. 396, Min Sheng Rd., Wufeng Dist., Taichung City, Taiwan

(72) LIN, Jung-Lang (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ CHỨA LOẠI TRỪ TẮC LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chứa loại trừ tắc liệu có thân chứa và mô - đun xung. Thân chứa có khoang chứa được tạo ra bên trong. Mô - đun tạo xung được kết nối với thân chứa, và có ít nhất một đầu phun và nguồn cấp khí. Ít nhất một đầu phun được kết nối với thân chứa. Nguồn cấp khí được kết nối với ít nhất một đầu phun và có thể tạo xung khí vào khoang chứa của thân chứa. Bằng cách sử dụng xung khí để phá vỡ cấu trúc vòm của vật liệu chứa, sự tắc liệu trong khoang chứa có thể được loại trừ.

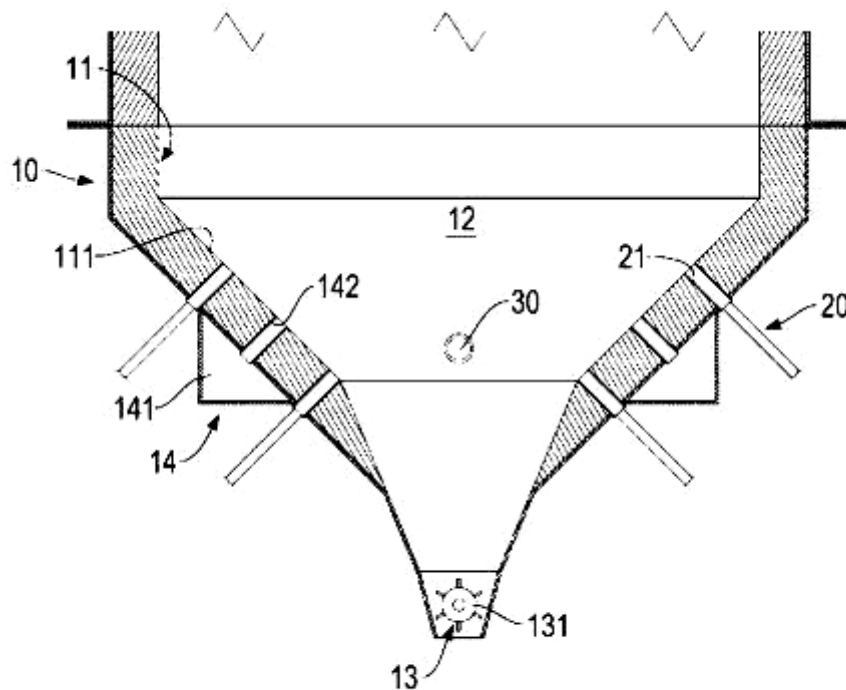


Fig.1

- (11) **73377 A** (43) 26/10/2020
- (21) **1-2019-01788**
- (22) 09/04/2019
- (51) **A01N 63/00**
- (71) **VIỆN SINH THÁI VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH (VN)**
267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Quốc Huy (VN); Lê Quang Thịnh (VN); Nguyễn Thuý Hiền (VN); Trần Thị Thu Huyền (VN); Nguyễn Tân Vương (VN)
- (54) **BẢ DIỆT MỐI (MACROTERMITINAE) DẠNG THẠCH KIỂM SOÁT MỐI CÓ VƯỜN CÂY NẤM**
- (57) Sáng chế đề cập đến bả diệt mối (Macrotermitinae) dạng thạch kiểm soát mối có vườn cây nấm, trong đó bả diệt mối này có tỉ lệ thành phần (% khối lượng) như sau:
gỗ mục: 3 - 15% bột vườn nấm: 0,25 - 1% đường: 1 - 10% bột agar: 3 - 10%
chất độc để diệt mối: 0,001% -1,5%
chất bảo quản: 1- 2%
nước: thêm vào cho đủ 100%
trong đó, chất độc để diệt mối được chọn từ một trong các chất thuộc nhóm: chất gây ức chế sinh trưởng, chất gây rối loạn trao đổi chất, chất phá hủy hệ thần kinh hoặc là hỗn hợp của chúng.

(11) 73378 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2019-01836

(22) 12/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2019

(51) *E04B 7/00; H02S 20/24; F24S 20/67*

(71) PHAN NGOC NGÂN (BE)

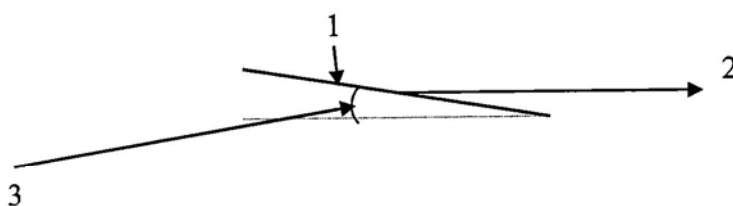
Chaussée de Tervuren 104, BE - 1410 Waterloo, Belgium

(72) Phan Ngoc Ngân (BE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỘ NGHIÊNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA MÁI CỦA MỘT TÒA XÂY CÁT NẪM TRONG VÙNG LIÊN CHÍ TUYẾN VÀ MÁI CỦA MỘT TÒA XÂY CÁT NẪM TRONG VÙNG LIÊN CHÍ TUYẾN ĐƯỢC XÁC ĐỊNH THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định độ nghiêng và định hướng của mái của một tòa nhà xây cất trong vùng liên chí tuyến. Phương pháp này cho phép xác định được độ nghiêng và hướng của mái nhà chọn theo khu vực (thành phố) tham chiếu có vĩ độ gần nhất với nơi xây dựng để thu được tối đa năng lượng mặt trời do độ nghiêng và hướng của mái nhà có tác động lớn lên việc thu năng lượng mặt trời thông qua các tấm lợp mái làm bằng cao su trắng (dùng để phản quang), các máy nước nóng năng lượng mặt trời, hoặc các tấm quang điện đặt trên mái nhà. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến mái của một tòa nhà được xác định độ nghiêng và định hướng theo phương pháp trên. Độ nghiêng của mái nhà phải thấp và thích hợp với vị trí của ngôi nhà thì mới thu năng lượng mặt trời một cách hiệu quả.



Hình 1

(11) 73379 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2019-01876

(22) 16/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2019

(51) G06Q 20/00; G06Q 30/00

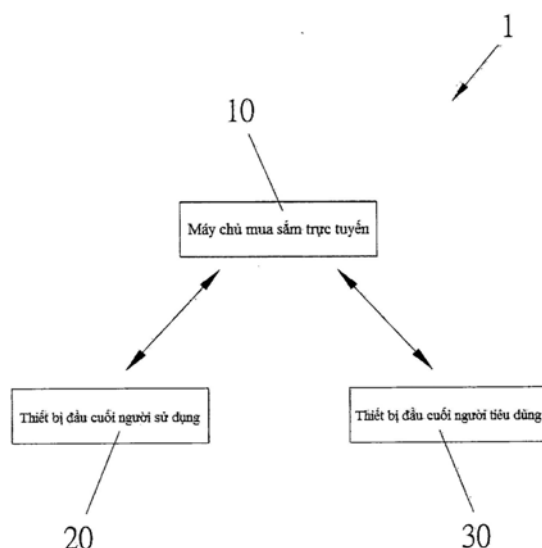
(75) TSAY, CHYUAN-FENG (TW)

No. 153, Zhonggang S. Rd., Taishan Dist., New Taipei City 243, Taiwan

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **HỆ THỐNG NHẮC ĐIỂM MUA SẴM TRỰC TUYẾN**

(57) Hệ thống nhắc điểm mua sắm trực tuyến theo sáng chế bao gồm: nhà điều hành vận hành trang mạng mua sắm và cung cấp cho người bán thứ nhất đăng ký làm thành viên, người bán thứ nhất và nhà điều hành lần lượt cung cấp doanh số của ít nhất một sản phẩm thứ nhất và một sản phẩm thứ hai. Người dùng thứ nhất sau khi đăng ký thành viên và có hoạt động mua bán, sẽ được tích số điểm mua sắm được định trước. Sau khi người dùng thứ nhất chia sẻ mã phản hồi nhanh của trang mạng mua sắm thông qua thiết bị điện tử di động, người dùng thứ hai đăng ký qua mã phản hồi nhanh mà người dùng thứ nhất chia sẻ, người dùng thứ ba và thứ tư được đăng ký làm thành viên theo phương thức phân cấp, khi người dùng thứ hai và thứ ba tiến hành mua bán trên trang mạng, người dùng thứ nhất có thể nhận được điểm tích lũy của người thứ hai và thứ ba. Khi người dùng thứ tư mua đồ, điểm tích lũy bị mất được hiển thị trong thiết bị điện tử của người dùng thứ nhất, khi người dùng thứ nhất mua sản phẩm thứ hai, người dùng thứ nhất có thể nhận được số điểm bị mất được hiển thị, và số điểm tích lũy cho những lần mua hàng tiếp theo của người dùng thứ tư.



HÌNH 1

- (11) **73380 A** (43) 26/10/2020
- (21) **1-2019-01979**
- (22) 19/04/2019
- (51) **G06F 11/36; G06F 8/35**
- (71) **MICROSOFT TECHNOLOGY LICENSING, LLC (US)**
One Microsoft Way, Redmond, WA 98052, USA
- (72) Sumit GULWANI (US); Arjun RADHAKRISHNA (IN); Abhishek UDUPA (IN); Gustavo SOARES (BR); Vu Minh LE (VN); Anders MILTNER (US); Mark A. WILSON-THOMAS (GB)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG MÁY TÍNH THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI LẬP THEO BỐI CẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI HỆ THỐNG MÁY TÍNH HỖ TRỢ TỰ ĐỘNG HÓA CÁC CHỈNH SỬA LẬP CHO NHÀ PHÁT TRIỂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống máy tính và phương pháp thực hiện phép chuyển đổi lập theo bối cảnh (như tác vụ chỉnh sửa lập) dựa trên quan sát của nhà phát triển hoặc sửa đổi mã. Khi nhà phát triển sửa đổi mã, mã sẽ chuyển qua chuỗi các trạng thái, lần lượt từng trạng thái. Hệ thống máy tính quan sát chuỗi các trạng thái của mã. Dựa trên sự quan sát này mà hệ thống máy tính xác định chuyển đổi lập của mã để cung cấp khả năng để tiếp tục thực hiện chuyển đổi lập cho người sử dụng. Điều này giúp nhà phát triển giảm bớt việc phải thực hiện thủ công phần còn lại của phần chuyển đổi lập.

(11) 73381 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2019-02041

(22) 23/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2019

(51) H01L 31/05

(71) VIỆN KHOA HỌC NĂNG LƯỢNG (THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM) (VN)

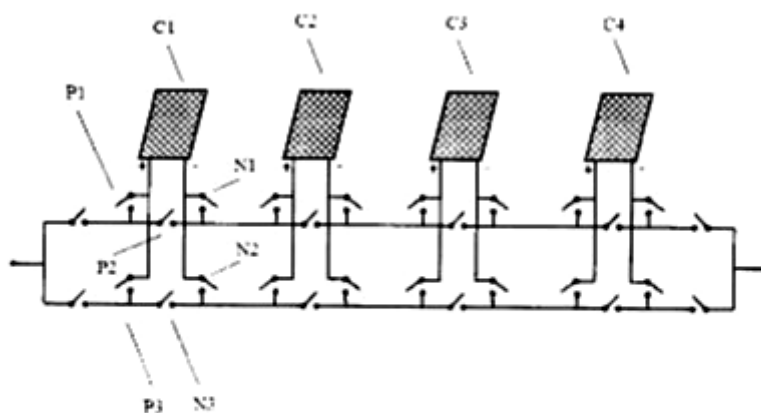
Nhà A9 số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Ngọc Thành (VN); Nguyễn Quang Ninh (VN); Nguyễn Hoài Nam (VN); Đoàn Văn Bình (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TÁI CẤU TRÚC KẾT NỐI CỦA CÁC TẮM PIN QUANG ĐIỆN CỦA HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống tái cấu trúc kết nối của các tấm pin quang điện của hệ thống năng lượng mặt trời để nâng cao hiệu suất của hệ thống năng lượng mặt trời. Phương pháp này bao gồm các bước: ánh xạ các tấm pin quang điện với các phần tử G_{ij} của ma trận mức độ bức xạ mặt trời G , trong đó mỗi nhóm tấm pin quang điện được kết nối nối tiếp với nhau tương ứng với một cột của ma trận mức độ bức xạ mặt trời G ; tính toán mức độ bức xạ mặt trời G_{ij} nhận được trên từng tấm pin quang điện tương ứng theo cấu trúc kết nối ban đầu; tạo ra ma trận tái cấu trúc kết nối B có kích thước tương tự ma trận mức độ bức xạ mặt trời G , trong đó các phần tử B_{ij} của ma trận tái cấu trúc kết nối B được gán giá trị dựa trên giá trị của các phần tử G_{ij} nêu trên sao cho khi sắp xếp các phần tử B_{ij} của ma trận tái cấu trúc kết nối B theo thứ tự từ trên xuống dưới, từ trái sang phải sẽ tạo thành một dãy có giá trị giảm dần; và thay đổi kết nối của các tấm pin quang điện theo ma trận tái cấu trúc kết nối B .



Hình 1

(11) **73382 A**

(43) 26/10/2020

(21) **1-2019-02079**

(22) 23/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2019

(51) **CIIB 9/00; G01N 30/02**

(71) **VIỆN HOÁ HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà 1H, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thị Tuyền (VN); Đinh Thị Thu Thủy (VN); Nguyễn Quyết Chiến (VN); Trần Quốc Toàn (VN); Phạm Quốc Long (VN); Nguyễn Thị Hồng Vân (VN); Trần Thị Thu Thủy (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN TÍCH TINH DẦU TRẦM HƯƠNG BẰNG HỆ THỐNG SẮC KÝ KHÍ KHỐI PHỔ GC-MS**

(57) Sáng chế này đề cập đến quy trình phân tích tinh dầu trầm hương bằng hệ thống sắc ký khí khối phổ GC - MS, quy trình bao gồm các bước: a) xử lý nguyên liệu; b) chưng cất lôi cuốn hơi nước tinh dầu trầm hương; c) xử lý và bảo quản tinh dầu; d) phân tích bằng sắc ký khí khối phổ và e) xử lý kết quả. Quy trình cho phép phân tích hàm lượng tinh dầu trong mẫu trầm hương, thành phần hóa học của tinh dầu trầm hương, đánh giá chất lượng mẫu trầm hương và tinh dầu trầm hương.

(11) 73383 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2019-02095

(22) 24/04/2019

(30) 10-2019-0042633 11/04/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2019

(51) *A41D 19/04; A41D 19/015; C09D 7/40; B05D 3/00; C09D 175/04; A41D 19/00; B05D 1/18*

(71) **GLOVELAND TECHNOLOGY CO., LTD.** (KR)

88, Haksang 1-gil, Gasan-myeon, Chilgok-gun, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

(72) SEO MAN HO (KR); PARK JU (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **GĂNG TAY KHÔNG DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến găng tay không dính (10) mà không dính với chất dính bao gồm: thân chính (11) được tạo ra với sợi dài hoặc sợi ngắn; lớp polyuretan (13) được phủ trước tiên trong sự tiếp xúc trực tiếp với thân chính; và lớp silicon (15) được phủ thứ hai trong sự tiếp xúc trực tiếp với lớp polyuretan (13) được phủ thứ nhất, trong đó lớp silicon (15) bao gồm silicon, polyuretan, titan, và flo.

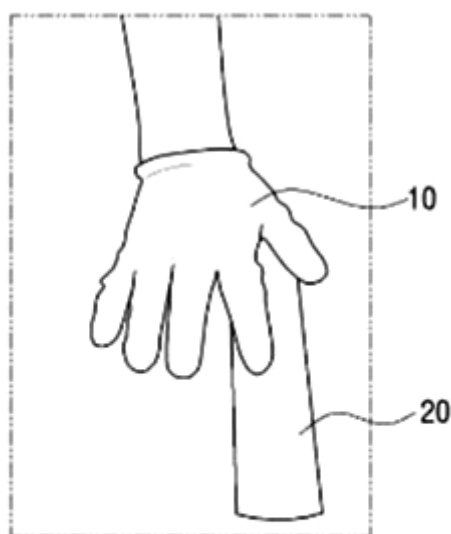


Fig.1

(11) **73384 A** (43) 26/10/2020

(21) **1-2019-02098**

(22) 24/04/2019

(30) 10-2019-0042630 11/04/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2019

(51) **A41D 19/04; A41D 19/015; C09D 7/40; B05D 3/00; C09D 175/04; A41D 19/00; B05D 1/18**

(71) **GLOVELAND TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)**

88, Haksang 1-gil, Gasan-myeon, Chilgok-gun, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

(72) SEO MAN HO (KR); PARK JU (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT GĂNG TAY KHÔNG DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất găng tay không dính với chất dính, phương pháp này bao gồm: bước luồn dụng cụ giữ vào găng tay được phủ trước tiên bằng polyuretan; bước phủ găng tay thứ hai bằng cách nhúng chìm găng tay có dụng cụ giữ luồn vào trong đó trong bể chứa chất lỏng silicon; bước sấy ở nhiệt độ thấp thứ nhất để sấy găng tay có dụng cụ giữ luồn vào trong đó trong khoảng nhiệt độ thứ nhất; bước sấy ở nhiệt độ trung bình thứ nhất để sấy găng tay có dụng cụ giữ luồn vào trong đó trong khoảng nhiệt độ thứ hai; bước sấy ở nhiệt độ thấp thứ hai để sấy găng tay có dụng cụ giữ luồn vào trong đó trong khoảng nhiệt độ thứ nhất; bước sấy ở nhiệt độ trung bình thứ hai để sấy găng tay có dụng cụ giữ luồn vào trong đó trong khoảng nhiệt độ thứ hai, bước sấy ở nhiệt độ cao để sấy găng tay có dụng cụ giữ luồn vào trong đó trong khoảng nhiệt độ thứ ba; và bước sấy ở nhiệt độ trung bình để sấy găng tay có dụng cụ giữ luồn vào trong đó trong khoảng nhiệt độ thứ tư.

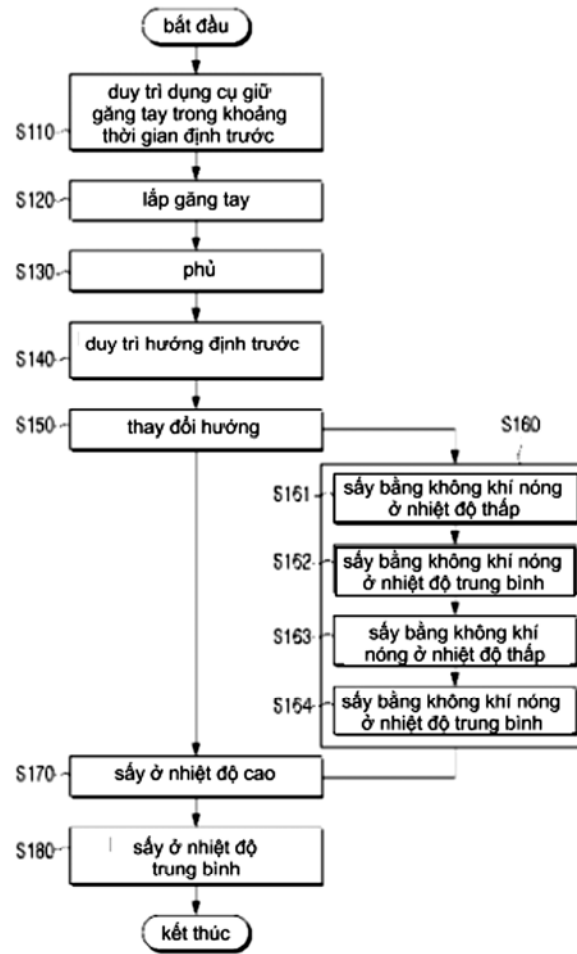


Fig.9

(11) 73385 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2019-02183

(22) 26/04/2019

(30) 10-2019-0044325 16/04/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2019

(51) B08B 3/02; H05K 13/08; B08B 5/02

(71) BOSUNG ENG CO., LTD. (KR)

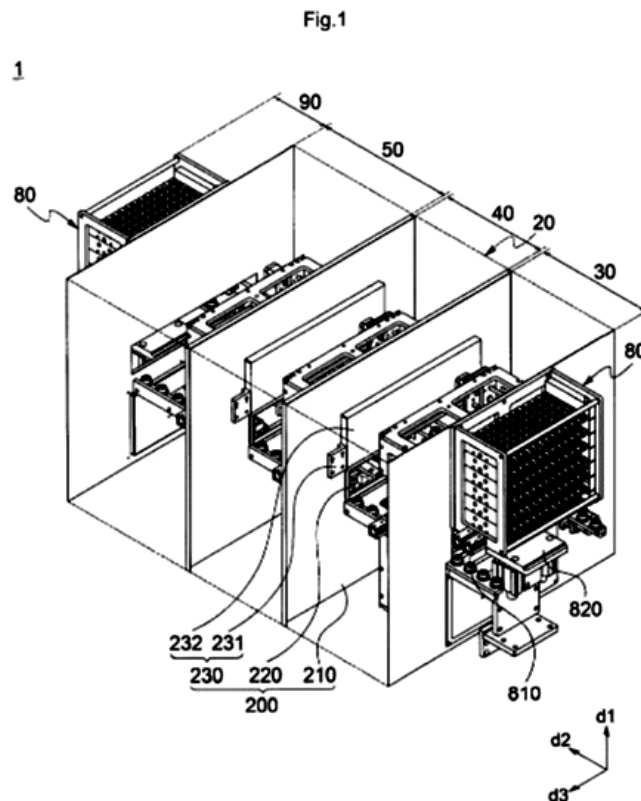
10 Daechon-gil, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15523, Republic of Korea

(72) CHUNG, Chan Sung (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ KIỂM TRA VIỆC LÀM SẠCH ĐẦU PHUN TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý kiểm tra việc làm sạch đầu phun tự động. Hệ thống quản lý kiểm tra việc làm sạch đầu phun tự động bao gồm tấm đầu phun trên đó đầu phun đích cần làm sạch được bố trí, khoang làm sạch bao gồm bộ phận làm sạch mà làm sạch đầu phun đích, khoang sấy bao gồm bộ phận sấy mà sấy đầu phun đích, khoang kiểm tra bao gồm bộ phận kiểm tra mà kiểm tra trạng thái làm sạch của đầu phun đích, và bộ phận vận chuyển mà vận chuyển tấm đầu phun, trong đó khoang làm sạch, khoang sấy, và khoang kiểm tra được bố trí trong một hàng.



(11) 73386 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2019-02184

(22) 26/04/2019

(30) 10-2019-0044332 16/04/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2019

(51) B23K 31/02; H05K 3/34

(71) BOSUNG ENG CO., LTD. (KR)

10 Daechon-gil, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15523, Republic of Korea

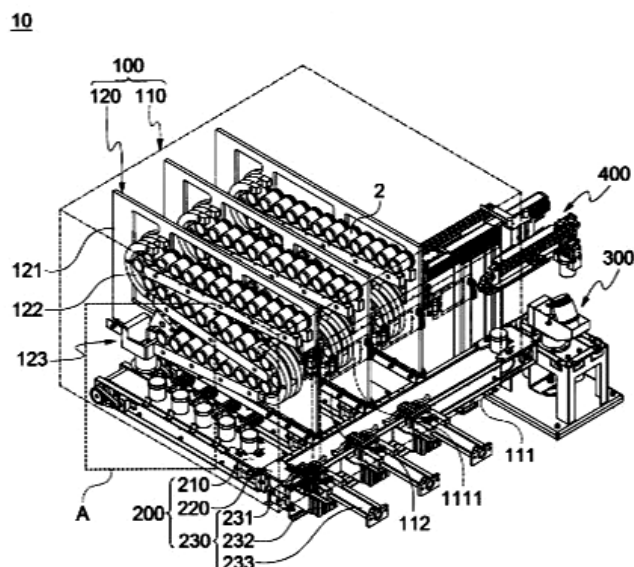
(72) CHUNG, Chan Sung (KR); PARK, Ho Yeol (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ CẤP TỰ ĐỘNG ĐỒ CHỨA HỢP KIM HÀN THEO CÁCH VÀO TRƯỚC RA TRƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý cấp tự động đồ chứa hợp kim hàn theo cách vào trước ra trước bao gồm khoang làm lạnh được cấu tạo để lưu giữ các đồ chứa hợp kim hàn; bộ phận vận chuyển được bố trí bên ngoài khoang làm lạnh và được cấu tạo để di chuyển ít nhất một đồ chứa hợp kim hàn; bộ phận khuấy được tạo ra ở một đầu của bộ phận vận chuyển và được cấu tạo để khuấy ít nhất một đồ chứa hợp kim hàn; và bộ phận tay được cấu tạo để di chuyển một đồ chứa hợp kim hàn bất kỳ trong số ít nhất một đồ chứa hợp kim hàn được bố trí trên bộ phận vận chuyển đến bộ phận khuấy.

Fig.1



- (11) **73387 A** (43) 26/10/2020
- (21) **1-2019-02294**
- (22) 03/05/2019
- (30) 10-2019-0035238 27/03/2019 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/05/2019
- (51) ***D06H 5/00; D06M 15/21***
- (71) **POLYTECH INC. (KR)**
#302, 15, World Cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul 04001, Republic of Korea
- (72) Eun Ha CHUNG (KR); Kyoung Joong KIM (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **SẢN PHẨM VẢI HẮC IN TÁI CHẾ ĐƯỢC BAO GỒM VẢI HẮC IN VÀ CÁC LỖ XÂU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm vải hắc ín bao gồm vải hắc ín gồm vải được tạo ra bởi tơ ghép từ nhiều tơ đơn polyetylen (PE), tơ ghép từ nhiều tơ đơn polypropylen (PP) và sợi nền polyetylen terephtalat (PET) và lớp nhựa gắn với cả hai mặt hoặc một mặt của vải và lỗ xâu được tạo ra bằng cách sử dụng nhựa tái chế được tạo ra thông qua quy trình tái chế của vải hắc ín phế và được tái chế bằng quy trình tái chế tương tự mà không bị tách ra khỏi vải hắc ín, trong đó vải hắc ín phế ở trạng thái mà nó được tái chế thông qua quy trình tái chế trong đó tuổi thọ của vải hắc ín đã được tận dụng hết.

(11) **73388 A**

(43) 26/10/2020

(21) **1-2019-02669**

(22) 22/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/09/2020

(51) **A61K 8/97; A61Q 5/00; A61P 17/00**

(71) **CÔNG TY TNHH HEEBEE VIỆT NAM (VN)**

315/2 Trần Bình Trọng, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Mai Anh (VN); Nguyễn Thái Ngọc Uyên (VN)

(54) **DẦU GỘI CHỨA CHIẾT XUẤT TỪ THIÊN NHIÊN**

(57) Sáng chế đề xuất dầu gội với chiết xuất từ thiên nhiên bao gồm (các thành phần tính theo phần trăm khối lượng): chiết xuất từ quả bồ hòn nằm trong khoảng từ 0,5 đến 3%, chiết xuất từ quả bồ kết nằm trong khoảng từ 25 đến 40%, chiết xuất chanh nằm trong khoảng từ 8 đến 12%, chiết xuất lá trầu không nằm trong khoảng từ 0,1 đến 1%, tinh dầu hương thảo nằm trong khoảng từ 0,3 đến 0,7%, tinh dầu trà trà nằm trong khoảng từ 0,1 đến 0,8%, các thành phần nguyên liệu khác có nguồn gốc thiên nhiên và tổng hợp nằm trong khoảng 20 đến 30%, và nước tinh khiết vừa đủ 100%.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73389 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2019-02994 | (85) 05/06/2019 | |
| (22) 28/12/2018 | (86) PCT/KR2018/016883 | 28/12/2018 |
| (30) 10-2017-0184265 | 29/12/2017 KR | (87) WO2019/132600 |
| 10-2018-0171280 | 27/12/2018 KR | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2019

(51) **A23K 10/16; A61K 35/741; A61P 1/18; A23K 50/80**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

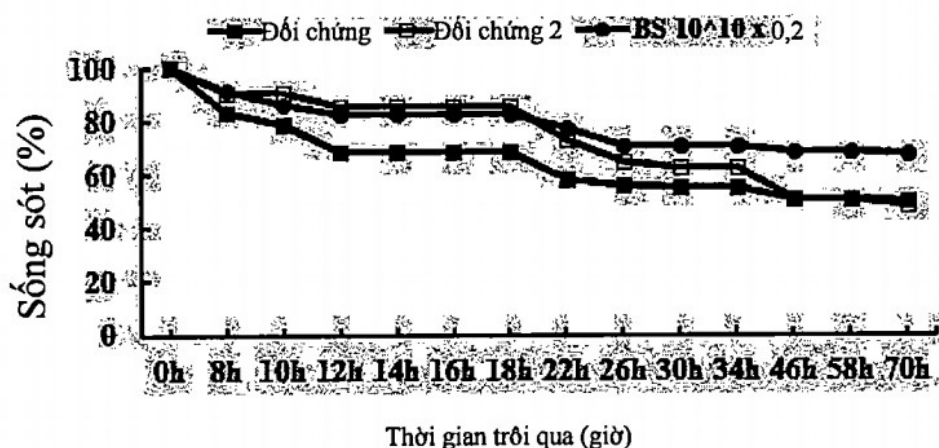
(72) KIM, Ji Eun (KR); KIM, Sung Hun (KR); KIM, Jae Won (KR); WOO, Seo Hyung (KR); EUN, Jong su (KR); JO, Hayun (KR); HAN, Jee Eun (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM THỨC ĂN CHĂN NUÔI ĐỂ NGĂN CHẶN HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH HOẠI TỬ GAN TỤY CẤP TÍNH (AHPND) HOẶC HỘI CHỨNG ĐÓM TRẮNG (WSS) CHỨA CHỦNG BACILLUS SUBTILIS, CHỦNG BACILLUS PUMILUS VÀ CHỦNG BACILLUS LICHENIFORMIS LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thức ăn chăn nuôi để ngăn chặn hoặc điều trị bệnh hoại tử gan tụy cấp tính (AHPND) hoặc hội chứng đốm trắng (WSS), chứa chủng *Bacillus subtilis* (KCCM11143P), chủng *Bacillus pumilus* (KCCM11144P), và chủng *Bacillus licheniformis* (KCCM11270P); môi trường nuôi cấy của chúng; chế phẩm cô đặc của chúng; hoặc chất khô của chúng làm thành phần hoạt tính. Chế phẩm thức ăn chăn nuôi bộc lộ hoạt tính kháng khuẩn chống *Vibrio parahaemolyticus*, gây ra AHPND ở tôm, và hoạt tính kháng virus chống virus gây hội chứng đốm trắng (WSSV), gây ra WSS.

[FIG. 1]



(11) 73390 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2019-03008

(22) 06/06/2019

(30) 10-2019-0046671 22/04/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2019

(51) **E01F 15/14**

(71) 1. **JEONGDO INDUSTRY CO., LTD.** (KR)

59-38, Donyu 1-ro, Paju-eup, Paju-si, Gyeonggi-do 10832 Republic of Korea

2. **SHINDO INDUSTRY CO., LTD.** (KR)

59-49, Donyu 1-ro, Munsan-eup, Paju-si, Gyeonggi-do, 10832 Republic of Korea

(72) BYON, Hye Ok (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **RÀO CHẮN BẢO VỆ DẠNG CON LĂN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT RÀO CHẮN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến rào chắn bảo vệ dạng con lăn và phương pháp sản xuất rào chắn này, và cụ thể hơn là đề cập đến rào chắn bảo vệ dạng con lăn và phương pháp sản xuất rào chắn có thể hấp thụ chấn động tại thời điểm va chạm giữa các phương tiện giao thông và ngăn ngừa tai nạn nghiêm trọng bằng cách dẫn hướng phương tiện va chạm theo hướng lưu thông của đường. Phương pháp sản xuất rào chắn bảo vệ dạng con lăn bao gồm các bước: 1) sản xuất cột trụ; 2) sản xuất tấm lan can được lắp ráp vào cột trụ; 3) sản xuất con lăn quay, mỗi con lăn quay có tâm để xuyên cột qua đó và bán kính lớn dần theo hướng lên trên hoặc xuống dưới; 4) chôn cột trụ xuống đất theo khoảng cách xác định trước; 5) lắp ráp tấm lan can vào phần dưới ở phía trước và phía sau của cột trụ để tạo thành cặp lan can dưới; 6) đặt và lắp ráp hai con lăn quay chồng thẳng đứng lên nhau để được đỡ trên lan can dưới; và 7) lắp ráp tấm lan can với phần trên ở phía trước và phía sau của các cột trụ để tạo thành cặp lan can trên.

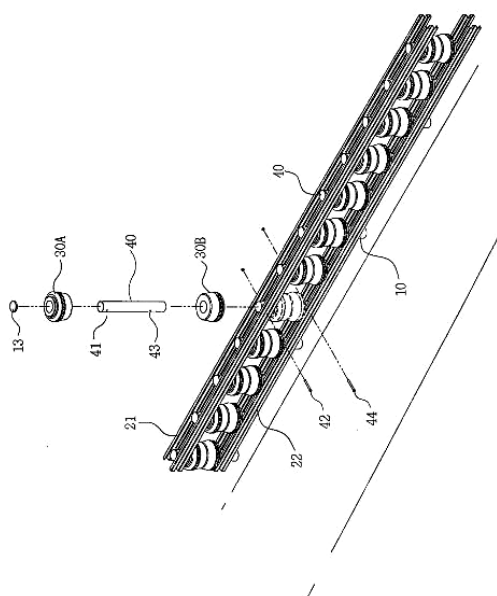


Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73391 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2019-03262 | (85) 20/06/2019 | |
| (22) 12/01/2018 | (86) PCT/CN2018/072418 | 12/01/2018 |
| | (87) WO2019/136699 A1 | 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2019

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, YaNan (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông tin. Phương pháp này gồm có việc: thiết bị đầu cuối nhận tín hiệu điều khiển được truyền bởi thiết bị mạng tại vị trí thời gian thứ nhất; và thiết bị đầu cuối truyền Yêu cầu Lập lịch (Scheduling Request - SR) và/hoặc thông tin phản hồi liên quan đến tín hiệu điều khiển đến thiết bị mạng theo vị trí thời gian thứ hai, vị trí thời gian thứ hai để truyền SR bị phủ chồng ít nhất một phần với vị trí thời gian thứ ba để truyền thông tin phản hồi. Thiết bị đầu cuối xác định cách thức truyền hiệu quả thông tin liên quan đến tín hiệu điều khiển và các thông tin khác dựa trên thời gian khi tín hiệu điều khiển được xuống được nhận, sao cho các thông tin khác nhau vẫn có thể được truyền hiệu quả trong tình huống là các Kênh Điều khiển Đường lên Vật lý (Physical Uplink Control Channel - PUCCH) có hai độ dài khác nhau tồn tại.

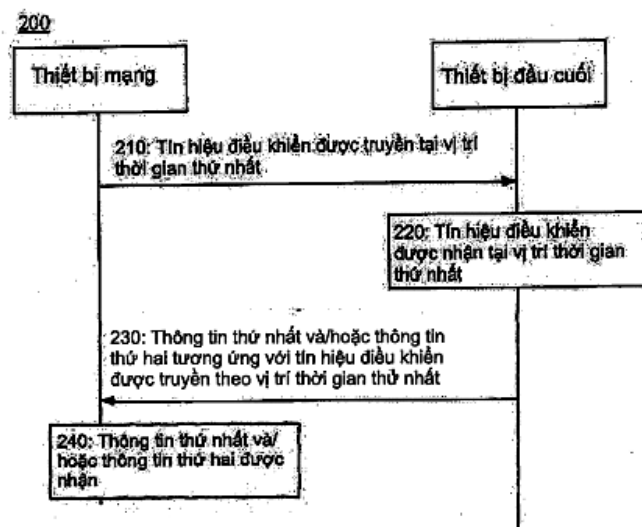


FIG 2

(11) 73392 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2019-03280

(22) 20/06/2019

(30) 20-2019-0001470 10/04/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2019

(51) A45C 11/18; A45C 13/00

(71) LIBERO SYSTEM CO., LTD. (KR)

46, Seongsui-ro 16-gil, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(72) AHN Sang Won (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **VỎ BỌC HỘ CHIẾU ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất vỏ bọc hộ chiếu bao gồm: thân vỏ bọc có bộ phận mặt trước bọc trang đầu của hộ chiếu điện tử, và bộ phận mặt sau bọc trang cuối của hộ chiếu; chi tiết giữ trang đầu được tạo ra trên bề mặt trong của bộ phận mặt trước; và chi tiết giữ trang sau được tạo ra ở bề mặt trong của bộ phận mặt sau, trong đó chi tiết giữ trang đầu có phần gài trang đầu để lồng và giữ trang đầu của hộ chiếu điện tử, và nắp gấp có thể gấp lại theo một hướng dựa theo phần gài trang đầu để nhìn thấy rõ thông tin được in trên trang đầu của hộ chiếu điện tử, trung tâm của thân vỏ bọc được tạo phần giữ bút xuyên qua các bề mặt trong và ngoài của thân vỏ bọc để giữ bút bằng kẹp, một mặt của phần gài trang đầu được tạo phần dẫn lồi để ép trang đầu của hộ chiếu điện tử, và bề mặt ngoài của bộ phận mặt sau được trang bị tay cầm ở phần tương ứng với chip vi xử lý của hộ chiếu điện tử. Do đó, có thể ngăn chip vi xử lý khỏi tác động của ngoại lực và cho phép người dùng mang theo hộ chiếu điện tử bằng cách đeo nó trên tay khi nhập cảnh vào hoặc xuất cảnh khỏi quốc gia, để người dùng có thể rảnh hai tay.

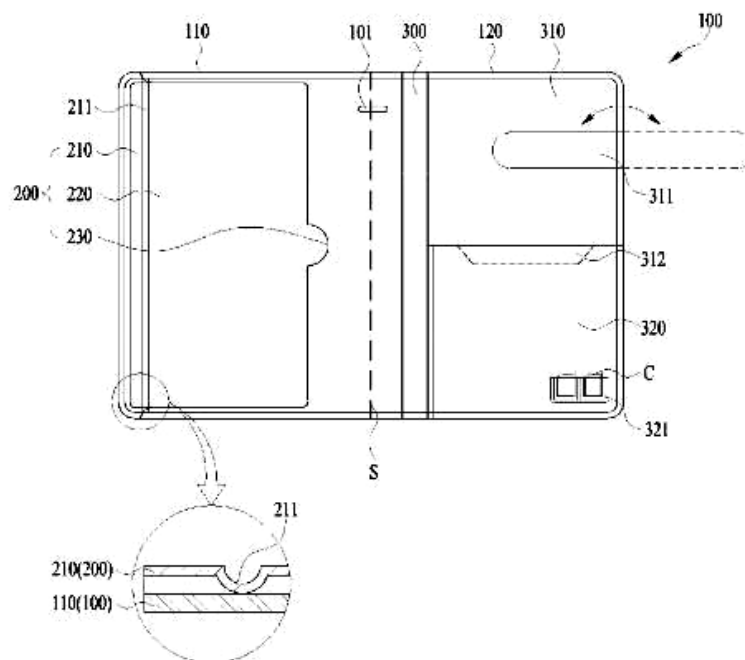


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73393 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2019-03345 | (85) 24/06/2019 | |
| (22) 11/12/2017 | (86) PCT/JP2017/044355 | 11/12/2017 |
| | (87) WO2019/116425A1 | 20/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2019

(51) **C04B 24/08**

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)

(72) Kohei SHIMADA (JP); Masaaki SHIMODA (JP); Yoshiaki TANISHO (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM THỦY LỰC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ VẬN CHUYỂN CHẾ PHẨM THỦY LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP DUY TRÌ TRẠNG THÁI LỎNG CỦA CHẾ PHẨM THỦY LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thủy lực chứa một hoặc nhiều hợp chất được chọn từ hợp chất có công thức chung (A1):



(A2) este của hai axit béo polyalkylen glycol có số mol trung bình của alkylen oxit bổ sung là 4 hoặc lớn hơn và 50 hoặc nhỏ hơn, và

(A3) hợp chất được chọn từ các este của axit béo và sản phẩm cộng alkylen oxit của rượu đa chức có 3 đến 20 nhóm hydroxyl, trong đó các este có số mol trung bình của alkylen oxit bổ sung là 4 hoặc lớn hơn và 50 hoặc nhỏ hơn; và bột thủy lực và nước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm thủy lực nêu trên, phương pháp vận chuyển chế phẩm này và phương pháp duy trì trạng thái lỏng của chế phẩm thủy lực.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73394 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2019-03717 | (85) 11/07/2019 | |
| (22) 26/04/2018 | (86) PCT/JP2018/016943 | 26/04/2018 |
| (30) 2017-253311 | 28/12/2017 JP | (87) WO2019/130617 |
| | | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2020

(51) **B32B 38/10**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) SHITARA, Koji (JP); NORO, Hiroshi (JP); NAKANO, Takeshi (JP); HAYASHI, Keiji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NHIỀU LỚP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT TẤM NHIỀU LỚP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm nhiều lớp bao gồm mặt dán và miếng dính nhạy áp bao phủ một phần mặt dán trong đó miếng dính nhạy áp có độ bền kết dính bằng 5N/25mm hoặc lớn hơn với mặt dán, bao gồm các bước sau: bước dán trong đó tấm dính nhạy áp được dán vào mặt dán; bước cắt trong đó vết cắt được tạo ra ở đường ranh giới giữa vùng thứ nhất tạo ra miếng dính nhạy áp và vùng thứ hai không tạo ra miếng dính nhạy áp trong tấm dính nhạy áp; và bước loại bỏ một phần trong đó vùng thứ hai được bóc và loại bỏ ra khỏi mặt dán trong khi giữ lại vùng thứ nhất trên mặt dán. Bước loại bỏ một phần được thực hiện trước khi độ bền kết dính của tấm dính nhạy áp với mặt dán vượt quá 2N/25mm. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống sản xuất tấm nhiều lớp để thực hiện phương pháp sản xuất tấm nhiều lớp này.

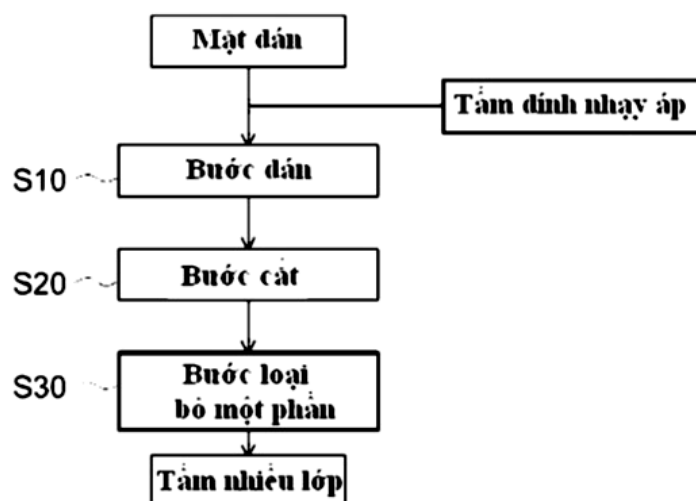


Fig.1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73395 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2019-03718 | (85) 11/07/2019 | |
| (22) 26/04/2018 | (86) PCT/JP2018/016942 | 26/04/2018 |
| (30) 2017-253310 | 28/12/2017 JP | (87) WO2019/130616 |
| | | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2020

(51) **B32B 38/10**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) SHITARA, Koji (JP); NORO, Hiroshi (JP); NAKANO, Takeshi (JP); HAYASHI, Keiji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NHIỀU LỚP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT TẤM NHIỀU LỚP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm nhiều lớp bao gồm mặt dán và miếng dính nhạy áp bao phủ một phần mặt dán, bao gồm các bước sau: bước dán trong đó tấm dính nhạy áp được dán vào mặt dán, và tấm dính nhạy áp bao gồm lớp đế và lớp dính nhạy áp được dát mỏng trên ít nhất bề mặt phía mặt dán của lớp đế; bước cắt trong đó vết cắt được tạo ra ở đường ranh giới giữa vùng thứ nhất tạo ra miếng dính nhạy áp và vùng thứ hai không tạo ra miếng dính nhạy áp trong tấm dính nhạy áp; bước loại bỏ một phần trong đó vùng thứ hai được bóc và loại bỏ ra khỏi mặt dán trong khi giữ lại vùng thứ nhất trên mặt dán; và bước tăng độ bền kết dính trong đó độ bền kết dính của vùng thứ nhất với mặt dán được gia tăng. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống sản xuất tấm nhiều lớp để thực hiện phương pháp sản xuất tấm nhiều lớp này.

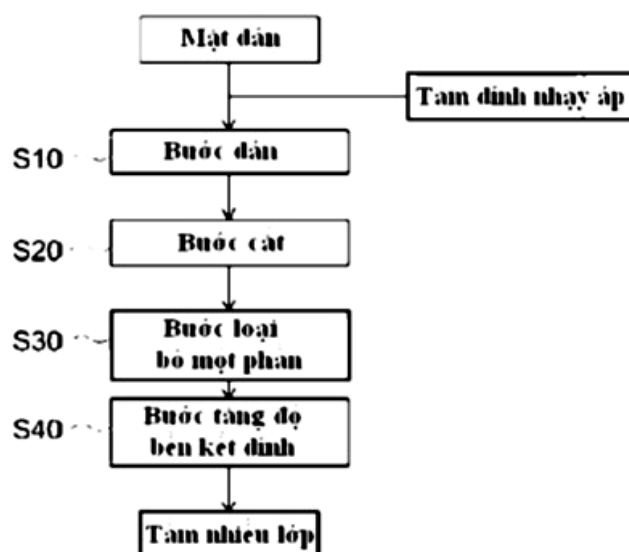


Fig.1

(11) 73396 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2019-04005

(22) 23/07/2019

(30) 108112055 03/04/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2019

(51) *E04D 003/38; B32B 027/06; E04B 001/62*

(75) 1. **WEB-PRO CORPORATION (TW)**

No. 4, Yonggong 3rd Rd., Yong'an Dist., Kaohsiung City 828, Taiwan

2. **WEN-TUNG CHANG (TW)**

No. 20, Aly. 2, Ln. 211, Qingshan Rd., Xindian Dist., New Taipei City 231, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **TẦM BẢO VỆ CHỐNG XƯỚC, THẨM KHÍ VÀ CHỐNG THẨM NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm bảo vệ chống xước, thấm khí và chống thấm nước bao gồm lớp đệm thấm khí (101) và lớp ghép chống xước thứ nhất (201) và thứ hai (301) được cán mỏng tương ứng trên bề mặt của lớp đệm thấm khí (101); lớp đệm thấm khí (101), lớp ghép chống xước thứ nhất (201) và thứ hai (301) có thể thấm khí; lớp đệm thấm khí là vải không dệt và vật liệu sợi ít nhất phải là sợi polyetylen, sợi polyolefin, sợi polyeste, sợi xenlulo, sợi xenlulo tái sinh, sợi polyamit, sợi khoáng và sợi kim loại; trong đó lớp ghép chống xước thứ nhất (201) và thứ hai (301) là chất đàn hồi cao su dẻo, được chọn từ PVC, polyolefin, TPU, TPO, SBS, ABS, NBR, CR, Hypalon, cao su tự nhiên, IIR, chất đàn hồi tạo liên kết ngang hoặc hợp chất của các chất trên; lớp ghép chống xước thứ nhất (201) và thứ hai (301) có khả năng tự dính ở cả hai mặt, đơn giản hóa việc chống rò rỉ tại các cạnh được nối chồng lên nhau của tấm bảo vệ chống xước, thấm khí và chống thấm nước.

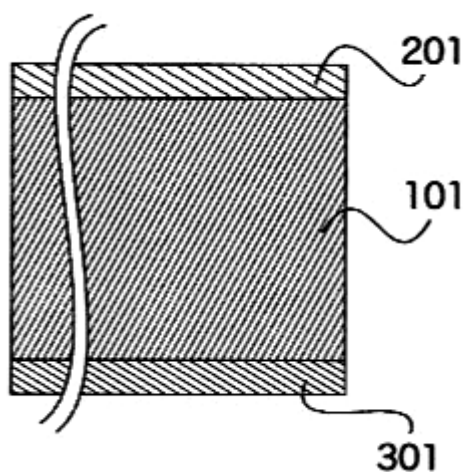


FIG. 1

(11) 73397 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2019-04205

(22) 31/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/12/2019

(51) H04L 45/50

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

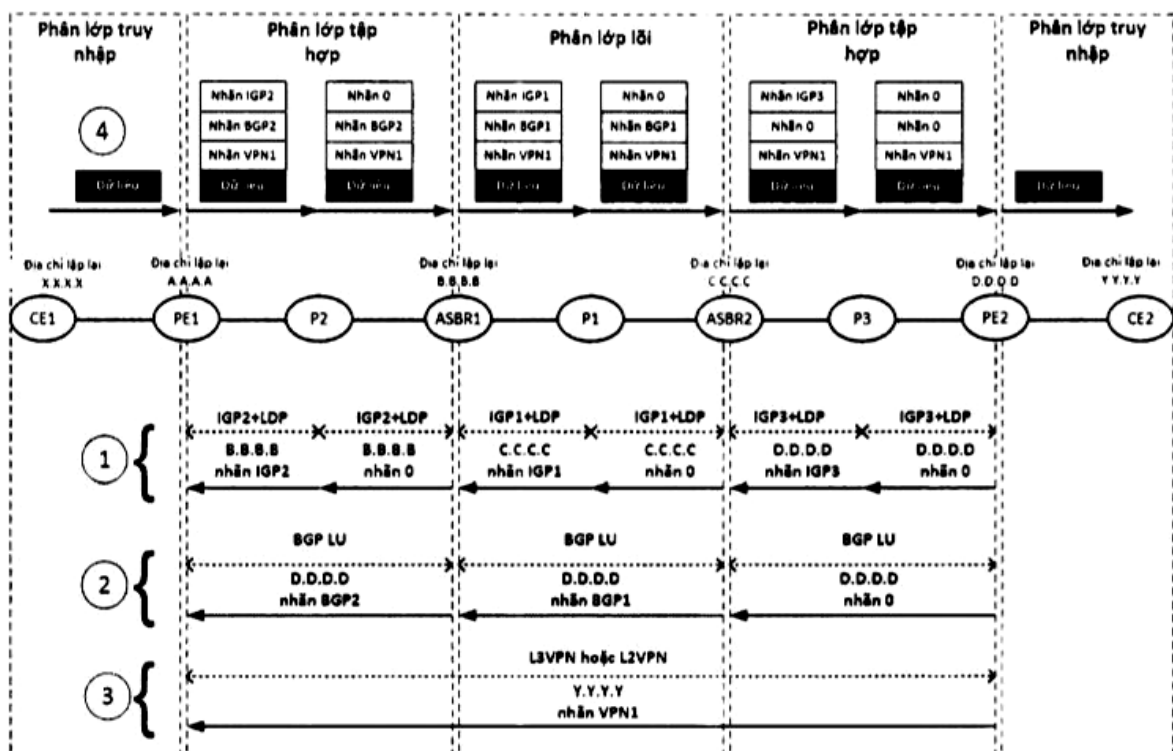
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Lương Đình Thọ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN MẠCH NHÃN ĐA GIAO THỨC ĐÓNG GÓI BA NHÃN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chuyển mạch nhãn đa giao thức đóng gói ba nhãn trên nền tảng kiến trúc mạng phân lớp, giúp thiết lập, đóng gói và chuyển tiếp lưu lượng với ba nhãn nằm giữa lớp 2 và lớp 3 cho các dịch vụ đầu cuối. Sáng chế đề xuất bao gồm các bước: bước 1: thiết lập các miền giao thức định tuyến nội miền (IGP) và giao thức phân phối nhãn (LDP) như miền chuyển mạch nhãn riêng biệt trong các phân lớp khác nhau, bước 2: xử lý các bản tin thiết lập phân phối nhãn qua họ địa chỉ đơn hướng của giao thức định tuyến liên miền (BGP LU) tương ứng các hàng xóm BGP, bước 3: xử lý các bản tin thiết lập mạng riêng ảo (VPN) giữa thiết bị định tuyến nằm ở biên của nhà cung cấp (PE) với nhau, bước 4: xử lý bản tin dữ liệu dịch vụ.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73398 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2019-04341 | (85) 07/08/2019 | |
| (22) 15/06/2018 | (86) PCT/CN2018/091524 | 15/06/2018 |
| (30) 201810051574.X | 16/01/2018 CN | (87) WO2019/140862 |
| | | 25/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2019

(51) **F26B 15/18; F26B 25/12; F26B 21/00; F25B 29/00**

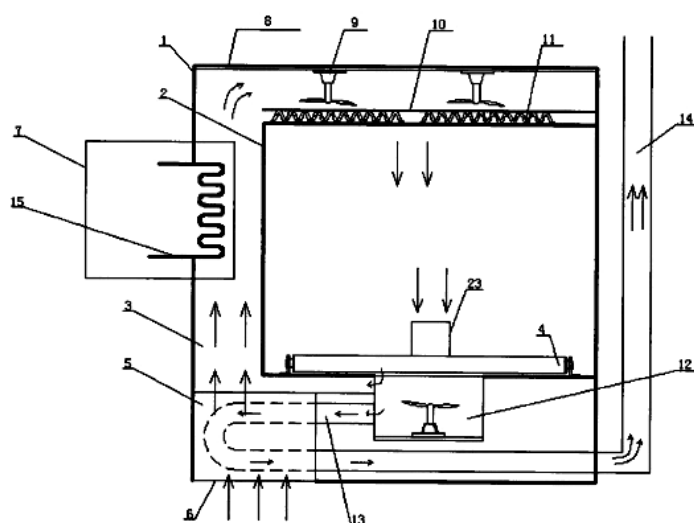
(71) **GUANGZHOU HENGXINCHUANGZHAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
1303, Building A6, No.4, Junjin Street, Zhongxin, Knowledge City, Guangzhou,
Guangdong 510000, China

(72) CHEN, Yuheng (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **LÒ SẤY KÍN BẰNG HƠI NÓNG TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG**

- (57) Sáng chế đề xuất lò sấy kín bằng hơi nóng tiết kiệm năng lượng, lò này bao gồm vỏ ngoài, vỏ trong, đường dẫn khí, băng chuyền, bộ trao đổi nhiệt, cửa nạp khí, hệ thống bơm nhiệt, quạt, thiết bị phát nhiệt, bộ phân bố lưu lượng không khí và ống xả, v.v., không khí bên ngoài thông qua cửa nạp khí vào đường dẫn khí, không khí được làm nóng bởi bộ trao đổi nhiệt, hệ thống bơm nhiệt làm nóng, thiết bị phát nhiệt làm nóng thêm và cân bằng nhiệt độ, làm nóng và sấy khô vật phẩm cần làm nóng trên băng chuyền, không khí nóng thông qua bộ phân bố lưu lượng không khí phân dòng, một phần không khí nóng qua bộ trao đổi nhiệt xả ra ngoài qua ống xả, phần còn lại hòa vào không khí mới đã được bộ trao đổi nhiệt làm nóng, hệ thống bơm làm nóng, tiếp tục được thiết bị phát nhiệt làm nóng, sau đó làm nóng và sấy khô vật phẩm cần làm nóng, lại thông qua bộ phân bố lưu lượng không khí phân dòng, cứ vậy tuần hoàn, sử dụng nhiệt năng trong không khí, tiết kiệm năng lượng và tăng hiệu suất tạo ra nhiệt. Khi môi trường làm việc nóng lên, hệ thống bơm nhiệt của sáng chế này, cùng lúc với việc làm nóng không khí, còn có thể giảm nhiệt độ của môi trường làm việc.



Hình 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73399 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2019-04454 | (85) 13/08/2019 | |
| (22) 12/04/2018 | (86) PCT/CN2018/082758 | 12/04/2018 |
| (30) 201710655418.X | 03/08/2017 CN | (87) WO2019/024534 |
| | 201711477560.6 | 29/12/2017 CN |
| | | 07/02/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2020

(51) **C07K 14/415; C12Q 1/68; C12N 15/82; C12N 9/88; A01H 5/00; C12N 15/60**

(71) **JIANGSU ACADEMY OF AGRICULTURAL SCIENCES (CN)**

No.50, Zhongling Street, Xuanwu District, Nanjing, Jiangsu 210014, China

(72) DENG, Huiqing (CN); WU, Kui (CN); WANG, Jinyan (CN); LING, Xitie (CN); CHEN, Tianzi (CN); ZHANG, Baolong (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PROTEIN ĐỘT BIẾN ALS KHÁNG THUỐC DIỆT CỎ, AXIT NUCLEIC, GEN MÃ HÓA PROTEIN, CATXET BIỂU HIỆN, VECTƠ TÁI TỔ HỢP HOẶC TẾ BÀO CHỨA AXIT NUCLEIC HOẶC GEN, CÂY TRỒNG KHÁNG THUỐC DIỆT CỎ, PHƯƠNG PHÁP THU VÀ NHẬN DẠNG CÂY TRỒNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến protein đột biến ALS của lúa cho phép cây trồng có khả năng kháng thuốc diệt cỏ. Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic, gen mã hóa protein, catxet biểu hiện, vector tái tổ hợp hoặc tế bào chứa axit nucleic hoặc gen, cây kháng thuốc diệt cỏ, phương pháp thu và nhận dạng cây trồng có khả năng kháng thuốc diệt cỏ, phương pháp để kiểm soát cỏ dại và bảo vệ cây trồng. Protein này có nguồn gốc từ cây lúa đột biến kháng thuốc diệt cỏ kháng ALS, và được so sánh với trình tự ALS trong bộ gen lúa kiều dại, trình tự protein của protein đột biến tại các vị trí Pro 171 và/hoặc Asp350. Theo sáng chế, chứng minh bằng các thí nghiệm phun thuốc diệt cỏ kháng ALS “Imazapic” lên các cánh đồng, cây lúa giai đoạn 3-4 lá có chứa protein ALS có khả năng kháng thuốc diệt cỏ được bộc lộ trong sáng chế vẫn sống, phát triển và hình thành hạt bình thường sau khi được sử dụng với 3,3 mL dung dịch Imazapic/1L nước (10 lần nồng độ sử dụng được khuyến nghị), trong khi toàn bộ cây lúa kiều dại giai đoạn 3-4 lá đã chết sau 30 ngày khi sử dụng với 1 ml dung dịch Imazapic/3L nước (1 lần so với nồng độ sử dụng được khuyến nghị).

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73400 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2019-04540 | (85) 16/08/2019 | |
| (22) 16/01/2018 | (86) PCT/KR2018/000750 | 16/01/2018 |
| (30) 10-2017-0007346 | 16/01/2017 | KR (87) WO2018/131986 |
| | | 19/07/2018 |
| 10-2017-0007347 | 16/01/2017 | KR |
| 10-2017-0007348 | 16/07/2019 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2020

(51) *H04N 19/103; H04N 19/117; H04N 19/119; H04N 19/513; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/105; H04N 19/122*

(71) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)**

209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu Seoul 05006, Republic of Korea

(72) MOON, Joo Hee (KR); LIM, Sung Won (KR); WON, Dong Jae (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Trong phương pháp và thiết bị giải mã ảnh theo một phương án của sáng chế, vùng điểm ảnh được tái cấu trúc bên trong ảnh mà khối hiện thời cần giải mã có trong ảnh này được chọn; vectơ động của vùng điểm ảnh được tái cấu trúc được suy ra trên cơ sở vùng điểm ảnh được tái cấu trúc này và ảnh tham chiếu; và vectơ động được suy ra được chọn làm vectơ động của khối hiện thời.

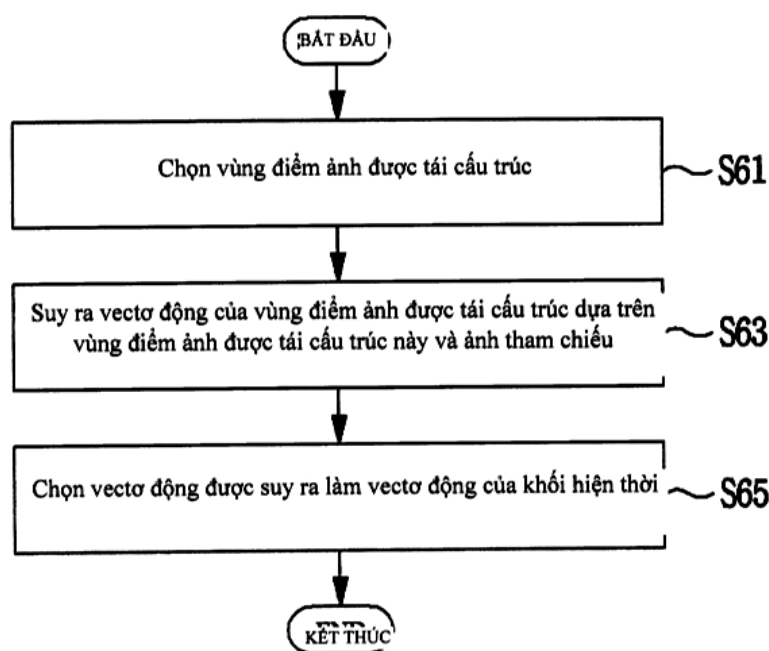


Fig. 6

(11) 73401 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2019-04881

(22) 05/09/2019

(30) 108113643 18/04/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2019

(51) **B29B 5/00; A43B 13/00; A43D 25/00**

(71) **FENG TAY ENTERPRISES CO., LTD.** (TW)

No.52, Kegong 8th Rd., Douliu City, Yunlin County 640, Taiwan

(72) TSUNG-LIN YANG (TW); YU-TA CHANG (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ PHẬN GIÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN GIÀY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận giày bao gồm phần thân dạng bọt bao gồm vật liệu nhiệt dẻo và vật liệu hỗn hợp, trong đó phần trăm trọng lượng của vật liệu nhiệt dẻo nằm trong khoảng từ 90 % trọng lượng đến 99 % trọng lượng và phần trăm trọng lượng của vật liệu hỗn hợp nằm trong khoảng từ 10 % trọng lượng đến 1 % trọng lượng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận giày này.

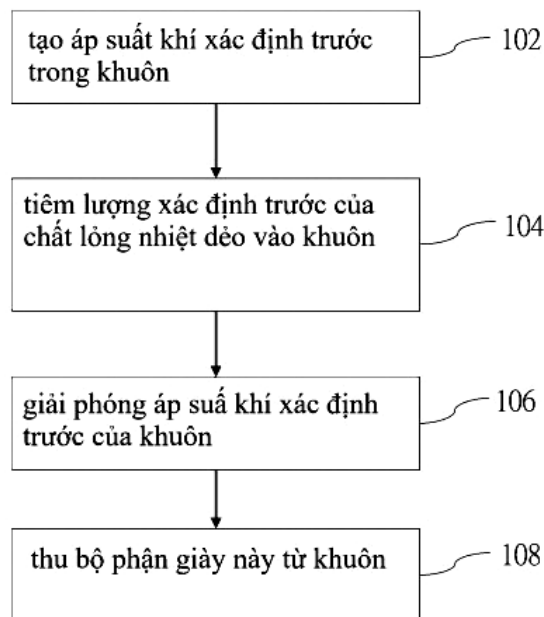


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73402 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2019-05105 | (85) 19/09/2019 | |
| (22) 19/01/2018 | (86) PCT/CN2018/073518 | 19/01/2018 |
| | (87) WO2019/140665 A1 | 25/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2019

(51) **H04W 52/08**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Wenhong (CN); SHI, ZhiHua (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển công suất, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp gồm: thiết bị đầu cuối thiết lập lại hệ số điều chỉnh vòng lặp kín thứ nhất kết hợp với thông tin Bộ Chỉ thị Tài nguyên Tín hiệu Chuẩn Thẩm dò (Sounding Reference Signal Resource Indicator - SRI) thứ nhất trong điều kiện là thông số điều khiển công suất vòng lặp hở thứ nhất kết hợp với thông tin SRI thứ nhất hoặc Tín hiệu Chuẩn (Reference Signal - RS) đường xuống thứ nhất kết hợp với thông tin SRI thứ nhất được tạo cấu hình lại, thông số điều khiển công suất vòng lặp hở thứ nhất được tạo cấu hình để điều khiển công suất của Kênh Được Chia sẻ Đường lên Vật lý (Physical Uplink Shared Channel - PUSCH) và RS đường xuống thứ nhất được tạo cấu hình để đo giá trị tổn hao đường dẫn để điều khiển công suất của PUSCH; và thiết bị đầu cuối xác định công suất truyền của PUSCH theo hệ số điều chỉnh vòng lặp kín thứ nhất được thiết lập lại.

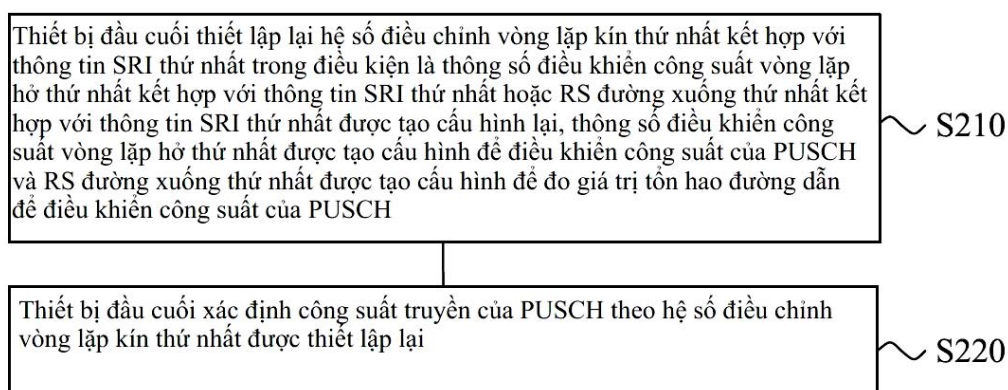


FIG. 2

(11) 73403 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2019-05180

(22) 23/09/2019

(30) 108203693 27/03/2019 TW

108203692 27/03/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2019

(51) C25D 017/08; C25D 017/06

(75) 1. CHI-FU CHEN (TW)

No. 19-8, Ln. 332, Fengzhou Rd., Shengang Dist., Taichung City 42945, Taiwan

2. LI-TE HAN (TW)

No. 33, Ln. 123, Futian Rd., South Dist., Taichung City 40241, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU THANH TREO VÀ KẸP XỬ LÝ ANỐT HÓA ĐƯỢC CẢI TIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất một kết cấu thanh treo và kẹp xử lý anốt hóa được cải tiến. Đó là một thanh treo dọc được kẹp giữ bằng nhiều kẹp. Kẹp có tác dụng kẹp thanh treo và các vật kim loại cần mạ. Sáng chế đặc trưng ở chỗ: ít nhất một cạnh bên của thanh treo có một rãnh định vị dọc và một bên của thanh treo có nhiều trụ lồi ngang, trong kẹp có ít nhất một phần lồi định vị, rãnh định vị được định vị và kẹp giữ bởi kẹp, đồng thời trụ lồi định vị và lồng vật kim loại cần mạ vào, thanh treo giúp ổn định kẹp, giúp kẹp chặt vật kim loại cần mạ mà không bị dao động, lệch hoặc rơi.

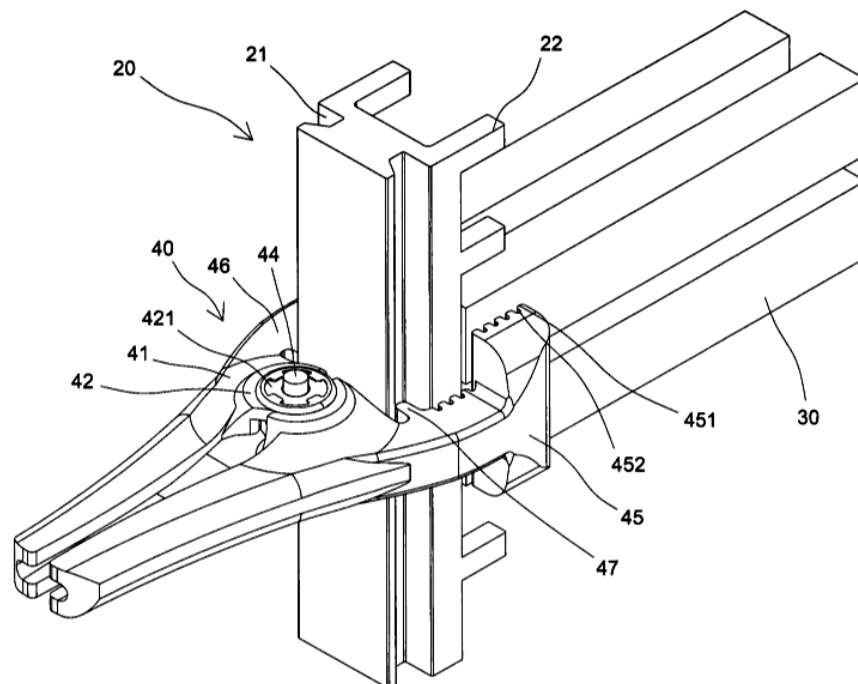


FIG.4

(11) 73404 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2019-05337

(22) 27/09/2019

(30) 20186097 17/12/2018 FI

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2019

(51) *H04N 19/176; H04N 19/46; H04N 19/513; H04N 19/186*

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

Karakaari 7, Espoo 02610, Finland

(72) Jani LAINEMA (FI)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN BÙ CHUYỂN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán bù chuyển động, phương pháp bao gồm các bước xác định tín hiệu dư cho ít nhất một mẫu; xác định liệu tín hiệu dư này có là phần dư biểu diễn cho các mẫu trong nhiều hơn một kênh hay không; và nếu có, áp dụng tín hiệu dư này cho ít nhất mẫu thứ nhất trong thứ nhất để tạo ra mẫu được tái dựng thứ nhất; và áp dụng tín hiệu dư này cho ít nhất mẫu thứ hai trong kênh thứ hai để tạo ra mẫu được tái dựng thứ hai.

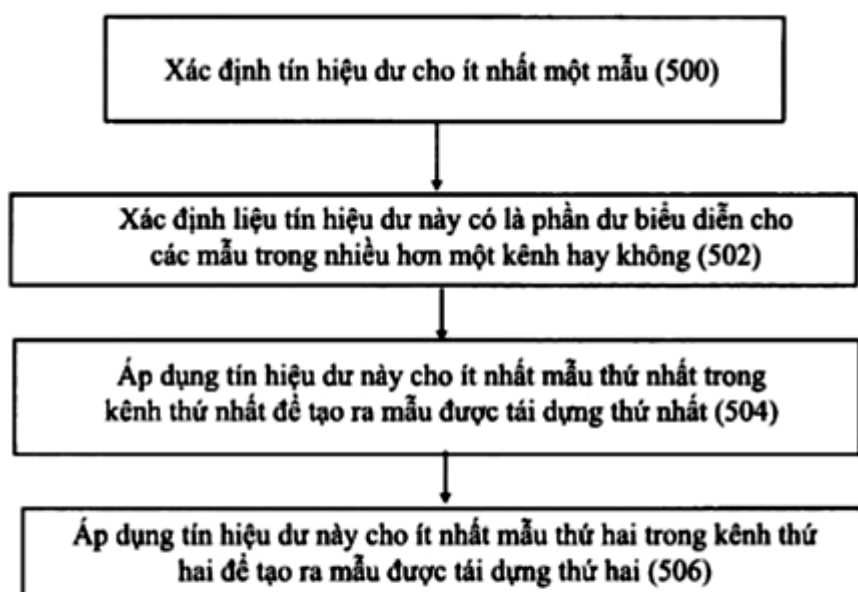


Fig. 5

- (11) **73405 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2019-05382** (85) 01/10/2019
(22) 30/07/2018 (86) PCT/JP2018/028457 30/07/2018
(30) JP2018-004997 16/01/2018 JP (87) WO2019/142380 25/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2019

(51) **F16J 9/06; F02F 5/00**

(71) **TPR CO., LTD. (JP)**

6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan

(72) Seeroku HOSHINO (JP); Hirofumi OSADA (JP); Seiji TAMAKI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VÒNG ĐỆM DẦU KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến vòng đệm dầu kết hợp có khả năng cải thiện hiệu suất bịt kín để làm giảm lượng tiêu thụ dầu. Theo sáng chế, dưới trạng thái trong đó vòng đệm dầu kết hợp được lắp trong rãnh vòng đệm dầu trước khi được lắp vào trong lỗ xi lanh, khi bề mặt nghiêng của phần tai trên của miếng đệm giãn nở được giữ tiếp xúc với bề mặt theo chu vi trong của đoạn trên và bề mặt nghiêng của phần tai dưới của miếng đệm giãn nở được giữ tiếp xúc với bề mặt theo chu vi trong của đoạn dưới, lượng nhô bên trên (P1) từ bề mặt đầu phía chu vi ngoài của miếng đệm giãn nở đến đỉnh bề mặt theo chu vi ngoài của đoạn trên lớn hơn lượng nhô bên dưới (P2) từ bề mặt đầu phía chu vi ngoài của miếng đệm giãn nở đến đỉnh bề mặt theo chu vi ngoài của đoạn dưới. Kết quả là, khi vòng đệm dầu kết hợp được đưa vào trong lỗ xi lanh, hiệu suất bịt kín có thể được cải thiện để làm giảm lượng tiêu thụ dầu.

FIG. 1A

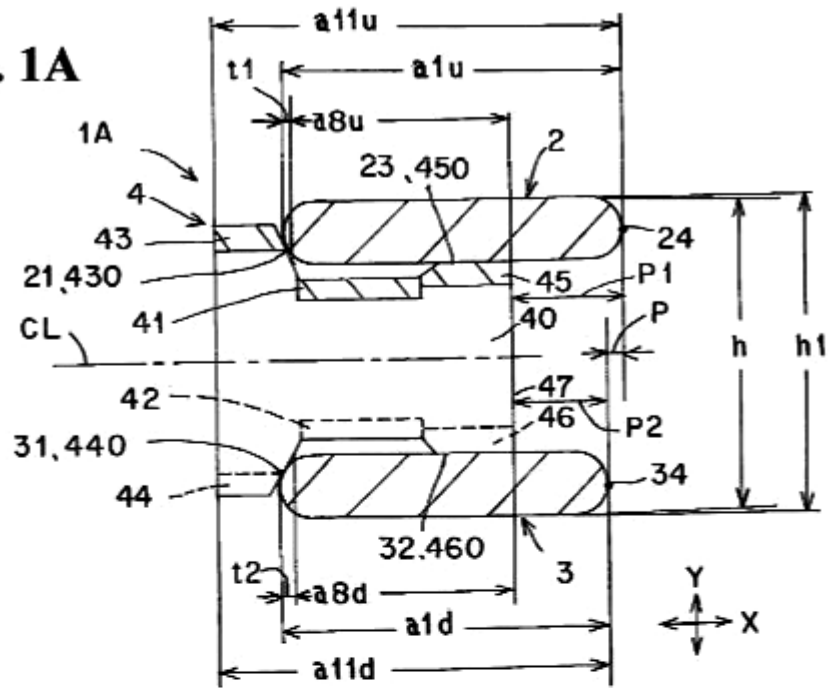
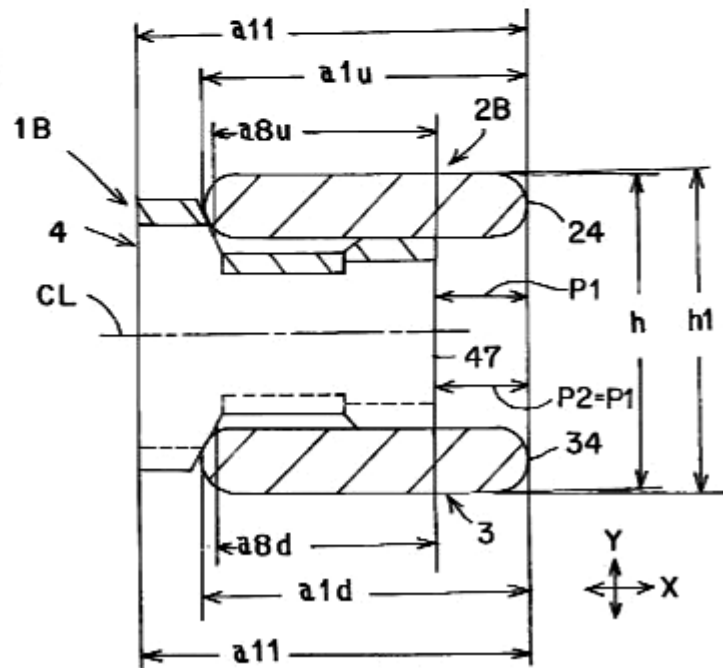


FIG. 1B



- (11) **73406 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2019-05539** (85) 09/10/2019
(22) 30/05/2019 (86) PCT/JP2019/021619 30/05/2019
(30) 2018-203413 30/10/2018 JP
(51) **C10G 65/12; C10G 47/16; C10G 3/00; C10G 45/60**
(71) **REVO INTERNATIONAL INC. (JP)**
173 Shimotobahiroosacho, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6128473, JP
(72) TSUTO, Keiichi (JP); AZUMA, Yuichiro (JP); MATSUNAGA, Kotetsu (JP);
NODA, Mizuho (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU HYDROCACBON LỎNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nhiên liệu hydrocacbon lỏng bao gồm bước phản ứng thứ nhất và bước phản ứng thứ hai như sau đây: (1) bước phản ứng thứ nhất: hydrocracking dầu nguyên liệu với sự có mặt của chất xúc tác phản ứng hydrocracking trong khi điều chỉnh áp suất cấp hydro nằm trong khoảng từ 0,2 đến 0,95 MPa, tốc độ thể tích theo giờ chất lỏng dầu nguyên liệu nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,5 giờ⁻¹, và tỷ lệ giữa lưu lượng hydro và lưu lượng dầu nguyên liệu nằm trong khoảng từ 100 đến 1,000 NL hydro cho mỗi 1 L dầu nguyên liệu thô; và (2) bước phản ứng thứ hai: hydro hóa chất lỏng phân ly với sự có mặt của chất xúc tác phản ứng hydro hóa ở áp suất cấp hydro nằm trong khoảng từ 0,2 đến 0,95 MPa, tốc độ thể tích theo giờ chất lỏng dầu nguyên liệu nằm trong khoảng từ 0,2 đến 5 giờ⁻¹, và tỷ lệ giữa lưu lượng hydro và lưu lượng dầu nguyên liệu nằm trong khoảng từ 100 đến 1,000 NL hydro cho mỗi 1 L dầu nguyên liệu. Theo sáng chế, nhiên liệu hydrocacbon lỏng mong muốn có thể được sản xuất bằng cách thực hiện sự kết hợp của phản ứng hydrocracking và phản ứng hydro hóa của dầu nguyên liệu như dầu, chất béo hoặc tương tự dưới điều kiện định trước trong khi cấp hydro ở áp suất thấp gần áp suất bình thường.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73407 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2019-05731 | (85) 17/10/2019 | |
| (22) 27/11/2018 | (86) PCT/KR2018/014669 | 27/11/2018 |
| (30) 10-2017-0162430 | 30/11/2017 KR | (87) WO2019/107861 |
| | | 06/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2019

(51) *F24F 7/06; F24F 13/02; F24F 13/10*

(71) **VROWIN INC. (KR)**

103, 72, Choerubaek-ro, Bongdam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18330, Republic of Korea

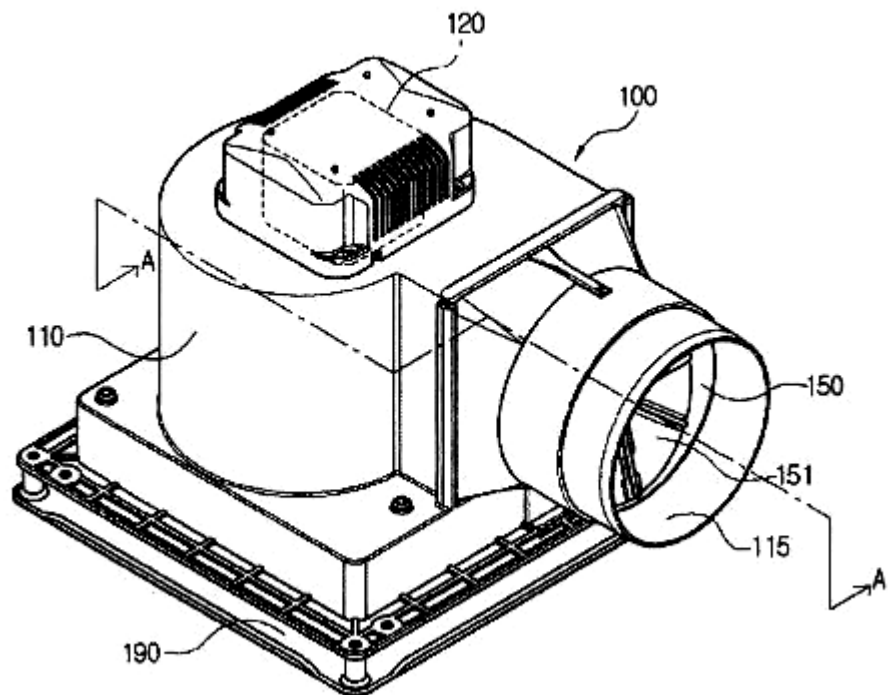
(72) SEO, Dae Wan (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **QUẠT THÔNG GIÓ ĐƯỢC GẮN VAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến quạt thông gió được gắn van có cấu tạo bao gồm: vỏ có khoang chứa dòng không khí được tạo ra trong đó và có cửa xả không khí nối thông với khoang chứa dòng không khí; cánh quạt được nối theo cách quay được với trục quay của động cơ và được bố trí trong vỏ; và van thông gió ngược để mở và đóng cửa xả không khí. Theo sáng chế, vì mỗi bộ phận trong quạt thông gió có thể được tháo ra bởi thao tác gắn/tháo đơn giản, nên người sử dụng có thể giải quyết các vấn đề mà đã xuất hiện trong mỗi bộ phận hoặc dễ dàng thực hiện việc bảo trì như làm sạch, chỉ bằng cách tháo trực tiếp mỗi bộ phận trong quạt thông gió một cách tuần tự.

FIG.1



- (11) 73408 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2019-05874 (85) 23/10/2019
(22) 28/03/2018 (86) PCT/US2018/024742 28/03/2018
(30) 62/477,685 28/03/2017 US (87) WO2018/183432 04/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2020

(51) C07D 403/04; C07D 405/04; A01N 43/58; C07D 237/14

(71) FMC CORPORATION (US)

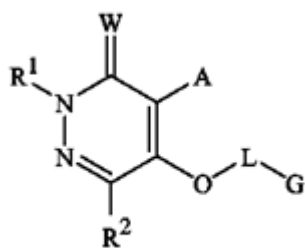
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America

(72) Stephen Frederick MCCANN (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

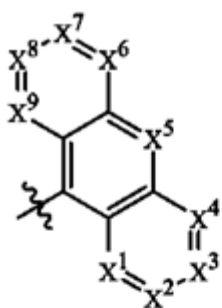
(54) **HỢP CHẤT PYRIDAZINONE, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ, HỖN HỢP DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ TĂNG TRƯỞNG CỦA THẨM THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế này đề cập đến các hợp chất có công thức 1, bao gồm tất cả các chất đồng phân lập thể, oxit N và muối của chúng, các chế phẩm nông nghiệp chứa chúng và việc sử dụng chúng làm thuốc diệt cỏ

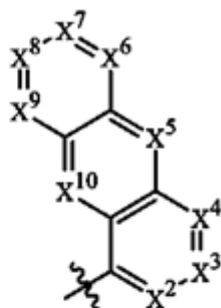


1

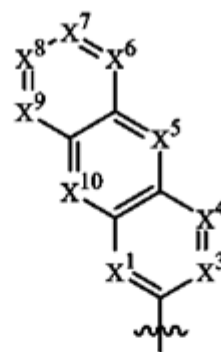
trong đó R¹, R², L, G và W được xác định trong sáng chế và A được chọn từ



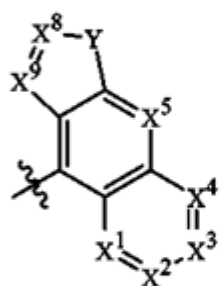
A-1



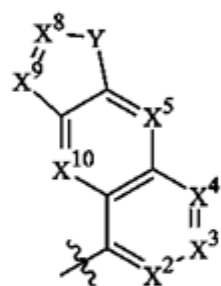
A-2



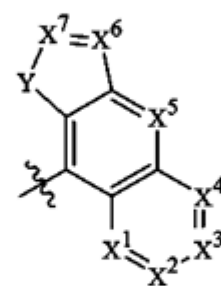
A-3



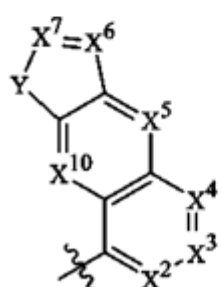
A-4



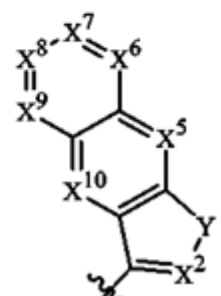
A-5



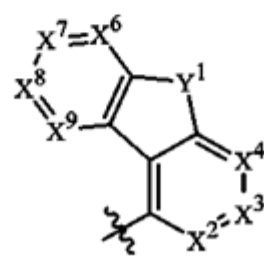
A-6



A-7

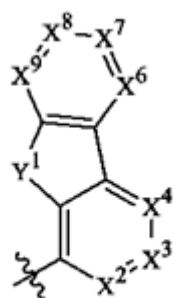


A-8



A-9

và



A-10

và X¹, X², X³, X⁴, X⁵, X⁶, X⁷, X⁸, X⁹, X¹⁰, Y và Y¹ được xác định trong sáng chế.

- (11) 73409 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2019-05918 (85) 28/08/2015
 (22) 04/03/2014 (86) PCT/US2014/020245 04/03/2014
 (30) 61/773,773 06/03/2013 US (87) WO2014/138037 12/09/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2015

(51) **A61K 31/17; A61K 31/4166; A61P 27/02; A61K 31/662; A61K 9/00; A61K 31/196; A61K 31/42**

(62) 1-2015-03184

(71) **ALLERGAN, INC. (US)**

2525 Dupont Drive, Irvine, California 92612, United States of America

(72) VISWANATH, Veena (US); BEARD, Richard L. (US); DONELLO, John E. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT CHỦ VẬN CỦA THỤ THỂ FORMYL PEPTIT 2 ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM MẮT**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm chứa ít nhất một chất chủ vận của thụ thể formyl peptit 2 với lượng hữu hiệu để điều trị các bệnh viêm mắt ở đối tượng có nhu cầu điều trị.

Hình 1

Chất chủ vận FPR2
 Tổng số tế bào trong AqH
 Chuột EIU
 Điều trị SC



(11) 73410 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2019-05952

(22) 25/10/2019

(30) 10-2019-0037222 29/03/2019 KR

10-2019-0037220 29/03/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2019

(51) *H01H 73/18; H01H 73/04; H01H 71/10; H01H 71/16*

(71) **LSIS CO., LTD.** (KR)

127, LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Republic of Korea

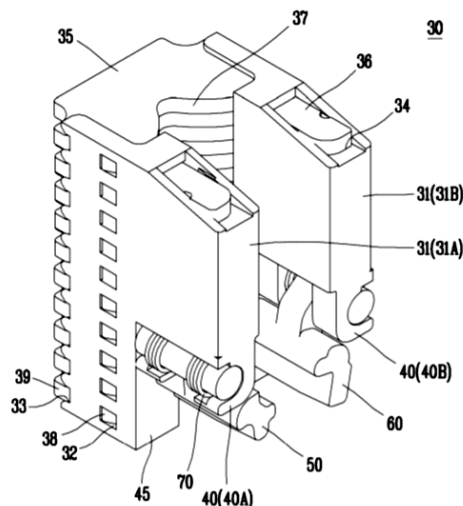
(72) Kihwan OH (KR); Kyunghwan OH (KR); Younghwan KIM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ DẬP TẮT HỒ QUANG CỦA BỘ NGẮT MẠCH VỎ ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ dập tắt hồ quang của bộ ngắt mạch vỏ đúc, và cụ thể là đề cập đến bộ dập tắt hồ quang của bộ ngắt mạch vỏ đúc với vật chắn được bố trí giữa phần tiếp xúc cố định và phần tiếp xúc di chuyển được khi mạch bị ngắt. Bộ dập tắt hồ quang của bộ ngắt mạch vỏ đúc theo một phương án của sáng chế bao gồm: các phần tiếp xúc cố định được cố định với một phần của vỏ cụm chi tiết cơ sở; các phần tiếp xúc di chuyển được mà tiếp xúc với hoặc tách rời khỏi các phần tiếp xúc cố định; và phần dập tắt hồ quang mà làm tắt hồ quang được tạo ra khi các phần tiếp xúc di chuyển được được tách rời khỏi các phần tiếp xúc cố định, và phần dập tắt hồ quang bao gồm: một cặp tấm bên được lắp đặt trên vỏ cụm chi tiết cơ sở; nhiều lưới được lắp đặt với khoảng cách cố định giữa cặp tấm bên; và mỗi vật chắn hồ quang được lắp đặt xoay được trên cặp tấm bên, và được cấu tạo để mở giữa các phần tiếp xúc di chuyển được và các phần tiếp xúc cố định được xoay bởi các phần tiếp xúc di chuyển được khi dòng điện đi qua mạch, và để đóng giữa các phần tiếp xúc di chuyển được và các phần tiếp xúc cố định khi dòng điện bị ngắt.

Fig.7



(11) **73411 A**

(43) 26/10/2020

(21) **1-2019-06211**

(22) 06/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/11/2019

(51) **C04B 35/584**

(71) **VIỆN HÓA HỌC-VẬT LIỆU/VIỆN KH-CN QUÂN SỰ (VN)**

17 phố Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Văn Cương (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO BỘT NANO SILIC NITRUA Si_3N_4 TỪ THỦY TINH LỎNG HOẶC $(NH_4)_2SiF_6$**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo bột nano silic nitrua Si_3N_4 cỡ hạt khoảng 20÷30 nano mét, là nguyên liệu chính và quan trọng nhất trong sản xuất gốm sứ silic nitrua Si_3N_4 có độ bền trong môi trường kim loại nóng chảy, chịu sốc nhiệt và chịu mài mòn dùng để sử dụng trong dây chuyền đúc kim loại nóng chảy. Quy trình chế tạo bột nano silic nitrua Si_3N_4 bao gồm các bước chính sau: tổng hợp sol $SiO_2.nH_2O$ từ thủy tinh lỏng để thu được bột nano SiO_2 vô định hình, trộn đều và nghiền hai dung dịch bão hòa glucôzơ $C_6H_{12}O_6$, $(NH_2)_2CO$ với bột nano SiO_2 cùng với dung môi butanol, isopropyl ancôl hoặc etanol trong máy nghiền siêu mịn kiểu hành tinh; nung sản phẩm trong lò nung nhiệt độ cao 2000°C trong môi trường khí bảo vệ và khí phản ứng được chọn từ khí N_2 , NH_3 , H_2 và N_2 , Ar và N_2 , NH_3/C_3H_8 hoặc CH_4/N_2 và ở áp suất cao.

(11) **73412 A**

(43) 26/10/2020

(21) **1-2019-06306**

(22) 11/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/08/2020

(51) **E02D 1/04**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

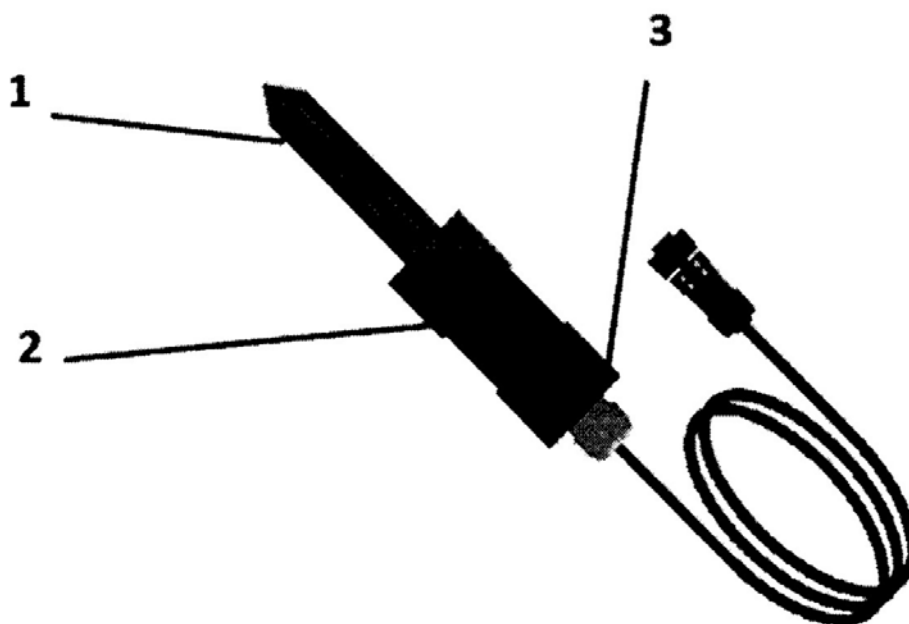
236B Lê Văn Sỹ, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hồ Thị Thanh Vân (VN); Đinh Thị Nga (VN); Hồng Minh Hoàng (VN); Lương Vinh Quốc Danh (VN); Đặng Vũ Minh Dũng (VN); Nguyễn Duy Khánh (VN)

(74) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(54) **THIẾT BỊ ĐO ĐỘ ẨM CHO ĐẤT**

(57) Thiết bị đo độ ẩm cho đất bao gồm: đầu dò cảm biến (1), bảng mạch điện tử (2) và vỏ bảo vệ (3), trong đó, đầu dò cảm biến (1) được gia công bằng bo mạch sợi thủy tinh, phía trong đầu dò cảm biến có lớp đồng dẫn điện đặt giữa 2 lớp sợi thủy tinh cách điện có khả năng chống ăn mòn đầu dò trong quá trình hoạt động, bảng mạch điện tử (2) bao gồm: mạch phát xung tần số cao, mạch chuyển đổi tín hiệu AC (xoay chiều) - DC (một chiều) và mạch khuếch đại tín hiệu, vỏ bảo vệ (3) được làm từ ống nhựa chống nước, đầu nối chống nước cho kết nối dây cảm biến và bảng mạch điện tử.



Hình 1

- (11) 73413 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2019-06373
 (22) 14/11/2019
 (30) JP2019-062932 28/03/2019 JP
 (51) A01C 11/02
 (71) ISEKI & CO., LTD. (JP)
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN
 (72) Satoshi Kato (JP); Makoto Yamaguchi (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) MÁY TRỒNG CÂY

- (57) Sáng chế đề cập đến máy trồng cây để cải thiện hiệu quả cho thử nghiệm cấp phân bón trước khi làm công việc bón phân do thử nghiệm cấp tốt hơn. Máy trồng cây bao gồm: động cơ (20) tạo ra điện, thiết bị bón phân (70) thực hiện công việc bón phân sử dụng điện do động cơ (20) tạo ra; mô-tơ thứ nhất (200) cung cấp điện cho thiết bị bón phân (70); và bộ điều khiển (400) điều khiển mô-tơ thứ nhất (200) khi thử nghiệm cấp phân bón trước khi làm công việc bón phân, trong đó bộ điều khiển (400) cũng điều khiển mô-tơ thứ nhất (200) khi hỗ trợ công suất động cơ lúc bắt đầu công việc bón phân.

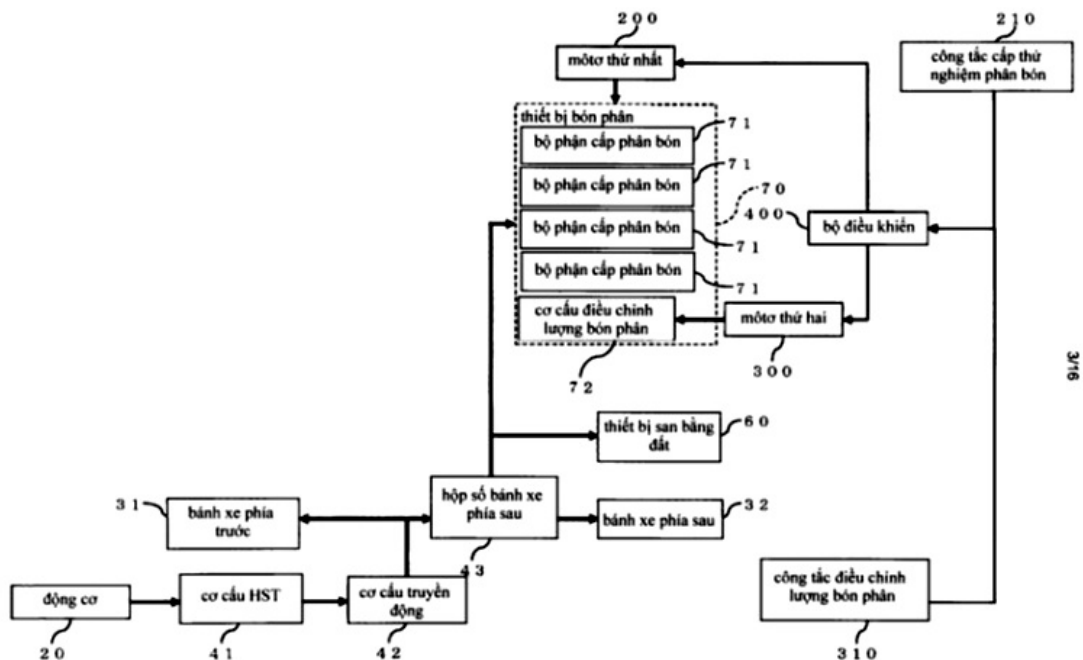
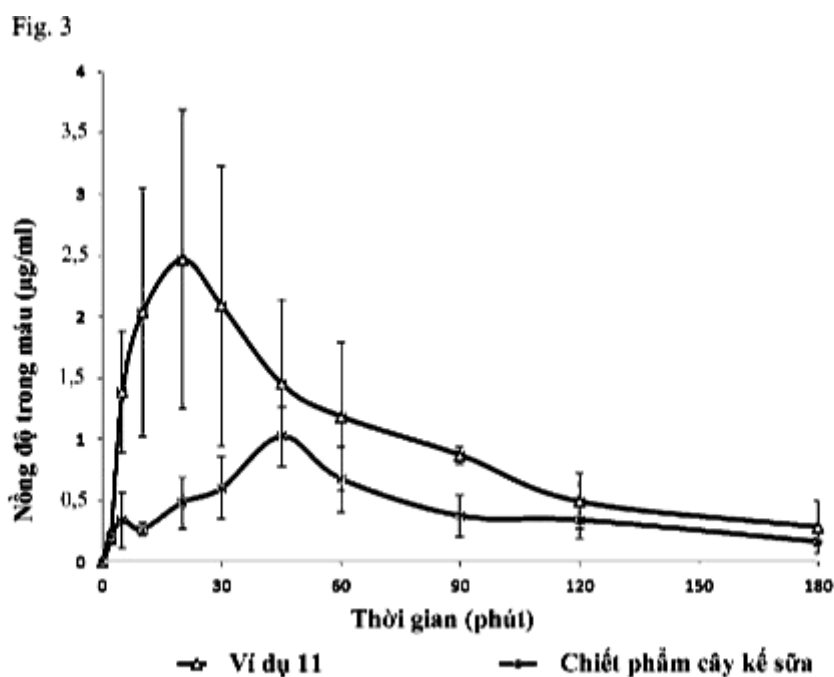


Fig.3

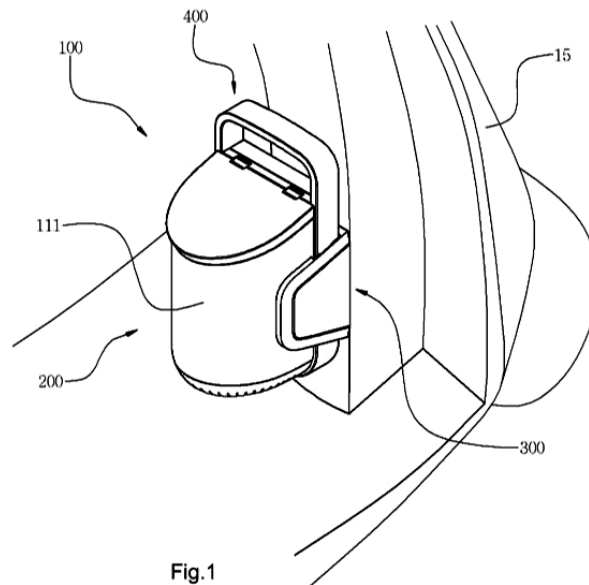
- (11) 73414 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2019-06388
 (22) 15/11/2019
 (30) 10-2019-0033602 25/03/2019 KR
 (51) A61K 36/28; A61K 9/48
 (71) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
 100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
 (72) KIM, Jisung (KR); PARK, Chan Woong (KR); CHO, Wonkyung (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM ĐỂ LÀM TĂNG ĐỘ SINH KHẢ DỤNG CỦA SILYMARIN VÀ CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để làm tăng độ sinh khả dụng của silymarin, chứa, để làm các thành phần hiệu quả, một hoặc nhiều trong số lexitin và phosphatidylcholin, trong đó chế phẩm này được bổ sung vào chế phẩm dinh dưỡng chứa silymarin và các dầu thực vật. Cụ thể hơn, chế phẩm để làm tăng độ sinh khả dụng của silymarin theo sáng chế có thể làm tăng một cách hiệu quả độ sinh khả dụng của silymarin trong khi không chứa các chất hoạt động bề mặt tổng hợp. Ngoài ra, chế phẩm dinh dưỡng chứa chế phẩm để làm tăng độ sinh khả dụng của silymarin theo sáng chế có thể thể hiện độ tan và độ sinh khả dụng tuyệt vời của silymarin trong khi không sử dụng các chất hoạt động bề mặt tổng hợp và các dung môi hữu cơ, và cũng có thể ngăn ngừa các tác dụng phụ gây ra do việc sử dụng các chất hoạt động bề mặt tổng hợp hoặc các dung môi hữu cơ.



- (11) 73415 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2019-06401 (85) 15/11/2019
(22) 27/09/2018 (86) PCT/KR2018/011396 27/09/2018
(30) 10-2017-0129394 11/10/2017 KR (87) WO2019/074225 A1 18/04/2019
(51) *B62J 99/00; F25D 11/00; F25B 21/02; B62J 11/00*
(71) **DR TECH CO., LTD.** (KR)
55, Cheomdanyeonsin-ro, Buk-gu, Gwangju, Republic of Korea (1022-4, Yeonje-dong)
(72) JEONG, Byung Wook (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **HỘP LÀM LẠNH VÀ LÀM NÓNG SỬ DỤNG CÁC CHI TIẾT NHIỆT ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP ĐIỆN ĐẾN HỘP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp làm lạnh và làm nóng được bố trí trong xe, và cụ thể hơn đề cập đến hộp làm lạnh và làm nóng có thể được lắp dễ dàng vào xe trong khi có chi tiết nhiệt điện dùng để làm lạnh và làm nóng được thu nhỏ và có thể duy trì dễ dàng nhiệt độ cụ thể, và phương pháp cấp điện năng đến hộp này.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73416 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2019-06564 | (85) 22/11/2019 | |
| (22) 09/04/2018 | (86) PCT/TH2018/000016 | 09/04/2018 |
| (30) 1801000628 | 31/01/2018 | TH (87) WO2019/151958 |

(51) **E02B 3/06**

(71) **PICHIT BOONLIKITCHEVA (TH)**

21 Soi Chalermprakiat Rama 9, Soi 7 Yaek 2, Nongbon, Pravate, Bangkok, 10250, Thailand

(72) Pichit Boonlikitcheva (TH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KẾT CẤU THU VÀ LÀM SUY YẾU SÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu thu và làm suy yếu sóng bao gồm ít nhất một cặp kết cấu nổi (100) mỗi cặp được ghép nối với nhau theo cách về cơ bản song song với nhau để thu giữ sóng trên mặt nước. Các kết cấu nổi tương ứng bao gồm: thân (10) gồm có sàn nổi (12) và thành bên (14) được kéo dài xuống dưới từ mép ngoài của sàn nổi; và chi tiết nổi (20) được nối với sàn nổi (12) của thân (10) để hỗ trợ thân (10) chìm trong nước. Chi tiết nổi (20) bao gồm vách chắn sóng (22) có ít nhất một phần của vách chắn nằm trên mức mặt nước, trong đó vách chắn có bề mặt được tạo ra dưới dạng mặt phẳng thẳng đứng và được tạo nghiêng ở góc nhọn so với đường thẳng kéo dài dọc theo chiều dài của thân khi được nhìn từ phía trên. Mỗi cặp kết cấu nổi (100) được cố định với nhau sao cho hành lang (E) được tạo ra như là đường dẫn sóng. Kết cấu này còn bao gồm: phao nổi (50) được gắn vào phía sau của các kết cấu nổi (100) để làm suy yếu sóng đi qua hành lang (E). Phao nổi (60, 70) bao gồm thân nổi được (61, 71), và tấm đỡ (68, 78) ở dạng tấm phẳng và được đặt dưới mặt nước và phía dưới thân (61, 71) để hỗ trợ trong việc ổn định phao nổi (60, 70). Theo một phương án của sáng chế, thân (10) của kết cấu nổi có thể cũng được trang bị với tấm đỡ (112) ở dạng tấm phẳng được đặt phía dưới thân (10) để hỗ trợ trong việc ổn định kết cấu nổi.

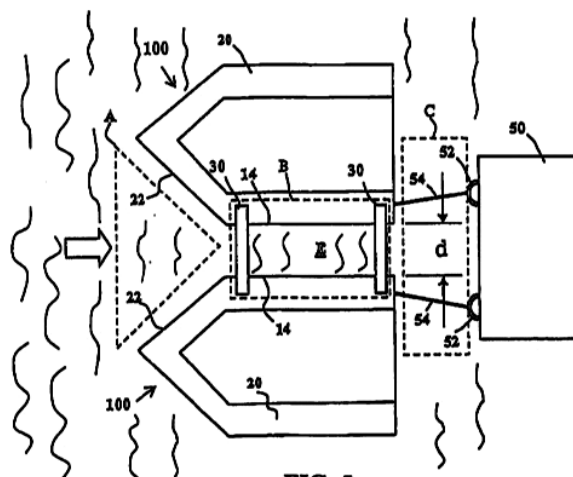


FIG. 5

- (11) **73417 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2019-06741** (85) 29/11/2019
(22) 23/05/2018 (86) PCT/EP2018/063476 23/05/2018
(30) PCT/CN2017/085576 23/05/2017 CN (87) WO2018/215525 29/11/2018
PCT/CN2017/113335 28/11/2017 CN
(51) **C07K 14/50; G01N 33/68; A61K 38/19; C07K 14/475**
(71) **NOVO NORDISK A/S (DK)**
Novo Allé, Bagsvaerd, 2880, Denmark
(72) Kristian Tage HANSEN (DK); Yi WANG (CN); Kilian Waldemar, Conde
FRIEBOES (DE); Birgit WIECZOREK (DE); Xiang GAO (CN); Xujia ZHANG
(CN); Hongtao GUAN (CN); Henning THOGERSEN (DK); Kristian SASS-ORUM
(DK); Lars Fogh IVERSEN (DK); Per NORGAARD (DK); Sebastian Beck
JORGENSEN (DK)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT MIC-1**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất MIC-1. Cụ thể hơn sáng chế đề cập đến các hợp chất bao gồm polypeptit MIC-1 với phần kéo dài axit amin ở đầu cuối N và tác nhân kéo dài trong đó phần kéo dài axit amin bao gồm từ 3 đến 36 gốc axit amin và trong đó polypeptit MIC-1 và phần kéo dài axit amin ở đầu cuối N cùng có pI tính được thấp hơn 6,5. Các hợp chất theo sáng chế có hoạt tính MIC-1. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm dược bao gồm các hợp chất này và các tá dược dược dụng, cũng như các cách sử dụng trong y học của các hợp chất.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73418 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2019-06809 | (85) 04/12/2019 | |
| (22) 11/02/2018 | (86) PCT/CN2018/076358 | 11/02/2018 |
| | (87) WO2019/153311 A1 | 15/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2019

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, YaNan (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin điều khiển đường lên (Uplink Control Information - UCI) và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này gồm các bước: xác định, bằng thiết bị đầu cuối, tập hợp các tài nguyên kênh điều khiển đường lên theo số lượng bit thứ nhất, số lượng bit thứ nhất được xác định theo các thông số mức cao; nhận thông tin cấu hình được gửi bởi thiết bị mạng, thông tin cấu hình biểu thị tài nguyên kênh điều khiển đường lên trong tập hợp các tài nguyên kênh điều khiển đường lên; xác định UCI thứ nhất để được truyền theo dạng thức kênh tương ứng với tài nguyên kênh điều khiển đường lên, số lượng bit bị chiếm dụng bởi UCI thứ nhất nhỏ hơn hoặc bằng số lượng bit thứ nhất; và truyền UCI thứ nhất trong tài nguyên kênh điều khiển đường lên sử dụng dạng thức kênh. Do đó, thiết bị đầu cuối xác định UCI để được truyền dựa trên dạng thức kênh tương ứng với tài nguyên kênh điều khiển đường lên, sao cho số lượng bit để truyền thực tế UCI nhỏ hơn hoặc bằng số lượng bit của UCI được xác định theo các thông số mức cao, nhờ đó cải thiện hiệu suất truyền của UCI.

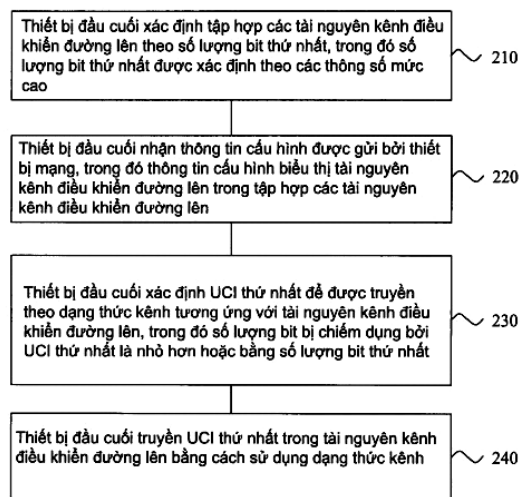


FIG. 2

- (11) **73419 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2019-06831** (85) 04/12/2019
(22) 11/06/2018 (86) PCT/EP2018/065266 11/06/2018
(30) 17175131.6 09/06/2017 EP (87) WO2018/224689 13/12/2018
(51) **A61K 38/26; A61K 31/70**
(71) **NOVO NORDISK A/S (DK)**
Novo Allé, Bagsvaerd 2880, Denmark
(72) Andreas VEGGE (DK); Susanne SCHEELE (SE); Simon BJERREGAARD (DK)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM RẮN DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm rắn dùng qua đường miệng bao gồm (i) dẫn xuất GLP-1 và dapagliflozin ức chế SGLT2 hoặc (ii) dẫn xuất GLP-1 và muối của NAC kết hợp với chất ức chế SGLT2.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73420 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2019-06849 | | | (85) 05/12/2019 | |
| (22) 08/06/2018 | | | (86) PCT/US2018/036771 | 08/06/2018 |
| (30) 62/517,090 | 08/06/2017 | US | (87) WO2018/227164 A1 | 13/12/2018 |
| 16/002,912 | 07/06/2018 | US | | |

(51) **H04W 72/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

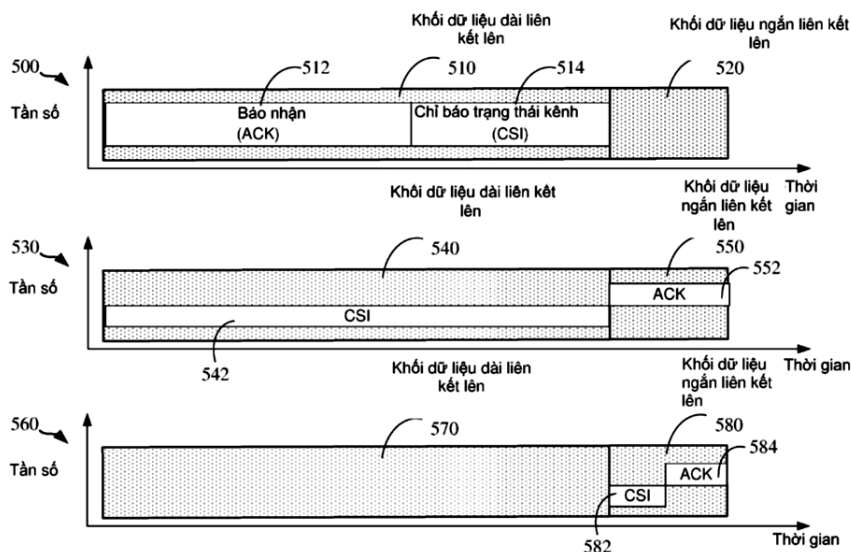
(72) WANG, Renqiu (CN); CHEN, Wanshi (CN); Gaal, Peter (US); SORIAGA, Joseph Binamira (US); HUANG, Yi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THỰC THỂ ĐƯỢC LẬP LỊCH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

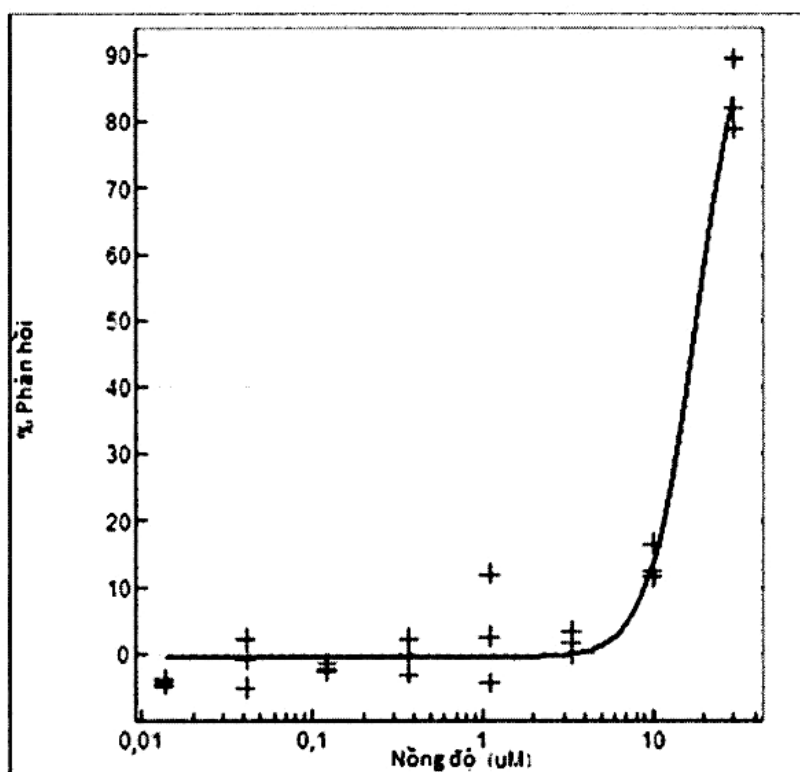
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, thực thể được lập lịch để truyền thông không dây, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Các khía cạnh của sáng chế hướng tới các cuộc truyền thông tin điều khiển liên kết lên (UCI-uplink control information) bằng công nghệ vô tuyến mới (NR - new radio). Theo một ví dụ cụ thể, mức ưu tiên được gán cho mỗi trong số nhiều thành phần UCI sao cho mức ưu tiên được gán cho ít nhất một trong số loại hoặc kích thước trọng tải được kết hợp tương ứng với mỗi trong số nhiều thành phần UCI. Nhiều thành phần UCI sau đó được truyền dựa vào mức ưu tiên được gán tương ứng cho mỗi trong số nhiều thành phần UCI.

Fig.5



5/12

- (11) **73421 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2019-07045** (85) 13/12/2019
 (22) 26/05/2017 (86) PCT/MY2017/050021 26/05/2017
 (30) PCT/MY2017/050021 26/05/2017 MY (87) WO2018/217075 29/11/2018
 (51) **A61K 38/00; A61K 38/08; A61P 31/22; A61P 31/12; A61P 31/16; A61P 31/18; A61K 38/04; A61K 38/10**
 (71) **VIRAMATIX SDN BHD (MY)**
 27-9, Level 9, Signature Office, Bandar Mid-Valley, Kuala Lumpur, 59200 (MY)
 (72) MOHAMED IBRAHIM, Mohamed Rajik (MY)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) **CHẾ PHẨM CHỨA CÁC PEPTIT ĐƯỢC SỬ DỤNG DƯỚI DẠNG CÁC TÁC NHÂN KHÁNG VIRUT**
- (57) Chế phẩm chứa các peptit có đặc tính chống virut được bộc lộ ở đây. Các peptit bao gồm dextro (D) hoặc hỗn hợp các dextro/levo (L)-amino axit, có đặc tính chống virut nhằm chống lại nhiều loại virut có vỏ bọc và virut có lớp protein nền và có ích như các chế phẩm được để điều trị hoặc phòng ngừa việc nhiễm virut có vỏ bọc và virut có lớp protein nền.



HÌNH 1

- | | | |
|------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 73422 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2019-07119 | (85) 16/12/2019 | |
| (22) 19/01/2018 | (86) PCT/US2018/014428 | 19/01/2018 |
| (30) PCT/US2017/037451 | 14/06/2017 US (87) WO2018/231281 A1 | 20/12/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2019

(51) **B21C 37/00; B23P 6/00; B21D 51/00; B23P 11/00; B21D 3/00; B21D 39/00**

(71) **CLEVELAND TOOL & MACHINE, INC. (US)**

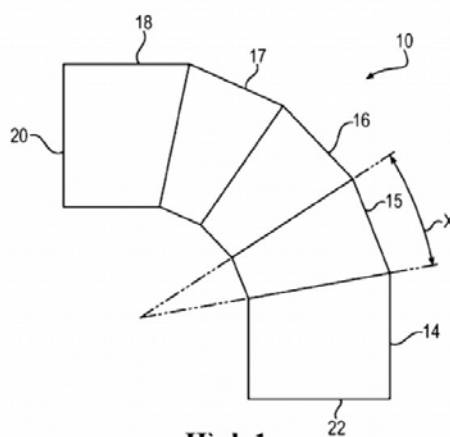
5240 Smith Road, Brook Park, Ohio 44142 (US)

(72) BOTA Victor (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC BỘ PHẬN ĐƯỜNG ỐNG KHÍ KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để tạo thành các bộ phận đường ống khí bao gồm một khu chế tạo, một bộ phận di chuyển và xoay chi tiết gia công, một bộ phận để bít kín và một hệ thống điều khiển. Sáng chế cũng bộc lộ phương pháp sản xuất các bộ phận đường ống khí gồm các bước: a) đem đến một chi tiết gia công ban đầu có dạng hình trụ và đặt chi tiết gia công vào trong khu chế tạo ở vị trí ban đầu; b) sử dụng kẹp giữ cố định để bảo đảm giữ chi tiết gia công ở vị trí ban đầu; c) thực hiện việc cắt để cắt chi tiết gia công; e) di chuyển đoạn thứ nhất về phía đoạn thứ hai theo một khoảng cách định trước và gắn đầu quay vào lòng trong của đoạn thứ hai; f) xoay đoạn thứ hai 180 độ theo chiều kim đồng hồ và gỡ đầu quay ra; g) tạo hình mối ghép nối dạng chuỗi hạt để tái gắn kết lại các đoạn; h) uốn các mối ghép nối dạng chuỗi hạt đã được hình thành lại với nhau và tháo kẹp giữ cố định.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73423 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2019-07180 | (85) 18/12/2019 | |
| (22) 13/07/2017 | (86) PCT/EP2017/067776 | 13/07/2017 |
| | (87) WO2019/011438 | 17/01/2019 |

(51) **B65D 51/22**

(71) **ALBEA SERVICES (FR)**

ZAC des Barbanniers, "Le Signac", 1 avenue du Général De Gaulle, Gennevilliers
Cedex, 92635 France

(72) Thierry MAURICE (FR); Sylvain DEFERT (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **NẮP DÙNG CHO ĐỒ ĐỰNG VÀ KẾT CẤU BAO GỒM ĐỒ ĐỰNG, NHƯ LÀ ỒNG ĐỰNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp (1) cho đồ đựng, như là ống đựng, cụ thể là ống đựng mềm của sản phẩm mỹ phẩm, trong đó đồ đựng bao gồm phần cổ (3) và đệm lót (8) nguyên vẹn tạo thành tấm chắn bịt kín đầu của phần cổ (3) mở vào trong khoang bên trong (4) của đồ đựng, nắp (1) bao gồm thành bên ngoài (15) dùng để gắn nắp vào đồ đựng, đầu đấm (14) để cắt và/hoặc đấm thủng tấm chắn, và thành (17) được gọi là thành "phía trên", đóng kín đầu đấm (14) tại một trong số các đầu dọc của nó, thành phía trên (17) liên kết đầu đấm (14) vào thành bên ngoài (15), nắp (1) còn bao gồm đai bịt kín (50) định vị bằng phần liên kết giữa đầu đấm (14) và thành bên ngoài (15). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kết cấu được tạo thành bằng đồ đựng (2) và nắp (1).

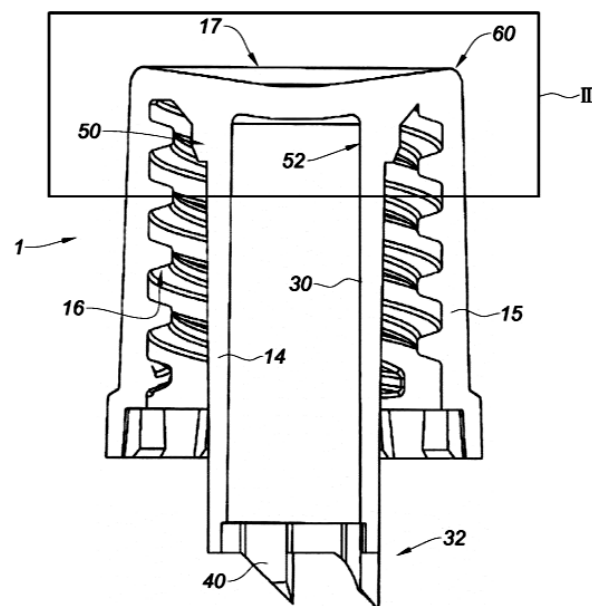


Fig. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73424 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2019-07257 | (85) 20/12/2019 | |
| (22) 29/12/2017 | (86) PCT/RU2017/001007 | 29/12/2017 |
| | (87) WO2019/132702 | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2019

(51) *B01D 29/11; G21C 19/307; B01D 29/62*

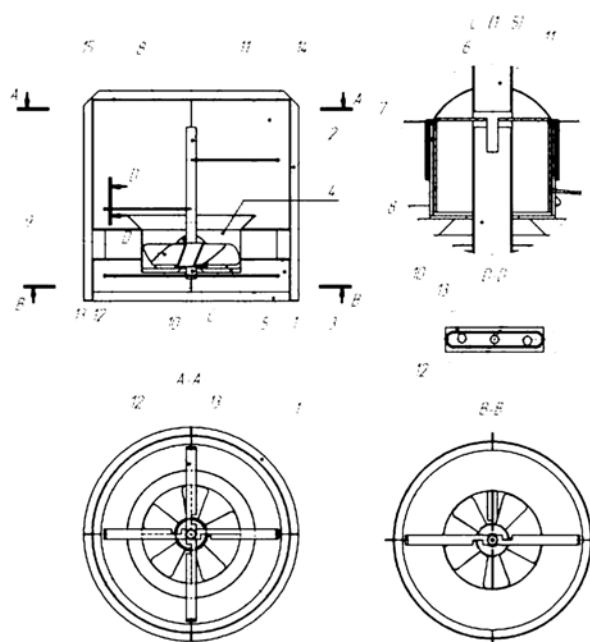
(71) **JOINT-STOCK COMPANY SCIENTIFIC RESEARCH AND DESIGN INSTITUTE FOR ENERGY TECHNOLOGIES ATOMPROEKT (RU)**
ul. Savushkina, 82A St.Petersburg, 197183, Russian Federation

(72) BEZLEPKIN, Vladimir Viktorovich (RU); KURCHEVSKIY, Aleksey Ivanovich (RU); KUKHTEVICH, Vladimir Olegovich (RU); MATYUSHEV, Leonid Aleksandrovich (RU); MITRYUKHIN, Andrey Gennadievich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **BỘ LỌC CHỦ ĐỘNG DÙNG CHO BỂ LẮNG CỦA NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN**

(57) Sáng chế đề xuất bộ lọc chủ động dùng cho bể lắng của nhà máy điện hạt nhân bao gồm vỏ có nắp, đáy và các mặt bên được chế tạo dưới dạng các bộ phận lọc, các ống có các rãnh có một đầu được nối với trục đứng trung tâm của bộ lọc và được tạo cấu trúc để đưa chất lỏng đã được lọc từ khu vực trung tâm của bộ lọc đến các bộ phận lọc này từ đầu kia của ống qua các rãnh, trong đó, vỏ của bộ lọc gồm hai phần, phần trên và phần dưới, mỗi phần được trang bị ít nhất một bộ phận lọc, giữa phần trên và phần dưới của một bộ phận lọc có lắp tua-bin, được tạo cấu trúc để xoay khi dòng chất lỏng chảy qua, trục của tua-bin được kết nối với các ống này có khả năng lấy mẫu chất lỏng đã được lọc từ vỏ bộ lọc khi tua-bin này xoay.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73425 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2019-07411 | (85) 27/12/2019 | |
| (22) 12/01/2018 | (86) PCT/CN2018/072501 | 12/01/2018 |
| | (87) WO2019/136723 A1 | 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2019

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Wenhong (CN); SHI, ZhiHua (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐƯỜNG LÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu đường lên và thiết bị có liên quan. Phương pháp này gồm có việc: Thiết bị Người sử dụng (User Equipment - UE) xác định Phần Băng thông (Bandwidth Part - BWP) đường lên để truyền kênh được chia sẻ đường lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel - PUSCH); UE xác định PUSCH thông số truyền tương ứng với BWP đường lên; và UE truyền PUSCH trên BWP đường lên theo ít nhất một PUSCH thông số truyền. Với việc chọn các phương án của sáng chế, có thể cải thiện được độ linh hoạt truyền PUSCH.

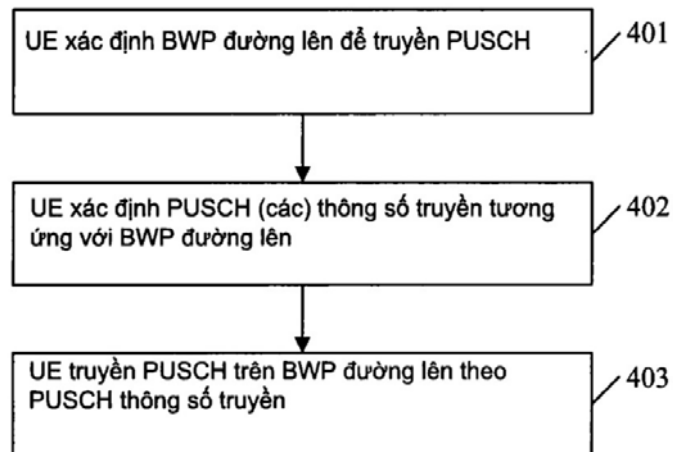


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73426 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2019-07453 | (85) 30/12/2019 | |
| (22) 12/01/2018 | (86) PCT/CN2018/072502 | 12/01/2018 |
| | (87) WO2019/136724 A1 | 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2019

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Wenhong (CN); SHI, ZhiHua (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU CHUẨN THĂM DÒ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền Tín hiệu Chuẩn Thăm dò (Sounding Reference Signal - SRS) và Thiết bị Người sử dụng (User Equipment - UE). Phương pháp này gồm có các bước: Thiết bị Người sử dụng (User Equipment - UE) xác định Phần Băng thông (Bandwidth Part - BWP) hoạt động; UE xác định cấu hình thông số SRS tương ứng với BWP đường lên hoạt động; và UE truyền SRS trên BWP đường lên theo cấu hình thông số SRS. Với việc chọn các phương án của sáng chế, có thể cải thiện được độ linh hoạt truyền SRS

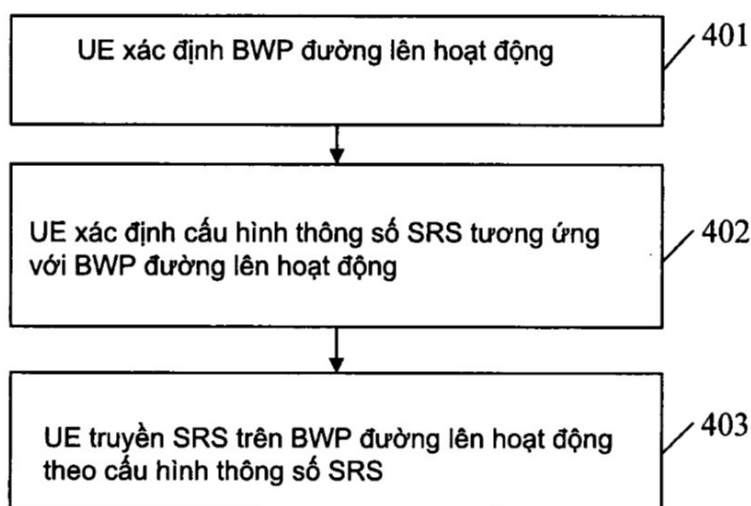


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73427 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2019-07454 | (85) 30/12/2019 | |
| (22) 05/02/2018 | (86) PCT/CN2018/075299 | 05/02/2018 |
| | (87) WO2019/148496 A1 | 08/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2019

(51) **H04W 24/08**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**

(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, ZhiHua (CN); CHEN, Wenhong (CN); ZHANG, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DÒ TÌM CHẤT LƯỢNG ĐƯỜNG LIÊN KẾT VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dò tìm chất lượng đường liên kết và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này gồm có việc: thiết bị đầu cuối nhận biến cố thứ nhất được báo cáo bởi lớp giao thức thứ nhất trong lớp giao thức thứ hai, biến cố thứ nhất được tạo cấu hình để biểu thị rằng chất lượng của tín hiệu trong tập hợp tín hiệu thứ nhất là đủ kém để đáp ứng điều kiện thứ nhất; và thiết bị đầu cuối xác định rằng biến cố thứ hai xảy ra trong lớp giao thức thứ hai dựa trên biến cố thứ nhất, biến cố thứ hai được tạo cấu hình để biểu thị rằng chất lượng của liên kết tương ứng với tín hiệu trong tập hợp tín hiệu thứ nhất là đủ kém để đáp ứng điều kiện thứ hai. Phương pháp và thiết bị đầu cuối theo các phương án của sáng chế này thuận lợi để cải thiện hiệu năng truyền tín hiệu

Fig 2

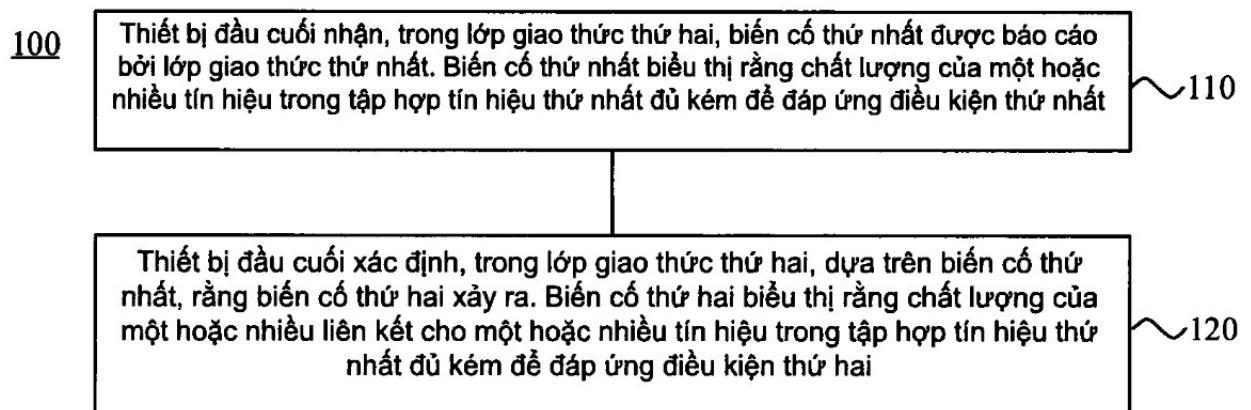


FIG. 2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 73428 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2019-07463 | (85) 30/12/2019 | |
| (22) 26/12/2017 | (86) PCT/US2017/068397 | 26/12/2017 |
| | (87) WO2019/132857 | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2019

(51) **H01L 27/146; H01L 23/00; H01L 23/48**

(71) **ILLUMINA, INC. (US)**

5200 Illumina Way San Diego, CA 92122 (US)

(72) FUNG, Tracy Helen (US); TRAN, Hai Quang (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG CẢM BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cảm biến, hệ thống này bao gồm cấu trúc cảm biến hình ảnh và tế bào dòng, cấu trúc cảm biến hình ảnh bao gồm lớp hình ảnh được sắp xếp trên nền cơ sở. Ngăn xếp thiết bị được sắp xếp trên lớp hình ảnh. Đệm liên kết được sắp xếp trong ngăn xếp thiết bị. Ngăn xếp thụ động được sắp xếp trên ngăn xếp thiết bị và đệm liên kết. Chip có các giếng nano được sắp xếp trong lớp trên cùng của ngăn xếp thụ động. Silic thông qua (through-silicon via - TSV) tiếp xúc điện với đệm liên kết. TSV kéo dài qua nền cơ sở. Lớp tái phân bố (redistribution layer - RDL) được sắp xếp trên bề mặt dưới cùng của nền cơ sở. RDL tiếp xúc điện với TSV. Các tế bào dòng được sắp xếp trên lớp trên cùng của ngăn xếp thụ động để tạo ra kênh dẫn dòng nằm giữa đó. Kênh dẫn dòng được sắp xếp trên chip có các giếng nano và đệm liên kết.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73429 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2019-07464 | | | (85) 30/12/2019 | |
| (22) 20/11/2018 | | | (86) PCT/US2018/062017 | 20/11/2018 |
| (30) 62/609,889 | 22/12/2017 | US | (87) WO2019/125689 | 27/06/2019 |
| 2020612 | 19/03/2018 | NL | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2019

(51) **H01L 27/146**

(71) **ILLUMINA, INC. (US)**

5200 Illumina Way San Diego, CA 92122 (US)

(72) CAI, Xiuyu (US); PINTO, Joseph Francis (US); BAKER, Thomas A. (US); FUNG, Tracy Helen (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN ÁNH SÁNG VỚI LỚP LÓT BẢO VỆ VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị phát hiện ánh sáng và các phương pháp liên quan. Các thiết bị có thể bao gồm kết cấu phản ứng để chứa dung dịch phản ứng có độ pH tương đối cao hoặc thấp và nhiều vị trí phản ứng mà tạo ra các sự phát ra ánh sáng. Các thiết bị có thể bao gồm để thiết bị mà bao gồm nhiều cảm biến ánh sáng, mạch thiết bị được ghép với các cảm biến ánh sáng, và nhiều phần dẫn ánh sáng mà chặn ánh sáng kích thích nhưng cho phép các sự phát ra ánh sáng đi đến cảm biến ánh sáng. Để thiết bị có thể cũng bao gồm lớp chắn mà kéo dài quanh mỗi phần dẫn ánh sáng giữa mỗi phần dẫn ánh sáng và mạch thiết bị, và lớp bảo vệ mà trợ hóa học đối với dung dịch phản ứng mà kéo dài quanh mỗi phần dẫn ánh sáng giữa mỗi phần dẫn ánh sáng và lớp chắn. Lớp bảo vệ ngăn dung dịch phản ứng mà đi qua kết cấu phản ứng và phần dẫn ánh sáng khỏi tương tác với mạch thiết bị.

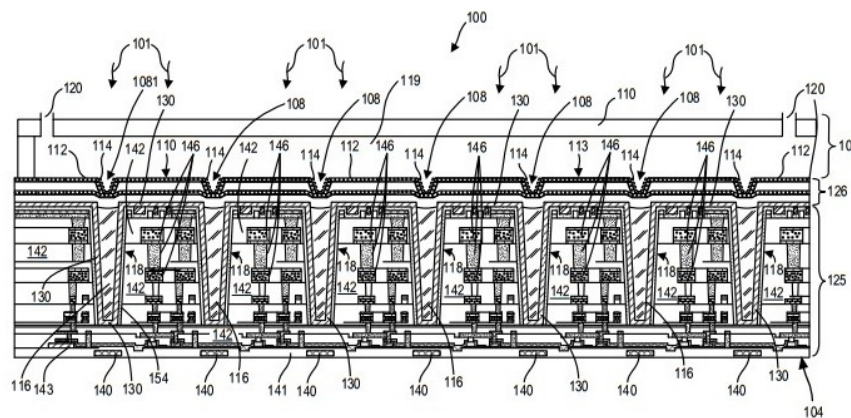


FIG.1

(11) 73430 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2019-07491

(22) 31/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/01/2020

(51) H01L 25/00; H01L 21/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

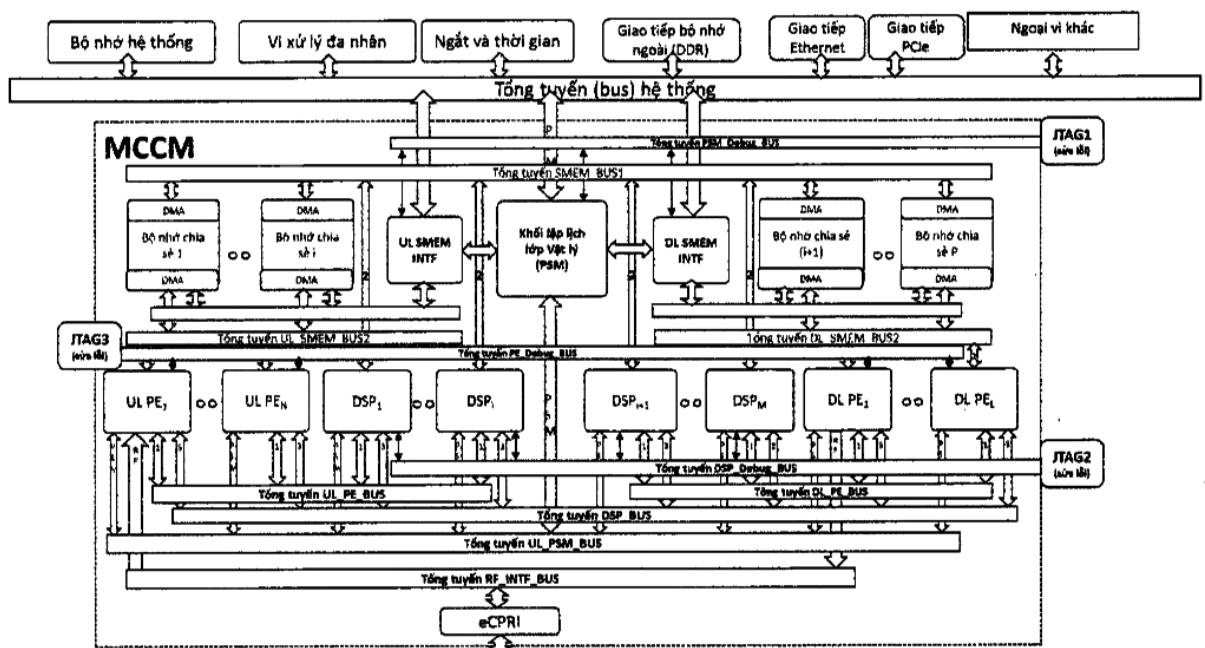
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thái Hà (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) CHIP XỬ LÝ SỐ BẰNG GỐC CHO TRẠM THU PHÁT GỐC 5G

(57) Sáng chế đề xuất chip xử lý số bằng gốc cho trạm thu phát gốc 5G, đây là một chip có kiến trúc phân tập, trong đó phần xử lý dữ liệu tốc độ cao được thực hiện trên phần cứng chuyên biệt và phần điều khiển, quản lý trung tâm sẽ được thực hiện trên lõi vi xử lý truyền thống. Chip được đề xuất bao gồm hai khối: khối xử lý tăng tốc phần cứng MCCM (Multi-channel-core Machines) và khối quản lý điều khiển và giao tiếp cơ bản. Khối xử lý tăng tốc phần cứng bao gồm một khối quản lý nhiệm vụ trung tâm, các khối xử lý dữ liệu chuyên biệt cho chiều hướng lên và hướng xuống, các khối lõi vi xử lý tín hiệu để đảm bảo độ mềm dẻo trong xử lý trạm thu phát gốc 5G, các vùng nhớ dành riêng cho hướng lên và hướng xuống, các giao tiếp tốc độ cao, các tổng tuyến kết nối nội bộ tốc độ cao và hệ thống các tổng tuyến và khối chuẩn giao tiếp kiểm tra lỗi vi xử lý cho sửa lỗi.



Hình 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73431 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-00044 | (85) 03/01/2020 | |
| (22) 14/01/2019 | (86) PCT/CN2019/071634 | 14/01/2019 |
| (30) 201810032285.5 | 12/01/2018 CN | (87) WO2019/137534 |
| | | 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2020

(51) **H04L 29/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HUANG, Huang (CN); GAO, Kuandong (CN); YAN, Mao (CN); SHAO, Hua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và bộ phận truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: thu được, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ mục các khối tín hiệu đồng bộ liên kết xuống; nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin được sử dụng để chỉ báo mối quan hệ liên kết giữa tài nguyên truy nhập ngẫu nhiên và khối tín hiệu đồng bộ; và truy nhập, bởi thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng dựa trên thông tin trên tài nguyên truy nhập ngẫu nhiên tương ứng với thông tin chỉ mục khối tín hiệu đồng bộ. Sáng chế còn đề xuất thiết bị tương ứng. Vị trí thời gian - tần số của tài nguyên truy nhập ngẫu nhiên được liên kết với mỗi tín hiệu đồng bộ liên kết xuống được chỉ báo, sao cho thiết bị đầu cuối thu được, thông qua đồng bộ liên kết xuống, vị trí thời gian - tần số để gửi tín hiệu truy nhập ngẫu nhiên liên kết lên, để tránh thiết bị đầu cuối thử mò mẫm và so khớp sai chùm của thiết bị mạng xuất hiện khi thiết bị mạng nhận tín hiệu truy nhập ngẫu nhiên, nhờ đó cải thiện hiệu suất.

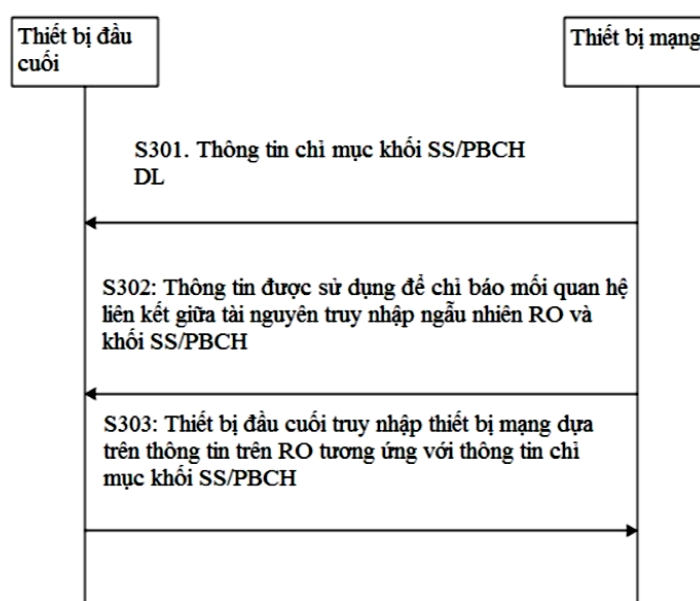


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73432 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-00067 | (85) 03/01/2020 | |
| (22) 21/06/2018 | (86) PCT/US2018/038844 | 21/06/2018 |
| (30) 62/523,735 | 22/06/2017 | US (87) WO2018/237201 |
| 62/664,051 | 27/04/2018 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

(51) **A61K 38/48; C07K 14/435**

(71) **CATALYST BIOSCIENCES, INC. (US)**

611 Gateway Blvd., Suite 710, South San Francisco, CA 94080, United States of America

(72) MADISON, Edwin, L. (US); SOROS, Vanessa (CA); POPKOV, Mikhail (RU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **POLYPEPTIT SERIN PROTEAZA KIỂU MÀNG 1 (MTSP-1) ĐƯỢC CẢI BIẾN, PROTEIN DUNG HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA POLYPEPTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit MTSP-1 được cải biến để phân cắt protein bổ thể C3 để ức chế hoạt tính của nó và nhờ đó ức chế sự hoạt hóa bổ thể. Sáng chế cũng đề cập đến protein dung hợp và chế phẩm chứa polypeptit MTSP-1 được cải biến này, axit nucleic và vectơ mã hóa polypeptit MTSP-1 được cải biến này, dược phẩm chứa axit nucleic và vectơ này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất polypeptit MTSP-1 được cải biến và protein dung hợp.

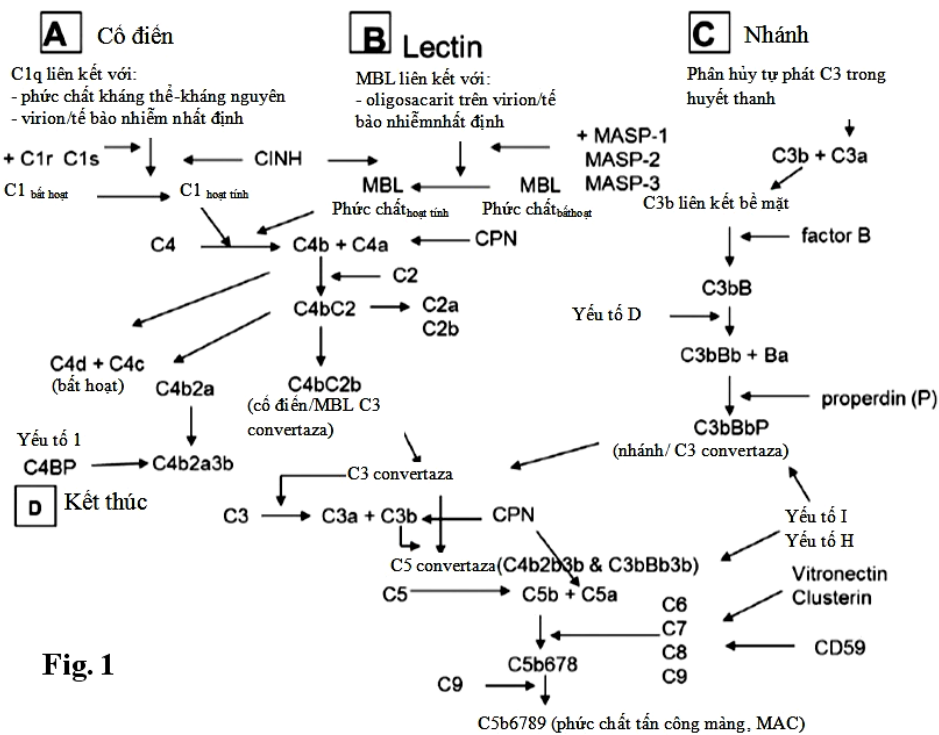


Fig. 1

(11) 73433 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-00071

(22) 03/01/2020

(30) 10-2019-0047275 23/04/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2020

(51) B05C 5/00

(71) TOP ENGINEERING CO., LTD. (KR)

53-17, Nonggongdanji-gil, Goa-eup, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 39137, Republic of Korea

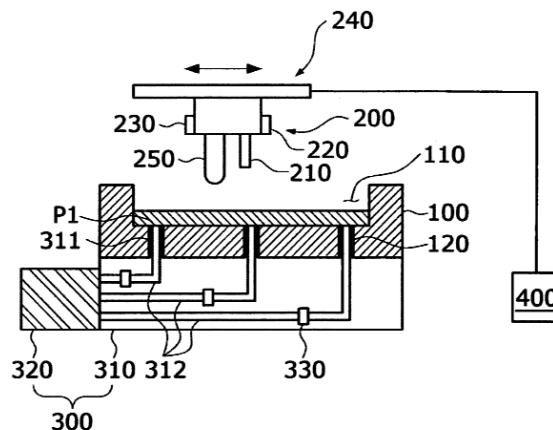
(72) JUNG, Jae Kwan (KR); AHN, Man Ho (KR); SHIN, Seung Hyun (KR); SON, Seo Ho (KR); KANG, Byung Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHUN CHẤT DÍNH KẾT CÓ CÔNG CỤ ÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP PHUN SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

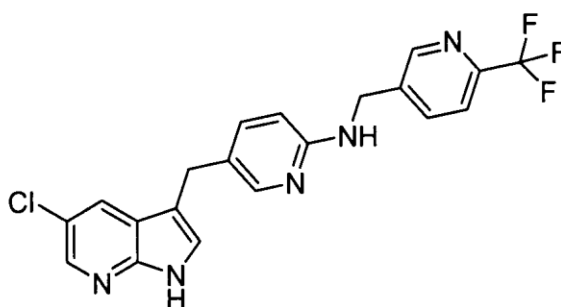
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phun chất dính kết có công cụ ép bao gồm khay có phần lõm xuống, trên đó đặt vật thể và nhiều lỗ xuyên được tạo ra tại phần lõm xuống; công cụ cố định được tạo kết cấu để hút không khí thông qua các lỗ xuyên; công cụ điều khiển được tạo kết cấu để phát hiện, trong số các lỗ xuyên nêu trên, lỗ xuyên thứ nhất trong đó lực hút thấp hơn lực ép tham chiếu định trước; công cụ ép được tạo kết cấu để ép một vùng của vật thể được đặt trên lỗ xuyên thứ nhất; và công cụ phun được tạo kết cấu để phủ chất dính kết lên vật thể. Sáng chế đồng thời đề xuất phương pháp phun chất dính kết sử dụng thiết bị này bao gồm: sắp xếp khay, trên đó vật thể được đặt, trên công cụ cố định; cố định vật thể với khay bằng cách hút không khí ở giữa vật thể và khay; nhận biết vùng thứ nhất trong đó khoảng trống được hình thành ở giữa vật thể và khay; loại bỏ khoảng tách nhau giữa vật thể và khay trong vùng thứ nhất; và phun chất dính kết lên vật thể, trong đó việc nhận biết vùng thứ nhất bao gồm nhận biết vùng thứ nhất bằng việc xác định lực hút có thấp hơn lực hút tham chiếu định trước trong đường ống hút của công cụ cố định hay không, và loại bỏ khoảng tách nhau bằng cách ép vùng thứ nhất từ phía trên của vật thể.

[FIG. 1]



- (11) 73434 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-00175 (85) 09/01/2020
 (22) 24/07/2018 (86) PCT/US2018/043433 24/07/2018
 (30) 62/536,574 25/07/2017 US (87) WO2019/023198 31/01/2019
 (51) **A61K 45/06**; A61K 9/48; A61P 19/10; A61P 25/00; A61P 25/08; A61P 25/18; A61P 9/00; A61P 27/00; A61P 31/18; A61P 35/00; A61P 35/02; A61P 35/04; A61P 43/00; A61K 31/444; A61P 25/28
 (71) 1. **PLEXXIKON INC. (US)**
 91 Bolivar Drive, Berkeley, California 94710, United States of America
 2. **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)**
 3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
 (72) IBRAHIM, Prabha N. (US); REZAEI, Hamid (US); VISOR, Gary Conard (US); KAMO, Tomoari (JP); YAMAKOSE, Hiroshi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN KINAZA VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các dược phẩm chứa hợp chất I có cấu trúc sau đây:



Hợp chất I

hoặc muối dược dụng của nó, và chất hòa tan; phương pháp bào chế dược phẩm này; và phương pháp sử dụng dược phẩm này.

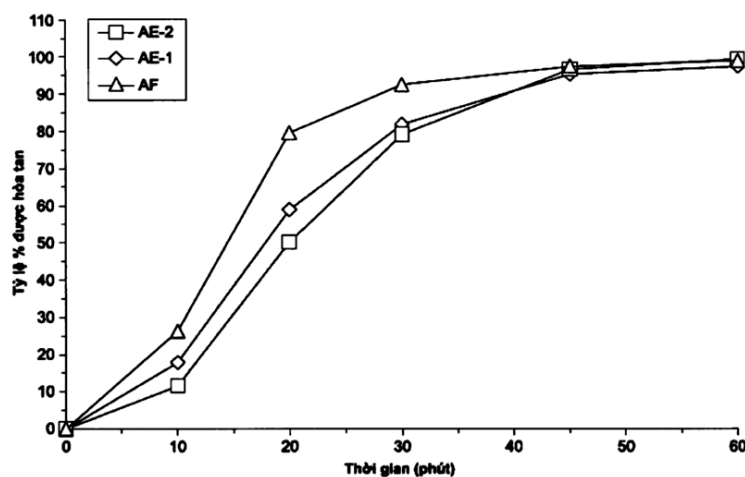


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73435 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-00194 | (85) 10/01/2020 | |
| (22) 12/01/2018 | (86) PCT/CN2018/072513 | 12/01/2018 |
| | (87) WO2019/136728 A1 | 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, ZhiHua (CN); CHEN, Wenhong (CN); ZHANG, Zhi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH CẤU HÌNH TRUYỀN VÀ SẢN PHẨM LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp định cấu hình truyền và sản phẩm liên quan, bao gồm: thiết bị mạng chỉ ra tập hợp trạng thái chỉ báo cấu hình truyền (TCI) cho thiết bị đầu cuối, tập hợp trạng thái TCI được định cấu hình cho phần băng thông (BWP) của thiết bị đầu cuối, và tập hợp trạng thái TCI được sử dụng để chỉ ra tập hợp giả định quasi co-location khi thiết bị đầu cuối truyền trên BWP. Phương án của sáng chế có lợi trong việc định cấu hình linh hoạt hơn trạng thái giả định quasi co-location trên các BWP khác nhau trong quá trình truyền, do đó làm tăng hiệu quả quản lý chùm tia và hiệu suất hệ thống trong liên kết BWP.

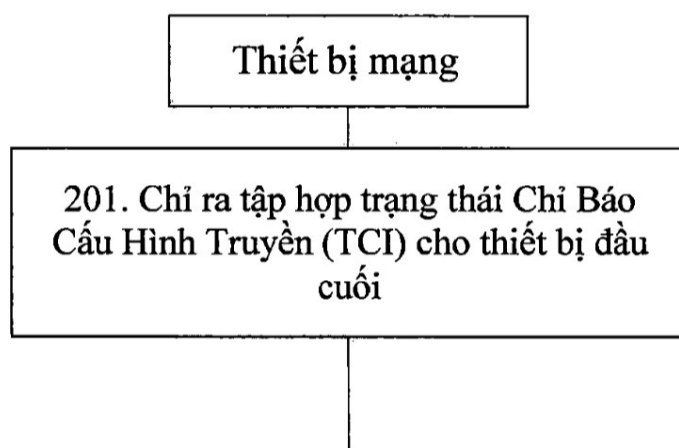


FIG. 2

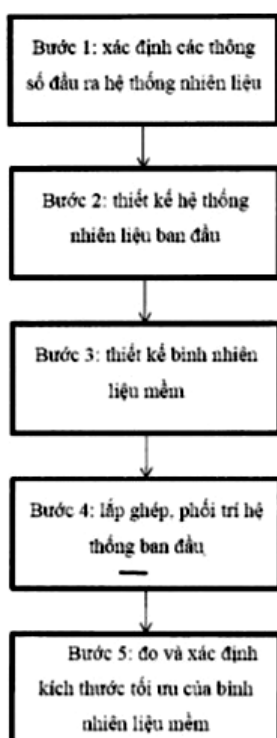
- (11) **73436 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-00214** (85) 13/01/2020
(22) 30/07/2018 (86) PCT/EP2018/070578 30/07/2018
(30) 17184266.9 01/08/2017 EP (87) WO2019/025358 07/02/2019
(51) ***C10M 111/04; C09K 8/34***
(71) **SHELL INTERNATIONALE RESEARCH MAATSCHAPPIJ B.V.** (NL)
Carel van Bylandtlaan 30, 2596 HR THE HAGUE, The Netherlands
(72) LEE, Burnell (US); BROWN, David, Matthew (GB); WHALE, Graham, Francis
(GB); SPENCE, Michael, James (GB); LYON, Delina, Yvonne-Marie De Souza
(US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DUNG DỊCH KHOAN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DUNG DỊCH KHOAN**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch khoan chứa một hoặc nhiều olefin nội phân tử mạch thẳng có từ 15 đến 18 nguyên tử cacbon và chứa ít hơn 25% phân nhánh dựa trên tổng lượng olefin nội phân tử mạch thẳng và sản phẩm dẫn xuất từ Fischer-Tropsch được hydro hóa.

- (11) 73437 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-00237
(22) 31/01/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2018
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/09/2020
(51) **B60K 15/03; B60C 39/00**
(62) 1-2018-00465
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Phi Minh (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU SỬ DỤNG BÌNH NHIÊN LIỆU MỀM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết kế hệ thống nhiên liệu sử dụng bình nhiên liệu mềm bao gồm các bước:

bước 1: xác định các thông số đầu ra hệ thống nhiên liệu; bước 2: thiết kế hệ thống nhiên liệu ban đầu; bước 3: thiết kế bình nhiên liệu mềm; bước 4: lắp ghép, phối trí hệ thống ban đầu; bước 5: đo và xác định kích thước tối ưu của bình nhiên liệu mềm. Trong quá trình động cơ hoạt động, khí nén được trích trực tiếp từ động cơ vào khoang chứa bình. Do khoang chứa bình được thiết kế kín hoàn toàn, toàn bộ khí dùng để thổi bóp bình mềm. Nhiên liệu từ bình mềm chạy qua đường thoát nhiên liệu trên mặt bích, qua bộ lọc và qua van ngắt trước khi vào đường vào nhiên liệu của động cơ. Toàn bộ hệ thống khép kín.



Hình 4

- (11) 73438 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-00248 (85) 14/01/2020
 (22) 16/05/2019 (86) PCT/KR2019/005869 16/05/2019
 (30) 10-2018-0056150 16/05/2018 KR (87) WO2019/221527 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) HWANG, Daesung (KR); YI, Yunjung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN VÀ NHẬN KÊNH DỮ LIỆU**

- (57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp truyền và nhận kênh dữ liệu bởi thiết bị người dùng (User Equipment - UE) trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp gồm các bước nhận thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information - DCI) gồm thông tin liên quan đến vùng tài nguyên cho kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel - PDSCH) hoặc kênh chia sẻ đường lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel - PUSCH), thu thập giá trị chỉ báo tài nguyên (Resource Indication Value - RIV) từ DCI, thu thập độ dài thứ nhất của các khối tài nguyên được phân bổ dựa trên RIV, chia tỷ lệ độ dài thứ nhất của các khối tài nguyên được phân bổ thành độ dài thứ hai của các khối tài nguyên được phân bổ, dựa trên hệ số tỷ lệ và nhận PDSCH hoặc truyền PUSCH dựa trên độ dài thứ hai của các khối tài nguyên được phân bổ, trong đó hệ số tỷ lệ có thể là 2^n , và n có thể là số nguyên không âm.

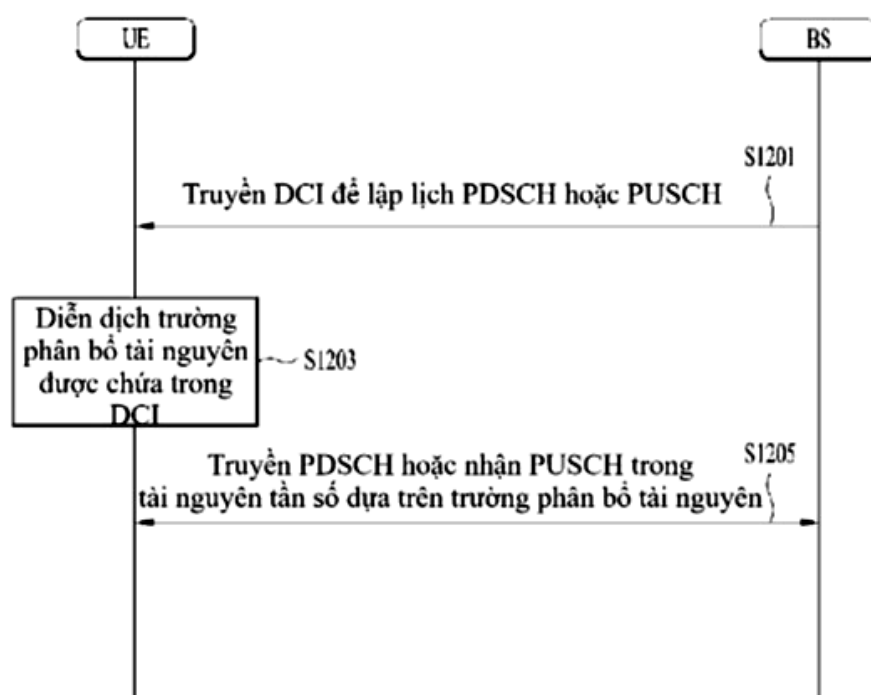


Fig.12

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73439 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-00413 | (85) 20/01/2020 | |
| (22) 07/09/2018 | (86) PCT/JP2018/033325 | 07/09/2018 |
| | (87) WO2020/049747 A1 | 12/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2020

(51) *A61F 13/511; D04H 1/4374; B32B 5/26; A61F 13/15*

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

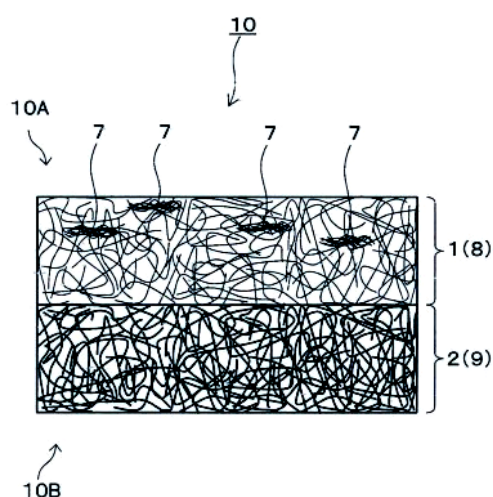
(72) Yasuhiro KOMORI (JP); Yuta SANGAWA (JP); Shoichi TANEICHI (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **VẢI KHÔNG DỆT THÔNG KHÍ DÙNG CHO VẬT DỤNG THẨM HÚT, VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI KHÔNG DỆT THÔNG KHÍ DÙNG CHO VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt thông khí dùng cho vật dụng thẩm hút, trong đó hai hoặc nhiều lớp sợi được ép lớp, chứa ít nhất một lớp sợi chứa các sợi dẻo nóng và một phần khối lượng sợi. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vải không dệt thông khí dùng cho vật dụng thẩm hút, bao gồm: bước mở trong đó nhiều lần xử lý mở được áp dụng cho các sợi dẻo nóng để tạo thành tấm vải; bước trong đó nhiều tấm vải lớp đơn thu được ở bước mở được ép lớp để tạo thành tấm vải được ép lớp, và xử lý thông khí bằng khí nóng được áp dụng cho tấm vải được ép lớp để thu được vải không dệt thông khí; và bước cán láng trong đó việc cán láng được áp dụng cho một hoặc nhiều tấm được chọn từ tấm vải lớp đơn, tấm vải được ép lớp và vải không dệt thông khí bằng cách sử dụng một cặp trục cán láng.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73440 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-00437 | (85) 21/01/2020 | |
| (22) 13/02/2019 | (86) PCT/KR2019/001726 | 13/02/2019 |
| (30) 62/630,720 | 14/02/2018 | US (87) WO2019/160310 |
| | | 22/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020

(51) **H04W 28/02; H04W 88/08**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) BYUN, Daewook (KR); CHO, Heejeong (KR); XU, Jian (CN); KIM, Seokjung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬA ĐỔI QUY TẮC ẢNH XẠ LUỒNG CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ (QOS) SANG BỘ MANG VÔ TUYẾN DỮ LIỆU (DRB), PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NHẬN QUY TẮC ẢNH XẠ LUỒNG QOS ĐƯỢC SỬA ĐỔI SANG DRB NÀY VÀ KHỐI TRUNG TÂM CỦA TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sửa đổi, bởi khối trung tâm (CU-Central unit) của trạm gốc (BS-Base station), quy tắc ánh xạ luồng chất lượng dịch vụ (QoS-Quality of service) sang bộ mang vô tuyến dữ liệu (DRB-Data radio bearer) trong hệ thống truyền thông không dây, và thiết bị hỗ trợ phương pháp này. Phương pháp có thể gồm các bước: sửa đổi quy tắc ánh xạ luồng QoS sang DRB; xác định xem quy tắc ánh xạ luồng QoS được sửa đổi sang DRB có liên quan tới ánh xạ phản xạ hay không; và khi xác định được rằng quy tắc ánh xạ luồng QoS được sửa đổi sang DRB không có liên quan tới ánh xạ phản xạ, thì truyền quy tắc ánh xạ luồng QoS được sửa đổi sang DRB tới thiết bị người dùng (UE-User equipment).

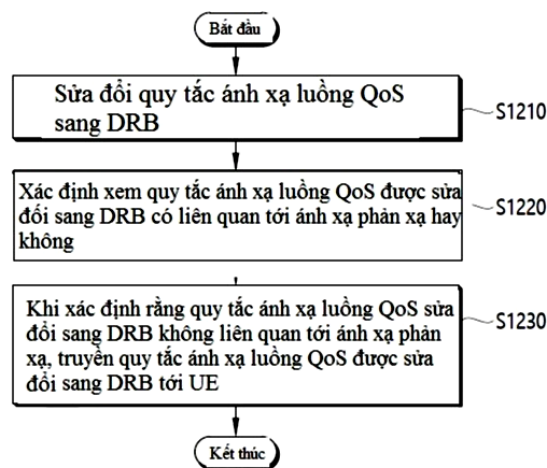
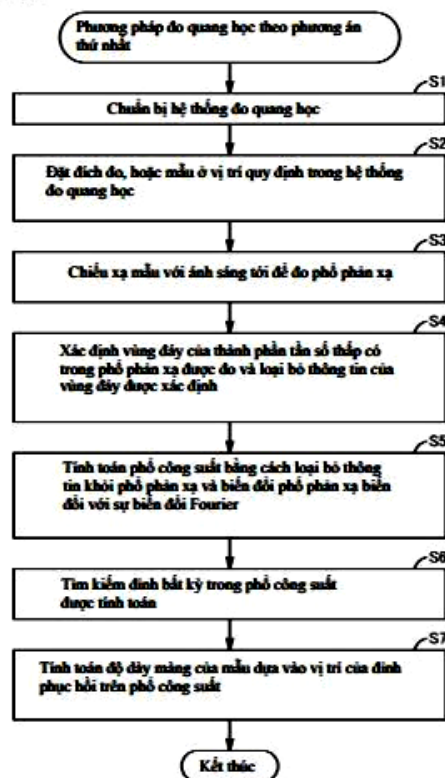


FIG.12

- (11) 73441 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-00448
 (22) 21/01/2020
 (30) 2019-013559 29/01/2019 JP
 (51) G01B 11/06; G01N 21/41
 (71) OTSUKA ELECTRONICS CO., LTD. (JP)
 26-3, Shodai-Tajika 3-chome, Hirakata-shi, Osaka 573-1132 Japan
 (72) Sota OKAMOTO (JP); Daisuke INANO (JP); Koichi MORIMOTO (JP); Kunikazu TAGUCHI (JP); Tomohiko KAMEMOTO (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG ĐO QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO QUANG HỌC**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đo quang học và phương pháp đo quang học với cách bố trí cho phép đo đặc tính quang học với độ chính xác cao hơn ngay cả khi đặc tính quang học là đặc tính quang học của mẫu mà có thể được đo với độ chính xác kém khi nó được đo bằng thiết bị đo quang học thông thường. Hệ thống đo quang học bao gồm nguồn ánh sáng mà tạo ra ánh sáng đo để chiếu xạ mẫu với nó, bộ phát hiện quang phổ mà nhận ánh sáng được phản xạ bởi hoặc được truyền qua mẫu khi nó được chiếu xạ với ánh sáng đo, và thiết bị xử lý mà thu kết quả phát hiện từ bộ phát hiện quang phổ. Thiết bị xử lý được tạo cấu hình để có khả năng thực hiện: quá trình tính toán phổ thứ nhất dựa vào kết quả phát hiện từ bộ phát hiện quang phổ; quá trình xác định ở phổ thứ nhất vùng mà trong đó sự thay đổi về biên độ so với bước sóng thỏa mãn điều kiện quy định; và quá trình tính toán đặc tính quang học của mẫu bằng cách sử dụng phổ thứ hai thu được bằng cách loại bỏ thông tin của vùng được xác định khỏi phổ thứ nhất.

FIG.8



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73442 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-00449 | | | (85) 19/12/2014 | |
| (22) 11/06/2013 | | | (86) PCT/JP2013/003654 | 11/06/2013 |
| (30) 2012-143839 | 27/06/2012 | JP | (87) WO2014/002409 | 03/01/2014 |
| 2013-041673 | 04/03/2013 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2014

(51) **B22D 11/04; B22D 11/059**

(62) 1-2014-04254

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) NABESIMA, Seiji (JP); IWATA, Naomichi (JP); ARAMAKI, Norichika (JP); MIKI, Yuji (JP)

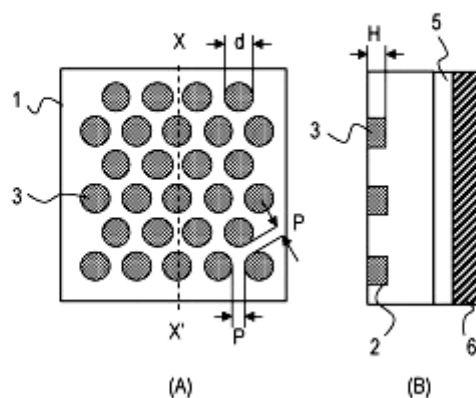
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KHUÔN ĐÚC LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC THÉP LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn đúc liên tục và phương pháp đúc thép một cách liên tục. Khuôn đúc liên tục là khuôn mà vết nứt bề mặt do quá trình làm nguội không đồng nhất của vỏ hóa rắn trong giai đoạn hóa rắn ban đầu và vết nứt bề mặt do sự thay đổi theo độ dày của vỏ hóa rắn gây ra bởi sự chuyển hóa từ sắt (δ) thành sắt (γ) trong thép cacbon trung bình trong đó phản ứng bao tinh có xu hướng xảy ra có thể được ngăn chặn. Khuôn đúc liên tục (1) theo sáng chế có một số các phần ngăn cách (3) được điện kim loại có độ dẫn nhiệt thấp được tạo ra bằng cách điện kim loại có độ dẫn nhiệt chỉ bằng (30%) hoặc thấp hơn độ dẫn nhiệt của đồng vào các rãnh lõm dạng hình tròn (2) có đường kính là từ (2) đến (20mm) được tạo ra trong vùng của bề mặt thành trong của khuôn đồng từ vị trí tùy ý cao hơn so với mặt khum đến vị trí (20mm) hoặc thấp hơn so với mặt khum, trong đó độ dày điện (H) kim loại trong các phần được điện kim loại có độ dẫn nhiệt thấp là bằng hoặc nhỏ hơn so với độ sâu của các rãnh lõm dạng hình tròn và thỏa mãn sự tương quan với đường kính (d) của các phần được điện kim loại có độ dẫn nhiệt thấp được biểu diễn bằng biểu thức (1) dưới đây:

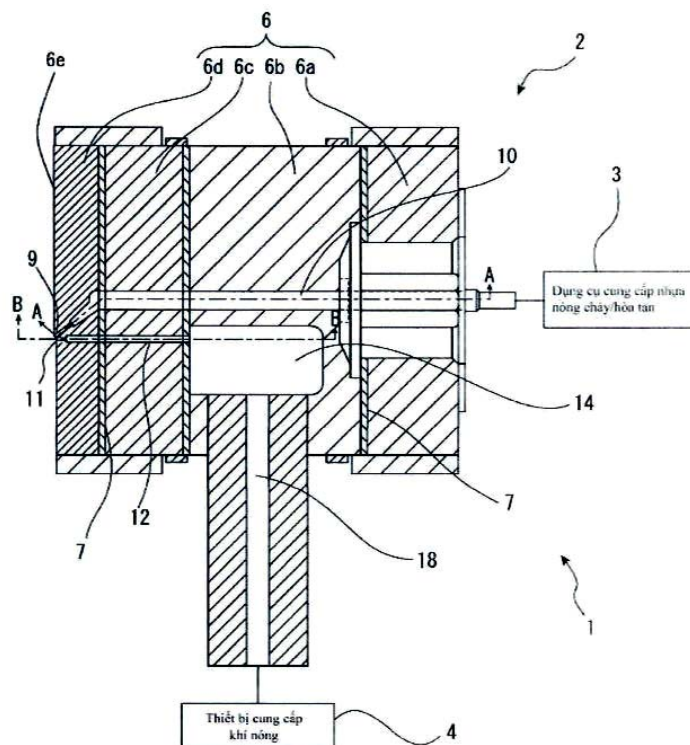
$$0,5 < H < d \quad (1).$$

FIG. 2



- (11) **73443 A** (43) 26/10/2020
- (21) **1-2020-00450** (85) 21/01/2020
- (22) 20/06/2018 (86) PCT/JP2018/023457 20/06/2018
- (30) 2017-121050 21/06/2017 JP (87) WO2018/235866 27/12/2018
- (51) **D01D 4/02; D01D 5/08; D01D 5/04**
- (71) **M-TECHX INC. (JP)**
25-9, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040033 (JP)
- (72) IKEGAYA Morihiko (JP); ECHIZENYA Takatsugu (JP); SOTA Hiroyoshi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VÒI XẢ DỪNG CHO THIẾT BỊ SẢN XUẤT SỢI NANO VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT SỢI NANO CÓ VÒI XẢ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vòi xả dùng cho thiết bị sản xuất sợi nano và thiết bị sản xuất sợi nano được trang bị vòi xả này trong đó khi sản xuất sợi nano, các thông số kỹ thuật chẳng hạn như đường kính của sợi được sản xuất có thể được thay đổi một cách dễ dàng, từ đó cải thiện tính linh hoạt và khả năng làm việc của thiết bị. Vòi xả (2) được gắn vào thiết bị sản xuất sợi (1) có bộ phận vòi loại phân chia (6) bao gồm: lỗ mở xả nhựa nóng chảy/tan chảy (9) mà xả nhựa nóng chảy/tan chảy; đường dẫn dòng nhựa nóng chảy/tan chảy để đưa nhựa nóng chảy đến lỗ mở xả nhựa nóng chảy/tan chảy (9); lỗ mở xả không khí nóng (11) để xả không khí nóng; và đường dẫn dòng không khí nóng (12) để đưa không khí nóng đến lỗ mở xả không khí nóng (11) để xả không khí nóng; và đường dẫn dòng không khí nóng (12) để đưa không khí nóng đến lỗ mở xả không khí nóng (11). Thiết bị vòi phun loại phân chia (6) là một kết cấu mà có thể được phân chia thành các bộ phận vòi từ thứ nhất đến thứ tư (6a)-(6d).



(11) 73444 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-00477

(22) 22/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/09/2020

(51) C02F 1/00

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ NĂM SAO VIỆT (VN)**

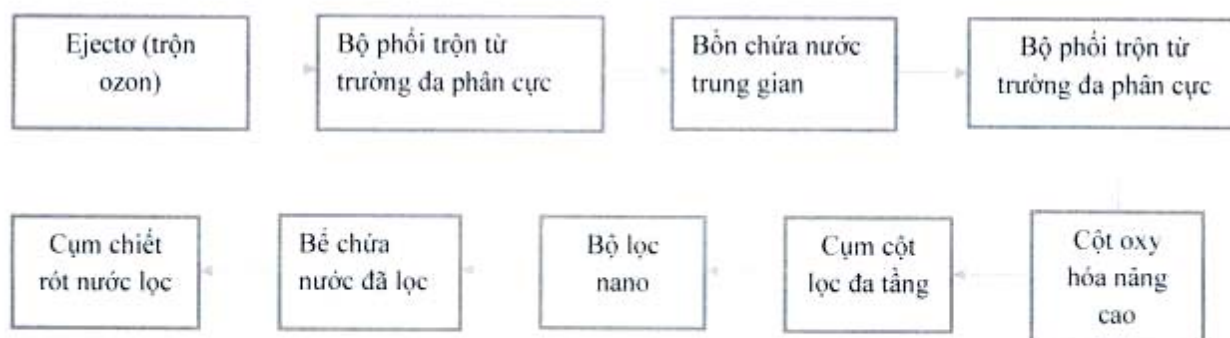
Số 123, ngõ 85, đường Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đình Uyên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LỌC NƯỚC UỐNG ĐƯỢC TRỰC TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc nước uống được trực tiếp, có kết cấu bao gồm: (i) cụm tiền xử lý, (ii) cụm lọc thô, (iii) cụm lọc tinh và (iv) cụm chiết rót nước lọc. Trong đó, cụm tiền xử lý bao gồm ejector có chức năng hòa trộn khí ozon từ máy tạo khí ozon với nước được cấp bởi bơm cấp nước vào, bộ phối trộn kiểu từ trường đa phân cực nối với ejector; cụm lọc thô bao gồm bộ phối trộn kiểu từ trường đa phân cực, cột oxy hóa nâng cao (AOPs) nối với bộ phối trộn này và cụm cột lọc đa tầng nối với cột oxy hóa nâng cao để tiếp tục lọc bông cặn lơ lửng và xác vi sinh vật trong nước; cụm lọc tinh bao gồm bộ lọc nano (nanolilter), bể chứa nước đã lọc nối với bộ lọc nano nhờ các van điện từ riêng để nhận nước đã lọc và cấp nước theo định kỳ ngược trở lại khi cần thực hiện quá trình rửa ngược cho bộ lọc nano này; và cụm chiết rót nước lọc bao gồm bơm chiết rót nước từ bể chứa nước đã lọc, bơm chuyển qua đèn cực tím để diệt khuẩn trong nước và cụm kiểm soát chiết rót. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp lọc nước uống được trực tiếp nhờ sử dụng hệ thống nêu trên.



Hình 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73445 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-00517 | (85) 22/01/2020 | |
| (22) 19/10/2018 | (86) PCT/CN2018/110922 | 19/10/2018 |
| (30) 201810031914.2 | 12/01/2018 CN | (87) WO2019/137058 |
| | | 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/01/2020

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Yong (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, VẬT GHI KHÔNG KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ báo tài nguyên, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, vật ghi không khả biến đọc được bằng máy tính và chip. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị mạng, thông tin chỉ báo thứ nhất, và gửi thông tin chỉ báo thứ nhất đến một thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất này được sử dụng để biểu thị vị trí miền thời gian được chiếm giữ trong đơn vị tài nguyên bởi mẫu hình thành phần của tín hiệu chuẩn; và nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo thứ nhất, và xác định, dựa vào thông tin chỉ báo thứ nhất, vị trí miền thời gian được chiếm giữ trong đơn vị tài nguyên bởi tín hiệu chuẩn này. Các giải pháp theo sáng chế giúp cho việc thực hiện các chế độ ánh xạ khác nhau của tín hiệu chuẩn.

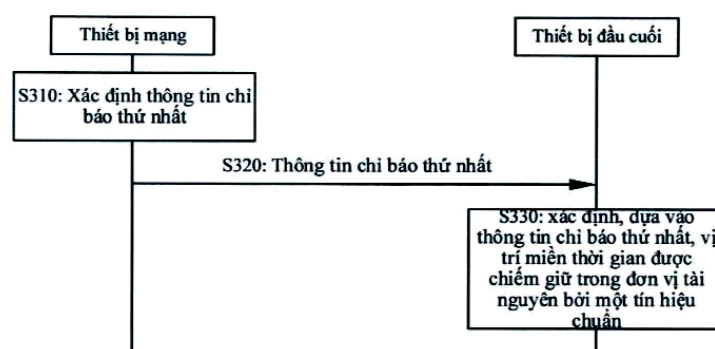
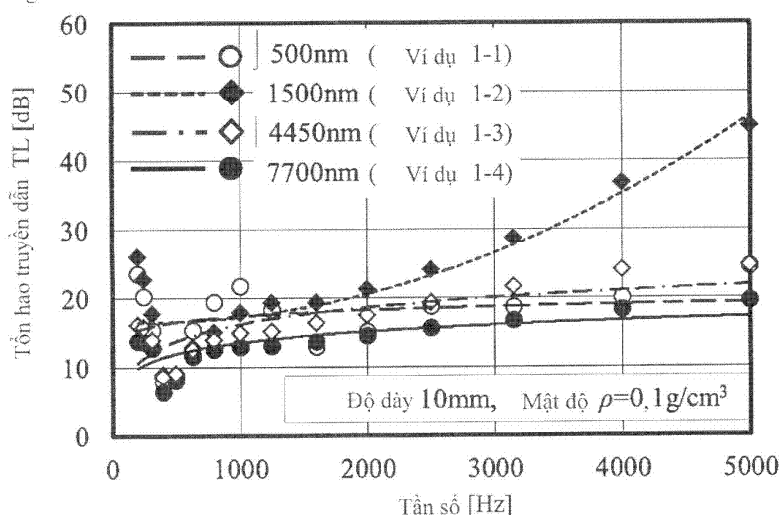


FIG3

- (11) 73446 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-00528 (85) 30/01/2020
 (22) 28/06/2018 (86) PCT/JP2018/024744 28/06/2018
 (30) 62/527,761 30/06/2017 US (87) WO2019/004408 03/01/2019
 (51) *G10K 11/162; G10K 11/168; B32B 5/26; B60R 13/08*
 (71) M-TECHX INC. (JP)
 25-9, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040033 (JP)
 (72) SOTA Hiroyoshi (JP); IKEGAYA Morihiko (JP); URABE Kenichi (JP);
 ECHIZENYA Takatsugu (JP); HIROGAKI Toshiki (JP); WU Wei (JP); ISHII
 Yoshiaki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **CỐT LIỆU SỢI CÁCH ÂM, VẬT LIỆU HẤP THỤ VÀ CÁCH ÂM, VẬT LIỆU
 HẤP THỤ VÀ CÁCH ÂM DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

- (57) Sáng chế đề xuất khối kết tụ sợi cách âm có khả năng cách âm hiệu quả với cấu trúc đơn giản, vật liệu hấp thụ âm thanh và cách âm và vật liệu hấp thụ âm thanh và cách âm dùng cho phương tiện giao thông mà bao gồm khối sợi để cách âm. Khối kết tụ sợi để cách âm có đường kính sợi trung bình từ 450 nm đến 8500nm, mật độ khối là nằm trong khoảng từ 0,09 g/cm³ đến 0,33 g/cm³. Có thể mong muốn rằng khối kết tụ sợi để cách âm có đường kính sợi trung bình là nằm trong khoảng từ 450 nm đến 1650nm, và mật độ khối nằm trong khoảng từ 0,09 g/cm³ đến 0,22 g/cm³. Khối kết tụ sợi để cách âm có trọng lượng nhẹ và có thể tạo ra tính năng cách âm hiệu quả nhờ thỏa mãn những khoảng trị số nêu trên.

Fig.8



(11) 73447 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-00530 (85) 30/01/2020
(22) 29/06/2018 (86) PCT/EP2018/067715 29/06/2018
(30) 10 2017 212 887.9 26/07/2017 DE (87) WO2019/020318 31/01/2019

(51) **H05K 3/06**

(71) **GEBR. SCHMID GMBH (DE)**

Robert-Bosch-Straße 32-36, 72250 Freudenstadt, Germany

(72) SCHMID, Christian (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ SẢN XUẤT CÁC BẢNG MẠCH IN**

(57) Theo phương pháp để sản xuất các bảng mạch in, nền (112) mà có lớp chất mang từ vật liệu cách điện và lớp dẫn điện được đặt vào đó được xử lý trong nhiều bước. Để bước rửa ảnh và/hoặc bước khắc được thực hiện, nền (112) được thiết đặt quay. Dung dịch thuốc rửa ảnh và/hoặc chất lỏng khắc được đặt vào nền quay (112) bằng ít nhất một đầu phun (113). Bên cạnh phương pháp, thiết bị thích hợp để thực hiện phương pháp và hệ thống, bao gồm thiết bị cũng được mô tả.

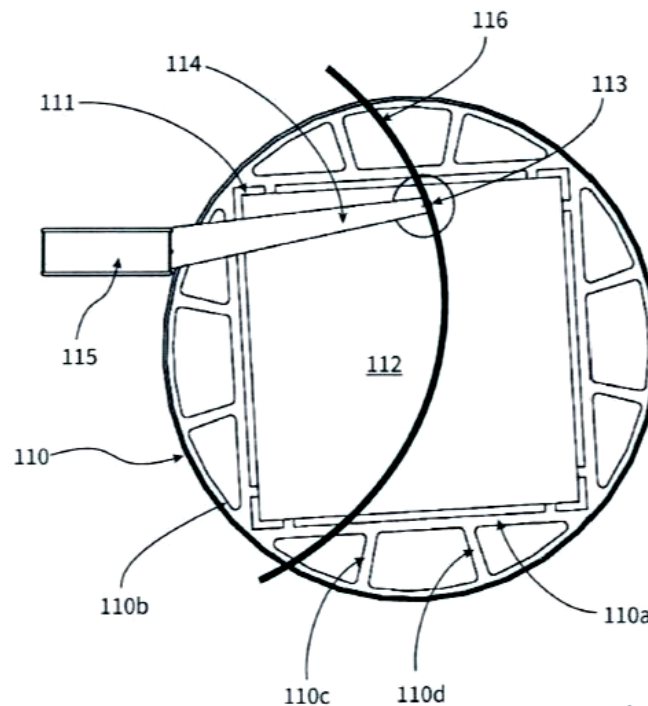


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73448 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-00536 | (85) 12/10/2015 | |
| (22) 25/02/2014 | (86) PCT/US2014/018308 | 25/02/2014 |
| (30) 61/789,976 | 15/03/2013 | US (87) WO2014/143540 |
| | | 18/09/2014 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2016

(51) **A61K 39/00; C07K 16/24; A61K 39/395**

(62) 1-2015-03830

(71) **AMGEN INC. (US)**

One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320-1799, United States of America

(72) PAN, Wei-jian (US); TSUJI, Wayne (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG IL-23 DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH CROHN**

(57) Sáng chế đề xuất sản phẩm và phương pháp điều trị bệnh Crohn. Các sản phẩm này liên quan đến kháng thể mà ức chế IL-23 nguyên thể của người trong khi để nguyên IL-12. Một ví dụ mô tả nghiên cứu đa liều tăng dần lấy ngẫu nhiên mù kép có đối chứng là thuốc vờ giai đoạn 1 để đánh giá mức độ an toàn, mức độ dung nạp, tính được động và dược lực học của kháng thể kháng IL-23 (AMG 139) ở nhóm đối tượng khỏe mạnh và nhóm đối tượng mắc bệnh Crohn từ nhẹ đến nặng.

V_H1 (SEQ ID NO: 1)

QVQLVESGGGVVQPGRSLRLSCAASGFTFSSYGMHWVRQAPGKGLEWVAVIWIYDGSNEYADSVKGR
CDR 1 CDR 2

FTISRDNKNTLYLQMNLSRAEDTAVYYCARDRGYTSSWYPDAFDIWGQGTMTVSS
CDR 3

V_L1 (SEQ ID NO: 2)

QSVLTQPPSVSGAPGQRVTISCTGSSSNTGAGYDVHWYQQVPGTAPKLLIYGSGNRPS
CDR 1 CDR 2

GVPDFRFGSKSGTSASLAITGLQAEDEADYYCQSYDSSLSGWVFGGGTRLTVL
CDR 3

Hình 7

(11) 73449 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-00600

(22) 04/02/2020

(30) 16/389838 19/04/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2020

(51) **B60L 1/00**

(71) **GOGORO INC. (CN)**

3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

(72) CHEN, Zih-Wei (TW); WANG, Yu-Jung (TW); HSU, Chen-Hsin (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NÓI ĐIỆN, XE VÀ THIẾT BỊ SẠC ĐIỆN SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kết nối điện có phần đế, chi tiết khóa, thanh liên kết và đầu dò. Chi tiết khóa được bố trí xoay trên phần đế và được thiết kế để xoay quanh trục tới vị trí khóa dọc theo hướng xoay thứ nhất và tới vị trí mở khóa dọc theo hướng xoay thứ hai đối diện với hướng xoay thứ nhất. Chi tiết khóa có phần ăn khớp tại cạnh ngoài của nó. Thanh liên kết được bố trí xoay trên phần đế và bao gồm phần tiếp hợp được thiết kế để tiếp giáp với cạnh ngoài. Khi chi tiết khóa được xoay tới vị trí khóa, thì phần tiếp hợp được xoay tới và được ăn khớp với phần ăn khớp cùng với việc xoay thanh liên kết. Đầu dò được bố trí trên phần đế và được thiết kế để phát hiện khi thanh liên kết xoay. Sáng chế còn đề cập đến xe và thiết bị sạc điện sử dụng thiết bị này.

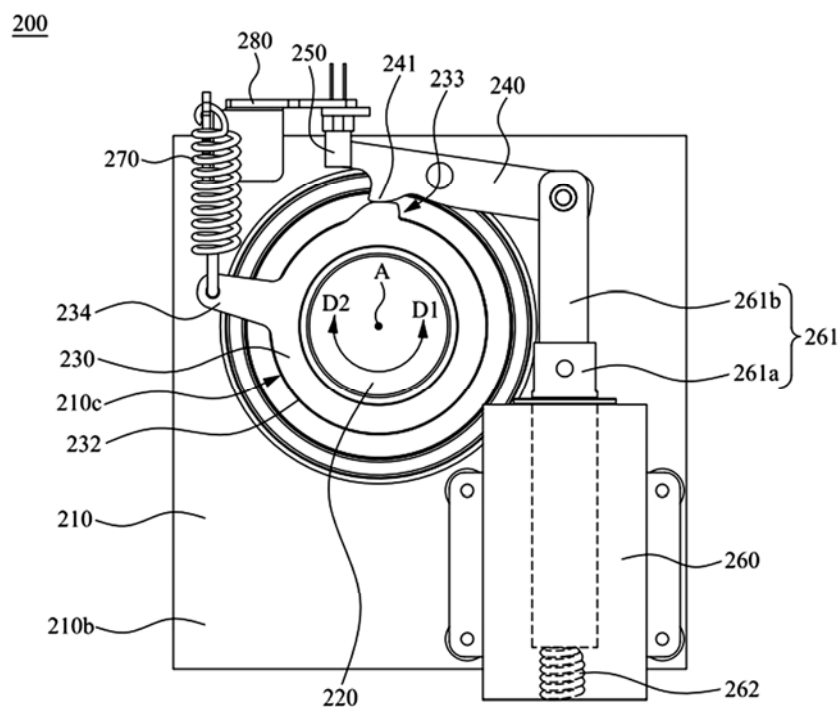


Fig. 3A

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73450 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-00613 | (85) 05/02/2020 | |
| (22) 06/07/2018 | (86) PCT/US2018/041079 | 06/07/2018 |
| (30) 15/642,461 | 06/07/2017 | US (87) WO2019/010408 |
| | | 10/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2020

(51) *A47C 31/00; A47C 1/031; A47C 20/04*

(71) **ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)**

One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America

(72) FLOYD, James (US); ROBINSON, Jeremy (US); MARQUEZ, Rigoberto (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ NỘI THẤT DỊCH CHUYỂN CÓ THANH LIÊN KẾT CẢN THẲNG HÀNG TRƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nội thất dịch chuyển có cơ cấu bên bao gồm tấm bên và đòn lắc xoay được (12) được cản thẳng hàng trước với tấm bên để gài ống dẫn động nhờ dùng hoạt động lắp ráp tự động hoặc bằng tay. Đòn lắc (12) có đòn dẫn động xoay được, và đầu nối ống dẫn động được tạo ra trên đòn dẫn động (16). Một hoặc nhiều ống lót, mà được bố trí giữa tấm bên và đòn lắc (12) hoặc đòn dẫn động (16), tạo ra ống giữ cơ học để ngăn không cho đòn lắc (12) hoặc đòn dẫn động (16) tình cờ bị lệch góc trước khi lắp ráp. Cơ cấu bên cản thẳng hàng trước cho phép gài tự động ống dẫn động mà không cần phải xác định thanh liên kết lệch hàng hoặc cản thẳng hàng lại thanh liên kết trước khi gài ống dẫn động.

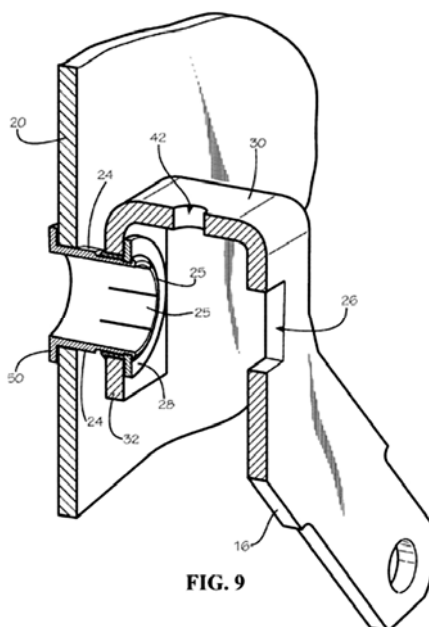


FIG. 9

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73451 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-00620 | | | (85) 05/02/2020 | |
| (22) 14/02/2019 | | | (86) PCT/KR2019/001825 | 14/02/2019 |
| (30) 62/630,261 | 14/02/2018 | US | (87) WO2019/160354 | 22/08/2019 |
| 10-2018-0040068 | 06/04/2018 | KR | | |
| 62/669,977 | 10/05/2018 | US | | |
| 62/674,014 | 20/05/2018 | US | | |
| 10-2018-0114553 | 25/09/2018 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2020

(51) **H04L 1/00**; H04W 74/08; H04W 72/04; H04L 1/16; H04L 5/00

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

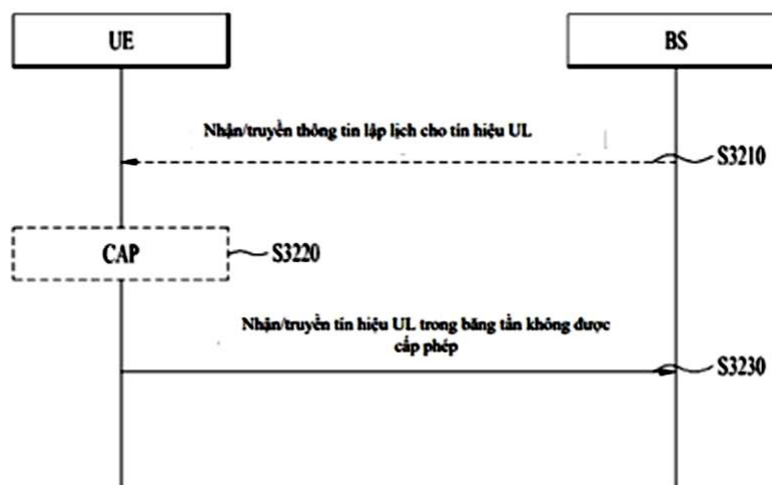
(72) KIM, Seonwook (KR); PARK, Hanjun (KR); PARK, Changhwan (KR); AHN, Joonkui (KR); YANG, Suckchel (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐỂ TRUYỀN VÀ NHẬN TÍN HIỆU ĐƯỜNG LÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền và nhận tín hiệu đường lên giữa đầu cuối và trạm gốc trong hệ thống truyền thông không dây hỗ trợ băng tần không được cấp phép, và thiết bị hỗ trợ phương pháp này. Cụ thể hơn là, sáng chế bao gồm cấu trúc của đan xen (các đan xen) được lập lịch để truyền và nhận tín hiệu đường lên trong băng tần không được cấp phép, và một phương án trong đó tín hiệu đường lên được truyền và nhận trong băng tần không được cấp phép trên cơ sở của đan xen (các đan xen) này.

Fig.32



(11) 73452 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-00681

(22) 07/02/2020

(30) 108112391 09/04/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2020

(51) **G02F 1/00**

(71) **AU OPTRONICS CORPORATION (TW)**

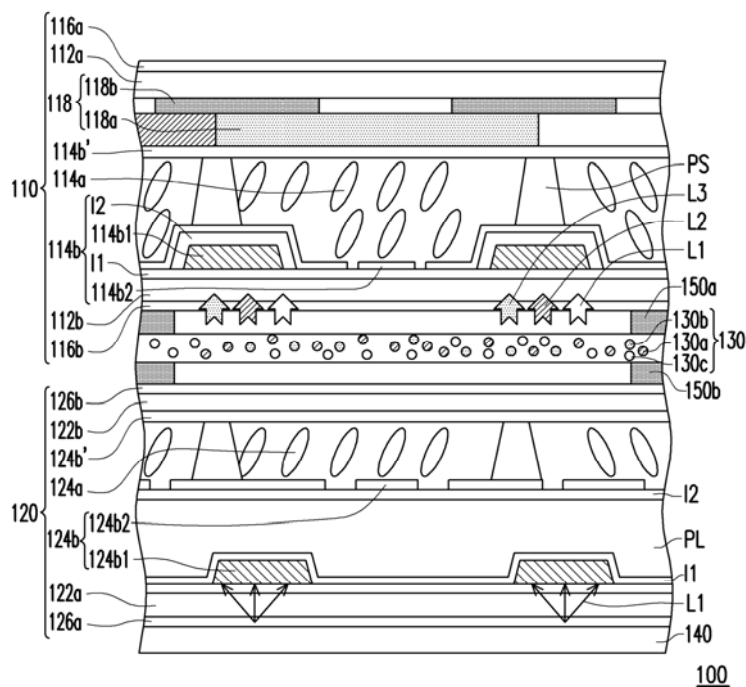
No. 1, Li-Hsin Road 2, Science-Based Industrial Park, Hsin-Chu, Taiwan, R.O.C.

(72) Hung-I WANG (TW); Ti-Kuei YU (TW); Chia-Jung WU (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị thứ nhất, panen hiển thị thứ hai, lớp chấm lượng tử và mô đun đèn nền. Panen hiển thị thứ nhất bao gồm tấm nền thứ nhất, tấm nền thứ hai và lớp trung gian hiển thị thứ nhất được đặt giữa tấm nền thứ hai và tấm nền thứ nhất. Panen hiển thị thứ hai bao gồm tấm nền thứ ba, tấm nền thứ tư và lớp trung gian hiển thị thứ hai được đặt giữa tấm nền thứ ba và tấm nền thứ tư. Lớp chấm lượng tử được sắp xếp giữa tấm nền thứ hai và tấm nền thứ tư, và lớp chấm lượng tử có nhiều hạt chấm lượng tử thứ nhất, nhiều hạt chấm lượng tử thứ hai và nhiều hạt khuếch tán phân tán trong đó. Mô đun đèn nền được đặt ở một bên của panen hiển thị thứ hai.



(11) 73453 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2020-00683

(22) 07/02/2020

(30) 108114313 24/04/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2020

(51) G02F 1/00

(71) AU OPTRONICS CORPORATION (TW)

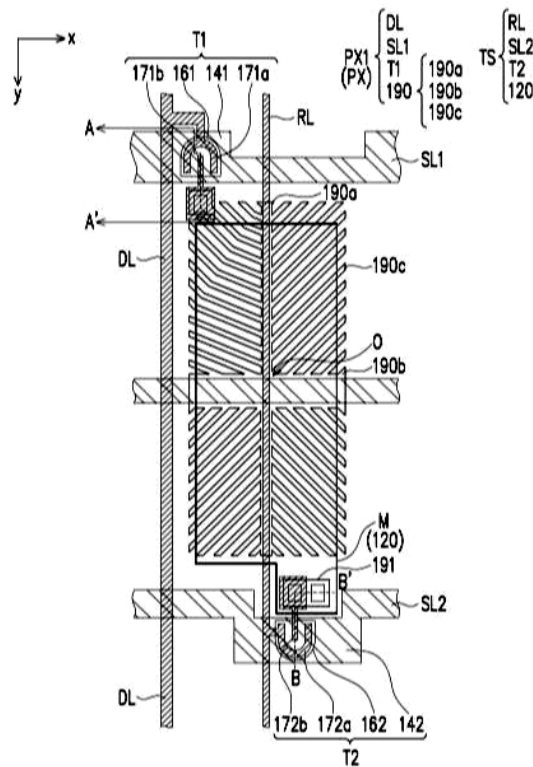
No. 1, Li-Hsin Road 2, Science-Based Industrial Park, Hsin-Chu, Taiwan, R.O.C.

(72) Ya-Ling HSU (TW); Ti-Kuei YU (TW); Hung-Chia LIAO (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ CẢM ỨNG

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị cảm ứng bao gồm lớp nền thứ nhất, lớp nền thứ hai, phương tiện hiển thị, cấu trúc điểm ảnh (pixel), cấu trúc cảm ứng và lớp điện môi. Bề mặt bên ngoài của lớp nền thứ nhất là một bề mặt cảm ứng. Các cấu trúc điểm ảnh (pixel) được sắp xếp giữa lớp nền thứ nhất và phương tiện hiển thị hoặc giữa lớp nền thứ hai và phương tiện hiển thị. Mỗi cấu trúc điểm ảnh (pixel) bao gồm một đường dây dữ liệu, một đường dây quét thứ nhất, một bóng bán dẫn thứ nhất và một điện cực điểm ảnh (pixel). Mỗi cấu trúc cảm ứng bao gồm bóng bán dẫn thứ hai, đường dây đọc, đường dây quét thứ hai và điện cực cảm ứng thứ nhất. Điện cực cảm ứng thứ nhất và bóng bán dẫn thứ hai được bố trí trên bề mặt bên trong của lớp nền thứ nhất. Điện cực cảm ứng thứ nhất được bố trí giữa lớp nền thứ nhất và lớp điện môi. Lớp điện môi được bố trí giữa điện cực cảm ứng thứ nhất và bóng bán dẫn thứ nhất của cấu trúc điểm ảnh (pixel).



(11) 73454 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2020-00684

(22) 07/02/2020

(30) 108113586 18/04/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2020

(51) **B33Y 10/00**

(71) **AU OPTRONICS CORPORATION (TW)**

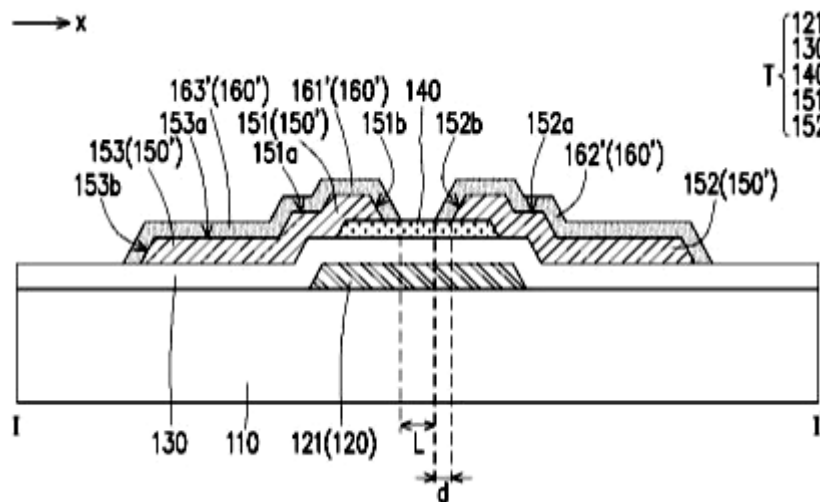
No. 1, Li-Hsin Road 2, Science-Based Industrial Park, Hsin-Chu, Taiwan, R.O.C.

(72) Chen-Yuan TU (TW); Chen-Chung WU (TW); Tai-Tso LIN (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **KẾT CẤU ĐIỂM ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu điểm ảnh (pixel) bao gồm lớp nền, tranzito màng mỏng được bố trí trên lớp nền và có đầu cực thứ nhất, đầu cực thứ hai và đầu cực điều khiển, đường tín hiệu thứ nhất kết nối điện với đầu cực thứ nhất của tranzito màng mỏng, đường tín hiệu thứ hai kết nối điện với đầu cực điều khiển của tranzito màng mỏng, điện cực điểm ảnh (pixel) kết nối điện với đầu cực thứ hai của tranzito màng mỏng, và lớp chắn sáng. Ít nhất một trong đầu cực thứ nhất của tranzito màng mỏng, đầu cực thứ hai của tranzito màng mỏng, đầu cực điều khiển của tranzito màng mỏng, đường tín hiệu thứ nhất và đường tín hiệu thứ hai được tạo thành ở lớp dẫn điện. Lớp chắn sáng được bố trí trên bề mặt phía trên và vách bên của lớp dẫn điện. Lớp chắn sáng bao gồm lớp cảm quang và các hạt trộn lẫn bên trong lớp cảm quang



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73455 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-00727 | (85) 10/08/2017 | |
| (22) 10/08/2017 | (86) PCT/CN2017/096882 | 10/08/2017 |
| | (87) WO2019/028759 AI | 14/02/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2020

(51) **H04W 72/12**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

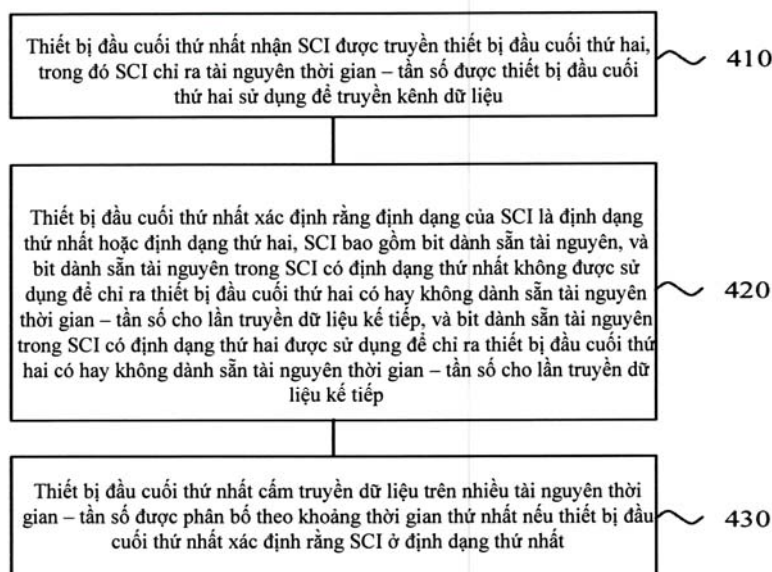
No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối, trong đó thiết bị đầu cuối thực hiện phương pháp bao gồm: nhận, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, thông tin điều khiển đường phụ (SCI) được truyền bởi thiết bị đầu cuối thứ hai, trong đó SCI chỉ ra tài nguyên thời gian - tần số được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối thứ hai để truyền kênh dữ liệu; xác định, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, rằng SCI có định dạng thứ nhất hoặc có định dạng thứ hai, trong đó SCI bao gồm bit dành sẵn tài nguyên, và bit dành sẵn tài nguyên trong SCI có định dạng thứ nhất không được sử dụng để chỉ ra thiết bị đầu cuối thứ hai có hay không dành sẵn tài nguyên thời gian - tần số cho lần truyền dữ liệu kế tiếp, và bit dành sẵn tài nguyên trong SCI có định dạng thứ hai được sử dụng để chỉ ra thiết bị đầu cuối thứ hai có hay không dành sẵn tài nguyên thời gian - tần số cho lần truyền dữ liệu kế tiếp; và cấm, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, truyền dữ liệu trên nhiều tài nguyên thời gian - tần số được phân bố theo khoảng thời gian thứ nhất nếu thiết bị đầu cuối thứ nhất xác định rằng SCI có định dạng thứ nhất, điều này cho phép thiết bị đầu cuối lấy tình trạng chiếm dụng tài nguyên của thiết bị đầu cuối khác là thiết bị truyền SCI theo định dạng của SCI được phát hiện, nhờ đó đạt được việc tránh tài nguyên hiệu quả.



(11) 73456 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2020-00763

(22) 12/02/2020

(30) 16/392,034 23/04/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2020

(51) G09G 3/32

(71) AU OPTRONICS CORPORATION (TW)

No.1, Li-Hsin Rd.2, Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan

(72) Yang, Wen-Wei (TW); Liu, Pin-Miao (TW); Chang, Cheng-Chieh (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **BẢNG MÀN HÌNH ĐI-ỐT PHÁT QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng màn hình đi-ốt phát quang (LED) bao gồm tấm chắn phía sau và cơ cấu điểm ảnh gồm nhiều điểm ảnh. Mỗi điểm ảnh gồm cấu trúc phản xạ và hai LED phát ánh sáng cùng màu, tất cả được tạo ra trên tấm chắn phía sau. Cấu trúc phản xạ của mỗi điểm ảnh có mô hình khối phản xạ thứ nhất và mô hình khối phản xạ thứ hai. Mô hình khối phản xạ thứ nhất có khoang trống khối thứ nhất. Mô hình khối phản xạ thứ hai có cấu trúc khoang trống khối thứ hai. Hai LED được lắp bên trong các khoang trống khối thứ nhất và khoang trống khối thứ hai. Khoang trống khối thứ nhất có hình dạng thứ nhất, khoang trống khối thứ hai có hình dạng thứ hai là hình đối xứng hoặc hình đối xứng quay 180° của hình dạng thứ nhất. Đối với mỗi điểm ảnh, hình dạng thứ nhất là hình đa giác, và ít nhất hai góc của hình dạng thứ nhất có ít nhất hai góc trong nhỏ hơn 90° .

300

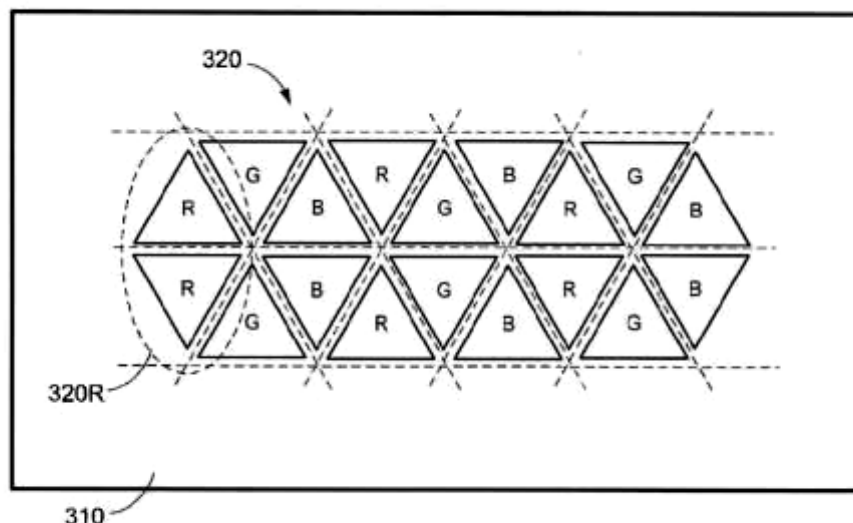


FIG.3A

- (11) **73457 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-00847** (85) 17/02/2020
(22) 17/07/2018 (86) PCT/EP2018/069384 17/07/2018
(30) 17186556.1 17/08/2017 EP (87) WO2019/034352 A1 21/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2020

(51) **A61Q 11/02; A61K 8/41; A61K 8/02; A61K 8/19**

(71) **UNILEVER N.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) **CHANDRASEKARAN Sembian (IN); IYER Meenakshi (IN); TRIVEDI Neha (IN)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT VẾT Ó VÀNG TRÊN RĂNG DO CHẤT KHÁNG KHUẨN CATION**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát vết ó vàng trên răng do hợp chất amoni bậc bốn kháng khuẩn, mà không phải phương pháp phòng ngừa, chẩn đoán và chữa bệnh cho người và động vật, bằng cách cấp lên răng chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa vật liệu tổng hợp lưỡng cực bao gồm:

(i) tiền chất sét là hạt sét bất đối xứng 1:1 hoặc 2:1:1, bao gồm các tấm tứ diện và bát diện xen kẽ kết thúc bằng một tấm tứ diện ở mặt phẳng bề mặt bên ngoài và tấm bát diện ở mặt phẳng kia; và

(ii) hợp chất amoni bậc 4 kháng khuẩn được gắn vào cation tương ứng ở một trong số các mặt phẳng bề mặt bên ngoài nói trên.

- | | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|--|
| (11) 73458 A | | | (43) 26/10/2020 | | |
| (21) 1-2020-00859 | | | (85) 18/02/2020 | | |
| (22) 21/08/2018 | | | (86) PCT/US2018/047198 | 21/08/2018 | |
| (30) 62/548,291 | 21/08/2017 | US | (87) WO2019/040415 A1 | 28/02/2019 | |
| 16/105,750 | 20/08/2018 | US | | | |

(51) **H04W 74/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HE, Linhai (US); HORN, Gavin Bernard (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Cụ thể, các khía cạnh của sáng chế đề cập đến các quy trình truy cập ngẫu nhiên được ưu tiên trong hệ thống không dây. Phương pháp làm ví dụ thường bao gồm bước nhận, từ thiết bị người dùng (user equipment - UE), yêu cầu truy cập ngẫu nhiên bao gồm thông tin nhận dạng loại sự kiện truy cập ngẫu nhiên đang được gọi, nhận dạng một hoặc nhiều tham số liên quan đến khoảng chờ cần quan sát tại thiết bị người dùng, dựa ít nhất là một phần vào mức ưu tiên liên quan đến loại sự kiện truy cập ngẫu nhiên, và truyền, đến thiết bị người dùng, phản hồi truy cập ngẫu nhiên bao gồm một hoặc nhiều tham số đã nhận dạng.

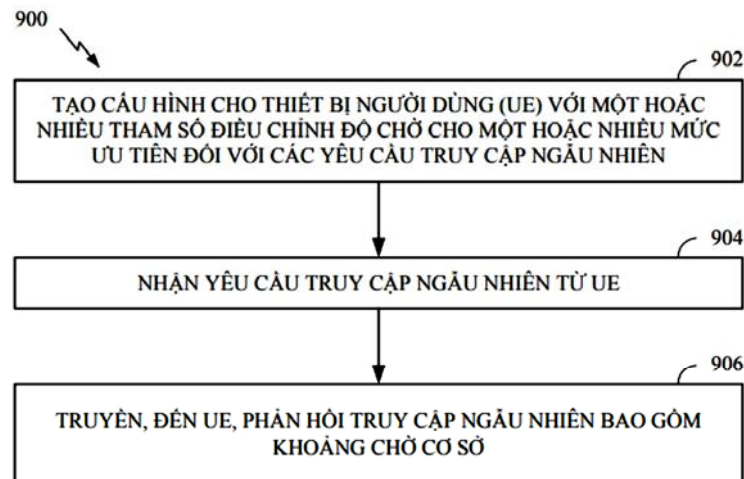


Fig.9

(11) 73459 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2020-00872

(22) 18/02/2020

(30) 108110321 25/03/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2020

(51) G09G 3/00

(71) **PEGATRON CORPORATION (TW)**

5F., NO.76, LIGONG ST., BEITOU DISTRICT, TAIPEI CITY 112, TAIWAN

(72) Wei-Hsing Huang (TW); Sheng-Yao Cheng (TW); Yu-Chen Tai (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH SỰ ĐỒNG ĐỀU CỦA TẮM NỀN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp hiệu chỉnh sự đồng đều của tấm nền màn hình. Tấm nền được thiết lập ở bốn mẫu màu tương ứng, và dữ liệu thô tương ứng của bốn mẫu màu tương ứng này được đo bởi thiết bị quang học. Biến thiên sắc độ của ba màu cơ bản thu được dựa trên dữ liệu thô của mỗi mẫu màu trong bốn mẫu màu. Bảng đồng đều sắc độ thu được dựa trên biến thiên sắc độ của ba màu cơ bản và cường độ màu. Tính toán tỉ lệ được thực hiện đối với bảng đồng đều sắc độ để thu được bảng so sánh độ sáng. Bảng đồng đều độ sáng thu được dựa trên bảng đồng đều sắc độ, bảng so sánh độ sáng và cường độ sáng. Tấm nền hiển thị điều chỉnh tín hiệu đầu ra dựa trên bảng đồng đều độ sáng.

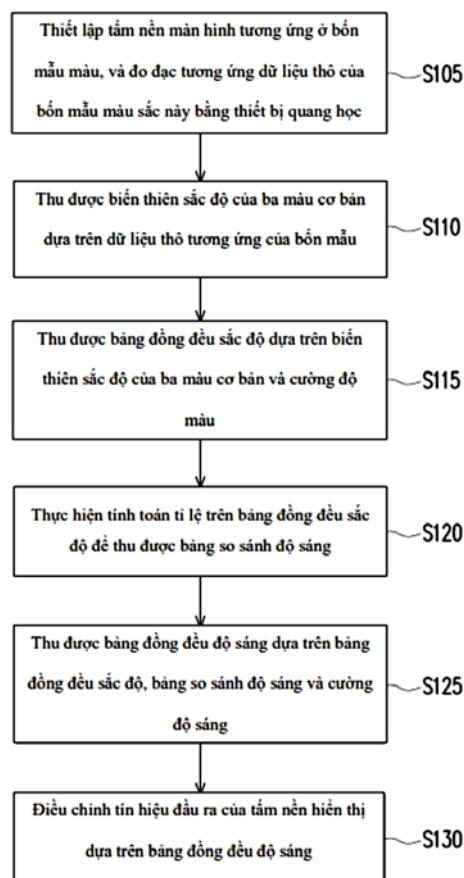


FIG. 1

- (11) 73460 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-00928 (85) 20/02/2020
(22) 05/12/2018 (86) PCT/US2018/064015 05/12/2018
(30) 62/539,699 01/08/2017 US (87) WO2019/209379 31/10/2019
62/661,289 23/04/2018 US
62/702,960 25/07/2018 US
PCT/US2018/05 0913 13/09/2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2020

(51) *A61K 47/06; A61Q 19/00; A61K 8/06*

(71) **GAPS TECHNOLOGY, LLC (US)**

61155 Highway 11, Slidell, Louisiana 70458, United States of America

(72) Clifton Lee ROE (US); Linda SCHWEITZER (US)

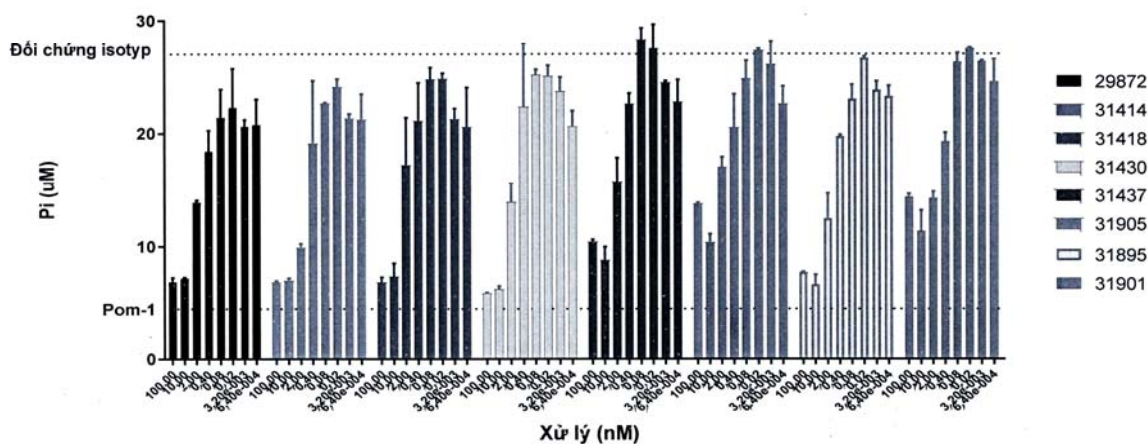
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **DUNG DỊCH XỬ LÝ HỆ NƯỚC DÙNG ĐỂ KHỬ HYDRO SULFUA VÀ CÁC CHẤT GÂY Ô NHIỄM KHÁC TRONG CHẤT LỎNG, VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐỂ ĐIỀU CHẾ CHẤT LỎNG ĐƯỢC KHỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch xử lý hệ nước dùng để khử hydro sulfua và các chất gây ô nhiễm khác trong chất lỏng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình xử lý để điều chế chất lỏng được khử từ một chất lỏng bị nhiễm bẩn ban đầu chứa hơn 5 ppm hydro sulfua và gần như không tạo ra sự kết tủa. Quy trình này bao gồm các bước: thêm dung dịch nước chứa ít nhất một hợp chất hydroxit ở nồng độ chung là 35 - 55% khối lượng chất lỏng để đạt được nồng độ 125-5000 ppm của các hợp chất hydroxit trong chất lỏng bị nhiễm bẩn, thêm ít nhất một axit hữu cơ vào chất lỏng để đạt được nồng độ 0,01-10 ppm trong chất lỏng bị nhiễm bẩn, phân tán dung dịch nước và ít nhất một axit hữu cơ trong chất lỏng bị nhiễm bẩn và cho phép dung dịch nước và ít nhất một axit hữu cơ phản ứng với chất lỏng bị nhiễm bẩn trong một thời gian cho đến khi nồng độ hydro sulfua trong chất lỏng bị nhiễm bẩn giảm xuống còn 5 ppm.

- (11) 73461 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-01000 (85) 24/02/2020
 (22) 30/07/2018 (86) PCT/US2018/044449 30/07/2018
 (30) 62/539,527 31/07/2017 US (87) WO2019/027935 07/02/2019
 (51) C07K 16/28; G01N 33/574; C07K 16/30
 (71) TIZONA THERAPEUTICS (US)
 4000 Shoreline Court, Suite 200, South San Francisco, California 94080, United States of America
 (72) SOROS, Vanessa (US); KOVALENKO, Maria (US); CORBIN, John (US); BEERS, Courtney (US); WIDBOOM, Paul Fredrick (US); WARFIELD, Joseph Robert (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐẶC HIỆU VỚI CD39 CỦA NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến protein liên kết kháng nguyên liên kết đặc hiệu với CD39 của người và dược phẩm chứa protein liên kết kháng nguyên này.

FIG.11



(11) **73462 A** (43) 26/10/2020

(21) **1-2020-01005**

(22) 25/02/2020

(30) 108112355 09/04/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2020

(51) **B21C 23/00**

(71) **JIN YUNCHENG ENTERPRISE CO., LTD.** (TW)

No. 80, Shunfan 11th St., Dajia Dist, Taichung City, Taiwan

(72) Kun-Tzu LIN (TW); Yi-Siang LIN (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG HỢP KIM NHÔM ÉP ĐÙN, RÈN NGUỘI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ống hợp kim nhôm ép đùn, rèn nguội (100) bao gồm các bước: tạo ra vật liệu chính (1) có dạng trụ rỗng và được làm bằng vật liệu hợp kim nhôm, và thiết bị ép đùn nguội thứ nhất (200); xử lý vật liệu chính (1) để tạo ra phôi tạo hình trước (1'); việc ủ để đồng nhất phôi tạo hình trước (1') bằng cách làm nóng đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 410°C đến 510°C và sau đó làm nguội đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 160°C đến 200°C; kiểm tra độ cứng của phôi tạo hình trước (1'); nhúng chìm phôi tạo hình trước (1') trong thùng chứa dầu bôi trơn; và ép đùn nguội phôi tạo hình trước (1') để tạo ra ống hợp kim nhôm ép đùn, rèn nguội.

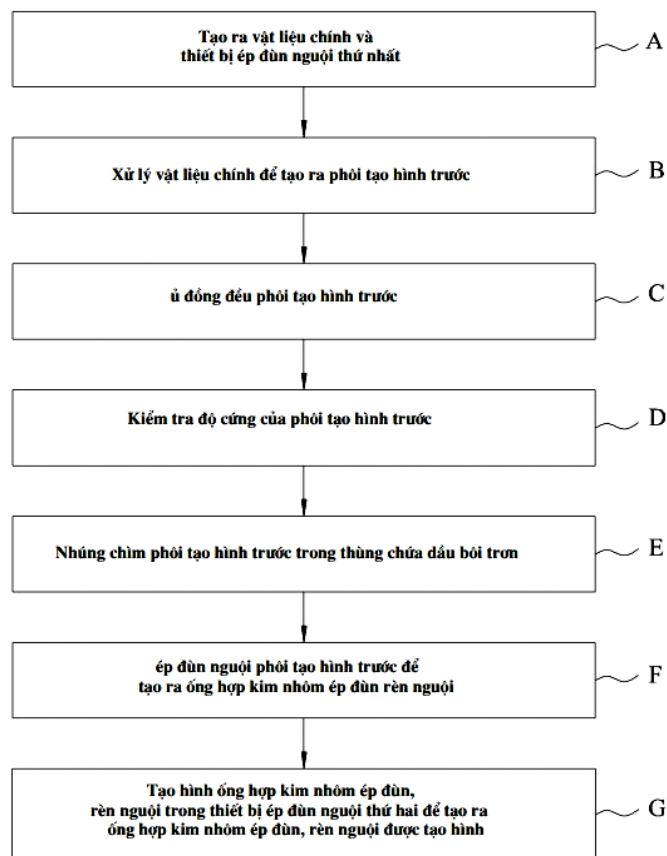
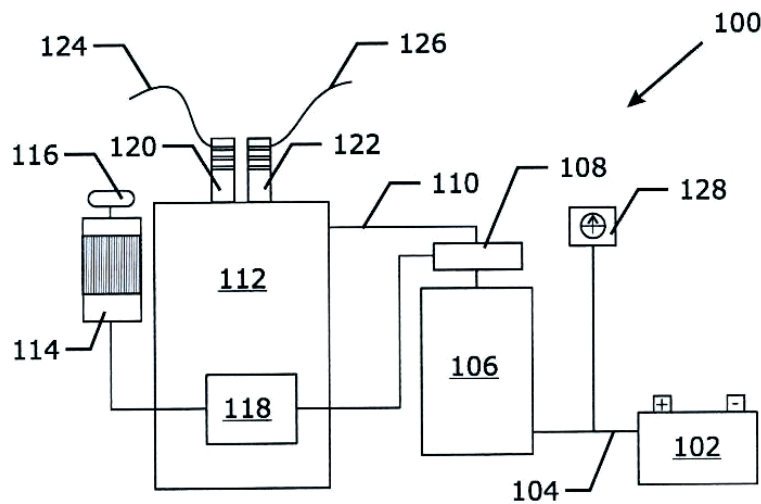


FIG.1

- (11) **73463 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-01028** (85) 25/02/2020
(22) 11/07/2018 (86) PCT/EP2018/068802 11/07/2018
(30) PA 2017 00425 25/07/2017 DK (87) WO2019/020376 31/01/2019
(51) **C01B 3/02; C25B 1/04; C01B 3/48; C01C 1/04; C01B 13/02; C01B 3/38**
(71) **HALDOR TOPSØE A/S (DK)**
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) HAN, Pat A. (DK); KRØLL JENSEN, Annette E. (DK)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ KHÍ TỔNG HỢP AMONIAC VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG KHẢ NĂNG SẢN XUẤT CỦA NHÀ MÁY KHÍ TỔNG HỢP AMONIAC HIỆN NAY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế khí tổng hợp amoniac bằng cách kết hợp quá trình trùng chỉnh tự nhiệt (ATR) hoặc quy trình trùng chỉnh thứ cấp sử dụng oxy từ bộ phận tách không khí và điện phân nước để sản xuất khí tổng hợp amoniac. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tăng khả năng sản xuất của nhà máy khí tổng hợp amoniac hiện nay.

- (11) **73464 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-01064** (85) 26/02/2020
 (22) 04/07/2018 (86) PCT/EP2018/068041 04/07/2018
 (30) 17188334.1 29/08/2017 EP (87) WO2019/042630 07/03/2019
 (51) **B23K 11/00; B23K 37/08; B23K 28/02**
 (71) **NV BEKAERT SA (BE)**
 Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, West Vlaanderen, Belgium
 (72) SHAW, Kurt (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÁY HÀN VÀ MÀI DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hàn và mài dây (100) bao gồm thiết bị hàn dây (112), động cơ điện AC (114) để cấp điện cho thiết bị mài kim loại (116), nguồn điện AC (110) để cung cấp năng lượng điện cho cả thiết bị hàn dây (112) và động cơ AC điện (114). Máy (100) này còn bao gồm môđun khởi động mềm (118) để giảm dòng điện kích từ được yêu cầu bởi động cơ AC điện (114) trong khi khởi động. Việc sử dụng môđun khởi động mềm (118) cho phép sử dụng ắc quy (102) như nguồn điện và việc sử dụng ắc quy như nguồn điện có ưu điểm là khả năng di chuyển thực tế và các dòng điện hàn ổn định.



- (11) 73465 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-01065 (85) 26/02/2020
 (22) 02/08/2018 (86) PCT/US2018/044969 02/08/2018
 (30) 15/681,451 02/08/2017 US (87) WO2019/028231 07/02/2019
 (51) *F16L 1/06; B65G 7/12; F16L 1/00; F16L 1/024; B21F 1/02; B65H 49/38*
 (71) **TRINITY BAY EQUIPMENT HOLDINGS, LLC (US)**
 Suite 2700, 1201 Louisiana St, Houston, Texas 77002, United States of America
 (72) BARNETT, Alexander Ryan (US); HEGLER, Matthew Allen (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **TẮM TRƯỢT LUỒN ỐNG MỀM VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TẮM TRƯỢT LUỒN ỐNG MỀM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm trượt luồn ống mềm bao gồm tấm đế và phần trượt thứ nhất được gắn vào bề mặt đáy của tấm đế. Phần trượt thứ nhất được bố trí ở mặt bên thứ nhất của tấm đế. Tấm trượt này còn bao gồm phần trượt thứ hai được gắn vào bề mặt đáy của tấm đế. Phần trượt thứ hai này được bố trí ở mặt bên thứ hai của tấm đế đối diện với mặt bên thứ nhất của tấm đế. Tấm trượt này còn bao gồm khe luồn được tạo thành giữa phần trượt thứ nhất và phần trượt thứ hai. Khe luồn này được tạo kết cấu để cho phép ống mềm đi qua khe luồn trong khi tấm trượt luồn ống mềm được đặt lên bề mặt.

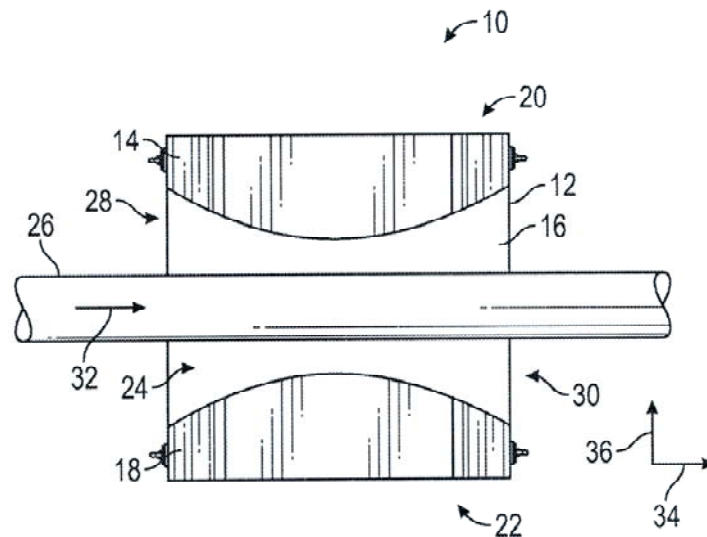


FIG. 1

(11) 73466 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-01079

(22) 27/02/2020

(30) PCT/KR2019/004375 11/04/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2020

(51) **G06F 1/16**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

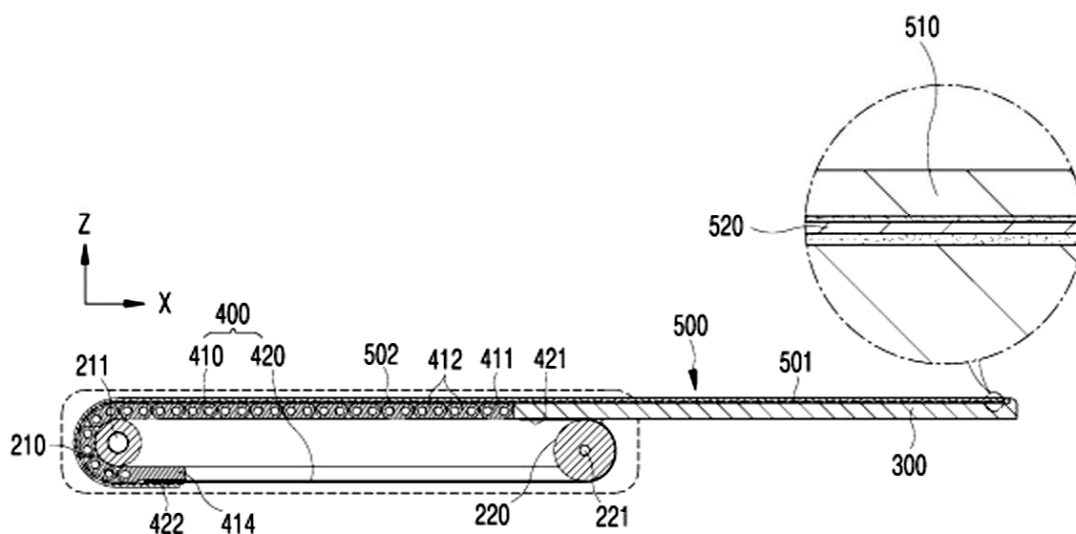
(72) SHIN, Min Chul (KR); KIM, Hang Seok (KR); LEE, Gil Jae (KR); CHOI, Dong Jun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ LINH ĐỘNG**

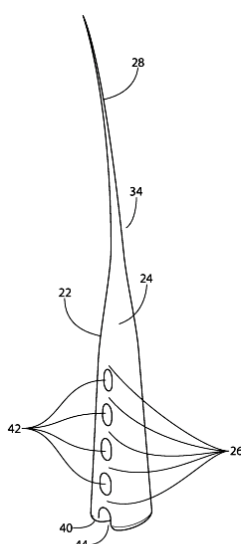
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị linh động. Thiết bị hiển thị linh động theo một phương án thực hiện của sáng chế bao gồm thân, tấm dịch chuyển, puli thứ nhất, puli thứ hai, rãnh điều khiển, và màn hiển thị linh động. Màn hiển thị linh động được lắp với bề mặt ngoài của tấm dịch chuyển và rãnh điều khiển, và rãnh điều khiển tạo ra các vết liên tục bởi chính nó hoặc cùng với tấm dịch chuyển. Theo đó, thiết bị hiển thị linh động mà duy trì ứng suất kéo đồng đều trên tiết diện toàn bộ của rãnh điều khiển trong khi tấm dịch chuyển và rãnh điều khiển phân dỡ màn hiển thị linh động, làm giảm đàn hồi ngược của màn hiển thị linh động, và ngăn không cho màn hiển thị linh động bị hỏng do gãy, có thể được tạo ra.

FIG.5b



- | | | | |
|--------------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 73467 A | (43) 26/10/2020 | | |
| (21) 1-2020-01080 | (85) 27/02/2020 | | |
| (22) 30/07/2018 | (86) PCT/US2018/044298 | | 30/07/2018 |
| (30) 15/665,369 | 31/07/2017 | US | (87) WO2019/027864 |
| 15/718,637 | 28/09/2017 | US | 07/02/2019 |
- (51) **A61F 2/10; A61B 17/00; A61F 2/02**
- (71) **LORIA PRODUCTS LLC (US)**
3625 NW 82nd Avenue, Suite 402, Miami, Florida 33166, United States of America
- (72) LORIA, Victor (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **MÔ TÓC CÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔ TÓC CÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến mô tóc cây bao gồm: (a) một neo chằng tóc trong đó: phần thân neo; ít nhất một khoang chứa tóc được đặt trong thân neo; và có ít nhất một đường ngầm xuyên qua thân neo, nơi đường ngầm không chứa tóc; và (b) ít nhất một phần của sợi tóc được giữ lại trong ít nhất một trong các khoang chứa tóc; trong đó đường ngầm được cấu hình để hỗ trợ hình thành dây chằng collagen sau khi cây ghép tóc dưới da bằng cách tiếp nhận và duy trì các dây chằng collagen giúp neo giữ mô tóc cây vào da đầu cho bệnh nhân. Sáng chế cũng đề cập đến mô tóc cây bao gồm một neo chằng với thân neo thứ nhất và thân neo thứ hai, và có ít nhất một cầu nối liên kết các thân neo với nhau và liên kết ít nhất một khoảng rỗng giữa các thân neo, trong đó cầu nối hỗ trợ và duy trì sự tăng trưởng của dây chằng collagen. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến mô tóc cây có cấu trúc đơn nhất, neo chằng, các phương pháp phục hồi tóc và sản xuất mô tóc cây.



HÌNH 30

- (11) 73468 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-01120 (85) 28/02/2020
(22) 27/07/2018 (86) PCT/GB2018/052150 27/07/2018
(30) 1712186.4 28/07/2017 GB (87) WO2019/021025 31/01/2019
(51) A47C 20/04; A61G 7/015; A47C 19/12
(71) MOTUS MECHANICS LTD (GB)
Brent House, 382 Gloucester Road, Cheltenham Gloucestershire GL51 7AY, United Kingdom
(72) BROWN, Paul (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) SẢN PHẨM ĐỒ NỘI THẤT ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC

- (57) Sáng chế đề cập tới sản phẩm đồ nội thất điều chỉnh được bao gồm các phần đỡ nối khớp, các phần đỡ này bao gồm ít nhất một phần đỡ thứ nhất điều chỉnh được và ít nhất một phần đỡ thứ hai điều chỉnh được, và cơ cấu dẫn động để tác dụng chuyển động xoay kết hợp nhằm điều chỉnh theo góc ít nhất một phần đỡ thứ nhất điều chỉnh được tương đối với ít nhất một phần đỡ thứ hai điều chỉnh được, trong đó cơ cấu dẫn động có thể vận hành được để dẫn động phương tiện ghép thứ nhất nhằm tác động trực tiếp lên phần đỡ thứ nhất, và phương tiện ghép thứ hai để tác động trực tiếp lên phần đỡ thứ hai hoặc điểm xoay nối các phần đỡ thứ nhất và thứ hai sao cho cơ cấu dẫn động dẫn động đồng thời cả hai phần đỡ.

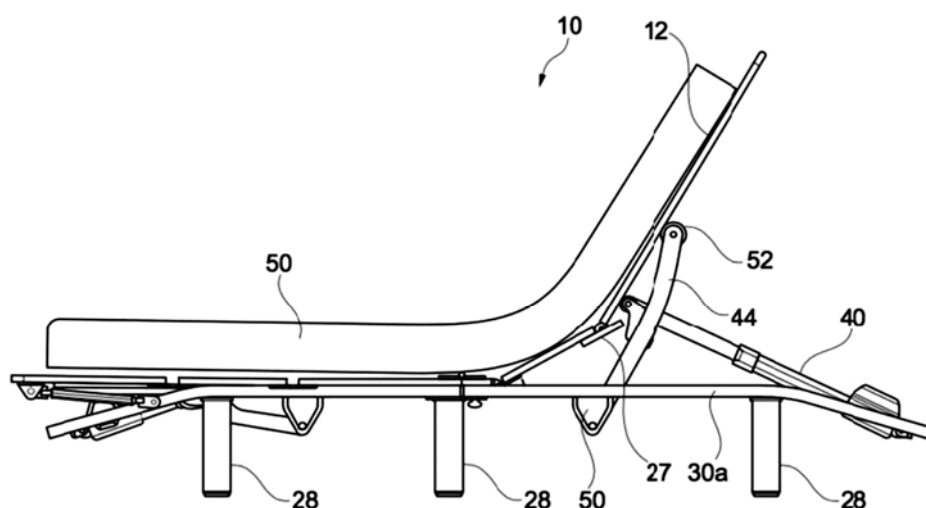


Fig. 6a

- (11) 73469 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-01121 (85) 28/02/2020
(22) 27/07/2018 (86) PCT/GB2018/052151 27/07/2018
(30) 1712186.4 28/07/2017 GB (87) WO2019/021026 31/01/2019
(51) A47C 20/04; A61G 7/015; A47C 19/12
(71) MOTUS MECHANICS LTD (GB)
Brent House, 382 Gloucester Road, Cheltenham Gloucestershire GL51 7AY, United Kingdom
(72) BROWN, Paul (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) SẢN PHẨM ĐỒ NỘI THẤT ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC
(57) Sáng chế đề cập tới sản phẩm đồ nội thất điều chỉnh được bao gồm ít nhất một phần đỡ và cơ cấu dẫn động vận hành được để tác dụng sự chuyển động xoay của ít nhất một phần đỡ, cơ cấu dẫn động bao gồm ít nhất bộ phận thứ nhất và thứ hai được ghép theo cách xoay được bởi cụm ổ trục, sao cho sự vận hành của cơ cấu dẫn động gây ra sự chuyển động xoay giữa các bộ phận thứ nhất và thứ hai để tác dụng sự chuyển động xoay của ít nhất một phần đỡ.

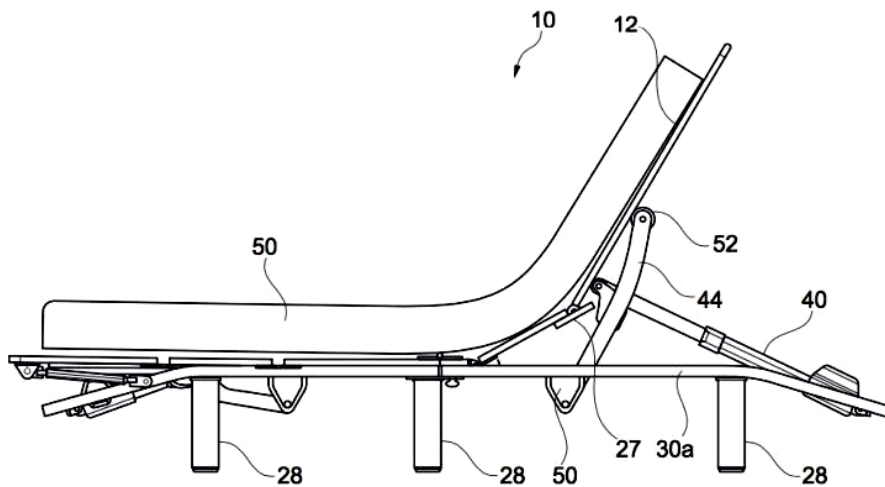


Fig. 6a

- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 73470 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-01139 | (85) 28/02/2020 | |
| (22) 27/07/2018 | (86) PCT/CN2018/097679 | 27/07/2018 |
| (30) 201710633280.3 | 28/07/2017 CN | (87) WO2019/020120 31/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020

(51) **H04L 29/06; H04L 12/58**

(71) **CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
 No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South
 Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone
 Chengdu, Sichuan 610000, China

(72) CHEN, Dazhi (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÉP CHO PHÉP THAO TÁC NỘI DUNG TÀI
 KHOẢN EMAIL VÀ TÀI KHOẢN NHẮN TIN TRỰC TUYẾN TRONG HỆ
 THỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấp phép cho phép thao tác nội dung tài khoản email và tài khoản nhắn tin trực tuyến trong hệ thống, trong đó phương pháp cấp phép cho phép thao tác nội dung tài khoản email trong hệ thống, bao gồm: lựa chọn một hoặc nhiều đối tượng được cấp phép; lựa chọn một hoặc nhiều tài khoản email được thao tác; cài đặt khoảng thời gian cho phép, khoảng thời gian cho phép bao gồm một hoặc nhiều loại trong bốn loại dưới đây: khoảng thời gian từ một điểm thời gian tính được bằng cách suy ngược lại một khoảng thời gian cố định từ thời điểm hiện tại đến thời điểm hiện tại, khoảng thời gian từ thời gian bắt đầu đến thời gian hiện tại, khoảng thời gian từ thời gian kết thúc đến thời gian ban đầu của hệ thống, và khoảng thời gian từ thời gian bắt đầu đến thời gian kết thúc; cài đặt sự cho phép thao tác nội dung trong khoảng thời gian cho phép của tài khoản email được thao tác cho đối tượng được cấp phép. Sáng chế này có thể cài đặt sự cho phép xem thông tin dữ liệu trong một khoảng thời gian nào đó của tài khoản email được thao tác hoặc tài khoản nhắn tin trực tuyến được thao tác cho đối tượng được cấp phép theo nhu cầu thực tế.

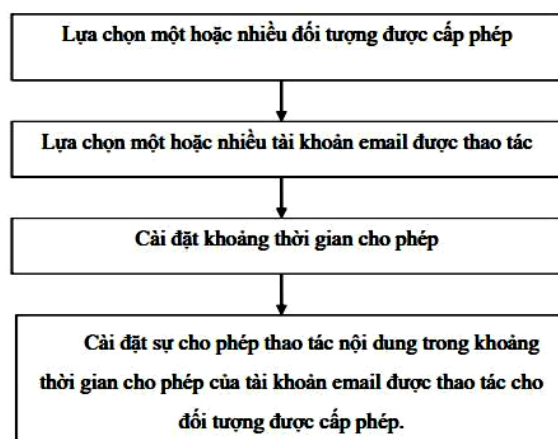


FIG4

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73471 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-01140 | (85) 28/02/2020 | |
| (22) 28/07/2018 | (86) PCT/CN2018/097710 | 28/07/2018 |
| (30) 201710634812.5 | 29/07/2017 CN | (87) WO2019/024831 |
| | | 07/02/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020

(51) **H04L 9/32; H04L 12/58**

(71) **CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
 No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South
 Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone
 Chengdu, Sichuan 610000, China

(72) CHEN, Dazhi (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CÀI ĐẶT TRƯỚC TÀI KHOẢN DANH BẠ NHẮN TIN TỨC THỜI VÀ CÀI ĐẶT TRƯỚC SỐ ĐỊA CHỈ DỰA TRÊN MỐI QUAN HỆ GIAO TIẾP TRONG TIN NHẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cài đặt trước tài khoản danh bạ nhắn tin tức thời và cài đặt trước số địa chỉ dựa trên mối quan hệ giao tiếp trong tin nhắn, bao gồm: tạo vai trò hệ thống, trong cùng một khoảng thời gian, một vai trò chỉ có thể được liên kết với một người dùng duy nhất, và một người dùng được liên kết với một hoặc nhiều vai trò; một người dùng tương ứng với một nhân viên, một nhân viên tương ứng với một người dùng; thiết lập liên kết giữa người dùng hoặc nhân viên với tài khoản nhắn tin tức thời, một người dùng hoặc nhân viên liên kết với một tài khoản nhắn tin tức thời, một tài khoản nhắn tin tức thời liên kết với một người dùng hoặc nhân viên; cài đặt nhắn tin giữa các vai trò nhắn tin và vai trò được nhắn tin theo nội dung công việc của vai trò trong hệ thống. Sáng chế cài đặt trước tài khoản nhắn tin tức thời liên kết với nhân viên và người liên hệ liên quan đến công việc, tạo thuận tiện để nhân viên thực hiện trao đổi nhanh chóng, có hiệu quả thông qua tài khoản nhắn tin tức thời; cài đặt trước danh bạ bao gồm các thông tin liên lạc của nhân viên liên quan đến công việc cho nhân viên, thuận tiện để nhân viên nhanh chóng tìm thấy thông tin liên lạc của nhân viên cần liên hệ thông qua danh bạ.

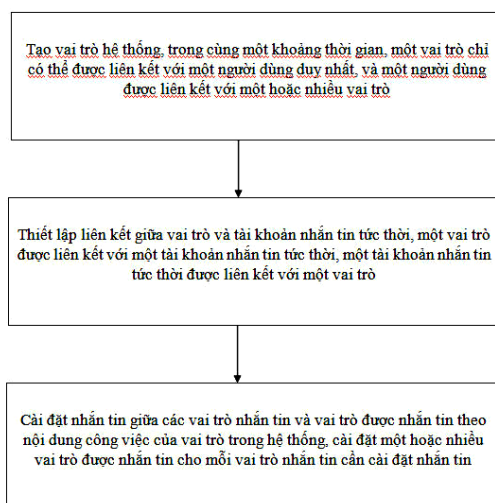


FIG.6

- (11) 73472 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-01157 (85) 28/02/2020
 (22) 19/09/2018 (86) PCT/KR2018/011067 19/09/2018
 (30) 10-2017-0123385 25/09/2017 KR (87) WO2019/059645 28/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020

(51) C12N 15/I15; G01N 33/569; G01N 33/553

(71) MD APTUS INC. (KR)

1306, 9, World Cup buk-ro 56-gil, Mapo-gu, Seoul 03923, Republic of Korea

(72) KIM, Yoon-Keun (KR); BAN, Changill (KR); CHANG, Chulhun (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **APTAME ADN GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI KHÁNG NGUYÊN ĐẶC HIỆU BỆNH LAO KÍCH THƯỚC 7,7 KDA, CHẾ PHẨM VÀ CẢM BIẾN SINH HỌC CHỨA NÓ, VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ MỨC KHÁNG NGUYÊN NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất: aptame ADN gắn kết đặc hiệu với kháng nguyên đặc hiệu bệnh lao kích thước 7.7 kDa (TB7.7); chế phẩm và cảm biến sinh học để chẩn đoán bệnh lao chứa aptame này, và phương pháp cung cấp thông tin về mức kháng nguyên này. Sáng chế đã phát hiện ra rằng không chỉ aptame ADN theo sáng chế có khả năng gắn kết đặc hiệu với protein TB7.7 mà còn có ái lực gắn kết mạnh. Khi được sử dụng aptame ADN theo sáng chế, có thể mong đợi thể hiện tính ổn định tốt hơn so với phương pháp ELISA thông thường sử dụng kháng thể. Do đó, aptame được mong muốn để phát hiện các ứng dụng hữu ích trong phát triển chế phẩm để chẩn đoán bệnh lao, cảm biến sinh học và phương pháp cung cấp thông tin về mức kháng nguyên này.

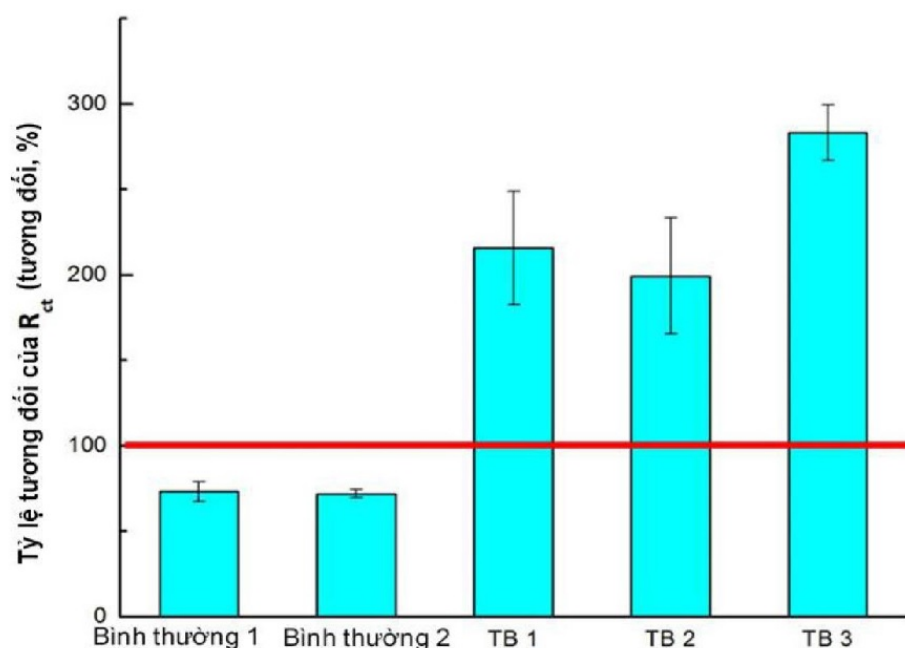


FIG. 8

(11) 73473 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-01210

(22) 03/03/2020

(30) 2019-057181 25/03/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2020

(51) H01L 21/301

(71) DISCO CORPORATION (JP)

13-11, Omori-Kita 2-chome, Ota-ku, Tokyo 143-8580, Japan

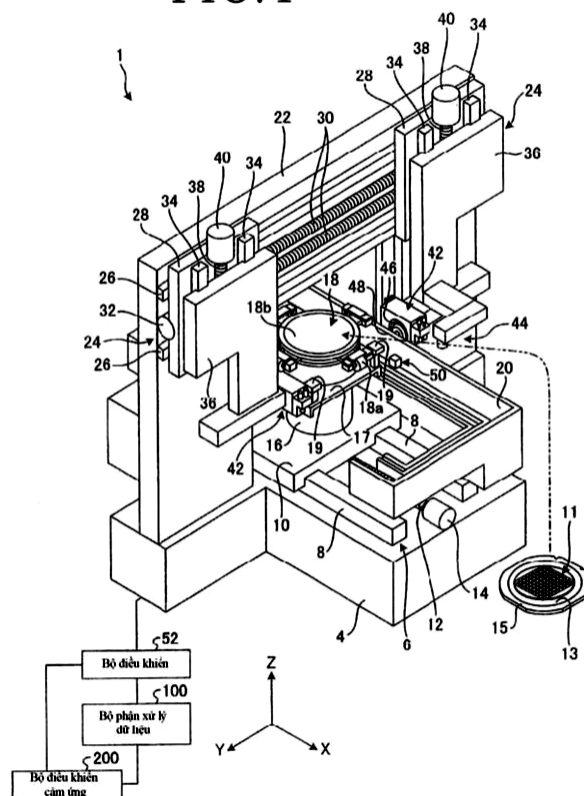
(72) Takafumi OMORI (JP); Shigenori HARADA (JP); Takashi OKAMURA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ GIA CÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia công (1) bao gồm lưỡi cắt được gắn trên trục đỡ (43), lưỡi cắt có lưỡi cắt để cắt phôi (11) được giữ trên bàn giữ, thiết bị đo là để đo mức độ lưỡi cắt nhô ra của lưỡi cắt theo tần số định trước, và bộ phận xử lý dữ liệu (100). Bộ phận xử lý dữ liệu (100) bao gồm bộ phận ghi giới hạn dưới (111) để ghi giới hạn dưới của mức độ lưỡi cắt nhô ra của lưỡi cắt là giới hạn cho phép để sử dụng lưỡi cắt, bộ phận lưu trữ (112) để lưu trữ thông tin lưỡi cắt bao gồm mức độ lưỡi cắt nhô ra được đo bằng thiết bị đo và khoảng cách cắt mà lưỡi cắt đi được tại thời điểm đo mức độ lưỡi cắt nhô ra.

FIG. 1



- (11) **73474 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-01221** (85) 03/03/2020
(22) 22/08/2018 (86) PCT/EP2018/072665 22/08/2018
(30) 17187309.4 22/08/2017 EP (87) WO2019/038326 28/02/2019
17206305.9 08/12/2017 EP
(51) **C12N 9/12; A01H 5/10; C12N 15/82**
(71) 1. **KWS SAAT SE & CO. KGAA (DE)**
Grimsehlstraße 31, 37574 Einbeck, Germany
2. **UNIVERSITY OF ZURICH (CH)**
Rämistrasse 71, 8006 Zurich, Switzerland
(72) KESSEL, Bettina (DE); OUZUNOVA, Milena (DE); PRESTERL, Thomas (DE);
SCHEUERMANN, Daniela (DE); HERREN, Gerhard (CH); KELLER, Beat (CH);
KRATTINGER, Simon (CH); WICKER, Thomas (CH); YANG, Ping (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA POLYPEPTIT, VẬT TRUYỀN CHỨA
PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, CÂY TRỒNG BAO GỒM PHÂN TỬ AXIT
NUCLEIC VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến phân tử axit nucleic mã hoá polypeptit mang lại sức đề kháng
bệnh cho cây trồng kháng lại mầm bệnh nấm, như *Helminthosporium turcicum*.
Sáng chế còn đề cập đến cây trồng (hoặc bộ phận của nó) bao gồm phân tử axit
nucleic, và phương pháp sử dụng phân tử axit nucleic này.

- (11) 73475 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-01224 (85) 03/03/2020
 (22) 02/08/2018 (86) PCT/EP2018/071005 02/08/2018
 (30) 10201700008968 0 03/08/2017 IT (87) WO2019/025548 07/02/2019
 (51) A61K 36/53; A61K 31/4188; A61P 17/14; A61K 8/00; A61K 31/132
 (71) GIULIANI S.P.A. (IT)
 Via Palagi 2, 20129 Milano (IT)
 (72) GIULIANI, Giammaria (IT); PAUS, Ralf (DE); GRIMALDI, Benedetto (IT);
 MARZANI, Barbara (IT); BARONI, Sergio (IT)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **CHẾ PHẨM HIỆP ĐỒNG LÀM CHẤT THỨC ĐẨY TỰ THỰC BÀO, CHẾ PHẨM DẠNG BÀO CHẾ ĐỂ DÙNG KHU TRÚ VÀ CHẾ PHẨM BÀO CHẾ DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA CHẾ PHẨM HIỆP ĐỒNG NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hiệp đồng bao gồm chiết xuất khô của cây thuộc chi *Galeopsis* và hợp chất thúc đẩy tự thực bào được chọn từ biotin và R-N¹-spermidin hoặc muối của nó, trong đó R là hydro hoặc metyl và hỗn hợp của chúng. Chế phẩm hiệp đồng theo sáng chế có thể ở dạng chế phẩm dạng bào chế để dùng khu trú hoặc chế phẩm dạng bào chế dùng qua đường miệng và hữu dụng như là chất thúc đẩy tự thực bào đặc biệt là ở tế bào nang tóc da đầu người và hữu dụng trong việc thúc đẩy tăng trưởng tóc và/ hoặc hữu dụng trong việc điều trị mỏng tóc hoặc rụng tóc.

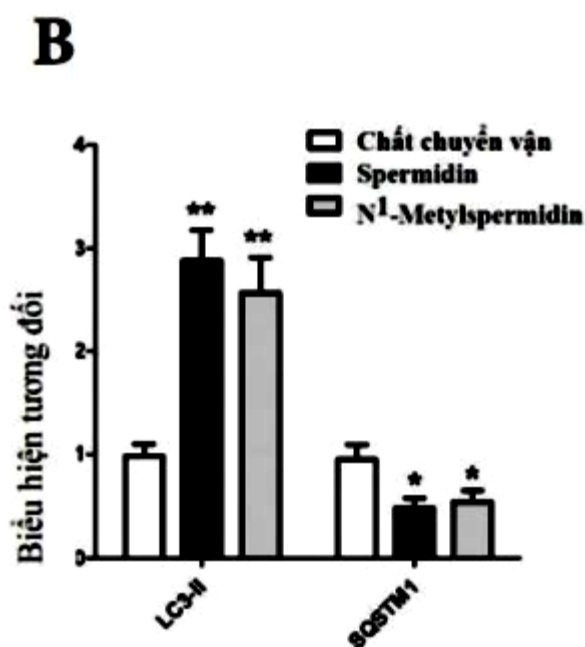


FIG. 3

(11) 73476 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2020-01225

(22) 03/03/2020

(30) 16/702,098 03/12/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/09/2020

(51) G09F 9/30

(71) AU OPTRONICS CORPORATION (TW)

No.1, Li-Hsin Rd.2, Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan

(72) Hsu, Ming-Chang (TW); Cheng, Kuei-Ning (TW); Hsu, Shou-Te (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) MÀN HÌNH GHEP VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG CÓ MÀN HÌNH GHEP

(57) Sáng chế đề cập đến màn hình ghép và thiết bị di động có màn hình ghép. Màn hình ghép (300) bao gồm hai tấm đỡ (310), hai tấm màn hình (320) được bố trí tương ứng trên và kết nối với hai tấm đỡ (310) và cấu trúc gấp giữa hai tấm màn hình (320). Mỗi tấm màn hình (320) có khu vực ma trận đen (BM) bên ngoài (330A) và khu vực BM bên trong (330B). Cấu trúc gấp bao gồm cơ cấu xoay (360) được lắp có thể xoay vào đầu trong của hai tấm đỡ (310) và màng kết nối dẻo (350) được nối tương ứng với các khu vực BM bên trong (330B) của tấm màn hình (320). Các tấm màn hình (320) và các tấm đỡ (310) xoay quanh cấu trúc gấp sao cho màn hình ghép (300) được chuyển đổi giữa trạng thái thứ nhất và trạng thái thứ hai. Cơ cấu xoay (360) và các tấm đỡ (310) được bố trí ở hai phía khác nhau của màng kết nối dẻo (350). Ở trạng thái thứ nhất, hai tấm màn hình (320) được đặt trên mặt phẳng hiển thị. Ở trạng thái thứ hai, hai tấm màn hình (320) song song với nhau.

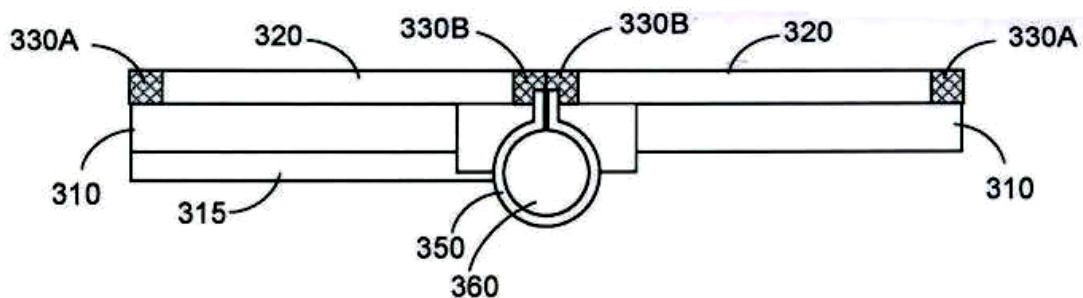


FIG. 3A

- (11) **73477 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-01369** (85) 09/03/2020
(22) 07/09/2018 (86) PCT/JP2018/033164 07/09/2018
(30) 2017-172017 07/09/2017 JP (87) WO2019/049976 14/03/2019
(51) **A23L 2/00; A23L 2/56; A23L 2/38**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) HOMBO, Mizuho (JP); YASUI, Yohei (JP); MITO, Mika (JP); IBUSUKI, Daigo (JP); TOMOKIYO, Takaya (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG TRONG SUỐT KHÔNG MÀU CHỨA NATRI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất đồ uống trong suốt không màu chứa natri và phương pháp sản xuất đồ uống này. Mục đích của sáng chế làm giảm vị nhậy từ natri cảm nhận được sau khi uống đồ uống trong suốt không màu chứa natri có độ pH bằng từ 4,0 đến 7,0. Ít nhất một loại được chọn từ nhóm bao gồm vanilin, etyl vanilin, maltol và etyl maltol được bổ sung vào đồ uống trong suốt không màu chứa natri có độ pH bằng từ 4,0 đến 7,0.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73478 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-01399 | (85) 10/03/2020 | |
| (22) 10/08/2018 | (86) PCT/IL2018/050889 | 10/08/2018 |
| (30) 62/544,003 | 11/08/2017 | US (87) WO2019/030764 |
| | | 14/02/2019 |

(51) **G01N 1/02; G01N 33/18; G01N 21/359; G01N 1/10; G01N 21/3577**

(71) **1. ARIEL SCIENTIFIC INNOVATIONS LTD. (IL)**

Kiryat HaMada P.O. Box 3 4070000 Ariel, Israel

2. THE STATE OF ISRAEL, MINISTRY OF AGRICULTURE & RURAL DEVELOPMENT, AGRICULTURAL RESEARCH ORGANIZATION (ARO) (VOLCANI CENTER) (IL)

Volcani Center, P.O. Box 15159, 7528809 Rishon-LeZion, Israel

3. THE STATE OF ISRAEL, MINISTRY OF AGRICULTURE & RURAL DEVELOPMENT (IL)

68 Derekh HaMaccabim 7534509 Rishon-LeZion, Israel

(72) ABRAMOVICH, Amir (IL); GOLDSHLEGER, Nafttaly (IL); HARPAZ, Sheenan (IL); GREENBERG, Aharon (IL); SHULZINGER, Alexander (IL)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÒ TÌM TẠP CHẤT KHÍ HÒA TAN TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT TẠP CHẤT TRONG THỰC THỂ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp dò tìm tạp chất khí hòa tan trong môi trường nước, bao gồm ống dùng để cách ly bề mặt chất lỏng, hoặc bộ lấy mẫu để lấy mẫu thử chất lỏng từ môi trường nước, bơm chân không được đặt để tạo môi trường chân không, để bề mặt này bay hơi vào trong môi trường chân không; và ngăn chứa dùng để chứa khí bay hơi, sau đó khí bay hơi này có thể được phân tích bằng cách sử dụng các phương pháp điện hóa hoặc các phương pháp quang phổ. Thiết bị này hữu hiệu dùng để dò tìm các mức amoniac trong các ao nuôi cá hoặc bất kỳ tạp chất nào có thể được hòa tan được trong nước. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp kiểm soát tạp chất trong thực thể nước.

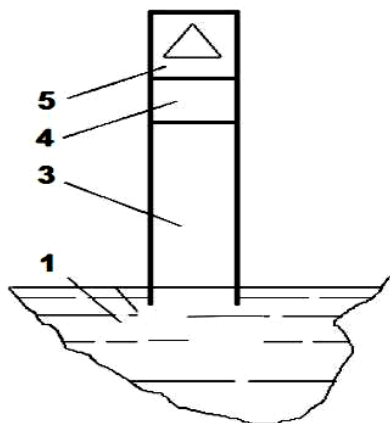


Fig. 1B

- (11) 73479 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-01412 (85) 11/03/2020
(22) 13/08/2018 (86) PCT/US2018/046546 13/08/2018
(30) 15/675,352 11/08/2017 US (87) WO2019/033115 14/02/2019
(51) A47C 3/02; A47C 20/04
(71) ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)
ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin
54612, United States of America
(72) MARQUEZ, Rigoberto (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ NỘI THẤT

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nội thất chuyên động bao gồm khung có cơ cấu ở bên (10) có bộ phận kích hoạt xoắn (20) mà có thể được kích hoạt bởi người sử dụng để truyền động lên bộ phận khung hoặc đẩy bộ phận khung vào vị trí mong muốn. Bộ phận kích hoạt xoắn (20) bao gồm giá bộ phận kích hoạt (46) và đòn bộ phận kích hoạt (48) được lắp xoay được với giá bộ phận kích hoạt (46). Lò xo xoắn được bố trí giữa đòn bộ phận kích hoạt (48) và giá bộ phận kích hoạt (46). Giá bộ phận kích hoạt (46) có kết cấu để lắp bộ phận khung lên cơ cấu ở bên (10), như tấm đế (18). Bộ phận kích hoạt xoắn (20) bao gồm giá bộ phận kích hoạt (46) có các đầu gài và xa (28), và một hoặc nhiều chi tiết kẹp lắp ép được bố trí trên từng đầu gài và xa (28) của giá bộ phận kích hoạt (46). Mỗi chi tiết kẹp lắp ép có kết cấu để được đưa vào trong lỗ tương ứng trên bộ phận khung cho phép lắp đặt theo một chiều của bộ phận kích hoạt xoắn (20) nhờ sử dụng quá trình lắp ráp thủ công hoặc tự động.

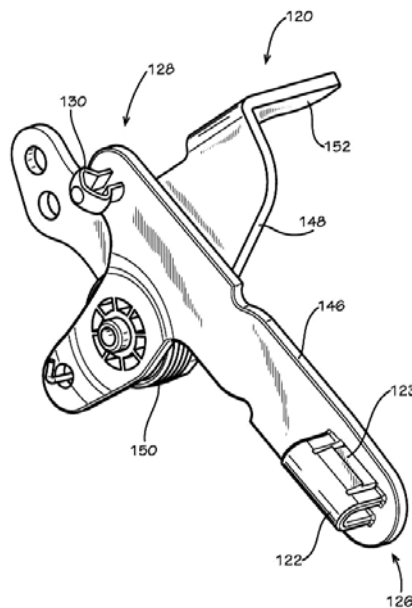


FIG. 8

(11) 73480 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2020-01413

(22) 11/03/2020

(30) 2019-061367 27/03/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2020

(51) F01L 13/08

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan

(72) Ken KUNIISHI (JP); Takao IWASAKI (JP); Shinji ATO (JP); Shuji HIRAYAMA (JP); Shinji KUGA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

(57) Sáng chế đề cập tới động cơ đốt trong có bộ giảm áp mà làm việc một cách tin cậy từ lúc khởi động động cơ đốt trong và được vô hiệu hóa khi số vòng quay nhỏ. Động cơ đốt trong (35) bao gồm vật nặng giảm áp (109), bộ phận đàn hồi (125), và bộ khởi động động cơ (54). Vật nặng giảm áp (109) được lắp với đòn (108) và tác dụng lực dẫn động về phía vị trí không hoạt động lên cam giảm áp (106) nhờ mômen quay thứ nhất (T_f). Mômen quay thứ nhất (T_f) tác động theo chiều thứ nhất ($DR1$) quanh đường trục xoay (X_s) bởi tác dụng của trọng lực và thay đổi tùy thuộc vào vị trí góc quay quanh đường trục quay (X_c) của trục cam (82). Bộ phận đàn hồi (125) được ghép nối với đòn (108) và có độ đàn hồi để sinh ra mômen quay thứ hai (T_s) theo chiều thứ hai ($DR2$) quanh đường trục xoay (X_s) để tác dụng lực dẫn động về phía vị trí hoạt động lên cam giảm áp (106). Bộ khởi động động cơ (54) được ghép nối với trục khuỷu (61) và định vị trục khuỷu (61) ở vị trí góc quay mà ở đó mômen quay thứ hai (T_s) vượt quá mômen quay thứ nhất (T_f), trước khi khởi động trục khuỷu (61).

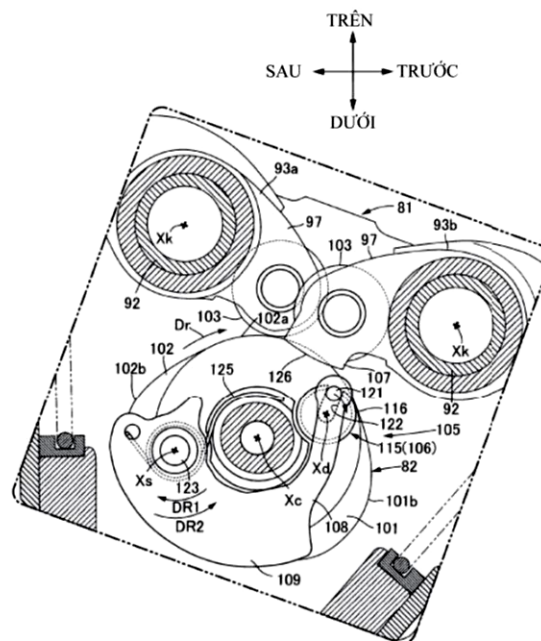


FIG.6

- (11) **73481 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-01423** (85) 11/03/2020
(22) 20/07/2018 (86) PCT/JP2018/027258 20/07/2018
(30) 2017-186545 27/09/2017 JP (87) WO2019/064846 04/04/2019
(51) **A23L 7/157**
(71) **J-OIL MILLS, INC. (JP)**
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, JP
(72) KAWAI Shogo (JP); MIZUSHINA Ayuna (JP); INOUE Masahiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **TINH BỘT ĐƯỢC CHẾ BIẾN VỚI DẦU HOẶC MỠ, VẬT LIỆU PHỦ DÙNG CHO THỰC PHẨM ĐƯỢC CHIÊN KỸ, THỰC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM SỬ DỤNG CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến việc cung cấp tinh bột được chế biến với dầu hoặc mỡ có thể thu được bằng cách chế biến chế phẩm với dầu hoặc mỡ, trong đó chế phẩm chứa thành phần (A): tinh bột có mức độ trương nở trong nước lạnh cao hơn 1 và thấp hơn 3,5, thành phần (B): tinh bột có mức độ trương nở trong nước lạnh bằng hoặc cao hơn 3,5 và bằng hoặc thấp hơn 40, thành phần (C): dầu hoặc mỡ ăn được, và thành phần (D): vật liệu protein, và một lượng trộn của thành phần (B) đối với 100 phần khối lượng của thành phần (A) trong chế phẩm là bằng hoặc lớn hơn 0,03 phần khối lượng và bằng hoặc nhỏ hơn 7 phần khối lượng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật liệu phủ dùng cho thực phẩm chiên kỹ và phương pháp sản xuất thực phẩm.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73482 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-01477 | (85) 13/03/2020 | |
| (22) 14/08/2018 | (86) PCT/US2018/046731 | 14/08/2018 |
| (30) 15/676,837 | 14/08/2017 | US (87) WO2019/036482 |
| | | 21/02/2019 |

(51) *A47C 3/02; A47C 1/022; A47C 20/04*

(71) **ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)**
 ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin
 54612, United States of America

(72) ROBINSON, Jeremy (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ NỘI THẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP THIẾT BỊ NỘI THẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nội thất bao gồm khung bên thứ nhất (14) và khung bên thứ hai (16). Các gờ nổi thứ nhất (26, 28, 30) kéo dài từ khung bên thứ nhất (14) về phía khung bên thứ hai (16), và các gờ nổi thứ hai (32, 34, 36) kéo dài từ khung bên thứ hai (16) về phía khung bên thứ nhất (14). Các bộ phận đỡ ngang (18, 20, 22) nối bắc cầu qua giữa các khung bên thứ nhất (14) và khung bên thứ hai (16) theo phương nằm ngang, mỗi bộ phận đỡ ngang trong số các bộ phận đỡ ngang (18, 20, 22) được bố trí tỳ vào gờ nổi tương ứng của các gờ nổi thứ nhất (26, 28, 30) và tỳ vào các gờ nổi tương ứng của các gờ nổi thứ hai (32, 34, 36). Các chi tiết kẹp nối các bộ phận đỡ ngang tương ứng (18, 20, 22) vào các gờ nổi tương ứng. Sáng chế còn đề xuất phương pháp lắp ráp thiết bị nội thất có kết cấu nối đỡ ngang này.

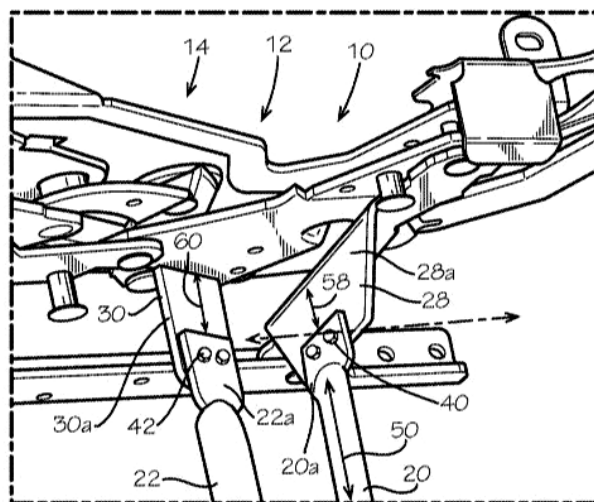


FIG. 5

- | | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 73483 A | | | (43) 26/10/2020 | | |
| (21) 1-2020-01503 | | | (85) 16/03/2020 | | |
| (22) 03/09/2018 | | | (86) PCT/JP2018/032677 | | 03/09/2018 |
| (30) 2017-169874 | 04/09/2017 | JP | (87) WO2019/045110 A1 | | 07/03/2019 |
| 2017-169865 | 04/09/2017 | JP | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2020

(51) **A01N 59/20; A01N 25/26; C09D 7/62; A01P 3/00; C09D 201/00; C09D 5/14; A01N 25/04; A01P 1/00**

(71) **NBC MESHTEC INC. (JP)**

50-3, Toyoda 2-chome, Hino-shi, Tokyo 1910053 Japan

(72) TAKINO, Masako (JP); KURAHASHI, Shinji (JP); FUJIMORI, Yoshie (JP); MOTOJIMA, Nobukazu (JP); NAKAYAMA, Tsuruo (JP)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) **CHẾ PHẨM, LỚP PHỦ VÀ VẬT PHẨM NHỰA KHÁNG VI KHUẨN/KHÁNG VIRUS, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VÀ VẬT PHẨM NHỰA KHÁNG VI KHUẨN/KHÁNG VIRUS**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm kháng vi khuẩn/kháng virus có hiệu quả tốt tức thời trong khi hàm lượng hợp chất đồng đơn trị thấp. Chế phẩm kháng vi khuẩn/kháng virus bao gồm: nhựa, chất kháng vi khuẩn/kháng virus chứa các vi hạt hợp chất đồng đơn trị được phủ với chất phân tán; và hợp chất hút nước mà được phân tán trong nhựa và không thể trộn lẫn được với nhựa này. Sáng chế cũng đề xuất vật phẩm nhựa kháng vi khuẩn/kháng virus và phương pháp sản xuất chúng.

- (11) 73484 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-01511
 (22) 16/03/2020
 (30) 16/364,387 26/03/2019 US
 (51) B33Y 10/00
 (71) INNOLUX CORPORATION (TW)
 No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan 350, Miao-Li County, Taiwan
 (72) Chandra LIUS (TW); Kuan-Feng LEE (TW)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ NHẬN DỮ LIỆU VÂN TAY**
 (57) Sáng chế đề cập phương pháp dùng cho thiết bị điện tử để nhận dữ liệu vân tay. Thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chạm, bộ phận hiển thị và bộ phận cảm biến. Bộ phận hiển thị bao gồm số lượng lớn điểm ảnh xanh dương, số lượng lớn điểm ảnh xanh lục và số lượng lớn điểm ảnh đỏ. Phương pháp bao gồm nhận tín hiệu ngón tay chạm vào thông qua bộ phận chạm. Phương pháp này cũng bao gồm xác định vùng ngón tay chạm vào trên bộ phận chạm theo tín hiệu ngón tay chạm vào. Phương pháp ngoài ra còn bao gồm xác định vùng thứ nhất trên bộ phận hiển thị theo vùng ngón tay chạm vào. Thêm vào đó, phương pháp bao gồm tắt đi số lượng lớn các điểm ảnh xanh dương trên vùng thứ nhất. Phương pháp này cũng bao gồm nhận dữ liệu vân tay thông qua bộ phận cảm biến.

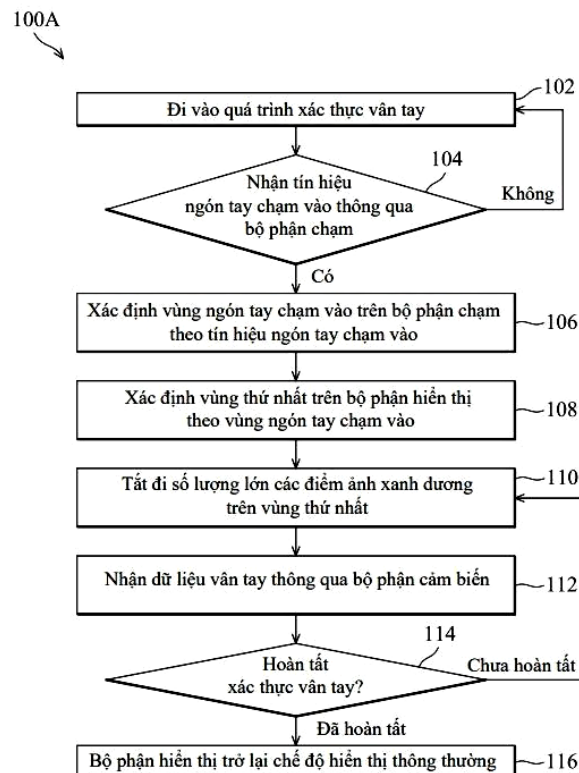


FIG. 1

- (11) 73485 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-01514 (85) 16/03/2020
(22) 13/06/2011 (86) PCT/JP201 1/003331 13/06/2011
(30) 2010-134612 13/06/2010 JP (87) WO2011/158480 22/12/2011

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2020

(51) A23C 9/18

(62) 1-2012-03724

(71) MEIJI CO., LTD. (JP)

1-2-10, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo, 1360075, Japan

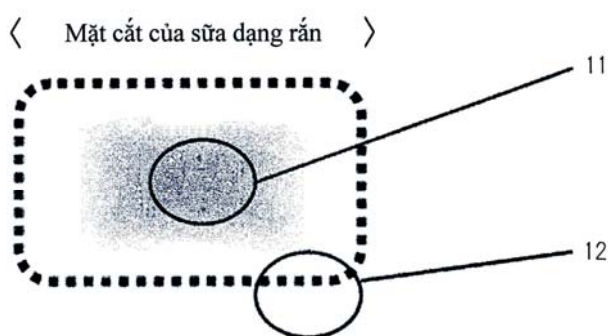
(72) SHIBATA, Mitsuho (JP); OHTSUBO, Kazumitsu (JP); SATAKE, Yoshinori (JP); KASHIWAGI, Kazunori (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) SỮA DẠNG RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỮA DẠNG RẮN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến sữa dạng rắn có độ hòa tan tốt và độ bền thích hợp và phương pháp sản xuất sữa dạng rắn này. Sữa dạng rắn theo sáng chế có phổ nhiễu xạ tia X của diện tích bề mặt của nó có đỉnh chính ở góc $2\theta = 10 - 15^\circ$ ở góc $2\theta = 10 - 11^\circ$ hoặc ở góc $2\theta = 12 - 13^\circ$. Phương pháp sản xuất sữa dạng rắn bao gồm bước nén sữa bột để thu được sữa bột đã nén dạng rắn; làm ẩm sữa bột đã nén để thu được sữa bột đã nén được làm ẩm; và làm khô sữa bột đã nén được làm ẩm để thu được sữa dạng rắn. Một phần lactoza vô định hình trên bề mặt 12 của sữa dạng rắn được kết tinh ở các bước làm ẩm và làm khô.

[Fig. 1]



(11) 73486 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-01520

(22) 17/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/08/2020

(51) E04C 2/00

(71) ĐỖ MINH TÂM (VN)

911/32/4 Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Minh Tâm (VN)

(54) **TẨM VẬT LIỆU HỖN HỢP NHỰA — VẬT LIỆU RỜI RẠC ĐA LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến tẩm vật liệu hỗn hợp nhựa-vật liệu rời rạc đa lớp. Tẩm vật liệu hỗn hợp nhựa-vật liệu rời rạc đa lớp được tạo thành từ việc cung cấp các lớp nhựa và các lớp vật liệu rời rạc được phân lớp độc lập, được nén trong trạng thái nóng chảy của các lớp nhựa xen kẽ các lớp vật liệu rời rạc và làm nguội. Do sự phân lớp này, các lớp nhựa tập trung sẽ tạo nên khả năng chịu tải cao cho tẩm vật liệu hỗn hợp nhựa-vật liệu rời rạc, các lớp vật liệu rời rạc được nén dưới áp suất thấp hơn so với quá trình ép đùn thông thường sẽ tạo nên tỷ trọng thấp cho tẩm vật liệu hỗn hợp đa lớp.

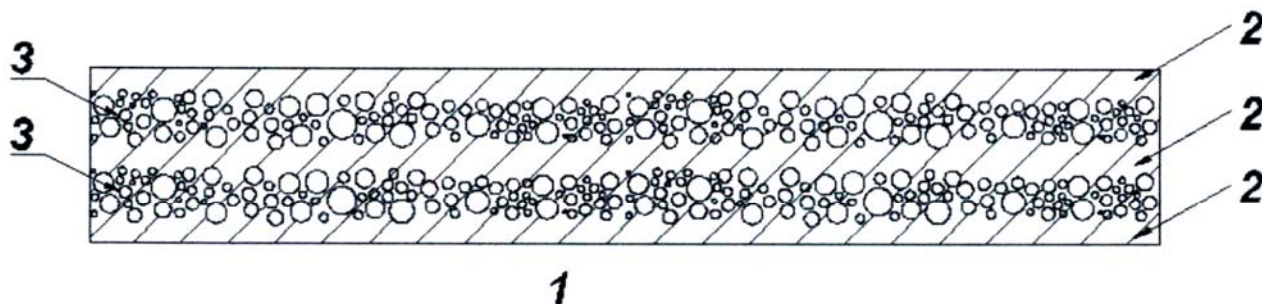


Fig. 2

(11) 73487 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-01529

(22) 17/03/2020

(30) 2019-080679 22/04/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2020

(51) H05K 3/34

(71) SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)

23, Senju Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

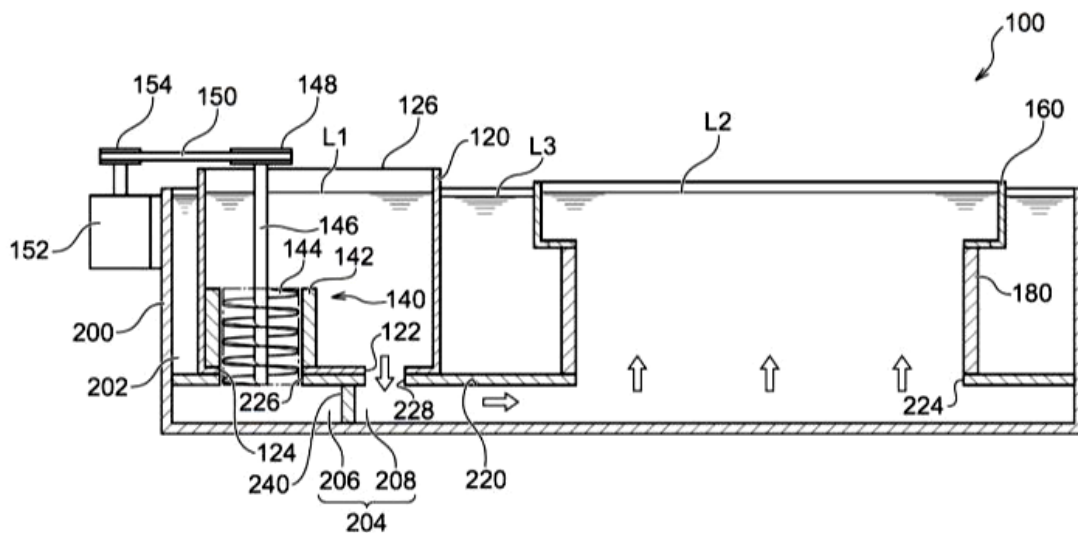
(72) Noboru HASHIMOTO (JP); Takahiro KASAMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP HÀN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn và phương pháp hàn, trong đó thiết bị hàn (100) bao gồm: buồng (120) được tạo kết cấu để chứa chất hàn và bao gồm lỗ hở (122) được tạo kết cấu để xả chất hàn trong bề mặt dưới hoặc bề mặt bên; bơm (140) được tạo kết cấu để vận chuyển chất hàn đến buồng (120); và bôn bên trong (160) được tạo kết cấu để thông với lỗ hở (122) và thực hiện việc hàn nhờ sử dụng chất hàn được nạp qua lỗ hở (122).

Fig.2



(11) 73488 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2020-01531

(22) 17/03/2020

(30) 2019-083131 24/04/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2020

(51) *H01R 13/74*

(71) 1. NIPPON SEISEN CABLE, LTD. (JP)

Shimbashi Ekimae Bldg. No.1. 5F, 20-15, Shimbashi 2-chome, Minato-Ku, Tokyo
105-0004 Japan

2. DAN-CHIEF TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

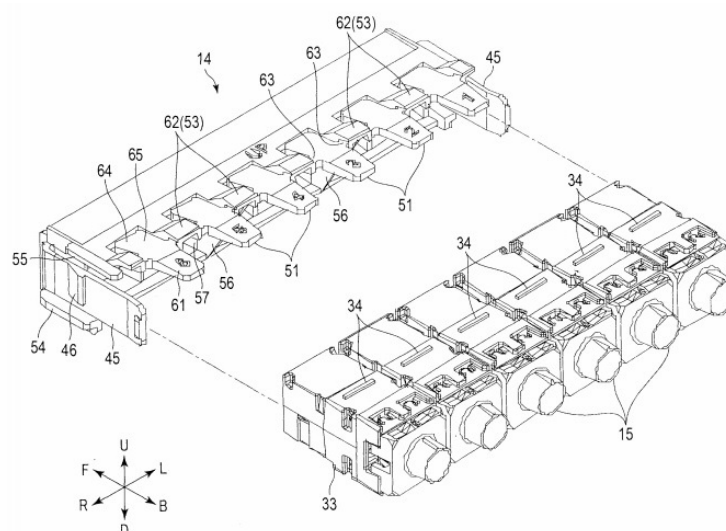
4F, No. 12, Ln. 270, Sec3, Beishen Rd, Shenkeng Dist., New Taipei City 22205,
Taiwan

(72) Yoshiharu Asaka (JP); Shuichi Matsuda (JP); Kunikatsu Tsuchiya (JP); Azusa Oguri (JP); Wei-Chia Tseng (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

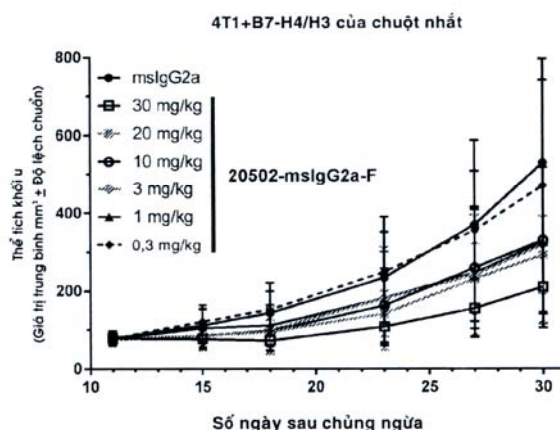
(54) **BẢNG NỐI TẠM VÀ HỘP DÙNG CHO BẢNG NỐI TẠM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp dùng cho bảng nối tạm để được gắn vào bảng nối tạm này. Hộp này bao gồm: thân khung, và cặp thanh chia. Thân khung bao gồm các khoang chứa được bố trí theo chiều từ phải sang trái. Cặp thanh chia được bố trí ở các đầu theo chiều từ phải sang trái tương ứng của thân khung. Từng cặp thanh chia có cấu trúc thanh chia có cấu tạo để được làm vênh vào trong theo chiều từ phải sang trái. Hộp có cấu tạo để được lắp giữa các vách ngăn liền kề từ đằng sau khung. Hộp có cấu tạo để được tháo ra về phía sau đối với khung từ giữa các vách ngăn liền kề khi cặp thanh chia được làm vênh vào trong theo chiều từ phải sang trái bởi các tải được tác dụng bởi ngón tay người dùng.



- (11) 73489 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-01548 (85) 18/03/2020
 (22) 23/08/2018 (86) PCT/US2018/047805 23/08/2018
 (30) 62/550,173 25/08/2017 US (87) WO2019/040780 A1 28/02/2019
 62/579,774 31/10/2017 US
 62/607,810 19/12/2017 US
 62/656,789 12/04/2018 US
- (51) C07K 16/28; A61P 35/00
 (71) FIVE PRIME THERAPEUTICS, INC. (US)
 111 Oyster Point Boulevard, South San Francisco, California 94080, United States of America
- (72) Charles KAPLAN (US); Derrick HOUSER (US); Luis BORGES (US); Gloria BRATTICH (US); David BELLOVIN (US); Felicia KEMP (US); Majid GHODDUSI (AU); Nels p. NIELSON (US); Kathy MILLER (US); Maïke SCHMIDT (DE)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **KHÁNG THỂ B7-H4, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA KHÁNG THỂ KHÁNG B7-H4, VẬT TRUYỀN VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA POLYNUCLEOTIT, CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG B7-H4, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHÚNG**
- (57) Sáng chế này đề xuất các kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên của chúng mà liên kết đặc hiệu vào B7-H4 của người (và tùy ý, B7-H4 của khí đuôi dài, chuột nhắt và/hoặc chuột cống) và các chế phẩm bao gồm các kháng thể như vậy hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của chúng. Theo một khía cạnh cụ thể, các kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của chúng mà liên kết đặc hiệu vào B7-H4 của người làm tăng mức tăng sinh của tế bào T, làm tăng mức sản xuất interferon-gamma, và/hoặc làm tiêu tan các tế bào biểu hiện B7-H4 thông qua hoạt tính ADCC. Sáng chế này còn mô tả các phương pháp điều trị các rối loạn, như ung thư, bằng cách cho dùng kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó mà liên kết đặc hiệu vào B7-H4 của người.

HÌNH 14A



- (11) 73490 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-01591 (85) 19/03/2020
(22) 11/09/2018 (86) PCT/IB2018/056947 11/09/2018
(30) 15/701,536 12/09/2017 US (87) WO2019/053596 21/03/2019
(51) *B22D 11/049; B22D 41/56; B22D 11/18*
(71) WAGSTAFF, INC. (US)
3910 N. Flora Road, Spokane Valley, Washington 99216, United States of America
(72) Bin ZHANG (US); Craig Lee SHABER (US); Mike ANDERSON (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **BỘ KHUẾCH TÁN ĐƯỢC BỐ TRÍ ĐỘNG ĐỂ PHÂN PHỐI KIM LOẠI TRONG QUÁ TRÌNH ĐÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp đúc liên tục kim loại, và cụ thể hơn là, đến thiết bị và phương pháp để giảm thiên tích vĩ mô thông qua cơ cấu điều khiển vị trí của đầu vòi hoặc bộ khuếch tán trong quy trình đúc để duy trì đầu vòi hoặc bộ khuếch tán gần phía trước phần đông rắn, định vị sự chuyển tiếp giữa kim loại lỏng và kim loại rắn trong vật đúc. Thiết bị có thể bao gồm: khung khuôn đỡ khuôn xác định hốc khuôn; bộ khuếch tán chất lỏng; và bộ truyền động được cấu hình để dịch chuyển ít nhất một trong số khung khuôn và bộ khuếch tán chất lỏng so với nhau, trong đó bộ truyền động được cấu hình để dịch chuyển ít nhất một trong số khung khuôn và bộ khuếch tán chất lỏng so với nhau để đáp lại tín hiệu từ ít nhất một cảm biến.

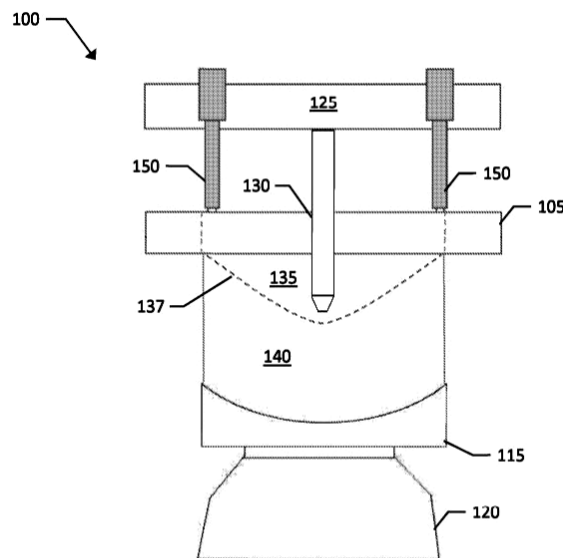


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73491 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-01606 | (85) 19/03/2020 | |
| (22) 19/03/2015 | (86) PCT/JP2015/058311 | 19/03/2015 |
| (30) 2014-060909 | 24/03/2014 JP | (87) WO2015/146791 |
| | | 01/10/2015 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2020

(51) **B41J 15/04; B41J 2/325; B41J 3/36; B41J 17/32**

(71) 1. **SEIKO EPSON CORPORATION (JP)**

1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608801 Japan

2. **KING JIM CO., LTD. (JP)**

10-18, Higashi-Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan

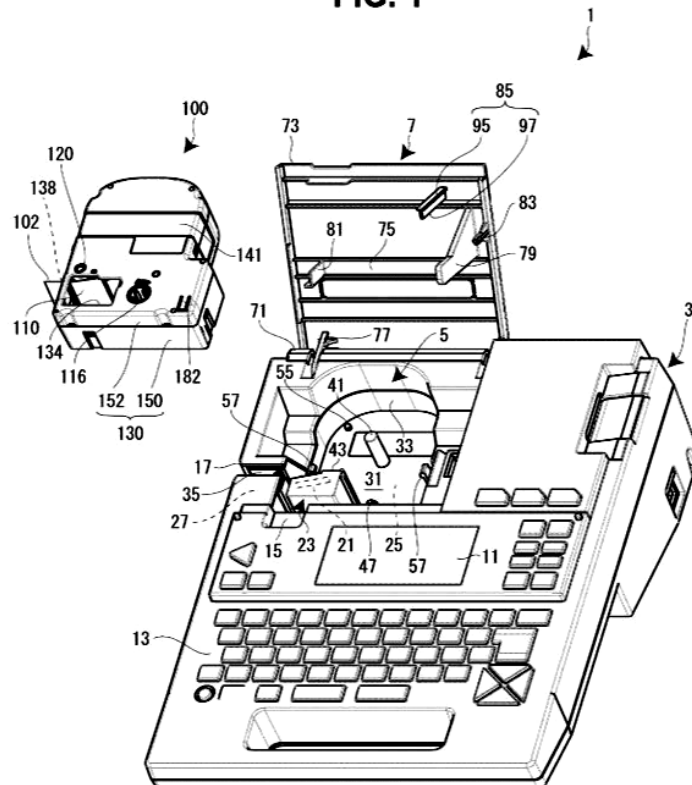
(72) SAKANO Hideki (JP); SODEYAMA Hideo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỘP CHỨA BĂNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa băng mà được lắp đặt trong thiết bị in băng và tạo ra, trong khi cấp ra băng in, việc in được thực hiện trên băng in, hộp chứa băng bao gồm: băng in; vỏ bọc hộp chứa mà trong đó băng in được đặt; và phần tác dụng phản lực mà được bố trí trên bề mặt trước của vỏ hộp chứa, dịch chuyển bởi lực ép của phần ép của thiết bị in băng, và tác dụng phản lực đối với lực ép lên phần ép theo sự dịch chuyển.

FIG. 1



(11) 73492 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-01613

(22) 19/03/2020

(30) 2019-056918 25/03/2019 JP

(51) B23Q 17/00

(71) FANUC CORPORATION (JP)

3580, Shibokusa Aza-komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi 401-0597, Japan

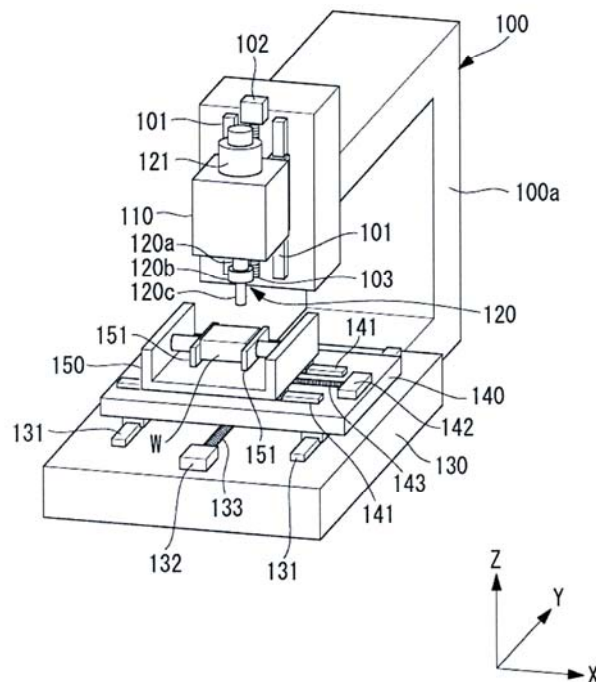
(72) Satoshi IKAI (JP); Daisuke UENISHI (JP); Yuanming XU (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐO RUNG ĐỘNG TRỰC QUAY, PHƯƠNG PHÁP ĐO RUNG ĐỘNG TRỰC QUAY, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ ĐO RUNG ĐỘNG TRỰC QUAY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống đo rung động trực quay, phương pháp đo rung động trực quay, và vật ghi đọc được bằng máy tính để đo rung động trực quay. Trong đó, hệ thống đo rung động trực quay để đo rung động của trục quay (120) trong thiết bị gia công (100) thực hiện quy trình cắt hoặc mài trên phôi (W). Thiết bị gia công (100) có bộ gá phôi (150) để giữ phôi (W), trục quay (120) để giữ dụng cụ (120c), và cơ cấu di chuyển để di chuyển tương đối bộ gá phôi (150) và trục quay (120). Hệ thống đo rung động trực quay thu thập dữ liệu thay đổi vị trí hoặc dữ liệu rung động của cơ cấu di chuyển khi trục quay (120) quay, và kết quả liên quan đến rung động của trục quay (120) để xuất hoặc lưu dựa vào dữ liệu thay đổi vị trí hoặc dữ liệu rung động.

FIG. 1



- (11) **73493 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-01615** (85) 16/11/2015
(22) 18/04/2014 (86) PCT/US2014/034662 18/04/2014
(30) 61/813,782 19/04/2013 US (87) WO2014/172644 23/10/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2020

(51) **C07D 471/04; A61K 31/519; A61P 35/00; A61P 7/00; A61K 31/4375; A61P 3/00**

(62) 1-2015-04395

(71) **INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)**

1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

(72) SUN, Yaping (CN); LU, Liang (CN); YAO, Wenqing (US); ZHUO, Jincong (US); WU, Liangxing (CN); XU, Meizhong (US); QIAN, Ding-Quan (CN); ZHANG, Fenglei (CN); HE, Chunhong (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG HAI VÒNG DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ YẾU TỔ TĂNG TRƯỞNG NGUYÊN BÀO SỢI (FGFR) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng hai vòng dùng làm chất ức chế thụ thể yếu tố tăng trưởng nguyên bào sợi (FGFR) và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất này có thể được dùng để điều trị các bệnh liên quan đến FGFR như bệnh ung thư.

- | | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 73494 A | | | (43) 26/10/2020 | | |
| (21) 1-2020-01630 | | | (85) 20/03/2020 | | |
| (22) 31/01/2019 | | | (86) PCT/JP2019/003533 | | 31/01/2019 |
| (30) 62/624,987 | 01/02/2018 | US | (87) WO2019/151459 | | 08/08/2019 |
| | 2018-234741 | 14/12/2018 | JP | | |

(51) *G11B 17/038; G11B 23/00*

(71) HOYA CORPORATION (JP)

6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347 Japan

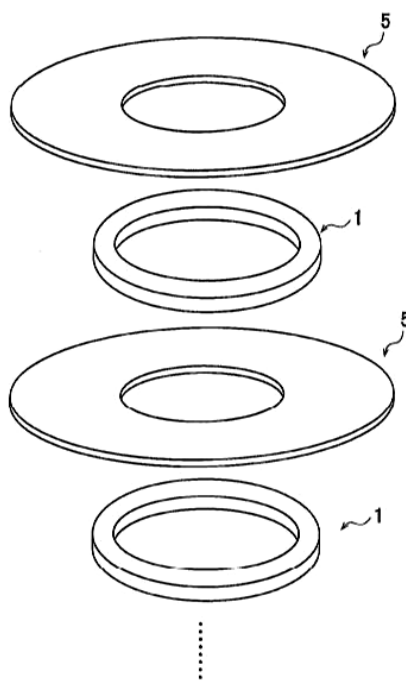
(72) EDA, Shinji (JP); OSAKABE, Kinobu (JP); TANNO, Yoshitake (JP); IKENISHI, Mikio (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) ĐỆM THỦY TINH, THIẾT BỊ Ổ ĐĨA CỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT ĐỆM THỦY TINH

(57) Sáng chế đề cập đến đệm thủy tinh, thiết bị ổ đĩa cứng và phương pháp để sản xuất đệm thủy tinh. Vật liệu thủy tinh của đệm thủy tinh có điện trở suất bề mặt từ 103 đến 109 [Ω /sq] ở 22 [$^{\circ}$ C]. Điện trở suất bề mặt của bề mặt của vật liệu thủy tinh của đệm thủy tinh ở 22 [$^{\circ}$ C] là thấp hơn so với điện trở suất bề mặt của phần phía trong của vật liệu thủy tinh ở 22 [$^{\circ}$ C]. Đệm thủy tinh chứa ít nhất một oxit được chọn từ nhóm bao gồm TiO₂, Nb₂O₅, WO₃, và Bi₂O₃, làm thành phần thủy tinh.

Fig.2



- (11) 73495 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-01647 (85) 23/03/2020
 (22) 04/09/2018 (86) PCT/GB2018/052494 04/09/2018
 (30) 1714113.6 04/09/2017 GB (87) WO2019/043411 07/03/2019
 1804209.3 16/03/2018 GB

(51) *C10G 1/02; A23J 1/10*

(71) 1. **HERIOT-WATT UNIVERSITY** (GB)

Riccarton, Edinburgh Campus, Edinburgh Lothian EH14 4AS, Great Britain

2. **HARRIS TWEED AUTHORITY** (GB)

The Town Hall, 2 Cromwell Street, Stornoway Isle Of Lewis HS1 2DB, Great Britain

(72) SANNA, Aimaro (GB); KALATEH, Roozbeh (GB); SUN, Dan Mei (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DẦU NHIỆT PHÂN THU ĐƯỢC TỪ SẢN PHẨM DỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẦU NHIỆT PHÂN, BỘ PHẬN NẠP LIỆU DÙNG CHO THIẾT BỊ NHIỆT PHÂN SẢN PHẨM DỆT VÀ THIẾT BỊ NHIỆT PHÂN SẢN PHẨM DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến dầu nhiệt phân thu được từ sản phẩm dệt. Dầu này chứa hợp chất thơm N-dị vòng và/hoặc dẫn xuất được thế của nó với hàm lượng ít nhất là 2% trọng lượng. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất dầu nhiệt phân, bộ phận nạp liệu (100) dùng cho thiết bị nhiệt phân sản phẩm dệt (1), thiết bị nhiệt phân sản phẩm dệt (1) và mô tả việc sử dụng sản phẩm dệt phế thải.

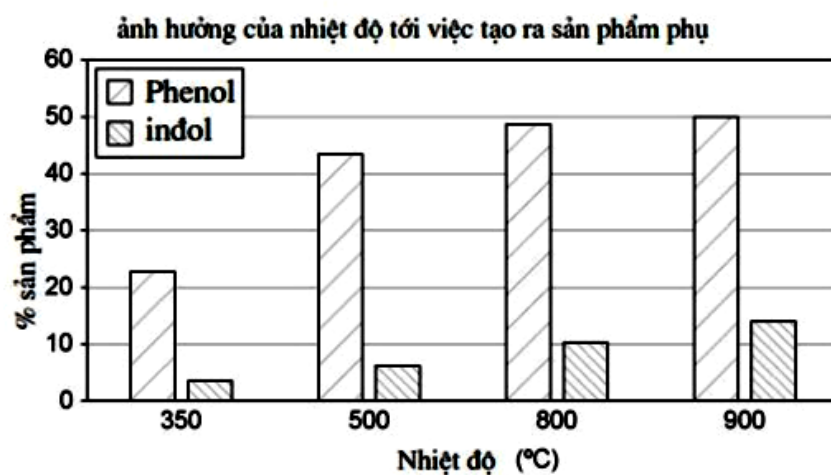


Fig.8

(11) 73496 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-01670

(22) 24/03/2020

(30) 19166867.2 02/04/2019 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2020

(51) **A01B 1/00**

(71) **FLAP COMPETENCE CENTER KFT (HU)**

Hengersor u30, Budapest, 1184, Hungary

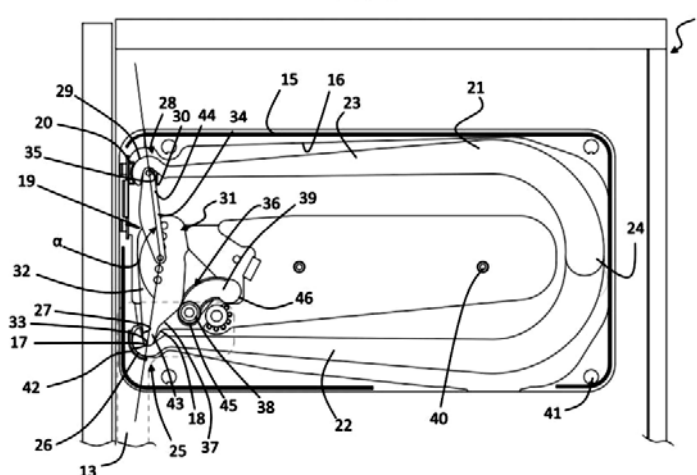
(72) András BENDEFY (HU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CƠ CẤU LẮP ĐẶT CÁNH GẬP**

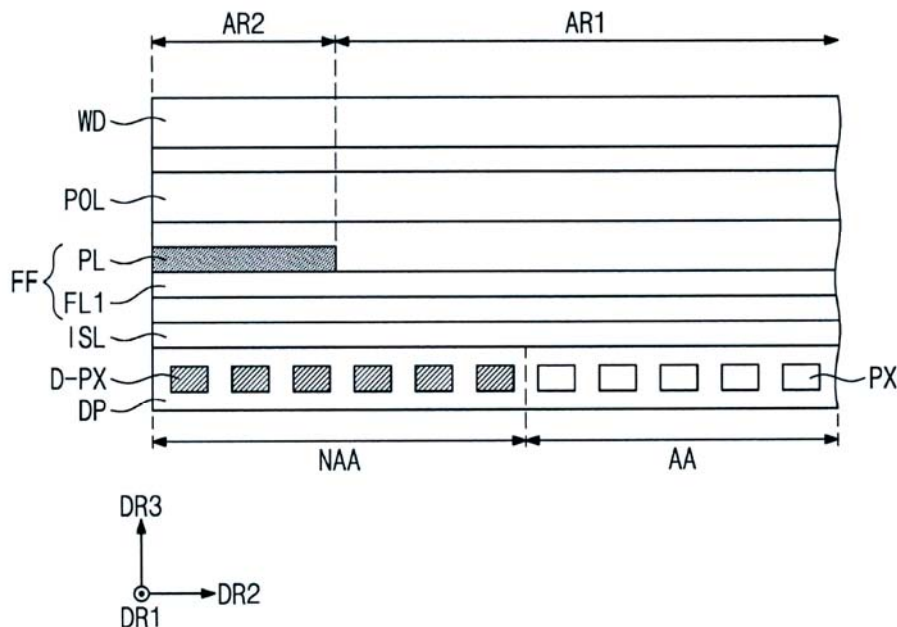
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu lắp đặt cánh gập bao gồm: cần điều chỉnh (13) được gắn vào thành phần đế (15) có thể quay xung quanh trục điều chỉnh (S1) giữa vị trí mở và vị trí đóng, cơ cấu đòn khủy (31) có đòn khủy thứ nhất (32) và đòn khủy thứ hai (34) được liên kết với nhau có thể quay xung quanh trục tâm quay (S2), và bộ tích năng lượng (21), trong đó, bộ tích năng lượng (21) tác động lên đòn khủy thứ nhất (32) tại điểm khớp hợp thứ nhất (33) cách xa trục tâm quay (S2) và lên đòn khủy thứ hai (34) tại điểm khớp hợp thứ hai (35) cách xa trục tâm quay (S2), trong đó điểm khớp hợp thứ nhất (33) và điểm khớp hợp thứ hai (35) chịu tác động lực tải bởi bộ tích năng lượng (21) hướng vào nhau, và trong đó, cơ cấu phần viền điều chỉnh (36) có phần viền điều chỉnh (37) và thành phần dẫn (38) được bố trí giữa đòn khủy thứ nhất (32) và cần điều chỉnh (13), trong đó, thành phần dẫn (38) có thể di chuyển dọc theo phần viền điều chỉnh (37), và trong đó, cần điều chỉnh (13) chịu tác động lực tải theo chiều của chuyển động quay xung quanh trục điều chỉnh (S1) ít nhất trong một phần dọc theo phần viền điều chỉnh (37) bằng đòn khủy thứ nhất (32) thông qua cơ cấu phần viền điều chỉnh (36).

FIG. 2



- (11) 73497 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-01675
 (22) 23/03/2020
 (30) 10-2019-0036194 28/03/2019 KR
 (51) G02F 1/1333
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
 (72) Dong-su YEE (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị bao gồm: vùng hiển thị tại đó hình ảnh được hiển thị và vùng khung viền tiếp giáp với vùng hiển thị, và điểm ảnh bao gồm mạch điểm ảnh và lớp phát quang, mạch điểm ảnh định ra cấu trúc xếp chồng; cửa sổ; và màng hình mẫu giữa panen hiển thị và cửa sổ, màng hình mẫu này bao gồm: màng thứ nhất bao gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai lần lượt tương ứng với vùng hiển thị và vùng khung viền của panen hiển thị, và lớp hình mẫu ở trên màng thứ hai ở vùng thứ hai của màng này. Lớp hình mẫu của màng hình mẫu bao gồm cấu trúc xếp chồng giống như cấu trúc xếp chồng được định ra bởi mạch điểm ảnh của panen hiển thị.

FIG. 7



- (11) **73498 A** (43) 26/10/2020
- (21) **1-2020-01676** (85) 23/03/2020
- (22) 23/08/2018 (86) PCT/US2018/047800 23/08/2018
- (30) 62/549,351 23/08/2017 US (87) WO2019/040778 28/02/2019
- (51) **H05B 37/00; H05H 1/00; H05H 1/24; H05B 37/02**
- (71) **CHISCAN HOLDINGS, LLC (US)**
10781 West Twain Avenue, Las Vegas, NV 89135, United States of America
- (72) ECKERT, Bryon, K. (US); ECKERT, Bradley, N. (US); TRUONG, Huan (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐẦU NÓI CHO THIẾT BỊ ĐIỀU TRỊ BẰNG PLASMA, THIẾT BỊ ĐIỀU TRỊ BẰNG PLASMA, VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN MẢNG PHÁT PLASMA VỚI BỘ ĐIỀU KHIỂN NGUỒN ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối được tạo cấu hình để nối điện cho mảng phát plasma có chip nhận dạng với bộ điều khiển nguồn điện, và để đỡ về mặt cơ học cho thiết bị phát plasma đỡ mảng phát plasma trong quá trình sử dụng. Các bộ phận kết hợp đầu nối và thiết bị phát từ cụm khóa từ tính: đầu nối bao gồm một hoặc nhiều nam châm ngang bằng với bề mặt tiếp nhận của đầu nối, và một hoặc nhiều chốt căn chỉnh kéo dài ra khỏi bề mặt tiếp nhận; thiết bị phát plasma bao gồm tấm thép được gắn với nền, và một hoặc nhiều lỗ được bố trí qua tấm và nền này. Các lỗ thẳng hàng với chốt căn chỉnh và các nam châm hút tấm và đảm bảo thiết bị phát plasma tựa vào bề mặt tiếp nhận trên. Các tiếp điểm điện của đầu nối thiết lập truyền thông bằng điện với chip nhận dạng, cung cấp điện đến thiết bị phát plasma và cho phép bộ điều khiển đọc dữ liệu được lưu trữ trong chip nhận dạng.

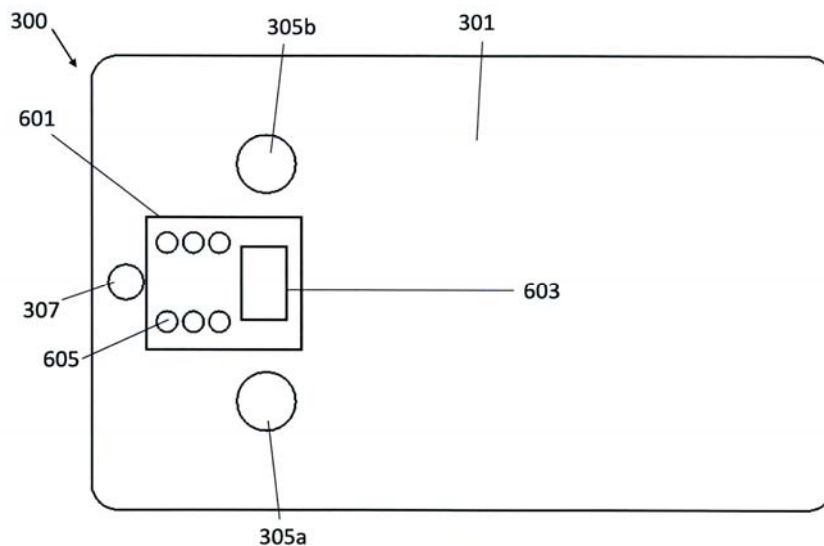


FIG. 3C

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73499 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-01682 | (85) 24/03/2020 | |
| (22) 09/01/2019 | (86) PCT/CN2019/071019 | 09/01/2019 |
| (30) 201810032375.4 | 12/01/2018 CN | (87) WO2019/137402 |
| | | 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2020

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) JIAO, Shurong (CN); HUA, Meng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây, phương pháp truyền thông không dây và vật ghi đọc được bằng máy tính. Thiết bị truyền thông không dây này bao gồm: bộ phận xử lý, được tạo cấu hình để xác định các chỉ số của các khối tài nguyên ảo trong nhiều nhóm khối tài nguyên dựa vào chỉ số bắt đầu khối tài nguyên trong phần dải thông và kích thước của nhóm khối tài nguyên; và bộ phận ánh xạ, được tạo cấu hình để thực hiện quy trình ánh xạ đan xen trên các nhóm khối tài nguyên, để xác định các chỉ số của các khối tài nguyên vật lý tương ứng với các chỉ số của các khối tài nguyên ảo, trong đó các nhóm khối tài nguyên có nhóm khối tài nguyên ban đầu đối với ánh xạ đan xen, và số lượng khối tài nguyên ảo trong nhóm khối tài nguyên ban đầu nhỏ hơn so với kích thước của nhóm khối tài nguyên. Theo các phương án thực hiện sáng chế, vì số lượng khối tài nguyên ảo trong nhóm khối tài nguyên ban đầu có thể nhỏ hơn so với kích thước của nhóm khối tài nguyên, và số lượng khối tài nguyên ảo trong nhóm khối tài nguyên ban đầu có thể được thiết lập một cách linh hoạt như mong muốn, cho nên nhóm khối tài nguyên ban đầu được đồng chỉnh thẳng hàng với nhóm khối tài nguyên mã hoá trước ban đầu trong phần dải thông, nhờ đó nâng cao hiệu suất truyền dữ liệu một cách có hiệu quả.

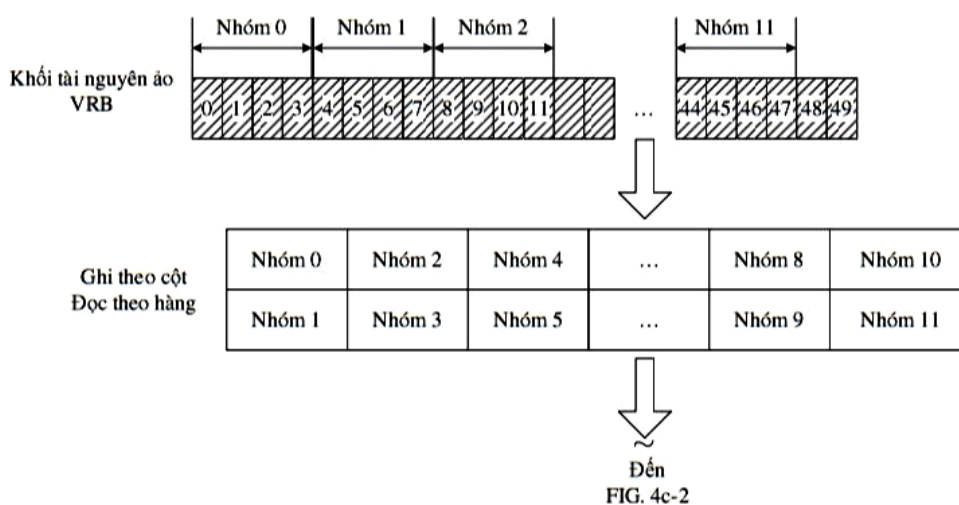


FIG. 4c-1

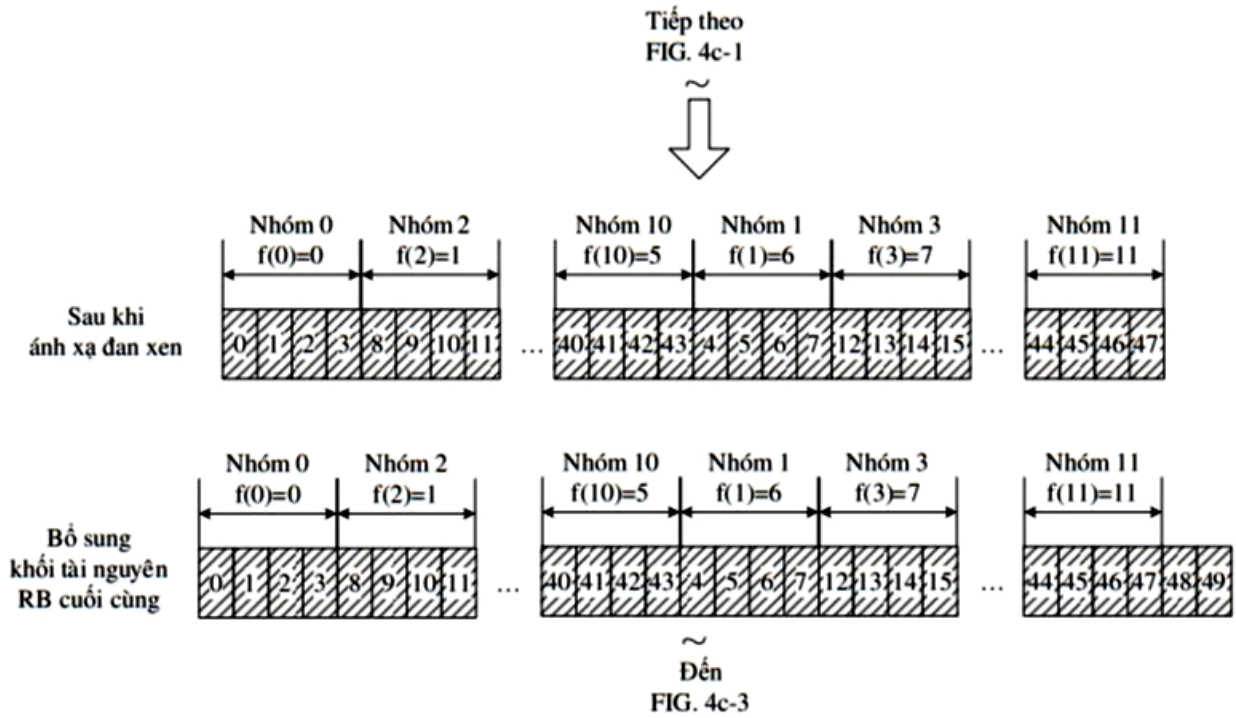


FIG. 4c-2

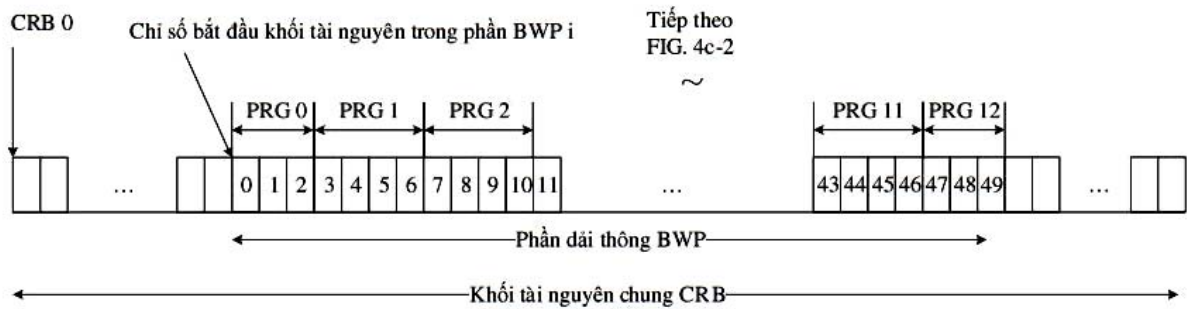


FIG. 4c-3

- (11) **73500 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-01695** (85) 24/03/2020
(22) 08/11/2018 (86) PCT/EP2018/080585 08/11/2018
(30) 17208542.5 19/12/2017 EP (87) WO2019/120737 27/06/2019
(51) **C04B 35/01; C04B 35/443; C04B 35/66; C04B 35/626; C04B 35/63; C04B 35/04; C04B 35/622**
(71) **REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)**
11, Wienerbergstrasse, 1100 Vienna, Austria
(72) HEID, Stefan (DE); NILICA, Roland (AT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỖN HỢP CHỊU LỬA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM GÓM CHỊU LỬA KHÔNG ĐƯỢC TẠO HÌNH TỪ HỖN HỢP NÀY VÀ SẢN PHẨM GÓM CHỊU LỬA KHÔNG ĐƯỢC TẠO HÌNH THU ĐƯỢC BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chịu lửa, phương pháp sản xuất sản phẩm gốm chịu lửa không được tạo hình từ hỗn hợp này, và sản phẩm gốm chịu lửa không được tạo hình thu được bởi phương pháp này.

(11) 73501 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2020-01707

(22) 24/03/2020

(30) 10-2019-0033438 25/03/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2020

(51) *G06Q 10/06; G06Q 40/06*

(71) **KB SECURITIES CO., LTD.** (KR)

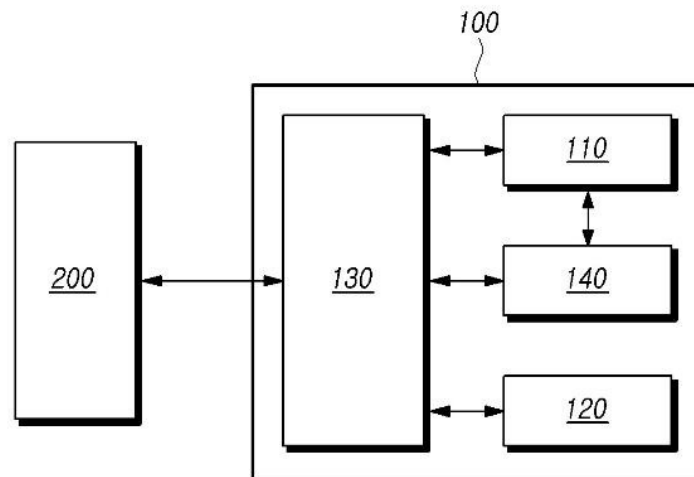
50, Yeouinaru-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07328 Republic of Korea

(72) KIM, Ji Won (KR); KIM, Sang Woo (KR); YOON, Jung Sun (KR); TAE, Yoon Sun (KR); JEONG, Yeon Woo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP CÔNG CỤ PHÂN TÍCH THÔNG TIN ĐẦU TƯ**

(57) Thiết bị cung cấp công cụ phân tích thông tin đầu tư và phương pháp cung cấp công cụ phân tích thông tin đầu tư được đề xuất. Bằng cách quản lý thông tin tài sản và dữ liệu sự kiện dưới dạng các thực thể độc lập và hiển thị thành phần dữ liệu sự kiện được chọn trên màn hình mà trên đó thành phần thông tin tài sản được chọn bằng cách sử dụng thiết bị đầu cuối người dùng được hiển thị trực quan, việc chủ động phân tích thông tin đầu tư bởi người dùng có thể được thực hiện theo các cách và các dạng khác nhau. Bằng cách cung cấp báo cáo nghiên cứu dựa trên thành phần thông tin tài sản được chọn và thành phần dữ liệu sự kiện được chọn, có thể cung cấp các ý kiến chuyên môn liên quan đến thành phần dữ liệu sự kiện được chọn và cho phép phân tích hiệu quả thông tin đầu tư.



(11) 73502 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2020-01711

(22) 24/03/2020

(30) PI2019001903 05/04/2019 MY

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2020

(51) A47L 9/02; A47L 9/06; A47L 9/04

(71) PANASONIC MANUFACTURING MALAYSIA BERHAD (MY)

No. 3, Jalan Sesiku 15/2, Section 15, Shah Alam Industrial Site, 40200 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(72) ABDUL HAFEEZ BIN ABDUL RASHID (MY); SAKINAH MARHAMAH BINTI MOHAMMAD (MY)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **PHỤ KIỆN DÙNG ĐỂ GẮN VỚI LỖ HÚT CỦA MÁY HÚT BỤI VÀ MÁY HÚT BỤI BAO GỒM PHỤ KIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phụ kiện (100) dùng để gắn với lỗ hút (201) của máy hút bụi (200). Phụ kiện (100) bao gồm phần thân (110) được tạo ra với ít nhất hai loại cửa nạp (120) với ứng dụng có thể hoán đổi cho nhau được tùy thuộc vào vị trí của các cửa nạp (120), một loại cửa nạp (120) được định rõ như một cổng hút (121) dùng để làm sạch bề mặt của vật thể (300) khi cửa hút (121) được đặt gần bề mặt của vật thể (300), tức là ở trong vùng hút, và loại cửa nạp (120) khác được định rõ như một cửa nạp không khí (122) cho phép không khí đi qua cửa nạp (120) khi cửa nạp không khí (122) được đặt xa so với bề mặt của vật thể (300), tức là ở ngoài vùng hút; trong đó cổng hút (121) và cổng nạp không khí (122) hoặc được tích hợp thành lỗ hồng đơn, hoặc bị tách rời.

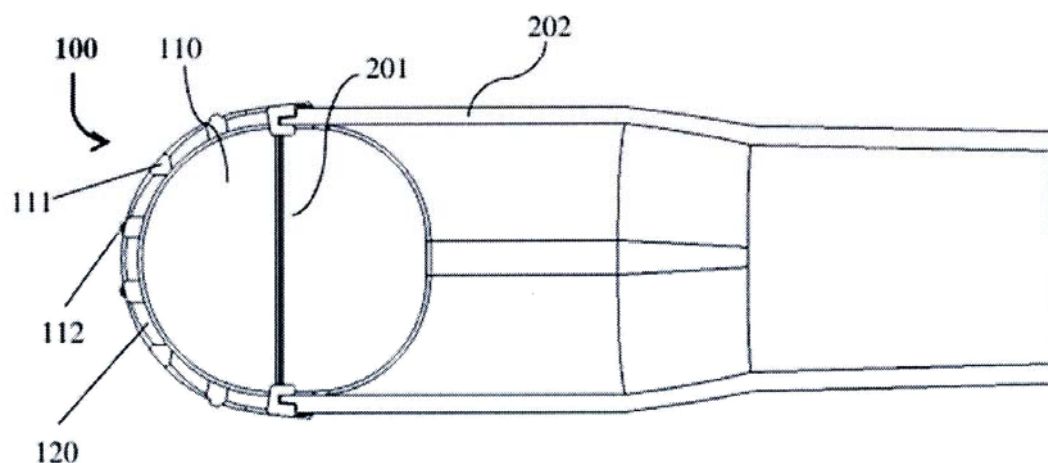


FIG.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73503 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-01725 | (85) 25/03/2020 | |
| (22) 31/08/2018 | (86) PCT/EP2018/073507 | 31/08/2018 |
| (30) 15/697091 | 06/09/2017 | US (87) WO2019/048356 |
| | | 14/03/2019 |

(51) **B65D 41/04; B65D 41/34; B65D 41/32**

(71) **CREANOVA UNIVERSAL CLOSURES LTD. (GB) (GB)**

5 Shannon Point, Oakfield Close, Tewkesbury Business Park, Tewkesbury GL20 8PF, Great Britain

(72) Rodney Druitt (GB)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **NẮP ĐẬY**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp đậy (1) có đế (3) với tầng trên cùng (4) và vành liền kề (5) kéo dài theo hướng dọc trục (z) bao gồm ren trong (6). Nắp đậy (1) bao gồm kết cấu bịt kín (16) với phần bịt kín trong (18) kéo dài theo hướng trục (z) từ tầng trên cùng (4). Phần bịt kín trong (18) có mặt bịt kín hình khuyên bên trong (29) được bố trí hướng vào bên trong đối với phần bịt kín ngoài (17) và chỉ theo hướng ra ngoài. Kết cấu bịt kín còn bao gồm phần bịt kín ngoài (17), mà mặt cắt ngang của nó bao gồm phần đế (20) kéo dài theo hướng trục (z) từ tầng trên cùng (4) và phần đầu (21), uốn cong vào bên trong đối với phần đế (20) theo hướng của phần bịt kín trong (18) và chấm dứt trong mặt bịt kín (22) chỉ theo hướng vào trong.

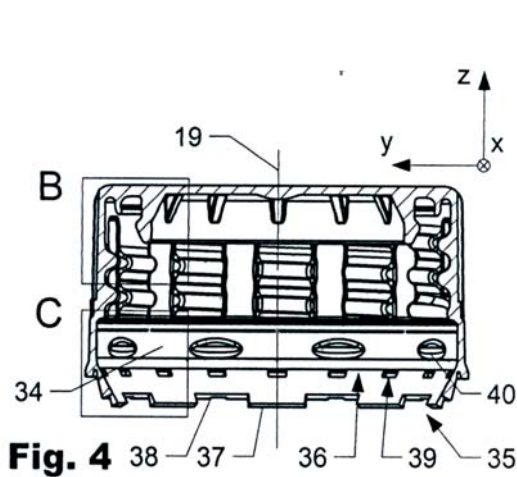


Fig. 4

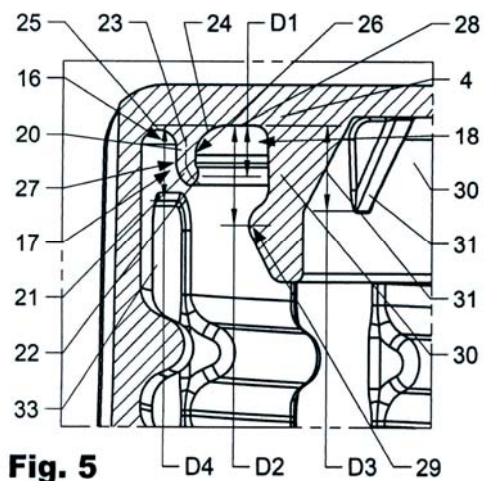


Fig. 5

- (11) 73504 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-01738
 (22) 25/03/2020
 (30) JP2019-077201 15/04/2019 JP
 (51) A01B 69/00
 (71) ISEKI & CO., LTD. (JP)
 700 Umaki-eho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN
 (72) Naoki Hotta (JP); Koki Ono (JP); Hikaru Osano (JP); Shuhei Kawakami (JP); Shuhei Tobita (JP); Yasuyuki Higashi (JP); Tomoyuki Isida (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP
 (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp cho phép quay tự động bằng sự điều khiển đơn giản. Phương tiện làm việc theo sáng chế bao gồm: các bánh xe di chuyển; thiết bị lái; động cơ; thiết bị thu vị trí; và bộ phận điều khiển. Các bánh xe di chuyển được gắn với thân phương tiện. Thiết bị lái điều khiển lượng dẫn hướng của bánh xe di chuyển. Động cơ dẫn động thiết bị lái. Thiết bị thu vị trí thu thông tin vị trí từ phương tiện định vị, và thu thông tin vị trí hiện thời của phương tiện làm việc theo thông tin vị trí thu được. Bộ phận điều khiển điều khiển động cơ. Bộ phận điều khiển có, trong khi quay phương tiện làm việc, chế độ quay thứ nhất được thực thi để động cơ được điều khiển để thu được giá trị đã cho về lượng dẫn hướng bất kể thông tin vị trí; và chế độ quay thứ hai được thực thi để động cơ được điều khiển để có phương tiện làm việc đến phương hướng mong muốn trên đường di chuyển quay theo thông tin vị trí.

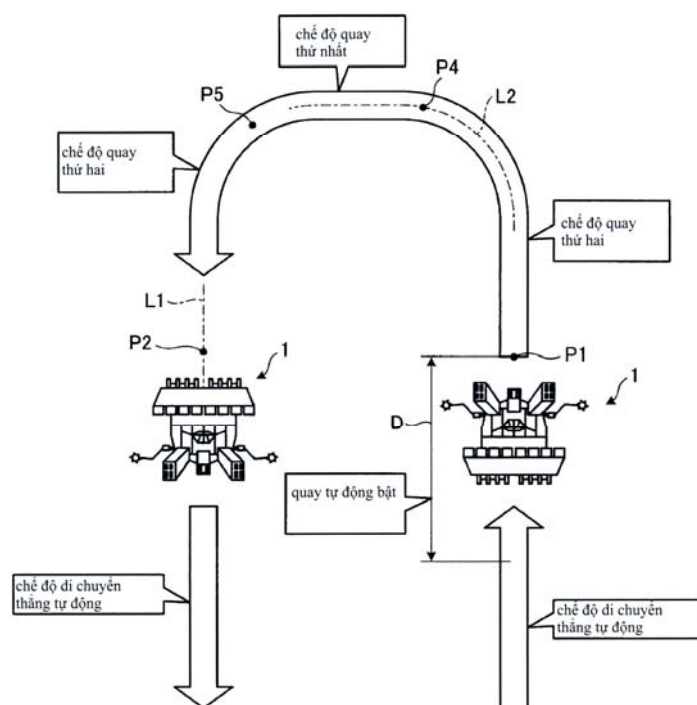


Fig. 9

- | | | |
|------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73505 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-01766 | (85) 26/03/2020 | |
| (22) 20/12/2018 | (86) PCT/IB2018/060407 | 20/12/2018 |
| (30) PCT/IB2017/058271 | 21/12/2017 | IB (87) WO2019/123353 |
| | | 27/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2020

(51) **C23G 1/36; C23G 3/02; B01D 61/14; C23G 1/08**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

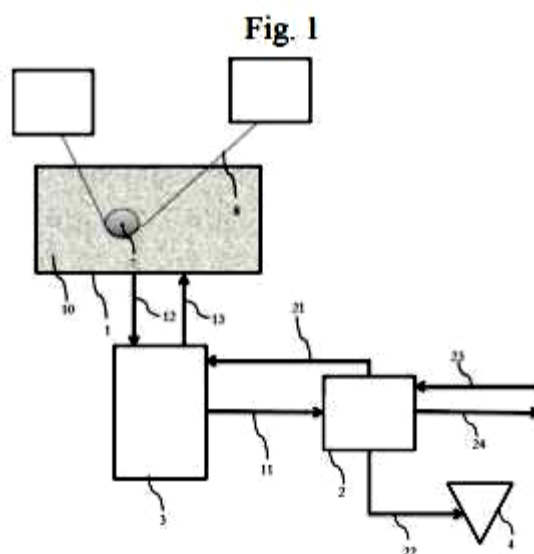
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) NAVES ARNALDOS Andrea (ES); PIEDRA FERNANDEZ Elena (ES);
MENENDEZ DELMIRO Vanesa (ES); LOPEZ GONZALEZ Salomé (ES)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

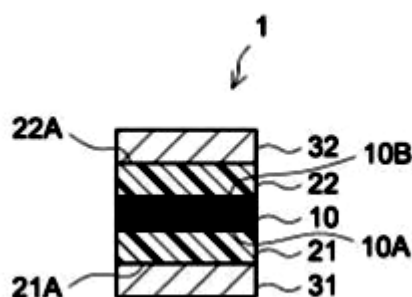
(54) **PHƯƠNG PHÁP TÂY GI ẮM THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tây gi Ắm thép 8, Ắm thép này được nhúng liên tục trong bể tây gi 1, chứa dung dịch tây gi 10, bể này được nối với bộ xử lý bao gồm thùng tái tuần hoàn 3, thiết bị tuần hoàn 12 và 13, dòng chảy vào liên tục 11 của dung dịch này được nạp vào dụng cụ siêu lọc 2 từ thùng tái tuần hoàn 3 và hai dòng chảy chảy ra dụng cụ siêu lọc, một dòng chảy chảy ra đã được lọc 21 sau đó được nạp trở lại thùng tái tuần hoàn 3 và một dòng chảy không được lọc 22, bộ xử lý này không bao gồm thùng cất giữ.



- (11) 73506 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-01784
(22) 26/03/2020
(30) 2019-065213 29/03/2019 JP
(51) C09J 7/00
(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) Naohiro KATO (JP); Kenta JOZUKA (JP); Masataka NISHIWAKI (JP); Yasushi BUZOJIMA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẮM DÍNH NHẠY ÁP, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CẦM TAY CÓ TẮM DÍNH NHẠY ÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất tấm dính nhạy áp vừa sạch vừa có đặc tính chắn sáng tốt. Tấm dính nhạy áp này bao gồm lớp màng nền chứa chất tạo màu đen, và lớp dính nhạy áp có khả năng truyền ánh sáng được bố trí trên ít nhất một mặt của lớp màng nền. Tấm dính nhạy áp có hệ số truyền ánh sáng theo hướng chiều dày thấp hơn 5 %. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị điện tử và thiết bị điện tử cầm tay có tấm dính nhạy áp này.

[Fig. 1]



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73507 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-01790 | | | (85) 26/03/2020 | |
| (22) 10/08/2018 | | | (86) PCT/IB2018/056022 | 10/08/2018 |
| (30) 2017-166757 | 31/08/2017 | JP | (87) WO2019/043483 | 07/03/2019 |
| 2017- 230388 | 30/11/2017 | JP | | |
| 2018-029271 | 22/02/2018 | JP | | |
| 2018-095317 | 17/05/2018 | JP | | |

(51) **G09G 3/3225; H05B 33/12; H01L 51/50; H05B 33/06; G09G 3/20; H01L 27/32**

(71) **SEMICONDUCTOR ENERGY LABORATORY CO., LTD. (JP)**

398, Hase, Atsugi-shi, Kanagawa 2430036 Japan

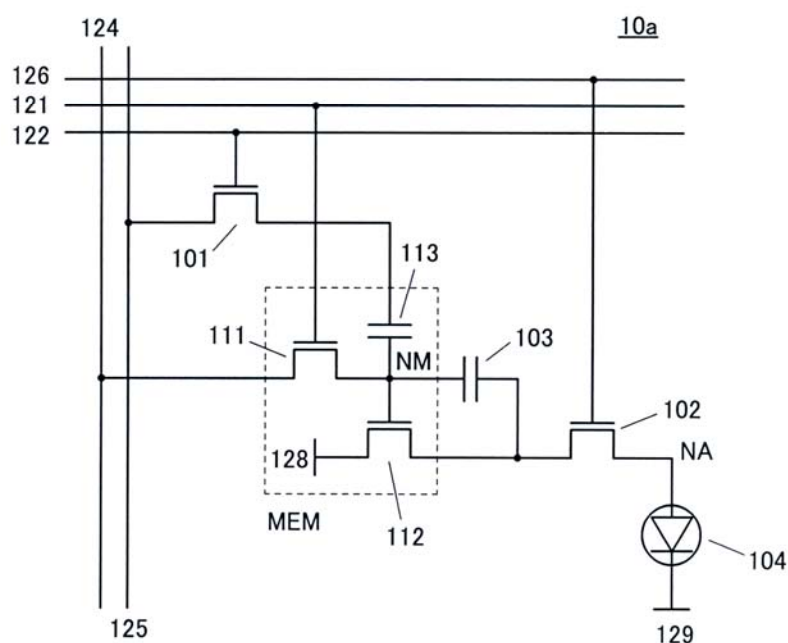
(72) KAWASHIMA, Susumu (JP); KUSUNOKI, Koji (JP); WATANABE, Kazunori (JP); TOYOTAKA, Kouhei (JP); KUSUMOTO, Naoto (JP); YAMAZAKI, Shunpei (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị có khả năng thực hiện việc xử lý hình ảnh. Mỗi điểm ảnh có mạch bộ nhớ trong đó dữ liệu hiệu chỉnh mong muốn được giữ lại. Dữ liệu hiệu chỉnh được tạo ra bằng cách tính toán trong thiết bị bên ngoài và được ghi vào từng điểm ảnh. Dữ liệu hiệu chỉnh được thêm vào dữ liệu hình ảnh bằng cách ghép điện dung và được cung cấp cho phần tử hiển thị. Do đó, phần tử hiển thị có thể hiển thị hình ảnh được hiệu chỉnh. Thông qua việc hiệu chỉnh, sự biến đổi tăng của hình ảnh có thể được thực hiện, hoặc chất lượng hình ảnh giảm vì biến đổi về đặc tính tranzito điểm ảnh có thể được hiệu chỉnh.

FIG. 1



(11) 73508 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2020-01796

(22) 26/03/2020

(30) 2019-060504 27/03/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2020

(51) B23K 35/26; C22C 13/02; C22C 13/00

(71) SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)

23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

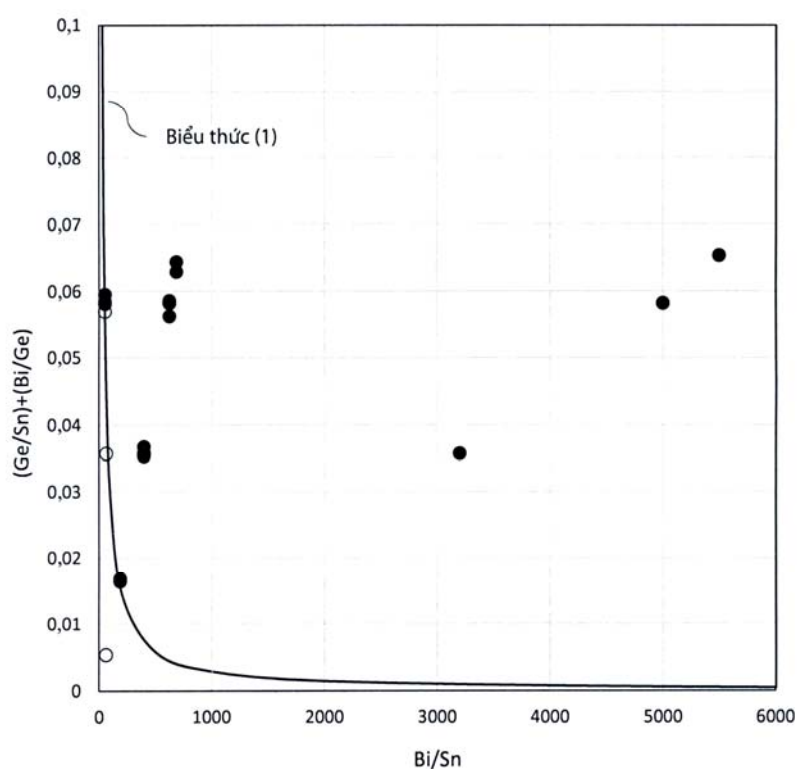
(72) Yuki IJIMA (JP); Hikaru NOMURA (JP); Takashi SAITO (JP); Naoko IZUMITA (JP); Shunsaku YOSHIKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỢP KIM HÀN, BI HÀN, PHÔI HÀN, KEM HÀN VÀ MỐI HÀN

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn chứa chế phẩm hợp kim chứa các thành phần sau với lượng tính theo % khối lượng, Ag: từ 3,2 đến 3,8%, Cu: từ 0,6 đến 0,8%, Ni: từ 0,01 đến 0,2%, Sb: từ 2 đến 5,5%, Bi: từ 1,5 đến 5,5%, Co: từ 0,001 đến 0,1% và Ge: từ 0,001 đến 0,1%, với phần còn lại là Sn. Chế phẩm hợp kim thỏa mãn biểu thức (1) sau đây: $2,93 < \{(Ge/Sn) + (Bi/Ge)\} \times (Bi/Sn)$ (1). Trong biểu thức (1), mỗi một trong Sn, Ge và Bi thể hiện hàm lượng (% khối lượng) trong chế phẩm hợp kim.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73509 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-01803 | (85) 27/03/2020 | |
| (22) 31/10/2017 | (86) PCT/CN2017/108648 | 31/10/2017 |
| | (87) WO2019/084790 A1 | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2020

(51) **H04W 76/19**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO VÀ THU THÔNG TIN NHẬN DẠNG NGỮ CẢNH, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo thông tin nhận dạng ngữ cảnh, phương pháp thu thông tin nhận dạng ngữ cảnh, thiết bị người dùng (UE), trạm cơ sở và phương tiện lưu trữ máy tính, phương pháp bao gồm: mang, trong tin báo MSG3, một phần thông tin nhận dạng ngữ cảnh UE và thông tin liên quan của thông tin nhận dạng cho trạm cơ sở thứ hai; và gửi tin báo MSG3 đến trạm cơ sở thứ nhất.

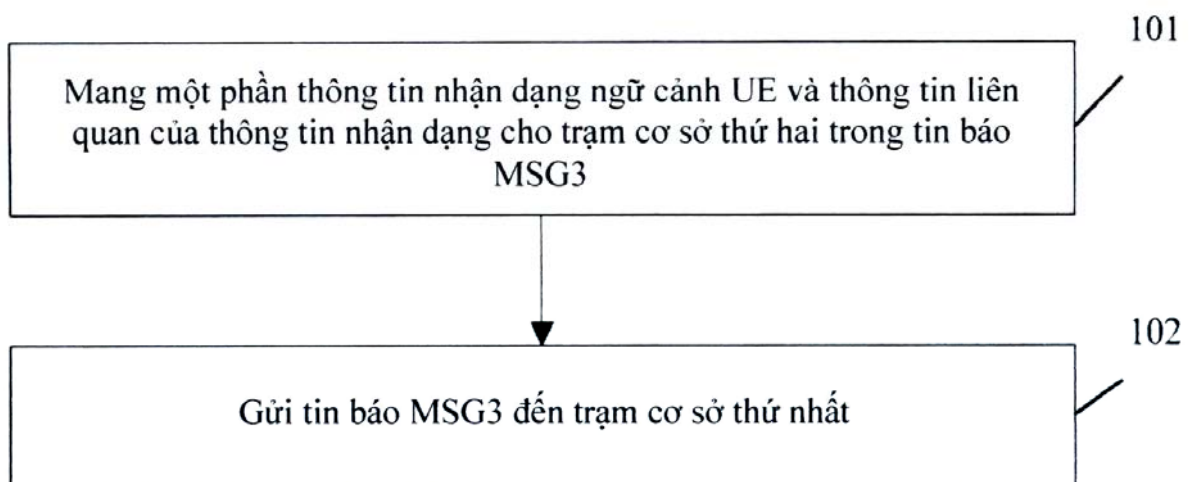
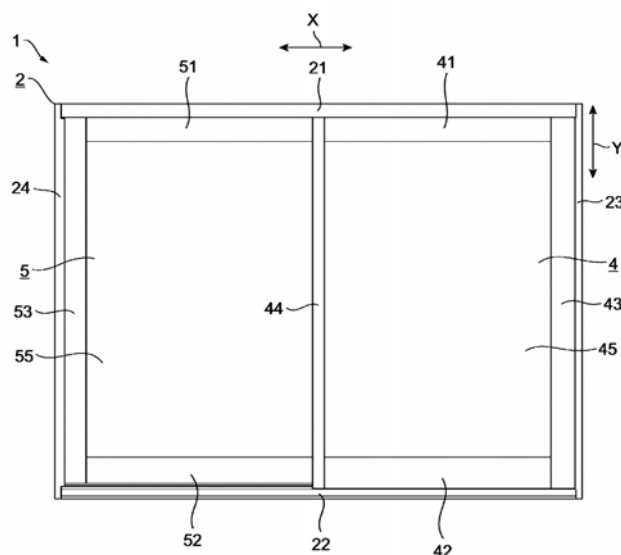


FIG. 1

- (11) 73510 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-01808
(22) 27/03/2020
(30) 2019-071128 03/04/2019 JP
(51) A45B 1/00
(71) YKK AP INC. (JP)
1, KANDAIZUMI-CHO, CHIYODA-KU, TOKYO 101-0024, Japan
(72) Yasuyuki RYU (JP); Makoto ISHIHARA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CỬA SỔ TRƯỢT NGANG

- (57) Sáng chế đề cập đến cửa sổ trượt ngang bao gồm khung cửa sổ, và cửa trượt bên ngoài và cửa trượt bên trong được bố trí trong khung cửa sổ. Khung cửa sổ bao gồm khung trên, khung dưới, và các khung dọc bên phải và bên trái. Khung dưới bao gồm phần ray ngoài và phần ray trong mà cửa trượt bên ngoài và cửa trượt bên trong được đặt trên đó. Cửa trượt bên ngoài và cửa trượt bên trong đều bao gồm bộ phận bản mỏng trong thân trụ cửa được tạo thành bởi trụ cửa trên, trụ cửa dưới, và các trụ cửa bên phải và bên trái. Phần ray ngoài bao gồm đường thoát được tạo ra trong đó, và đường thoát bao gồm bộ phận thoát được gắn trên đó. Mặt trước của cửa ngoài của trụ cửa dưới được bố trí gần hơn với phía cửa ngoài so với bề mặt đầu cửa ngoài ở phần dưới dùng cho trụ cửa dưới của cửa trượt bên ngoài được đặt ở vị trí gần với khung dưới.

FIG.1



- (11) 73511 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-01818 (85) 27/03/2020
(22) 28/08/2018 (86) PCT/CA2018/051034 28/08/2018
(30) 62/553,427 01/09/2017 US (87) WO2019/041031 A1 07/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) *G01S 7/521; B63G 8/42; B63B 7/02; B63G 8/39*

(71) **GEOSPECTRUM TECHNOLOGIES INC (CA)**

10 Akerley Blvd, Unit 19, Dartmouth, Nova Scotia B3B 1J4, Canada

(72) Janis NAMS (CA); Dan CUNNINGHAM (CA); Paul YEATMAN (CA); Bruce A. ARMSTRONG (CA)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ NGÂM CÓ THỂ KÉO ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ngâm có thể kéo được ổn định gồm thân cứng được kéo tại một góc nghiêng dương so với hướng di chuyển của thiết bị. Vỏ máy chiếu âm dạng dài thẳng đứng từ thân cứng. Khi thân cứng cuộn quanh trục cuộn của nó, là trục nằm nghiêng ở góc nghiêng dương, máy chiếu âm cuộn quanh trục cuộn thay đổi góc tấn của máy chiếu âm so với hướng di chuyển và tạo ra một lực hồi phục khiến máy chiếu âm xoay trở lại hướng gần như thẳng đứng.

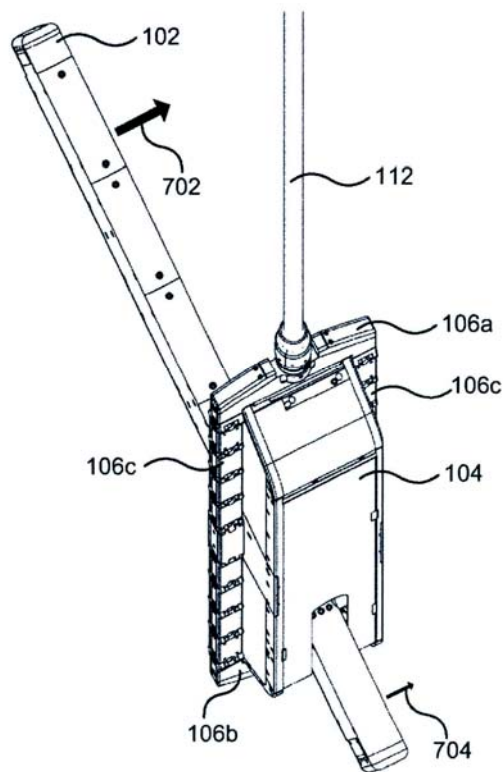


Fig.7

(11) 73512 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2020-01827

(22) 27/03/2020

(30) 108111395 29/03/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) **A01B 1/00**

(71) **DAH LIH PUH CO., LTD.** (TW)

NO.928, JHONGSHAN RD., SHENGANG DISTRICT, TAICHUNG CITY 429,
TAIWAN, R.O.C.

(72) Jui-Fen SHIAO (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỂ GIỮA GIÀY DẠNG BỘT LÔNG SIÊU TỚI HẠN**

(57) Phương pháp sản xuất để giữa của giày dạng bột lông siêu tới hạn bao gồm các bước sau. Cung cấp vật liệu polyme thô. Trong bước đúc phun, phôi thô chính được làm bằng nguyên liệu polyme thô bằng kỹ thuật đúc phun. Trong quá trình làm nguội sau bước đúc phun phôi thô chính, phôi thô chính được làm nguội và giữ ổn định. Trong bước tạo bột áp suất cao, phôi thô chính được ngâm trong khí siêu tới hạn để tạo ra sản phẩm bột bán thành phẩm. Trong quá trình làm nguội sau bước tạo bột áp suất cao, sản phẩm bột bán thành phẩm được làm nguội. Trong bước giữ ổn định nhiệt, sản phẩm bột bán thành phẩm thu được từ quá trình làm nguội sau bước tạo bột áp suất cao được giữ ổn định ở nhiệt độ không đổi để thu được để giữa dạng bột lông siêu tới hạn.

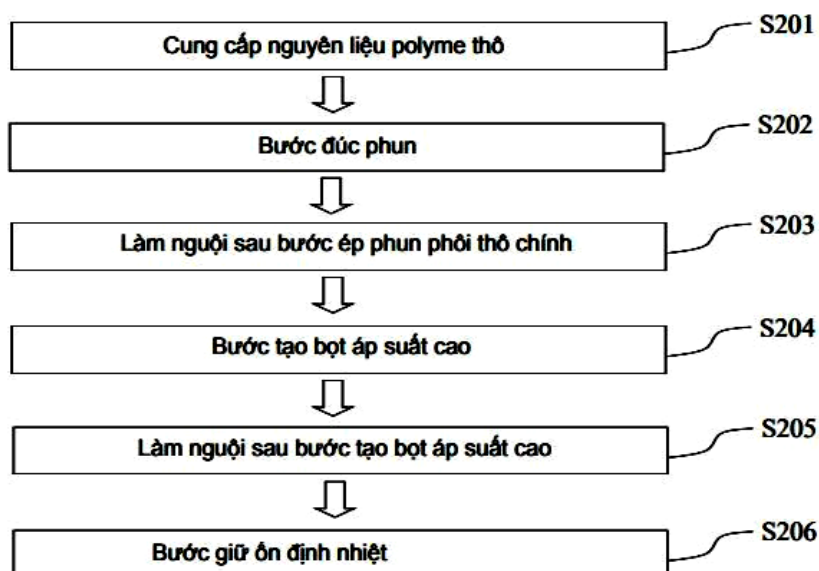
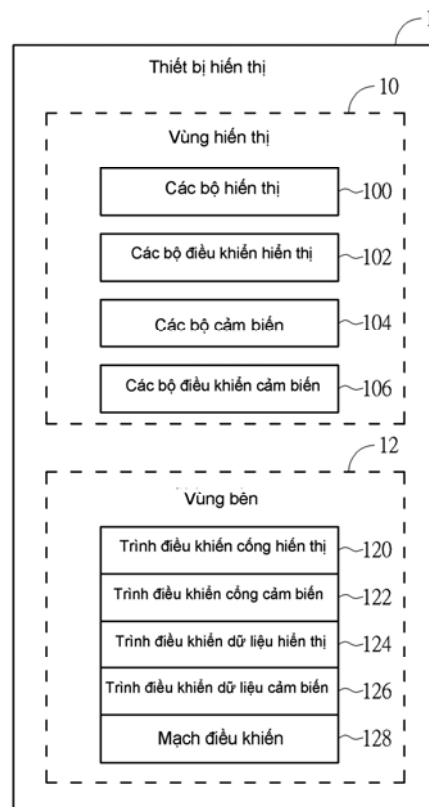


Fig. 2

- (11) **73513 A** (43) 26/10/2020
- (21) **1-2020-01873**
- (22) 31/03/2020
- (30) US 16/371,149 01/04/2019 US
- (51) **G01R 13/00**
- (71) **INNOLUX CORPORATION (TW)**
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan
- (72) LIUS CHANDRA (ID); Lee Kuan-Feng (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ CẢM BIẾN SINH TRẮC HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị có vùng hiển thị và vùng bên liền kề với vùng hiển thị và bao gồm các bộ hiển thị, các bộ cảm biến, trình điều khiển hiển thị và trình điều khiển cảm biến. Các bộ hiển thị và các bộ cảm biến được bố trí trên vùng hiển thị. Trình điều khiển hiển thị được nối với ít nhất một phần của bộ hiển thị, và bao gồm các tranzito màng mỏng thứ nhất có lớp kênh thứ nhất. Trình điều khiển cảm biến được nối với ít nhất một phần của các bộ cảm biến, và bao gồm các tranzito màng mỏng thứ hai có lớp kênh thứ hai. Ít nhất một phần của các tranzito màng mỏng thứ nhất và ít nhất một phần của các tranzito màng mỏng thứ hai được bố trí trên vùng bên.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73514 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-01877 | (85) 31/03/2020 | |
| (22) 30/08/2018 | (86) PCT/US2018/048836 | 30/08/2018 |
| (30) 62/553,668 | 01/09/2017 | US (87) WO2019/046571 |
| | | 07/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2020

(51) **B07B 1/54**

(71) **DERRICK CORPORATION (US)**

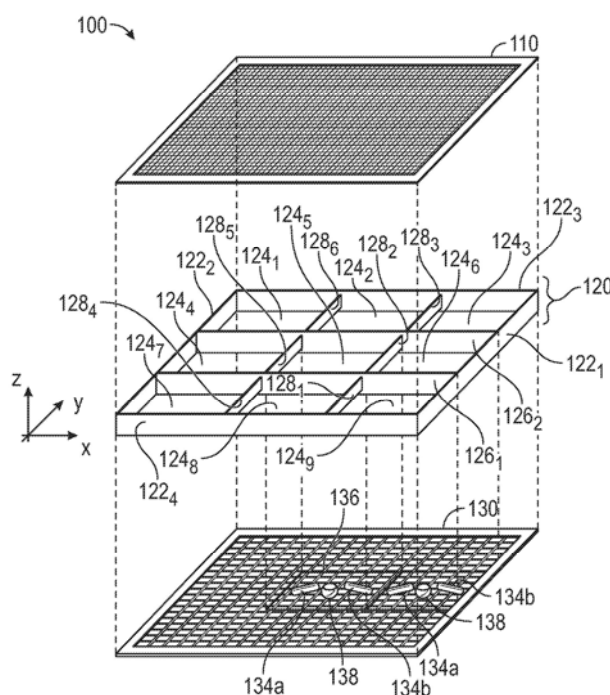
590 Duke Road, Buffalo, New York 14225, United States of America

(72) LIPA, Anthony J. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY SÀNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM THÔNG THOÁNG CỤM SÀNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy sàng và phương pháp làm thông thoáng cụm sàng. Máy sàng có thể bao gồm khung đỡ bao gồm cấu trúc lưới và nhiều ngăn. Nhiều ngăn này có thể được tạo bằng phần tương ứng của cấu trúc lưới và bộ chi tiết đỡ tương ứng. Hơn nữa, nhiều bộ phận phân tán còn có thể được bố trí trong ngăn. Các bộ phận phân tán được cố định theo cách tháo ra được vào phần cấu trúc lưới để tạo thành phần ngăn. Nhiều vật thể không cố định có thể được đặt trong ngăn. Khi được gắn vào sàng và đáp lại chuyển động của khung đỡ thì ít nhất một vật thể không cố định trong nhiều vật thể không cố định có thể va chạm với bộ phận phân tán thứ nhất và với mặt sàng nhờ đó làm thông thoáng sàng. Kích thước, hình dạng, khối lượng và hình thái học của các vật thể không cố định có thể được thiết kế để tối ưu hóa tỷ số va chạm của các vật thể không cố định với các bộ phận phân tán và với cụm sàng.



- (11) **73515 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-01882** (85) 31/03/2020
(22) 26/10/2018 (86) PCT/EP2018/079433 26/10/2018
(30) 2017/5771 27/10/2017 BE (87) WO2019/081718 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2020

(51) **A21D 2/02; A21D 2/26; A21D 10/00; A21D 13/047**

(71) **PURATOS (BE)**

Industrialaan 25, 1702 Groot-Bijgaarden, Belgium

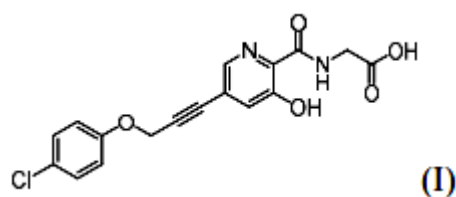
(72) VAN HAESSENDONCK, Ingrid (BE); VAN DER BIEST, Goedele (BE); PAREYT, Bram (BE); GALLIHER, Charles, R 3rd (BE); KIME, Michael (BE); BOSMANS, Geertrui (BE); BRIJS, Kristof (BE); DELCOUR, Jan (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẤT LÀM CẢI THIỆN BỘT, CHẤT THAY THẾ BỘT ĐƯỢC CLO HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất làm cải thiện bột, chất thay thế bột được clo hóa chứa chất làm cải thiện bột, phương pháp tạo ra chất làm cải thiện bột và chất thay thế bột được clo hóa, và việc sử dụng nó (ví dụ, để làm cải thiện đặc tính cấu trúc của bánh ngọt có tỷ lệ cao dựa trên cơ sở bột mỳ). Chất làm cải thiện bột như được mô tả ở đây chứa bột không phải từ lúa mỳ với lượng nằm trong khoảng từ 10% đến 97,5% (trọng lượng), trong đó bột không phải từ lúa mỳ là một hoặc nhiều bột không phải từ lúa mỳ được chọn từ nhóm bao gồm bột gạo, bột yến mạch, bột diêm mạch và bột kiều mạch; protein tạo gel với lượng nằm trong khoảng từ 2% đến 20% (trọng lượng) ngoài protein có mặt trong bột không phải từ lúa mỳ; và ion canxi 2+ với lượng nằm trong khoảng từ 0,5% đến 3% (trọng lượng).

- (11) 73516 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-01884 (85) 31/03/2020
(22) 24/10/2018 (86) PCT/CN2018/111630 24/10/2018
(30) 201711008888.3 25/10/2017 CN (87) WO2019/080865 02/05/2019
201711261104.8 04/12/2017 CN
(51) C07D 213/81; A61P 7/06; A61K 31/44; A61K 31/4709
(71) JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
(72) ZHAI, Lijuan (CN); DU, Zhenxing (CN); WANG, Likun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA CHẤT ỨC CHẾ ALKYNYL PYRIDIN PROLYL
HYDROXYLAZA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẠNG TINH THỂ NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể của chất ức chế alkynyl pyridin prolyl hydroxylaza và phương pháp điều chế dạng tinh thể này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến dạng tinh thể của chất ức chế alkynyl pyridin prolyl hydroxylaza như được thể hiện bằng công thức (I). Dạng tinh thể theo sáng chế có độ ổn định tốt và có thể được sử dụng để điều trị lâm sàng tốt hơn.



(11) 73517 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-01898

(22) 01/04/2020

(30) 2019-071351 03/04/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2020

(51) *B41J 2/01; B41J 2/175*

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

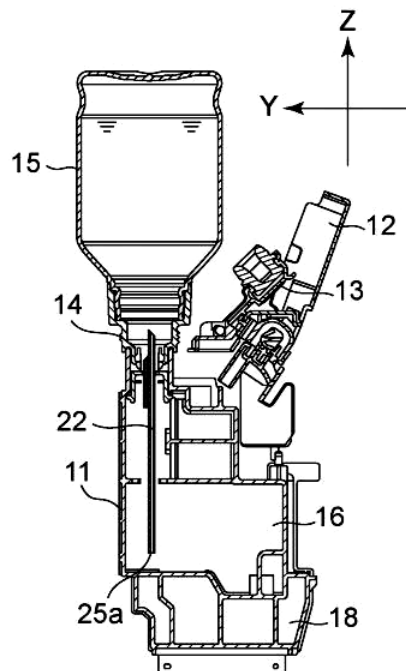
(72) Yuta Araki (JP); Kosuke Umehara (JP); Koki Shimada (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ IN PHUN MỰC VÀ HỘP MỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in phun mực bao gồm hộp mực, mà chứa mực cần được cấp vào đầu in, mà phun mực, mực được phun ra từ bình chứa mực. Thiết bị in phun mực còn bao gồm bộ phận trợ giúp phun có đường dẫn thứ nhất và đường dẫn thứ hai. Đường dẫn thứ nhất được tạo ra bởi phần đầu trên thứ nhất hở về phía bên ngoài hộp mực và phần đầu dưới thứ nhất hở về phía bên trong hộp mực. Đường dẫn thứ hai được tạo ra bởi phần đầu trên thứ hai hở về phía bên ngoài hộp mực và nhô lên trên ít hơn so với phần đầu trên thứ nhất và phần đầu dưới thứ hai hở về phía bên trong hộp mực và lớn hơn phần đầu dưới thứ nhất về khoảng cách từ bề mặt dưới của hộp mực.

FIG. 7A



(11) 73518 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-01901

(22) 01/04/2020

(30) 2019-072550 05/04/2019 JP

2019-072549 05/04/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2020

(51) **B41J 2/01**; **B41J 2/175**

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

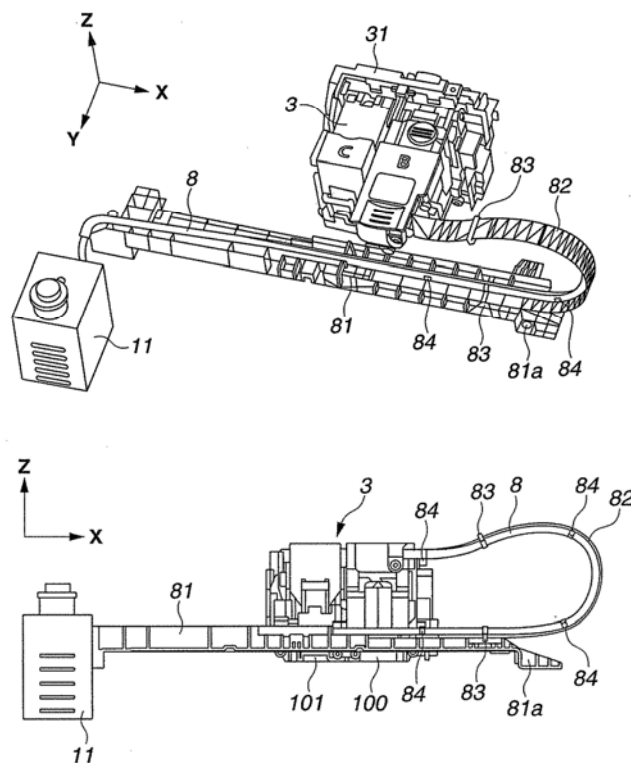
(72) Yusuke Tanaka (VN); Koki Shimada (VN); Masateru Komori (VN); Yuta Araki (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

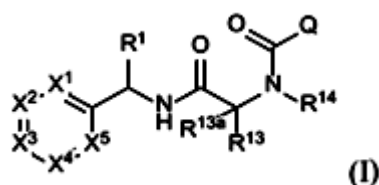
(54) **THIẾT BỊ GHI PHUN MỰC VÀ CHI TIẾT BẢO VỆ SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ GHI PHUN MỰC NÀY**

(57) Thiết bị ghi phun mực được tạo kết cấu để thực hiện vận hành ghi bằng cách phun mực ít nhất từ đầu ghi thứ nhất, thiết bị này bao gồm hộp mực được tạo kết cấu để chứa mực để được cấp tới đầu ghi thứ nhất, ống được tạo kết cấu để nối đầu ghi thứ nhất và hộp mực, và bàn trượt bao gồm phần gắn thứ nhất trên đó đầu ghi thứ nhất được gắn, phần gắn thứ hai trên đó đầu ghi thứ hai được gắn theo cách tháo ra được, và phần tiếp xúc nối điện với đầu ghi thứ hai, và được tạo kết cấu để chuyển động tịnh tiến. Chi tiết bảo vệ bảo vệ phần tiếp xúc có thể được gắn theo cách tháo ra được trên phần gắn thứ hai.

(Fig.4A+ Fig.4B)



- (11) **73519 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-01905** (85) 01/04/2020
 (22) 13/09/2018 (86) PCT/US2018/050793 13/09/2018
 (30) 62/557,846 13/09/2017 US (87) WO2019/055590 21/03/2019
 (51) **C07D 207/16; C07D 401/06; C07D 401/14; C07D 417/14; C07D 403/14; C07D 405/12; C07D 413/12; C07D 413/14; C07D 209/02; C07D 403/12**
 (71) **1. AMGEN INC. (US)**
 One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320-1799, United States of America
2. CYTOKINETICS, INC. (US)
 280 E. Grand Ave., South San Francisco, CA 94080, United States of America
 (72) ASHCRAFT, Luke (US); BOEZIO, Alessandro (US); BUTLER, John (US); CHANDRA, Aroop (IN); CHUANG, Chihyuan (US); COLLIBEE, Scott, E. (US); DEBENEDETTO, Mikkel (US); DIMASSA, Vincent (US); GRACEFFA, Russell (US); MALINOWSKI, Justin (US); MOEBIUS, David (US); MORGAN, Bradley, P. (US); PAYETTE, Joshua (US); ROMERO, Antonio (US); ST. JEAN, David, Jr. (US); VARGAS, Richard (US); YEOMAN, John (US); ZHANG, Hanmo (CN); CHENG, Alan (US); GONZALEZ LOPEZ DE TURISO, Felix (ES); JOHNSON, Michael Garrett (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT HOẠT HÓA ĐƠN VỊ TƠ CƠ BISAMIT**
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của nó, dược phẩm chứa hợp chất này và phương pháp sản xuất nó.



- (11) 73520 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-01916
 (22) 03/04/2020
 (30) 16/377,415 08/04/2019 US
 (51) F21V 11/00
 (71) INNOLUX CORPORATION (TW)
 No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan 350, Miao-Li County, Taiwan
 (72) Jia-Yuan CHEN (TW); Tsung-Han TSAI (TW); Kuan-Feng LEE (TW); Yuan-Lin WU (TW)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị phát sáng. Thiết bị phát sáng bao gồm lớp đế thứ nhất. Thiết bị phát sáng còn bao gồm lớp đế thứ hai có cấu trúc chắn sáng. Thiết bị phát sáng này còn bao gồm mô-đun phát sáng thứ nhất và mô-đun phát sáng thứ hai liền kề nhau. Mô-đun phát sáng thứ nhất và mô-đun phát sáng thứ hai được bố trí giữa lớp đế thứ nhất và lớp đế thứ hai. Mô-đun phát sáng thứ nhất và mô-đun phát sáng thứ hai được đặt cách nhau khe hở và cấu trúc chắn sáng che phủ ít nhất một phần khe hở theo hướng nhìn từ trên xuống của thiết bị phát sáng.

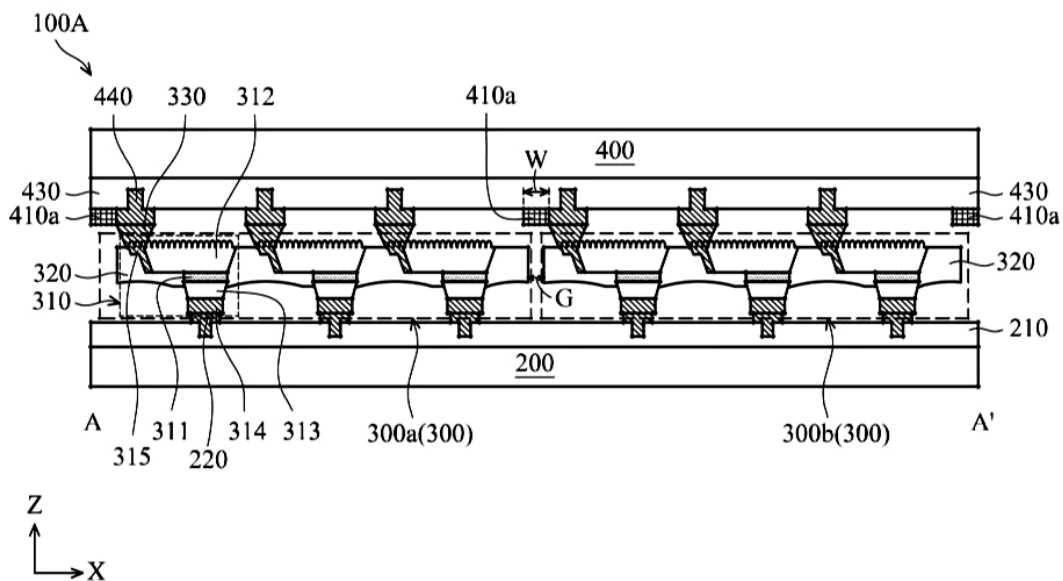
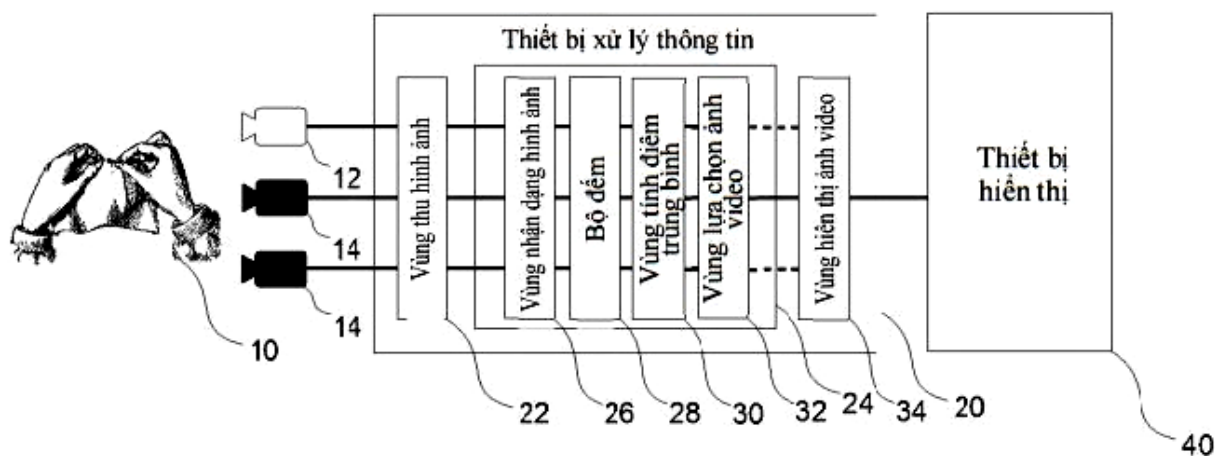


FIG. 2

- (11) 73521 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-01920 (85) 03/04/2020
 (22) 19/06/2018 (86) PCT/JP2018/023191 19/06/2018
 (30) 2017-169185 04/09/2017 JP (87) WO2019/044124 07/03/2019
 2017-248945 26/12/2017 JP
 (51) H04N 7/18; H04N 5/222; H04N 5/232; A61B 90/30; H04N 5/225
 (71) KAJITA HIROKI (JP)
 3-3-2-2806, Yawata, Ichikawa-shi Chiba 2720021 Japan
 (72) KAJITA Hiroki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG NGHE NHÌN VIDEO ĐA GÓC NHÌN VÀ HỆ THỐNG CAMERA**

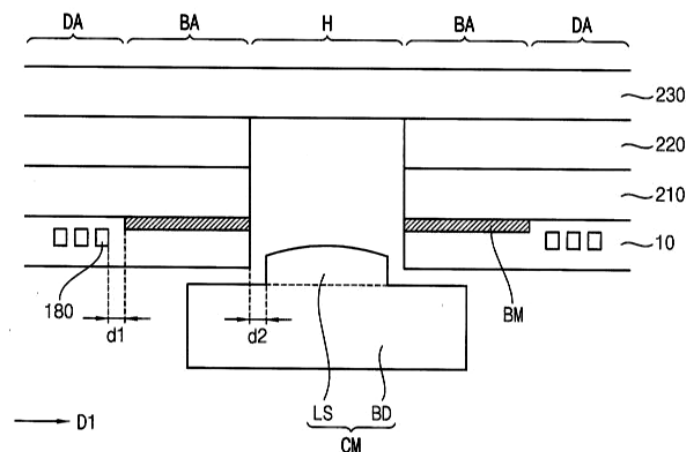
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống nghe nhìn video đa góc nhìn mà cho phép người quan sát quan sát nội dung video đa góc nhìn và loại bỏ trước các hình ảnh video trong đó các tay được ẩn làm ứng viên hình ảnh video. Khía cạnh thứ nhất của sáng chế lựa chọn các hình ảnh video cần được hiển thị trên vùng hiển thị hình ảnh video trước và thể hiện các hình ảnh video đã lựa chọn cho người quan sát bằng cách làm cho thiết bị xử lý thông tin thực hiện việc nhận dạng hình ảnh mục tiêu tay trên dữ liệu hình ảnh chuyển động (hình ảnh video) mà bao gồm dữ liệu hình ảnh chụp bằng các camera video và chuỗi khung bố trí trong miền thời gian để lựa chọn các hình ảnh video thể hiện tay hoặc để không lựa chọn các hình ảnh video không thể hiện tay.



- (11) 73522 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-01927
 (22) 03/04/2020
 (30) 10-2019-0038936 03/04/2019 KR
 (51) H01L 51/52; H01L 51/56; H01L 27/32; H01L 51/00
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) Kwangwoo PARK (KR); Junhyuk WOO (KR); Hyeonbum LEE (KR); Eonjoo LEE (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ NÀY

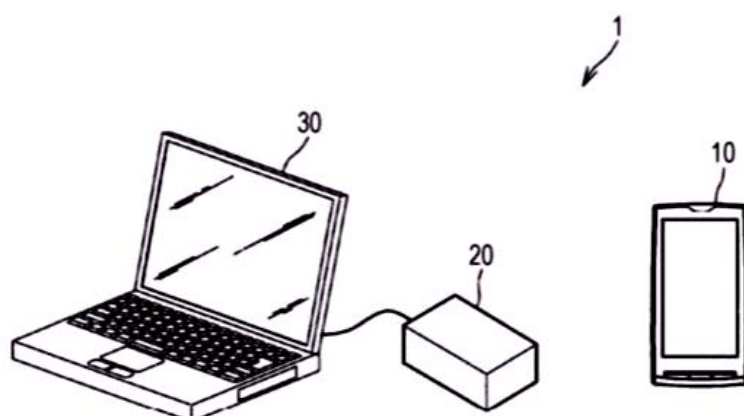
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị bao gồm vùng hở mà ánh sáng đi qua vùng này, vùng không hiển thị bao gồm vùng ngoại vi hở ở xung quanh chu vi của vùng hở, và vùng hiển thị bao gồm ít nhất một điểm ảnh, vùng hiển thị ở xung quanh chu vi của vùng ngoại vi hở, lớp màng quang học được bố trí trên panen hiển thị, và cửa sổ che được bố trí trên lớp màng quang học. Panen hiển thị bao gồm nền cơ sở, kết cấu phát quang được bố trí trên nền cơ sở, lớp cách ly làm phẳng được bố trí trên nền trong vùng ngoại vi hở, và mẫu cản sáng được bố trí trên lớp cách ly làm phẳng trong vùng ngoại vi hở.

FIG. 2



- (11) 73523 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-01952 (85) 06/04/2020
(22) 11/09/2018 (86) PCT/JP2018/033660 11/09/2018
(30) 2017-208328 27/10/2017 JP (87) WO2019/082530 02/05/2019
(51) **H04L 9/32; H04W 12/06; G06F 21/44**
(71) **SONY CORPORATION (JP)**
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075 Japan
(72) KAMINO, Itsuki (JP); SAKABA, Koji (JP); NAKATSURU, Tsutomu (JP);
SUZUKI, Yuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ VẬT
GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin bao gồm: bộ phận tạo mã mà tạo ra mã trong đó một phần của thông tin cần cho thông tin xác thực và nhận dạng được nhúng; bộ phận điều khiển hiển thị mà điều khiển việc hiển thị của mã; và bộ phận xác thực mà thực hiện phần còn lại của việc xác thực nhờ sử dụng sự kết nối được thiết lập, sau khi một phần của việc xác thực được thực hiện trên cơ sở của một phần của thông tin cần cho việc xác thực và sự kết nối dựa vào thông tin nhận dạng được bao gồm trong mã được thiết lập. Mục đích của sáng chế là đề xuất công nghệ cho phép xác thực ngay cả khi thiết bị đầu cuối không có khả năng truyền thông tần số vô tuyến (RF).

FIG. 1



- (11) **73524 A** (43) 26/10/2020
- (21) **1-2020-01986**
- (22) 07/04/2020
- (30) 10-2019-0044352 16/04/2019 KR
10-2019-0044361 16/04/2019 KR
10-2019-0044356 16/04/2019 KR
10-2019-0044355 16/04/2019 KR
- (51) **B01D 53/04; E01C 11/22; C04B 18/02**
- (71) 1. **HONG ICK INDUSTRY CO., LTD.** (KR)
(Guro-dong, Ace Techno Tower 5-cha) #206-2, 20, Digital-ro 31-gil, Guro-gu, Seoul 08380 Republic of Korea
2. **KYONGGI UNIVERSITY INDUSTRY & ACADEMIA COOPERATION FOUNDATION** (KR)
154-42, Gwanggyosan-ro, Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16227 Republic of Korea
- (72) YANG, Keun Hyeok (KR); MUN, Ju Hyun (KR); JU, Sang Hyun (KR); CHOI, Young Cheol (KR); YOO, Sung Won (KR)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **KHỐI HẤP PHỤ VÀ LOẠI BỎ TIỀN CHẤT TRONG KHÔNG KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến khối có khả năng hấp phụ và loại bỏ các tiền chất trong không khí và bụi mịn bằng cách chứa vải ni angora có khả năng hấp phụ và loại bỏ bụi mịn và bộ dụng cụ để chứa bê tông bọt có khả năng hấp phụ và loại bỏ các tiền chất trong không khí, và khối đã cải thiện độ kháng tải phía trên và hiệu suất bảo trì bằng cách chứa cấu trúc khung được ghép với bộ dụng cụ. Sáng chế cung cấp khối mà chứa cốt liệu bê tông bọt, bộ dụng cụ chứa cốt liệu bê tông bọt; và khung mà chèn bộ dụng cụ, bằng cách đó, khối có thể hấp phụ và loại bỏ các tiền chất trong không khí.

- (11) **73525 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-01987** (85) 07/04/2020
 (22) 07/09/2018 (86) PCT/US2018/050031 07/09/2018
 (30) 62/555,410 07/09/2017 US (87) WO2019/051280 14/03/2019
 62/568,874 06/10/2017 US
 (51) **C02F 11/02; C10B 47/18; C10G 45/56; C10G 1/02; C10G 1/06; C10G 45/16; C02F 11/18; C10B 47/22**
 (71) **MCFINNEY, LLC (US)**
 907 Beachview Drive, St. Simons Island, Georgia 31522, United States of America
 (72) FINNEY, Jerry Wayne (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP BIẾN ĐỔI CHẤT THẢI THÀNH NHIÊN LIỆU HYDROCACBON**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp biến đổi chất thải thành nhiên liệu hydrocacbon. Theo các phương án cụ thể, hệ thống và phương pháp ở đây đề cập đến sự phân huỷ sơ bộ các chất chứa hydrocacbon và còn tiến hành quy trình xử lý các chất này để sản xuất nhiên liệu hydrocacbon, phân bón, và các sản phẩm khác.

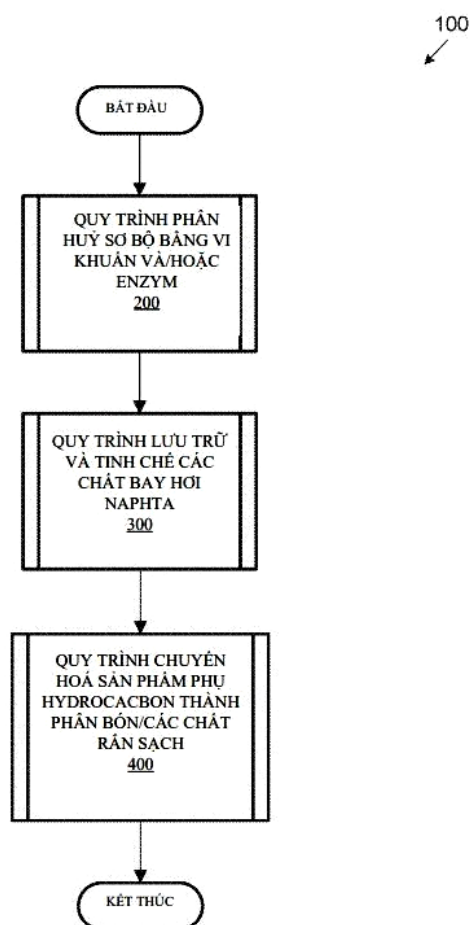
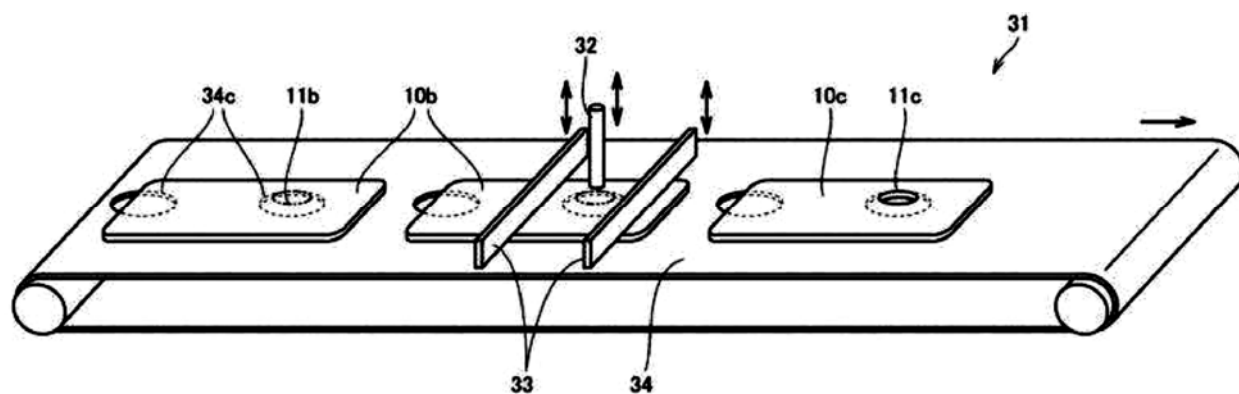


Fig.1

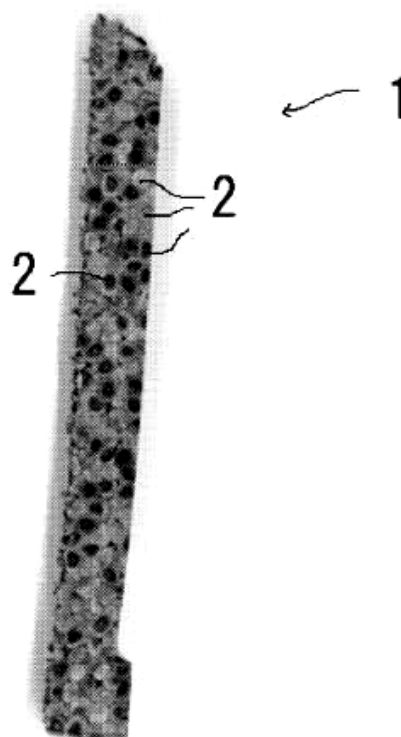
- (11) 73526 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-01999
 (22) 08/04/2020
 (30) 2019-077806 16/04/2019 JP
 2019-126700 08/07/2019 JP
 (51) **B26F 1/38; G02B 5/30**
 (71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
 27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan
 (72) Daisuke MATSUMOTO (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT TẤM CÁN MỎNG ĐƯỢC ĐỤC LỖ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm cán mỏng được đục lỗ mà có lỗ xuyên qua theo hướng cán mỏng, phương pháp bao gồm các bước: chuẩn bị tấm cán mỏng được cắt rãnh mà được cán mỏng bằng lớp màng nhựa và lớp liên kết và mà có rãnh xuyên qua theo hướng cán mỏng và mảnh được cắt bỏ được tạo ra bởi rãnh; và tạo lỗ bằng cách loại bỏ mảnh được cắt bỏ khỏi tấm cán mỏng được cắt rãnh trong khi vận chuyển liên tục hoặc không liên tục tấm cán mỏng được cắt rãnh. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị sản xuất tấm cán mỏng được đục lỗ.



- (11) **73527 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-02016** (85) 08/04/2020
(22) 10/09/2018 (86) PCT/JP2018/033454 10/09/2018
(30) 2017-173952 11/09/2017 JP (87) WO2019/050032 14/03/2019
2017-173948 11/09/2017 JP
(51) **C08L 21/00; C08J 9/16; C08K 13/02**
(71) **SEKISUI PLASTICS CO., LTD.** (JP)
4-4, Nishitenma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308565, Japan
(72) GONDOH, Yuichi (JP); KONDO, Hiroataka (JP); YAMASHITA, Masashi (JP);
TAKANO, Masayuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HẠT TRƯƠNG NỔ TỪ CÁC HẠT NHỰA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
HẠT TRƯƠNG NỔ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt trương nở từ các hạt nhựa và phương pháp sản xuất hạt
trương nở này sử dụng chế phẩm đàn hồi dẻo nhiệt.

Fig. 1



- | | | | |
|--------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 73528 A | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-02017 | | (85) 08/04/2020 | |
| (22) 10/09/2018 | | (86) PCT/KR2018/010576 | 10/09/2018 |
| (30) 10-2017-0115232 | 08/09/2017 | KR (87) WO2019/050371 | 14/03/2019 |
| | 10-2017-0119178 | 17/09/2017 | KR |
| | 10-2017-0163637 | 30/11/2017 | KR |
| | 10-2018-0004324 | 12/01/2018 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2020

(51) **H04L 5/00; H04W 72/12; H04W 72/04; H04L 1/00**

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI CỦA HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI CỦA HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị người dùng của hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị người dùng bao gồm môđun truyền thông; và bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển môđun truyền thông. Bộ xử lý nhận tín hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến từ trạm gốc của hệ thống truyền thông không dây thông qua môđun truyền thông và xác định tài nguyên tần số theo thời gian tương ứng với ít nhất một bộ tài nguyên được chỉ báo bởi tín hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC). Bộ xử lý nhận kênh điều khiển vật lý từ trạm gốc thông qua môđun truyền thông, xác định khu vực tài nguyên tần số theo thời gian trong đó việc nhận kênh dữ liệu vật lý của thiết bị đầu cuối được lập lịch bởi kênh điều khiển vật lý, và nhận kênh dữ liệu vật lý dựa trên tài nguyên tần số theo thời gian trong đó việc nhận kênh dữ liệu vật lý của thiết bị đầu cuối được lập lịch và tài nguyên tần số theo thời gian trong đó ít nhất một bộ tài nguyên chồng lấp. Bộ tài nguyên là bộ tài nguyên tần số theo thời gian.

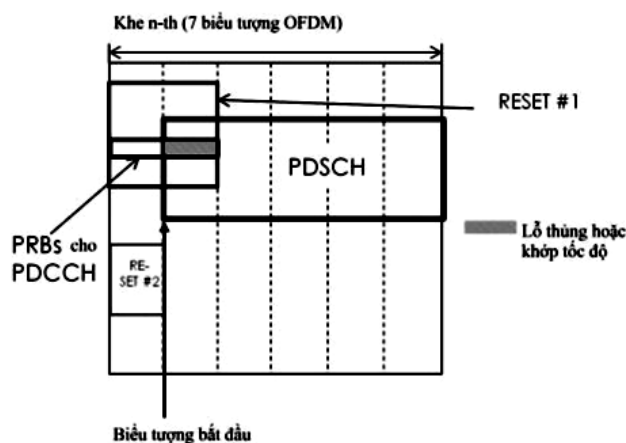


Fig.15

(11) 73529 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-02039

(22) 09/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/08/2020

(51) G06F 16/20; G06Q 50/00; G06F 40/30

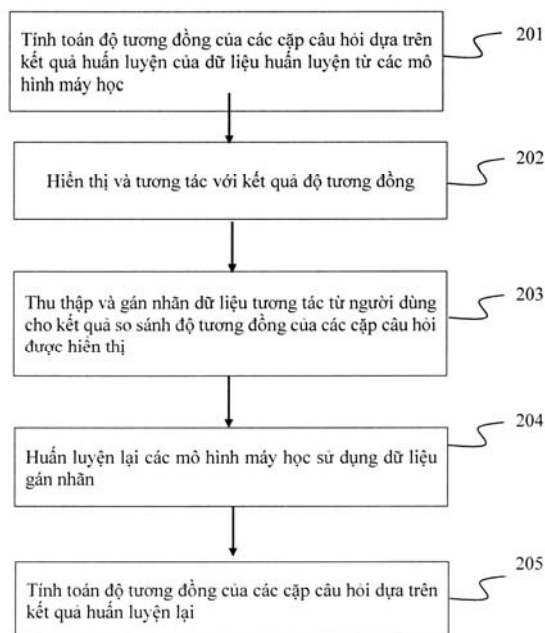
(71) **TRẦN THANH TÙNG** (VN)

Phòng A1.610, Đại học Quốc tế - Đại học Quốc Gia thành phố Hồ Chí Minh, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Thanh Tùng (VN); Phạm Quốc Sơn Lâm (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SO SÁNH ĐỘ TƯƠNG ĐỒNG CỦA CÁC CẶP CÂU HỎI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống so sánh độ tương đồng của các cặp câu hỏi thông qua máy tính bao gồm các bước sau: i) tính toán độ tương đồng của các cặp câu hỏi dựa trên kết quả huấn luyện của dữ liệu huấn luyện từ các mô hình máy học được thực hiện bởi bộ vi xử lý và lưu trên bộ lưu trữ dữ liệu; ii) hiển thị và tương tác với kết quả độ tương đồng đến thiết bị liên kết với người dùng; iii) thu thập và gán nhãn dữ liệu tương tác từ người dùng cho kết quả so sánh độ tương đồng của các cặp câu hỏi được hiển thị của các cặp câu hỏi được hiển thị thông qua thiết bị liên kết với người dùng và truyền về bộ vi xử lý; iv) huấn luyện lại các mô hình máy học sử dụng dữ liệu gán nhãn thông qua bộ vi xử lý; v) tính toán độ tương đồng của các cặp câu hỏi dựa trên kết quả huấn luyện lại thông qua bộ vi xử lý.



(11) 73530 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-02056

(22) 10/04/2020

(30) 10-2019- 0043940 15/04/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2020

(51) **G09F 9/30**

(71) **UTI INC. (KR)**

50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do 32446
Republic of Korea

(72) PARK, Deok Young (KR); HWANG, Jae Young (KR); KIM, Hak Chul (KR);
SUNWOO Kukhyun (KR); HA, Tea Joo (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM CHẮN MỀM DẸO CÓ ĐỘ NÉT ĐƯỢC CẢI THIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm chắn, và cụ thể hơn là tấm chắn mềm dẻo trên cơ sở thủy tinh dùng cho màn hình hiển thị mềm dẻo, tấm chắn này bao gồm: phần gấp được làm mỏng tương ứng với vùng gấp của màn hình, và phần biên được tạo ra trên các đầu đối diện của phần gấp, phần biên có độ dày lớn dần từ phần gấp và tiếp tục đến vùng phẳng của tấm chắn, trong đó độ nghiêng của phần biên nằm trong khoảng từ 1 đến 10° so với phần gấp.

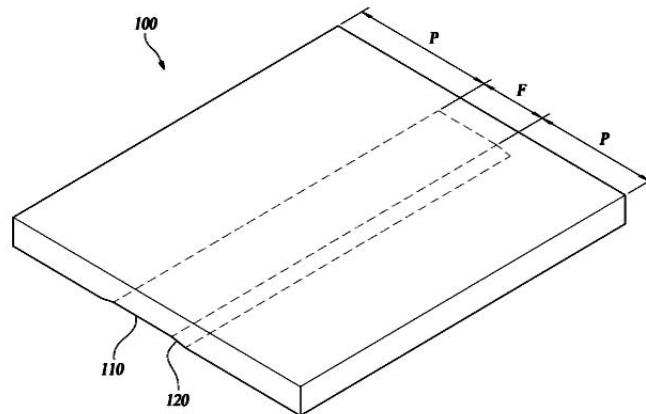


Fig. 4

(11) 73531 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2020-02057

(22) 10/04/2020

(30) 10-2019- 0043952 15/04/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2020

(51) C03C 15/00

(71) UTI INC. (KR)

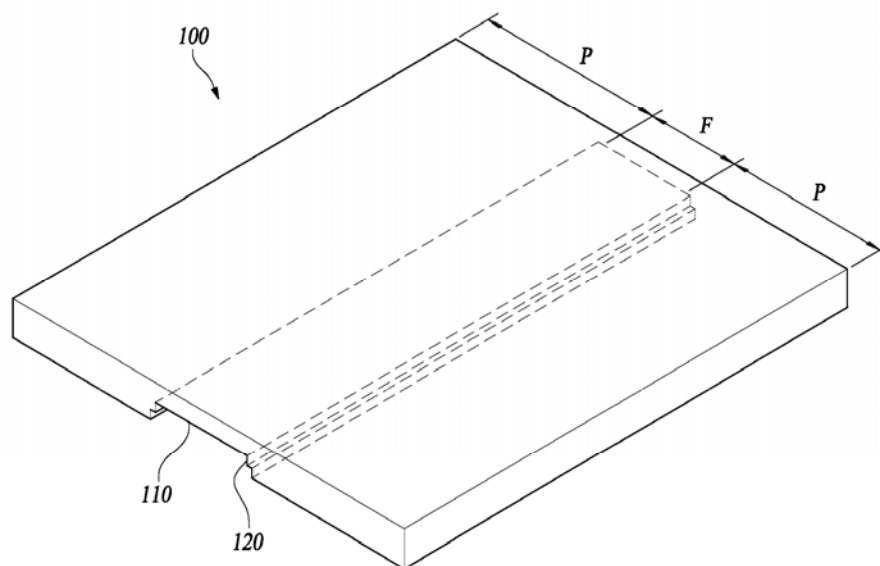
50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do 32446
Republic of Korea

(72) PARK, Deok Young (KR); HWANG, Jae Young (KR); KIM, Hak Chul (KR);
SUNWOO Kukhyun (KR); HA, Tea Joo (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM CHẤN ĐẸO CÓ ĐỘ NÉT ĐƯỢC CẢI
THIỆN VÀ TẮM CHẤN ĐẸO CÓ ĐỘ NÉT ĐƯỢC CẢI THIỆN ĐƯỢC SẢN
XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm chấn dẻo và phương pháp sản xuất tấm chấn dẻo trên cơ sở thủy tinh có độ nét được cải thiện dùng cho màn hình dẻo, phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra phần gấp được làm mỏng tương ứng với vùng gấp của màn hình, và tạo ra phần biên trên các đầu đối diện của phần gấp, phần biên này có chiều dày lớn dần từ phần gấp và tiếp tục đến vùng phẳng của tấm chấn, và có hình dạng của ít nhất hai bậc, trong đó phần gấp và phần biên được tạo kết cấu theo quy trình làm mỏng nhiều lần.



(11) **73532 A**

(43) 26/10/2020

(21) **1-2020-02063**

(22) 10/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2020

(51) **G01N 1/00; G01N 33/98**

(71) **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ AN TOÀN VIỆT (VN)**

LK 15-26 khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Lê Mạnh Hùng (VN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ỐNG THỜI DÙNG CHO MÁY ĐO NỒNG ĐỘ CỒN**

(57) Sáng chế đề xuất ống thổi nồng độ cồn làm từ nguyên liệu thân thiện với môi trường như gỗ tự nhiên và tre. Ống thổi này nhằm thay thế ống thổi nồng độ cồn dùng một lần làm bằng nhựa, có ưu điểm dễ dàng lắp đặt phù hợp với kết cấu của máy đo nồng độ cồn, thời gian lấy mẫu ngắn (từ lúc thực hiện thổi đến khi nhận kết quả) và cho kết quả chính xác, góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường do giảm số lượng rác thải nhựa từ ống thổi nồng độ cồn làm bằng nhựa.

Hình 2



- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 73533 A | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-02074 | | (85) 10/04/2020 | |
| (22) 11/09/2018 | | (86) PCT/KR2018/010647 | 11/09/2018 |
| (30) 10-2017-0115928 | 11/09/2017 | KR (87) WO2019/050381 | 14/03/2019 |
| 10-2018-0004545 | 12/01/2018 | KR | |
| 10-2018-0024872 | 28/02/2018 | KR | |
| 10-2018-0093529 | 10/08/2018 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2020

(51) **H04W 72/04; H04L 5/00; H04L 5/14**

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaetul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN TRUYỀN PHÁT ĐƯỜNG LÊN VÀ THU NHẬN ĐƯỜNG XUỐNG BỞI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NÀY TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền phát và thu nhận tín hiệu vô tuyến nhờ thiết bị đầu cuối trong hệ thống truyền thông không dây. Theo sáng chế, phương pháp được bộc lộ bao gồm các bước: xác định xem liệu sự truyền phát tín hiệu vô tuyến đường lên hoặc sự thu nhận tín hiệu vô tuyến đường xuống được cấp phát cho thiết bị đầu cuối có khả thi hay không trong khe được tạo cấu hình để bao gồm ít nhất một trong số một hoặc nhiều ký tự đường xuống để truyền phát đường xuống, một hoặc nhiều ký tự linh hoạt và một hoặc nhiều ký tự đường lên để truyền phát đường lên; và điều khiển sự truyền phát tín hiệu vô tuyến đường lên hoặc sự thu nhận tín hiệu vô tuyến đường xuống trên cơ sở bước xác định này. Theo sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể phát tín hiệu vô tuyến đường lên thậm chí cấu hình của khe được thay đổi và do đó sự bỏ phát tín hiệu vô tuyến đường lên hoặc sự truyền phát lại không cần thiết đối với tín hiệu vô tuyến đường lên có thể được ngăn ngừa. và bằng cách xác định thời khoảng hợp lệ của tín hiệu đường lên như kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý, hiệu suất tần số của mạng có thể được gia tăng và lượng tiêu thụ năng lượng của thiết bị đầu cuối có thể được giảm bớt.

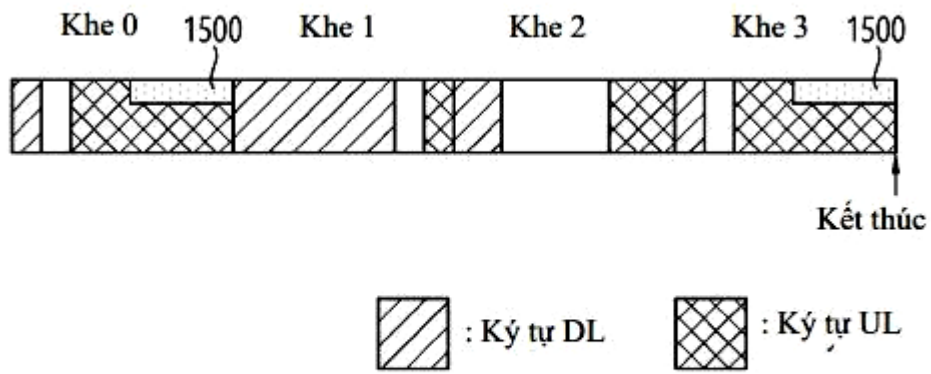


FIG 15A

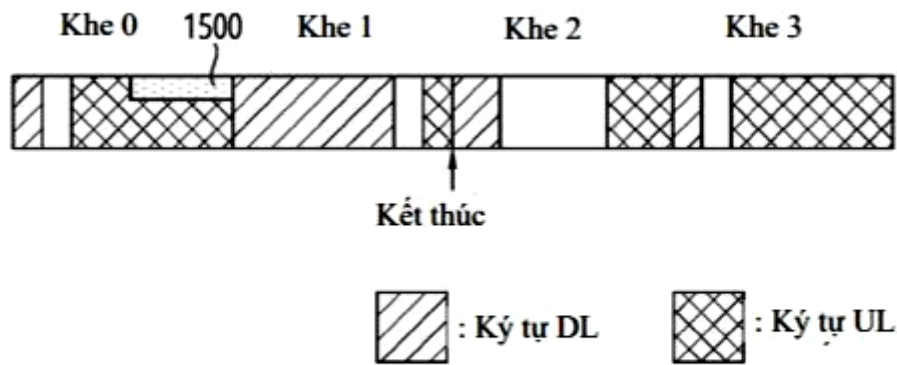


FIG 15B

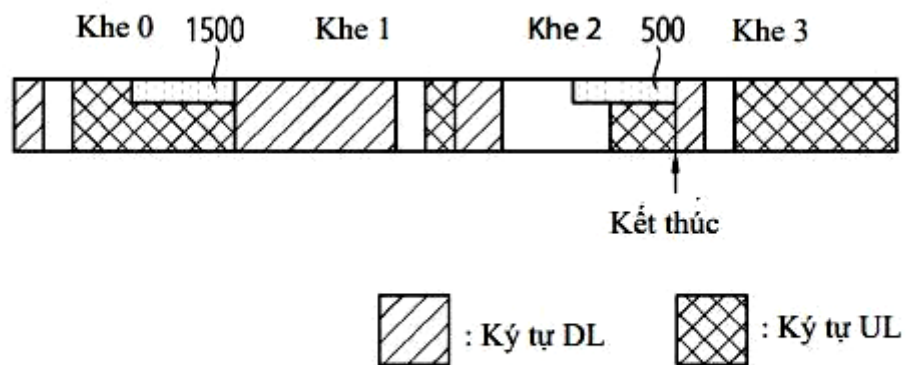


FIG 15C

(11) 73534 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2020-02077

(22) 10/04/2020

(30) 19170163.0 18/04/2019 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2020

(51) A61B 17/00

(71) HARRO HÖFLIGER VERPACKUNGSMASCHINEN GMBH (DE)

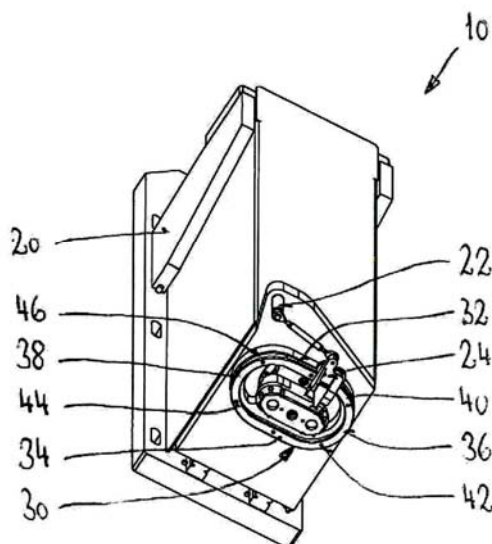
Helmholtzstraße 4, Allmersbach im Tal, 71573, Germany

(72) Ingmar NEFF (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) ĐẦU CUỘN DÙNG CHO CHỈ KHÂU PHẪU THUẬT

(57) Sáng chế đề cập đến đầu cuộn (10) dùng cho chỉ khâu phẫu thuật. Đầu cuộn (10) theo sáng chế có thanh giữ cố định (22) và bàn quay dẫn hướng (24), mà được gắn trên thanh giữ cố định (22). Ngoài ra, hệ thống dẫn hướng theo vòng tròn (30) có mặt, được gắn một cách tự nhiên trên bàn quay dẫn hướng (24). Hệ thống dẫn hướng theo vòng tròn (30) có hai rãnh thứ nhất (32, 34) được đặt cách nhau và được kết nối với nhau bằng hai rãnh thứ hai (36, 38), có dạng hình bán nguyệt. Theo sáng chế, phần cong chuyển tiếp có mặt ở ít nhất một trong số các vùng chuyển tiếp (40, 42, 44, 46) giữa rãnh thứ nhất (32, 34) và rãnh thứ hai (36, 38), phần cong chuyển tiếp kết nối rãnh thứ nhất (32, 34) và rãnh thứ hai (36, 38) với nhau.



- (11) **73535 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-02087** (85) 13/04/2020
(22) 10/09/2018 (86) PCT/EP2018/074304 10/09/2018
(30) 17196421.6 13/10/2017 EP (87) WO2019/072468 A1 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020

(51) **C11D 1/88; C11D 3/04; C11D 17/00**

(71) **UNILEVER N.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) BANGAL Amalendu (IN); HIBARE Sujitkumar Suresh (IN); SUBRAHMANIAM Narayanan (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA CHỨA CÁC HẠT MUỐI TẠO HYDRAT ĐƯỢC PHỦ BỞI BETAIN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt tẩy rắn đã được cải thiện về độ hòa tan. Các tác giả sáng chế hiện tại đã nghiên cứu các phương thức để cung cấp chế phẩm chất tẩy rắn được cải thiện về độ hòa tan trong điều kiện nước lạnh, đặc biệt là ở nhiệt độ dưới 10°C, tốt hơn nữa là dưới 5°C, và hướng tới việc cung cấp chất độn phủ để sử dụng trong chế phẩm giặt tẩy mà chất độn phủ này làm ức chế đáng kể sự hình thành các khối tinh thể mà chúng khó bị phân tán và pha chế. Sau khi thực hiện nghiên cứu chuyên sâu nhằm mục đích giải quyết vấn đề này, các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng: một chất độn có độ phân tán và độ hòa tan cao trong nước lạnh với nhiệt độ dưới 10°C, tốt hơn nữa là dưới 5°C có thể đạt được bằng cách phủ ít nhất một phần muối tạo nên quá trình ngậm nước bằng một lớp chất betain lưỡng cực.

(11) **73536 A** (43) 26/10/2020

(21) **1-2020-02093**

(22) 13/04/2020

(30) 10-2019-0045122 17/04/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020

(51) **C08L 27/12**; **C08K 3/36**; **C08K 5/54**; **C08K 5/5415**; **G01R 31/28**; **C08L 27/16**; **C08L 83/04**; **G01R 1/04**; **C08K 3/00**

(71) **ISC CO., LTD (KR)**

6th Floor, 215, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13217,
Republic of Korea

(72) CHUNG, Young Bae (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ NÓI THỬ NGHIỆM**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nói thử nghiệm, bao gồm tấm chứa cao su flosilicon; và bộ phận dẫn điện kéo dài theo phương thẳng đứng trong tấm này và cho phép dòng điện chạy theo phương thẳng đứng. Bộ nói thử nghiệm có thể có khả năng chịu lạnh, độ mềm dẻo, khả năng cách điện và độ ổn định điện trở mỹ mãn ở nhiệt độ vô cùng thấp.

- (11) 73537 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-02094 (85) 13/04/2020
 (22) 06/12/2018 (86) PCT/JP2018/044866 06/12/2018
 (30) 2018-003772 12/01/2018 JP (87) WO2019/138742 18/07/2019

(51) **A61B 17/17**; A61B 17/70

(71) **KABUSHIKIKAISHA KKYSS (JP)**

601, 22-1, Kita 8-jo Nishi 4-chome, Kita-ku, Sapporo-shi Hokkaido 0600808, Japan

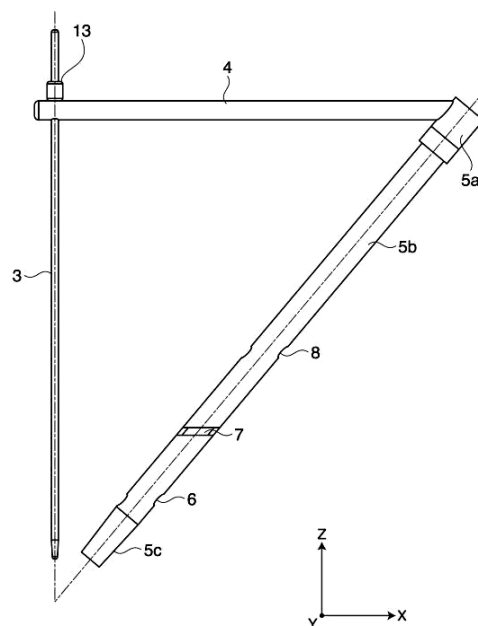
(72) SUDA Kota (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CƠ CẤU DẪN HƯỚNG DỤNG CỤ ĐÂM CHỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu dẫn hướng dụng cụ đâm chọc để tạo ra lỗ hoa tiêu mà vít cuống được chôn vào cuống thông qua đó, cơ cấu bao gồm chốt tham chiếu tuyến tính mà được bố trí tiến về phía trước từ cạnh sau của cột sống hướng về điểm đích của đế cuống và phục vụ như sự tham chiếu; ống bọc ngoài có hình ống có trục trung tâm ống bọc ngoài được bố trí tại góc chèn được xác định trước với chốt tham chiếu, và có đầu xa mà mở hướng về điểm đích và mà dụng cụ đâm chọc được đi qua và dẫn hướng thông qua đó; và chi tiết cần mà ghép nối cạnh gần của chốt tham chiếu với ống bọc ngoài và giữ trục trung tâm ống bọc ngoài tại góc chèn được xác định trước với chốt tham chiếu. Nhiều đường rạch để khẳng định, bằng hình ảnh nội soi huỳnh quang tia-X, cho dù cơ cấu dẫn hướng dụng cụ đâm chọc được lắp đặt chính xác hay không trên cuống được tạo ra ở bề mặt cạnh của ống bọc ngoài, và các đường rạch được tạo thành sao cho hướng cắt của các đường rạch là trực giao với chốt tham chiếu. Hình dạng của phần đường rạch được nhận diện bởi hình ảnh nội soi huỳnh quang tia-X, và kết quả là dụng cụ đâm chọc có thể được dẫn hướng một cách dễ dàng.

FIG 1



(11) 73538 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2020-02101

(22) 13/04/2020

(30) JP 2019-080892 22/04/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020

(51) **F16H 57/00**

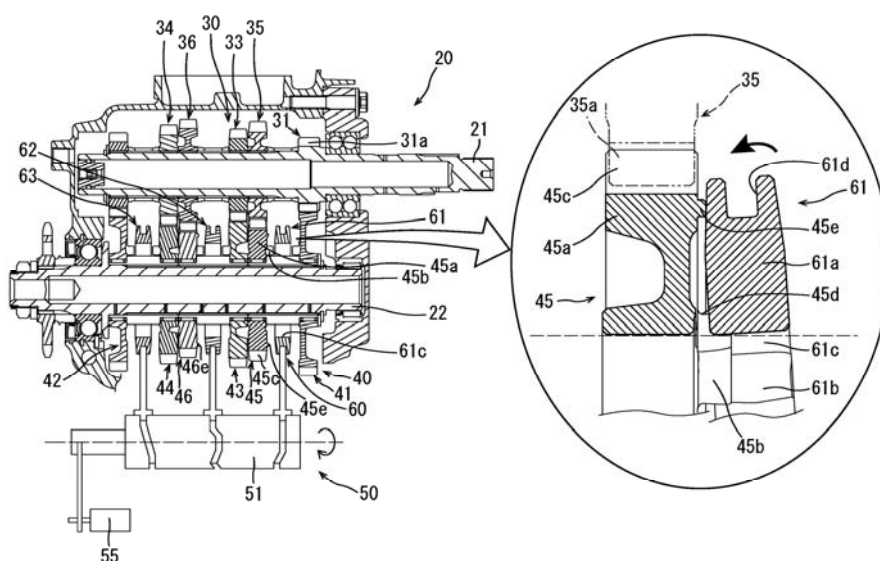
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

(72) Hitoshi ARAKI (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **BỘ TRUYỀN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ truyền động mà ngăn không cho con trượt nghiêng theo chiều trục và giảm kích thước của con trượt theo chiều trục để giảm kích cỡ. Bộ truyền động (12) bao gồm bánh răng bị dẫn ở tốc độ thứ năm (45) được bố trí trên trục phụ (22), bánh răng dẫn động ở tốc độ thứ năm (35) luôn gài khớp với bánh răng bị dẫn ở tốc độ thứ năm (45) và được bố trí trên trục chính (21), và con trượt thứ nhất (61) được bố trí trên trục phụ (22) dịch chuyển được theo chiều trục tương đối với thao tác sang số. Con trượt thứ nhất (61) bao gồm các rãnh gài thứ nhất (61c). Bánh răng bị dẫn ở tốc độ thứ năm (45) bao gồm các vấu gài ở tốc độ thứ năm (45b) được tạo kết cấu để gài khớp với các rãnh gài thứ nhất (61c). Bánh răng bị dẫn ở tốc độ thứ năm (45) bao gồm phần nhô (45e) của bánh răng bị dẫn ở tốc độ thứ năm chỉ trên vị trí gần với đầu chu vi ngoài theo hướng kính của nó hơn so với trục phụ (22). Phần nhô (45e) của bánh răng bị dẫn ở tốc độ thứ năm nhô ra theo chiều trục để tiếp xúc con trượt thứ nhất (61) khi con trượt thứ nhất (61) hạ xuống theo chiều trục. Chiều dài nhô của phần nhô (45e) của bánh răng bị dẫn ở tốc độ thứ năm nhỏ hơn so với chiều dài của các vấu gài ở tốc độ thứ năm (45b).



(11) 73539 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-02107

(22) 13/04/2020

(30) 201920572955.2 23/04/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020

(51) H04R 1/02

(71) **EASTECH (HUIYANG) CO., LTD.** (CN)

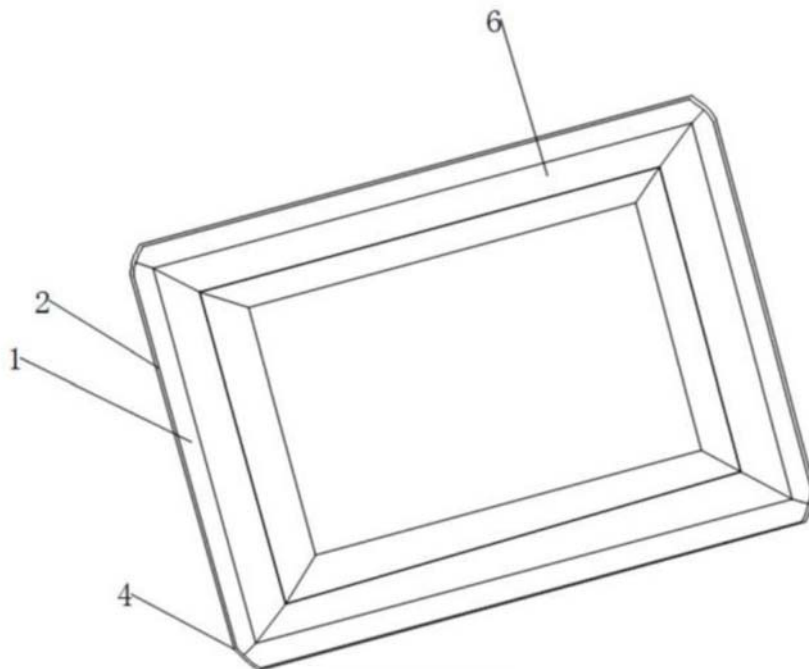
Dong Fong District, Xinxu Hui Yang, Huizhou City, Guang Dong 516226, China

(72) LOW WENG SEET (MY)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

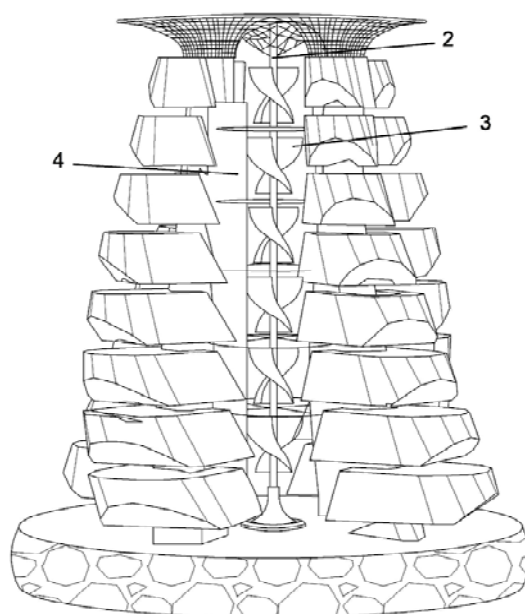
(54) **KẾT CẤU LOA CÓ NHIỀU THANG ĐỖ**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu loa có nhiều thang đỗ. Kết cấu loa này bao gồm lớp bảo vệ và nhiều tấm biên. Mỗi tấm biên trong số các tấm biên này có phần bên ngoài. Các phần bên ngoài này được kết dính vào lớp bảo vệ này theo cách sắp xếp liên tiếp theo hình vòng để tạo thành thân hộp hình đa giác. Mỗi tấm biên trong số các tấm biên này có phần bên trong. Các phần bên trong này được bố trí các thang đỗ này. Các thang đỗ này đỡ thân hộp hình đa giác này.



- (11) **73540 A** (43) 26/10/2020
- (21) **1-2020-02113**
- (22) 13/04/2020
- (30) 19169464.5 16/04/2019 EP
- (51) **C08K 3/40; C08K 7/14; C08K 7/00**
- (71) **EMS-PATENT AG (CH)**
Via Innovativa 1, 7013 Domat/Ems, Switzerland
- (72) Etienne AEPLI (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CHẾ PHẨM ĐÚC POLYAMIT, SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đúc polyamit bao gồm các thành phần sau: (A) ít nhất một polyamit với lượng nằm trong khoảng từ 28,0 đến 64,9% khối lượng, (B) sợi thủy tinh với lượng nằm trong khoảng từ 15,0 đến 40,0% khối lượng, (C) phiến thủy tinh có độ dày hạt nằm trong khoảng từ 0,3 đến 2,0 µm với lượng nằm trong khoảng từ 15,0 đến 35,0% khối lượng, (D) chất làm ổn định nhiệt với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 2,0% khối lượng, (E) chất phụ gia với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 5,0% khối lượng, với điều kiện là tổng của các thành phần (B) và (C) nằm trong khoảng từ 35,0 đến 65,0% khối lượng, trên cơ sở tổng của các thành phần (A) đến (E), và tổng của các thành phần từ (A) đến (E) tạo ra 100% khối lượng. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm được tạo hình và phương pháp tạo ra sản phẩm được tạo hình này.

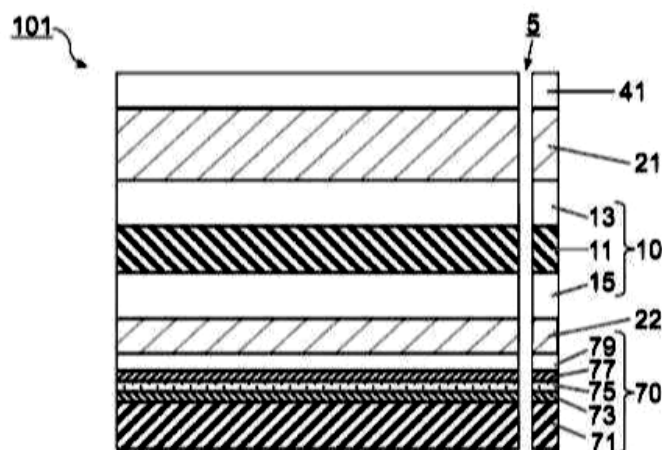
- (11) **73541 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-02121** (85) 14/04/2020
 (22) 16/10/2018 (86) PCT/RU2018/000686 16/10/2018
 (30) 2017137229 24/10/2017 RU (87) WO2019/083411 02/05/2019
 (51) **B33Y 10/00; F03D 9/45; F03D 9/34**
 (71) **TYAGLIN, DENIS VALENTINOVICH (RU)**
 Gorskiy mikrorayon, dom 8, litera A, kv. 300 Novosibirsk Novosibirskaya obl.,
 630073 (RU)
 (72) TYAGLIN, Denis Valentinovich (RU)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
 HANOI)
 (54) **TRẠM ĐIỆN GIÓ**
 (57) Sáng chế đề cập đến ngành công nghiệp gió và được thiết kế để biến đổi năng lượng của chuyển động gió thành năng lượng cơ học của chuyển động của cánh với sự biến đổi tiếp theo thành năng lượng điện. Trạm điện gió bao gồm khung đỡ với trục được cố định trên đó và hệ thống cánh được cố định trên trục. Trục có quay quanh trục thẳng đứng và được kết nối theo chức năng với máy phát điện. Khung đỡ được thiết kế sao cho có thể cố định giữa ít nhất ba cấu trúc được định vị theo hướng bán kính. Cánh của hệ thống cánh có diện tích bằng khoảng từ 20 đến 1000 m². Trạm điện gió bao gồm hệ thống cánh bổ sung được định vị trên trục đã nêu, hệ thống này nằm trên hệ thống khác. Khi khung hỗ trợ được cố định giữa ba cấu trúc được định vị theo hướng bán kính, độ cứng và độ bền của cấu trúc được tăng lên; do đó, các hệ thống cánh có bề mặt cánh lớn hơn có thể được sử dụng và một số hệ thống cánh có thể được định vị trên một trục. Hành lang không khí được tạo thành bởi ba cấu trúc được định vị theo hướng bán kính tạo ra các luồng gió mạnh hơn ở bất kỳ hướng gió nào. Ưu điểm của công nghệ được yêu cầu bảo hộ là cải thiện hiệu quả của trạm điện gió.



- (11) 73542 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-02134
 (22) 14/04/2020
 (30) 2019-078919 17/04/2019 JP
 (51) B23K 26/382; C09J 7/00
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
 (72) ITO, Wataru (JP); TAKARADA, Shou (JP); NONAKA, Takahiro (JP);
 SHIMOKURI, Taiki (JP); OGAWA, Miyu (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) TẮM MỎNG QUANG HỌC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM MỎNG
 QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ HIỆN THỊ

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng quang học (101) có màng quang học (10) mà bao gồm kính phân cực (11), lớp chất dính nhạy áp thứ nhất (21) được bố trí trên bề mặt chính thứ nhất của màng quang học, mặt dính thứ nhất (41) được liên kết với lớp chất dính nhạy áp thứ nhất, lớp chất dính nhạy áp thứ hai (22) được bố trí trên bề mặt chính thứ hai của màng quang học, và mặt dính thứ hai (70) được liên kết với lớp chất dính nhạy áp thứ hai. Mỗi trong số lớp chất dính nhạy áp thứ nhất và lớp chất dính nhạy áp thứ hai có hệ số truyền sáng là 85% hoặc lớn hơn ở độ dài bước sóng là 420 nm. Lớp chất dính nhạy áp thứ nhất có hệ số truyền sáng là 80% hoặc nhỏ hơn ở độ dài bước sóng là 355 nm.

FIG. 1B



(11) **73543 A**

(43) 26/10/2020

(21) **1-2020-02136**

(22) 14/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/09/2020

(51) **C04B 18/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP (VN)**

Khu CN Bình Xuyên, Thị Trấn Hương Canh, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc

(72) WITTAYA CHUAJIW (TH); MAI PHỤC (VN); NGUYỄN THỊ HƯƠNG (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(54) **GẠCH XỈ THAN CHUNG ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến gạch xỉ than chung áp được ứng dụng trong lĩnh vực xây dựng. Gạch xỉ than theo sáng chế bao gồm các thành phần chính là: xỉ than, mica, zeolit và dung dịch kiềm hóa học. Sáng chế có hiệu quả giúp giảm thiểu lượng chất thải xỉ than thường xuyên phải đưa đi xử lý ở bên ngoài nhà máy. Gạch xỉ than sản xuất ra có tính thẩm mỹ, độ bền cao, khả năng chịu lực và chịu nhiệt lớn. Ngoài ra, gạch được sản xuất theo phương pháp chung áp, nên thời gian sản xuất nhanh, sử dụng ít nhân lực và không thải ra khí CO₂ làm ô nhiễm môi trường như gạch nung.

- (11) **73544 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-02140** (85) 15/04/2020
(22) 18/09/2018 (86) PCT/EP2018/075203 18/09/2018
(30) 102017000104446 19/09/2017 IT (87) WO2019/057709 28/03/2019
(51) **A61K 31/7004; A61P 15/00; A61L 33/00**
(71) **LO.LI. PHARMA S.R.L. (IT)**
Via Sabatino Gianni, 14, 00156 Roma (IT)
(72) UNFER, Vittorio (IT)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **CHẾ PHẨM VÀ TỔ HỢP CHỨA INOSITOL VÀ ALPHA LACTALBUMIN
ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÔ SINH VÀ HIẾM MUỘN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và tổ hợp chứa inositol và alpha lactalbumin để điều trị vô sinh hoặc hiếm muộn, cụ thể là vô sinh hoặc hiếm muộn gây ra bởi hội chứng buồng trứng đa nang (PCOS) hoặc sự không rụng trứng, hoặc phù hợp để điều trị cho chính PCOS hoặc sự không rụng trứng này.

- (11) 73545 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-02145 (85) 15/04/2020
 (22) 14/09/2018 (86) PCT/IB2018/057036 14/09/2018
 (30) 102017000106143 22/09/2017 IT (87) WO2019/058236 28/03/2019
 (51) **B60B 27/00**; B60B 3/12; B29C 43/18
 (71) **PIAGGIO & C. S.P.A.** (IT)
 Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Pisa, Italy
 (72) CITTI, Tullio (IT); PETRINI, Francesco (IT); PICCIOLI, Massimiliano (IT); ROSELLINI, Walter (IT)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **MAYƠ BÁNH XE CỦA XE CÓ ĐỘNG CƠ, BÁNH XE CỦA XE CÓ ĐỘNG CƠ VÀ XE CÓ ĐỘNG CƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến mayơ bánh xe (10) của xe có động cơ bao gồm thân dạng ống (30) có lỗ nổi (11) thích hợp để tiếp nhận trục bánh xe của xe có động cơ. Thân dạng ống (30) bao gồm: đoạn thứ nhất (12) có đường kính nhỏ (d_1), đoạn thứ hai (14) có đường kính lớn (d_4) đối diện dọc trục với đoạn thứ nhất (12), và đoạn thứ ba (13) có đường kính trung gian (d_3), mà được bố trí dọc trục ở vị trí trung gian giữa đoạn thứ nhất (12) và đoạn thứ hai (14). Thân dạng ống còn có các gân (15) nằm cách đều nhau và kéo dài theo hướng dọc trục (X-X). Mỗi gân (15) kéo dài bên trên đoạn thứ nhất (12) và đoạn thứ ba (13) và nối với đoạn thứ hai. Đường kính được xác định bởi các đỉnh của các gân ở điểm ngoài cùng (d_2) nhỏ hơn hoặc bằng đường kính (d_4) của đoạn thứ hai (14).

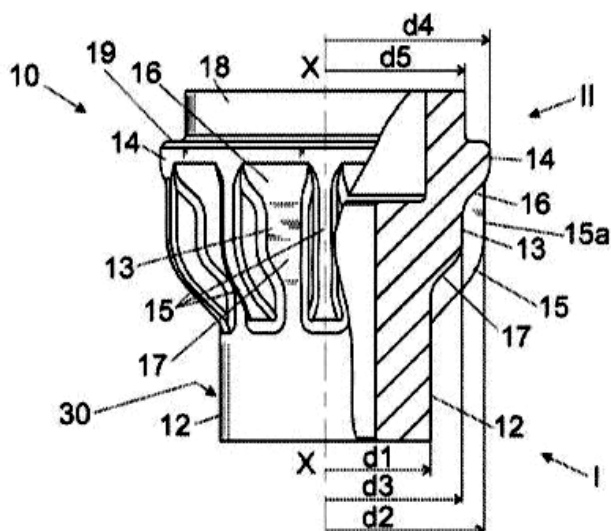
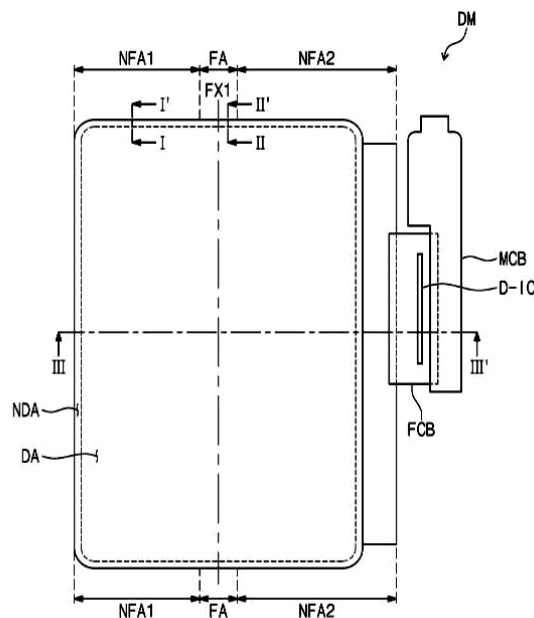


Fig.2

- (11) 73546 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-02152
 (22) 15/04/2020
 (30) 10-2019- 0044318 16/04/2019 KR
 (51) H01L 27/32; G02B 5/30; H01L 51/56; H01L 23/544; B23K 26/38; G02F 1/13
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
 (72) Geunwoo YUG (KR); MUHYUN KIM (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị để hiển thị hình ảnh, và bao gồm vùng gập được tạo kết cấu để được gập quanh trục gập, và vùng không gập liền kề với vùng gập, và cũng bao gồm cửa sổ trên panen hiển thị, chứa vật liệu mềm dẻo, và được tạo kết cấu để được gập dọc theo panen hiển thị, trong đó bề mặt bên của cửa sổ có độ nhám bề mặt thứ nhất ở vùng không gập, và có độ nhám bề mặt thứ hai ở vùng gập nhỏ hơn độ nhám bề mặt thứ nhất.

FIG. 5



- (11) 73547 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-02156 (85) 15/04/2020
(22) 27/09/2018 (86) PCT/CN2018/107972 27/09/2018
(30) 201710906633.2 29/09/2017 CN (87) WO2019/062816 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2020

(51) *C11B 9/02; B01D 3/00*

(71) **CHENGUANG BIOTECH GROUP CO., LTD.** (CN)

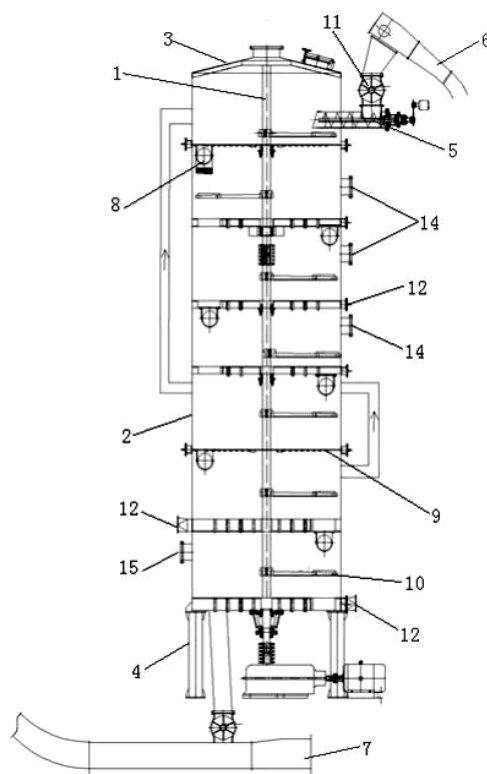
No.1 Chenguang Road, Quzhou County Handan, Hebei 057250, CN

(72) QI, Lijun (CN); HAN, Shaowei (CN); JI, Shaodong (CN); LI, Fengfei (CN); YANG, Wenjiang (CN); BAO, Haijun (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **QUY TRÌNH CHUNG CÁT LIÊN TỤC**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình chung cát liên tục bao gồm các bước như sau: đặt nguyên liệu vào tháp chung cát nhiều tầng, cho phép nguyên liệu trải qua tuần tự làm nóng trước, nén và châm, chung cát hơi nước, rang nguyên liệu, sấy khô và xử lý làm mát để thu được hơi nước chứa tinh dầu; ngưng tụ hơi nước chứa tinh dầu, tiến hành tách nước, do đó để thu được tinh dầu.



HÌNH 1

(11) 73548 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2020-02164

(22) 16/04/2020

(30) 2019-079338 18/04/2019 JP

2020-054720 25/03/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) G03G 21/00; G03G 15/01

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

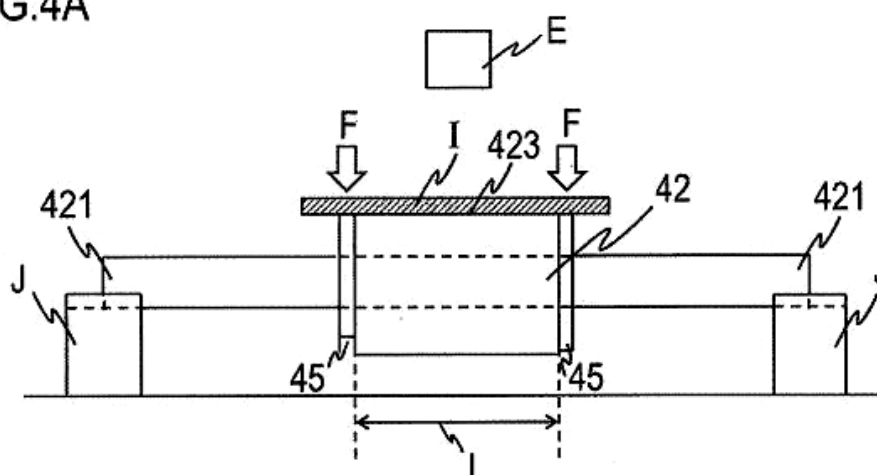
(72) Takashi MUKAI (JP); Takayuki NAMIKI (JP); Taichi SATO (JP); Yuki YAMAMOTO (JP); Kazunari HAGIWARA (JP); Minoru NAKAMURA (JP); Takahiro KAWAMOTO (JP); Yasukazu IKAMI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CHI TIẾT MANG THUỐC HIỆN ẢNH, THIẾT BỊ LÀM HIỆN ẢNH, HỘP MỤC XỬ LÝ VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết mang thuốc hiện ảnh, chi tiết này bao gồm: trục quay; và lớp đàn hồi trên bề mặt chu vi ngoài của trục quay, thuốc hiện ảnh được mang trên bề mặt của lớp đàn hồi, khác biệt ở chỗ, lớp đàn hồi được tạo kết cấu sao cho tải trên diện tích đơn vị của phần tiếp xúc giữa một bề mặt của tấm kính phẳng và bề mặt của lớp đàn hồi bằng 5,8 N/mm² hoặc hơn trong trạng thái mà một bề mặt của tấm kính phẳng song song với hướng đường trục của trục quay và bề mặt của lớp đàn hồi tới tiếp xúc với nhau và tấm kính phẳng tiếp xúc với bề mặt của lớp đàn hồi với mức xuyên định trước, và độ nhám trung bình mười điểm Rzjis trên bề mặt của lớp đàn hồi vượt qua đường kính hạt trung bình theo thể tích của hạt của thuốc hiện ảnh.

FIG.4A



(11) 73549 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-02167

(22) 16/04/2020

(30) 108113716 19/04/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) **B29C 55/14**

(71) **FAR EASTERN NEW CENTURY CORPORATION (TW)**

36F., No. 207, Sec. 2, Tun-Hua S. Rd., Taipei City, Taiwan

(72) Yow-An LEU (TW); Li-Ling CHANG (TW); Chun-Chia HSU (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG POLYESTE CO NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng polyeste co nhiệt được làm bằng chế phẩm nhựa polyeste, và có các đỉnh nóng chảy tinh thể thứ nhất và thứ hai ở nhiệt độ nóng chảy thứ nhất và thứ hai tương ứng được xác định thông qua phân tích nhiệt quét vi sai. Màng polyeste co nhiệt còn có entanpi nóng chảy nằm trong khoảng lớn hơn 0 J/g và nhỏ hơn 7 J/g mà được tính thông qua phép lấy tích phân trên vùng bên dưới đỉnh nóng chảy tinh thể thứ hai. Chế phẩm nhựa polyeste bao gồm nhựa polyeste thứ nhất có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh nằm trong khoảng từ 40°C đến 80°C, và nhựa polyeste thứ hai có nhiệt độ nóng chảy tinh thể nằm trong khoảng từ 220°C đến 250°C và entanpi nóng chảy nằm trong khoảng từ 40 J/g đến 60 J/g. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất màng polyeste co nhiệt.

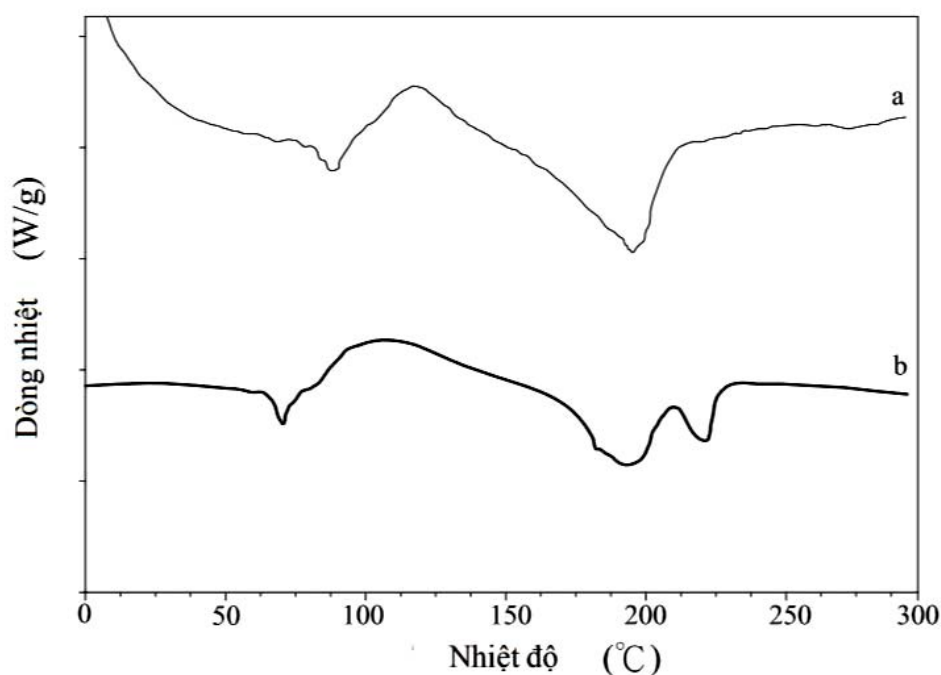


FIG. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73550 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-02173 | | | (85) 01/09/2015 | |
| (22) 28/02/2014 | | | (86) PCT/US2014/019663 | 28/02/2014 |
| (30) 61/771,655 | 01/03/2013 | US | (87) WO2014/134566 | 04/09/2014 |
| 61/857,636 | 23/07/2013 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) **C07D 401/14; A61P 31/14; C07D 471/04; C07D 403/14; A61K 31/496**

(62) 1-2015-03220

(71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**

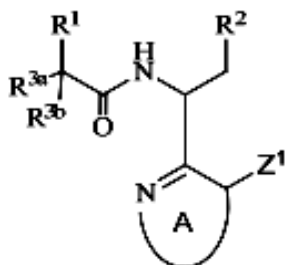
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America

(72) BRIZGYS, Gediminas (US); CANALES, Eda (US); CHOU, Chien-hung (US); GRAUPE, Michael (US); HU, Yunfeng, Eric (US); LINK, John, O. (US); LIU, Qi (US); LU, Yafan (US); SAITO, Roland, D. (US); SCHROEDER, Scott, D. (US); SOMOZA, John, R. (US); TSE, Winston, C. (US); ZHANG, Jennifer, R. (US); LAZERWITH, Scott E. (US); HALCOMB, Randall L. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT AMIT ĐỂ ĐIỀU TRỊ HIV VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



I

hoặc muối của nó. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất có công thức I, quy trình điều chế hợp chất có công thức I, hợp chất chất trung gian hữu ích để điều chế hợp chất có công thức I. Hợp chất và dược phẩm này được sử dụng để điều trị sự lây nhiễm virut Retroviridae kể cả sự lây nhiễm do virut HIV gây ra.

- (11) 73551 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-02179 (85) 16/04/2020
(22) 17/10/2018 (86) PCT/US2018/056187 17/10/2018
(30) 15/789,449 20/10/2017 US (87) WO2019/079372 25/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) **B23K 1/012; B23K 1/00**

(71) **ARRIS ENTERPRISES LLC (US)**

3871 Lakefield Drive, Suwanee, Georgia 30024, US

(72) LEE, Jui-Feng (TW); CHANG, Liang Kun (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU BỘ NỐI ĐỂ HÀN PIP (PIN-IN-PASTE-CHÂN DÍNH) VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH VÙNG TÁCH BIỆT CỦA KẾT CẤU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đầu nối được sử dụng trong quy trình hàn PIP (chân dính) bao gồm vùng tách biệt với các kích thước tạo ra sự đối lưu không khí chảy ngược lại trên ít nhất hai mặt của bề mặt của kết nối hoặc kết cấu trong quá trình hàn PIP. Vùng cách biệt có độ sâu hoặc chiều cao xấp xỉ 0,3 mm, chiều dài khoảng 15,1 mm và chiều rộng khoảng 4,95 mm. Vùng cách biệt cũng có thể có độ sâu hoặc chiều cao trong phạm vi từ 0,3 mm đến 0,5 mm. Kết cấu đầu nối là kết cấu đầu nối cổng đơn hoặc cổng kép với vùng cách biệt được cấu hình như một khoảng trống hay khe gắn chân nối, tạo ra khả năng đối lưu không khí dòng chảy ngược lại trên bề mặt của kết cấu đầu nối trong quy trình hàn PIP.

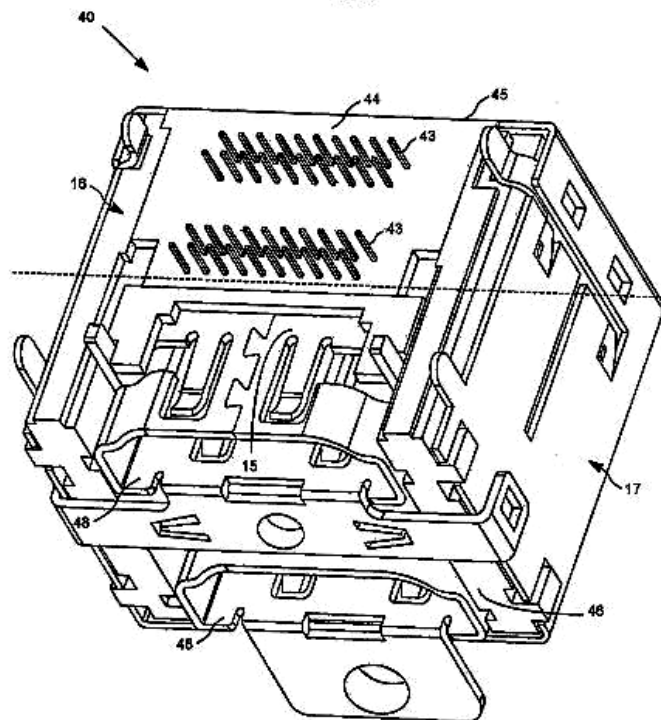


FIG. 5A

(11) 73552 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2020-02187

(22) 17/04/2020

(30) 201910320133.X 19/04/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) *H04L 12/00; H04W 4/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUO, Zun (CN); TIAN, Xiangyuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỊCH VỤ, THIẾT BỊ MẠNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý dịch vụ, thiết bị mạng, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được. Thiết bị mạng bao gồm bộ xử lý mạng (network processor, NP) và bộ xử lý trung tâm (central processing unit, CPU). NP được tạo cấu hình để: nhận gói thứ nhất; thu được đặc trưng gói của gói thứ nhất; thu được quy tắc xử lý tương ứng với đặc trưng gói; xử lý gói thứ nhất dựa trên quy tắc xử lý, để thu được gói thứ hai; và gửi gói thứ hai đến CPU. CPU được tạo cấu hình để: nhận gói thứ hai, và xử lý gói thứ hai. Trước khi CPU xử lý gói thứ nhất, NP xử lý gói thứ nhất, và gửi gói thứ hai thu được sau khi xử lý đến CPU, sao cho CPU có thể xử lý gói thứ hai một cách trực tiếp, để đơn giản hóa quá trình trong đó CPU xử lý gói được nhận bởi CPU, nhờ đó sẽ cải thiện hiệu quả xử lý dịch vụ của thiết bị mạng.

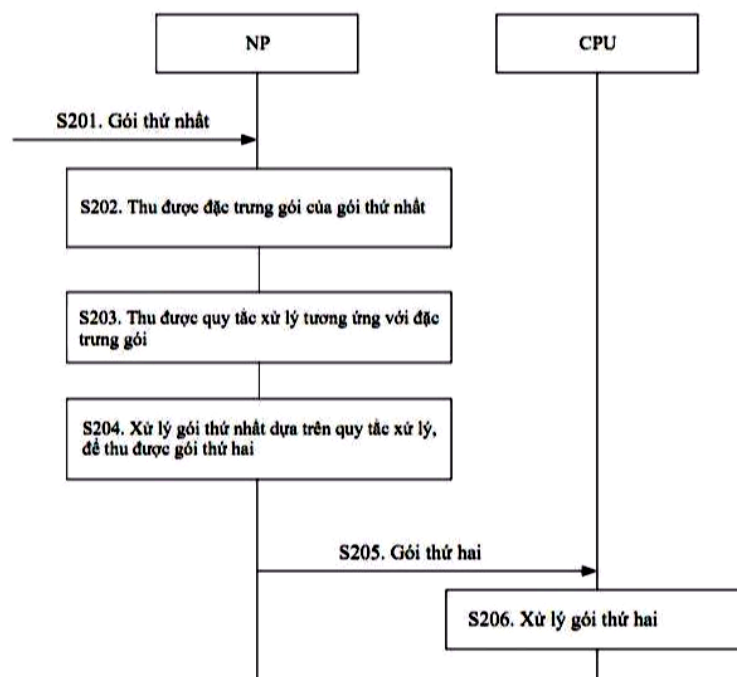


FIG. 2

- (11) 73553 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-02188 (85) 17/04/2020
(22) 25/11/2017 (86) PCT/EP2017/080434 25/11/2017
(87) WO2019/101339 A1 31/05/2019

(51) A43D 95/10; A43D 25/07; A43B 9/12; A43D 25/06

(71) PUMA SE (DE)

PUMA Way 1, 91074 Herzogenaurach, Germany

(72) TENG-LIU, Hsien (TW)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY THỂ THAO

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất giày thể thao (1). Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất giày hiệu quả và tiết kiệm chi phí, phương pháp bao gồm các bước: a) Sản xuất mũ giày (2) và đế giày (3); Ghép mũ giày (2) và đế giày (3) và đưa mũ giày (2) và đế giày (3) đã ghép vào trong bộ phận đưng (4) có thể được đóng theo cách kín hơi; c) Đóng kín hơi bộ phận đưng (4) và hút chân không bộ phận đưng (4), sao cho bộ phận đưng (4) ép mũ giày (2) và đế giày (3) đã gắn vào nhau bên trong bộ phận đưng (4); d) Nối mũ giày (2) với đế giày (3) bên trong bộ phận đưng (4); e) Thông khí bộ phận đưng (4) và lấy mũ giày (2) và đế giày (3) đã gắn ra ngoài.

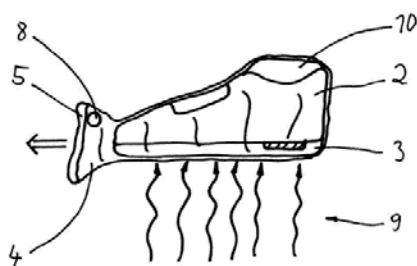


Fig. 3

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73554 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-02193 | | | (85) 17/04/2020 | |
| (22) 19/10/2018 | | | (86) PCT/US2018/056702 | 19/10/2018 |
| (30) 62/574,262 | 19/10/2017 | US | (87) WO2019/079715 | 25/04/2019 |
| 62/693,740 | 03/07/2018 | US | | |
| 62/703,513 | 26/07/2018 | US | | |
| 62/743,380 | 09/10/2018 | US | | |
- (51) **B29D 35/12; B29D 35/14; A43B 13/12; A43B 13/18**
- (71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America
- (72) CONSTANTINOU, Jay (US); DYER, Caleb W. (US); WALKER, Jeremy D. (US);
 WRIGHT, Zachary C. (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐẾ NGOÀI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐẾ NGOÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến đế ngoài chứa vật liệu đàn hồi bao gồm hỗn hợp cao su được hóa cứng và hydrogel polyme, trong đó hydrogel polyme này được phân bố trong toàn bộ và được giữ bởi mạng polyme bao gồm cao su được hóa cứng. Sáng chế đề cập đến sản phẩm (ví dụ, giày dép, quần áo, dụng cụ thể thao, hoặc các bộ phận của chúng) và phương pháp tạo ra sản phẩm này. Phương pháp tạo ra sản phẩm có thể bao gồm phương pháp tạo ra đế ngoài, bao gồm các bước: tạo hình chế phẩm để tạo ra một phần của mặt hướng ra ngoài của đế ngoài và hóa cứng phần này để tạo ra vật liệu đàn hồi.

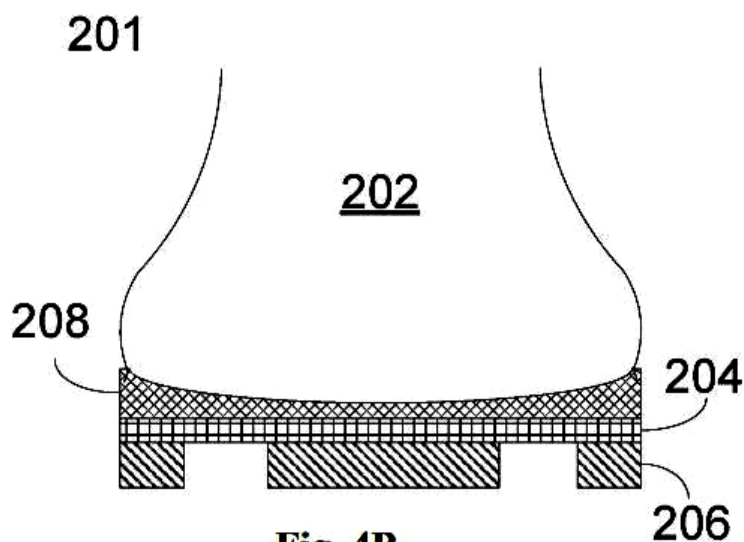
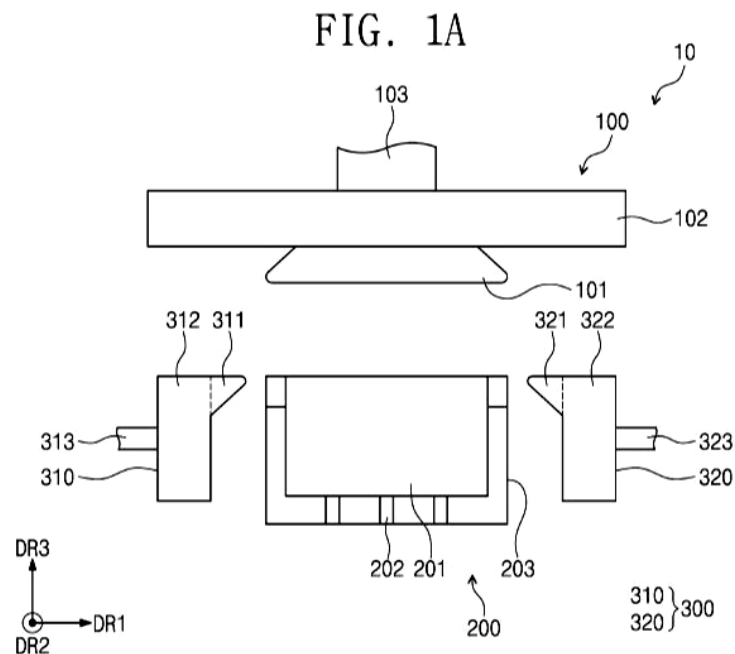


Fig. 4B

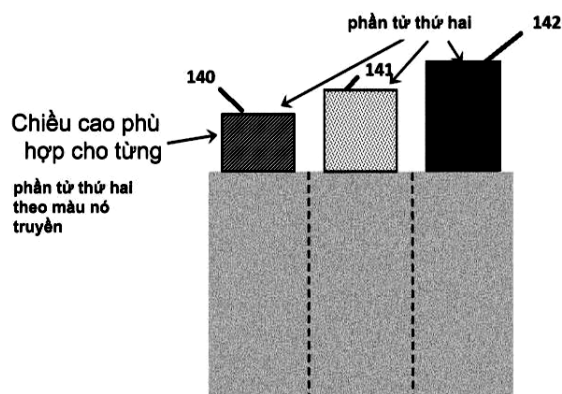
- (11) 73555 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-02197
 (22) 17/04/2020
 (30) 10-2019-0047751 24/04/2019 KR
 (51) B21D 22/00
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
 (72) WONJU KIM (KR); DOHYUNG RYU (KR); Wu Hyeon JUNG (KR); Daehyun HWANG (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ CHẾ TẠO PANEN UỐN CỦA THIẾT BỊ HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ MÀNG BẢO VỆ DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị chế tạo panen uốn của thiết bị hiển thị, phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị và màng bảo vệ dùng cho thiết bị hiển thị. Thiết bị chế tạo panen uốn của màn hình hiển thị bao gồm khuôn dưới có bộ phận thứ nhất mà panen đích được bố trí trên bộ phận này, khuôn trên được bố trí liền kề với khuôn dưới và bao gồm bộ phận thứ hai bao gồm bề mặt thứ nhất để ép một phần của panen đích và bề mặt thứ hai có độ dốc thứ nhất so với bề mặt thứ nhất, và các khuôn bên được bố trí ở các phía đối diện của khuôn dưới và mỗi khuôn bên này có bộ phận thứ ba có bề mặt thứ ba bù với bề mặt thứ hai của bộ phận thứ hai. Độ dốc thứ nhất nhỏ hơn khoảng 90 độ.



- (11) 73556 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-02207 (85) 20/04/2020
(22) 31/08/2018 (86) PCT/EP2018/073541 31/08/2018
(30) 17306274.6 26/09/2017 EP (87) WO2019/063241 04/04/2019
(51) **H01L 27/146**
(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)**
3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017, France
(72) Artem BORISKIN (FR); Mitra DAMGHANIAN (IR); Oksana SHRAMKOVA (UA);
Valter DRAZIC (UA); Laurent BLONDE (UA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CẢM BIẾN HÌNH ẢNH BAO GỒM CÁC ĐIỂM ẢNH NGẮN HOẶC GIẢM HIỆU ỨNG NHIỀU XUYÊN ÂM**

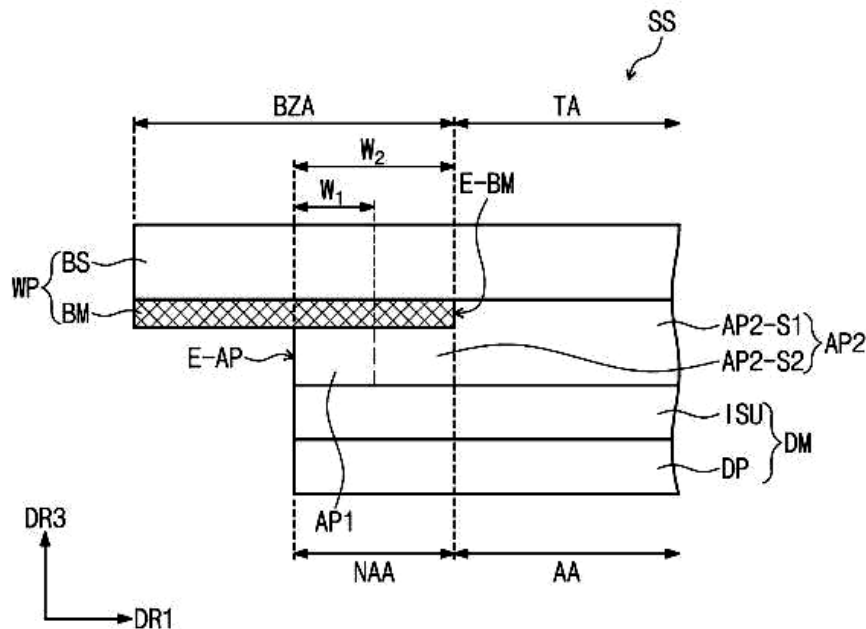
- (57) Sáng chế đề cập đến cảm biến hình ảnh bao gồm tập hợp điểm ảnh, trong đó mỗi điểm ảnh của tập hợp bao gồm phân tử thứ nhất và phân tử thứ hai, phân tử thứ nhất bao gồm một đơn vị mô-đun điốt quang và phân tử thứ hai là phân tử để lọc màu và hội tụ ánh sáng tới vào phân tử thứ nhất này. Cảm biến hình ảnh còn bao gồm thêm ít nhất hai điểm ảnh liên tiếp từ tập hợp điểm ảnh, trong đó các phân tử thứ nhất được đặt cạnh nhau và trong đó cảm biến hình ảnh bao gồm khoảng cách giữa các phân tử thứ hai của ít nhất hai điểm ảnh liên tiếp này.



HÌNH 14

- (11) 73557 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-02216
 (22) 20/04/2020
 (30) 10-2019- 0046643 22/04/2019 KR
 (51) G02F 1/1339; G09F 9/00; G02F 1/1341
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
 (72) Eunjoong MUN (KR); Dong Yeon LEE (KR); Hyung-Don NA (KR); Jungkyu JO (KR); HYEON DEUK HWANG (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị, cửa sổ được bố trí trên panen hiển thị và gồm tấm nền đế và lớp in được bố trí trên bề mặt của tấm nền đế và chồng lên vùng không hiển thị, và lớp kết dính được bố trí nằm giữa panen hiển thị và cửa sổ. Lớp kết dính này bao gồm phần kết dính thứ nhất chồng lên vùng không hiển thị, và phần kết dính thứ hai liền kề với phần kết dính thứ nhất và có giá trị độ dẻo khác với giá trị độ dẻo của phần kết dính thứ nhất này.

FIG. 4



- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------|
| (11) 73558 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-02230 | (85) 20/04/2020 | |
| (22) 21/09/2018 | (86) PCT/JP2018/036620 | 21/09/2018 |
| (30) 2017-181799 | 21/09/2017 | JP (87) WO2019/059416 n |
| | | 28/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2020

(51) **G03G 15/08**

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

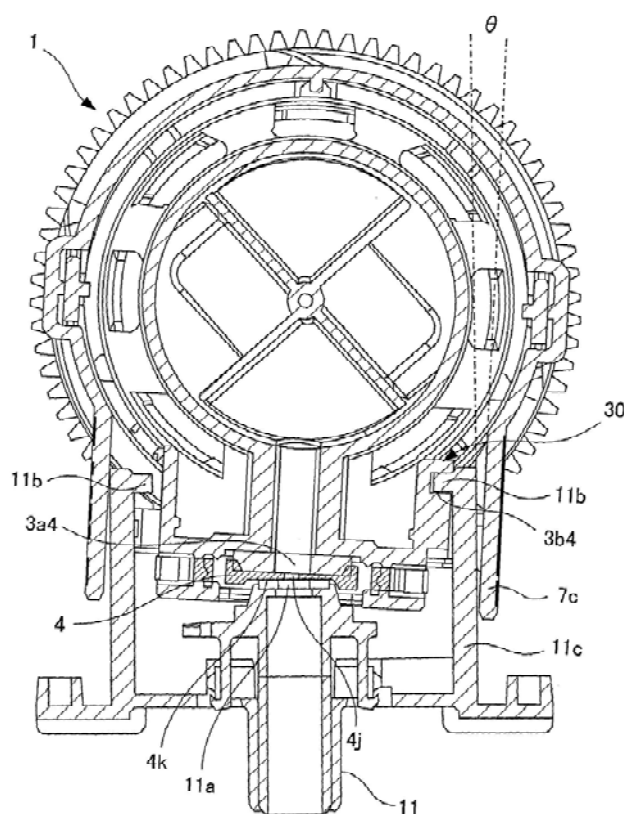
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) MURAKAMI Katsuya (JP); OKINO Ayatomo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP CẤP THUỐC HIỆN ẢNH VÀ HỆ THỐNG CẤP THUỐC HIỆN ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp cấp thuốc hiện ảnh (1) lắp tháo ra được vào cơ cấu tiếp nhận thuốc hiện ảnh bao gồm phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh (11) có cửa tiếp nhận (11a) để tiếp nhận thuốc hiện ảnh, phần cần được gài khớp (11b) dịch chuyển được liền khối với phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh (11). Hộp cấp thuốc hiện ảnh (1) bao gồm phần gài khớp (30) và phần xả có lỗ cửa sập (4j) để xả thuốc hiện ảnh, mà được chứa trong phần chứa thuốc hiện ảnh. Phần gài khớp (30) chỉ được tạo ra ở một phía so với hướng định trước giao nhau với hướng lắp của hộp cấp thuốc hiện ảnh (1) khi giao nhau với hướng dịch chuyển của phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh (11). Phần gài khớp (30) gài khớp vào phần cần được gài khớp (11b) nhờ hoạt động lắp hộp cấp thuốc hiện ảnh (1) để đưa cửa tiếp nhận (11a) vào nối thông với lỗ cửa sập (4j). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống cấp thuốc hiện ảnh.



- | | | |
|------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 73559 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-02245 | (85) 21/04/2020 | |
| (22) 23/10/2018 | (86) PCT/KR2018/012587 | 23/10/2018 |
| (30) 10-2017-0142125 30/10/2017 KR | (87) WO2019/088551 | 09/05/2019 |
| 10-2018-0001935 05/01/2018 KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2020

(51) **C09D 175/14**; C09D 7/40; C09D 183/04; C09D 175/06

(71) **KCC CORPORATION (KR)**

344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06608, Republic of Korea

(72) JUNG Yun Sub (KR); KIM Chang Hyeok (KR); MOON Sung Hee (KR); JUNG Jae Ho (KR); JUN Sun Hwa (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM SƠN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sơn chứa nhựa acrylic polyol chứa nhóm carbamat, nhựa acrylic polyol chứa nhóm hydroxyl có nhóm este mạch dài, và nhựa polyisocyanat được tạo khối.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73560 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-02253 | | | (85) 21/04/2020 | |
| (22) 07/11/2018 | | | (86) PCT/US2018/059517 | 07/11/2018 |
| (30) 62/608,586 | 21/12/2017 | US | (87) WO2019/125625 A1 | 27/06/2019 |
| 62/613,779 | 05/01/2018 | US | | |
| 62/659,157 | 18/04/2018 | US | | |
| 10-2018-0045558 | 19/04/2018 | KR | | |
| 16/180,050 | 05/11/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2020

(51) **G01C 21/34**

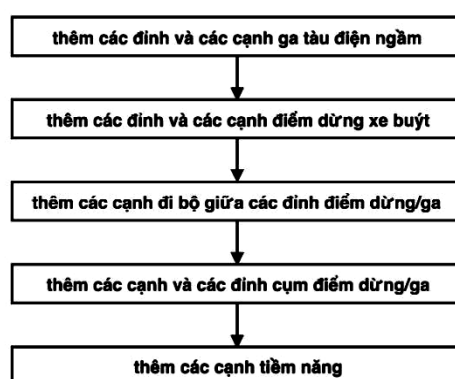
(71) **MALEWICZ, GRZEGORZ** (PL)
Alabastrowa 56, 25753 Kielce, Poland (PL)

(72) MALEWICZ, Grzegorz (US)

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP MỘT LỘ TRÌNH HOẶC MỘT THỜI GIAN LỘ TRÌNH CHO MỘT CHẶNG ĐƯỜNG TỪ MỘT VỊ TRÍ ĐIỂM XUẤT PHÁT ĐẾN MỘT VỊ TRÍ ĐIỂM ĐÍCH**

(57) Các phương án của sáng chế liên quan đến việc tạo ra một kế hoạch cho một lộ trình trong một hệ thống giao thông. Phương pháp tiếp nhận các yêu cầu về lộ trình, bao gồm vị trí điểm bắt đầu và vị trí điểm kết thúc. Phương pháp xây dựng mô hình của hệ thống giao thông từ dữ liệu về các phương tiện giao thông. Mô hình này đưa ra một “chuyến đi tiềm năng” giữa hai vị trí bằng cách sử dụng bất kỳ một kiểu sự lựa chọn nào về phương tiện giao thông và đi bộ mà có thể chuyên chở giữa hai vị trí. Đưa ra các thời gian đợi dự đoán cho các phương tiện giao thông và thời gian đi của các phương tiện giao thông này, phương pháp xác định thời gian di chuyển tối thiểu kỳ vọng bằng bất kỳ lựa chọn nào trong số các sự lựa chọn. Phương pháp kết hợp các kỳ vọng cho các vị trí khác nhau theo phương thức mở rộng. Kết quả là, một bản đồ lộ trình đạt được một thời gian di chuyển kỳ vọng ngắn nhất và đáp ứng các yêu cầu khác, được tính toán cho các khu vực đô thị lớn nhất đang có hiện nay. Các phương án khác bao gồm một hệ thống máy tính và một dịch vụ máy tính để thực hiện phương pháp này.



- (11) **73561 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-02258** (85) 21/04/2020
(22) 25/10/2018 (86) PCT/EP2018/079293 25/10/2018
(30) 17198591.4 26/10/2017 EP (87) WO2019/081644 02/05/2019
(51) **C08J 9/22; C08J 9/232; C08J 9/236; C08J 9/224**
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) PRISSOK, Frank (DE); HARMS, Michael (DE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT BỌT CÓ MÀU VÀ HẠT BỌT CÓ MÀU THU ĐƯỢC HOẶC CÓ THỂ THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình để sản xuất các hạt bột có màu gồm chất đàn hồi (E), ít nhất bao gồm bước tạo ra các hạt bột được làm từ ít nhất một chất đàn hồi (E), và bước cho các hạt này tiếp xúc với hỗn hợp (MF) bao gồm thuốc nhuộm (F) và chất lỏng mang (TF) để thu được các hạt bột có màu, trong đó chất lỏng mang (TF) này có tính phân cực thích hợp cho sự hấp thu của chất lỏng mang vào chất đàn hồi. Sáng chế còn đề cập đến hạt bột có màu thu được hoặc có thể thu được bằng quy trình này để sử dụng trong sản xuất các vật thể có hình dạng, đặc biệt là đế giày dép, bộ phận của đế giày dép, yên xe đạp, đệm, nệm, lớp lót, tay cầm, màng bảo vệ, lớp phủ sàn, và thành phần ở các khu vực bên trong và bên ngoài máy móc tự động.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73562 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-02260 | (85) 21/04/2020 | |
| (22) 06/09/2018 | (86) PCT/JP2018/032975 | 06/09/2018 |
| (30) 2017-252472 | 27/12/2017 JP | (87) WO2019/130666 |
| | | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2020

(51) **B41J 2/01; B05C 5/00**

(71) **SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)**

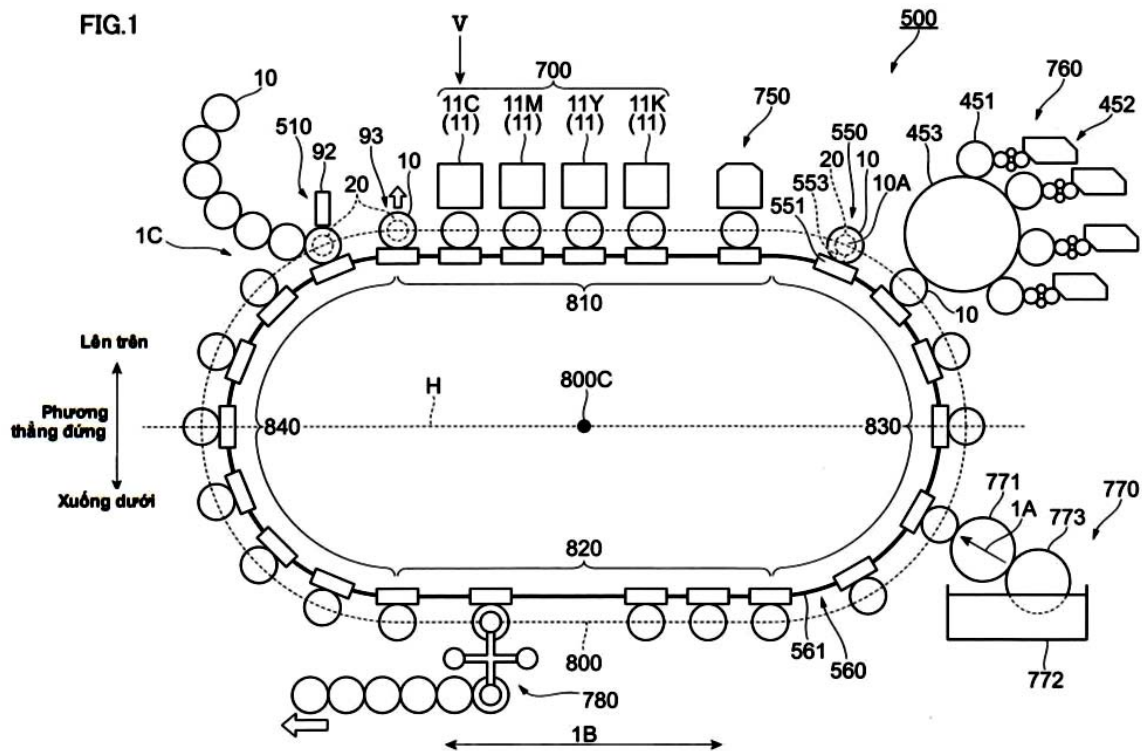
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

(72) OJIMA, Shinichi (JP); IKEDA, Kazunori (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ IN**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị in bao gồm: chi tiết đỡ đỡ thân lon; hành trình di chuyển mà chi tiết đỡ di chuyển trên đó, hành trình di chuyển này được tạo thành dạng hình khuyên và có một phần là bộ phận dạng thẳng là hành trình di chuyển dạng đường thẳng; và nhiều đầu phun mực để tạo ảnh lên thân lon được đỡ nhờ chi tiết đỡ được bố trí ở bộ phận dạng thẳng. Như vậy, có thể ngăn chặn sự suy giảm của chất lượng ảnh có khả năng xảy ra trong trường hợp hành trình di chuyển của các thân lon được tạo ra có dạng hình khuyên khi ảnh cần được tạo ra trên thân lon bằng cách sử dụng các đầu phun mực.



- (11) 73563 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-02286 (85) 22/04/2020
 (22) 24/10/2018 (86) PCT/US2018/057366 24/10/2018
 (30) 62/576,592 24/10/2017 US (87) WO2019/084176 A1 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2020

(51) A43B 23/02; A43D 8/00

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) DEHAVEN, Daniel B. (US); KILGORE, Bruce J. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM BẰNG VẬT LIỆU DỄ UỐN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất bao gồm: trạm sản xuất thứ nhất được tạo kết cấu để thực hiện hoạt động sản xuất thứ nhất; thành phần giữ chặt thứ nhất tại trạm sản xuất thứ nhất, trong đó thành phần giữ chặt thứ nhất này giữ chặt khung tại vị trí đã biết ở trạm sản xuất thứ nhất; trạm sản xuất thứ hai được tạo kết cấu để thực hiện hoạt động sản xuất thứ hai; và thành phần giữ chặt thứ hai tại trạm sản xuất thứ hai, trong đó thành phần giữ chặt thứ hai này giữ chặt khung tại vị trí đã biết ở trạm sản xuất thứ hai, trong đó thành phần giữ chặt thứ nhất và thành phần giữ chặt thứ hai được tạo kết cấu để ghép khớp với vấu căn thẳng hàng trên khung sao cho vị trí của vật liệu được giữ bởi khung là đã biết so với cả trạm sản xuất thứ nhất và trạm sản xuất thứ hai khi thành phần giữ chặt thứ nhất và thành phần giữ chặt thứ hai lần lượt giữ chặt khung. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm bằng vật liệu dễ uốn và nhiều loại sản phẩm khác.

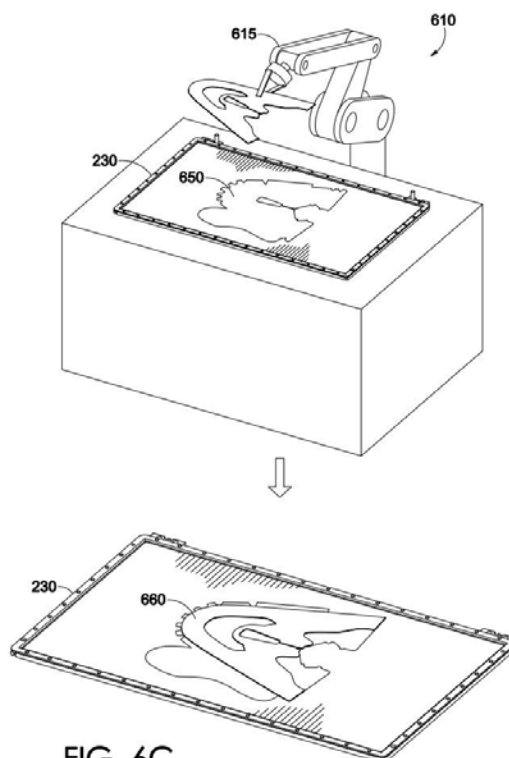


FIG. 6C

(11) 73564 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2020-02320

(22) 23/04/2020

(30) 2019-082034 23/04/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2020

(51) H02K 19/00

(71) 1. TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, 212-0013 Japan

2. TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP)

580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, 212-0013 Japan

(72) Katsutoku Takeuchi (JP); Makoto Matsushita (JP); Yuji Yamamoto (JP); Masaaki Matsumoto (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) RÔTO CỦA MÁY ĐIỆN QUAY

(57) Sáng chế đề cập đến rôto của máy điện quay. Theo một phương án, trong mặt cắt ngang, lõi rôto bao gồm các lớp của các vùng chắn được tạo nên để được bố trí theo hướng kính có các khoảng cách trong mỗi cực từ. Mỗi vùng chắn bao gồm bộ chắn từ thông kéo dài từ gần một phần của bề mặt chu vi bên ngoài qua trục d đến gần phần khác của nó. Ít nhất bộ chắn từ thông của vùng chắn được bố trí ở phía bề mặt chu vi ngoài cùng được điền đầy với vật liệu dẫn điện không từ tính. Mép phía bộ chắn ở phía của trục tâm, xác định bộ chắn từ thông của vùng chắn được bố trí trong phía bề mặt chu vi ngoài cùng được định vị nằm trong khoảng $0,55 < 2a/R^2 < 0,84$.

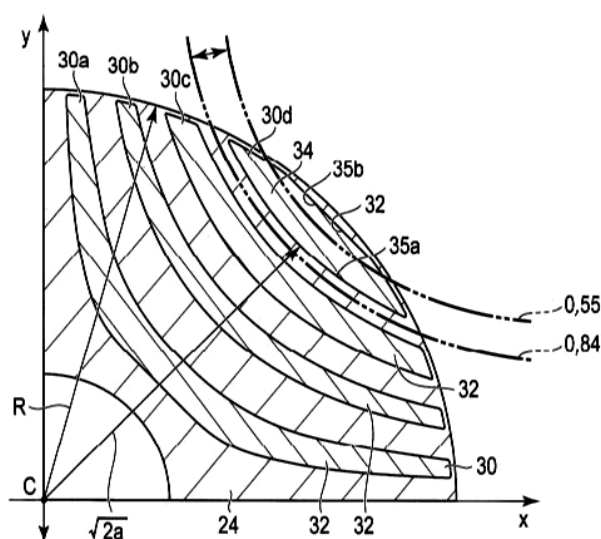


FIG. 8

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73565 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-02337 | | | (85) 24/04/2020 | |
| (22) 29/10/2018 | | | (86) PCT/JP2018/040197 | 29/10/2018 |
| (30) 2017-211354 | 31/10/2017 | JP | (87) WO2019/088051 | 09/05/2019 |
| 2017-211355 | 31/10/2017 | JP | | |
| 2018-153759 | 18/08/2018 | JP | | |
| 2018-159622 | 28/08/2018 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

(51) **A01F 12/22**

(71) **MITSUBISHI MAHINDRA AGRICULTURAL MACHINERY CO., LTD.** (JP)
667-1, Higashiizumocho Iya, Matsue-shi, Shimane 6990195, Japan

(72) ITAMOCHI, Toru (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **TRỤ ĐẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến trụ đập, trong đó các bộ phận bắt chéo được cố định vào bộ phận khung thứ nhất và bộ phận khung thứ hai (35) tại vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai được đặt ở một bên và bên kia xen giữa là nhiều răng đập (15) theo chiều chu vi, và được cố định vào bộ phận khung thứ ba (36) tại vị trí thứ ba được đặt giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai theo chiều chu vi qua bộ phận cố định mà lỗ dài thứ nhất kéo dài theo hướng xuyên tâm được tạo ra trong đó. Diện tích mặt cắt ngang (G) vuông góc với hướng trục của bộ phận khung thứ ba (36) nhỏ hơn so với diện tích mặt cắt ngang (H) vuông góc với hướng trục của mỗi bộ phận trong số bộ phận khung thứ nhất và bộ phận khung thứ hai. Qua đó, giảm thiểu được khối lượng của bộ phận khung thứ ba (36), và thu được trụ đập (11) có thể được truyền động với lực truyền động nhỏ.

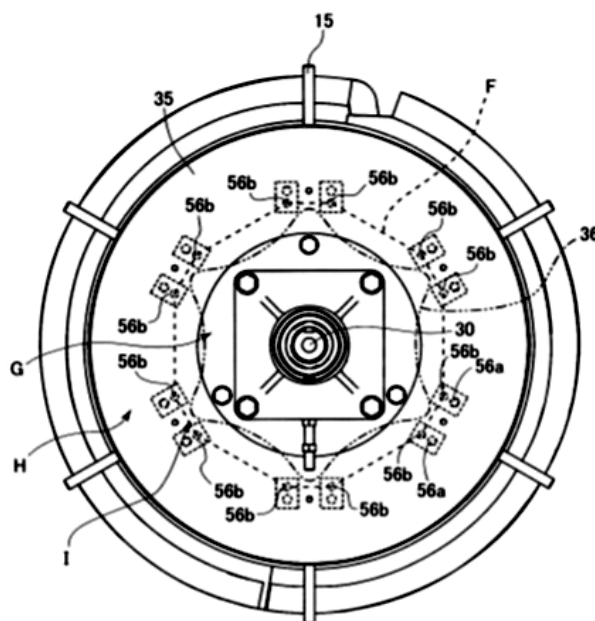


FIG.9

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73566 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-02367 | (85) 27/04/2020 | |
| (22) 24/09/2018 | (86) PCT/EP2018/075732 | 24/09/2018 |
| (30) 17290125.8 | 27/09/2017 | EP (87) WO2019/063455 |
| | | 04/04/2019 |

(51) *A61L 2/18; A61L 2/24*

(71) **MERCK PATENT GMBH (DE)**

Frankfurter Strasse 250, 64293 Darmstadt Germany

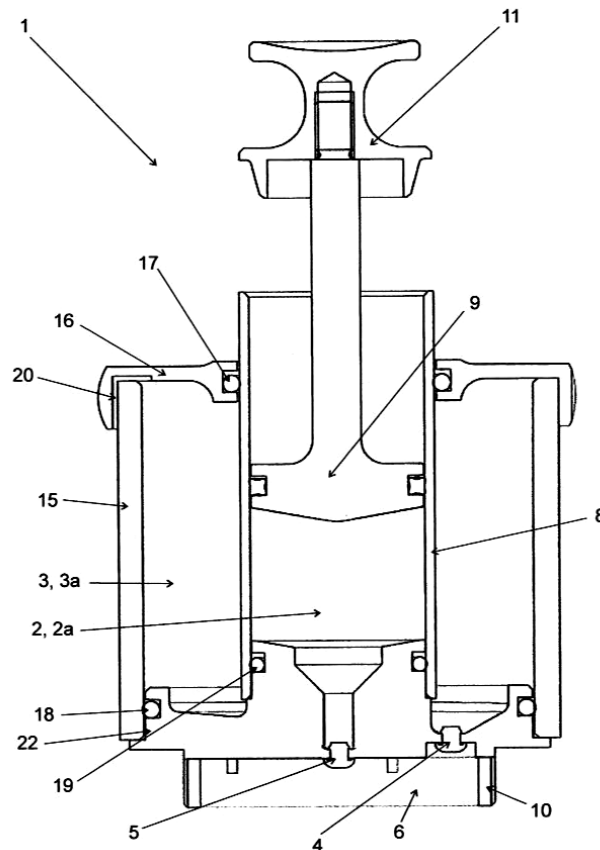
(72) COMINI, Fabrice (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM VỆ SINH VÀ PHƯƠNG PHÁP VỆ SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm vệ sinh (1) bao gồm khoang thứ nhất (2) có thể tích thứ nhất (2a) để tiếp nhận chất lỏng thứ nhất, và khoang thứ hai (3) có thể tích thứ hai (3a) để tiếp nhận chất lỏng thứ hai, trong đó thể tích thứ nhất (2a) nối thông với cửa xả (6) của cụm (1) qua cơ cấu van thứ nhất (4) được tạo kết cấu để cho phép xả chất lỏng từ thể tích thứ nhất (2a) tới cửa xả (6) ở áp lực mở định trước thứ nhất, trong đó thể tích thứ hai (3a) nối thông với cửa xả (6) của cụm (1) qua cơ cấu van thứ hai (5) được tạo kết cấu để cho phép xả chất lỏng từ thể tích thứ hai (3a) tới cửa xả (6) ở áp lực mở định trước thứ hai, và trong đó áp lực mở định trước thứ hai của cơ cấu van thứ hai (5) cao hơn áp lực mở định trước thứ nhất của cơ cấu van thứ nhất (4).

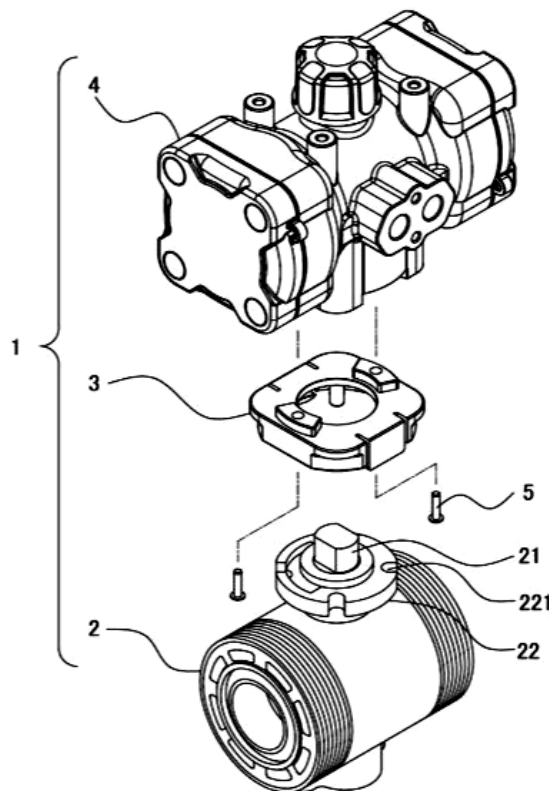
FIG. 1



- | | | |
|---|--|-----------------------|
| (11) 73567 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-02372 | (85) 27/04/2020 | |
| (22) 03/10/2018 | (86) PCT/JP2018/036963 | 03/10/2018 |
| (30) 2017-193990 | 04/10/2017 | JP (87) WO2019/069962 |
| | | 11/04/2019 |
| (51) F16K 27/00; B25B 27/14 | | |
| (71) ASAHI YUKIZAI CORPORATION (JP) | | |
| | 5955, Nakanose-cho 2-chome, Nobeoka-city, Miyazaki 8828688 Japan | |
| (72) Hideaki IGUCHI (JP) | | |
| (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW) | | |
| (54) BỘ GHÉP NỐI VÀ CÔNG CỤ THÁO RỜI BỘ GHÉP NỐI NÀY | | |

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ghép nối có thể được sản xuất với chi phí thấp và dễ dàng lắp vào và tháo ra khỏi bộ truyền động và van mà không cần sử dụng dụng cụ chốt chặt, và công cụ tháo rời bộ ghép nối này. Theo bộ ghép nối (3) đối với bộ truyền động (4) và thân van (2), được kẹp theo cách có thể tháo rời giữa bộ truyền động (4) và thân van (2), thân van (2) được cung cấp phần mặt bích (22) nhô ra từ ngoại vi bên ngoài của thân van chính và bộ ghép nối (3) được cung cấp phần kẹp (31) có thể biến dạng đàn hồi được bắt vào ngoại vi bên ngoài của phần mặt bích (22) để ngăn chặn bộ ghép nối (3) và phần cố định (35) được cố định vào bộ truyền động (4).

[Fig. 1]



- (11) 73568 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-02413 (85) 27/04/2020
 (22) 24/10/2018 (86) PCT/EP2018/079079 24/10/2018
 (30) 17198287.9 25/10/2017 EP (87) WO2019/081541 02/05/2019

(51) *G01N 21/78; G06T 7/80; G01N 21/84*

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) LIMBURG, Bernd (DE); BERG, Max (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN PHÉP ĐO PHÂN TÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá sự thích hợp của thiết bị di động (112) để thực hiện phép đo phân tích. Thiết bị di động (112) có ít nhất một camera (122).

Phương pháp đánh giá này bao gồm các bước:

- a) bố trí ít nhất một thiết bị di động (112) có ít nhất một camera (122);
- b) bố trí ít nhất một đối tượng tham chiếu (114) có ít nhất một phần mở rộng không gian định trước (116) theo ít nhất một chiều không gian (126);
- c) chụp ít nhất một ảnh (124) của ít nhất một phần của đối tượng tham chiếu (114) bằng cách sử dụng camera (122); và
- d) suy ra ít nhất một mục thông tin phân giải không gian bằng cách sử dụng ảnh này, trong đó ít nhất một mục thông tin phân giải không gian bao gồm một hoặc nhiều trị số, mà định lượng khả năng camera phân giải hai đối tượng hoặc nhiều hơn trong ảnh.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị để thực hiện phương pháp nêu trên.

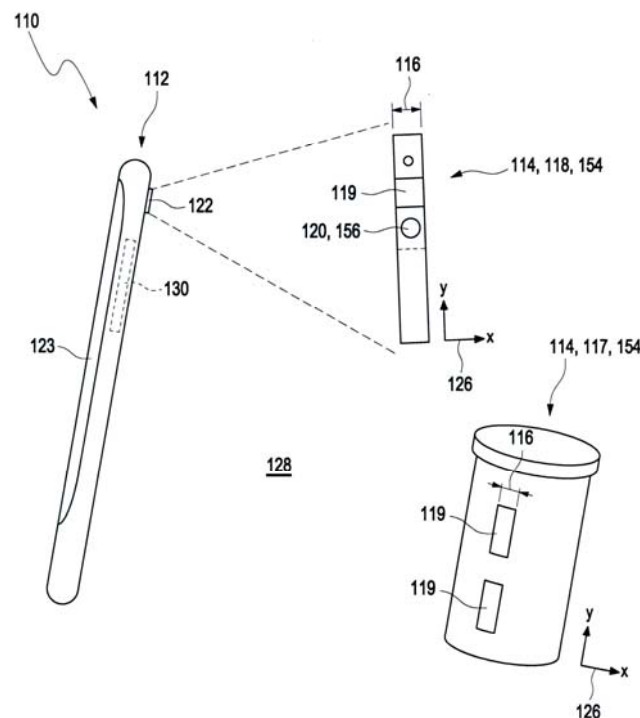


Fig. 1

- (11) 73569 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-02437 (85) 28/04/2020
 (22) 02/10/2018 (86) PCT/IB2018/057642 02/10/2018
 (30) 62/567,015 02/10/2017 US (87) WO2019/069227 11/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

(51) *H04L 5/00*

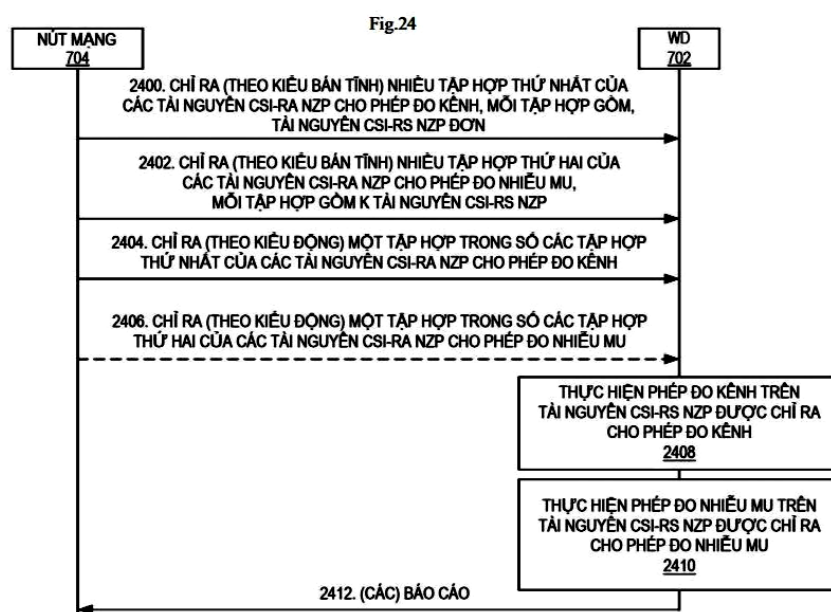
(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) GAO, Shiwei (CA); FAXÉR, Sebastian (SE); MURUGANATHAN, Siva (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỪNG CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TẠO CẤU HÌNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp được bộc lộ ở đây để xác định các tài nguyên tín hiệu chuẩn thông tin trạng thái kênh (Channel State Information Reference Signal, CSI-RS) công suất khác không (Non-Zero Power, NZP) để được sử dụng cho phép đo kênh và phép đo nhiễu. Trong một số phương án, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị không dây bao gồm bước nhận, từ nút mạng, chỉ báo bán tĩnh của một hoặc nhiều tập hợp thứ nhất của các tài nguyên CSI-RS NZP cho phép đo kênh và chỉ báo bán tĩnh của một hoặc nhiều tập hợp thứ hai của các tài nguyên CSI-RS NZP cho phép đo nhiễu. Phương pháp còn bao gồm bước nhận, từ nút mạng, một hoặc nhiều chỉ báo động mà chỉ ra tập hợp thứ nhất của các tài nguyên CSI-RS NZP từ một hoặc nhiều tập hợp thứ nhất của các tài nguyên CSI-RS NZP để được sử dụng bởi thiết bị không dây cho phép đo kênh và tập hợp thứ hai của các tài nguyên CSI-RS NZP từ một hoặc nhiều tập hợp thứ hai của các tài nguyên CSI-RS NZP để được sử dụng bởi thiết bị không dây cho phép đo nhiễu.



- (11) 73570 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-02469 (85) 29/04/2020
(22) 02/10/2018 (86) PCT/AU2018/051071 02/10/2018
(30) 2017903975 02/10/2017 AU (87) WO2019/068141 11/04/2019
(51) **G06K 9/62; G06T 7/10**
(71) **SENSEN NETWORKS GROUP PTY LTD (AU)**
Level 1, 9 Harper Street, Abbotsford, Victoria 3067, Australia
(72) **Nhat VO (AU); Subhash CHALLA (AU); Louis QUINN (AU)**
(74) **Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)**
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT TRÒ CHƠI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VẬT THỂ ĐƯỢC DẪN ĐỘNG HỌC MÁY**

- (57) Sáng chế, theo phương án của nó, đề cập đến hệ thống và phương pháp giám sát trò chơi. Cụ thể là, sáng chế theo các phương án đề cập đến hệ thống và phương pháp giám sát trò chơi trên cơ sở các quy trình học máy được tạo cấu hình để phân tích các hình ảnh thu giữ được nhằm nhận dạng hoặc dò các vật thể chơi và các sự việc trò chơi để giám sát các trò chơi.

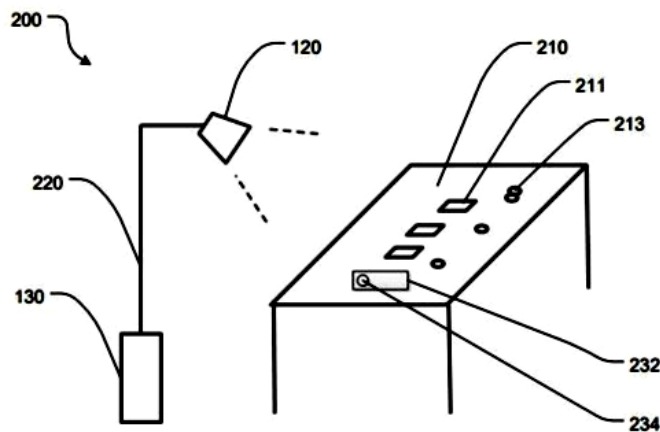


Fig.2

- (11) **73571 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-02483** (85) 29/04/2020
(22) 02/11/2018 (86) PCT/EP2018/080008 02/11/2018
(30) 17199911.3 03/11/2017 EP (87) WO2019/086604 09/05/2019
(51) *A01N 25/08; A01N 47/16; A01N 37/18; A01N 37/46; A01N 25/24; A01N 37/08*
(71) **CLARIANT PLASTICS & COATINGS LTD (CH)**
Rothausstr. 61, 4132 Muttenz, Switzerland
(72) HEDAOO, Rahul Kishore (IN); ACHINTYA KUMAR, Sen (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM POLYME ĐUỔI LOÀI GÂY HẠI VÀ VẬT PHẨM THU ĐƯỢC TỪ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme đuổi loài gây hại chứa polyme dẻo nhiệt và chất mang silic đioxit với chất có hoạt tính đuổi loài gây hại được hấp thụ trên đó. Chất có hoạt tính đuổi loài gây hại được hấp thụ trên chất mang silic đioxit với sự có mặt của chất hoạt động bề mặt. Sáng chế còn đề cập đến chế vật phẩm thu được từ chế phẩm polyme đuổi loài gây hại.

- (11) 73572 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-02488 (85) 29/04/2020
(22) 30/10/2018 (86) PCT/US2018/058139 30/10/2018
(30) 62/578,834 30/10/2017 US (87) WO2019/089538 09/05/2019

(51) **G02B 6/38**

(71) **COMMSCOPE TECHNOLOGIES LLC (US) (US)**

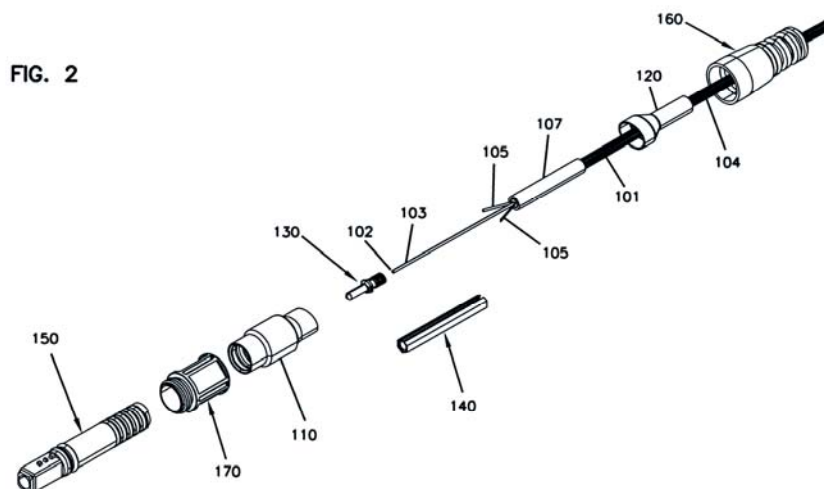
1100 CommScope Place SE, Hickory, North Carolina 28602, United States of America

(72) OTT, Michael James (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT NỐI CHO ĐẦU NỐI CẮM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kết nối để lắp ráp các đầu nối cắm. Một hoặc nhiều cáp được giữ chặt theo chiều dọc, ngang và/hoặc xoay vòng vào bộ phận neo. Đầu nối cắm có thể được lắp ráp đến hoặc xung quanh bộ phận neo. Bộ phận neo cũng có thể được sử dụng để xử lý cáp trước khi lắp ráp đầu nối cắm. Hệ thống kết nối để lắp ráp đầu nối cắm bao gồm nhiều loại/kích cỡ cáp; tùy chọn loại/kích cỡ của thân cắm; và bộ phận neo có kích thước và hình dạng để kết nối một trong các cáp được chọn với thân cắm bất kỳ của hệ thống kết nối.



(11) **73573 A**

(43) 26/10/2020

(21) **1-2020-02494**

(22) 04/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/05/2020

(51) **A61L 24/00**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A13, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thúy Chinh (VN); Thái Hoàng (VN); Hoàng Trần Dũng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU CÀM MÁU TRÊN CƠ SỞ COLLAGEN TỪ VÂY CÁ VÀ VẬT LIỆU THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo vật liệu trên cơ sở collagen chiết tách từ vây cá nước ngọt được biến tính hóa học và vật liệu thu được bằng phương pháp này. Phương pháp theo sáng chế, đặc trưng ở chỗ, sử dụng công nghệ in 3D để tạo ra vật liệu trên cơ sở collagen được chiết tách từ vây cá nước ngọt được biến tính hóa học ở tỷ lệ tối ưu, nhờ đó tạo ra vật liệu cầm máu với cấu trúc đồng đều, có khả năng cầm máu tốt hơn và thời gian đông máu nhanh hơn so với các vật liệu đã biết.

- (11) 73574 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-02496 (85) 04/05/2020
(22) 28/09/2018 (86) PCT/EP2018/076393 28/09/2018
(30) PCT/EP2017/074 985 02/10/2017 EP (87) WO2019/068571 11/04/2019
(51) C12Q 1/68
(71) EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) Andreas Kappel (DE); Walter Pfefferle (DE); Stefan Pelzer (DE); Emeka Ignatius
Igwe (DE); Frank Thiemann (DE); Florian Böhl (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP IN VITRO NHẪM XÁC ĐỊNH TÍNH CẦN THIẾT CỦA
VIỆC BẮT ĐẦU HOẶC TĂNG CƯỜNG CÁC BIỆN PHÁP CHỐNG LẠI SỰ
LÂY LAN CỦA SALMONELLA VÀ/HOẶC CAMPYLOBACTER TRONG
ĐÀN ĐỘNG VẬT**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp *in vitro* nhằm xác định tính cần thiết của việc bắt đầu hoặc tăng cường các biện pháp chống lại sự lây lan của *Salmonella* và/hoặc *Campylobacter* trong đàn động vật, bao gồm: i.) xác định số lượng ít nhất một gen chỉ dấu đặc hiệu cho vi khuẩn *Salmonella* hoặc *Campylobacter* trong mẫu xét nghiệm và ii.) so sánh số lượng ít nhất một gen chỉ dấu đặc hiệu cho vi khuẩn *Salmonella* hoặc *Campylobacter* xác định được trong mẫu xét nghiệm so với số lượng trong mẫu đối chứng, trong đó sự gia tăng số lượng ít nhất một gen chỉ dấu đặc hiệu cho vi khuẩn *Salmonella* hoặc *Campylobacter* trong mẫu xét nghiệm so với số lượng trong mẫu đối chứng ít nhất hai lần, chỉ ra tính cần thiết của việc bắt đầu hoặc tăng cường các biện pháp chống lại sự lây lan của *Salmonella* và/hoặc *Campylobacter*.

- (11) **73575 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-02506** (85) 04/05/2020
(22) 10/10/2017 (86) PCT/US2017/055907 10/10/2017
(87) WO2018/140093 02/08/2018
- (51) *A01N 43/42; C07D 455/06; A61K 31/473*
- (71) **NEUROCRINE BIOSCIENCES, INC. (US)**
12780 El Camino Real, San Diego, California 92130, United States of America
- (72) O'BRIEN, Christopher, F. (US); BOZIGIAN, Haig P. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ VẬN CHUYỂN MONOAMIN 2 (VMAT2)**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chất ức chế vận chuyển monoamin 2 (VMAT2) lựa chọn từ valbenazin và (+)- α -3-isobutyl-9,10-dimetoxy-1,3,4,6,7,11b-hexahydro-2H-pyrido[2,1-a]isoquinolin-2-ol, hoặc muối và/hoặc biến thể đồng vị dược dụng của nó, để điều trị cho bệnh nhân cần nó trong đó bệnh nhân mắc suy gan nhẹ, vừa phải, hoặc nghiêm trọng.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73576 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-02510 | | | (85) 04/05/2020 | |
| (22) 19/10/2018 | | | (86) PCT/EP2018/078741 | 19/10/2018 |
| (30) 62/581132 | 03/11/2017 | US | (87) WO2019/086274 A1 | 09/05/2019 |
| 18155492.4 | 07/02/2018 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2020

(51) **A61K 8/06; A61Q 5/00; A61Q 5/02; A61K 8/81**

(71) **UNILEVER N.V.** (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) AINGER Nicholas John (GB); GAO Wei (US); JARVIS Adam Peter (GB); JOSHI Kinjalbahen (IN); SCHWARTZ Curtis (US); SHAW Neil Scott (GB); SHULMAN Inna (RU); STARCK Pierre (FR); WOOD Sally Elizabeth (GB); ZENG Fanwen (US); DAWSON Joanna Susan (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TRỊ GÀU VÀ PHƯƠNG PHÁP BAO GỒM BƯỚC XOA CHẾ PHẨM LÊN BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu gội trị gàu có thể nước chứa: (I) chất hoạt động bề mặt làm sạch được chọn từ nhóm bao gồm chất hoạt động bề mặt anion, chất hoạt động bề mặt ion lưỡng tính hoặc lưỡng tính và chất hoạt động bề mặt không ion; (II) các hạt treo lơ lửng của chất trị gàu, (III) polyme cô đặc và chống lắng đọng. Sáng chế này cũng đề cập đến phương pháp xử lý bề mặt bao gồm bước xoa chế phẩm lên bề mặt.

(11) 73577 A	(43) 26/10/2020	
(21) 1-2020-02513	(85) 05/05/2020	
(22) 19/12/2017	(86) PCT/EP2017/083668	19/12/2017
	(87) WO2019/120496	27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2020

(51) **H04W 52/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) PUCHKO, Oleksandr (SE); HEISKA, Kari (SE); QVARFORDT, Johan, Christer (SE); KELA, Petteri (SE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **NÚT NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất nút người dùng (300) được tạo cấu hình để xác định thông tin chỉ báo của ít nhất một độ trễ thức dậy (200) của nút người dùng (300), ít nhất một độ trễ thức dậy (200) là khoảng thời gian mà trong đó nút người dùng (300) thức dậy và bắt đầu theo dõi kênh liên kết xuống được truyền bằng nút mạng (400) trong mạng truyền thông không dây; xác định thông báo chứa thông tin chỉ báo; và truyền thông báo đến nút mạng (400).

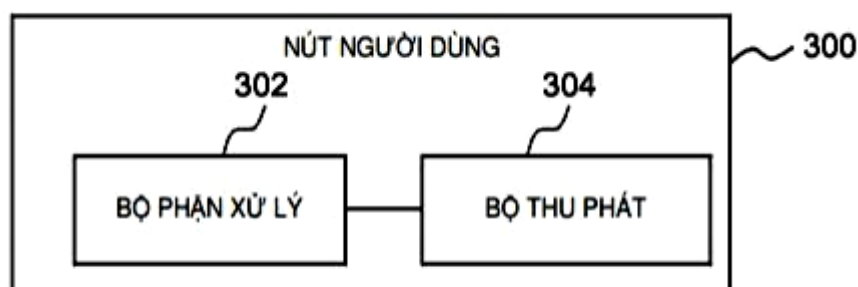


FIG. 3

- (11) 73578 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-02539 (85) 06/05/2020
 (22) 06/12/2018 (86) PCT/KR2018/015397 06/12/2018
 (30) 10-2017-0166419 06/12/2017 KR (87) WO2019/112332 13/06/2019
 (51) *G10L 15/30; G10L 25/51; G06F 3/16; G10L 15/22*
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) JIN, Jangho (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử này bao gồm bộ truyền thông bao gồm mạch truyền thông được tạo cấu hình để truyền thông với máy chủ nhận dạng tiếng nói; và bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển bộ truyền thông thiết lập phiên với máy chủ nhận dạng tiếng nói, dựa trên tín hiệu bắt đầu nhập tiếng nói được thu từ thiết bị bên ngoài thứ nhất, để duy trì phiên được thiết lập dựa trên tín hiệu bắt đầu nhập tiếng nói được thu từ thiết bị bên ngoài thứ hai trong trạng thái trong đó phiên được thiết lập, và để xử lý nhận dạng tiếng nói trên dữ liệu âm thanh được thu từ thiết bị bên ngoài thứ hai bằng cách sử dụng phiên được duy trì.

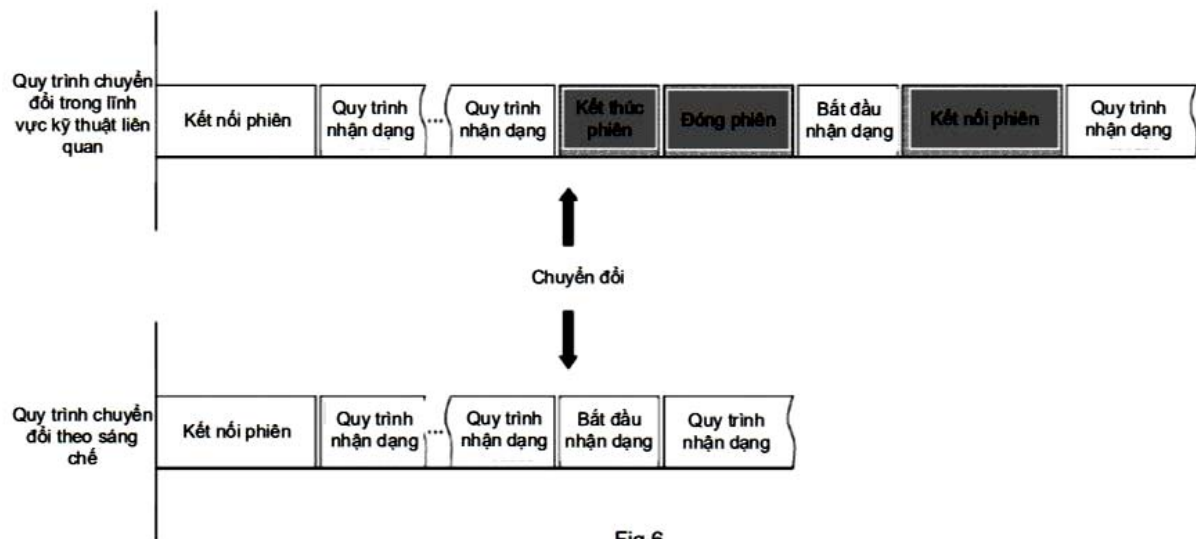


Fig.6

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73579 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-02544 | (85) 06/05/2020 | |
| (22) 19/09/2018 | (86) PCT/EP2018/075341 | 19/09/2018 |
| (30) 17195260.9 | 06/10/2017 | EP (87) WO2019/068468 |
| | | 11/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2020

(51) *D01F 2/00; D03D 15/00*

(71) **LENZING AKTIENGESELLSCHAFT (AT)**

Werkstraße 2, 4860 Lenzing, Austria

(72) ABU-ROUS, Mohammad (AT); CARLS, Susanne (DE); EICHINGER, Dieter (AT); NEUNTEUFEL, Martin (AT); SCHREMPF, Christoph (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VẢI LÓT ĐƯỢC LÀM TỪ TƠ ĐƠN LYOCELL VÀ SẢN PHẨM MAY MẶC LÀM TỪ VẢI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải lót (3) dùng cho sản phẩm may mặc (1). Để tạo ra vải lót (3) có tính hút ẩm để đảm bảo độ dễ chịu cao khi mặc, và có độ ổn định về kích thước đủ để cho phép giặt trong máy giặt gia dụng, vải lót (3) theo sáng chế được làm từ sợi (6) chứa hoặc được cấu thành bởi tơ đơn Lyocell (7). Tơ đơn Lyocell (7) có mật độ theo chiều dài trung bình nhỏ hơn 1,5 Dtex, tốt nhất là nhỏ hơn 1,4 Dtex và thậm chí tốt nhất là nhỏ hơn 1,3 Dtex. Tốt nhất là, mức co sau năm lần giặt nhỏ hơn 4% theo mỗi hướng trong hai hướng vuông góc. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm may mặc làm từ vải này.

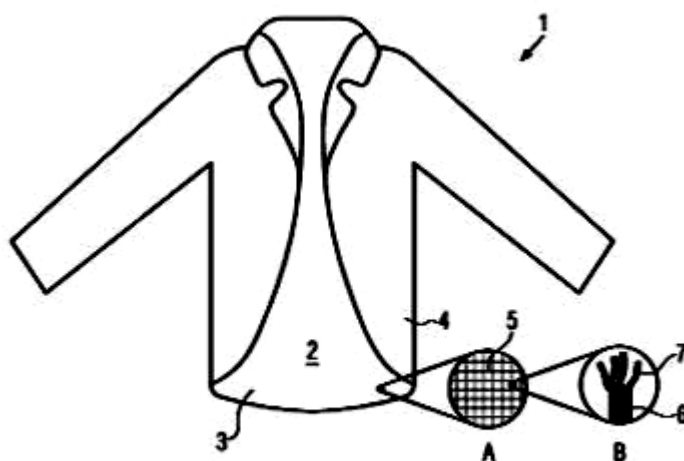


FIG. 1

- (11) 73580 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-02582 (85) 07/05/2020
(22) 14/12/2018 (86) PCT/KR2018/015907 14/12/2018
(30) 10-2017-0176915 21/12/2017 KR (87) WO2019/124880 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2020

(51) *F04C 18/16; F04C 29/02*

(71) **LEE, JAE YOUNG (KR)**

1701,11, Nambusunhwan-ro 378-gil Gangnam-gu Seoul 06297, Republic of Korea

(72) LEE, Jae Young (KR); SON, Kil Won (KR); HAN, Yu Sang (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÁY NÉN TRỤC VÍT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy nén trục vít bao gồm: vỏ bọc có buồng nén; phần quay lõi và phần quay lõm được bố trí trong buồng nén; trục dẫn động để quay phần quay lõi và phần quay lõm; và nắp vòng vít qua đó trục dẫn động được bố trí, và còn bao gồm: buồng chứa dầu được bố trí ở nắp vòng vít, và đưa dầu đã rò rỉ vào trục dẫn động trở lại buồng nén; và ống thông hơi để phun không khí bên ngoài vào buồng chứa dầu. Do đó, ống thông hơi được bố trí ở phần phía trên của buồng chứa dầu và đường thu hồi dầu được bố trí ở phần phía dưới của buồng chứa dầu để gây ra sự chênh lệch áp suất giữa phần phía trên và phía dưới của buồng chứa dầu, sao cho dòng dầu đã rò rỉ vào trục dẫn động được thu hồi một cách trôi chảy trong đường thu hồi dầu.

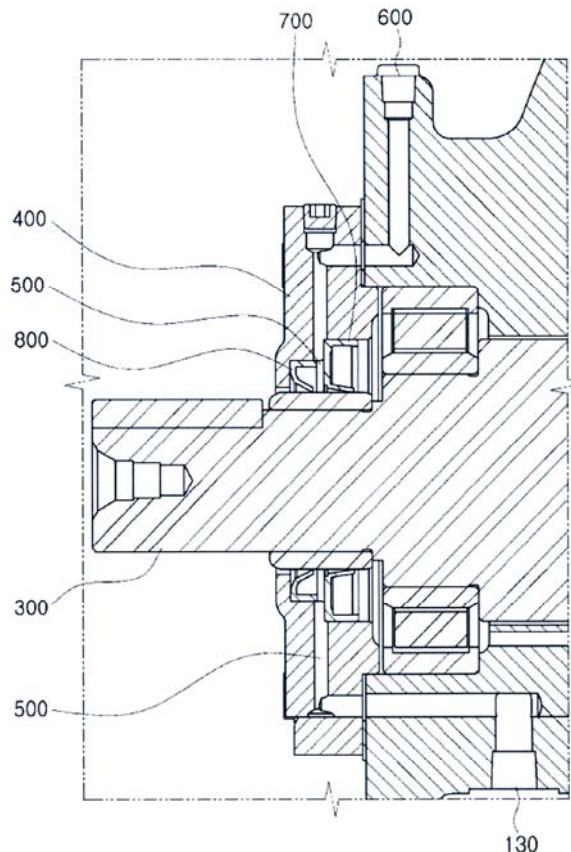


Fig. 6

- (11) **73581 A** (43) 26/10/2020
- (21) **1-2020-02593** (85) 07/05/2020
- (22) 09/10/2018 (86) PCT/US2018/055099 09/10/2018
- (30) 62/569,868 09/10/2017 US (87) WO2019/074985 18/04/2019
- 16/155,858 09/10/2018 US
- (51) **H04N 19/593**
- (71) **ARRIS ENTERPRISES LLC (US) (US)**
3871 Lakefield Drive, Suwanee, Georgia 30024, US
- (72) PANUSOPONE, Krit (US); YU, Yue (US); HONG, Seungwook (US); WANG, Limin (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐÊÔ JVET**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân vùng viđêô mã hóa khối cho JVET, bao gồm đại diện cho mã JVET đơn vị cây như nút gốc trong cấu trúc cây tứ phân cộng với cây nhị phân (QTBT) mà có thể có một nhánh cây tứ phân từ nút gốc và cây nhị phân từ mỗi nút lá của tứ giác sử dụng phân vùng nhị phân bất đối xứng để phân chia một đơn vị mã hóa được đại diện bởi nút lá tứ giác thành hai nút con có kích thước không bằng nhau, đại diện cho hai nút con là các nút lá trong cây nhị phân phân nhánh từ nút lá tứ giác và mã hóa nút con được biểu thị bằng các nút lá của cây nhị phân với JVET, trong đó hiệu quả mã hóa được cải thiện bằng cách tận dụng sự giống nhau của chế độ mã hóa 2 và 66.

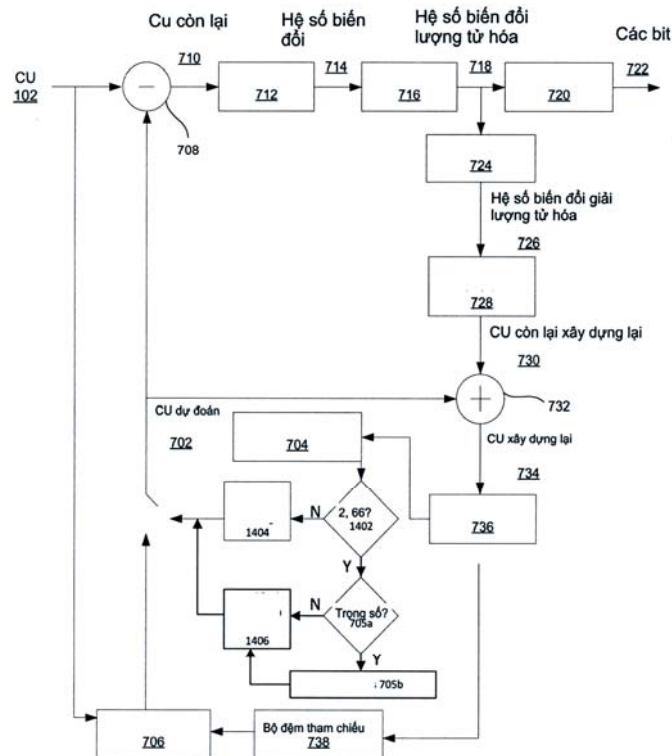
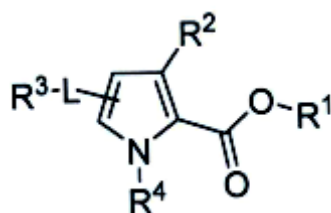


FIG. 14

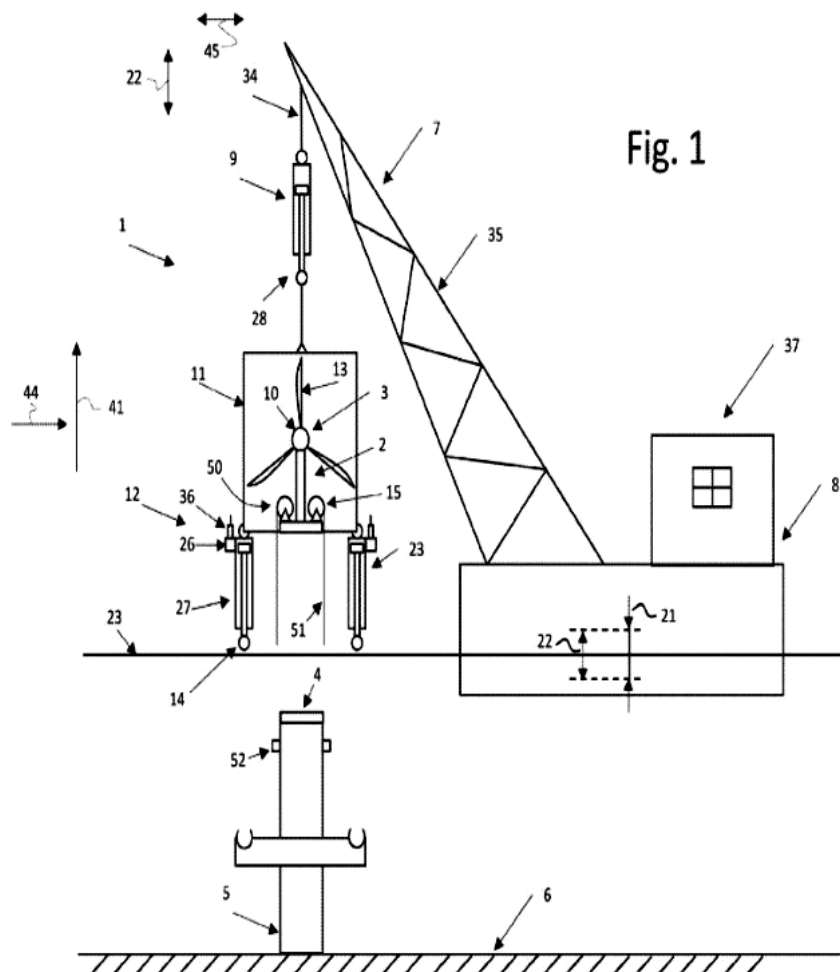
- (11) 73582 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-02603 (85) 07/05/2020
(22) 07/12/2018 (86) PCT/EP2018/084039 07/12/2018
(30) 17380025.1 11/12/2017 EP (87) WO2019/115405 20/06/2019
(51) C07D 403/12; C07D 207/36; A61K 31/40; A61P 37/00
(71) ALMIRALL, S.A. (ES)
Ronda del General Mitre 151, 08022 Barcelona, Spain
(72) BACH TANA, Jordi (ES); ESTEVE TRIAS, Cristina (ES); MIR CEPEDA, Marta (ES)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẪN XUẤT PYROL LÀM CHẤT ỨC CHẾ ACC, DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM KẾT HỢP CHỨA DẪN XUẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất pyrol có công thức (I), quy trình điều chế nó, và dược phẩm chứa nó. Dẫn xuất này được sử dụng làm chất ức chế axetyl-CoA carboxylaza (ACC).



Công thức (I)

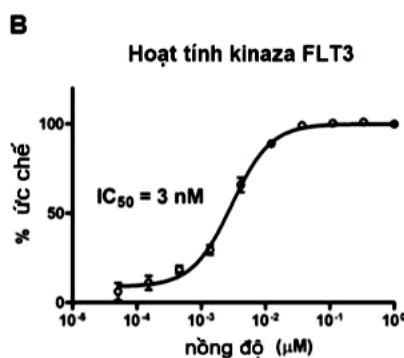
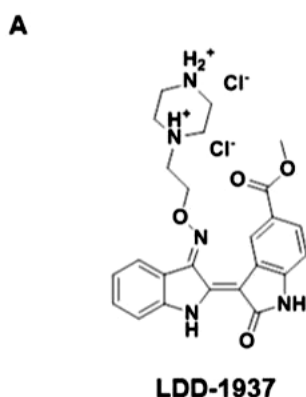
- (11) 73583 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-02622 (85) 08/05/2020
 (22) 10/10/2018 (86) PCT/NL2018/050667 10/10/2018
 (30) 2019718 12/10/2017 NL (87) WO2019/074364 18/04/2019
 (51) **F03D 13/10; F03D 13/40; F03D 13/20**
 (71) **HEEREMA MARINE CONTRACTORS NEDERLAND SE (NL)**
 47 Vondellaan, 2332 AA Leiden, Netherlands
 (72) HILLENAAR, Maikel (NL); ZOONTJES, Richard, Petrus, Gerhardus (NL); DE
 JONG, Jurgen Albertus (NL)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐẶT TỔ HỢP TUA BIN GIÓ TRÊN CẤU
 TRÚC ĐỠ VÀ TÀU NỔI**

- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống để đặt tổ hợp tua bin gió trên bề mặt đỡ của cấu trúc đỡ đang được đỡ trên đáy biển với cần cẩu nâng được tạo ra trên tàu nổi, hệ thống nêu trên có thể được thay đổi từ chế độ vận hành thứ nhất tới chế độ vận hành thứ hai để bù chuyển động cần cẩu qua lại thẳng đứng của cần cẩu so với cấu trúc đỡ.



- (11) 73584 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-02630 (85) 08/05/2020
 (22) 30/10/2018 (86) PCT/KR2018/013051 30/10/2018
 (30) 10-2017- 0144142 31/10/2017 KR (87) WO2019/088677 09/05/2019
 (51) C07D 209/40; A61K 31/496; C07D 403/14; A61K 31/404; C07D 209/34
 (71) PELEMED CO., LTD. (KR)
 306ho, 117-3, Hoegi-ro Dongdaemun-gu Seoul 02455 (KR)
 (72) KIM, Yong Chul (KR); JEONG, Pyeong Hwa (KR)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH BẠCH CẦU TỦY BÀO CẤP TÍNH HOẶC UNG THƯ VÚ DI CĂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh bạch cầu tủy bào cấp tính hoặc ung thư vú di căn chứa thành phần hoạt tính là dẫn xuất indirubin. Dược phẩm theo sáng chế có thể ức chế hoạt động của kinaza FLT3 một cách hiệu quả và có thể được sử dụng một cách hữu ích để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh bạch cầu tủy bào cấp tính hoặc ung thư vú di căn.



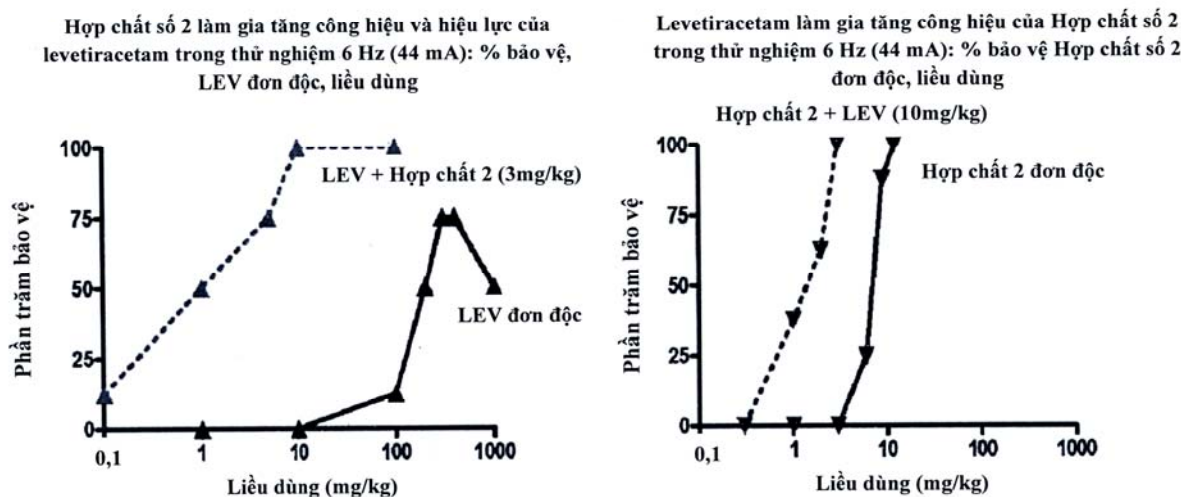
HÌNH 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73585 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-02639 | (85) 23/06/2016 | |
| (22) 20/01/2015 | (86) PCT/EP2015/051029 | 20/01/2015 |
| | (87) WO2015/1 10435 | 30/07/2015 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

- (51) **A61K 45/06**; A61K 31/4015; A61K 31/437; A61K 31/4545; A61K 31/496; A61P 25/08; A61K 9/48; A61P 25/00; A61P 25/06; A61K 31/381; A61K 31/506
- (62) 1-2016-02289
- (71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) KLEIN, Brian, D. (US); LAVREYSEN, Hilde (BE); PYPE, Stefan, Maria, Christiaan (BE); TWYMAN, Roy, E. (US); VAN OSSELAER, Nancy, Eulalie, Sylvain (BE); WHITE, H., Steven (US); CEUSTERS, Marc, André (BE); CID-NÚÑEZ, Jose, Maria (ES); TRABANCO-SUÁREZ, Andrés, Avelino (ES); BONE, Roger, Francis (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỐI HỢP BAO GỒM CHẤT ĐIỀU BIẾN BIẾN CẤU DƯƠNG HOẶC CHẤT CHỦ VẬN CÓ VỊ TRÍ GẮN KẾT NGUYÊN THỦY KHÔNG BỊ BIẾN CẤU THUỘC PHÂN NHÓM THỤ THỂ GLUTAMAT HƯỚNG CHUYỂN HÓA 2 VÀ PHỐI TỬ PROTEIN TỬ SYNAP-2A (“SV2A”), DƯỢC PHẨM VÀ SẢN PHẨM CHỨA CHÚNG, HỮU ÍCH ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phối hợp bao gồm chất điều biến biến cấu dương (“PAM”) thuộc phân nhóm thụ thể glutamat hướng chuyển hoá 2 (“mGluR2”) hoặc muối được dung hoặc solvat của chúng, hoặc chất chủ vận có vị trí gắn kết nguyên thủy không bị biến cấu của hợp chất thuộc phân nhóm thụ thể glutamat hướng chuyển hoá 2 hoặc muối được dung hoặc solvat của chúng, và phối tử protein túi synap 2A (“SV2A”).

FIG. 1

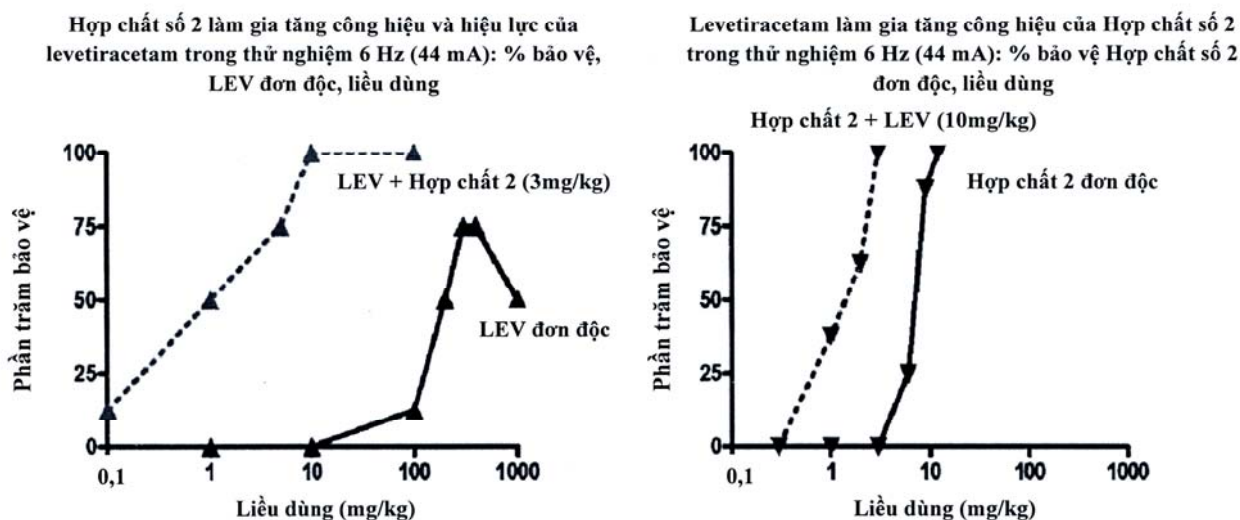


- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73586 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-02640 | (85) 23/06/2016 | |
| (22) 20/01/2015 | (86) PCT/EP2015/051029 | 20/01/2015 |
| | (87) WO2015/110435 | 30/07/2015 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

- (51) *A61K 45/06; A61K 31/4015; A61K 31/437; A61K 31/4545; A61K 31/496; A61P 25/08; A61K 9/48; A61P 25/00; A61P 25/06; A61K 31/381; A61K 31/506*
- (62) 1-2016-02289
- (71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) KLEIN, Brian, D. (US); LAVREYSEN, Hilde (BE); PYPE, Stefan, Maria, Christiaan (BE); TWYMAN, Roy, E. (US); VAN OSSELAER, Nancy, Eulalie, Sylvain (BE); WHITE, H., Steven (US); CEUSTERS, Marc, André (BE); CID-NÚÑEZ, José, Maria (ES); TRABANCO-SUÁREZ, Andrés, Avelino (ES); BONE, Roger, Francis (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỐI HỢP BAO GỒM CHẤT ĐIỀU BIẾN BIẾN CẤU DƯƠNG HOẶC CHẤT CHỦ VẬN CÓ VỊ TRÍ GẮN KẾT NGUYÊN THỦY KHÔNG BỊ BIẾN CẤU THUỘC PHÂN NHÓM THỤ THỂ GLUTAMAT HƯỚNG CHUYỂN HÓA 2 VÀ PHỐI TỬ PROTEIN TÚI SYNAP-2A (“SV2A”), DƯỢC PHẨM VÀ SẢN PHẨM CHỨA CHÚNG, HỮU ÍCH ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phối hợp bao gồm chất điều biến biến cấu dương (“PAM”) thuộc phân nhóm thụ thể glutamat hướng chuyển hoá 2 (“mGluR2”) hoặc muối được dung hoặc solvat của chúng, hoặc chất chủ vận có vị trí gắn kết nguyên thủy không bị biến cấu của hợp chất thuộc phân nhóm thụ thể glutamat hướng chuyển hoá 2 hoặc muối được dung hoặc solvat của chúng, và phối tử protein túi synap 2A (“SV2A”).

FIG. 1



- (11) 73587 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-02683 (85) 12/05/2020
 (22) 21/06/2018 (86) PCT/CN2018/092204 21/06/2018
 (30) 17110331.8 13/10/2017 HK (87) WO2019/071979 18/04/2019
 (51) A63F 13/77
 (71) UNITED INTELLECTUALS INTERNATIONAL LIMITED (CN)
 Room 2, 20/F., Malaysia Bulding, 50 Gloucester Road, Wanchai, Hong Kong
 (72) Hong IP (MO); Chilam IAO (MO); Chi-man LEI (MO); Cheokman WU (MO)
 (74) Công ty Cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN, TỔ CHỨC, VÀ VẬN HÀNH TRÒ CHƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chơi trò chơi thực hiện bằng máy tính được tạo cấu hình như nền chơi trò chơi thực hiện bằng máy tính để tổ chức và vận hành trò chơi may rủi. Nền chơi trò chơi bao gồm người xây dựng trò chơi được bố trí để xây dựng trò chơi may rủi sử dụng dữ liệu biểu thị trò chơi may rủi, dữ liệu này bao gồm toán học của trò chơi, khách hàng của trò chơi, và nền trò chơi; bộ lưu trữ trò chơi được bố trí để lưu trữ trò chơi đã được xây dựng; và máy quản trị và vận hành trò chơi được nối vận hành được với bộ lưu trữ trò chơi để vận hành trò chơi may rủi.

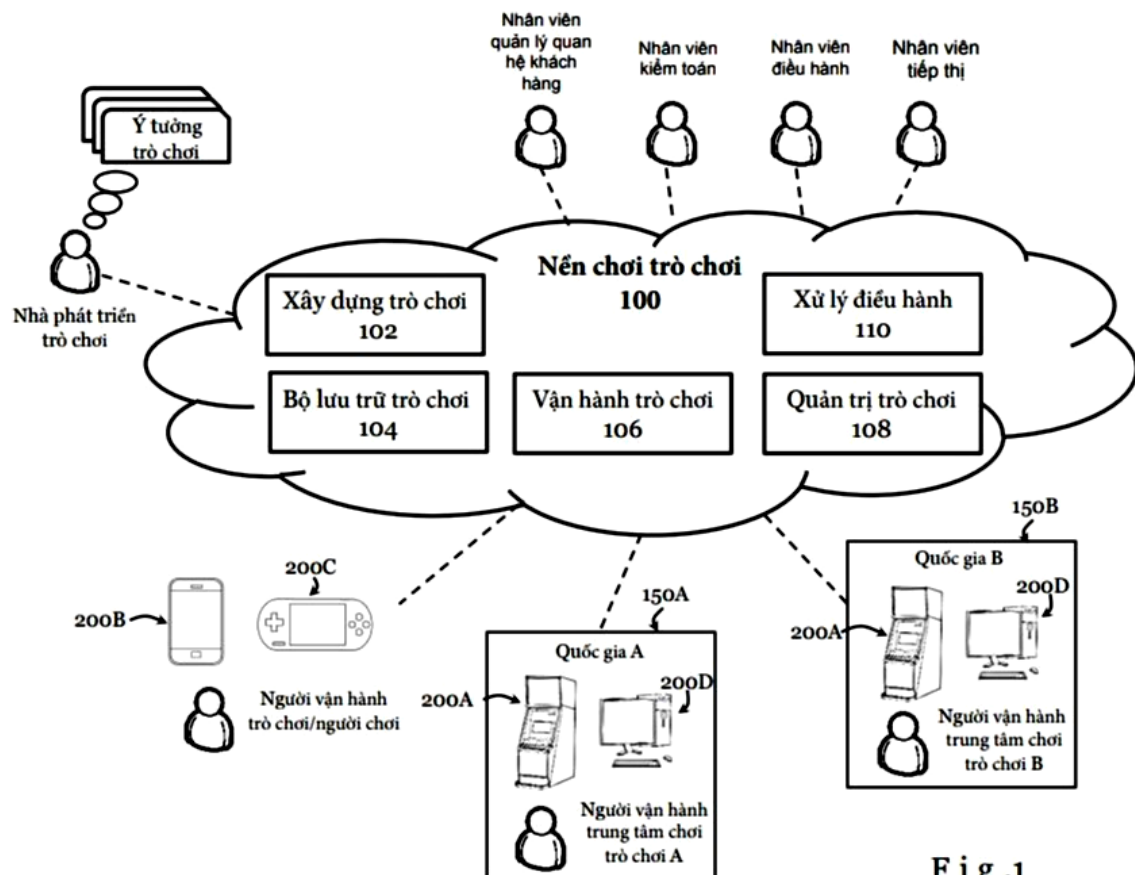


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73588 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-02686 | (85) 12/05/2020 | |
| (22) 12/11/2018 | (86) PCT/JP2018/041840 | 12/11/2018 |
| (30) 2017-238115 | 27/11/2017 | JP (87) WO2019/102891 |
| | | 31/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2020

(51) H05B 37/02

(71) HIKARIYANE CORPORATION (JP)

6-6-1-404, Haneda, Ota-ku, Tokyo 1440043, Japan

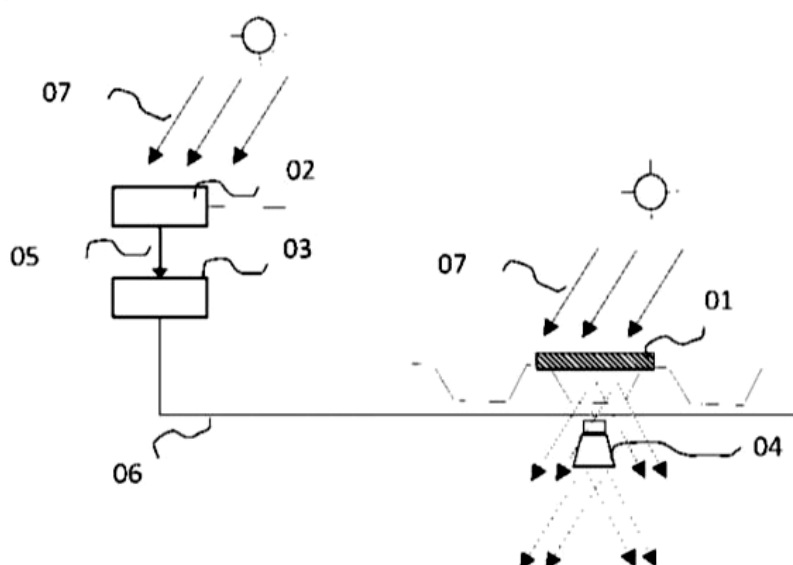
(72) SHIGENAGA Yukitoshi (JP); MATSUMOTO Hiroyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH ÁNH SÁNG CHO THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều chỉnh ánh sáng cho thiết bị chiếu sáng có độ rọi (17) của các cửa mái khuếch tán ánh sáng phụ thuộc vào thời tiết và được coi như không thích hợp cho việc chiếu sáng. Tuy nhiên, những vấn đề này có thể được giải quyết bằng sự phát triển và phổ biến thiết bị chiếu sáng và kỹ thuật điều khiển và nâng cao chất lượng của chính ánh sáng bầu trời. Hiệu quả của việc gom ánh sáng được nâng cao của các cửa mái khuếch tán ánh sáng được sử dụng. Giá trị thiết đặt (19) mà kết hợp độ rọi cần thiết cho bề mặt làm việc ngoài trời (14) với độ rọi bề mặt làm việc (17) của các cửa mái khuếch tán ánh sáng (01) và năng lượng được tạo ra (16) của các panen tạo ra năng lượng mặt trời (02) được thiết đặt như sự tham chiếu của tín hiệu điều chỉnh ánh sáng. Liên quan đến vùng bằng với hoặc nhỏ hơn giá trị thiết đặt (19) này như lúc mặt trời lặn vào mùa đông hoặc thời tiết có mưa, sự điều chỉnh ánh sáng của thiết bị ánh sáng với sự điều chỉnh ánh sáng (04) được thực hiện với các tín hiệu được gửi từ các panen tạo ra năng lượng mặt trời.

Fig.3



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73589 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-02694 | | | (85) 12/05/2020 | |
| (22) 16/11/2018 | | | (86) PCT/US2018/061516 | 16/11/2018 |
| (30) 62/588,275 | 17/11/2017 | US | (87) WO2019/099825 A2 | 23/05/2019 |
| 16/192,669 | 15/11/2018 | US | | |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SORIAGA, Joseph Binamira (US); SANKAR, Hari (US); AMINZADEH GOHARI, Amir (IR); SHIRAVI, Afshin (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BẰNG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp truyền thông không dây bằng thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm các bước: xác định xem các điều kiện áp dụng trong thời gian trễ cho các yêu cầu riêng đối với ít nhất hai loại thông tin có được thỏa mãn không; và gửi cuộc truyền liên kết lên đồn hai loại thông tin nếu một trong số các điều kiện được thỏa mãn. Theo một số khía cạnh, sáng chế đề xuất các kỹ thuật xác định các điều kiện định thời để xử lý thông tin điều khiển liên kết lên (uplink control information - UCI) bằng thiết bị người dùng (user equipment - UE). Sáng chế còn đề cập tới thiết bị và vật ghi đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng.

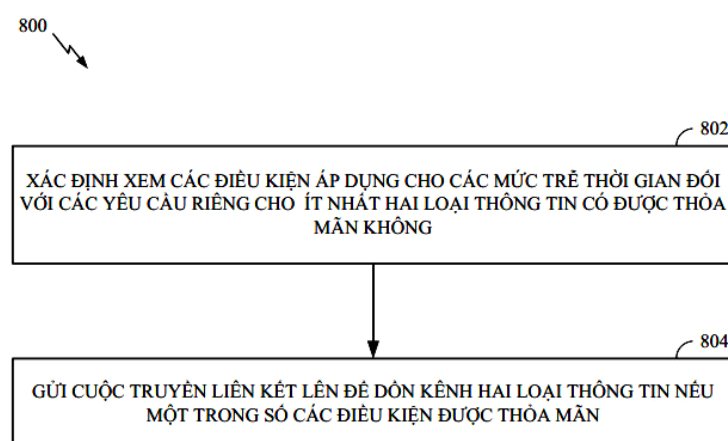


FIG.8

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73590 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-02698 | (85) 12/05/2020 | |
| (22) 23/10/2018 | (86) PCT/JP2018/039291 | 23/10/2018 |
| (30) 2017-213310 | 02/11/2017 JP | (87) WO2019/087857 |
| | | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2020

(51) **G09F 19/12; G09F 13/30; G09F 9/37; G09F 13/00; G09F 19/02**

(71) **LIFE IS STYLE CO.,LTD (JP)**

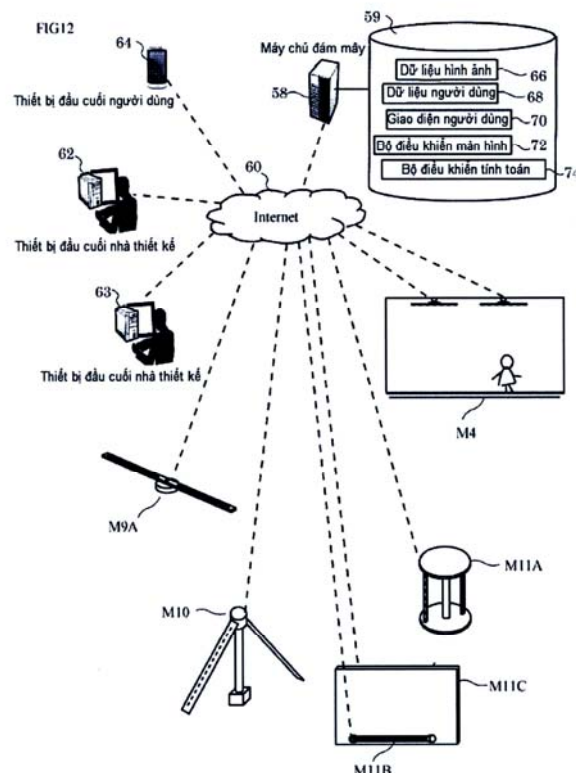
REB Bldg. Sendagaya 3-61-7, Shibuya-ku Tokyo 1510051 Japan

(72) ONUKI Makoto (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN MÀN HÌNH XOAY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển màn hình xoay để thay đổi tự do các hình ảnh được hiển thị hoặc hiển thị các hình ảnh ở thời điểm thích hợp. Hệ thống điều khiển các màn hình xoay có các thành phần phát sáng được bố trí theo một đường trên đĩa xoay. Máy chủ lưu dữ liệu hình ảnh trong thiết bị lưu trữ và truyền dữ liệu hình ảnh đến các màn hình xoay. Thiết bị lưu trữ lưu trữ dữ liệu người dùng. Dữ liệu người dùng bao gồm loại mỗi màn hình xoay được giữ bởi người dùng. Dữ liệu người dùng bao gồm thời gian biểu để hiển thị dữ liệu hình ảnh. Máy chủ cung cấp cho thiết bị đầu cuối màn hình thao tác cho giao diện người dùng. Giao diện người dùng cho phép chọn dữ liệu hình ảnh và thời gian biểu để hiển thị dữ liệu hình ảnh, hoặc cho phép người dùng tạo ra dữ liệu hình ảnh có thể hiển thị. Máy chủ có bộ điều khiển màn hình truyền đến các màn hình xoay dữ liệu hình ảnh được chọn hoặc được tạo bởi người dùng và truyền dữ liệu chỉ ra thời gian biểu.



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73591 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-02725 | (85) 13/05/2020 | |
| (22) 18/10/2018 | (86) PCT/KR2018/012310 | 18/10/2018 |
| (30) 10-2017-0135124 | 18/10/2017 KR | (87) WO2019/078629 |
| | 10-2018-0109320 | 13/09/2018 KR |
| | | 25/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2020

(51) *H04N 19/132; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/186; H04N 19/105; H04N 19/124*

(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea

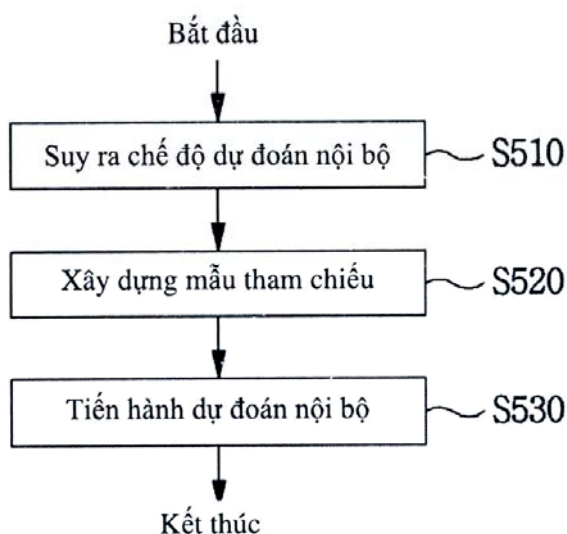
(72) LEE, Jin Ho (KR); KANG, Jung Won (KR); KO, Hyun Suk (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh để thực hiện phép dự đoán nội bộ dựa trên mẫu đại diện. Phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm các bước: suy ra chế độ dự đoán nội bộ của khối hiện thời, tạo cấu hình mẫu tham chiếu của khối hiện thời, và thực hiện phép dự đoán nội bộ cho khối hiện thời dựa trên chế độ dự đoán nội bộ và mẫu tham chiếu, trong đó phép dự đoán nội bộ là dự đoán dựa trên mẫu đại diện.

Fig.5



- (11) **73592 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-02764** (85) 15/05/2020
(22) 30/04/2018 (86) PCT/US2018/030100 30/04/2018
(30) 62/572,791 16/10/2017 US (87) WO2019/078920 25/04/2019
62/617,745 16/01/2018 US
62/630,594 14/02/2018 US
(51) **A61K 31/00; A61K 31/4152; A61K 31/4155; A61K 31/4166; A61P 35/00; A61K 31/426; A61K 31/427; A61K 31/4365; A61K 31/496; A61K 31/192; A61K 31/4178**
(71) **ARAGON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
12780 El Camino Real, Suite 301 San Diego, CA 92130, United States of America
(72) MOLINA, Arturo (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **SẢN PHẨM THUỐC CHỨA CHẤT KHÁNG ANDROGEN ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ TUYẾN TIỀN LIỆT KHÁNG CẮT TINH HOÀN**
(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thuốc được phê duyệt bao gồm apalutamit, enzalutamit hoặc đarolutamit để điều trị bệnh ung thư tuyến tiền liệt kháng cắt tinh hoàn không di căn.

- (11) **73593 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-02780** (85) 15/05/2020
(22) 16/11/2018 (86) PCT/KR2018/014108 16/11/2018
(30) 10-2017-0153279 16/11/2017 KR (87) WO2019/098757 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

(51) *A01N 47/38; A01N 25/24; A01N 25/02; A01N 25/14*

(71) **LG CHEM, LTD.** (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) RYOO, Ki Hyun (KR); CHUN, Sam Jae (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ DẠNG LÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ dạng lông, và cụ thể hơn là, chế phẩm diệt cỏ dạng lông mà gồm hoạt chất và dung dịch đệm, trong đó hoạt chất này có thể bao gồm hợp chất pyridin sulfonylure có công thức 1, và dung dịch đệm có thể có độ pH nằm trong khoảng từ 5,80 đến 6,25. Chế phẩm diệt cỏ dạng lông có hoạt tính diệt cỏ ưu việt, được cải thiện về độ ổn định ngay cả khi được điều chế ở dạng thành phẩm lông, cụ thể là, dạng thành phẩm huyền phù đậm đặc, và do đó dễ dàng bảo quản trong thời gian dài.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 73594 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-02782 | (85) 15/05/2020 | |
| (22) 16/11/2018 | (86) PCT/KR2018/014113 | 16/11/2018 |
| (30) 10-2017-0153281 | 16/11/2017 KR (87) WO2019/098760 | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

(51) *A01N 47/38; A01N 25/30; A01N 25/02; A01N 25/14*

(71) **LG CHEM, LTD.** (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

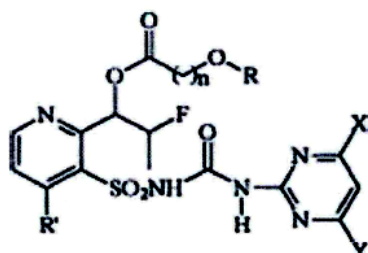
(72) RYOO, Ki Hyun (KR); CHUN, Sam Jae (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ DẠNG LÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ dạng lỏng chứa hợp chất pyridin sulfonylure, dưới dạng thành phần hoạt tính, được biểu diễn bởi công thức 1 dưới đây, chất hoạt động bề mặt, và chất độn, chất hoạt động bề mặt bao gồm hợp chất gốc sulfosuxinat:

[Công thức 1]



trong đó n là số nguyên từ 1 đến 3, R là nguyên tử hydro hoặc nhóm C1 đến C4 alkyl, R' là nguyên tử hydro, nhóm C1 đến C4 alkyl, nhóm C1 đến C3 haloalkyl, nhóm halogen, hoặc nhóm C1 đến C2 alkoxy, và mỗi X và Y độc lập là nhóm C1 đến C2 alkyl, nhóm C1 đến C2 alkoxy, nhóm C1 đến C2 haloalkoxy, hoặc nhóm halogen.

- | | | |
|------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 73595 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-02783 | (85) 15/05/2020 | |
| (22) 16/11/2018 | (86) PCT/KR2018/014102 | 16/11/2018 |
| (30) 10-2017-0153278 16/11/2017 KR | (87) WO2019/098755 | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

(51) *A01N 47/38; A01N 25/12; A01N 25/30; A01N 25/02; A01N 25/14*

(71) **LG CHEM, LTD.** (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

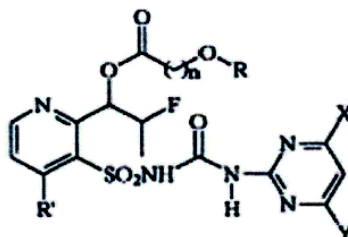
(72) RYOO, Ki Hyun (KR); CHUN, Sam Jae (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM THUỐC DIỆT CỎ**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thuốc diệt cỏ bao gồm hợp chất pyridin sulfonylure, làm thành phần hoạt tính, được đại diện bằng Công thức 1 dưới đây, hợp chất pyridin sulfonylure là hỗn hợp chất đồng phân chứa dạng erythro và dạng threo, hỗn hợp chất đồng phân chứa dạng erythro bằng 92% khối lượng hoặc nhiều hơn:

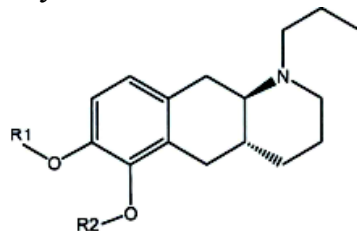
[Công thức 1]



trong đó n là số nguyên nằm trong khoảng từ 1 đến 3, R là nguyên tử hydro hoặc nhóm alkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, R' là nguyên tử hydro, nhóm alkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, nhóm haloalkyl có từ 1 đến 3 nguyên tử cacbon, nhóm halogen, hoặc nhóm alkoxy có từ 1 đến 2 nguyên tử cacbon, và mỗi X và Y độc lập là nhóm alkyl có từ 1 đến 2 nguyên tử cacbon, nhóm alkoxy có từ 1 đến 2 nguyên tử cacbon, nhóm haloalkoxy có từ 1 đến 2 nguyên tử cacbon, hoặc nhóm halogen.

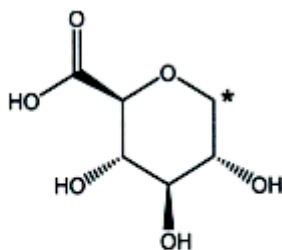
- (11) 73596 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-02802 (85) 18/05/2020
 (22) 23/11/2018 (86) PCT/EP2018/082361 23/11/2018
 (30) PA201700674 24/11/2017 DK (87) WO2019/101917 31/05/2019
 (51) C07D 405/14; C07D 405/12; A61K 31/473; A61P 25/00
 (71) H. LUNDBECK A/S (DK)
 Ottiliavej 9, 2500 Valby, Denmark
 (72) JENSEN, Klaus, Gjervig (DK); KVÆRNØ, Lisbet (DK); JUHL, Martin (DK);
 MORTEN, Jørgensen (DK)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) TIỀN DƯỢC CHẤT CATECHOLAMIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ ĐỂ
 ĐIỀU TRỊ BỆNH THOÁI HÓA THẦN KINH

- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức (Id) mà là các tiền dược chất của catecholamin để sử dụng trong điều trị các bệnh và các rối loạn thoái hóa thần kinh và dược phẩm chứa hợp chất này.

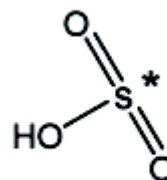


(Id)

trong đó R1 là H và R2 được chọn từ một trong số các nhóm thế (i) và (ii) dưới đây; hoặc R1 được chọn từ một trong số các nhóm thế (i) và (ii) dưới đây và R2 là H; hoặc
 cả R1 và R2 đều là nhóm thế (i) dưới đây; hoặc
 cả R1 và R2 đều là nhóm thế (ii) dưới đây; hoặc
 R1 là nhóm thế (i) và R2 là nhóm thế (ii); hoặc
 R1 là nhóm thế (ii) và R2 là nhóm thế (i);



(i)



(ii)

trong đó * để chỉ điểm gắn kết; và trong đó nguyên tử cacbon tại điểm gắn kết này trên nhóm thế (i) là ở cấu hình S; hoặc muối dược dụng của nó.

- (11) 73597 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-02817 (85) 19/05/2020
 (22) 07/01/2019 (86) PCT/KR2019/000205 07/01/2019
 (30) 10-2018- 0006965 19/01/2018 KR (87) WO2019/143056 25/07/2019
 10-2018- 0048875 27/04/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2020

(51) **A61B 5/00; H04M 1/725; A61B 5/021**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) LEE, Hongji (KR); JEON, Taehan (KR); PARK, Jongin (KR); SHIM, Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THỜI ĐIỂM HIỆU CHỈNH CHO PHÉP ĐO HUYẾT ÁP TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm bộ cảm biến, bộ nhớ, và màn hiển thị, và bộ xử lý. Bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định thông tin sinh học và thông tin huyết áp của người dùng được đo qua bộ cảm biến, xác định độ tin cậy của quá trình hiệu chỉnh thông tin huyết áp, dựa trên ít nhất một trong số thời gian chạy của quá trình hiệu chỉnh, thông tin sinh học và thông tin huyết áp, xác định, dựa trên độ tin cậy của quá trình hiệu chỉnh, xem sự kiện được liên kết với quá trình hiệu chỉnh có xảy ra hay không và hiển thị giao diện người dùng (UI) để yêu cầu một quá trình hiệu chỉnh khác, qua màn hiển thị, khi sự kiện được xác định đã xảy ra.

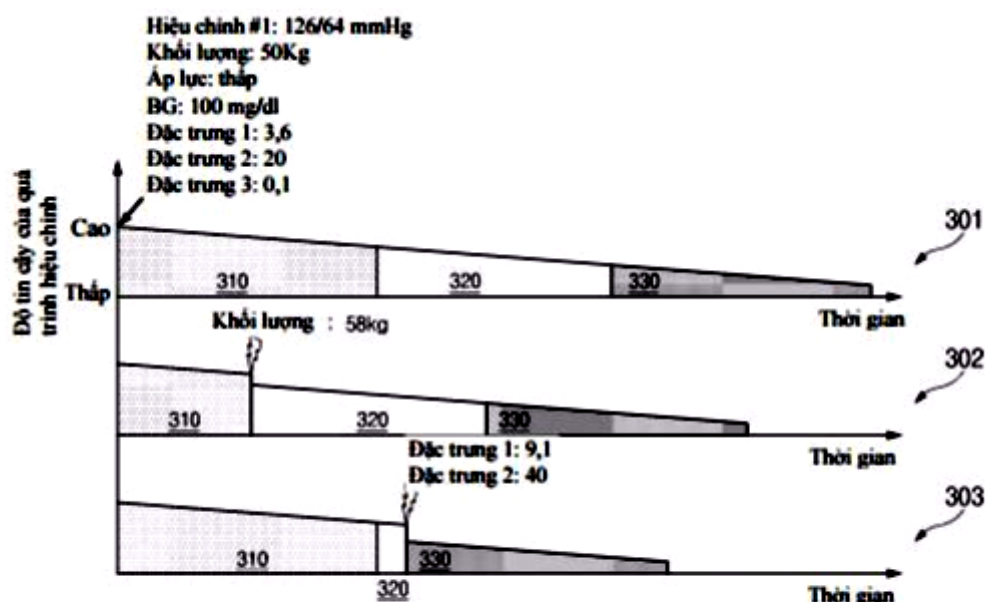


FIG. 3

- (11) **73598 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-02823** (85) 19/05/2020
(22) 19/12/2018 (86) PCT/EP2018/085786 19/12/2018
(30) 17306976.6 29/12/2017 EP (87) WO2019/129565 04/07/2019
(51) **C08K 9/10; G02B 1/04**
(71) **ESSILOR INTERNATIONAL (FR)**
147 rue de Paris, 94220 CHARENTON-LE-PONT, France
(72) BITEAU, John (FR); BERZON, Ronald (FR); FROMENTIN, Pierre (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(54) **THẤU KÍNH MẮT VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO THẤU KÍNH MẮT**
- (57) Sáng chế đề cập đến thấu kính mắt bao gồm chất nền polyme trong suốt và hạt nano kiểu nhân-vỏ được phân tán trong chất nền polyme trong suốt này, trong đó nhân hạt nano kiểu nhân-vỏ thu được từ bước polyme hóa thành phần bao gồm tiền chất nhân hạt nano và ít nhất một hợp chất quang sắc và vỏ hạt nano kiểu nhân-vỏ bao gồm hợp chất khoáng. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình chế tạo thấu kính mắt này

- (11) 73599 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-02848 (85) 20/05/2020
 (22) 26/07/2018 (86) PCT/EP2018/070361 26/07/2018
 (30) 10 2017 220 471.0 16/11/2017 DE (87) WO2019/096452 23/05/2019
 (51) A23L 3/00; C12H 1/18; A23L 3/04; A23B 7/005

(71) KRONES AG (DE)

Böhmerwaldstr. 5, 93073 Neutraubling, DE

(72) KAATZ, Stefan (DE); NISSEN, Martin (DE); WAGNER, Falko Jens (DE)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **THIẾT BỊ THANH TRÙNG KIỂU ỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ THANH TRÙNG KIỂU ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị thanh trùng kiểu ống (1) bao gồm nhiều vùng xử lý liên tiếp ($Z_1 - Z_4$), trong đó các vật chứa (2) với sản phẩm được đóng gói trong đó được vận chuyển bằng thiết bị vận chuyển (3) qua các vùng xử lý ($Z_1 - Z_4$) và được làm nóng bằng phương tiện xử lý có các nhiệt độ của phương tiện thực tế khác nhau, được thanh trùng và tốt nhất là sau đó được làm mát lại, trong đó các nhiệt độ của phương tiện thực tế được phát hiện bằng bộ điều chỉnh (4) và được so sánh với các nhiệt độ phương tiện mục tiêu, và trong đó các thiết bị làm mát và/hoặc làm nóng (H_1, H_2, K_3, K_4) được điều chỉnh dựa trên sự so sánh, khác biệt ở chỗ trong khi xử lý của các vật chứa (2), các giá trị ban đầu đối với sự tối ưu hóa (104) được tạo thành (104a) từ các nhiệt độ của phương tiện thực tế của các vùng xử lý ($Z_1 - Z_4$), và các nhiệt độ phương tiện mục tiêu được xác định bằng mô hình dự đoán (210) để xác định mức độ thanh trùng mong muốn với sự tối ưu hóa (104) do đó ít nhất mức độ thanh trùng tối thiểu của các vật chứa (2) đã đạt được (104b).

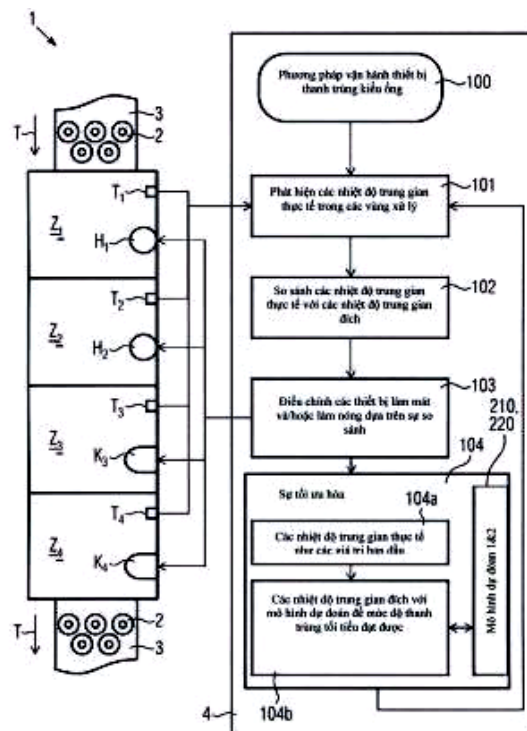


FIG. 1

(11) 73600 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-02850

(22) 21/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/05/2020

(51) B01D 53/00; B01D 53/60; B01D 53/56

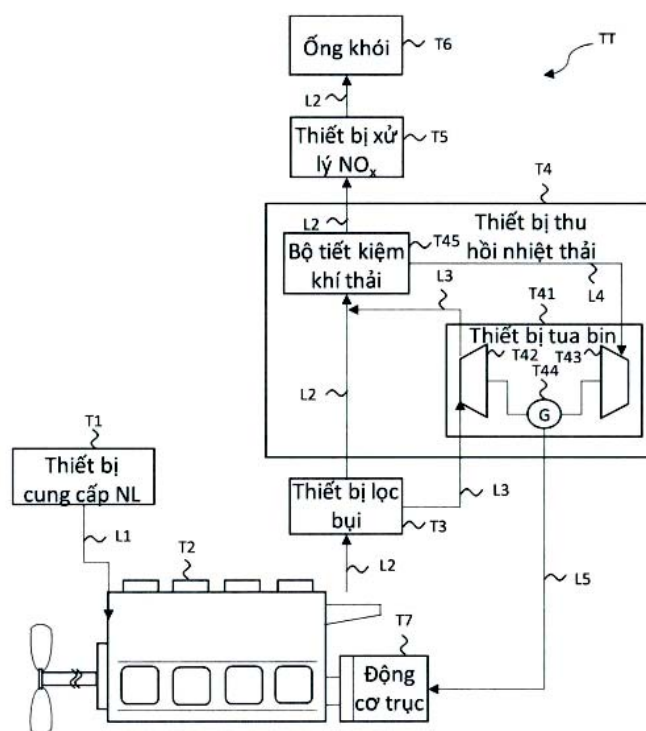
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Lương Xuân Điền (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐỐT CHO TÀU THỦY VÀ CÁC ĐƠN VỊ PHÁT THẢI KHÍ NO_x**

(57) Một hệ thống đốt cho tàu thủy hoặc các đơn vị phát thải khí NO_x hoạt động với chi phí thấp được cung cấp. Hệ thống đốt (TT) cho tàu thủy bao gồm động cơ đốt trong (T2) để đốt cháy nhiên liệu, đường ống dẫn (L2) qua đó xả khí thải mà được tạo ra thông qua quá trình đốt cháy nhiên liệu trong động cơ đốt trong (T2). Thiết bị thu hồi nhiệt thải (T4) được bố trí trên đường ống dẫn khí thải (L2) và thực hiện thu hồi nhiệt thải từ khí thải mà đã được thải ra từ động cơ đốt trong (T2) và thiết bị xử lý khí thải NO_x (T5) được bố trí trên đường ống dẫn khí thải (L2) để loại bỏ oxit nito khỏi khí thải bằng chất xúc tác xử lý khí NO_x. Thiết bị xử lý khí thải NO_x (T5) được đặt xuôi dòng từ thiết bị thu hồi nhiệt thải (T4) trên đường ống dẫn khí thải (L2). Thành phần chất xúc tác xử lý khí NO_x có trong thiết bị xử lý khí thải NO_x chứa 4 % khối lượng hoặc nhiều hơn của oxit vanadi tính theo oxit V₂O₅ và có diện tích bề mặt riêng của BET từ 5 m²/g trở lên. Chất xúc tác trong thiết bị xử lý khí thải được sử dụng để xử lý các khí NO_x tại 300 °C hoặc thấp hơn.



HÌNH 1

(11) 73601 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-02851

(22) 21/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/05/2020

(51) *B01D 53/86; B01D 53/94*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Lương Xuân Điền (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ CHẤT XÚC TÁC XỬ LÝ CÁC KHÍ OXIT NITƠ GÂY Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế chất xúc tác với hiệu quả xử lý khí NO_x cao ở nhiệt độ tương đối thấp trong phản ứng khử xúc tác chọn lọc sử dụng amoniac hoặc urê làm chất khử. Phương pháp tái chế chất xúc tác xử lý khí thải NO_x bao gồm bước phun dung dịch nước có độ pH là 7 hoặc cao hơn vào chất xúc tác xử lý khí thải NO_x đã qua sử dụng trong khi chất xúc tác xử lý khí NO_x này được đặt trong một thiết bị xử lý khí NO_x nhằm loại bỏ phần bề mặt của chất xúc tác xử lý khí NO_x. Chất xúc tác xử lý khí NO_x có chứa 4 % khối lượng hoặc nhiều hơn là oxit vanadi tính theo oxit V₂O₅ và có diện tích bề mặt riêng của BET từ 5 m²/g trở lên. Chất xúc tác sau khi tái chế được sử dụng để xử lý các khí NO_x ở 300°C hoặc thấp hơn.

- (11) **73602 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-02854** (85) 21/05/2020
(22) 18/12/2018 (86) PCT/IB2018/060247 18/12/2018
(30) PCT/IB2017/058122 19/12/2017 IB (87) WO2019/123245 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2020

(51) **C22C 38/00; C21D 8/04; C21D 9/46; C22C 38/02; C23C 2/06; C22C 38/06; C22C 38/12; C22C 38/18; C22C 38/38; C21D 8/02; C22C 38/04**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) JUNG Coralie (FR); PERLADE Astrid (FR); ZHU Kangying (CN); KEGEL Frédéric (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÉP TẮM CÁN NGUỘI ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY, MỖI HÀN ĐIỂM ĐIỆN TRỞ GIỮA ÍT NHẤT HAI TẮM THÉP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT MỖI HÀN ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm cán nguội đã được xử lý nhiệt, có thành phần tính theo phần trăm khối lượng: $0,10\% \leq C \leq 0,25\%$, $3,5\% \leq Mn \leq 6,0\%$, $0,5\% \leq Si \leq 2,0\%$, $0,3\% \leq Al \leq 1,2\%$, với $Si + Al \geq 0,8\%$, $0,10\% \leq Mo \leq 0,50\%$, $S \leq 0,010\%$, $P \leq 0,020\%$, $N \leq 0,008\%$, thép tấm cán nguội này có vi cấu trúc bao gồm, trong phần bề mặt: 10% tới 45% ferit, có cỡ hạt trung bình tối đa là $1,3 \mu m$, tích số của phần bề mặt của ferit và cỡ hạt trung bình của ferit tối đa là $35 \mu m^2$, 8% tới 30% austenit tồn dư, austenit tồn dư này có hàm lượng Mn lớn hơn mức $1,1 * \%Mn$, $\%Mn$ biểu thị hàm lượng Mn của thép, tối đa là 8% mactensit mới, tối đa là 2,5% xementit và mactensit đã phân hóa. Phương pháp sản xuất thép tấm cán nguội đã được xử lý nhiệt này, mỗi hàn điểm điện trở giữa ít nhất hai tấm thép và quy trình sản xuất mỗi hàn điểm này cũng được đề xuất.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 73603 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-02862 | (85) 21/05/2020 | |
| (22) 23/10/2018 | (86) PCT/JP2018/039263 | 23/10/2018 |
| (30) 2017-247579 | 25/12/2017 | JP (87) WO2019/130761 A1 |
| | | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2020

(51) **G02B 6/24**

(71) **FUJIKURA LTD. (JP)**

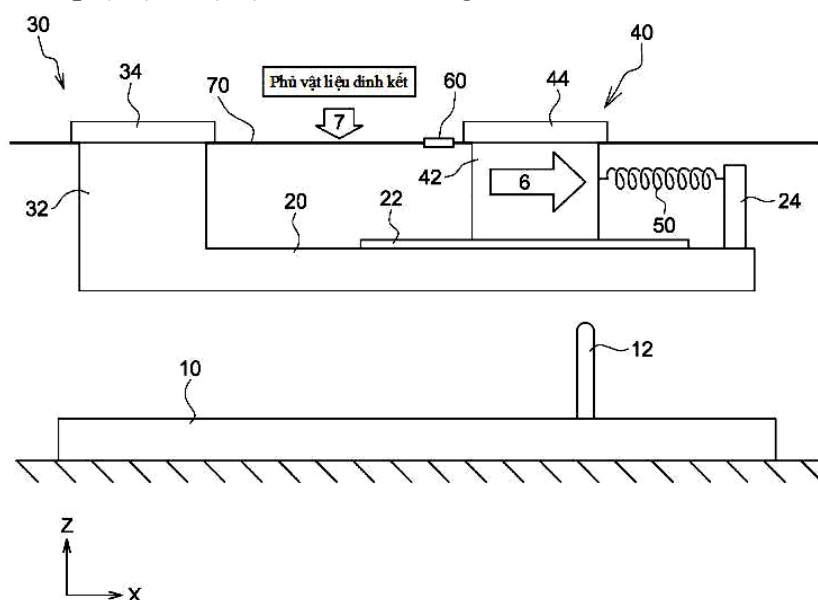
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512 Japan

(72) Shuhei KANNO (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM SỢI QUANG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp có thể sản xuất dễ dàng cụm sợi quang mà nhiều sợi quang đã được kết hợp trong đó với khoảng cách sợi định trước. Chi tiết căn chỉnh (60) có nhiều lỗ thông (62) được bố trí với khoảng cách lỗ mà lớn hơn đường kính vỏ của các sợi quang (70) được bố trí. Mỗi sợi quang trong số các sợi quang (70) được luồn vào trong một lỗ thông trong số các lỗ thông (62) của chi tiết căn chỉnh (60). Sau đó các sợi quang (70) được giữ ở cả hai phía của chi tiết căn chỉnh (60) bởi các kẹp (30) và (40). Vật liệu dính kết được tạo ra trên ít nhất một phía của chi tiết căn chỉnh (60) sao cho ít nhất các sợi quang liền kề (70) được liên kết với nhau. Vật liệu dính kết được hóa rắn ở trạng thái trong đó các sợi quang (70) được giữ bởi các kẹp (30) và (40) được kéo căng theo chiều +X, để tạo ra cụm sợi quang.



- (11) 73604 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-02869 (85) 21/05/2020
 (22) 12/12/2018 (86) PCT/JP2018/045692 12/12/2018
 (30) 2017-240144 15/12/2017 JP (87) WO2019/117200 20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2020

(51) C21C 5/28; C21C 5/46; C21C 1/02; C21C 1/04

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

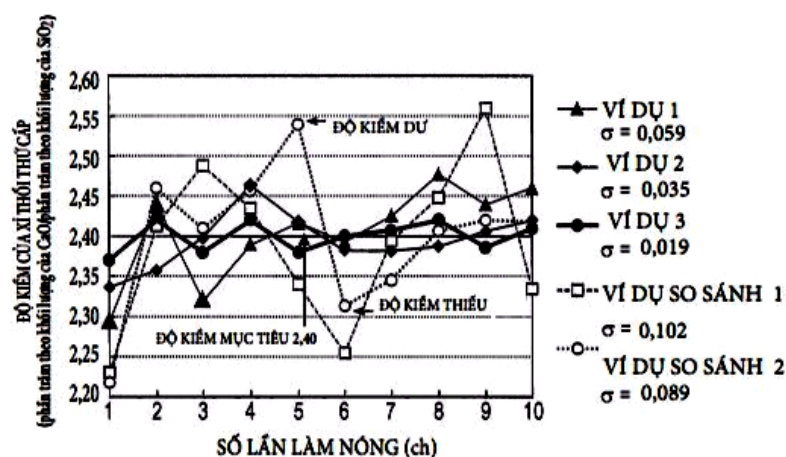
(72) SASAKI Naotaka (JP); MORI Mikihiro (JP); NEGISHI Hidemitsu (JP); KAWABATA Ryo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÍNH LUYỆN SẮT NÓNG CHẢY

- (57) Sáng chế nhằm giải quyết vấn đề của việc điều chỉnh độ kiểm của xỉ thổi thứ cấp với độ chính xác cao. Sáng chế đề cập đến phương pháp tinh luyện sắt nóng chảy, trong đó sắt nóng chảy được tinh luyện bằng cách sử dụng thùng chứa kiểu lò chuyên, bao gồm các bước: tiến hành phân tích hồi quy đa biến trước, trong đó lượng xỉ xỉ trung gian của xỉ thổi sơ cấp được thiết lập là biến đích, và thông tin gồm ít nhất một trong số độ kiểm của xỉ thổi sơ cấp và góc bắt đầu xả xỉ, và lượng xỉ thổi sơ cấp được thiết lập là biến giải tích; nạp kim loại nóng vào thùng chứa kiểu lò chuyên và tiến hành thổi sơ cấp; sau đó, tiến hành xả xỉ trung gian, trong đó phần xỉ sau khi thổi sơ cấp được xả ra khỏi thùng chứa, và sau đó, bằng cách sử dụng các kết quả của phân tích hồi quy đa biến, tính toán lượng xỉ xỉ trung gian của xỉ thổi sơ cấp và lượng xỉ thổi sơ cấp còn lại trong thùng chứa kiểu lò chuyên; sau đó, bổ sung chất trợ dung trên cơ sở vôi vào kim loại nóng và phần xỉ còn lại trong thùng chứa sau khi thổi sơ cấp và tiến hành thổi thứ cấp, trong đó, bằng cách sử dụng lượng xỉ thổi sơ cấp còn lại trong thùng chứa kiểu lò chuyên và thành phần đã được tính toán của xỉ thổi sơ cấp, lượng chất trợ dung trên cơ sở vôi được bổ sung vào trong quá trình thổi thứ cấp được tính toán mà không kéo dài thời gian luyện thép.

FIG. 2



- (11) **73605 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-02916** (85) 25/05/2020
(22) 26/10/2018 (86) PCT/US2018/057741 26/10/2018
(30) 62/577,471 26/10/2017 US (87) WO2019/084423 02/05/2019
(51) **H01B 3/46; H05K 3/28; C09D 183/04**
(75) 1. **AHMAD, SYED, TAYMUR (US)**
860 W Blackhawk, Chicago, IL 60642, United States of America
2. **KLEINGARTNER, JUSTIN (US)**
460 Harrison Ave, Unit 419, Boston, MA 02118, United States of America
3. **BALASUBRAMANIAN, SRUTI (US)**
999 Hancock St, Unit 507, Quincy, MA 02169, United States of America
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM TẠO THÀNH LỚP PHỦ PHI NEWTON, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, LỚP PHỦ BẢO VỆ NỀN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM LỚP PHỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo thành lớp phủ bảo vệ trên thiết bị điện tử mà ở dạng chất lưu phi Newton thể hiện cả hai đặc tính nhớt và đàn hồi, và tạo ra ít nhất một lớp phủ có tính kỵ nước, kỵ dầu, hoặc ưa dầu. Các đặc tính nhớt và đàn hồi được đi kèm với chất lưu phi Newton cho phép chế phẩm này có thể phân phối lại sau khi được đưa lên làm lớp phủ cho thiết bị điện tử. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp bảo vệ thiết bị điện tử tránh được các chất ô nhiễm dạng lỏng bằng cách cung cấp chế phẩm theo sáng chế và thiết bị điện tử bao gồm chế phẩm này. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị điện tử, như bảng mạch in, có màng được chế tạo từ chế phẩm này.

- (11) **73606 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-02924** (85) 25/05/2020
(22) 07/03/2018 (86) PCT/RU2018/000146 07/03/2018
(30) 2017133879 23/10/2017 RU (87) WO2019/083397 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

(51) **A61K 9/10; A61K 47/10; A61K 47/18; A61P 31/02; A61L 101/32; A61L 2/18; A61K 31/155**

(71) **THE LIMITED LIABILITY COMPANY "SUN SYSTEMS" (RU)**

Leninsky prospect, 109/1 building, block 2, apt. 269 Moscow, 119421, Russia

(72) KARDASH, Gennady Grigoryevich (RU); ARTEMANN, Jean-Christian (FR); RYTSAREV, Alexander Yuryevich (RU); HAPKINA, Elena Nikolaevna (RU)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DẠNG HÒA TAN CỦA CHẤT NỀN CLOHEXIDIN, CHẾ PHẨM SÁT KHUẨN HOẶC DIỆT KHUẨN CHỨA CHẤT NỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất nền clohexidin và phương pháp tạo ra dạng hòa tan chứa chất nền clohexidin và axit amin với sự có mặt của amin oxit. Sáng chế này liên quan đến lĩnh vực y học và dược phẩm, cụ thể là đề cập đến chế phẩm sát khuẩn và diệt khuẩn có hoạt tính đối với Mycobacterium tuberculosis, bao gồm cả các chủng kháng đa thuốc MDR, kháng thuốc diện rộng XDR, và kháng thuốc toàn bộ PDR; bào tử vi khuẩn; và nấm; và các chế phẩm nêu trên có hoạt tính diệt virus.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73607 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-02935 | (85) 14/10/2016 | |
| (22) 19/03/2015 | (86) PCT/GB2015/050807 | 19/03/2015 |
| (30) 1404922.5 | 19/03/2014 | GB (87) WO2015/140559 |
| | | 24/09/2015 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

(51) **A61K 31/444**; C07D 519/00; C07D 471/10; C07D 498/10; A61K 31/55; A61P 25/00

(62) 1-2016-03891

(71) **HEPTARES THERAPEUTICS LIMITED (GB)**

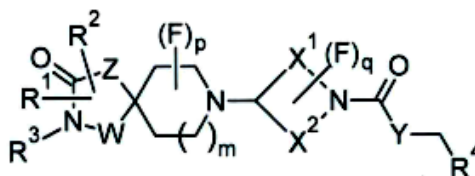
BioPark, Broadwater Road, Welwyn Garden City Hertfordshire, AL7 3AX, United Kingdom

(72) CONGREVE, Miles Stuart (GB); BROWN, Giles Albert (GB); TEHAN, Benjamin Gerald (AU); PICKWORTH, Mark (GB); CANSFIELD, Julie Elaine (GB)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT CHỦ VẬN CỦA THỤ THỂ MUSCARIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT CHỦ VẬN NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất là chất chủ vận của thụ thể muscarin M₁ và có thể được dùng để điều trị bệnh gián tiếp do thụ thể muscarin M₁ gây ra. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này để dùng trong việc điều trị bệnh. Hợp chất theo sáng chế có công thức sau đây:



trong đó m, p, q, w, z, Y, X¹, X², R¹, R², R³ và R⁴ được xác định như trong bản mô tả.

(11) 73608 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2020-02941

(22) 25/05/2020

(30) JP2019-094089 23/04/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

(51) **D05B 89/00**

(71) **YAMATO MISHIN SEIZO KABUSHIKI KAISHA (JP) (JP)**

4-12, Nishitenma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu 530-0047, Japan

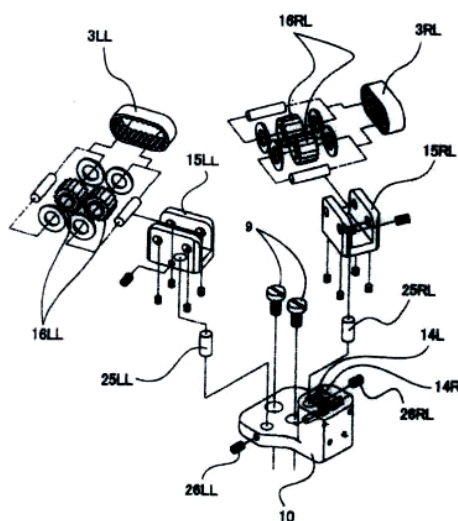
(72) Fumio Matsumoto (JP)

(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LÀM GIÃN ĐƯỜNG MAY QUẦN ÁO**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị làm giãn đường may quần áo bao gồm: bộ phận đưa phần vải gắn với rãnh dẫn hướng chuyển động đường may mà đưa hai phần vải trong khi dẫn hướng đường may bị co lại sao cho đường may chuyển động theo chiều dọc của đường may khi phần vải có đường may bị co lại được tạo thành bằng hoạt động may vắt sổ được kéo căng sang cả hai bên theo chiều dọc của đường may; cặp các thiết bị dịch chuyển cưỡng bức phần vải mà giữ hai phần vải được đưa đến bộ phận đưa phần vải ở trạng thái được kẹp và dịch chuyển cưỡng bức các phần vải theo chiều dọc của đường may; và thiết bị dịch chuyển và nhả cưỡng bức quần áo được làm giãn đường may mà được bố trí ở vị trí liên tục để dịch chuyển các phần đầu mút của cặp các thiết bị dịch chuyển cưỡng bức phần vải và có thể chuyển đổi được sang chế độ thứ nhất nhả cưỡng bức quần áo theo chiều dọc của đường may và chế độ thứ hai được tách khỏi quần áo để không thực hiện việc nhả và dịch chuyển cưỡng bức khi đáp ứng lại hoạt động phát hiện phần đầu mút của quần áo được làm giãn đường may được nhả từ cặp các thiết bị dịch chuyển cưỡng bức phần vải theo chiều dịch chuyển và thiết bị làm giãn đường may quần áo có thể làm giãn một cách đáng tin cậy, trơn tru và có hiệu quả đường may bị co lại sau hoạt động may vắt sổ mà không cần đến công sức và thời gian nào trong khi không làm hư hại vải.

HÌNH 4



- (11) **73609 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-02948** (85) 26/05/2020
(22) 30/10/2018 (86) PCT/IB2018/058514 30/10/2018
(30) 62/579,186 31/10/2017 US (87) WO2019/087083 09/05/2019
(51) **A61P 3/10; A61K 47/10; A61K 38/22; A61K 38/26**
(71) **MEDIMMUNE LIMITED (GB)**
Milstein Building Granta Park Cambridge CB21 6GH, United Kingdom
(72) PECHENOV, Sergei (US); TYAGI, Puneet (US); SUBRAMONY, Janardhanan
Anand (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm để dùng qua đường miệng chứa chất tương tự peptit
GLP-1 và phương pháp bào chế chế phẩm này.

- (11) 73610 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-02955 (85) 26/05/2020
 (22) 09/11/2018 (86) PCT/EP2018/080747 09/11/2018
 (30) PA201770844 10/11/2017 DK (87) WO2019/092173 16/05/2019
 (51) C10G 1/00; C02F 1/42; C10G 1/02; C10G 31/08; C10G 1/10; C10G 3/00; C10G 31/06; B01J 47/00; C10G 1/06
 (71) STEEPER ENERGY APS (DK)
 Sandbjergvej 11, 2970 Hørsholm, Denmark
 (72) IVERSEN, Steen Brummerstedt (DK); RODRIGUEZ GUERRERO, Julie Katerine (CA); IRONSIDE, Andrew (CA)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TÁCH VÀ TINH CHẾ CÁC SẢN PHẨM TỪ HỆ THỐNG XỬ LÝ CAO ÁP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách và tinh chế các sản phẩm từ hệ thống xử lý cao áp được cải tiến để xử lý hỗn hợp nạp bao gồm các vật liệu cacbon ở áp suất nằm trong khoảng từ khoảng 150 bar đến khoảng 400 bar (15.103 - 40.103 kPa) và nhiệt độ nằm trong khoảng từ khoảng 300°C đến khoảng 430°C với sự có mặt của các chất xúc tác đồng nhất ở dưới dạng kali và/hoặc natri với hàm lượng ít nhất là 0,5 % khối lượng và các hợp chất hữu cơ lỏng với hàm lượng từ khoảng 5 % đến khoảng 40 % khối lượng trong thời gian đã định, nhờ đó tạo ra hỗn hợp nạp đã chuyển hoá, trong đó hỗn hợp nạp đã chuyển hoá được làm nguội xuống nhiệt độ nằm trong khoảng từ 50 đến 250°C, và được giảm áp xuống áp suất trong khoảng từ 1 đến 150 bar (1.102 - 15.103 kPa), và trong đó hỗn hợp nạp đã chuyển hoá được tách thành pha khí bao gồm cacbon dioxit, hydro, và metan, pha dầu bao gồm các hợp chất hữu cơ lỏng trong pha dầu, và pha nước bao gồm các hợp chất hữu cơ lỏng trong pha nước, muối hoà tan và các hạt huyền phù tùy ý.

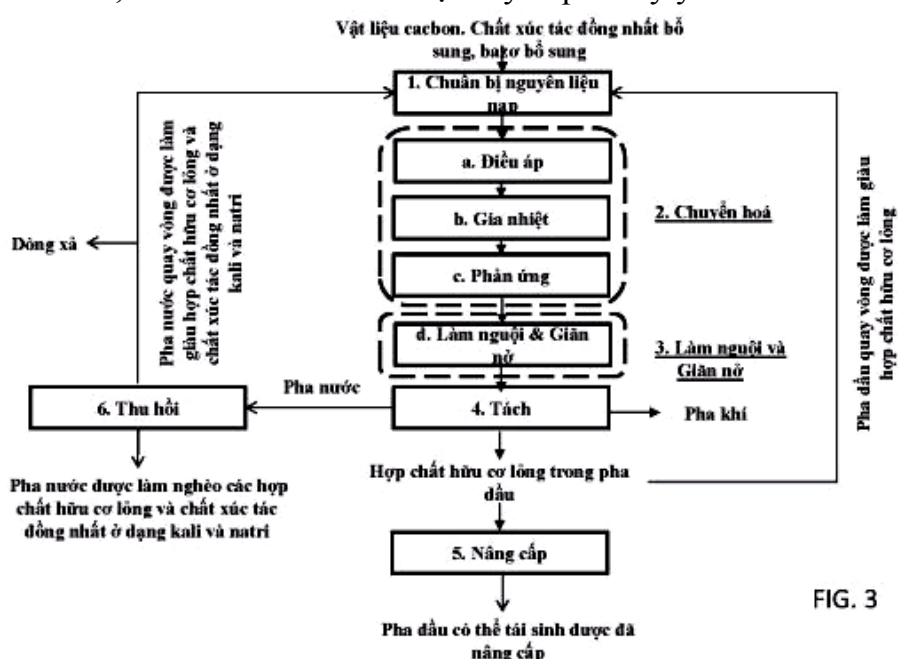


FIG. 3

(11) 73611 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2020-02975

(22) 27/05/2020

(30) 108113623 18/04/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2020

(51) B29C 35/08; B29C 33/02

(71) HERLIN UP CO., LTD. (TW)

1F., No. 81-13, Dingpu, Zhuqi Township, Chiayi County 604, Taiwan (R.O.C.)

(72) Lin, Po-Chang (TW); Chin, Kuang-Tse (TW); Hsieh, Jung-Hsiang (TW); Yu, Ya-Chun (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO BỘT BẰNG CÁCH GIA NHIỆT BẰNG VI SÓNG VÀ ĐIỆN TỬ, VÀ KHUÔN DÙNG CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo bột bằng cách gia nhiệt bằng vi sóng và điện tử, khuôn và vật liệu tạo bột dùng cho phương pháp này. Phương pháp tạo bột bằng cách gia nhiệt bằng vi sóng và điện tử này bao gồm các bước: cho vật liệu tạo bột vào khuôn, áp dụng đồng thời vi sóng và năng lượng điện tử với khuôn dưới áp suất bình thường hoặc áp suất thấp, và vi sóng và năng lượng điện tử khiến cho vật liệu tạo bột tạo thành khối bột được đúc. Khuôn theo sáng chế có phần vi sóng xuyên qua và phần gia nhiệt điện tử. Phần vi sóng xuyên qua có đáy được ép đùn mà tương ứng với đỉnh lõm của phần thâm nhập nhiệt điện tử. Bằng cách sử dụng vi sóng và năng lượng điện tử, sáng chế tạo ra cách hiệu quả để xử lý vật liệu tạo bột so với đèn gia nhiệt bằng hồng ngoại hoặc gia nhiệt bằng điện thông thường và đạt được phương pháp tạo bột mà có thể được thực hiện dưới áp suất bình thường hoặc áp suất thấp.

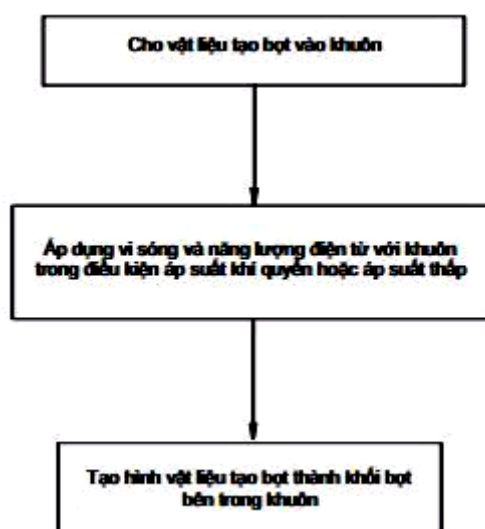


Fig.1

- (11) **73612 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-02995** (85) 27/05/2020
(22) 02/11/2018 (86) PCT/EP2018/000502 02/11/2018
(30) 17199687.9 02/11/2017 EP (87) WO2019/086141 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) **C07D 513/04; C07D 519/00; A61K 31/437; A61P 31/12**

(71) **AICURIS GMBH & CO. KG (DE)**

Friedrich-Ebert-Str. 475, 42117 Wuppertal, Germany

(72) DONALD, Alastair (DE); URBAN, Andreas (DE); BONSMANN, Susanne (DE); WEGERT, Anita (DE); GREMMEN, Christiaan (NL); SPRINGER, Jasper (NL)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỢP CHẤT INDOL-2-CARBOXAMIT ĐƯỢC THỂ AMINO-THIAZOL CÓ HOẠT TÍNH CAO KHÁNG LẠI VIRUT VIÊM GAN B (HEPATITIS B VIRUS - HBV), DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến các chất kháng virus. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất có thể ức chế (các)protein được mã hóa bởi virus viêm gan B (Hepatitis B Virus - HBV) hoặc tác động vào chức năng của chu trình sao chép HBV, chế phẩm chứa hợp chất này để ức chế sự sao chép của virus HBV, điều trị hoặc ngăn ngừa nhiễm HBV, và quy trình và chất trung gian dùng để điều chế hợp chất này.

- (11) 73613 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-02999 (85) 27/05/2020
 (22) 23/11/2018 (86) PCT/KR2018/014524 23/11/2018
 (30) 10-2017-0158867 24/11/2017 KR (87) WO2019/103524 31/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2020

(51) A61K 31/5375; A61K 31/5377; A61K 31/397; A61K 31/496

(71) CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)

8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea

(72) CHOI, Young Il (KR); HA, Nina (KR); BAE, Daekwon (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ PHÒNG HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH LUPUS**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để phòng hoặc điều trị bệnh lupus chứa hợp chất được biểu diễn bởi công thức I, đồng phân quang học của chúng, hoặc muối được dụng của chúng dưới dạng thành phần hữu hiệu. Dược phẩm theo sáng chế chứng minh được hiệu quả tốt trong phòng hoặc điều trị bệnh lupus.

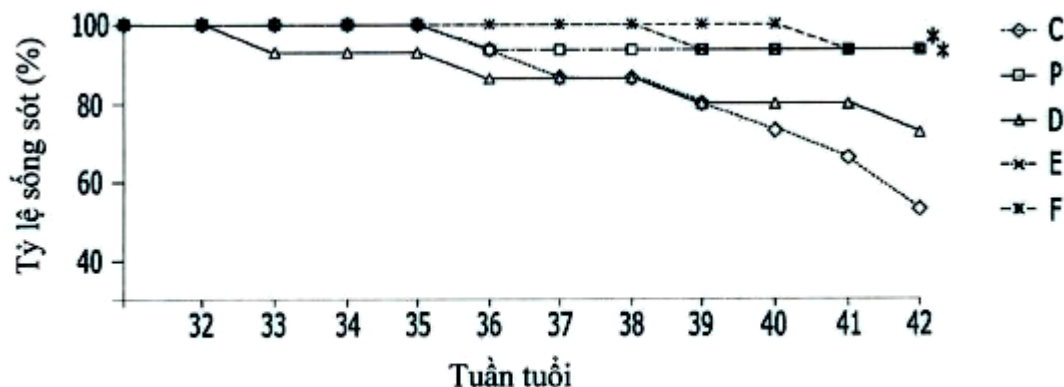
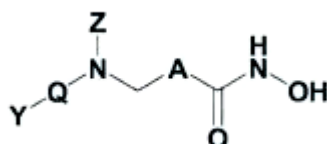
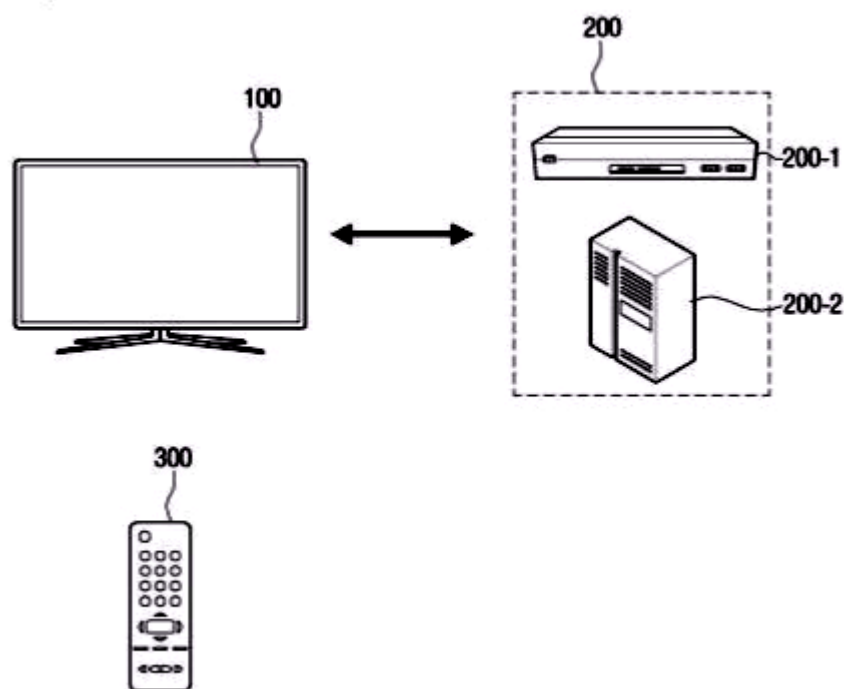


Fig.5

- (11) **73614 A** (43) 26/10/2020
- (21) **1-2020-03003** (85) 28/05/2020
- (22) 07/01/2019 (86) PCT/KR2019/000195 07/01/2019
- (30) 10-2018-0002891 09/01/2018 KR (87) WO2019/139308 18/07/2019
- (51) **H04N 21/475; H04N 21/422; H04N 21/2543; H04N 21/4185**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) SOH, Jaemin (KR); KIM, Sangyoon (KR); KIM, Hyungrae (KR); AHN, Youngchun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới đề cập tới hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI: Artificial Intelligence) bằng cách sử dụng thuật toán học máy và ứng dụng của nó. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp cung cấp giao diện người dùng cho thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử theo một phương án bao gồm bộ phận đầu vào được làm thích ứng để tiếp nhận ảnh từ một thiết bị bên ngoài, và bộ xử lý được làm thích ứng để phân tích bối cảnh của thiết bị bên ngoài dựa trên ảnh đã nhận, và điều khiển để hiển thị giao diện người dùng (UI: User Interface) có ít nhất một phím tương ứng với bối cảnh đã phân tích của thiết bị bên ngoài.

Fig.1



- (11) 73615 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-03006 (85) 28/05/2020
(22) 12/11/2018 (86) PCT/KR2018/013705 12/11/2018
(30) 10-2017-0162396 30/11/2017 KR (87) WO2019/107793 06/06/2019
10-2017-0162395 30/11/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

(51) *H02S 20/00; H02S 30/10; B63B 35/44; H01L 31/042*

(71) **LS ELECTRIC CO., LTD.** (KR)

127, LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Republic of Korea

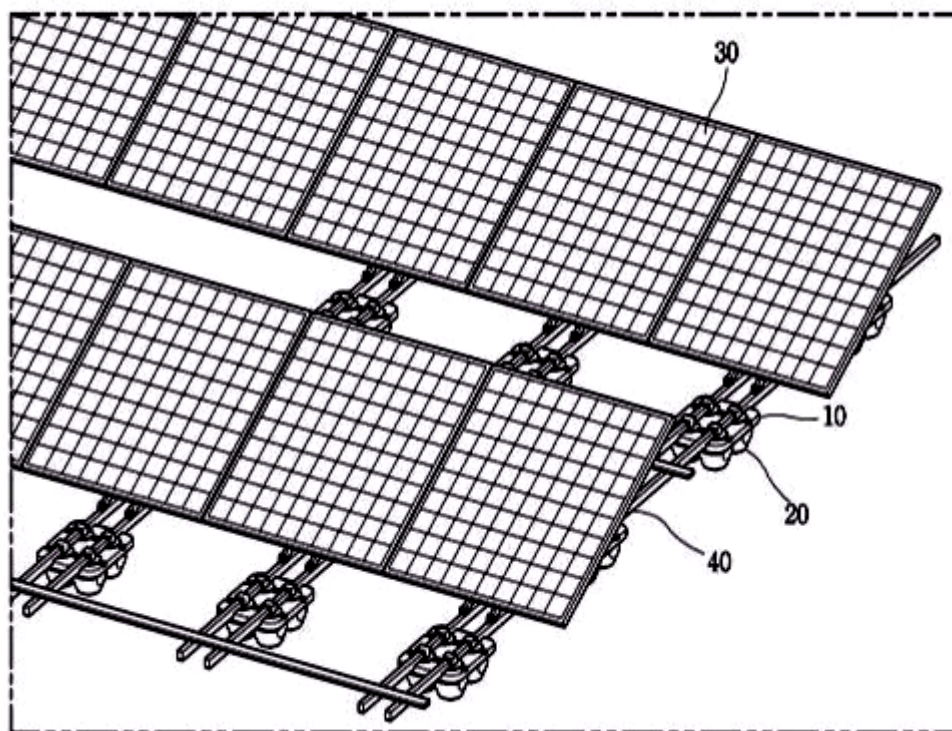
(72) YANG, Seungpil (KR); WON, Changsub (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KẾT CẤU ĐỠ TẮM PIN MẶT TRỜI**

- (57) Sáng chế đề cập tới kết cấu đỡ tấm pin mặt trời bao gồm cụm thân nổi có khả năng duy trì sức nổi đặc biệt tốt, cho phép dễ dàng bảo dưỡng, và thậm chí trong khi bảo dưỡng, có thể duy trì tính năng đỡ ở mức tối đa. Kết cấu đỡ tấm pin mặt trời theo sáng chế bao gồm cụm thân nổi để đỡ tấm pin mặt trời, trong đó cụm thân nổi này bao gồm: thân nổi chính có lỗ liên kết được tạo ra xuyên qua đó; và thân nổi phụ được lắp khít và tháo ra được vào lỗ liên kết.

Fig. 2



(11) 73616 A	(43) 26/10/2020	
(21) 1-2020-03018	(85) 28/05/2020	
(22) 12/12/2017	(86) PCT/CN2017/115535	12/12/2017
	(87) WO2019/113762	20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

(51) **H02J 7/00; H02H 7/18**

(71) **ALEX DAI (TW)**

No. 60, Xingzhong Rd., Dadu Dist., Taichung City 432, Taiwan

(72) Alex DAI (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KẸP**

(57) Sáng chế đề cập đến kẹp (1) bao gồm: phần thân kẹp thứ nhất (10), được bố trí với mỏ kẹp thứ nhất (11); cơ cấu cầu dẫn (40), để kết nối điện với điện cực và bao gồm bộ phận kiểu pittông (41), bộ phận khớp nối đàn hồi (42) và phần có thể hoạt động (43). Bộ phận khớp nối đàn hồi (42) được bố trí ở giữa bộ phận kiểu pittông (41) và phần có thể hoạt động (43) và độc lập và được tách biệt với bộ phận kiểu pittông (41). Bộ phận kiểu pittông (42) có thể được hoạt động để di chuyển về phía bộ phận kiểu pittông (41), Bộ phận kiểu pittông (41) có thể được ăn khớp lẫn nhau và được định vị bằng bộ phận khớp nối đàn hồi (42). Khi bộ phận khớp nối đàn hồi (42) được đặt ở vị trí thứ ba, bộ phận kiểu pittông (41) có thể được ăn khớp bởi bộ phận khớp nối đàn hồi (42) và do đó được đặt ở vị trí thứ hai để cho phép mỏ kẹp thứ nhất (11) được kết nối điện với điện cực; khi bộ phận khớp nối đàn hồi (42) được hoạt động và đặt ở vị trí thứ tư, bộ phận kiểu pittông (41) không bị dừng bởi phần tử tham gia đàn hồi (42) và do đó có thể được định vị tự động ở vị trí thứ nhất và không được kết nối điện với mỏ kẹp thứ nhất (11).

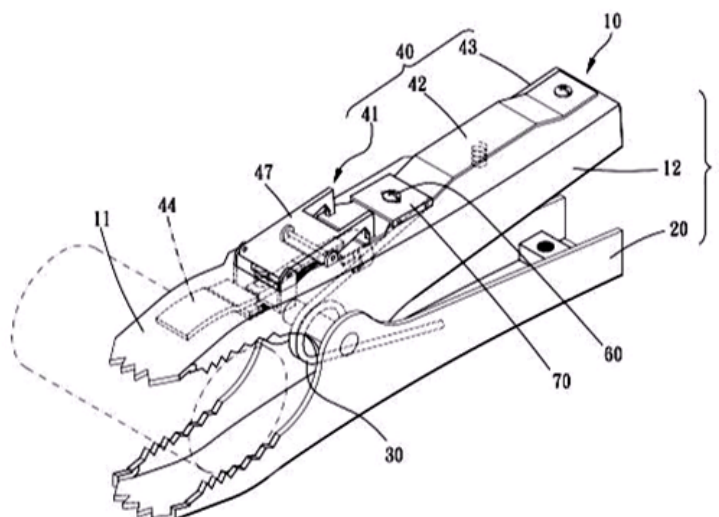


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73617 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03030 | (85) 28/05/2020 | |
| (22) 22/12/2017 | (86) PCT/CN2017/118114 | 22/12/2017 |
| (30) 201711276734.2 | 06/12/2017 CN | (87) WO2019/109408 |
| | | 13/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

(51) **G02F 1/13**

(71) **SUZHOU JINGLAI OPTO CO., LTD.** (CN)

Building 2, No. 892 Wusong Road Guoxiang Street, Wuzhong District Suzhou, Jiangsu 215124, China

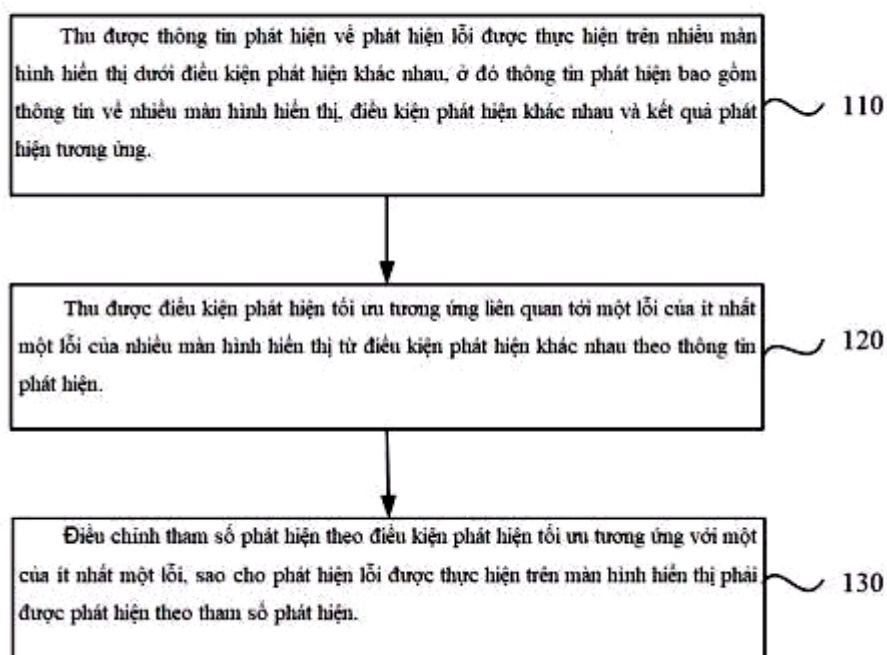
(72) XU, Dengji (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN DỪNG CHO MÀN HÌNH HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị phát hiện dừng cho màn hình hiển thị. Phương pháp bao gồm các bước: thu được thông tin phát hiện về việc phát hiện lỗi được thực hiện trên nhiều màn hình hiển thị dưới điều kiện phát hiện khác nhau, ở đó thông tin phát hiện bao gồm thông tin về nhiều màn hình hiển thị, điều kiện phát hiện khác nhau và kết quả phát hiện tương ứng; theo thông tin phát hiện, thu được điều kiện phát hiện tối ưu tương ứng so với một lỗi trong số ít nhất một lỗi của nhiều màn hình hiển thị từ điều kiện phát hiện khác nhau; và điều chỉnh tham số phát hiện theo điều kiện phát hiện tối ưu tương ứng so với một lỗi trong số ít nhất một lỗi, sao cho phát hiện lỗi được thực hiện trên màn hình hiển thị phải được phát hiện theo tham số phát hiện.

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 73618 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03047 | (85) 29/05/2020 | |
| (22) 19/12/2019 | (86) PCT/CN2019/126694 | 19/12/2019 |
| (30) 16/251,544 | 18/01/2019 | US (87) WO2020/147506 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

(51) **G06F 13/42**

(71) **SILICON MOTION INC. (CN)**

8F-1, NO.36, TAIYUAN ST., ZHUBEI CITY, HSINCHU COUNTY, Taiwan 30265, China

(72) HSIEH, Chao-Kuei (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THẺ SỐ AN TOÀN (SECURE DIGITAL, SD) HỖ TRỢ CẢ CHẾ ĐỘ SD VÀ CHẾ ĐỘ NỐI KẾT THÀNH PHẦN NGOẠI VI NHANH (PERIPHERAL COMPONENT INTERCONNECT EXPRESS, PCIE) ĐỂ KHỞI TẠO THẺ SD, THẺ SD VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN CỦA THẺ SD**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi thẻ kỹ thuật số an toàn (Secure Digital, SD) hỗ trợ cả chế độ SD và chế độ nối kết thành phần ngoại vi nhanh (Peripheral Component Interconnect express, PCIe) để khởi tạo thẻ SD. Phương pháp này bao gồm các bước: (a) sau khi nhận điện áp cấp thứ nhất thông qua chân cấp điện áp thứ nhất từ máy chủ được ghép nối với thẻ SD, thì đi vào chế độ SD nếu thẻ SD không ở trong chế độ PCIe và lệnh CMD0 để đi vào chế độ SD được nhận thông qua chân lệnh từ máy chủ được ghép nối với thẻ SD; và (b) sau khi nhận điện áp cấp thứ nhất thông qua chân cấp điện áp thứ nhất từ máy chủ được ghép nối với thẻ SD, thì thực hiện quy trình liên kết lên PCIe nếu thẻ SD không ở trong chế độ SD và điện áp cấp thứ hai được nhận thông qua chân cấp điện áp thứ hai từ máy chủ được ghép nối với thẻ SD. Thẻ SD đi vào chế độ PCIe nếu quy trình liên kết lên PCIe thành công.

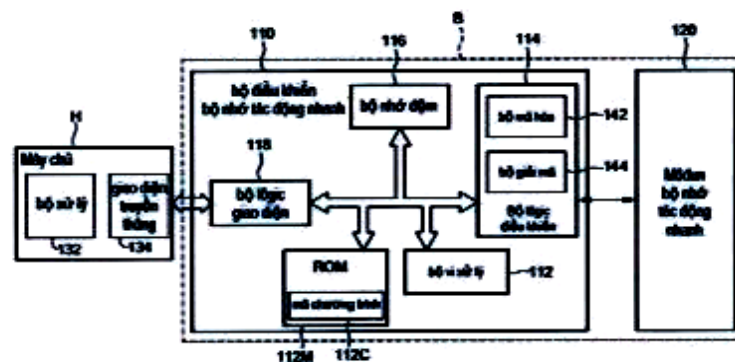


Fig.5

- (11) 73619 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-03058 (85) 29/05/2020
(22) 27/11/2018 (86) PCT/FR2018/053006 27/11/2018
(30) 1761342 29/11/2017 FR (87) WO2019/106283 06/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2020

(51) **B63B 35/44**

(71) **SAIPEM S.A. (FR) (FR)**

1/7 avenue San Fernando, 78180 MONTIGNY LE BRETONNEUX, France

(72) COLMARD, Christophe (FR); FRANC, Paul (FR); LE CLEZIO, Jean-Baptiste (FR); GENTIL, Frederic (FR); DELAHAYE, Thierry (FR); CHAZOT, Nicolas (FR); HALLOT, Raymond (FR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU ĐỖ NỔI CHO TUA BIN GIÓ NGOÀI KHƠI VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT KẾT CẤU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đỡ nổi (10) cho tuabin gió ngoài khơi, bao gồm phao (12) dự định được nhúng chìm một phần và trên đó cột tuabin gió được lắp ráp và đối trọng được kết nối đến phao và dự định được nhúng chìm dưới phao, phao bao gồm kết cấu chính hình tròn hoặc đa giác (18) với ít nhất là năm cạnh, kết cấu hình ống trung tâm (26) có đường kính điều chỉnh được để nhận cột buồm chính của tuabin gió và bao gồm một phần có thể được điều khiển để điều chỉnh dòng nước của phao, các thanh ngang thứ nhất (28) phân bố quanh trục thẳng đứng và kết nối kết cấu chính với kết cấu trung tâm, và các thanh chống xiên thứ hai (30) phân phối quanh trục thẳng đứng (Y - Y) và kết nối với kết cấu chính để kết cấu trung tâm ở góc nằm trong khoảng từ 15° đến 60° với thanh chống ngang (28).

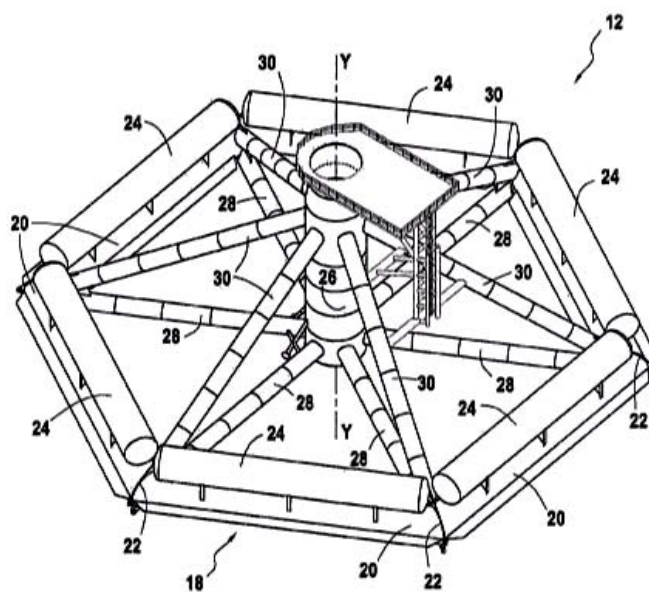


FIG.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73620 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03090 | (85) 01/06/2020 | |
| (22) 30/11/2017 | (86) PCT/CN2017/114000 | 30/11/2017 |
| | (87) WO2019/104660 | 06/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2020

(51) **G06F 1/16**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GUO, Renwei (CN); DAI, Xixiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THÀNH PHẦN KẾT CẤU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế bộc lộ thành phần kết cấu và thiết bị đầu cuối di động. Thành phần kết cấu bao gồm khung giữa, nắp che thủy tinh, và màng điều khiển chạm. Nắp che thủy tinh và màng điều khiển chạm được bố trí theo cách xếp chồng. Màng điều khiển chạm được bố trí ở bề mặt mà thuộc về nắp che thủy tinh và quay về khung giữa, và mép bên của màng điều khiển chạm và mép bên của nắp che thủy tinh không chồng lấp hoàn toàn. Bề mặt mà thuộc về nắp che thủy tinh và quay về khung giữa tiếp xúc với màng điều khiển chạm, và vùng tiếp xúc là vùng liên kết thứ nhất. Bề mặt mà thuộc về màng điều khiển chạm và quay về khung giữa là vùng liên kết thứ hai. Vùng liên kết thứ nhất được liên kết bằng chất dính với khung giữa nhờ sử dụng chất dính liên kết thứ nhất, và vùng liên kết thứ hai được liên kết bằng chất dính với khung giữa nhờ sử dụng chất dính liên kết thứ hai. Lực liên kết của chất dính liên kết thứ nhất lớn hơn lực liên kết của chất dính liên kết thứ hai. Theo phương án thực hiện nêu trên, nắp che thủy tinh được liên kết nhờ sử dụng chất dính liên kết thứ nhất, và màng điều khiển chạm được liên kết nhờ sử dụng chất dính liên kết thứ hai. Chất dính liên kết thứ nhất được liên kết với mép của nắp che thủy tinh, và lực liên kết của chất dính liên kết thứ nhất lớn hơn lực liên kết của chất dính liên kết thứ hai. Do đó, lực liên kết giữa nắp che thủy tinh và khung giữa được cải thiện, và độ tin cậy khác của thành phần kết cấu mà khi sử dụng được cải thiện.

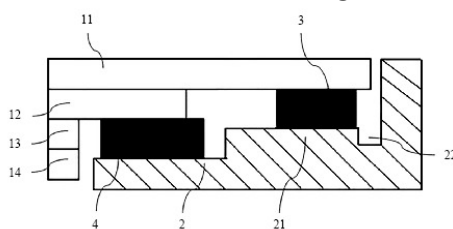


FIG. 3

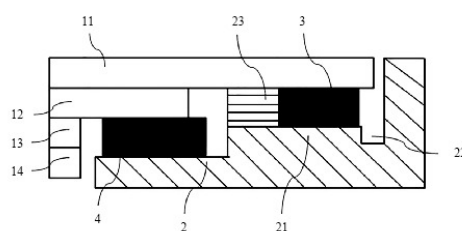


FIG. 4

- (11) 73621 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-03098 (85) 01/06/2020
 (22) 23/10/2018 (86) PCT/EP2018/078999 23/10/2018
 (30) PCT/CN2017/111742 17/11/2017 CN (87) WO2019/096548 23/05/2019
 (51) **B60C 9/18; D07B 1/22; D07B 1/06; B60C 9/00; B60C 9/20**
 (71) **NV BEKAERT SA (BE)**
 Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem West Vlaanderen, Belgium
 (72) WANG, He (CN); WANG, Yuping (CN); ZHAO, Ming (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DÂY THÉP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY THÉP VÀ LỚP XE BAO GỒM DÂY THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dây thép (100). Dây thép này bao gồm lớp lõi và lớp bao, lớp lõi bao gồm nhiều sợi lõi (105) có số lượng bằng n và lớp bao bao gồm nhiều sợi bao (110) có số lượng bằng m, và dây thép này có tiết diện dẹt với trục lớn và trục nhỏ, tiết diện dẹt này có tỉ lệ dẹt là tỉ lệ của chiều dài của trục lớn và chiều dài của trục nhỏ, tỉ lệ dẹt này lớn hơn 1,2, dây thép này có tải trọng phá hủy là $BL_{\text{dây}}$, các sợi lõi và các sợi bao này có tổng tải trọng phá hủy là tổng $BL_{\text{các sợi}}$ khi các sợi lõi và các sợi bao được tháo xoắn khỏi dây thép, $BL_{\text{dây}}$ và Tổng $BL_{\text{các sợi}}$ thỏa mãn công thức sau đây: $BL_{\text{dây}} / \text{Tổng } BL_{\text{các sợi}} > 96\%$. Dây thép này có tải trọng phá hủy cao hơn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất dây thép, và lớp xe bao gồm dây thép này.

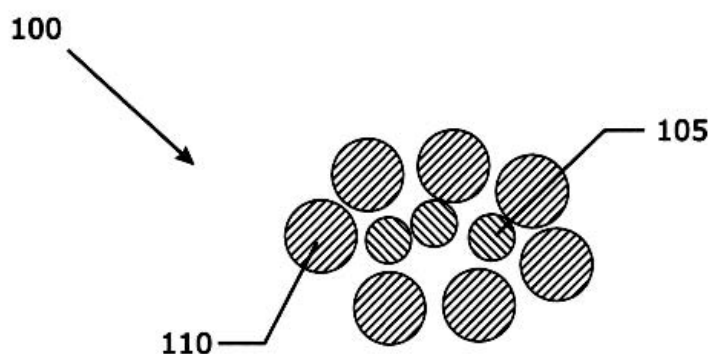


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73622 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03113 | (85) 02/06/2020 | |
| (22) 16/11/2018 | (86) PCT/SE2018/051183 | 16/11/2018 |
| (30) 62/587,524 | 17/11/2017 | US (87) WO2019/098931 |
| | | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2020

(51) **H04L 5/00**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) BALDEMAIR, Robert (AT); CHEN LARSSON, Daniel (SE); CHENG, Jung-Fu (US); NORY, Ravikiran (IN); PARKVALL, Stefan (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH BẢNG CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN MIỀN THỜI GIAN**

- (57) Theo các phương án nhất định, sáng chế đề xuất thiết bị không dây bao gồm bộ nhớ hoạt động được để lưu giữ các chỉ dẫn và hệ mạch xử lý hoạt động được để thực thi các chỉ dẫn này, nhờ đó thiết bị không dây này hoạt động được để xác định một trong số các bảng cấp phát tài nguyên miền thời gian dựa trên thông tin thứ nhất nhận được từ trạm gốc. Thiết bị không dây này còn hoạt động được để xác định tài nguyên miền thời gian được cấp phát cho thiết bị không dây này để truyền hoặc nhận tín hiệu không dây dựa trên bảng xác định được trong số các bảng cấp phát tài nguyên miền thời gian này và thông tin thứ hai nhận được từ trạm gốc. Thông tin thứ hai là khác với thông tin thứ nhất. Nút mạng và phương pháp xác định các bảng cấp phát tài nguyên miền thời gian cũng được đề xuất.

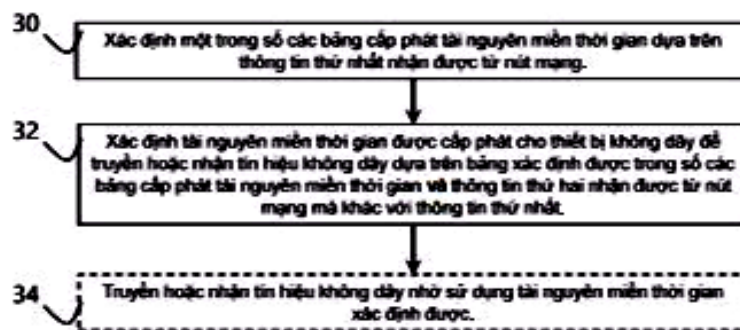


Fig.3

(11) 73623 A	(43) 26/10/2020	
(21) 1-2020-03120	(85) 02/06/2020	
(22) 07/12/2017	(86) PCT/CN2017/000719	07/12/2017
	(87) WO2019/109196	13/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2020

(51) **H02K 3/28; H02P 25/18**

(71) **YU, LI-CHIEN (CA)**

2727 Cypress Street, Vancouver, V6J5B9, BC, Canada

(72) LIU, Sheng-Yen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHỨA ĐỘNG CƠ NAM CHÂM VĨNH CỬU CÓ BỘ CUỘN DÂY MÀ CÓ SỐ VÒNG QUAY CÓ THỂ THAY ĐỔI ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

(57) Loại thiết bị chứa động cơ nam châm vĩnh cửu có bộ cuộn dây mà có số vòng quay có thể thay đổi được. Thiết bị có thể bao gồm bộ cuộn dây và nguồn điện. Bộ cuộn dây có thể bao gồm nhiều cuộn dây. Nguồn điện có thể kết nối với các cuộn dây thông qua bộ chuyển mạch và làm cho các cuộn dây được mắc nối tiếp hoặc song song để đạt được động cơ gia tăng về khả năng tiết kiệm điện, mô-men xoắn, tốc độ quay, hoặc công suất.

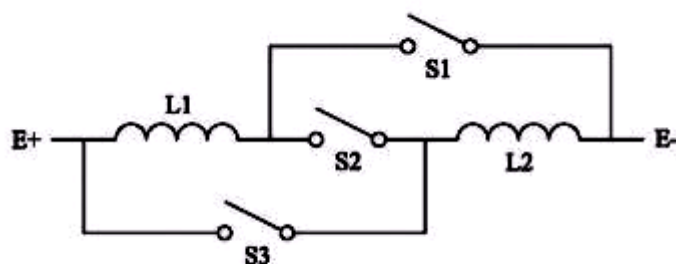


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73624 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03134 | (85) 03/06/2020 | |
| (22) 16/11/2018 | (86) PCT/CN2018/116011 | 16/11/2018 |
| (30) 201711140831.9 | 16/11/2017 CN | (87) WO2019/096268 |
| 201811303070.9 | 02/11/2018 CN | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2020

(51) **H04L 27/26**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) QU, Bingyu (CN); GONG, Mingxin (CN); LIU, Jianqin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU DỰA TRÊN CHUỖI, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu dựa trên chuỗi. Chuỗi được sử dụng cho gửi tín hiệu trên kênh chia sẻ liên kết lên vật lý (Physical Uplink Shared channel, PUSCH) được xác định. Chuỗi là chuỗi $\{x_n\}$ bao gồm N phần tử, x_n là phần tử trong chuỗi $\{x_n\}$, và chuỗi được xác định $\{x_n\}$ là chuỗi thỏa mãn điều kiện định trước. Sau đó, tín hiệu thứ nhất được tạo và được gửi. Bằng cách sử dụng chuỗi được xác định, khi tín hiệu được gửi trên PUSCH, độ phẳng miền tần số chuỗi tương đối tốt có thể được duy trì, và giá trị tỷ lệ công suất cao nhất trên trung bình (Peak to Average Power Ratio, PAPR) tương đối thấp và tương quan chéo tương đối thấp giữa các chuỗi có thể được duy trì, nhờ đó thỏa mãn môi trường ứng dụng truyền thông trong đó tín hiệu được gửi trên PUSCH, đặc biệt kịch bản hệ thống vô tuyến mới (New Radio, NR) hoặc kịch bản tương tự NR.

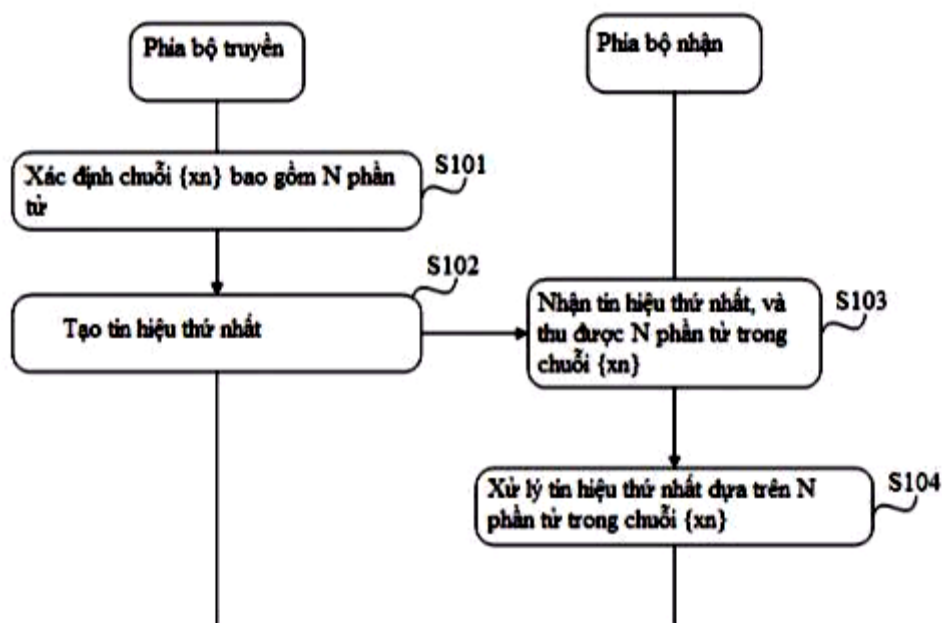


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73625 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03141 | (85) 03/06/2020 | |
| (22) 02/08/2018 | (86) PCT/CN2018/098217 | 02/08/2018 |
| (30) 201711290069.2 | 08/12/2017 CN | (87) WO2019/109649 |
| | | 13/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2020

(51) **G05D 27/02**

(71) **DONGGUAN CITY SIMPLEWELL TECHNOLOGY CO., LTD (CN) (CN)**
 Building 3, No. 221, Dalang Shuixin Road, Dalang Town, Dongguan, Guangdong
 523000, China

(72) XIA, Keyu (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ
 INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG CHỐNG ĐỘNG SƯƠNG LÀM LẠNH ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG
 PHÁP CHỐNG ĐỘNG SƯƠNG DỪNG CHO HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống chống động sương làm lạnh điện tử, và phương pháp chống động sương ngưng cho hệ thống này. Hệ thống bao gồm một buồng thử nghiệm, các tấm làm lạnh điện tử, các cảm biến nhiệt độ, một cảm biến nhiệt độ và độ ẩm, một bộ phận kiểm soát tấm làm lạnh, và một bộ điều khiển chính. Bộ điều khiển chính được kết nối điện với các cảm biến nhiệt độ, cảm biến nhiệt độ và độ ẩm, và bộ phận kiểm soát tấm làm lạnh. Bộ điều khiển chính có khả năng tính toán giá trị điểm sương của không khí trong buồng thử nghiệm dựa vào giá trị nhiệt độ và giá trị độ ẩm trong buồng thử nghiệm thu được nhờ cảm biến nhiệt độ và độ ẩm, và nếu giá trị điểm sương của không khí lớn hơn ngưỡng xác định trước, bộ điều khiển chính điều chỉnh bộ phận kiểm soát tấm làm lạnh để làm giảm số các tấm làm lạnh điện tử đang hoạt động hoặc các công suất đầu ra của các tấm làm lạnh điện tử, trong đó ngưỡng xác định trước là nhiệt độ $T1$ °C của tấm làm lạnh điện tử hoặc nhiệt độ $T1+n$ °C của tấm làm lạnh điện tử thu được nhờ cảm biến nhiệt độ, và n nhỏ hơn hoặc bằng 10. Sáng chế đạt được việc kiểm soát thời gian thực của các trạng thái hoạt động của các tấm làm lạnh điện tử, nhờ vậy thực hiện việc kiểm soát sự vượt mức của các tấm làm lạnh, và ngăn các tấm làm lạnh không gây ra sự đọng sương trong thân buồng, do đó vẫn có thể hoạt động liên tục khi có lỗi xảy ra.

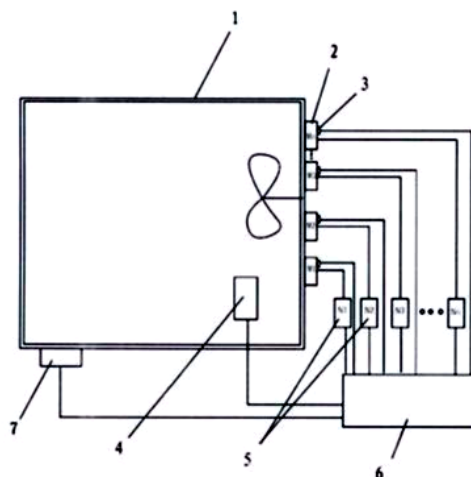


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73626 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03166 | (85) 04/06/2020 | |
| (22) 13/12/2018 | (86) PCT/JP2018/045846 | 13/12/2018 |
| (30) 2017-239963 | 14/12/2017 JP | (87) WO2019/117239 |
| | | 20/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2020

(51) **B62J 37/00; B62K 11/04**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

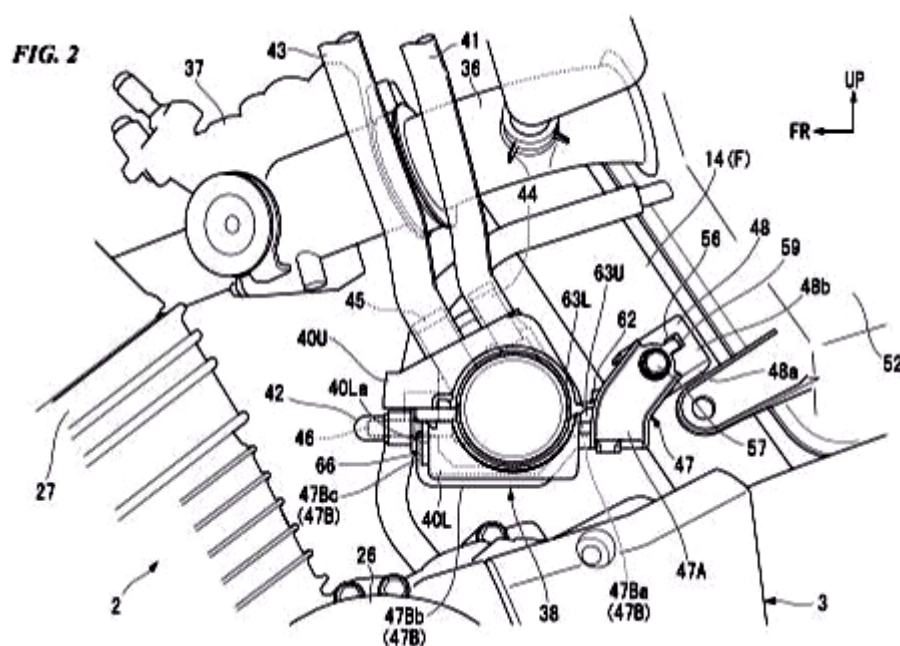
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) KUBO Toshihiro (JP); NAKAMURA Tomoya (JP); NAKAUCHI Kota (JP); SAKANE Taiki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỀ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi đề chân hai bên bao gồm: khung thân xe (F); động cơ (2) được gắn vào khung thân xe (F); đường ống nạp (36) cấp không khí vào động cơ (2); và bơm nhiên liệu (38) cấp nhiên liệu vào động cơ (2). Bơm nhiên liệu (38) được đỡ bởi bộ phận thanh đỡ (47), mà kéo dài từ khung thân xe (F) và được bố trí trong vùng, mà được bao quanh bởi động cơ (2) và đường ống nạp (36) trên hình chiếu cạnh của xe.



(11) 73627 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-03179

(22) 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/08/2020

(51) B01D 37/00

(71) 1. NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)

CH2605-V1-tòa nhà Victoria, khu đô thị Văn Phú, Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

2. VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỚI, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà A12-A13 số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

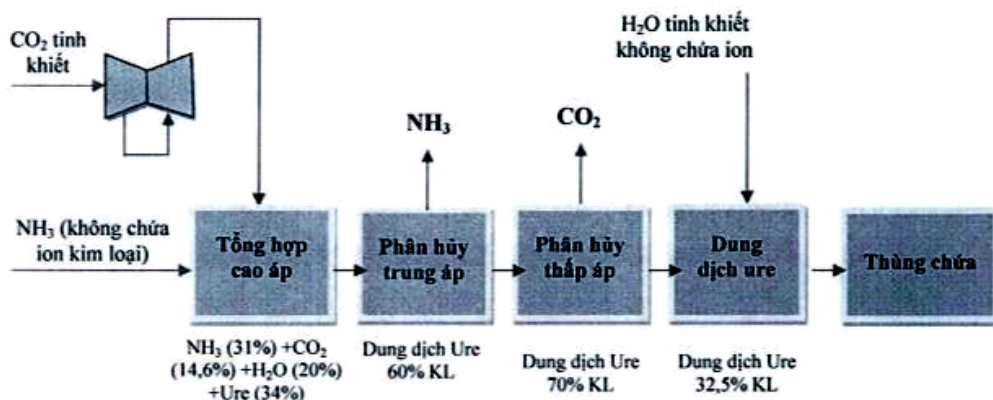
3. LÊ THU QUÝ (VN)

Số 4 Phạm Văn Đồng, Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Tuấn (VN); Đào Bích Thủy (VN); Phạm Thị Hà (VN); Phạm Thị Lý (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT DUNG DỊCH XỬ LÝ KHÍ THẢI TỪ NGUỒN URÊ NÔNG NGHIỆP DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐIÊZEN CÓ TÍCH HỢP BỘ KHỬ XÚC TÁC CHỌN LỌC (SCR)

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất dung dịch xử lý khí thải từ nguồn urê nông nghiệp dùng cho động cơ điêzen có tích hợp bộ khử xúc tác chọn lọc (SCR) bao gồm các bước: hòa tan hoàn toàn urê nông nghiệp với nước đã được khử ion trong thùng chứa (1); lọc dung dịch thu được ở trên nhờ các cột lọc (3, 4) để loại bỏ các tạp chất có trong urê nông nghiệp như Ca^{2+} , Mg^{2+} , PO_4^{3-} ; dung dịch sau khi qua cột lọc (7) tiếp tục được lọc qua hệ thống lọc ba cấp (8) để loại bỏ triệt để các ion kim loại và các chất cặn không tan trong dung dịch; kiểm tra một số chỉ tiêu chất lượng bao gồm khối lượng riêng, nhiệt độ, hàm lượng chất rắn không tan; phân tích, kiểm tra mẫu lưu định kỳ sau mỗi 3 tháng sản xuất nhằm kiểm soát các chỉ tiêu chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 22241-1; và lưu trữ sản phẩm.



Hình 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73628 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03186 | | | (85) 04/06/2020 | |
| (22) 05/12/2018 | | | (86) PCT/US2018/064006 | 05/12/2018 |
| (30) 62/596,684 | 08/12/2017 | US | (87) WO2019/113167 A1 | 13/06/2019 |
| 16/209,538 | 04/12/2018 | US | | |

(51) **H04W 48/10**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

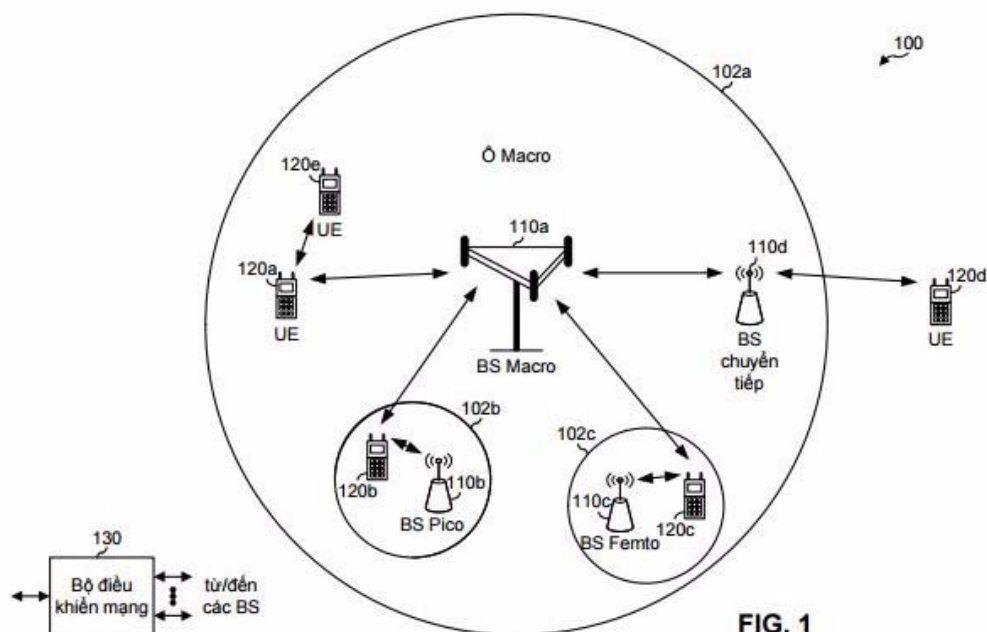
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) LIU, Chih-Hao (TW); YERRAMALLI, Srinivas (IN); KADOUS, Tamer (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ CÁC LỆNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật và thiết bị hỗ trợ truyền thông dải hẹp bên trong phổ tần không được cấp phép bằng cách truyền đồng thời nhiều kênh neo (ví dụ, trong các kênh liền kề). Ví dụ, trạm cơ sở có thể truyền đồng thời ít nhất ba kênh neo 180 kHz mỗi kênh sao cho yêu cầu băng thông tối thiểu 500 kHz được thỏa mãn. Hơn thế nữa, kỹ thuật và thiết bị được mô tả ở đây cung cấp các cấu trúc tín hiệu tham chiếu phát hiện (discovery reference signal-DRS) để khiến cho các loại DRS khác nhau được lặp lại và/hoặc truyền trên các kênh neo khác nhau, việc này cải thiện sự phân tập tần số. Ngoài ra, tín hiệu đồng bộ hóa trong các kênh neo có thể được dùng để chỉ báo cấu hình của các kênh neo. Vì vậy, sự đồng bộ hóa trong phổ NB-IoT không được cấp phép (NB-IoT-u) được cho phép, và hiệu quả được cải thiện so với sự đồng bộ hóa sử dụng một kênh neo. Sáng chế đề cập đến phương pháp, trạm cơ sở, thiết bị người dùng, thiết bị và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính lưu trữ các lệnh để truyền thông không dây.



- (11) 73629 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-03190 (85) 05/06/2020
(22) 17/12/2018 (86) PCT/JP2018/046330 17/12/2018
(30) 2018-001181 09/01/2018 JP (87) WO2019/138790 18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) *B41J 2/01; B65D 25/20; B41M 1/28; B41F 17/22*

(71) **SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)**

30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

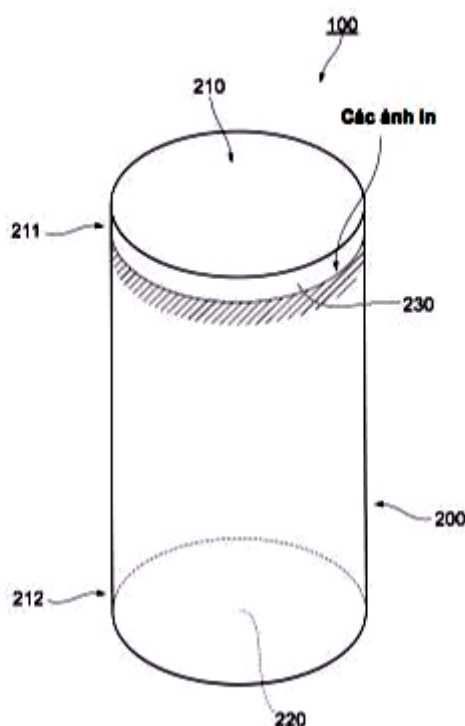
(72) OJIMA, Shinichi (JP); IKEDA, Kazunori (JP); MASUDA, Kazuhisa (JP); MATSUSHIMA, Hitomi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LON DÙNG CHO ĐỒ UỐNG, LON DÙNG CHO ĐỒ UỐNG VÀ LON CHỨA ĐỒ UỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất lon dùng cho đồ uống, lon dùng cho đồ uống, và lon chứa đồ uống. Lon dùng cho đồ uống (100) có thân chính lon hình trụ (200). Thân chính lon (200) có lỗ hở tròn (210) ở phần trên của nó. Thân chính lon (200) còn có đáy (220) ở phần dưới của nó. Thân chính lon (200) còn có mặt theo chu vi ngoài (230). Kỹ thuật in phun mực được thực hiện trên toàn bộ mặt theo chu vi ngoài (230) của thân chính lon (200) để tạo ra các ảnh in phun mực trên đó. Tiếp đó, kỹ thuật in tấm được thực hiện trên các ảnh in phun mực này để tạo ra trên đó các ảnh có các ký tự. Điều này cải thiện chất lượng của các ảnh được tạo ra trên mặt theo chu vi ngoài của lon dùng cho đồ uống.

FIG.1



- (11) 73630 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-03209 (85) 05/06/2020
 (22) 15/11/2018 (86) PCT/KR2018/013990 15/11/2018
 (30) 10-2017-0152487 15/11/2017 KR (87) WO2019/098699 23/05/2019
 10-2017-0153861 17/11/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) A61K 31/357; A61K 31/216; A23L 33/10; A61K 31/215

(71) KOREA RESEARCH INSTITUTE OF BIOSCIENCE AND BIOTECHNOLOGY (KR)

(Eoeun-dong)125, Gwahak-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34141, Republic of Korea

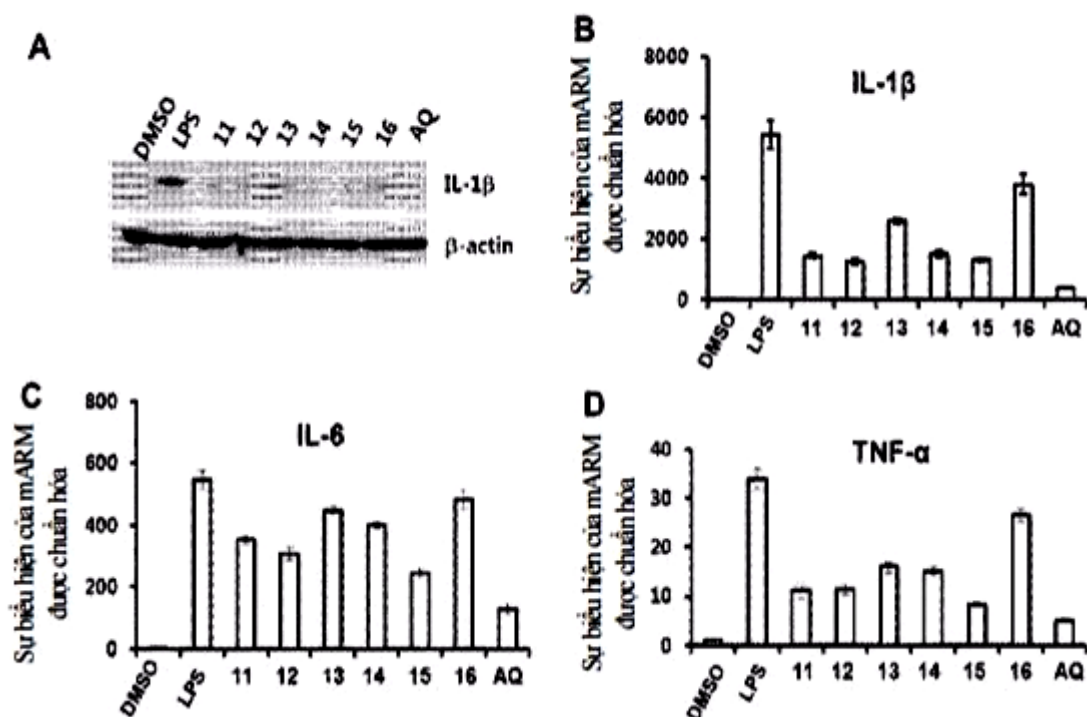
(72) KIM, Won Gon (KR); HAN, Baek Soo (KR); BYUN, Jeong Su (KR); NGUYEN, Van Minh (VN); CHOI, Ha Young (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **ĐƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM BỔ SUNG CHỨA HỢP CHẤT GÓC DITERPEN ĐỂ NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH THOÁI HÓA THẦN KINH**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm và thực phẩm bổ sung chứa diterpen, hoặc muối dược dụng của nó để ngăn ngừa hoặc điều trị các bệnh thoái hóa thần kinh. Cụ thể, diterpen theo sáng chế có thể ngăn ngừa hoặc điều trị các bệnh thoái hóa thần kinh gây ra bởi sự ức chế hoạt tính của Nurr1 bằng cách hoạt hóa Nurr1 và ức chế phản ứng viêm.

Fig.1



(11) 73631 A	(43) 26/10/2020	
(21) 1-2020-03213	(85) 05/06/2020	
(22) 14/12/2017	(86) PCT/JP2017/044901	14/12/2017
	(87) WO2019/116498	20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) **H02B 11/02**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

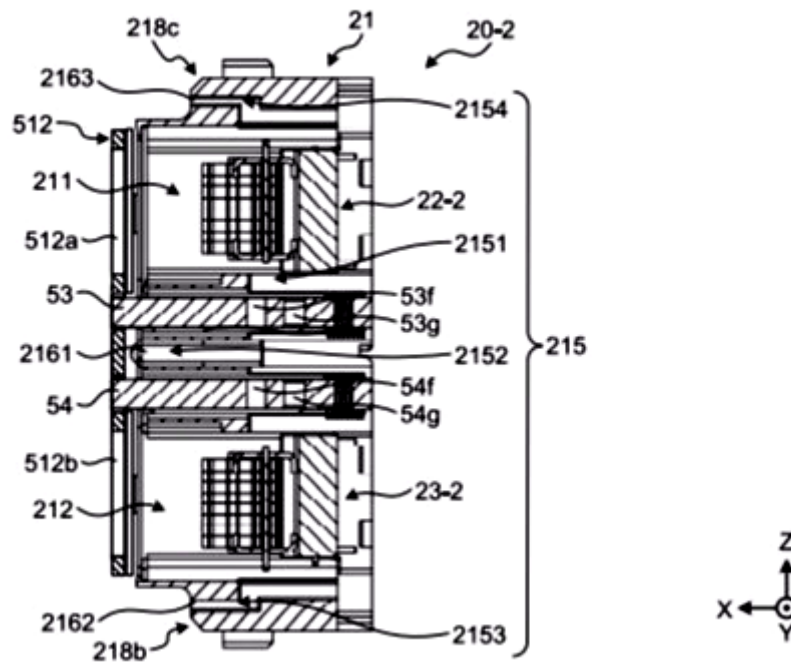
(72) AKASAKA, Kenichi (JP); MATSUDA, Kazuhisa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ NGẮT MẠCH KIỂU NGĂN KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ngắt mạch kiểu ngăn kéo bao gồm khung ngăn kéo, bộ cực được bố trí trong khung ngăn kéo, thân bộ ngắt mạch có thể kéo ra được khỏi khung ngăn kéo, và cơ cấu cửa sập bao gồm các phần hờ (512a, 512b) để nhiều thanh dẫn phía bộ ngắt mạch của thân bộ ngắt mạch xuyên qua, trong đó cơ cấu cửa sập đóng các phần hờ (512a, 512b) khi thân bộ ngắt mạch được kéo ra khỏi khung ngăn kéo. Bộ cực bao gồm đế cách điện (21) có các phần chứa cực (211, 212) để chứa các thanh dẫn phía khung ngăn kéo (22-2, 23-2), và có phần đường thông khí (215) bao gồm một hoặc nhiều đường thông khí (2151, 2152, 2153, 2154) được nối với ít nhất một trong số các phần chứa cực (211, 212).

FIG.18



- (11) 73632 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-03231 (85) 08/06/2020
 (22) 21/12/2018 (86) PCT/KR2018/016479 21/12/2018
 (30) 10-2017-0182695 28/12/2017 KR (87) WO2019/132446 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

(51) **H04B 17/10**; H04B 7/06; H04B 7/08; H04B 17/14

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) SON, Dongil (KR); NA, Hyoseok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử mà bao gồm mảng anten bao gồm nhiều phần tử anten và mạch truyền thông không dây được tạo cấu hình để truyền và/hoặc thu tín hiệu có tần số nằm trong phạm vi từ 3 GHz đến 300 GHz. Mạch truyền thông không dây bao gồm nhiều cặp đường truyền và thu. Mạch truyền thông không dây được tạo cấu hình để cho phép cặp thứ nhất trong số nhiều cặp sử dụng đường truyền của cặp thứ nhất và cặp thứ hai trong số nhiều cặp sử dụng đường thu của cặp thứ hai, truyền tín hiệu thứ nhất bằng cách sử dụng đường truyền của cặp thứ nhất, để giám sát đường thu của cặp thứ hai, và để xác định xem tín hiệu thứ nhất có bị chặn ít nhất một phần hay không, dựa trên ít nhất một phần kết quả của việc giám sát đường thu.

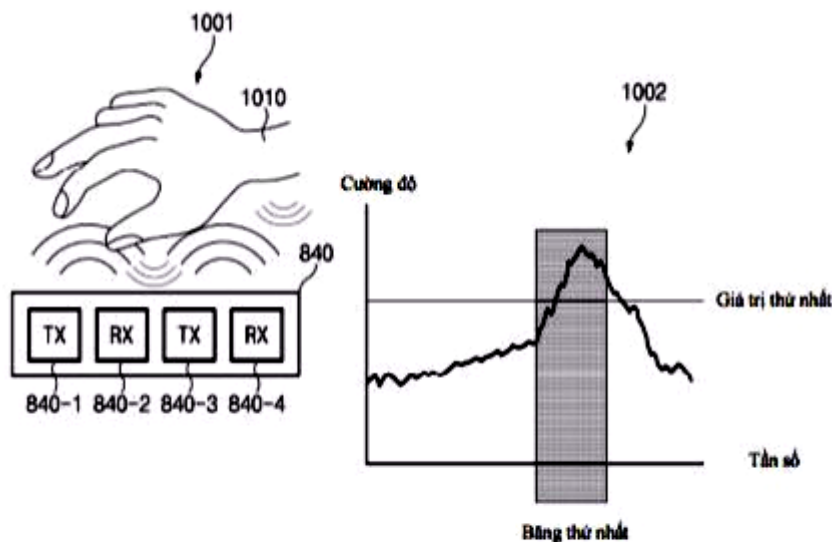


Fig.10

(11) 73633 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-03232

(22) 08/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/06/2020

(51) G01K 13/00

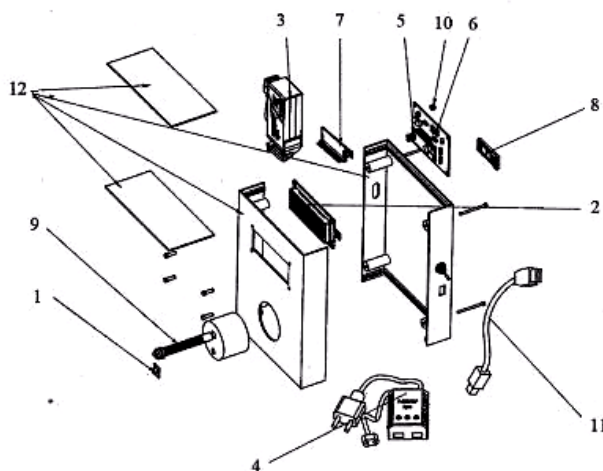
(71) PHẠM THÀNH LONG (VN)

Sn 6, Tổ 10 Xóm Hào Thọ, Phường Tích Lương, Thành Phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

(72) Phạm Thành Long (VN); Vũ Ngọc Pi (VN); Lê Mạnh Đạt (VN); Lâm Văn Thiện (VN); Nguyễn Văn Tư (VN); Vũ Văn Tiến (VN)

(54) MÁY ĐO THÂN NHIỆT TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến máy đo thân nhiệt tự động có khả năng lấy mẫu trong trạng thái xác định chính xác khoảng cách từ cảm biến đến bề mặt mẫu. Máy đo này bao gồm: khối cảm biến được bố trí nhô ra từ vỏ máy và hướng về phía đối tượng cần đo để đo thân nhiệt của đối tượng này; khối cảm biến này bao gồm ít nhất là cảm biến tiệm cận để phát hiện khoảng cách từ đối tượng cần đo tới cảm biến tiệm cận và cảm biến nhiệt để đo thân nhiệt của đối tượng cần đo khi khoảng cách từ đối tượng cần đo tới cảm biến tiệm cận nằm trong khoảng cách đo được xác định trước, trong đó cảm biến nhiệt được trang bị chụp cảm biến để chắn nhiễu tác động từ môi trường lên cảm biến nhiệt và định hướng chùm tia phát ra từ cảm biến nhiệt thành chùm tia hẹp, và cảm biến nhiệt được bố trí gần sát cảm biến tiệm cận sao cho cảm biến tiệm cận và cảm biến nhiệt có thể được coi gần như là đồng trục khi tiếp cận tới đối tượng cần đo; khối điều khiển được tạo cấu hình để có thể thực hiện việc đo thân nhiệt liên tục với số lượt đo lớn cho nhiều đối tượng cần đo, và có thể chỉ ra những đối tượng cần đo cách xa nền nhiệt trung bình dựa vào lịch sử đo. Ngoài ra, máy đo theo sáng chế có khả năng truyền thông không dây để gửi dữ liệu kết quả tới thiết bị điện tử ở xa, nhờ đó cách ly triệt để người đo và đối tượng được đo.



Hình 1

- (11) 73634 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-03251 (85) 08/06/2020
(22) 08/11/2018 (86) PCT/EP2018/080698 08/11/2018
(30) PCT/EP2017/078 959 10/11/2017 EP (87) WO2019/092155 A1 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

(51) *G10L 19/02; G10L 25/18; G10L 19/032*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) RAVELLI, Emmanuel (FR); FUCHS, Guillaume (FR); SCHNELL, Markus (DE); TOMASEK, Adrian (DE); GEYERSBERGER, Stefan (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN ÂM THANH ĐƯỢC GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh, bộ mã hóa âm thanh, phương pháp cung cấp thông tin âm thanh được giải mã, phương pháp cung cấp thông tin âm thanh được mã hóa. Bộ giải mã âm thanh để cung cấp thông tin âm thanh được giải mã trên cơ sở thông tin âm thanh được mã hóa được tạo cấu hình để thu được các giá trị phổ trên cơ sở thông tin được mã hóa biểu diễn giá trị phổ. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để giải mã đồng thời hai hoặc nhiều hơn hai bit quan trọng nhất mỗi giá trị phổ trên cơ sở các mã biểu tượng tương ứng cho tập hợp các giá trị phổ sử dụng phép giải mã số học, trong đó mã biểu tượng tương ứng biểu diễn hai hoặc nhiều hơn hai bit quan trọng nhất mỗi giá trị phổ cho một hoặc nhiều giá trị phổ. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để giải mã một hoặc nhiều bit ít quan trọng nhất được kết hợp với một hoặc nhiều giá trị phổ phụ thuộc vào việc thông tin bit ít quan trọng nhất có sẵn bao nhiêu, sao cho một hoặc nhiều bit ít quan trọng nhất được kết hợp với một hoặc nhiều giá trị phổ được giải mã, trong khi không có bit ít quan trọng nhất được giải mã cho một hoặc nhiều giá trị phổ khác mà một hoặc nhiều bit quan trọng nhất được giải mã và bao gồm nhiều bit hơn một hoặc nhiều bit quan trọng nhất. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để cung cấp thông tin âm thanh được giải mã sử dụng các giá trị phổ. Các cải biên của bộ giải mã âm thanh là khả thi. Bộ mã hóa cũng được mô tả.

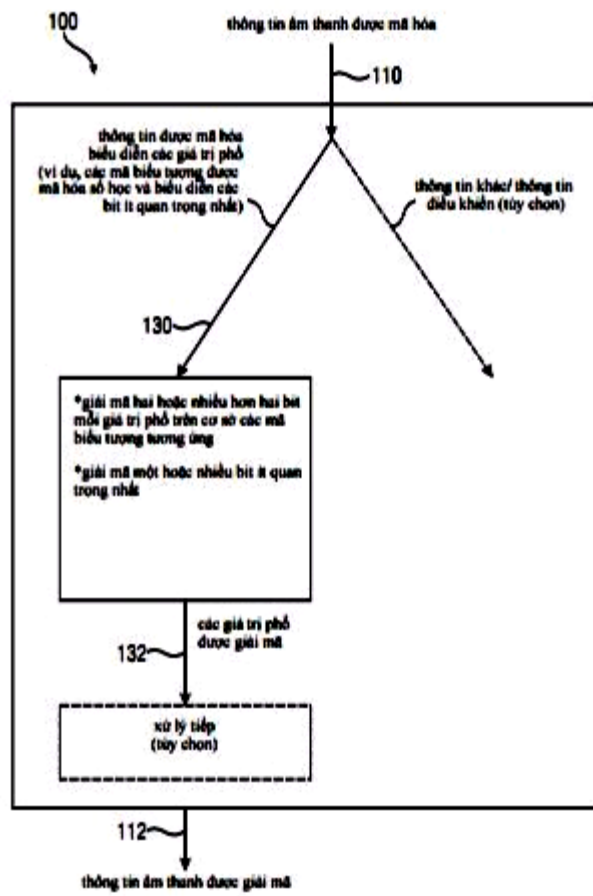


Fig. 1

(11) **73635 A**

(43) 26/10/2020

(21) **1-2020-03261**

(22) 08/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/06/2020

(51) **A45B 1/00**

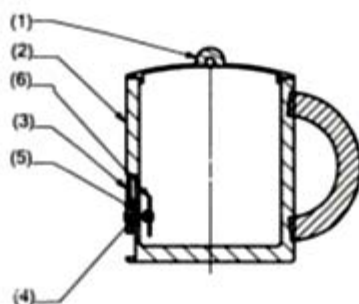
(71) **ĐẶNG VIỆT TIỆP (VN)**

Thôn Phán Thủy, xã Song Mai, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(72) Đặng Việt Tiếp (VN)

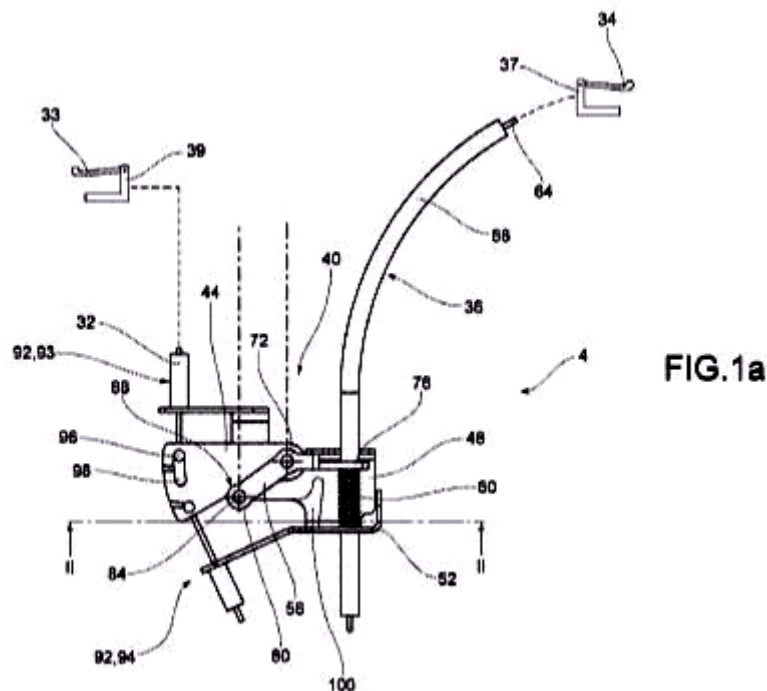
(54) **CỐC UỐNG CÀ PHÊ TỰ KHUẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến cốc uống cà phê tự khuấy nhằm giảm thiểu số lượng cốc uống cà phê dùng một lần. Cốc này được thiết kế một cách tiện dụng có thể tự khuấy cà phê và các loại đồ uống khác mà không cần dùng thìa, cũng không cần hoạt động nhờ nguồn năng lượng nào khác (như pin hay điện). Cốc này bao gồm nắp (1), thân (2), cánh xoay (3), trục xoay (4), phốt chặn (5), và cánh quạt (6) được lắp ghép với nhau.



- (11) 73636 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-03265 (85) 09/06/2020
 (22) 21/11/2018 (86) PCT/IB2018/059183 21/11/2018
 (30) 10201700013365 4 22/11/2017 IT (87) WO2019/102375 31/05/2019
 (51) **B62L 3/02; B60T 11/06; B62L 3/08; B60T 11/00; B60T 8/26**
 (71) **PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)**
 Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Pisa, Italy
 (72) BERNARDI, Luca (IT)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG PHANH TỔ HỢP DÙNG CHO CÁC XE VÀ XE CÓ HỆ THỐNG PHANH TỔ HỢP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phanh tổ hợp (4) dùng cho các xe (6) bao gồm: ít nhất một cơ cấu phanh thứ nhất (8) được nối hoạt động với bánh xe trước (12) nằm trên trục thứ nhất (16) của xe (6), ít nhất một cơ cấu phanh thứ hai (20) được nối hoạt động với bánh xe sau (24) nằm trên trục thứ hai (28) của xe (6), cấp kích hoạt thứ nhất (32) được nối hoạt động với cơ cấu phanh thứ nhất (8) mà có thể được nối với tay phanh kích hoạt thứ nhất (33), cấp kích hoạt thứ hai (36) mà có thể được nối hoạt động với cơ cấu phanh thứ hai (20) và với tay phanh kích hoạt thứ hai (34), cơ cấu nối liên động (40) giữa cấp kích hoạt thứ nhất (32) và thứ hai (36) bao gồm: chi tiết xoay thứ nhất (44) được nối với cấp kích hoạt thứ nhất (32) để kích hoạt cơ cấu phanh thứ nhất (8), khi được xoay dưới tác động kéo của cấp kích hoạt thứ nhất (32), bộ phận đỡ cố định (48) có chi tiết tỳ cố định (52) và chi tiết xoay thứ hai (56), cắt chéo bởi cấp kích hoạt thứ hai (36), trong đó chi tiết xoay thứ hai (56), được tác động xoay bởi tác động kéo của cấp kích hoạt thứ hai (36), được tạo kết cấu để chặn chi tiết xoay thứ nhất (44) và làm xoay nó để cũng kích hoạt cơ cấu phanh thứ nhất (8).



(11) 73637 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-03271

(22) 09/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/08/2020

(51) B08B 15/00

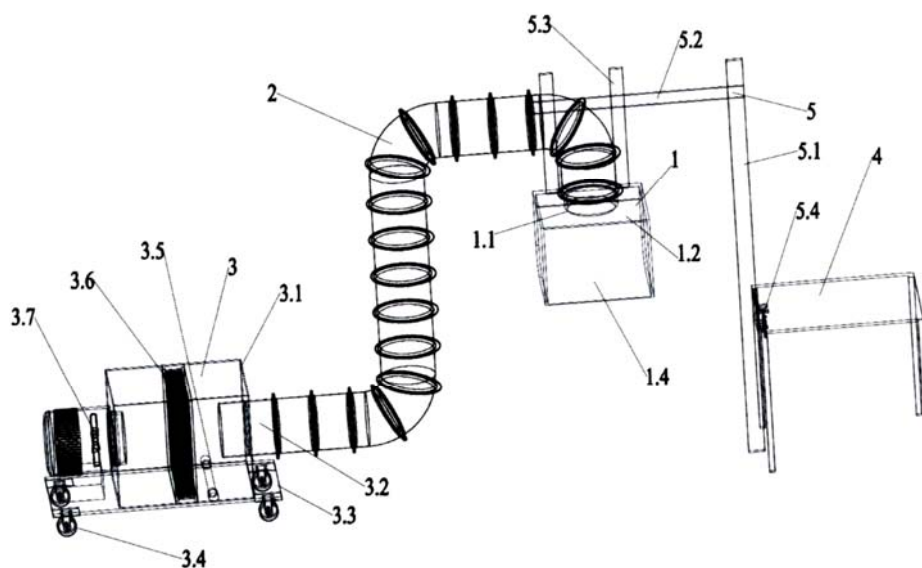
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH (VN)**

300A Nguyễn Tất Thành, phường 14, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đoàn Phúc Thịnh (VN); Lê Trung Trực (VN)

(54) **MÁY HÚT VÀ LỌC KHÔNG KHÍ TUẦN HOÀN LƯU ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hút và lọc không khí tuần hoàn lưu động, có cấu tạo gồm: hộp chụp đầu (1) có dạng hộp cấu tạo từ vật liệu cứng và trong suốt; ở mặt đỉnh hộp (1.2) có cổ gió (1.1) được kết nối với ống gió (2), ống gió (2) được cấu tạo từ vật liệu nhựa mềm và có thể được xếp gọn khi cần thiết, ống gió (2) được nối thông với bộ hút lọc (3), trong đó, bộ hút lọc (3) gồm hộp lọc (3.1) bên trong hộp rỗng, một đầu của hộp lọc (3.1) có miệng hút gió (3.2) được nối thông với ống gió (2), phía đầu vào của hộp lọc (3.1) có đèn tia cực tím (3.5) được sử dụng để diệt khuẩn; phía sau đèn tia cực tím (3.5) có màng lọc hepa (3.6) với cấu tạo màng lọc dạng lưới được sắp xếp ngẫu nhiên từ các sợi thủy tinh; phía đầu cuối của hộp lọc (3.1) có một quạt hút (3.7) với cấu tạo động cơ hút có cánh quạt hút bên trong; phía dưới của hộp lọc (3.1) có tấm đế (3.3); hộp chụp đầu (1) được gắn cố định với giá treo (5), trong đó giá treo (5) có thanh treo (5.3) được gắn cố định với mặt đỉnh hộp (1.2), thanh treo (5.3) được gắn cố định với giá ngang (5.2) và đầu còn lại của giá ngang (5.2) được nối cố định với thanh đứng (5.1), thanh đứng (5.1) được đóng nối cố định với mặt đất.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73638 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03276 | (85) 09/06/2020 | |
| (22) 06/12/2017 | (86) PCT/EP2017/081708 | 06/12/2017 |
| | (87) WO2019/110098 A1 | 13/06/2019 |

(51) *D04H 1/54; D04H 1/64*

(71) TWE MEULEBEKE (BE)

Marialoopsteenweg 51, 8760 Meulebeke, Belgium

(72) Greet DEWITTE (BE); Dany MICHIELS (BE); Dominik ROSTER (DE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẠNG TẤM KHÔNG DỆT CÓ LỚP KHÔNG THẤM CHẤT LỎNG Ở MỘT MẶT VÀ LỚP PHỦ CHỐNG TRƯỢT Ở MẶT KIA, VẬT LIỆU DẠNG TẤM KHÔNG DỆT, VÀ SẢN PHẨM BẢO VỆ BỀ MẶT ĐƯỢC LÀM TỪ VẬT LIỆU DẠNG TẤM KHÔNG DỆT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu dạng tấm không dệt có lớp không thấm chất lỏng ở một mặt và lớp phủ chống trượt ở mặt kia. Quy trình này bao gồm các bước:

- chải thô (2) các sợi (1) với một định hướng chung và tạo ra một mạng sợi;
- gắn kết (4) các sợi thành vật liệu dạng tấm không dệt;
- phủ (7) một lớp phủ chống trượt trên một mặt của vật liệu;
- phủ polyme trên mặt thứ hai của vật liệu không dệt, và
- giữ định hướng của các sợi trong toàn bộ quy trình.

Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến vật liệu dạng tấm không dệt có lớp không thấm chất lỏng ở một mặt và lớp phủ chống trượt ở mặt kia, và sản phẩm bảo vệ bề mặt được làm từ vật liệu dạng tấm không dệt này.

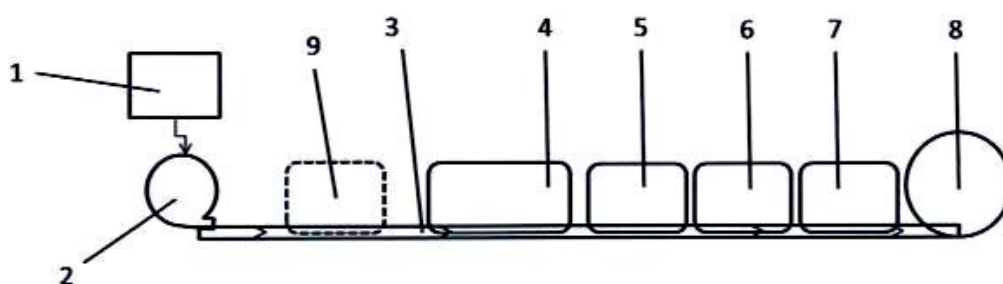
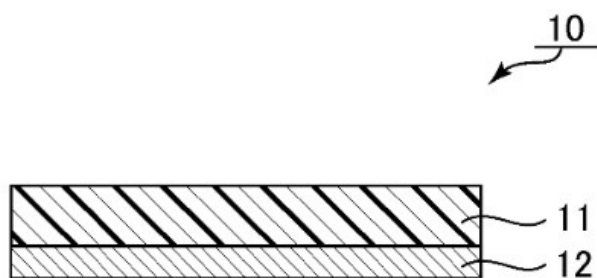


Fig.2

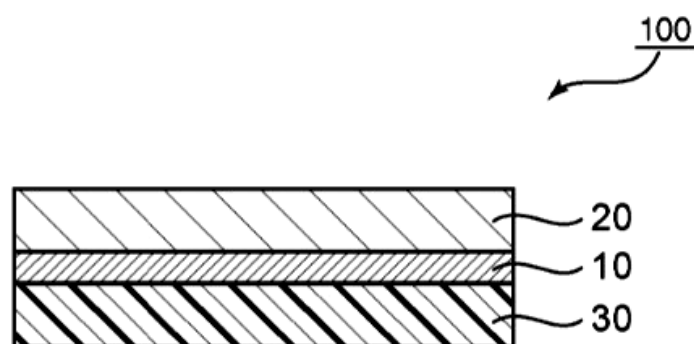
- (11) **73639 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-03280** (85) 09/06/2020
 (22) 20/11/2018 (86) PCT/JP2018/042824 20/11/2018
 (30) 2017-242483 19/12/2017 JP (87) WO2019/123948 A1 27/06/2019
 (51) **G02B 5/30; G09F 9/30; H05B 33/28; H01L 51/50; H05B 33/02; G09F 9/00; H01L 27/32**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
 (72) TAKAMATSU Hideyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẮM LÀM CHẬM, TẮM PHÂN CỰC CÓ LỚP BÙ QUANG HỌC, THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH CÓ PANEN CHẠM**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm làm chậm (10) có thể thu được thiết bị hiển thị hình ảnh có màu sắc trung tính theo hướng chéo. Tấm làm chậm theo sáng chế có các sự làm chậm trong mặt phẳng Re mà thỏa mãn các hệ thức là $100 \text{ nm} = \langle \text{Re}(550) \rangle = \langle 160 \text{ nm} \rangle$, $\text{Re}(450)/\text{Re}(550) = \langle 1 \rangle$, và $\text{Re}(650)/\text{Re}(550) = \langle 1 \rangle$, và có các hệ số Nz mà thỏa mãn các hệ thức là $\text{Nz}(550) < 1$, $0 = \langle |\text{Nz}(450) - \text{Nz}(550)| \rangle = \langle 0,1 \rangle$, và $0 = \langle |\text{Nz}(650) - \text{Nz}(550)| \rangle = \langle 0,1 \rangle$. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tấm phân cực có lớp bù quang học, thiết bị hiển thị hình ảnh và thiết bị hiển thị hình ảnh có panen chậm.

FIG. 1



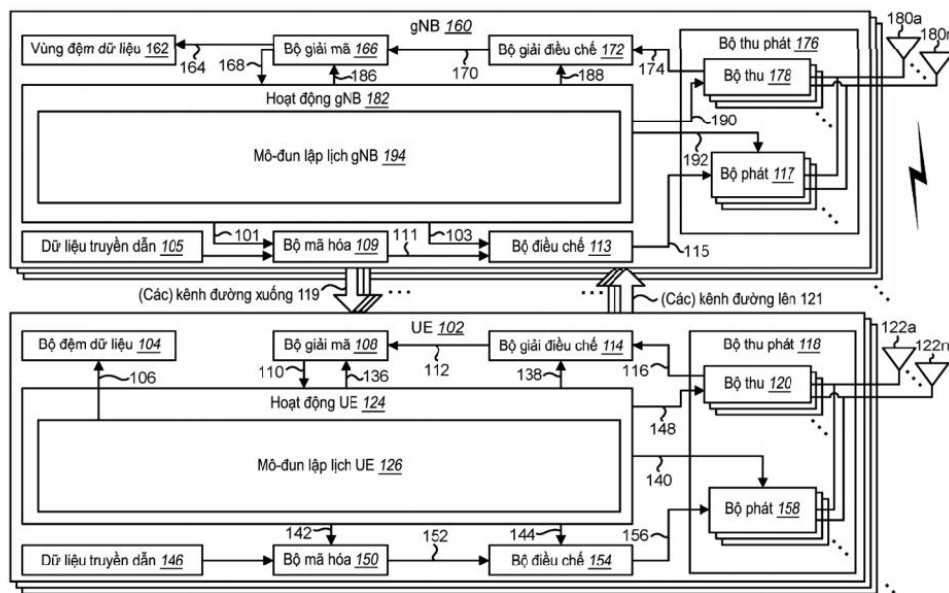
- (11) **73640 A** (43) 26/10/2020
- (21) **1-2020-03281** (85) 09/06/2020
- (22) 20/11/2018 (86) PCT/JP2018/042821 20/11/2018
- (30) 2017-242482 19/12/2017 JP (87) WO2019/123947 A1 27/06/2019
- (51) **G02B 5/30; G09F 9/30; H05B 33/28; H01L 51/50; H05B 33/02; G09F 9/00; H01L 27/32**
- (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
- (72) TAKAMATSU Hideyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÀNG LÀM CHẬM, TÂM PHÂN CỰC CÓ LỚP BÙ QUANG HỌC, THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH CÓ PANEN CHẠM**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng làm chậm có thể thu được thiết bị hiển thị hình ảnh có màu sắc trung tính theo hướng chéo. Màng làm chậm theo sáng chế có hệ số quang đàn hồi là 14×10^{12} Pa-1 hoặc nhỏ hơn, có các sự làm chậm trong mặt phẳng Re mà thỏa mãn các hệ thức là $100 \text{ nm} \leq \text{Re}(550) \leq 160 \text{ nm}$, $\text{Re}(450)/\text{Re}(550) \leq 1$, và $\text{Re}(650)/\text{Re}(550) \geq 1$, và có các hệ số Nz mà thỏa mãn các hệ thức là $0,4 < \text{Nz}(550) < 0,6$, $0 \leq |\text{Nz}(450) - \text{Nz}(550)| \leq 0,1$, và $0 \leq |\text{Nz}(650) - \text{Nz}(550)| \leq 0,1$. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tâm phân cực có lớp bù quang học (100), thiết bị hiển thị hình ảnh và thiết bị hiển thị hình ảnh có panen chạm.

FIG. 1



- (11) **73641 A** (43) 26/10/2020
- (21) **1-2020-03282** (85) 09/06/2020
- (22) 14/11/2018 (86) PCT/US2018/061073 14/11/2018
- (30) 62/587,323 16/11/2017 US (87) WO2019/099533 23/05/2019
- (51) **H04J 3/02; H04M 3/00**
- (71) **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
- (72) Tatsushi AIBA (JP); Zhanping YIN (CA)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG GIỮA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VỚI THIẾT BỊ TRẠM GỐC**

(57) Thiết bị người dùng (UE) truyền thông với thiết bị trạm gốc trên một hoặc nhiều phần băng thông đường xuống (DL BWP) trong ô phục vụ được mô tả. Hệ mạch thu được tạo cấu hình để thu thông báo điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC) bao gồm thông tin thứ nhất. Hệ mạch thu cũng được tạo cấu hình để thu thông báo RRC bao gồm thông tin thứ hai. Hệ mạch thu cũng được tạo cấu hình để giám sát kênh điều khiển vật lý đường xuống (PDCCH) dựa trên thông tin thứ nhất. Hệ mạch thu cũng được tạo cấu hình để thu trên PDCCH định dạng thông tin điều khiển đường xuống (DCI) bao gồm thông tin thứ ba và thông tin thứ tư. Hệ mạch phát được tạo cấu hình để thực hiện trong khe, dựa trên phát hiện DCI bao gồm thông tin thứ ba và thông tin thứ tư, thông tin trạng thái kênh (CSI) không theo chu kỳ báo cáo trên kênh vật lý đường lên dùng chung (PUSCH), khe được xác định dựa trên thông tin thứ tư.



HÌNH 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73642 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03283 | (85) 09/06/2020 | |
| (22) 12/12/2017 | (86) PCT/CN2017/115745 | 12/12/2017 |
| | (87) WO2019/113807 | 20/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2020

(51) **H04W 76/25; H04W 84/12**

(71) **ARRIS ENTERPRISES LLC (US) (US)**

3871 Lakefield Drive, Suwanee, Georgia 30024, US

(72) ZHAO, Penghui (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA MÁY KHÁCH WI-FI VÀ THIẾT BỊ PHẦN CỨNG MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện trạng thái hoạt động của máy khách không dây. Phương pháp này bao gồm bước truyền cuộc truyền không dây khung dữ liệu rỗng chất lượng dịch vụ (QoS) (Quality of Service Null Data frame) từ điểm truy cập (AP) của mạng cục bộ không dây (WLAN) đến máy khách không dây trên danh sách máy khách không dây trạng thái hoạt động của AP và phát hiện để nhận bởi AP của truyền phát không dây khung báo nhận (ACK) từ máy khách không dây để đáp ứng với việc truyền khung QoS Null Data. Nếu AP không nhận được cuộc truyền không dây khung ACK trong khoảng thời gian định trước, máy khách không dây sẽ bị xóa khỏi danh sách máy khách không dây trạng thái hoạt động của AP và do đó kết nối tự do với AP qua dải tần số khác. Thiết bị phần cứng mạng cũng được cung cấp trong sáng chế.

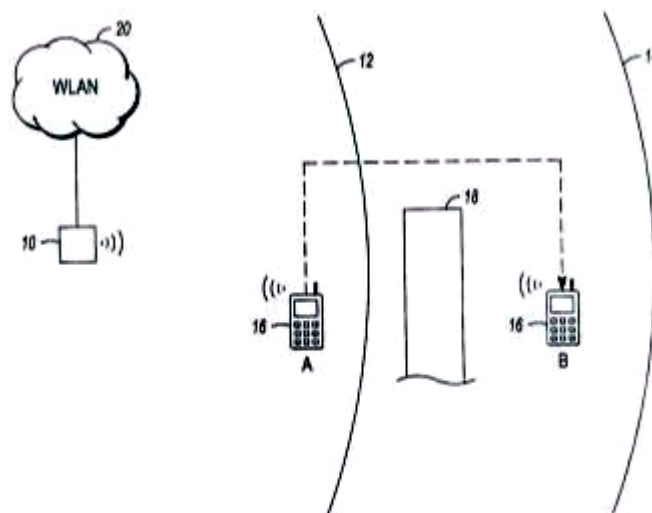


FIG. 1

- (11) **73643 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-03294** (85) 10/06/2020
(22) 13/11/2018 (86) PCT/US2018/060835 13/11/2018
(30) 62/584,795 11/11/2017 US (87) W02019/094971 16/05/2019
(51) **D01F 8/00; D02J 11/00; D02G 3/22**
(71) **NATURAL FIBER WELDING, INC. (US) (US)**
6533 N Galena Rd, Peoria, IL 61614, United States of America
(72) HAVERHALS, Luke, Michael (US); AMSTUTZ, Aaron, Kenneth (US); TEJEDA, Balmes (US); NELSON, Matthew (US); CHOI, Jonglak (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)
(54) **SỢI GẮN KẾT**
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi gắn kết có mặt phẳng cắt ngang vuông góc với trục dọc của sợi gắn kết, trong đó vùng cắt ngang có chứa hai hoặc nhiều hơn phần riêng biệt, trong đó mức độ gắn kết trong mỗi phần là khác nhau, điều này tạo ra các tỷ lệ thể tích khác nhau so với nền dạng sợi thô.

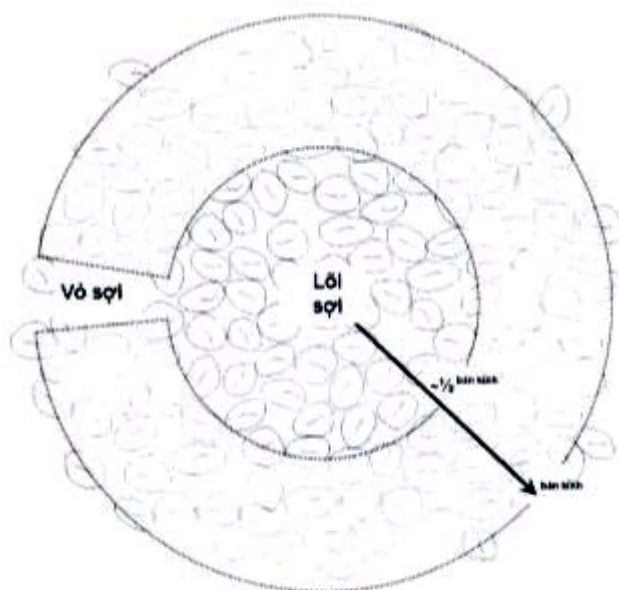
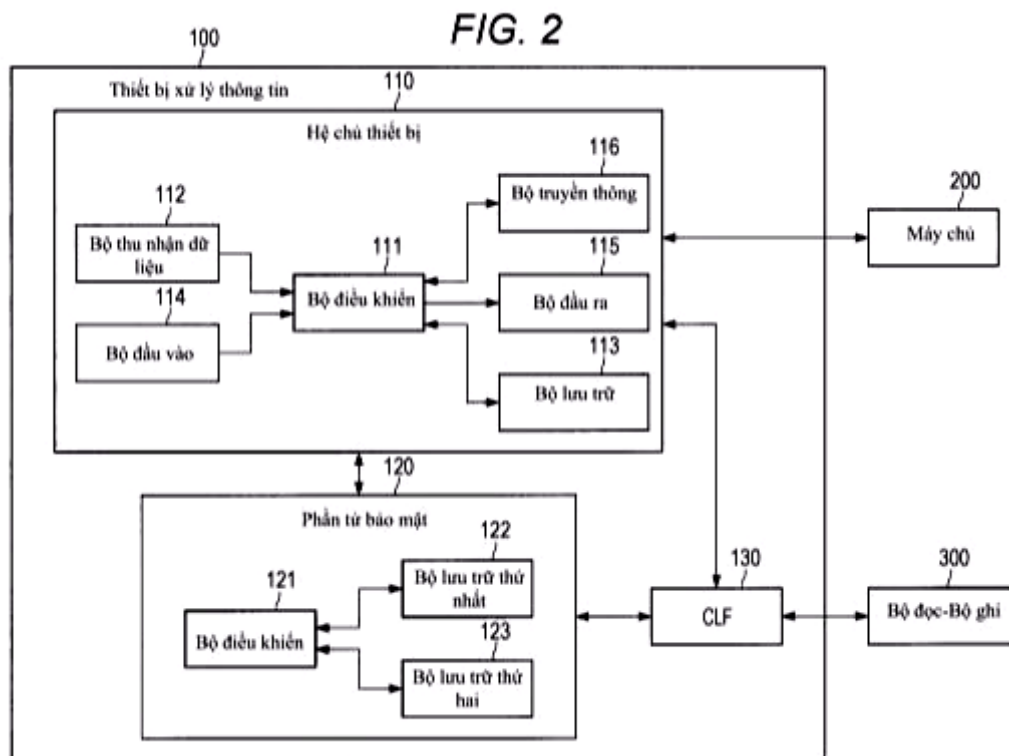


Fig.20

- (11) 73644 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-03306 (85) 10/06/2020
 (22) 31/10/2018 (86) PCT/JP2018/040492 31/10/2018
 (30) 2017-243486 20/12/2017 JP (87) WO2019/123851 27/06/2019
 (51) G06F 21/64
 (71) FELICA NETWORKS, INC. (JP)
 1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan
 (72) KAWAMURA, Seiji (JP); NAKATSUGAWA, Yasumasa (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin bao gồm bộ thu nhận dữ liệu mà, trên cơ sở của thông báo từ bộ lưu trữ bảo vệ, thu nhận dữ liệu liên quan đến thời điểm xử lý bởi bộ lưu trữ bảo vệ, và bộ điều khiển mà kết hợp dữ liệu liên quan đến thời điểm xử lý với dữ liệu liên quan đến xử lý. Mục đích của sáng chế là để cho phép thiết bị xử lý thông tin thu được thời điểm xử lý bởi bộ lưu trữ bảo vệ và để sử dụng một cách hiệu quả thời điểm này.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73645 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03332 | (85) 11/06/2020 | |
| (22) 08/11/2018 | (86) PCT/RU2018/000729 | 08/11/2018 |
| (30) 2017140269 | 20/11/2017 | RU (87) WO2019/098883 |
| | | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2020

(51) **A61K 31/24; C07C 219/18; A61P 1/06**

(71) **LTD “VALENTA - INTELLEKT” (RU)**

ul. Ryabinovaya, d. 26, str. 10, k. 6-26, Moscow, 121471, Russian Federation

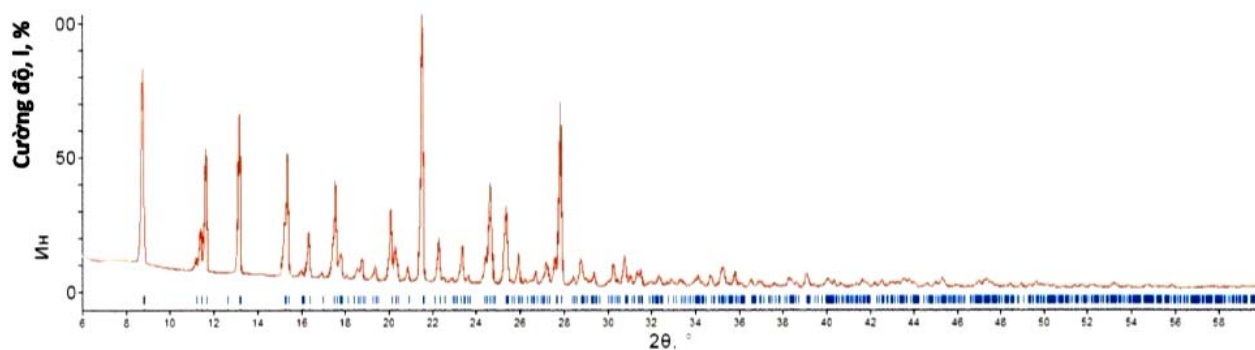
(72) SYROV Kirill Konstantinovich (RU); NESTERUK Vladimir Viktorovich (RU)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DẠNG ĐA HÌNH CỦA TRIMEBUTIN MALEAT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực y học, dược học và ngành công nghiệp hóa chất và dược phẩm, cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến dạng đa hình của trimebutin maleat, phương pháp sản xuất và dược phẩm chứa dạng đa hình của trimebutin maleat.

Tên pha	Chỉ số hóa
R-Bragg	1.788
Nhóm không gian	P21/c
Khối tế bào	0.000
Lượng tế bào (Å ³)	2549,3 (6)
% Khối lượng – Rietveld	0.000
Voigt-kép Cách tiếp cận	
Lorentzian kích thước mầm tinh thể	6000 (9000)
k: 1 LVol-IP (nm)	4000 (6000)
k: 0,89 Lvol-FWHM (nm)	6000 (8000)
Thông số mạng	
a (Å)	20.524 (3)
b (Å)	11.4897 (14)
c (Å)	11.0352 (14)
beta (°)	101,580 (7)



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73646 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03336 | (85) 10/03/2016 | |
| (22) 04/09/2014 | (86) PCT/JP2014/004544 | 04/09/2014 |
| (30) 13186442.3 | 27/09/2013 | EP (87) WO2015/045283 |
| | | 02/04/2015 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

(51) **H04W 52/30**; H04W 72/04; H04W 24/10

(62) 1-2016-00895

(71) **SUN PATENT TRUST (US)**

450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

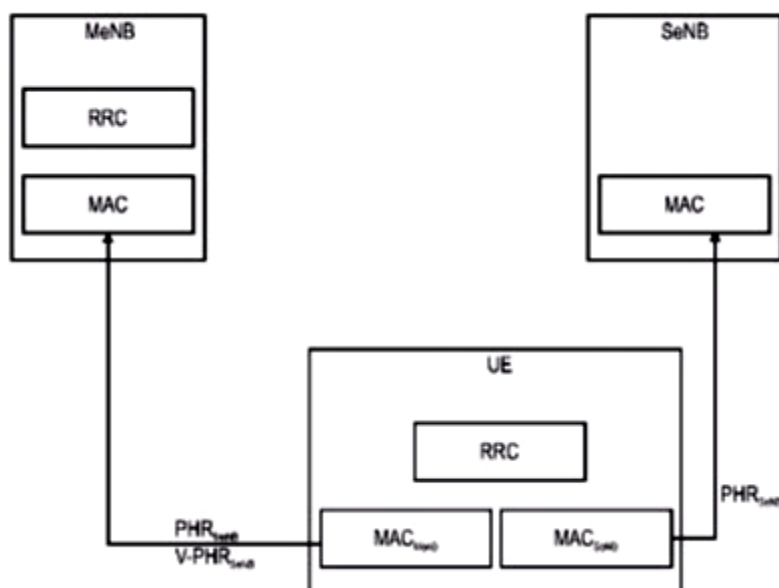
(72) Joachim LOEHR (DE); Hidetoshi SUZUKI (JP); Prateek BASU MALLICK (IN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ BÁO CÁO DỰ PHÒNG CÔNG SUẤT, TRẠM DI ĐỘNG VÀ TRẠM CƠ SỞ CHỦ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để thực hiện có hiệu quả việc điều khiển công suất trong các trường hợp mà UE được kết nối với cả MeNB và SeNB. MeNB xác định tỷ lệ phân bổ công suất đối với công suất sẽ được dùng bởi UE để truyền liên kết lên đến MeNB và SeNB, xác định các tham số P_{EMAX}, MeNB và P_{EMAX}, SeNB và gửi các tham số này đến SeNB/UE để dùng trong điều khiển công suất. Ngoài ra, việc cập nhật tỷ lệ phân bổ công suất được thực hiện bởi MeNB với sự hỗ trợ của UE, mà cung cấp cho MeNB thông tin về tổn hao đường truyền trên liên kết vô tuyến thứ hai đến SeNB, tốt hơn là bằng cách truyền một báo cáo dự phòng công suất ảo, liên quan đến liên kết vô tuyến thứ hai đến SeNB, đến MeNB, mà từ đó MeNB suy ra thông tin về tổn hao đường truyền cho liên kết vô tuyến thứ hai.

Fig.21



- (11) **73647 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-03345** (85) 12/06/2020
(22) 21/12/2018 (86) PCT/IB2018/060482 21/12/2018
(30) 2017905181 22/12/2017 AU (87) WO2019/123400 27/06/2019
(51) **A61K 35/612; A61P 29/00; A61K 35/618**
(71) **PHARMALINK INTERNATIONAL LIMITED (CN)**
C/- Third Floor, 31 C-D Wyndham Street, Central, Hong Kong
(72) Charles HODGSON (NZ); Stephen MYERS (AU); Christopher OLIVER (AU)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **TỔ HỢP GỒM LIPIT TỪ CON TRAI VÀ DẦU TỪ LOÀI NHUYỄN THỂ,
CHẾ PHẨM CHỨA CHIẾT XUẤT LIPIT TỪ CON TRAI VÀ DẦU TỪ LOÀI
NHUYỄN THỂ, VÀ QUY TRÌNH TẠO RA DẦU TỪ LOÀI NHUYỄN THỂ**

(57) Sáng chế liên quan đến tổ hợp hoặc chế phẩm chứa lipit từ sinh vật biển, mà được sử dụng để điều trị bệnh viêm hoặc cơn đau. Cụ thể, sáng chế liên quan đến tổ hợp chứa lipit từ con trai và dầu từ loài nhuyễn thể, cũng như chế phẩm chứa chiết xuất lipit từ con trai và dầu từ loài nhuyễn thể. Sáng chế còn đề cập đến quy trình tạo ra dầu từ loài nhuyễn thể có hàm lượng phospholipit khoảng 50% hoặc cao hơn.

- (11) 73648 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-03351 (85) 12/06/2020
 (22) 28/11/2018 (86) PCT/JP2018/043807 28/11/2018
 (30) 2017-229178 29/11/2017 JP (87) WO2019/107423 06/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) F23C 10/28; F23G 5/30

(71) KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)

1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670, JAPAN

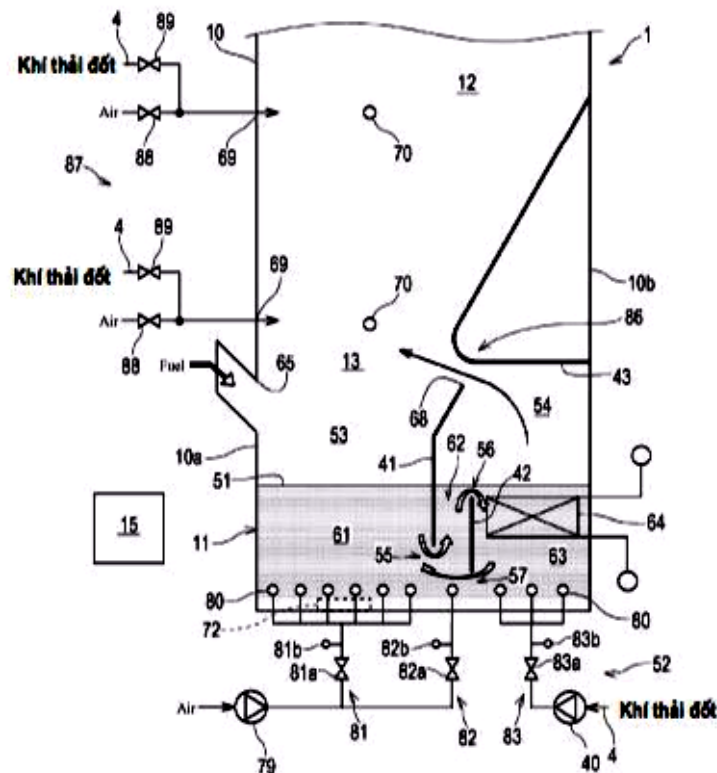
(72) OGAWA, Yuji (JP); IGARASHI, Minoru (JP); MAEKAWA, Isamu (JP); SHIMIZU, Hironori (JP); MUTOH, Sadayuki (JP); KIYOTAKI, Gen (JP); FUKUMOTO, Kouji (JP); YAMADA, Ryuhei (JP); MURAOKA, Toshinori (JP); KUMADA, Norihiko (JP); YAMAGUCHI, Takahiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) LÒ TÀNG SÔI

- (57) Sáng chế đề cập đến lò tầng sôi có phần tầng sôi được tạo kết cấu để đốt nhiên liệu; phần nổi nằm bên trên phần tầng sôi; lỗ nạp nhiên liệu được tạo kết cấu để đưa vào nhiên liệu vào trong phần nổi; và phần cấp khí đốt thứ hai được tạo kết cấu để thổi khí đốt thứ hai có nồng độ oxy, mà được điều chỉnh bởi khí thải đốt tạo ra trong phần nổi vào trong phần nổi để ngăn không cho đốt cháy bất thường nhiên liệu trong phần nổi.

FIG. 3



- (11) **73649 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-03371** (85) 12/06/2020
 (22) 19/12/2018 (86) PCT/US2018/066476 19/12/2018
 (30) 62/607,887 19/12/2017 US (87) WO2019/126307 A1 27/06/2019
 16/224,320 18/12/2018 US
- (51) **H04N 19/124; H04N 19/85; H04N 19/186; G06T 5/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego,
 California 92121-1714, United States of America
 (72) RUSANOVSKYY, Dmytro (UA); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN);
 KARCZEWICZ, Marta (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO DẢI ĐỘNG CAO VÀ/HOẶC GAM MÀU RỘNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý dữ liệu video dải động cao và/hoặc gam màu rộng (high dynamic range and/or wide color gamut-HDR/WCG) có thể được tạo cấu hình để xác định tham số lượng tử hóa cho các hệ số biến đổi đã lượng tử hóa của khối dữ liệu video HDR/WCG; lượng tử hóa ngược các hệ số biến đổi đã lượng tử hóa dựa vào tham số lượng tử hóa đã xác định để xác định các hệ số biến đổi đã khử lượng tử hóa; dựa vào các hệ số biến đổi đã khử lượng tử hóa, xác định khối giá trị dư cho khối dữ liệu video HDR/WCG; dựa vào khối giá trị dư, xác định khối tái tạo cho khối dữ liệu video HDR/WCG; xác định một hoặc nhiều tham số điều chỉnh dải động (DRA) cho khối dữ liệu video HDR/WCG; điều chỉnh một hoặc nhiều tham số DRA dựa vào tham số lượng tử hóa đã xác định để xác định tham số DRA đã điều chỉnh; và thực hiện DRA trên khối tái tạo bằng cách sử dụng tham số DRA đã điều chỉnh.

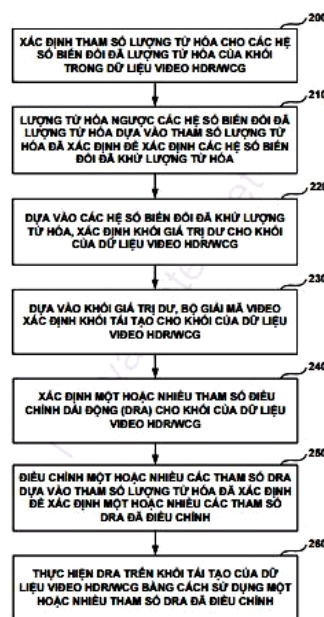


FIG. 12

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73650 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03379 | (85) 12/06/2020 | |
| (22) 28/12/2017 | (86) PCT/JP2017/047173 | 28/12/2017 |
| | (87) WO2019/130534 A1 | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) C23C 2/06; C23C 2/40

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

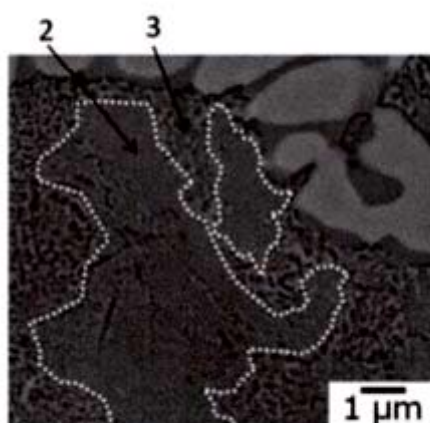
(72) Takuya MITSUNOBU (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG ĂN MÒN SAU KHI ĐƯỢC PHỦ

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ kẽm nhúng nóng bao gồm lớp mạ được tạo thành trên ít nhất một phần bề mặt của tấm thép, lớp mạ này chứa: Al nằm trong khoảng từ 10% khối lượng đến 40% khối lượng; Si nằm trong khoảng từ 0,05% khối lượng đến 4% khối lượng; Mg nằm trong khoảng từ 0,5% khối lượng đến 4% khối lượng; và phần còn lại bao gồm Zn và các tạp chất không tránh khỏi. Lớp mạ có cấu trúc dạng phiến trong đó pha Zn phân lớp và pha Al phân lớp được sắp xếp luân phiên trong mặt cắt ngang của lớp mạ, cấu trúc dạng phiến chiếm lớn hơn hoặc bằng 5% diện tích trong mặt cắt ngang, và tổng hàm lượng tương đối của hợp chất liên kim chứa ít nhất một trong số Fe, Mn, Ti, Sn, In, Bi, Pb hoặc B được quy định là nhỏ hơn hoặc bằng 3% diện tích.

FIG. 2



- (11) **73651 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-03390** (85) 12/06/2020
(22) 20/11/2018 (86) PCT/US2018/062102 20/11/2018
(30) 62/589,276 21/11/2017 US (87) WO2019/104086 31/05/2019
(51) **C07D 403/12; C07D 405/14; C07D 413/14; C07D 403/14**
(71) **DENALI THERAPEUTICS INC. (US)**
161 Oyster Point Blvd, South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) REMARCHUK, Travis (US); SUDHAKAR, Anantha (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT PYRIMIDINYLAMINO-PYRAZOL Ở DẠNG TINH THỂ VÀ DẠNG VÔ ĐỊNH HÌNH, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 2-metyl-2-(3-metyl-4-(4-(metylamino)-5-(triflometyl)pyrimidin-2-ylamino)-1H-pyrazol-1-yl)propannitril hoặc solvat, chất hỗ biến, và muối dược dụng của nó ở dạng tinh thể và dạng vô định hình hoặc các dạng đồng tinh thể của nó, và quy trình để điều chế chúng.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73652 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03411 | | | (85) 15/06/2020 | |
| (22) 16/11/2018 | | | (86) PCT/US2018/061647 | 16/11/2018 |
| (30) 62/607,309 | 18/12/2017 | US | (87) WO2019/125678 A1 | 27/06/2019 |
| 16/010,117 | 15/06/2018 | US | | |

(51) **H03M 1/06; H03M 1/46**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BAKER, Sean (US); ALLADI, Dinesh Jagannath (US); SIVAKUMAR, Balasubramanian (IN); YAMAMOTO, Kentaro (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LOẠI BỎ HIỆN TƯỢNG CHỖNG PHỔ THÔNG QUA VIỆC CHIA SẺ ĐIỆN TÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm ví dụ để loại bỏ hiện tượng chõng phổ thông qua việc chia sẻ điện tích. Thiết bị này bao gồm mạng lấy mẫu bộ lọc, bộ chuyển đổi số-tương tự, và bộ chuyển mạch chia sẻ điện tích. Mạng lấy mẫu bộ lọc bao gồm tụ điện và bộ chuyển mạch thứ nhất, mà được nối giữa nút đầu vào và tụ điện. Mạng lấy mẫu bộ lọc được tạo cấu hình để kết nối hoặc ngắt kết nối tụ điện với hoặc ra khỏi nút đầu vào qua bộ chuyển mạch thứ nhất. Bộ chuyển đổi số-tương tự bao gồm mảng tụ điện và bộ chuyển mạch thứ hai, mà được nối giữa nút đầu vào và mảng tụ điện. Mảng tụ điện được nối giữa bộ chuyển mạch thứ hai và nút chia sẻ điện tích. Bộ chuyển đổi số-tương tự được tạo cấu hình để kết nối hoặc ngắt kết nối mảng tụ điện với hoặc ra khỏi nút đầu vào qua bộ chuyển mạch thứ hai. Bộ chuyển mạch chia sẻ điện tích được nối giữa nút chia sẻ điện tích và tụ điện và được tạo cấu hình để kết nối hoặc ngắt kết nối tụ điện với hoặc ra khỏi bộ chuyển đổi số-tương tự. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp loại bỏ hiện tượng chõng phổ thông qua việc chia sẻ điện tích.

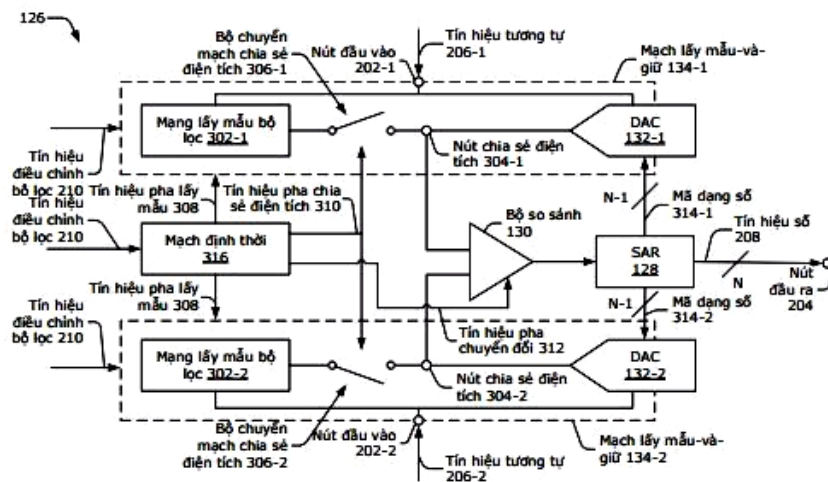


FIG. 3

- | | | |
|--------------------------|------------------------|----------------------|
| (11) 73653 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03418 | (85) 15/06/2020 | |
| (22) 05/07/2018 | (86) PCT/CN2018/094665 | 05/07/2018 |
| (30) 201711276732.3 | 06/12/2017 CN | (87) WO2019/109634A1 |
| | | 13/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2020

(51) **G07F 11/02**

(71) **HEFEI MIDEA INTELLIGENT TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

2 Floor, Building G2, Mingzhu Road 198, Hefei High-Tech Zone Hefei, Anhui 230088, China

(72) Ji, Tao (CN); DAI, Jiang (CN); XU, Da (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE (NEWAVE IP COMPANY LIMITED)

(54) **MÁY BÁN HÀNG THÔNG MINH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY BÁN HÀNG THÔNG MINH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy bán hàng thông minh và phương pháp điều khiển máy này. Máy này bao gồm: tủ (10) được bố trí với kệ sản phẩm (102) được sử dụng để trưng bày các mặt hàng bày bán, các mặt hàng mang các thẻ thông tin mặt hàng; cửa (20) được lắp đặt trên tủ (10) và được bố trí với thẻ thông tin nhận dạng (302), thẻ (302) mà được quét bởi thiết bị đầu cuối di động để thu nhận thông tin nhận dạng của máy bán hàng thông minh và để gửi thông tin này tới máy chủ để xác thực; vòng bít kín (70) dùng để khớp nối với tủ (10) và cửa (20) để tạo ra không gian chắn điện từ; và hệ thống điều khiển chính được bố trí trong tủ (10) và có bộ quét thẻ (304) và thiết bị truyền thông (306) mà được kết nối tương ứng với bộ xử lý trung tâm (302) của nó.

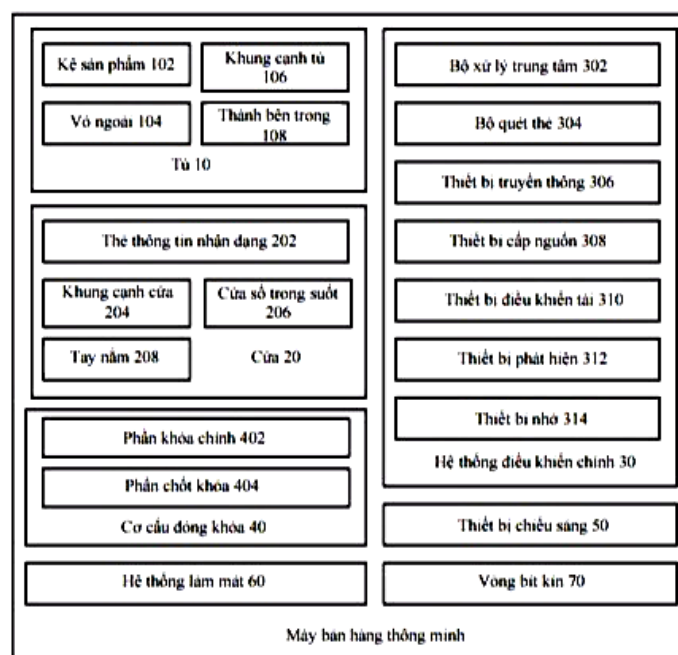


Fig. 1

(11) 73654 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-03431

(22) 15/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2020

(51) F23G 5/14; B01D 53/18; F23G 7/00; B01D 53/85; B01D 53/02; B01D 53/78

(71) PHẠM XUÂN KỲ (VN)

Tứ Kỳ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

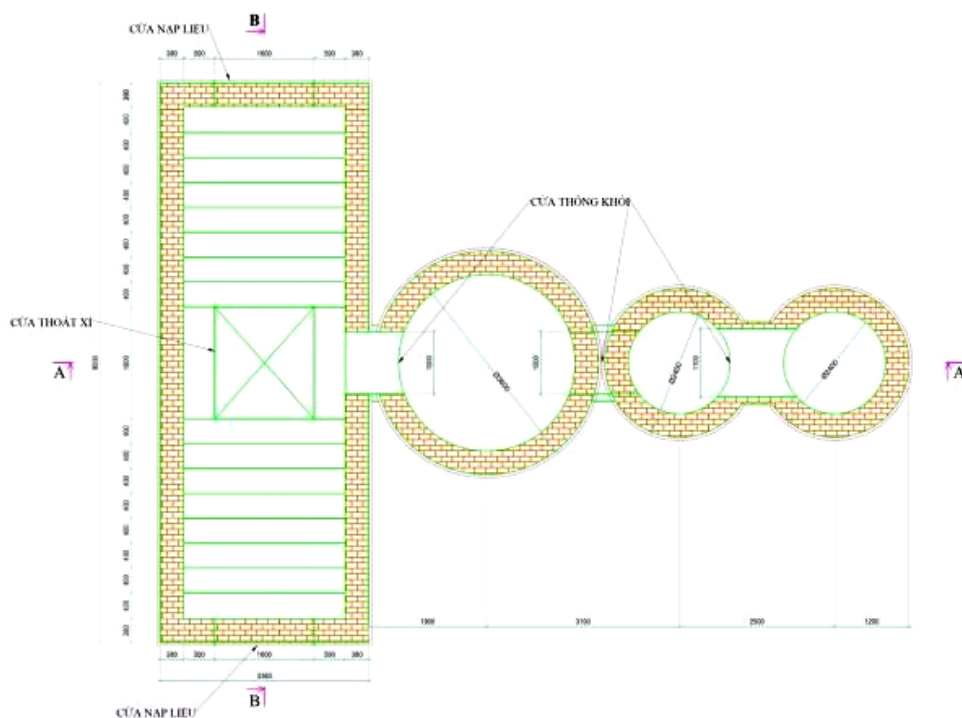
(72) Phạm Xuân Kỳ (VN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG LÒ ĐỐT RÁC THẢI

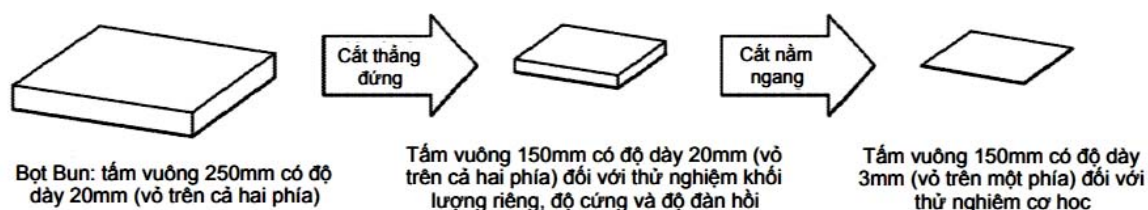
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lò đốt rác thải, đặc trưng ở chỗ, buồng đốt sơ cấp được tạo cấu trúc hình hộp chữ nhật bao gồm hai cửa nạp liệu nằm đối diện nhau ở cạnh theo chiều rộng của buồng đốt sơ cấp, một cửa thoát xỉ được bố trí ở đáy của buồng đốt; bên trong buồng đốt được tạo cấu trúc ghi bao gồm một ghi phẳng và hai ghi nghiêng đối diện nhau ở hai bên so với ghi phẳng; mặt ghi nghiêng được đặt nghiêng một góc 45° so với mặt ghi phẳng. Nhờ có cấu trúc đặc biệt của buồng đốt sơ cấp, có thể khắc phục nhược điểm về điểm mù không chứa rác và nâng cao hiệu suất đốt rác.

Fig.4



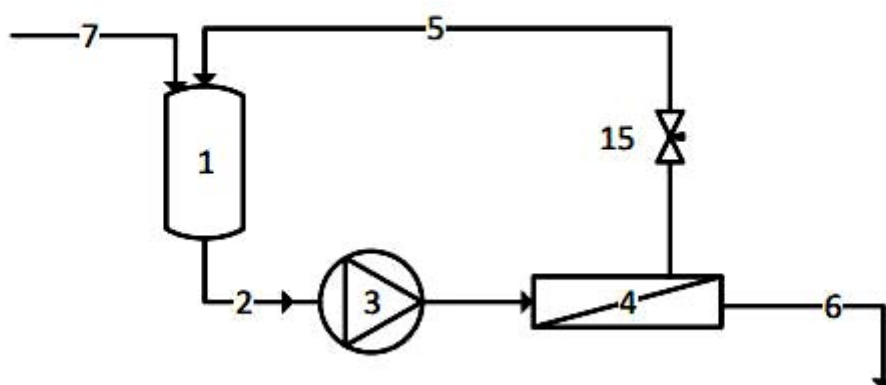
- (11) **73655 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-03435** (85) 15/06/2020
(22) 28/12/2018 (86) PCT/US2018/067473 28/12/2018
(30) PCT/CN2017/119255 28/12/2017 CN (87) WO2019/133584 04/07/2019
(51) **C08L 23/00**
(71) **DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)**
2040 Dow Center, Midland, Michigan 48674, United States of America
(72) Xiaolian HU (CN); Haiyang YU (CN); Kyle G. KUMMER (US); Wanfu MA (CN);
Hongyu CHEN (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM COPOLYME NHIỀU KHỐI OLEFIN/CAO SU SILICON/CHẤT
TĂNG DÍNH VÀ SẢN PHẨM XÓP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa ít nhất các chất sau:
A) copolyme nhiều khối olefin;
B) cao su silicon; và
C) chất tăng dính.

Fig.1

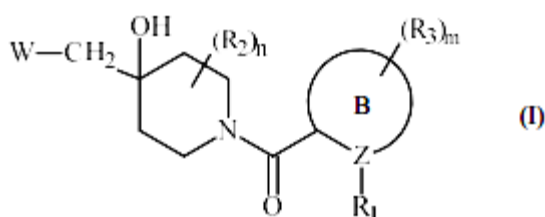


- (11) 73656 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-03438 (85) 15/06/2020
(22) 12/11/2018 (86) PCT/CN2018/114939 12/11/2018
(30) 201711135977.4 16/11/2017 CN (87) WO2019/096080 23/05/2019
(51) **B01D 61/02; C11B 11/00**
(71) **EVONIK SPECIALTY CHEMICALS (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)**
No. 68 Lianhe Road, Chemical Industry Park, Shanghai 201507, China
(72) XIE, Jianchao (CN); ZHANG, Hongxi (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ MÀU SÁP THỰC VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp khử màu sáp thực vật, trong đó nguyên liệu sáp thực vật thô đã hòa tan trong dung môi hữu cơ được cho tiếp xúc trong điều kiện áp suất với màng lọc nano có tỷ lệ loại bỏ sắc tố chứa trong sáp thực vật thô này cao hơn so với tỷ lệ loại bỏ hợp phần sáp, tạo ra phân thẩm qua chứa sáp đã được khử màu và sắc tố được làm giàu trong phần lưu.

Fig. 1



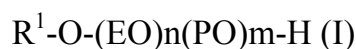
- (11) **73657 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-03461** (85) 16/06/2020
 (22) 28/11/2018 (86) PCT/EP2018/082766 28/11/2018
 (30) 1761338 29/11/2017 FR (87) WO2019/105963 06/06/2019
 (51) **C07D 471/04; A61K 31/52; A61P 35/00; C07D 495/04; C07D 473/30; A61K 31/519; A61P 37/00**
 (71) **1. LES LABORATOIRES SERVIER (FR)**
 35 rue de Verdun, 92284 SURESNES, France
2. VERNALIS (R&D) LIMITED (GB)
 Granta Park, Cambridge, CB21 6GB, United Kingdom
 (72) KOTSCHY, András (HU); WÉBER, Csaba (HU); VASAS, Attila (HU); KISS, Árpád (HU); MOLNÁR, Balázs (HU); STROFEK, Ágnes (HU); KUN, Vilibald (HU); MURRAY, James Brooke (NZ); MACIAS, Alba (ES); LEWKOWICZ, Elodie (FR); CHANRION, Maïa (FR); IVANSCHITZ, Lisa (FR); GENESTE, Olivier (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT PIPERIDINYL, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, TỔ HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TỔ HỢP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



trong đó R1, R2, R3, B, W, Z, m và n được định nghĩa như trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế chúng và dược phẩm chứa chúng. Sáng chế còn đề cập đến tổ hợp chứa chúng và dược phẩm chứa tổ hợp này.

- (11) 73658 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-03489 (85) 16/06/2020
(22) 07/11/2018 (86) PCT/JP2018/041325 07/11/2018
(30) 2017-236368 08/12/2017 JP (87) WO2019/111625 13/06/2019
(51) **G03F 7/42; C11D 1/722; C11D 3/04; H05K 3/18; H05K 3/06; B08B 3/08; G03F 7/20**
(71) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
(72) KUBO Genki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH DÙNG ĐỂ TẨY MẠ MÀN CHẮN NHỰA, PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ MÀN CHẮN NHỰA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LINH KIỆN ĐIỆN TỬ, VÀ BỘ DỤNG CỤ**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch để tẩy mạ màn chắn nhựa có khả năng loại bỏ màn chắn nhựa cao và chịu tải xử lý nước thải thấp. Theo một khía cạnh, sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch để tẩy mạ màn chắn nhựa chứa chất kiềm vô cơ (thành phần A), chất hoạt động bề mặt (thành phần B) có công thức chung (I) dưới đây, và nước (thành phần C), trong đó thành phần B có HLB là 4,9 đến 7,9 được đo theo phương pháp Davies.



Trong đó, trong công thức (I), R¹ là ít nhất một nhóm được chọn từ nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có 8-14 nguyên tử cacbon, và nhóm alkenyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có 8-14 nguyên tử cacbon, EO là nhóm etylenoxy, n là số mol EO trung bình được bổ sung và là một số từ 5 đến 12, PO là nhóm propylenoxy, và m là số mol PO trung bình được bổ sung và là một số từ 0 đến 4.

- (11) **73659 A** (43) 26/10/2020
- (21) **1-2020-03508** (85) 17/06/2020
- (22) 21/12/2018 (86) PCT/US2018/067286 21/12/2018
- (30) 62/609,157 21/12/2017 US (87) WO2019/126745 27/06/2019
16/227,880 20/12/2018 US
- (51) **G10L 19/008; G10L 19/16**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) KIM, Moo Young (KR); PETERS, Nils Günther (US); THAGADUR SHIVAPPA,
Shankar (IN); SEN, Dipanjan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NÉN DỮ LIỆU ÂM THANH AMBISONIC
BẬC CAO**

(57) Sáng chế liên quan đến thiết bị và phương pháp nén dữ liệu âm thanh ambisonic bậc cao. Nói chung, các kỹ thuật được mô tả để cung cấp thông tin ưu tiên cho dữ liệu âm thanh ambisonic bậc cao (higher order ambisonic - HOA). Thiết bị bao gồm bộ xử lý và bộ nhớ có thể thực hiện các kỹ thuật này. Bộ nhớ lưu trữ các hệ số HOA của dữ liệu âm thanh HOA, dạng biểu diễn của các hệ số HOA của trường âm thanh. Bộ xử lý có thể phân tích các hệ số HOA thành thành phần âm thanh và thành phần không gian tương ứng, thành phần không gian tương ứng xác định hình dạng, chiều rộng và hướng của thành phần âm thanh và thành phần không gian tương ứng được xác định trong miền điều hòa hình cầu. Bộ xử lý cũng có thể xác định, dựa trên một hoặc nhiều thành phần âm thanh và thành phần không gian tương ứng, thông tin ưu tiên biểu thị mức ưu tiên của thành phần âm thanh so với các thành phần âm thanh khác của trường âm thanh và định rõ, trong dạng biểu diễn đối tượng dữ liệu của phiên bản được nén của dữ liệu âm thanh HOA, thành phần âm thanh và thông tin ưu tiên.

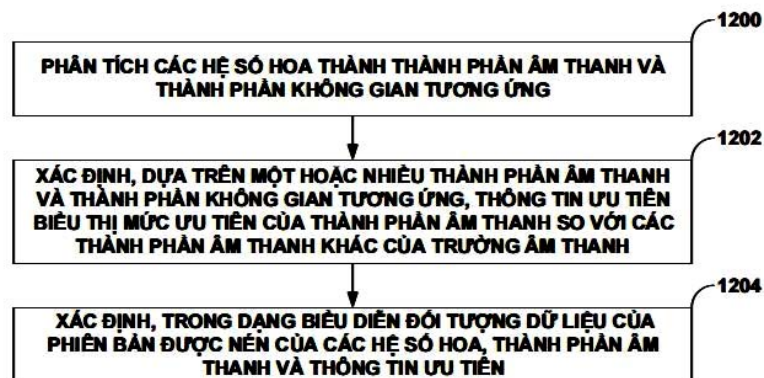


FIG.12

- (11) 73660 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-03509 (85) 17/06/2020
(22) 18/12/2018 (86) PCT/US2018/066259 18/12/2018
(30) 62/607,899 19/12/2017 US (87) WO2019/126190 27/06/2019
16/223,073 17/12/2018 US
- (51) *H04W 56/00; H04W 64/00; H04W 24/10*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) BHUSHAN, Naga (US); PON, Rayman Wai (US); EDGE, Stephen William (US);
FISCHER, Sven (DE); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO); WU, Jie (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG
MÁY TÍNH ĐỂ XÁC ĐỊNH NHIỀU THỜI GIAN TRỌN VÒNG CHO THIẾT
BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ Ở THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính để xác định nhiều thời gian trọn vòng cho thiết bị người dùng và ở thiết bị người dùng. Cụ thể là, sáng chế đề xuất các kỹ thuật để xác định thời gian trọn vòng (round-trip time - RTT) giữa thiết bị người dùng (user equipment - UE) và nhiều trạm gốc. Theo một khía cạnh, UE truyền tín hiệu đo RTT mà thời gian đến của nó được đo bởi mỗi trong số các trạm gốc, và mỗi trong số các trạm gốc trả lại tín hiệu hồi đáp RTT mà các thời gian đến của nó được đo bởi UE. Theo một khía cạnh khác, các trạm gốc đo tín hiệu đo RTT và UE trả lại tín hiệu hồi đáp RTT. Bộ thu tín hiệu đo RTT có thể bao gồm thời gian đến đo được trong tải tin của tín hiệu hồi đáp RTT. Theo cách khác, (các) thời gian đến đo được của (các) tín hiệu đo RTT và (các) thời gian truyền của (các) tín hiệu hồi đáp RTT được gửi trong thông báo riêng biệt. Các tín hiệu RTT có thể là các tín hiệu băng rộng sử dụng các tài nguyên tái sử dụng thấp.

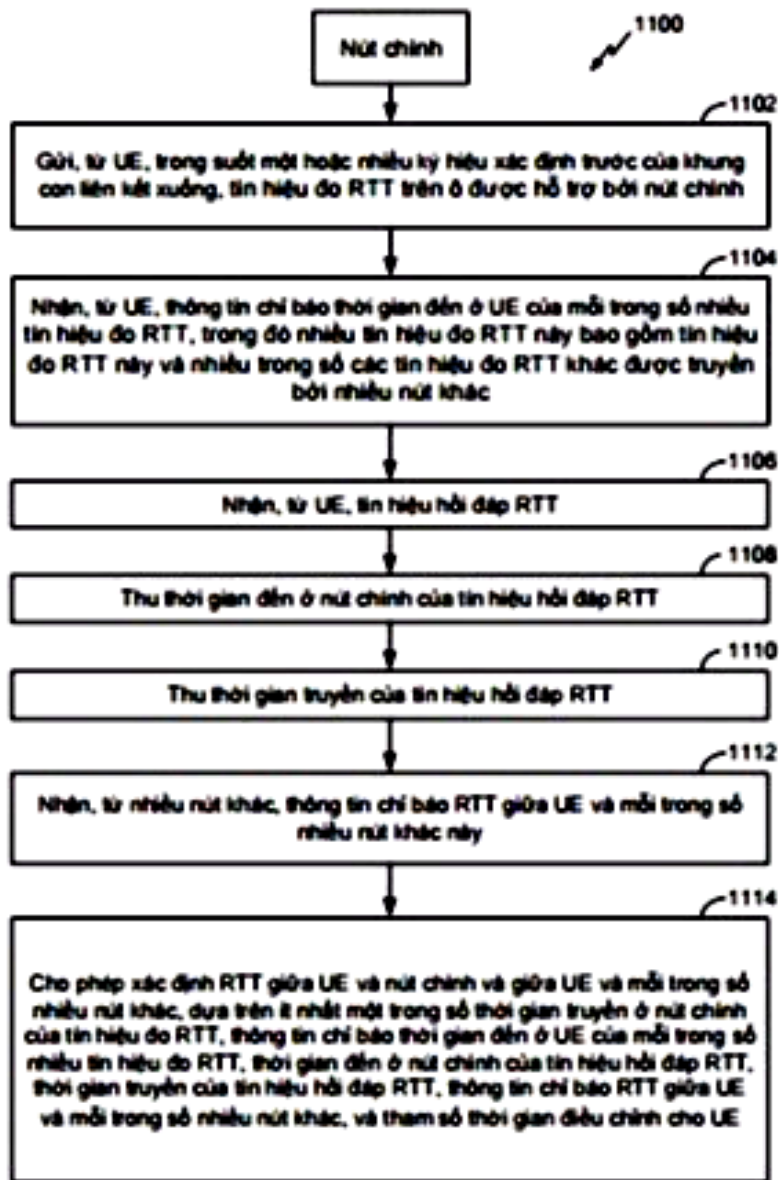


FIG. 11

- (11) 73661 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-03515 (85) 17/06/2020
 (22) 03/01/2019 (86) PCT/US2019/012139 03/01/2019
 (30) 15/860,819 03/01/2018 US (87) WO2019/136119 11/07/2019
 (51) *G01N 31/22; C04B 28/14*
 (71) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
 550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America
 (72) Alexander DONOVAN (US); Joseph SCHLUDE (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) SẢN PHẨM XÂY DỰNG BAO GỒM THUỐC NHUỘM COMPLEXON VÀ PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG SẢN PHẨM NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm xây dựng công trình bao gồm hợp chất canxi và chất chỉ thị, trong đó chất chỉ thị này bao gồm chất chelat hóa thuận nghịch các ion canxi, trong đó sản phẩm xây dựng công trình này có màu thứ nhất khi sản phẩm xây dựng công trình bao gồm nước, trong đó màu thứ nhất này phụ thuộc vào sự có mặt của các ion canxi trong dung dịch trong sản phẩm xây dựng công trình; và trong đó sản phẩm xây dựng công trình này có màu thứ hai khi sản phẩm xây dựng công trình này đã hóa rắn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp theo dõi phản ứng đông cứng và phản ứng khô của sản phẩm xây dựng công trình, bao gồm hợp chất liên kết loại đông cứng, hợp chất liên kết loại khô và vữa trát, trong đó sản phẩm xây dựng công trình này bao gồm hợp chất canxi và chất chỉ thị mà bao gồm chất chelat hóa thuận nghịch của các ion canxi.

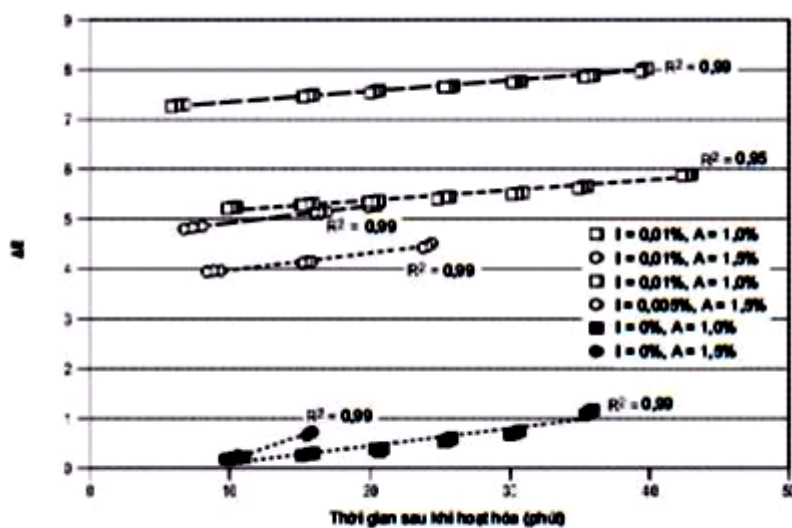


Fig. 4

- (11) 73662 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-03516 (85) 17/06/2020
(22) 08/11/2018 (86) PCT/JP2018/041438 08/11/2018
(30) 2017-246155 22/12/2017 JP (87) WO2019/123873 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2020

(51) C21C 5/32; C21C 5/46

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

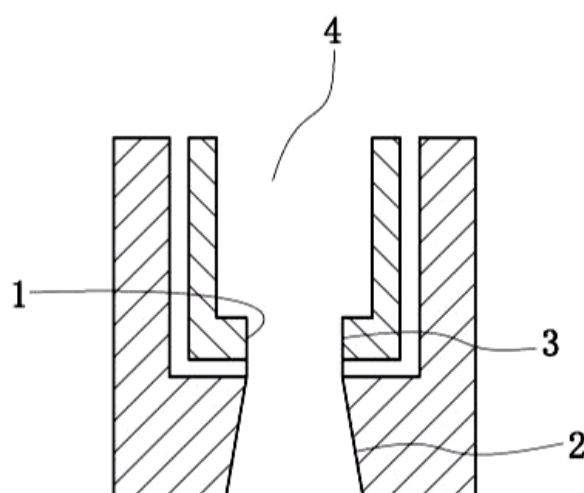
(72) ODA Nobuhiko (JP); OKUYAMA Goro (JP); AMANO Shota (JP); NAKASE Kenji (JP); TAKAHASHI Yukio (JP); HINO Yuta (JP); KIKUCHI Naoki (JP); MIKI Yuji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH LUYỆN THỔI OXY ĐỐI VỚI SẮT NÓNG CHẢY VÀ ỚNG THỔI TỪ ĐỈNH**

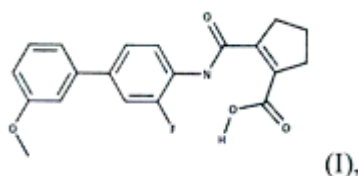
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tính luyện thổi ôxy đối với sắt nóng chảy, trong đó khí chứa ôxy làm khí nguồn chính được cung cấp từ phía đầu vào của vòi thổi để khí chứa ôxy đi qua vỏ ngoài của ống thổi từ đỉnh và được thổi từ vòi thổi trong khi khí điều khiển được phun về phía bên trong của vòi thổi trong ít nhất một phần của giai đoạn tính luyện thổi ôxy từ miệng phun được bố trí ở mặt cạnh của vòi phun tại vị trí mà diện tích mặt cắt của vòi phun là tối thiểu và chiếm tối thiểu theo hướng trục của vòi phun hoặc khu vực xung quanh của vòi phun để ít nhất một phần của miệng phun có tại mỗi chỗ trống được tạo thành bằng cách chia thành hai phần bởi mặt phẳng bất kỳ đi qua trục trung tâm của vòi phun.

FIG. 1



- (11) **73663 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-03517** (85) 17/06/2020
(22) 22/11/2018 (86) PCT/EP2018/082272 22/11/2018
(30) 17203407.6 23/11/2017 EP (87) WO2019/101888 31/05/2019
(51) **A61K 31/192; A61P 29/00**
(71) **IMMUNIC AG (DE)**
Am Klopferspitz 19 Planegg-Martinsried, 82152, Germany
(72) GRöPPEL, Manfred (DE); VITT, Daniel (DE); KOHLHOF, Hella (DE); MÜHLER, Andreas (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **HỢP CHẤT VIDOFLUDIMUS**

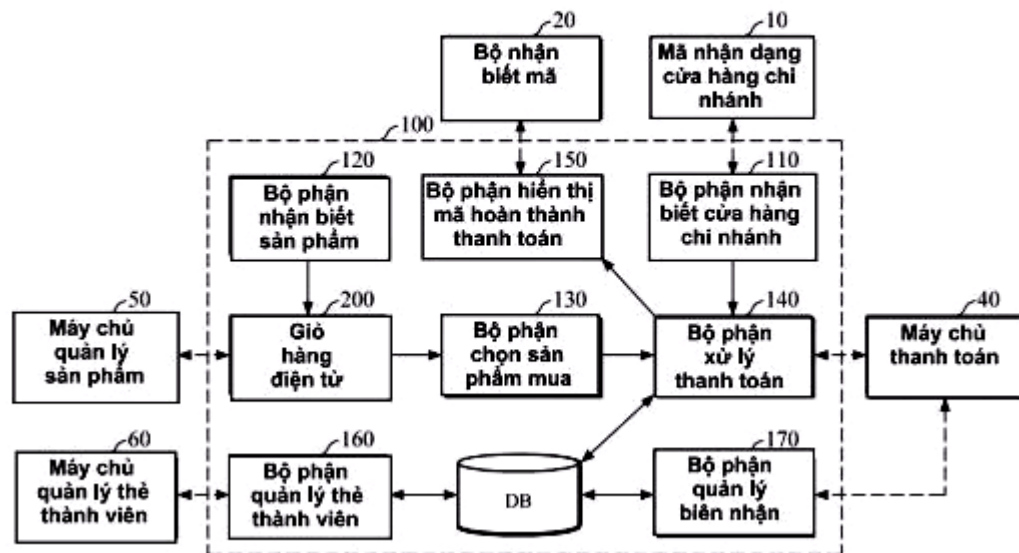
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất axit 2-({3-flo-3'-metoxy-[1,1'-biphenyl]-4-yl} carbamoyl)xylopent-1-en-1-carboxylic có công thức (I):



Hợp chất có công thức (I) nêu trên ức chế enzym dihydroorotat dehydrogenaza (DHODH), và được xác định là dùng để điều trị và ngăn ngừa các bệnh, cụ thể là để sử dụng cho các bệnh trong đó việc ức chế enzym dihydroorotat dehydrogenaza (DHODH) đem lại lợi ích.

- (11) 73664 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-03527 (85) 18/06/2020
 (22) 15/01/2019 (86) PCT/KR2019/000600 15/01/2019
 (30) 10-2018- 0005220 15/01/2018 KR (87) WO2019/139455 18/07/2019
 (51) G06Q 20/32; G06Q 30/02
 (71) 1. BGF RETAIL CO., LTD. (KR)
 11F1., 405, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06162, Republic of Korea
 2. NICE I&T CO., LTD. (KR)
 17, Eunhaeng-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07237, Republic of Korea
 (72) LEE, Eun Kwan (KR); KWON, Ji Min (KR); PARK, Jun Il (KR); LEE, Sin Goo (KR); CHO, Il Shin (KR); SIM, Jae Hwang (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
 (54) **MÔĐUN ỨNG DỤNG TỰ THANH TOÁN DI ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập tới môđun ứng dụng tự thanh toán di động để cho phép khách hàng có thể thực hiện tự thanh toán bằng cách sử dụng thiết bị đầu cuối di động của khách hàng mà không cần phải lắp đặt thiết bị đầu cuối thanh toán cửa hàng chi nhánh đắt tiền ở cửa hàng chi nhánh ngoại tuyến.

FIG. 2



(11) 73665 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-03531

(22) 18/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/09/2020

(51) G01N 21/00

(71) 1. NGUYỄN TUẤN HIẾU (VN)

Phòng 2402, nhà Oct 5b, khu đô thị Handiresco, đường Phạm Văn Đồng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

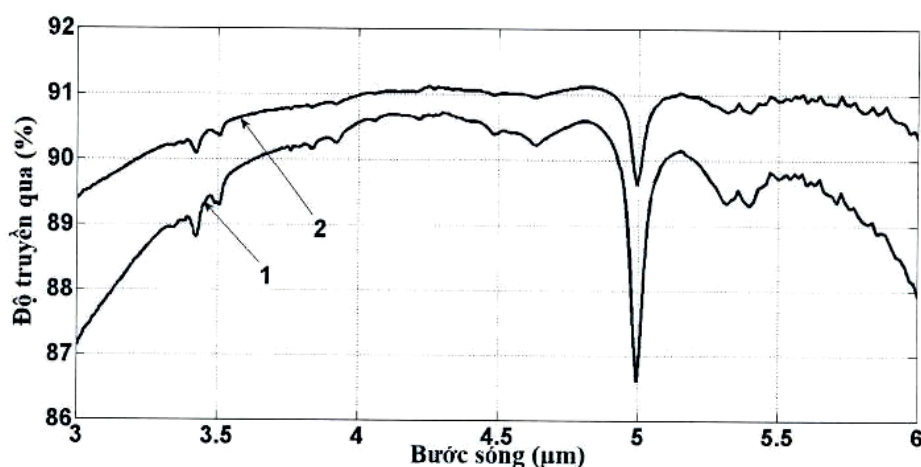
2. NGUYỄN ĐÌNH THÁI (VN)

Phòng 202, nhà E5B, ngõ 4D Đặng Văn Ngữ, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tuấn Hiếu (VN); Nguyễn Đình Thái (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO CHIẾT SUẤT CỦA VẬT LIỆU QUANG HỌC HỒNG NGOẠI THÔNG QUA ĐỘ TRUYỀN QUA**

(57) Sáng chế cung cấp phương pháp đo chiết suất của vật liệu quang học hồng ngoại thông qua độ truyền qua trong vùng hồng ngoại gồm các bước: mài và đánh bóng 2 bề mặt làm việc của mẫu đo; đo chiều dày d_1 của mẫu đo; đo độ truyền qua T_1 của mẫu đo dày d_1 này trong vùng bước sóng hồng ngoại cần xác định chiết suất; tiếp tục mài mẫu đo mỏng hơn (thông thường mỏng đi một nửa) và đánh bóng 2 bề mặt làm việc; đo chiều dày d_2 của mẫu đo; đo độ truyền qua T_2 của mẫu đo dày d_2 này trong vùng bước sóng hồng ngoại cần xác định chiết suất; với các giá trị T_1 , T_2 , d_1 , d_2 đã biết, giải phương trình bậc 4 của chiết suất để tìm giá trị chiết suất mẫu cần đo. Sáng chế cho phép đo chiết suất của các vật liệu gốm quang học hồng ngoại có kích thước nhỏ không thể thực hiện được bằng các phương pháp đã biết một cách đơn giản bằng thiết bị phổ biến, giá thành rẻ (thiết bị đo độ truyền qua) với độ chính xác tương đối cao, sai lệch so với kết quả đo bằng phương pháp tự chuẩn trực trên giá kế hồng ngoại là khoảng 0,3 đến 0,5%.



(11) **73666 A**

(43) 26/10/2020

(21) **1-2020-03532**

(22) 18/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/09/2020

(51) **G02B 1/00; A24B 1/00**

(71) **1. NGUYỄN TUẤN HIẾU (VN)**

Phòng 2402, Nhà Oct 5b, Khu Đô Thị Handiresco, Đường Phạm Văn Đồng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

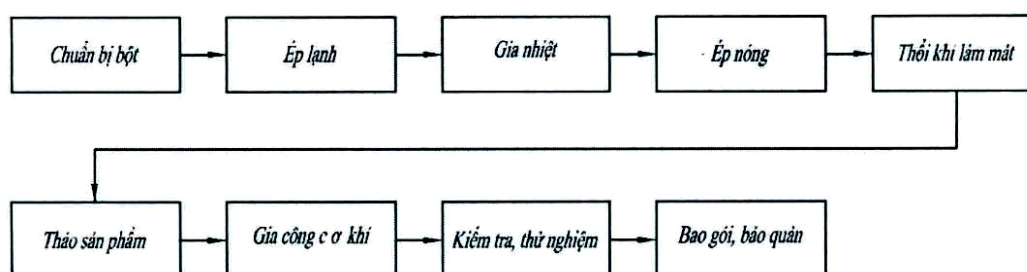
2. NGUYỄN ĐÌNH THÁI (VN)

Phòng 202, nhà E5B, ngõ 4D Đặng Văn Ngữ, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tuấn Hiếu (VN); Nguyễn Đình Thái (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỬA SỔ HỒNG NGOẠI HÌNH MÁI VÒM MAGIE FLORUA ĐA TINH THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cửa sổ hồng ngoại hình mái vòm magie florua đa tinh thể bao gồm 9 bước sau: chuẩn bị bột, ép lạnh, gia nhiệt, ép nóng, thổi khí làm mát, tháo sản phẩm, gia công cơ khí, kiểm tra thử nghiệm và bao gói bảo quản sản phẩm. Độ chân không để ép nóng sản phẩm không cố định mà được điều chỉnh thay đổi phụ thuộc vào nhiệt độ lò theo hàm số mũ. Kết cấu khuôn ép có bán kính chày và bán kính cối không đồng tâm, tâm bán kính chày cao hơn tâm bán kính cối khoảng từ 3 đến 5% bán kính chày, phần tiếp xúc của khuôn với hai mép cạnh của mái vòm sản phẩm ép được vẽ tròn với các bán kính r_1 , r_2 bằng khoảng từ 5 đến 10% bán kính chày và cối tương ứng tương ứng. Khi đặt và tháo lực ép không đặt đột ngột mà đặt lực ép tăng dần từ 0 đến khi đạt lực ép tối đa trong khoảng thời gian từ 1 đến 2 phút và sử dụng van xả để giảm lực ép dần dần từ lực ép tối đa về 0 trong khoảng thời gian từ 2 đến 3 phút. Thổi khí nitơ vào lò sau khi ép xong với lưu lượng khoảng từ 40 đến 50 lít/phút để giảm thời gian làm nguội sản phẩm ép đi một nửa mà vẫn đảm bảo chất lượng và tính nguyên vẹn của sản phẩm. Tổng thời gian sản xuất một đơn vị sản phẩm giảm khoảng 1/3.



- (11) 73667 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-03540 (85) 18/06/2020
(22) 28/11/2018 (86) PCT/US2018/062869 28/11/2018
(30) 15/826,079 29/11/2017 US (87) WO2019/108668 06/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2020

(51) **B65D 33/25**

(71) **REYNOLDS PRESTO PRODUCTS INC. (US) (US)**

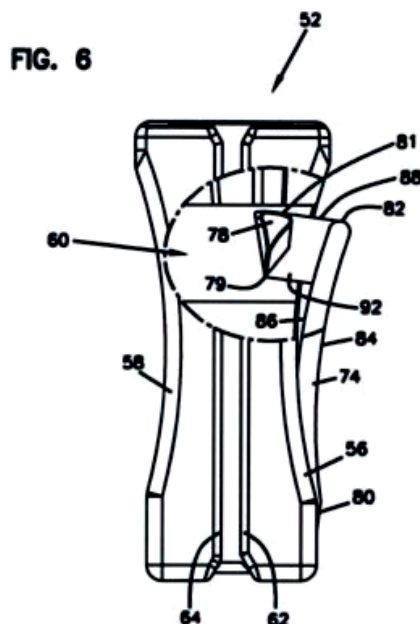
1900 West Field Court, Lake Forest, Illinois 60045, United States of America

(72) THOMPSON, Gregg (US); ATHANS, John (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG KHÓA KÉO TRƯỢT CHỐNG TRỄ EM, GÓI SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY, THANH TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khóa dây kéo trượt chống trễ em có thanh trượt chống trễ em bao gồm chi tiết trên và đôi chân cách nhau tùy thuộc vào chi tiết trên. Ít nhất một chân thứ nhất trong số các chân cách nhau có mũi gài thứ nhất nhô ngang ra xa phần còn lại của chân thứ nhất và phần còn lại của thanh trượt, mũi gài thứ nhất có lưỡi cắm, mũi gài có thể được di chuyển để di chuyển lưỡi cắm thứ nhất vào vị trí để tách các rãnh răng nhô và lõm lồng vào nhau của khóa kéo. Trong các phương án khác, cả hai chân bao gồm mũi gài nhô ra có lưỡi cắm.



- (11) 73668 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-03546 (85) 18/06/2020
 (22) 29/08/2018 (86) PCT/JP2018/031907 29/08/2018
 (30) 2017-235354 07/12/2017 JP (87) WO2019/111454 13/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2020

(51) *H02H 3/02; H03M 1/10; H02H 3/05*

(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1050023, Japan

2. **TOSHIBA ENERGY SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)**

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2120013, Japan

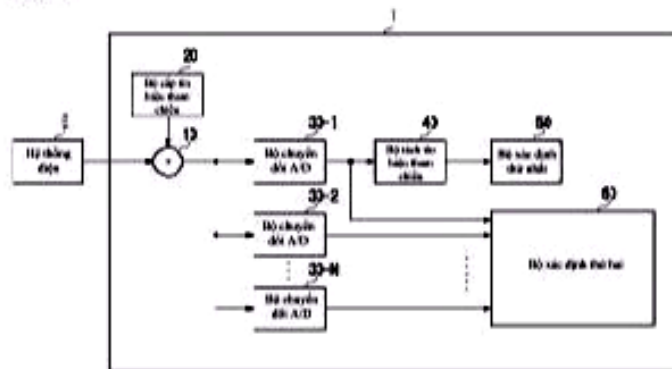
(72) ITAGAKI Daiju (JP); KAWASAKI Tomoyuki (JP); IIDA Shingo (JP); SHIRAKAWA Hiroyuki (JP); SHONO Takaya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN BẢO VỆ SỐ**

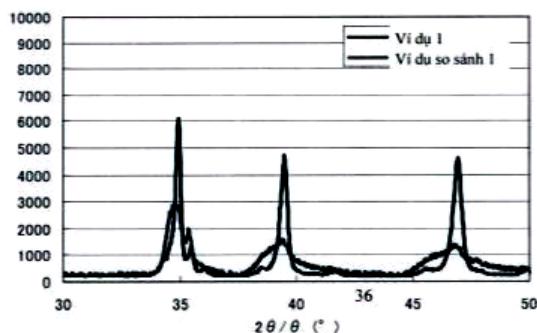
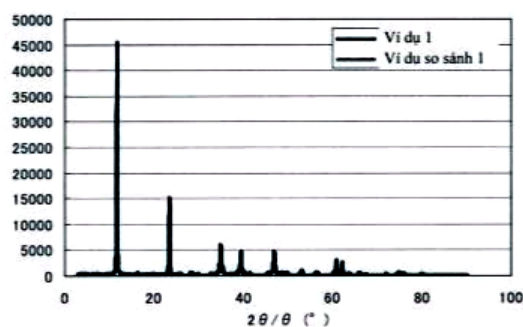
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển bảo vệ số bao gồm các bộ chuyển đổi tương tự/số (A/D - analog/digital) có cấu trúc để chuyển đổi tín hiệu tương tự từ hệ thống điện thành các giá trị số. Bộ cấp tín hiệu tham chiếu có cấu trúc để xếp chồng tín hiệu tham chiếu trên các tín hiệu tương tự được đưa vào các bộ chuyển đổi A/D. Bộ tách tín hiệu tham chiếu có cấu trúc để tách thành phần của tín hiệu tham chiếu được xếp chồng bởi bộ cấp tín hiệu tham chiếu từ giá trị số được xuất ra bởi một hoặc nhiều bộ chuyển đổi A/D được kết nối mà tín hiệu mà trên đó tín hiệu tham chiếu được xếp chồng bởi bộ cấp tín hiệu tham chiếu được đưa vào trong số các bộ chuyển đổi A/D. Bộ xác định thứ nhất có cấu trúc để xác định rằng tính bất thường có xảy ra hay không trong ít nhất một trong số các bộ chuyển đổi A/D được kết nối và các mạch phía đầu dòng của các bộ chuyển đổi A/D được kết nối trên cơ sở của kết quả tách. Bộ xác định thứ hai có cấu trúc để xác định rằng tính bất thường có xảy ra hay không trong các bộ chuyển đổi A/D bằng cách so sánh tương đối các giá trị số được xuất ra bởi các bộ chuyển đổi A/D.

FIG. 1



- (11) 73669 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-03552 (85) 18/06/2020
 (22) 17/12/2018 (86) PCT/JP2018/046380 17/12/2018
 (30) 2017-247552 25/12/2017 JP (87) WO2019/131281 04/07/2019
 (51) *C01F 7/00; C08L 101/00; C08K 3/26*
 (71) 1. TODA KOGYO CORP. (JP)
 1-23, Kyobashi-cho, Minami-ku, Hiroshimashi, Hiroshima 7320828, Japan
 2. SAKAI CHEMICAL INDUSTRY CO, LTD. (JP)
 5-2, Ebisujima-cho, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka 5908502, Japan
 (72) KAKUYA Koji (JP); YASUNAGA Atsuko (JP); SHIGI Nobukatsu (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HẠT HYDROTALXIT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT HYDROTALXIT, CHẤT ỔN ĐỊNH NHỰA CHỨA HẠT HYDROTALXIT VÀ CHẾ PHẨM NHỰA CHỨA HẠT HYDROTALXIT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hạt hydrotalxit, bao gồm: bước thứ nhất để hòa tan nhôm hydroxit trong dung dịch kiềm để điều chế ra dung dịch aluminat; bước thứ hai để tạo ra phản ứng của dung dịch aluminat đã điều chế được trong bước thứ nhất với cacbon đioxit để kết tủa hợp chất nhôm có độ kết tinh thấp; bước thứ ba để tạo ra phản ứng theo trình tự thứ nhất bằng cách trộn hợp chất nhôm có độ kết tinh thấp đã kết tủa trong bước thứ hai với hợp chất magie để điều chế ra chất phản ứng chứa các hạt nhân hydrotalxit; và bước thứ tư để tạo ra phản ứng thủy nhiệt của chất phản ứng đã điều chế được trong bước thứ ba để tổng hợp các hạt hydrotalxit, có thể có các hạt hydrotalxit được sản xuất ra mà có thể tạo ra độ chịu nhiệt, độ trong suốt, độ dễ chảy ưu việt, và tính chất tương tự, và hữu ích để làm chất ổn định nhựa và chất tương tự.

[Fig.3]



- (11) **73670 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-03563** (85) 19/06/2020
(22) 21/12/2018 (86) PCT/FI2018/050976 21/12/2018
(30) 17209959.0 22/12/2017 EP (87) WO2019/122536 27/06/2019
(51) *D01F 1/10; C08K 3/04; B29C 64/118; B33Y 70/00*
(71) 1. **CARBODEON LTD OY** (FI)
Mannerheimintie 8, 00100 Helsinki, Finland
2. **TIAMET TECHNOLOGIES B.V.** (NL)
Marconistraat 16, 3029 AK Rotterdam, The Netherlands
(72) MYLLYMÄKI, Vesa (FI); LARSON, Reid Christopher (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **SỢI TƠ, VẬT PHẨM ĐƯỢC IN 3D VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO SẢN PHẨM ĐƯỢC IN 3D**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi tơ để sử dụng trong in 3D, sợi tơ này chứa polyme dẻo nhiệt và kim cương nano nổ. Sợi tơ này thể hiện độ bền kéo và độ dẫn nhiệt tăng và nhiệt độ chuyển pha thủy tinh cao hơn so với sợi tơ không chứa kim cương nano nổ. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm 3D được chế tạo bằng sợi tơ thể hiện độ bền kéo và độ dẫn nhiệt tăng, và phương pháp chế tạo sản phẩm được in 3D.

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 73671 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03574 | (85) 19/06/2020 | |
| (22) 05/02/2019 | (86) PCT/JP2019/004082 | 05/02/2019 |
| (30) 2018-022105 | 09/02/2018 JP | (87) WO2019/156078 A1 15/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2020

(51) **B21B 1/088; B21B 1/08**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

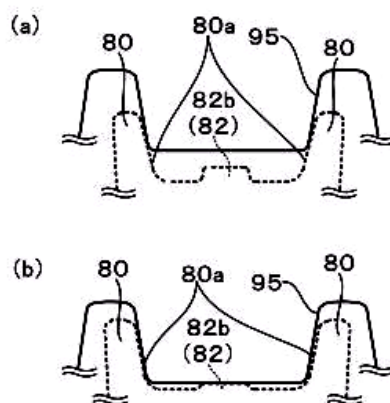
(72) YAMASHITA, Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP HÌNH CHỮ H**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thép hình chữ H có độ rộng bản cánh lớn hơn so với các sản phẩm thép hình chữ H thông thường được sản xuất hiệu quả và ổn định bằng cách thực hiện tạo hình phẳng và cán đối với phôi thô cỡ lớn mà không mang lại các vấn đề như giãn dài theo hướng độ cao bản bụng và biến dạng phần tương ứng với bản cánh. Bước cán thô bao gồm bước cán mép, và bước cán phẳng thực hiện cán phần bản bụng bằng cách quay vật liệu được cán sau khi hoàn thành bước cán mép, các trục cán lỗ tạo hình trên và dưới của ít nhất một trong các lỗ tạo hình được cấu tạo để thực hiện bước cán phẳng bao gồm các phần lõm được cấu tạo để tạo ra phần nâng lên ở chính giữa phần bản bụng của vật liệu được cán, các phần lõm được bố trí tại các phần chính giữa chiều dài thân trục cán, lỗ tạo hình được cấu tạo để thực hiện bước cán phẳng còn bao gồm lỗ tạo hình loại bỏ phần nâng lên được cấu tạo để giảm cán phần nâng lên và thực hiện mở rộng kích cỡ bên trong phần bản bụng của vật liệu được cán trên vật liệu được cán trong đó phần nâng lên được tạo ra, quá trình cán và tạo hình ở lỗ tạo hình loại bỏ phần nâng lên được thực hiện trên vật liệu được cán sau khi tạo ra phần nâng lên ở lỗ tạo hình có các phần lõm được cấu tạo để tạo ra phần nâng lên, và việc cán và tạo hình mà tạo ra phần nâng lên không được thực hiện sau khi giảm cán phần nâng lên.

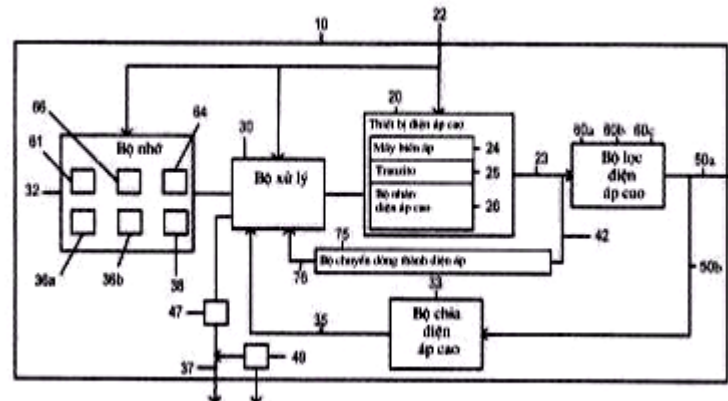
FIG.8



- (11) **73672 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-03577** (85) 19/06/2020
 (22) 17/12/2018 (86) PCT/US2018/066052 17/12/2018
 (30) 62/608.016 20/12/2017 US (87) WO2019/126062 27/06/2019
 15/893.135 09/02/2018 US
 (51) **G05F 1/46; H02M 1/14; G05B 15/02**
 (71) **DEAN TECHNOLOGY, INC. (US)**
 4117 Billy Mitchell Drive Addison, TX 75001, The United States of America
 (72) DEAN, Craig, S. (US); ROSZEL, Lynn, E. (US); WILSON, Scott, R. (US);
 HAUGARTH, Erik, S. (US); REUNING, Jan, S. (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
 (54) **BỘ CẤP ĐIỆN ÁP CAO KỸ THUẬT SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ cấp điện áp cao kỹ thuật số có nhiều bộ lọc, bộ chia điện áp cao, và bộ xử lý có bộ nhớ. Bộ nhớ lưu trữ điểm cài đặt vận hành. Bộ xử lý được thiết kế để nhận tín hiệu phản hồi điện áp được chia theo tỷ lệ từ bộ chia điện áp cao, so sánh tín hiệu phản hồi điện áp được chia theo tỷ lệ thành nhiều điểm cài đặt vận hành trong bộ nhớ, tính toán và lưu trữ điểm cài đặt vận hành được duyệt lại sử dụng tín hiệu phản hồi điện áp được chia theo tỷ lệ được so sánh, sử dụng điểm cài đặt vận hành được duyệt lại để điều chỉnh một cách đồng thời và tự động điện áp đầu ra trong phạm vi tất cả điểm cài đặt vận hành và tạo ra cảnh báo khi điều kiện đầu ra vượt quá bất kỳ điểm cài đặt vận hành nào.

Fig. 1



- (11) **73673 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-03584** (85) 19/06/2020
 (22) 21/12/2017 (86) PCT/CN2017/117772 21/12/2017
 (30) 201711259588.2 04/12/2017 CN (87) WO2019/109400 13/06/2019
 (51) **B21B 1/24**
 (71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
 33, Daxueyuan Road, Eastlake Development Zone Wuhan, Hubei 430223, China
 (72) LI, Chunming (CN); HE, Tao (CN)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LIÊN TỤC CÁC TẤM THÉP KHÔNG GỈ CÁN NGUỘI**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp sản xuất liên tục các tấm thép không gỉ cán nguội. Hệ thống sản xuất liên tục các tấm thép không gỉ cán nguội bao gồm ít nhất một thiết bị tẩy rửa cuộn thép đen, thiết bị cán cuộn thép trắng không gỉ, và thiết bị ủ và tẩy rửa; thiết bị tẩy rửa cuộn thép đen, thiết bị cán cuộn thép trắng không gỉ, và thiết bị ủ và tẩy rửa được kết nối tuần tự thành hệ thống sản xuất liên tục; và bộ phận ủ trung gian không được bố trí giữa thiết bị tẩy rửa cuộn thép đen và thiết bị cán cuộn thép trắng không gỉ. Các thiết bị cho các quy trình như tẩy rửa cuộn thép đen, tẩy rửa và ủ và cán cuộn thép trắng không gỉ được kết hợp thành hệ thống sản xuất liên tục để sản xuất trực tiếp các sản phẩm độ bóng 2B/2D, bỏ qua các công đoạn ủ cuộn thép đen, ủ trung gian và vận chuyển các cuộn thép giữa các quy trình, năng suất được tăng lên, và diện tích đất xây dựng nhà máy và chi phí đầu tư kỹ thuật được giảm ở mức độ lớn.

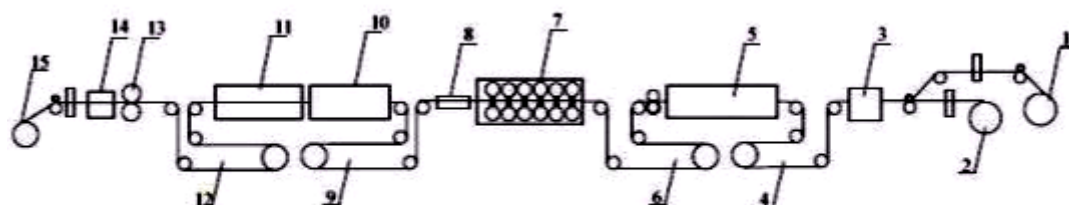


Fig. 1

- (11) **73674 A** (43) 26/10/2020
- (21) **1-2020-03586** (85) 19/06/2020
- (22) 19/09/2018 (86) PCT/CN2018/106382 19/09/2018
- (30) 201711212562.2 28/11/2017 CN (87) WO2019/105112 06/06/2019
- (51) **B21B 31/10**
- (71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
33, Daxueyuan Road, Eastlake Development Zone Wuhan, Hubei 430223, China
- (72) YANG, Wei (CN)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **THIẾT BỊ THAY TRỤC CÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP THAY TRỤC CÔNG TÁC SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị thay trục cán và phương pháp thay trục cán bằng thiết bị thay trục cán sử dụng cho máy cán đa trục. Các trục công tác của máy cán đa trục không được trang bị các gối đỡ vòng bi, hoặc các trục công tác được bố trí các gối đỡ vòng bi, nhưng các chi tiết lắp ráp của các trục công tác và các gối đỡ vòng bi có không gian di chuyển ngang với chiều rộng bên trong không nhỏ hơn chiều rộng lắp ráp các trục công tác và các gối đỡ vòng bi theo hướng ngang của các chi tiết lắp ráp di chuyển dọc theo dải thép đã cán trong khoang cán ở trạng thái thay trục cán, và không gian di chuyển cho phép các nhóm trục công tác khác và các trục công tác đã sử dụng cùng ở trong khoang cán trước khi các trục công tác đã sử dụng được kéo ra khỏi khoang cán; và thiết bị thay trục cán được tạo ít nhất hai hàng các đầu kẹp, một hàng các đầu kẹp tương ứng với phía đầu vào của dải cán được gọi là các đầu kẹp vào, hàng các đầu kẹp còn lại gần với phía đầu ra của dải cán được gọi là các đầu kẹp ra, mỗi hàng bao gồm cặp đầu kẹp trên và dưới được bố trí song song. Thông qua sự kết hợp của thiết bị thay trục cán và các giá đỡ trục công tác, các trục công tác được thay bằng thiết bị thay trục cán đi vào và ra khỏi khoang cán một lần. Hiệu quả của quá trình thay trục cán được cải thiện đáng kể.

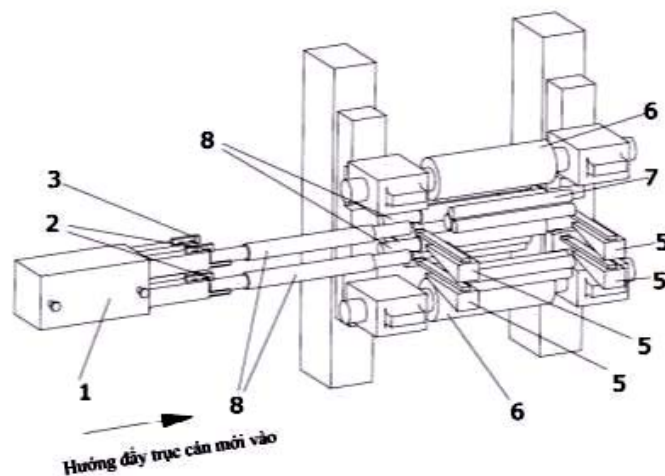


Fig.8

- (11) 73675 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-03592 (85) 19/06/2020
(22) 21/11/2017 (86) PCT/EP2017/079877 21/11/2017
(87) WO2019/101289 31/05/2019
- (51) A01N 25/34; B65D 81/28; B65D 30/08; B65D 65/42; A01N 53/00; B31B 70/74
(71) VESTERGAARD SA (CH)
Place Saint-François 1, 1003 Lausanne, Switzerland
(72) VESTERGAARD FRANDBSEN, Mikkel (DK); WEIS, Thomas (DE); MORTENSEN, Allan (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TÚI BẢO QUẢN THỰC PHẨM KÍN VÀ DIỆT CÔN TRÙNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÚI BẢO QUẢN NÀY**
- (57) Túi bảo quản nông sản (1) được làm bằng vật liệu dệt (7) có độ bền cao được phủ ép đùn hoặc dát mỏng với màng đa lớp (8) bao gồm lớp diệt côn trùng (9) ngoài lớp kín (10) để ngăn chặn oxy vào trong túi. Màng chắn oxy này làm ngạt thở côn trùng bên trong túi, và thuốc diệt côn trùng tiêu diệt côn trùng cố gắng lách xuyên qua túi.

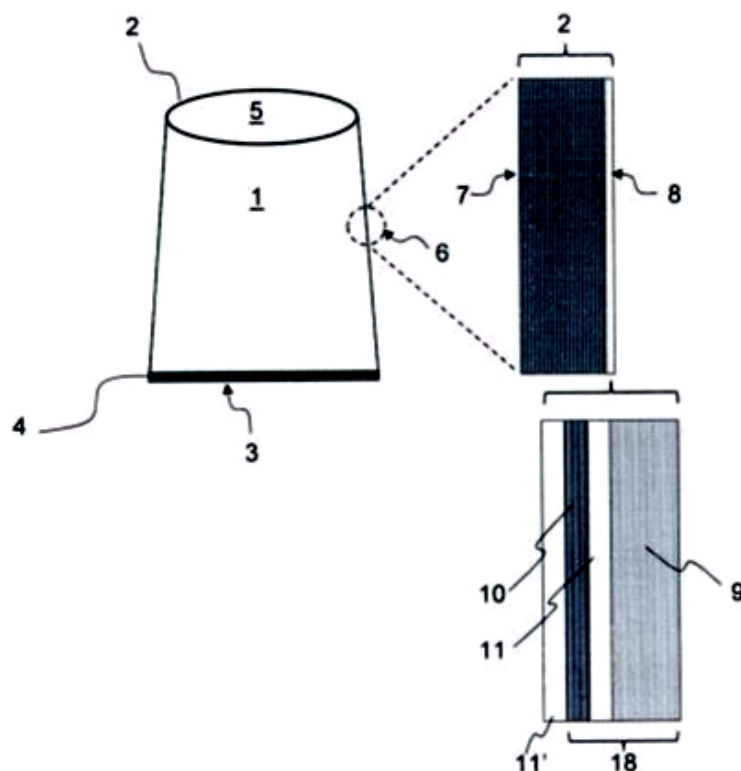


FIG. 1

- (11) 73676 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-03599 (85) 22/06/2020
(22) 26/12/2018 (86) PCT/KR2018/016621 26/12/2018
(30) 10-2017-0180889 27/12/2017 KR (87) WO2019/132491 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2020

(51) **C08G 18/76; C07C 265/08; C08G 18/64; G02B 1/04; C08K 5/03; C08K 5/07; C07C 263/18**

(71) **SKC CO., LTD. (KR)**

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

(72) SHIN, Junghwan (KR); MYUNG, Jung Hwan (KR); HAN, Hyuk Hee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM ISOXYANAT CÓ ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ TÍNH PHẢN ỨNG ĐƯỢC CẢI THIỆN, VÀ THẤU KÍNH QUANG HỌC SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập vào chế phẩm isoxyanat có độ ổn định và tính phản ứng được cải thiện và thấu kính nhựa quang học chứa chế phẩm này. Chế phẩm isoxyanat có độ ổn định được cải thiện do hàm lượng clo trong chế phẩm được điều chỉnh đến 22-500ppm, và do đó chế phẩm isoxyanat này có thể ngăn ngừa được sự suy giảm khả năng phản ứng ngay cả trong việc lưu giữ lâu dài. Do đó, chế phẩm isoxyanat theo một ví dụ, ngay cả khi được sử dụng sau khi lưu giữ lâu dài sau khi được điều chế, có thể được tạo ra, thông qua phản ứng polyme hóa với hợp chất trên cơ sở thiol, như một vật liệu quang học dựa trên polythiouretan có tính chất vật lý tuyệt vời, như hệ số khúc xạ, số Abbe, độ trong suốt, nhiệt độ chuyển tiếp thủy tinh, và độ vàng, và do đó, thành phần isoxyanat rất hữu ích trong các lĩnh vực của thấu kính thủy tinh, thấu kính máy ảnh và các loại tương tự khác.

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73677 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03603 | (85) 22/06/2020 | |
| (22) 24/07/2018 | (86) PCT/CN2018/096897 | 24/07/2018 |
| (30) 201711199378.9 | 26/11/2017 | CN (87) WO2019/100739 |
| 201711228826.3 | 29/11/2017 | CN |
| 201711487326.1 | 29/12/2017 | CN |
| 201810150435.2 | 13/02/2018 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2020

(51) **H04L 29/06; H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GONG, Mingxin (CN); SUN, Hao (CN); QU, Bingyu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHUỖI VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định chuỗi và thiết bị truyền thông, vật lưu trữ máy tính và thiết bị không dây. Phương pháp tạo nhóm chuỗi, và một số của nhóm chuỗi tương ứng với ít nhất hai chuỗi, trong đó một chuỗi được sử dụng để ánh xạ đến các kênh mang phụ liên tục, và chuỗi còn lại được sử dụng để ánh xạ đến các kênh mang phụ cách đều nhau. Theo các phương án thực hiện sáng chế, có thể đảm bảo rằng rất có khả năng tương quan chéo giữa tín hiệu gửi thu được sau khi ánh xạ cách đều nhau được thực hiện trên chuỗi trong nhóm chuỗi, và tín hiệu gửi thu được sau khi ánh xạ liên tục được thực hiện trên chuỗi khác trong nhóm.

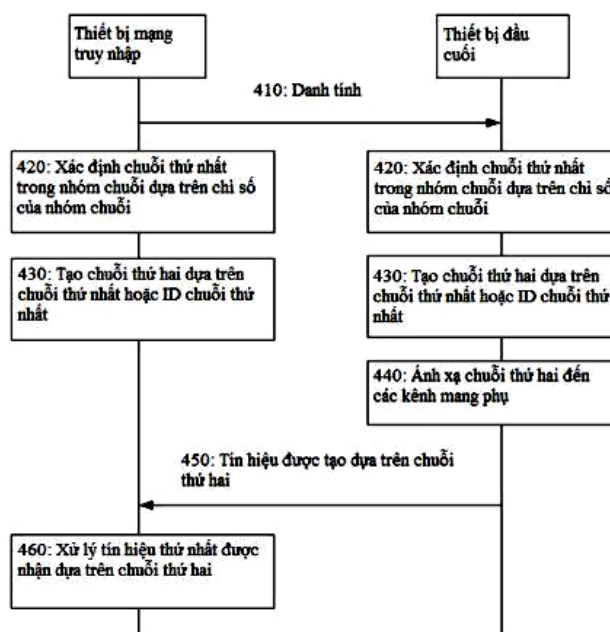


Fig.4

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73678 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03608 | | | (85) 22/06/2020 | |
| (22) 21/12/2018 | | | (86) PCT/KR2018/016499 | 21/12/2018 |
| (30) 62/608,768 | 21/12/2017 | US | (87) WO2019/125063 | 27/06/2019 |
| 62/609,914 | 22/12/2017 | US | | |
| 62/614,718 | 08/01/2018 | US | | |
| 62/616,796 | 12/01/2018 | US | | |
| 62/625,651 | 02/02/2018 | US | | |
| 62/628,475 | 09/02/2018 | US | | |
| 62/710,373 | 16/02/2018 | US | | |
| 62/635,695 | 27/02/2018 | US | | |
| 62/636,271 | 28/02/2018 | US | | |
| 62/638,551 | 05/03/2018 | US | | |
| 62/758,111 | 09/11/2018 | US | | |
| 16/218,137 | 12/12/2018 | US | | |

(51) **H04W 56/00; H04W 48/08; H04J 11/00; H04L 5/00**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) SI, Hongbo (CN); NAM, Younghan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM CƠ SỞ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống truyền thông để hội tụ hệ thống truyền thông thế hệ thứ năm (5th Generation, 5G) hỗ trợ tốc độ dữ liệu cao hơn so với hệ thống truyền thông thế hệ thứ tư (4th Generation, 4G) với công nghệ mạng internet kết nối vạn vật (Internet of Things, IoT). Sáng chế có thể được áp dụng cho các dịch vụ thông minh dựa trên cơ sở công nghệ truyền thông 5G và công nghệ IoT, như căn nhà thông minh, toà nhà thông minh, đô thị thông minh, xe ô tô thông minh, xe ô tô kết nối, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, giáo dục kỹ thuật số, dịch vụ bán lẻ thông minh, dịch vụ an ninh và an toàn. Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (User Equipment, UE) trong hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị UE này bao gồm bộ thu phát được tạo cấu hình để thu, từ trạm cơ sở (Base Station, BS), khối tín hiệu đồng bộ hoá/kênh phát rộng vật lý (Synchronization Signal/Physical Broadcast Channel, SS/PBCH) có kênh phát rộng vật lý (Physical Broadcast Channel, PBCH) sử dụng vị trí tần số thứ nhất (GSCN-Current) trên các kênh liên kết xuống, vị trí GSCN-Current được xác định dựa vào một tập hợp gồm các vị trí quét tần số đồng bộ hoá định trước được xác định theo số hiệu kênh đồng bộ hoá toàn cầu (Global Synchronization Channel Number, GSCN). Thiết bị UE này còn bao gồm bộ xử lý được kết nối hoạt động với bộ thu phát, bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định khối

SS/PBCH, xác định nội dung của kênh PBCH có trong khối SS/PBCH đã xác định, xác định cấu hình của ít nhất một khối SS/PBCH trong số khối SS/PBCH liên quan đến kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel, PDCCH) có thông tin lập lịch biểu để truyền thông tin hệ thống tối thiểu còn lại (Remaining Minimum System Information, RMSI) ở vị trí GSCN-Current hoặc khối SS/ PBCH không liên quan đến kênh PDCCH có thông tin lập lịch biểu để truyền thông tin RMSI ở vị trí GSCN-Current.

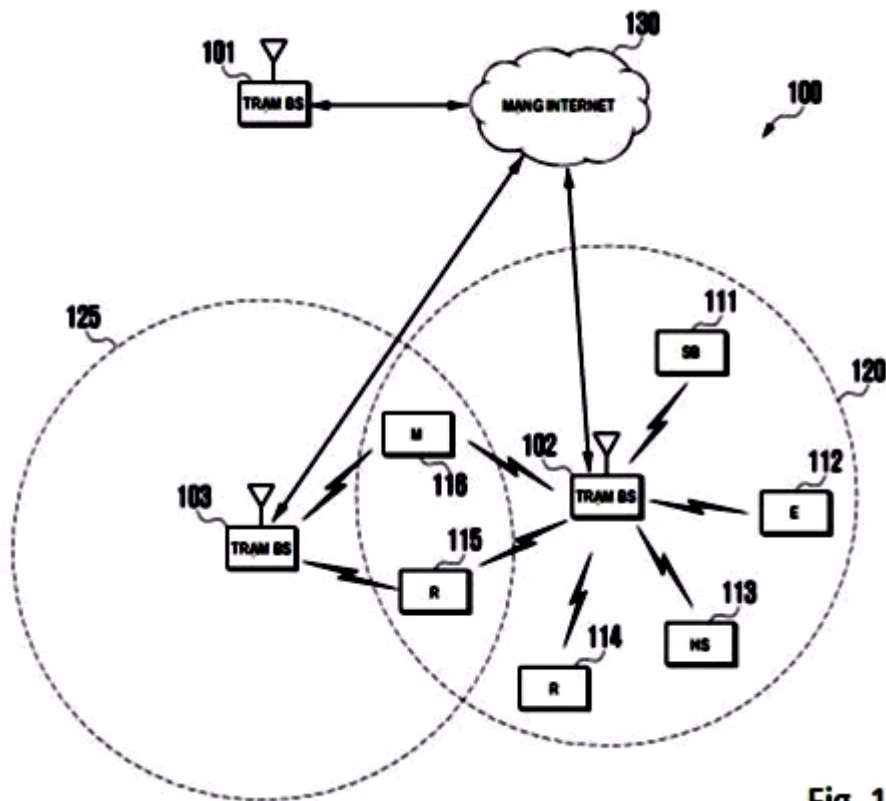


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73679 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03612 | (85) 22/06/2020 | |
| (22) 15/12/2017 | (86) PCT/JP2017/045065 | 15/12/2017 |
| | (87) WO2019/116531 A1 | 20/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2020

(51) C22C 38/00; C22C 38/58

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

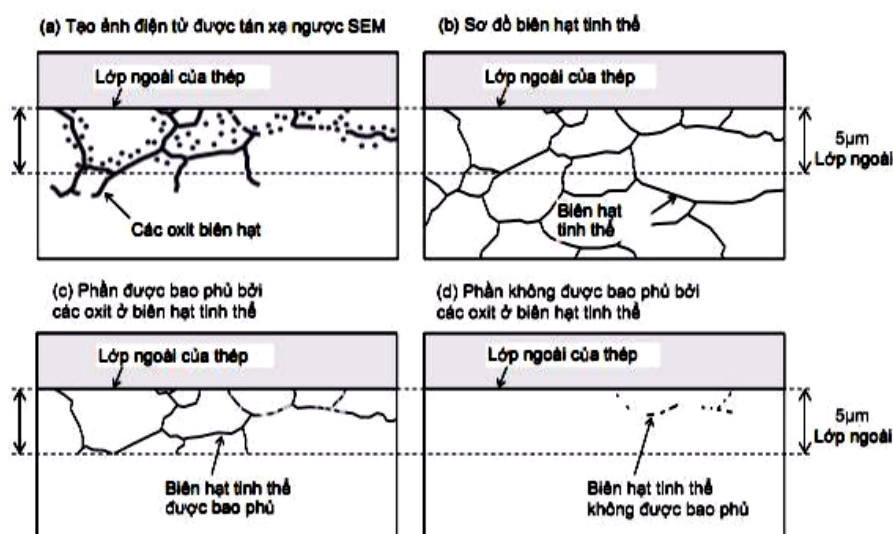
(72) TAKEDA, Kengo (JP); HAYASHI, Kunio (JP); UENISHI, Akihiro (JP); KAWATA, Hiroyuki (JP); YOSHINAGA, Chisato (JP); MIYAZAKI, Yasunobu (JP); NAKAMURA, Toyomitsu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP, TẤM THÉP ĐƯỢC MẠ KẼM NHÚNG NÓNG VÀ TẤM THÉP ĐƯỢC TRÁNG KẼM**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép trong đó thành phần hóa học của kim loại chính bao gồm, theo % khối lượng, C: từ 0,17% đến 0,40%, Si: từ 0,10% đến 2,50%, Mn: từ 1,00% đến 10,00%, P: từ 0,001% đến 0,03%, S: từ 0,0001% đến 0,02%, Al: từ 0,001% đến 2,50%, N: từ 0,0001% đến 0,010%, O: từ 0,0001% đến 0,010%, Ti: từ 0% đến 0,10%, Nb: từ 0% đến 0,10%, V: từ 0% đến 0,10%, B: từ 0% đến 0,010%, Cr: từ 0% đến 2,00%, Ni: từ 0% đến 2,00%, Cu: từ 0% đến 2,00%, Mo: từ 0% đến 2,00%, Ca: từ 0% đến 0,50%, Mg: từ 0% đến 0,50%, REM: từ 0% đến 0,50%, và phần còn lại: Fe và các tạp chất, trong đó tấm thép có, từ bề mặt của kim loại chính đến độ sâu là 5,0 μ m hoặc lớn hơn, lớp được oxy hóa bên trong trong đó ít nhất một phần của biên hạt tinh thể được bao phủ bởi các oxit, và trong đó tỷ lệ bao phủ biên hạt của các oxit là 60% hoặc lớn hơn trong vùng từ bề mặt của kim loại chính đến độ sâu là 5,0 μ m. Sáng chế còn đề cập đến tấm thép được mạ kẽm nhúng nóng và tấm thép được tráng kẽm.

FIG.3



- (11) **73680 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-03614** (85) 22/06/2020
(22) 27/12/2018 (86) PCT/JP2018/047992 27/12/2018
(30) 2017-251907 27/12/2017 JP (87) WO2019/131820 A1 04/07/2019
(51) *A21D 10/00; A23L 35/00; A21D 2/18; A21D 2/36; A21D 13/00; A21D 2/16*
(71) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan
(72) TORII, Akira (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỖN HỢP LÀM BÁNH BẠCH TUỘC (TAKOYAKI)**
- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất bánh takoyaki có bề mặt giòn và kết cấu bên trong mềm mịn mà có thể giữ được hình thức bên ngoài lý tưởng đối với bánh takoyaki bất kể bánh vừa được nấu chín hoặc được làm nóng lại sau khi nguội. Sáng chế cũng đề xuất hỗn hợp takoyaki chứa: từ 0,01 đến 5% khối lượng axit alginic; từ 1 đến 20% khối lượng tinh bột đã axetyl hóa và oxi hóa và/hoặc tinh bột đã hydroxypropylat hóa; và 50% khối lượng bột mì được xử lý bằng dầu/chất béo hoặc lớn hơn. Tốt hơn là tỷ lệ khối lượng của dầu/chất béo và bột mì trong bột mì được xử lý bằng dầu/chất béo (dầu/chất béo:bột mì) nằm trong khoảng từ 1:5 đến 1:30.

- (11) **73681 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-03625** (85) 23/06/2020
(22) 14/12/2018 (86) PCT/EP2018/084992 14/12/2018
(30) 201711345463.1 15/12/2017 CN (87) WO2019/115783 20/06/2019
(51) **B32B 3/26; B32B 27/06; B32B 27/08; B32B 5/32; B32B 5/26; A01G 9/14; B32B 27/32**
(71) 1. **ABU DHABI POLYMERS COMPANY LIMITED (BOROUGE) LLC (AE)**
Sheikh Khalifa Energy Complex Borouge Tower, Corniche Road, P.O. BOX 6925,
Abu Dhabi, United Arab Emirates
2. **BOREALIS AG (AT)**
IZD TOWER, WAGRAMERSTRASSE 17-19, A-1220 VIENNA, AUSTRIA
(72) DUAN, Xinrong (CN); ZHOU, Xin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **MÀNG POLYETYLEN ĐƯỢC TẠO BỌT**

(57) Sáng chế đề cập đến màng hoặc tấm nhiều lớp bao gồm lớp (A) và lớp (B); trong đó lớp (A) không được tạo bọt và chứa ít nhất một polyetylen khối lượng riêng thấp mạch thẳng đa dạng có khối lượng riêng nằm trong khoảng từ 905 đến 935 kg/m³; và trong đó lớp (B) được tạo bọt và trong đó lớp được tạo bọt (B) này chứa ít nhất một polyetylen đa dạng có khối lượng riêng nằm trong khoảng từ 905 đến 945 kg/m³ với lượng ít nhất là 45% khối lượng và tùy ý polyetylen khối lượng riêng thấp (LDPE) với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 50% khối lượng.

- (11) **73682 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-03626** (85) 23/06/2020
 (22) 23/11/2018 (86) PCT/EP2018/082382 23/11/2018
 (30) 15/821,959 24/11/2017 US (87) WO2019/101927 31/05/2019
 17203543.8 24/11/2017 EP
 (51) **B29D 22/02; B63C 1/02; B63B 7/08; B29C 65/48; B29K 105/04**
 (71) **NAUTIBUOY MARINE LIMITED (GB)**
 1 Hunters Moon House, Darlington, Darlington, Totnes Devon TQ9 6EZ, Great Britain
 (72) BUILDER, Clay (GB); ANDERSON, Nina (GB)
 (74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM BƠM HƠI CÓ LỚP HOÀN THIỆN XÓP CÓ THỂ GẮN**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất (200) sản phẩm bơm hơi có lớp hoàn thiện xốp có thể gắn bao gồm sửa đổi (202) cấu trúc phân tử của ít nhất một tấm xốp; dán (206) vật liệu dẻo, có thể dán hoặc có thể hàn lên trên ít nhất một tấm xốp đã sửa đổi để tạo ra cấu trúc liên kết; và dán (216) cấu trúc liên kết vào sản phẩm bơm hơi.

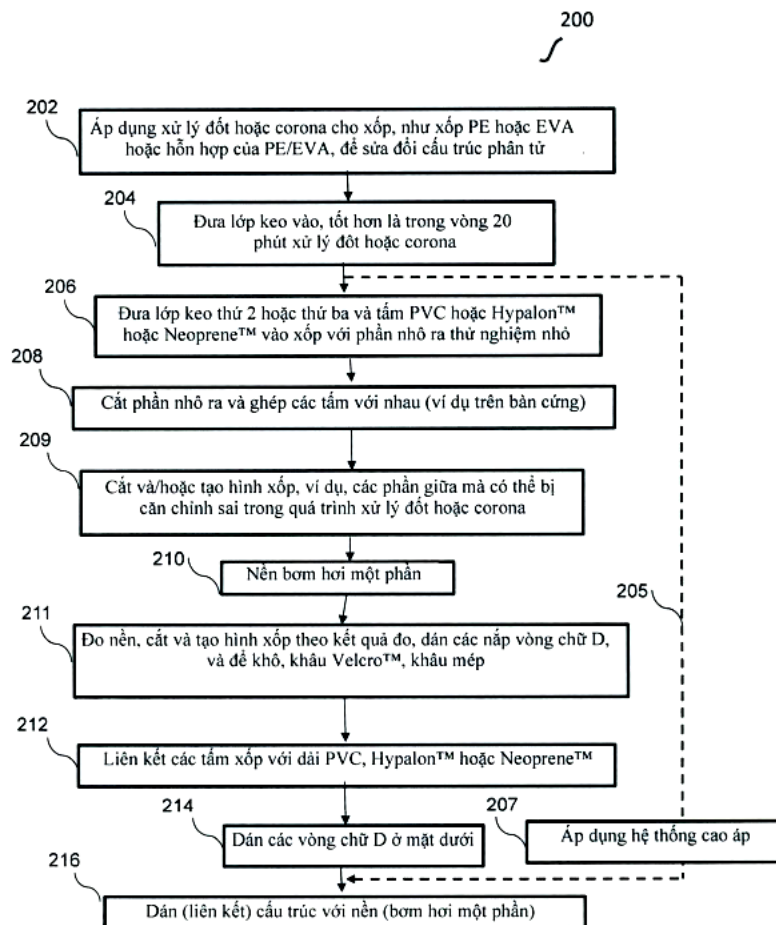
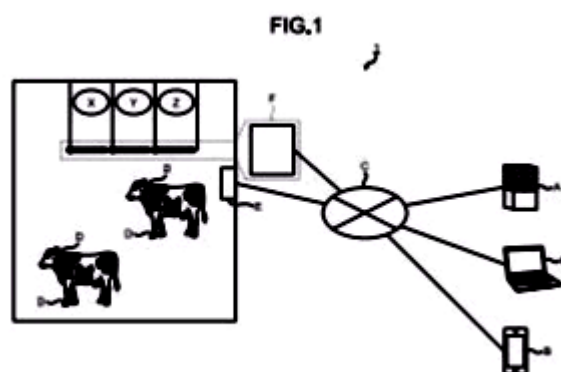


Fig. 2

- (11) 73683 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-03642 (85) 23/06/2020
 (22) 21/11/2018 (86) PCT/JP2018/043077 21/11/2018
 (30) 2017-254602 28/12/2017 JP (87) WO2019/130920 04/07/2019
 (51) A01K 5/02; G01N 33/68; A01K 11/00
 (71) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
 15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048315, Japan
 (72) NAKAGAWA, Kazuki (JP); FUJIEDA, Takeshi (JP); MIKAMI, Takashi (JP);
 SATO, Kazuhiro (JP); ONISHI, Ai (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ CUNG CẤP THỨC ĂN VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CUNG CẤP THỨC ĂN**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống quản lý cung cấp thức ăn và phương pháp quản lý cung cấp thức ăn có thể cung cấp thức ăn để phòng bệnh cho bò sữa (bò sữa trước khi đẻ) có nguy cơ cao phát triển bệnh chu sinh (ví dụ, bệnh keton huyết) sau khi đẻ, mà không phải cách ly bò sữa. Hệ thống quản lý cung cấp thức ăn cho chuồng bò không chia ngăn theo sáng chế này bao gồm thiết bị điều khiển trung tâm, thiết bị đầu cuối truyền thông di động thuộc về người có liên quan đến chuồng bò, mạng, bộ truyền, bộ đọc, và hệ thống điều khiển xâm nhập. Thiết bị điều khiển trung tâm có khả năng truyền thông với bộ đọc và hệ thống điều khiển xâm nhập thông qua mạng. Bộ phận điều khiển của thiết bị điều khiển trung tâm chủ yếu bao gồm bộ phận đánh giá, bộ phận chọn, bộ phận thu thông tin thức ăn, bộ phận thu thông tin thiết bị, và bộ phận truyền thông tin điều khiển. Bộ phận đánh giá đánh giá nguy cơ phát triển bệnh chu sinh sau khi đẻ của bò sữa bằng cách sử dụng, ví dụ, bất kỳ một hoặc cả hai giá trị trong số các giá trị nồng độ của axit amin và các giá trị đo của các thông số hóa học của máu trong máu của bò sữa trước khi đẻ.



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 73684 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03646 | (85) 23/06/2020 | |
| (22) 27/11/2018 | (86) PCT/EP2018/082711 | 27/11/2018 |
| (30) 17204474.5 | 29/11/2017 EP (87) WO2019/105933 | 06/06/2019 |

(51) **C07D 417/12; A01N 43/78; C07D 277/56**

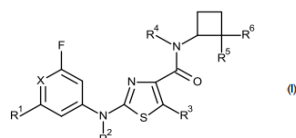
(71) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland

(72) POULIOT, Martin (CA); RENDINE, Stefano (IT)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT DIỆT VI SINH VẬT, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HOẶC PHÒNG NGỪA SỰ GÂY HẠI CỦA VI SINH VẬT SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I)



trong đó các nhóm thế là như được xác định theo điểm 1, hữu ích để làm chất diệt loài gây hại, và đặc biệt là diệt nấm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm hóa nông chứa hợp chất này và phương pháp kiểm soát hoặc phòng ngừa sự gây hại cây có ích bởi các vi sinh vật gây bệnh thực vật.

- (11) 73685 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-03664 (85) 24/06/2020
(22) 30/11/2018 (86) PCT/JP2018/044250 30/11/2018
(30) 2017-237272 11/12/2017 JP (87) WO2019/116933 20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2020

(51) **B65G 63/00**

(71) 1. **JAPAN AS REPRESENTED BY DIRECTOR-GENERAL OF PORTS AND HARBOURS BUREAU, MINISTRY OF LAND, INFRASTRUCTURE, TRANSPORT AND TOURISM (JP)**

2-1-3 Kasumigaseki, Chiyoda-ku, Tokyo 1008918, Japan

2. **NATIONAL RESEARCH AND DEVELOPMENT AGENCY NATIONAL INSTITUTE OF MARITIME, PORT AND AVIATION TECHNOLOGY (JP)**

6-38-1, Shinkawa, Mitaka-shi, Tokyo 1810004, Japan

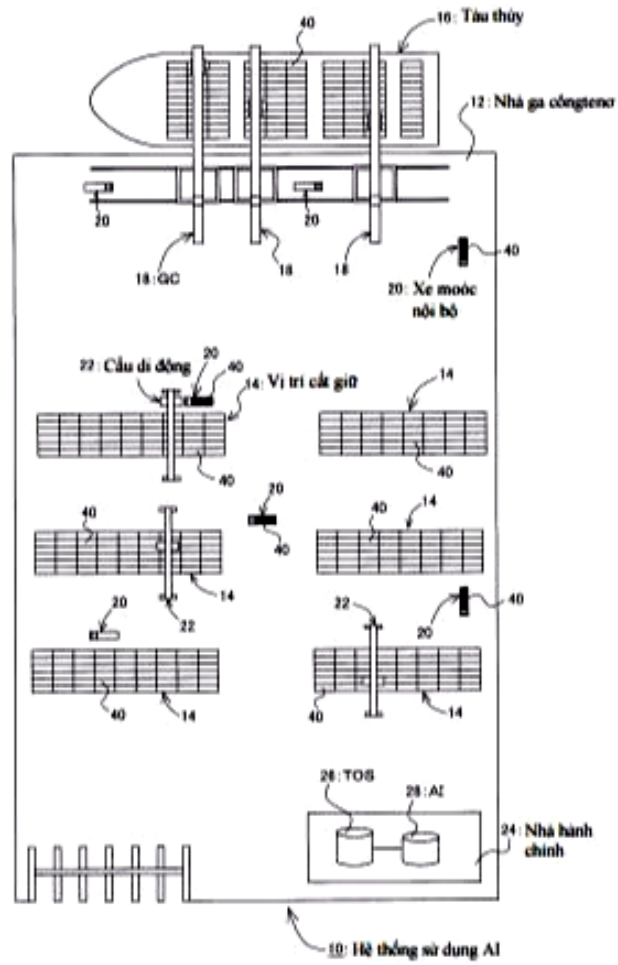
(72) KIKUCHI Michio (JP); NISHIO Yasuyuki (JP); UEHARA Shuji (JP); KAWAMATA Mitsuru (JP); HATTORI Masaki (JP); MINO Tomohiko (JP); KOJIMA Takahiro (JP); INOUE Shota (JP); YOSHIE Muneo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG NHÀ GA CÔNG TENO SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nhà ga côngtenơ sử dụng trí tuệ nhân tạo để nâng cao hiệu suất hoạt động và đảm bảo thời gian xử lý hàng hóa được rút ngắn của tàu thủy và giảm chi phí về hoạt động kho vận trong toàn bộ nhà ga côngtenơ. Hệ thống nhà ga côngtenơ bao gồm trí tuệ nhân tạo AI (28) trong đó mạng nơron được xây dựng. AI (28), ít nhất, nhận thông tin liên quan đến quy trình liên quan đến cầu trục GC (18), thông tin liên quan đến quy trình trên xe moóc nội bộ (20), và thông tin liên quan đến quy trình trên cầu di động (22) như là dữ liệu đầu vào. Các sự định thời hoạt động mà tại đó các thời gian chờ tương ứng của GC (18) và xe moóc nội bộ (20), và cầu di động (22) trở thành tối thiểu được thu nhận như là dữ liệu đầu ra sử dụng phương pháp học sâu. Thông tin lệnh vận hành dựa trên dữ liệu đầu ra được truyền đến GC (18), xe moóc nội bộ (20), và cầu di động (22).

Fig.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73686 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03665 | (85) 24/06/2020 | |
| (22) 30/11/2018 | (86) PCT/JP2018/044251 | 30/11/2018 |
| (30) 2017-237273 | 11/12/2017 JP | (87) WO2019/116934 |
| | | 20/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2020

(51) **B65G 63/00; G06Q 10/08**

(71) 1. **JAPAN AS REPRESENTED BY DIRECTOR-GENERAL OF PORTS AND HARBOURSBUREAU, MINISTRY OF LAND, INFRASTRUCTURE, TRANSPORT AND TOURISM (JP)**

2-1-3 Kasumigaseki, Chiyoda-ku, Tokyo 1008918, Japan

2. **NATIONAL RESEARCH AND DEVELOPMENT AGENCY NATIONAL INSTITUTE OF MARITIME, PORT AND AVIATION TECHNOLOGY (JP)**

6-38-1, Shinkawa, Mitaka-shi, Tokyo 1810004, Japan

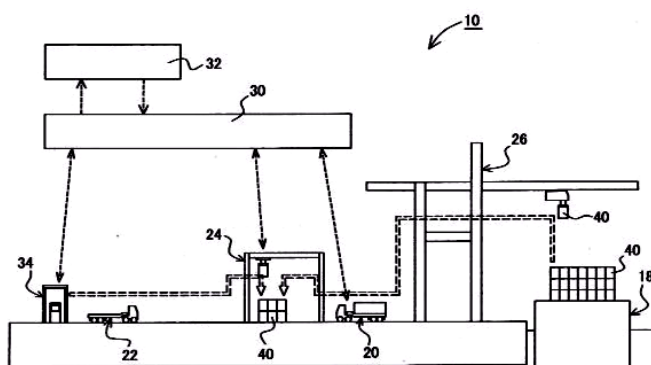
(72) KIKUCHI Michio (JP); NISHIO Yasuyuki (JP); UEHARA Shuji (JP); KAWAMATA Mitsuru (JP); HATTORI Masaki (JP); MINO Tomohiko (JP); KOJIMA Takahiro (JP); INOUE Shota (JP); YOSHIE Muneo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG SẮP XẾP PHÂN PHỐI DÙNG CHO MÁY XỬ LÝ HÀNG HÓA SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sắp xếp phân phối dùng cho các máy xử lý hàng hóa sử dụng trí tuệ nhân tạo bao gồm trí tuệ nhân tạo AI (32) trong hệ thống quản lý của nhà ga côngtenơ (12) bao gồm cầu trục GC (26), xe moóc nội bộ (20), xe moóc bên ngoài (22), và cần cầu bãi (24). AI (32) nhận thông tin liên quan đến côngtenơ, thông tin liên quan đến việc mang côngtenơ ra, thông tin liên quan đến hoạt động xử lý hàng hóa, và thông tin yếu tố bên ngoài nhà ga. Số lượng cần cầu bãi (24) được triển khai và trạng thái sắp xếp của chúng được thu nhận như là dữ liệu đầu ra sử dụng phương pháp học sâu. Trong số lượng cần cầu bãi (24) được triển khai và trạng thái sắp xếp của chúng, hoạt động của xe moóc nội bộ (20) mà với hoạt động này tỷ lệ hoạt động của GC (26) được duy trì ở giá trị tối đa được giữ, và tỷ lệ hoạt động của cần cầu bãi (24) có giá trị tối đa và thời gian nghỉ chờ trong suốt quá trình xử lý hàng hóa của xe moóc bên ngoài (22) trở thành tối thiểu. Thông tin đặc điểm của vị trí cất giữ (14) đối với xe moóc bên ngoài (22) và xe moóc nội bộ (20) và thông tin lệnh sắp xếp đối với cần cầu bãi (24) được truyền.

Fig.2



- (11) **73687 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-03677** (85) 24/06/2020
 (22) 06/12/2018 (86) PCT/US2018/064242 06/12/2018
 (30) 62/595,328 06/12/2017 US (87) WO2019/113310 13/06/2019
 62/607,069 18/12/2017 US
 (51) **C12N 5/10; C12N 15/113; C12N 15/63; C12N 9/22; C12N 15/66; C12N 15/90; C12N 15/09; C12N 15/64**
 (71) **GENERATION BIO CO. (US)**
 301 Binney Street, 4th Floor, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
 (72) KOTIN, Robert M. (US); KERR, Douglas (US); SAMAYOA, Phillip (US); ALKAN, Ozan (DE); SIMMONS, Matthew J. (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **VECTƠ ADN, PHƯƠNG PHÁP BIÊN TẬP HỆ GEN, KIT VÀ PHƯƠNG PHÁP CÀI XEN TRÌNH TỰ CHO HỆ NHIỄM SẮC THỂ CỦA TẾ BÀO CHỦ**
 (57) Sáng chế đề cập đến vectơ ceADN có cấu trúc mạch thẳng và liên tục để biên tập gen. Vectơ ceADN này có chứa cát xét biểu hiện được kẹp hai bên bởi hai trình tự ITR, trong đó cát xét biểu hiện mã hóa cho phân tử biên tập gen. Một số vectơ ceADN có chứa thêm yếu tố điều hòa cis, bao gồm công tắc điều hòa. Sáng chế còn đề xuất phương pháp và dòng tế bào để biên tập gen đáng tin cậy bằng cách sử dụng vectơ ceADN.

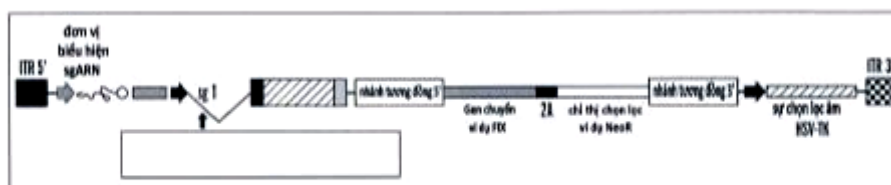
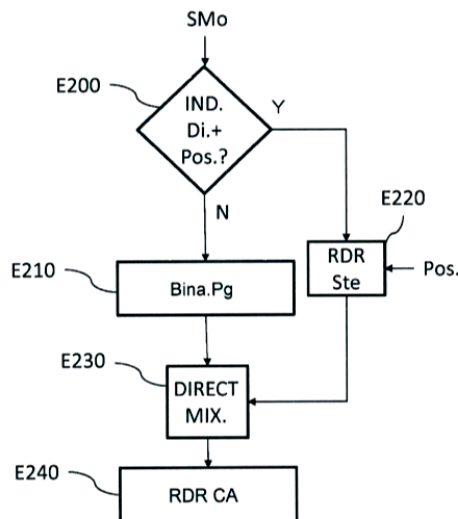


Fig. 8

- | | | |
|--|------------------------|------------|
| (11) 73688 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03679 | (85) 24/06/2020 | |
| (22) 07/12/2018 | (86) PCT/FR2018/053161 | 07/12/2018 |
| (30) 1762478 19/12/2017 | FR (87) WO2019/122580 | 27/06/2019 |
| (51) H04S 7/00; G10L 19/008 | | |
| (71) ORANGE (FR)
78 rue Olivier de Serres, 75015 PARIS, France | | |
| (72) PALLONE, Grégory (FR) | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU ĐƠN ÂM AUDIO VÀ BỘ GIẢI MÃ AUDIO BAO GỒM THIẾT BỊ XỬ LÝ | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu đơn âm trong bộ giải mã audio ba chiều, bao gồm bước xử lý để lập thể hóa các tín hiệu được giải mã được nhằm để được chuyển theo không gian bởi tai nghe. Phương pháp là sao cho, khi phát hiện (E200), trong luồng dữ liệu đại diện của tín hiệu đơn âm, của chỉ báo của quy trình xử lý không phải lập thể hóa, trong đó chỉ báo được kết hợp với thông tin vị trí chuyển không gian, tín hiệu đơn âm được giải mã được định hướng (O-E200) tới bộ kết xuất âm thanh nổi, mà xem xét đến thông tin vị trí để xây dựng hai kênh chuyển (E220) mà được xử lý một cách trực tiếp thông qua bước phối trộn trực tiếp (E230) mà cộng hai kênh này với tín hiệu được lập thể hóa được đưa ra từ quy trình xử lý lập thể hóa, để được chuyển (E240) thông qua tai nghe. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giải mã mà thực hiện quy trình xử lý.



Hình 2

- (11) 73689 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-03691 (85) 25/06/2020
 (22) 19/12/2018 (86) PCT/IB2018/060367 19/12/2018
 (30) PCT/IB2017/058402 26/12/2017 IB (87) WO2019/130169 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

(51) **B23K 26/06; B23K 26/32; B23K 26/322; B23K 26/242**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) **VIERSTRAETE René (FR)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN GIÁP MỐI BẰNG LAZE HAI TẤM KIM LOẠI NHỜ CÁC CHÙM TIA LAZE PHÍA TRƯỚC THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI VÀ CHÙM TIA LAZE PHÍA SAU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hàn giáp mối bằng laze hai tấm kim loại (2, 4) bao gồm các bước: tạo ra tấm kim loại thứ nhất (2) và tấm kim loại thứ hai (4); hàn giáp mối các tấm kim loại (2, 4) dọc theo hướng hàn, bước hàn giáp mối bao gồm đồng thời phát ra: chùm tia laze phía trước thứ nhất (12) tạo ra điểm hàn phía trước thứ nhất (18) ở chỗ giao nhau với tấm kim loại thứ nhất (2), và tạo ra lỗ khóa hàn phía trước thứ nhất (19) trong tấm kim loại thứ nhất (2) ở điểm hàn phía trước thứ nhất (18); chùm tia laze phía trước thứ hai (14) tạo ra điểm hàn phía trước thứ hai (20) ở chỗ giao nhau với tấm kim loại thứ hai, và tạo ra lỗ khóa hàn phía trước thứ hai trong tấm kim loại thứ hai (4) ở điểm hàn phía trước thứ hai (20); chùm tia laze phía sau (16) tạo ra điểm hàn phía sau (22) trên các tấm kim loại thứ nhất và thứ hai (2, 4), và tạo ra lỗ khóa hàn phía sau (23A) trong các tấm kim loại thứ nhất và thứ hai (2, 4) ở điểm hàn phía sau (22); các chùm tia laze phía trước thứ nhất và thứ hai (12, 14) và chùm tia laze phía sau (16) được tạo cấu hình theo cách sao cho vào từng thời điểm, vùng pha rắn (25) và/hoặc vùng pha lỏng (13, 23B) của các tấm kim loại (2, 4) vẫn nằm giữa lỗ khóa hàn phía trước thứ nhất (19) và lỗ khóa hàn phía sau (23A) và giữa lỗ khóa hàn phía trước thứ hai và lỗ khóa hàn phía sau (23A).

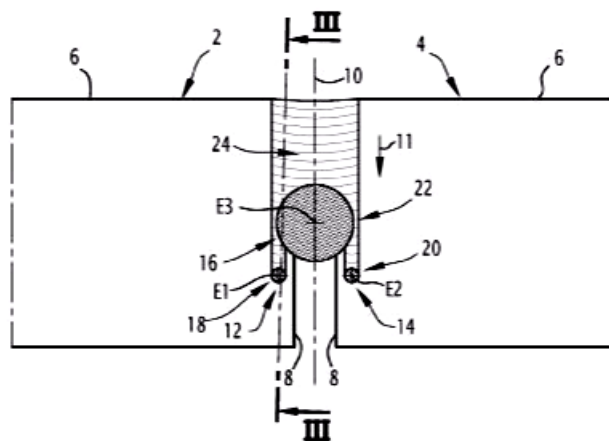


FIG.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73690 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03697 | (85) 25/06/2020 | |
| (22) 13/12/2018 | (86) PCT/KR2018/015812 | 13/12/2018 |
| (30) 62/599,021 | 15/12/2017 | US (87) WO2019/117636 |
| | | 20/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

(51) **H04N 19/40**; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/119; H04N 19/18

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) SALEHIFAR, Mehdi (IR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR); KOO, Moonmo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện nhờ thiết bị giải mã, phương pháp bao gồm các bước: dẫn xuất các hệ số biến đổi của khối mục tiêu từ luồng bit; dẫn xuất chỉ số biến đổi thứ cấp không thể tách rời được (non-separable secondary transform, NSST) đối với khối mục tiêu; thực hiện phép biến đổi ngược đối với các hệ số biến đổi của khối mục tiêu trên cơ sở chỉ số NSST và nhờ vậy, dẫn xuất các mẫu dư của khối mục tiêu; và tạo ra hình ảnh được tái tạo dựa trên các mẫu dư.

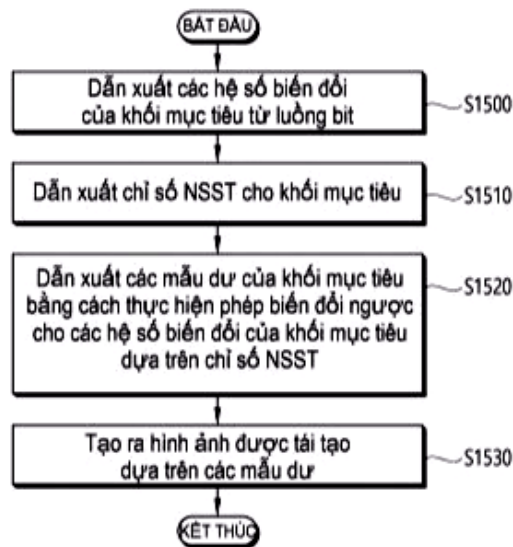


Fig.15

- (11) 73691 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-03705 (85) 25/06/2020
(22) 20/12/2018 (86) PCT/JP2018/047096 20/12/2018
(30) 2017-243736 20/12/2017 JP (87) WO2019/124521 A1 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

(51) C23C 28/00; C25D 5/48; B32B 15/098; B32B 15/18; C09D 123/26; C09D 133/00; C09D 161/28; C09D 163/00; C09D 167/00; C09D 175/04; C09D 201/06; C25D 3/56; C25D 5/26; B32B 15/08; B32B 15/09

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

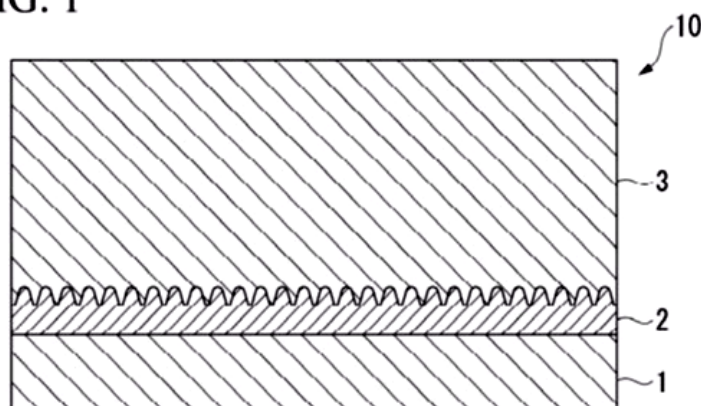
(72) Kunihiko TOSHIN (JP); Fumio SHIBAO (JP); Hiromasa SHOJI (JP); Atsushi MORISHITA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP MẠ

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ bao gồm tấm thép, lớp mạ chứa kẽm và một hoặc nhiều nguyên tố trong số vanadi và ziricon trên ít nhất một bề mặt của tấm thép, và màng phủ được tạo ra ở ngay trên lớp mạ, có nhiệt độ chuyển thủy tinh nằm trong khoảng từ 25°C đến 80°C, và chứa chất liệu đã đóng rắn được làm bằng nhựa melamin butylat và nhựa kết dính có nhóm OH.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73692 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03706 | (85) 25/06/2020 | |
| (22) 09/01/2019 | (86) PCT/CN2019/071038 | 09/01/2019 |
| (30) 62/615,497 | 10/01/2018 | US (87) WO2019/137404 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

(51) **H04L 1/18**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) WEI, Chiahung (CN); CHOU, Chieming (CN); CHEN, Hungchen (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ SAO CHÉP GIAO THỨC HỘI TỤ DỮ LIỆU GÓI (PDCP) TRONG CÁC HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sao chép giao thức hội tụ dữ liệu gói (PDCP- Packet Data Convergence Protocol) trong các hệ thống truyền thông không dây và thiết bị người dùng (UE-User Equipment). Phương pháp, được thực hiện bởi UE, bao gồm thực thể PDCP được kết hợp với hai thực thể điều khiển liên kết vô tuyến (RLC-Radio Link Control) và được cấu hình với chức năng sao chép mà không được kích hoạt, bao gồm: xác định, bởi thực thể PDCP, rằng hai thực thể RLC có thuộc về cùng nhóm tế bào hay không; và gửi, bởi thực thể PDCP, đơn vị dữ liệu giao thức (PDU- Protocol Data Unit) dữ liệu PDCP tới thực thể RLC sơ cấp trong số hai thực thể RLC khi hai thực thể RLC thuộc về cùng nhóm tế bào.

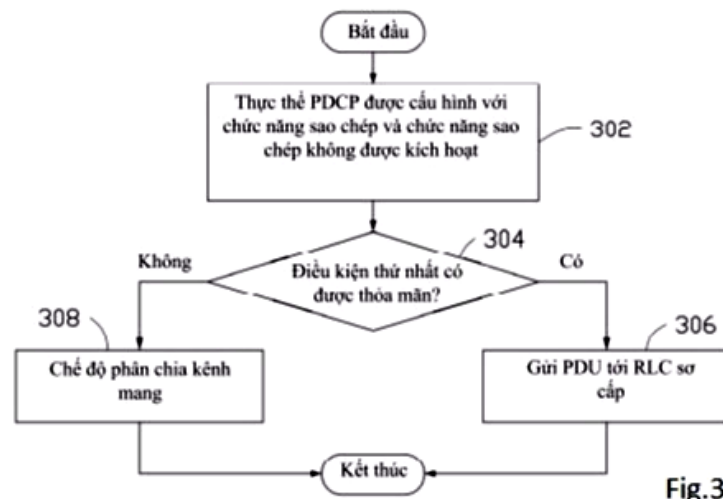


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73693 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03718 | (85) 26/06/2020 | |
| (22) 11/01/2018 | (86) PCT/CN2018/072234 | 11/01/2018 |
| | (87) WO2019/136663 A1 | 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2020

(51) **H04W 4/02**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ TRONG MẠNG ĐA KẾT NỐI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THỰC THỂ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ ĐỊNH VỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp định vị trong mạng đa kết nối, thiết bị đầu cuối, và thực thể chức năng quản lý định vị. Phương pháp định vị bao gồm: thiết bị đầu cuối thực hiện định vị bằng công nghệ truy cập vô tuyến (RAT) thứ nhất; thiết bị đầu cuối gửi tin báo định vị của thiết bị đầu cuối đến thực thể chức năng quản lý định vị bằng kết nối báo hiệu được kết thúc trong RAT thứ hai. Theo phương pháp định vị, thiết bị đầu cuối và thực thể chức năng quản lý định vị của các phương án của sáng chế, tính linh hoạt của hoạt động định vị được cải thiện bằng cách tách RAT để định vị và RAT để gửi tin báo định vị.

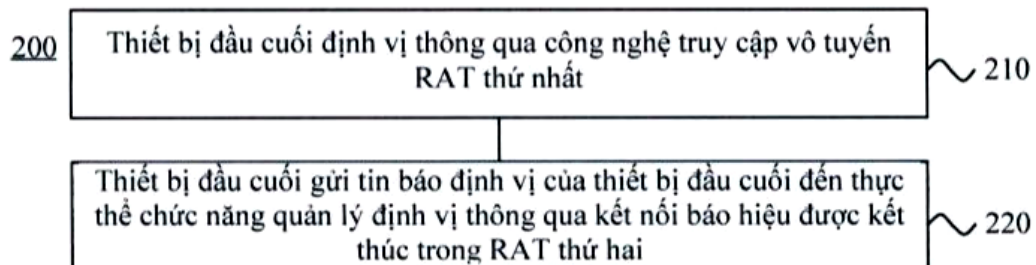


FIG. 3

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 73694 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03719 | (85) 26/06/2020 | |
| (22) 14/11/2018 | (86) PCT/CN2018/115435 | 14/11/2018 |
| (30) 201810002735.6 | 02/01/2018 CN (87) WO2019/134446 | 11/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2020

(51) **C23C 14/04; C23C 14/24**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015 China

(72) ZHU, Haibin (CN); WANG, Weijie (CN); ZHANG, Fengjie (CN); JIANG, Bo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM MẶT NẠ**

- (57) Sáng chế đề cập tới tấm mặt nạ, bao gồm: các dải chắn và đỡ thứ nhất (4) kéo dài theo hướng thứ nhất và các dải chắn và đỡ thứ hai (3) kéo dài theo hướng thứ hai, các dải chắn và đỡ thứ hai (3) và các dải chắn và đỡ thứ nhất (4) được phân bố lần lượt theo kiểu thẳng đứng và giao nhau. Các mép cạnh của ít nhất một trong số mỗi dải chắn và đỡ thứ hai (3) và mỗi dải chắn và đỡ thứ nhất (4) song song với hướng kéo dài của nó trên mặt định trước thứ nhất có các vùng làm mỏng (5); các vùng làm mỏng (5) kéo dài theo hướng kéo dài của các dải chắn và đỡ thứ hai (3) hoặc các dải chắn và đỡ thứ nhất (4) nơi mà các vùng làm mỏng (5) được bố trí; chiều dày của các vùng làm mỏng (5) nhỏ hơn chiều dày của các vùng khác ngoại trừ các vùng làm mỏng (5).

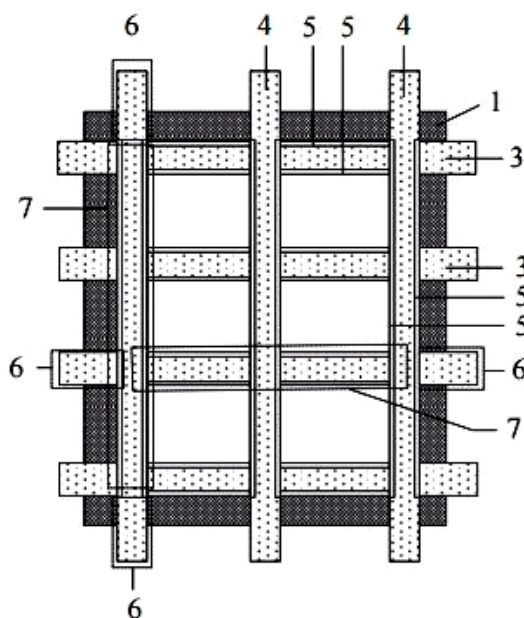


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73695 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03727 | (85) 26/06/2020 | |
| (22) 28/12/2018 | (86) PCT/CN2018/125004 | 28/12/2018 |
| (30) 62/610,937 | 28/12/2017 | US (87) WO2019/129226 |
| | | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2020

(51) **G06F 12/00**

(71) **SILICON MOTION INC. (CN)**

8f., No.36, Taiyuan St. Zhubei, Hsinchu County 302, China

(72) HSIEH, Chao-Kuei (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP THẺ KỸ THUẬT SỐ BẢO MẬT, BỘ ĐIỀU KHIỂN CỦA THẺ KỸ THUẬT SỐ BẢO MẬT, VÀ THẺ KỸ THUẬT SỐ BẢO MẬT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truy cập thẻ kỹ thuật số bảo mật (Secure Digital - SD) mà bao gồm chân cấp điện áp để nhận nguồn cấp điện áp từ thiết bị chủ, ít nhất một chân nối đất, chân xung nhịp để nhận tín hiệu xung nhịp từ thiết bị chủ, chân lệnh để nhận lệnh từ thiết bị chủ, và bốn chân dữ liệu để ghi dữ liệu vào thẻ SD này hoặc đọc dữ liệu ra từ thẻ SD này. Phương pháp này bao gồm bước nhận, qua chân lệnh, lệnh mở rộng địa chỉ bao gồm địa chỉ thứ nhất từ thiết bị chủ, nhận, qua chân lệnh, lệnh truy cập bao gồm địa chỉ thứ hai từ thiết bị chủ, và truy cập, qua các chân dữ liệu, ít nhất một vị trí nhớ của thẻ SD này mà được chỉ thị bởi địa chỉ thứ ba, mà là sự kết hợp của địa chỉ thứ nhất và địa chỉ thứ hai này. Lệnh truy cập này chỉ thị thao tác truy cập cần được thực hiện trên thẻ SD này mà được chọn từ: thao tác đọc một lần, thao tác ghi một lần, thao tác đọc nhiều lần, thao tác ghi nhiều lần, và thao tác xoá. Sáng chế còn đề xuất bộ điều khiển của thẻ kỹ thuật số bảo mật, và thẻ kỹ thuật số bảo mật.

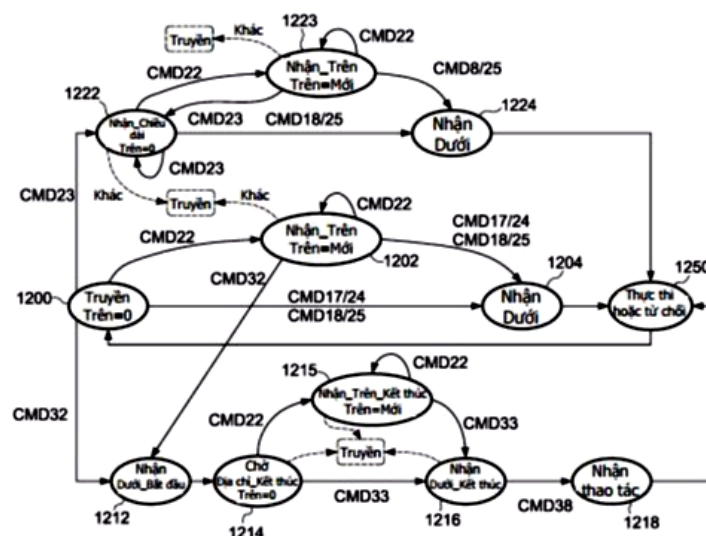


Fig.12

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73696 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03740 | (85) 26/06/2020 | |
| (22) 28/12/2017 | (86) PCT/JP2017/047326 | 28/12/2017 |
| | (87) WO2019/130568 | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2020

(51) **G06Q 40/02; G06Q 50/02**

(71) **SKY PERFECT JSAT CORPORATION (JP)**

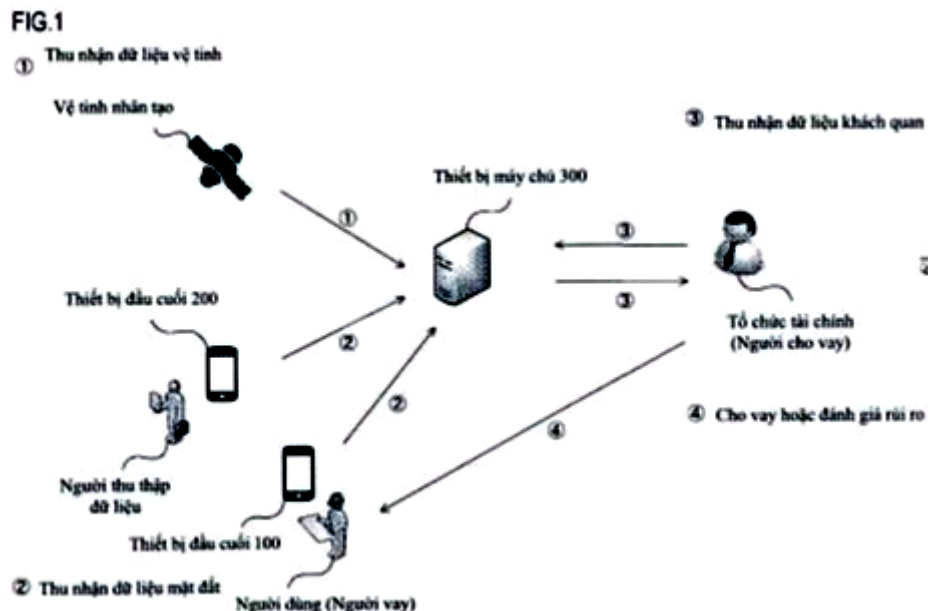
8-1, Akasaka 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1070052, Japan

(72) HIRATA, Daisuke (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

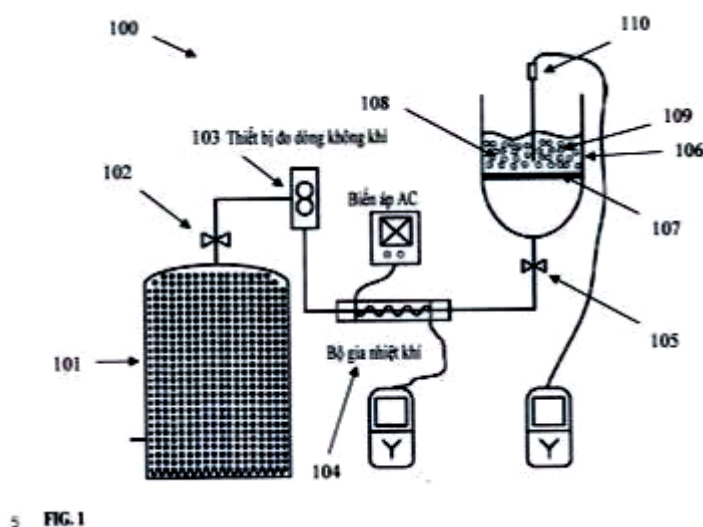
(54) **HỆ THỐNG TẠO THÔNG TIN THẨM ĐỊNH, PHƯƠNG PHÁP TẠO THÔNG TIN THẨM ĐỊNH, VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo thông tin thẩm định giúp thẩm định diện tích đất được sở hữu bởi người dùng, sử dụng dữ liệu vệ tinh được quan sát bởi vệ tinh nhân tạo, và bao gồm bộ phận thu nhận thông tin người dùng mà thu thông tin người dùng, thông tin này là thông tin cá nhân của người dùng, bộ phận thu nhận thông tin diện tích đất mà thu thông tin diện tích đất bao gồm vị trí của diện tích đất, bộ phận thu nhận dữ liệu vệ tinh mà thu dữ liệu vệ tinh, bộ phận phát hiện địa thế, bộ phận này phát hiện địa thế của diện tích đất dựa trên dữ liệu vệ tinh, và bộ phận tạo dữ liệu thẩm định mà tạo ra dữ liệu thẩm định của người dùng hoặc diện tích đất dựa trên thông tin người dùng, thông tin diện tích đất, và địa thế của diện tích đất.



- (11) 73697 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-03744 (85) 26/06/2020
 (22) 28/11/2018 (86) PCT/AU2018/051270 28/11/2018
 (30) 2017904797 28/11/2017 AU (87) WO2019/104383 06/06/2019
 (51) A23L 3/3409; F28C 3/06; C02F 1/10
 (71) NEWSOUTH INNOVATIONS PTY LIMITED (AU)
 Rupert Myers Building, Gate 14, Barket Street, UNSW, Sydney, New South Wales
 2052, Australia
 (72) PASHLEY, Richard Mark (AU); SANCHIS, Adrian Garrido (AU); NINHAM, Barry
 (AU)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM BẤT HOẠT VI SINH VẬT TRONG DUNG DỊCH
 NƯỚC, HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ LÀM BẤT HOẠT VI SINH VẬT CÓ MẶT
 TRONG DUNG DỊCH NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm bất hoạt vi sinh vật trong dung dịch nước, hệ thống và thiết bị làm bất hoạt vi sinh vật có mặt trong dung dịch nước. Phương pháp theo sáng chế bao gồm bước cho bọt khí đi qua dung dịch nước, trong đó khí chứa ít nhất 10% CO₂ theo thể tích và có nhiệt độ ít nhất 18°C. Hệ thống theo sáng chế gồm bộ cấp khí để cung cấp khí chứa ít nhất 10% CO₂ và có nhiệt độ cao hơn 18°C, thiết bị phân phối khí để nhận khí và chuyển nó vào dung dịch nước ở dạng bọt khí. Thiết bị gồm vật liệu thấm nước có bề mặt dòng chảy được tạo kết cấu để dòng dung dịch nước có thể chảy ngang qua bề mặt dòng chảy, khoang được bố trí ở phía đối diện vật liệu thấm khí để cung cấp khí làm bất hoạt vi sinh vật sao cho khí có thể đi qua vật liệu thấm khí và vào dung dịch nước dưới dạng khí bọt khí.



- (11) **73698 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-03754** (85) 29/06/2020
(22) 30/11/2018 (86) PCT/IS2018/050013 30/11/2018
(30) IS 050197 01/12/2017 IS (87) WO2019/106697 06/06/2019
(51) **A01K 61/10; A01K 61/17**
(71) **STOFNFISKUR HF (IS)**
Stadarberg 2-4, IS-221 Hafnarfjordur, Iceland
(72) JONASSON, Jonas (IS); GUNNLAUGSDOTTIR, Bara (IS); HREIDARSSON, Hreidar (IS); HARDARSON, David (IS)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **QUY TRÌNH THU HOẠCH TRỨNG CÁ VÀ TRỨNG CÁ THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thu hoạch trứng cá, cụ thể là trứng cá từ cá hồi. Quy trình này bao gồm bước nuôi cá hồi chưa trưởng thành về mặt giới tính trong môi trường thủy sinh trong các giai đoạn trong đó ít nhất việc tiếp xúc với ánh sáng và khoảng thời gian tiếp xúc được điều chỉnh. Quá trình nuôi này bao gồm ít nhất giai đoạn đông hè mà bao gồm giai đoạn mùa đông của vòng đời, trong đó cá giống được cho tiếp xúc với ánh sáng mà mô phỏng sự tiếp xúc với ánh sáng mùa đông, và giai đoạn mùa hè của vòng đời sau đó, trong đó cá giống được cho tiếp xúc với ánh sáng mà mô phỏng sự tiếp xúc với ánh sáng mùa hè, trong đó tổng đơn vị nhiệt tích lũy (ATU) trong suốt giai đoạn đông-hè là không quá 5000. Sáng chế còn đề cập đến trứng cá hồi mà thu được bởi quy trình được mô tả.

- (11) **73699 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-03756** (85) 29/06/2020
(22) 29/11/2017 (86) PCT/JP2017/042926 29/11/2017
(87) WO2019/106774 06/06/2019
- (51) **B24D 11/00**
(71) **M-TEchX INC. (JP)**
8-10, Ueno 3 Chome, Iwatsuki-ku, Saitama-shi, Saitama 3390073 (JP)
(72) IKEGAYA Morihiko (JP); SOTA Hiroyoshi (JP); HIROGAKI Toshiki (JP);
AOYAMA Eiichi (JP); WU wei (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CỐT LIỆU SỢI NANO DÙNG ĐỂ ĐÁNH BÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỐT LIỆU SỢI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến cốt liệu sợi nano dùng để đánh bóng và phương pháp để sản xuất cốt liệu này, mà cốt liệu sợi nano này có khả năng ngăn việc giảm hiệu quả đánh bóng ngay cả khi sử dụng bột mịn dùng cho việc đánh bóng chính xác. Cốt liệu sợi nano dùng để đánh bóng (1) được sử dụng bằng cách hấp thụ bùn loãng được chuẩn bị bằng cách trộn bột mịn dùng cho việc đánh bóng chính xác với chất lỏng. Cốt liệu sợi nano dùng để đánh bóng (1) có đường kính sợi trung bình d là 400nm hoặc lớn hơn và 1000nm hoặc nhỏ hơn và độ xốp η là 0,70 hoặc lớn hơn và 0,95 hoặc nhỏ hơn. Cốt liệu sợi nano dùng để đánh bóng (1) có khả năng giảm khoảng cách giữa các sợi e1 trong khi đảm bảo độ xốp η . Do đó, có thể ngăn chặn sự kết tụ của các hạt mài có đường kính nhỏ giữa các sợi.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73700 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03757 | | | (85) 29/06/2020 | |
| (22) 30/11/2018 | | | (86) PCT/US2018/063394 | 30/11/2018 |
| (30) 62/592,652 | 30/11/2017 | US | (87) WO2019/108986 | 06/06/2019 |
| 62/596,492 | 08/12/2017 | US | | |
| 62/624,493 | 31/01/2018 | US | | |
| 62/626,247 | 05/02/2018 | US | | |
| 62/655,643 | 10/04/2018 | US | | |
| 62/655,653 | 10/04/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2020

(51) *G01R 31/00; G01R 31/08; H01L 41/47; H01L 41/04; H01L 41/23; G06N 20/00*

(71) **MICHAEL MUNOZ (US)**

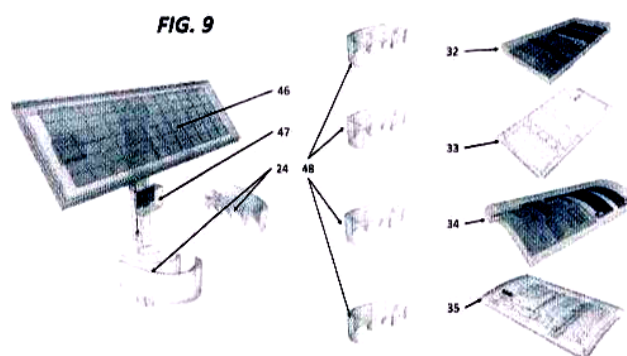
P.O. Box 254 Dayton, Montana 59915, United States of America

(72) Michael MUNOZ (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG CẢM BIẾN KHÔNG DÂY CHO PHÉP INTERNET VẠN VẬT (IOT) CÓ KHẢ NĂNG ĐIỀU KHIỂN QUY TRÌNH, BẢO TRÌ DỰ ĐOÁN CÁC MẠNG PHÂN BỐ ĐIỆN, CÁC ĐƯỜNG ỐNG DẪN KHÍ VÀ CHẤT LỎNG VÀ GIÁM SÁT CÁC CHẤT Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ BAO GỒM HẠT NHÂN, HÓA HỌC VÀ SINH HỌC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CÁC CẢM BIẾN ĐIỆN TỬ THỤ ĐỘNG ĐƯỢC NHÚNG VÀ/HOẶC GẮN KÈM**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống cảm biến không dây cho phép Internet vạn vật (IoT) bằng cách sử dụng các cảm biến điện tử thụ động (PES) với phần cứng phân bố. Sáng chế còn đề xuất hệ thống cảm biến không dây cho phép điều khiển quá trình và bảo trì dự đoán trên hệ thống đường dây phân bố và truyền tải điện của cơ sở hạ tầng kỹ thuật. Ngoài ra, sáng chế đề xuất hệ thống cảm biến không dây cho phép điều khiển quá trình và bảo trì dự đoán của chất lỏng hoặc chất khí thông qua đường ống. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất hệ thống cảm biến không dây, cho phép đo lường chất ô nhiễm không khí để thở. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất vỏ cảm biến điện tử thụ động và các thành phần phần cứng phân bố cảm được trang bị biến điện tử thụ động.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73701 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03758 | (85) 29/06/2020 | |
| (22) 09/11/2018 | (86) PCT/JP2018/041586 | 09/11/2018 |
| (30) 2017-232025 | 01/12/2017 | JP (87) WO2019/107110 |
| | | 06/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2020

(51) **G02B 6/38**; G02B 6/40

(71) **FUJIKURA LTD.** (JP)

5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512 (JP)

(72) OTOMITSU, Takahito (JP); KANNO, Shuhei (JP); Fujita, Shunsuke (JP); FUJIWARA, Kunihiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) ĐẦU NỐI QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI ĐẦU NỐI QUANG

(57) Sáng chế đề cập đến giải pháp kỹ thuật để khắc phục vấn đề là tổn thất kết nối giữa các sợi quang có thể tăng lên trong trường hợp mà ống nối không được dịch chuyển theo phương thẳng đứng theo lượng dự kiến trước khi các mặt đầu nối tương ứng của các ống nối tiếp giáp ti vào nhau. Cụ thể là sáng chế đề cập đến đầu nối quang bao gồm: ống nối bao gồm lỗ chốt dẫn hướng, nhiều lỗ sợi được xếp hàng theo hướng chiều rộng, và mặt đầu nghiêng; vỏ mà chứa ống nối theo cách được ép rút lại được; và phần tác dụng lực mà được tạo kết cấu để tác dụng lực hướng lên trên vào ống nối khi nối đầu nối quang với đầu nối đối khớp. Ở đây, hướng mà vuông góc với hướng kết nối/ngắt kết nối đầu nối và vuông góc với hướng chiều rộng được xác định là “hướng trên/dưới”, và phía của mặt đầu nghiêng mà nhô về phía đầu nối đối khớp được xác định là “phía trên”.

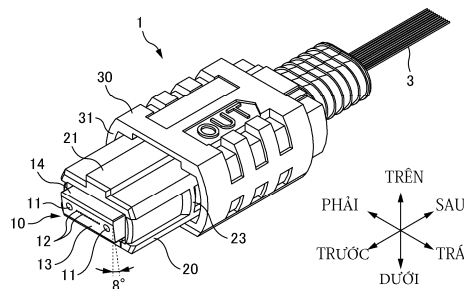


FIG. 1A (PHƯƠNG ÁN THỨ NHẤT)

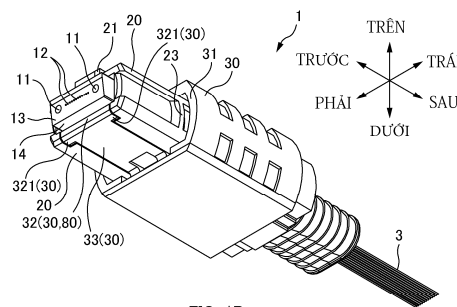


FIG. 1B

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 73702 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03759 | (85) 29/06/2020 | |
| (22) 28/12/2018 | (86) PCT/JP2018/048443 | 28/12/2018 |
| (30) 2018-000814 | 05/01/2018 JP | (87) WO2019/135402 A1 11/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2020

(51) **B65D 83/06; G01F 13/00**

(71) **MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

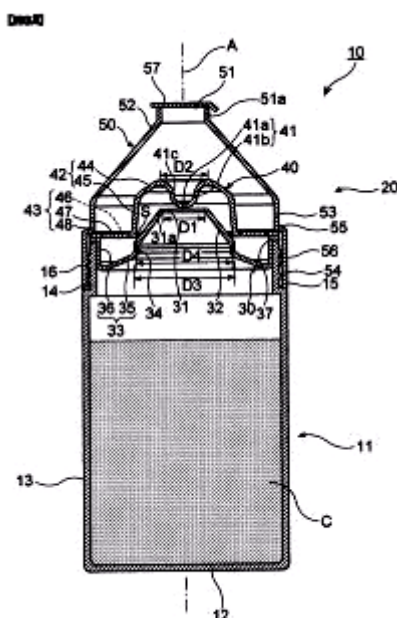
33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8384 Japan

(72) HAYAKAWA Yuki (JP); FUKUMOTO Yasuhiro (JP); KANEHARA Hirokatsu (JP); KAWAKAMI Satomi (JP); KAMEDA Katsumi (JP); FUNAJIMA Ryo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỒ CHỨA CÓ THANG ĐO**

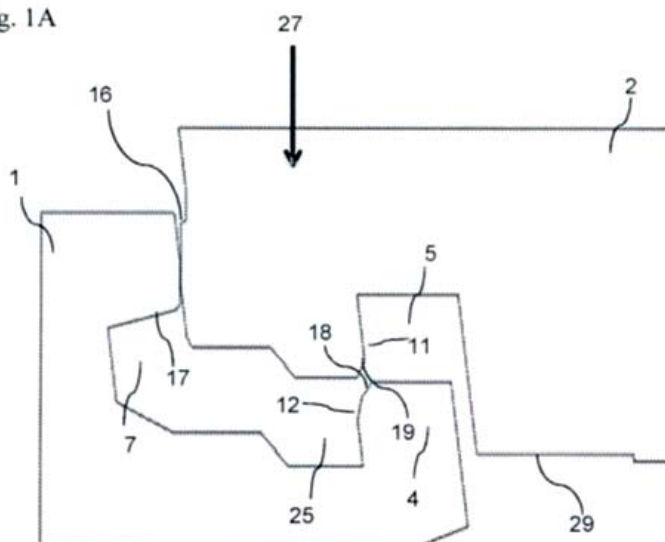
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa có thang đo (10) bao gồm thân đồ chứa (11) và cơ cấu đo (20) được gắn vào thân đồ chứa. Cơ cấu đo này bao gồm chi tiết đáy (30), chi tiết trung gian (40), và chi tiết đỉnh (50). Chi tiết đáy này bao gồm lỗ phân tán thứ nhất (31), phần nghiêng (32) kéo dài theo cách mở rộng từ lỗ phân tán thứ nhất này, và phần đo thứ hai (33) được bố trí xung quanh phần nghiêng. Chi tiết trung gian bao gồm phần nhô (41) nhô ra hướng về phía lỗ phân tán thứ nhất, phần đo thứ nhất (42) được bố trí xung quanh phần nhô và được bố trí có khe hở được xác định ở giữa phần đo thứ nhất và phần nghiêng, và phần ngoại vi (43) được bố trí xung quanh phần đo thứ nhất và trong đó phần lỗ ngoại vi (46) được tạo ra. Lỗ phân tán thứ hai (51) được tạo ra ở chi tiết đỉnh.



- (11) 73703 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-03765 (85) 29/06/2020
 (22) 14/12/2018 (86) PCT/SE2018/051322 14/12/2018
 (30) 1850026-4 09/01/2018 SE (87) WO2019/139520 A1 18/07/2019
 (51) E04F 15/02; E04F 13/08
 (71) VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
 Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden
 (72) Christian BOO (SE); Marcus STÅHL (SE); Anders NILSSON (SE)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) BỘ TẮM

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ tấm gồm tấm thứ nhất (41) và tấm thứ hai (42). Tấm thứ nhất và tấm thứ hai có cạnh thứ nhất, cạnh thứ hai, và cạnh thứ ba. Cạnh thứ nhất (1) của tấm thứ nhất (41) được tạo kết cấu để có thể khoá được với cả cạnh thứ hai (2) và cạnh thứ ba của tấm thứ hai (42). Cạnh thứ nhất gồm chi tiết khoá thứ nhất (4) được tạo kết cấu để có thể kết hợp với rãnh khoá thứ nhất (5) tại cạnh thứ hai (2) và rãnh khoá thứ hai (6) tại cạnh thứ ba để khoá theo hướng ngang. Cạnh thứ nhất gồm rãnh lưỡi (7) được tạo kết cấu để kết hợp với một lưỡi (8) tại cạnh thứ hai (2) và một lưỡi (9) tại cạnh thứ ba để khoá theo hướng thẳng đứng. Chi tiết khoá thứ nhất gồm bề mặt khoá thứ nhất được tạo kết cấu để kết hợp với bề mặt khoá thứ hai (11) trên rãnh khoá thứ nhất (5), để khoá theo hướng ngang và hướng thẳng đứng. Chi tiết khoá thứ nhất gồm bề mặt khoá thứ ba (12) được tạo kết cấu để kết hợp với bề mặt khoá thứ tư (13) trên rãnh khoá thứ hai (6) để khoá theo hướng ngang.

Fig. 1A



- (11) 73704 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-03770 (85) 29/06/2020
(22) 26/12/2018 (86) PCT/CN2018/123795 26/12/2018
(30) 201810019829.4 09/01/2018 CN (87) WO2019/137212 18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2020

(51) **G06F 16/00**

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) FANG, Fang (CN); LI, han (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRỰC QUAN HÓA CÁC HOẠT ĐỘNG PHÚC LỢI CÔNG CỘNG**

- (57) Phương pháp và thiết bị để trực quan hóa các hoạt động phúc lợi công cộng, phương pháp bao gồm các bước: đáp lại hoạt động chọn khu vực đích của người dùng để thực hiện hoạt động phúc lợi công cộng, và hiển thị bản đồ phúc lợi công cộng của khu vực địa lý đích cho người dùng đích, bản đồ phúc lợi công cộng bao gồm biểu tượng thứ nhất chỉ báo hoạt động phúc lợi công cộng đã được thực hiện và biểu tượng thứ hai cho hoạt động phúc lợi công cộng có thể được thực hiện (S102); đáp lại hoạt động chọn biểu tượng thứ hai của người dùng đích trên bản đồ phúc lợi công cộng, và cập nhật biểu tượng thứ hai được chọn thành biểu tượng thứ nhất (S104).

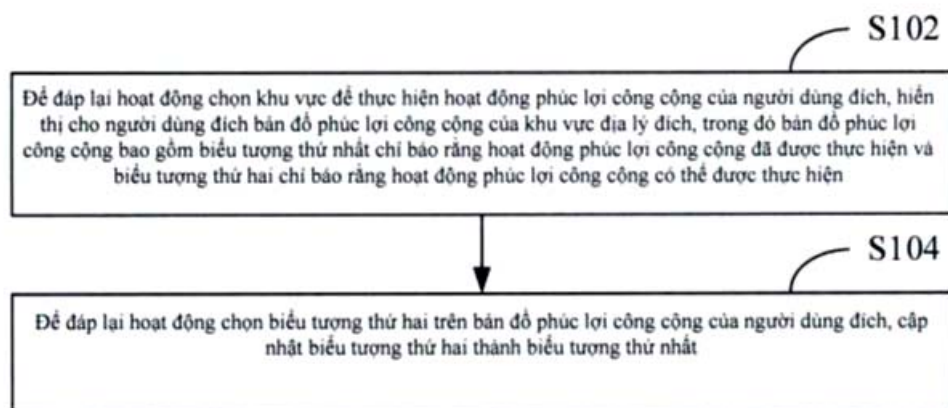


FIG. 1

- (11) **73705 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-03772** (85) 29/06/2020
 (22) 29/11/2018 (86) PCT/KR2018/015014 29/11/2018
 (30) 10-2017-0162230 29/11/2017 KR (87) WO2019/107994 06/06/2019
 10-2018-0068908 15/06/2018 KR
 10-2018-0082117 16/07/2018 KR
 10-2018-0106849 07/09/2018 KR
 10-2018-0114424 21/09/2018 KR
 10-2018-0115327 27/09/2018 KR
 10-2018-0118377 04/10/2018 KR
 10-2018-0129908 29/10/2018 KR
- (51) **H04N 19/117; H04N 19/124; H04N 19/60; H04N 19/426; H04N 19/50; H04N 19/593; H04N 19/119; H04N 19/176**
- (71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**
 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
- (72) LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KO, Hyun Suk (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG BỘ LỌC VÒNG LẶP**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã video. Phương pháp giải mã video theo sáng chế có thể bao gồm các bước giải mã thông tin bộ lọc về đơn vị mã hóa; phân loại các mẫu trong đơn vị mã hóa thành các lớp trên cơ sở đơn vị phân loại theo khối; và lọc đơn vị mã hóa có các mẫu được phân loại thành các lớp trên cơ sở đơn vị phân loại theo từng khối này bằng cách sử dụng thông tin bộ lọc.

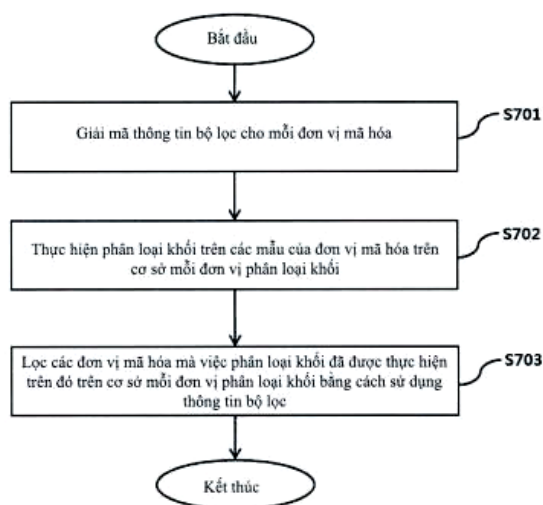


Fig. 7

- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 73706 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03774 | (85) 29/06/2020 | |
| (22) 01/11/2018 | (86) PCT/KR2018/013165 | 01/11/2018 |
| (30) 10-2017-0183406 | 29/12/2017 KR (87) WO2019/132220 A1 | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2020

(51) *F16L 55/28; G01B 11/16; F16L 101/30*

(71) **KOREA GAS CORPORATION (KR)**

(Sinseo-dong) 120, Cheomdan-ro, Dong-gu, Daegu 41062, Republic of Korea

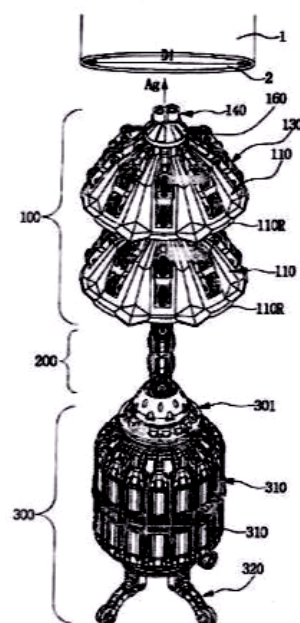
(72) YOO Hui Ryoung (KR); CHO Sung Ho (KR); KIM Dong Kyu (KR); KIM Sang Hyuk (KR); KIM Dae Kwang (KR); KIM Jae Jun (KR); YANG Seung Ung (KR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA TUYẾN ỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến một loại thiết bị kiểm tra tuyến ống, có chứa: ít nhất một cốc dẫn động để tạo ra lực tác động phù hợp, bằng cách sử dụng áp lực của chất lỏng chảy trong đường ống, có chu vi thay đổi tùy thuộc vào đường kính trong của đường ống; một mô-đun dẫn động gồm nhiều bộ phận uốn, được gắn vào cốc dẫn động, để làm thu lại hoặc mở ra cốc dẫn động; một mô-đun kiểm tra để xác định các chỗ hỏng của đường ống theo cách không bị phá hủy, trong khi tiếp xúc gần sát với bề mặt bên trong của đường ống; và một mô-đun khớp nối, kết nối giữa mô-đun chuyển động và mô-đun kiểm tra, và làm thay đổi vị trí tương đối giữa mô-đun chuyển động và mô-đun kiểm tra, tùy thuộc vào đường biên của đường ống.

Hình 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73707 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03778 | (85) 29/06/2020 | |
| (22) 29/11/2018 | (86) PCT/CN2018/118301 | 29/11/2018 |
| (30) 201711244330.5 | 30/11/2017 CN | (87) WO2019/105436 |
| | | 06/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2020

(51) **GIOL 19/008**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Haiting (CN); WANG, Bin (CN); MIAO, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ÂM THANH, THIẾT BỊ MÃ HÓA ÂM THANH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa âm thanh, phương pháp giải mã âm thanh, thiết bị mã hóa âm thanh, thiết bị giải mã âm thanh và vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định sơ đồ kết hợp kênh đối với khung hiện thời (201); xác định chế độ mã hóa của khung hiện thời dựa vào chế độ giảm mức của khung trước đó và sơ đồ kết hợp kênh đối với khung hiện thời (202); và thực hiện bước xử lý giảm mức miền thời gian đối với các tín hiệu kênh bên trái và bên phải của khung hiện thời dựa vào chế độ mã hóa của khung hiện thời, để thu được các tín hiệu kênh chính và phụ của khung hiện thời này và mã hóa các tín hiệu kênh chính và phụ thu được của khung hiện thời (203). Điều này giúp cải thiện chất lượng mã hóa.

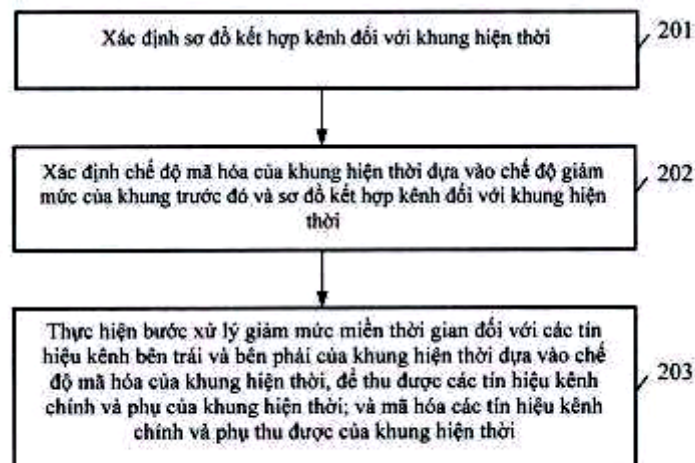
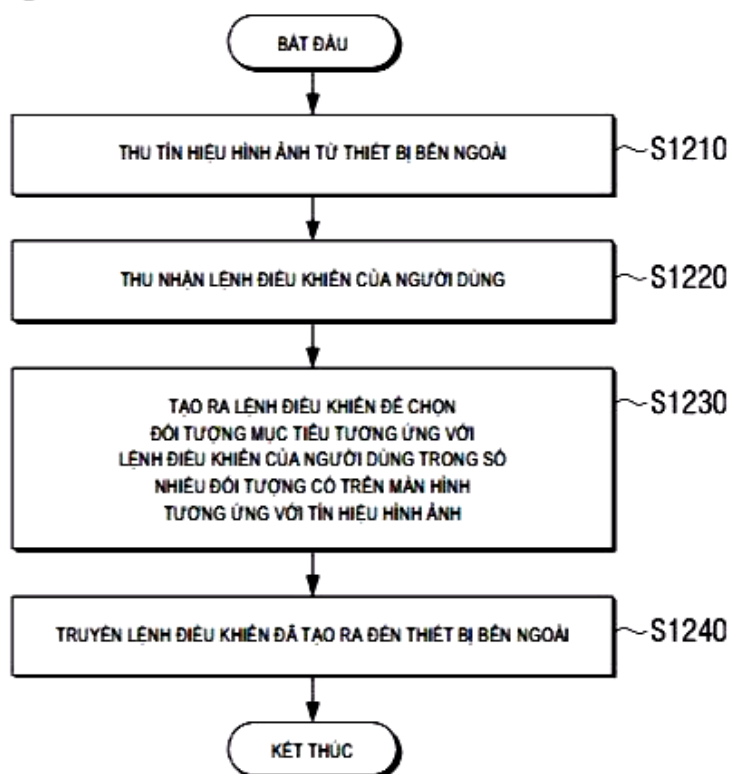


FIG. 2

- (11) 73708 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-03782 (85) 30/06/2020
 (22) 14/12/2018 (86) PCT/KR2018/015912 14/12/2018
 (30) 10-2017- 0174751 19/12/2017 KR (87) WO2019/124882 27/06/2019
 (51) *H04N 21/422; H04N 21/436; H04N 21/431*
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) KIM, Byuksun (KR); PARK, Kyoungjae (KR); CHOI, Jinwuk (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm: bộ phận truyền thông có mạch truyền thông được tạo cấu hình để thu tín hiệu hình ảnh từ thiết bị bên ngoài; bộ phận thu tín hiệu nhập vào có mạch thu tín hiệu nhập vào được tạo cấu hình để thu nhận lệnh điều khiển của người dùng để điều khiển thiết bị bên ngoài; và bộ xử lý được tạo cấu hình để tạo ra lệnh điều khiển để chọn đối tượng mục tiêu tương ứng với lệnh điều khiển của người dùng được nhập vào trong số nhiều đối tượng có trên màn hình tương ứng với tín hiệu hình ảnh thu được, và điều khiển bộ phận truyền thông truyền lệnh điều khiển đã tạo ra đến thiết bị bên ngoài.

Fig.16



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73709 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03785 | (85) 30/06/2020 | |
| (22) 27/12/2018 | (86) PCT/CN2018/124386 | 27/12/2018 |
| (30) 201810137014.6 | 09/02/2018 CN | (87) WO2019/153938 |
| | | 15/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) **H01L 27/32**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) LIU, Libin (CN); YANG, Qian (CN); WANG, Hongli (CN); HUANGFU, Lujiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị có nền hiển thị. Nền hiển thị (10) bao gồm: các cụm lặp (100), các đường tín hiệu chính (21) và các đường tín hiệu phụ (22), mỗi cụm lặp (100) bao gồm điểm ảnh con thứ nhất (R1), điểm ảnh con thứ hai (B1), và hai điểm ảnh con thứ ba (G1, G2); hai điểm ảnh con thứ ba (G1, G2) được định vị giữa hai đường tín hiệu chính liền kề (21), và trong mỗi cụm lặp (100), một điểm ảnh con thứ nhất (R1) và một điểm ảnh con thứ hai (B1) được bố trí theo hướng thứ nhất (X), trong khi hai điểm ảnh con thứ ba (G1, G2) được bố trí theo hướng thứ hai (Y), hướng thứ nhất (X) và hướng thứ hai (Y) là các hướng khác nhau; ít nhất một đường tín hiệu phụ (22) được bố trí giữa hai đường tín hiệu chính liền kề (21), và đường tín hiệu phụ (22) được nối điện với hai đường tín hiệu chính liền kề (21) và đi qua khoảng trống giữa hai điểm ảnh con thứ ba (G1, G2).

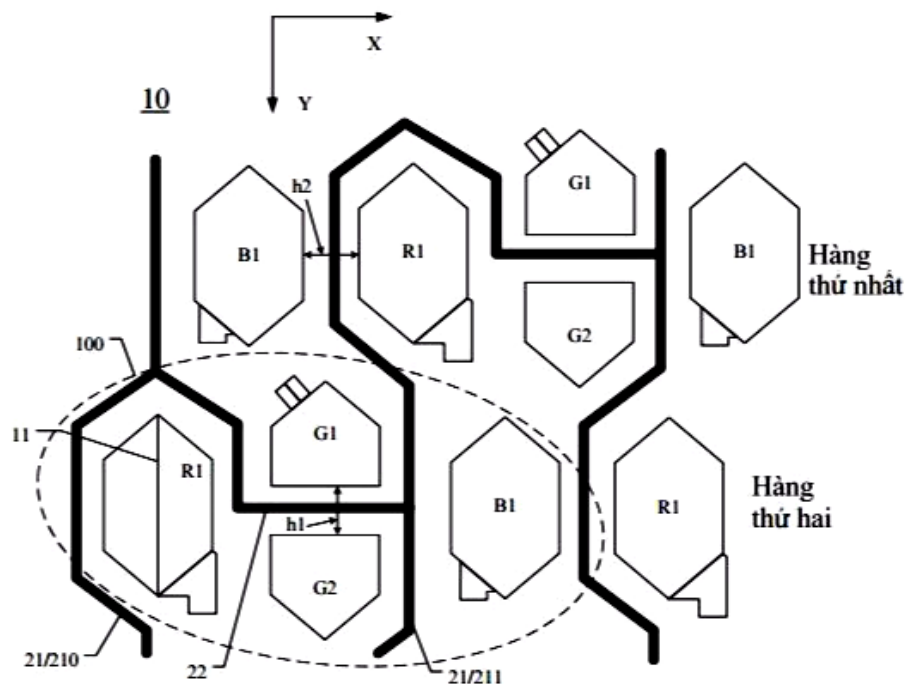


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73710 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03794 | (85) 30/06/2020 | |
| (22) 27/11/2018 | (86) PCT/CN2018/117758 | 27/11/2018 |
| (30) 201810026813.6 | 11/01/2018 CN | (87) WO2019/137105 |
| | | 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) **G09G 3/3225; G09G 3/3233**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) DONG, Tian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MẠCH ĐIỂM ẢNH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MẠCH ĐIỂM ẢNH, BẢNG HIỂN THỊ PHÁT SÁNG ĐIỆN QUANG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập tới mạch điểm ảnh, phương pháp điều khiển mạch điểm ảnh, bảng hiển thị phát sáng điện quang và thiết bị hiển thị, trong đó mạch điểm ảnh (PX) bao gồm: linh kiện phát quang (L); tranzito điều khiển (M0), được tạo kết cấu để tạo ra dòng điện điều khiển (IL) trong pha phát quang để điều khiển linh kiện phát quang (L) để phát ra ánh sáng; cực cổng (G) của tranzito điều khiển (M0) lần lượt được nối vào mạch điện dung (3) và mạch ghi dữ liệu (2), cực thứ nhất (S) của tranzito điều khiển (M0) được nối vào mạch thiết lập lại (1), và cực thứ hai (D) của tranzito điều khiển (M0) lần lượt được nối vào mạch thiết lập lại (1) và cực thứ nhất của linh kiện phát quang (L); mạch điện dung (3) được tạo kết cấu để lưu điện áp của cực cổng (G) của tranzito điều khiển (M0); mạch ghi dữ liệu (2), được tạo kết cấu để cấp tín hiệu dữ liệu (Data) tới cực cổng (G) của tranzito điều khiển (M0) trong pha ghi dữ liệu; và mạch thiết lập lại (1), được tạo kết cấu để thiết lập lại cực thứ nhất (S) và cực thứ hai (D) của tranzito điều khiển (M0) trong pha thiết lập lại.

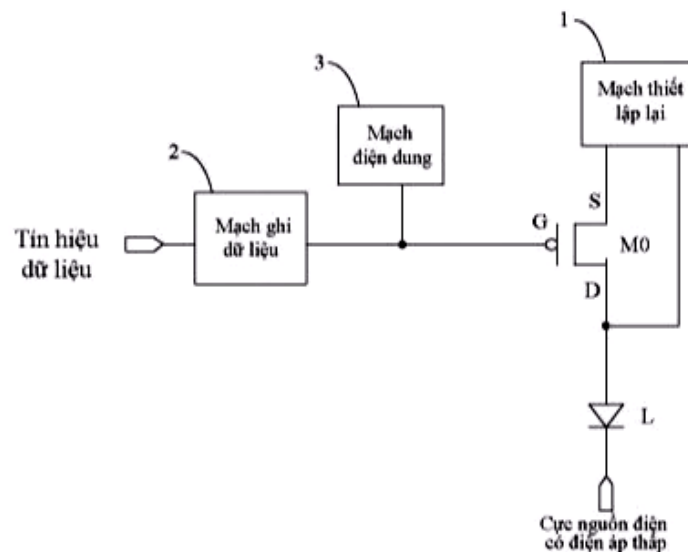


Fig. 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 73711 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03800 | (85) 30/06/2020 | |
| (22) 11/01/2019 | (86) PCT/CN2019/071294 | 11/01/2019 |
| (30) 201810028302.8 | 11/01/2018 CN (87) WO2019/137457 | 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) **H04W 52/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) KUANG, Yiru (CN); XU, Haibo (CN); CAO, Zhenzhen (CN); LI, Bingzhao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỘ ĐỊNH THỜI VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý bộ định thời và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, tin nhắn thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng, và khởi động hoặc khởi động lại bộ định thời dựa trên bộ nhận dạng xáo trộn của tin nhắn thứ nhất, trong đó bộ định thời là bộ định thời được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để chuyển từ phần dải thông (bandwidth part, BWP) đường xuống hoạt động đến BWP đường xuống mặc định, hoặc là bộ định thời được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để kích hoạt BWP đường xuống mặc định và khử kích hoạt BWP đường xuống hoạt động; hoặc nếu cặp BWP hoạt động của thiết bị đầu cuối không phải là cặp BWP mặc định, thì khởi động hoặc khởi động lại, bởi thiết bị đầu cuối, bộ định thời dựa trên bộ nhận dạng xáo trộn của tin nhắn thứ nhất, trong đó bộ định thời là bộ định thời được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để chuyển từ cặp BWP hoạt động sang cặp BWP mặc định, hoặc là bộ định thời được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để kích hoạt cặp BWP mặc định và khử kích hoạt cặp BWP hoạt động. Điều này giải quyết vấn đề của giải pháp đã biết là BWP đường xuống mặc định không thể chuyển chính xác trong suốt quá trình khởi động hoặc khởi động lại bộ định thời, nhờ đó làm giảm mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị đầu cuối.

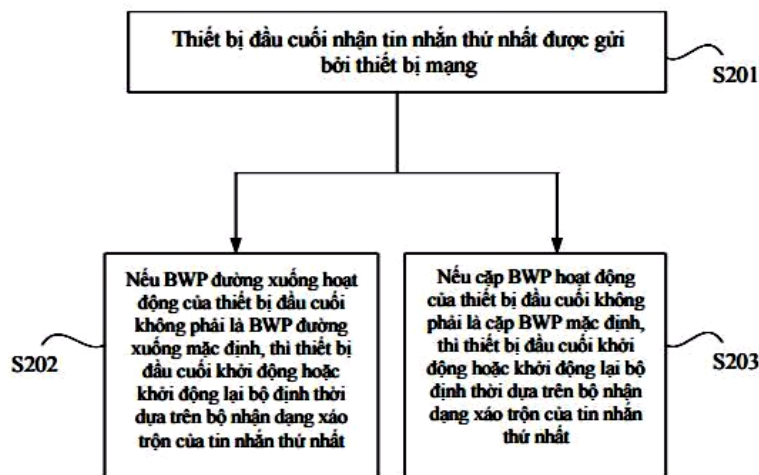


FIG. 2

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 73712 A | (43) 26/10/2020 | | |
| (21) 1-2020-03806 | (85) 30/06/2020 | | |
| (22) 06/12/2018 | (86) PCT/EP2018/083730 | | 06/12/2018 |
| (30) 01539/17 | 15/12/2017 | CH | (87) WO2019/115326 |
| | | | 20/06/2019 |
- (51) **B65D 47/08**
- (71) **CREANOVA UNIVERSAL CLOSURES LTD. (GB) (GB)**
 5 Shannon Point, Oakfield Close, Tewkesbury Business Park, Tewkesbury GL20 8PF
 Tewkesbury, United Kingdom
- (72) BEVAN, David (GB); DIMOND, James (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **NẮP HỘP CHO HỘP ĐỰNG CHẤT LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp hộp (1) cho hộp đựng chất lỏng bao gồm phần đáy (2). Phần đáy (2) bao gồm tầng trên cùng (3) với vòi (4) kéo dài theo hướng trên (z) ra khỏi tầng trên cùng (3) và vỏ bao ngoài (5) kéo dài từ đầu ngoài (6) của tầng trên cùng (3) theo hướng dưới so với tầng trên cùng (3). Rãnh chu vi (8) chạy xung quanh vòi (4) bao gồm mặt bên ngoài thứ nhất bên ngoài (9) và mặt bên thứ hai bên trong (10) và phương tiện khóa thứ nhất (11). Phần trên cùng (12) bao gồm đáy hình khuyên (13) và nắp (14) với thành bên ngoài (23) được kết nối với đáy hình khuyên (13) bằng bản lề (15). Đáy hình khuyên (13) bao gồm bề mặt bên thứ nhất bên ngoài (16) và bề mặt bên thứ hai bên trong (17) và phương tiện khóa thứ hai (18). Ở vị trí lắp ráp, đáy hình khuyên (13) của phần trên cùng (12) được bố trí trong hốc chu vi (8) của phần đáy (2) và phương tiện khóa thứ nhất và thứ hai (11, 18) tương tác với nhau khóa nắp (14) đối với phần đáy (2).

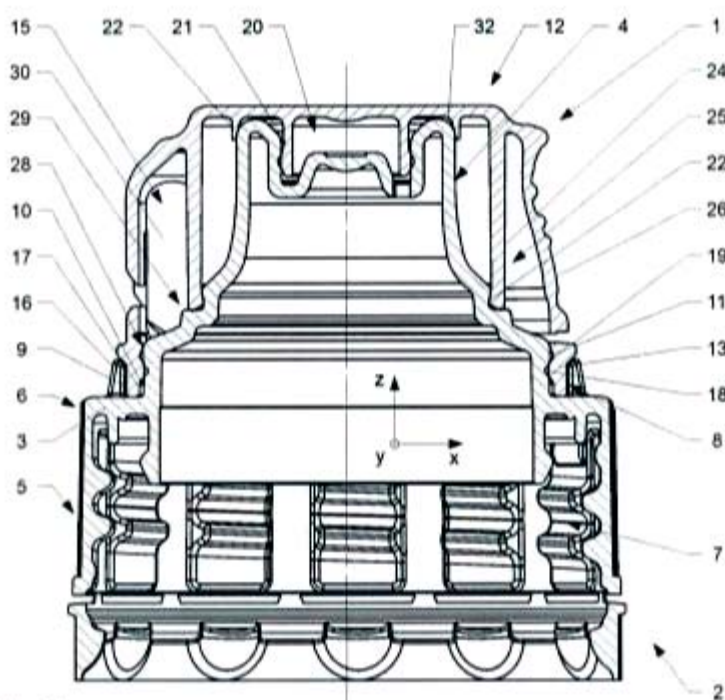


Fig. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73713 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03810 | (85) 30/06/2020 | |
| (22) 31/01/2018 | (86) PCT/IB2018/000150 | 31/01/2018 |
| | (87) WO2019/150147 | 08/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) *A61F 2/16; A61L 27/16*

(71) **MENICON CO., LTD.** (JP)

3-21-19, Aoi, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi, 4600006, Japan

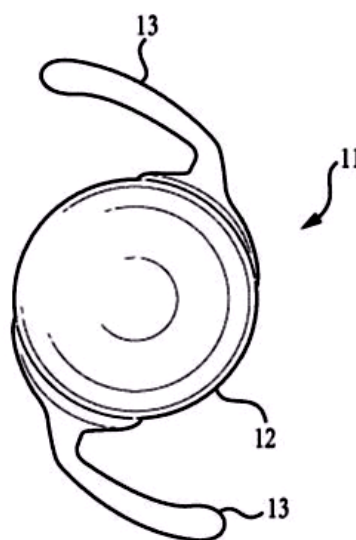
(72) SUGANUMA, Yuya (JP); NOMURA, Hiroko (JP); TSUKAMOTO, Keishi (JP); OJIO, Tatsuya (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THẤU KÍNH NỘI NHÃN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thấu kính nội nhãn bao gồm vật liệu thấu kính polyme được tạo ra từ chế phẩm có thể trùng hợp. Chế phẩm có thể trùng hợp chứa: (a) monome acrylat thơm đơn chức là acrylat chứa vòng thơm; (b) monome alkoxyalkyl metacrylat với nhóm alkoxyalkyl có 4 nguyên tử cacbon trở xuống; (c) monome alkyl acrylat với nhóm alkyl có từ 1 đến 20 nguyên tử cacbon; (d) monome ưa nước; và (e) monome có thể liên kết ngang.

FIG.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73714 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03811 | (85) 30/06/2020 | |
| (22) 31/01/2018 | (86) PCT/JP2018/003227 | 31/01/2018 |
| | (87) WO2019/150490 | 08/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) *A61L 27/16*; *A61L 27/50*; *A61F 2/16*

(71) **MENICON CO., LTD.** (JP)

3-21-19, Aoi, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4600006, Japan

(72) SUGANUMA, Yuya (JP); NOMURA, Hiroko (JP); OJIO, Tatsuya (JP); TSUKAMOTO, Keishi (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **VẬT LIỆU LÀM THẤU KÍNH NỘI NHÃN**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu làm thấu kính nội nhãn đã cải thiện tính kháng sự thủy phân. Theo sáng chế vật liệu làm thấu kính nội nhãn thu được bằng cách trùng hợp hỗn hợp monome bao gồm: monome nền, monome ưa nước và monome có khả năng liên kết ngang, trong đó monome nền bao gồm monome acrylat chứa vòng thơm và monome alkoxyalkyl metacrylat có nhóm alkoxyalkyl có bốn nguyên tử cacbon trở xuống. Tỷ lệ pha trộn trên cơ sở mol của monome metacrylat với monome acrylat trong tất cả các thành phần monome có trong hỗn hợp monome là từ 0,25 đến 1,00.

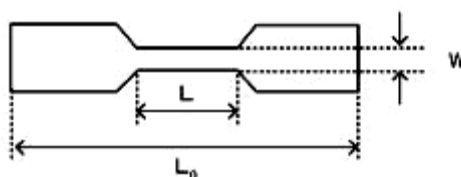


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73715 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03815 | (85) 30/06/2020 | |
| (22) 29/12/2017 | (86) PCT/RU2017/001008 | 29/12/2017 |
| | (87) WO2019/132703 | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) *B01D 5/00; G21D 1/02; E03B 3/28*

(71) 1. **JOINT-STOCK COMPANY SCIENTIFIC RESEARCH AND DESIGN INSTITUTE FOR ENERGY TECHNOLOGIES ATOMPROEKT (RU)**

ul. Savushkina, 82A St.Petersburg, 197183, Russian Federation

2. **JOINT-STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT" (RU)**

ul. Bakuninskaya, 7, str. 1 Moscow, 105005, Russian Federation

(72) ROGOZHNIKIN, Vladimir Vladimirovich (RU); TKHOR, Igor Aleksandrovich (RU); PROHOROV, Nikolay Aleksandrovich (RU); KOSAREV, Vladislav Feliksovich (RU); MOSHKOV, Kirill Vladimirovich (RU); SHEVOLDIN, Aleksey Vyacheslavovich (RU); SKACHKOV, Vyacheslav Andreyevich (RU); MISHIN, Yevgeniy Borisovich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **HỆ THỐNG NGUNG TỤ DỪNG ĐỂ THU HỒI NĂNG LƯỢNG PHÁT RA TỪ NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN**

(57) Sáng chế liên quan đến công nghệ năng lượng hạt nhân, cụ thể hơn là liên quan đến các hệ thống thu hồi năng lượng xả ra từ các nhà máy điện hạt nhân, và nhằm mục đích tạo ra năng suất cao cho quy trình thu nhận nước ngọt bằng cách thu hồi nhiệt năng của nước của kênh xả của nhà máy điện hạt nhân bằng cách hồi lưu hơi nước ướt có nhiệt độ cao, cũng như làm tăng hệ số năng suất nhiệt của các nhà máy điện hạt nhân và giảm tác động bất lợi của nước thải đến môi trường. Hệ thống ngưng tụ dùng để thu hồi năng lượng xả ra từ nhà máy điện hạt nhân bao gồm nhà máy điện hạt nhân, phương tiện nạp không khí, máy nén, thiết bị ngưng tụ, buồng chứa nước được trang bị vòi phun nước, máy phát điện, trạm bơm nước tinh khiết, trạm bơm nước làm mát, bể ngưng tụ thứ cấp và thiết bị giãn nở tuabin. Phương tiện nạp không khí này được kết nối với máy nén này, máy nén này được kết nối với thiết bị ngưng tụ này, thiết bị ngưng tụ này được kết nối với thiết bị giãn nở tuabin này, thiết bị giãn nở tuabin này được bố trí máy phát điện này và được kết nối với buồng chứa nước này, được kết nối với bể ngưng tụ thứ cấp này, bể ngưng tụ thứ cấp này được kết nối với trạm bơm nước tinh khiết này, thiết bị ngưng tụ này được kết nối với trạm bơm nước làm mát này, trong đó phương tiện nạp không khí này được đặt trong kênh xả nước này, được kết nối với nhà máy điện hạt nhân này và được trang bị nắp che được bịt kín.

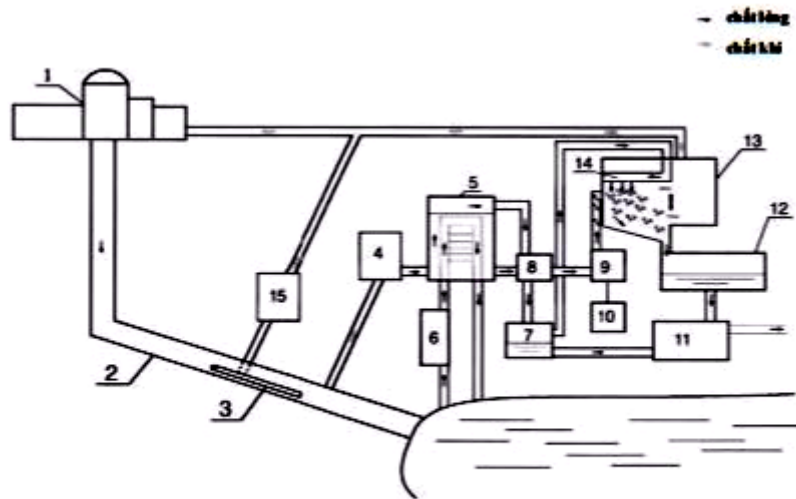
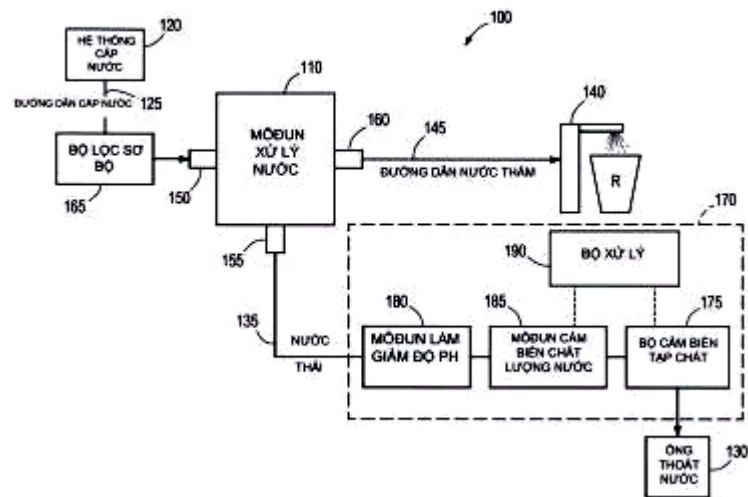


Fig. 1

- (11) **73716 A** (43) 26/10/2020
- (21) **1-2020-03822** (85) 30/06/2020
- (22) 07/01/2019 (86) PCT/US2019/012514 07/01/2019
- (30) 15/864,961 08/01/2018 US (87) WO2019/136367 11/07/2019
- (51) **B01D 61/02; B01D 61/12; C02F 1/44; B01D 61/08**
- (71) **A. O. SMITH CORPORATION (US)**
11270 West Park Place, Milwaukee, WI 53224, United States of America
- (72) JUSTIN, Gusphyl, Antonio (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp xử lý nước chứa ít nhất một tạp chất. Hệ thống và phương pháp bao gồm môđun xử lý nước như bộ thẩm thấu ngược. Hệ thống phát hiện tạp chất điện hóa được định vị trong dòng nước thải của môđun xử lý nước. Hệ thống phát hiện tạp chất bao gồm bộ cảm biến tạp chất và môđun cảm biến chất lượng nước. Bộ cảm biến tạp chất đo nồng độ của tạp chất trong dòng nước thải và môđun cảm biến chất lượng nước đo một hoặc nhiều thông số chất lượng nước của dòng nước thải. Bộ xử lý sử dụng thuật toán để xác định nồng độ của tạp chất trong nước cấp dựa trên các phép đo của bộ cảm biến tạp chất và môđun cảm biến chất lượng nước.

FIG.1



- (11) **73717 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-03824** (85) 30/06/2020
(22) 14/12/2018 (86) PCT/US2018/065754 14/12/2018
(30) 62/607,099 18/12/2017 US (87) WO2019/125950 27/06/2019
(51) **A47L 11/18; A47L 11/40; A47L 11/29; A47L 11/30; A47L 11/08; A47L 11/20**
(71) **TECHTRONIC FLOOR CARE TECHNOLOGY LIMITED (VG)**
P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre Road Town, Tortola British Virgin Islands
(72) DIANA, Patrick (US); RUKAVINA, Douglas (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH BỀ MẶT VỚI CƠ CHẾ PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG KHÔNG KÍCH**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị làm sạch bề mặt là máy hút không kích để làm sạch bề mặt trong đó dung dịch làm sạch được phân phối đến bề mặt và được hút sử dụng lực hút cùng với bụi bẩn và/hoặc mảnh vụn bề mặt trong hoạt động liên tục khi máy hút di chuyển dọc bề mặt. Máy hút còn bao gồm bộ mã hóa được bố trí liền kề với bánh xe của máy hút để phát hiện hướng quay và tốc độ của bánh xe để tạo tín hiệu, dựa trên bước nhận tín hiệu, bộ điều khiển điều khiển hoạt động của van để phân phối tùy trường hợp dung dịch làm sạch lên bề mặt tùy thuộc vào chuyển động quay thuận của bánh xe và độc lập với sự kích hoạt nút khởi động của người dùng được bố trí trên tay cầm được sử dụng để đẩy máy hút dọc bề mặt. Việc phân phối dung dịch làm sạch có thể được tối ưu hóa hơn nữa dựa trên tốc độ quay được phát hiện của bánh xe.

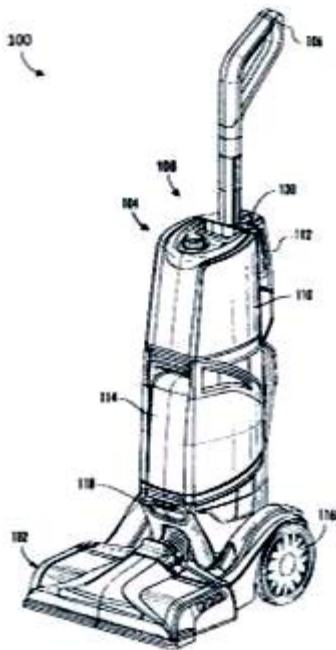


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73718 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03827 | (85) 30/06/2020 | |
| (22) 08/01/2019 | (86) PCT/CN2019/070779 | 08/01/2019 |
| (30) 201810029073.1 | 12/01/2018 | CN (87) WO2019/137353 |
| | | 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) **G06Q 20/08**

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) FENG, Taiming (CN); LIU, Yingde (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, BỘ THIẾT BỊ VÀ THIẾT BỊ THANH TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, bộ thiết bị và thiết bị thanh toán. Phương pháp này bao gồm các bước: người dùng xác định, theo thông tin định vị địa lý của người dùng, nhà cung cấp dịch vụ thanh toán bên thứ ba tương ứng với vị trí người dùng, sau đó thu được, nhờ máy chủ thanh toán, tài khoản thanh toán của nhà cung cấp dịch vụ thanh toán bên thứ ba mà tương thích với tình trạng địa phương, và thực hiện thanh toán bằng cách quét mã vạch bằng cách sử dụng tài khoản thanh toán được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ thanh toán bên thứ ba. Trong quá trình xử lý thanh toán, mã nhận dạng đối tượng số (DOI) bao gồm thông tin tài khoản thanh toán được trình xuất đến người bán, và người bán nhận dạng tài khoản thanh toán trong đó, và chuyển tiếp thông tin lệnh và tài khoản thanh toán đến nhà cung cấp dịch vụ thanh toán bên thứ ba. Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán bên thứ ba chuyển tiếp tài khoản đến máy chủ thanh toán sau khi tài khoản được xác thực. Máy chủ thanh toán nhận dạng danh tính người dùng tương ứng với tài khoản thanh toán, và sau đó xử lý thanh toán.

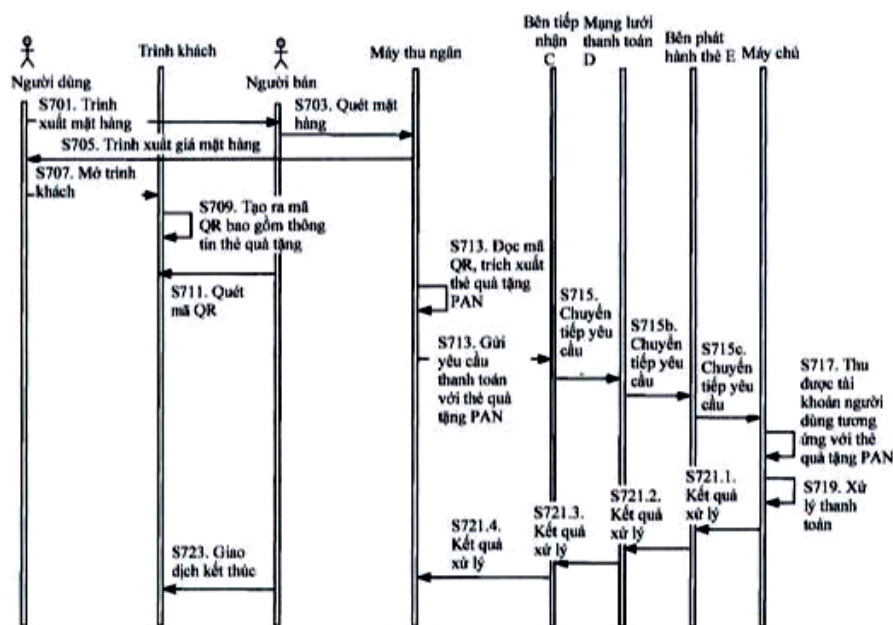


Fig.7

(11) 73719 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-03843

(22) 01/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/08/2020

(51) *C12Q 1/68*

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ ADN VÀ PHÂN TÍCH DI TRUYỀN (VN)**

Chung cư F5, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thị Trà (VN); Võ Thị Thương Lan (VN)

(54) **QUY TRÌNH THỰC HIỆN PHẢN ỨNG PCR ĐA MÔI VÀ QF-PCR ĐA MÔI SỬ DỤNG MÔI HUỖNH QUANG ĐỂ PHÁT HIỆN ĐỒNG THỜI 8 ĐỘT BIẾN MẮT ĐOẠN VÙNG AZF TRÊN NHIỄM SẮC THỂ Y LIÊN QUAN VÔ SINH Ở NAM GIỚI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thực hiện ứng PCR đa môi để phát hiện 8 đột biến trên 4 vùng AZFa,b,c,d trên nhiễm sắc thể Y bao gồm các bước:

i) thiết kế 10 cặp môi cho phản ứng đa môi đặc hiệu từng vùng AZFa,b,c,d

ii) thu ADN tổng số từ mẫu sinh phẩm bằng kit tách ADN và chuẩn nồng độ ADN về nồng độ 10-30 ng/ μ l

iii) thực hiện phản ứng PCR đa môi sau đó điện di sản phẩm của phản ứng PCR đa môi trên gel acrylamit và nhuộm ethidium bromit, chụp ảnh trên hệ thống chụp ảnh gel có tia tử ngoại UV bước sóng 260 nm.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình thực hiện phản ứng QF-PCR đa môi bằng cách sử dụng 10 cặp môi với trình tự như đã được thể hiện trong bước i) nêu trên, khác biệt ở chỗ tất cả các môi xuôi có đánh dấu huỳnh quang FAM ở đầu 5' của mỗi môi và sản phẩm của phản ứng QF-PCR được điện di mao quản trên máy phân tích di truyền.

Các quy trình này đã thiết kế được các môi đặc hiệu để sử dụng trong 1 phản ứng PCR đa môi (hoặc QF-PCR đa môi) nhằm mục đích sàng lọc, chẩn đoán được nam giới mang đột biến ở vùng AZFa,b,c,d liên quan đến bệnh vô sinh.

- (11) **73720 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-03844** (85) 01/07/2020
(22) 20/12/2018 (86) PCT/JP2018/047021 20/12/2018
(30) 2018-000561 05/01/2018 JP (87) WO2019/135361 11/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2020

(51) **G01N 17/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

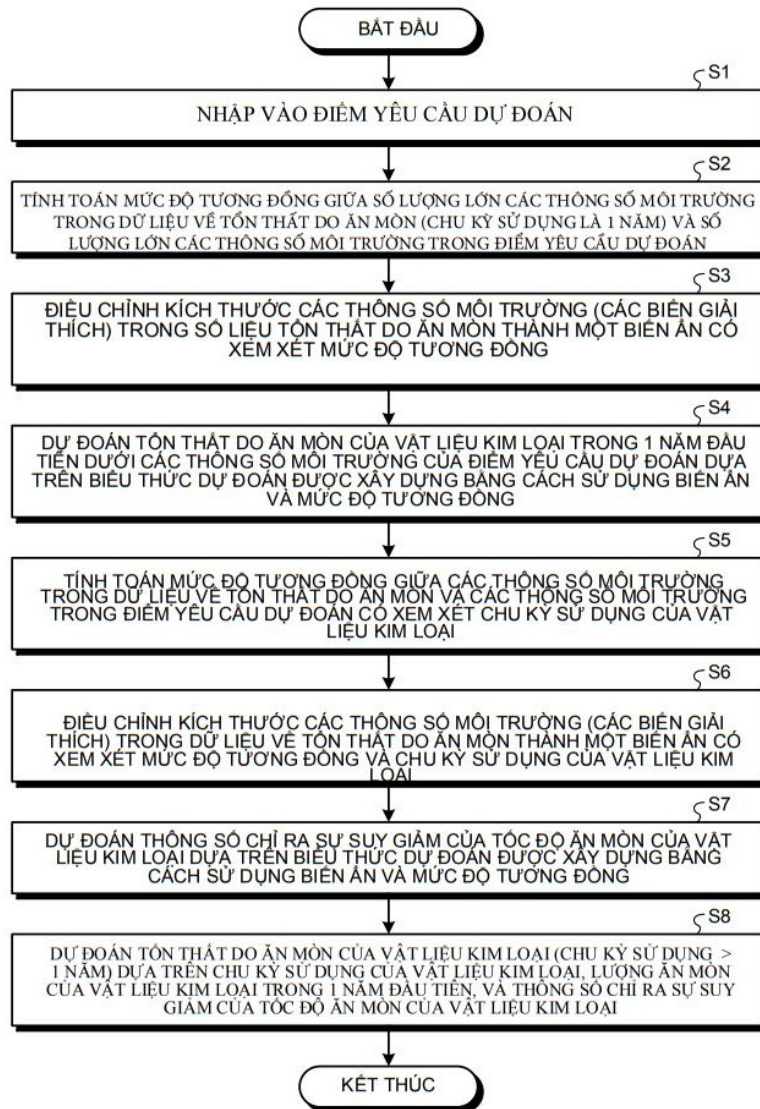
(72) OMODA, Masataka (JP); NAKATSUJI, Kazuhiro (JP); MIZUNO, Daisuke (JP);
YOSHINARI, Yusuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN TỔN THẤT DO ĂN MÒN CỦA NGUYÊN LIỆU KIM LOẠI, PHƯƠNG PHÁP CHỌN NGUYÊN LIỆU KIM LOẠI, VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN TỔN THẤT DO ĂN MÒN CỦA NGUYÊN LIỆU KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán tổn thất do ăn mòn của nguyên liệu kim loại dự đoán tổn thất do ăn mòn của nguyên liệu kim loại bằng cách sử dụng dữ liệu về tổn thất do ăn mòn, phương pháp này bao gồm các bước như: bước nhập điểm yêu cầu dự đoán, điểm yêu cầu dự đoán bao gồm chu kỳ sử dụng của nguyên liệu kim loại mà tổn thất do ăn mòn mong muốn được dự đoán và số lượng lớn các thông số môi trường chỉ ra môi trường sử dụng của nguyên liệu kim loại trong chu kỳ sử dụng; bước tính toán độ tương đồng giữa số lượng lớn các thông số môi trường trong dữ liệu về tổn thất do ăn mòn và các thông số môi trường trong điểm yêu cầu dự đoán; bước điều chỉnh theo kích thước các thông số môi trường trong dữ liệu về tổn thất do ăn mòn thành biến ẩn có xem xét độ tương đồng; và bước dự đoán tổn thất do ăn mòn của nguyên liệu kim loại điểm yêu cầu dự đoán dựa trên biểu thức dự đoán được xây dựng bằng cách sử dụng biến ẩn và độ tương đồng.

FIG.4



(11) 73721 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-03854

(22) 01/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/08/2020

(51) H01R 25/00

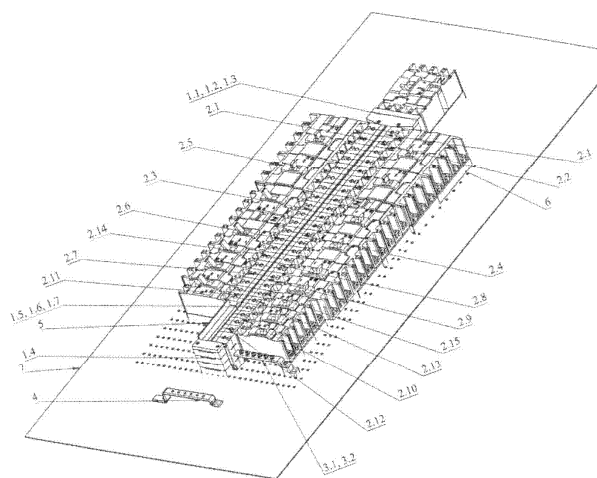
(71) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP QUÂN PHẠM (VN)
285 Điện Biên Phủ, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Hữu Đức (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(54) CẦU PHÂN PHỐI ĐIỆN

- (57) Sáng chế đề cập đến cầu phân phối điện, là thiết bị trung gian giúp kết nối tập trung các thiết bị đóng cắt vào hệ thống điện, kết nối các thiết bị đóng cắt với nhau và phân nhánh các mạch riêng từ nguồn, giúp quá trình hoạt động tủ điện trở nên an toàn và hiệu quả hơn, bao gồm hệ thanh đồng chính (1) gồm bộ đỡ thanh đồng đầu trên 250A (1.1), bộ đỡ thanh đồng đầu trên 125A (1.2), bộ đỡ thanh đồng đầu trên 100A (1.3), bộ đỡ thanh đồng đầu dưới (1.4), thanh đồng tổng 400A (1.5), thanh đồng tổng 250A (1.6), thanh đồng tổng 100A (1.7); bộ chia pha (2) gồm bộ chia pha áp tô mát khối bốn cực (4p) 250A (2.1), bộ chia pha áp tô mát khối 4p 125A (2.2), bộ chia pha áp tô mát khối 4p 100A (2.3), bộ chia pha áp tô mát khối ba cực (3p) 250A (2.4), bộ chia pha áp tô mát khối 3p 125A (2.5), bộ chia pha áp tô mát khối 3p 100A (2.6), bộ chia pha áp tô mát khối hai cực (2p) 250A (2.7), bộ chia pha áp tô mát khối 2p 125A (2.8), bộ chia pha áp tô mát khối 2p 100A (2.9), bộ chia pha áp tô mát tếp 4p (2.10), bộ chia pha áp ô mát tếp 3p (2.11), bộ chia pha áp tô mát tếp 2p (2.12), bộ chia pha áp tô mát tếp một cực (1p) (2.13), bộ chia pha áp tô mát cóc 2p (2.14), bộ chia pha áp tô mát chống giật cóc 2p (2.15); cầu nối trung tính (3) gồm cầu nối trung tính 250A (3.1), cầu nối trung tính 125A (3.2); cầu nối tiếp đất (4); tấm che thanh cái (5); tấm đỡ (6); tấp lô (7).



H.3

- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 73722 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03855 | (85) 02/07/2020 | |
| (22) 22/06/2018 | (86) PCT/CN2018/092328 | 22/06/2018 |
| (30) 201721784967.9 | 19/12/2017 CN | (87) WO2019/119758 27/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2020

(51) **H01R 12/71**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Tianren (CN); OU, Kanghua (CN); CAI, Yuanbin (CN); ZHONG, Junwei (CN); CHEN, Xianfeng (CN); WANG, Feng (CN); ZHANG, Zhiwei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KHE CẮM CHIP VÀ HỆ THỐNG MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến khe cắm chip (10) bao gồm: một khe (10), và nhiều nhóm đầu cuối (20) được bố trí ở trong khe (10). Các đầu cuối trong mỗi nhóm đầu cuối (20) có các tấm kim loại (211) được bố trí đối xứng trên hai thành bên đối nhau ở phía trong của khe (10), và mỗi tấm kim loại (211) có một chân uốn cong (212) kéo dài ra bên ngoài khe (10), trong đó các hướng uốn cong của các chân uốn cong (212) ở các đầu cuối trong mỗi nhóm đầu cuối (20) là giống nhau; một hàng tấm kim loại bất kỳ (211) trong hai nhóm đầu cuối liên tiếp bất kỳ (20) theo hướng bố trí của hàng tấm kim loại nêu trên (211), và các chân uốn cong (212) của các tấm kim loại (211) trong các nhóm đầu cuối liên tiếp (20) được bố trí theo cách so le ở cả hai phía của các tấm kim loại (211). Các chân uốn cong (212) trong một hàng tấm kim loại (211) được uốn cong về hai hướng khác nhau, để tăng khoảng cách giữa các chân uốn cong (212), nhờ đó tăng hiệu quả cách điện giữa các chân uốn cong (212), giảm mức xuyên âm tín hiệu giữa các tín hiệu, và tăng hiệu quả truyền tín hiệu.

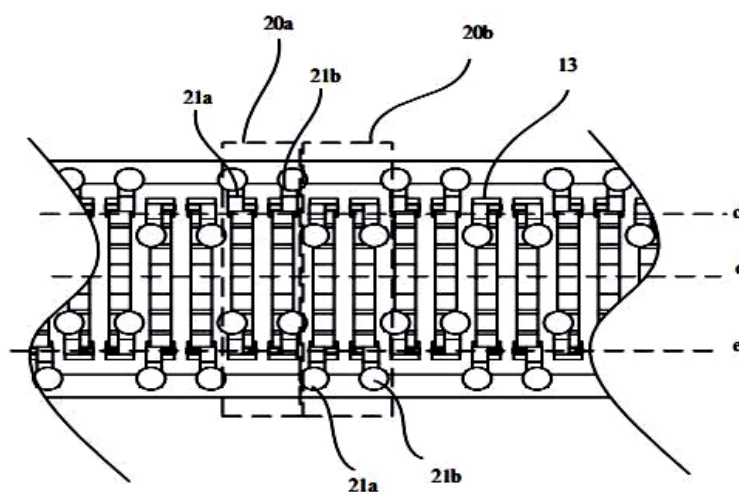


FIG. 4

- | | | |
|------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 73723 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03857 | (85) 02/07/2020 | |
| (22) 27/07/2018 | (86) PCT/CN2018/097466 | 27/07/2018 |
| (30) PCT/CN2017/118450 | 26/12/2017 CN (87) WO2019/128213 A1 | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2020

(51) **H04L 1/00; H04W 72/10**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH HƯỚNG TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định hướng truyền. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận tín hiệu cấu hình thứ nhất và xác định, dựa trên tín hiệu cấu hình thứ nhất, hướng truyền thứ nhất tương ứng với tài nguyên mục tiêu; tín hiệu cấu hình thứ nhất là tín hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC) dành riêng cho ô; thiết bị đầu cuối nhận tín hiệu cấu hình thứ hai và xác định, dựa trên tín hiệu cấu hình thứ hai, hướng truyền thứ hai tương ứng với tài nguyên mục tiêu; và thiết bị đầu cuối xác định hướng của tài nguyên mục tiêu là hướng truyền thứ nhất và thực hiện truyền dữ liệu với thiết bị mạng dựa trên hướng truyền thứ nhất.

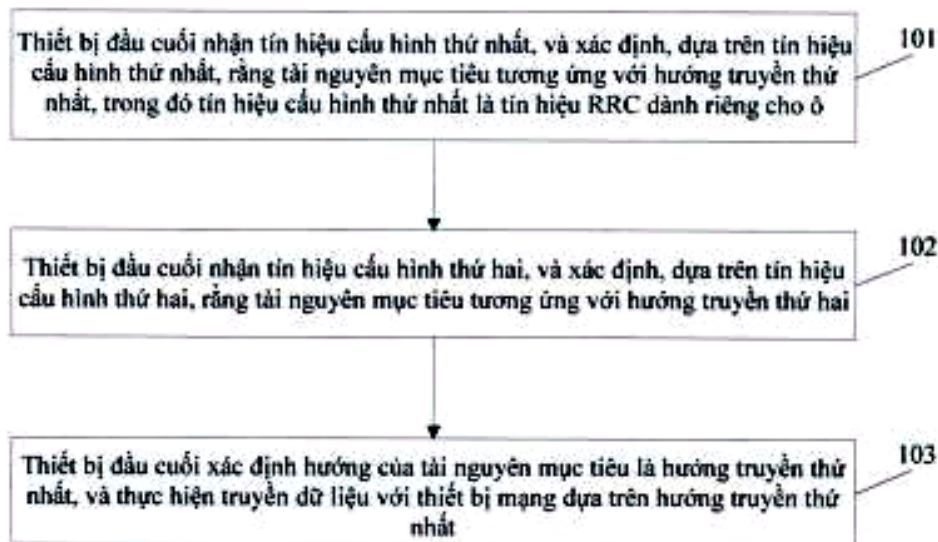


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73724 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03862 | | | (85) 02/07/2020 | |
| (22) 28/12/2018 | | | (86) PCT/CN2018/124809 | 28/12/2018 |
| (30) 62/610,937 | 28/12/2017 | US | (87) WO2019/129194 | 04/07/2019 |
| 62/619,930 | 22/01/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2020

(51) **G06F 12/02**

(71) **SILICON MOTION INC. (CN)**

8F-1, No.36, Taiyuan St., Jhubei City, Hsinchu County, Taiwan 30265, China

(72) HSIEH, Chao-Kuei (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN BỘ NHỚ CỰC NHANH, THẺ NHỚ KỸ THUẬT SỐ AN TOÀN BAO GỒM BỘ ĐIỀU KHIỂN BỘ NHỚ CỰC NHANH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, VÀ THIẾT BỊ MÁY CHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển bộ nhớ cực nhanh gồm có mạch xử lý mà được sắp đặt để nhận lệnh thứ nhất và tham số địa chỉ phần thứ nhất, nhận lệnh thứ hai và tham số địa chỉ phần thứ hai, thu được tham số địa chỉ đầy đủ nhờ kết hợp tham số địa chỉ phần thứ nhất với tham số địa chỉ phần thứ hai, và thực hiện hoạt động tương ứng trên bộ nhớ cực nhanh theo tham số địa chỉ đầy đủ và loại lệnh của lệnh thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến thẻ nhớ kỹ thuật số an toàn bao gồm bộ điều khiển bộ nhớ cực nhanh, phương pháp truyền thông được sử dụng trong bộ điều khiển bộ nhớ cực nhanh, và thiết bị máy chủ để truy nhập thẻ nhớ kỹ thuật số an toàn.

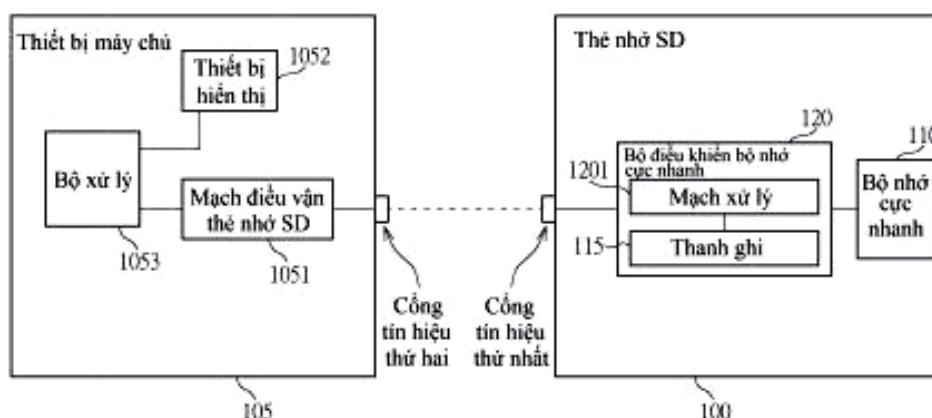


FIG. 1

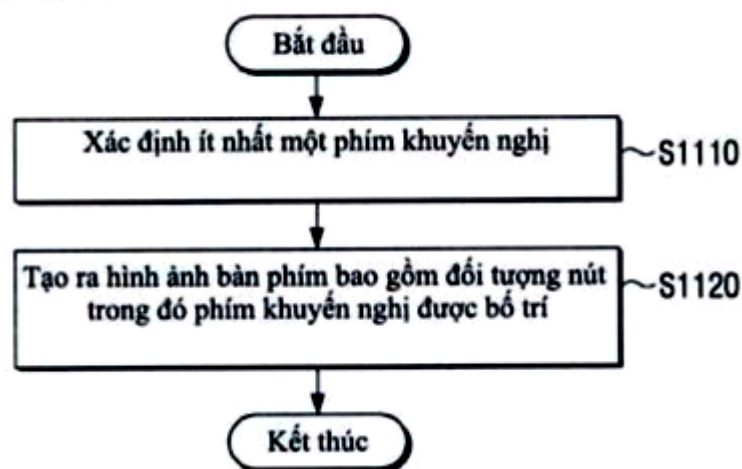
- (11) **73725 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-03877** (85) 02/07/2020
(22) 12/12/2018 (86) PCT/US2018/065275 12/12/2018
(30) 62/597,841 12/12/2017 US (87) WO2019/118638 20/06/2019
(51) **C12N 15/113; C12N 9/18; C12N 9/10**
(71) **AMGEN INC. (US)**
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
(72) RULIFSON, Ingrid (US); MURRAY, Justin K. (US); OLLMANN, Michael (US); HOMANN, Oliver (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CẤU TRÚC ARNI ĐỂ ỨNG DỤNG CHẾ SỰ BIỂU HIỆN PNPLA3 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CẤU TRÚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc ARNi để làm giảm sự biểu hiện của gen PNPLA3 và dược phẩm chứa cấu trúc này để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh gan, bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu (NAFLD).

- (11) 73726 A (43) 26/10/2020
- (21) 1-2020-03879 (85) 02/07/2020
- (22) 28/11/2018 (86) PCT/KR2018/014836 28/11/2018
- (30) 10-2017-0165220 04/12/2017 KR (87) WO2019/112235 13/06/2019
- (51) **G06F 3/023**; G06N 99/00; H04N 21/422; G06F 3/0488
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) KIM, Hyungrae (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

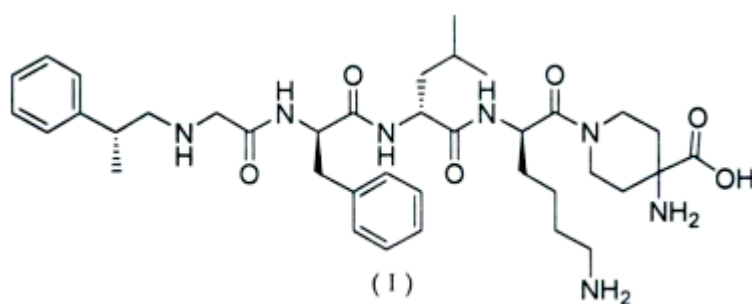
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử bao gồm bộ truyền thông bao gồm mạch truyền thông được tạo cấu hình để nhận tín hiệu điều khiển từ bộ điều khiển từ xa; và bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định ít nhất một phím khuyến nghị dựa trên màn hình tương ứng với tín hiệu hình ảnh và thông tin lịch sử nhập phím và để tạo ra hình ảnh bàn phím bao gồm đối tượng nút trong đó ít nhất một phím khuyến nghị được bố trí để có thể lựa chọn từ nhiều nút được bao gồm trong bộ điều khiển từ xa.

[Fig. 11]



- (11) **73727 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-03881** (85) 02/07/2020
 (22) 05/12/2018 (86) PCT/CN2018/119309 05/12/2018
 (30) 201711272474.1 06/12/2017 CN (87) WO2019/109934 13/06/2019
 (51) **C07D 295/18; A61P 29/00; C07K 5/107; C07K 1/06; A61K 38/07**
 (71) **1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**
 No. 7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone
 Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)
 No. 279 Wenjing Road, Economic and Technological Development Zone, Minhang
 District, Shanghai 200245, China
 (72) WANG, Lin (CN); YE, Jingquan (CN); SHAO, Qiyun (CN); FENG, Jun (CN); HE,
 Feng (US); CAO, Xiaoli (CN); MA, Yahui (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MUỐI CỦA DẪN XUẤT PHENYLPROPIONAMIT VÀ PHƯƠNG PHÁP
 ĐIỀU CHẾ MUỐI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến muối của dẫn xuất phenylpropionamit và phương pháp điều chế muối này. Sáng chế đề cập cụ thể đến axetat, hydroclorua, phosphat, xitrat, benzoat, hoặc fumarat của axit 4-amino-1-((2R,5R,8R,14R)-2-(4-aminobutyl)-8-benzyl-5-isobutyl-4,7,10-trioxo-14-phenyl-3,6,9,12-tetraazapentadecan-1-axyl)piperidin-4-carboxylic, và phương pháp điều chế muối này. Muối của hợp chất có công thức (I) theo sáng chế có độ ổn định tốt, và quy trình điều chế đơn giản để tạo điều kiện hoạt động dễ dàng. Sáng chế phù hợp hơn để điều trị lâm sàng.



- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 73728 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03884 | (85) 02/07/2020 | |
| (22) 10/12/2018 | (86) PCT/EP2018/084085 | 10/12/2018 |
| (30) PCT/CN2018/000006 03/01/2018 CN | (87) WO2019/134786 A1 | 11/07/2019 |
| 18156285.1 | 12/02/2018 EP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2020

(51) *G01N 1/28*; *G01N 15/08*

(71) **UNILEVER N.V.** (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) MAGUIRE Stephen Paul (GB); ALINCASTRE Joseca Santos (PH)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỨNG MINH HIỆU QUẢ LÀM SẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để chứng minh hiệu quả làm sạch của sản phẩm chăm sóc cá nhân hoặc thành phần của nó, phương pháp bao gồm: (i) chọn một phần thứ nhất của một vật phẩm dạng xốp có khả năng cho phép khí đi qua lỗ rỗng của nó, trong đó vật phẩm dạng xốp là kết nối với một nguồn khí nói trên và ngâm trong chất lỏng trong khi nguồn giải phóng của khí nói trên chảy ra từ lỗ rỗng để tạo bọt khí; (ii) xử lý phần thứ nhất của vật phẩm dạng xốp bằng chất gây ô nhiễm; (iii) xử lý phần thứ nhất của vật phẩm dạng xốp bằng sản phẩm chăm sóc cá nhân hoặc thành phần của sản phẩm đó, trong đó phần thứ hai của vật phẩm dạng xốp được chọn trong bước (i); phần thứ hai cũng được xử lý bằng các chất gây ô nhiễm ở bước (ii); và phần thứ hai được xử lý bằng sản phẩm so sánh hoặc giả được ở bước (iii); và trong đó bước tiếp theo (iii) phương pháp bao gồm một bước (iv) đánh giá sự thay đổi của phần thứ nhất được xử lý so với vật phẩm chưa được xử lý và/hoặc liên quan đến phần thứ hai được xử lý, sự thay đổi là lượng bọt khí thoát ra từ vật phẩm dạng xốp. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp hiển thị hình ảnh và/hoặc video trên các đơn vị hiển thị có thể nhìn thấy để chứng minh hiệu quả làm sạch của sản phẩm chăm sóc cá nhân hoặc thành phần của chúng.

- | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|
| (11) 73729 A | | | (43) 26/10/2020 |
| (21) 1-2020-03886 | | | (85) 03/07/2020 |
| (22) 02/01/2019 | | | (86) PCT/KR2019/000037 |
| (30) 62/612,914 | 02/01/2018 | US | (87) WO2019/135597 |
| 62/616,228 | 11/01/2018 | US | |
| 16/230,686 | 21/12/2018 | US | |

(51) **H04W 72/12; H04L 1/18; H04L 5/00**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

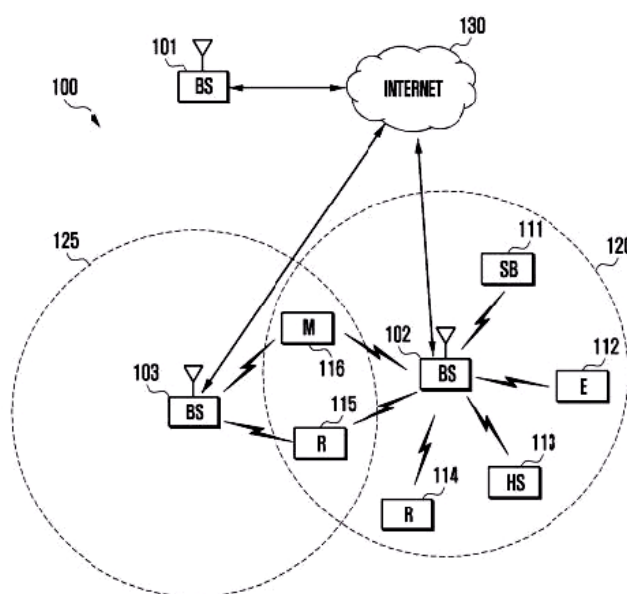
(72) PAPANAKELLARIOU, Aris (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM GỐC TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối, trạm gốc và phương pháp được thực hiện bởi trạm gốc, trong đó phương pháp được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối bao gồm các bước: thu, từ trạm gốc, thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information, DCI) lập lịch kênh chia sẻ đường lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel, PUSCH), DCI bao gồm trường chỉ báo xem dữ liệu kênh chia sẻ đường lên (Uplink Shared Channel, UL-SCH) có được dồn kênh trong PUSCH hay không; xác định số lượng ký hiệu điều biến được mã hóa trên mỗi lớp để dồn kênh thông tin báo nhận yêu cầu truyền lại tự động cơ chế lai (Hybrid Automatic Repeat Request Acknowledgement, HARQ-ACK) trên PUSCH dựa trên tỷ lệ mã và bậc điều biến của PUSCH, trong trường hợp mà trường này chỉ báo rằng dữ liệu UL-SCH không được dồn kênh trên PUSCH; và truyền, tới trạm gốc, PUSCH với thông tin HARQ-ACK.

Fig.1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73730 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03888 | | | (85) 03/07/2020 | |
| (22) 11/12/2018 | | | (86) PCT/IB2018/059883 | 11/12/2018 |
| (30) 62/596,967 | 11/12/2017 | US | (87) WO2019/116229 | 20/06/2019 |

(51) **A61M 31/00**

(71) **TARGET POINT TECHNOLOGIES LTD. (IL)**

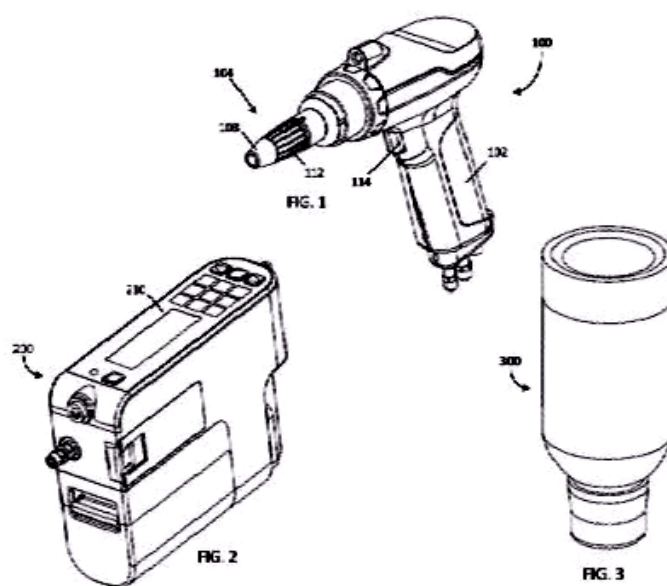
2 Hamada st', 2066719 Yokneam Illit, Israel

(72) GOLDENBERG, Gershon (IL); HALAMISH, Asaf (IL); ASHASH, Yehuda Ehud (IL); FINGER, Avner (IL)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI DƯỢC PHẨM TRONG MŨI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối dược phẩm trong mũi đối tượng bao gồm bộ phận cầm tay bao gồm phần nắm để được cầm bởi người thao tác, đầu phun có cơ cấu phun và miệng phun, bộ phận điều khiển được liên kết với bộ phận cầm tay qua ít nhất một ống nối, và một hoặc nhiều đồ chứa để chứa dược phẩm. Ít nhất một ống nối này có thể đủ mềm để cho phép thao tác dễ dàng bộ phận cầm tay và đủ cứng để ngăn ngừa sự mở rộng ống do áp suất bên trong khi dược phẩm đi từ đồ chứa đến bộ phận cầm tay



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73731 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03889 | (85) 03/07/2020 | |
| (22) 05/01/2018 | (86) PCT/JP2018/000105 | 05/01/2018 |
| | (87) WO2019/135283 | 11/07/2019 |

(51) **B25J 21/02**

(71) **JGC JAPAN CORPORATION (JP)**

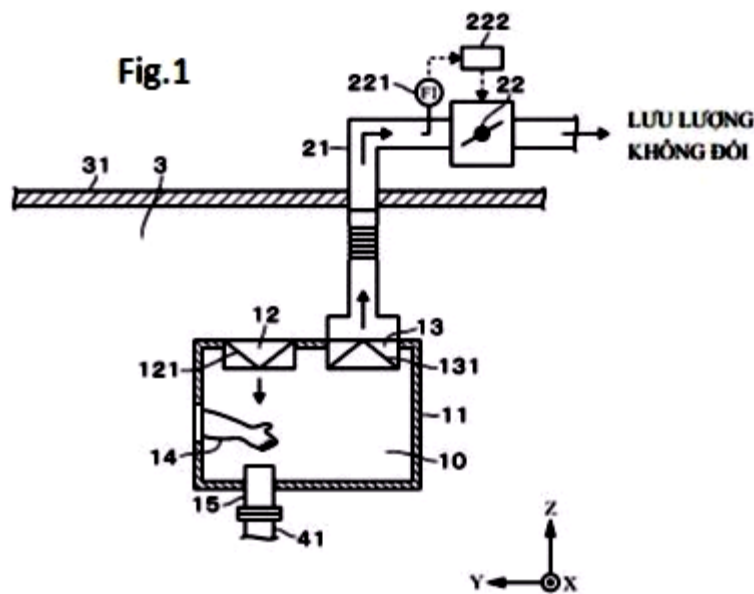
3-1, Minatomirai 2-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2206001, Japan

(72) KOJIMA, Takeshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CÁCH LY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống cách ly mà có khả năng duy trì ổn định áp suất trong khoảng trống vận hành ở áp suất âm nhờ một kết cấu đơn giản. Hệ thống cách ly này bao gồm hộp găng tay (11) mà tạo ra khoảng trống vận hành để thực hiện việc vận hành bên trong và có găng tay (14), cửa nạp (12) để nạp khí vào, và cửa xả (13) được nối vào đường ống xả (21) để xả khí. Cơ cấu điều chỉnh lưu lượng (22) điều chỉnh lưu lượng xả khí, mà được xả ra tới đường ống xả (21), tới lưu lượng xả mà ở đó áp suất chênh lệch đã thiết lập trước có thể được tạo ra giữa khoảng trống vận hành (10) và bên ngoài của hộp găng tay (11) nhờ phân tạo áp suất chênh lệch (121) được bố trí trong cửa nạp (12).



(11) 73732 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-03896

(22) 03/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2020

(51) *A01F 25/00; A23L 3/28*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH (VN)**

300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) **TRẦN VIỆT CƯỜNG (VN); NGUYỄN HOÀNG HƯNG (VN); HUỖNH TRẦN MỸ HÒA (VN); PHẠM HOÀI PHƯƠNG (VN); LÊ TIẾN DŨNG (VN); VŨ VĂN VÂN (VN); NGÔ NGUYỄN VŨ (VN); ĐINH ĐỨC ANH (VN)**

(54) **THIẾT BỊ DIỆT KHUẨN CHO NÔNG SẢN SAU THU HOẠCH HOẶC SAU CHẾ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị diệt khuẩn cho nông sản sau thu hoạch hoặc sau chế biến có cấu tạo gồm: bộ chân đế (1) có cấu tạo dạng khung với ít nhất có một thanh trụ (1.1) đứng, phía trên thanh trụ (1.1) là đệm đàn hồi sàn rung (2); phía trên đệm đàn hồi sàn rung (2) được kết nối cố định với mặt sàn rung (3) có cấu tạo từ vật liệu thạch anh, tấm phẳng và được đặt nghiêng một góc so với mặt đất; phần nghiêng cao của mặt sàn rung (3) là đầu vào của vật liệu (8) và được cho vào mặt sàn rung (3) qua hộc cấp liệu (4); phần nghiêng thấp của mặt sàn rung (3) là đầu ra của vật liệu (8) thông qua hộc xả liệu (5); phía mặt trên của mặt sàn rung (3) có mặt đèn Led trên (6.1) có khả năng phát ra tia UVC, phía mặt dưới của mặt sàn rung (3) có mặt đèn Led dưới (6.2) có khả năng phát ra tia UVC lên mặt dưới của mặt sàn rung (3), hai mặt đèn Led trên (6.1) và mặt đèn Led dưới (6.2) được kết nối cố định với khung đèn Led (6) với cấu tạo dạng khung; ở phía dưới của mặt sàn rung (3) được gắn động cơ rung (7), trong đó động cơ rung (7) được kết nối cố định với phần khung lắp động cơ (7.1) sao cho động cơ rung (7) truyền động rung đến mặt sàn rung (3).

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73733 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03897 | (85) 03/07/2020 | |
| (22) 07/12/2018 | (86) PCT/CN2018/119843 | 07/12/2018 |
| (30) 201711297552.3 | 08/12/2017 CN | (87) WO2019/110011 |
| | | 13/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2020

(51) **H04B 7/155**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) WU, Dan (CN); CHEN, Lei (CN); QIU, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cấu hình tài nguyên. Phương pháp này bao gồm: gửi, bởi nút chuyển tiếp, bản tin thứ nhất tới trạm gốc, trong đó bản tin thứ nhất mang thông tin về ký tự sẵn sàng cho truyền dẫn đường trực; và thu, bởi nút chuyển tiếp, bản tin thứ hai từ trạm gốc, trong đó bản tin thứ hai được sử dụng để chỉ báo thông tin về ký tự cần được chiếm giữ bởi nút chuyển tiếp để thực hiện truyền dẫn đường trực. Thông tin về ký tự sẵn sàng bao gồm một hoặc nhiều thông tin sau đây: số lượng ký tự sẵn sàng, số ký tự sẵn sàng, số lượng ký tự không sẵn sàng, số ký tự không sẵn sàng, độ trễ lan truyền của liên kết đường trực, và thời gian chuyển mạch thu/truyền của nút chuyển tiếp. Đối với truyền dẫn đường trực, nút chuyển tiếp có thể báo cáo số lượng lớn nhất của các ký tự sẵn sàng cho truyền dẫn đường xuống đường trực (BH) tới trạm gốc bằng cách sử dụng bản tin thứ nhất. Trạm gốc gửi bản tin thứ hai tới nút chuyển tiếp, để cấu hình số lượng ký tự hoặc số ký tự cho nút chuyển tiếp để thực hiện truyền dẫn đường trực. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị cấu hình tài nguyên, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ có thể đọc được, và chip.

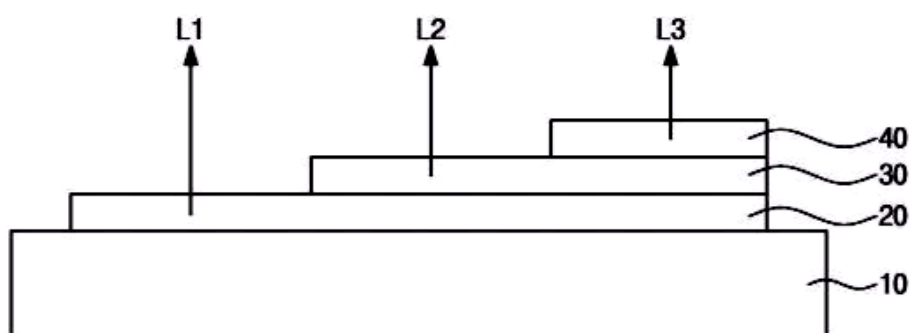


FIG. 2

- (11) 73734 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-03906 (85) 03/07/2020
(22) 02/01/2019 (86) PCT/KR2019/000014 02/01/2019
(30) 62/612,997 02/01/2018 US (87) WO2019/135589 11/07/2019
62/613,357 03/01/2018 US
16/236,737 31/12/2018 US
(51) *H01L 27/32; H01L 51/52*
(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
(72) LEE, Chung Hoon (KR); CHAE, Jong Hyeon (KR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ KẾT CẤU PHÁT QUANG ĐƯỢC XẾP CHỖNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm nhiều lát điểm ảnh được đặt cách một khoảng với nhau, mỗi trong số các lát điểm ảnh bao gồm tấm nền và nhiều kết cấu phát quang được xếp chồng được bố trí trên tấm nền, mà trong đó khoảng cách giữa hai kết cấu phát quang được xếp chồng liền kề trong cùng lát điểm ảnh cơ bản là bằng với khoảng cách ngắn nhất giữa hai kết cấu phát quang được xếp chồng liền kề của các lát điểm ảnh khác nhau.

FIG.1



- (11) **73735 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-03907** (85) 03/07/2020
 (22) 04/12/2018 (86) PCT/KR2018/015268 04/12/2018
 (30) 62/594,754 05/12/2017 US (87) WO2019/112304 13/06/2019
 62/608,006 20/12/2017 US
 62/649,500 28/03/2018 US
 62/651,585 02/04/2018 US
 62/657,575 13/04/2018 US
 16/207,881 03/12/2018 US
- (51) **H01L 33/08; H01L 33/38; H01L 27/15**
 (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
 65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
 (72) KIM, Chang Yeon (KR); CHAE, Jong Hyeon (KR); JANG, Jong Min (KR); LEE, Ho Joon (KR); JANG, Seong Gyu (KR)
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
 (54) **THIẾT BỊ PHÁT QUANG CÓ LED XẾP CHỖ DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ SỬ DỤNG THIẾT BỊ PHÁT QUANG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát quang dùng cho thiết bị hiển thị bao gồm tấm nền và các khối LED phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba, điện cực trong suốt thứ nhất giữa các khối LED phụ thứ nhất và thứ hai và tiếp xúc thuận trở với khối LED phụ thứ nhất, điện cực trong suốt thứ hai giữa các khối LED phụ thứ hai và thứ ba và tiếp xúc thuận trở với khối LED phụ thứ hai, điện cực trong suốt thứ ba giữa điện cực trong suốt thứ hai và khối LED phụ thứ ba và tiếp xúc thuận trở với khối LED phụ thứ ba, ít nhất là một bộ lan truyền dòng điện được nối với ít nhất là một trong số các khối LED phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba, các đế đỡ điện cực được bố trí trên tấm nền, và các kết nối điện dạng lỗ xuyên được tạo ra xuyên qua tấm nền, trong đó ít nhất là một trong số các kết nối điện dạng lỗ xuyên được tạo ra xuyên qua tấm nền và các khối LED phụ thứ nhất và thứ hai.

FIG.38A

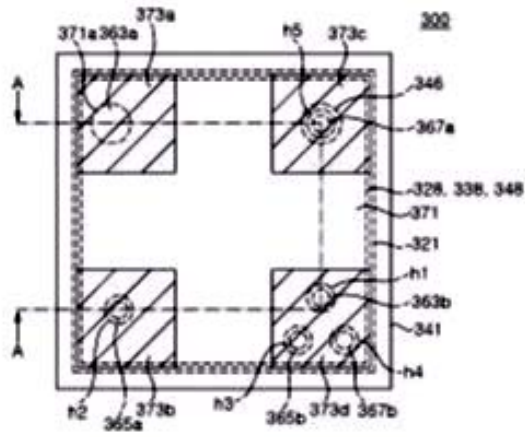
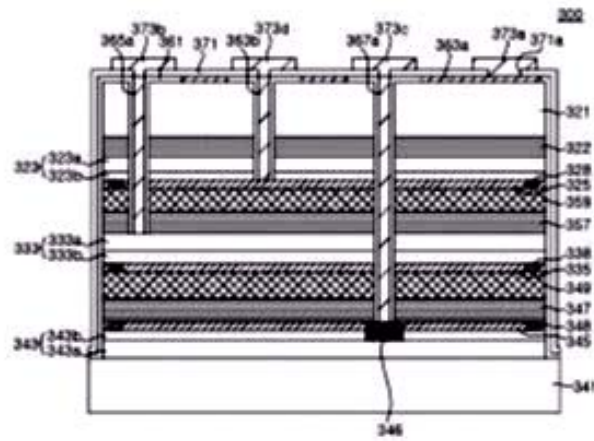


FIG.38B



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73736 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03909 | (85) 06/07/2020 | |
| (22) 25/10/2018 | (86) PCT/JP2018/039758 | 25/10/2018 |
| (30) 2018-004298 | 15/01/2018 JP | (87) WO2019/138649 |
| | | 18/07/2019 |

(51) **F16D 43/18**

(71) **KABUSHIKI KAISHA FCC (JP)**

7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-1394, Japan

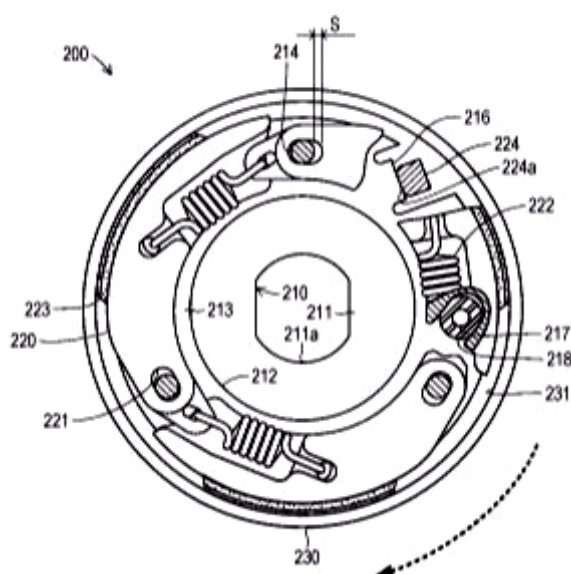
(72) AONO Kaoru (JP); ICHII Masayuki (JP); YOKOMICHI Yuta (JP); KINE Yuta (JP); KATAOKA Makoto (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KHỚP LY HỢP LY TÂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến khớp ly hợp ly tâm được cấu tạo sao cho khả năng ly hợp có thể tăng lên với cấu tạo đơn giản. Khớp ly hợp ly tâm (200) bao gồm đĩa dẫn động (210) được dẫn động quay được trực tiếp bởi lực dẫn động của động cơ. Đĩa dẫn động (210) bao gồm các chốt đỡ xoay (214) và phần dẫn hướng (216). Chốt đỡ xoay (214) được lắp trong lỗ trượt chốt (221) được tạo thành ở quả văng ly hợp (220) để đỡ xoay được quả văng ly hợp (220). Phần dẫn hướng (216) được tạo thành dưới dạng miệng khuyết hoặc dạng lỗ kéo dài nghiêng về phía sau bên ngoài theo chiều dẫn động quay của đĩa dẫn động (210). Thân nhô ra (224) của quả văng ly hợp (220) tiếp xúc phần dẫn hướng (216). Lỗ trượt chốt (221) được tạo thành dưới dạng lỗ dài cho phép dịch chuyển lùi quả văng ly hợp (220) theo chiều dẫn động quay của đĩa dẫn động (210). Thân nhô ra (224) được tạo thành để nhô ra từ quả văng ly hợp (220).

Fig.2



(11) **73737 A**

(43) 26/10/2020

(21) **1-2020-03910**

(22) 06/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/09/2020

(51) **A61L 2/18; A01N 25/12; A01N 27/00; A61L 2/23; A01N 59/16; A01N 25/02; A01N 31/02**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ CUỘC SỐNG XANH (VN)**

Số 11, ngõ 161, đường Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thuý Phượng (VN)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt khuẩn bao gồm etanol với lượng nằm trong khoảng từ 4 đến 35% trọng lượng, dầu thầu dầu được hydro hoá bởi PEG-40 với lượng nằm trong khoảng từ 0,3 đến 1% trọng lượng, bạc kích thước hạt nano với lượng nằm trong khoảng từ 2 đến 5% trọng lượng, hương liệu với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 2% trọng lượng và nước tinh khiết với lượng vừa đủ 100% trọng lượng. Tốt hơn, nếu chế phẩm còn bao gồm glycerin với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 2% trọng lượng, cacbomer với lượng nằm trong khoảng từ 0,2 đến 0,5% trọng lượng và trietanolamin với lượng nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,2% trọng lượng. Tốt hơn nữa nếu chế phẩm còn bao gồm glycerin với lượng nằm trong khoảng từ 4 đến 6% trọng lượng, natri sacaxin với lượng nằm trong khoảng từ 0,03 đến 1% trọng lượng, tinh dầu bạc hà với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 0,2% trọng lượng.

(11) 73738 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-03919

(22) 06/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/07/2020

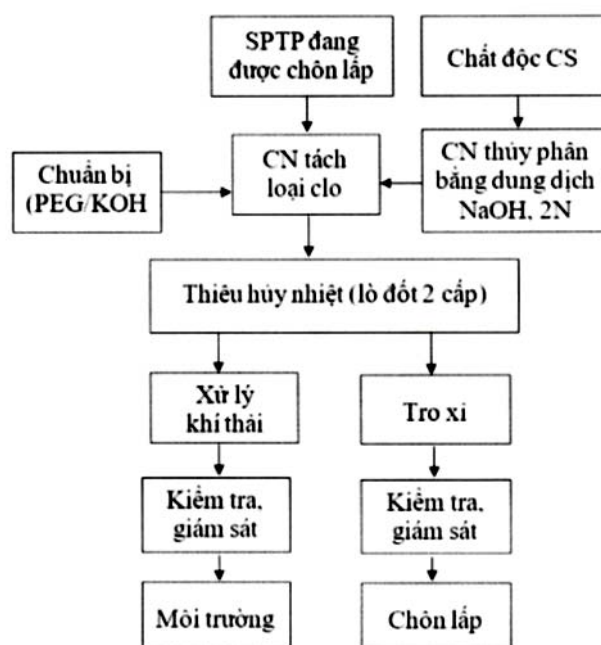
(51) F27B 1/00

(71) **VIỆN HÓA HỌC MÔI TRƯỜNG QUÂN SỰ/BỘ TƯ LỆNH HÓA HỌC (VN)**
Phú Vinh, An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Văn Thúc (VN); Phùng Khắc Huy Chú (VN); Nguyễn Mạnh Hiếu (VN); Lê Đức Thiện (VN); Nguyễn Thị Phương (VN); Trương Thành Luân (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT ĐỘC 2-CLOROBENZYLIDEN MALONITRIL SỬ DỤNG LÒ ĐỐT HAI CẤP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý chất độc 2-clorobenzyliden malononitril (CS) sử dụng lò đốt hai cấp bao gồm các bước: thu gom chất độc 2-clorobenzyliden malononitril; thủy phân chất độc 2-clorobenzyliden malononitril bằng dung dịch NaOH 2N để tạo ra sản phẩm thủy phân; tách loại clo sản phẩm thủy phân sử dụng hệ PEG/KOH; đốt sản phẩm thủy phân sau khi được tách loại Clo trên lò đốt hai cấp. Trong đó, loại PEG được sử dụng là PEG 400, tỷ lệ PEG400: sản phẩm thủy phân là từ 3,0:10 đến 3,5:10, tốt nhất là 3,3:10, tỷ lệ KOH: sản phẩm thủy phân là từ 2,5:10 đến 3,5:10, tốt nhất là 3,0:10, thời gian tách loại Clo là từ 2h - 3h, tốt nhất là 3h.



Hình 1

- (11) **73739 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-03920** (85) 06/07/2020
 (22) 07/01/2019 (86) PCT/JP2019/000051 07/01/2019
 (30) 2018-004983 16/01/2018 JP (87) WO2019/142666 25/07/2019
 (51) **G06T 9/00; H04N 19/597; G06T 15/00**
 (71) **SONY CORPORATION (JP)**
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
 (72) NAKAGAMI Ohji (JP); YANO Koji (JP); KUMA Satoru (JP); KATO Tsuyoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý ảnh mà nhờ đó sự suy giảm chất lượng do phép chiếu hai chiều dữ liệu 3D có thể được ngăn chặn. Tất cả các đoạn dữ liệu cho mỗi vị trí được bao gồm trong sự biểu diễn dữ liệu 3D của cấu trúc ba chiều được chiếu lên mặt phẳng hai chiều có nhiều lớp. Ngoài ra, tất cả các đoạn dữ liệu cho mỗi vị trí của dữ liệu 3D mà được chiếu lên mặt phẳng hai chiều mà có số lượng các lớp mà được chỉ báo bởi thông tin số lớp được chiếu lên không gian ba chiều. Sáng chế có thể được áp dụng, ví dụ, cho thiết bị xử lý thông tin, thiết bị xử lý ảnh, thiết bị điện tử, phương pháp xử lý thông tin, và chương trình.

FIG. 3

	Tổng quan	Thông tin cần được truyền	Các hiệu quả
Ví dụ thông thường (TMC2)	Sự biểu diễn hình học bởi 2 lớp Hình học được giới hạn ở độ sâu trong hộp giới hạn Kiểm soát độ sâu đồng nhất trên màn ảnh	Thông tin điều khiển chiếu theo đơn vị của khung	—
Phương án 1	Sự biểu diễn hình học bởi nhiều lớp	Số lớp của mặt phẳng chiếu và ảnh hình học tương ứng	Biểu diễn trung thực đám mây điểm có chiều dày tại bề mặt đối tượng
Phương án 2	Bổ sung sự xác định "điểm vắng mặt"	Xác định trị số điểm ảnh của điểm cần được xóa bởi bộ giải mã (tuy nhiên, điều này có thể được xác định trước mà không truyền nó)	Biểu diễn trung thực đám mây điểm thưa thớt
Phương án 3	Kiểm soát độ sâu bởi mỗi vùng	Thông số (TH) dùng cho điều khiển chiếu tới lớp được truyền bởi mỗi miếng ghép	Kiểm soát chất lượng hình ảnh bởi mỗi vùng (cải thiện hiệu quả hình học)

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73740 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03931 | (85) 06/07/2020 | |
| (22) 11/01/2018 | (86) PCT/JP2018/000419 | 11/01/2018 |
| | (87) WO2019/138484 | 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2020

(51) **F04D 25/08**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

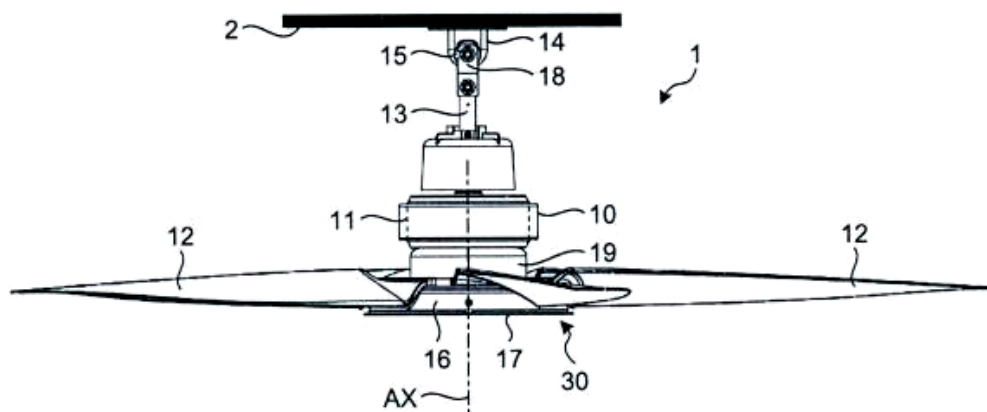
(72) UEDA, Masahiro (JP); FUKUSHIMA, Tetsuya (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUẠT TRẦN**

- (57) Sáng chế đề xuất quạt trần (1) bao gồm cánh quạt (12), thân quạt (10) bao gồm motor (11) để dẫn động quay cánh quạt; và phần đáy hiển thị (30) được đặt bên dưới thân quạt đối diện với trần nhà, phần đáy hiển thị tạo màn hiển thị bao gồm ánh sáng được phát ra từ cực phát sáng. Phần đáy hiển thị (30) bao gồm đế, trên đó gắn cực phát sáng, tấm hiển thị được bố trí bên dưới đế, tấm hiển thị tạo ra màn hiển thị hiển thị có ánh sáng được phát ra từ cực phát sáng và tấm kết cấu (17) che phía bên dưới tấm hiển thị, tấm kết cấu cho phép ánh sáng đi qua.

Fig.1



- (11) **73741 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-03933** (85) 06/07/2020
(22) 28/01/2019 (86) PCT/KR2019/001183 28/01/2019
(30) 10-2018-0010987 29/01/2018 KR (87) WO2019/147094 01/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2020

(51) **A61K 9/28; A61K 9/16; A61P 1/04; A61K 9/50; A61K 31/4439; A61K 9/20**

(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)**

8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu Seoul 03742, Korea

(72) CHOI, Jong Seo (KR); KIM, Min Soo (KR); PARK, Shin Jung (KR); LIM, Jong Lae (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA ESOMEPRAZOL VÀ NATRI BICACBONAT**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm ổn định chứa omeprazol, đồng phân quang học của nó, hoặc muối dược dụng của nó và natri bicacbonat, và phương pháp điều chế dược phẩm này. Cụ thể là, sáng chế đề xuất dược phẩm ổn định bằng cách ngăn omeprazol, đồng phân quang học của nó, hoặc muối dược dụng của nó, khỏi tiếp xúc trực tiếp với natri bicacbonat, để giảm việc tạo ra các tạp chất.

(11) 73742 A	(43) 26/10/2020	
(21) 1-2020-03938	(85) 07/07/2020	
(22) 19/12/2017	(86) PCT/EP2017/083600	19/12/2017
	(87) WO2019/120488	27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2020

(51) **G06T 7/80; G06T 7/73**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

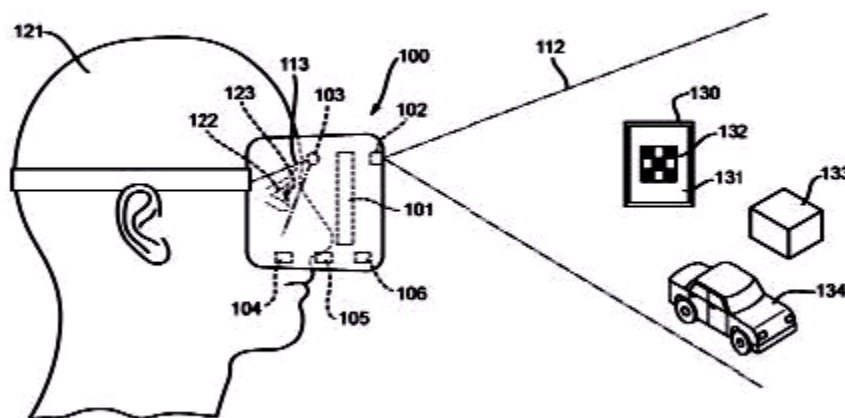
(72) ARAÚJO, José (PT); TAYAMON, Soma (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

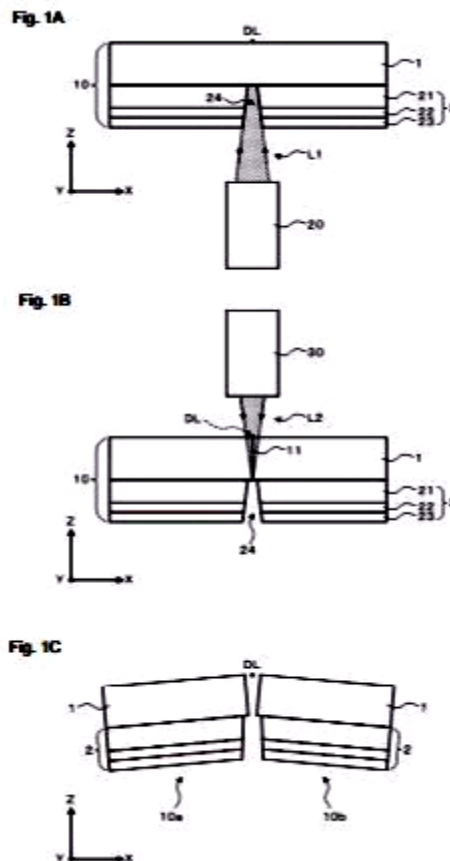
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ GẮN TRÊN ĐẦU, PHƯƠNG PHÁP CÂN CHỈNH THIẾT BỊ NÀY, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị gắn trên đầu (Head-Mounted Display Device - HMD) (100) được tạo kết cấu để người dùng (121) đeo. HMD này bao gồm màn hình nhìn xuyên ít nhất một phần (101), camera quay mặt ra đằng trước (102) hoạt động được để chụp hình ảnh thứ nhất của khung cảnh thế giới thực, và phương tiện xử lý (104) mà hoạt động được để chọn đối tượng cân chỉnh từ một hoặc nhiều đối tượng trong thế giới thực, hoặc các bộ phận của chúng, (130–135) mà có thể nhìn thấy được trong hình ảnh thứ nhất này, và suy ra phép biến đổi cân chỉnh để tính toán vị trí hiển thị dựa trên vị trí trong thế giới thực, để đối tượng ảo mà được hiển thị trên màn hình tại vị trí hiển thị này là được đồng chỉnh với đối tượng tương ứng trong thế giới thực mà được đặt tại vị trí đó trong thế giới thực, như được người dùng nhìn thấy. Phương pháp (500) để cân chỉnh thiết bị hiển thị gắn trên đầu, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính (303), cũng được đề xuất.

Fig.1



- (11) 73743 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-03941 (85) 07/07/2020
 (22) 07/01/2019 (86) PCT/JP2019/000080 07/01/2019
 (30) 2018-003324 12/01/2018 JP (87) WO2019/138967 A1 18/07/2019
 (51) **B23K 26/364; C03B 33/09; B23K 26/70; B23K 26/064**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
 (72) MATSUO Naoyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN CHIA VẬT LIỆU COMPOSIT**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân chia vật liệu composit (10) trong đó lớp vật liệu giòn (1) và lớp nhựa (2) được cán mỏng, phương pháp này bao gồm: bước loại bỏ nhựa là chiếu ánh sáng laser (L1) được dao động từ nguồn laser CO₂ (20) vào lớp nhựa dọc theo đường phân chia dự kiến (DL) của vật liệu composit và nhờ đó tạo ra rãnh xử lý (24) dọc theo đường phân chia dự kiến; bước loại bỏ vật liệu giòn là chiếu ánh sáng laser (L2) được dao động từ nguồn laser xung siêu ngắn (30) vào lớp vật liệu giòn dọc theo đường phân chia dự kiến và nhờ đó tạo ra điểm xử lý (11) dọc theo đường phân chia dự kiến, sau bước loại bỏ nhựa; và bước phân chia vật liệu composit là phân chia vật liệu composit bằng cách sử dụng ngoại lực dọc theo đường phân chia dự kiến sau bước loại bỏ vật liệu giòn. Phương pháp này khác biệt ở chỗ điểm xử lý được tạo ra trong bước loại bỏ vật liệu giòn được đục các lỗ xuyên dọc theo đường phân chia dự kiến, và khoảng cách của các lỗ xuyên là 10 μ m hoặc nhỏ hơn.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73744 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03942 | | | (85) 07/07/2020 | |
| (22) 27/12/2018 | | | (86) PCT/CN2018/124528 | 27/12/2018 |
| (30) 62/611,932 | 29/12/2017 | US | (87) WO2019/129166 | 04/07/2019 |
| 62/625,180 | 01/02/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2020

(51) **H04N 19/176; H04N 19/159; H04N 19/96; H04N 19/593; H04N 19/11**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) CHANG, Yaojen (CN); JIANG, Huiyu (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit bởi thiết bị điện tử và thiết bị điện tử. Đơn vị khối được xác định từ khung hình ảnh theo dòng bit. Các chế độ ứng viên được chứa trong danh sách chế độ được tách thành nhóm chế độ thứ nhất và nhóm chế độ thứ hai. Thiết bị điện tử xác định liệu một chế độ ứng viên cụ thể trong số các chế độ ứng viên trong nhóm chế độ thứ nhất có được thay thế bởi một trong số các chế độ ứng viên trong nhóm chế độ thứ hai. Khi chế độ ứng viên cụ thể trong nhóm chế độ thứ nhất được thay thế, chế độ dự đoán được xác định từ các chế độ ứng viên trong nhóm chế độ thứ hai. Khi chế độ ứng viên cụ thể trong nhóm chế độ thứ nhất giữ không đổi, chế độ ứng viên cụ thể trong nhóm chế độ thứ nhất được xác định làm chế độ dự đoán. Sau đó, đơn vị khối của khung hình ảnh được khôi phục dựa trên chế độ dự đoán.

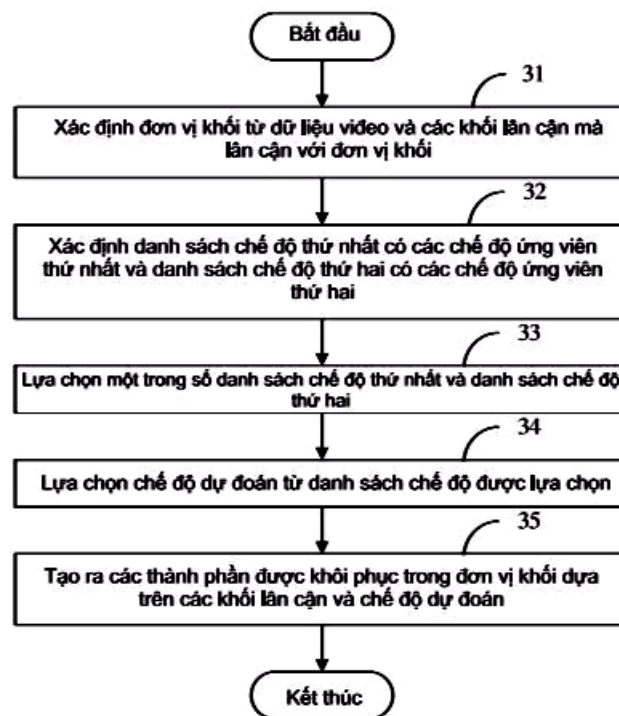
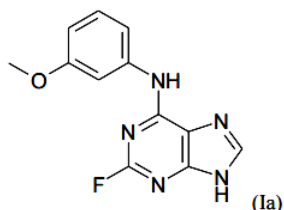


FIG. 3

- (11) 73745 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-03946 (85) 07/07/2020
(22) 21/11/2018 (86) PCT/EP2018/082133 21/11/2018
(30) 201711044599 12/12/2017 IN (87) WO2019/115193 20/06/2019
(51) A01N 43/90; A01P 21/00; A01N 37/42
(71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland
(72) PINGEL, Arne (DE); SCHMITT, Nicolas (FR); THAYUMANAVAN, Anbu,
Bharathi (IN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **HỢP PHẦN ĐIỀU HÒA SỰ SINH TRƯỞNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÒA SỰ
SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG MÙA VỤ, PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM
SỰ GÂY RẠP CỦA CÂY TRỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NGUYÊN
LIỆU NHÂN GIỐNG CÂY TRỒNG**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần điều hòa sự sinh trưởng cây trồng mới có chứa hợp
chất có công thức (Ia) và trinexapac-etyl.



Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều hòa sự sinh trưởng của cây trồng mùa vụ, phương pháp làm giảm sự gây rập của cây trồng và phương pháp xử lý nguyên liệu nhân giống cây trồng bao gồm bước dùng hợp phần này.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73746 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03948 | (85) 07/07/2020 | |
| (22) 18/04/2018 | (86) PCT/CN2018/083622 | 18/04/2018 |
| (30) 201711299706.2 | 09/12/2017 CN | (87) WO2019/109570 |
| | 201711322872.X | 12/12/2017 CN |
| | | 13/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2020

(51) **H04W 72/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES co., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Xianda (CN); LIU, Kunpeng (CN); SHEN, Zukang (CN); CHENG, Yan (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị đầu cuối và vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính không khả biến, để giảm được độ phức tạp tính toán của thiết bị người dùng (User equipment, UE) bằng cách chỉ định trình tự số chuỗi mã hóa trước. Các phương án của sáng chế còn đề xuất thiết bị người dùng. Các giải pháp kỹ thuật được đề xuất theo các phương án của sáng chế có thể tối ưu hóa việc chỉ báo bằng mã.

400

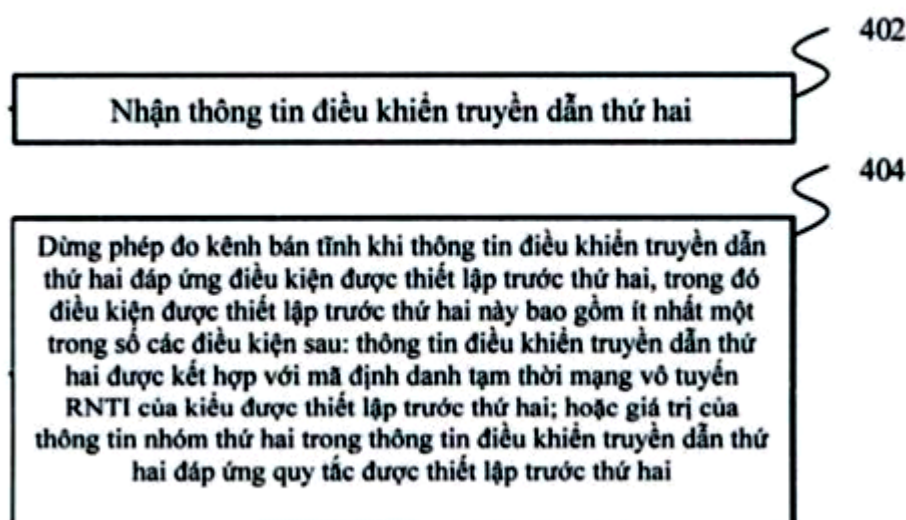
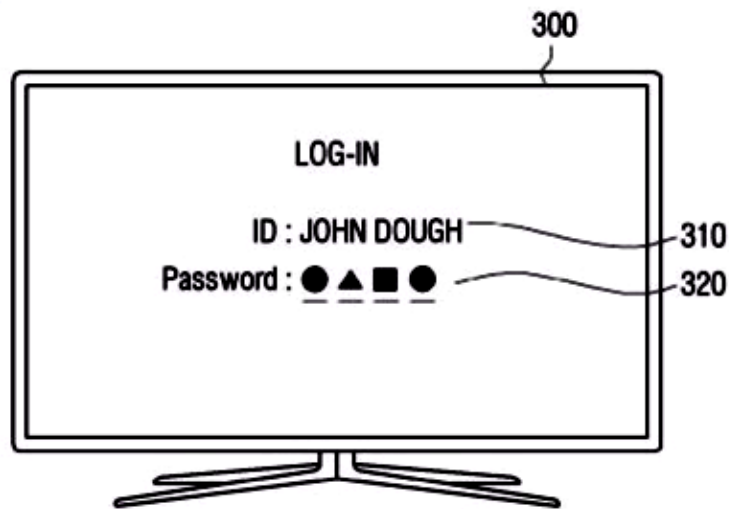


FIG. 3

- (11) 73747 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-03952 (85) 08/07/2020
(22) 19/12/2018 (86) PCT/KR2018/016187 19/12/2018
(30) 10-2017-0175060 19/12/2017 KR (87) WO2019/124955 27/06/2019
(51) **G06F 21/46; G10L 17/00; G06F 3/16; G06F 21/32**
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) BAE, Jaehyun (KR); PARK, Yongjun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ mật khẩu cài đặt sẵn, và bộ xử lý được tạo cấu hình để cung cấp thông tin liên quan đến phương pháp thay đổi mật khẩu và thực hiện quy trình xác thực đối với mật khẩu nhập vào bằng cách sử dụng mật khẩu cài đặt sẵn và phương pháp thay đổi mật khẩu.

Fig. 3



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73748 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03953 | (85) 08/07/2020 | |
| (22) 14/12/2017 | (86) PCT/CN2017/116236 | 14/12/2017 |
| | (87) WO2019/113897 A1 | 20/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÁC TÀI NGUYÊN TRUYỀN DẪN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định các tài nguyên truyền dẫn, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định ít nhất một tài nguyên thứ nhất trong đơn vị thời gian mục tiêu, ít nhất một tài nguyên thứ nhất được sử dụng để mang dữ liệu không được lập lịch và/hoặc dữ liệu lập lịch nửa bền vững; nhận thông tin tài nguyên được gửi bởi thiết bị mạng, thông tin tài nguyên được sử dụng để biểu thị tình hình phân bổ tài nguyên trong đơn vị thời gian mục tiêu; xác định các tài nguyên sẵn có trong số ít nhất một tài nguyên thứ nhất theo thông tin tài nguyên; và truyền dữ liệu không được lập lịch và/hoặc dữ liệu lập lịch nửa bền vững đến thiết bị mạng bằng cách sử dụng các tài nguyên sẵn có. Phương pháp xác định các tài nguyên truyền dẫn, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng theo các phương án của sáng chế có thể cho phép các tài nguyên truyền dẫn được tạo cấu hình nửa tĩnh thích ứng tốt hơn với tình hình tài nguyên truyền thực tế, đặc biệt là để biểu thị động tình hình phân bổ các tài nguyên miền thời gian và miền tần số, nhờ đó tránh được xung đột trong việc phân bổ tài nguyên.

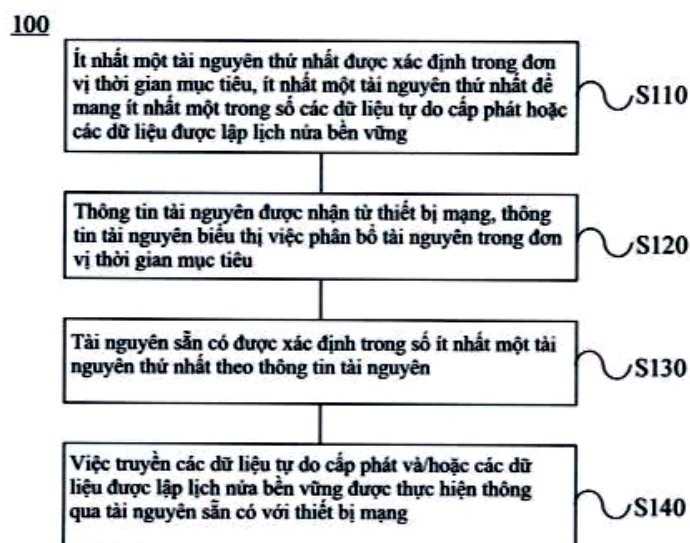


FIG. 1

- | | | | |
|-------------------|-------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73749 A | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03955 | | (85) 08/07/2020 | |
| (22) 21/12/2018 | | (86) PCT/JP2018/047377 | 21/12/2018 |
| (30) 2017-253311 | 28/12/2017 | JP | (87) WO2019/131556 |
| | 2018-228925 | 06/12/2018 | JP |
| | | | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2020

(51) **B32B 37/18**; C09J 7/20; C09J 183/10; C09J 4/02; C09J 11/06; C09J 133/00

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

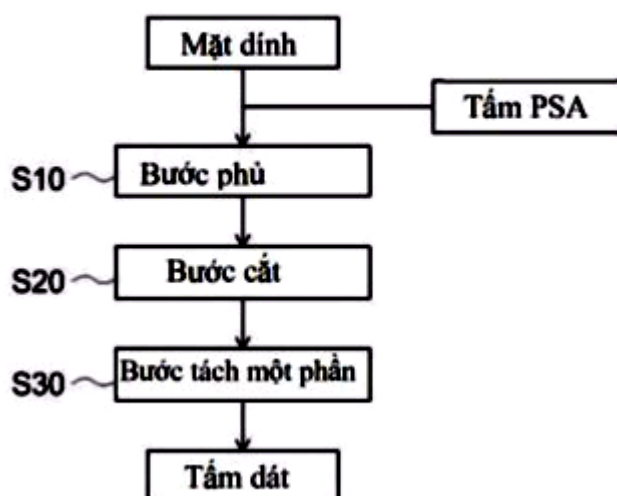
(72) SHITARA, Koji (JP); NORO, Hiroshi (JP); NAKANO, Takeshi (JP); HAYASHI, Keiji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM DÁT VÀ THIẾT BỊ CHẾ TẠO TẤM DÁT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo tấm đất mà bao gồm mặt dính và mảnh PSA phủ một phần mặt dính trong đó mảnh PSA có độ bền dính bằng 5N/25mm hoặc lớn hơn với mặt dính. Phương pháp chế tạo tấm đất bao gồm các bước theo thứ tự sau: bước phủ trong đó tấm PSA được phủ lên mặt dính; bước cắt trong đó đường cắt được thực hiện ở mép giữa vùng thứ nhất tạo thành mảnh PSA và vùng thứ hai không tạo thành mảnh PSA trong tấm PSA; và bước tách một phần trong đó vùng thứ hai được bóc và tách khỏi mặt dính trong khi để lại vùng thứ nhất trên mặt dính. Ở đây, lớp PSA bao gồm; polyme A mà có nhiệt độ chuyển tiếp thủy tinh dưới 0°C và tạo bằng các thành phần monome mà bao gồm amit vòng N-vinyl là thành phần monome; và polyme B mà là copolyme của monome có khung polyorganosiloxan và monome (meth)acrylic; và bước tách một phần được thực hiện trước khi độ bền dính của tấm PSA với mặt dính vượt quá 2N/25mm.

FIG.1



- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 73750 A | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03956 | | (85) 08/07/2020 | |
| (22) 21/12/2018 | | (86) PCT/JP2018/047376 | 21/12/2018 |
| (30) 2017-253310 | 28/12/2017 | JP (87) WO2019/131555 | 04/07/2019 |
| 2018-228924 | 06/12/2018 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2020

(51) **B32B 37/18**; C09J 7/20; C09J 4/02; C09J 183/10; C09J 201/00

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

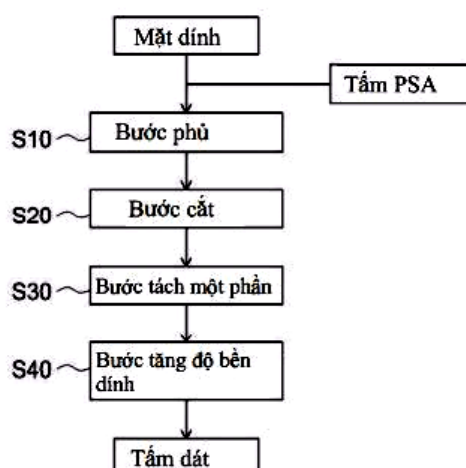
(72) SHITARA, Koji (JP); NORO, Hiroshi (JP); NAKANO, Takeshi (JP); HAYASHI, Keiji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM DÁT VÀ THIẾT BỊ CHẾ TẠO TẤM DÁT**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp chế tạo tấm dát mà bao gồm mặt dính và mảnh PSA phủ một phần mặt dính. Phương pháp chế tạo này bao gồm các bước theo thứ tự sau: bước phủ trong đó tấm PSA được phủ lên mặt dính, tấm PSA bao gồm lớp nền và lớp PSA dát mỏng lên ít nhất bề mặt phía mặt dính của lớp nền; bước cắt trong đó đường cắt được thực hiện ở mép giữa vùng thứ nhất tạo thành mảnh PSA và vùng thứ hai không tạo thành mảnh PSA trong tấm PSA; bước tách một phần trong đó vùng thứ hai được bóc và tách khỏi mặt dính trong khi để lại vùng thứ nhất trên mặt dính; và bước tăng độ bền dính trong đó độ bền dính của vùng thứ nhất với mặt dính được tăng. Ở đây, bước tăng độ bền dính bao gồm gia nhiệt, và lớp PSA bao gồm; polyme A mà có Tg dưới 0°C và được tạo bằng các thành phần monome mà bao gồm amit vòng N-vinyl là thành phần monome; và polyme B mà là copolyme của monome có khung polyorganosiloxan và monome (meth)acrylic.

FIG.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73751 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03960 | (85) 08/07/2020 | |
| (22) 15/01/2018 | (86) PCT/SG2018/050021 | 15/01/2018 |
| | (87) WO2019/139538A1 | 18/07/2019 |

(51) *A23K 50/80; A01K 61/20; A01K 61/59*

(71) **PEARL AQUA CO., LTD. (TH)**

28/2 Moo 5, Samet Sub-district, Muang Chonburi District, Chonburi Province 20000, Thailand

(72) VAN NIEUWENHOVE Luciaan (BE)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN SỐNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (50) để sản xuất thức ăn sống nuôi trồng thủy sản. Phương pháp này bao gồm các bước (52) cung cấp các nang có chất xúc tác trên bề mặt của nó, (54) áp các nang trong môi trường lỏng để làm nở một phần trong số các nang và giải phóng các sinh vật sống để làm thức ăn, (58) cho chất xúc tác trên bề mặt các nang phản ứng với chất tạo khí để tạo ra các bọt mà khiến cho các nang không nở và các vỏ nang nổi lên bề mặt, và (60) tách các sinh vật sống để làm thức ăn khỏi các nang không nở và các vỏ nang tại bề mặt đó.

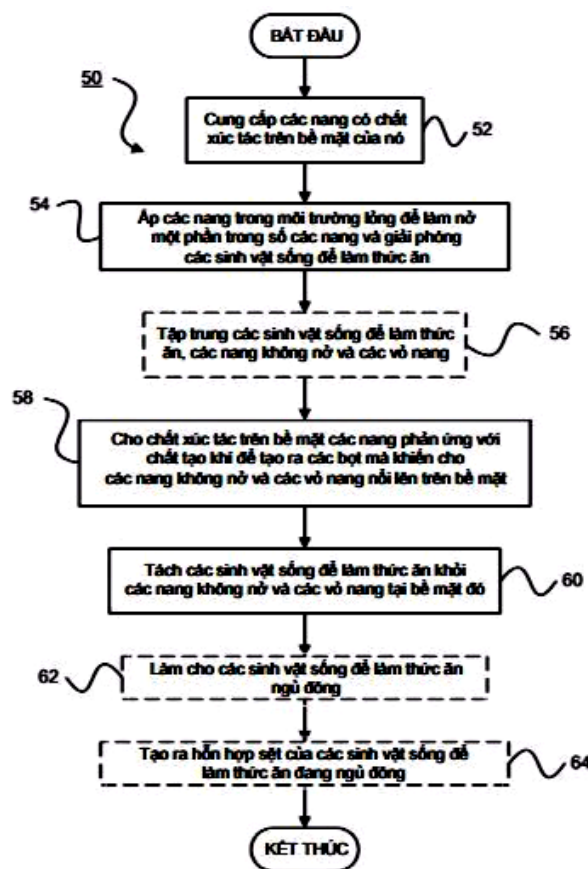


FIG. 2

(11) **73752 A**

(43) 26/10/2020

(21) **1-2020-03964**

(22) 08/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/08/2020

(51) **B33Y 10/00**

(71) **CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP VÀ CÔNG NGHỆ SAO VIỆT (VN)**

Số 45 Phạm Ngọc Thạch, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Vũ Việt Chiến (VN); Vũ Việt Bách (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(54) **QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC HÀNG HÓA**

(57) Sáng chế đề cập quy trình truy xuất nguồn gốc hàng hóa của nhà sản xuất, trong quy trình tạo ra một con tem có một mã vạch QR có thể kết hợp với mã số mã vạch quốc gia (nếu có), nhà sản xuất dán tem lên sản phẩm giúp xác định được vị trí tọa độ GPS, quá trình hình thành và thời điểm mà sản phẩm được sinh ra, từ đó nhà sản xuất tự bảo vệ sản phẩm, thương hiệu của chính mình khi hàng hóa của nhà sản xuất lưu thông trên thị trường đồng thời người tiêu dùng có thể kiểm tra thông tin, nguồn gốc phẩm một cách chính xác, dễ dàng, thuận tiện. Toàn bộ quy trình bao gồm các giai đoạn sau: nhà sản xuất chuẩn bị những điều kiện tối thiểu để được tham gia vào quy trình truy xuất nguồn gốc sản phẩm; nhà sản xuất được cung cấp các phương tiện, dịch vụ được sử dụng trong quy trình truy xuất nguồn gốc sản phẩm; chế tạo tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm; kích hoạt tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm bằng thiết bị có bật định vị GPS; dán tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm; quét mã vạch cập nhật thông tin nơi sản phẩm sẽ được bán ra trước khi phân phối sản phẩm ra thị trường; người tiêu dùng kiểm tra sản phẩm.

- (11) **73753 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-03966** (85) 08/07/2020
(22) 15/08/2018 (86) PCT/CN2018/100646 15/08/2018
(30) 201711445246.X 27/12/2017 CN (87) WO2019/128256 04/07/2019
(51) **G03F 7/027; G03F 7/004**
(71) **TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD. (CN)**
No. 26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu 215129, China
(72) FUKUDA, Shinichiro (CN); YAMAMOTO, Shuichi (CN); DONG, Siyuan (CN);
WANG, Yubin (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA CÓ THỂ HÓA RẮN, MÀNG KHÔ, SẢN PHẨM HÓA RẮN VÀ TẤM MẠCH IN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa có thể hóa rắn có thể tạo ra sản phẩm hóa rắn rất tốt không chỉ về tính chịu nhiệt mà còn về khả năng uốn cong và các tính chất bền, màng khô, sản phẩm hóa rắn, và tấm mạch in. Chế phẩm nhựa có thể hóa rắn này bao gồm: (A) nhựa chứa nhóm carboxyl; (B) chất khơi mào polyme hóa quang; và (C) hợp chất chứa nhóm không no có liên kết etylen có số lượng khung alkylen oxit lớn hơn hoặc bằng 5. Thành phần (A) bao gồm (A1), nhựa nhạy quang chứa nhóm carboxyl được tạo ra bằng cách bổ sung hợp chất có nhóm glycidyl và nhóm không no có liên kết etylen vào nhựa chứa nhóm carboxyl được tạo ra bằng cách cho nhựa epoxy phản ứng với axit carboxylic có nhóm không no có liên kết etylen và cho nhóm hydroxyl tạo ra phản ứng với anhydrit; và (A2), nhựa nhạy quang chứa nhóm carboxyl được tạo ra bằng cách cho nhựa epoxy phản ứng với axit carboxylic có nhóm không no có liên kết etylen và cho nhóm hydroxy tạo ra phản ứng với anhydrit.

- (11) **73754 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-03969** (85) 08/07/2020
 (22) 11/01/2019 (86) PCT/US2019/013267 11/01/2019
 (30) 62/616,383 11/01/2018 US (87) WO2019/140244 A1 18/07/2019
 16/244,871 10/01/2019 US
 (51) **H04N 19/70; H04N 19/154; H04N 19/80; H04N 19/36; H04N 19/117; H04N 19/186**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); RUSANOVSKYY, Dmytro (UA)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video. Cụ thể, kỹ thuật điều chỉnh dải động có thể được dùng để sửa các loại nhiễu có thể xảy ra khi dải động của các màu sắc trong video biến đổi. Trong một số ví dụ, điều chỉnh dải động có thể được thực hiện bằng cách sử dụng hàm tuyến tính từng mảnh nhập dải các giá trị màu sắc làm đầu vào. Các tham số mô tả hàm tuyến tính từng mảnh có thể được mã hóa thành dòng bit, và các tham số có thể được quy trình giải mã sử dụng để tái tạo hàm tuyến tính từng mảnh. Để cải thiện hiệu suất mã hóa, các kỹ thuật này có thể được áp dụng bằng cách các giá trị dự trong các tham số không cần được mã hóa khi khoảng của các giá trị đầu vào cho hàm tuyến tính từng mảnh có thể được chia thành các phần có độ dài bằng nhau. Quy trình giải mã có thể suy ra các giá trị đã bị bỏ qua từ các giá trị được cung cấp, và có thể áp dụng hàm tuyến tính từng mảnh cho dữ liệu video được giải mã để thực hiện điều chỉnh dải động.

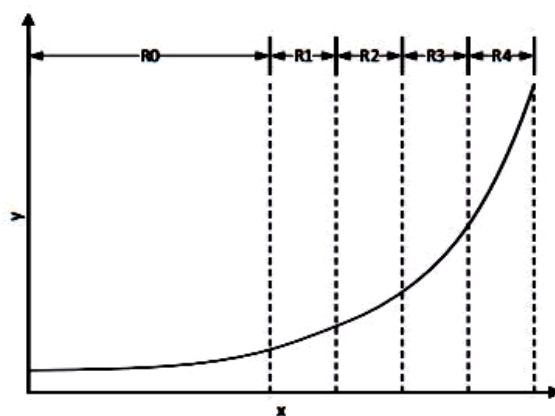


FIG. 9

- (11) 73755 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-03973 (85) 08/07/2020
 (22) 28/10/2019 (86) PCT/KR2019/014309 28/10/2019
 (30) 10-2018-0129271 26/10/2018 KR (87) WO2020/085887 30/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/07/2020

(51) H03F 1/02; H03F 3/24

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

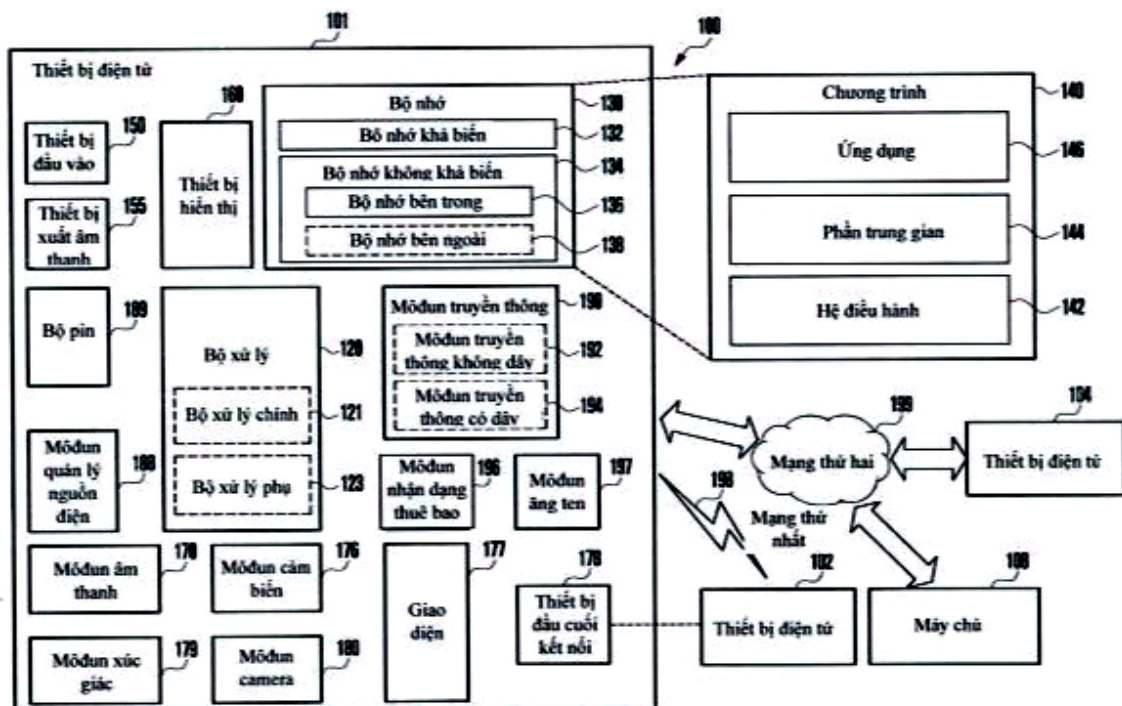
(72) KIM, Jooseung (KR); YANG, Dongil (KR); LEE, Youngmin (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ CẤP ĐIỆN ÁP CHỌN LỌC CHO NHIỀU BỘ KHUẾCH ĐẠI SỬ DỤNG BỘ ĐIỀU CHỈNH CHUYỂN MẠCH VÀ CHIP TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị để cấp điện áp một cách chọn lọc cho nhiều bộ khuếch đại sử dụng bộ điều chỉnh chuyển mạch và chip truyền thông. Thiết bị bao gồm: ăng ten, bộ điều chỉnh chuyển mạch, chip truyền thông bao gồm bộ khuếch đại và bộ điều chỉnh tuyến tính được nối về mặt hoạt động với bộ khuếch đại và bộ điều chỉnh chuyển mạch, chip truyền thông được tạo cấu hình để truyền tín hiệu tần số radio từ thiết bị điện tử qua ăng ten, và mạch điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển chip truyền thông sao cho bộ điều chỉnh tuyến tính cung cấp cho bộ khuếch đại điện áp tương ứng với đường bao của tín hiệu đầu vào được đưa vào bộ khuếch đại, tín hiệu đầu vào tương ứng với tín hiệu tần số radio.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 73756 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-03993 | (85) 09/07/2020 | |
| (22) 17/12/2018 | (86) PCT/KR2018/015987 | 17/12/2018 |
| (30) 10-2017- 0181268 27/12/2017 KR | (87) WO2019/132348 | 04/07/2019 |
| 10-2018- 0145831 23/11/2018 KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2020

(51) **B65B 25/06**; A01K 63/06; B65D 85/50; B65B 63/08; B65D 1/22; B65D 81/20; A01K 63/02; B65B 31/02

(71) **THE FISH CO., LTD.** (KR)

703-ho, 50, Doryeong-ro, Jeju-si Jeju-do 63081, Republic of Korea

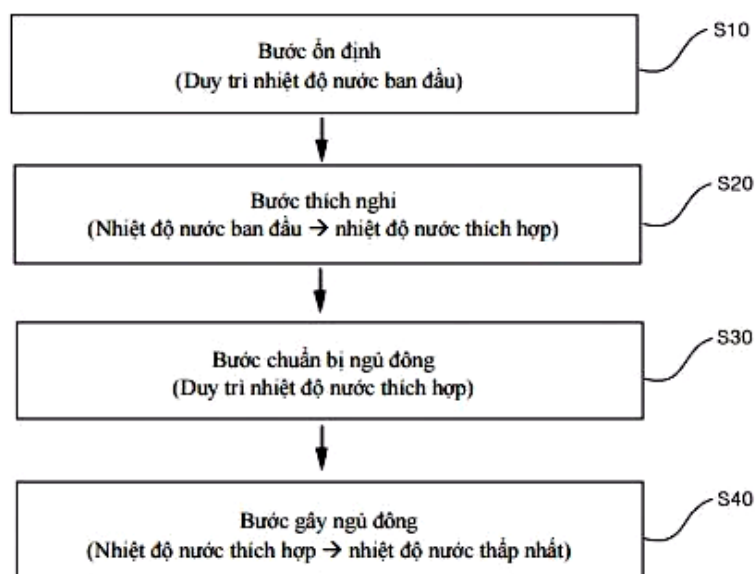
(72) KIM, Wan Soo (KR); GONG, Mun Seon (KR); HAN, Sang Eun (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GÂY NGỦ ĐÔNG NHÂN TẠO CHO CÁ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỘP ĐÓNG GÓI CÁ SỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gây ngủ đông nhân tạo cho cá có khả năng vận chuyển cá ở trạng thái sống trong nhiều giờ, phương pháp và hộp đóng gói cá sống. Theo sáng chế, nhiệt độ nước được giảm dần từ nhiệt độ nước ban đầu đến nhiệt độ nước thấp nhất, cá được gây ngủ đông nhân tạo, và chúng được đóng gói trong trạng thái không có nước. Quá trình đóng gói được thực hiện trong môi trường có nhiệt độ nước thấp nhất được duy trì liên tục, và chất làm lạnh cũng được đóng gói để duy trì liên tục nhiệt độ trong hộp đóng gói, trong khi oxy được cung cấp liên tục cho cá sống được gây ngủ đông nhân tạo. Cá được đóng gói riêng trong hộp xốp polystyren, và ngay cả khi áp suất khí quyển trong sân bay bị hạ thấp trong suốt quá trình vận chuyển của cá, không có nguy cơ gây khó khăn cho sự hô hấp của cá do túi nhựa bị hư hỏng. Thông qua phương pháp ngủ đông và đóng gói có khả năng làm giảm căng thẳng của cá, ngoài ra, cá có thể sống trong môi trường không có nước trong 36 giờ trở lên, nhờ đó có thể phân phối cá sống trên toàn cầu.

FIG.1



- | | | |
|--------------------------------------|---------------------------------|------------|
| (11) 73757 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04002 | (85) 10/07/2020 | |
| (22) 03/04/2018 | (86) PCT/CN2018/081783 | 03/04/2018 |
| (30) PCT/CN2017/119594 28/12/2017 CN | (87) WO2019/127968 | 04/07/2019 |
| | PCT/CN2018/075693 07/02/2018 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2020

(51) **H04W 72/10**; H04B 7/26; H04L 29/08; H04W 52/30; H04W 52/42; H04B 7/12; H04W 28/08

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN); LIN, Huei-Ming (AU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải quyết xung đột và thiết bị đầu cuối. Khi phiên truyền dữ liệu trên liên kết lên xung đột về thời gian với phiên truyền dữ liệu trên liên kết bên cạnh, thiết bị đầu cuối có thể giải quyết xung đột giữa các phiên truyền dữ liệu này dựa vào mức độ ưu tiên của mỗi gói định trước (ProSe Per-Packet Priority, PPPP) của dữ liệu trên liên kết bên cạnh và giới hạn, do đó đáp ứng các yêu cầu truyền dữ liệu theo phiên bản tiêu chuẩn Release 15 và các phiên bản tiêu chuẩn sau đó. Phương pháp này được áp dụng cho hệ thống truyền thông thiết bị đầu cuối-với-thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối cần truyền dữ liệu trên liên kết bên cạnh trên M sóng mang thuộc loại thứ nhất và truyền dữ liệu trên liên kết lên trên N sóng mang thuộc loại thứ hai, và M và N là các số nguyên dương. Phương pháp này bao gồm bước: xác định, bằng thiết bị đầu cuối dựa vào PPPP của dữ liệu trên liên kết bên cạnh được truyền trên M sóng mang thuộc loại thứ nhất và giới hạn thứ nhất, sẽ ưu tiên phiên truyền dữ liệu trên liên kết bên cạnh trên một số hoặc tất cả các sóng mang trong số M sóng mang thuộc loại thứ nhất, hoặc sẽ ưu tiên truyền dữ liệu trên liên kết lên trên một số hoặc tất cả các sóng mang trong số N sóng mang thuộc loại thứ hai.

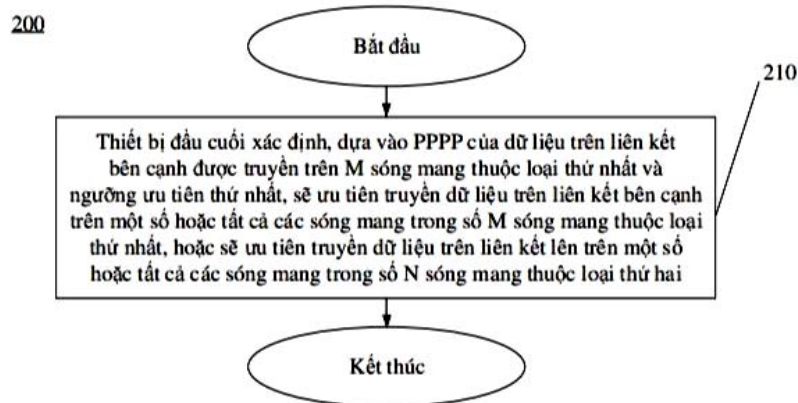


FIG. 3

(11) 73758 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04010

(22) 10/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/07/2020

(51) G01N 33/18; H04W 4/00

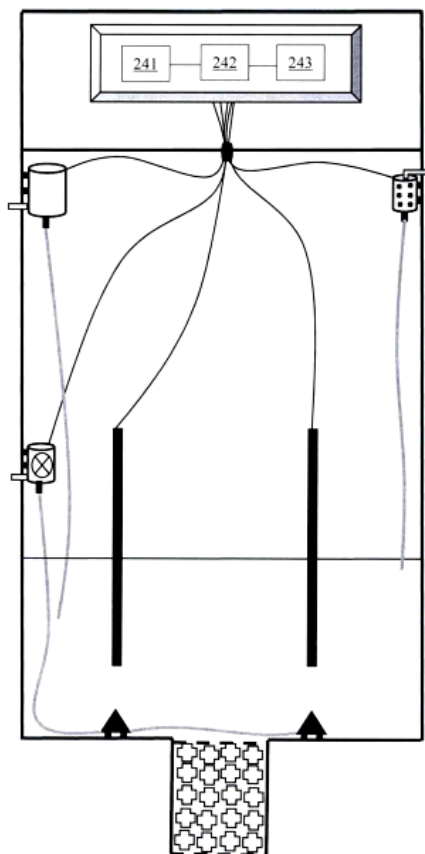
(71) CÔNG TY TNHH TẾP BẠC (VN)

35 Nguyễn Thông, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Duy Phong (VN)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ ĐO MÔI TRƯỜNG NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO MÔI TRƯỜNG NƯỚC ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị đo môi trường nước bao gồm: một mạng, ít nhất một thiết bị đo, máy chủ quản lý, ít nhất một thiết bị giám sát và điều khiển từ xa được kết nối với nhau thông qua mạng. Các dữ liệu nhận được từ thiết bị đo được lưu trữ trên máy chủ quản lý và được giám sát và điều khiển từ xa bởi các thiết bị giám sát và điều khiển từ xa thông qua ứng dụng quản lý thiết bị đo Web/App. Trong đó, thiết bị đo được sử dụng để ghi nhận, giám sát và phân tích các chỉ tiêu của môi trường nước như nhiệt độ, pH, nồng độ Oxy hòa tan, nồng độ CO₂, độ dẫn điện (EC), độ đục; có cấu tạo bao gồm phần đầu, phần thân, ống lọc, bộ điều khiển, bơm khí, van khí, đầu dò, bơm áp lực và két xả rửa. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến một phương pháp đo môi trường nước được thực hiện bởi hệ thống thiết bị đo môi trường nước.

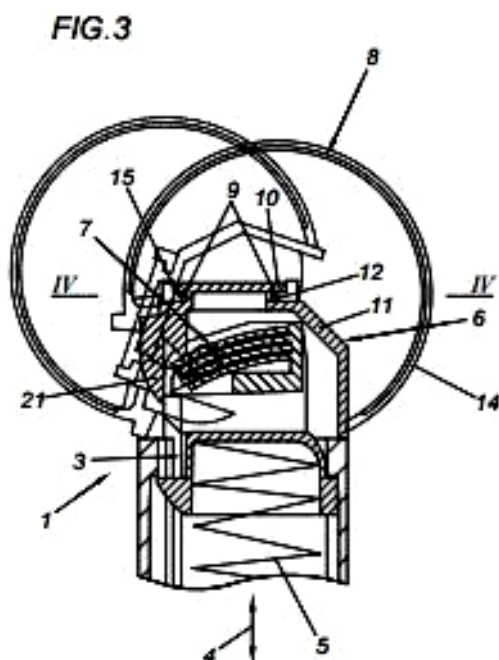


- (11) **73759 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04016** (85) 10/07/2020
(22) 15/01/2019 (86) PCT/IB2019/050310 15/01/2019
(30) 18152064.4 17/01/2018 EP (87) WO2019/142099 25/07/2019
(51) *C12N 15/52; C07K 14/195; C12N 5/04; C12N 15/82; A01H 5/00*
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) SCHACHTSCHABEL, Doreen (DE); HOLLENBACH, Eva (DE); SISAY, Mihiret
Tekeste (DE); ZIERK.E, Thomas (DE); GEERDINK, Danny (NL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÂY TRỒNG CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU THUỐC DIỆT CỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến cây hoặc phần của cây chứa polynucleotit mã hóa polypeptit TriA được gây đột biến, sự biểu hiện của polynucleotit này đem lại cho cây hoặc phần của cây khả năng chống chịu thuốc diệt cỏ.

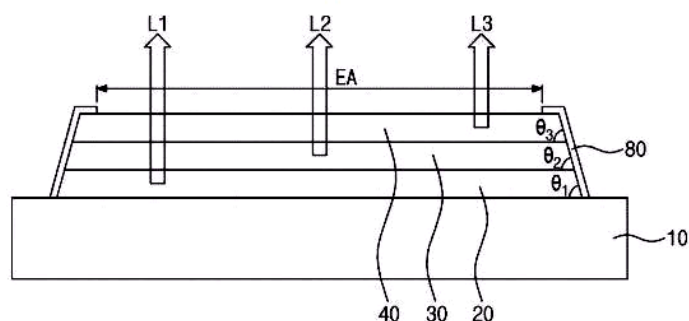
- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 73760 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04018 | (85) 10/07/2020 | |
| (22) 10/01/2019 | (86) PCT/AT2019/050002 | 10/01/2019 |
| (30) A 50137/2018 | 14/02/2018 | AT (87) WO2019/157541 |
| (51) B65D 83/04; B65D 51/24 | | 22/08/2019 |
| (71) PEZ AG (AT) | | |
| Eduard-Haas-Straße 25, 4050 Traun, Austria | | |
| (72) MOHÁCSI, Norbert (HU); KREISEL, Hilmar (AT) | | |
| (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW) | | |
| (54) DỤNG CỤ ĐỊNH LƯỢNG THUỐC | | |

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ định lượng thuốc (1), có ống bọc ngoài (2) và hộp chứa (3) được dẫn hướng trong ống bọc ngoài này (2) để giữ chông thuốc. Đối với mục đích làm đầy, hộp chứa có thể được đẩy ra khỏi ống bọc ngoài (2) theo chiều dọc (4) của hộp chứa ngược với lực của lò xo (5) và tiếp nhận ở đầu trên của nắp (6) theo cách điều chỉnh theo trục, mà nắp (6) được điều chỉnh theo trục với lực của lò xo (7) từ trạng thái nghỉ sang trạng thái phân phối và đỡ đầu trang trí (8). Để tạo điều kiện cố định thuận lợi cho đầu trang trí, nắp (6) được đề xuất có thanh dẫn hướng ngang (9) trên đó ít nhất hai phần, cụ thể là ít nhất hai đầu, đầu trang trí (8) được đẩy ngang theo hướng dọc (4) của hộp chứa.



- (11) 73761 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04020 (85) 13/07/2020
 (22) 19/12/2018 (86) PCT/KR2018/016170 19/12/2018
 (30) 62/608,297 20/12/2017 US (87) WO2019/124952 27/06/2019
 62/613,333 03/01/2018 US
 62/614,900 08/01/2018 US
 62/638,797 05/03/2018 US
 62/683,564 11/06/2018 US
 62/683,553 11/06/2018 US
 16/198,850 22/11/2018 US
- (51) *H01L 33/08; H01L 33/38; H01L 27/15*
 (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
 65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
 (72) CHAE, Jong Hyeon (KR); KIM, Chang Yeon (KR); JANG, Seong Gyu (KR); LEE, Ho Joon (KR); JANG, Jong Min (KR); CHO, Dae Sung (KR)
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
 (54) **THIẾT BỊ PHÁT QUANG DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ THIẾT BỊ PHÁT QUANG NÀY, KẾT CẤU PHÁT QUANG ĐƯỢC XẾP CHỖNG VÀ ĐIỂM ẢNH ĐIÓT PHÁT QUANG**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát quang dùng cho thiết bị hiển thị bao gồm khối LED phụ thứ nhất, khối LED phụ thứ hai, và khối LED phụ thứ ba, lớp cách điện cơ bản là bao phủ các khối LED phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba, và các đế đỡ điện cực được nối điện với các khối LED phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba, trong đó khối LED phụ thứ nhất được bố trí trên một phần của khối LED phụ thứ hai, khối LED phụ thứ hai được bố trí trên một phần của khối LED phụ thứ ba, lớp cách điện có các lỗ hở để kết nối điện giữa các đế đỡ điện cực, đế đỡ điện cực chung được nối với các khối LED phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba thông qua các lỗ hở trong lớp cách điện, các đế đỡ điện cực thứ nhất, thứ hai, và thứ ba được nối với các khối LED phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba, tương ứng, thông qua ít nhất là một trong số các lỗ hở, và các khối LED phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba được tạo cấu hình để được điều khiển một cách độc lập sử dụng các đế đỡ điện cực.

FIG.1



- (11) **73762 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04021** (85) 13/07/2020
(22) 13/12/2018 (86) PCT/EP2018/084689 13/12/2018
(30) 1720970.1 15/12/2017 GB (87) WO2019/115671 A1 20/06/2019
(51) **C07K 16/28; A61K 39/395; A61P 25/28; A61K 39/00; A61P 25/16**
(71) **UCB BIOPHARMA SRL (BE)**
60, Allée de la Recherche, 1070 Brussels, Belgium
(72) DOWNEY, Patrick (GB); TYSON, Kerry Louise (GB); KRIEK, Marco (NL); DE LICHTERVELDE, Lorenzo (BE); LIGHTWOOD, Daniel John (GB); MCMILLAN, David James (GB)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ, MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA KHÁNG THỂ, POLYNUCLEOTIT PHÂN LẬP, VECTƠ BIỂU HIỆN HOẶC VECTƠ TÁCH DÒNG, TẾ BÀO CHỦ, QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA KHÁNG THỂ**
(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể liên kết với alpha synuclein và các mảnh của kháng thể này có khả năng liên kết alpha synuclein dưới dạng đơn thể và dưới dạng các sợi nhỏ và ngăn chặn sự kết tụ alpha synuclein gây ra bởi các sợi nhỏ alpha synuclein. Các kháng thể theo sáng chế được sử dụng trong việc điều trị các bệnh lý alpha synuclein, bao gồm cả bệnh Parkinson. Sáng chế cũng đề cập đến polynucleotit phân lập, vectơ biểu hiện hoặc vectơ tách dòng, tế bào chủ, quy trình sản xuất kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của kháng thể và dược phẩm chứa kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của kháng thể.

- (11) **73763 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04022** (85) 13/07/2020
(22) 13/12/2018 (86) PCT/EP2018/084697 13/12/2018
(30) 1720975.0 15/12/2017 GB (87) WO2019/115674 A1 20/06/2019
(51) **C07K 16/18**
(71) **UCB BIOPHARMA SRL (BE)**
60, Alice de la Recherche, 1070 Brussels, Belgium
(72) ADAMS, Ralph (UK); DOWNEY, Patrick (UK); BAKER, Terence Seward (UK);
TYSON, Kerry Louise (UK); DE LICHTERVELDE, Lorenzo (BE); LIGHTWOOD,
Daniel John (UK)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ, MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA KHÁNG THỂ,
POLYNUCLEOTIT PHÂN LẬP, VECTƠ BIỂU HIỆN HOẶC VECTƠ TÁCH
DÒNG, TẾ BÀO CHỦ, QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH
LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA
KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA KHÁNG
THỂ**
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên của kháng thể có khả năng liên kết alpha synuclein dưới dạng đơn thể và dưới dạng các sợi nhỏ và ngăn ngừa sự kết tụ alpha synuclein gây ra bởi các sợi nhỏ alpha synuclein. Các kháng thể theo sáng chế được sử dụng trong điều trị các bệnh lý alpha synuclein, bao gồm bệnh Parkinson. Sáng chế cũng đề cập đến polynucleotit phân lập, vectơ biểu hiện hoặc vectơ tách dòng, tế bào chủ, quy trình sản xuất kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của kháng thể và dược phẩm chứa kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của kháng thể.

- (11) **73764 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04025** (85) 13/07/2020
(22) 23/01/2019 (86) PCT/JP2019/002142 23/01/2019
(30) 2018-010254 25/01/2018 JP (87) WO2019/146660 01/08/2019
2018-183755 28/09/2018 JP
(51) ***D04H 3/14; D01F 6/92; D04H 3/011***
(71) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
(72) NISHIGUCHI Yuka (JP); KATSUTA Hiroo (JP); FUNATSU Yoshitsugu (JP);
ARANISHI Yoshitaka (JP); KAJIWARA Kentaro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **VẢI KHÔNG DỆT LÀM TỪ SỢI KÉO NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt là loại vải được tạo ra từ sợi kéo nóng chảy, là sợi một thành phần chứa nhựa copolyeste thu được bằng cách copolyme hóa nhựa polyeste với 5-40% khối lượng polyetylen glycol, khác biệt ở chỗ, ΔMR của vải không dệt làm từ sợi kéo nóng chảy này nằm trong khoảng từ 0,5% đến 15%.

- (11) **73765 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04029** (85) 13/07/2020
(22) 11/05/2018 (86) PCT/CN2018/086494 11/05/2018
(30) 201711335644.6 14/12/2017 CN (87) WO2019/114187 20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2020

(51) **C04B 28/14; B01D 53/88**

(71) **BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY**
(CN)

Room 1601, Tower A, BNBM, No.9, Qibei Road, South District of Future Science Park, Changping District, Beijing 102209, China

(72) CHEN, Hongxia (CN); WU, Fade (CN); LI, Fan (CN); ZHOU, Mengwen (CN); WANG, Xia (CN); ZHANG, Xiaofei (CN); JIA, Yanyan (CN); BAI, Fenghua (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẤM THẠCH CAO ĐỂ LOẠI BỎ FORMALĐEHYT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THẠCH CAO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thạch cao để loại bỏ formaldehyt bao gồm hai lớp giấy phủ và tấm thạch cao ở giữa hai lớp giấy phủ này, trong đó tấm thạch cao chứa 2-10 phần theo khối lượng chất loại bỏ formaldehyt, tính theo 100 phần theo khối lượng bột thạch cao nung, và đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thạch cao này. Tấm thạch cao này có thể giảm một cách hiệu quả nồng độ formaldehyt trong nhà, và tác dụng loại bỏ formaldehyt có thể được duy trì lâu dài. Đồng thời, tấm thạch cao loại bỏ formaldehyt này cũng có tính chất cơ học vượt trội.

(11) **73766 A**

(43) 26/10/2020

(21) **1-2020-04034**

(22) 14/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/07/2020

(51) **C01B 32/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO ĐIỆN HÓA VIỆT NAM (VN)**

Số 13, ngõ Huế, phố Huế, Phường Ngô Thị Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Huỳnh Văn Hòa (VN)

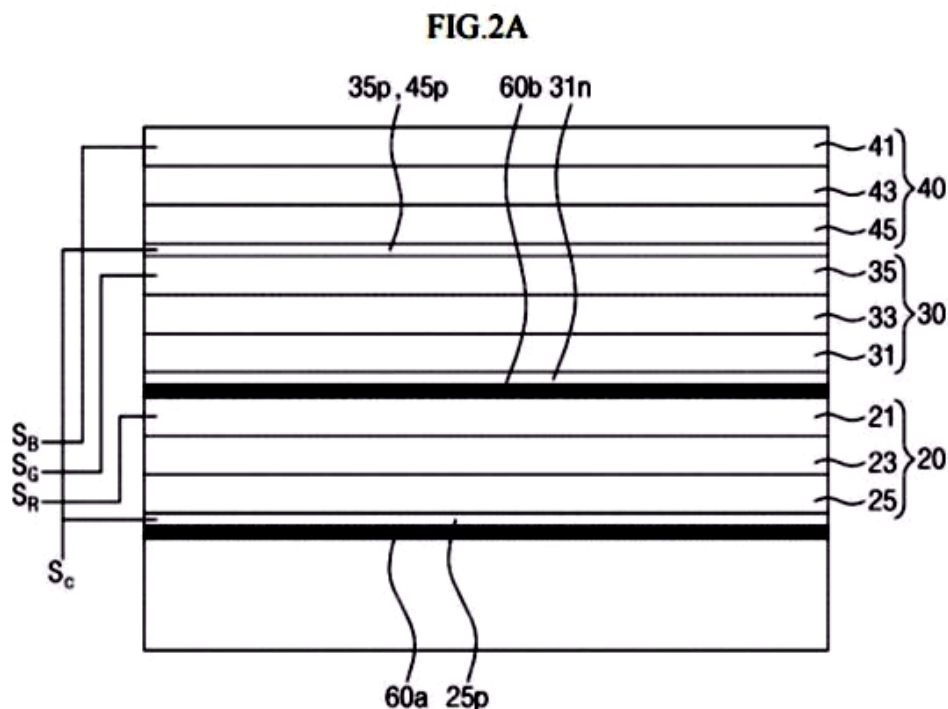
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CACBON C60, MÀNG LỌC CACBON C60 VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÀNG LỌC CACBON C60**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cacbon C60 bao gồm các bước:

a) chuẩn bị nguyên liệu; b) nung nguyên liệu trong bồn gốm hay lò gốm chân không rồi làm nguội, kết hợp phun dung dịch NaOH 20%; c) tạo ra cacbon C60 sử dụng buồng nung điện cao áp chân không và bồn kết tinh để kết tinh hạt cacbon trên các hạt nhựa epoxy hoặc silicon cỡ hạt nano rồi hứng lấy cacbon C60 trong khay hứng chứa nước cất.

Sáng chế cũng đề cập đến màng lọc cacbon C60 và quy trình sản xuất màng lọc cacbon C60 bao gồm các bước nêu trên và bổ sung bước d) cán ép bột cacbon C60 để tạo thành lớp màng mỏng.

- (11) 73767 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04035 (85) 14/07/2020
 (22) 14/12/2018 (86) PCT/KR2018/015888 14/12/2018
 (30) 62/598,823 14/12/2017 US (87) WO2019/117656 20/06/2019
 62/598,863 14/12/2017 US
 62/617,038 12/01/2018 US
 16/219,716 13/12/2018 US
- (51) *H01L 33/08; H01L 27/12; H01L 27/15; H01L 33/50; H01L 33/36; H01L 21/02; H01L 33/00*
- (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
 65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
- (72) CHAE, Jong Hyeon (KR); JANG, Seong Gyu (KR); LEE, Ho Joon (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **KẾT CẤU PHÁT QUANG ĐƯỢC XẾP CHỖNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ KẾT CẤU PHÁT QUANG ĐƯỢC XẾP CHỖNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu phát quang được xếp chồng bao gồm nhiều khối epitaxy phụ được bố trí một khối này bên trên một khối khác, mỗi khối epitaxy phụ được tạo cấu hình để phát ra ánh sáng có màu sắc có dải chiều dài bước sóng khác với nhau, và điện cực chung được bố trí giữa và được nối với các khối epitaxy phụ liền kề, trong đó các vùng phát ra ánh sáng của các khối epitaxy phụ chồng lên nhau.



- | | | | |
|-------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 73768 A | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04038 | | (85) 14/07/2020 | |
| (22) 20/07/2018 | | (86) PCT/KR2018/008208 | 20/07/2018 |
| (30) 62/609,905 | 22/12/2017 US | (87) WO2019/124662 | 27/06/2019 |
| 10-2018- 0008046 | 23/01/2018 KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2020

(51) **G02B 3/14; H04N 5/232; H04N 5/225; G02B 26/00**

(71) **LG INNOTEK CO., LTD.** (KR)

30, Magokjungang 10-ro, Gangseo-gu, Seoul 07796, Republic of Korea

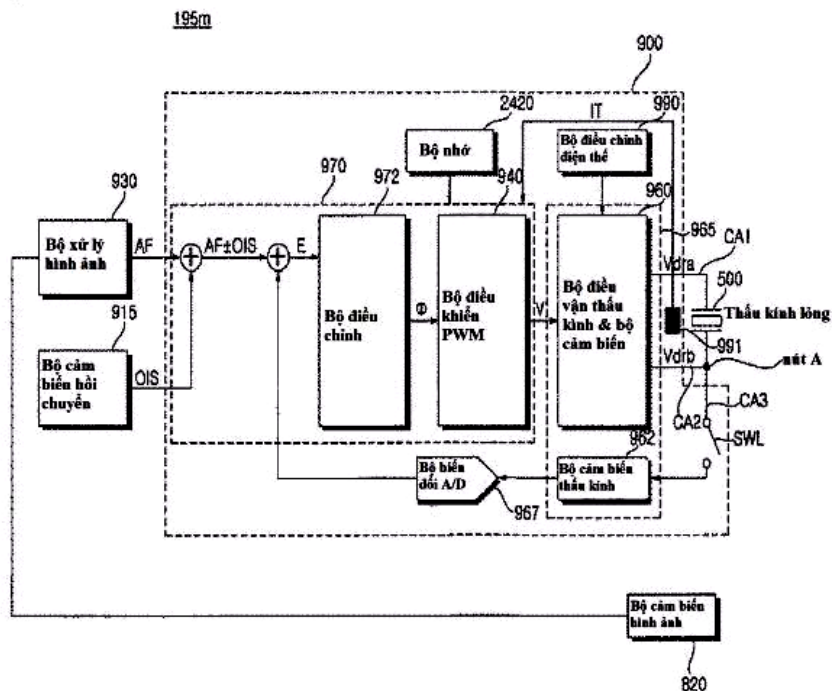
(72) SONG, Seungheun (KR); JEONG, Jaehoon (KR); YOUN, Yelim (KR); LEE, Jongyeon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ THAY ĐỔI ĐỘ CONG THẤU KÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thay đổi độ cong thấu kính. Thiết bị thay đổi độ cong thấu kính sử dụng thông tin nhiệt độ cảm nhận được theo một phương án thực hiện là thiết bị thay đổi độ cong thấu kính để thay đổi độ cong của thấu kính lõng vốn có thể thay đổi được dựa trên tín hiệu điện được áp dụng và chứa bộ điều vận thấu kính để áp dụng tín hiệu điện vào thấu kính lõng, đơn vị cảm biến để cảm nhận độ cong của thấu kính lõng được tạo thành dựa trên tín hiệu điện, đơn vị cảm nhận nhiệt độ để cảm nhận nhiệt độ của ngoại vi của thấu kính lõng, và bộ điều khiển để điều khiển bộ điều vận thấu kính để tạo thành độ cong đích của thấu kính lõng dựa trên độ cong cảm nhận được, trong đó bộ điều khiển điều khiển bộ điều vận thấu kính để đưa ra tín hiệu điện được thay đổi tới thấu kính lõng để tạo thành độ cong đích, dựa trên nhiệt độ cảm nhận được. Nhờ đó, độ cong của thấu kính có thể được cảm nhận một cách nhanh chóng và chính xác sử dụng thông tin nhiệt độ cảm nhận được.

[Fig. 7]



- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 73769 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04041 | (85) 14/07/2020 | |
| (22) 20/12/2018 | (86) PCT/JP2018/046961 | 20/12/2018 |
| (30) 2017-243434 | 20/12/2017 JP | (87) WO2019/124485 A1 27/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2020

(51) C23C 2/06; C22C 38/00; C23C 2/38; C22C 18/04; C22C 38/18

(71) 1. NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

2. J-WITEX CORPORATION (JP)

300, Tsutsumi, Kaizuka-shi, Osaka 597-0054 Japan

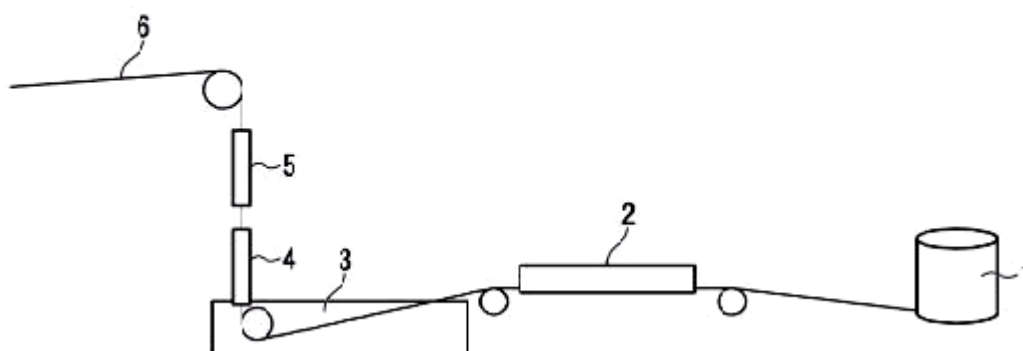
(72) Junichi KODAMA (JP); Yoshitaka NISHIKAWA (JP); Kimijiro SHIRABE (JP); Shinji SUMITANI (JP); Masanori YAMAMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DÂY THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dây thép mạ kẽm nhúng nóng, trong đó dây thép này bao gồm: dây thép cần được mạ; và lớp mạ được phủ trên bề mặt của dây thép cần được mạ, trong đó thành phần của lớp mạ nằm trong khoảng đã được xác định trước, cấu trúc của lớp mạ có pha Zn chứa Zn với lượng lớn hơn hoặc bằng 90% khối lượng với tỷ lệ diện tích nằm trong khoảng từ 25% đến 70%, và tỷ lệ diện tích của pha Zn có kích thước hạt nằm trong khoảng từ 2 đến 5 μ m theo kích thước hạt hình tròn tương đương với pha Zn nằm trong khoảng từ 20% đến 100%. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất dây thép mạ kẽm nhúng nóng.

Fig. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73770 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04043 | (85) 14/07/2020 | |
| (22) 17/12/2018 | (86) PCT/CN2018/121593 | 17/12/2018 |
| (30) 201711366520.4 | 18/12/2017 CN | (87) WO2019/120179 |
| 201810032355.7 | 12/01/2018 CN | 27/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2020

(51) **H04W 56/00; H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GUO, Zhiheng (CN); XIE, Xinqian (CN); WU, Qian (CN); FEI, Yongqiang (CN); BI, Wenping (CN); SONG, Xinghua (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI TÍN HIỆU, PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi tín hiệu, phương pháp thu tín hiệu, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và hệ thống truyền thông, để cải thiện độ chính xác của việc điều chỉnh độ dịch tần số bởi thiết bị đầu cuối. Phương pháp gửi tín hiệu này bao gồm: xác định, bởi thiết bị mạng, khối tín hiệu đồng bộ/kênh quảng bá vật lý (SSB) và thông tin chỉ báo, trong đó thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo rằng vị trí tần số của SSB là một trong các tần số trong tập hợp tần số và tập hợp tần số bao gồm tần số thứ nhất và tần số thứ hai, hoặc bao gồm tần số thứ nhất, tần số thứ hai và tần số thứ ba; và gửi, bởi thiết bị mạng, SSB và thông tin chỉ báo tới thiết bị đầu cuối.

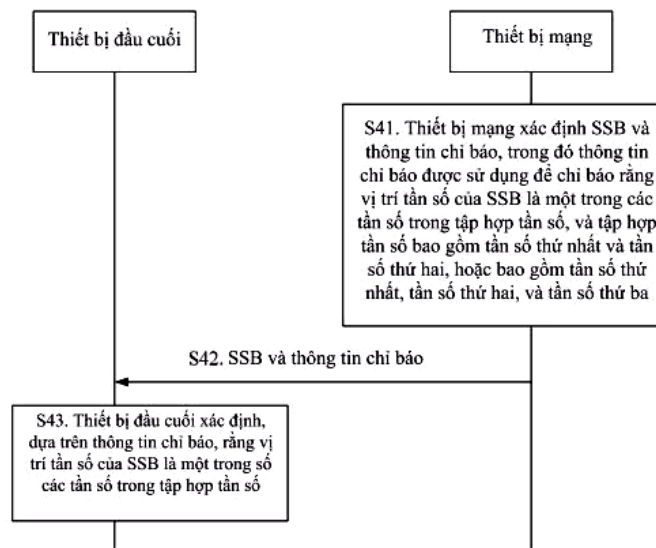


FIG. 4

- (11) 73771 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-04047 (85) 14/07/2020
(22) 01/02/2019 (86) PCT/KR2019/001456 01/02/2019
(30) 10-2018-0013113 01/02/2018 KR (87) WO2019/151829 08/08/2019
10-2018-0066282 08/06/2018 KR
10-2018-0119830 08/10/2018 KR
10-2019-0002739 09/01/2019 KR
(51) *A61K 31/77; A61P 1/10; A61K 31/185; A61K 31/375*
(71) TAEJOON PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
8, Daesagwan-ro 31-gil, Yongsan-Gu, Seoul 04401, Republic of Korea
(72) LEE, Joon Youb (KR); JANG, Woo Young (KR); SONG, Yiseul (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH RUỘT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch ruột bao gồm polyetylen glycol và thành phần ascorbat, chế phẩm làm sạch ruột của sáng chế dễ sử dụng hơn, trong khi có tác dụng làm sạch ruột tốt, do đó có thể được sử dụng làm chất làm sạch ruột hiệu quả.

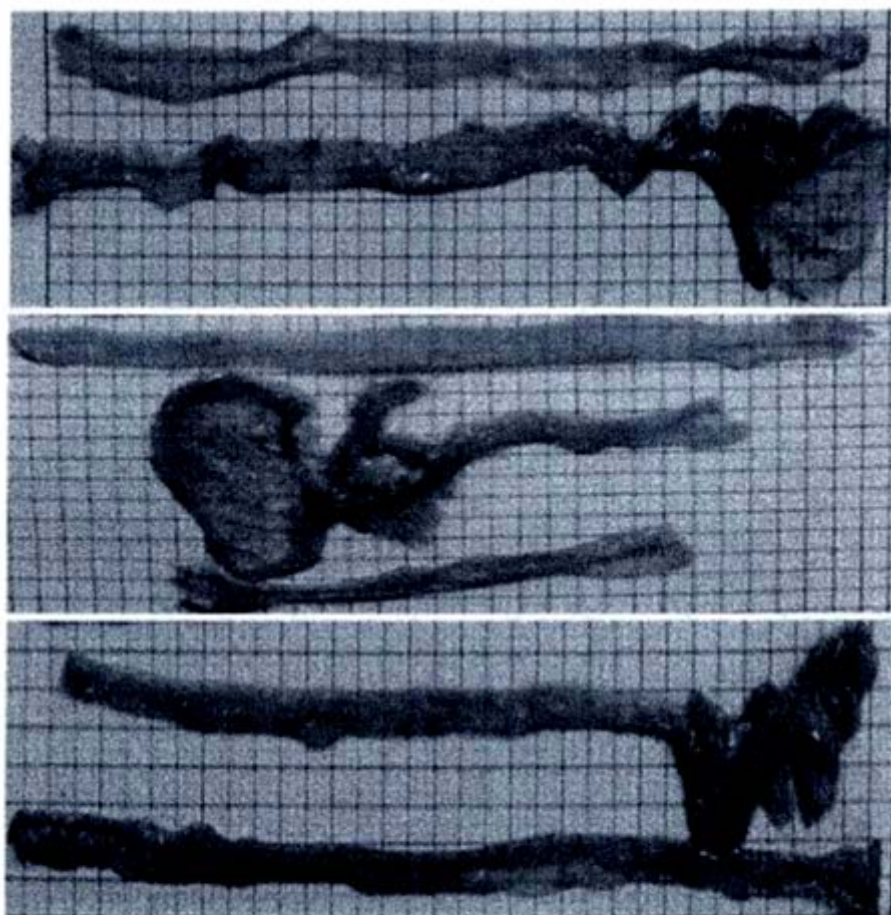


Fig.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73772 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04051 | | | (85) 14/07/2020 | |
| (22) 24/01/2019 | | | (86) PCT/US2019/015021 | 24/01/2019 |
| (30) 62/621,202 | 24/01/2018 | US | (87) WO2019/147861 | 01/08/2019 |
| 62/657,580 | 13/04/2018 | US | | |
| 62/671,866 | 15/05/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2020

(51) **A43B 13/12; C08L 23/14; C08L 23/12**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) WRIGHT, Zachary C. (US); FARR, Isaac (US); WALKER, Jeremy D. (US); FRAZIER, Devon (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐỂ BAO GỒM CÁC PHẦN TẮM POLYOLEFIN VÀ SẢN PHẨM GIÀY ĐƯỢC TẠO RA TỪ ĐÓ**

(57) Sáng chế đề xuất nhiều loại phần tẩm cho giày dép mà bao gồm nhựa polyolefin. Sáng chế cũng đề xuất các kết cấu đế và sản phẩm giày được tạo ra từ đó. Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra các chế phẩm nhựa polyolefin, phần tẩm, kết cấu đế, và sản phẩm giày. Theo một số khía cạnh, chế phẩm nhựa polyolefin này bao gồm lượng có hiệu quả của chất biến đổi nhựa polyme. Lượng có hiệu quả này có thể là lượng có hiệu quả để cho phép chế phẩm nhựa vượt qua thử nghiệm khả năng uốn, và cụ thể là vượt qua thử nghiệm khả năng uốn mà không làm thay đổi đáng kể sự hao tổn do mài mòn. Theo một số khía cạnh, chế phẩm nhựa này cũng bao gồm chất làm trong đến cải thiện độ trong quang học của phần tẩm. Theo một số khía cạnh, các phần tẩm này bao gồm phần vải được đặt trên một hoặc cả hai mặt trong số mặt thứ nhất và mặt thứ hai của phần tẩm. Phần vải có thể tạo ra sự cải thiện gắn kết của phần tẩm với các bộ phận khác như phần khung gâm hoặc phần thân trên.

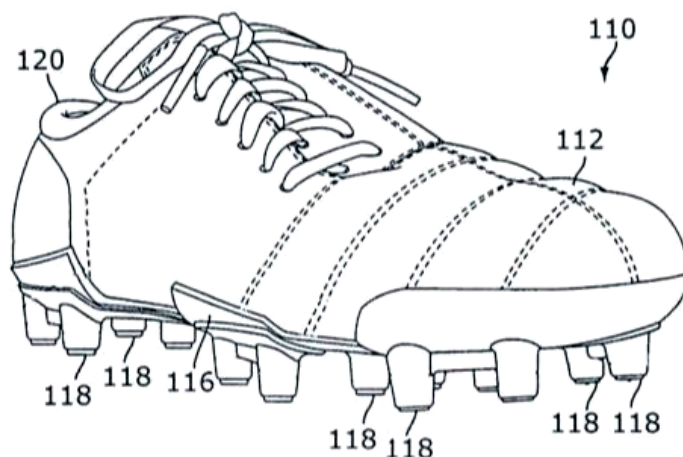


FIG. 1A

(11) 73773 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04055

(22) 15/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/07/2020

(51) A23L 2/38; A23L 33/00; A23L 7/10; A23L 2/84

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thu Trang (VN); Nguyễn Tiến Cường (VN); Hoàng Quốc Tuấn (VN); Nguyễn Thị Thảo (VN); Phạm Ngọc Hưng (VN); Nguyễn Văn Hưng (VN); Nguyễn Tiến Thành (VN); Nguyễn Ngọc Viễn (VN); Nguyễn Thị Hoài Đức (VN); Chu Kỳ Sơn (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỮA GẠO LỨT GIÀU ĐƯỜNG CHỨC NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sữa gạo lứt giàu đường chức năng, trong đó quy trình bao gồm: hòa bột gạo lứt ($\leq 125\mu\text{m}$) với nước ấm ($40-45^\circ\text{C}$) theo tỷ lệ $\frac{1}{4}$; dịch hóa hai bước ở 65°C (5 phút) và $80-83^\circ\text{C}$ (30 phút) với sự hỗ trợ của hệ alpha-amylaza và beta-glucanaza; dịch sau thủy phân giàu oligosacarit chức năng được ly tâm liên tục tách bã, phối trộn tiêu chuẩn hóa với đường chức năng isomalto-oligosacarit và protein gạo trước khi đồng hóa, tiệt trùng UHT ($139-140^\circ\text{C}$, 10 giây) và bao gói vô trùng. Hiệu suất thủy phân đạt 90%, hiệu suất thu hồi đạt 70%, sản phẩm không chứa các chất gây dị ứng và bất dung nạp, thích hợp với mọi đối tượng tiêu dùng.

(11) 73774 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04063

(22) 15/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/07/2020

(51) A61F 5/37; A61G 7/07; A61F 15/00

(71) 1. **LÊ QUYẾT THẮNG** (VN)

Số nhà 58 Phạm Ngọc Thạch, phường Đồng Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

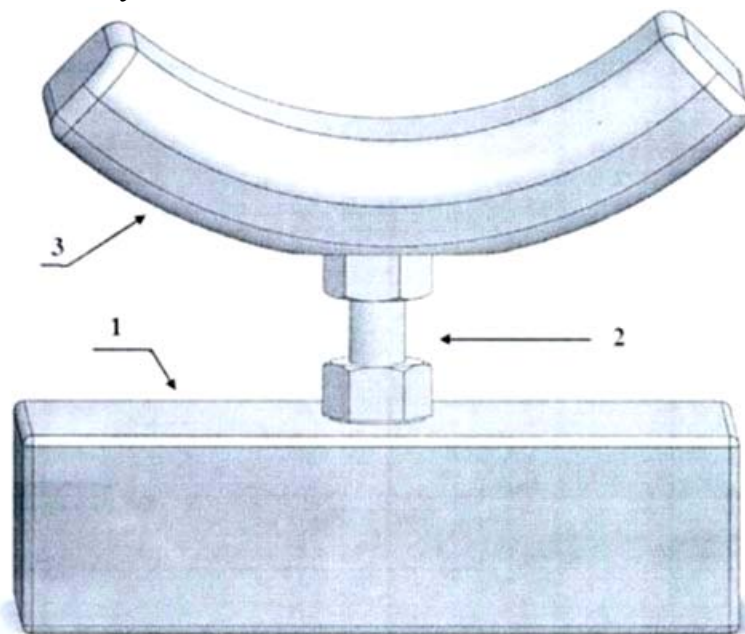
2. **NGUYỄN QUỐC ĐẠT** (VN)

Xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(72) Lê Quyết Thắng (VN); Nguyễn Quốc Đạt (VN)

(54) **DỤNG CỤ HỖ TRỢ BĂNG VÀ THAY BĂNG ĐẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ hỗ trợ băng và thay băng đầu cho bệnh nhân chấn thương sọ não hoặc bệnh nhân có vết thương ở đầu. Dụng cụ này bao gồm phần chân đế (1) có mặt dưới phẳng để đặt được lên mặt sàn; phần nối tiếp (2) có đầu dưới được nối với mặt trên của phần chân đế (1); và phần đỡ cổ, gáy bệnh nhân (3) có mặt trên (6) là một phần đường cong để đỡ theo cách tiếp xúc với cổ, gáy bệnh nhân; các mép nối giữa mặt trên (6) với các mặt bên, mặt trước và mặt sau của phần đỡ cổ, gáy bệnh nhân (3) được làm vát cong, mặt dưới của phần đỡ cổ, gáy bệnh nhân (3) được nối với đầu trên của phần nối tiếp (2). Dụng cụ có thể có chiều cao cố định hoặc có thể thay đổi được chiều cao.



Hình 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73775 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04065 | (85) 15/07/2020 | |
| (22) 22/12/2018 | (86) PCT/CN2018/122940 | 22/12/2018 |
| (30) 201711409077.4 | 22/12/2017 CN | (87) WO2019/120304 |
| | | 27/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2020

(51) **H04W 52/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) JIA, Jia (CN); GAN, Ming (CN); YANG, Xun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI GÓI ĐÁNH THỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN GÓI ĐÁNH THỨC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi gói đánh thức, bao gồm: thu được, bởi thiết bị gửi, gói đánh thức (WUP), trong đó WUP bao gồm chuỗi mở đầu, và chuỗi thứ nhất bao gồm N chuỗi thứ nhất liên tiếp S, trong đó N là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2 (ví dụ, [S S]), và N chuỗi thứ nhất liên tiếp S được sử dụng để biểu thị rằng tốc độ dữ liệu dùng cho WUP là trị số thứ nhất; hoặc chuỗi thứ nhất bao gồm chuỗi thứ hai M, trong đó chuỗi thứ hai M được sử dụng để biểu thị rằng tốc độ dữ liệu dùng cho WUP là trị số thứ hai; và chuỗi thứ hai M và chuỗi thứ nhất S nằm trong quan hệ phủ định logic bit; và gửi WUP, để đánh thức bộ nhận chính của thiết bị nhận. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị gửi gói đánh thức và phương pháp và thiết bị nhận gói đánh thức.

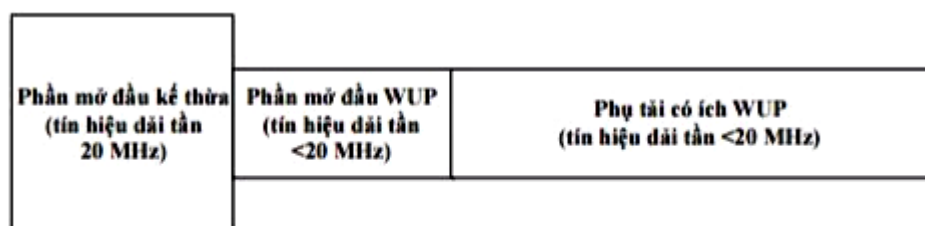


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73776 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04067 | (85) 15/07/2020 | |
| (22) 27/12/2017 | (86) PCT/JP2017/047062 | 27/12/2017 |
| | (87) WO2019/130507 | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2020

(51) *H01M 4/14*; *H01M 4/76*; *H01M 4/16*

(71) **HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD.** (JP)

9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606, Japan

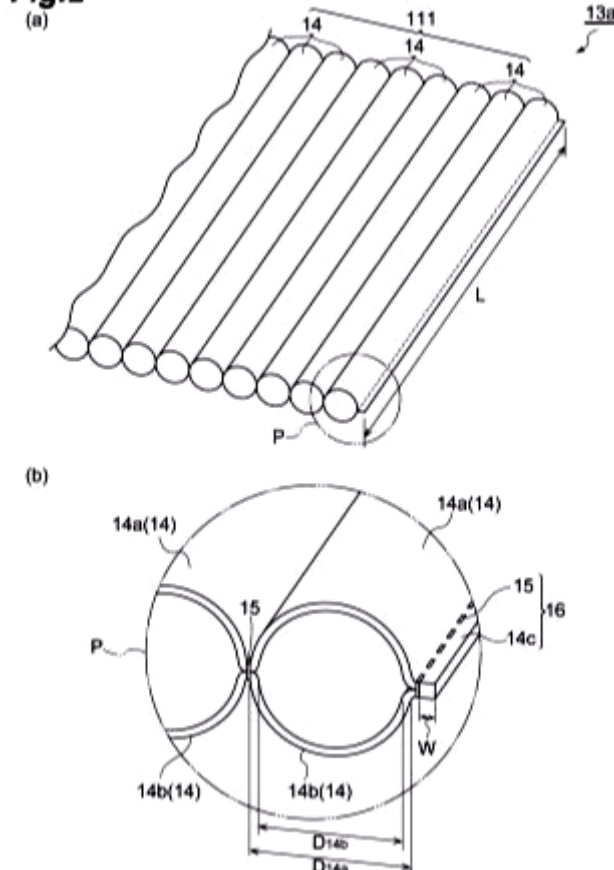
(72) SUZUKI Keita (JP); NUKUMIZU Kohta (JP); NAKANISHI Ryoichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ỐNG GIỮ VẬT LIỆU HOẠT TÍNH, NHÓM ỐNG GIỮ VẬT LIỆU HOẠT TÍNH, ĐIỆN CỰC, VÀ ẮC QUY CHÌ**

(57) Sáng chế đề cập đến ống (111) để giữ vật liệu hoạt tính bao gồm vật liệu nền dạng ống (14) được tạo ra bằng cách cố định chắc chắn phần vật liệu nền (14a) và phần vật liệu nền 14b với nhau.

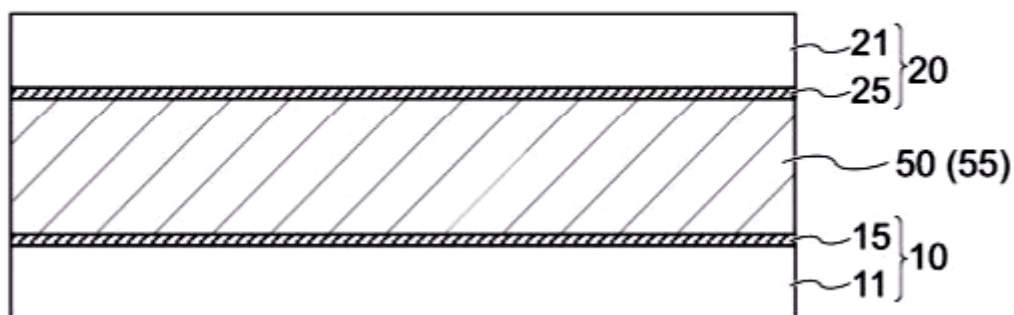
Fig.2



- (11) 73777 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04071 (85) 15/07/2020
 (22) 15/10/2018 (86) PCT/JP2018/038375 15/10/2018
 (30) 2017-245614 21/12/2017 JP (87) WO2019/123799 A1 27/06/2019
 (51) *C09J 7/40; B32B 27/18; B32B 27/30; C09J 133/00; C09J 4/00; C09J 7/38; B32B 27/00; C09J 11/06*
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
 (72) MATSUMOTO, Masamichi (JP); KATAMI, Hirofumi (JP); MITSUI, Kazuma (JP); NONAKA, Takahiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM DÍNH NHẠY ÁP ĐƯỢC TRANG BỊ MÀNG TÁCH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM DÍNH NHẠY ÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp được trang bị màng tách (1) gồm có tấm dính nhạy áp đã đóng rắn quang hóa (50) có bề mặt chính thứ nhất và bề mặt chính thứ hai, và màng tách thứ nhất (10) được gắn tạm thời với bề mặt chính thứ nhất của tấm dính nhạy áp. Màng tách thứ nhất có lớp tách (15) trên màng cơ bản (11), và lớp tách (15) tiếp xúc với tấm dính nhạy áp (50). Tấm dính nhạy áp (50) chứa polyme gốc acryl đã đóng rắn quang hóa và chất hấp thụ UV. Lớp tách (15) là lớp tách nền silicon có hàm lượng nguyên tử Si là từ 0,02 đến 0,07 g/m².

1 (5)



- (11) 73778 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04081 (85) 15/07/2020
 (22) 05/02/2019 (86) PCT/IB2019/050909 05/02/2019
 (30) 10201800000247 2 07/02/2018 IT (87) 2019/155357 15/08/2019
 (51) *F23L 15/04; F23D 14/66; F23C 3/00; F23D 14/12*

(71) **TENOVA S.P.A.** (IT)

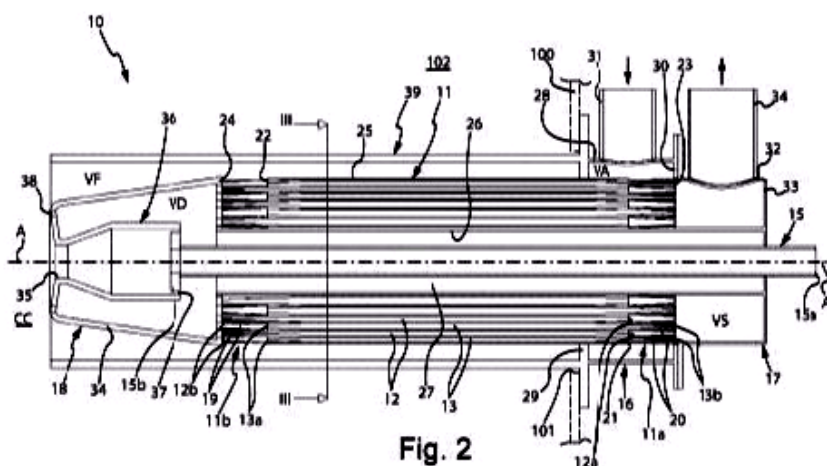
Via Monte Rosa, 93, 20149 Milano, Italy

(72) ASTESIANO, Davide (IT); DELLA ROCCA, Alessandro (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VÒI ĐỐT THU HỒI NHIỆT CÔNG NGHIỆP CHO CÁC Lò CÔNG NGHIỆP**

(57) Vòi đốt thu hồi nhiệt công nghiệp (10) được tạo kết cấu để được gắn trên thành (100) của lò công nghiệp sao cho vòi đốt (10) này kéo dài ít nhất một phần qua miệng (101) tạo trong thành của lò, thành (100) phân cách khoang (102) của lò, trong đó vòi đốt bao gồm bộ thu hồi nhiệt được tạo kết cấu để làm nóng ít nhất một chất lưu lựa chọn trong số chất lưu dễ cháy và chất lưu duy trì cháy bằng nhiệt của các khối đốt sinh ra bởi sự cháy của chất lưu dễ cháy và của chất lưu duy trì cháy, bộ thu hồi nhiệt bao gồm: thân bộ trao đổi (11) để trao đổi nhiệt giữa chất lưu cần được làm nóng và các khối đốt, thân bộ trao đổi (11) kéo dài dọc theo trục dọc (A-A) giữa đầu thứ nhất (11a) và đầu thứ hai (11b), vốn đối diện theo hướng dọc trục với nhau, ma trận tạo trong thân bộ trao đổi (11) và gồm có các rãnh thứ nhất (12), mà được vượt qua bởi chất lưu cần được làm nóng, và các rãnh thứ hai (13), mà được vượt qua bởi các khối đốt, trong đó các rãnh thứ nhất (12) và các rãnh thứ hai (13) kéo dài dọc theo phần kéo dài theo chiều dọc của thân bộ trao đổi giữa đầu thứ nhất (11a) và đầu thứ hai (11b) của nó, được bố trí luân phiên với nhau dọc theo các đường và dọc theo các cột tạo thành, trong các mặt phẳng nằm ngang với trục dọc (A-A), bàn cờ ma trận và được tách biệt với nhau bởi các thành ngăn (14), và trong đó mỗi thành ngăn (14) mà tách biệt các rãnh thứ nhất (12) và các rãnh thứ hai (13) liền kề nhau tiếp giáp với, ở một phía, ít nhất một trong số các rãnh thứ nhất (12) và, ở phía kia, ít nhất một trong số các rãnh thứ hai (13), và ít nhất một đường ống cấp (15) để cấp chất lưu khác chọn từ chất lưu duy trì cháy và chất lưu dễ cháy, vốn có đầu vào (15a) kết hợp được với nguồn của chất lưu khác và đầu ra (15b) nối thông chất lưu với khoang đốt (CC).



(11) 73779 A (43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04084

(22) 16/07/2020

(30) 201910963565.2 11/10/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/07/2020

(51) B28B 3/02

(71) FOSHAN HENGLITAI MACHINERY CO., LTD. (CN)

F4, No. 25, Zone C, Sanshui Central Hi-tech Industrial Park, Sanshui District, Foshan City, Guangdong, P.R. China

(72) WEN YIZHANG (CN); DENG YAOSHUN (CN); SU LONGBAO (CN); ZHOU XINGCONG (CN); QIU JIAQIANG (CN); CHEN YANLIN (CN); TAN JIANHAO (CN); LIANG CHAOHUAN (CN); YANG JINHUI (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG ĐÚC TẤM GỐM CỠ LỚN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đúc tấm gốm cỡ lớn bao gồm thiết bị phân phối, thiết bị ép, và thiết bị nhặt tấm; thiết bị ép này bao gồm thân thiết bị ép, xy lanh hình vuông, cơ cấu bù hành trình, thanh di chuyển, khuôn trên, môđun lõi khuôn dưới, khung khuôn, và thiết bị dẫn động mà dẫn động khung khuôn đi lên và đi xuống; xy lanh hình vuông này bao gồm thân xy lanh, pit tông hình vuông, và vòng bịt kín hình vuông; cơ cấu bù hành trình được bố trí giữa pit tông hình vuông và thanh di chuyển, cơ cấu bù hành trình có thể thay đổi khoảng cách giữa thanh di chuyển và xy lanh hình vuông. Do đó, sáng chế cũng đề cập đến quy trình đúc sử dụng hệ thống đúc tấm gốm cỡ lớn. Việc thực hiện sáng chế cho phép đúc tấm gốm lớn. Tấm gốm tạo ra có chất lượng đúc tốt, độ bền cao, và không cần cắt gọt.

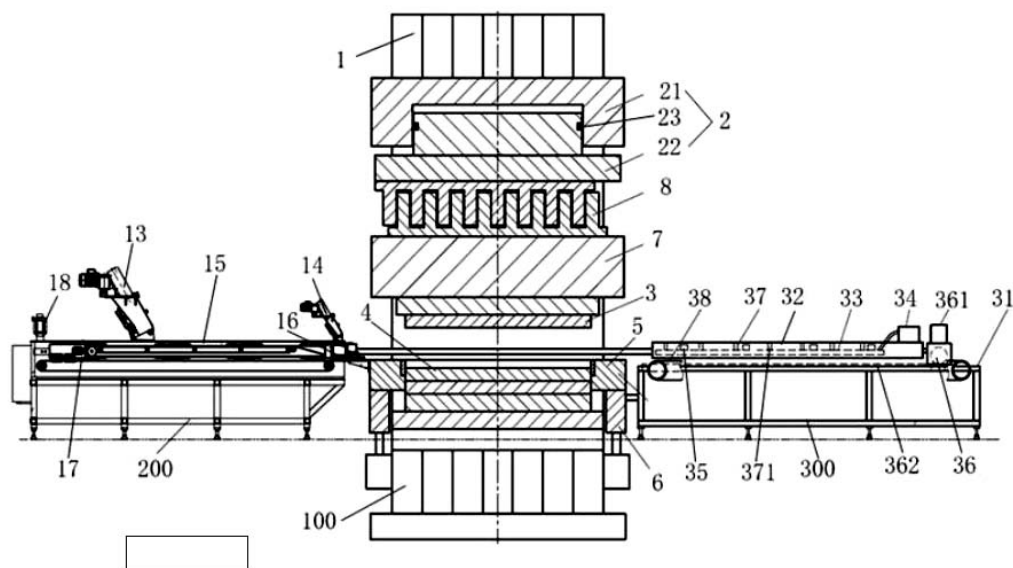


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73780 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04088 | (85) 16/07/2020 | |
| (22) 21/12/2018 | (86) PCT/KR2018/016437 | 21/12/2018 |
| (30) 62/609,270 | 21/12/2017 | US (87) WO2019/125035 |
| | | 27/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2020

(51) **H04N 19/60; H04N 19/132; H04N 19/91; H04N 19/105; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

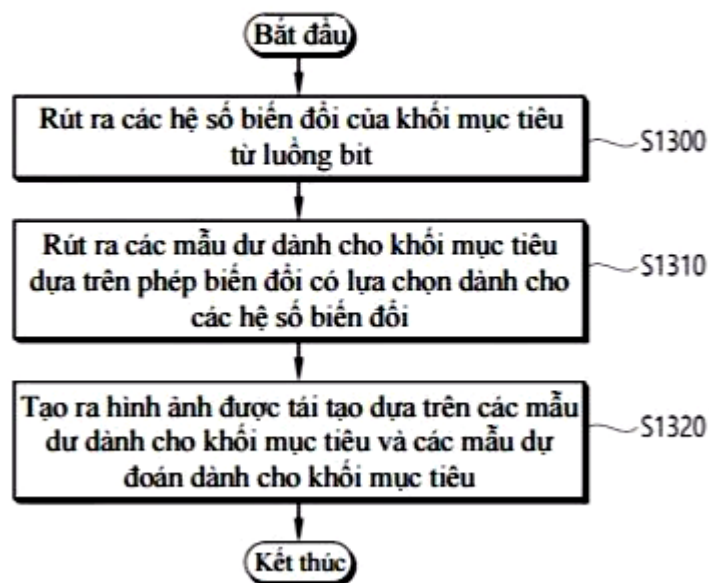
(72) SALEHIFAR, Mehdi (IR); KIM, Seunghwan (KR); KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); PALURI, Seethal (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ ẢNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã ảnh bằng thiết bị giải mã, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: rút ra, từ luồng bit, các hệ số biến đổi của khối cần được giải mã; rút ra các mẫu dư của khối cần được giải mã này, trên cơ sở phép biến đổi có lựa chọn đối với các hệ số biến đổi này; và tạo ra hình ảnh được tái tạo trên cơ sở các mẫu dư của khối cần được giải mã này và các mẫu dư đoán của khối cần được giải mã này, trong đó phép biến đổi có lựa chọn này là được thực hiện trên cơ sở ma trận biến đổi được cải biến, ma trận biến đổi được cải biến này bao gồm ma trận bao gồm vectơ cơ sở được cải biến, và vectơ cơ sở được cải biến này chứa số lượng nhất định các phần tử được chọn từ N phần tử.

Fig. 13



- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 73781 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04091 | (85) 16/07/2020 | |
| (22) 25/01/2019 | (86) PCT/CN2019/073051 | 25/01/2019 |
| (30) 201810075705.8 | 26/01/2018 CN | (87) WO2019/144921 01/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2020

(51) **E04B 2/96**

(71) 1. **DU, JUNHUA** (CN)

Block 13-1, Villa Area, Jingyuan Garden, Jiaojiang District Taizhou, Zhejiang 318000, China

2. **DU, JINZE** (CN)

No.13-1, Villa Area of Jingyuan Garden, Jiaojiang District Taizhou, Zhejiang 318000, China

(72) DU, Junhua (CN); DU, Jinze (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) **CẤU TRÚC KẾT NỐI GIỮA DẦM NGANG VÀ TRỤ ĐỨNG CỦA HỆ VÁCH XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc kết nối giữa dầm ngang và trụ đứng của hệ vách xây dựng bao gồm: dầm ngang và trụ đứng, trên dầm ngang bố trí một số rãnh dẫn hờ. Trên trụ đứng bố trí lỗ chốt tương ứng với những rãnh dẫn này, trong đó giữa các rãnh dẫn và lỗ chốt tương ứng lần lượt kết nối với nhau bằng chốt, chốt lò xo tương ứng. Có ít nhất một chốt, chỉ có một chốt lò xo. Phần đầu chốt có chi tiết giới hạn vị trí. So với kỹ thuật hiện nay, sáng chế này có ưu điểm như cấu trúc đơn giản hơn, ít công đoạn gia công linh kiện và lắp ráp dầm ngang, trụ đứng, tháo lắp thuận tiện, nhanh chóng hơn.

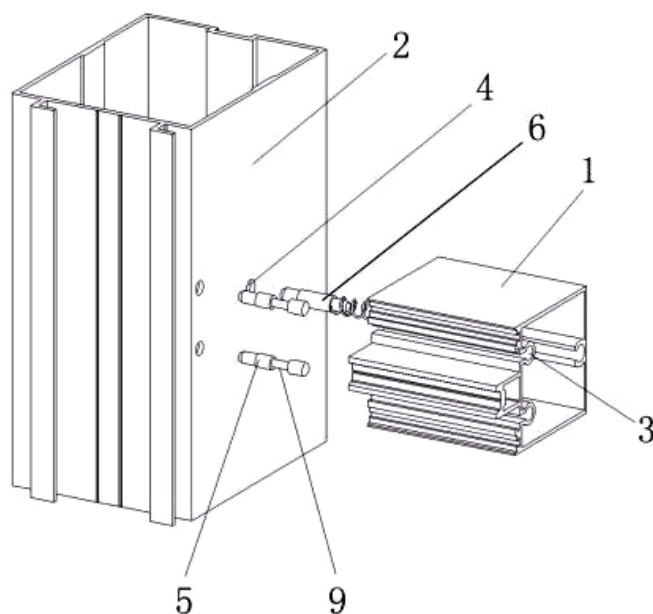


Fig.6

- | | | |
|--------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 73782 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04093 | (85) 16/07/2020 | |
| (22) 25/12/2018 | (86) PCT/JP2018/047685 | 25/12/2018 |
| (30) 2017-248455 | 25/12/2017 JP (87) WO2019/131687 A1 | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2020

(51) **B05C 5/00; B29C 49/22; B05C 13/02**

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan

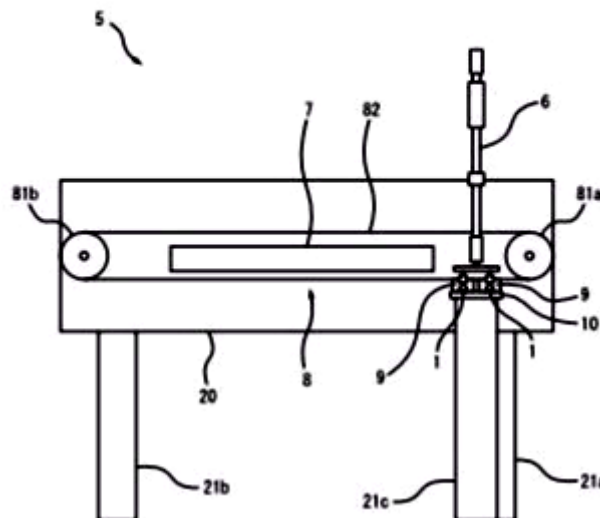
(72) NISHIYAMA, Masanori (JP); TOMARI, Ichiro (JP); YAMANE, Ryo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHỦ PHÔI**

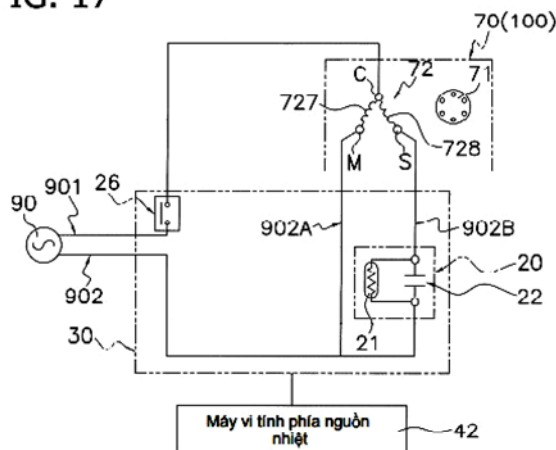
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phủ phôi (5) bao gồm: nhiều bộ phận giữ kiểu quay (9) để giữ phôi (1) theo chiều ngang; bộ phận vận chuyển (8) để vận chuyển phôi (1) bằng cách làm chuyển động các bộ phận giữ kiểu quay (9), các bộ phận giữ kiểu quay (9) được bố trí ở khoảng cách được xác định trước dọc theo đường vận chuyển của bộ phận vận chuyển (8); và bộ phận phân phối (6) để xả chất lỏng phủ về phía phôi (1). Bộ phận phân phối (6) này có: đầu phân phối (60) bao gồm cơ cấu để cung cấp chất lỏng phủ ; và nhiều vòi phun (61) nối thông chất lỏng với đầu phân phối (60) và mỗi vòi phun bao gồm khe để xả chất lỏng phủ . Các vòi phun (61) được bố trí ở khoảng cách được xác định trước dọc theo đường vận chuyển. Khoảng cách giữa các vòi phun (61) là bằng với khoảng cách giữa các bộ phận giữ kiểu quay (9).

FIG. 4



- (11) **73783 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-04096** (85) 16/07/2020
 (22) 18/12/2018 (86) PCT/JP2018/046628 18/12/2018
 (30) 2017-242183 18/12/2017 JP (87) WO2019/124396 27/06/2019
 2017-242185 18/12/2017 JP
 2017-242186 18/12/2017 JP
 2017-242187 18/12/2017 JP
 PCT/JP2018/037483 05/10/2018 JP
 PCT/JP2018/038746 17/10/2018 JP
 PCT/JP2018/038747 17/10/2018 JP
 PCT/JP2018/038748 17/10/2018 JP
 PCT/JP2018/038749 17/10/2018 JP
 (51) **F25B 1/00; C09K 5/04; F24F 11/88**
 (71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
 5308323, Japan
 (72) Keisuke OHTSUKA (JP); Mitsushi ITANO (JP); Daisuke KARUBE (JP); Yuuki
 YOTSUMOTO (JP); Kazuhiro TAKAHASHI (JP); Yuzo KOMATSU (JP); Shun
 OHKUBO (JP); Tatsuya TAKAKUWA (JP); Tetsushi TSUDA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**
 (57) Sáng chế đề cập đến máy điều hòa không khí sử dụng hỗn hợp môi chất lạnh chứa ít
 nhất là 1,2-đifloetylen, đạt được hiệu suất cao. Trong máy điều hòa không khí (1),
 máy nén (100, 200) có thể được dẫn động mà không cần đặt xen giữa thiết bị chuyển
 đổi điện giữa nguồn điện xoay chiều (90, 190) và động cơ (70, 170). Do đó, có thể
 đưa ra máy điều hòa không khí (1) thân thiện với môi trường và có kết cấu tương đối
 rẻ.

FIG. 17



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73784 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04114 | | | (85) 21/12/2017 | |
| (22) 12/04/2013 | | | (86) PCT/JP2013/002514 | 12/04/2013 |
| (30) 2012-092078 | 13/04/2012 | JP | (87) WO2013/153824 | 17/10/2013 |
| 2012-092077 | 13/04/2012 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2020

(51) **H04N 7/32**

(62) 1-2017-05190

(71) **JVC KENWOOD CORPORATION (JP)**

12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

(72) Toru KUMAKURA (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị mã hóa hình ảnh phân nhóm thông tin vi sai giữa một hình ảnh là đích mã hóa và một hình ảnh là đích dự đoán thành tập các khối con và mã hóa các khối con đã được phân nhóm theo trình tự định trước, bộ điều khiển mã hóa thông tin khối con quan trọng (708) và bộ mã hóa số học (701) mã hóa thông tin khối con quan trọng thể hiện tất cả các giá trị của các hệ số vi sai thuộc về khối con có bằng không hay không. Bộ điều khiển mã hóa thông tin hệ số quan trọng (706) và bộ mã hóa số học (701) mã hóa thông tin hệ số vi sai quan trọng thể hiện giá trị của hệ số vi sai có bằng không hay không. Bộ điều khiển mã hóa giá trị hệ số vi sai (707) và bộ mã hóa số học (701) mã hóa giá trị của hệ số vi sai. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp mã hóa hình ảnh và vật ghi đọc được bằng máy tính mà không chuyên tiếp có chứa chương trình mã hóa hình ảnh.

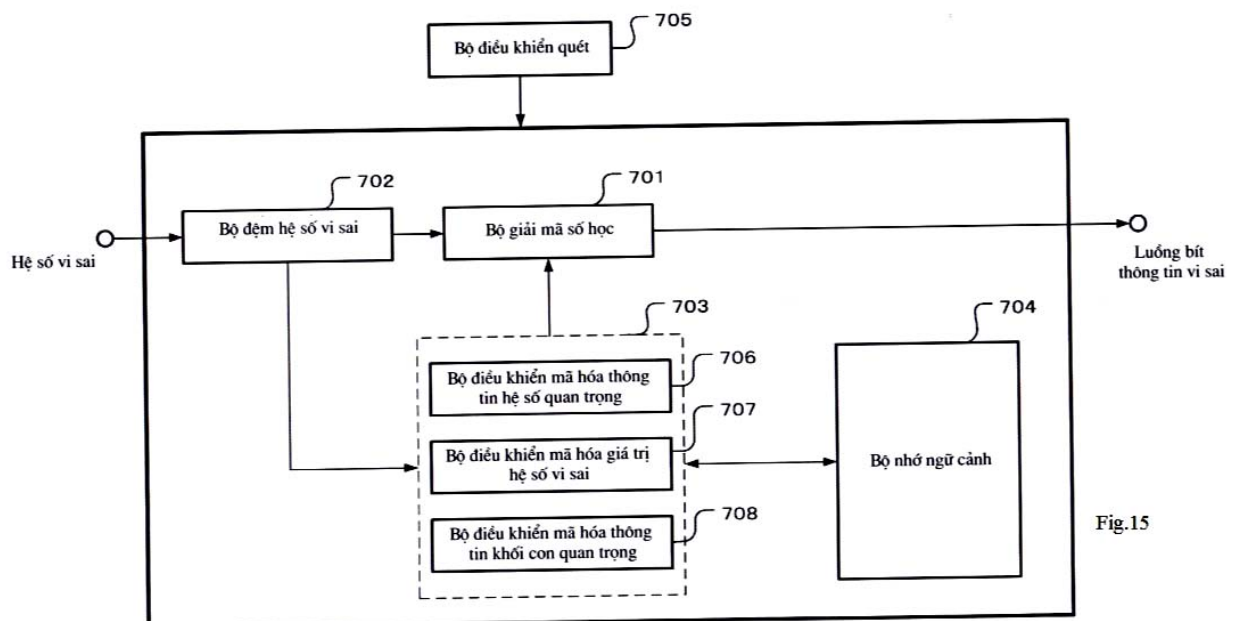


Fig.15

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73785 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04115 | | | (85) 21/12/2017 | |
| (22) 12/04/2013 | | | (86) PCT/JP2013/002514 | 12/04/2013 |
| (30) 2012-092078 | 13/04/2012 | JP | (87) WO2013/153824 | 17/10/2013 |
| 2012-092077 | 13/04/2012 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2020

(51) **H04N 7/32**

(62) 1-2017-05190

(71) **JVC KENWOOD CORPORATION (JP)**

12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

(72) Toru KUMAKURA (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị mã hóa hình ảnh phân nhóm thông tin vi sai giữa một hình ảnh là đích mã hóa và một hình ảnh là đích dự đoán thành tập các khối con và mã hóa các khối con đã được phân nhóm theo trình tự định trước, bộ điều khiển mã hóa thông tin khối con quan trọng (708) và bộ mã hóa số học (701) mã hóa thông tin khối con quan trọng thể hiện tất cả các giá trị của các hệ số vi sai thuộc về khối con có bằng không hay không. Bộ điều khiển mã hóa thông tin hệ số quan trọng (706) và bộ mã hóa số học (701) mã hóa thông tin hệ số vi sai quan trọng thể hiện giá trị của hệ số vi sai có bằng không hay không. Bộ điều khiển mã hóa giá trị hệ số vi sai (707) và bộ mã hóa số học (701) mã hóa giá trị của hệ số vi sai. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp mã hóa hình ảnh và vật ghi đọc được bằng máy tính mà không chuyên tiếp có chứa chương trình mã hóa hình ảnh.

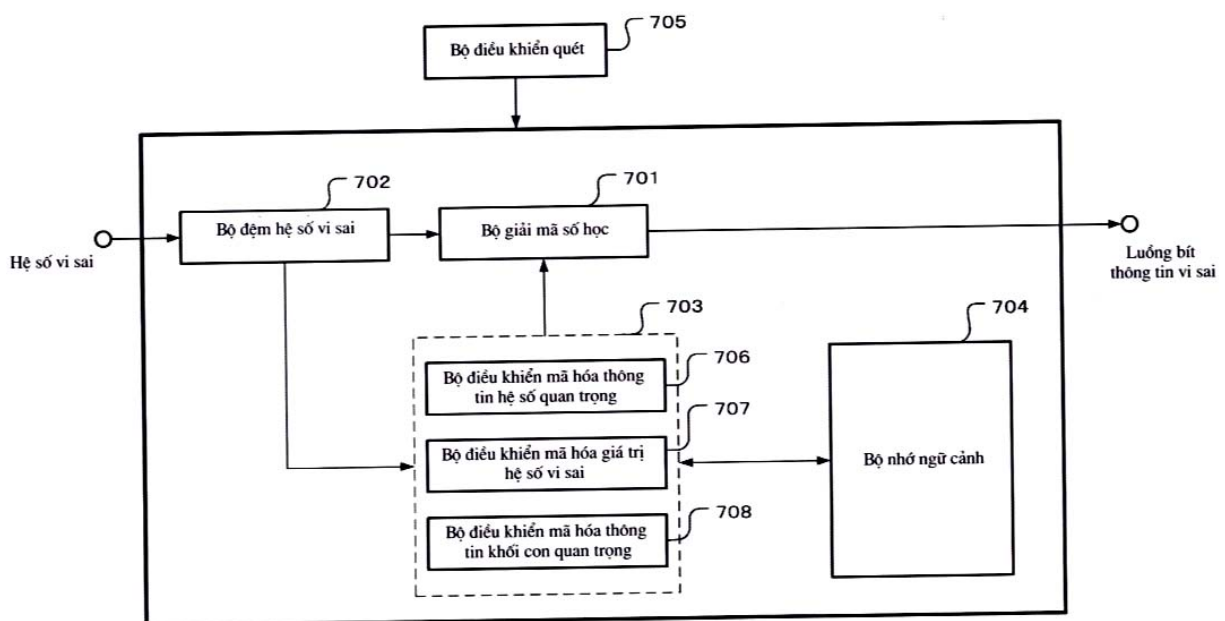


Fig.15

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73786 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04116 | | | (85) 21/12/2017 | |
| (22) 12/04/2013 | | | (86) PCT/JP2013/002514 | 12/04/2013 |
| (30) 2012-092078 | 13/04/2012 | JP | (87) WO2013/153824 | 17/10/2013 |
| 2012-092077 | 13/04/2012 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2020

(51) **H04N 7/32**

(62) 1-2017-05190

(71) **JVC KENWOOD CORPORATION (JP)**

12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

(72) Toru KUMAKURA (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị mã hóa hình ảnh phân nhóm thông tin vi sai giữa một hình ảnh là đích mã hóa và một hình ảnh là đích dự đoán thành tập các khối con và mã hóa các khối con đã được phân nhóm theo trình tự định trước, bộ điều khiển mã hóa thông tin khối con quan trọng (708) và bộ mã hóa số học (701) mã hóa thông tin khối con quan trọng thể hiện tất cả các giá trị của các hệ số vi sai thuộc về khối con có bằng không hay không. Bộ điều khiển mã hóa thông tin hệ số quan trọng (706) và bộ mã hóa số học (701) mã hóa thông tin hệ số vi sai quan trọng thể hiện giá trị của hệ số vi sai có bằng không hay không. Bộ điều khiển mã hóa giá trị hệ số vi sai (707) và bộ mã hóa số học (701) mã hóa giá trị của hệ số vi sai. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp mã hóa hình ảnh và vật ghi đọc được bằng máy tính mà không chuyên tiếp có chứa chương trình mã hóa hình ảnh.

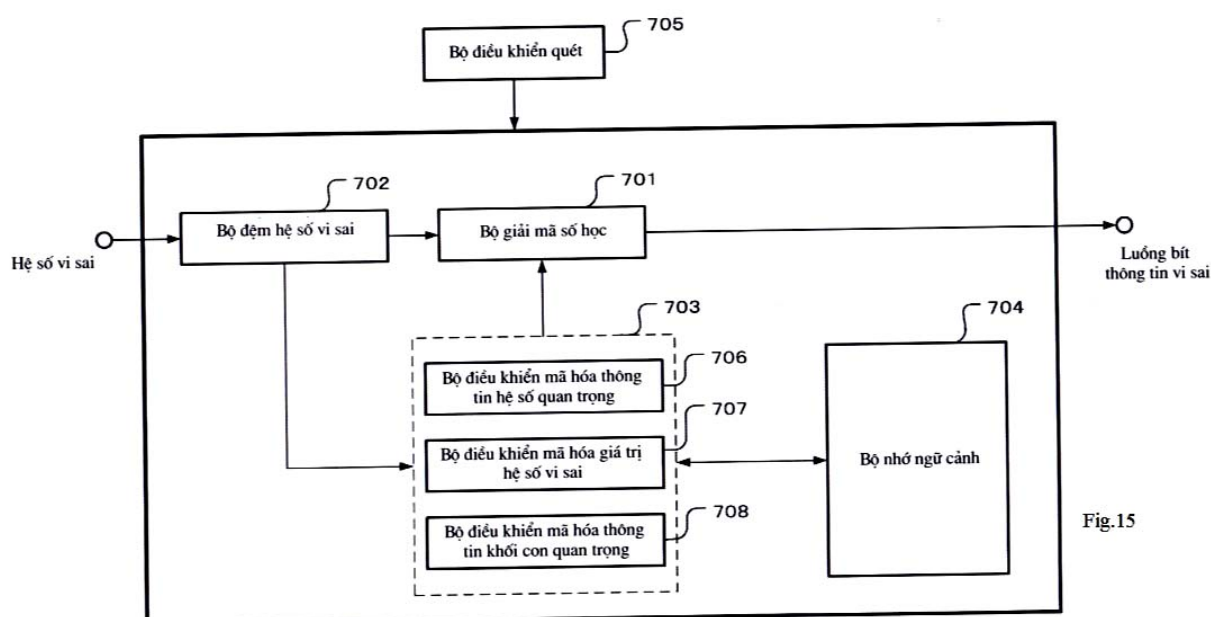


Fig.15

- (11) **73787 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04122** (85) 16/07/2020
(22) 12/10/2018 (86) PCT/JP2018/038021 12/10/2018
(30) 2017-252490 27/12/2017 JP (87) WO2019/130724 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2020

(51) **A23F 3/16**

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

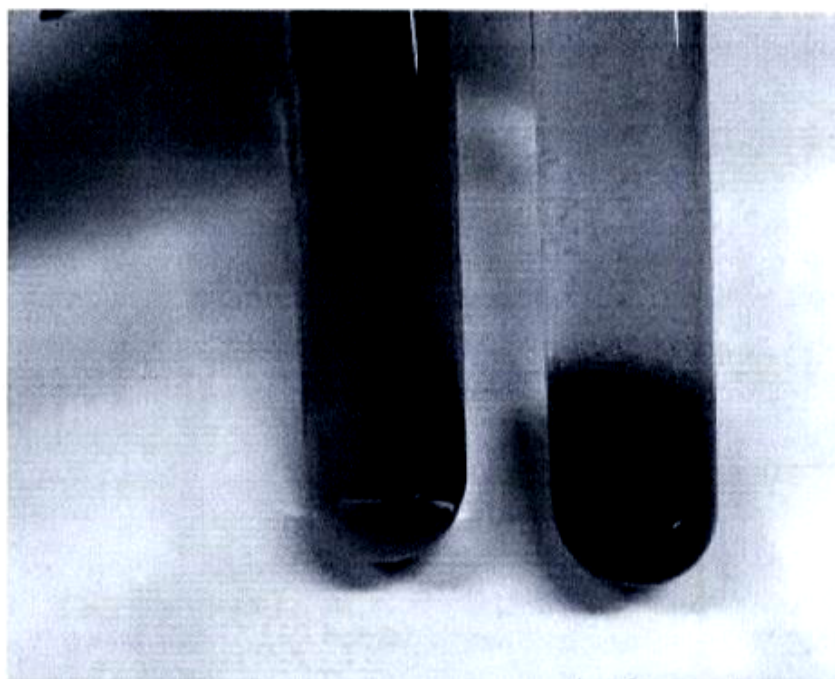
(72) YOSHIDA, Atsushi (JP); OSADA, Tomoya (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỒ UỐNG TỪ TRÀ KHÔNG LÊN MEN HOẶC LÊN MEN MỘT PHẦN CHỨA CHITOSAN**

- (57) Mục tiêu của sáng chế là đề xuất đồ uống từ trà chứa chitosan mà không bị đục. Sáng chế đề xuất đồ uống từ trà không lên men hoặc lên men một phần chứa chitosan có khối lượng phân tử không lớn hơn 7 kDa ở nồng độ không lớn hơn 200 ppm.

FIG. 1



- (11) 73788 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04124 (85) 16/07/2020
 (22) 23/01/2019 (86) PCT/KR2019/00095 23/01/2019
 (30) 10-2018-0008286 23/01/2018 KR (87) WO2019/147012 01/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2020

(51) *H04M 1/02; H01L 27/32; H01L 51/52*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

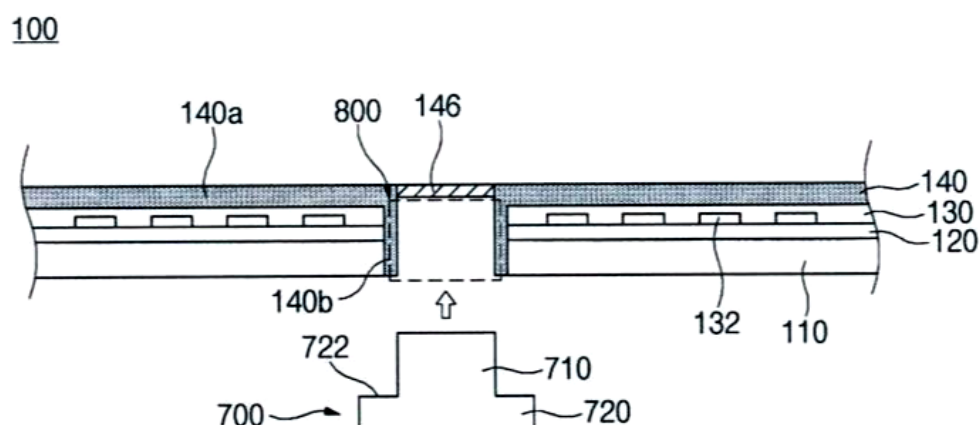
(72) HER, Yongkoo (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÀN HIỂN THỊ CHỨA LỖ ĐỂ GẮN CẢM BIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến màn hiển thị. Màn hiển thị này bao gồm lớp nền hiển thị, lớp phát quang hữu cơ được tạo thành trên lớp nền hiển thị và bao gồm nhiều điểm ảnh, lớp màng tranzito màng mỏng được bố trí giữa lớp nền hiển thị và lớp phát quang hữu cơ và bao gồm nhiều tranzito màng mỏng được nối điện với các điểm ảnh, lớp đóng gói màng mỏng được tạo thành trên ít nhất một phần của lớp phát quang hữu cơ, phân gan cảm biến bao gồm lỗ được tạo thành qua lớp phát quang hữu cơ, lớp màng tranzito màng mỏng, và lớp nền hiển thị và cảm biến được bố trí trong lỗ, và bộ phận bịt kín được tạo thành trong lỗ để ngăn lớp phát quang hữu cơ và lớp màng tranzito màng mỏng không bị lộ ra bên ngoài qua thành bên phía trong của lỗ. Lỗ bao gồm phần thứ nhất được tạo thành trong lớp nền hiển thị và phần thứ hai được tạo thành trong phần còn lại, và bộ phận bịt kín được tạo thành trong phần thứ hai và ít nhất một phần của phần thứ nhất.

Fig.5



- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 73789 A | (43) 26/10/2020 |
| (21) 1-2020-04129 | (85) 17/07/2020 |
| (22) 21/12/2018 | (86) PCT/CN2018/122721 21/12/2018 |
| (30) 201711498982.1 29/12/2017 CN | (87) WO2019/128871 04/07/2019 |
| 201811502023.7 07/12/2018 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) **C07D 401/04; A01P 5/00; C07D 231/14; A01N 43/50; A01P 7/04**

(71) **JIANGSU FLAG CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (CN)**

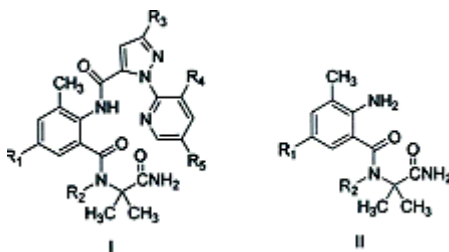
No. 309, Changfenghe Road, Nanjing Chemical Industry Park Nanjing, Jiangsu 210047, China

(72) FENG, Meili (CN); LI, Hongju (CN); SHI, Xinxin (CN); WANG, Linbo (CN); YAO, Kaicheng (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **HỢP CHẤT N-AKYL-N-XYANOALKYLBENZAMIT CÓ HOẠT TÍNH DIỆT CÔN TRÙNG, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất N-alkyl-N-xyanoalkylbenzamid có Công thức chung I, chất trung gian có Công thức chung II được sử dụng để điều chế hợp chất, trong đó R₁ được chọn từ halo hoặc C₁-C₃ alkyl; R₂ được chọn từ halo hoặc CN; R₃ được chọn từ halo, hoặc C₁-C₃haloalkyl; R₄ được chọn từ halo; R₅ được chọn từ H hoặc halo; R₆ được chọn từ C₁-C₃alkyl, C₁-C₃ haloalkyl hoặc C₁-C₅ alkoxyalkyl; R₇ được chọn từ C₁-C₅ alkyl; và R₈ được chọn từ hydro hoặc C₁-C₅alkyl. So với các hợp chất đã biết trong lĩnh vực kỹ thuật này, hợp chất có Công thức chung I có hoạt tính cao hơn ở nồng độ thấp. Cụ thể là, hợp chất theo sáng chế vẫn có hoạt tính diệt côn trùng 60% hoặc cao hơn ở nồng độ thấp hơn 1 phần triệu. Điều này làm giảm đáng kể lượng hợp chất được sử dụng và cặn dư của hợp chất trong các nông trại, và do đó thân thiện với môi trường.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73790 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04130 | (85) 17/07/2020 | |
| (22) 21/12/2018 | (86) PCT/CN2018/122724 | 21/12/2018 |
| (30) 201711498597.7 | 29/12/2017 CN | (87) WO2019/128872 |
| 201811502022.2 | 07/12/2018 CN | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) **C07D 401/04; A01P 7/04; C07C 237/36; A01N 43/56; C07C 231/14**

(71) **JIANGSU FLAG CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (CN)**

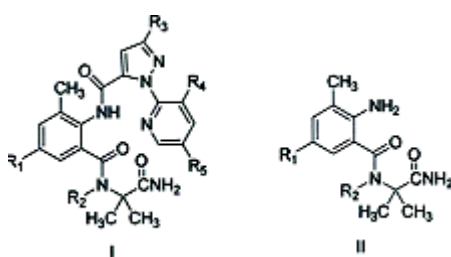
No. 309, Changfenghe Road, Nanjing Chemical Industry Park Nanjing, Jiangsu 210047, China

(72) FENG, Meili (CN); LI, Hongju (CN); SHI, Xinxin (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **HỢP CHẤT PYRAZOLAMIT CÓ HOẠT TÍNH DIỆT CÔN TRÙNG, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrazolamit có công thức tổng quát I có hoạt tính diệt côn trùng và chất trung gian có công thức tổng quát II được sử dụng để điều chế hợp chất có Công thức tổng quát I, trong đó R₁ được chọn từ clo hoặc CN, R₂ được chọn từ H, C₁-C₃ alkyl, C₁-C₃ haloalkyl hoặc C₁-C₅ alkoxyalkyl, R₃ được chọn từ halo hoặc C₁-C₃ haloalkyl, R₄ được chọn từ halo, và R₅ được chọn từ H hoặc halo. So với các hợp chất đã biết trong lĩnh vực kỹ thuật này, hợp chất có Công thức tổng quát I theo sáng chế có hoạt tính cao hơn ở nồng độ thấp. Điều này giúp giảm lượng hợp chất đã sử dụng và cặn dư của hợp chất trong nông trại, và do đó thân thiện với môi trường.



- (11) 73791 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-04136 (85) 17/07/2020
(22) 07/11/2018 (86) PCT/CN2018/114370 07/11/2018
(30) 201711460942.8 28/12/2017 CN (87) WO2019/128484 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) *C08L 75/04; C08K 9/02; C08K 9/06; C08K 13/06; C08K 9/04*

(71) **SHANDONG INOV POLYURETHANE CO., LTD.** (CN)

No.5577, Baoshan Road, High-Tech Zone Zibo, Shandong 255086. P.R. China

(72) DAI, Jinhui (CN); CHEN, Shuhai (CN); LI, Longfei (CN); ZHANG, Ning (CN); LUO, Jie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VẬT LIỆU POLYURETAN DẪO NHIỆT ĐƯỢC CẢI BIẾN BẰNG ỐNG NANO CACBON VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu polyuretan dẻo nhiệt (TPU) được cải biến bằng ống nano cacbon dùng để in 3D bao gồm elastome polyuretan dẻo nhiệt, ống nano cacbon được cải biến, chất chống thủy phân, chất hấp thụ UV, chất dẻo hóa và chất chống oxy hóa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế vật liệu TPU được cải biến bằng ống nano cacbon bao gồm các bước: xử lý bề mặt ống nano cacbon, đưa vào các nhóm chức carbonyl và hydroxyl, tiếp đó tiến hành xử lý silyl hóa để đưa vào các vị trí hoạt động, cuối cùng tiến hành cải biến ghép trên bề mặt của ống nano cacbon và đưa vào các nhóm chức amino để thu được ống nano cacbon được cải biến.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73792 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04143 | | | (85) 21/01/2014 | |
| (22) 25/07/2012 | | | (86) PCT/GB2012/051783 | 25/07/2012 |
| (30) 61/512,061 | 27/07/2011 | US | (87) WO2013/014448 | 31/01/2013 |
| 61/591,363 | 27/01/2012 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) **C07D 401/02; A61K 31/506; C07D 471/04; A61K 31/437; A61P 35/00**

(62) 1-2017-01767

(71) **ASTRAZENECA AB (SE)**

SE-151 85 Södertälje, Sweden

(72) BUTTERWORTH, Sam (GB); FINLAY, Maurice, Raymond, Verschoyle (GB); WARD, Richard, Andrew (GB); KADAMBAR, Vasantha, Krishna (IN); CHINTAKUNTLA, Chandrasekhara, Reddy (IN); MURUGAN, Andiappan (IN); REDFEARN, Heather, Marie (GB); CHUAQUI, Claudio Edmundo (CA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT 2-(ANILINO ĐƯỢC THẾ Ở VỊ TRÍ 2,4,5)PYRIMIDIN VÀ MUỐI CỦA NÓ, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 2-(anilino được thế ở vị trí 2,4,5)pyrimidin và các muối dược dụng của chúng, có tác dụng điều trị hoặc phòng bệnh hoặc tình trạng bệnh lý do một số dạng đột biến của thụ thể yếu tố sinh trưởng biểu bì (ví dụ đột biến kích hoạt L858R, đột biến kích hoạt do khuyết đoạn Exon19 và đột biến kháng thuốc T790M) gây ra. Các hợp chất này và muối của chúng có tác dụng điều trị hoặc phòng một số bệnh ung thư khác nhau. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất nêu trên và các muối của chúng, đặc biệt là các dạng thù hình hữu ích của các hợp chất và các muối này, các hợp chất trung gian dùng để điều chế các hợp chất nêu trên, các dược phẩm này có thể dùng để điều trị các bệnh do nhiều dạng EGFR khác nhau gây ra.

- (11) **73793 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04148** (85) 17/07/2020
(22) 21/12/2018 (86) PCT/EP2018/086557 21/12/2018
(30) 17210460.6 22/12/2017 EP (87) WO2019/122323 27/06/2019
(51) **C07D 413/14; C07D 413/12; A01N 43/82; C07D 413/04**
(71) **1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
2. BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
(72) BRUNET, Stéphane (FR); GÖRTZ, Andreas (DE); GOURGUES, Mathieu (FR);
HILT, Emmanuelle (FR); JAKOBI, Harald (DE); NAUD, Sébastien (FR);
REBSTOCK, Anne-Sophie (FR); DUCERF, Sophie (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT HETEROXYCYLILAMINOPHENYLOXADIAZOL DIỆT NẤM,
CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VI
SINH VẬT GÂY BỆNH KHÔNG MONG MUỐN CHO THỰC VẬT**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất heterocyclaminophenyloxadiazol và các dẫn xuất
của chúng có thể được sử dụng và làm các chất diệt nấm. Sáng chế còn đề cập đến
chế phẩm chứa hợp chất này và phương pháp phòng trừ vi sinh vật gây bệnh không
mong muốn cho thực vật.

- (11) 73794 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04149 (85) 17/07/2020
 (22) 19/12/2018 (86) PCT/EP2018/085940 19/12/2018
 (30) 201741045576 19/12/2017 IN (87) WO2019/121982 A1 27/06/2019
 62/665,741 02/05/2018 US
 (51) G10L 21/0388
 (71) DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
 Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost,
 Netherlands
 (72) KUMAR, Rajat (IN); KATURI, Ramesh (IN); SATHUVALLI, Saketh (IN); RAI,
 Reshma (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG ÂM THANH VÀ TIẾNG
 NÓI HỢP NHẤT ĐƯỢC MÃ HÓA, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BAO GỒM
 CHƯƠNG TRÌNH PHẦN MỀM ĐƯỢC LÀM THÍCH ỨNG ĐỂ THỰC HIỆN
 PHƯƠNG PHÁP
 (57) Sáng chế liên quan đến thiết bị giải mã dòng âm thanh và tiếng nói được hợp nhất
 được mã hóa. Thiết bị bao gồm bộ giải mã lỗi để giải mã dòng âm thanh và tiếng nói
 được hợp nhất được mã hóa. Bộ giải mã lỗi bao gồm đơn vị eSBR để mở rộng băng
 thông của tín hiệu đầu vào, đơn vị eSBR bao gồm bộ chuyển vị hòa âm dựa trên
 QMF. Bộ chuyển vị hòa âm dựa trên QMF được tạo cấu hình để xử lý tín hiệu đầu
 vào trong miền QMF, trong mỗi trong số nhiều dải con tổng hợp, để mở rộng băng
 thông của tín hiệu đầu vào. Bộ chuyển vị hòa âm dựa trên QMF được tạo cấu hình để
 hoạt động dựa ít nhất một phần vào thông tin được tính toán trước. Sáng chế còn đề
 cập đến các phương pháp và phương tiện lưu trữ tương ứng.

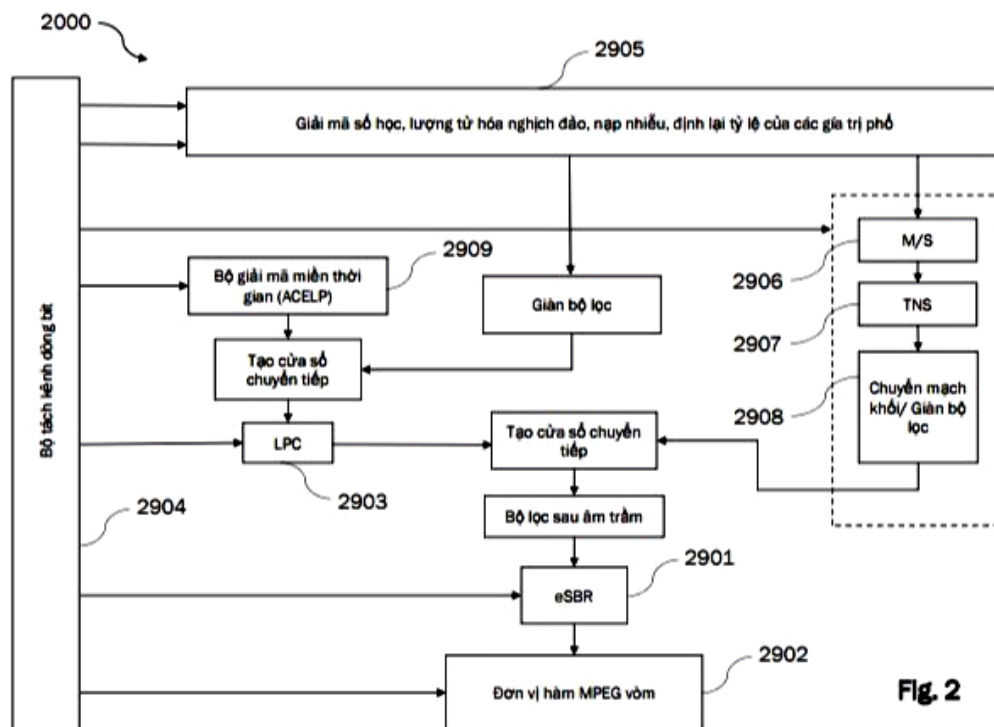


Fig. 2

(11) **73795 A**

(43) 26/10/2020

(21) **1-2020-04151**

(22) 17/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/07/2020

(51) **C04B 14/02**

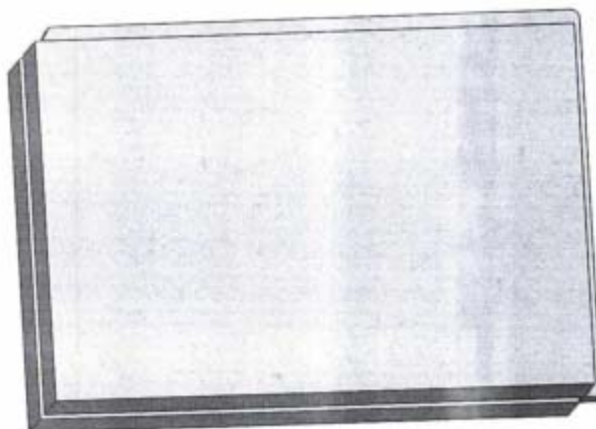
(71) **TRẦN TÙNG DƯƠNG (VN)**

34 đường Số 36, khu đô thị mới An Phú - An Khánh, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(72) **TRẦN TÙNG DƯƠNG (VN)**

(54) **BÊ TÔNG NHẸ, PHƯƠNG PHÁP TẠO BÊ TÔNG NHẸ VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC SAU ĐÓ**

(57) Sáng chế liên quan đến bê tông nhẹ và phương pháp tạo bê tông nhẹ có tỷ trọng nhẹ, chống nứt, cách nhiệt và đạt cường độ cao đối với vật liệu xây 2-10 Mpa với mức tiêu thụ xi măng giảm, có chứa các bọt khí và các cốt liệu sợi và cốt liệu hạt xốp dạng huyền phù (có thể bổ sung/thay thế chất bằng các cốt liệu xơ, sợi khác). Tạo hình từ bê tông nhẹ có thể thay thế gạch xây dựng truyền thống, góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường.



- (11) 73796 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-04163 (85) 17/07/2020
(22) 24/01/2019 (86) PCT/JP2019/002363 24/01/2019
(30) 2018-009692 24/01/2018 JP (87) WO2019/146726 A1 01/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) *D04H 3/147; A61F 13/511; A61L 15/24; D01F 8/04; A61F 13/15; A61F 13/514*

(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan

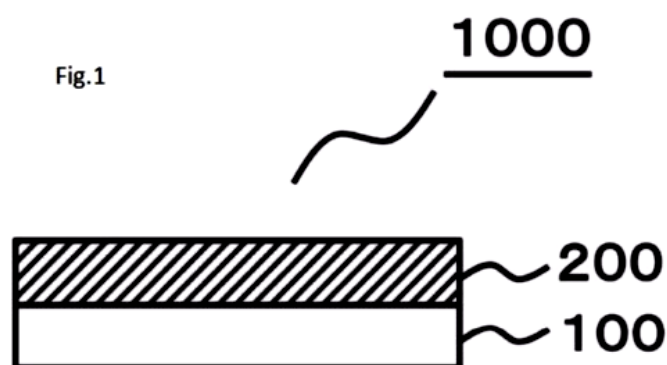
(72) IKEDA, Shogo (JP); FUJII, Akihiro (JP); ZEISHO, Kazuya (JP); YAHANASHI, Masahiro (JP); TANAKA, Saori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẢI KHÔNG DỆT XƠ DÀI PHỨC HỢP SỬ DỤNG XƠ PHỨC HỢP VỎ/LỖI LỆCH TÂM Ở MỘT HOẶC CẢ HAI BỀ MẶT VÀ VẬT LIỆU VỆ SINH SỬ DỤNG VẢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt xơ dài thích hợp cho phần tấm tiếp xúc với da hoặc tấm ngoài chống thấm của vật dụng thấm hút được sử dụng trong vật liệu vệ sinh, đạt được cả độ bền cao và độ phình mà tạo ra độ mềm nén đàn hồi, có các đặc tính bề mặt có thể được sử dụng thích hợp trong các vật liệu vệ sinh, và có khả năng gia công tốt. Sáng chế đề cập đến vải không dệt xơ dài phức hợp sử dụng ở một hoặc cả hai bề mặt, vải không dệt xơ dài vỏ /lõi lệch tâm bao gồm các xơ phức hợp vỏ/lõi lệch tâm mà bao gồm ít nhất hai loại nhựa dẻo nhiệt, vải không dệt xơ dài phức hợp này khác biệt ở chỗ các xơ phức hợp vỏ/lõi lệch tâm có mặt cắt ngang hình tròn hoàn hảo và được cấu tạo từ phần lõi cấu thành có điểm nóng chảy cao hình elip và phần vỏ cấu thành có điểm nóng chảy thấp, trong đó 100% bề mặt của các xơ được bao phủ bởi các phần vỏ cấu thành có điểm nóng chảy thấp, trong đó các phần vỏ này bao phủ các phần lõi với chiều dày nằm trong khoảng từ 100 đến 500nm ở mức nằm trong khoảng từ 30% đến 60% bề mặt của các xơ, và trong đó phần dày nhất của các phần vỏ này ít nhất bằng 25% bán kính của xơ. Sáng chế còn đề cập đến vật liệu vệ sinh sử dụng vải không dệt xơ dài phức hợp này.

- (11) **73797 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04164** (85) 17/07/2020
(22) 25/10/2018 (86) PCT/JP2018/039661 25/10/2018
(30) 2018-008572 23/01/2018 JP (87) WO2019/146192 01/08/2019
(51) **C09J 7/20; C09J 201/00; C09J 7/38; C09J 7/22; C09J 7/25; C09J 11/00**
(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) YAMANARI Yusuke (JP); SAITO Makoto (JP); HIGUCHI Naoaki (JP); JOZUKA Kenta (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BĂNG DÍNH NHẠY ÁP**
- (57) Sáng chế đề cập đến băng dính nhạy áp mà khó nhìn xuyên qua ngay cả ở trường hợp trong đó ứng suất kéo được đặt ở đó. Băng dính nhạy áp theo sáng chế bao gồm: lớp vật liệu nền; và lớp chất dính nhạy áp được bố trí trên ít nhất một mặt của lớp vật liệu nền, trong đó băng dính nhạy áp có tổng hệ số truyền ánh sáng T1 nhỏ hơn hoặc bằng 20% ở trạng thái được kéo dài với mức kéo dài 0%, và trong đó băng dính nhạy áp có tổng hệ số truyền ánh sáng T2 nhỏ hơn hoặc bằng 30% ở trạng thái được kéo dài với mức kéo dài 100%.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73798 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04168 | (85) 17/07/2020 | |
| (22) 23/01/2018 | (86) PCT/EP2018/051573 | 23/01/2018 |
| | (87) WO2019/145018 | 01/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) **G08G 1/01; G06K 9/46; G06K 9/62; G08G 1/16; G08G 1/04; G08G 1/054; G06K 9/00; G08G 1/00**

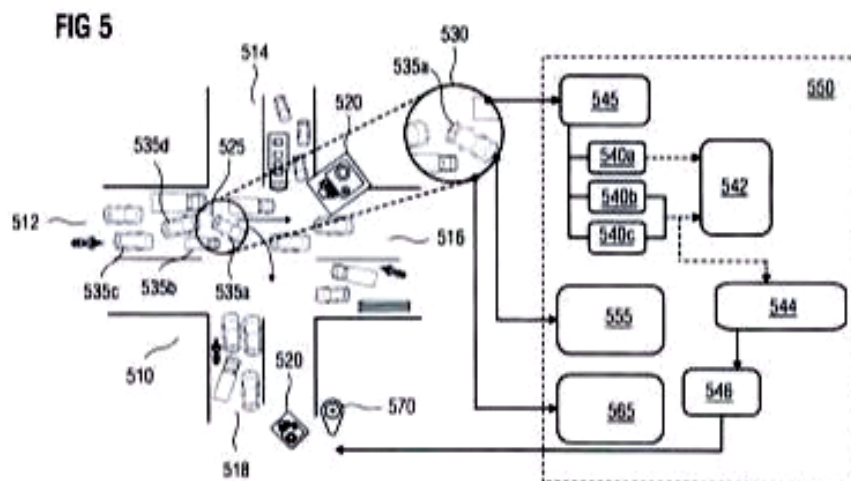
(71) **SIEMENS MOBILITY GMBH (DE)**
Otto-Hahn-Ring 6 81739 Miinchen, Germany

(72) RAVEENDRAN, Varsha (IN); SUDHAKARAN, Vinay (IN); SOORAJ P S, Arun (IN); YESHWANTH, Chandan (IN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CÁC SỰ KIỆN GIAO THÔNG BẤT THƯỜNG Ở VỊ TRÍ ĐỊA LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện các sự kiện giao thông bất thường (525) ở vị trí địa lý. Phương pháp này bao gồm bước: xác định các đối tượng giao thông trong thời gian thực dựa vào môi trường giao thông ở vị trí địa lý. Môi trường giao thông bao gồm lưu lượng xe và lưu lượng người đi bộ. Phương pháp này cũng bao gồm bước xác định hoạt động giao thông bằng cách theo dõi các đối tượng giao thông ở vị trí địa lý. Hoạt động giao thông bao gồm các quỹ đạo đối tượng bao gồm vị trí, địa điểm, và các ranh giới đối tượng liên quan đến các đối tượng giao thông trong thời gian thực. Phương pháp này còn bao gồm bước phát hiện các sự kiện giao thông bất thường (525) ở vị trí địa lý bằng cách xác định một hoặc nhiều quỹ đạo đối tượng dị thường trong hoạt động giao thông.



- (11) **73799 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04170** (85) 17/07/2020
(22) 21/01/2019 (86) PCT/KR2019/000819 21/01/2019
(30) 10-2018-0008316 23/01/2018 KR (87) WO2019/146972 01/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) **E02D 17/20**

(71) **GREEN SPACE CO., LTD.** (KR)

58-16, Chungcheong-daero 2031beon-gil Soi-myeon Eumseong-gun
Chungcheongbuk-do 27709, Republic of Korea

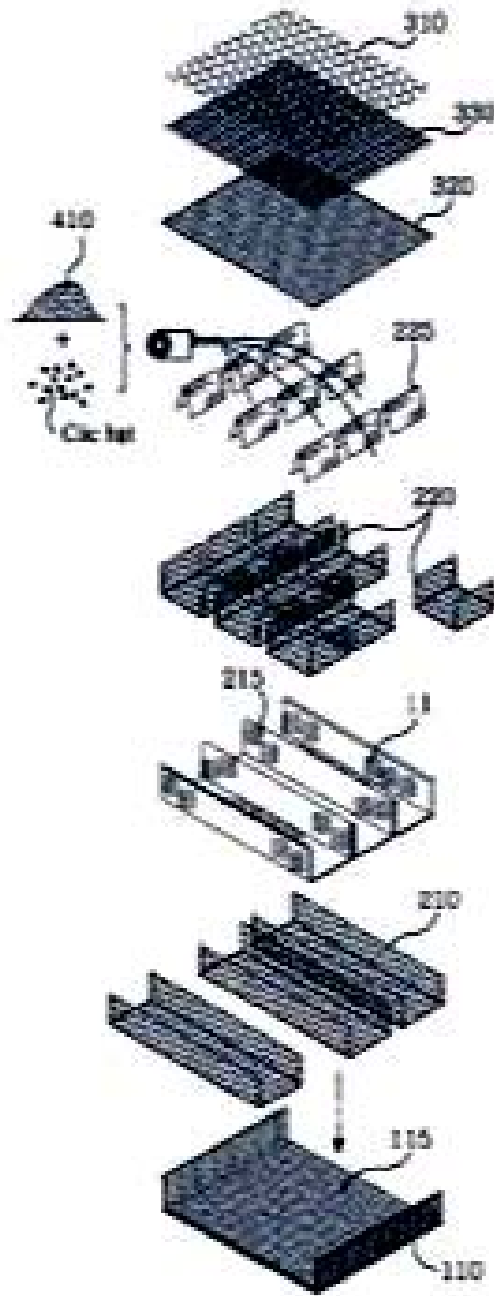
(72) HAN, Nam Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **LƯỚI THÉP PHÂN VÙNG TRỒNG THỰC VẬT BAO GỒM VẢI KHÔNG DỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ XANH BỀ MẶT NGHIÊNG SỬ DỤNG LƯỚI THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lưới thép phân vùng dùng để trồng thực vật, được tạo ra ở vùng lân cận của các bờ đê, bờ biên hoặc đường và bao gồm: lưới thép ngoài (110) được tạo ra bằng cách uốn cong cả đầu trái lẫn phải của lưới thép phẳng lên trên; nhiều lưới thép phân vùng thứ nhất (210) được tạo ra bằng cách uốn cong cả đầu trước lẫn sau của lưới thép phẳng lên trên, trong đó các lưới thép phân vùng thứ nhất được chứa và cố định bên trong lưới thép ngoài trong khi tạo thành các thành ngoài ở cả đầu trước lẫn sau của lưới thép ngoài (110), cũng như nhiều tấm chắn bên trong; vải không dệt của lưới thép ngoài (115) được tạo ra dọc theo bề mặt trong của lưới thép ngoài (110) để che phủ lưới thép ngoài (110); vải không dệt phân vùng thứ nhất (215) được tạo ra dọc theo các bề mặt trong của các phần cong lên trên của các lưới thép phân vùng thứ nhất (210) để che phủ các phần cong lên trên của các lưới thép phân vùng thứ nhất (210); và đất phủ xanh (410), là hỗn hợp của đất và các hạt và được rải ở áp lực cao để lấp đầy bên trong lưới thép ngoài (110) được chia thành nhiều khoảng trống.

Fig. 3



- (11) **73800 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04177** (85) 17/07/2020
(22) 21/12/2018 (86) PCT/EP2018/086524 21/12/2018
(30) PCT/CN2017/118496 26/12/2017 CN (87) WO2019/129692 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) **C08G 18/50; C09D 4/06; C09D 175/16; C08G 18/38; C08G 18/67**

(71) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)**

Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

(72) SHI, Zheng (CN); WANG, Jianhui (CN); LU, Junbiao (CN); XU, Zhenglm (CN); XING, Shili (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ POLYACRYLAT FLO HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa polyuretan acrylat flo hóa và và nhựa polyuretan acrylat, mà, khi đã đóng rắn, bền và có các tính chất chống bẩn và chống xước. Sáng chế còn đề xuất quy trình điều chế chế phẩm này, có thể được tiến hành với quy trình tổng hợp nhiều thành phần trong một thiết bị, trong đó nhiều thành phần được cùng cho vào để tiến hành đồng thời các phản ứng. Quy trình này đặc biệt phù hợp đối với sản xuất ở quy mô công nghiệp, và mở đối với việc thêm các thành phần phụ gia để điều chỉnh thêm hiệu năng của chế phẩm được điều chế.

(11) **73801 A**

(43) 26/10/2020

(21) **1-2020-04179**

(22) 20/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/09/2020

(51) **C04B 14/00**

(71) **CÔNG TY TNHH TXP LASEN (VN)**

1068 Trường Chinh, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(72) Trần Xuân Phát (VN)

(54) **CHẤT PHỤ GIA CHỐNG THẨM DẠNG BỘT PHỐI TRỘN VÀO VỮA XÂY DỰNG TẠO CHẤT KHÁNG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia chống thấm dạng bột phối trộn vào vữa xây dựng tạo chất kháng nước, chất phụ gia này chứa các thành phần sau (% khối lượng):

- xà phòng cứng chứa natri (natri stearat): 40 - 60,
- cacbon hoạt tính: 20 - 30, và
- natri sulfat: 20 - 30.

(11) 73802 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04183

(22) 20/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/07/2020

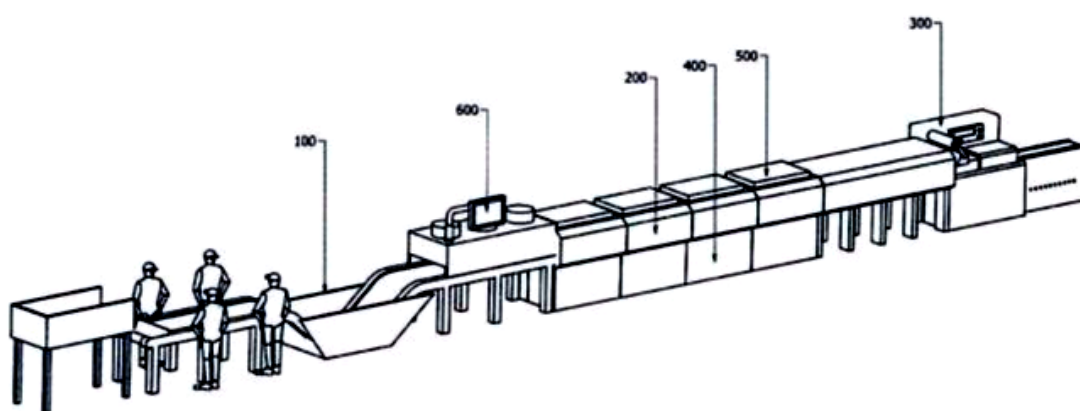
(51) A61L 2/10; A61L 2/20; A61L 2/14

(75) NGUYỄN QUỐC SỸ (VN)

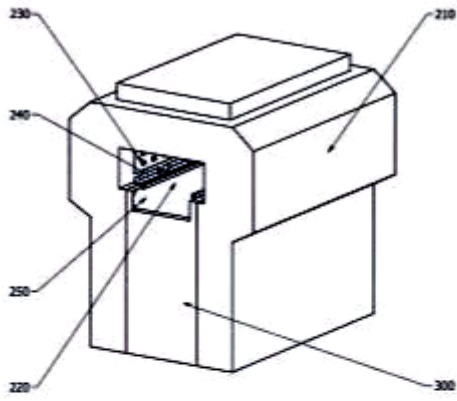
44A Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(54) **HỆ THỐNG DÂY CHUYỀN KHỬ KHUẨN BỀ MẶT CÔNG NGHỆ PLASMA CHO XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN HOA QUẢ, THỰC PHẨM VÀ DƯỢC LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dây chuyền khử khuẩn bề mặt công nghệ plasma cho xử lý và bảo quản hoa quả, thực phẩm, dược liệu với cơ chế khử khuẩn plasma tiên tiến, không phóng xạ, không hóa chất, không có ô nhiễm thứ cấp, hoàn toàn thân thiện với môi trường và an toàn cho con người. Hệ thống dây chuyền có hai chế độ làm việc “tĩnh” và “động” với buồng xử lý plasma đặc biệt gồm các giàn điện cực cao thế, cao tần, sử dụng nước trộn không khí dưới áp suất khí quyển và nhiệt độ môi trường, tạo dòng plasma lạnh, cung cấp đa dạng nguồn khí ion hoạt tính cao, các nguyên tử và phân tử kích hoạt có khả năng diệt khuẩn cao, ứng dụng tốt cho xử lý và bảo quản hoa quả, thực phẩm và dược liệu.



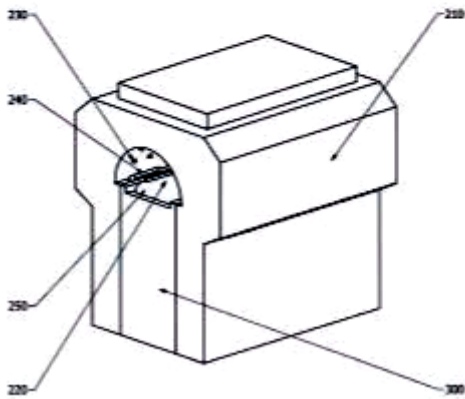
Hình 1



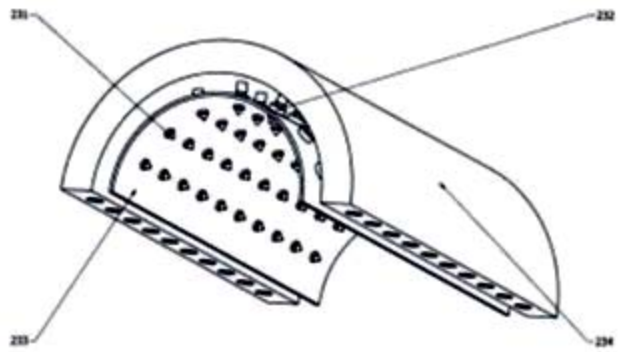
Hình 4



Hình 6



Hình 5



Hình 7

(11) 73803 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04185

(22) 20/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/07/2020

(51) A61L 2/10; A61L 2/20; A61L 2/14

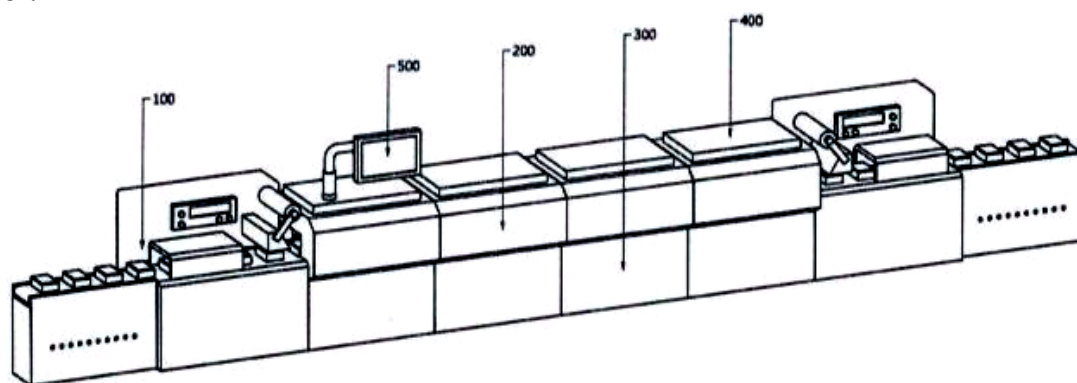
(71) NGUYỄN QUỐC SỸ (VN)

44A Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

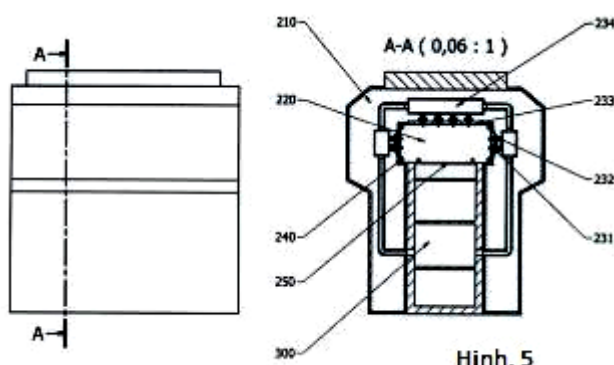
(72) Nguyễn Quốc Sỹ (VN); Nguyễn Thị Chính (VN); Nguyễn Nghĩa (VN); Nguyễn Trọng Bằng (VN); Nguyễn Thái Quốc Huy (VN); Bùi Công Trứ (VN); Phạm Ngọc Tân (VN); Nguyễn Thành Tâm (VN); Nguyễn Bá Chiến (VN)

(54) **HỆ THỐNG DÂY CHUYỀN KHỬ KHUẨN BỀ MẶT CÔNG NGHỆ PLASMA CHO XỬ LÝ CÁC LOẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VÀ BAO BÌ**

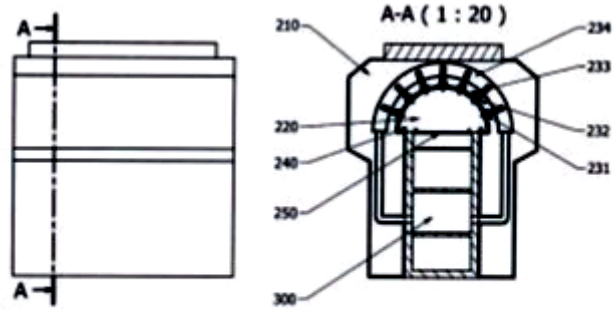
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dây chuyền khử khuẩn bề mặt công nghệ plasma cho xử lý các loại trang thiết bị y tế và bao bì với các cơ chế khử khuẩn tiên tiến, không phóng xạ, không hóa chất, không ô nhiễm thứ cấp, hoàn toàn thân thiện với môi trường và an toàn cho con người. Hệ thống dây chuyền có cấu trúc buồng xử lý đặc biệt gồm các giàn điện cực cao thế, cao tần sử dụng nước trộn không khí dưới áp suất khí quyển và nhiệt độ môi trường tạo dòng plasma lạnh cung cấp đa dạng nguồn khí ion như OH^- , O^- , O_2^- , các nguyên tử và phân tử kích hoạt O , O^* , O_2 , O_2^* , O_3 , O_3^* , NO_x có khả năng khử khuẩn, diệt virus cao cho xử lý trang thiết bị y tế và bao bì.



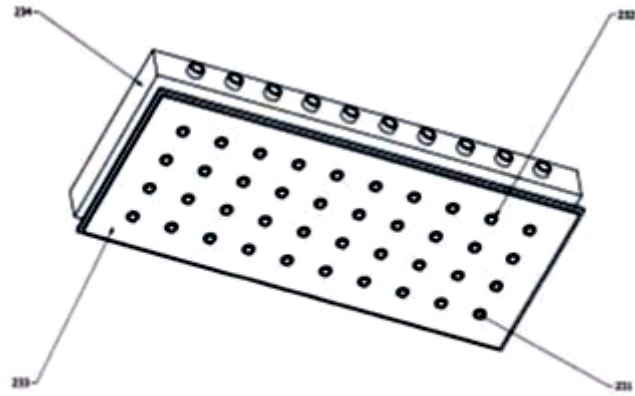
Hình 1



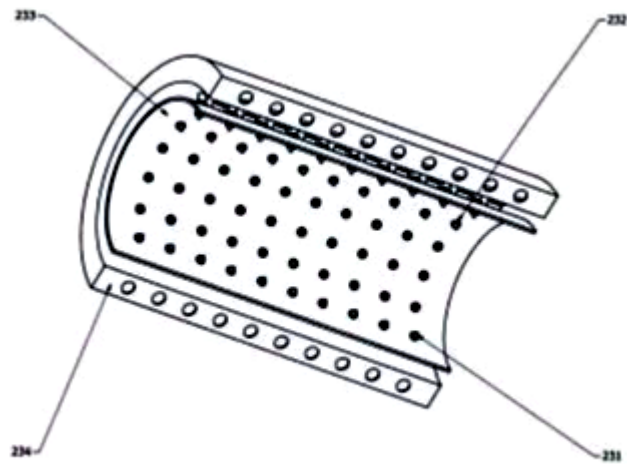
Hình. 5



Hình 6



Hình 7

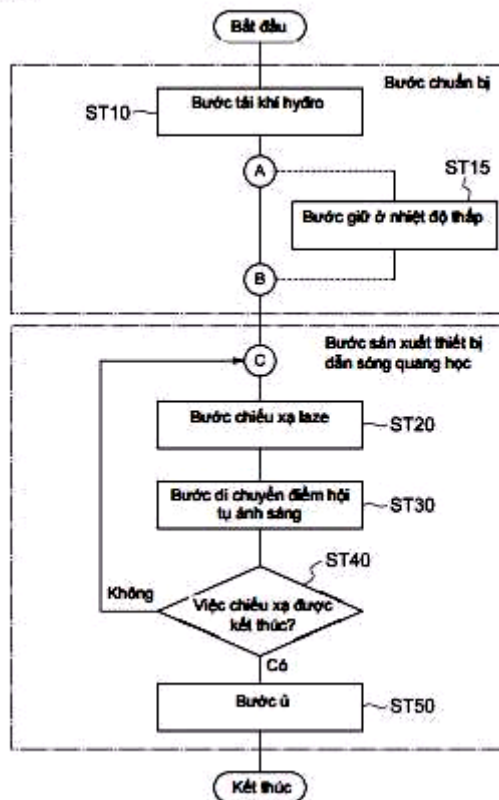


Hình 8

- (11) **73804 A** (43) 26/10/2020
- (21) **1-2020-04189** (85) 20/07/2020
- (22) 19/12/2018 (86) PCT/JP2018/046822 19/12/2018
- (30) 2018-002656 11/01/2018 JP (87) WO2019/138821 A1 18/07/2019
- (51) **G02B 6/13; B23K 26/00; B23K 26/53**
- (71) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
- (72) NAGANO Shigehiro (JP); MORISHIMA Tetsu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thiết bị quang học bao gồm bước tải khí hydro bao gồm việc tải khí hydro thành chi tiết thủy tinh chứa Ge, bước chiếu xạ laze bao gồm việc chiếu xạ chùm tia laze từ laze femtô giây vào chi tiết thủy tinh có hydro được tải khí trong đó, chùm tia laze có lượng năng lượng gây ra sự thay đổi chỉ số khúc xạ được gây ra bởi ánh sáng của chi tiết thủy tinh và có tần số lặp là lớn hơn hoặc bằng 10 kHz, và bước di chuyển điểm hội tụ ánh sáng bao gồm việc di chuyển vị trí điểm hội tụ ánh sáng của chùm tia laze so với chi tiết thủy tinh. Việc lặp lại bước chiếu xạ laze và bước di chuyển điểm hội tụ ánh sáng tạo nên vùng thay đổi chỉ số khúc xạ trong chi tiết thủy tinh. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị quang học được sản xuất bởi phương pháp trên.

Fig.1



- (11) **73805 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04190** (85) 20/07/2020
(22) 19/12/2018 (86) PCT/JP2018/046787 19/12/2018
(30) 2017-253647 28/12/2017 JP (87) WO2019/131381 04/07/2019
(51) **B01J 29/40; C10G 11/18**
(71) **JGC CATALYSTS AND CHEMICALS LTD. (JP)**
580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2120013, Japan
(72) SETO Yuka (JP); HAMADA Rei (JP); MITSUI Tomohiro (JP); NAKASHIMA Akira (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT PHỤ GIA DÙNG CHO CHẤT XÚC TÁC CRACKING XÚC TÁC TẦNG SÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT PHỤ GIA NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia dùng cho các chất xúc tác cracking xúc tác tầng sôi (FCC) mà có thể tạo ra các olefin thấp như propylen với các hiệu suất cao qua FCC ngay cả khi dầu hydrocarbon nguyên liệu thô chứa lượng lớn các kim loại nặng. Chất phụ gia dùng cho chất xúc tác cracking xúc tác tầng sôi, chất phụ gia này bao gồm zeolit loại pentasil và chất nền oxit vô cơ, trong đó zeolit loại pentasil với lượng là từ 10 đến 60% khối lượng, chất phụ gia chứa từ 5 đến 20% khối lượng của phospho tính theo khối lượng của P₂O₅, và chất nền oxit vô cơ chứa thành phần nhôm oxit với lượng sao cho lượng của nhôm đối với Al₂O₃ là từ 2 đến 20% khối lượng, tương ứng với 100% khối lượng của chất phụ gia, và thỏa mãn công thức sau: $0,02 \leq P(-25 \text{ ppm})/P(-30 \text{ ppm}) \leq 0,40$, trong đó P(-25 ppm) và P(-30 ppm) tương ứng là tỷ lệ diện tích đỉnh ở -25 ppm và tỷ lệ diện tích đỉnh ở -30 ppm trong sự đo lường ³¹P-NMR.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73806 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04198 | (85) 20/07/2020 | |
| (22) 17/07/2018 | (86) PCT/CN2018/095958 | 17/07/2018 |
| (30) 201820032062.4 | 09/01/2018 CN | (87) WO2019/136951 |
| | | 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2020

(51) **H02J 7/35**

(71) **CHAO, CHENHSIANG (TW)**

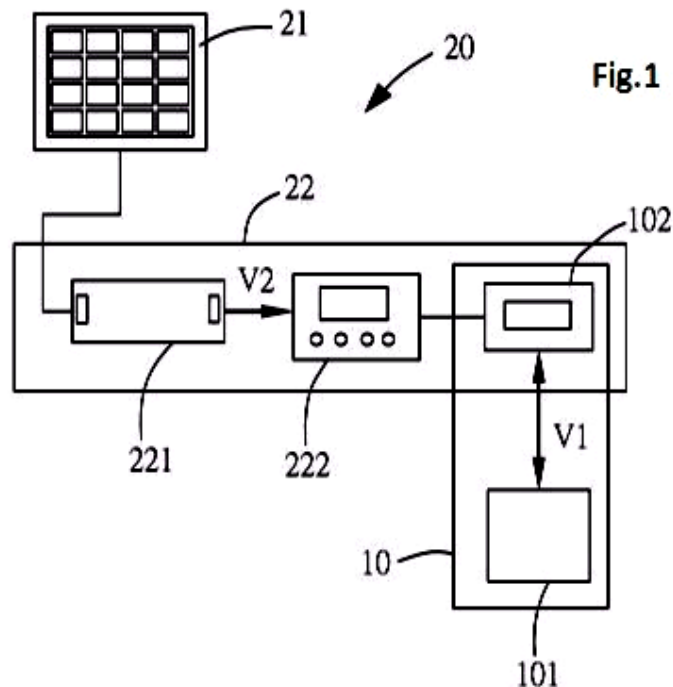
No. 96, Sec. 2, Shatian Rd., Dadu Dist. Taichung City, Taiwan

(72) CHAO, Chenhsiang (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THÔNG MINH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thông minh sử dụng năng lượng mặt trời bao gồm: bộ cấp nguồn có ác quy được kết nối với mô đun hiển thị điện áp thứ nhất; và bộ cấp nguồn sử dụng năng lượng mặt trời bao gồm: ít nhất một tấm pin năng lượng mặt trời và khối điều khiển và hiển thị điện áp. Khối điều khiển và hiển thị điện áp có mô đun điều chỉnh điện áp thứ hai và mô đun điều khiển và hiển thị điện áp thứ hai. Mô đun điều chỉnh điện áp thứ hai bao gồm bộ phận tăng áp, bộ phận hạ áp, bộ theo điều khiển MPPT (theo dõi điểm công suất tối đa) và bộ phận ổn định điện áp. Mô đun điều khiển và hiển thị điện áp thứ hai có bộ phận so sánh động.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73807 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04200 | (85) 20/07/2020 | |
| (22) 19/01/2018 | (86) PCT/US2018/014343 | 19/01/2018 |
| | (87) WO2019/143343 A1 | 25/07/2019 |

(51) **B21C 37/06; B21D 39/04**

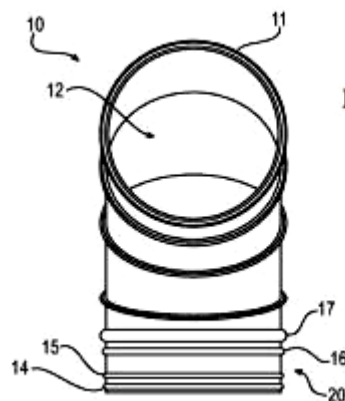
(71) **CLEVELAND TOOL & MACHINE, INC. (US)**
5240 Smith Road, Brookpark, Ohio 44142 (US)

(72) BOTA Victor (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

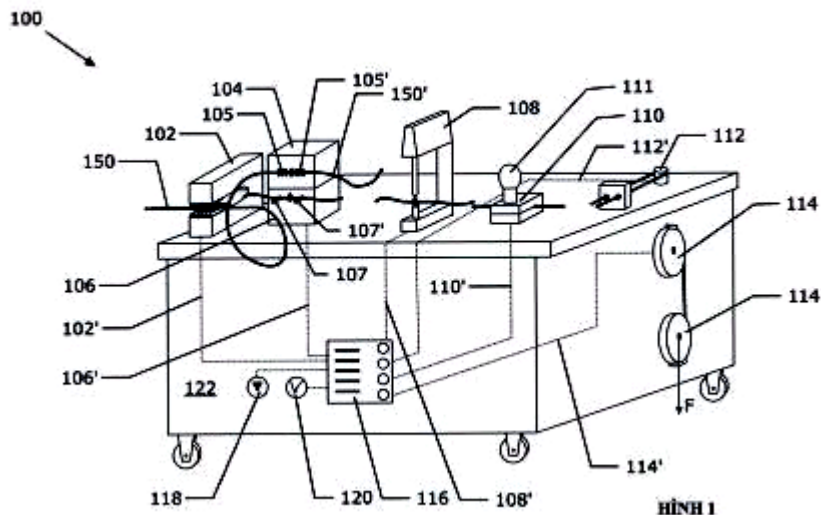
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP HÌNH THÀNH PHẦN BÍT KÍN TRÊN BỘ PHẬN ĐƯỜNG ỐNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp, hình thành phần vít kín trên bộ phận đường ống khí để sử dụng trong điểm kết nối với bộ phận đường ống khí khác, với điểm kết nối giữa các bộ phận đường ống khí được cơ bản vít kín khỏi sự thoát ra của khí trong hệ thống xử lý không khí.



- (11) **73808 A** (43) 26/10/2020
- (21) **1-2020-04202** (85) 20/07/2020
- (22) 04/01/2019 (86) PCT/EP2019/050164 04/01/2019
- (30) 201811001442 12/01/2018 IN (87) WO2019/137856 18/07/2019
- (51) **B23K 11/00; B23K 101/32; H01R 43/02; B23K 20/00; H01R 4/02; B21F 15/02**
- (71) **NV BEKAERT SA (BE)**
Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem West Vlaanderen, Belgium
- (72) BHUSHAN, Badgujar (IN); HADAWALE, Santosh (IN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÁY HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hàn, trong đó máy hàn bao gồm bộ phận hàn, kẹp và nhiều công cụ. Máy hàn là để hàn các đầu dây kim loại với nhau. Mỗi công cụ có chỉ báo công cụ mà ở trạng thái hoàn thành hoặc chưa hoàn thành. Các công cụ này có thể là các công cụ xử lý mà được sử dụng để hoàn chỉnh mỗi hàn hoặc các công cụ kiểm tra mà cho phép kiểm tra mỗi hàn khi đã hoàn chỉnh. Trước khi bắt đầu việc hàn, dây kim loại thứ nhất được giữ trong kẹp. Bằng cách đó, tất cả các chỉ báo công cụ đều được đặt ở trạng thái chưa hoàn thành. Khi công cụ xử lý đã được sử dụng, chỉ báo công cụ xử lý tương ứng của nó được đặt là hoàn thành. Cũng vậy, khi mỗi hàn đã vượt qua thông số kỹ thuật của công cụ kiểm tra, chỉ báo công cụ kiểm tra được đặt là hoàn thành. Khi mỗi chỉ báo công cụ xử lý và kiểm tra được thiết lập là hoàn thành, kẹp sẽ mở. Trong trường hợp này, đảm bảo rằng người vận hành đã thực hiện tất cả các bước cần thiết và kiểm tra mỗi hàn.



HÌNH 1

- (11) **73809 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04203** (85) 20/07/2020
(22) 22/11/2018 (86) PCT/JP2018/043137 22/11/2018
(30) 2017-243867 20/12/2017 JP (87) WO2019/123968 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2020

(51) **C08G 18/30; C08G 18/20; C09J 5/06; C09J 11/06; C09J 175/04; C08G 18/10; C08G 18/40**

(71) **DIC CORPORATION (JP)**

35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan

(72) SAITOU Yukie (JP); FUJIWARA Toyokuni (JP); NINOMIYA Atsushi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA POLYURETAN NÓNG CHẢY ĐÓNG RẮN KHI ẨM VÀ VẬT PHẨM THU ĐƯỢC SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa polyuretan nóng chảy đóng rắn khi ẩm chứa tiền polyme uretan chứa isoxyanat (i), chế phẩm nhựa polyuretan nóng chảy đóng rắn khi ẩm còn chứa: chất xúc tác đóng rắn (ii) được biểu diễn bằng công thức (1) với lượng nằm trong khoảng từ 0,2 đến 1 phần khối lượng trên 100 phần khối lượng của tiền polyme uretan (i); và axit hữu cơ chứa lưu huỳnh (iii) với lượng nằm trong khoảng từ 0,0001 đến 0,5 phần khối lượng trên 100 phần khối lượng của tiền polyme uretan (i). Sáng chế cũng đề xuất vật phẩm bao gồm ít nhất là hai thành phần được liên kết với nhau với chế phẩm nhựa polyuretan nóng chảy đóng rắn khi ẩm.

- (11) **73810 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04206** (85) 11/12/2013
(22) 11/12/2013 (86) PCT/US2013/074262 11/12/2013
(30) 14/101,903 10/12/2013 US (87) WO2015/088502 18/06/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2016

(51) **G02B 1/14; B29D 11/00; C08G 18/32; C08G 18/34; C08G 18/38; C08G 18/48; C08G 18/66; C08G 18/72; C08G 18/73; C08G 18/75; C08L 75/02; C08L 75/04; C08L 81/00; G02B 1/04; G02B 1/08; B29C 45/00; B29C 45/72**

(62) 1-2016-02490

(71) **PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)**

3800 West 143rd Street Cleveland, Ohio 44111, United States of America

(72) BOJKOVA, Nina V. (US); GRAHAM, Marvin J. (US); KRYGER, Matthew J. (US); MENTA, Federico (US)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) **SẢN PHẨM QUANG HỌC TRONG SUỐT, KHÔNG ĐÀN HỒI**

(57) Sáng chế đề xuất sản phẩm quang học trong suốt, không đàn hồi, được sản xuất bằng việc: (1) hóa hợp để tạo thành hỗn hợp phản ứng bao gồm (a) thành phần polyisoxyanat; và (b) thành phần hydro hoạt hóa mà bao gồm (b1) thành phần thứ nhất mà không có nhóm amino bao gồm ít nhất một rượu polyhydric thứ nhất; và (b2) thành phần thứ hai mà bao gồm (i) ít nhất một rượu polyhydric thứ hai và/hoặc ít nhất một polythiol, và (ii) một hợp chất chứa cả nhóm chức amin và nhóm chức hydroxyl; (2) cho hỗn hợp phản ứng vào khuôn ở nhiệt độ và trong thời gian đủ để tạo thành sản phẩm polyme hóa nhiệt rắn; và (3) tháo sản phẩm polyme hóa ra khỏi khuôn để tạo thành sản phẩm quang học trong suốt, không đàn hồi.

(11) 73811 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04207

(22) 20/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/07/2020

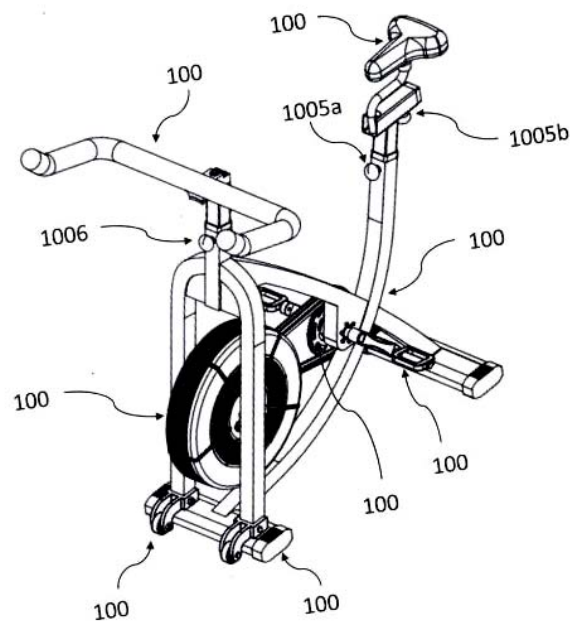
(51) H02K 11/00

(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN CHÍ (VN)
49/21 đường TL41, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thành Nguyên (VN)

(54) CƠ CẤU PHÁT ĐIỆN VÀ LỌC KHÔNG KHÍ CÓ THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN ĐƯỢC TÍCH HỢP VÀ LẮP TRÊN TRỤC CỐ ĐỊNH, VÀ MÁY ĐẠP XE

(57) Sáng chế đề cập đến máy đạp xe sử dụng cơ cấu phát điện và lọc không khí có thể được dẫn động từ lực vận động của người dùng để lọc sạch không khí, phát ra điện và thay đổi sức cản đối với thao tác vận động của người dùng. Cơ cấu phát điện và lọc không khí này bao gồm: guồng cánh được lắp quay được trên trục đỡ; thiết bị phát điện gồm có stato và roto được bố trí sao cho stato được cố định và roto được dẫn động quay cùng guồng cánh khi guồng cánh quay để có thể phát ra điện; trong đó: guồng cánh gồm có thành bên thứ nhất, thành bên thứ hai và ống trụ đỡ quay guồng cánh được lắp cố định với thành bên thứ nhất, các cánh được bố trí ở giữa thành bên thứ nhất và thành bên thứ hai sao cho có thể tạo ra lực hút ly tâm khi guồng cánh được dẫn động quay, và thành bên thứ hai có lỗ hở ở giữa tạo ra cửa hút để hút không khí thông qua lỗ hở ở giữa này. Stato được cố định với trục đỡ trong không gian được tạo ra bởi lỗ hở ở giữa, nhờ đó có thể được cố định và không gây cản trở khi guồng cánh quay. Màn lọc được bố trí tại lỗ hở ở giữa của thành bên thứ hai có vai trò như là cửa hút, để lọc không khí được hút qua lỗ hở ở giữa này.



(11) 73812 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04208

(22) 20/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/07/2020

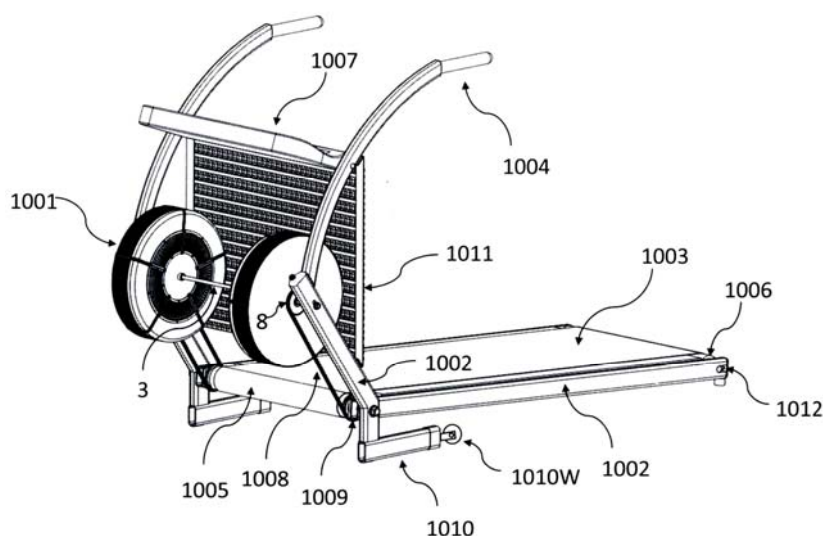
(51) H02K 11/00

(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN CHÍ (VN)
49/21 đường TL41, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thành Nguyên (VN)

(54) CƠ CẤU PHÁT ĐIỆN VÀ LỌC KHÔNG KHÍ CÓ THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN ĐƯỢC TÍCH HỢP VÀ LẮP TRÊN TRỤC CỐ ĐỊNH, VÀ MÁY CHẠY

(57) Sáng chế đề cập đến máy chạy sử dụng cơ cấu phát điện và lọc không khí có thể được dẫn động từ lực vận động của người dùng để lọc sạch không khí, phát ra điện và thay đổi sức cản đối với thao tác vận động của người dùng. Cơ cấu phát điện và lọc không khí này bao gồm: guồng cánh được lắp quay được trên trục đỡ; thiết bị phát điện gồm có stato và roto được bố trí sao cho stato được cố định và roto được dẫn động quay cùng guồng cánh khi guồng cánh quay để có thể phát ra điện; trong đó: guồng cánh gồm có thành bên thứ nhất, thành bên thứ hai và ống trụ đỡ quay guồng cánh được lắp cố định với thành bên thứ nhất, các cánh được bố trí ở giữa thành bên thứ nhất và thành bên thứ hai sao cho có thể tạo ra lực hút ly tâm khi guồng cánh được dẫn động quay, và thành bên thứ hai có lỗ hở ở giữa tạo ra cửa hút để hút không khí thông qua lỗ hở ở giữa này. Stato được cố định với trục đỡ trong không gian được tạo ra bởi lỗ hở ở giữa, nhờ đó có thể được cố định và không gây cản trở khi guồng cánh quay. Màn lọc được bố trí tại lỗ hở ở giữa của thành bên thứ hai có vai trò như là cửa hút, để lọc không khí được hút qua lỗ hở ở giữa này.



(11) **73813 A**

(43) 26/10/2020

(21) **1-2020-04211**

(22) 21/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/09/2020

(51) **C05G 3/00**

(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG LONG VI NA (VN)**

Lô B2, B3, B4 khu Công Nghiệp Hòa Hiệp, xã Hòa Hiệp Bắc, thị Xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(72) NGUYỄN HỒNG PHONG (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO PHÂN BÓN MỘT HẠT NPK BẰNG THIẾT BỊ TẠO PHÂN BÓN DẠNG THÁP CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo hạt phân bón một hạt NPK bằng thiết bị tạo phân bón dạng tháp cao bao gồm các bước sau: i) hóa lỏng phân urê ở nhiệt độ từ 120°C đến 130°C bằng hơi nước thu được dung dịch phân urê; ii) định lượng các phân nguyên liệu bao gồm phân lân, phân kali, và các nguyên tố vi lượng, trộn đều, và gia nhiệt ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 100°C đến 110°C, tạo thành dung dịch hỗn hợp phân nguyên liệu; iii) trộn đều dung dịch phân urê và dung dịch hỗn hợp phân nguyên liệu cho đến khi đồng nhất, thu được dung dịch phân bón phức hợp và giữ nhiệt độ ổn định nằm trong khoảng từ 100°C đến 110°C; iv) lọc dung dịch phân bón phức hợp qua lưới lọc từ 50 đến 100 mesh; v) phun dung dịch phân bón phức hợp đã lọc thành dạng giọt từ trên cao xuống; vi) kết tinh tạo hạt phân bón phức hợp bởi luồng không khí thổi từ dưới lên; vii) thu hoạch, làm nguội và phân loại hạt phân bón phức hợp; viii) phủ chất bảo vệ lên hạt phân bón phức hợp đã phân loại và tiến hành đóng gói bảo quản.

- (11) **73814 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04215** (85) 21/07/2020
(22) 25/01/2019 (86) PCT/JP2019/002453 25/01/2019
(30) 2018-013411 30/01/2018 JP (87) WO2019/151132 08/08/2019
(51) **D06M 13/463; D06M 13/17**
(71) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
(72) Hayato KINOSHITA (JP); Kohei NISHIDA (JP); Kaoru TAKAMURA (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM MỀM VẢI DẠNG LÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm mềm vải dạng lông chứa các thành phần sau đây theo các điều kiện được xác định trước: (a) ba muối amoni bậc bốn cụ thể bao gồm liên kết este (COO); (b) muối amoni bậc bốn đã biết; và (c) hợp chất có công thức chung (v) sau đây,



trong đó R^{12} là nhóm alkyl hoặc nhóm alkenyl có số nguyên tử cacbon nằm trong khoảng từ 8 đến 18; F là alkylen có 2 nguyên tử cacbon; q là số mol trung bình được bổ sung và là số có giá trị từ 3 đến 6.

(11) **73815 A**

(43) 26/10/2020

(21) **1-2020-04217**

(22) 21/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/08/2020

(51) **A61K 36/00**

(71) **PHẠM CHÍ THẢO (VN)**

Thôn Hoàng Đông, xã Khoan Dụ, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam

(72) Phạm Chí Thảo (VN)

(54) **THUỐC NAM CỦA VIỆT NAM ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH VỀ KHỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc nam của Việt Nam để điều trị các bệnh về khớp, trong đó thuốc này được tạo ra từ thảo dược hoàn toàn tự nhiên và bao gồm mật nhân, dây gắm, dây đau xương, dây chìa vôi, ngũ gia bì, thiên niên kiện, huyết đằng, ngư tất, nõ ngày đất, hy thiên thảo, thổ phục linh và cam thảo.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73816 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04218 | | | (85) 21/07/2020 | |
| (22) 21/12/2018 | | | (86) PCT/KR2018/016474 | 21/12/2018 |
| (30) 62/609,480 | 22/12/2017 | US | (87) WO2019/125051 | 27/06/2019 |
| 16/228,601 | 20/12/2018 | US | | |

(51) **H01L 25/075; H01L 27/15**

(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**

65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

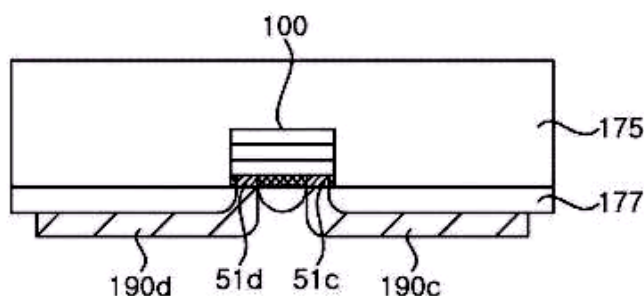
(72) CHAE, Jong Hyeon (KR); LEE, Ho Joon (KR); JANG, Seong Gyu (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT QUANG CÓ CHỖNG LED DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ THIẾT BỊ PHÁT QUANG NÀY**

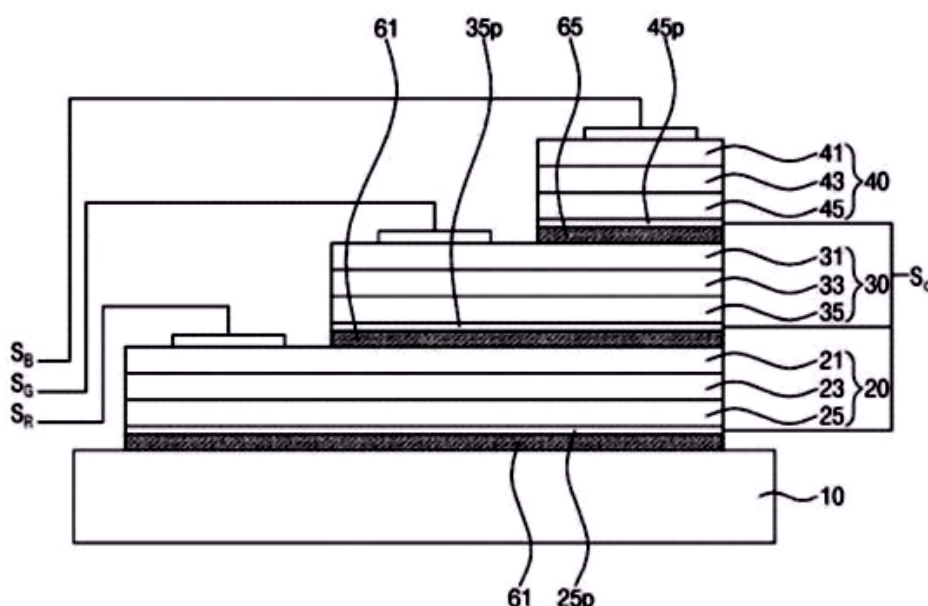
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát quang dùng cho thiết bị hiển thị bao gồm khối LED phụ thứ nhất, khối LED phụ thứ hai được bố trí trên khối LED phụ thứ nhất, khối LED phụ thứ ba được bố trí trên khối LED phụ thứ hai, các đế đỡ điện cực được bố trí bên dưới khối LED phụ thứ nhất, mỗi trong số các đế đỡ điện cực được nối điện với ít nhất là một trong số các khối LED phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba, và các điện cực dẫn được nối điện với các đế đỡ điện cực và mở rộng ra phía ngoài từ khối LED phụ thứ nhất.

FIG.2B



- (11) **73817 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-04219** (85) 21/07/2020
 (22) 21/12/2018 (86) PCT/KR2018/016482 21/12/2018
 (30) 62/609,186 21/12/2017 US (87) WO2019/125055 27/06/2019
 62/618,573 17/01/2018 US
 16/228,621 20/12/2018 US
 (51) **H01L 33/08; H01L 27/15**
 (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**
 65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
 (72) LEE, Chung Hoon (KR); CHAE, Jong Hyeon (JP); JANG, Seong Gyu (KR); LEE, Ho Joon (KR)
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
 (54) **KẾT CẤU PHÁT QUANG ĐƯỢC XẾP CHỖNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ KẾT CẤU PHÁT QUANG ĐƯỢC XẾP CHỖNG NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu phát quang được xếp chồng bao gồm nhiều khối epitaxy phụ được bố trí một khối này bên trên một khối khác, mỗi trong số các khối epitaxy phụ được tạo cấu hình để phát ra ánh sáng có màu sắc khác nhau, trong đó mỗi khối epitaxy phụ có diện tích phát ra ánh sáng mà chồng lên một khối khác, và ít nhất là một khối epitaxy phụ có diện tích khác với diện tích của khối epitaxy phụ khác.

FIG.2



(11) 73818 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04221

(22) 21/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/07/2020

(51) F24F 3/00

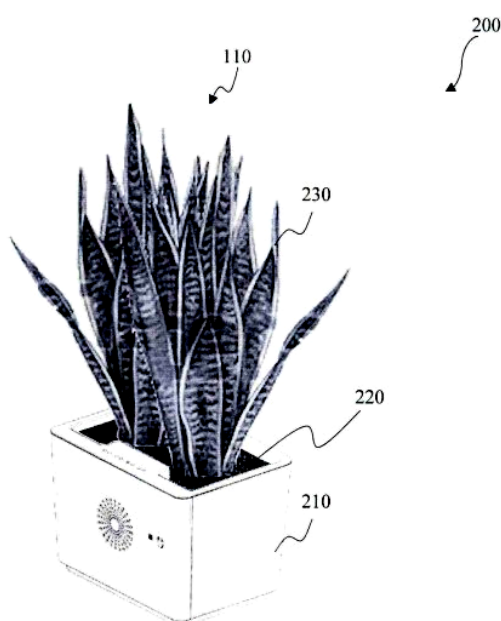
(71) CÔNG TY TNHH TREEOTEK (VN)

Số 22 LK6D Nguyễn Văn Lộc, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) NGUYỄN ĐỨC THÀNH (VN); HỒ CHÍ DŨNG (VN); NGUYỄN HOÀNG LONG (VN); VŨ TÙNG LÂM (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LỌC KHÔNG KHÍ BẰNG LỌC SINH HỌC ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN VÀ GIÁM SÁT HOÀN TOÀN TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế liên quan đến một hệ thống lọc không khí bằng lọc sinh học, bao gồm ít nhất một thiết bị lọc không khí bằng lọc sinh học, ít nhất một thiết bị đầu cuối, máy chủ quản lý và một ứng dụng quản lý và điều khiển thiết bị lọc Wep/App và một mạng. Thiết bị lọc không khí bằng lọc sinh học có thể trồng cây bao gồm chậu lọc không khí, vật liệu lọc không khí và cây trồng, được quản lý và giám sát bởi ứng dụng quản lý và điều khiển thiết bị lọc Wep/App được tải từ máy chủ quản lý và/hoặc thông qua ứng dụng Google Play hoặc App Store và cài đặt vào thiết bị đầu cuối. Chậu lọc không khí chứa vật liệu lọc không khí bên trong và cây trồng được trồng trên vật liệu lọc không khí. Thiết bị lọc không khí bằng lọc sinh học theo sáng chế không cần phải vệ sinh vật liệu lọc, hoàn toàn thân thiện với môi trường, giá thành rẻ và có thể dùng làm vật dụng trang trí. Hơn nữa sáng chế, còn cung cấp một phương pháp lọc không khí dựa trên hệ thống lọc không khí bằng lọc sinh học vận hành dưới sự giám sát của ứng dụng quản lý và điều khiển thiết bị lọc Wep/App và con người.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73819 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04224 | (85) 21/07/2020 | |
| (22) 29/12/2017 | (86) PCT/CN2017/120076 | 29/12/2017 |
| | (87) WO2019/127448 | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2020

(51) *H01L 21/56; H01L 23/488; H01L 23/31*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SHI, Hongbin (CN); WANG, Zhuqiu (CN); YE, Runqing (CN); LONG, Haohui (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG GÓI LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến gói linh kiện điện tử, thiết bị đầu cuối và phương pháp gia công gói linh kiện điện tử, trong đó gói linh kiện điện tử bao gồm phần tử mạch, bảng kết nối, vật liệu hàn nối, và lớp tráng bên dưới; phần tử mạch bao gồm khu vực thừa bi hàn, khu vực dày bi hàn, và khu vực rìa, trong đó khu vực thừa bi hàn nằm ở khu vực trung tâm của phần tử mạch, khu vực dày bi hàn bao quanh khu vực thừa bi hàn và nằm ở trên vùng ngoại vi của khu vực thừa bi hàn, và khu vực rìa bao quanh khu vực dày bi hàn và nằm ở trên vùng ngoại vi của phần tử mạch; vật liệu hàn nối được nối ở giữa phần tử mạch và bảng kết nối; và lớp tráng bên dưới bao gồm khu vực phân tán vật liệu tráng và khu vực không phân tán vật liệu tráng, và khu vực không phân tán vật liệu tráng bao gồm toàn bộ khu vực thừa bi hàn. Bằng cách sử dụng các giải pháp kỹ thuật theo các phương án của sáng chế, cả độ bền khi có sự thay đổi nhiệt độ và độ bền cơ học của bi hàn ở khu vực thừa bi hàn có thể được đảm bảo.

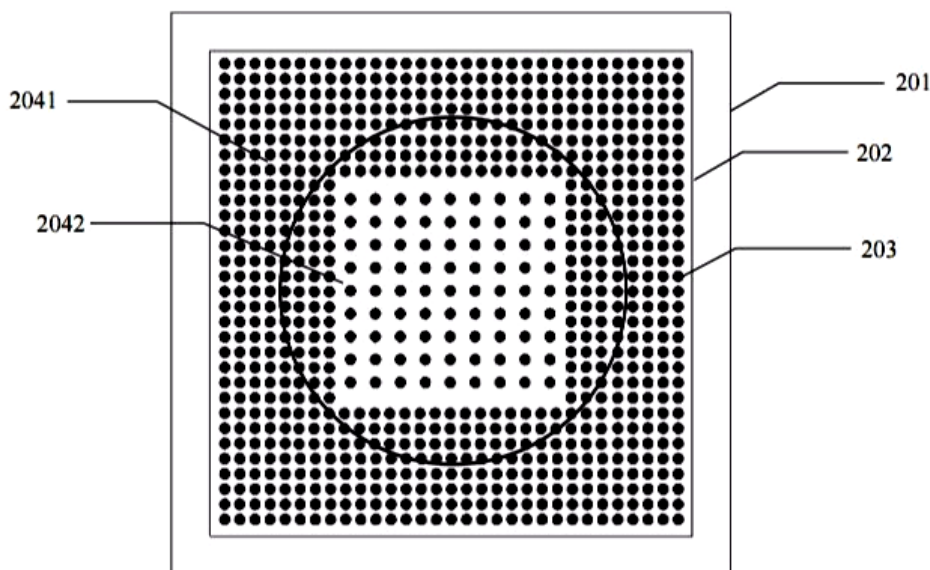


Fig.2

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73820 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04230 | (85) 21/07/2020 | |
| (22) 24/12/2018 | (86) PCT/KR2018/016604 | 24/12/2018 |
| (30) 10-2017-0178796 | 22/12/2017 KR | (87) WO2019/125093 |
| 10-2017-0178884 | 22/12/2017 KR | 27/06/2019 |
| 10-2018-0034742 | 26/03/2018 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2020

(51) *H04N 19/11; H04N 19/122; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/129*

(71) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaedul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. **HUMAX CO., LTD.** (KR)

2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

(72) KO, Geonjung (KR); SON, Juhjung (KR); KIM, Dongcheol (KR); JUNG, Jaehong (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp xử lý tín hiệu video để mã hóa hoặc giải mã tín hiệu video. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video và thiết bị xử lý tín hiệu video để thực hiện một phương pháp, phương pháp này bao gồm các bước: thu thông tin về đường tham chiếu cho biết đường tham chiếu cho phép dự đoán nội bộ của khối hiện thời trong số nhiều đường tham chiếu bao gồm các mẫu lân cận của khối hiện thời; dựa trên cơ sở thông tin về đường tham chiếu xác định chế độ dự đoán nội bộ cho khối hiện thời trong số các chế độ dự đoán nội bộ cấu thành bộ chế độ dự đoán nội bộ; và giải mã khối hiện thời dựa trên cơ sở các mẫu tham chiếu trên đường tham chiếu theo thông tin về đường tham chiếu và chế độ dự đoán nội bộ được xác định, trong đó nhiều đường tham chiếu bao gồm đường tham chiếu thứ nhất bao gồm các mẫu lân cận trên đường liền kề với biên của khối hiện thời và đường tham chiếu thứ hai bao gồm các mẫu lân cận trên đường cách một khoảng tương ứng với số lượng mẫu được định trước ngoài biên của khối hiện thời.

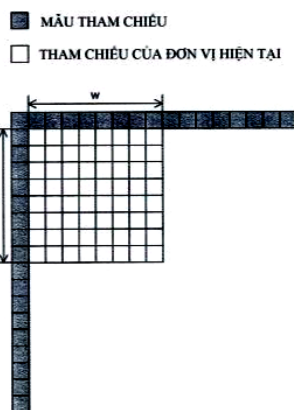
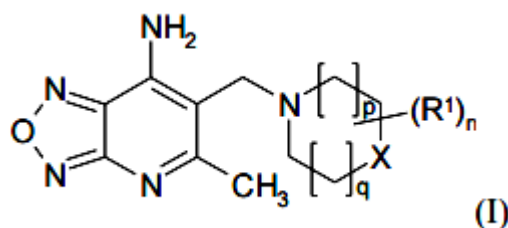


Fig.5

- (11) **73821 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-04244** (85) 22/07/2020
 (22) 28/01/2019 (86) PCT/EP2019/051993 28/01/2019
 (30) 18154828.0 02/02/2018 EP (87) WO2019/149659 08/08/2019
 (51) **C07D 498/04; A61P 3/10; A61K 31/437; A61P 3/04**
 (71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
 Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany
 (72) TRIESELNANN, Thomas (DE); GODBOUT, Cédricx (CA); VINTONYAK,
 Viktor (UA)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT OXADIAZOLOPYRIDIN ĐƯỢC THỂ HETEROXYCLYL DÙNG
 LÀM CHẤT ỨC CHẾ GHRELIN O-AXYL TRANSFERAZA (GOAT) VÀ
 ĐƯỢC PHẪM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức chung (I):



trong đó các biến X , R^1 , n , p và q được xác định như trong điểm 1, các hợp chất này có các tính chất dược lý có giá trị, đặc biệt là khả năng liên kết với ghrelin O-axyl transferaza (GOAT) và điều biến hoạt tính của nó. Các hợp chất này thích hợp trong điều trị và phòng ngừa các bệnh mà có thể được tác động bằng thụ thể này, như các rối loạn chuyển hóa, đặc biệt là bệnh béo phì. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này.

- (11) 73822 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-04246 (85) 22/07/2020
(22) 21/09/2018 (86) PCT/CN2018/107094 21/09/2018
(30) 201711411690.X 23/12/2017 CN (87) WO2019/119909 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2020

(51) *H04N 19/176; H04N 19/105*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Na (CN); AN, Jicheng (CN); ZHENG, Jianhua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ BÁO THÔNG TIN CHUYỂN ĐỘNG CỦA KHỐI HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO LIÊN ẢNH KHỐI HÌNH ẢNH HIỆN THỜI, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, BỘ MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo thông tin chuyển động của khối hình ảnh và sản phẩm liên quan. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định danh sách thông tin chuyển động ứng viên của khối hình ảnh hiện thời, trong đó danh sách thông tin chuyển động ứng viên bao gồm ít nhất một phần thông tin chuyển động ứng viên kết hợp, thông tin chuyển động ứng viên kết hợp thứ nhất trong ít nhất một phần thông tin chuyển động ứng viên kết hợp thu được bằng cách tạo trọng số P phần thông tin chuyển động ứng viên bằng cách sử dụng các hệ số tạo trọng số tương ứng, P là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2, các hệ số tạo trọng số wpi cho ít nhất hai trong số P phần thông tin chuyển động ứng viên là các trị số tương ứng lớn hơn 0 và nhỏ hơn 1, và tổng của các hệ số tạo trọng số cho P phần thông tin chuyển động ứng viên là 1; xác định thông tin chuyển động đích trong danh sách thông tin chuyển động ứng viên; và dự báo thông tin chuyển động của khối hình ảnh hiện thời dựa vào thông tin chuyển động đích, trong đó thông tin chuyển động được sử dụng để dự báo trong ảnh hoặc dự báo liên ảnh. Các giải pháp trong các phương án của sáng chế giúp nâng cao độ chính xác dự báo của thông tin chuyển động của khối hình ảnh. Các phương án của sáng chế còn bộc lộ thiết bị dự báo thông tin chuyển động của khối hình ảnh, phương pháp dự báo liên ảnh của khối hình ảnh hiện thời, thiết bị mã hóa video, bộ mã hóa video, bộ giải mã video, phương tiện đọc được bởi máy tính, và phương tiện lưu trữ.

Danh sách ứng viên hợp nhất ban đầu

Merge_idx	L0	L1
0	mvL0_A, ref0	mvL1_A, refl
1	mvL0_B, ref0	mvL1_B, refl
2	--	mvL1_C, refl



Danh sách ứng viên hợp nhất trong đó thông tin chuyển động ứng viên được tạo trọng số kết hợp được bổ sung

Merge_idx	L0	L1
0	mvL0_A, ref0	mvL1_A, refl
1	mvL0_B, ref0	mvL1_B, refl
2	--	mvL1_C, refl
3	$(mvL0_A + mvL0_B)/2, ref0$	$(mvL1_A + mvL1_B)/2, refl$
4	mvL0_A, ref0	$(mvL1_A + mvL1_C)/2, refl$
5	mvL0_B, ref0	$(mvL1_B + mvL1_C)/2, refl$

Fig.8A

- | | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 73823 A | | | (43) 26/10/2020 | | |
| (21) 1-2020-04248 | | | (85) 22/07/2020 | | |
| (22) 04/01/2019 | | | (86) PCT/EP2019/050180 | | 04/01/2019 |
| (30) 18150422.6 | 05/01/2018 | EP | (87) WO2019/134978 | | 11/07/2019 |
| 18175852.5 | 04/06/2018 | EP | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2020

(51) **C07D 471/04; A61K 31/437; A61P 25/28**

(71) **AC IMMUNE SA (CH)**

EPFL Innovation Park, Building B, 1015 Lausanne, Switzerland

(72) **NAMPALLY, Sreenivasachary (IN); GABELLIERI, Emanuele (IT); MOLETTE, Jérôme (FR)**

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT 1, 3, 4, 5-TETRAHYDRO-2H-PYRIDO[4,3-B]INDOL ĐỂ ĐIỀU TRỊ, LÀM THUYỀN GIẢM HOẶC PHÒNG NGỪA CÁC RỐI LOẠN LIÊN QUAN ĐẾN CÁC KHỐI KẾT TẬP TAU NHƯ BỆNH ALZHEIMER, DƯỢC PHẨM VÀ HỖN HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất mà có thể được dùng trong việc điều trị, làm thuyên giảm hoặc phòng ngừa một nhóm các rối loạn và các bất thường liên quan đến các khối kết tập protein Tau (Tubulin associated unit - đơn vị được liên kết Tubulin) bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, các đám rối sợi thần kinh (Neurofibrillary Tangle - NFT), như bệnh Alzheimer (Alzheimer's disease - AD). Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và hỗn hợp chứa các hợp chất này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73824 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04250 | (85) 22/07/2020 | |
| (22) 16/10/2018 | (86) PCT/JP2018/038438 | 16/10/2018 |
| (30) 2017-247727 | 25/12/2017 JP | (87) WO2019/130736 |
| | | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2020

(51) **G02B 6/40**; G02B 6/36; G02B 6/38

(71) **FUJIKURA LTD.** (JP)

5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512 (JP)

(72) FUJITA, Shunsuke (JP); OTOMITSU, Takahito (JP); KANNO, Shuhei (JP); FUJIWARA, Kunihiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐẦU NỔI QUANG**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu nổi quang có khả năng tạo điều kiện cho việc lắp ráp chi tiết ăn khớp (phần đầu lò xo) so với vỏ mà không bị hạn chế bởi sự bố trí của lò xo. Đầu nổi quang gồm: vỏ mà chứa ống nổi theo cách có thể thụt vào được; lò xo mà được đặt trong vỏ để ép ống nổi vào phía trước; và chi tiết ăn khớp được nối với một đầu của lò xo, được cố định vào vỏ bằng cách khớp với vỏ, và gồm cặp các phần cần được bố trí để kẹp lò xo ở giữa, trong đó: khi hướng vuông góc với hướng trong đó lò xo ép vào ống nổi và vuông góc với hướng trong đó cặp các phần cần được xếp thành hàng là hướng trên-dưới, các phần khoang hở được bố trí trên cả hai phía theo hướng trên-dưới của vỏ, và chi tiết ăn khớp gồm các phần vấu được tạo ra ở các phía trên và dưới của cặp các phần cần để ăn khớp với các phần khoang hở, và các phần biến dạng mà cho phép các phần vấu được dịch chuyển theo hướng trên-dưới.

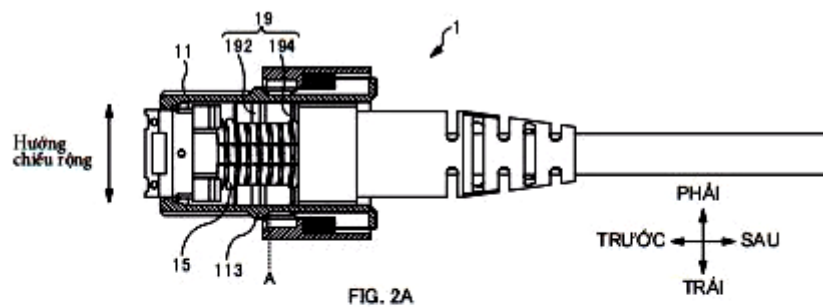


FIG. 2A

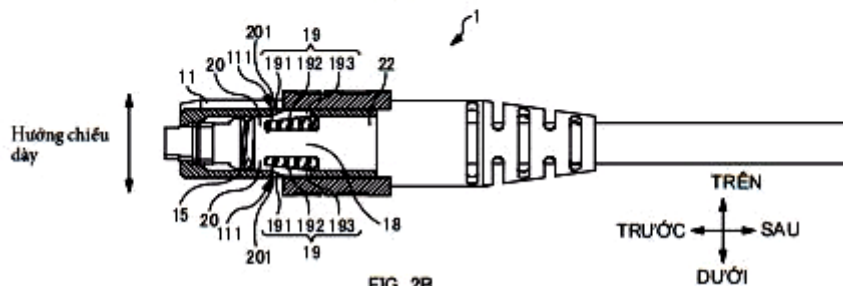


FIG. 2B

- (11) 73825 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04251 (85) 22/07/2020
 (22) 08/01/2019 (86) PCT/JP2019/000157 08/01/2019
 (30) 2018-009702 24/01/2018 JP (87) WO2019/146394 01/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2020

(51) C02F 1/00; C02F 1/44; B01F 1/00

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

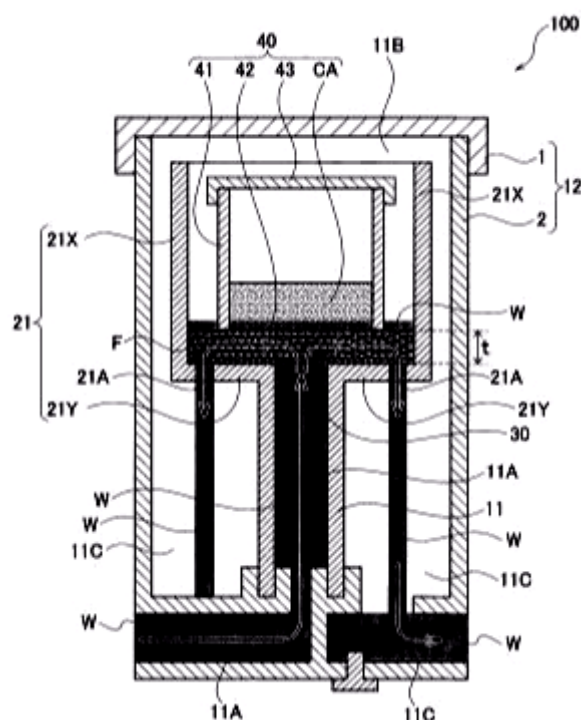
(72) HIROTA Tatsuya (JP); NOMA Shinjiro (JP); MARUO Yuko (JP); FUJITA Hirofumi (JP); IHOZAKI Taisuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ CẤP CHẤT HÓA HỌC

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp chất hóa học (100) bao gồm vật liệu phân tán (F) và chất hóa học (CA) bên trong bể chứa chất hóa học (21). Vật liệu phân tán (F) có các khe hở phân tán để phân tán nước xử lý (W) bên trong bể chứa chất hóa học (21). Đường kính lỗ xốp của màng thấm qua được (42) có kích thước sao cho không cho phép chất hóa học (CA) được đỡ bởi màng thấm qua được (42) thấm qua màng thấm qua được (42) trước khi nước xử lý (W) thấm qua màng thấm qua được (42) và tiếp xúc với chất hóa học (CA). Đường kính lỗ xốp của màng thấm qua được (42) có kích thước sao cho cho phép chất hóa học (CA) có trong nước xử lý (W) thấm qua màng thấm qua được (42) sau khi nước xử lý (W) đã thấm qua màng thấm qua được (42) và tiếp xúc với chất hóa học (CA). Các khe hở phân tán của vật liệu phân tán (F) cho phép nước xử lý (W) chứa chất hóa học (CA) chảy đến ít nhất một lỗ thông (21A).

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73826 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04253 | (85) 22/07/2020 | |
| (22) 12/12/2018 | (86) PCT/JP2018/045661 | 12/12/2018 |
| (30) 2017-250072 | 26/12/2017 JP | (87) WO2019/131128 A1 |
| | | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2020

(51) **C22B 1/02**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

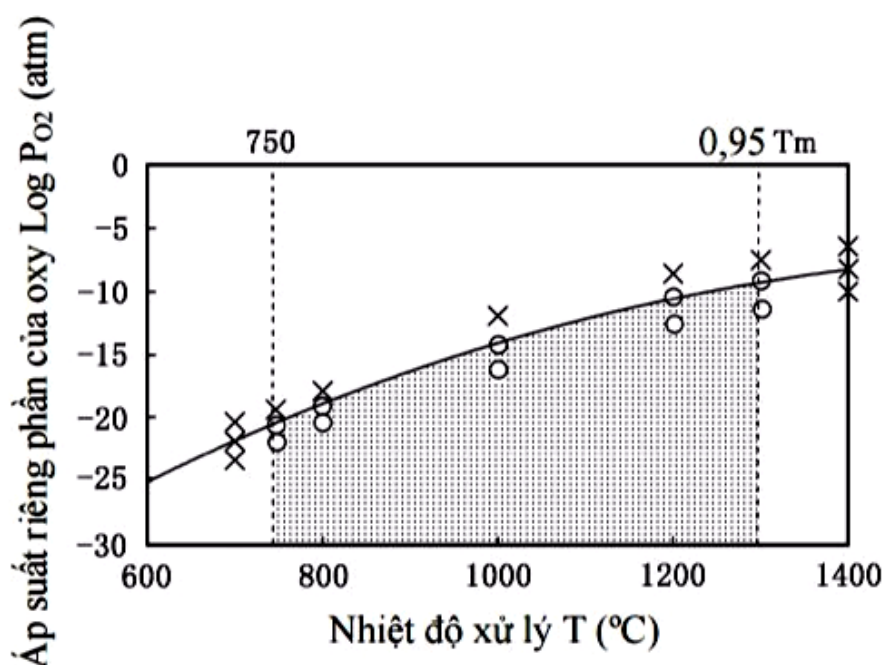
(72) NAKASE, Kenji (JP); NAKAI, Yoshie (JP); KIKUCHI, Naoki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ PHOSPHO KHỎI CHẤT CHỨA PHOSPHO**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp loại bỏ phospho khỏi chất chứa phospho mà có thể ứng dụng trong phạm vi công nghiệp để khử một cách hiệu quả phospho có trong chất chứa phospho. Theo phương pháp này, chất chứa phospho được sử dụng làm nguyên liệu cho quy trình luyện nấu chảy kim loại hoặc tinh luyện kim loại được cho phản ứng với khí chứa nitơ ở nhiệt độ xử lý T ($^{\circ}\text{C}$) thấp hơn nhiệt độ nóng chảy (T_m) của chất đó, sao cho phospho được loại bỏ tốt hơn là dưới dạng phospho nitrua (PN). Về vấn đề này, ví dụ, áp suất riêng phần của nitơ và áp suất riêng phần của oxy trong khí chứa nitơ tốt hơn là được kiểm soát, nhờ đó làm giảm tải trọng của quy trình khử phospho.

FIG. 4



- (11) 73827 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-04259 (85) 22/07/2020
(22) 06/12/2018 (86) PCT/KR2018/015366 06/12/2018
(30) 10-2017-0180298 26/12/2017 KR (87) WO2019/132293 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2020

(51) **C23C 2/06; B21B 45/06; B24C 1/08; C23G 1/08; C23C 2/02; B21B 1/26; C22C 18/04**

(71) **POSCO (KR)**

(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

(72) KWON, Moon-Jae (KR); KIM, Su-Young (KR); CHOI, Won-Suk (KR)

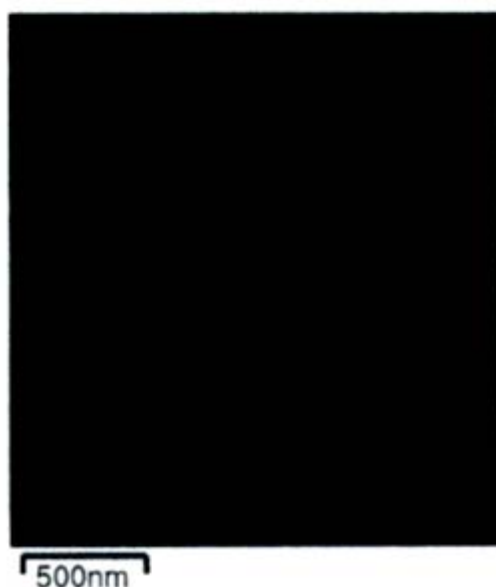
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THÉP LÁ MẠ KẼM NHÚNG NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP LÁ MẠ KẼM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thép lá mạ kẽm nhúng nóng, theo một khía cạnh của sáng chế, bao gồm thép lá nền và lớp mạ kẽm, trong đó lớp mạ kẽm này bao gồm lớp giàu Al liên tục được tạo trong khoảng cách 100nm tính từ bề mặt của lớp mạ kẽm.

Fig.1

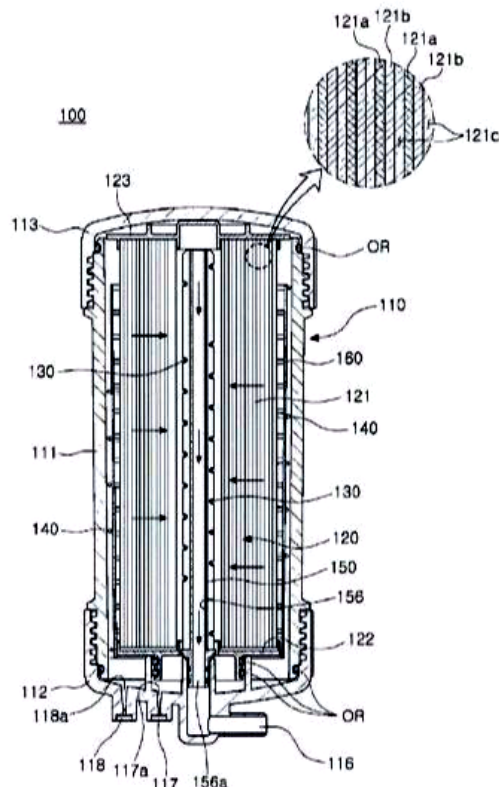
Dây Zn K



- (11) **73828 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-04260** (85) 22/07/2020
 (22) 08/01/2019 (86) PCT/KR2019/000261 08/01/2019
 (30) 10-2018-0005194 15/01/2018 KR (87) WO2019/139327 18/07/2019
 (51) **C02F 1/469; B01D 61/48**
 (71) **COWAY CO., LTD. (KR)**
 136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup Gongju-si, Chungcheongnam-do 32508,
 Republic of Korea
 (72) LEE, Sang-Young (KR); KANG, Sang-Hyeon (KR); KIM, Chul-Ho (KR); KWON,
 Tae-Seong (KR); MOON, Hyung-Min (KR); MOON, Sung-Min (KR); LEE, Jun-
 Young (KR); LEE, Byoung-Phil (KR); MO, Byung-Sun (KR); LEE, Guk-Won (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÁY LỌC KHỬ ION BẰNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy lọc khử ion bằng điện bao gồm: vỏ có lối dẫn nước vào và lối dẫn nước ra; điện cực thứ nhất được lắp bên trong vỏ theo dạng xoắn ốc; điện cực thứ hai được lắp bên trong vỏ theo dạng xoắn ốc để được đặt cách khỏi điện cực thứ nhất; và môđun trao đổi ion được lắp giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai để hấp phụ hoặc tách các hợp chất ion có trong nước được đưa vào bằng cách đưa điện vào, trong đó ít nhất một trong số điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai có cấu trúc trong đó phần giữa của nó dày đặc hơn vùng ngoại biên của nó. Theo sáng chế, tuổi thọ của các điện cực của máy lọc khử ion bằng điện có thể được tăng lên, và việc lắp ráp các điện cực và các phần liên quan có thể được thực hiện dễ dàng.

[Fig.5]



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73829 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04268 | | | (85) 23/07/2020 | |
| (22) 04/01/2019 | | | (86) PCT/CN2019/070460 | 04/01/2019 |
| (30) 62/615,216 | 09/01/2018 | US | (87) WO2019/137311 | 18/07/2019 |
| 16/237,997 | 02/01/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ABDOLI, Javad (CA); TANG, Zhenfei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **TRẠM GỐC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm gốc, thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông để tạo cấu hình sự căn chỉnh giữa các lưới tài nguyên khác nhau. Trạm gốc truyền thông tin căn chỉnh giữa lưới tài nguyên thứ nhất hoặc truyền dẫn thứ nhất sử dụng lưới tài nguyên thứ nhất, và lưới tài nguyên thứ hai và lưới tài nguyên thứ ba. Lưới tài nguyên thứ nhất sử dụng khoảng cách sóng mang con (Sub-Carrier Spacing, SCS) thứ nhất từ tập thứ nhất của các SCS, lưới tài nguyên thứ hai sử dụng SCS thứ hai từ tập thứ hai của các SCS, lưới tài nguyên thứ ba sử dụng SCS thứ ba từ tập thứ hai của các SCS. Trạm gốc truyền khối chuỗi đồng bộ (Synchronization Sequence Block, SSB) sử dụng lưới tài nguyên thứ nhất, và trạm gốc truyền kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel, PDSCH) thứ nhất trong các khối tài nguyên được gán sử dụng ít nhất một lưới tài nguyên trong số lưới tài nguyên thứ hai và lưới tài nguyên thứ ba. Thiết bị người dùng thu thông tin căn chỉnh, và xác định các lưới tài nguyên dựa trên thông tin căn chỉnh để cho phép thu các khối tài nguyên được truyền.

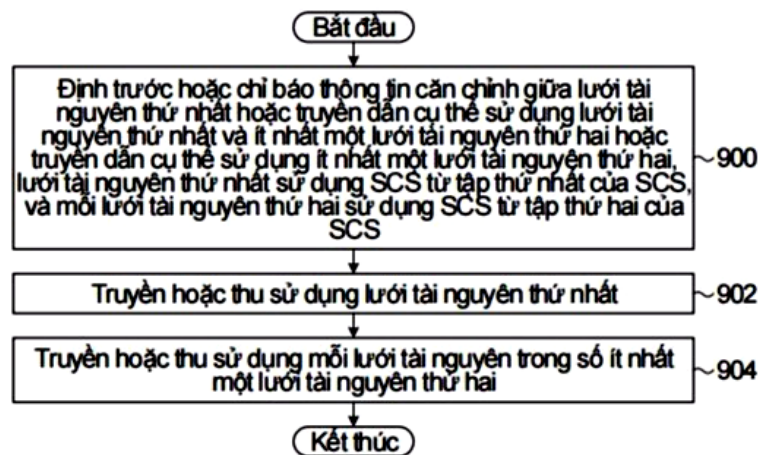


Fig.9

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73830 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04272 | (85) 23/07/2020 | |
| (22) 11/01/2018 | (86) PCT/CN2018/072265 | 11/01/2018 |
| | (87) WO2019/136666 A1 | 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2020

(51) **H04W 72/12**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN) (CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHEN, Jia (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tạo cấu hình tài nguyên, trong đó phương pháp này bao gồm các công đoạn: đầu cuối nhận thông tin cấu hình thứ nhất và/hoặc thông tin cấu hình thứ hai được gửi bởi thiết bị mạng, thông tin cấu hình thứ nhất được sử dụng để biểu thị khoảng thời gian thứ nhất tương ứng với không gian tìm kiếm thứ nhất, và thông tin cấu hình thứ hai được sử dụng để biểu thị khoảng thời gian thứ hai tương ứng với thông tin cấu hình đường lên và đường xuống thứ nhất; đầu cuối chọn một thông tin cấu hình từ thông tin cấu hình thứ nhất và/hoặc thông tin cấu hình thứ hai là thông tin cấu hình mục tiêu; đầu cuối nhận thông tin cấu hình thứ ba được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin cấu hình thứ ba được sử dụng để xác định vị trí bắt đầu miền thời gian của thông tin cấu hình đường lên và đường xuống thứ nhất trong khoảng thời gian tương ứng với thông tin cấu hình mục tiêu; đầu cuối khởi động để nhận thông tin cấu hình đường lên và đường xuống thứ nhất tại vị trí bắt đầu miền thời gian của khoảng thời gian tương ứng với thông tin cấu hình mục tiêu.

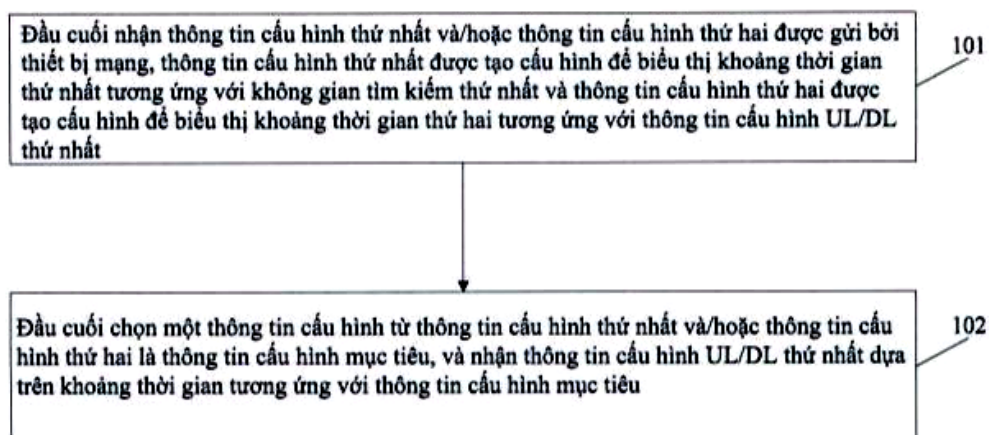


Fig. 1

(11) 73831 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04273

(22) 23/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/08/2020

(51) C02F 1/32; A47G 19/22

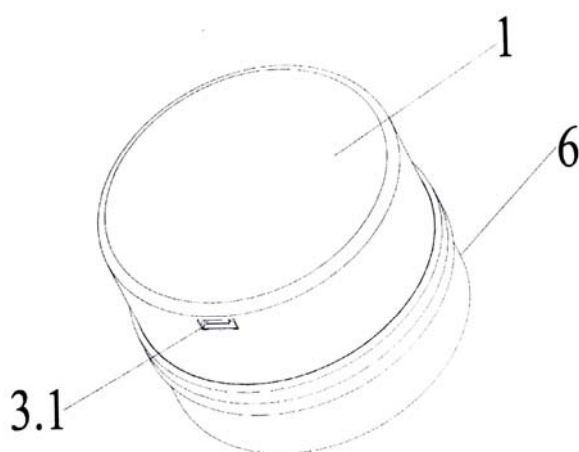
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH (VN)**

300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) HUỖNH TRẦN MỸ HÒA (VN); TRẦN VIỆT CƯỜNG (VN); NGUYỄN HOÀNG HƯNG (VN); PHẠM HOÀI PHƯƠNG (VN); LÊ TIẾN DŨNG (VN); VŨ VĂN VÂN (VN); ĐINH ĐỨC ANH (VN); NGÔ NGUYỄN VŨ (VN)

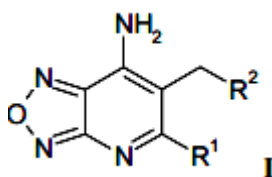
(54) **THIẾT BỊ DIỆT KHUẨN CẦM TAY VÀ BÌNH NƯỚC CÓ THIẾT BỊ DIỆT KHUẨN CẦM TAY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị diệt khuẩn cầm tay có cấu tạo gồm: thiết bị diệt khuẩn cầm tay có cấu tạo gồm: khoang trên (1) với cấu tạo dạng hộp trụ tròn có mặt đáy rỗng, bên trong khoang trên (1) có mạch chính điện LED (2) được đặt ngay phía dưới mặt trên của khoang trên (1), nguồn pin (2.1) tích trữ điện năng, cảm biến chạm điện dung (2.2) là công tắc bật/ngắt đầu ra của mạch điện chính (2). cảm biến góc quay (2.3) sẽ ngắt đầu ra của mạch chính điện (2) khi thiết bị ở trạng thái lật ngửa; phía dưới mạch chính điện (2) là mạch sạc điện (3) và được kết nối trực tiếp với nguồn pin (2.1). cổng nguồn (3.1) cung cấp nguồn điện cho mạch sạc điện (3); đầu ra của mạch chính điện (2) được kết nối với mạch tăng áp (4) và đầu ra của mạch tăng áp (4) được kết nối trực tiếp với bóng đèn LED (5) có cấu tạo đèn LED có thể phát ra tia UVC; trong đó bóng đèn LED (5) được đặt ở bên trong của khoang dưới (6) có cấu tạo đồng dạng với khoang trên (1) và khoang dưới (6) được kết nối ngay phía dưới của khoang trên (1) thông qua khốp nối dạng âm dương.



- (11) **73832 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-04275** (85) 23/07/2020
 (22) 28/01/2019 (86) PCT/EP2019/051989 28/01/2019
 (30) 18154824.9 02/02/2018 EP (87) WO2019/149657 08/08/2019
 (51) **C07D 498/04; A61K 31/444; A61K 31/4545; A61K 31/497; C07D 519/00; A61K 31/5377; A61P 3/00; A61P 3/10; A61K 31/437; A61K 31/501**
 (71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
 Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany
 (72) TRIESELMANN, Thomas (DE); GODBOUT, Cédricx (CA); HOENKE, Christoph (DE); VINTONYAK, Viktor (UA)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT OXADIAZOLOPYRIDIN ĐƯỢC THẾ BENZYL, (PYRIDIN-3-YL)METHYL HOẶC (PYRIDIN-4-YL)METHYL LÀM CHẤT ỨC CHẾ GHRELIN O-AXYL TRANSFERAZA (GOAT) VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung I:



trong đó các nhóm R¹ và R² được xác định như trong điểm 1 yêu cầu bảo hộ, chúng có những tính chất dược động học có lợi, đặc biệt là khả năng liên kết với ghrelin O-axyl transferaza (GOAT) và điều biến hoạt tính của nó. Các hợp chất này thích hợp trong điều trị và phòng ngừa các bệnh mà có thể được tác động bằng thụ thể này, như các rối loạn chuyển hóa, đặc biệt là bệnh béo phì. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 73833 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04279 | (85) 23/07/2020 | |
| (22) 25/12/2018 | (86) PCT/JP2018/047669 | 25/12/2018 |
| (30) 2017-248456 | 25/12/2017 | JP (87) WO2019/131681 A1 |
| | | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2020

(51) **B05C 5/00; B29C 49/22; B05C 13/02**

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan

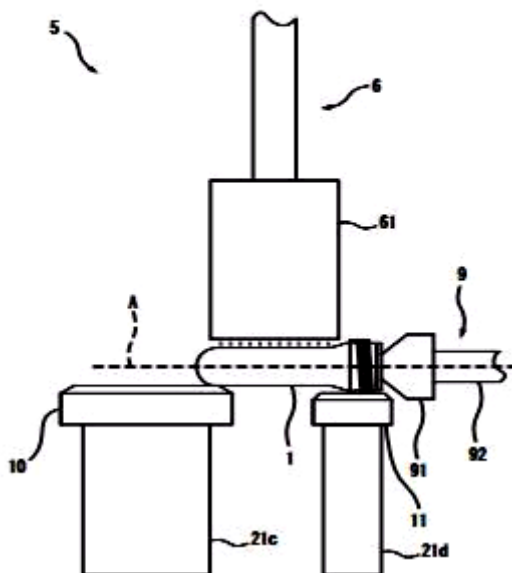
(72) NISHIYAMA, Masanori (JP); TOMARI, Ichiro (JP); YAMANE, Ryo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHỦ PHÔI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phủ phôi (5) bao gồm: bộ phận giữ kiểu quay (9) để giữ phôi (1) theo phương nằm ngang và quay phôi (1) quanh trục của phôi (1), và giữ phần miệng của phôi (1); bộ phận vận chuyển để vận chuyển phôi (1) bằng cách di chuyển bộ phận giữ kiểu quay (9); bộ phận phân phối (6) để xả chất lỏng phủ về phía phôi (1); bộ phận đỡ phôi (10) để đỡ đầu ở phía đáy của thân hình trụ của phôi (1) trong khi bộ phận phân phối (6) đang xả chất lỏng phủ; và bộ phận đỡ phần miệng (11) để đỡ bề mặt chu vi ngoài của phần miệng của phôi (1) trong khi bộ phận phân phối (6) đang xả chất lỏng phủ.

FIG. 5



- (11) **73834 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04281** (85) 23/07/2020
(22) 15/08/2018 (86) PCT/CN2018/100676 15/08/2018
(30) 201711447768.3 27/12/2017 CN (87) WO2019/128257 04/07/2019
(51) **G03F 7/027; C08F 290/06; C08F 299/02; H05K 3/46; G03F 7/004; H05K 3/28; C08F 2/48; C08L 63/10**
(71) **TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD.** (CN)
No. 26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu 215129, China
(72) FUKUDA, Shinichiro (JP); YAMAMOTO, Shuichi (JP); DONG, Siyuan (CN); WANG, Yubin (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA CÓ THỂ HÓA RẮN, MÀNG KHÔ, SẢN PHẨM HÓA RẮN VÀ TẤM MẠCH IN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa có thể hóa rắn có thể tạo ra sản phẩm hóa rắn rất tốt về tính chịu nhiệt khi hàn và cũng rất tốt về khả năng uốn cong và các tính chất vênh, màng khô, sản phẩm hóa rắn, và tấm mạch in. Chế phẩm nhựa có thể hóa rắn bao gồm (A) nhựa chứa carboxyl, (B) chất khơi mào polyme hóa quang, và (C) hợp chất chứa nhóm không no có liên kết etylen có số lượng khung alkylen oxit lớn hơn hoặc bằng 5. Để làm thành phần (A), nó chứa (A1) nhựa nhạy quang chứa nhóm carboxyl được tạo ra bằng cách bổ sung hợp chất có nhóm glycidyl và nhóm không no có liên kết etylen vào nhựa chứa nhóm carboxyl được tạo ra bằng cách cho nhựa epoxy phản ứng với axit carboxylic có nhóm không no có liên kết etylen và cho nhóm hydroxyl tạo ra phản ứng với anhydrit, thành phần (C) bao gồm ít nhất 2 loại hợp chất chứa nhóm không no có liên kết etylen.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73835 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04282 | | | (85) 23/07/2020 | |
| (22) 27/12/2018 | | | (86) PCT/JP2018/048095 | 27/12/2018 |
| (30) 2017-254506 | 28/12/2017 | JP | (87) WO2019/131858 | 04/07/2019 |
| 2018-153066 | 16/08/2018 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2020

(51) **G06T 7/00**

(71) **NORMEE LIMITED (JP)**

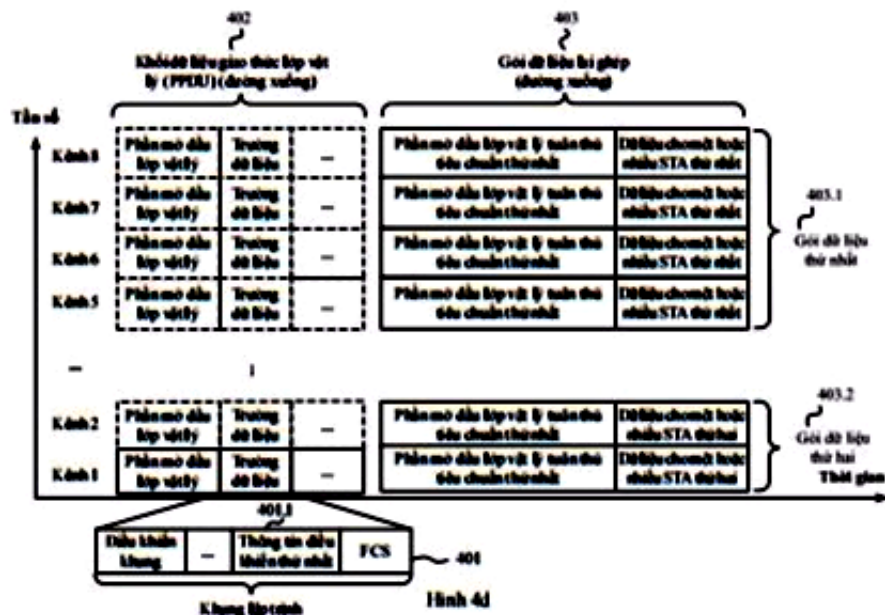
20-5, Hakozaki-cho, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1030015, Japan

(72) IWATA Eizaburo (JP); IWAKI Yasuharu (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC THỰC CÁ NHÂN**

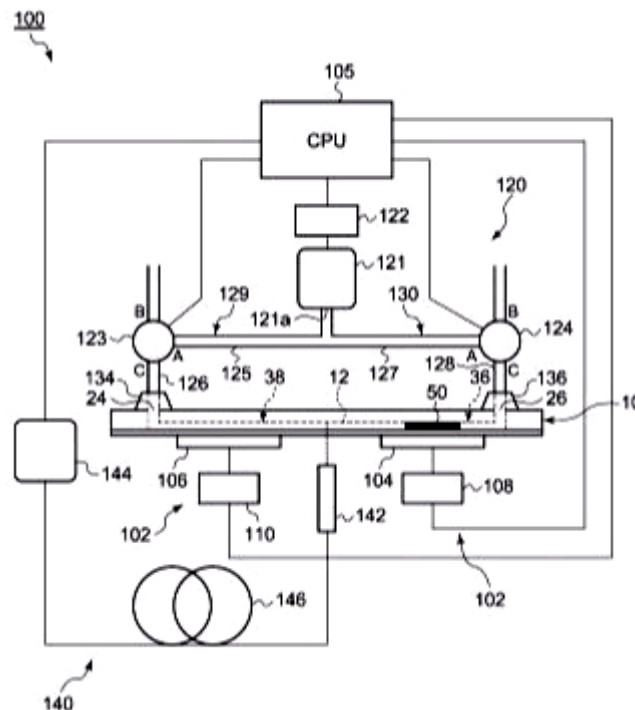
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để xác thực cá nhân. Mục đích của sáng chế là để thực hiện nhận dạng 1:N để xác thực cá nhân ở tốc độ cao và với độ chính xác cao trong khi sử dụng dữ liệu đăng ký quy mô lớn. Bộ nhận dạng (4) sử dụng dữ liệu truy vấn nhận dạng để nhận dạng nhiều dữ liệu đăng ký nhận dạng được đăng ký, do đó nhận dạng một hoặc nhiều dữ liệu đăng ký xác minh cần sử dụng trong xác minh. Bộ xác minh (3) thực hiện xác minh 1:1 với một hoặc nhiều dữ liệu đăng ký xác minh được nhận dạng bằng cách sử dụng độ đồng dạng với dữ liệu truy vấn xác minh. Vì vậy, một cá nhân duy nhất có thể được xác thực.



- (11) 73836 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04283 (85) 23/07/2020
 (22) 11/01/2019 (86) PCT/JP2019/000743 11/01/2019
 (30) 2018-004295 15/01/2018 JP (87) WO2019/139135 18/07/2019
 (51) C12M 1/00; G01N 35/08; G01N 37/00; G01N 35/00
 (71) NIPPON SHEET GLASS COMPANY, LIMITED (JP)
 5-27, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1086321, Japan
 (72) Takashi FUKUZAWA (JP); Osamu KAWAGUCHI (JP); Hidemitsu TAKEUCHI (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHẢN ỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thực hiện phản ứng (100) bao gồm: bình thực hiện phản ứng (10) gồm có kênh dẫn (12), cổng thông khí thứ nhất (24), và cổng thông khí thứ hai (26); hệ thống điều khiển nhiệt độ (102) tạo thành vùng nhiệt độ thấp (38) và vùng nhiệt độ cao (36) trong kênh dẫn (12); và hệ thống nạp chất lỏng (120) di chuyển mẫu thử (50) bên trong kênh dẫn (12). Hệ thống nạp chất lỏng (120) bao gồm: bơm (121) có cổng xả (121a); kênh dẫn khí thứ nhất (129) kết nối cửa xả (121a) và cổng thông khí thứ nhất (24); kênh dẫn khí thứ hai (130) kết nối cửa xả (121a) và cổng thông khí thứ hai (26); van ba cửa thứ nhất (123) có thể chuyển đổi giữa trạng thái trong đó cổng thông khí thứ nhất (24) kết nối cửa xả (121a) và trạng thái trong đó cổng thông khí thứ nhất (24) được để mở với áp suất không khí; van ba cửa thứ hai (124) có thể chuyển đổi giữa trạng thái trong đó cổng thông khí thứ hai (26) kết nối cửa xả (121a) và trạng thái trong đó cổng thông khí thứ hai (26) được để mở với áp suất không khí; và CPU (105) điều khiển các bộ phận này.

FIG.5



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73837 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04284 | (85) 23/07/2020 | |
| (22) 25/12/2018 | (86) PCT/CN2018/123356 | 25/12/2018 |
| (30) 201711487258.9 | 29/12/2017 CN | (87) WO2019/128957 |
| | | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2020

(51) **H04W 72/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

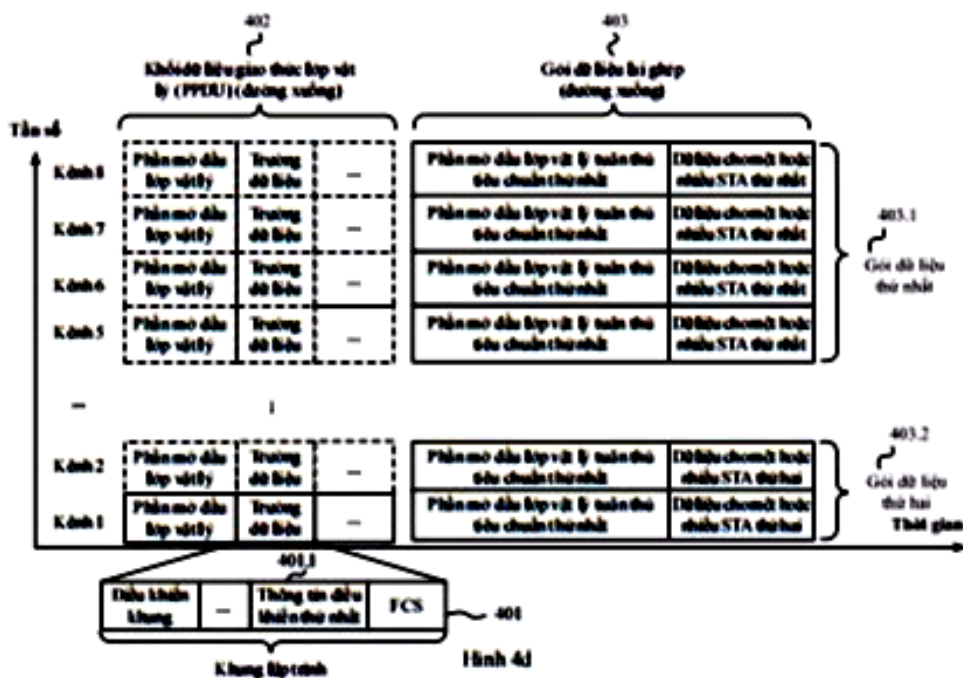
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YU, Jian (CN); GAN, Ming (CN); LI, Yunbo (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG PHÁT HIỆN KHỐI DỮ LIỆU GIAO THỨC VẬT LÝ TRONG MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực thông tin vô tuyến, và cụ thể, đề cập đến phương pháp tự động phát hiện khối dữ liệu giao thức vật lý trong mạng cục bộ không dây và thiết bị không dây. Trong phương pháp truyền dữ liệu, sau khi gửi, đến một hoặc nhiều trạm (Station, STA) thứ nhất, thông tin điều khiển thứ nhất bao gồm chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo một hoặc nhiều kênh con, điểm truy cập (access point – AP) gửi gói dữ liệu thứ hai cho STA thứ hai trên phần kênh thứ hai bao gồm kênh chính, và đồng thời gửi gói dữ liệu thứ nhất cho các STA thứ nhất trên phần kênh thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều kênh con. Một hoặc nhiều kênh con được chỉ định bởi chỉ báo thứ nhất mang thông tin điều khiển thứ hai, và thông tin điều khiển thứ nhất và/hoặc thông tin điều khiển thứ hai chứa thông tin lập trình tài nguyên cho một hoặc nhiều STA thứ nhất. Hơn nữa, STA thứ nhất có được thông tin lập trình tài nguyên cho các STA thứ nhất dựa trên thông tin điều khiển thứ nhất, và thông tin điều khiển thứ hai nhận được, và phân tích trường dữ liệu của gói dữ liệu thứ nhất.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73838 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04291 | (85) 16/05/2014 | |
| (22) 16/11/2012 | (86) PCT/US2012/065537 | 16/11/2012 |
| (30) 13/299,827 | 18/11/2011 | US (87) WO2013/074937 |
| | | 23/05/2013 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2020

(51) **G06F 17/50**

(62) 1-2014-01608

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

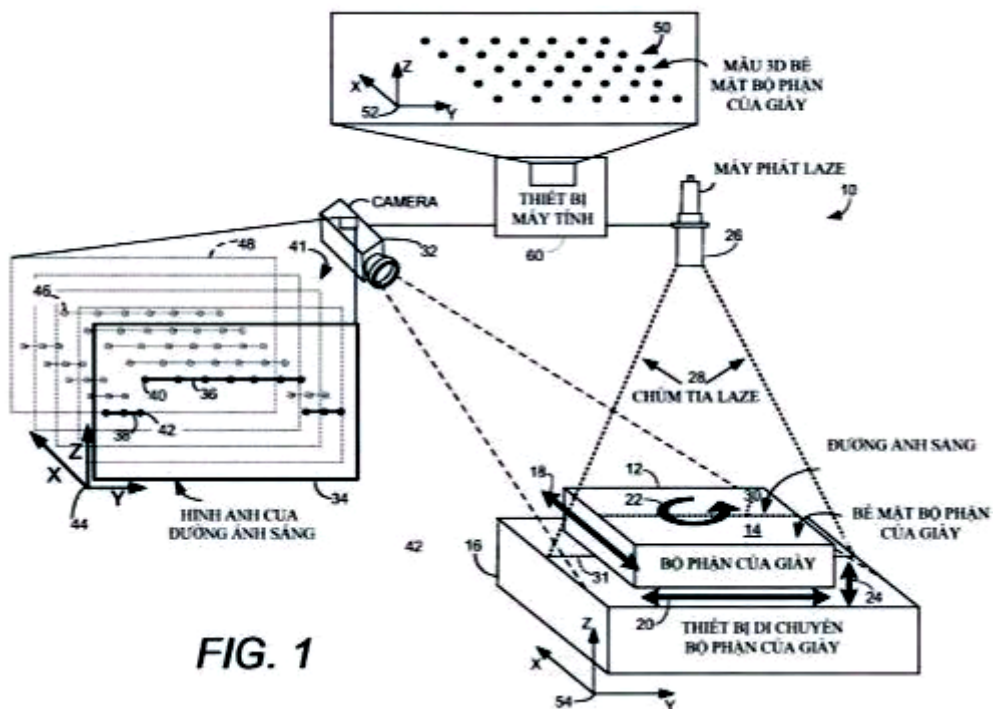
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) REGAN, Patrick Conall (US); CHANG, Chih-Chi (TW); JEAN, Ming-Feng (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TẠO MẪU BA CHIỀU CÁC BỘ PHẬN CỦA GIÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất quá trình sản xuất giày được tăng cường nhờ tạo ra các mẫu 3D của các bộ phận của giày. Ví dụ, chùm tia laser có thể được chiếu lên trên bề mặt bộ phận của giày, sao cho đường tia laser được chiếu xuất hiện trên bộ phận của giày. Hình ảnh của đường tia laser được chiếu có thể được phân tích để xác định thông tin tọa độ, có thể được chuyển đổi thành các giá trị tọa độ hình học sử dụng được để tạo ra mẫu 3D của bộ phận của giày. Khi mẫu 3D đã biết và được chuyển đổi thành hệ thống tọa độ được nhận biết bởi các công cụ sản xuất giày, thì một số bước sản xuất có thể được tự động hóa.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73839 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04292 | (85) 23/07/2020 | |
| (22) 14/02/2018 | (86) PCT/CN2018/076832 | 14/02/2018 |
| | (87) WO2019/157706 | 22/08/2019 |

(51) *H04W 36/00*

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

Karaportti 3, Espoo, 02610, Finland

(72) TOMALA, Malgorzata (PL); SEBIRE, Benoist (FR); WU, Chunli (CN);
TURTINEN, Samuli (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUY CẬP NGẪU NHIÊN ĐƯỢC ƯU TIÊN TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN GIAO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, thiết bị để truy cập ngẫu nhiên được ưu tiên trong quá trình chuyển giao. Phương pháp theo sáng chế này có thể bao gồm bước truyền, bởi nút mạng nguồn, yêu cầu chuyển giao đến nút mạng đích. Yêu cầu chuyển giao có thể bao gồm chỉ báo về nhận biết truy cập ngẫu nhiên được ưu tiên đối với thiết bị người dùng. Phương pháp này có thể còn bao gồm các bước: nhận báo nhận từ nút mạng đích, tạo thông điệp cấu hình lại, đối với thiết bị người dùng, bao gồm bộ thông số truy cập ngẫu nhiên được ưu tiên, và truyền, đến thiết bị người dùng, thông điệp cấu hình lại bao gồm bộ thông số truy cập ngẫu nhiên được ưu tiên này.

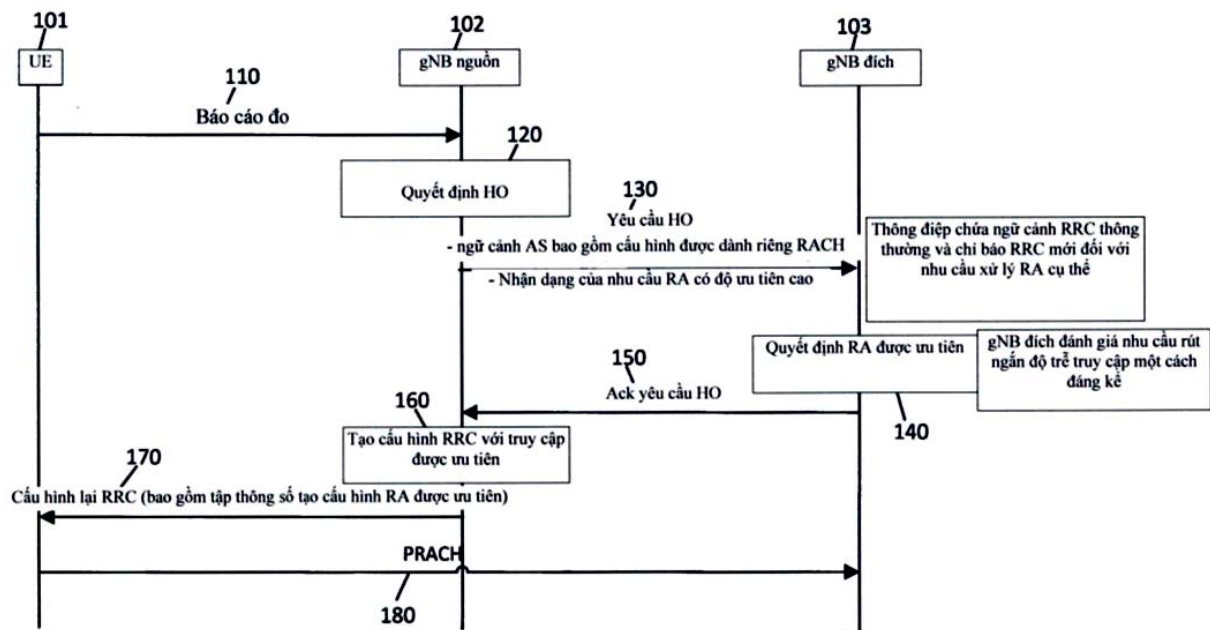


Fig. 1

- (11) **73840 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04293** (85) 23/07/2020
(22) 14/12/2018 (86) PCT/JP2018/046030 14/12/2018
(30) 2017-252254 27/12/2017 JP (87) WO2019/131202 04/07/2019
(51) **C11D 17/08; C11D 1/72; C11D 1/75; C11D 3/48; C11D 3/08; C11D 3/28; C11D 3/36; C11D 1/62; C11D 3/06**
(71) **NIITAKA CO., LTD.** (JP)
8-10, Niitaka 1-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328560, Japan
(72) YAMAMOTO, Taku (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA TẠO BỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy rửa tạo bọt chứa: (A) polyoxyalkylen alkyl ete chứa nhóm alkyl có nhánh, (B) alkylamin oxit trong đó nhóm alkyl có từ 8 đến 18 nguyên tử cacbon và (C) chất khử khuẩn cation.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73841 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04301 | (85) 24/07/2020 | |
| (22) 27/12/2017 | (86) PCT/JP2017/046900 | 27/12/2017 |
| | (87) WO2019/130467 | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2020

(51) **B01D 53/50; B01D 53/78; B01D 53/18**

(71) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670 Japan

(72) KOYAMA, Naomichi (JP); FUKUI, Nobutaka (JP); SUZUKI, Soichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG KHỬ LƯU HUỖN CHO KHÍ ỚNG KHÓI**

- (57) Hệ thống khử lưu huỳnh cho khí ống khói theo một khía cạnh của sáng chế bao gồm: bình hấp thụ bao gồm đáy bình hấp thụ trong đó chất lỏng hấp thụ được chứa và vùng khí nằm ở phía trên của đáy bình hấp thụ; đường dẫn nạp qua đó khí ống khói được cấp tới vùng khí của bình hấp thụ; đường dẫn xả qua đó khí ống khói được xả ra từ vùng khí của bình hấp thụ; bơm tuần hoàn được tạo kết cấu để bơm lên chất lỏng hấp thụ chứa trong đáy bình hấp thụ; và vòi phun được tạo kết cấu để phun chất lỏng hấp thụ, bơm lên bởi bơm tuần hoàn, tới vùng khí. Bình hấp thụ bao gồm trong đó phần tiếp nhận lớp cặn nằm dưới ít nhất một trong số miệng nạp mà đường dẫn nạp được nối vào đó và miệng xả mà đường dẫn xả được nối vào đó, phần tiếp nhận lớp cặn được tạo kết cấu để tiếp nhận lớp cặn thạch cao rơi ra từ ít nhất một miệng nêu trên.

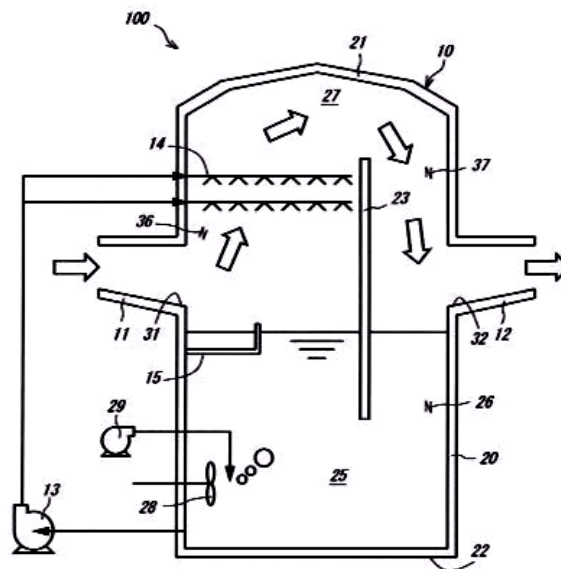


FIG.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73842 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04303 | (85) 24/07/2020 | |
| (22) 27/12/2017 | (86) PCT/CN2017/119137 | 27/12/2017 |
| | (87) WO2019/127154 A1 | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2020

(51) **H04W 72/12**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**

(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN); LIN, Huei-Ming (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHẢN HỒI THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phản hồi thông tin và thiết bị truyền thông tin; phương pháp này bao gồm: đầu cuối thứ nhất nhận dữ liệu được gửi bởi đầu cuối thứ hai, trong đó dữ liệu mang trong đó thông tin thời gian thứ nhất; dựa trên thông tin thời gian thứ nhất, đầu cuối thứ nhất xác định thời gian truyền thứ nhất cho thông tin phản hồi tương ứng với dữ liệu; đầu cuối thứ nhất gửi thông tin phản hồi đến đầu cuối thứ hai tại thời gian truyền thứ nhất. Đầu cuối thứ hai gửi dữ liệu đến đầu cuối thứ nhất; đầu cuối thứ hai xác định tập hợp tài nguyên miền thời gian ứng viên, và dò tìm, trong tập hợp tài nguyên miền thời gian ứng viên, thông tin phản hồi được gửi bởi đầu cuối thứ nhất.

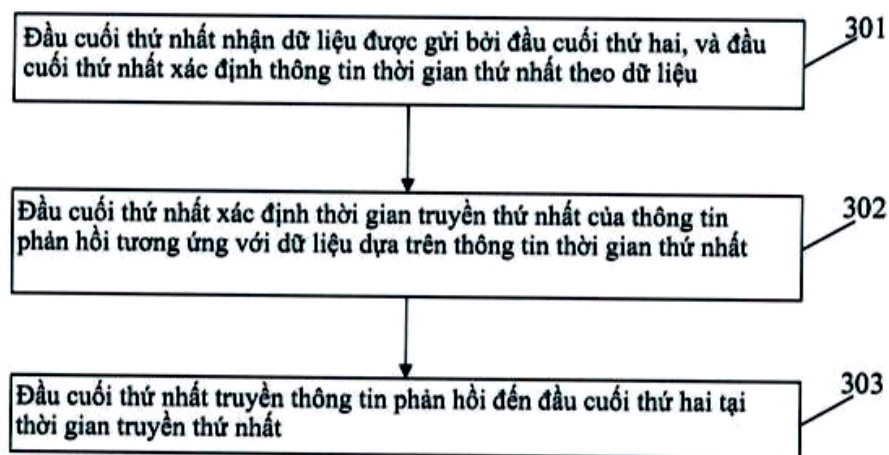


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73843 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04311 | (85) 06/06/2016 | |
| (22) 04/12/2013 | (86) PCT/SE2013/051448 | 04/12/2013 |
| | (87) WO2015/084225 | 11/06/2015 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2020

- (51) **H04B 7/26**
 (62) 1-2016-02039
 (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
 SE-164 83 Stockholm, Sweden
 (72) SAHLIN, Henrik (SE); ZHANG, Qiang (CN); FURUSKOG, Johan (SE);
 PARKVALL, Stefan (SE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, NÚT NHẬN, NÚT TRUYỀN VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, nút nhận, nút truyền và phương tiện không chuyển tiếp đọc được bởi máy tính. Khoảng bảo vệ để chuyển giữa các khung phụ liên kết lên và liên kết xuống được tạo ra nhờ rút ngắn khung phụ liên kết xuống, nghĩa là, nhờ không truyền trong một hoặc nhiều quăng ký hiệu ở cuối khung phụ. Tín nhắn chấp nhận bao gồm phần truyền tín hiệu chỉ thị khi khung phụ được rút ngắn đang được truyền. Phương pháp ví dụ được thực hiện trong nút nhận được tạo cấu hình để nhận dữ liệu từ nút truyền trong các khung phụ có số lượng quăng ký hiệu định trước. Trong hệ thống LTE, nút nhận này có thể là UE, và các khung phụ là các khung phụ liên kết xuống. Phương pháp ví dụ này bao gồm bước xác định 1120 là khung phụ nhận được cần được rút ngắn, liên quan đến số lượng quăng ký hiệu định trước và, để đáp lại bước xác định này, không xét đến 1130 phần cuối cùng của khung phụ nhận được nhờ không xét đến một hoặc nhiều ký hiệu ở cuối khung phụ nhận được khi xử lý khung phụ nhận được.

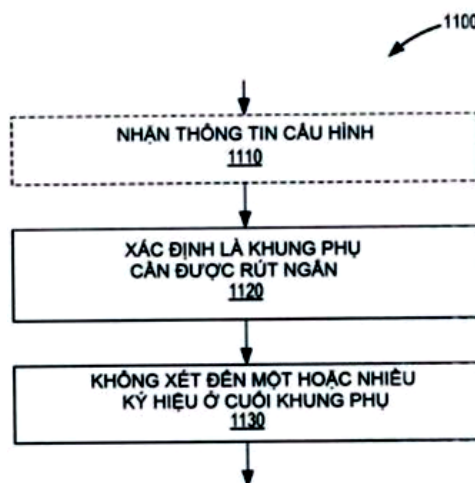


FIG. 11

(11) **73844 A**

(43) 26/10/2020

(21) **1-2020-04315**

(22) 24/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/07/2020

(51) **A23L 1/29**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ TUẤN LINH (VN)**

Thôn Sơn Lý, xã Sơn Lộc, huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình

(72) Ngô Thị Kim Liên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **NƯỚC MẮM CHAY TỪ NẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến nước mắm chay từ nấm, khác biệt ở chỗ trong mỗi lít nước mắm có chứa 35-36g protein của nấm, 180-190g muối ăn và có độ pH = 5,5- 6,0.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 73845 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04316 | (85) 24/07/2020 | |
| (22) 28/01/2019 | (86) PCT/US2019/015442 | 28/01/2019 |
| (30) 62/622,205 | 26/01/2018 | US (87) WO2019/148112 A1 |
| | | 01/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2020

(51) **G10L 19/02; H04N 19/00; G10L 19/16; G10L 19/00**

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) KJOERLING, Kristofer (SE); VILLEMOS, Lars (SE); PURNHAGEN, Heiko (DE); EKSTRAND, Per (SE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ÂM THANH ĐỂ THỰC HIỆN TÁI CẤU TRÚC TẦN SỐ CAO TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit âm thanh mã hóa. Phương pháp bao gồm bước thu dòng bit âm thanh mã hóa và giải mã dữ liệu âm thanh để tạo ra tín hiệu âm thanh băng thấp giải mã. Phương pháp còn bao gồm bước trích siêu dữ liệu tái cấu trúc tần số cao và lọc tín hiệu âm thanh băng thấp đã giải mã bằng giàn bộ lọc phân tích để tạo ra tín hiệu âm thanh băng thấp đã lọc. Phương pháp còn bao gồm bước trích cờ chỉ báo xem quy trình dịch phổ hoặc quy trình chuyển tiếp hài hòa có được thực hiện trên dữ liệu âm thanh không và tái tạo phần băng cao của tín hiệu âm thanh bằng cách sử dụng tín hiệu âm thanh băng thấp đã lọc và siêu dữ liệu tái cấu trúc tần số cao theo cờ. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý âm thanh để thực hiện tái cấu trúc tần số cao tín hiệu âm thanh, và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính.

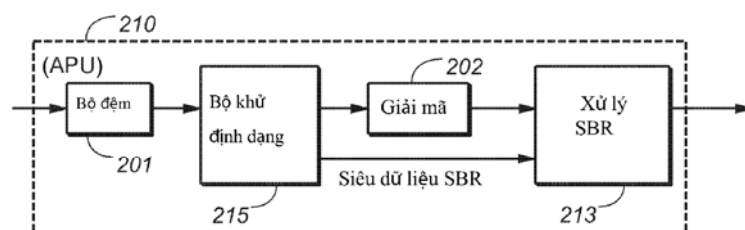


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73846 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04317 | (85) 18/08/2014 | |
| (22) 20/02/2013 | (86) PCT/JP2013/054126 | 20/02/2013 |
| (30) 2012-044009 | 29/02/2012 JP | (87) WO2013/129203 A1 |
| | | 06/09/2013 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2020

- (51) **H04N 7/26**
 (62) 1-2014-02746
 (71) **SONY CORPORATION (JP)**
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
 (72) TANAKA Junichi (JP); MORIGAMI Yoshitaka (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý ảnh mà cho phép ngăn ngừa việc tăng lượng mã hóa của danh sách chia tỷ lệ. Thiết bị xử lý ảnh của sáng chế thiết lập hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa bằng cách cộng hệ số chênh lệch thay thế mà là độ chênh lệch giữa hệ số thay thế được sử dụng để thay thế hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa và hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa vào hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa; chuyển đổi lên ma trận lượng tử hóa được thiết lập; và giải lượng tử hóa dữ liệu được lượng tử hóa nhờ sử dụng ma trận lượng tử hóa được chuyển đổi lên trong đó hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa được chuyển đổi lên được thay thế bởi hệ số thay thế. Sáng chế có thể được áp dụng cho thiết bị xử lý ảnh.

FIG. 7

<code>scaling_list(ScalingList, sizeId, MatrixId) {</code>	Phần mô tả
<code> nextcoef = 8</code>	
<code> coefNum = Min(64, (1 << (4 + (sizeId << 1))))</code>	
<code> for(i=0; i < coefNum; i++) {</code>	
<code> scaling_list_delta_coef</code>	se(v)
<code> nextcoef = (nextcoef + scaling_list_delta_coef + 256) % 256</code>	
<code> ScalingList[sizeId][matrixId][i] = nextcoef</code>	
<code> }</code>	
<code> if(sizeId > 1)</code>	
<code> scaling_list_dc_coef_mius8[sizeId-2][matrixId]</code>	se(v)
<code> }</code>	
A	
<code> nextCoef = 8</code>	
<code> coefNum = Min(64, (1 << (4 + (sizeId << 1))))</code>	
<code> if(sizeId > 1) {</code>	
<code> scaling_list_dc_coef_minus8[sizeId-2][matrixId]</code>	se(v)
<code> nextCoef =</code>	
<code> scaling_list_dc_coef_minus8[sizeId-2][matrixId] + 8</code>	
<code> }</code>	
<code> for(i = 0; i < coefNum; i++) {</code>	se(v)
<code> scaling_list_delta_coef</code>	
<code> nextCoef = (nextCoef + scaling_list_delta_coef + 256) % 256</code>	
<code> ScalingList[sizeId][matrixId][i] = nextCoef</code>	
<code> }</code>	
B	

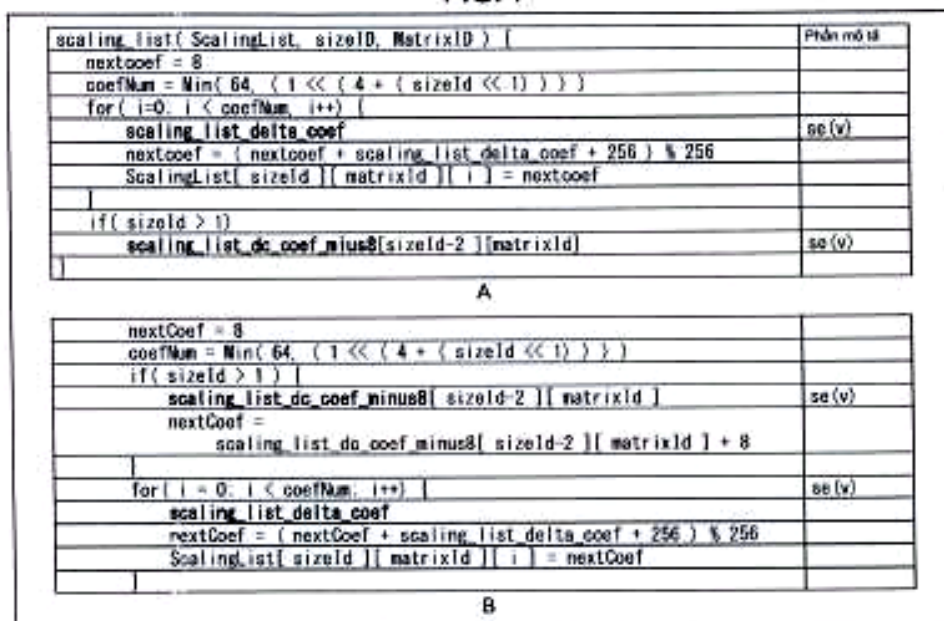
- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73847 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04318 | (85) 18/08/2014 | |
| (22) 20/02/2013 | (86) PCT/JP2013/054126 | 20/02/2013 |
| (30) 2012-044009 | 29/02/2012 JP | (87) WO2013/129203 A1 |
| | | 06/09/2013 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2020

- (51) **H04N 7/26**
 (62) 1-2014-02746
 (71) **SONY CORPORATION (JP)**
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
 (72) TANAKA Junichi (JP); MORIGAMI Yoshitaka (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý ảnh mà cho phép ngăn ngừa việc tăng lượng mã hóa của danh sách chia tỷ lệ. Thiết bị xử lý ảnh theo sáng chế thiết lập hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa bằng cách cộng hệ số chênh lệch thay thế mà là độ chênh lệch giữa hệ số thay thế được sử dụng để thay thế hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa và hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa vào hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa; chuyển đổi lên ma trận lượng tử hóa được thiết lập; và giải lượng tử hóa dữ liệu được lượng tử hóa nhờ sử dụng ma trận lượng tử hóa được chuyển đổi lên trong đó hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa được chuyển đổi lên được thay thế bởi hệ số thay thế. Sáng chế có thể được áp dụng cho thiết bị xử lý ảnh.

FIG. 7



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 73848 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04323 | (85) 24/07/2020 | |
| (22) 18/01/2019 | (86) PCT/KR2019/000738 | 18/01/2019 |
| (30) 10-2018-0006526 | 18/01/2018 KR (87) WO2019/143165 | 25/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2020

(51) **B01D 63/00; B01D 71/02; B01D 65/00**

(71) **NANO HWYNE CO., LTD.** (KR)

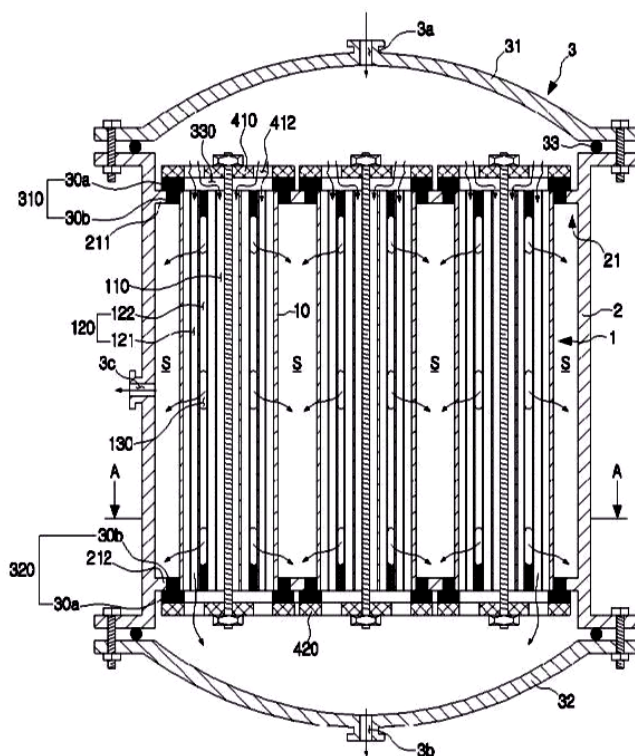
715, Cheonggong-ro, Gongdeok-myeon Gimje-si Jeollabuk-do 54319 Korea

(72) LEE, Geun Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN MÀNG LỌC SỨ**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun màng lọc sứ có thể lọc chất lỏng để được lọc, như là nước chưa qua xử lý, với hiệu suất cao thông qua các bộ lọc sứ được đặt trong hộp. Ngoài ra, vì đường kính bằng lỗ thùng được đặt ở tâm lớn hơn đáng kể đường kính bằng dòng chảy xung quanh, áp suất nước đẩy nước chưa qua xử lý được tác dụng từ lỗ thùng ở tâm về phía bên ngoài của thân bộ lọc, sao cho nước chưa qua xử lý có thể đi qua toàn bộ thân bộ lọc một cách trơn tru, và từ đó, hiệu suất lọc của nước chưa qua xử lý có thể được nâng cao và hướng dòng chảy tổng thể của nước chưa qua xử lý đi qua thân bộ lọc cũng có thể được đặt đồng nhất. Vì các vòng bít được lắp đặt và cố định giữa hộp và bộ lọc sứ, khả năng chống thấm của nước chưa qua xử lý đang đưa vào và nước được lọc trở lên hiệu quả hơn, sao cho nguy cơ rò rỉ có thể được làm giảm đáng kể, và vì bộ lọc sứ được đặt trong hộp duy nhất, nên có thể đạt được hiệu quả kinh tế.



- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73849 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04326 | (85) 24/07/2020 | |
| (22) 15/07/2019 | (86) PCT/KR2019/008730 | 15/07/2019 |
| (30) 10-2018-0081919 | 13/07/2018 | KR (87) WO2020/013677 |
| 10-2019-0018833 | 18/02/2019 | KR |
| 62/826,275 | 29/03/2019 | US |
| 10-2019-0085343 | 15/07/2019 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2020

(51) **H04L 29/08**; **H04W 8/00**; **H04W 88/06**; **H04W 12/06**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

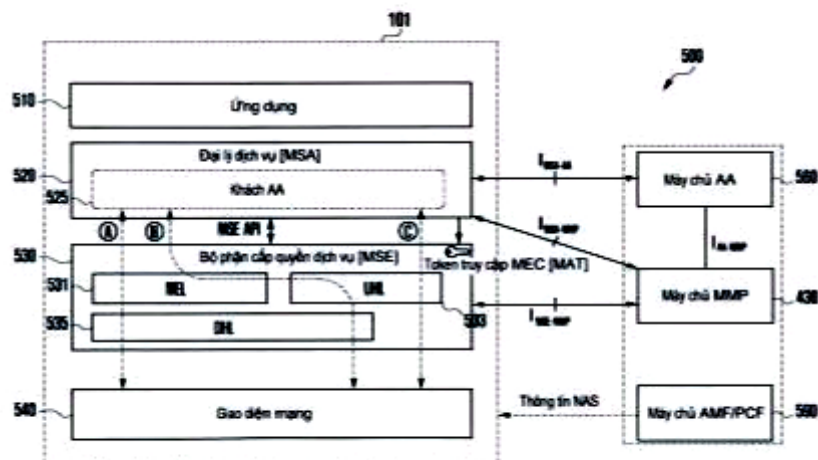
(72) LEE, Wonbo (KR); HONG, Youngki (KR); LEE, Sangcheol (KR); CHO, Songyeon (KR); KIM, Jungsam (KR); PARK, Sojeong (KR); LEE, Jangwoo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG DÙNG CHO DỊCH VỤ ĐIỆN TOÁN BIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

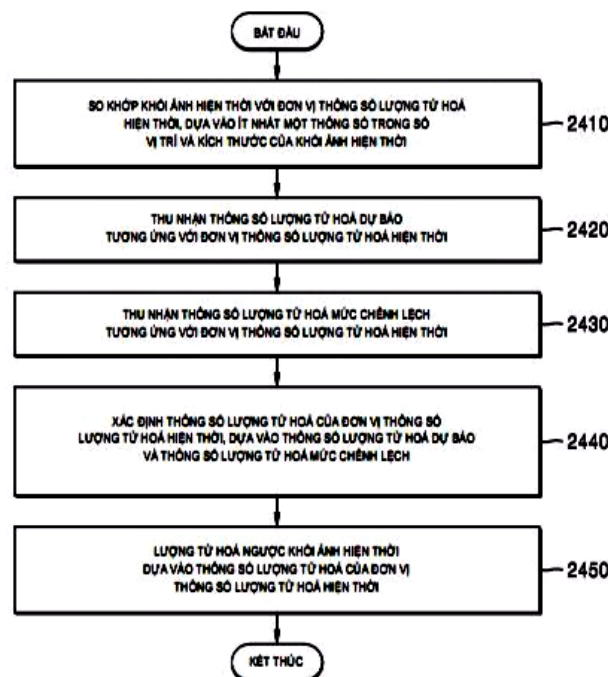
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông di động dùng cho dịch vụ điện toán biên (ví dụ, dịch vụ điện toán biên đa truy cập (MEC: multi-access edge computing)) và phương pháp vận hành thiết bị này. Thiết bị truyền thông di động theo các phương án khác nhau bao gồm một giao diện mạng, và một bộ xử lý, trong đó bộ xử lý được tạo cấu hình để: thu thông tin liên quan đến các ứng dụng có thể được cung cấp trong trạm cơ sở hoặc đến ít nhất một máy chủ bên ngoài nối được nhờ trạm cơ sở bởi ít nhất một máy chủ bên ngoài bằng cách sử dụng giao diện mạng; chọn máy chủ bên ngoài bao gồm ứng dụng tương ứng với một điều kiện xác định, dựa vào thông tin liên quan đến các ứng dụng; và thực hiện việc truyền dữ liệu với máy chủ bên ngoài được lựa chọn này. Sáng chế có thể có các phương án khác nhau.

FIG. 5



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 73850 A | (43) 26/10/2020 | | |
| (21) 1-2020-04335 | (85) 27/07/2020 | | |
| (22) 02/01/2019 | (86) PCT/KR2019/000041 | | 02/01/2019 |
| (30) 62/612,770 | 02/01/2018 | US | (87) WO2019/135601 |
| 62/628,410 | 09/02/2018 | US | 11/07/2019 |
- (51) **H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/119; H04N 19/129**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) YANG, Heechul (KR); PARK, Minsoo (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu hình ảnh, trong đó phương pháp giải mã dữ liệu hình ảnh này bao gồm các bước: xác định thông số lượng tử hoá dự báo của nhóm lượng tử hoá hiện thời được xác định dựa vào ít nhất một thông tin trong số thông tin về phương pháp phân tách khối ảnh và thông tin về kích thước của khối ảnh hiện thời, xác định thông số lượng tử hoá mức chênh lệch của nhóm lượng tử hoá hiện thời, dựa vào thông số lượng tử hoá dự báo và thông số lượng tử hoá mức chênh lệch của nhóm lượng tử hoá hiện thời, xác định thông số lượng tử hoá của nhóm lượng tử hoá hiện thời, dựa vào thông số lượng tử hoá dự báo và thông số lượng tử hoá mức chênh lệch của nhóm lượng tử hoá hiện thời, và lượng tử hoá ngược khối ảnh hiện thời ở trong nhóm lượng tử hoá hiện thời, dựa vào thông số lượng tử hoá của nhóm lượng tử hoá hiện thời.

FIG. 24



(11) **73851 A**

(43) 26/10/2020

(21) **1-2020-04337**

(22) 27/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/07/2020

(51) **C04B 16/04; C04B 9/04**

(71) **HUỶNH TRỌNG NGHĨA (VN)**

Nhà 8.22, lô A, chung cư Bàu Cát 2, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Trọng Nghĩa (VN)

(54) **HỢP CHẤT CHỐNG THẨM VÀ CHỐNG MUỐI TRONG XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất chống thấm và chống muối trong xây dựng bằng cách pha trộn các thành phần: xi măng, cát, natri stearat, bột polyme và phụ gia bền sulfat để tạo ra các phân tử kỵ nước phân bố bên trong hỗn hợp sau khi thi công. Thành phần của hợp chất chống thấm và chống muối bao gồm: xi măng chiếm từ 10% đến 40%, cát chiếm từ 60% đến 80%, natri stearat chiếm từ 1% đến 15%, bột polyme chiếm từ 1% đến 15%, phụ gia bền sulfat chiếm từ 0,1% đến 15%.

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73852 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04340 | (85) 27/07/2020 | |
| (22) 05/12/2018 | (86) PCT/CN2018/119411 | 05/12/2018 |
| (30) 201711453765.0 | 28/12/2017 CN | (87) WO2019/128663 A1 |
| | | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2020

(51) **H04W 28/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIN, Yang (CN); CHONG, Weiwei (CN); WU, Xiaobo (CN); NIE, Shengxian (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu, thiết bị truyền thông và hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm: phân tích cú pháp, bởi phần tử mạng xử lý dữ liệu mặt phẳng người dùng, gói tin thu được và xác định thông tin loại dịch vụ thứ nhất của lưu lượng dữ liệu mà gói tin thuộc về; thu nhận, bởi phần tử mạng xử lý dữ liệu mặt phẳng người dùng, thông tin loại dịch vụ thứ hai của lưu lượng dữ liệu từ phần tử mạng phân tích dữ liệu; và xử lý, bởi phần tử mạng xử lý dữ liệu mặt phẳng người dùng, lưu lượng dữ liệu dựa trên thông tin loại dịch vụ thứ nhất và thông tin loại dịch vụ thứ hai. Trong phương pháp trong các phương án, độ chính xác khi nhận dạng loại dịch vụ của dữ liệu được truyền có thể được cải thiện.

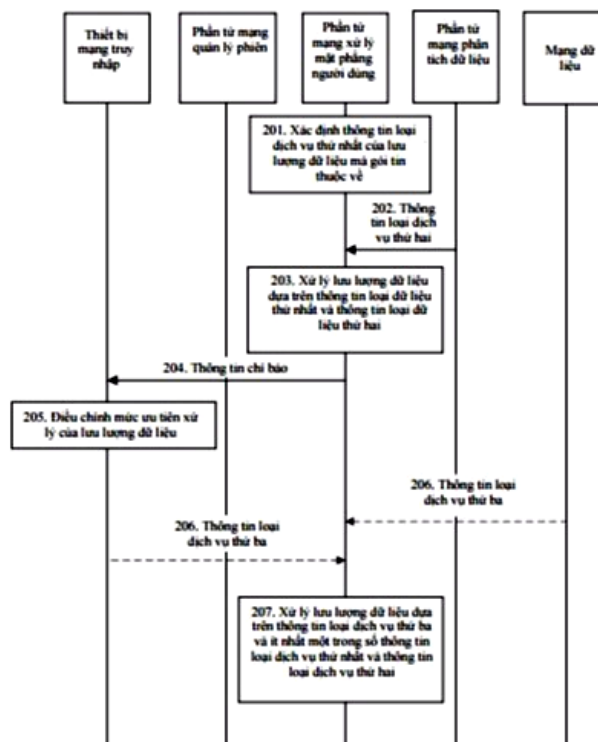


Fig.2

- (11) 73853 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-04341 (85) 27/07/2020
(22) 25/06/2019 (86) PCT/CN2019/092819 25/06/2019
(30) 201810672723.4 26/06/2018 CN (87) WO2020/001440 A1 02/01/2020
201811386967.2 20/11/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2020

(51) **H04W 36/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) LU, Wei (CN); ZHOU, Runze (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHIÊN, THIẾT BỊ QUẢN LÝ PHIÊN THỨ NHẤT,
THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG
TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý phiên, thiết bị quản lý phiên thứ nhất, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp bao gồm: thu, bởi phần tử mạng quản lý truy nhập, thông tin điểm truy nhập mà là của ứng dụng của phiên thứ nhất và từ phần tử mạng quản lý phiên thứ nhất; thu bản tin yêu cầu từ thiết bị đầu cuối, trong đó bản tin yêu cầu bao gồm ký hiệu nhận dạng của phiên thứ nhất và ký hiệu nhận dạng của phiên thứ hai; lựa chọn phần tử mạng quản lý phiên thứ hai dựa trên thông tin điểm truy nhập của ứng dụng; lựa chọn phần tử mạng quản lý phiên thứ ba; gửi bản tin yêu cầu thứ nhất tới phần tử mạng quản lý phiên thứ hai, trong đó bản tin yêu cầu thứ nhất yêu cầu thiết lập phiên thứ hai; và/hoặc gửi bản tin yêu cầu thứ hai tới phần tử mạng quản lý phiên thứ ba, trong đó bản tin yêu cầu thứ hai yêu cầu thiết lập phiên thứ hai. Dựa trên giải pháp này, phần tử mạng quản lý truy nhập lựa chọn phần tử mạng quản lý phiên thứ hai dựa trên thông tin điểm truy nhập thu được của ứng dụng của phiên thứ nhất. Thông tin điểm truy nhập có thể là từ máy chủ chức năng ứng dụng (application function, AF) mà tương ứng với ứng dụng và không hỗ trợ việc tái định vị ứng dụng. Do đó, phần tử mạng quản lý phiên thứ hai được lựa chọn có thể cung cấp dịch vụ cho máy chủ AF.

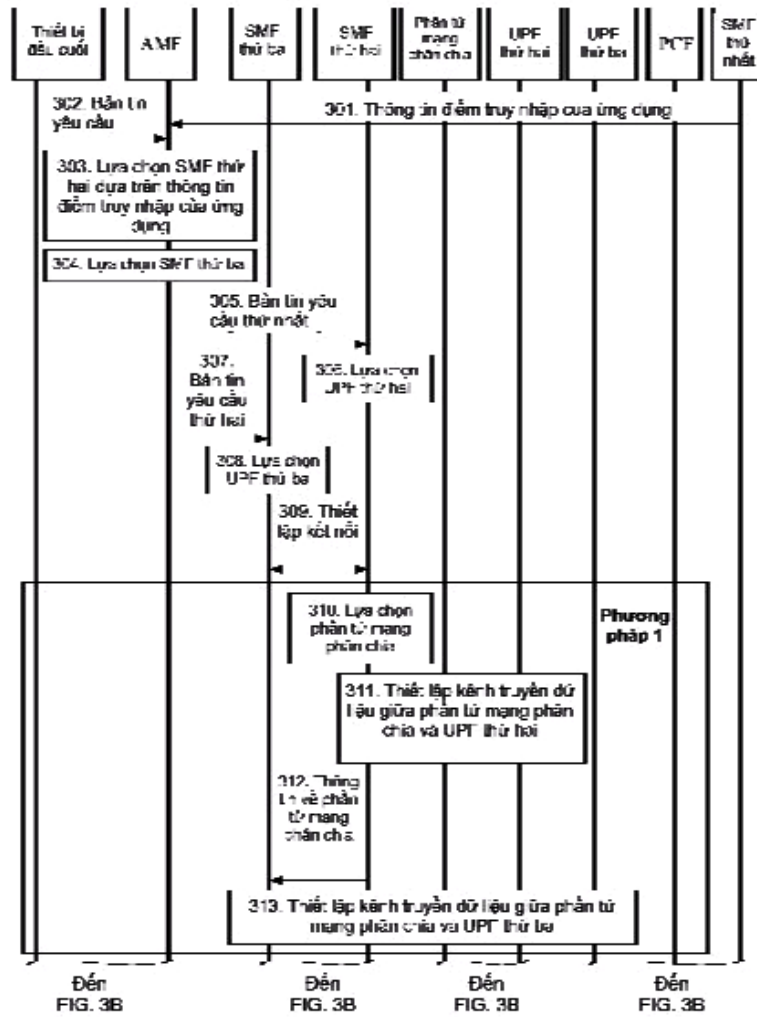


FIG. 3A

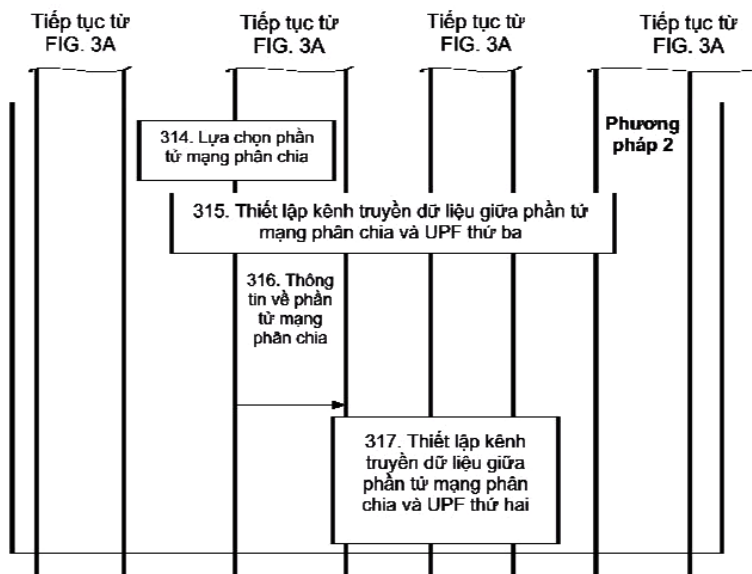


FIG. 3B

(11) 73854 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04355

(22) 03/05/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2020

(51) H04N 7/00; H04N 5/14; G06F 17/30; G06T 7/20

(62) 1-2017-01657

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ SẢN XUẤT VINSMART (VN)**

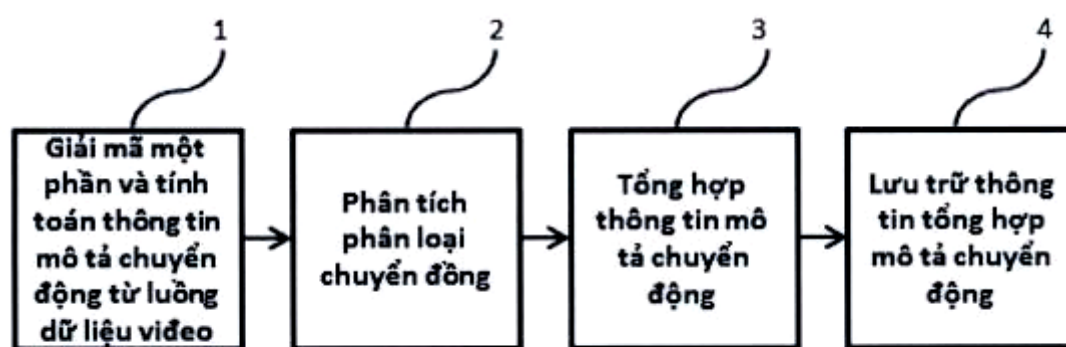
Lô CN1-06B-1&2 khu Công nghiệp Công nghệ cao 1, khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đình Nam (VN); Nguyễn Thị Thủy (VN); Nguyễn Đỗ Văn (VN); Nguyễn Minh Hòa (VN); Vương Tùng Long (VN); Lê Thanh Hà (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ DỮ LIỆU TỔNG HỢP MÔ TẢ CHUYỂN ĐỘNG TRONG NỘI DUNG VIDEO**

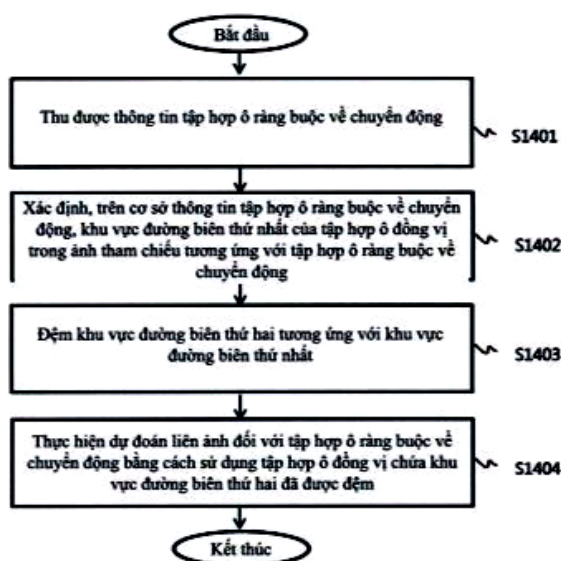
(57) Sáng chế liên quan đến các kỹ thuật xử lý để trích xuất và tổng hợp dữ liệu video, cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích và lưu trữ thông tin mô tả chuyển động trong nội dung video trong miền tín hiệu đã được nén, và hệ thống tổ chức lưu trữ thông tin tổng hợp mô tả chuyển động của video trên thiết bị lưu trữ vật lý nhằm hỗ trợ việc tìm kiếm video theo nội dung. Đầu vào của hệ thống là video đã được nén (bởi các chuẩn nén video công nghiệp như H.264/AVC, H.265/HEVC), trong đó chứa các thông tin mô tả chuyển động là thông tin quan trọng mô tả nội dung video. Luồng dữ liệu nhị phân video được giải nén một phần để trích rút và tính toán các thông tin mô tả chuyển động. Các thông tin mô tả chuyển động sau đó được phân tích và tổng hợp theo không gian (khung hình) và thời gian (đoạn video). Cuối cùng, thông tin tổng hợp mô tả chuyển động được lưu trữ để phục vụ việc tìm kiếm video.



Hình 1

- (11) **73855 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-04356** (85) 27/07/2020
 (22) 28/12/2018 (86) PCT/KR2018/016842 28/12/2018
 (30) 10-2017-0181766 28/12/2017 KR (87) WO2019/132577 04/07/2019
 (51) **H04N 19/563; H04N 19/70; H04N 19/182; H04N 19/55**
 (71) **1. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS REASERCH INSTITUTE (KR)**
 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu Daejeon 34129, Republic of Korea
2. CHIPS&MEDIA, INC (KR)
 11th, 12th, 13th Fl., v&s Tower 26, Samseong-ro 85-gil, Gangnam-gu, Seoul 06194, Republic of Korea
 (72) LEE, Ha Hyun (KR); KANG, Jung Won (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR); KIM, Dae Yeon (KR); PARK, Dong Jin (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh và phương pháp mã hóa hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh này bao gồm các bước: thu thông tin tập hợp ô ràng buộc về chuyển động; xác định, trên cơ sở thông tin tập hợp ô ràng buộc về chuyển động, vùng ranh giới thứ nhất của tập hợp ô đồng vị nằm trong ảnh tham chiếu, mà tương ứng với tập hợp ô ràng buộc về chuyển động; đệm cho vùng ranh giới thứ hai tương ứng với vùng ranh giới thứ nhất; và thực hiện dự đoán liên ảnh đối với tập hợp ô ràng buộc về chuyển động bằng cách sử dụng tập hợp ô đồng vị bao gồm vùng ranh giới thứ hai đã được đệm.

Fig.14



(11) 73856 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04359

(22) 27/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/07/2020

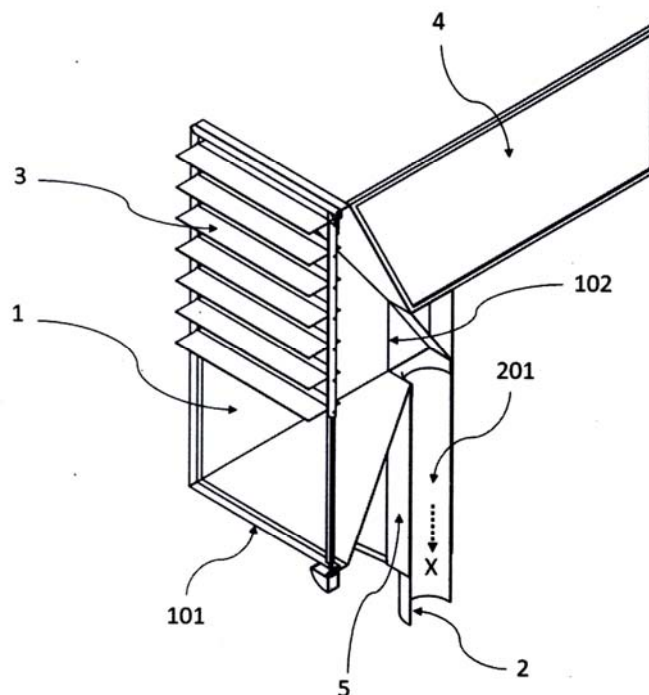
(51) F03D 80/00

(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN CHÍ (VN)
49/21 đường TL41, khu phố 1, phường Thạnh, Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thành Nguyên (VN)

(54) THIẾT BỊ THU GOM GIÓ ĐỂ PHÁT ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tăng tốc và thu gom gió bao gồm: bộ phận tăng tốc và thu gom gió; trụ đỡ bộ phận tăng tốc và thu gom gió; và bộ phận che mưa. Bộ phận tăng tốc và thu gom gió gồm có miệng gió vào và miệng gió ra, miệng gió vào để thu gom gió được thổi tới thông qua miệng gió vào này, miệng gió ra được nối thông và có diện tích nhỏ hơn so với miệng gió vào để tạo thành đường dẫn gió có diện tích nhỏ dần từ miệng gió vào tới miệng gió ra, nhờ đó làm tăng tốc gió được thu gom thông qua miệng gió vào khi đi tới miệng gió ra. Trụ đỡ bộ phận tăng tốc và thu gom gió được bố trí cơ bản là thẳng đứng để đỡ bộ phận tăng tốc và thu gom gió trên đó, trụ đỡ bộ phận tăng tốc và thu gom gió này có kết cấu rỗng và nối thông với miệng gió ra nêu trên để tạo thành đường dẫn gió xuống dẫn gió, được tăng tốc sau khi đi qua bộ phận tăng tốc và thu gom gió, xuống phía dưới. Bộ phận che mưa gồm có các tấm che mưa có mép bên trên được bố trí cơ bản là nằm ngang, các tấm che mưa này được lắp tại miệng gió vào nêu trên và nghiêng xuống phía dưới sao cho có thể ngăn nước mưa hắt vào bên trong bộ phận tăng tốc và thu gom gió và rơi xuống phía dưới thông qua đường dẫn gió xuống.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73857 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04366 | (85) 28/07/2020 | |
| (22) 29/12/2017 | (86) PCT/CN2017/120129 | 29/12/2017 |
| | (87) WO2019/127466 A1 | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2020

(51) **H04W 56/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối, có thể thực hiện việc truyền các khối tín hiệu đồng bộ trên dải băng tần không được cấp phép. Phương pháp này bao gồm: dò tìm thiết bị mạng, dựa trên M vị trí thời gian ứng viên của khối tín hiệu đồng bộ, việc sóng mang trên dải băng tần không được cấp phép ở chế độ chờ, M vị trí thời gian ứng viên ít nhất là một phần L vị trí thời gian ứng viên của khối tín hiệu đồng bộ, L vị trí thời gian ứng viên là tất cả vị trí thời gian ứng viên trong khoảng thời gian truyền đơn lẻ của khối tín hiệu đồng bộ; theo kết quả dò tìm, thiết bị mạng gửi khối tín hiệu đồng bộ tại ít nhất một trong số M vị trí thời gian ứng viên.

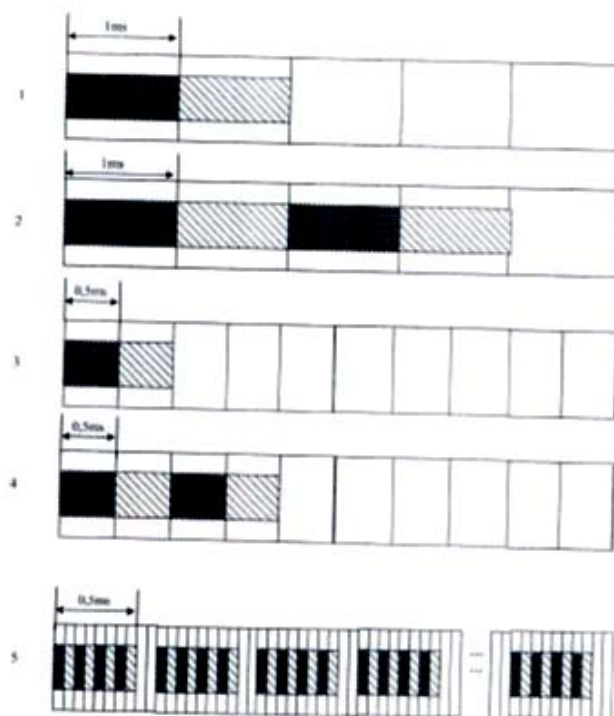


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73858 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04367 | (85) 28/07/2020 | |
| (22) 12/01/2018 | (86) PCT/CN2018/072483 | 12/01/2018 |
| | (87) WO2019/136715 A1 | 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2020

(51) *H04W 72/04; H04W 48/12*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN) (CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHEN, Jia (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tạo cấu hình tài nguyên. Phương pháp này gồm có: thiết bị đầu cuối nhận thông tin điều khiển thứ nhất từ thiết bị mạng, trong đó thông tin điều khiển thứ nhất gồm có thông tin kết cấu khe của N khe, và N là số nguyên dương; và thiết bị đầu cuối xác định các kết cấu khe của N khe theo thông tin điều khiển thứ nhất.

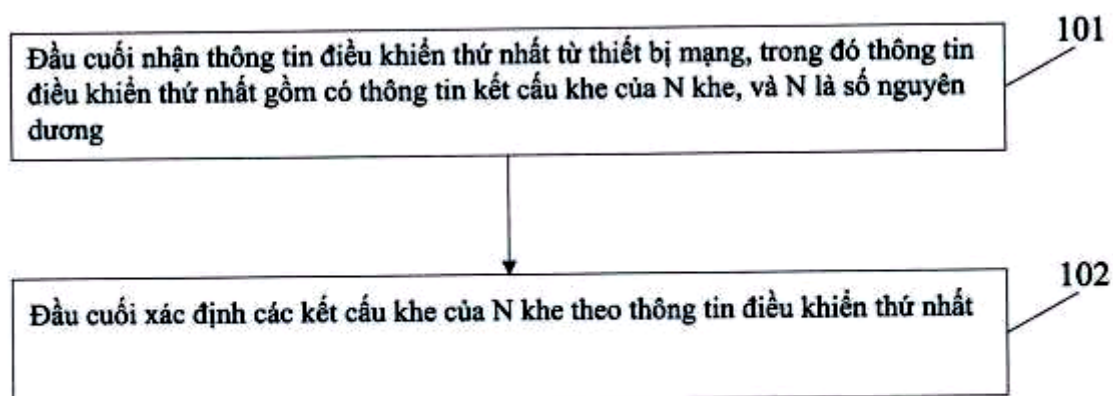


FIG. 1

- (11) **73859 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04368** (85) 28/07/2020
(22) 10/12/2018 (86) PCT/JP2018/045271 10/12/2018
(30) 2017-253586 28/12/2017 JP (87) WO2019/131082 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2020

(51) **C04B 35/66; F27D 1/16; F27D 1/00**

(71) **KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)**

1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka, 806-8586 Japan

(72) HONDA, Kazuhiro (JP); SHIRAMA, Norikazu (JP); AKAI, Satoshi (JP);
NAKAMICHI, Tsubasa (JP); OONO, Yousuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NGUYÊN LIỆU PHUN DÙNG ĐỂ SỬA CHỮA NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu phun dùng để sửa chữa nóng có khả năng bám dính cải thiện vào bề mặt cần được sửa chữa ngay sau khi được phun lên đó. Nguyên liệu phun dùng để sửa chữa nóng này chứa 65 đến 95% khối lượng chất thô chứa magie, và 0,5 đến 10% khối lượng nhựa phenol, trong đó phần chất thô chứa magie có cỡ hạt nhỏ hơn 20 μ m có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 30% khối lượng, và phần nhựa phenol có cỡ hạt nhỏ hơn 20 μ m có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 0,3 đến 9% khối lượng, và trong đó "lượng của phần chất thô chứa magie có cỡ hạt nhỏ hơn 20 μ m/lượng của phần nhựa phenol có cỡ hạt nhỏ hơn 20 μ m" nằm trong khoảng từ 0,6 đến 30.

- (11) **73860 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04369** (85) 28/07/2020
(22) 21/12/2018 (86) PCT/JP2018/047270 21/12/2018
(30) 2017-254065 28/12/2017 JP (87) WO2019/131517 04/07/2019
(51) **A61K 47/10**; A61K 31/07; A61K 31/22; A61K 47/08; A61K 47/14; B65D 81/05;
A61K 47/44; A61K 9/08; A61L 9/04; A61P 27/02; A61P 3/02; A61J 1/14; A61K
47/26
(71) **LION CORPORATION (JP)**
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan
(72) NAITO Kana (JP); OKUMURA Takashi (JP); ISHII Reiko (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **SẢN PHẨM DÙNG CHO MẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHE DẤU MÙI**

(57) Sáng chế đề xuất sản phẩm dùng cho mắt thu được bằng cách: cho vào trong đồ chứa, chế phẩm dùng trong nhãn khoa chứa (A) chất dễ oxy hóa, (B) chất làm mát, (C) chất hoạt động bề mặt phi ion, và (D) ít nhất một thành phần được chọn từ dibutyl hydroxytoluen, dibutyl hydroxyanisol, propyl para-hydroxybenzoat, butyl para-hydroxybenzoat, và clobutanol; và bao bọc và bịt kín đồ chứa cùng với chất hấp thụ oxy trên cơ sở sắt bởi vỏ bao bọc. Với sản phẩm dùng cho mắt này, dung tích của phần thân đồ chứa chính của nó là 1-25 ml, độ thấm oxy của phần thân đồ chứa ít nhất là 10 cc/(m² · 24 giờ · atm), và thể tích của khoảng không gian được tạo ra giữa bộ phận bao bọc và đồ chứa nhiều nhất là 200% thể tích/thể tích so với thể tích của đồ chứa.

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 73861 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04380 | (85) 28/07/2020 | |
| (22) 28/12/2018 | (86) PCT/CN2018/124826 | 28/12/2018 |
| (30) 201711483393.6 | 29/12/2017 CN (87) WO2019/129197 | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2020

(51) **H04L 12/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LUO, Haiyan (CN); YE, Yuxuan (CN); WANG, Van (CN); DAI, Mingzeng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, để giúp giải quyết vấn đề là lỗi hệ thống bị gây ra do khi trạm cơ sở có cấu trúc CU-DU (cấu trúc bao gồm bộ xử lý tập trung (Centralized Unit, CU) và bộ xử lý phân tán (Distributed Unit, DU)) được sử dụng làm trạm cơ sở thứ cấp, DU không thể thu được chính xác, thông qua phân tích cú pháp, thông tin cấu hình của nhóm ô thứ cấp SCG (Secondary Cell Group) được gửi bởi CU tới DU. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi bộ xử lý phân tán DU, lệnh thứ nhất và/hoặc thông tin cấu hình nhóm ô có cấu hình đầy đủ tới bộ xử lý tập trung CU, trong đó lệnh thứ nhất được sử dụng để thông báo cho bộ xử lý tập trung CU về trạng thái trong đó bộ xử lý phân tán DU đã được thực hiện cấu hình đầy đủ; và gửi, bởi bộ xử lý phân tán, lệnh thứ hai từ CU tới thiết bị đầu cuối, trong đó lệnh thứ hai được sử dụng để lệnh cho thiết bị đầu cuối thực hiện hoạt động cập nhật cấu hình.

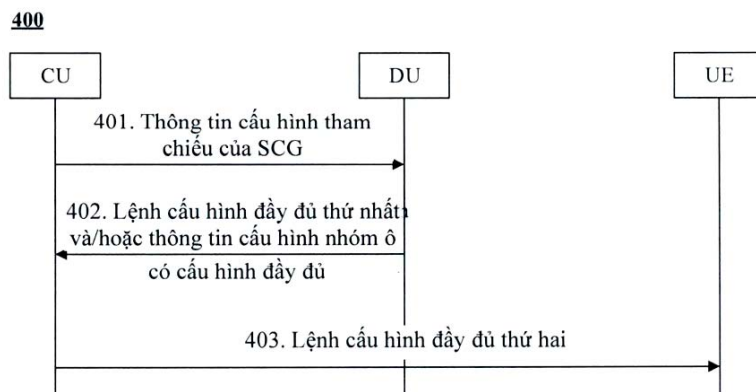


FIG.4

- (11) 73862 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-04381 (85) 28/07/2020
(22) 30/01/2019 (86) PCT/KR2019/001289 30/01/2019
(30) 10-2018- 0012291 31/01/2018 KR (87) WO2019/151770 08/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2020

(51) C07C 319/28; C12P 13/12; C07C 323/58

(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

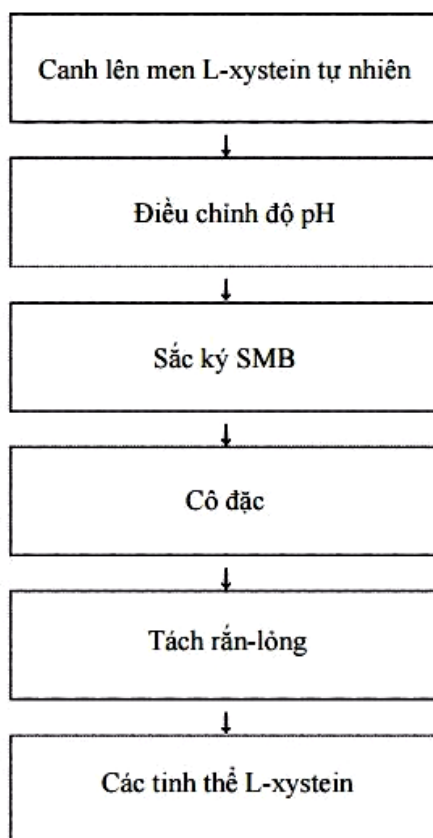
(72) KIM, Jun-Woo (KR); LEE, Jung Min (KR); JO, Se-Hee (KR); KIM, Il Chul (KR); LEE, In Sung (KR); JUNG, Jun Young (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ TINH THỂ L-XYPEIN VÀ TINH THỂ L-XYPEIN ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế tinh thể L-xypein và tinh thể L-xypein được điều chế bằng phương pháp này. Thông qua phương pháp điều chế tinh thể L-xypein của sáng chế, tinh thể L-xypein có thể thu được từ canh lên men L-xypein tự nhiên với tỷ lệ thu hồi và/hoặc độ tinh khiết cao mà không cần phản ứng hóa học hoặc sử dụng hợp chất tổng hợp nhân tạo.

Fig.1



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 73863 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04387 | (85) 29/07/2020 | |
| (22) 14/01/2019 | (86) PCT/CN2019/071590 | 14/01/2019 |
| (30) 201810055215.1 | 19/01/2018 CN (87) WO2019/141146 | 25/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2020

(51) **H04B 7/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Lei (CN); GUAN, Peng (CN); QIN, Cheng (CN); JIANG, Peng (CN); LIU, Jianqin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO CẤU HÌNH CHÙM, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp và thiết bị tạo cấu hình chùm, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, chùm thứ nhất từ thiết bị mạng, trong đó bộ nhận dạng của tín hiệu tham chiếu mà được gửi trên chùm thứ nhất là bộ nhận dạng thứ nhất; và tạo cấu hình, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên thông số nhận không gian được cấu hình sau khi chùm thứ hai tương ứng với bộ nhận dạng thứ nhất được đo hoặc được báo cáo lần cuối, chùm nhận tương ứng với chùm thứ nhất. Sáng chế được thực hiện, sao cho thời gian ghép cặp chùm có thể được giảm, và độ trễ truyền dữ liệu có thể được giảm.

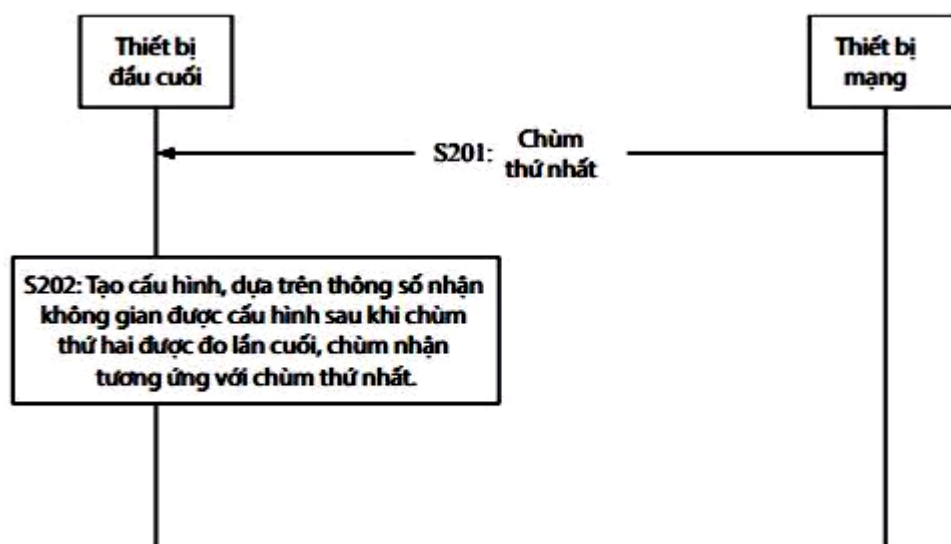


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73864 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04389 | (85) 29/07/2020 | |
| (22) 11/01/2019 | (86) PCT/EP2019/050606 | 11/01/2019 |
| (30) 62/617,128 | 12/01/2018 | US (87) WO2019/138023 |
| | | 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2020

(51) **H04L 1/16; H04L 5/00; H04L 1/18**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) CHEN LARSSON, Daniel (SE); BALDEMAIR, Robert (AT); FALAHATI, Sorour (SE); FAXÉR, Sebastian (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ VÔ TUYẾN VÀ NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị vô tuyến và nút mạng. Thiết bị vô tuyến (wireless device, WD) được tạo cấu hình để truyền thông với nút mạng được đề xuất. WD được tạo cấu hình để, và/hoặc bao gồm giao diện radiô và/hoặc mạch xử lý được tạo cấu hình để nhận tin nhắn thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information, DCI) để lập lịch hoạt động truyền trên kênh chia sẻ đường lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel, PUSCH) trong đó tin nhắn DCI không chứa chỉ báo về việc có bao nhiêu tài nguyên dành riêng cho các bit yêu cầu lặp tự động lại (Hybrid Automatic Repeat Request, HARQ), và tùy chọn là, truyền trên PUSCH được lập lịch dựa trên tin nhắn DCI.

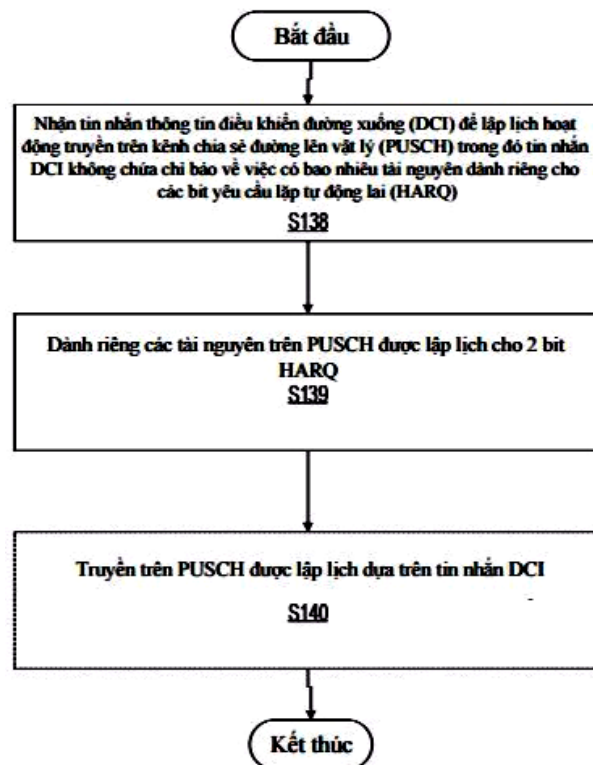
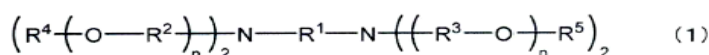


FIG. 11

- (11) **73865 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-04394** (85) 29/07/2020
 (22) 13/12/2018 (86) PCT/JP2018/045797 13/12/2018
 (30) 2018-000654 05/01/2018 JP (87) WO2019/135338 11/07/2019
 (51) **C23F 1/18; H05K 3/06**
 (71) **ADEKA CORPORATION (JP)**
 2-35, Higashiogu 7-chome, Arakawa-ku, Tokyo 116-8554, Japan
 (72) MASAMOTO Yuji (JP); ABE Tetsuji (JP); SAITOH Kouta (JP); CHIBA Hiroyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP KHẮC ĂN MÒN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để khắc ăn mòn lớp kim loại, như lớp trên cơ sở đồng, chế phẩm này cho phép tạo thành mẫu tinh xảo có độ chính xác tuyệt vời đồng thời ngăn chặn sự xuất hiện màng cặn. Chế phẩm là dung dịch nước chứa: (A) 0,1 đến 25% khối lượng ít nhất một thành phần được chọn trong nhóm bao gồm ion đồng (II) và ion sắt (III); (B) 0,1 đến 30% khối lượng ion clorua; (C) 0,01 đến 10% khối lượng hợp chất được thể hiện bằng công thức (I) dưới đây (R¹: liên kết đơn, hoặc các loại tương tự, R² và R³: nhóm alkylen mạch thẳng hoặc phân nhánh C1-4, R⁴ và R⁵: nguyên tử hydro, hoặc các loại tương tự, và n: số mà làm cho trọng lượng phân tử trung bình số của hợp chất được thể hiện bằng công thức (1) nằm trong phạm vi từ 550 đến 1400) có trọng lượng phân tử trung bình số nằm trong phạm vi từ 550 đến 1400; và nước, trong đó tỷ lệ khối lượng của ion clorua (B) so với thành phần (A) thỏa mãn (B)/(A) = 0,5 đến 2.



(11) **73866 A**

(43) 26/10/2020

(21) **1-2020-04396**

(22) 29/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/07/2020

(51) **A21D 13/00; A21D 2/00**

(71) **HÀ THỊ THU SƯƠNG (VN)**

Số 3 đường 5, tổ 29 khu phố 3, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) **HÀ THỊ THU SƯƠNG (VN)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH QUY KHÔNG CHỨA GLUTEN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bánh quy không chứa gluten bao gồm các bước: i) xử lý nguyên liệu không chứa gluten: chọn các loại nguyên liệu dùng để sản xuất ra bột không chứa gluten, sau đó tiến hành các bước xử lý khác nhau, thu được bột không chứa gluten; ii) phối trộn bột không chứa gluten với trứng, bột phụ liệu, chất lỏng và muối để thu được hỗn hợp bột nhào 1; iii) ủ hỗn hợp bột nhào 1 để thu được hỗn hợp bột nhào 2; iv) phối trộn hỗn hợp bột nhào 2 với chất béo, chất tạo ngọt, nguyên liệu phụ, chất phụ gia và men vi sinh để thu được hỗn hợp bột nhào 3; v) định hình hỗn hợp bột nhào 3 để thu được bánh quy bán thành phẩm; vi) gia nhiệt bánh quy bán thành phẩm để thu được bánh quy không chứa gluten; vii) kiểm tra chất lượng bánh quy không chứa gluten thu được ở bước vi); viii) nghiền thành bột bánh quy không chứa gluten bị hư/lỗi; ix) đóng gói sản phẩm bánh quy không chứa gluten. Sản phẩm bánh quy không chứa gluten có cấu trúc giòn, xốp, có hương vị thơm ngon, giàu chất dinh dưỡng, thích hợp cho tất cả người dùng bao gồm những người không dung nạp/dị ứng với gluten.

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 73867 A | (43) 26/10/2020 |
| (21) 1-2020-04398 | (85) 29/07/2020 |
| (22) 29/12/2018 | (86) PCT/CN2018/125679 29/12/2018 |
| (30) 201711486896.9 29/12/2017 CN | (87) WO2019/129285 04/07/2019 |
| 201711482966.3 29/12/2017 CN | |

(51) **H01M 2/10**

(71) 1. **SHANGHAI DIANBA NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

Building 1, No.4766, Jiangshan Road, Nicheng Town, Pudong New Area Shanghai 201308, China

2. **AULTON NEW ENERGY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY GROUP (CN)**

12th Floor, Building C5, No.2555 Xiupu Road, Pudong New Area Shanghai 201315, China

(72) ZHANG, Jianping (CN); HUANG, Chunhua (CN); LAN, Zhibo (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **GIÁ ĐỠ ẮC QUY, THIẾT BỊ TRUYỀN TẢI ĐIỆN, XE ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT CHO XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ ắc quy, thiết bị truyền tải điện, xe điện và phương pháp lắp đặt cho xe điện. Giá đỡ ắc quy được gắn trên phần thân xe điện để cố định bộ nguồn ắc quy, giá đỡ ắc quy bao gồm khung cố định, cơ cấu khóa và số lượng lớn các thiết bị đỡ, cơ cấu khóa được cố định trên khung cố định, thiết bị đỡ được cố định ở một bên của khung cố định đối diện với bộ nguồn ắc quy, rất nhiều thiết bị đỡ được sử dụng để bố trí nhiều điểm đỡ để đỡ cho bộ nguồn ắc quy. Xe điện bao gồm giá đỡ ắc quy như được mô tả ở trên. Trong giá đỡ ắc quy và xe điện bao gồm trong cùng sáng chế, trọng lượng của bộ nguồn ắc quy có thể được phân phối đồng thời trên nhiều thiết bị đỡ và cơ cấu khóa, lực của khung cố định đồng đều hơn, lực tác dụng do bộ nguồn ắc quy bị giảm cơ cấu khóa, độ tập trung lực của cơ cấu khóa trên khung cố định bị ngăn chặn, tuổi thọ của cơ cấu khóa được cải thiện, để cải thiện hiệu suất an toàn và cải thiện cường độ kết nối giữa cụm ắc quy và giá đỡ ắc quy.

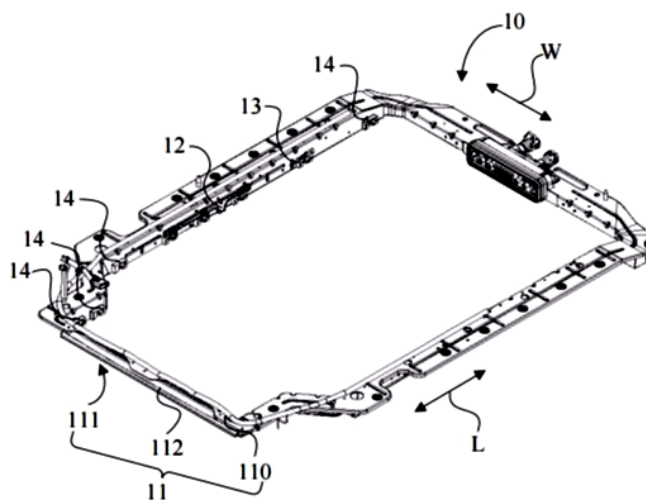


FIG. 1

- (11) **73868 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04400** (85) 29/07/2020
(22) 15/01/2019 (86) PCT/JP2019/000976 15/01/2019
(30) 2018-004091 15/01/2018 JP (87) WO2019/139174 A1 18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2020

(51) **A23B 4/00; A23L 17/00; A23B 4/005**

(71) **STI FOODS HOLDINGS, INC. (JP)**

15-14, Minami-Aoyama 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-0062 Japan

(72) JUMI Yutaka (JP)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

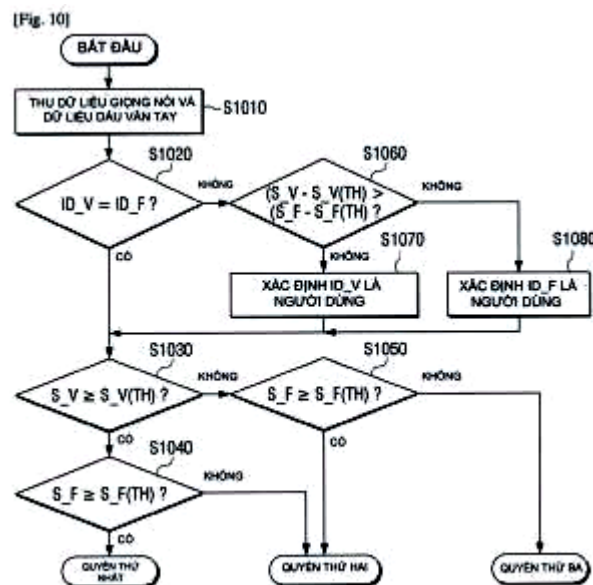
(54) **CHÀ BÔNG CÁ NƯỚNG ĐÓNG GÓI VÀ QUY TRÌNH CHẾ BIẾN CHÀ BÔNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất chà bông cá nướng đóng gói và quy trình chế biến chà bông cá nướng đóng gói có thể sở hữu hình dáng bên ngoài, hương vị, kết cấu hầu như không khác biệt so với chà bông cá làm bằng tay, sau khi nướng cá ở gia đình thông thường, và giải quyết vấn đề trên thông qua việc cung cấp chà bông cá nướng đóng gói và quy trình chế biến để vẫn lưu giữ được hương vị, kết cấu, hình dạng bên ngoài của chà bông cá nướng mà không được khử khuẩn gia nhiệt sau khi nướng, đánh toi, và số lượng lạc khuẩn của chà bông cá nướng ở trên được đếm ngay lập tức sau khi mở gói và lấy ra khỏi gói bằng hoặc dưới 100 CFU/g.



- (11) 73869 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04402 (85) 29/07/2020
 (22) 27/12/2018 (86) PCT/KR2018/016781 27/12/2018
 (30) 10-2018-0000580 03/01/2018 KR (87) WO2019/135553 11/07/2019
 (51) G06F 21/32; G06K 9/00; G10L 17/12; G06F 21/45
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) JUNG, Chisang (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY VÀ VẬT
 GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm giao diện truyền thông để nhận dữ liệu giọng nói và dữ liệu dấu vân tay; và bộ xử lý xác định quyền truy cập vào thiết bị điện tử dựa vào ít nhất một điểm số giọng nói thu được bằng cách so sánh dữ liệu giọng nói nhận được với dữ liệu giọng nói được lưu trữ và điểm số dấu vân tay thu được bằng cách so sánh dữ liệu dấu vân tay nhận được với dữ liệu dấu vân tay được lưu trữ.



- (11) 73870 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04404 (85) 08/06/2015
 (22) 13/11/2013 (86) PCT/KR2013/010310 13/11/2013
 (30) 61/725,694 13/11/2012 US (87) WO2014/077591 22/05/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2020

(51) *G10L 19/005; G10L 19/04*

(62) 1-2015-02031

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

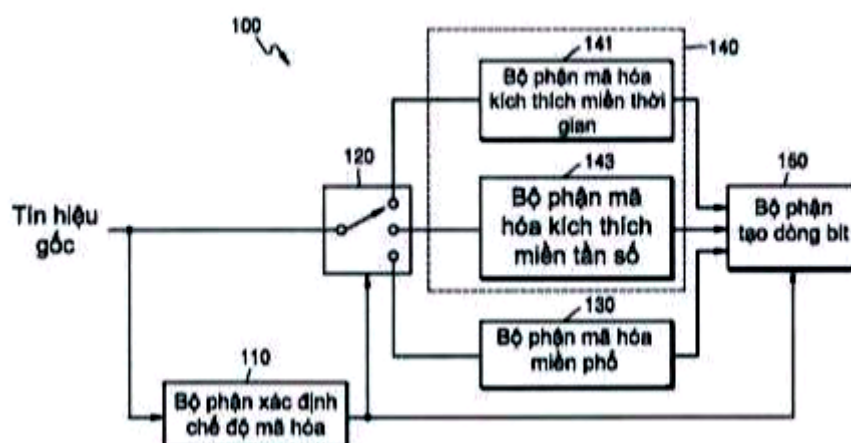
(72) CHOO, Ki-hyun (KR); POROV, Anton Victorovich (RU); OSIPOV, Konstantin Sergeevich (RU); LEE, Nam-suk (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH CHẾ ĐỘ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA ÂM THANH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để xác định chế độ mã hóa để nâng cao chất lượng của tín hiệu âm thanh được khôi phục. Phương pháp xác định chế độ mã hóa của thiết bị bao gồm bước xác định một trong số các chế độ mã hóa bao gồm chế độ mã hóa thứ nhất và chế độ mã hóa thứ hai là chế độ mã hóa ban đầu tương ứng với các đặc tính của tín hiệu âm thanh, và nếu có lỗi ở quá trình xác định chế độ mã hóa ban đầu, thì tạo ra chế độ mã hóa được hiệu chỉnh bằng cách hiệu chỉnh chế độ mã hóa ban đầu thành chế độ mã hóa thứ ba.

FIG.1



(11) 73871 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04411

(22) 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/07/2020

(51) C23C 14/00

(71) VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ (VN)

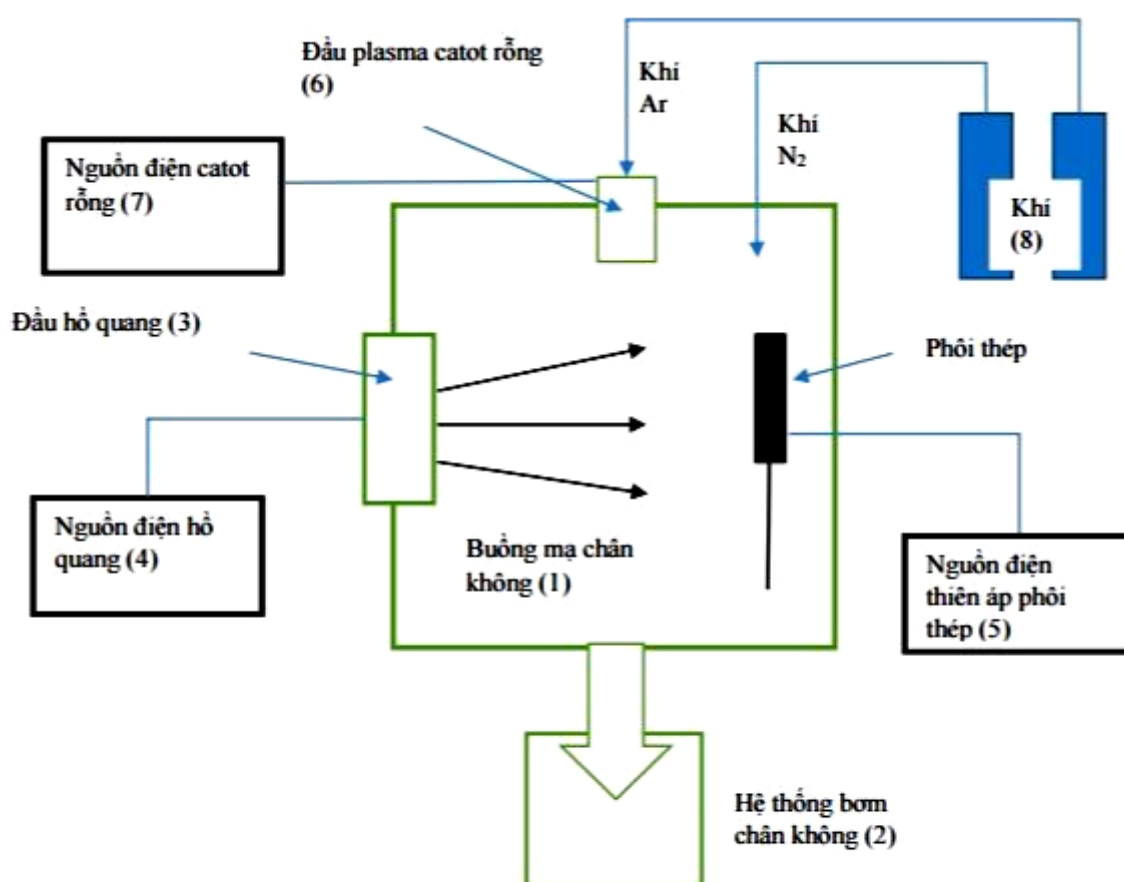
Số 25 Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Hồng Tuấn (VN); Nguyễn Thành Hợp (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) QUY TRÌNH MẠ MÀNG ZrN PHẢN XẠ QUANG HỌC TRÊN BỀ MẶT PHÔI THÉP

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình mạ màng ZrN phản xạ quang học trên bề mặt phôi thép, bằng phương pháp bốc bay hồ quang chân không, để tạo ra màng mỏng ZrN có hệ số phản xạ cao trên 85% trong vùng hồng ngoại 1,8-3 μm trên bề mặt phôi thép. Phôi thép có màng mỏng này được dùng để chế tạo gương phản xạ quang học trong vùng hồng ngoại.



Hình 1

- (11) 73872 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-04412 (85) 30/07/2020
(22) 11/01/2018 (86) PCT/CN2018/072253 11/01/2018
(87) WO2019/136665 A1 18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2020

(51) **H04W 36/14**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Jianhua (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỰA TRÊN DỊCH VỤ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dựa trên dịch vụ và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: khi thiết bị đầu cuối lưu trú trên mạng vô tuyến mới (NR), dựa trên thông tin khả năng được báo cáo đến phía mạng và/hoặc thông tin biểu thị được gửi từ phía mạng, xác định xem liệu có chọn, khi khởi đầu dịch vụ mục tiêu, các hệ thống khác hoặc các miền khác để khởi đầu yêu cầu dịch vụ cho dịch vụ mục tiêu.

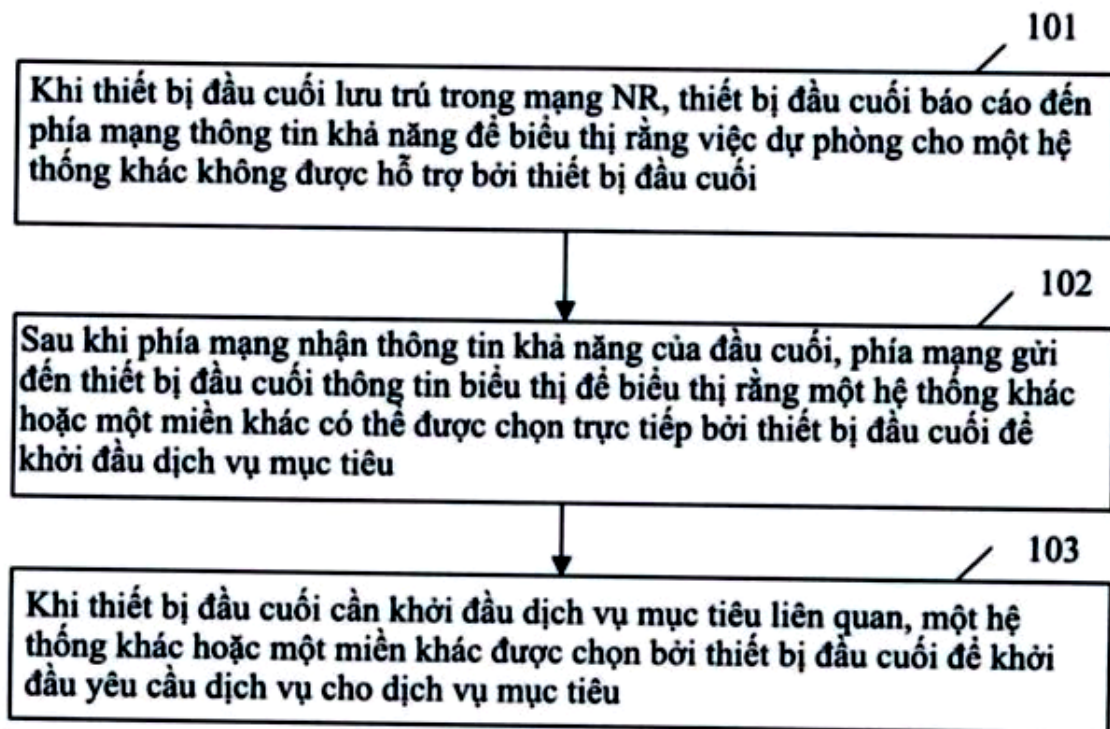


FIG. 1

- (11) 73873 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04414 (85) 30/07/2020
 (22) 27/12/2018 (86) PCT/JP2018/048156 27/12/2018
 (30) 2018-002869 11/01/2018 JP (87) WO2019/138907 18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2020

(51) **B65G 65/16; B66C 23/82; B66C 23/72; B65G 47/95**

(71) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670 Japan

(72) HIRAI, Katsuaki (JP); TANAKA, Kunihiko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY XỬ LÝ VẬT LIỆU**

- (57) Máy xử lý vật liệu bao gồm: cụm di chuyển; khung quay bố trí trên cụm di chuyển, sao cho khung quay này có thể quay được theo phương ngang; cần mà phần đầu gần của nó được đỡ bởi khung quay; băng chuyền cần; dầm đối trọng; đối trọng bố trí trên phần đầu xa của dầm đối trọng; và ít nhất một xi lanh lái để lái cần bằng cách kéo dài và thu lại theo hướng kéo dài-thu lại, xi lanh lái có một đầu ghép nối theo cách quay được với khung quay theo hướng kéo dài-thu lại và có đầu kia ghép nối theo cách quay được với đối trọng theo hướng kéo dài-thu lại.

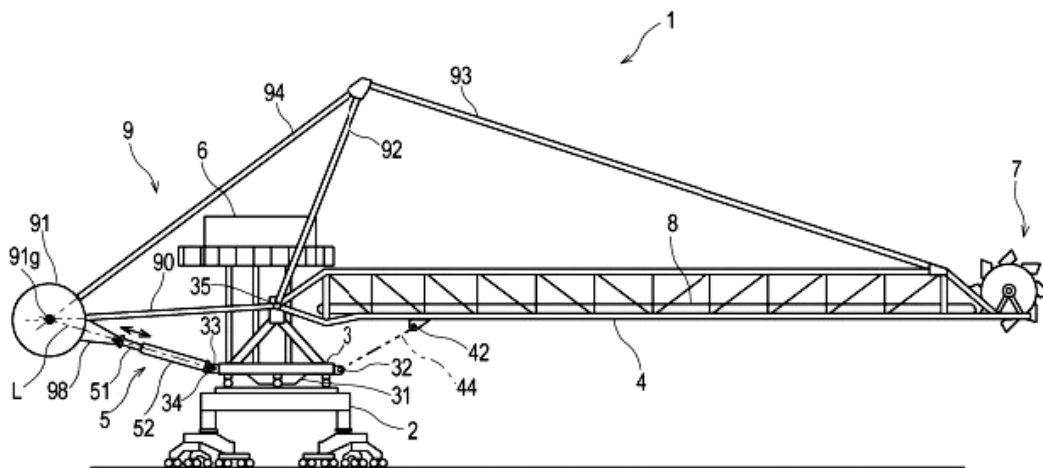


FIG. 1

- (11) **73874 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04415** (85) 30/07/2020
(22) 10/01/2019 (86) PCT/CN2019/071059 10/01/2019
(30) 201810027936.1 11/01/2018 CN (87) WO2019/137405 18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2020

(51) **H04L 1/00; H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) YANG, Fan (CN); ZHANG, Xingwei (CN); LIU, Zhe (CN); SHI, Jie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông tin, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận báo hiệu lớp cao hơn và thông tin điều khiển đường xuống; lần lượt xác định, dựa trên báo hiệu lớp cao hơn và thông tin điều khiển đường xuống này, tài nguyên thời gian - tần số tương ứng với thông tin yêu cầu lập lịch (Scheduling Request - SR) và tài nguyên thời gian - tần số tương ứng với thông tin yêu cầu lập tự động lại (Hybrid Automatic Repeat reQuest - HARQ); và gửi thông tin SR nhờ sử dụng tài nguyên thời gian - tần số thứ nhất, và gửi thông tin HARQ nhờ sử dụng tài nguyên thời gian - tần số thứ hai, trong đó tài nguyên thời gian - tần số thứ nhất là một phần của tài nguyên thời gian - tần số tương ứng với thông tin SR và không chồng với tài nguyên thời gian - tần số thứ hai trong miền thời gian, và tài nguyên thời gian - tần số thứ hai là tài nguyên thời gian - tần số tương ứng với thông tin HARQ; hoặc gửi thông tin HARQ nhờ sử dụng tài nguyên thời gian - tần số tương ứng với thông tin HARQ, trong đó thông tin SR là không được gửi. Theo các giải pháp kỹ thuật theo sáng chế, thì yêu cầu về độ trễ của thông tin HARQ là có thể được bảo đảm, hoặc thời gian để truyền thông tin SR là có thể được bảo đảm, tức là thời gian để gửi thông tin SR là được tính đến.

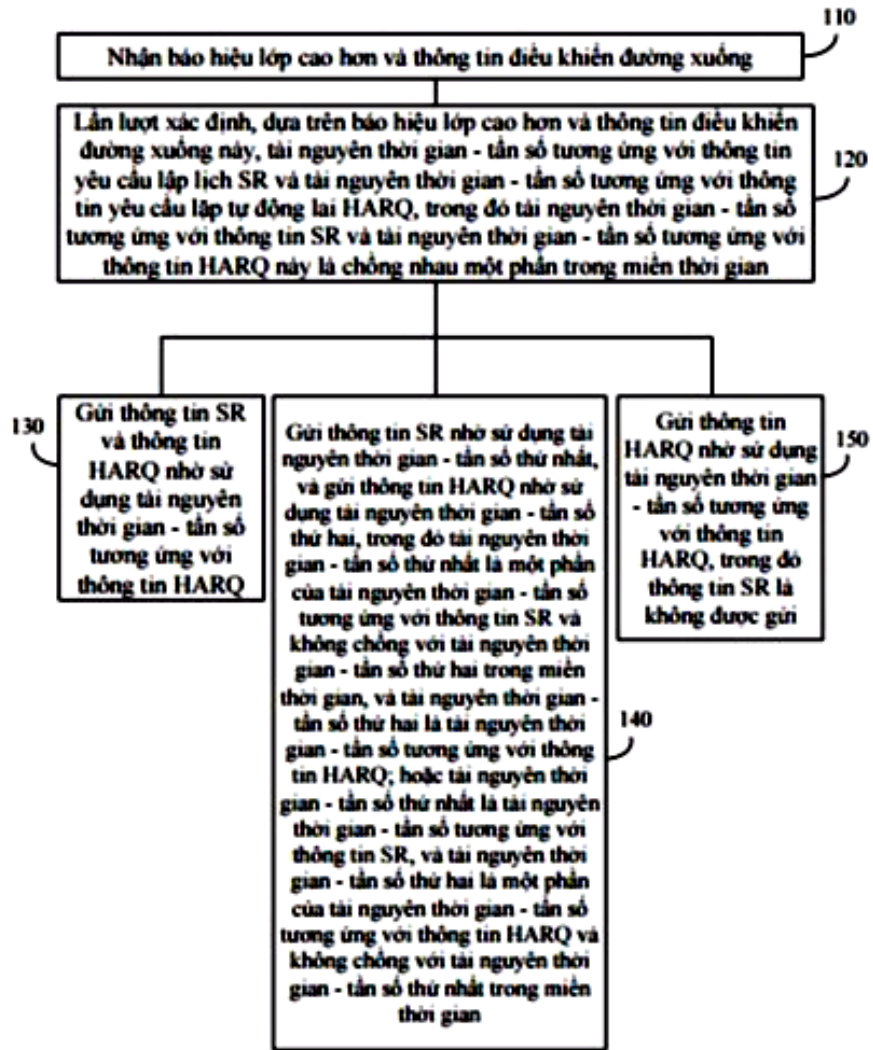


Fig. 1

(11) 73875 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04437

(22) 11/12/2013

(30) 2013-011700 25/11/2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/07/2020

(51) **B62J 23/00**; **B62J 15/00**

(62) 1-2013-03891

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1 -1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Kota TAKIZAWA (JP); Tetsu HORIUCHI (JP); Kaori EBATO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU BẢO VỆ CHẠC**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu bảo vệ chạc mà có thể gỡ bỏ các hạn chế đối với dòng không khí thổi khi xe chạy và chất lượng hình dáng bên ngoài và cũng đạt được hiệu quả bảo vệ cao hơn đồng thời được thiết kế để lắp chi tiết bảo vệ chạc dùng để bảo vệ chạc trước vào chắn bùn trước. Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất cơ cấu bảo vệ chạc dùng để lắp các chi tiết bảo vệ chạc (30L, 30R), nhằm che ít nhất một phần của hai bộ giảm xóc hình trụ bên trái và bên phải (26) cấu thành chạc trước (13) vào chắn bùn trước (34) có dạng hình hộp mở xuống phía dưới để che bên trên bánh trước (33) và lắp vào chạc trước (13) để đỡ bánh trước (33) của xe máy (10), các chi tiết bảo vệ chạc (30L, 30R) được lắp cố định vào phần bên trong của chắn bùn trước (34).

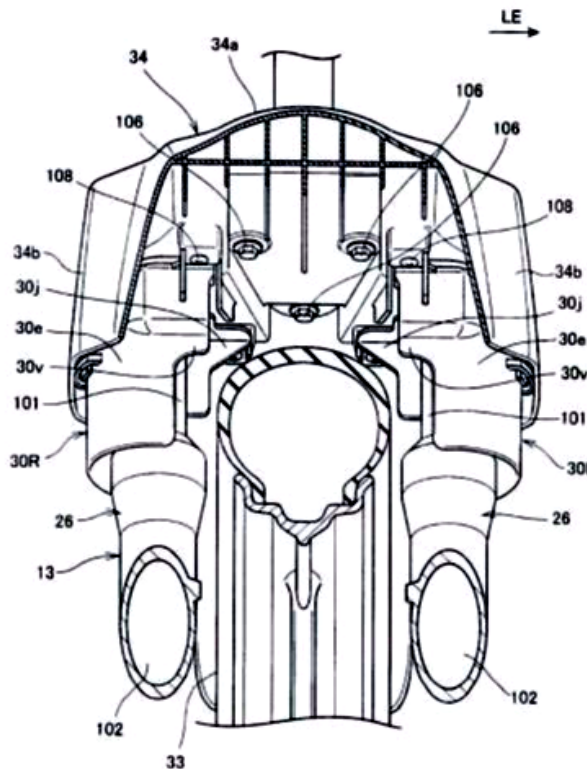


FIG. 3

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73876 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04443 | | | (85) 31/07/2020 | |
| (22) 03/01/2019 | | | (86) PCT/KR2019/000062 | 03/01/2019 |
| (30) 62/613,338 | 03/01/2018 | US | (87) WO2019/135606 | 11/07/2019 |
| 62/618,576 | 17/01/2018 | US | | |
| 62/633,998 | 22/02/2018 | US | | |
| 16/234,541 | 27/12/2018 | US | | |

(51) **H01L 27/15**

(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**

65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

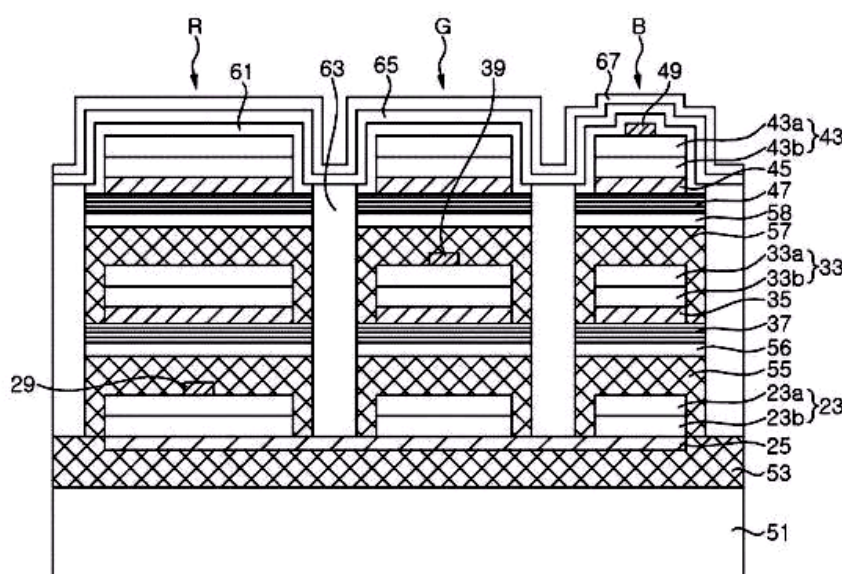
(72) JANG, Seong Gyu (KR); LEE, Ho Joon (KR); CHAE, Jong Hyeon (KR); LEE, Chung Hoon (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **ĐIỂM ẢNH ĐIÓT PHÁT QUANG DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ ĐIỂM ẢNH PHÁT QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến điểm ảnh điốt phát quang dùng cho thiết bị hiển thị bao gồm điểm ảnh phụ thứ nhất, điểm ảnh phụ thứ hai, và điểm ảnh phụ thứ ba, mỗi trong số các điểm ảnh phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba bao gồm khối LED phụ thứ nhất bao gồm lớp bán dẫn loại thứ nhất và lớp bán dẫn loại thứ hai, khối LED phụ thứ hai được bố trí trên khối LED phụ thứ nhất và bao gồm lớp bán dẫn loại thứ nhất và lớp bán dẫn loại thứ hai, và khối LED phụ thứ ba được bố trí trên khối LED phụ thứ hai và bao gồm lớp bán dẫn loại thứ nhất và lớp bán dẫn loại thứ hai, mà trong đó các khối LED phụ thứ hai và thứ ba của điểm ảnh phụ thứ nhất không nối đất về điện, các khối LED phụ thứ nhất và thứ ba của điểm ảnh phụ thứ hai không nối đất về điện, và các khối LED phụ thứ nhất và thứ hai của điểm ảnh phụ thứ ba không nối đất về điện.

FIG.6A



- (11) 73877 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-04445 (85) 31/07/2020
(22) 29/01/2019 (86) PCT/EP2019/052151 29/01/2019
(30) 18155012.0 02/02/2018 EP (87) WO2019/149707 A1 08/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2020

(51) *D06F 39/02; C11D 17/04*

(71) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) COOKE Deborah Jane (GB); NEWBY Brian Patrick (GB); PIERCY Ellen Suzanne (GB); SHAW Katharine Jane (GB); TRELOAR Robert Lindsay (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CÓ TÍNH BỀN VỮNG ĐỂ TỰ ĐỘNG ĐỊNH LƯỢNG CHẾ PHẨM TẨY GIẶT**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống tẩy giặt để cấp phối một hoặc nhiều chế phẩm thành phần từ những khoang chứa thành phần, để cung cấp cho lồng giặt máy giặt, hệ thống tẩy giặt chứa:

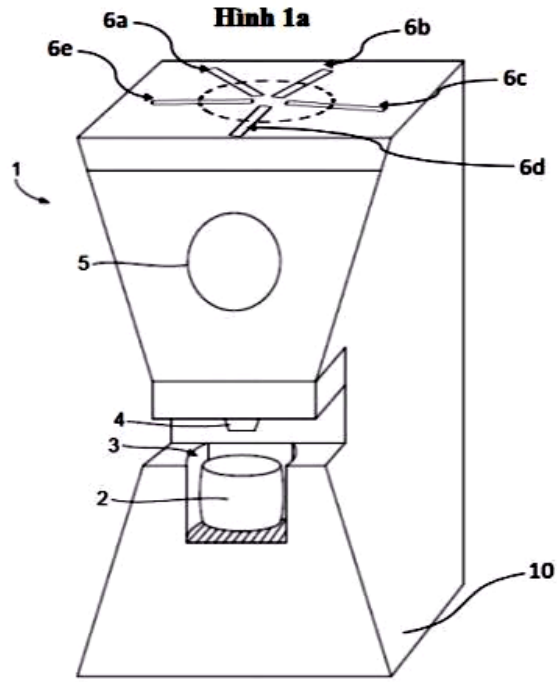
(i) thiết bị gồm có một bộ phận cấp phối và nhiều khoang chứa thành phần;

(ii) nhiều khoang chứa thành phần nói trên gồm có vật liệu tái chế, và có các chế phẩm thành phần khác nhau trong liên thông chất lỏng có kiểm soát với bộ phận cấp phối, và mỗi khoang chứa thành phần có ít nhất một bộ nhận dạng khoang chứa thành phần;

(iii) thiết bị cấp phối nói trên có thể vận hành để cấp phối theo lựa chọn các phần của các chế phẩm thành phần từ những khoang chứa thành phần tương ứng như là kết quả từ các lệnh của người dùng để cung cấp một lượng chế phẩm tẩy giặt, và tiếp đó còn chứa

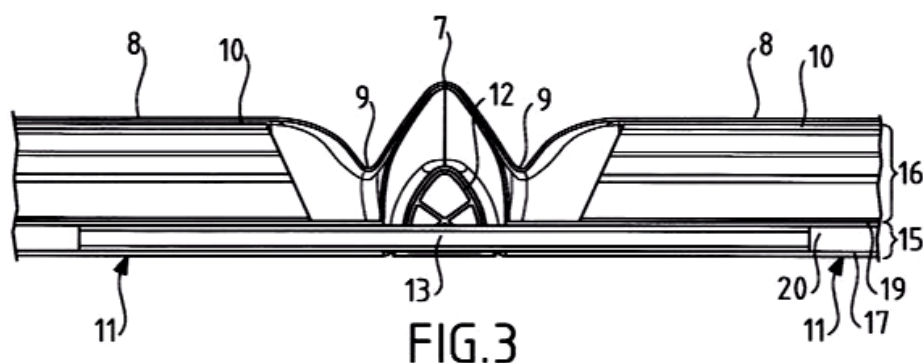
(iv) hệ thống kiểm soát khoang chứa thành phần để kiểm soát việc cấp phối theo lựa chọn nói trên đối với các chế phẩm thành phần tương ứng từ các khoang chứa thành phần cụ thể đã được xác định bằng bộ nhận dạng khoang chứa thành phần tương ứng, sao cho thiết bị có thể cấp phối theo lựa chọn các chế phẩm thành phần từ một hoặc nhiều khoang chứa thành phần đã được xác định.

trong đó các hoặc từng bộ nhận dạng khoang chứa thành phần có một bộ mang dữ liệu để lưu dữ liệu liên quan đến trạng thái của khoang chứa thành phần, và hệ thống kiểm soát khoang chứa thành phần được vận hành để biến đổi dữ liệu đã được lưu trong bộ mang dữ liệu.



- (11) 73878 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04448 (85) 31/07/2020
 (22) 01/02/2019 (86) PCT/FR2019/050232 01/02/2019
 (30) 1850874 01/02/2018 FR (87) WO2019/150054 08/08/2019
 1852568 23/03/2018 FR
 (51) B65D 90/02; F17C 3/02; B65D 90/04
 (71) GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)
 1 route de Versailles 78470 SAINT REMY LES CHEVREUSE (FR)
 (72) SASSI, Mohamed (FR); BOYEAU, Marc (FR); PHILIPPE, Antoine (FR);
 DELANOE, Sébastien (FR); BERGER, Vincent (FR); BOUGAULT, Johan (FR)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THÀNH BỂ CHỨA ĐƯỢC LÀM KÍN CÓ VÁCH TẠO NẾP SÓNG ĐƯỢC GIA CỐ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thành bể chứa không thấm chất lỏng có vách không thấm chất lỏng được gia cố (1) bao gồm hai chuỗi nếp sóng tạo ra nhiều điểm nút (5) tại các điểm giao nhau của chuỗi nếp sóng đã nêu đến, các phần gia cố kiểu sóng (11) được bố trí dưới các nếp sóng (3) của chuỗi nếp sóng thứ nhất (3), hai phần gia cố kiểu sóng (11) kế tiếp trong nếp sóng (3) mỗi phần bao gồm phần đế rộng (15) và phần gia cố (16) được bố trí ở trên phần đế (15), hai phần gia cố kiểu sóng (11) được tạo ra trong nếp sóng (3) ở cả hai bên của điểm nút (5), chi tiết nổi (13) ở vị trí điểm nút (5) được lồng vào trong các phần đế (15) của hai phần gia cố kiểu sóng đã nêu (11) theo cách như để lắp ráp hai phần gia cố kiểu sóng (11) tại vị trí được căn chỉnh.



- | | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|--|
| (11) 73879 A | | | (43) 26/10/2020 | | |
| (21) 1-2020-04450 | | | (85) 31/07/2020 | | |
| (22) 09/01/2019 | | | (86) PCT/US2019/012893 | 09/01/2019 | |
| (30) 62/615,815 | 10/01/2018 | US | (87) WO2019/139983 | 18/07/2019 | |
| 62/630,592 | 14/02/2018 | US | | | |
| 62/652,506 | 04/04/2018 | US | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2020

(51) **H04L 1/16; H04L 5/00; H04L 1/18**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

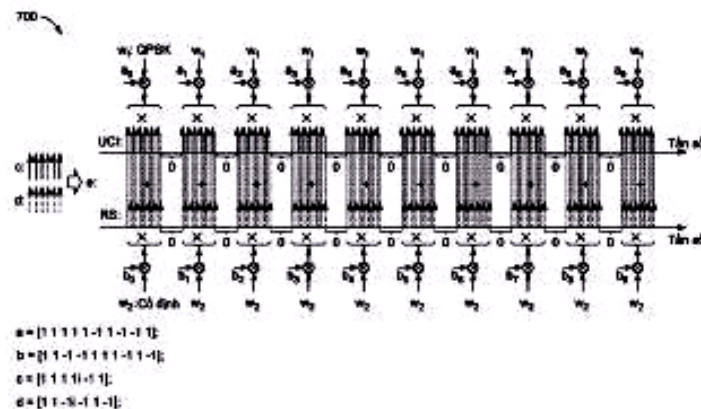
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Alphan SAHIN (US); Rui YANG (US); Erdem BALA (TR); Shahrokh NAYEB NAZAR (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

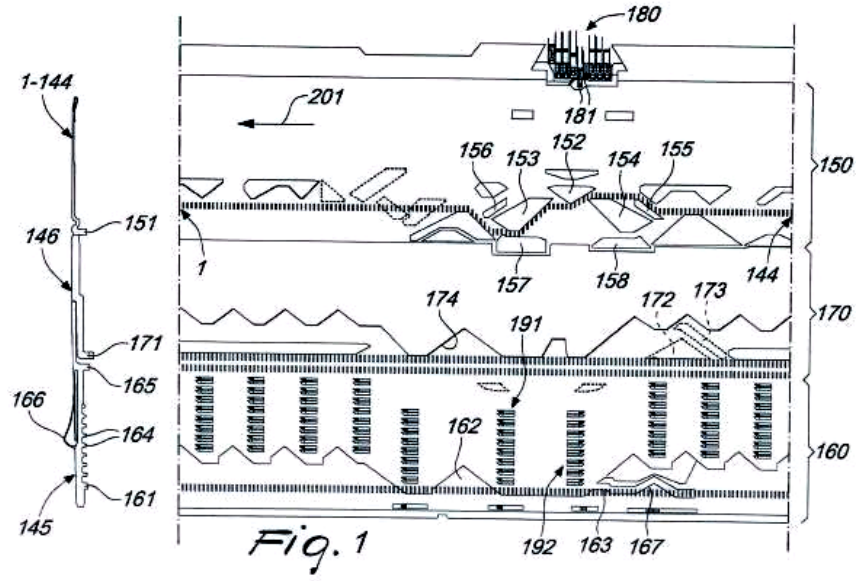
(54) **CẤU TRÚC KÊNH ĐIỀU KHIỂN VẬT LÝ ĐƯỜNG LÊN NGẮN (SPUCCH)**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể điều biến, dựa trên số lượng bit điều khiển đường lên, chuỗi thứ nhất hoặc chuỗi thứ nhất và chuỗi thứ hai. WTRU có thể trải rộng chuỗi thứ nhất và chuỗi thứ hai bằng cặp chuỗi bù, ghép nối các phần của chuỗi thứ nhất và chuỗi thứ hai trong các khối tài nguyên đơn xen (RB) và thực hiện biến đổi Fourier rời rạc nghịch đảo (IDFT) trên các phần đơn xen. WTRU có thể phát tín hiệu trên kênh điều khiển vật lý đường lên (PUCCH) do IDFT xuất ra.



HÌNH 7

- (11) **73880 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04453** (85) 31/07/2020
(22) 31/08/2018 (86) PCT/EP2018/073519 31/08/2018
(30) 102018000002290 01/02/2018 IT (87) WO2019/149387 08/08/2019
(51) **D04B 1/26; D04B 9/56; D04B 1/10**
(71) **LONATI S.P.A. (IT)**
Via Francesco Lonati, 3, I-25124 Brescia, Italy
(72) LONATI, Ettore (IT); LONATI, Fausto (IT); LONATI, Francesco (IT)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM DỆT KIM BẰNG MÁY DỆT KIM TRÒN VỚI ỐNG KIM CÓ THỂ ĐƯỢC DẪN ĐỘNG THEO SỰ CHUYỂN ĐỘNG QUAY XEN KẼ XUNG QUANH TRỤC CỦA NÓ**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra sản phẩm dệt kim bằng máy dệt kim tròn với ống kim mà có thể được dẫn động theo sự chuyển động quay xen kẽ xung quanh trục của nó, trong đó phương pháp này bao gồm các bước sau: nhận biết nhóm kim liền kề (13-132) trong ống kim; chia nhóm kim (13-132) thành hai nhóm kim phụ liền kề (13-72 và 73-132), lần lượt là nhóm kim phụ thứ nhất (13-72) và nhóm kim phụ thứ hai (73-132); di chuyển để dệt ở cơ cấu cấp hoặc cơ cấu thả (180) của máy dệt kim một nhóm kim phụ (13-72 hoặc 73-132) trong số hai nhóm kim phụ (13-72, 73 132) trong quá trình quay ống kim theo một hướng (201 hoặc 202) và trong quá trình quay tiếp theo theo hướng đối diện (202 hoặc 201) để tạo ra hai hàng dệt kim riêng phần (301, 302 hoặc 303, 304) liên tiếp; di chuyển để dệt ở cơ cấu cấp (180) nhóm kim phụ kia (73-132 hoặc 13-72) trong số hai nhóm kim phụ (13-72, 73-132) trong quá trình quay ống kim theo một hướng quay (202 hoặc 201) và trong quá trình quay tiếp theo theo hướng đối diện (201 hoặc 202) để tạo ra hai hàng dệt kim riêng phần (303, 304 hoặc 301, 302) liên tiếp; tiến hành theo cách này bằng cách làm xen kẽ, mỗi hai hàng dệt kim riêng phần (301, 302 hoặc 303, 304), nhóm kim phụ (13-72 hoặc 73 132) mà được di chuyển để dệt ở cơ cấu cấp (180) để thiết lập trước số hàng dệt kim riêng phần (301, 302, 303, 304); ít nhất một kim (72, 73) của nhóm kim phụ (13-72 hoặc 73-132) trong số các nhóm kim phụ (13-72, 73-132), được bố trí gần với nhóm kim phụ kia (73-132 hoặc 13-72), được di chuyển để dệt kim để tạo ra ít nhất một trong số hai hàng dệt kim riêng phần (301, 302 hoặc 303, 304) được tạo ra trong mỗi trường hợp bởi nhóm kim phụ kia (13-72 hoặc 73-132) để liên kết các hàng dệt kim riêng phần (301, 302 hoặc 303, 304) được tạo ra bởi nhóm kim phụ (13-72 hoặc 73-132) với các hàng dệt kim riêng phần (303, 304 hoặc 301, 302) được tạo ra bởi nhóm kim phụ kia (73-132 hoặc 13-72).



(11) 73881 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04454

(22) 31/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/07/2020

(51) G06T 7/00

(71) TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP (VN)

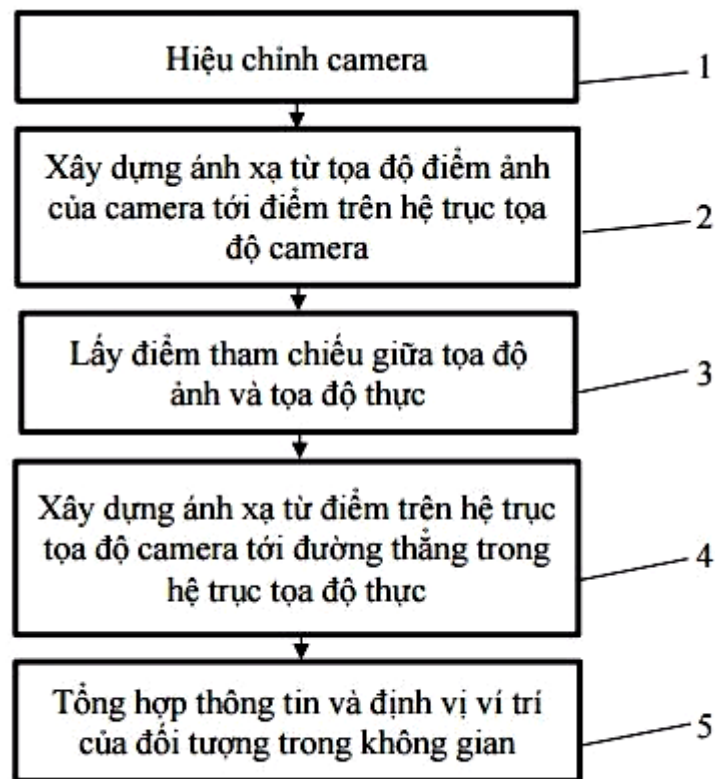
Số 7, đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Lê Bùi Phúc (VN); Đinh Đỗ Thủy (VN); Phan Tất Hải Triều (VN); Tạ Nguyên Long (VN); Trần Trung Tuyền (VN); Cao Sỹ Dũng (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ ĐỐI TƯỢNG BẰNG HỆ THỐNG CAMERA

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp định vị đối tượng bằng hệ thống camera (camera network - CAMNET), bao gồm: i) hiệu chỉnh camera; ii) xây dựng ánh xạ từ tọa độ điểm ảnh của camera tới điểm trên hệ trục tọa độ camera; iii) lấy điểm tham chiếu giữa tọa độ ảnh và tọa độ thực; iv) xây dựng ánh xạ từ điểm trên hệ trục tọa độ camera tới đường thẳng trong hệ trục tọa độ thực; và v) tổng hợp thông tin và định vị vị trí của đối tượng trong không gian.

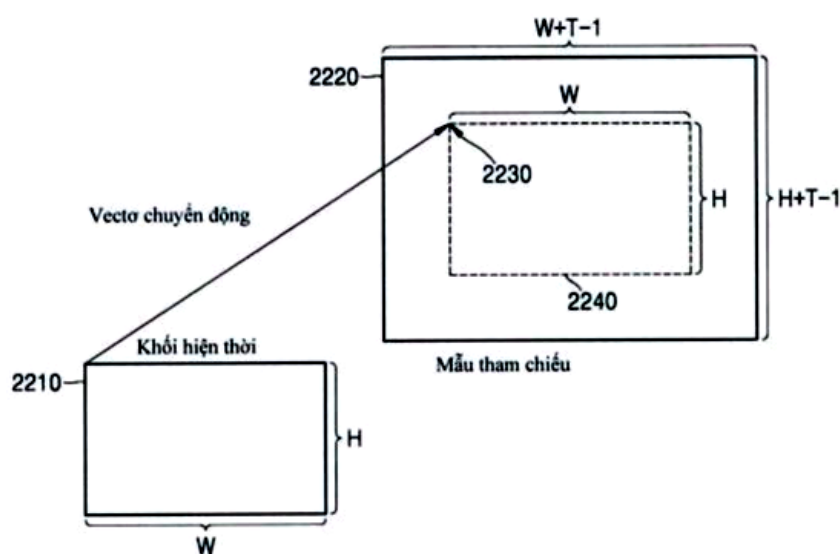


Hình 1

- (11) 73882 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04457 (85) 31/07/2020
 (22) 07/01/2019 (86) PCT/KR2019/000198 07/01/2019
 (30) 62/617,335 15/01/2018 US (87) WO2019/139309 18/07/2019
 (51) H04N 19/117; H04N 19/11; H04N 19/51; H04N 19/176; H04N 19/423; H04N 19/105
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129 Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) PIAO, Yinji (CN); ALSHINA, Elena (RU); ALSHIN, Alexander (RU); TAMSE, Anish (IN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm các bước: xác định chế độ dự đoán liên ảnh của khối hiện thời khi khối hiện thời này được dự đoán liên ảnh; xác định ít nhất một vị trí của mẫu tham chiếu để khối hiện thời tham chiếu đến, dựa vào chế độ dự đoán liên ảnh của khối hiện thời; xác định thông tin bộ lọc được áp dụng với ít nhất một mẫu tham chiếu được khôi phục tương ứng với ít nhất một vị trí của mẫu tham chiếu, dựa vào chế độ dự đoán liên ảnh của khối hiện thời; thực hiện việc lọc trên ít nhất một mẫu tham chiếu được khôi phục, dựa vào thông tin bộ lọc; và giải mã khối hiện thời bằng cách sử dụng các mẫu dự đoán được tạo ra thông qua việc lọc này.

FIG. 22A



(11) 73883 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04462

(22) 03/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/08/2020

(51) A62D 1/00; C06B 31/00

(71) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Văn Tuyên (VN); Hoàng Mai Hà (VN); Nguyễn Thị Linh (VN); Đặng Thị Tuyết Anh (VN); Trần Quang Vinh (VN); Lê Nhật Thùy Giang (VN)

(54) **CHẾ PHẨM CHỮA CHÁY DẠNG BỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHẾ PHẨM BỘT CHỮA CHÁY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chữa cháy dạng bột và phương pháp sản xuất bột chữa cháy để tạo ra được chế phẩm chữa cháy với khả năng dập cháy hiệu quả, chống vón cục, hút ẩm tốt, có độ trơn chảy và lưu tính cao, đồng thời có khả năng hấp phụ khói và khí độc. Chế phẩm chữa cháy dạng bột theo sáng chế bao gồm thành phần dập cháy là amoni dihydro phosphat ($\text{NH}_4\text{H}_2\text{PO}_4$), amoni sulphat ($(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$), magie hydroxit ($\text{Mg}(\text{OH})_2$) và muối natri gluconat; thành phần hữu cơ hóa bề mặt là metyl hydro polysiloxan; thành phần nâng cao độ trơn chảy là nano silica; thành phần hấp phụ khói và khí độc là nano kẽm oxit (ZnO).

- (11) 73884 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04465 (85) 03/08/2020
 (22) 27/12/2019 (86) PCT/CN2019/128977 27/12/2019
 (30) 201811609247.8 27/12/2018 CN (87) WO2020/135660 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2020

(51) C21B 3/08

(71) MCC CAPITAL ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)

No.7 Jian'an St., Beijing Economic-Technological Development Area, Beijing, China

(72) Degang WANG (CN); Guojian DUAN (CN); Xiujuan CHEN (CN); Qiang QUAN (CN); Kaibiao MENG (CN); Liwei SU (CN); Ming MA (CN); Bo FAN (CN); Zheng JIN (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG XỬ LÝ XỈ LÒ CAO

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thông minh xỉ lò cao tiết kiệm năng lượng thân thiện với môi trường, bao gồm: tháp tạo hạt (1), ống khói (3), bể lọc (7), bộ trao đổi nhiệt nước nóng, tháp giải nhiệt (11), bể chứa nước (12), phương tiện vận chuyển xỉ (9) và thiết bị lấy xỉ thông minh (8), trong đó bể lọc (7), bộ trao đổi nhiệt nước nóng, tháp giải nhiệt (11) và bể chứa nước (12) được kết nối tuần tự nối tiếp; và thiết bị lấy xỉ thông minh (8) có khả năng lấy xỉ nước trong bể lọc (7). Hệ thống xử lý thông minh xỉ lò cao tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, không chỉ thu hồi hoàn toàn năng lượng nhiệt của hơi nước trong quá trình tạo hạt, mà còn thu hồi năng lượng nhiệt của nước xả xỉ và hơi nước trong bể lọc, đồng thời giảm khối lượng công việc của tháp giải nhiệt và giảm phát thải hơi có chứa lưu huỳnh trong quy trình xử lý xỉ để thực hiện xử lý khử trắng, từ đó thực sự bảo tồn năng lượng, giảm phát thải và tái chế năng lượng hiệu quả. Các hoạt động lấy và dỡ xỉ thông minh trên các hạt xỉ trong bể lọc được thực hiện bằng thiết bị lấy xỉ thông minh.

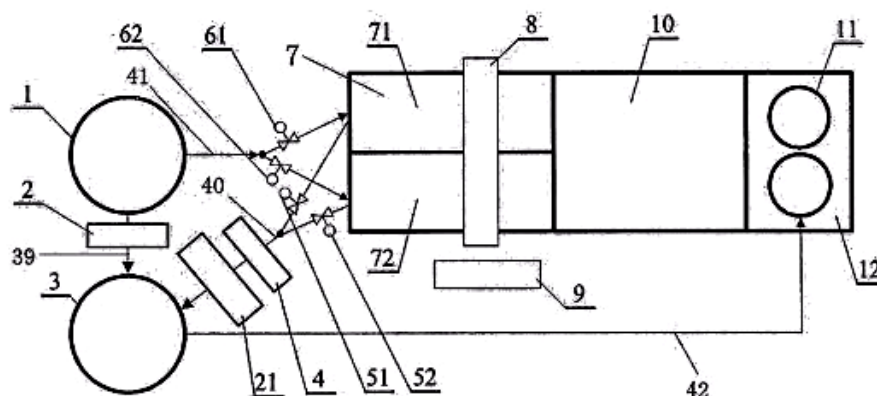


FIG 1

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 73885 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04466 | (85) 03/08/2020 | |
| (22) 15/01/2019 | (86) PCT/CN2019/071718 | 15/01/2019 |
| (30) 201810037209.3 | 15/01/2018 CN (87) WO2019/137549 | 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2020

(51) **H04W 36/14**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHU, Fenqin (CN); JING, Hao (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính, để giúp điều khiển bước chuyển đổi phiên khối dữ liệu giao thức (protocol data unit, PDU), nhờ đó cải thiện hiệu suất hệ thống. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị mạng dựa vào thông tin chỉ báo chuyển đổi của các phiên khối dữ liệu giao thức (PDU) được thiết lập bởi thiết bị đầu cuối trong mạng thứ nhất, phiên PDU đích từ các phiên PDU được thiết lập, trong đó tất cả các phiên PDU được thiết lập có cùng tên mạng dữ liệu (data network name, DNN); và gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin về phiên của phiên PDU đích đến thiết bị thực thể quản lý tính di động trong mạng thứ hai.

200

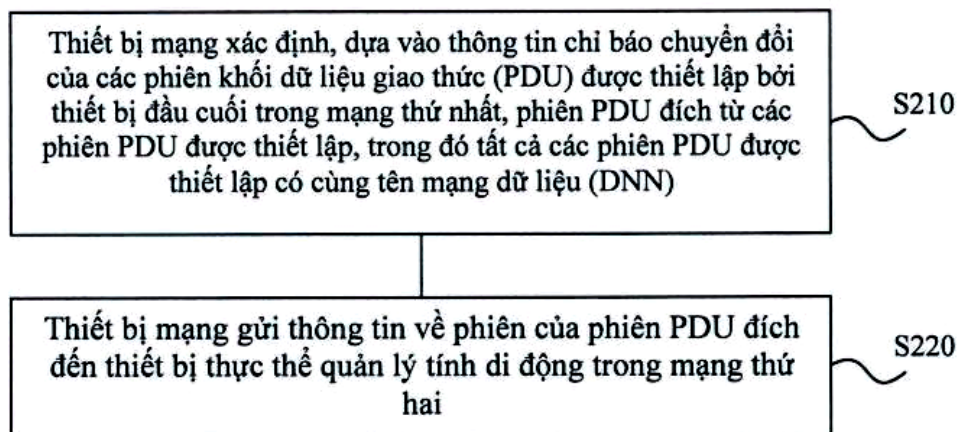


FIG. 2

- (11) **73886 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04467** (85) 03/08/2020
(22) 28/12/2018 (86) PCT/CN2018/124794 28/12/2018
(30) 201810032725.7 12/01/2018 CN (87) WO2019/137245 18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUO, Jingrui (CN); YANG, Yubo (CN); ZHANG, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin điều khiển đường lên, thiết bị truyền thông và vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này có thể bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối có thể xác định, dựa vào thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI) thứ nhất đã nhận, xem thông tin điều khiển đường lên (uplink control information, UCI) được kích hoạt bởi DCI có là UCI rất đáng tin cậy hay không, và nếu UCI là UCI rất đáng tin cậy, thì đưa ra chính sách truyền dẫn cụ thể đối với UCI, để bảo vệ UCI và đảm bảo độ tin cậy của dịch vụ truyền thông siêu tin cậy và độ trễ thấp (ultra-reliable and low-latency communications, URLLC). Theo sáng chế này, chính sách truyền dẫn cụ thể có thể vượt trội so với chính sách truyền dẫn UCI chung theo ít nhất một trong số các khía cạnh sau: tài nguyên truyền dẫn, sơ đồ mã hóa, trình tự gửi và dạng tương tự. Giải pháp nêu trên có thể tạo ra sự bảo vệ cụ thể đối với URLLC UCI, và đảm bảo tốt hơn độ tin cậy cao của dịch vụ URLLC.

- (11) 73887 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-04472 (85) 04/08/2020
(22) 07/01/2019 (86) PCT/CN2019/070721 07/01/2019
(30) PCT/CN2018/072143 10/01/2018 CN (87) WO2019/137341 A1 18/07/2019
PCT/CN2018/087718 21/05/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2020

(51) **H04W 48/12**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)**

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Jianhua (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định trạng thái của thiết bị đầu cuối, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng truy cập. Phương pháp này gồm các bước: thiết bị đầu cuối nhận thông tin cấu hình từ thiết bị mạng truy cập, thông tin cấu hình được tạo cấu hình để lệnh cho thiết bị đầu cuối truy nhập trạng thái không hoạt động; và thiết bị đầu cuối xác định xem liệu có truy nhập chế độ tiết kiệm điện năng dưới trạng thái không hoạt động, môđun tần số vô tuyến của thiết bị đầu cuối ở chế độ tiết kiệm điện năng thì tắt. Theo phương pháp xác định trạng thái của thiết bị đầu cuối, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng truy cập của các phương án của sáng chế, thiết bị đầu cuối dưới trạng thái không hoạt động có thể truy nhập chế độ tiết kiệm điện năng, và mức tiêu thụ điện năng của thiết bị đầu cuối được giảm thêm.

100

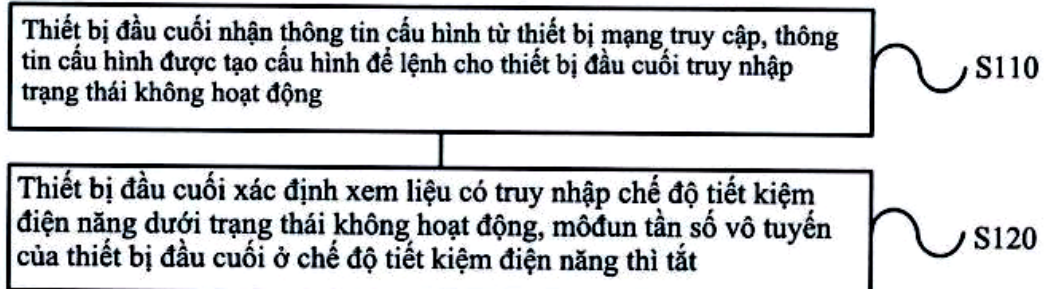
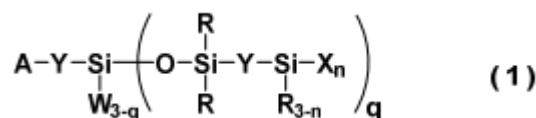


FIG. 1

- | | | | |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) 73888 A | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04473 | | (85) 04/08/2020 | |
| (22) 22/11/2018 | | (86) PCT/JP2018/043246 | 22/11/2018 |
| (30) 2018-023092 | 13/02/2018 | JP (87) WO2019/159476 | 22/08/2019 |
| (51) C07F 7/18; C09D 183/08; C09K 3/00; C09D 183/06 | | | |
| (71) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP) | | | |
| | 6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan | | |
| (72) MORI Seiya (JP); SAKOH Ryusuke (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) HỢP CHẤT SILOXAN HỮU CƠ VÀ CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất siloxan hữu cơ (có thể thủy phân được) có công thức chung (1) và chứa nhóm ưa béo có khả năng tạo ra màng đã được hóa rắn có tính ưa béo và độ bền chống mài mòn rất tốt; và chất xử lý bề mặt chứa hợp chất này.



(Trong công thức, A là gốc bất kỳ trong số -CH₃, -C(=O)OR¹, -C(=O)NR¹₂, -C(=O)SR¹, và -P(=O)(OR¹)₂; R¹ là nguyên tử hydro, nhóm C₁₋₃₀ alkyl, nhóm C₆₋₃₀ aryl, hoặc nhóm C₇₋₃₀ aralkyl; Y độc lập là nhóm hữu cơ hóa trị hai; W độc lập là nhóm C₁₋₄ alkyl, nhóm phenyl, nhóm hydroxyl, hoặc nhóm có thể thủy phân được; R độc lập là nhóm C₁₋₄ alkyl hoặc nhóm phenyl; X độc lập là nhóm hydroxyl hoặc nhóm có thể thủy phân được; n là số nguyên bằng 1-3; và q là số nguyên bằng 1-3.)

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 73889 A | (43) 26/10/2020 | | |
| (21) 1-2020-04476 | (85) 04/08/2020 | | |
| (22) 18/01/2019 | (86) PCT/CN2019/072348 | | 18/01/2019 |
| (30) 62/618,691 | 18/01/2018 | US | (87) WO2019/141238 A1 |
| | | | 25/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2020

(51) **H04W 52/36**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun New Territories, Hong Kong, China

(72) CHEN, Hungchen (CN); CHOU, Chieming (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO KHOẢNG TRỐNG CÔNG SUẤT VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp báo cáo khoảng trống công suất bởi thiết bị người dùng (UE) tới nút B cải tiến (eNB) trong trường hợp kết nối kép - Đa kỹ thuật truy nhập vô tuyến (MR-DC) và thiết bị người dùng. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra, bởi UE, phần tử điều khiển (CE) điều khiển truy nhập môi trường (MAC) báo cáo khoảng trống công suất (PHR) kết nối kép (DC) mà có số lượng octet cố định với các trường chỉ số tế bào để chỉ báo rằng khoảng trống công suất (PH) đối với tế bào phục vụ với chỉ số tế bào tương ứng có được báo cáo hay không; truyền, bởi UE, phần tử điều khiển (CE) điều khiển truy nhập môi trường (MAC) báo cáo khoảng trống công suất (PHR) kết nối kép (DC) tới eNB, trong đó số lượng octet cố định là độc lập với chỉ số tế bào thứ cấp (SCellIndex) cao nhất đối với các tế bào phục vụ với đường lên được cấu hình.

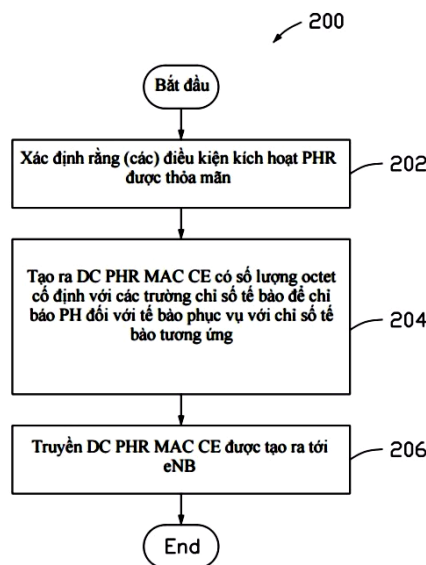


Fig.2

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 73890 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04477 | (85) 04/08/2020 | |
| (22) 29/12/2018 | (86) PCT/CN2018/125808 | 29/12/2018 |
| (30) 201810020375.2 | 09/01/2018 CN (87) WO2019/137267 | 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) MA, Ruixiang (CN); LYU, Yongxia (CN); GUAN, Lei (CN); SONG, Xinghua (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm: xác định M đoạn thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm thông tin vị trí bắt đầu S của các ký tự miền thời gian được chiếm giữ bởi dữ liệu đường lên hoặc dữ liệu đường xuống và thông tin số lượng L của các ký tự miền thời gian được chiếm giữ, và mỗi S, L, và M là số nguyên; và gửi thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất bao gồm M tham số chỉ báo, mỗi tham số chỉ báo được biểu diễn bởi bảy bit, và M tham số chỉ báo tương ứng với M đoạn thông tin thứ nhất. Theo phương pháp và thiết bị trong sáng chế, thiết bị mạng có thể cấu hình kết hợp của tham số S và tham số L đối với thiết bị đầu cuối.

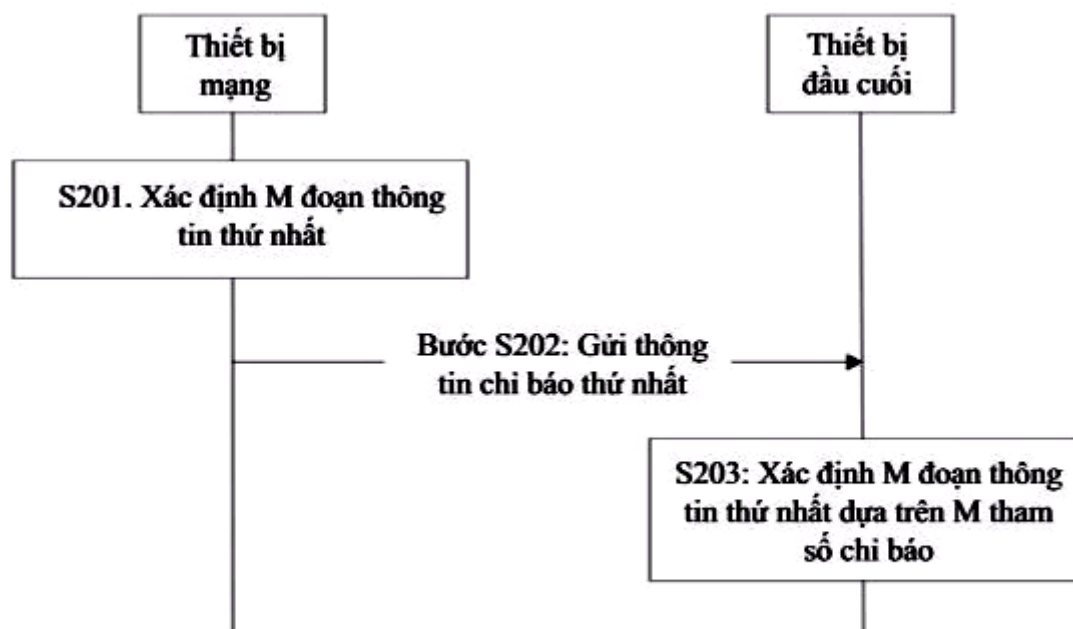


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73891 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04483 | (85) 04/08/2020 | |
| (22) 05/02/2018 | (86) PCT/US2018/016834 | 05/02/2018 |
| | (87) WO2019/152053 | 08/08/2019 |

(51) **B65D 21/02; B65D 25/32**

(71) **CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)**

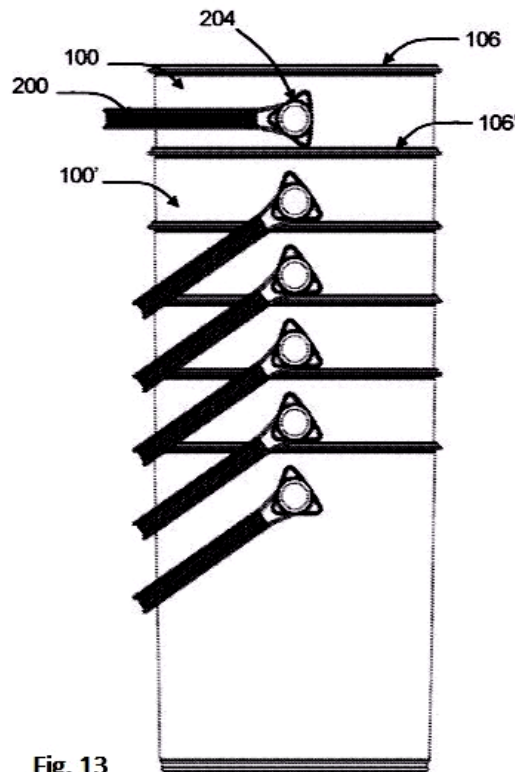
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803, United States of America

(72) Christopher Paul RAMSEY (GB)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **TAY CÀM DỪNG CHO THÙNG CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến tay cầm bao gồm dây đai, bộ phận gờ lồi thứ nhất, và bộ phận gờ lồi thứ hai. Dây đai có đầu thứ nhất và đầu thứ hai đối diện. Bộ phận gờ lồi thứ nhất được đặt tại đầu thứ nhất của dây đai, và có rìa thứ nhất chạy dài theo hướng rìa thứ nhất. Bộ phận gờ lồi thứ hai được đặt tại đầu thứ hai của dây đai, và có rìa thứ hai chạy dài theo hướng rìa thứ hai. Bộ phận gờ lồi thứ nhất và bộ phận gờ lồi thứ hai được tạo cấu hình để gắn vào thùng thứ nhất sao cho khi thùng thứ nhất được lồng vào trong thùng thứ hai, rìa thứ nhất và rìa thứ hai được tạo cấu hình để ở bên trên bề mặt tiếp xúc trên của thùng thứ hai sao cho hướng rìa thứ nhất và hướng rìa thứ hai gần như song song với bề mặt tiếp xúc bên trên.



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 73892 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04489 | (85) 04/08/2020 | |
| (22) 16/10/2019 | (86) PCT/KR2019/013552 | 16/10/2019 |
| (30) 10-2018-0124693 | 18/10/2018 KR (87) WO2020/080816 | 23/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2020

(51) **G06F 9/50; G06F 9/48**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

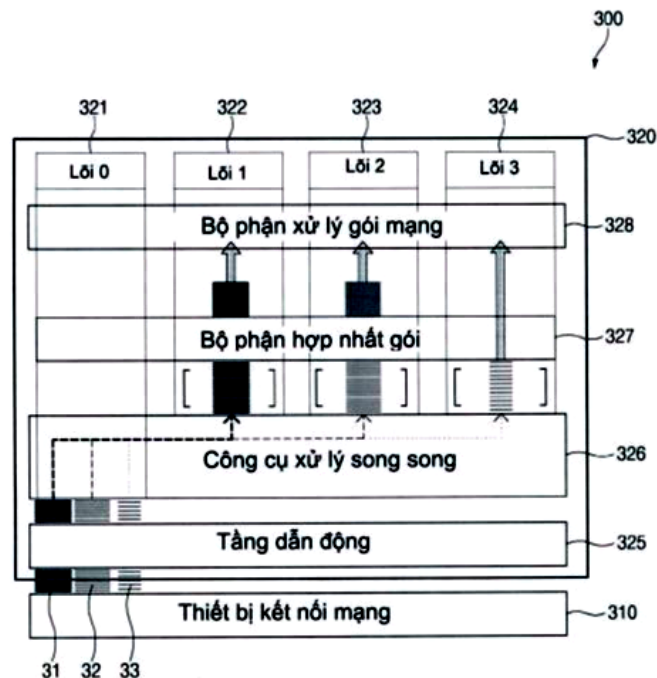
(72) KIM, Youngwook (KR); HONG, Youngki (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ XỬ LÝ DỮ LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm mạch truyền thông nhận dữ liệu được truyền từ thiết bị điện tử khác, bộ nhớ lưu trữ các lệnh và ít nhất một bộ xử lý được nối điện với mạch truyền thông và bộ nhớ và bao gồm lõi điều khiển và các lõi hoạt động. Ít nhất một bộ xử lý có thể thực thi các lệnh đã lưu trữ để khiến lõi điều khiển nhận dữ liệu từ mạch truyền thông, phân loại dữ liệu đã nhận thành các luồng dữ liệu có số lượng được chỉ định tùy thuộc vào thuộc tính của dữ liệu và lần lượt cấp phát các luồng dữ liệu cho các lõi hoạt động này.

[Fig. 3]



- (11) 73893 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04491 (85) 04/08/2020
 (22) 14/11/2019 (86) PCT/KR2019/015528 14/11/2019
 (30) 10-2018-0141329 16/11/2018 KR (87) WO2020/101387 22/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2020

(51) *H04W 52/02; H04B 7/08; H04W 56/00; H04B 7/0404; H04W 24/08*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

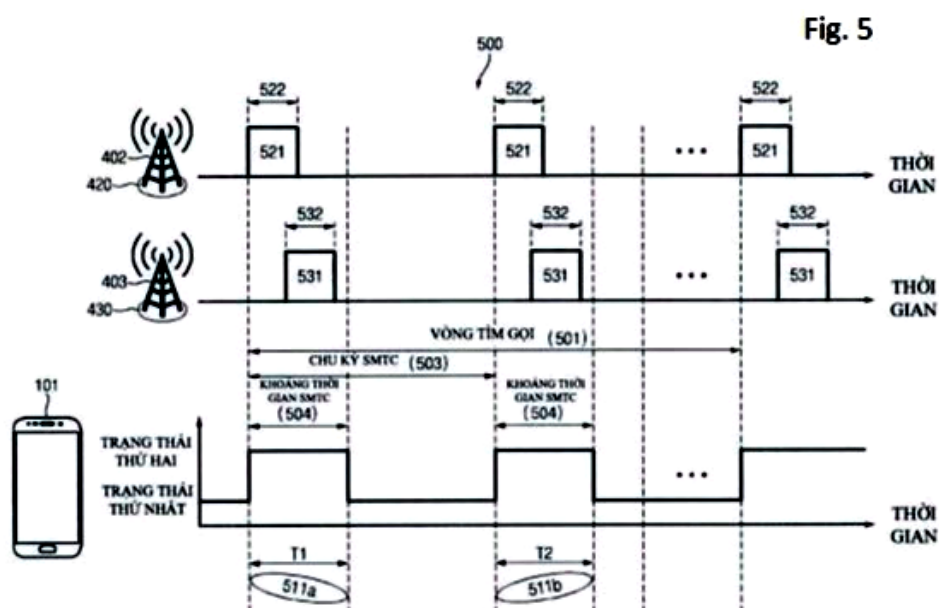
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Taeyoon (KR); LEE, Hyoungjoo (KR); WOO, Junyoung (KR); LIM, Chaiman (KR); PARK, Sungchul (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG VÀ CHIP TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có thể nhận thông tin vòng tiếp nhận ngắt quãng (Discontinuous Reception, DRX) từ ô thứ nhất, có thể nhận thông tin định thời đo khối tín hiệu đồng bộ hóa bao gồm thông tin cửa sổ đo khối tín hiệu đồng bộ hóa và thông tin chu kỳ đo khối tín hiệu đồng bộ hóa, và có thể nhận ít nhất một phần khối tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất từ ô thứ nhất và ít nhất một phần khối tín hiệu đồng bộ hóa thứ hai từ ô thứ hai lân cận ô thứ nhất, ở chu kỳ được biểu thị bởi thông tin vòng DRX dựa vào thông tin định thời đo khối tín hiệu đồng bộ hóa. Khi thời gian tiếp nhận khối tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất và thời gian tiếp nhận khối tín hiệu đồng bộ hóa thứ hai nhỏ hơn khoảng thời gian xác định, thì thiết bị này có thể nhận ít nhất một phần khối tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất trong cửa sổ đo thứ nhất, và có thể nhận ít nhất một phần khối tín hiệu đồng bộ hóa thứ hai trong cửa sổ đo thứ hai.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73894 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04495 | (85) 04/08/2020 | |
| (22) 24/01/2018 | (86) PCT/CN2018/074015 | 24/01/2018 |
| (30) 201810056987.7 | 18/01/2018 CN | (87) WO2019/140708 |
| | | 25/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2020

(51) **G01B 7/02**

(71) **ZHUHAI QUIKEC TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Room F7, Unit 201, 2nd Floor, A Zone, No.1, Gangle Road, Tangjiawan Town, Gaoxin District, Zhuhai City, Guangdong 519080, China

(72) WU, Man Leung (CN); PENG, Sheng (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THƯỚC ĐO ĐIỆN TỬ THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến thước đo điện tử thông minh, bao gồm vỏ máy (1), và bảng mạch xử lý (2), trục quán lỗi thước (3), bộ mã hóa con lăn (4) và bánh dẫn động (5) được bố trí đối diện với con lăn của bộ mã hóa con lăn (4) được lắp ráp trong vỏ máy (1). Trục quán lỗi thước được lắp ráp với thước đo dây (31), đầu ra thước đo dây (6) được bố trí ở một bên của vỏ máy, đoạn cuối của thước đo dây được cố định vào trục quán lỗi thước, đầu rút của thước đo dây đi qua giữa con lăn và bánh dẫn động ra khỏi vỏ máy thông qua đầu ra thước đo dây. Thước đo điện tử có bảng mạch xử lý được lắp ráp với bộ vi xử lý và mô đun kết nối không dây kết nối với bộ vi xử lý, mô đun kết nối không dây được sử dụng để truyền thông tin kích thước đối tượng được đo bởi bộ mã hóa con lăn tới thiết bị đầu cuối, và còn được cấu trúc để nhận lệnh đo từ thiết bị đầu cuối và gửi lệnh đo tới bộ vi xử lý, và mô đun phím bấm (7) ít nhất được cấu trúc để khởi động mô đun kết nối không dây kết nối với thiết bị đầu cuối để chọn lệnh đo trong thiết bị đầu cuối và truyền thông tin kích thước đối tượng đo được bởi bộ mã hóa con lăn tới thiết bị đầu cuối. Thước đo có thể giảm chi phí lao động, giảm các lỗi đo, và tăng tốc độ đo.

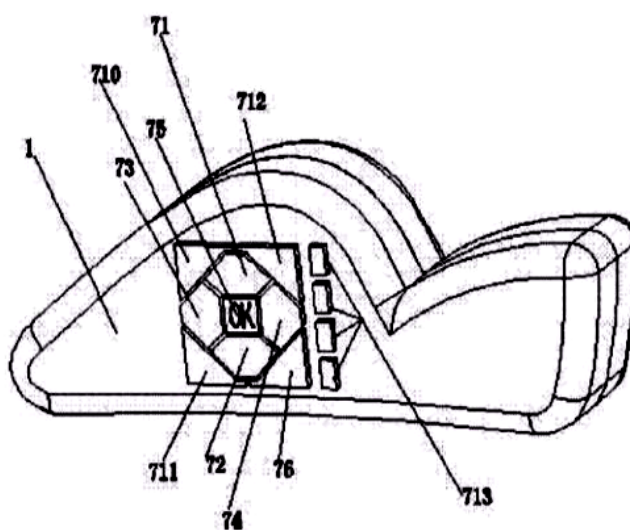


Fig. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73895 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04497 | (85) 04/08/2020 | |
| (22) 10/01/2019 | (86) PCT/CN2019/071162 | 10/01/2019 |
| (30) 201810030917.4 | 12/01/2018 CN | (87) WO2019/137434 |
| | | 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2020

(51) **H04W 68/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LUO, Haiyan (CN); WANG, Rui (CN); DAI, Mingzeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, BỘ PHẬN TRUYỀN THÔNG, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH, HỆ CHIP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, để giúp giải quyết vấn đề theo giải pháp kỹ thuật đã biết là cơ chế nhấn tin hiện có trong mạng truy nhập vô tuyến (radio access network, RAN) trong kiến trúc khối tập trung (CU)-khối phân tán (DU) có lỗi và có thể dẫn đến sự cố nhấn tin. Phương pháp bao gồm các quá trình sau: gửi, bởi khối tập trung, thông điệp nhấn tin đến khối phân tán, trong đó thông điệp nhấn tin mang thông tin chỉ báo chỉ báo rằng việc nhấn tin là nhấn tin xuất phát từ mạng lõi hoặc việc nhấn tin là nhấn tin xuất phát từ RAN; và xác định, bởi khối phân tán theo thông tin chỉ báo, rằng việc nhấn tin là nhấn tin xuất phát từ mạng lõi hoặc việc nhấn tin là nhấn tin xuất phát từ RAN. Theo phương pháp, cơ chế nhấn tin trong phần bản chất kỹ thuật của sáng chế được cải thiện, làm giảm các sự cố nhấn tin của hệ thống.

400

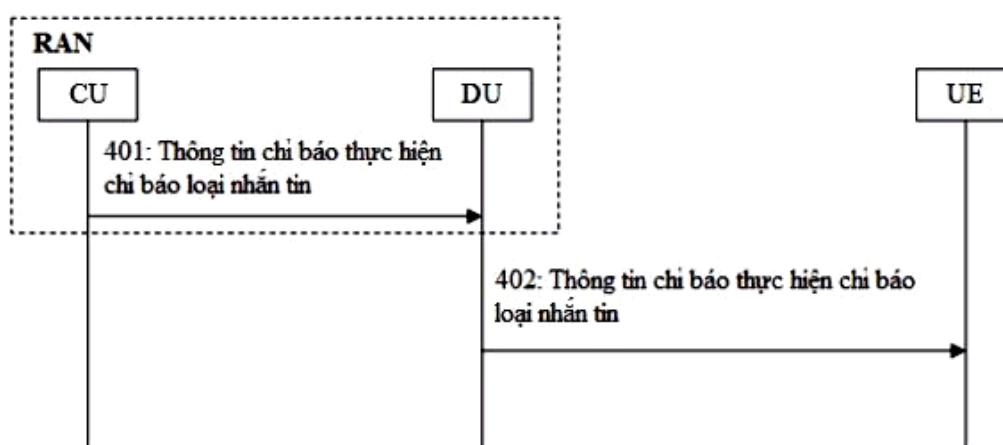


Fig.4

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 73896 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04498 | (85) 05/08/2020 | |
| (22) 21/01/2019 | (86) PCT/CN2019/072488 | 21/01/2019 |
| (30) 201810103184.2 | 01/02/2018 CN (87) WO2019/149100 | 08/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2020

(51) **H04W 56/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Fengwei (CN); WU, Dan (CN); CHEN, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH THỜI, NÚT THỨ NHẤT, NÚT THỨ HAI VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông, và đề cập đến phương pháp định thời, nút thứ nhất, nút thứ hai và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính trong hệ thống chuyển tiếp, sao cho thiết bị chuyển tiếp tạo cấu hình định thời gửi đường lên của khe hoặc khung con thứ nhất cho nút con cái của thiết bị chuyển tiếp, hoặc tạo cấu hình định thời gửi đường xuống của nút chuyển tiếp trong khe hoặc khung con thứ nhất. Điều này tránh nhiều được gây ra do định thời không được sắp hàng và khi nút chuyển tiếp thu dữ liệu của nút cha mẹ của nút chuyển tiếp và dữ liệu của nút con cái của nút chuyển tiếp, và tránh lỗi truyền dẫn được gây ra khi nút con cái không thể sử dụng bình thường định thời chính xác. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi nút thứ nhất tới nút thứ hai, độ lệch của định thời gửi đường lên thứ nhất của nút thứ hai và lượng điều chỉnh của định thời gửi đường lên thứ nhất của nút thứ hai; gửi, bởi nút thứ nhất, thông tin chỉ báo tới nút thứ hai, trong đó thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo việc nút thứ hai có gửi dữ liệu đường lên bằng cách sử dụng định thời gửi đường lên thứ nhất của nút thứ hai hay không và thu, bởi nút thứ nhất, dữ liệu được gửi bởi nút thứ hai, trong đó nút thứ nhất là nút cha mẹ của nút thứ hai.

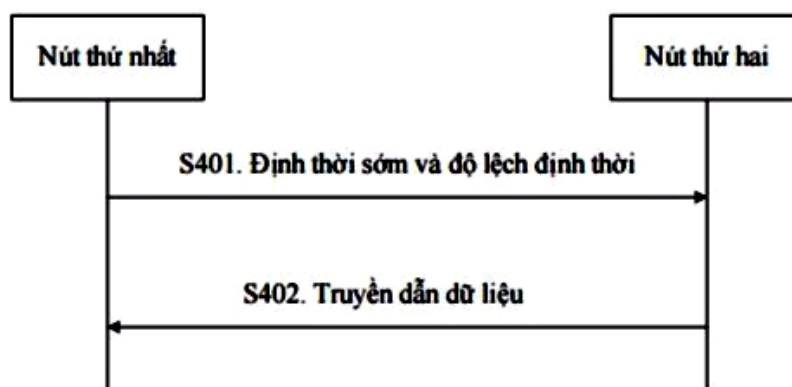


Fig.4

- (11) 73897 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-04500 (85) 25/01/2016
(22) 05/12/2014 (86) PCT/JP2014/082282 05/12/2014
(30) 2013-256273 11/12/2013 JP (87) WO2015/087808 A1 18/06/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2016

(51) *A01M 7/00*

(62) 1-2016-00316

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1. Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku. Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Fumio MINAMI (TH); Tomoki ITO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **BÌNH PHUN ĐEO VAI CÓ ĐỘNG CƠ**

- (57) Sáng chế đề xuất bình phun đeo vai có động cơ (10) có bình chứa (11), bơm xả chất lỏng (15) và động cơ dẫn động bơm (16) được lắp thành một khối. Bơm và động cơ được bố trí ở bên dưới bình chứa. Bình chứa có cửa nạp (95) ở mặt trên (11g) của nó. Phần dưới phía sau (11i) của bình chứa có chỗ lõm. Mặt trước (11a) của bình chứa có phần lõm trước (91) được tạo ra dưới dạng một chỗ lõm ở phần giữa theo chiều rộng của mặt trước (11a). Phần lõm trước (91) được gài với bộ phận cài quai đeo (93) lắp vào phần đầu (18b) của các quai đeo vai bên trái và bên phải (18).

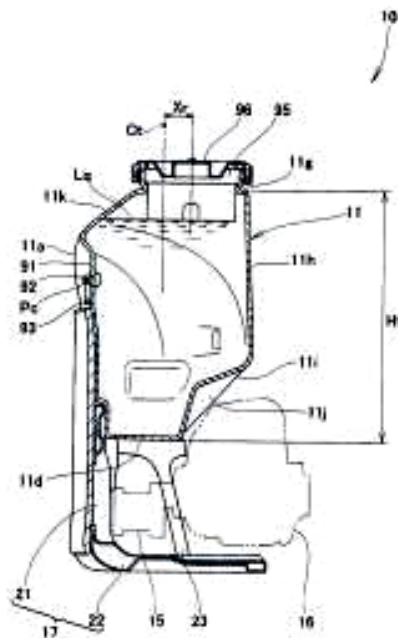


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73898 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04504 | (85) 05/08/2020 | |
| (22) 23/01/2019 | (86) PCT/US2019/014703 | 23/01/2019 |
| (30) 62/621,193 | 24/01/2018 | US (87) WO2019/147638 |
| 16/254,975 | 23/01/2019 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2020

(51) **A43B 13/02; B29D 35/00; A43B 13/26; B29C 70/22; A43B 13/12; A43B 13/18**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) BARTEL, Aaron (US); LACEY, Sam (US); STEINBECK, Christian Alexander (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐÉ CỦA GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐÉ CỦA GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến đế của giày dép, bao gồm vật phẩm được khâu bao gồm nền và phần dải thứ nhất được tạo ra từ bó sợi. Nền có vùng thứ nhất và vùng thứ hai. Phần dải thứ nhất được gắn với nền ở vùng thứ nhất và ở vùng thứ hai thông qua một dây mũi khâu được tạo ra bằng chỉ khâu và tạo ra lớp thứ nhất trên nền. Vật phẩm có mật độ mũi khâu thứ nhất ở vùng thứ nhất dọc theo độ dài thứ nhất của phần dải và mật độ mũi khâu thứ hai khác với mật độ tập trung thứ nhất ở vùng thứ hai dọc theo độ dài thứ hai của phần dải thứ nhất. Đế của giày dép còn bao gồm hỗn hợp nhựa, trong đó hỗn hợp nhựa cố kết các sợi của ít nhất bó sợi thứ nhất của phần dải. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra đế của giày dép.

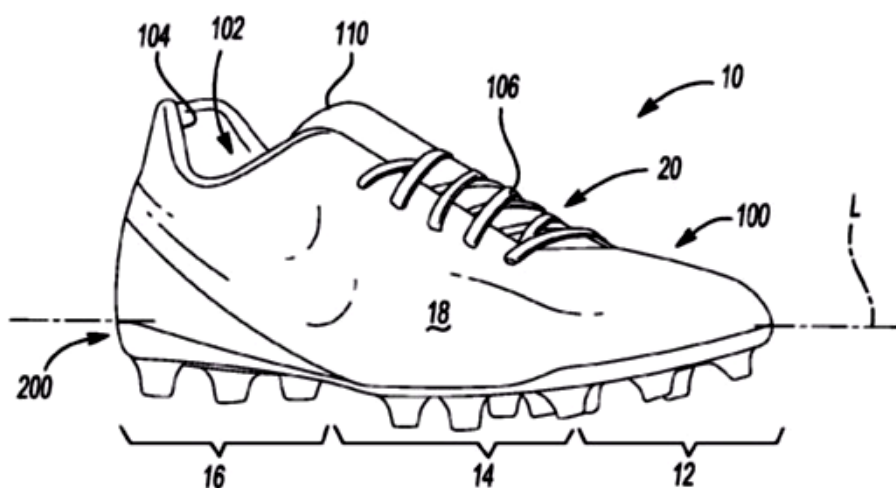


Fig-1

- (11) **73899 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04508** (85) 05/08/2020
(22) 02/11/2018 (86) PCT/JP2018/040890 02/11/2018
(30) 2018-004936 16/01/2018 JP (87) WO2019/142444 25/07/2019
(51) **F25B 39/04; F28D 1/053; F24F 1/18**
(71) **UACJ CORPORATION (JP)**
1-7-2, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
(72) TOYAMA Tomoaki (JP); KATAHIRA Shiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ trao đổi nhiệt, trong đó số lượng ống phẳng nhiều kênh trong các đường riêng lẻ có mối quan hệ được biểu diễn bởi $B \geq C \geq D \geq E$, và tỷ lệ $X(\%)$ của B với A và tỷ lệ $Y(\%)$ của C với A được xác định trong các khoảng được biểu diễn bởi các biểu thức từ (1) đến (3) dưới đây: $27 < A < 169$ (1); $40 < X < 80$ (2); và $-0,32X+32,60 < Y < -0,84X+75,20$ (3), trong đó A chỉ báo tổng số lượng ống phẳng nhiều kênh, B chỉ báo số lượng ống phẳng nhiều kênh trong đường thứ nhất, C chỉ báo số lượng ống phẳng nhiều kênh trong đường thứ hai, D chỉ báo số lượng ống phẳng nhiều kênh trong đường thứ ba, và E chỉ báo số lượng ống phẳng nhiều kênh trong đường thứ tư.

- (11) **73900 A** (43) 26/10/2020
- (21) **1-2020-04509** (85) 05/08/2020
- (22) 09/01/2019 (86) PCT/US2019/012807 09/01/2019
- (30) 62/615,226 09/01/2018 US (87) WO2019/139928 18/07/2019
- (51) **C03C 17/34; C03C 15/00; G02B 1/115; G02B 1/113; B24C 1/06**
- (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) GREGORSKI, Joan Deanna (US); HART, Shandon Dee (US); KOCH, Karl William III (US); KOSIK-WILLIAMS, Carlo Anthony (US); PAULSON, Charles Andrew (US); PRICE, James Joseph (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Theo một hoặc nhiều phương án thực hiện được mô tả, sáng chế đề cập tới vật phẩm được phủ có thể chứa: đế trong suốt có bề mặt chính, bề mặt chính bao gồm bề mặt được tạo kết cấu hoặc nhám, gây ra tán xạ ánh sáng; và lớp phủ quang học được bố trí trên bề mặt chính của đế trong suốt và tạo thành bề mặt phía không khí, lớp phủ quang học bao gồm một hoặc nhiều lớp vật liệu, lớp phủ quang học có độ dày vật lý là lớn hơn 300nm, trong đó vật phẩm được phủ thể hiện độ cứng tối đa là khoảng 10GPa hoặc lớn hơn khi được đo trên bề mặt phía không khí bởi thử nghiệm độ cứng ấn lõm Berkovich dọc theo độ sâu ấn lõm là khoảng 50nm hoặc lớn hơn. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị điện tử.

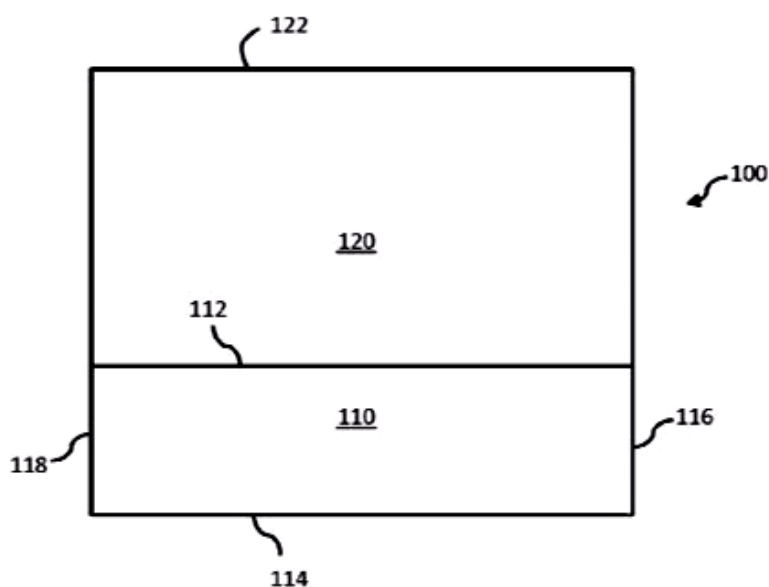


FIG. 1

(11) 73901 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04510

(22) 05/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/08/2020

(51) B08B 1/02; B08B 3/02

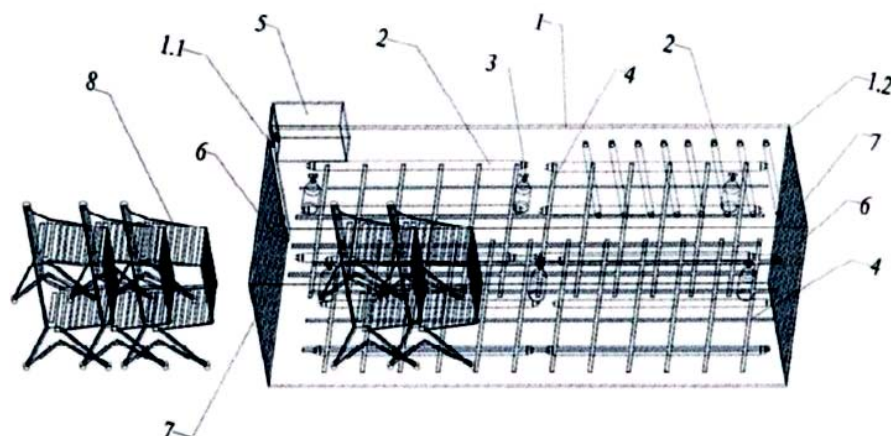
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH (VN)

300A Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) PHẠM HOÀI PHƯƠNG (VN); TRẦN VIỆT CƯỜNG (VN); HUỖNH TRẦN MỸ HÒA (VN); NGUYỄN HOÀNG HÙNG (VN); VŨ VĂN VẤN (VN); LƯU XUÂN CƯỜNG (VN); NGÔ NGUYỄN VŨ (VN); ĐINH ĐỨC ANH (VN)

(54) HỆ THỐNG KHỬ KHUẨN XE ĐẨY TRONG SIÊU THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khử khuẩn xe đẩy trong siêu thị gồm các bộ phận như sau: buồng khử khuẩn (1) với cấu tạo dạng buồng kín làm từ vật liệu kim loại không gỉ, buồng có khung hình dạng hình hộp chữ nhật hoặc hình lập phương với hai đầu là cửa trước buồng (1.1) và cửa sau buồng (1.2); bên trong buồng khử khuẩn (1) có nhiều đèn led UVC (2) được bố trí xung quanh bên trong buồng khử khuẩn (1), cụ thể trên trần và trên thành của buồng khử khuẩn (1). Đèn led UVC (2) có khả năng phát ra tia UVC; bên trong buồng khử khuẩn (1), cụ thể ở phía thành của buồng khử khuẩn (1) có bố trí nhiều bình tinh dầu phun sương (3), bên trong các bình tinh dầu phun sương (3) có chứa dung dịch tinh dầu nano; các đèn led uvc (2) và các bình tinh dầu phun sương (3) được điều khiển bởi bộ điều khiển trung tâm (5) đặt bên ngoài của buồng khử khuẩn (1), và được bảo vệ tránh va đập với các xe đẩy (8) bởi khung lưới chắn (4) bố trí ở khoảng giữa đèn led uvc (2) và lối đi của xe đẩy (8) bên trong buồng khử khuẩn (1); phía trên của buồng khử khuẩn (1) có hai đèn báo hiệu (6) được nối với bộ điều khiển trung tâm (5) thể hiện đèn màu đỏ và màu xanh để báo hiệu buồng khử khuẩn (1) đang hoạt động hay đang ngưng.



HÌNH 1

- (11) 73902 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04516 (85) 05/08/2020
 (22) 30/01/2019 (86) PCT/CN2019/073864 30/01/2019
 (30) 201810101427.9 01/02/2018 CN (87) WO2019/149212 08/08/2019
 (51) C07C 7/08; C07C 7/04; C07C 15/00; C07C 15/04
 (71) CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)
 22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District Beijing 100728, China
 (72) TIAN, Longsheng (CN); ZHAO, Ming (CN); TANG, Wencheng (CN); GAO, Siliang (CN); YANG, Nan (CN); BIAN, Zhifeng (CN); QIE, Siyuan (CN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁCH HYDROCACBON THƠM BẰNG CÁCH CHUNG CÁT CHIẾT VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ PHÂN TÁCH HYDROCACBON THƠM BẰNG CÁCH CHUNG CÁT CHIẾT**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tách hydrocacbon thơm bằng cách chưng cất chiết, bao gồm bước đưa hỗn hợp hydrocacbon có chứa hydrocacbon thơm vào phần giữa của cột chưng cất chiết (8); đưa dung môi chiết vào trong phần trên của cột chưng cất chiết; sau quá trình chưng cất chiết, sản phẩm tinh lọc chứa benzen được đưa ra từ đỉnh cột, trong đó hàm lượng benzen chiếm 3-40% trọng lượng, và được đưa tới phần dưới của cột tách chiết (10); dung môi chiết được đưa vào phần trên của cột tách chiết dùng để tách chiết lỏng - lỏng; chất lỏng tinh lọc không chứa hydrocacbon thơm được đưa ra khỏi đỉnh cột tách chiết; dung môi giàu chứa benzen được đưa ra từ đáy cột và được đưa vào phần giữa phía trên của cột chưng cất chiết; dung môi giàu thu được ở đáy cột chưng cất chiết được đưa tới cột thu hồi dung môi để phân tách hydrocacbon và dung môi. Bằng cách khéo léo kết hợp phương pháp chưng cất chiết và phương pháp chiết lỏng - lỏng, phương pháp theo sáng chế có thể phân tách được các hydrocacbon có độ tinh khiết cao với tỷ lệ thu hồi lớn, và giúp giảm đáng kể năng lượng tiêu thụ trong quá trình phân tách và tách chiết chúng.

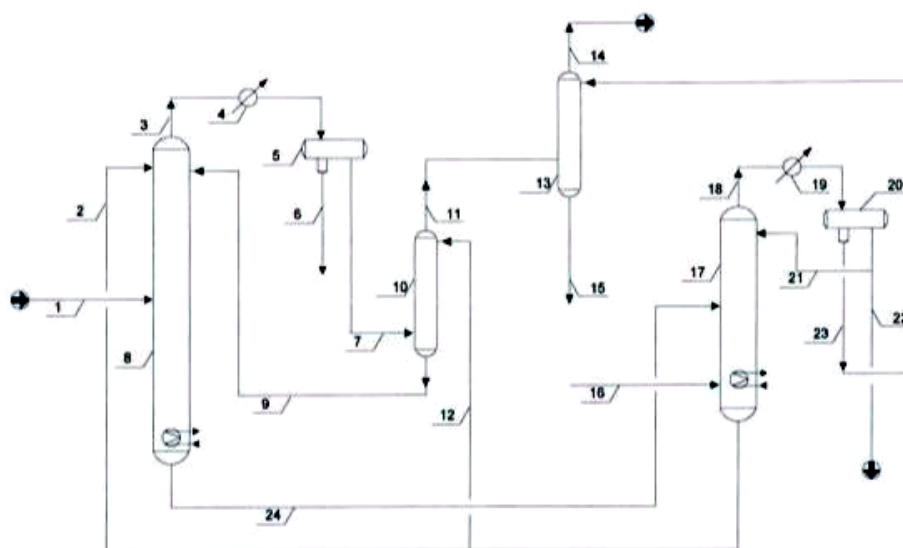


Fig.1

- (11) 73903 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-04524 (85) 06/08/2020
(22) 13/02/2018 (86) PCT/CN2018/076655 13/02/2018
(87) WO2019/157631 A1 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2020

(51) *H04W 28/16*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN) (CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YOU, Xin (CN); SHI, Cong (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ÁNH XẠ LẠI LUỒNG CHẤT LƯỢNG CỦA DỊCH VỤ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị ánh xạ lại luồng chất lượng của dịch vụ (Quality of Service - QoS). Phương pháp này bao gồm: sau khi thiết bị thứ nhất xác định rằng luồng QoS thứ nhất cần được ánh xạ lại từ DRB thứ nhất đến DRB thứ hai, thực thể SDAP của thiết bị thứ nhất xác định gói dữ liệu thứ nhất, gói dữ liệu thứ nhất là gói dữ liệu cuối cùng được truyền bởi luồng QoS thứ nhất trên DRB thứ nhất; và sau khi thực thể SDAP của thiết bị thứ nhất xác định rằng luồng QoS đã hoàn thành việc truyền gói dữ liệu thứ nhất trên DRB thứ nhất, ánh xạ luồng QoS thứ nhất đến DRB thứ hai và truyền, trên DRB thứ hai, các gói dữ liệu tiếp sau gói dữ liệu thứ nhất trong luồng QoS thứ nhất.

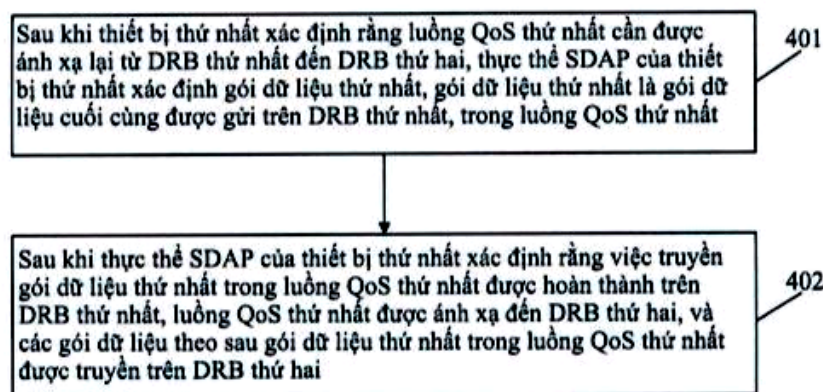


FIG. 4

(11) 73904 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04526

(22) 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/08/2020

(51) A61F 5/00; A61F 5/01

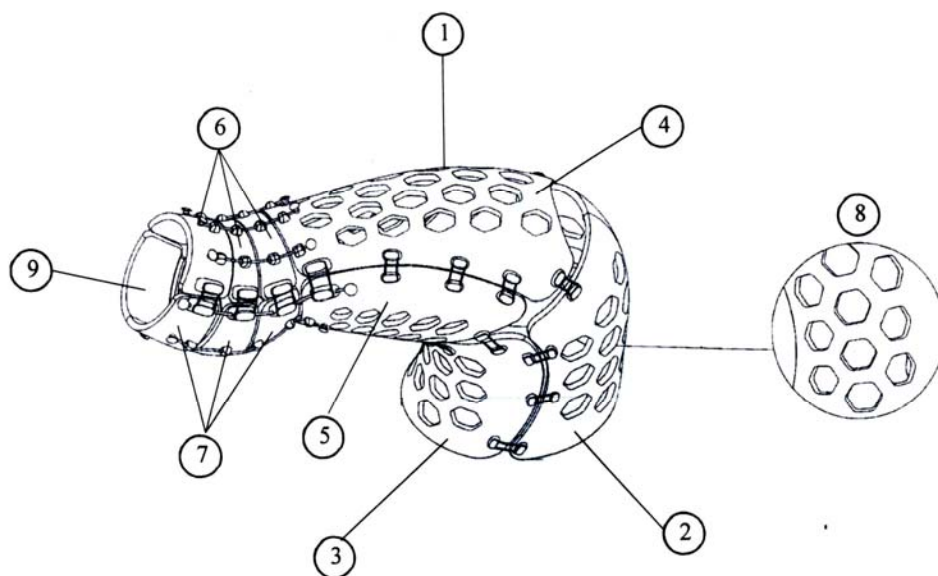
(71) ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Số 217 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Thu Hằng (VN); Nguyễn Hoàng Kim Hân (VN); Phạm Việt Hà (VN); Lương Thị Cẩm Nhung (VN); Lê Minh Hùng (VN); Bùi Gia Linh (VN); PGS. TS. BS Phạm Lê An (VN); TS. Trần Ngọc Đăng (VN); ThS. Lê Thị Thanh Tâm (VN); TS. Trần Trung Nghĩa (VN)

(54) DỤNG CỤ CHỈNH HÌNH DỊ TẬT CỔ CHÂN VÀ BÀN CHÂN PONSET-IN

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chỉnh hình dị tật cổ chân và bàn chân điều chỉnh được gồm: bộ khung nhựa được đúc khuôn hoặc in 3D, gồm nhiều mảnh bao quanh chân, bề mặt hình tổ ong hoặc hình lưới, có thể tháo lắp được; hệ thống liên kết và điều chỉnh gồm các chi tiết cố định và trượt di động để kết nối các mảnh, tạo các khớp động và bán động, giúp điều chỉnh hình dạng, kích thước của dụng cụ. Dụng cụ được sử dụng bởi người hỗ trợ có khả năng đưa ra thông tin hỗ trợ, giám sát điều trị thông qua việc theo dõi sự thay đổi các số đo ở chân dị tật, hình dạng, biến chứng hoặc bác sĩ chỉnh hình có khả năng chỉ định phác đồ điều trị dị tật cổ chân/bàn chân.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73905 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04530 | | | (85) 05/02/2009 | |
| (22) 06/07/2007 | | | (86) PCT/US2007/015604 | 06/07/2007 |
| (30) 60/819,315 | 07/07/2006 | US | (87) WO2008/010921 | 24/01/2008 |
| 60/832,371 | 21/07/2006 | US | | |
| 60/903,228 | 23/02/2007 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2020

(51) **C07D 277/28; C07D 417/14; A61K 31/427; A61P 31/12**

(62) 1-2012-02702

(71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**

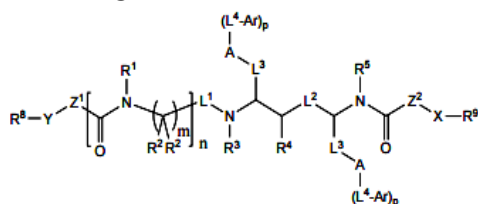
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

(72) DESAI, Manoj, C. (US); HONG, Allen, Yu (US); LIU, Hongtao (CN); XU, Lianhong (US); VIVIAN, Randall, W. (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ĐƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ĐIỀU BIẾN CÁC ĐẶC TÍNH ĐỘNG HỌC CỦA TÁC NHÂN ĐIỀU TRỊ**

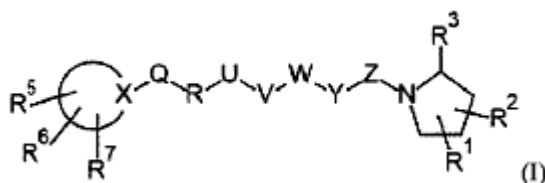
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức I:



Công thức I

hoặc muối, solvat, và/hoặc este dược dụng của chúng, và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **73906 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-04541** (85) 06/08/2020
 (22) 06/02/2019 (86) PCT/EP2019/052952 06/02/2019
 (30) 18155419.7 06/02/2018 EP (87) WO2019/154886 A1 15/08/2019
 18155420.5 06/02/2018 EP
 18199641.4 10/10/2018 EP
 (51) **C07D 401/12; A61P 35/00; C07D 405/14; C07D 401/14; A61K 31/4709**
 (71) **UNIVERSITÄT HEIDELBERG (DE)**
 Grabengasse 1, 69117 Heidelberg, Germany
 (72) HABERKORN Uwe (DE); LOKTEV Anastasia (DE); LINDNER Thomas (DE);
 MIER Walter (DE); GIESEL Frederik (DE); KRATOCHWIL Clemens (DE)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN KÍCH HOẠT NGUYÊN BÀO SỢI (FAP)**
- (57) Sáng chế này đề cập đến hợp chất có công thức (I), dược phẩm bao gồm hoặc chứa hợp chất này, bộ kit bao gồm hoặc chứa hợp chất này hoặc dược phẩm này. Hợp chất và dược phẩm này được sử dụng trong chẩn đoán và điều trị bệnh được đặc trưng bởi biểu hiện quá mức của protein kích hoạt nguyên bào sợi (FAP).



- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------|
| (11) 73907 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04544 | (85) 07/08/2020 | |
| (22) 30/08/2019 | (86) PCT/CN2019/103761 | 30/08/2019 |
| (30) 201910088196.7 | 29/01/2019 | CN (87) WO2020/155624A1 |
| 201920156077.6 | 29/01/2019 | CN |
| 201910731209.8 | 08/08/2019 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2020

(51) **A47J 27/00**

(71) **FOSHAN SHUNDE MIDEA ELECTRICAL HEATING APPLIANCES MANUFACTURING CO., LIMITED (CN)**

San Le Road #19, Beijiao, Shunde Foshan City, Guangdong 528311, China

(72) HUANG, Weiming (CN); LIU, Huayong (CN); XING, Shenghua (CN); YAO, Xin (CN); WANG, Xiaoying (CN); LIANG, Zhijia (CN); LUO, Feilong (CN); YAN, Ruofei (CN); QU, Yuehong (CN); YANG, Xiaoliang (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE (NEWAVE IP COMPANY LIMITED)

(54) **CỤM LẮP RÁP NỘI VÀ THIẾT BỊ NẤU**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm lắp ráp nồi và thiết bị nấu, trong đó cụm lắp ráp nồi này bao gồm nồi trong và cơ cấu hấp thực phẩm. Nồi trong xác định khoang nấu; cơ cấu hấp thực phẩm được đặt trong khoang nấu, cơ cấu hấp thực phẩm có các lỗ nối thông được nối thông với khoang nấu, cơ cấu hấp thực phẩm bao gồm thành đáy; nồi trong và/hoặc cơ cấu hấp thực phẩm có ngăn nước để nấu cơm chín bằng cách để gạo ráo nước-hấp, và ngăn nước để nấu cơm chín bằng cách để gạo ráo nước-hấp cao hơn so với thành đáy của cơ cấu hấp thực phẩm. Trong cụm lắp ráp nồi theo sáng chế, bằng cách bố trí ngăn nước để nấu cơm chín bằng cách để gạo ráo nước-hấp sao cho cao hơn so với thành đáy của cơ cấu hấp thực phẩm và xác định lượng dung dịch và lượng nguyên liệu cần nấu theo thông tin về dung dịch và thông tin về nguyên liệu cần nấu được chỉ báo bằng ngăn nước để nấu cơm chín bằng cách để gạo ráo nước-hấp, có thể thu được vị ngon hơn của cơm chín bằng cách để gạo ráo nước-hấp sau khi nấu xong cơm chín bằng cách để gạo ráo nước hấp.

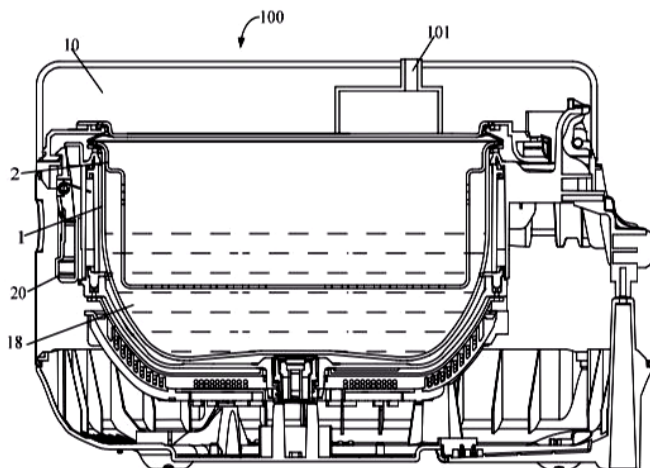


Fig.7

- | | | | | |
|--------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 73908 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04551 | | | (85) 07/08/2020 | |
| (22) 07/02/2019 | | | (86) PCT/JP2019/004371 | 07/02/2019 |
| (30) 2018-021361 | 08/02/2018 | JP | (87) WO2019/156148 | 15/08/2019 |
| | 2019-018175 | 04/02/2019 | JP | |

(51) **E04B 5/40**

(71) **JFE METAL PRODUCTS CORPORATION (JP)**

1-2-70, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) YASUOKA Hiroori (JP); SEKI Katsuteru (JP); SHIMADA Ryoko (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM VÁN SÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm ván sàn có đặc tính mặt cắt tuyệt vời so với tấm ván sàn truyền thống. Tấm ván sàn (10) được tạo ra từ tấm kim loại, và được tạo ra sao cho phân bề mặt (3) và gờ (1, 2) được lần lượt tạo ra theo cách liên tục, phần rãnh nhô (4) nhô về phía bề mặt được tạo ra, và tỷ lệ độ dài phần bề mặt không kể phần rãnh nhô theo chiều rộng so với độ dài phần bề mặt theo chiều rộng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 0,7.

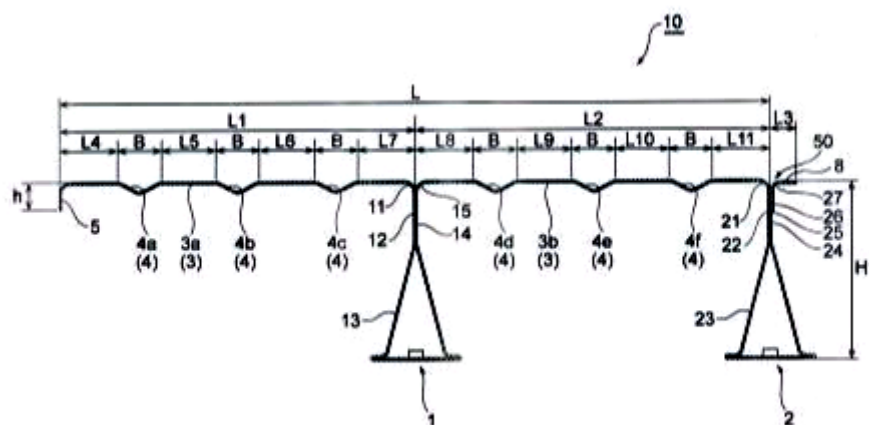


FIG.3

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73909 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04553 | (85) 07/08/2020 | |
| (22) 11/01/2019 | (86) PCT/CN2019/071328 | 11/01/2019 |
| (30) 201810032720.4 | 12/01/2018 CN | (87) WO2019/137467 |
| | 201810152085.3 | 14/02/2018 CN |
| | | 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2020

(51) **H04L 5/00; H04W 74/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Shengyu (CN); SHAO, Jiafeng (CN); LYU, Yongxia (CN); HU, Dan (CN); XU, Xiuqiang (CN); CHEN, Yan (CN); WANG, Yi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN LIÊN KẾT LÊN, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông tin liên kết lên, và vật lưu trữ máy tính đọc được, để giải quyết vấn đề của giải pháp kỹ thuật đã biết là yêu cầu cao đối với độ tin cậy truyền của dữ liệu liên kết lên truyền thông độ trễ thấp siêu tin cậy (Ultra-reliable low-latency communication, URLLC) không thể được thỏa mãn khi thông tin điều khiển liên kết lên (uplink control information, UCI) được mang trên kênh chia sẻ liên kết lên vật lý (physical uplink shared channel, PUSCH). Phương pháp truyền thông tin liên kết lên bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information, DCI) được gửi bởi thiết bị mạng, và xác định, dựa trên DCI, tài nguyên truyền của PUSCH được lập lịch bằng cách sử dụng DCI, trong đó tài nguyên truyền của PUSCH chồng lên tài nguyên truyền của kênh điều khiển liên kết vật lý (physical uplink control channel, PUCCH) trong miền thời gian, và PUCCH được sử dụng để mang UCI cần được truyền; và khi điều kiện thứ nhất được thỏa mãn, gửi, bởi thiết bị đầu cuối, dữ liệu liên kết lên trên PUSCH, và bỏ qua việc gửi UCI trên PUSCH. Điều này tránh trường hợp trong đó độ tin cậy truyền của dữ liệu liên kết lên bị giảm do UCI được mang trên PUSCH.

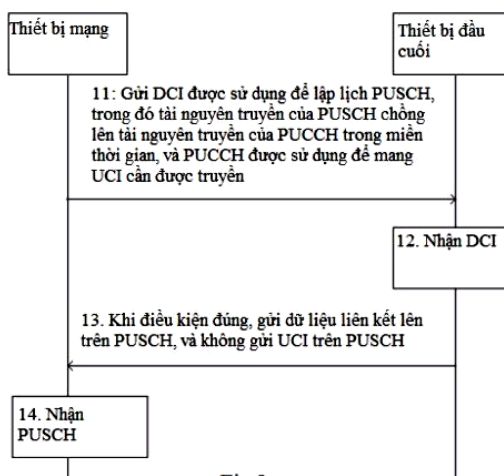
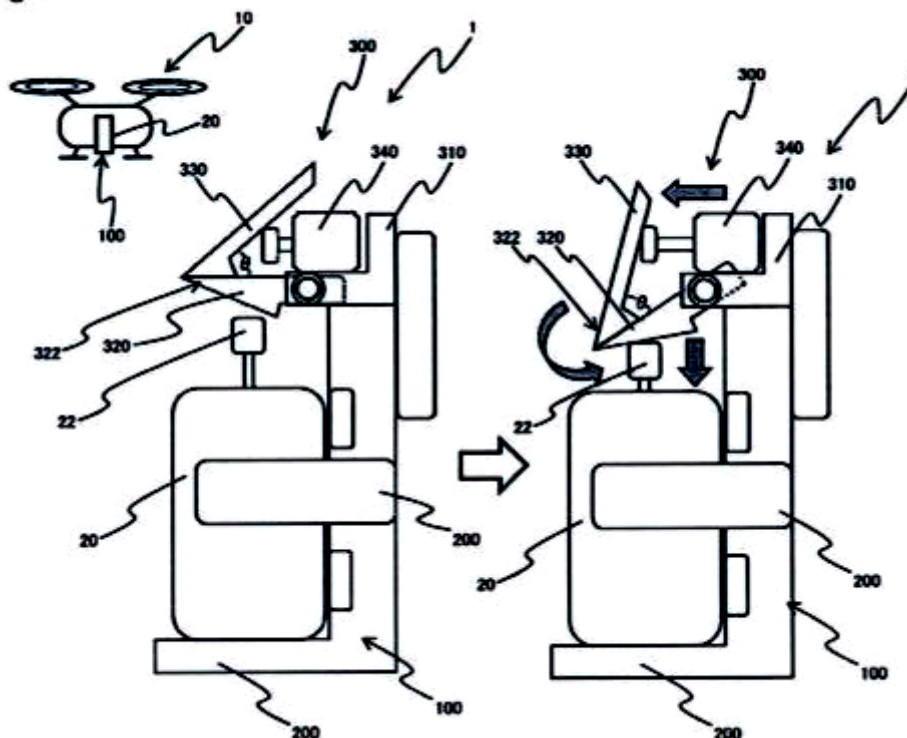


Fig.2

- (11) 73910 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04554 (85) 07/08/2020
 (22) 15/01/2018 (86) PCT/JP2018/000853 15/01/2018
 (87) WO2019/138576 18/07/2019
 (51) **B05B 17/00; B64D 1/16; B64C 39/02; A01M 7/00; B05B 9/04**
 (71) **DRONE NET CO., LTD. (JP)**
 4-3-29 Kojimachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1020083, Japan
 (72) MURAKAMI Kazuyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ XỊT VẬN HÀNH TỪ XA**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xịt vận hành từ xa (1) gắn trên bộ phận di động (10) được điều khiển từ xa qua điều khiển có dây hoặc không dây, thiết bị xịt này bao gồm: thân chính của thiết bị xịt (100) được gắn cố định vào bộ phận di động (10) và được nạp hộp chất xịt (20); giá đỡ (200) để giữ cố định hộp xịt (20); và cơ cấu xịt (300) được gắn trên đỉnh của thân chính của thiết bị xịt để xịt chất xịt từ hộp chất xịt (20), trong đó cơ cấu xịt (300) bao gồm chi tiết cơ sở (310) nhô ra khỏi thân chính của thiết bị xịt (100) để tạo thành cấu trúc phụ của cơ cấu xịt; chi tiết ép (320) gắn với chi tiết cơ sở (310) để ép xuống vòi xịt (22) của hộp xịt (20); chi tiết bị đẩy (330) được cung cấp ở đầu xa (322) của chi tiết ép (320); và bộ đẩy (340) được lắp trên chi tiết cơ sở (310) để chi tiết đẩy (330) di chuyển theo chiều ngang, thiết bị xịt vận hành từ xa được đặc trưng ở chỗ, hoạt động đẩy ngang của bộ phận đẩy (340) để đẩy và di chuyển chi tiết đẩy (330) để qua đó quay chi tiết ép (320) và ép vòi xịt (22) theo chiều dọc xuống phía dưới.

Fig.1



- (11) **73911 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04560** (85) 07/08/2020
(22) 10/12/2018 (86) PCT/EP2018/084233 10/12/2018
(30) 62/615,460 10/01/2018 US (87) WO2019/137717 18/07/2019
16/170,120 25/10/2018 US
(51) **C08L 3/00**
(71) **CP KELCO APS (DK)**
Ved Banen 16 DK-4623 Lille Skensved (DK)
(72) WORM, Thomas (DK); TRUDSØ, Jens Eskil (DK)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẾ PHẨM CÓ NGUỒN GỐC TỪ TẢO CARRAGEENAN DÙNG CHO CÁC MÀNG VÀ VIÊN NANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm có nguồn gốc từ carrageenan chứa carrageenan, tinh bột, chất dẻo hóa, nước, và chất độn tùy chọn được bộc lộ, trong đó carrageenan có cả nồng độ kali nhỏ hơn 4% theo khối lượng và độ nhớt được thiết kế để sản xuất các viên nang bằng máy đúc khuôn quay không áp, các màng và các viên nang có thể được tạo ra từ các chế phẩm có nguồn gốc từ carrageenan.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73912 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04575 | (85) 10/08/2020 | |
| (22) 12/01/2018 | (86) PCT/CN2018/072514 | 12/01/2018 |
| | (87) WO2019/136729 | 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2020

(51) **H04W 16/04; H04W 16/10**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, Zihua (CN); CHEN, Wenhong (CN); ZHANG, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH THÔNG SỐ, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Các phương án thực hiện sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu hình thông số, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối, trong đó phương pháp tạo cấu hình thông số bao gồm bước: chỉ báo, bằng thiết bị mạng, các thông số của tín hiệu tham chiếu theo dõi pha (Phase Tracking Reference Signal, PT-RS) cho thiết bị đầu cuối, các thông số của tín hiệu PT-RS này được tạo cấu hình cho phần dải thông (Bandwidth Part, BWP) của thiết bị đầu cuối, các thông số này được sử dụng để chỉ báo thông tin về tài nguyên cần thiết cho thiết bị đầu cuối để truyền tín hiệu PT-RS trên BWP đó. Các phương án thực hiện sáng chế tạo điều kiện thuận lợi cho việc nâng cao độ linh hoạt trong việc tạo cấu hình BWP dựa vào tín hiệu PT-RS.

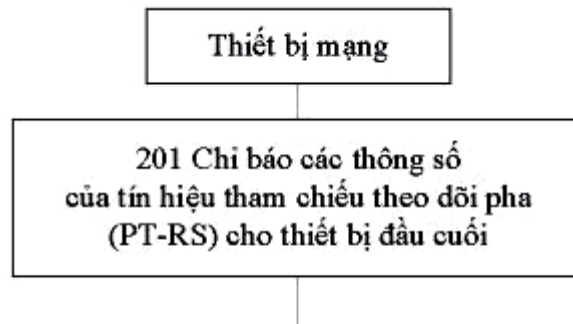


FIG. 2

- (11) 73913 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-04578 (85) 10/08/2020
(22) 23/01/2019 (86) PCT/AU2019/050042 23/01/2019
(30) 2018900228 24/01/2018 AU (87) WO2019/144182 01/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2020

(51) **E04B 2/72; E04F 13/08; E04C 2/34; E04C 2/38; E04B 2/18; E04C 2/28**

(71) **WALL TECHNOLOGIES PTY LTD (AU)**

2 Sunset Drive Kilsyth, Victoria 3137, Australia.

(72) VISSER, David (AU)

(74) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(54) **TẤM VÀ VỎ VẬT LIỆU XÂY DỰNG PHỨC HỢP**

- (57) Vỏ ngoài cho tấm phức hợp vật liệu xây dựng có mọng và rãnh mọng có hình dạng tương ứng được tạo thành trên các cạnh bên đối diện của chúng để bắt ngàm các tấm giống nhau để tạo thành tường, trong đó mọng kéo dài ra phía ngoài từ một trong các cạnh bên này của tấm và có phần phía trước có các cạnh song song mà về cơ bản thẳng và về cơ bản song song với mặt phẳng trung tâm của tấm, phần trung gian mà vuốt thon ra phía ngoài từ các cạnh song song về phía mặt bên của tấm, và phần phía sau còn có các cạnh song song, trong đó các mặt trong của rãnh mọng có các cạnh song song và phần trung gian dạng côn mà được định hình để ăn khớp với các phần phía trước và phía sau tương ứng và phần trung gian dạng côn của mọng của tấm giống như vậy.

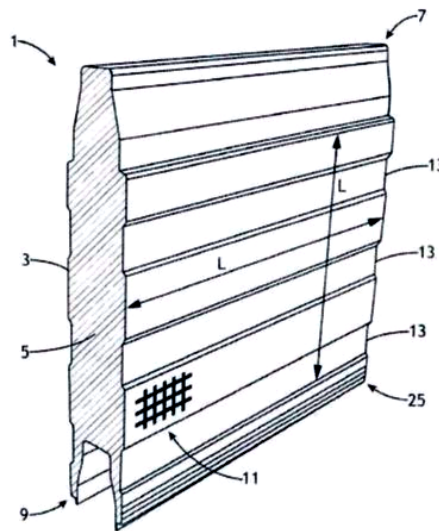


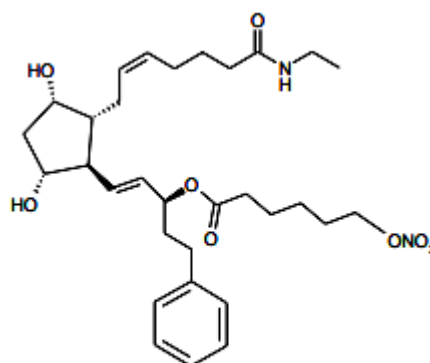
FIG. 1

- (11) **73914 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04579** (85) 10/08/2020
(22) 11/01/2019 (86) PCT/EP2019/050672 11/01/2019
(30) 18151874.7 16/01/2018 EP (87) WO2019/141603 25/07/2019
(51) **CI4C 3/06**
(71) **LANXESS DEUTSCHLAND GMBH (DE)**
Kennedyplatz 1, 50569 Köln, Germany
(72) RABE, Volker (DE); DÖPPERT, Susanne (DE); REINERS, Juergen (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẤT THUỘC CROM ĐƯỢC CHE CHẮN BẰNG PROTEIN, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT THUỘC CROM ĐƯỢC CHE CHẮN BẰNG PROTEIN NÀY VÀ QUY TRÌNH THUỘC VÀ/HOẶC THUỘC LẠI DA HOẶC DA LÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chất thuộc crom được che chắn bằng protein chứa crom ở trạng thái oxy hóa 3 và protein thu được bằng quy trình thủy phân bằng bazơ đối với collagen. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình trong đó chất thuộc crom được che chắn bằng protein theo sáng chế thu được từ các vật liệu chứa crom và collagen, cụ thể hơn là từ các chất thải của quy trình sản xuất da ví dụ như các phần bào da. Quy trình này tạo điều kiện tái chế chất thải của quy trình sản xuất da có chứa crom, nhờ đó cho phép giảm đáng kể lượng chất thải này, điều này dẫn đến các lợi ích đáng kể về mặt kinh tế, môi trường và hậu cần trên thực tế. Sáng chế còn đề cập đến quy trình để thuộc và/hoặc thuộc lại da hoặc da lông bằng cách xử lý da sống hoặc da với chất thuộc crom được che chắn bằng protein.

- (11) 73915 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04581 (85) 10/08/2020
 (22) 12/02/2019 (86) PCT/EP2019/053455 12/02/2019
 (30) 18157888.1 21/02/2018 EP (87) WO2019/162149 29/08/2019
 (51) C07C 405/00; C07C 201/02; C07C 291/02
 (71) NICOX S.A. (FR)
 Drakkar 2 - Bât D, 2405 Route des Dolines, 06560 CS 10313, SOPHIA ANTIPOLIS,
 VALBONNE, France
 (72) ALMIRANTE, Nicoletta (IT)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) (1S,2E)-3-[(1R,2R,3S,5R)-2-[(2Z)-7-(ETYLAMINO)-7-OXO-2-HEPTEN-1-YL]-
 3,5-DIHYDROXYXYCLOPENTYL]-1-(2-PHENYLETYL)-2-PROPEN-1-YL
 ESTE CỦA AXIT 6-(NITROOXY)HEXANOIC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ
 HỢP CHẤT NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế (1S,2E)-3-[(1R,2R,3S,5R)-2-[(2Z)-7-(
 etylamino)-7-oxo-2-hepten-1-yl]-3,5-dihydroxyxyclopentyl]-1-(2-phenyletyl)-2-
 propen-1-yl este của axit 6-(nitrooxy)hexanoic có công thức (I).



(I)

Theo sáng chế, hợp chất (I) có thể được điều chế một cách hiệu quả với độ tinh khiết cao bằng cách kết hợp bimatoprost ở dạng được bảo vệ bằng boronat với 6-(nitrooxy)hexanoyl clorua và loại bỏ nhóm bảo vệ boronat. Hợp chất trung gian 6-(nitrooxy)hexanoyl clorua được điều chế bằng phản ứng mở vòng của 2-caprolacton và sau đó nitro hóa muối kali của axit 6- hydroxyhexanoic với hỗn hợp của HNO₃ và H₂SO₄ trong diclometan. Sáng chế cũng đề cập đến (1S,2E)-3-[(1R,2R,3S,5R)-2-[(2Z)-7-(etylamino)-7-oxo-2-hepten-1-yl]-3,5-dihydroxyxyclopentyl]-1-(2-phenyletyl)-2-propen-1-yl este của axit 6-(nitrooxy)hexanoic có độ tinh khiết hóa học trên 99% và chứa lượng (S,E)-1-((1R,2R,3S,5R)-2-((Z)-7-(etylamino)-7-oxohept-2-enyl)-3,5-dihydroxyxyclopentyl)-5-phenylpent-1-en-3-yl-6- clohexanoat (hợp chất (X)) từ 0,15% đến 0,26%.

- (11) **73916 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04582** (85) 10/08/2020
(22) 14/01/2019 (86) PCT/CN2019/071670 14/01/2019
(30) 201810037190.2 15/01/2018 CN (87) WO2019/137539 18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2020

(51) **H04L 29/08; G06F 9/445**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) WEN, Shicheng (CN); NI, Shaoji (CN); ZHANG, Jidong (CN); TAO, Mingsen (CN);
SHEN, Yang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NÂNG CẤP PHẦN MỀM VÀ HỆ THỐNG LỖI GÓI ĐƯỢC
TIẾN HÓA**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp nâng cấp phần mềm và hệ thống lõi gói được tiến hóa (evolved packet core, EPC), và đề cập đến lĩnh vực các công nghệ truyền thông. Phương pháp này được áp dụng vào hệ thống EPC. Hệ thống EPC bao gồm bộ quản lý hệ thống, bộ quyết định lưu lượng, máy chủ dịch vụ thứ nhất, và máy chủ dịch vụ thứ hai, và máy chủ dịch vụ thứ nhất và máy chủ dịch vụ thứ hai được cài đặt phần mềm dịch vụ thuộc phiên bản thứ nhất. Phương pháp này bao gồm các bước: điều khiển, bởi bộ quản lý hệ thống, máy chủ dịch vụ thứ hai để nâng cấp phần mềm dịch vụ được cài đặt từ phiên bản thứ nhất đến phiên bản thứ hai, điều khiển bộ quyết định lưu lượng để thiết lập bộ nhận dạng luồng dịch vụ trong luồng dữ liệu dịch vụ trên máy chủ dịch vụ thứ nhất để chỉ báo máy chủ dịch vụ thứ hai, và điều khiển máy chủ dịch vụ thứ nhất để truyền luồng dữ liệu dịch vụ; nhận, bởi bộ quyết định lưu lượng, luồng dữ liệu dịch vụ được gửi, và chuyển tiếp luồng dữ liệu dịch vụ đến máy chủ dịch vụ thứ hai; và sau khi máy chủ dịch vụ thứ hai trở nên ổn định, điều khiển, bởi bộ quản lý hệ thống, máy chủ dịch vụ thứ nhất để nâng cấp phần mềm dịch vụ được cài đặt từ phiên bản thứ nhất lên phiên bản thứ hai. Sáng chế này có thể đảm bảo sự liên tục dịch vụ và độ ổn định của hệ thống EPC.

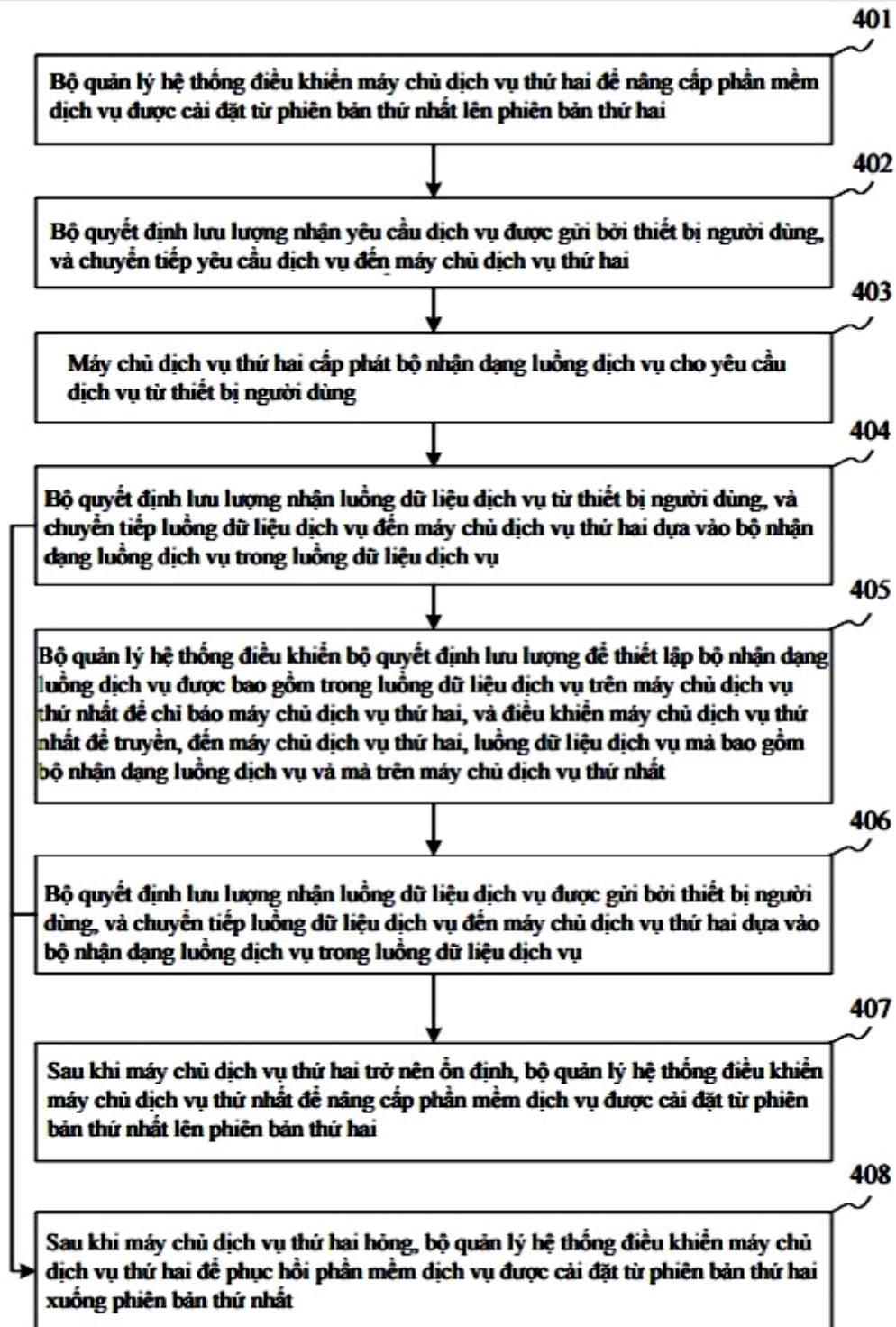


FIG. 4

- (11) 73917 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-04586 (85) 10/08/2020
(22) 04/01/2019 (86) PCT/CN2019/070510 04/01/2019
(30) 201810033549.9 12/01/2018 CN (87) WO2019/137316 18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2020

(51) *H04L 1/16; H04L 1/18; H04L 1/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) SHAO, Jiafeng (CN); LYU, Yongxia (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông, sao cho cách thức thông báo cho thiết bị đầu cuối về thông tin phương pháp điều chế và mã hóa được lựa chọn có thể thích ứng tốt hơn đối với yêu cầu của dịch vụ truyền thông độ trễ thấp và siêu tin cậy (URLLC- ultra-reliable and low latency communication). Phương pháp truyền thông này bao gồm: xác định chỉ số phương pháp điều chế và mã hóa; xác định thông tin thứ nhất; và xác định, dựa trên thông tin thứ nhất, thông tin phương pháp điều chế và mã hóa tương ứng với chỉ số phương pháp điều chế và mã hóa, trong đó bước xác định thông tin thứ nhất bao gồm: xác định thông tin thứ nhất dựa trên thông tin điều khiển đường xuống (DCI- downlink control information) thu được hoặc xác định thông tin thứ nhất dựa trên số lần thu thông tin đáp lại yêu cầu lặp tự động lai (HARQ-hybrid automatic repeat request) thứ nhất và/hoặc số lần không thu thông tin đáp lại HARQ thứ nhất trong cửa sổ thời gian thứ nhất, trong đó thông tin đáp lại HARQ thứ nhất là thông tin xác nhận thứ nhất hoặc thông tin xác nhận phủ định thứ nhất.

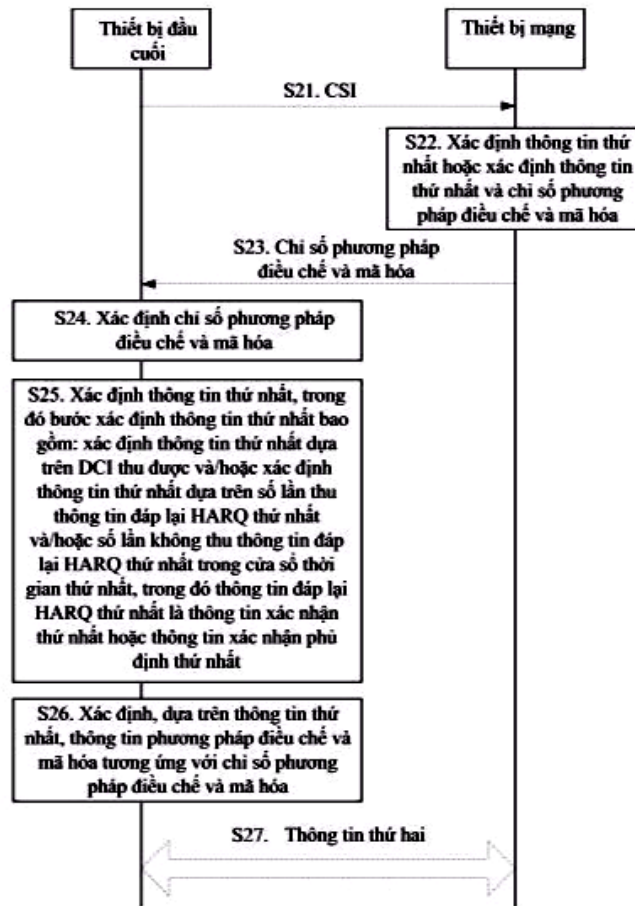


FIG. 2

- (11) 73918 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-04587 (85) 10/08/2020
(22) 11/01/2019 (86) PCT/CN2019/071479 11/01/2019
(30) 201810032722.3 13/01/2018 CN (87) WO2019/137504 A1 18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2020

(51) **H04B 7/155**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHU, Yuanping (CN); DAI, Mingzeng (CN); XU, Haibo (CN); SHI, Xiaoli (CN); WANG, Rui (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **NÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến nút và phương pháp truyền thông, để giải quyết vấn đề về độ phức tạp tương đối cao trong việc thực hiện và các chi phí của nút chuyển tiếp (RN). Phương pháp truyền thông bao gồm: gửi, bởi nút thứ nhất tại lớp giao thức thứ nhất, bản tin thứ nhất đến lớp giao thức thứ nhất ngang hàng trên giao diện giữa nút thứ nhất và nút thứ hai; và thu, bởi nút thứ hai tại lớp giao thức thứ nhất, bản tin thứ nhất từ lớp giao thức thứ nhất ngang hàng trên giao diện giữa nút thứ hai và nút thứ nhất. Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các kỹ thuật truyền thông.

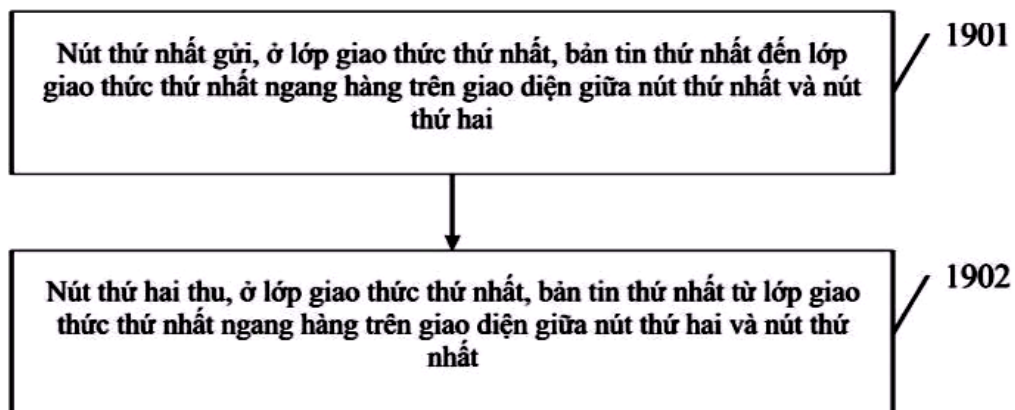
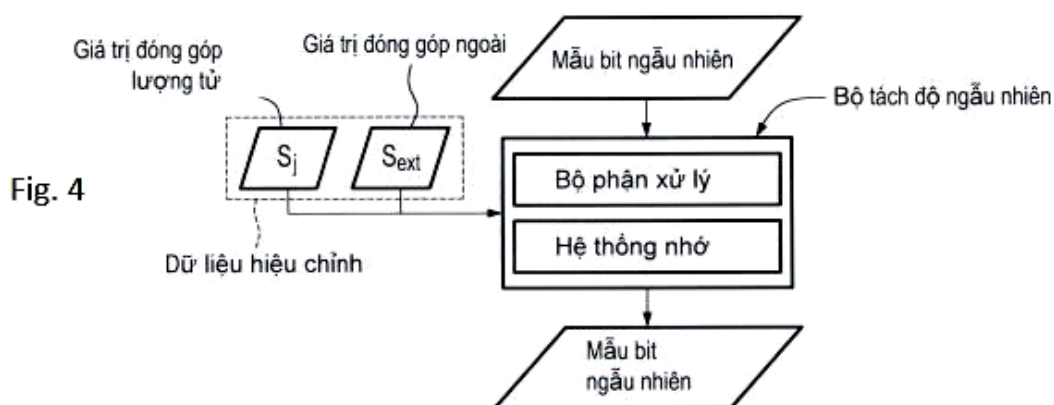


Fig.19

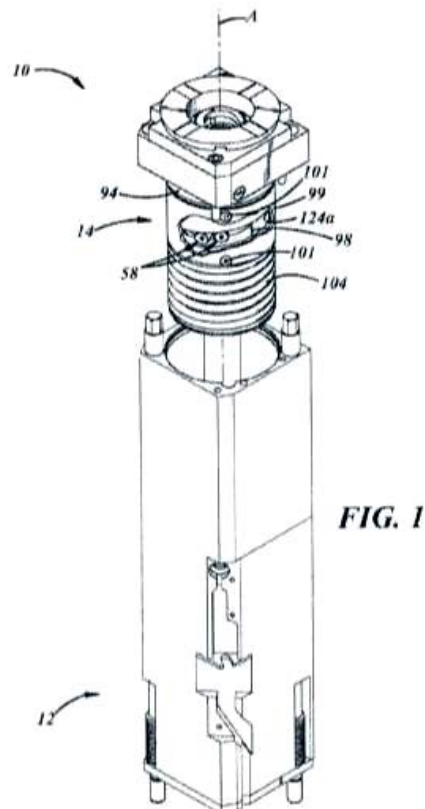
- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 73919 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04596 | (85) 10/08/2020 | |
| (22) 21/12/2018 | (86) PCT/CA2018/051660 | 21/12/2018 |
| (30) 62/617,444 15/01/2018 US | (87) WO2019/136545 | 18/07/2019 |
| (51) H03K 3/84; G06N 10/00 | | |
| (71) QUANTUM NUMBERS CORP. (CA) | | |
| 201-3755 E Boul. Matte, Brossard, Québec J4Y 2P4, Canada | | |
| (72) REULET, Bertrand (FR); PHANEUF, Jean-Charles (CA) | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TẠO MẪU BIT NGẪU NHIÊN | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống tạo mẫu bit ngẫu nhiên gồm rào chắn xuyên hầm lượng tử. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo dòng điện gồm các điện tích xuyên hầm qua rào chắn xuyên hầm lượng tử nêu trên, dòng điện gồm các điện tích được xuyên hầm này có cấp độ tức thời thay đổi ngẫu nhiên do các dao động xuyên hầm lượng tử và tạo ra tín hiệu thô; từ tín hiệu thô nêu trên, thu được mẫu bit thô có số bit thứ nhất n , số bit thứ nhất n này là số nguyên; tách độ ngẫu nhiên ra khỏi mẫu bit thô thành mẫu bit ngẫu nhiên, mẫu bit ngẫu nhiên này có số bit thứ hai m nhỏ hơn số bit thứ nhất n , việc tách nêu trên là dựa vào dữ liệu hiệu chỉnh gồm ít nhất một giá trị đóng góp lượng tử của các dao động xuyên hầm lượng tử nêu trên trong mẫu bit thô nêu trên; và dựa vào giá trị đóng góp ngoài trong mẫu bit thô nêu trên.



- (11) 73920 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-04597 (85) 10/08/2020
(22) 20/12/2018 (86) PCT/US2018/066770 20/12/2018
(30) 15/867,261 10/01/2018 US (87) WO2019/139764 18/07/2019
(51) C03B 9/193; C03B 9/325
(71) OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America
(72) GRANT, Edward, A. (US); KIRKMAN, Thomas, R. (US); ROOK, Ronald (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN ĐỘNG CÀN ĐẨY ÓNG ĐÚC THỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) và phương pháp truyền động càn đẩy ống đúc thổi bao gồm biến đổi lực tuyến tính tác dụng lên phần mở rộng càn đẩy (54) thành chuyển động tịnh tiến của rô-tô của phần mở rộng càn đẩy (54) qua rãnh cam (98) giữa phần mở rộng càn đẩy (54) và pit tông (94).



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73921 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04604 | (85) 11/08/2020 | |
| (22) 17/01/2018 | (86) PCT/CN2018/072972 | 17/01/2018 |
| | (87) WO2019/140564 A1 | 25/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2020

(51) **H04W 48/16**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)**

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH TẦN SỐ, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu hình tần số, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này gồm việc: khi thông tin về tần số mục tiêu được thêm vào thông tin cấu hình, thông tin về tần số mục tiêu được thể hiện bởi số phân đoạn của tần số mục tiêu và số kênh tần số vô tuyến (Radio Frequency Channel Number - RFCN) tương ứng với phân đoạn mà trong đó tần số mục tiêu được bố trí.

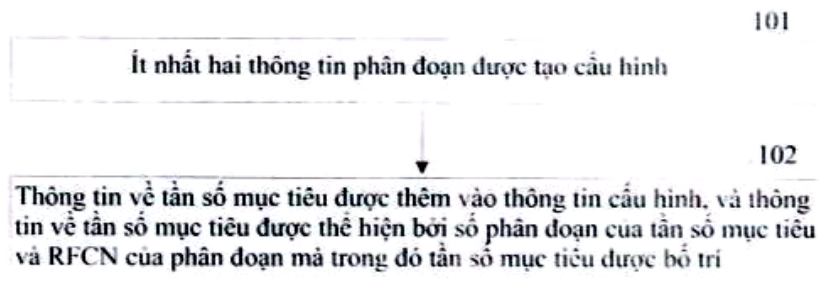


FIG. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73922 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04605 | | | (85) 11/08/2020 | |
| (22) 14/12/2018 | | | (86) PCT/EP2018/085030 | 14/12/2018 |
| (30) 18152082.6 | 17/01/2018 | EP | (87) WO2019/141452 A1 | 25/07/2019 |
| 18152081.8 | 17/01/2018 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2020

(51) **B05D 3/06; B41F 15/00; C09D 11/101; B41M 3/14; B42D 25/369; C09D 11/037; B05D 3/00; B41F 27/02**

(71) **SICPA HOLDING SA (CH)**

Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland

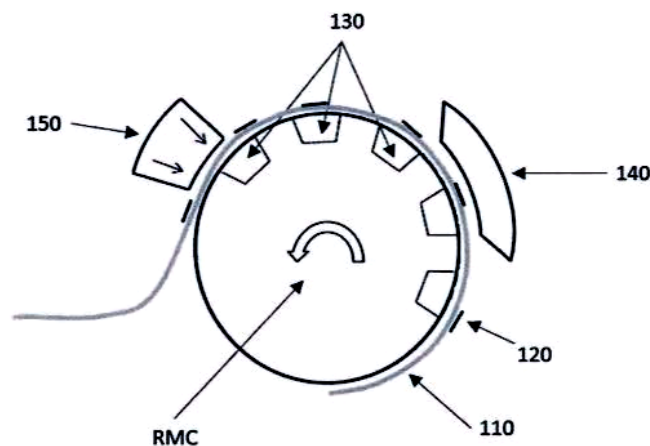
(72) SCHMID, Mathieu (CH); LOGINOV, Evgeny (CH); DESPLAND, Claude-Alain (CH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH TẠO RA LỚP HIỆU ỨNG QUANG, THIẾT BỊ IN, LỚP HIỆU ỨNG QUANG, TÀI LIỆU BẢO AN, BỘ PHẬN TRANG TRÍ, VẬT TRANG TRÍ, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÀI LIỆU BẢO AN, BỘ PHẬN TRANG TRÍ HOẶC VẬT TRANG TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực quy trình và thiết bị in để tạo ra các lớp hiệu ứng quang (Optical Effect Layer - OEL) bao gồm các các hạt chất màu có từ tính hoặc có thể nhiễm từ hình tiểu cầu được định hướng từ tính trên lớp nền. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến các quy trình sử dụng các thiết bị in bao gồm thiết bị tạo ra từ trường thứ nhất được lắp trên thiết bị truyền (Transferring Device - TD) và thiết bị tạo ra từ trường thứ hai tĩnh để tạo ra các OEL đã nêu dưới dạng phương tiện chống làm giả trên các tài liệu bảo an hoặc các vật phẩm bảo an cũng như mục đích trang trí. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến lớp hiệu ứng quang, tài liệu bảo an, bộ phận trang trí, vật trang trí, phương pháp tạo ra tài liệu bảo an hoặc bộ phận trang trí hoặc vật trang trí.

Fig. 1



(11) 73923 A			(43) 26/10/2020	
(21) 1-2020-04606			(85) 11/08/2020	
(22) 14/12/2018			(86) PCT/EP2018/085031	14/12/2018
(30) 18152082.6	17/01/2018	EP	(87) WO2019/141453 A1	25/07/2019
18152081.8	17/01/2018	EP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2020

(51) **B05D 3/06; B41F 15/00; C09D 11/101; B41M 3/14; B42D 25/369; C09D 11/037; B05D 3/00; B41F 27/02**

(71) **SICPA HOLDING SA (CH)**

Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland

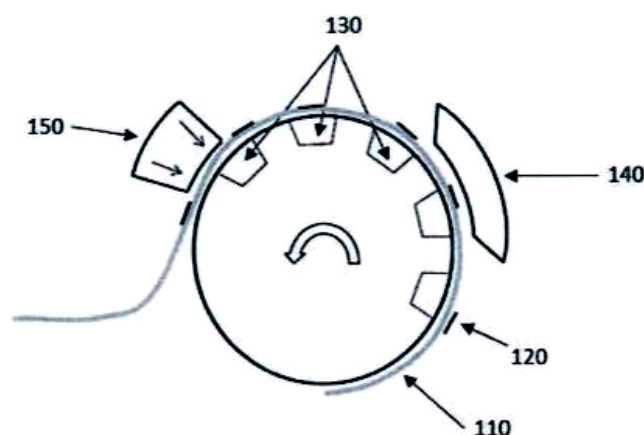
(72) SCHMID, Mathieu (CH); LOGINOV, Evgeny (CH); DESPLAND, Claude-Alain (CH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH TẠO RA LỚP HIỆU ỨNG QUANG, THIẾT BỊ IN, LỚP HIỆU ỨNG QUANG, TÀI LIỆU BẢO AN, VẬT TRANG TRÍ, BỘ PHẬN TRANG TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÀI LIỆU BẢO AN, VẬT HOẶC BỘ PHẬN TRANG TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các quy trình và các thiết bị in để tạo ra các lớp hiệu ứng quang (Optical Effect Layer - OEL) bao gồm các hạt chất màu có từ tính hoặc có thể nhiễm từ hình tiêu cầu được định hướng từ tính trên lớp nền. Cụ thể là, sáng chế này đề cập đến các quy trình sử dụng các thiết bị in bao gồm thiết bị tạo ra từ trường thứ nhất được lắp trên thiết bị truyền (Transferring Device - TD) và thiết bị tạo ra từ trường thứ hai tĩnh để tạo ra các OEL đã nêu là phương tiện chống giả mạo trên các tài liệu bảo an hoặc các vật phẩm bảo an hoặc cho các mục đích trang trí. Sáng chế cũng đề cập đến lớp hiệu ứng quang, tài liệu bảo an, vật trang trí, bộ phận trang trí và phương pháp sản xuất tài liệu bảo an hoặc vật hoặc bộ phận trang trí.

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73924 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04609 | (85) 11/08/2020 | |
| (22) 23/01/2019 | (86) PCT/US2019/014838 | 23/01/2019 |
| (30) 62/621,241 | 24/01/2018 | US (87) WO2019/147733 |
| | | 01/08/2019 |

(51) C03C 21/00

(71) CORNING INCORPORATED (US)

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) SCHNEIDER, Vitor Marino (US); WILANTEWICZ, Trevor Edward (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH CÓ CƯỜNG ĐỘ ỨNG SUẤT CAO Ở ĐỘ SÂU, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH VÀ THIẾT BỊ BAO GỒM VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm trên cơ sở thủy tinh có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất xác định độ dày (t) và phần trung tâm nằm giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, vật phẩm trên cơ sở thủy tinh này chứa Li_2O , kali được trao đổi ion và natri được trao đổi ion. Vật phẩm trên cơ sở thủy tinh có biên dạng ứng suất bao gồm vùng ứng suất lõi kéo dài từ bề mặt thứ nhất (hoặc điểm bên dưới bề mặt thứ nhất) đến đỉnh nằm trong khoảng từ $0,001 \cdot t$ đến $0,1 \cdot t$. Ứng suất nén ở đỉnh là từ 25 đến 750 MPa. Vùng lõi bao gồm vùng ứng suất tăng và vùng ứng suất giảm. Độ sâu nén là từ $0,1 \cdot t$ đến $0,25 \cdot t$. Vùng ứng suất kéo kéo dài từ độ sâu nén đến ứng suất nén cực đại. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra vật phẩm trên cơ sở thủy tinh và thiết bị bao gồm vật phẩm trên cơ sở thủy tinh này.

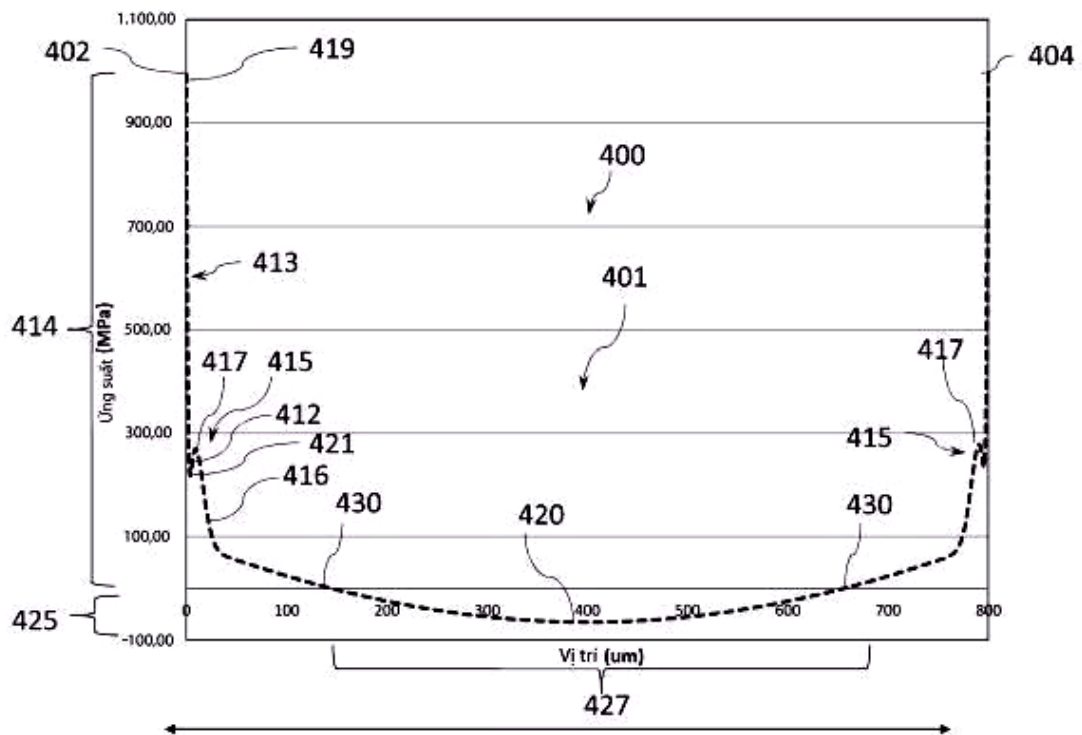


FIG. 4 t

- | | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 73925 A | | | (43) 26/10/2020 | | |
| (21) 1-2020-04610 | | | (85) 11/08/2020 | | |
| (22) 15/01/2019 | | | (86) PCT/EP2019/050983 | | 15/01/2019 |
| (30) 1800734.4 | 17/01/2018 | GB | (87) WO2019/141694 | | 25/07/2019 |
| | 1817616.4 | 29/10/2018 | GB | | |

(51) **C07D 487/04; A61K 31/519; A61P 31/16**

(71) **GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)**

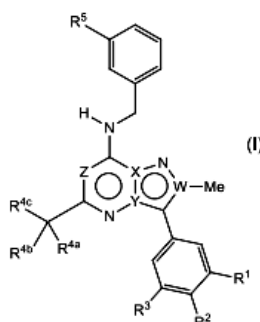
980 Great West Road, Brentford Middlesex TW8 9GS, United Kingdom

(72) BARTON, Nicholas Paul (GB); BERTRAND, Sophie Marie (FR); DOWN, Kenneth (GB); GRAY, Matthew (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ PHOSPHATIDYLINOSITOL-4-KINAZA III BETA (PI4KIIIB) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I) là chất ức chế hoạt tính kinaza,



trong đó R^1 , R^2 , R^3 , R^{4a} , R^{4b} , R^{4c} , R^5 , W, X, Y và Z được định nghĩa trong bản mô tả này. Các hợp chất này có thể sử dụng trong điều trị và ngăn ngừa nhiễm virus và các rối loạn gây ra bởi hoặc bị trầm trọng hơn do nhiễm virus. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73926 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04620 | (85) 31/07/2015 | |
| (22) 05/02/2013 | (86) PCT/CN2013/071379 | 05/02/2013 |
| | (87) WO2014/121433 | 14/08/2014 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2015

(51) **C07K 14/30; C12N 15/31; C12N 15/11; A61K 39/02; C12N 15/10**

(62) 1-2015-02801

(71) **AGRICULTURAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (CN)**
No. 1, Ln. 51 Dahu Road, Xiangshan Dist. Hsinchu City, Taiwan 300






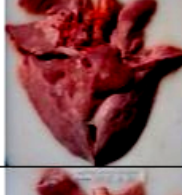


(72) LIN, Jiunn-Horng (CN); WANG, Jyh-Perng (CN); HSIEH, Ming-Wei (CN); CHEN, Zeng-Weng (CN); FANG, Chien-Yu (CN); LIU, Hsueh-Tao (CN); YANG, Ping-Cheng (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NGĂN NGỪA BỆNH GÂY RA BỞI MYCOPLASMA SPP.**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ngăn ngừa bệnh gây ra bởi *Mycoplasma* spp.. Chế phẩm này bao gồm hoạt chất chứa protein của XylF và tá dược dược dụng. Chế phẩm này được chứng minh bằng thực nghiệm có khả năng gây ra phản ứng miễn dịch đủ để tránh cho lợn khỏi sự nhiễm *Mycoplasma* spp.. Chế phẩm này không chỉ an toàn hơn chế phẩm thông thường mà còn có hiệu quả miễn dịch tương đương hoặc thậm chí tốt hơn so với các chế phẩm thông thường.

Fig. 4

Kháng nguyên	Điểm	Phôi, phía lưng	Phôi, phía ngực
XylF+Mhp145	13		
PdhA+P78	15		
P132	26		
XylF	27		

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73927 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04621 | (85) 31/07/2015 | |
| (22) 05/02/2013 | (86) PCT/CN2013/071379 | 05/02/2013 |
| | (87) WO2014/121433 | 14/08/2014 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2015

(51) **C07K 14/30; C12N 15/31; C12N 15/11; A61K 39/02; C12N 15/10**

(62) 1-2015-02801

(71) **AGRICULTURAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (CN)**

No. 1, Ln. 51 Dahu Road, Xiangshan Dist. Hsinchu City, Taiwan 300




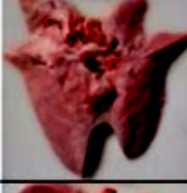
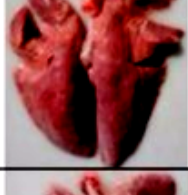
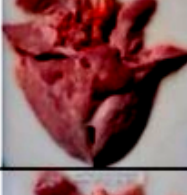


(72) LIN, Jiunn-Horng (CN); WANG, Jyh-Perng (CN); HSIEH, Ming-Wei (CN); CHEN, Zeng-Weng (CN); FANG, Chien-Yu (CN); LIU, Hsueh-Tao (CN); YANG, Ping-Cheng (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NGĂN NGỪA BỆNH GÂY RA BỞI MYCOPLASMA SPP.**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ngăn ngừa bệnh gây ra bởi *Mycoplasma* spp.. Chế phẩm này bao gồm hoạt chất chứa protein của PdhA và tá dược được dụng. Chế phẩm này được chứng minh bằng thực nghiệm có khả năng gây ra phản ứng miễn dịch đủ để tránh cho lợn khỏi sự nhiễm *Mycoplasma* spp. Chế phẩm này không chỉ an toàn hơn chế phẩm thông thường mà còn có hiệu quả miễn dịch tương đương hoặc thậm chí tốt hơn so với các chế phẩm thông thường.

Fig. 4

Kháng nguyên	Điểm	Phổi, phía lưng	Phổi, phía ngực
XylF+Mhp145	13		
PdhA+P78	15		
P132	26		
XylF	27		

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73928 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04625 | (85) 11/08/2020 | |
| (22) 30/01/2019 | (86) PCT/CN2019/073888 | 30/01/2019 |
| (30) 15/893,732 | 12/02/2018 | US (87) WO2019/154213 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2020

(51) **H04W 40/22**

(71) **CURVALUX UK LIMITED (GB)**

7 Albemarle Street, London W1S 4HQ, United Kingdom

(72) CHOI, Thomas Kyo (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MẠNG ĐA BƯỚC TỐC ĐỘ CAO VỚI CÔNG NGHỆ ĐIỀU HƯỚNG CHùm SÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến mạng đa bước có các nút được chia thành các nút người dùng, và mỗi trạm cơ sở (BS: base station) được kết nối với mạng lõi (CN: core network). Mỗi nút người dùng quét qua vùng lân cận bởi mạng ăng ten để nhận dạng tập hợp con của các nút có thể đạt tới qua mạng không dây bởi nút người dùng này và có thể kết nối với BS bất kỳ. Các mục thông tin cụ thể về nút được xác định đối với mỗi nút có thể đạt tới bao gồm giá trị khoảng xa chỉ ra độ xa trong vị trí giữa nút có thể đạt tới và nút người dùng. Nút có thể đạt tới đích qua đó nút người dùng truyền thông được chọn và là giá trị khoảng xa thấp nhất trong số các nút có thể đạt tới trong tập hợp con. Nút người dùng có thể truyền thông với BS một cách trực tiếp hoặc gián tiếp bởi truyền thông đa bước qua nút có thể đạt tới đích, do đó cho phép tổng số lượng của các BS thích hợp để hỗ trợ truyền dữ liệu giữa CN và tất cả các nút người dùng được giảm khi so sánh với việc không có truyền thông đa bước trên cùng một vùng địa lý.

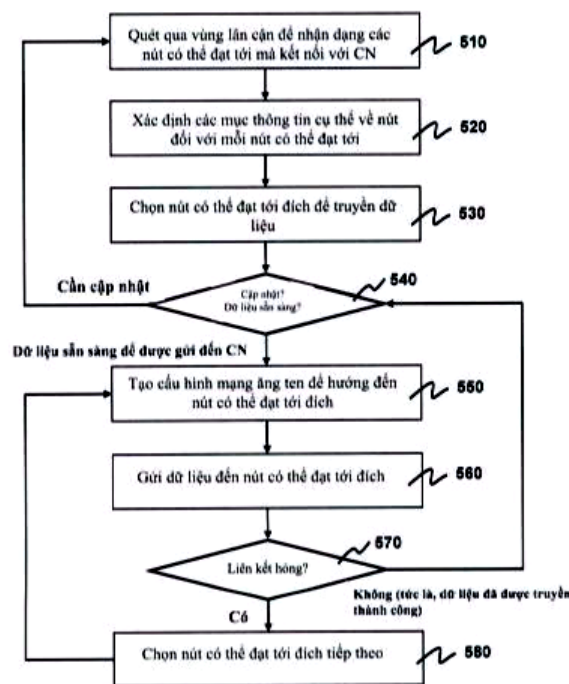


Fig.3

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73929 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04628 | (85) 11/08/2020 | |
| (22) 11/01/2019 | (86) PCT/KR2019/000462 | 11/01/2019 |
| (30) 10-2018-0004259 | 12/01/2018 KR | (87) WO2019/139410 |
| | | 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2020

(51) **G02B 1/04**; C08G 18/38; C08G 18/64

(71) **SKC CO., LTD.** (KR)

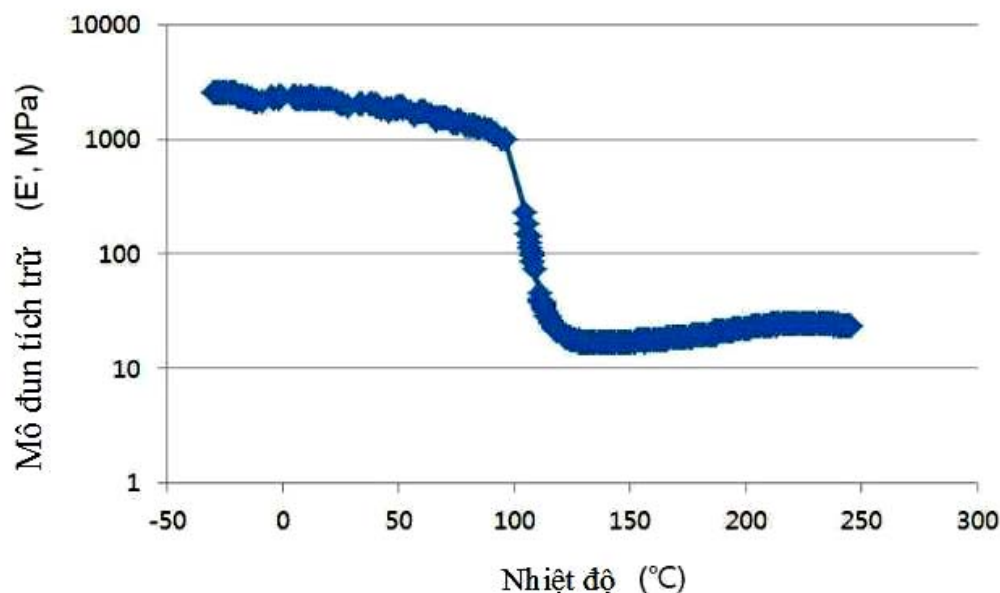
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

(72) SHIN, Junghwan (KR); MYUNG, Jung Hwan (KR); SHIM, Jongmin (KR); HAN, Hyuk Hee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THẤU KÍNH DÈO LÀM BẰNG POLYTHIOURETAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thấu kính dẻo làm bằng polythiouretan. Khi thấu kính dẻo làm bằng polythiouretan được polyme hóa theo sáng chế, loại, hàm lượng và đặc tính tương tự của các hợp chất polythiol và các hợp chất isoxyanat được điều chỉnh nhằm kiểm soát các môđun tích trữ ở nhiệt độ phòng và ở nhiệt độ cao, sự biến dạng của chúng, mức suy giảm năng lượng (KEL) tính được từ đó, và nhiệt độ chuyển pha thủy tinh, nhờ đó thấu kính dẻo làm bằng polythiouretan thu được có khả năng chịu va đập và chịu nhiệt tốt hơn.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73930 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04640 | (85) 12/08/2020 | |
| (22) 20/12/2018 | (86) PCT/CN2018/122230 | 20/12/2018 |
| (30) 201810046574.0 | 17/01/2018 CN | (87) WO2019/141037 |
| | | 25/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2020

(51) **H04Q 11/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) DENG, Chaojun (CN); LIN, Liankui (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MẠNG TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐƯỜNG DÂY QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến mạng truyền thông, thiết bị đầu cuối đường dây quang và phương pháp xử lý tín hiệu quang. Mạng truyền thông bao gồm thiết bị đầu cuối đường dây quang thứ nhất, thiết bị đầu cuối đường dây quang thứ hai, và thiết bị đặt tại cơ sở của khách hàng. Thiết bị đầu cuối đường dây quang thứ hai có thể được kết nối với thiết bị đầu cuối đường dây quang thứ nhất ở lớp trên thông qua giao diện mạng quang thụ động (Passive Optical Network, PON), và có thể còn được kết nối với thiết bị đặt tại cơ sở của khách hàng ở lớp dưới thông qua giao diện PON. Mạng truyền thông theo sáng chế cho phép người dùng ở vùng ở xa truy nhập dịch vụ băng rộng. Ngoài ra, giao diện PON có đặc trưng là truyền điểm tới đa điểm, và do đó phương tiện truyền có thể được tiết kiệm và các chi phí nối mạng có thể được giảm xuống.

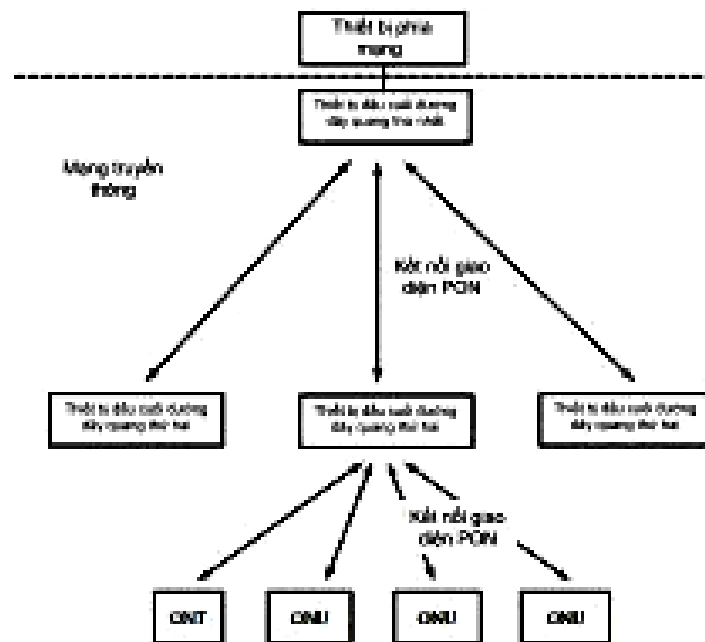


FIG. 6

(11) 73931 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04641 (85) 12/08/2020
 (22) 14/01/2019 (86) PCT/EP2019/050837 14/01/2019
 (30) 102018000001170 17/01/2018 IT (87) WO2019/141633 A1 25/07/2019

(51) *G01R 1/067; G01R 1/073*

(71) **TECHNOPROBE S.P.A.** (IT)

Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy

(72) VETTORI, Riccardo (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐẦU DÙNG CHO ĐẦU DÒ KIỂU DÂM CHÌA**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu dùng cho đầu dò kiểu dâm chìa (30), trong đó đầu dùng cho đầu dò kiểu dâm chìa (30) này bao gồm vòng đỡ (32) liên kết với bảng PCB (33) và nhiều đầu dò tiếp xúc (31), nhô ra từ vòng đỡ (32) theo kiểu dâm chìa và được giữ bởi bộ phận đỡ (34) liên kết với vòng đỡ (32); mỗi đầu dò tiếp xúc (31) có ít nhất một phần đầu thứ nhất (31a), có ở đoạn đầu dò thứ nhất (31b) nhô ra từ bộ phận đỡ (34) theo hướng của lát của các thiết bị cần kiểm tra (35) và phần đầu thứ hai (31c) có ở đoạn đầu dò thứ hai (31d) nhô ra từ bộ phận đỡ (34) theo hướng ngược lại so với đoạn đầu dò thứ nhất (31b) về phía bảng PCB (33), phần đầu thứ hai (31c) được uốn cong so với trục dọc (HH) của đầu dò tiếp xúc.

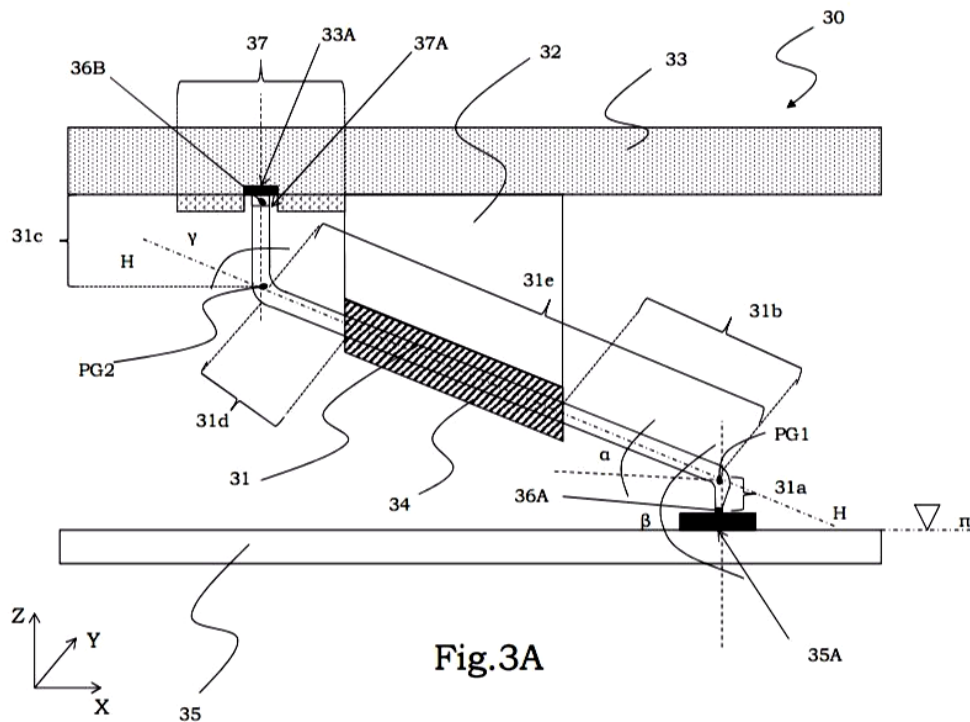


Fig.3A

- | | | |
|---|-------------------------------------|------------|
| (11) 73932 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04642 | (85) 12/08/2020 | |
| (22) 16/01/2019 | (86) PCT/EP2019/051024 | 16/01/2019 |
| (30) 102018000001173 | 17/01/2018 IT (87) WO2019/141716 A1 | 25/07/2019 |
| (51) G01R 1/067; G01R 1/073 | | |
| (71) TECHNOPROBE S.P.A. (IT)
Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy | | |
| (72) VETTORI, Riccardo (IT) | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | |
| (54) ĐẦU DÒ TIẾP XÚC KIỂU DÀM CHÌA | | |

(57) Sáng chế đề cập đến đầu dò tiếp xúc kiểu dầm chìa (31) bao gồm thân đầu dò (40) nằm giữa đoạn đầu dò đi xuống (31b) và đoạn đầu dò đi lên (31c), thân đầu dò (40) được tạo hình dạng phù hợp và có ít nhất một phần đế (40a) có phần trên (40d) kéo dài, bắt đầu từ phần đế (40a), dọc theo trục kéo dài theo chiều dọc (AA) của thân định hình (40), vuông góc với mặt phẳng tham chiếu (π) và phần trên cùng (40e), mà được kết nối với phần trên (40d) và có đường kính (D2) lớn hơn đường kính (D1) của phần trên (40d), các phần trên và phần trên cùng (40d, 40e) này về cơ bản được tạo hình dạng để tạo ra dạng hình chữ T, phần trên (40d) là thân của hình chữ T và phần trên cùng (40e) là phần nằm ngang của hình chữ T

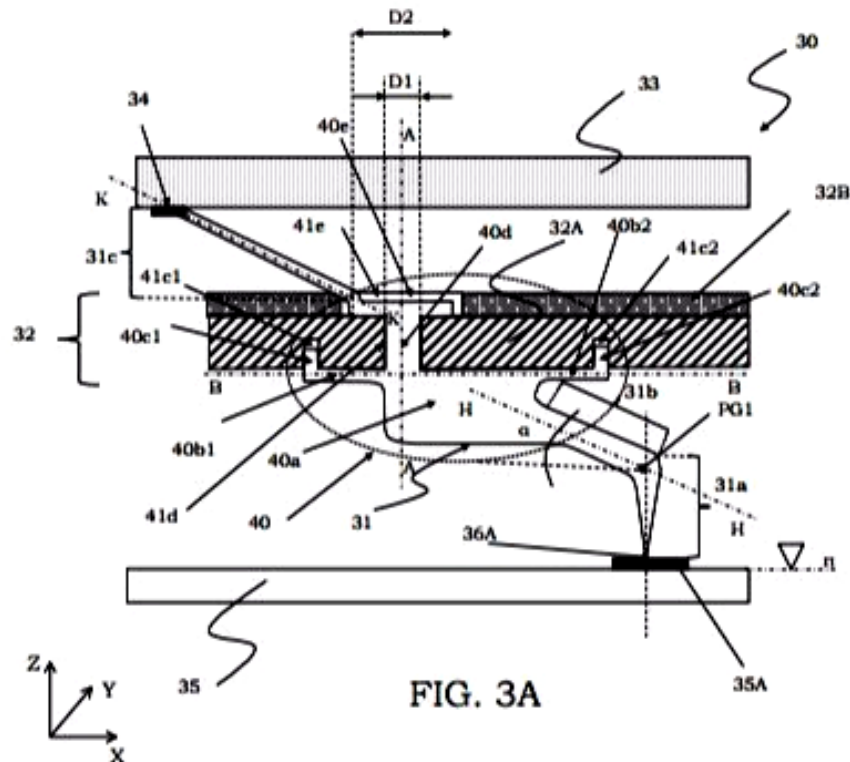


FIG. 3A

- (11) 73933 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-04651 (85) 06/07/2016
(22) 05/12/2014 (86) PCT/JP2014/082193 05/12/2014
(30) 2013-257119 12/12/2013 JP (87) WO2015/087789 A1 18/06/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2016

(51) **G02B 5/30**; *G02F 1/1335*; *B32B 7/02*

(62) 1-2016-02476

(71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

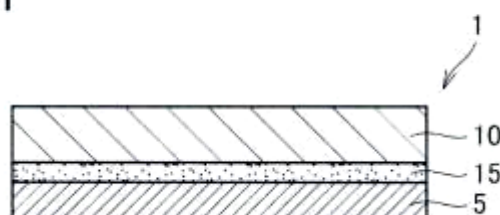
(72) KUNAI, Yuichiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẮM PHÂN CỰC**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực bao gồm lớp phân cực có độ dày d_1 nhỏ hơn hoặc bằng $10\ \mu\text{m}$, lớp kết dính thứ nhất có độ dày d_2 nhỏ hơn hoặc bằng $2,0\ \mu\text{m}$, và màng bảo vệ thứ nhất có độ dày d_3 nhỏ hơn hoặc bằng $80\ \mu\text{m}$, các độ dày d_1 , d_2 , và d_3 thỏa mãn biểu thức $100 \times d_2 / (d_1 + d_3) \leq 2,0$. Tấm phân cực có thể còn bao gồm lớp kết dính thứ hai và màng bảo vệ thứ hai trên bề mặt còn lại của lớp phân cực.

FIG.1



(11) 73934 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04659

(22) 13/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/08/2020

(51) C07C 209/00; C07C 211/38; C07C 209/08

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG SẢN XUẤT THUỐC - HỌC VIỆN QUÂN Y (VN)**

158A, đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Phan Đình Châu (VN); Vũ Bình Dương (VN); Nguyễn Thị Hồng Thắm (VN);
Nghiêm Đức Thuận (VN); Nguyễn Lĩnh Toàn (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP MEMANTIN HYDROCLORUA TỪ 1,3-DIMETYL-ADAMANTAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp memantin hydroclorua (I) bao gồm các bước đơn giản, sử dụng nguyên liệu là các hóa chất công nghiệp sẵn có, giá thành rẻ, phương pháp này có số bước tối thiểu nhất, có thể tiến hành trong một bình (one-pot), tiết kiệm được nguyên liệu, rút ngắn thời gian thao tác, nâng cao hiệu suất quy trình. Phương pháp tổng hợp memantin hydroclorua (I) được tổng hợp trong hai bước phản ứng và có thể tiến hành trong một bình (one-pot): bước một là cho 1,3-dimethyl-amanadin (II) tác dụng với hỗn hợp axit sulfuric 96-98% và axit nitric 64-65% ở nhiệt độ từ 20-25°C sau đó cho hỗn hợp này tác dụng với axetonitril ở 40°C để được N-axetyl-1-amino-3,5-dimetyl adamantan (III), bước tiếp theo là deaxetyl hoá hợp chất (III) trong môi trường kiềm và tiếp đó tạo muối với dung dịch HCl 14% để tạo thành hợp chất (I).

(11) 73935 A	(43) 26/10/2020	
(21) 1-2020-04662	(85) 13/08/2020	
(22) 17/01/2018	(86) PCT/JP2018/001279	17/01/2018
	(87) WO2019/142280	25/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2020

(51) *F02M 35/10; F02M 35/16; F02M 35/024*

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

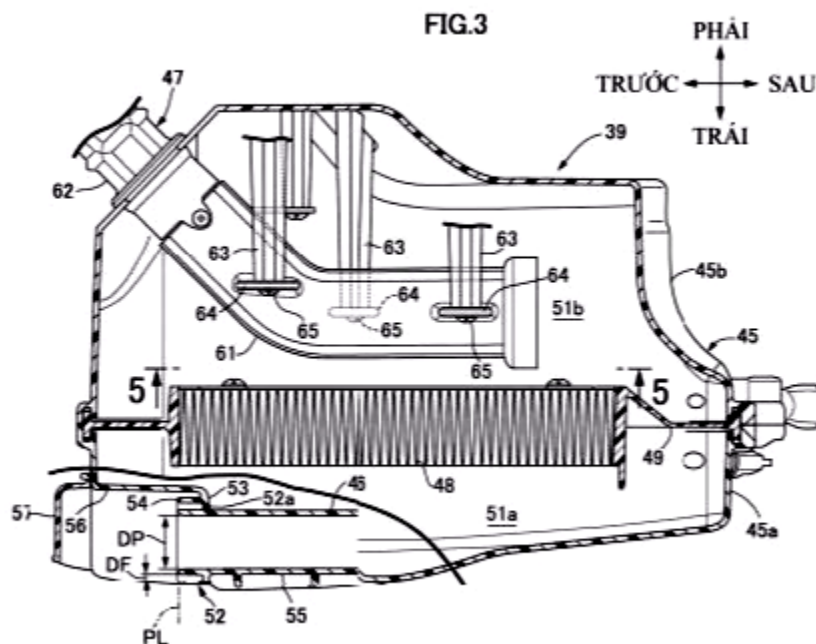
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) SHIMIZU Takahiko (JP); SHIMMURA Hiroyuki (JP); AIHARA Junji (JP); IWAMOTO Tetsunori (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ LỌC KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc không khí (39) bao gồm phần chứa bộ lọc (45) mà tạo ra khoang bẩn (51a) nối thông với không khí bên ngoài và khoang sạch (51b) nối thông với nơi không khí đã lọc được cấp vào, bộ phận lọc (46) mà được bố trí trong phần chứa bộ lọc (45) giữa khoang bẩn (51a) và khoang sạch (51b), và đường ống hút (46) mà được gắn cố định vào phần chứa bộ lọc (45) và tạo ra sự nối thông giữa khoảng trống bên ngoài phần chứa bộ lọc (45) và khoang bẩn (51a). Được bố trí ở đầu phía vào của đường ống hút (46) là phần đường ống kép (52) mà được bố trí dọc theo chu vi ngoài của đường ống hút (46) và được làm liền khối ít nhất một phần với phần chứa bộ lọc (45). Do đó, bộ lọc không khí này có thể được bố trí mà thực hiện việc căn chỉnh dòng khí một cách hiệu quả trong khoảng trống nhỏ.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73936 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04670 | (85) 13/08/2020 | |
| (22) 29/01/2019 | (86) PCT/US2019/015655 | 29/01/2019 |
| (30) 15/885,676 | 31/01/2018 | US (87) WO2019/152407 |
| | | 08/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2020

(51) **A43B 13/20; A43B 23/17; A43B 13/16; A43B 13/18**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) ELDEM, Can (TR); FLANAGAN, Wade (US); NYBERG, Ryan (US); PATTON, Levi J. (US); SCHINDLER, Eric S. (US); SMALL, Jessica (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KẾT CẤU ĐÉ DÙNG CHO GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế (200) dùng cho giày dép (10) bao gồm vùng bàn chân trước (12) được bố trí liền kề đầu phía trước (18), vùng gót chân (16) được bố trí liền kề với đầu phía sau (20), và vùng bàn chân giữa (14) được bố trí giữa vùng bàn chân trước và vùng gót chân. Kết cấu đế (200) này còn bao gồm khoang được điền đầy chất lưu (208) có đoạn thứ nhất (218a) kéo dài dọc theo phía giữa trong vùng gót chân, đoạn thứ hai (218b) kéo dài dọc theo phía bên trong vùng gót chân, và vùng gờ (216) được bố trí giữa đoạn thứ nhất (218a) và đoạn thứ hai (218b). Ngoài ra, kết cấu đế (200) này bao gồm chi tiết đế ngoài (230) có phần bên trên (232) kéo dài từ đầu thứ nhất trong vùng bàn chân trước đến đầu thứ hai trong vùng gót chân. Đầu thứ hai của chi tiết đế ngoài (230) được tiếp nhận trên phía thứ nhất của vùng gờ (216). Chi tiết đế ngoài (230) cũng bao gồm gân (236) kéo dài xuống từ phần bên trên (232) và tạo thành hốc (238).

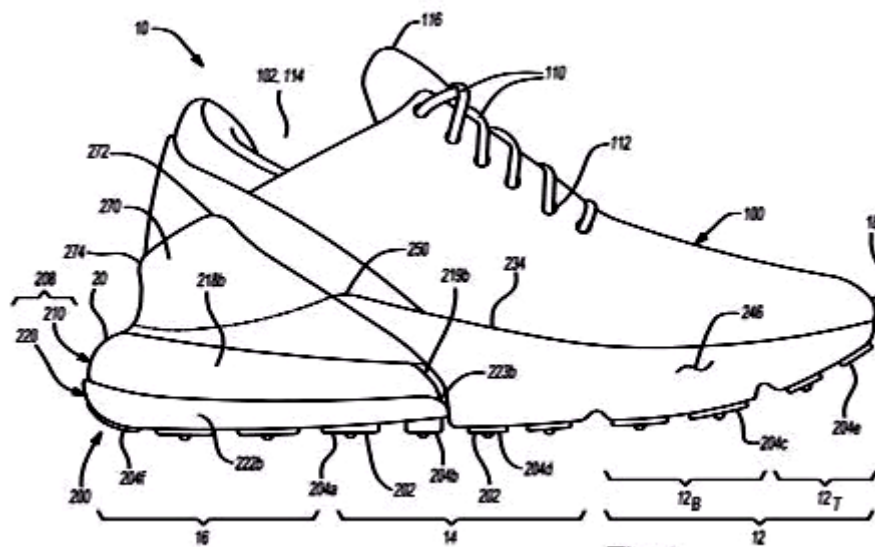


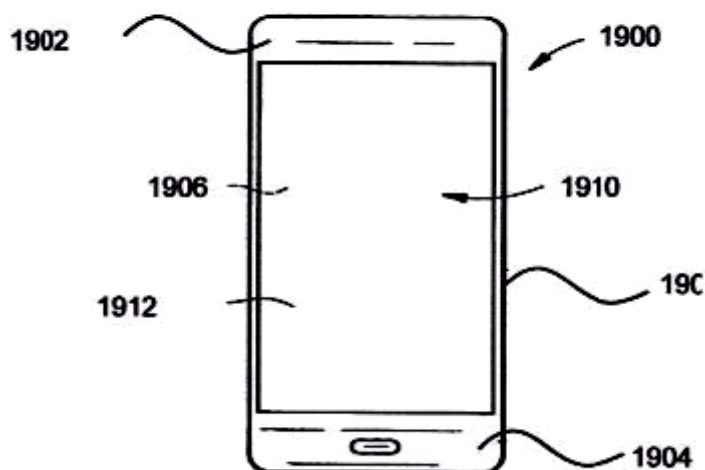
Fig-1

L

- (11) 73937 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-04671 (85) 13/08/2020
(22) 15/01/2019 (86) PCT/US2019/013597 15/01/2019
(30) 62/617,386 15/01/2018 US (87) WO2019/140427 18/07/2019
(51) C03C 3/091; C03C 4/00; C03C 3/093
(71) CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) BOWDEN, Bradley Frederick (US); FILKINS, Heath Aaron (US); GUO, Xiaoju (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THỦY TINH KHẮC ĂN MÒN NHANH ỔN ĐỊNH VỀ MẶT KÍCH THƯỚC

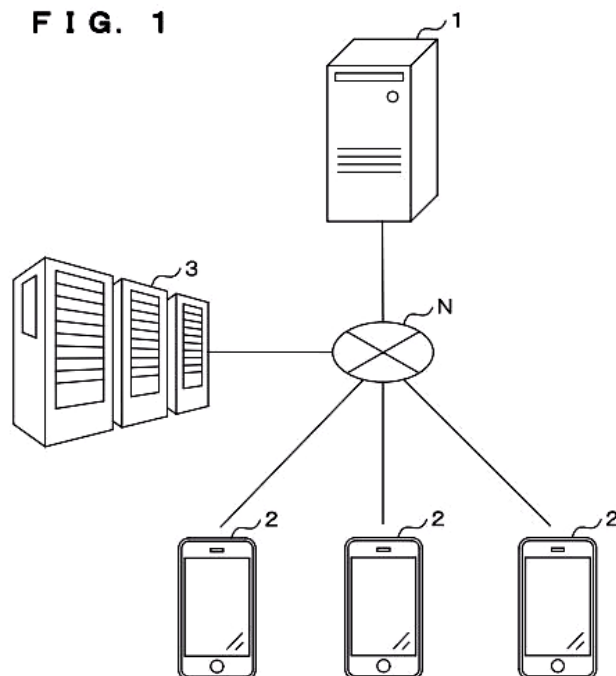
- (57) Sáng chế đề cập đến thủy tinh hầu như không chứa kiềm mà có thể được sử dụng trong các thiết bị hiển thị dùng tấm nền phẳng, ví dụ, các màn hình tinh thể lỏng ma trận chủ động (active-matrix liquid crystal display - AMLCD). Thủy tinh này có nhiệt độ ủ và tốc độ khắc ăn mòn cao. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất thủy tinh hầu như không chứa kiềm bằng cách sử dụng quy trình kéo xuôi (ví dụ, quy trình nung chảy). Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm điện tử dân dụng bao gồm tấm thủy tinh này.

FIG. 4A



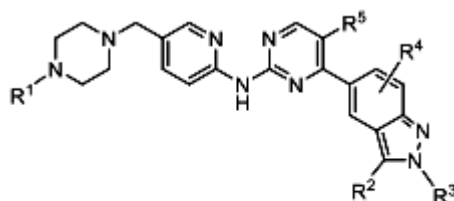
- (11) 73938 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-04672 (85) 13/08/2020
(22) 11/09/2018 (86) PCT/JP2018/033672 11/09/2018
(30) 2018-005889 17/01/2018 JP (87) WO2019/142393 25/07/2019
(51) *G06Q 20/36; G06Q 30/02*
(71) **SOCIAL GOOD FOUNDATION INC. (JP)**
Otemachi 1st Square West 18F.,1-5-1, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
(72) TAKAOKA, Soichiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin, phương pháp xử lý thông tin và phương tiện lưu trữ lâu dài đọc được bằng máy tính. Thiết bị xử lý thông tin bao gồm: một hoặc nhiều thiết bị xử lý; và một hoặc nhiều thiết bị lưu trữ lưu trữ các lệnh để làm cho một hoặc nhiều thiết bị xử lý: thu nhận thông tin mua liên quan đến hàng hóa hoặc dịch vụ được mua bởi người dùng nắm giữ tiền ảo; thu nhận tiền hoa hồng tương ứng với giá mua của hàng hóa hoặc dịch vụ, từ bên cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ; thu nhận tiền ảo với tương ứng với thông tin mua bằng cách sử dụng tiền hoa hồng; và cung cấp cho người dùng tiền ảo thu nhận được.

FIG. 1



- (11) 73939 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04673 (85) 13/08/2020
 (22) 29/01/2019 (86) PCT/US2019/015547 29/01/2019
 (30) 62/623,516 29/01/2018 US (87) WO2019/148161 01/08/2019
 (51) *A61K 31/416; C07D 471/04; C07D 401/14; C07D 403/14; A61K 31/496; A61K 31/506*
 (71) **BETA PHARMA, INC.** (US)
 1000 N. West Street, Suite 1200, Wilmington, DE 19801, United States of America
 (72) GRECO, Michael, Nicholas (US); COSTANZO, Michael, John (US); PENG, Jirong (US); ZHANG, Don (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT 2H-INDAZOL LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA PHỤ THUỘC XYCLIN 4 (CDK4) VÀ CDK6, ĐƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 2H-indazol được thế 2-aminopyrimidin có công thức (I), trong đó R¹ là hydro, và các tiền dược chất của chúng, trong đó R¹ là nhóm có thể chuyển hóa được trong các điều kiện sinh lý, làm kinaza phụ thuộc xyclin (CDK) và các chất ức chế quá trình tăng sinh tế bào, và dược phẩm chứa các hợp chất này và phương pháp điều chế chúng. Các hợp chất này, và các muối, các solvat, các tiền dược chất dược dụng, và các dược phẩm của chúng, là hữu dụng để điều trị các bệnh và các rối loạn liên quan tới hoạt tính của các kinaza phụ thuộc xyclin, cụ thể là CDK4/6, bao gồm nhưng không giới hạn ở, các bệnh ung thư và các bệnh hoặc các tình trạng bệnh lý liên quan đến chứng viêm.



(I)

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73940 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04676 | | | (85) 13/08/2020 | |
| (22) 13/02/2019 | | | (86) PCT/US2019/017891 | 13/02/2019 |
| (30) 62/630,385 | 14/02/2018 | US | (87) WO2019/160986 A1 | 22/08/2019 |
| 62/691,366 | 28/06/2018 | US | | |
| 62/726,608 | 04/09/2018 | US | | |
| 62/739,402 | 01/10/2018 | US | | |
| 62/772,228 | 28/11/2018 | US | | |
| 62/782,659 | 20/12/2018 | US | | |
| 62/792,122 | 14/01/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2020

(51) **H04N 19/503; H04N 19/117; H04N 19/147; H04N 19/159; H04N 19/85; H04N 19/46; H04N 19/82; H04N 19/107; H04N 19/176**

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**
1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)

(72) Yin, Peng (US); Pu, Fangjun (CN); Lu, Taoran (CN); CHEN, Tao (US); HUSAK, Walter J. (US); MCCARTHY, Sean Thomas (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CẤU TRÚC DỮ LIỆU VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ TÁI TẠO HÌNH DẠNG THÍCH ỨNG CHUỖI VIDEO, THIẾT BỊ ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Căn cứ vào chuỗi hình ảnh trong dạng biểu diễn từ mã thứ nhất, các phương pháp, quy trình, và hệ thống được đưa ra để tái tạo hình dạng hình ảnh bằng cách sử dụng kỹ thuật tối ưu hóa độ méo tốc độ, trong đó tái tạo hình dạng cho phép các hình ảnh được mã hóa trong dạng biểu diễn từ mã thứ hai mà cho phép nén hiệu quả hơn so với sử dụng dạng biểu diễn từ mã thứ nhất. Các phương pháp cú pháp để báo hiệu các tham số tái tạo hình dạng cũng được đưa ra. Sáng chế còn liên quan đến các phương pháp tái tạo cấu trúc dữ liệu video được mã hóa, thiết bị được tạo cấu hình để thực hiện các phương pháp này, và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính.

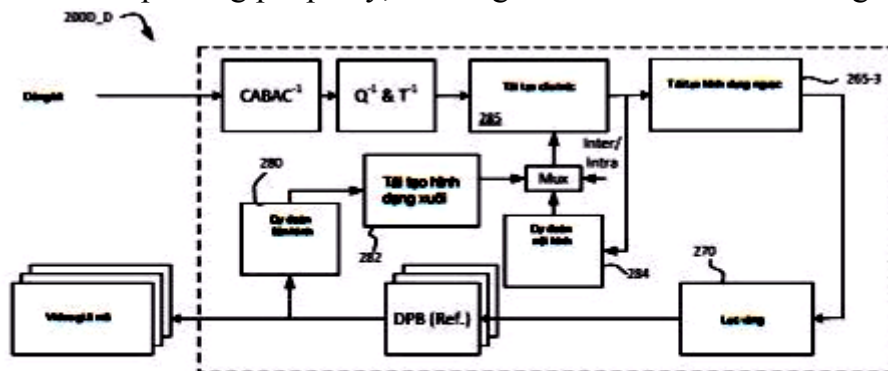


FIG. 2E

- (11) 73941 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04678 (85) 13/08/2020
 (22) 30/07/2018 (86) PCT/JP2018/028395 30/07/2018
 (30) 2018-007140 19/01/2018 JP (87) WO2019/142379 A1 25/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2020

(51) C02F 1/469; B01D 61/48

(71) ORGANO CORPORATION (JP)

2-8, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8631 Japan

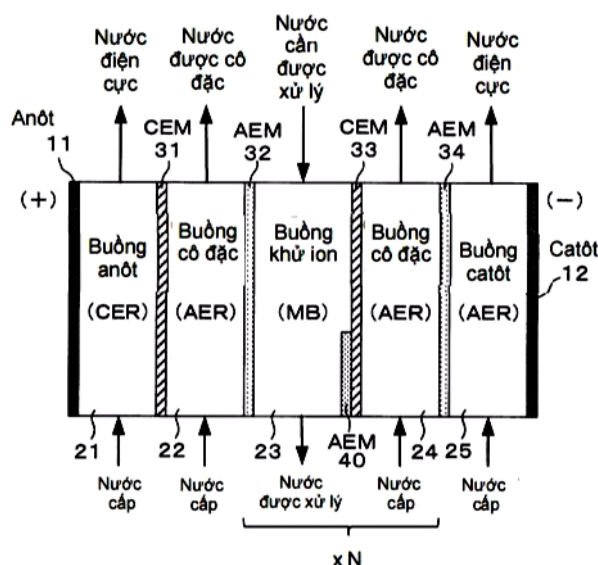
(72) SASAKI Keisuke (JP); AIBA Kenta (JP); TAKAHASHI Yusuke (JP); HIDAKA Masao (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ KHỬ ION BẰNG ĐIỆN DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT NƯỚC KHỬ ION

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất nước khử ion bằng điện có cấu tạo có khả năng loại bỏ một cách hiệu quả thành phần axit yếu mà khuếch tán từ buồng cô đặc vào trong nước cần được xử lý chứa trong buồng khử ion. Thiết bị này bao gồm ít nhất một bộ xử lý khử ion được bố trí ở giữa catốt (12) và anốt (11) mà đối diện với nhau; bộ xử lý khí ion này bao gồm buồng khử ion (23) được nạp đầy ít nhất bằng chất trao đổi anion và một cặp buồng cô đặc (22, 24) liền kề với cả hai phía của buồng khử ion này; buồng khử ion liên kết với buồng cô đặc từ trong số một cặp buồng cô đặc qua màng trao đổi cation (31, 33), buồng cô đặc này được bố trí trên phía catốt; và buồng khử ion liên kết với buồng cô đặc còn lại từ trong số một cặp buồng cô đặc qua màng trao đổi anion thứ nhất (32), buồng cô đặc còn lại này được bố trí trên phía anốt, trong đó màng trao đổi anion thứ hai (40) được phân lớp trên khu vực riêng của bề mặt phía buồng khử ion của màng trao đổi cation, làm thân tách rời khỏi màng trao đổi cation này, và chất trao đổi anion tiếp xúc ít nhất với phần là bề mặt phía buồng khử ion của màng trao đổi anion thứ hai.

FIG.1



(11) 73942 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04684

(22) 13/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/08/2020

(51) *C07G 17/00; C10B 53/00*

(71) **NGUYỄN VĂN CHUYÊN (VN)**

Khoa Vệ sinh Quân Đội, Học Viện Quân Y, Số 160 Phùng Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Chuyên (VN); Nguyễn Văn Ba (VN); Nguyễn Minh Phương (VN); Hồ Anh Sơn (VN)

(54) **THAN HOẠT TÍNH TỪ CÂY THẦU DẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THAN HOẠT TÍNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nước bị nhiễm kim loại nặng bao gồm arsen, chì, cadimi và crom, phương pháp này bao gồm các bước: phun nước thành các giọt mưa để loại bỏ thành phần chứa Fe và Mn; lọc các chất cặn, các chất kết tủa nhờ lớp cát mịn có độ dày khoảng 30cm; hấp thụ các thành phần kim loại nặng bao gồm arsen, chì, cadimi, crom bằng lớp vật liệu lọc bao gồm than hoạt tính từ cây thầu dầu có độ dày khoảng 30cm; lọc các chất cặn, các chất kết tủa lần thứ hai nhờ lớp cát thô có độ dày khoảng 10cm; cho nước đi qua lớp sỏi nhỏ có độ dày khoảng 10cm; và thu hồi nước đã được lọc sạch vào bể chứa để sử dụng.

- (11) 73943 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-04685 (85) 14/08/2020
(22) 04/12/2018 (86) PCT/JP2018/044475 04/12/2018
(30) 2018-012918 29/01/2018 JP (87) WO2019/146263 A1 01/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2020

(51) **G06Q 10/04; E04H 6/42; H02J 7/02; G08G 1/00; H02J 13/00; H02J 7/00; B62M 6/90; G06Q 50/06**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Hiroaki OBA (JP); Yasumasa MATSUI (JP); Hiroshi TATSUMI (JP); Yuta KANBE (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý thông tin bao gồm nhiều trạm sạc pin và thiết bị xử lý thông tin, mỗi trạm sạc pin bao gồm: phương tiện sạc có khả năng sạc pin thay thế; và phương tiện giao tiếp thứ nhất để truyền thông tin sạc liên quan đến lượng sạc của pin thay thế chứa tại trạm sạc pin và thiết bị xử lý thông tin bao gồm: phương tiện giao tiếp thứ hai để nhận thông tin sạc từ phương tiện giao tiếp thứ nhất; phương tiện chỉ định để chỉ định lượng sạc của mỗi trạm sạc pin dựa vào thông tin sạc nhận được; và phương tiện lập kế hoạch di chuyển để thiết lập kế hoạch di chuyển pin thay thế giữa các pin thay thế của các trạm sạc pin dựa vào lượng sạc được chỉ định của mỗi trạm sạc pin.

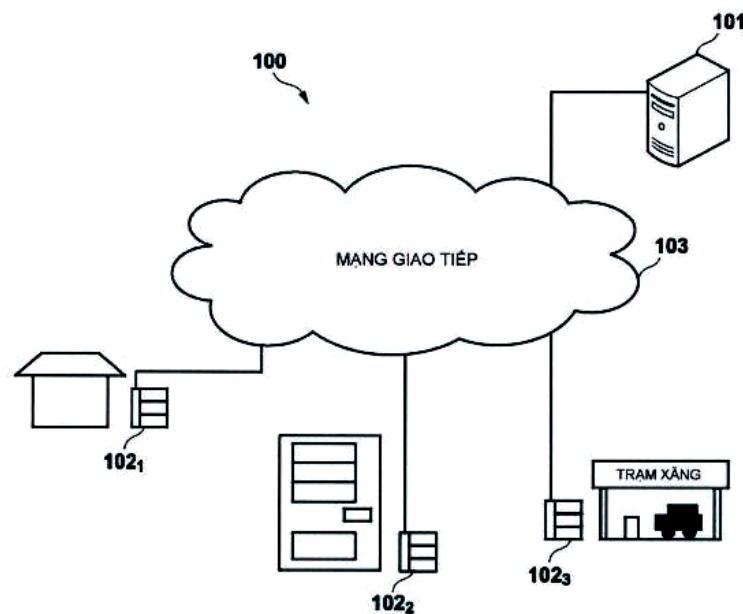


FIG. 1

- (11) **73944 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04688** (85) 14/08/2020
(22) 14/12/2018 (86) PCT/EP2018/084971 14/12/2018
(30) 18151803.6 16/01/2018 EP (87) WO2019/141451 25/07/2019
(51) **C25D 3/38; C08G 65/26; C25D 3/58; C08G 59/50; C08G 65/333**
(71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)**
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany
(72) LLAVONA-SERRANO, Angela (ES); BANGERTER, Timo (DE); MANN, Olivier (FR); CEBULLA, Pamela (DE); ACKERMANN, Stefanie (DE); BRUNNER, Heiko (DE); HAUBNER, Kinga (RU); FROESE, Bernd (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM LẮNG PHỦ KIM LOẠI HOẶC HỢP KIM KIM LOẠI, PHƯƠNG PHÁP LẮNG PHỦ ĐIỆN PHÂN, CHẤT PHỤ GIA MẠ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT PHỤ GIA MẠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm lắng phủ kim loại hoặc hợp kim kim loại, cụ thể là chế phẩm lắng phủ đồng hoặc hợp kim đồng, để lắng phủ điện phân lớp kim loại hoặc hợp kim kim loại, cụ thể là để lắng phủ điện phân lớp đồng hoặc hợp kim đồng, chứa: ít nhất một loại ion kim loại cần được lắng phủ, tốt hơn là các ion đồng, và ít nhất một chất phụ gia mạ trên cơ sở imidazol. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế chất phụ gia mạ, và sử dụng chất phụ gia mạ này trong chế phẩm lắng phủ kim loại hoặc hợp kim kim loại. Tốt hơn là, chế phẩm lắng phủ kim loại hoặc hợp kim kim loại theo sáng chế có thể được sử dụng để điền đầy các cấu trúc lõm, cụ thể các cấu trúc có tỷ lệ kích thước giữa đường kính và chiều sâu cao hơn.

(11) 73945 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04689

(22) 09/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/09/2020

(51) **A61K 36/00**; A61K 36/328; A61K 36/9066; A61K 36/54; A61K 36/61; A61K 36/22;
A61K 36/534

(62) 1-2019-00129

(71) **PHAN THỊ CHÂU (VN)**

409/25 Nguyễn Oanh, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Thị Châu (VN); Đàm Nhận (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THUỐC BỘT THẢO DƯỢC ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐAU NHỨC CƠ XƯƠNG KHỚP**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất thuốc bột thảo dược điều trị bệnh đau nhức cơ xương khớp bao gồm các bước sau: i) cân các loại bột thảo dược và tinh dầu (tính theo% khối lượng) như sau: nghệ (*Rhizoma Curcumae longae*) từ 2,6 đến 2,8% tổng khối lượng, đại hồi (*Fructus Illicii veri*) từ 9 đến 10% tổng khối lượng, nhũ hương (*Gummi resina Olibanum*) từ 7,2 đến 7,9% tổng khối lượng, đinh hương (*Flos Syzygii aromatici*) từ 16,6 đến 17,9% tổng khối lượng, một dược (*Myrrha*) từ 6,1 đến 6,8% tổng khối lượng, bạc hà (*Herba Menthae arvensis*) từ 6,1 đến 6,8% tổng khối lượng, quế nhục (*Cortex Cinnamomi*) từ 12,8 đến 14,1% tổng khối lượng, huyết giác (*Lignum Dracaenae cambodiana*) từ 24,3 đến 25,6% tổng khối lượng, tinh dầu bạc hà (*Oleum Menthae arvensis*) từ 1,8 đến 2% tổng khối lượng, tinh dầu quế (*Oleum Cinnamomi*) từ 0,9 đến 1% tổng khối lượng, tinh dầu long não (*Oleum Cinnamomi camphorae*) từ 7,4 đến 8,2% tổng khối lượng, bột talc (*talcum powder*) từ 3,9 đến 4,3% tổng khối lượng; ii) hòa tan tinh dầu bạc hà (*Oleum Menthae arvensis*) trong etanol 96° cho đến khi bão hòa; iii) hòa tan tinh dầu long não (*Oleum Cinnamomi camphorae*) trong etanol 96° cho đến khi bão hòa; iv) phối trộn riêng bột bạc hà (*Herba Menthae arvensis*) và tinh dầu bạc hà (*Oleum Menthae arvensis*) thu được ở bước ii) trong bình đậy kín cho đến khi ngấm hết tinh dầu; v) phối trộn riêng bột huyết giác (*Lignum Dracaenae cambodiana*) và tinh dầu long não (*Oleum Cinnamomi camphorae*) thu được ở bước iii) trong bình đậy kín cho đến khi ngấm hết tinh dầu; vi) phối trộn riêng bột quế nhục (*Cortex Cinnamomi*) và tinh dầu quế (*Oleum Cinnamomi*) trong bình đậy kín cho đến khi ngấm hết tinh dầu; vii) phối trộn các loại bột thảo dược lần lượt theo trình tự như sau: cho vào máy trộn chữ V các loại bột thảo dược đã cân ở bước i) bao gồm bột nghệ (*Rhizoma Curcumae longae*), bột đại hồi (*Fructus Illicii veri*), bột nhũ hương (*Gummi resina Olibanum*), bột đinh hương (*Flos Syzygii aromatici*), bột một dược (*Myrrha*); bột talc (*talcum powder*); lần lượt thêm vào các loại bột ngấm tinh dầu thu được ở bước iv), v), vi) theo trình tự: hỗn hợp bột bạc hà (*Herba Menthae arvensis*) ngấm tinh dầu bạc hà (*Oleum Menthae arvensis*); hỗn hợp bột quế nhục (*Cortex Cinnamomi*) ngấm tinh dầu quế (*Oleum Cinnamomi*); hỗn hợp bột huyết giác (*Lignum Dracaenae cambodiana*) ngấm tinh dầu long não (*Oleum Cinnamomi camphorae*); trộn với tốc độ từ 37 vòng/phút đến 42 vòng/phút trong thời gian từ 18 đến 23 phút và thu được

thuốc bột thảo dược; độ ẩm của thuốc bột thảo dược nằm trong khoảng từ 5 đến 9%;
viii) cho thuốc bột thảo dược thu được ở bước vii) vào túi vải đã hấp tiệt trùng, dàn đều tạo độ dày từ 0,1 đến 0,9 mm; và ix) đóng gói và bảo quản ở nhiệt độ phòng.

- (11) 73946 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04694 (85) 14/08/2020
 (22) 15/01/2019 (86) PCT/JP2019/000833 15/01/2019
 (30) 2018-005235 16/01/2018 JP (87) WO2019/142753 25/07/2019
 (51) *H05K 3/28; B32B 27/00; C08J 5/12; G03F 7/004; H05K 1/02; B32B 15/08; C09D 201/00*
 (71) **TAIYO INK MFG. CO., LTD.** (JP)
 900, Oaza Hirasawa, Ranzan-machi, Hiki-gun, Saitama 3550215, Japan
 (72) SHIINA Touko (JP); SATO Kazuya (JP); ARAI Yasuaki (JP); SHIMAMIYA Mariko (JP)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **CHẾ PHẨM NHỰA ĐÓNG RẮN, MÀNG KHÔ, SẢN PHẨM ĐÃ ĐÓNG RẮN CỦA NÓ, VÀ BẢNG MẠCH IN**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa có thể đóng rắn trong đó vết nứt và bong tróc không dễ xuất hiện ở màng bao đã đóng rắn trong khi vẫn duy trì độ bám dính với vật liệu nền (phần cách điện) hoặc mạch (phần dẫn điện), thậm chí trong trường hợp tạo ra màng bao đã đóng rắn có khu vực trong đó màng bao của chế phẩm nhựa có thể đóng rắn đang phủ lên bảng mạch. Chế phẩm nhựa có thể đóng rắn theo sáng chế là chế phẩm nhựa có thể đóng rắn chứa nhựa có thể đóng rắn, đặc trưng ở chỗ, khi màng bao đã đóng rắn α chứa sản phẩm đã đóng rắn của chế phẩm nhựa có thể đóng rắn được tạo ra trên bề mặt của vật liệu nền, độ bền trượt giữa phần cách điện và màng bao đã đóng rắn α được gọi là A (MPa); khi màng bao đã đóng rắn α chứa sản phẩm đã đóng rắn của chế phẩm nhựa có thể đóng rắn được tạo ra trên bề mặt của phần dẫn điện của vật liệu nền, độ bền trượt giữa phần dẫn điện và màng bao đã đóng rắn α được gọi là B (MPa); và khi màng bao đã đóng rắn α chứa sản phẩm đã đóng rắn của chế phẩm nhựa có thể đóng rắn được tạo ra trên bề mặt của màng bao đã đóng rắn β chứa sản phẩm đã đóng rắn của chế phẩm nhựa có thể đóng rắn, độ bền trượt giữa màng bao đã đóng rắn α và màng bao đã đóng rắn β được gọi là C (MPa); lúc đó A, B và C đều là 1MPa hoặc lớn hơn và 15MPa hoặc nhỏ hơn; và A và B là 0,5 lần hoặc lớn hơn và 5 lần hoặc nhỏ hơn C.

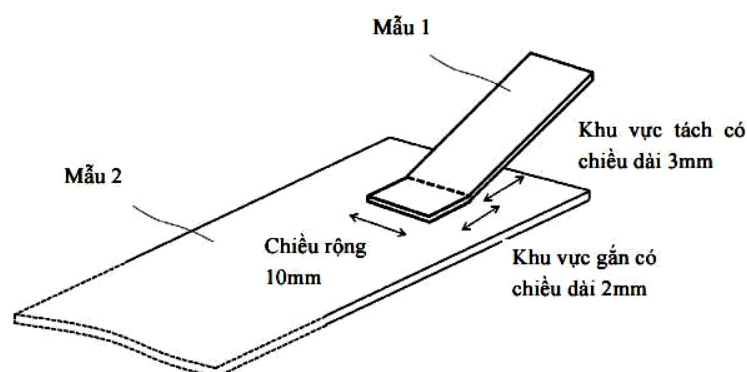


FIG.1

- (11) **73947 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04698** (85) 14/08/2020
(22) 11/01/2019 (86) PCT/JP2019/000709 11/01/2019
(30) 2018-005147 16/01/2018 JP (87) WO2019/142735 25/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2020

(51) **C08G 59/56; C08J 5/24; C08G 59/20**

(71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**

1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan

(72) TERANISHI, Takuya (JP); OKAMOTO, Satoshi (JP); OOTA, Akira (JP); ICHINO, Masahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

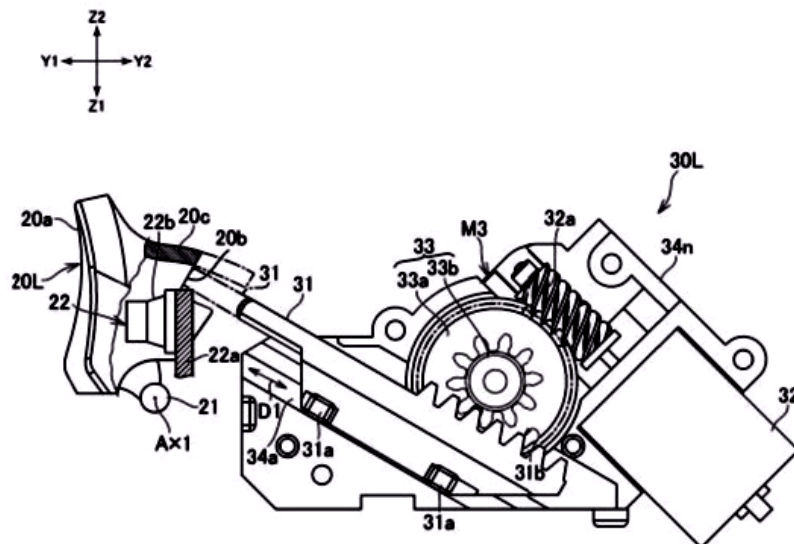
(54) **VẬT LIỆU TẮM TRƯỚC VÀ VẬT LIỆU COMPOSIT ĐƯỢC GIA CƯỜNG SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu tấm trước chứa: vật liệu sợi gia cường; và chế phẩm nhựa mà vật liệu sợi gia cường được ngâm tẩm với, chế phẩm nhựa chứa nhựa epoxy, tác nhân lưu hóa amin, và tác nhân lưu hóa imidazol. Lượng tác nhân lưu hóa amin là nhỏ hơn hoặc bằng 3,8 phần khối lượng, so với 100 phần khối lượng của nhựa epoxy, và tổng lượng tác nhân lưu hóa amin và lượng tác nhân lưu hóa imidazol là nhỏ hơn hoặc bằng 10 phần khối lượng, so với 100 phần khối lượng của nhựa epoxy. Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu composit được gia cường sợi là sản phẩm lưu hóa của vật liệu tấm trước.

- (11) **73948 A** (43) 26/10/2020
- (21) **1-2020-04699** (85) 14/08/2020
- (22) 18/01/2019 (86) PCT/JP2019/001498 18/01/2019
- (30) 2018-007635 19/01/2018 JP (87) WO2019/142918 A1 25/07/2019
- (51) **G06F 3/01**
- (71) **SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)**
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) KAWASHIMA, Kenji (JP); FUKIKOSHI, Ryo (JP); MORITA, Masaho (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ NHẬP THAO TÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhập thao tác, trong đó các chuyển động trượt giữa chi tiết dẫn động nút bấm và nút thao tác được làm giảm trong thiết bị nhập thao tác có chức năng mang đến cảm giác chân thực. Các nút thao tác (20R, 20L) riêng biệt có các phần tiếp xúc (20b) ở các phía đối diện với các phía cần được đẩy bởi người dùng, và di chuyển được quanh các đường trục quay (Ax1). Các bộ dẫn động (30R, 30L) và (230) có các chi tiết dẫn động nút bấm (31, 231) tiếp xúc với các phần tiếp xúc (20b) của các nút thao tác (20L, 20R), và tác dụng, đến các nút thao tác (20L, 20R), các lực theo các hướng ngược với các hướng trong đó các nút thao tác (20L, 20R) được đẩy. Ngoài ra, các bộ dẫn động (30R, 30L, 230) có các chi tiết dẫn hướng (34a, 234a) để xác định các hướng trong đó các chi tiết dẫn động nút bấm (31, 231) di chuyển, và các chi tiết dẫn động nút bấm (31, 231) trượt được dọc theo các chi tiết dẫn hướng (34a, 234a).

FIG. 5A



- | | | | | |
|---------------------|------------------------|----|--------------------|------------|
| (11) 73949 A | (43) 26/10/2020 | | | |
| (21) 1-2020-04708 | (85) 17/08/2020 | | | |
| (22) 16/01/2019 | (86) PCT/CN2019/072045 | | 16/01/2019 | |
| (30) 201810050989.5 | 18/01/2018 | CN | (87) WO2019/141195 | 25/07/2019 |
| 201810157629.5 | 24/02/2018 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2020

(51) **H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Jian (CN); HUANG, Lingchen (CN); QIAO, Yunfei (CN); LI, Rong (CN); WANG, Jun (CN); DU, Yinggang (CN); GE, Yiqun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP GỬI PHƯƠNG TIỆN ĐIỀU BIẾN VÀ MÃ HÓA, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, chip truyền thông và thiết bị truyền thông để gửi/nhận bộ chỉ báo chất lượng kênh (chất lượng kênh indicator, CQI)/phương tiện mã hóa và điều biến (modulation and coding scheme, MCS), và vật lưu trữ máy tính đọc được. Trong phương pháp lấy làm ví dụ, thiết bị đầu cuối thu được bậc điều biến, tốc độ mã, hoặc hiệu suất phổ, xác định chỉ số của CQI tham chiếu (hoặc chỉ số của MCS tham chiếu) từ bảng ánh xạ dựa trên bậc điều biến, tốc độ mã, hoặc hiệu suất phổ thu được, và báo cáo chỉ số của CQI tham chiếu (hoặc chỉ số của MCS tham chiếu) cho thiết bị mạng, trong đó bảng ánh xạ bao gồm mối quan hệ ánh xạ giữa chỉ số CQI (hoặc chỉ số MCS) và bậc điều biến, tốc độ mã, hoặc hiệu suất phổ. Thiết bị đầu cuối có thể xử lý dữ liệu liên kết lên hoặc liên kết xuống dựa trên bậc điều biến, tốc độ mã, hoặc hiệu suất phổ được xác định, và thiết bị mạng có thể xác định, dựa trên bảng ánh xạ, bậc điều biến, tốc độ mã, hoặc hiệu suất phổ được sử dụng để gửi dữ liệu, nhờ đó cải thiện độ tin cậy truyền dữ liệu.

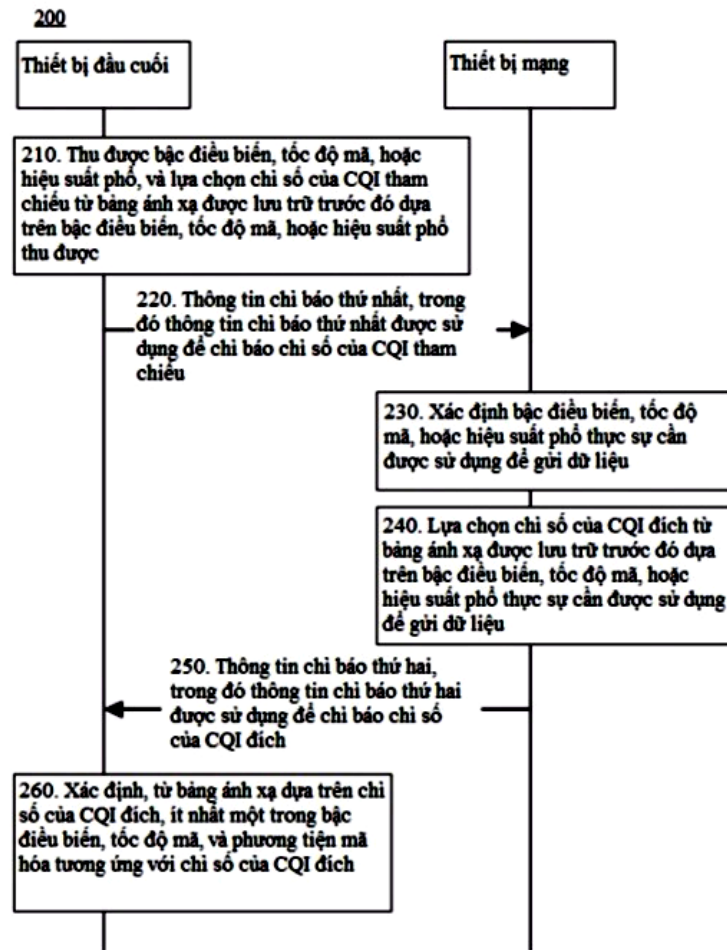


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73950 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04709 | (85) 17/08/2020 | |
| (22) 07/11/2018 | (86) PCT/JP2018/041265 | 07/11/2018 |
| (30) 2018-011950 | 26/01/2018 | JP (87) WO2019/146213 |
| | | 01/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2020

(51) **F15B 15/28; F15B 15/14**

(71) **SMC CORPORATION (JP)**

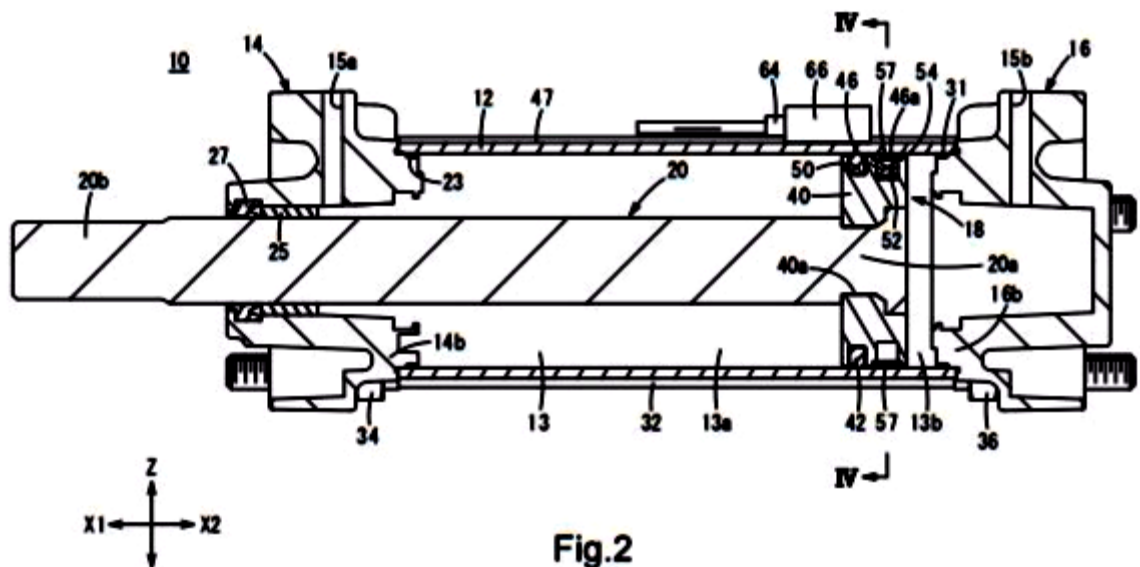
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

(72) ICHIKAWA Yumiko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XI LANH ÁP LỰC CHẤT LƯU**

- (57) Sáng chế đề cập tới xi lanh áp lực chất lưu (10) được tạo kết cấu theo cách khiến cho chi tiết giữ (44) mà giữ nam châm (46) và được lắp trên cụm pittông (18) xoay cùng với ống trụ (12), và bằng cách cố định ống trụ (12) theo cách để có khả năng xoay tương đối với nắp che cần (14) và nắp che đầu (16), có thể thay đổi vị trí lắp cảm biến từ (64) nhờ xoay ống trụ (12).

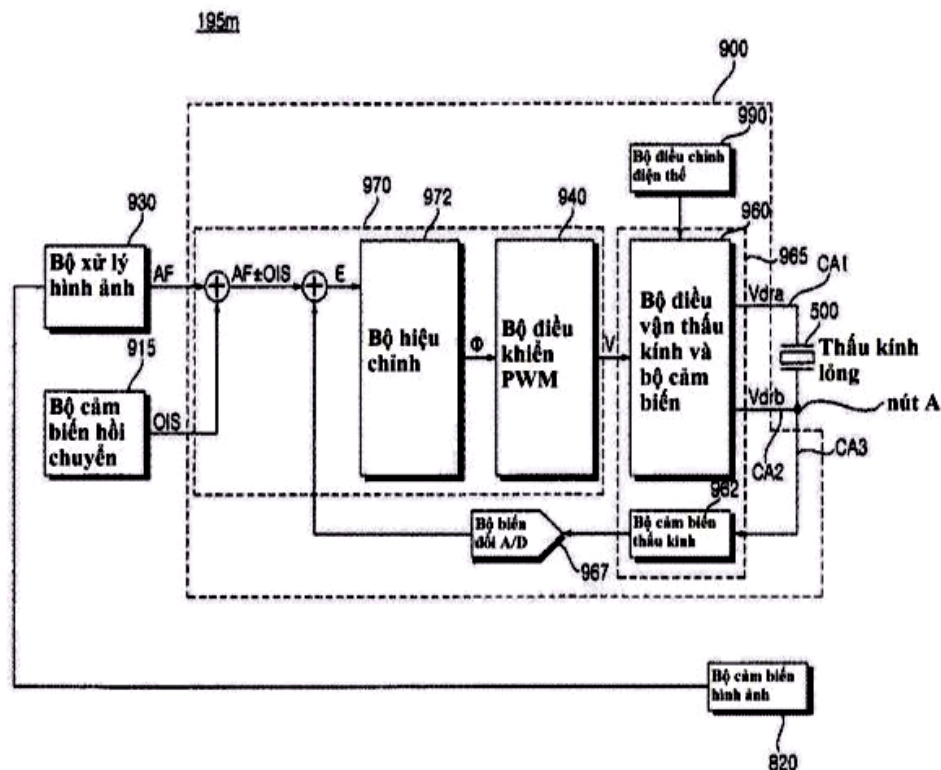


- (11) 73951 A (43) 26/10/2020
- (21) 1-2020-04712 (85) 17/08/2020
- (22) 20/07/2018 (86) PCT/KR2018/008213 20/07/2018
- (30) 10-2018-0008045 23/01/2018 KR (87) WO2019/146855 01/08/2019
- (51) G02B 3/12; H04N 5/232; H04N 5/225; G02B 26/00
- (71) LG INNOTEK CO., LTD. (KR)
30, Magokjungang 10-ro, Gangseo-gu, Seoul 07796, Republic of Korea
- (72) SONG, Seungheun (KR); YANG, Sungoh (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ THAY ĐỔI ĐỘ CONG CỦA THẤU KÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thay đổi độ cong thấu kính. Thiết bị thay đổi độ cong của thấu kính theo phương án thực hiện là thiết bị thay đổi độ cong của thấu kính để thay đổi độ cong của thấu kính lõng vốn là thay đổi được dựa trên tín hiệu điện được áp dụng. Thiết bị thay đổi độ cong của thấu kính chứa bộ điều vận thấu kính để áp dụng tín hiệu điện vào thấu kính lõng, đơn vị cảm biến để cảm nhận độ cong của thấu kính lõng được tạo thành dựa trên tín hiệu điện, và bộ điều khiển để điều khiển bộ điều vận thấu kính để tạo thành độ cong đích của thấu kính lõng dựa trên độ cong cảm nhận được, trong đó bộ điều vận thấu kính cấp tín hiệu điện tới thấu kính lõng theo việc vận hành chuyển mạch của thành phần chuyển mạch, và chứa thành phần phát hiện được kết nối tới một đầu cuối của thành phần chuyển mạch, trong đó đơn vị cảm biến cảm nhận tín hiệu điện được phát hiện bởi thành phần phát hiện. Do đó, độ cong của thấu kính có thể được cảm nhận một cách nhanh chóng và chính xác.

[Fig.7]



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 73952 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04713 | (85) 17/08/2020 | |
| (22) 01/02/2019 | (86) PCT/CN2019/074500 | 01/02/2019 |
| (30) 201810150954.9 | 13/02/2018 CN | (87) WO2019/157998 |
| 201810301984.5 | 04/04/2018 CN | 22/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2020

(51) **H04W 72/04; H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GUAN, Lei (CN); HU, Dan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, khoảng miền thời gian đích, trong đó tài nguyên miền thời gian trong khoảng miền thời gian đích bao gồm ít nhất một tài nguyên miền thời gian ứng viên được sử dụng để mang thông tin chỉ báo tài nguyên thứ nhất, thông tin chỉ báo tài nguyên thứ nhất được sử dụng để chỉ báo tài nguyên miền thời gian thứ nhất, tài nguyên miền thời gian thứ nhất này ít nhất chồng một phần lên tài nguyên miền thời gian thứ hai, và tài nguyên miền thời gian thứ hai được sử dụng để mang tín hiệu liên kết lên thứ nhất; nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo tài nguyên thứ nhất trên tài nguyên miền thời gian ứng viên thứ nhất trong khoảng miền thời gian đích; và ngăn chặn, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin chỉ báo tài nguyên thứ nhất, việc gửi ít nhất một phần của tín hiệu liên kết lên thứ nhất. Theo cách này, hiệu suất truyền tín hiệu có thể được cải thiện. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

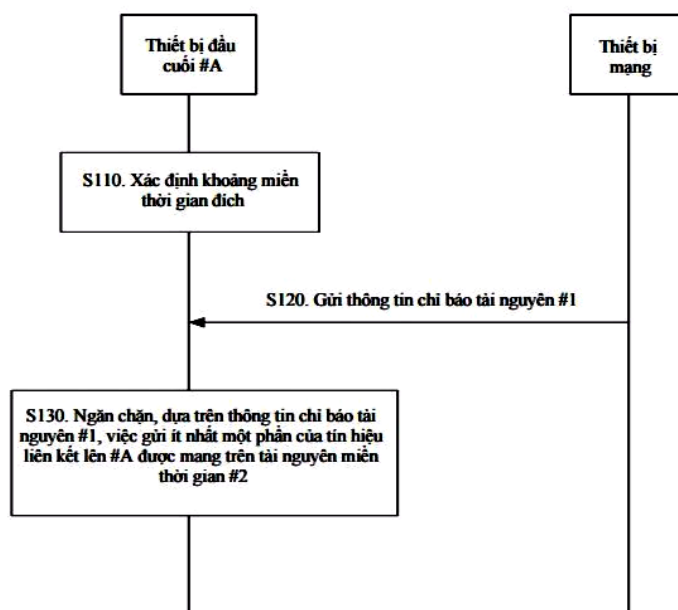


FIG. 2

- (11) **73953 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04715** (85) 27/08/2014
(22) 25/01/2013 (86) PCT/US2013/023277 25/01/2013
(30) 61/591,324 27/01/2012 US (87) WO2013/112922 01/08/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2014

(51) **C07K 16/28; A61K 39/395**

(62) 1-2014-02879

(71) **1. ABBVIE DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG (DE)**

Mainzer Str. 81, 65189 Wiesbaden, Germany

2. ABBVIE INC. (US)

1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United states of America

(72) MUELLER, Bernhard (DE); HUANG, Lili (US); BARDWELL, Philip D. (US);
KUTSKOVA, Yuliya (US); MEMMOTT, John (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PHÂN TỬ DẪN HƯỚNG ĐÂY A (RGMA)**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể kháng RGMA được dùng để điều trị và chẩn đoán các bệnh và các rối loạn thoái hóa thần kinh.

- (11) 73954 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04719 (85) 06/04/2011
 (22) 06/04/2011 (86) PCT/EP2011/055369 06/04/2011
 (30) 61/322,458 09/04/2010 US (87) WO2011/124616 A1 13/10/2011

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2011

(51) *G10L 19/00*

(62) 1-2016-04017

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE) (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) PURNHAGEN, Heiko (DE); CARLSSON, Pontus (SE); VILLEMOS, Ears (DK)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XUẤT RA TÍN HIỆU ÂM THANH NỔI VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã âm thanh nổi bằng cách sử dụng phép dự báo phức trong miền tần số. Theo một phương án, phương pháp giải mã, để thu được tín hiệu âm thanh nổi đầu ra từ tín hiệu âm thanh nổi đầu vào được mã hóa nhờ mã hóa dự báo phức và bao gồm các biểu diễn miền tần số thứ nhất của hai kênh đầu vào, bao gồm các bước tăng trộn: (i) tính toán biểu diễn miền tần số thứ hai của kênh đầu vào thứ nhất; và (ii) tính toán kênh đầu ra trên cơ sở biểu diễn miền tần số thứ nhất và thứ hai của kênh đầu vào thứ nhất, biểu diễn miền tần số thứ nhất của kênh đầu vào thứ hai và hệ số dự báo phức. Phương pháp này bao gồm bước thực hiện các phép cải biến miền tần số một cách chọn lọc trước hoặc sau khi tăng trộn. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị và phương pháp xuất ra tín hiệu âm thanh nổi và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính.

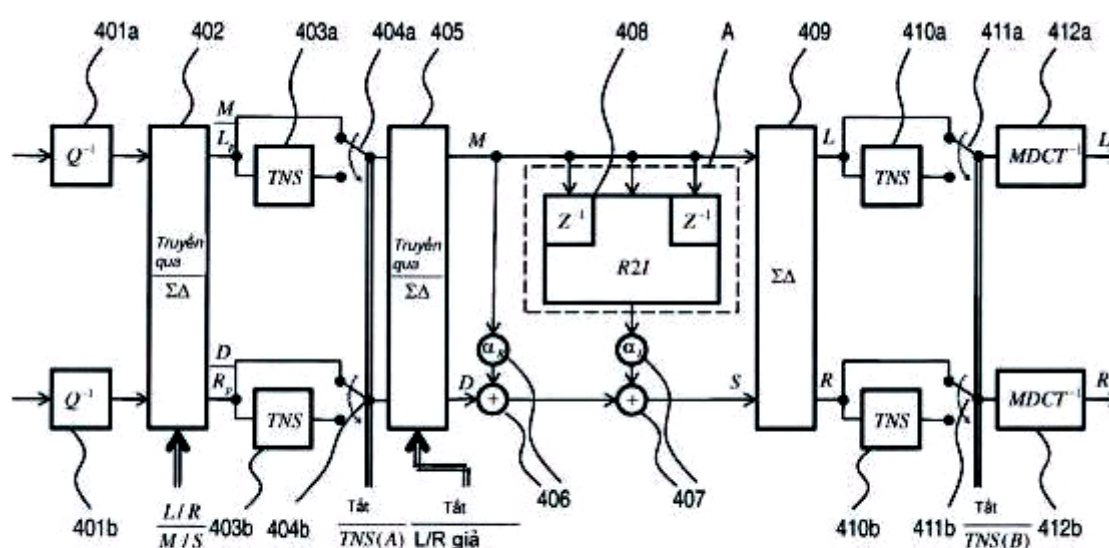


Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73955 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04720 | (85) 17/08/2020 | |
| (22) 21/01/2019 | (86) PCT/JP2019/001640 | 21/01/2019 |
| (30) 2018-010625 | 25/01/2018 | JP (87) WO2019/146542 |
| | | 01/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2020

(51) **H04W 28/18; H04W 16/32; H04W 88/06; H04W 72/04; H04W 8/22; H04M 11/00**

(71) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

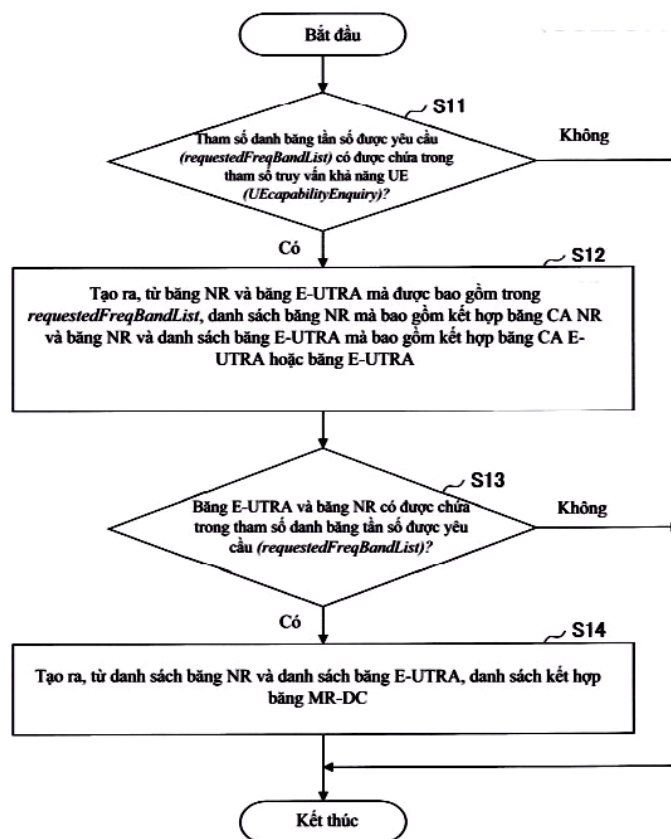
(72) TAKAHASHI, Hideaki (JP); HAPSARI, Wuri Andarmawanti (ID)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng mà thực hiện các truyền thông với thiết bị trạm gốc bằng cách sử dụng kỹ thuật truy nhập vô tuyến (RAT- Radio Access Technology) thứ nhất và RAT thứ hai. Thiết bị người dùng bao gồm: bộ thu có cấu trúc để thu, từ thiết bị trạm gốc, thông tin thứ nhất mà chỉ báo các băng được sử dụng cho các ứng viên của các kết hợp băng được hỗ trợ bởi thiết bị người dùng; bộ tạo có cấu trúc để, dựa trên thông tin thứ nhất, tạo ra thông tin khả năng thiết bị đầu cuối bao gồm thông tin thứ hai mà bao gồm danh sách bao gồm, tại phần bắt đầu của danh sách này, kết hợp băng bao gồm băng được sử dụng trong RAT thứ nhất và băng được sử dụng trong RAT thứ hai; và bộ truyền có cấu trúc để truyền thông tin khả năng thiết bị đầu cuối được tạo ra tới thiết bị trạm gốc.

FIG.4



- (11) **73956 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04721** (85) 17/08/2020
(22) 30/01/2019 (86) PCT/JP2019/003058 30/01/2019
(30) 2018-015486 31/01/2018 JP (87) WO2019/151276 A1 08/08/2019
(51) *A61K 8/55; A61K 8/41; A61Q 19/02; A61Q 19/00; A61K 8/19; A61K 8/44*
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535 Japan
(72) OGIHARA, Miyoko (JP); SUMA, Momoko (JP); MIYAWAKI, Shiori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA SỰ BIẾN MÀU CỦA CHẾ PHẨM DÙNG BÊN NGOÀI CHỨA ADENOSIN PHOSPHAT VÀ AXIT TRANEXAMIC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng bên ngoài chứa adenosin phosphat và/hoặc muối của nó và axit tranexamic và/hoặc muối của nó, mà còn chứa chất tạo chelat cụ thể và/hoặc chất điều chỉnh độ pH mà là hợp chất kiềm hữu cơ.

(11) 73957 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04726

(22) 17/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/08/2020

(51) G06K 9/00; G07C 9/00

(71) TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP (VN)

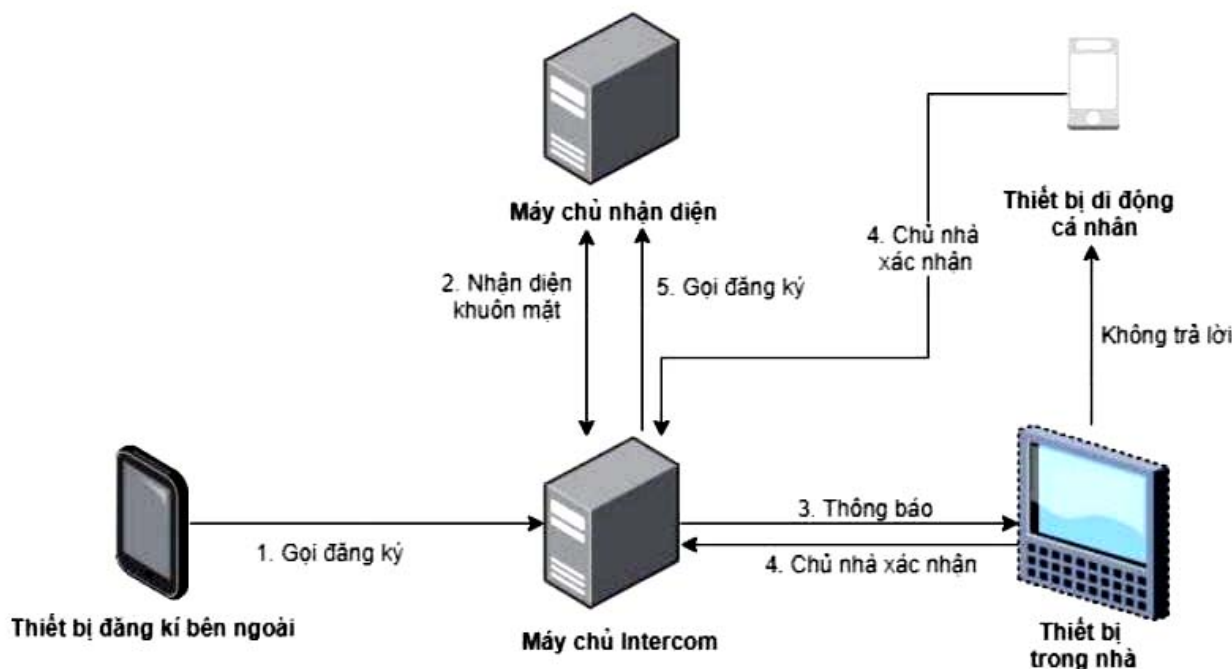
Số 7, đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thăng Long (VN); Nguyễn Doãn Tùng (VN); Trần Trung Tuyền (VN); Phạm Tuấn (VN); Khuất Văn Nhân (VN); Đỗ Lê Nam (VN); Nguyễn Thế Thảo (VN); Tống Xuân An (VN); Nguyễn Ngọc Dương (VN); Vũ Văn Hưng (VN); Nguyễn Hoài Nam (VN); Nguyễn Văn Công (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Đỗ Thành Phúc (VN); Lê Cảnh Long (VN); Cao Sỹ Dũng (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ KHÁCH VÀO/RA BẰNG CÔNG NGHỆ NHẬN ĐIỆN KHUÔN MẶT**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống quản lý khách vào/ra bằng công nghệ nhận diện khuôn mặt, bao gồm: i) hệ thống liên lạc nội bộ (Intercom) được tích hợp công nghệ nhận diện khuôn mặt; ii) hệ thống nhận diện và cấp quyền sử dụng cho khách vào/ra; và iii) hệ thống quản lý lịch sử đăng ký và sử dụng tiện ích của khách vào/ra.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73958 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04731 | (85) 18/08/2020 | |
| (22) 31/01/2018 | (86) PCT/CN2018/074844 | 31/01/2018 |
| | (87) WO2019/148403 A1 | 08/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2020

(51) *H04W 52/02; H04W 68/02*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, Cong (CN); LIN, Yanan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN KHÔNG LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền không liên tục, phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý PDCCH trong khoảng thời gian kích hoạt DRX; nếu bộ định thời gian DRX bắt đầu và/hoặc kết thúc trong thời gian giám sát PDCCH, thì khoảng thời gian kích hoạt DRX bao gồm thời gian giám sát PDCCH hoặc khoảng thời gian kích hoạt DRX không bao gồm thời gian giám sát PDCCH. Do đó, khi bộ định thời gian DRX bắt đầu và/hoặc kết thúc trong thời gian giám sát PDCCH, vì khoảng thời gian kích hoạt DRX của thiết bị đầu cuối bao gồm thời gian giám sát PDCCH, hoặc khoảng thời gian kích hoạt DRX không bao gồm thời gian giám sát PDCCH, thiết bị đầu cuối có thể thực hiện việc giám sát kênh điều khiển đường xuống hiệu quả hơn.

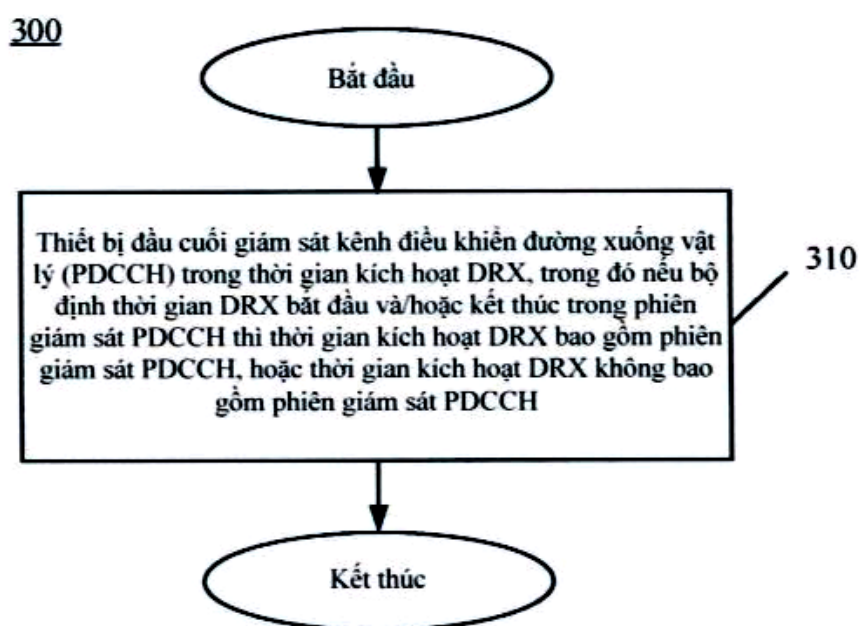


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73959 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04733 | (85) 18/08/2020 | |
| (22) 29/01/2019 | (86) PCT/US2019/015641 | 29/01/2019 |
| (30) 15/885,695 | 31/01/2018 | US (87) WO2019/152398 |
| | | 08/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2020

(51) **A43B 13/20**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) ELDEM, Can (TR); FLANAGAN, Wade (US); NYBERG, Ryan (US); PATTON, Levi J. (US); SCHINDLER, Eric S. (US); SMALL, Jessica (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TÚI KHÍ DÙNG CHO GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến túi dùng cho giày dép bao gồm lớp chắn thứ nhất được tạo thành từ vật liệu thứ nhất, và lớp chắn thứ hai được tạo thành từ vật liệu thứ hai. Lớp chắn thứ nhất và lớp chắn thứ hai kết hợp để tạo thành khoang được nạp đầy chất lưu có đoạn được nạp đầy chất lưu thứ nhất kéo dài dọc theo đường vòng cung, đoạn được nạp đầy chất lưu thứ hai kéo dài từ đầu thứ nhất của đoạn được nạp đầy chất lưu thứ nhất đến đầu xa thứ nhất dọc theo trục dọc thứ nhất, và đoạn được nạp đầy chất lưu thứ ba kéo dài từ đầu thứ hai của đoạn được nạp đầy chất lưu thứ nhất đến đầu xa thứ hai dọc theo trục dọc thứ hai song song với trục dọc thứ nhất. Lớp chắn thứ nhất và lớp chắn thứ hai có thể được nối với nhau xác định vùng gờ kết nối mỗi trong số đoạn thứ nhất, đoạn thứ hai, và đoạn thứ ba.

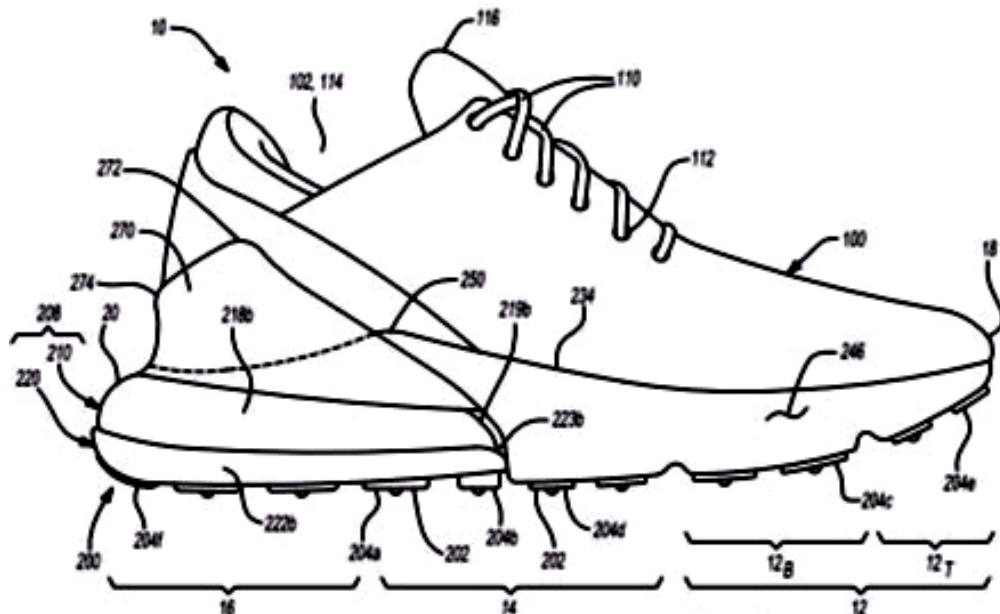


Fig-1

- (11) 73960 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04744 (85) 18/08/2020
 (22) 23/01/2019 (86) PCT/CA2019/050081 23/01/2019
 (30) 18/70066 24/01/2018 FR (87) WO2019/144225 01/08/2019

(51) C25C 3/14

(71) RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)

400-1190 Avenue des Canadiens de Montréal, Montréal, Québec H3B 0E3, Canada

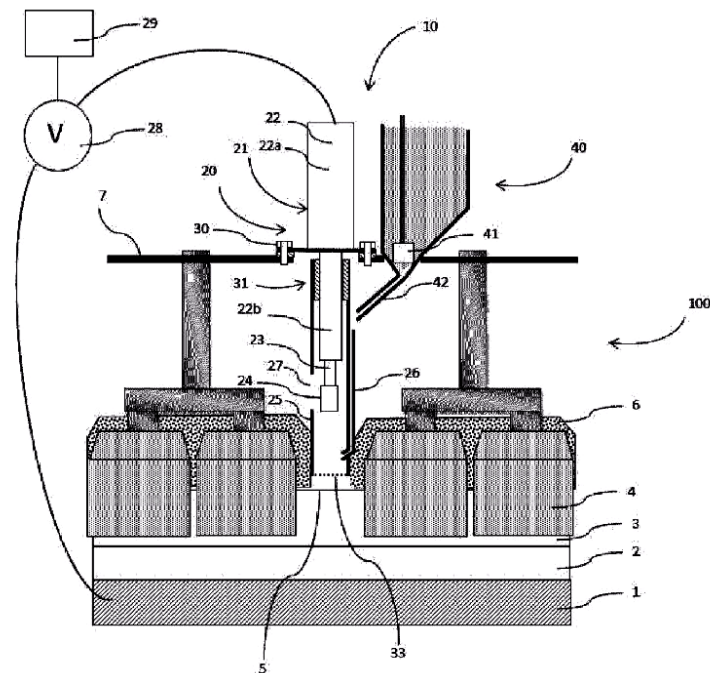
(72) BRUN, Frédéric (CA); MUNOZ, David (FR); RENAUDIER, Steeve (FR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ KHOAN LỖ VÀ PIN ĐIỆN PHÂN SỬ DỤNG THIẾT BỊ KHOAN NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khoan lỗ (20) bao gồm kích (21) bao gồm thân (22) và thanh (23) mang ở đầu tự do của nó bộ phận khoan lỗ (24), vỏ bọc hình ống (25) được gắn chặt vào thân (22) và bao gồm thành bao quanh bộ phận khoan lỗ (24) và lỗ dưới (33), hệ thống (28) để phát hiện sự tiếp xúc giữa bộ phận khoan lỗ (24) và bề mặt điện phân (3) bằng cách phân tích tín hiệu điện; vỏ bọc hình ống (25) được cố định vào thân thiết bị truyền động (22) bằng chi tiết tiết cách điện (31,31'), và thanh (23) và bộ phận khoan lỗ (24) cách xa thành ống vỏ bọc (25) khi bộ phận khoan lỗ (24) được di chuyển tới ít nhất một phần dưới của vỏ bọc hình ống (25) và bên dưới lỗ dưới (33). Sáng chế còn đề cập đến pin điện phân sử dụng thiết bị khoan này.

[Fig. 1]



- (11) **73961 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04752** (85) 19/08/2020
(22) 22/01/2019 (86) PCT/EP2019/051450 22/01/2019
(30) 18152812.6 22/01/2018 EP (87) WO2019/141864 A1 25/07/2019
(51) *A23J 1/06; A23K 10/24; B02C 13/00; A23J 3/12*
(71) **TESSENDERLO GROUP NV (BE)**
Troonstraat 130, 1050 Brussel, Belgium
(72) BELMANS, Marc (BE); DELMOTTE, Matthieu (FR); FILLIERES, Romain (FR);
LOUSSOUARN, Vincent (FR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT HUYẾT VÀ BỘT HUYẾT ĐÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột huyết bao gồm các bước sau (i) cấp hỗn hợp nước chứa huyết thô, tốt hơn nếu có lượng chất rắn nằm trong khoảng từ 5 đến 18% khối lượng, và (ii) làm tăng lượng chất rắn của hỗn hợp này để thu được hỗn hợp có lượng chất rắn khoảng 20% khối lượng hoặc lớn hơn, tốt hơn nếu nằm trong khoảng từ 20 đến 80% khối lượng và (iii) sấy và nghiền đồng thời hỗn hợp thu được trong máy nghiền kiểu dòng rối không khí, thu được bột huyết có cỡ hạt trung bình (d₅₀) nằm trong khoảng từ 20 μm đến 0,7 mm, d₉₀ nhỏ hơn 1 mm khi được đo bằng nhiễu xạ laze bằng cách sử dụng thiết bị phân tích cỡ hạt bột khô Beckman Coulter, và mức tiêu hóa hồi tràng khoảng 85% hoặc lớn hơn, tốt hơn nếu khoảng 87% hoặc lớn hơn, và tốt hơn nữa nếu khoảng 90% hoặc lớn hơn. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm bột huyết đông có mức tiêu hóa hồi tràng cao.

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 73962 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04753 | (85) 19/08/2020 | |
| (22) 28/11/2018 | (86) PCT/JP2018/043709 | 28/11/2018 |
| (30) 201811004281 | 05/02/2018 IN (87) WO2019/150730 A1 | 08/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2020

(51) **B62K 19/38**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Yuki KANAI (JP); Hiroki MINAMI (JP); Tsunemori HAYASHI (JP); Makoto TODA (JP); Deepak KAUL (IN); Ashish AGARWAL (IN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỀ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề xuất xe kiểu ngồi đề chân hai bên bao gồm ống đầu (17), các cầu nối (72 và 73) được đỡ xoay được bởi ống đầu (17) để giữ các chạc trước (14), đèn pha (41) nối với các cầu nối (72 và 73) thông qua giá đỡ (80), tấm ốp đèn pha (44) để che phần sau của đèn pha (41) và cơ cấu điều chỉnh lực phanh (100) để điều chỉnh lực phanh tác dụng lên bánh trước (2) được đỡ quay được bởi các chạc trước (14), cơ cấu điều chỉnh lực phanh (100) được nối với giá đỡ (80).

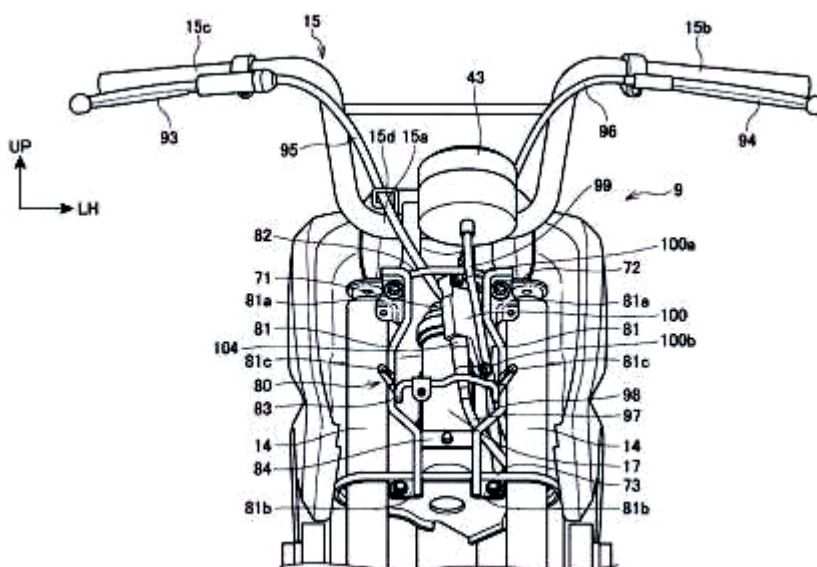


FIG. 3

- (11) **73963 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04755** (85) 19/08/2020
(22) 23/01/2019 (86) PCT/JP2019/001979 23/01/2019
(30) 2018-009834 24/01/2018 JP (87) WO2019/146613 A1 01/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2020

(51) **A61K 31/165**; A61K 31/05; A61K 31/125; A61K 31/618; A61P 29/00; A61K 47/02;
A61K 47/32; A61K 9/70; A61P 17/00; A61P 17/04; A61K 31/045; A61K 36/534

(71) **HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC.** (JP)

408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

(72) TANAKA Yusuke (JP); SATO Masahiro (JP); YOSHINAGA Takaaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MIẾNG DÁN**

- (57) Sáng chế đề cập đến miếng dán bao gồm lớp lót và lớp chất kết dính, trong đó:
lớp chất kết dính này không chứa nước;
lớp chất kết dính này chứa axit nonylic vanillylamit và nhôm hydroxit;
hàm lượng axit nonylic vanillylamit trong lớp chất kết dính là 0,01 đến 0,025% khối lượng tính theo tổng khối lượng của lớp chất kết dính này;
hàm lượng nhôm hydroxit trong lớp chất kết dính là 0,55 đến 1,5% khối lượng tính theo tổng khối lượng của lớp chất kết dính này, và
tỉ lệ khối lượng giữa hàm lượng axit nonylic vanillylamit và hàm lượng nhôm hydroxit ((hàm lượng axit nonylic vanillylamit) : (hàm lượng nhôm hydroxit)) trong lớp chất kết dính là 1:27 đến 1:150.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73964 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04758 | (85) 19/08/2020 | |
| (22) 14/02/2018 | (86) PCT/CN2018/076868 | 14/02/2018 |
| | (87) WO2019/157728 A1 | 22/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2020

(51) **H04B 7/12; H04W 28/18; H04L 29/08; H04B 7/26; H04L 1/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)**

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Jianhua (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ máy tính. Phương pháp này bao gồm: tầng không truy cập của thiết bị đầu cuối thu được thông tin mô tả của dữ liệu cần được truyền; tầng không truy cập xác định, theo mối quan hệ ánh xạ giữa thông tin mô tả dữ liệu được đặt sẵn và thông tin biểu thị việc truyền đáng tin cậy, và thông tin mô tả của dữ liệu cần được truyền, thông tin biểu thị việc truyền đáng tin cậy tương ứng với dữ liệu cần được truyền, trong đó thông tin biểu thị việc truyền đáng tin cậy được sử dụng để biểu thị xem liệu có thực hiện việc truyền đáng tin cậy trên dữ liệu cần được truyền; đáp lại đặc tính là thông tin biểu thị việc truyền đáng tin cậy biểu thị để thực hiện việc truyền đáng tin cậy trên dữ liệu cần được truyền, sau khi tầng không truy cập truyền thông tin biểu thị việc truyền đáng tin cậy tương ứng với dữ liệu cần được truyền đến tầng truy cập của thiết bị đầu cuối, tầng truy cập gửi thông điệp yêu cầu truyền đáng tin cậy đến thiết bị mạng, trong đó thông điệp yêu cầu truyền đáng tin cậy được sử dụng để truyền dữ liệu cần được truyền giữa thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng bằng phương pháp chính sách truyền dẫn đáng tin cậy đã đặt.

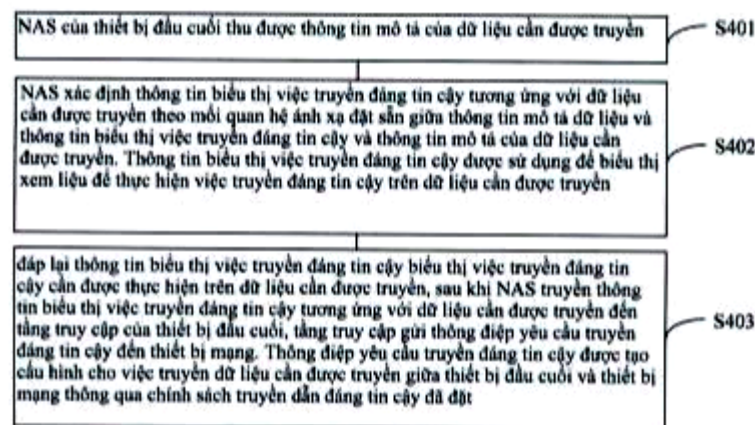


FIG. 4

- (11) 73965 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04774 (85) 20/08/2020
 (22) 10/09/2019 (86) PCT/EP2019/074096 10/09/2019
 (30) 18205612.7 12/11/2018 EP (87) WO2020/098992 22/05/2020
 (51) B23C 3/32; G01B 11/30; C23C 4/02; B23B 41/12
 (71) STURM MASCHINEN- & ANLAGENBAU GMBH (DE)
 Industriestrasse 10, 94330 Salching, Germany
 (72) ULLRICH, Wolfgang (DE); PEHNELT, Sebastian (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ CỤM LẮP RÁP ĐỂ GIA CÔNG PHÔI GIA CÔNG

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và cụm lắp ráp để gia công phôi gia công (10) có một bề mặt mà cấu trúc dạng rãnh (12) có các rãnh (14) và các gờ (16) nằm xen giữa được tạo ra trên đó, trong đó các bavia không mong muốn (18) có thể hình thành trên cấu trúc dạng rãnh(12). Theo sáng chế, để kiểm tra và xác định sự tạo thành của các bavia (18), phương tiện đo (20) được làm thích ứng để chiếu ánh sáng tới bề mặt của cấu trúc dạng rãnh (12) và tiếp nhận ánh sáng (26) được phản xạ từ bề mặt này, trong đó mức độ tạo thành bavia được xác định phụ thuộc vào ánh sáng phản xạ(26).

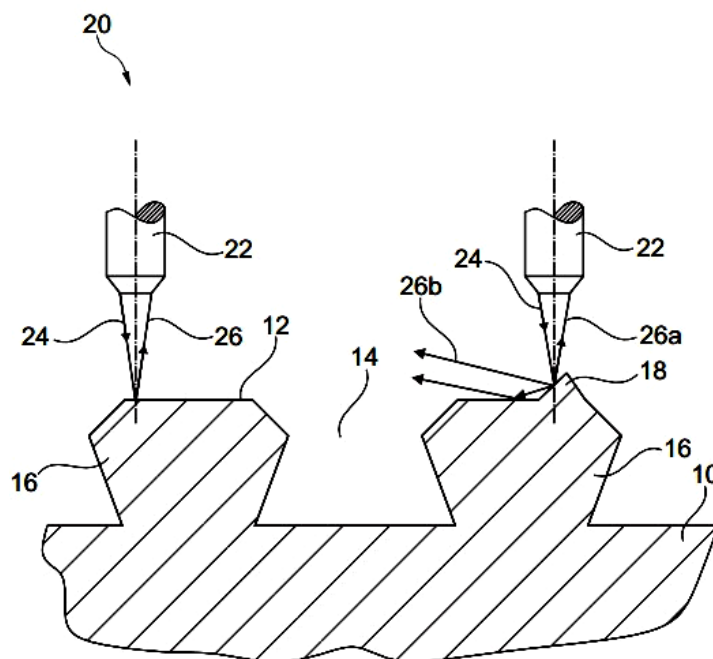


Fig. 1

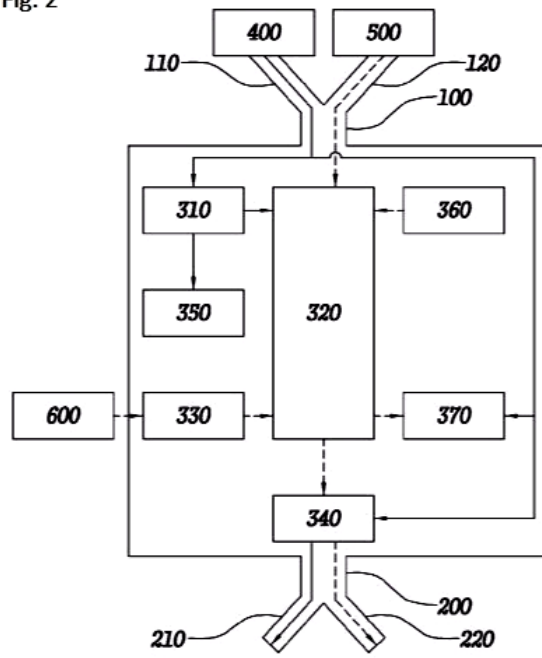
- (11) 73966 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-04776 (85) 20/08/2020
(22) 23/01/2019 (86) PCT/JP2019/002050 23/01/2019
(30) 2018-009769 24/01/2018 JP (87) WO2019/146630 A1 01/08/2019
(51) **B32B 27/30; B65D 75/34; B65D 85/38; B65D 65/40**
(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338 Japan
(72) YANAKA Ryosuke (JP); MASUDA Yusuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẮM DÁT MỎNG VÀ VẬT CHỨA ĐỂ ĐÓNG GÓI LINH KIỆN ĐIỆN TỬ ĐƯỢC ĐÚC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG TẮM DÁT MỎNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dát mỏng có khả năng đúc tốt và đặc tính hàn tốt với vật liệu phủ, cụ thể là với băng phủ dán, và vật chứa để đóng gói linh kiện điện tử được đúc sử dụng tấm dát mỏng này.

Tấm dát mỏng có lớp bề mặt ở cả hai mặt của lớp nền được tạo ra, trong đó lớp bề mặt chứa thành phần (A) đề cập dưới đây, và lớp nền chứa thành phần (B) theo lượng là 30 đến 70 % khối lượng thành phần (B) đề cập dưới đây theo lượng là 30 đến 70% khối lượng, thành phần (C) theo lượng là 70 đến 30 % khối lượng thành phần (C) đề cập dưới đây theo lượng là 70 đến 30% khối lượng, và vật liệu tái sử dụng của tấm dát mỏng theo lượng là 0 đến 30% khối lượng tính theo khối lượng của lớp nền. Thành phần (A) là copolyme este của axit (met)acrylic được cải biến cao su-hydrocacbon thơm vinyl có hàm lượng thành phần cao su dien liên hợp là 5 đến 15 % khối lượng. Thành phần (B) là copolyme khối hydrocacbon thơm vinyl-dien liên hợp chứa các đơn vị monome thu được từ các dien liên hợp theo lượng là 15 đến 30 % khối lượng. Thành phần (C) là ít nhất một polyme được chọn từ nhóm bao gồm polyme hydrocacbon thơm vinyl và polyme hydrocacbon thơm vinyl được cải biến cao su.

- (11) 73967 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-04777 (85) 20/08/2020
(22) 22/01/2019 (86) PCT/KR2019/000911 22/01/2019
(30) 10-2018-0009501 25/01/2018 KR (87) WO2019/146998 01/08/2019
(51) **B60R 25/40; B62H 5/00; B60R 25/04**
(71) 1. YOON, CHA RANG (KR)
1008-705 20, Songpa-daero 8-gil, Songpa-gu, Seoul 05813, Republic of Korea
2. PARK, SEUNG YONG (KR)
1008-705 20, Songpa-daero 8-gil, Songpa-gu, Seoul 05813, Republic of Korea
(72) YOON, Cha Rang (KR); PARK, Seung Yong (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ CHỐNG TRỘM KHÔNG THỂ THÁO RỜI ĐỂ CHỐNG TRỘM BẰNG CÁCH KIỂM SOÁT VIỆC KHỞI ĐỘNG CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chống trộm không thể tháo rời mà chống trộm bằng cách kiểm soát việc khởi động của động cơ đốt trong và bao gồm đầu nối vào (100), đầu nối ra (200), và hộp điều khiển (300), trong đó hộp điều khiển (300), mà điều khiển kết nối giữa đầu nối vào (100) và đầu nối ra (200), được đúc kín và hoàn toàn bằng cách đúc khuôn sắt hoặc đúc khuôn dẻo theo cách không thể tháo ra và không thể tháo rời sao cho (i) hộp điều khiển (300) không bị lộ ra bên ngoài, ngoại trừ đầu nối vào (100) và đầu nối ra (200), và (ii) không có khe hở tồn tại mà qua đó cấp khởi động ngoài có thể được đưa vào từ bên ngoài, đầu nối vào (100) bao gồm đầu nối công suất vào (110) và đầu nối tín hiệu vào (120), đầu nối ra (200) bao gồm đầu nối ra công suất khởi động (210) và đầu nối ra tín hiệu đánh lửa (220), hộp điều khiển (300) bao gồm bộ điều chỉnh (310), bộ xử lý trung tâm (320), bộ thu tín hiệu điều khiển từ xa (330) và role khởi động (340), bộ điều chỉnh (310) được cấp công suất từ đầu nối công suất vào (110) và truyền công suất tới bộ xử lý trung tâm (320), bộ thu tín hiệu điều khiển từ xa (330) nhận tín hiệu khởi động từ xa từ bộ điều khiển từ xa (600), trong đó, khi khóa đánh lửa (500) được bật, bộ xử lý trung tâm (320) nhận tín hiệu khởi động thứ nhất từ đầu nối tín hiệu vào (120) và tín hiệu khởi động thứ hai từ bộ thu tín hiệu điều khiển từ xa (330), và truyền tín hiệu kết nối tới role khởi động (340), role khởi động (340) cấp công suất khởi động thông qua đầu nối ra công suất khởi động (210) và truyền tín hiệu đánh lửa thông qua đầu nối ra tín hiệu đánh lửa (220). Sáng chế chống trộm bằng cách đặt hộp điều khiển (300), mà được thiết kế không thể tháo ra cũng không thể tháo rời, ở giữa của hệ thống khởi động. Khi hộp điều khiển (300) được loại bỏ, động cơ đốt trong không khởi động.

Fig. 2



(11) 73968 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04780

(22) 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/08/2020

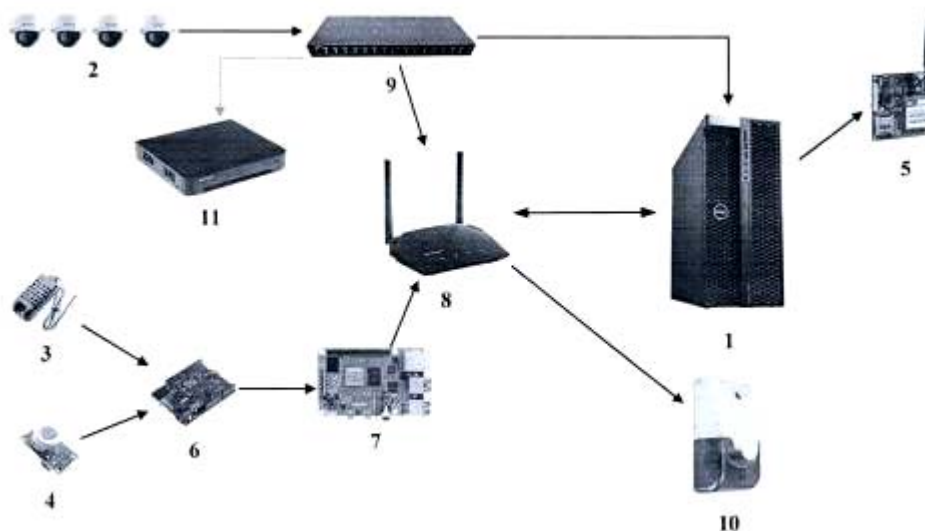
(51) G08B 25/00

(71) VIỆN NGHIÊN CỨU SÁNG CHẾ VÀ KHAI THÁC CÔNG NGHỆ (VN)
Số 39 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Minh Triển (VN); Nguyễn Trọng Hiếu (VN); Phạm Ngọc Pha (VN); Quách Công Hoàng (VN)

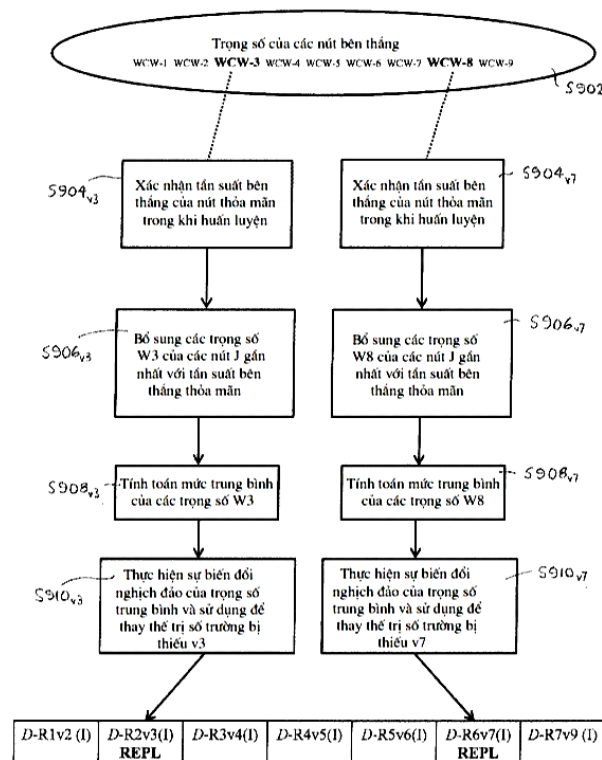
(54) QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG PHÁT HIỆN VÀ CẢNH BÁO CHÁY TRONG TÒA NHÀ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ HỌC SÂU CHO PHÂN TÍCH VIDEO

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình phát hiện và cảnh báo cháy trong tòa nhà sử dụng công nghệ học sâu cho phân tích video. Quy trình bao gồm các bước: (1) thu thập dữ liệu từ hệ thống camera và giải mã các dữ liệu thành các chuỗi các ma trận ảnh màu RGB với độ trễ dưới 1,5 giây; (2) xác định và khoanh vùng các khu vực xuất hiện chuyển động bất thường nghi ngờ là đám cháy từ sai khác giữa hai ma trận màu cách nhau một khoảng thời gian t nhất định; (3) gửi các ma trận ảnh được khoanh vùng xuống mạng nơron học sâu để nhận dạng mẫu khói - lửa; và (4) tiến hành phân tích và đưa ra cảnh báo phù hợp. Sáng chế cùng đề cập đến hệ thống phát hiện và cảnh báo cháy trong tòa nhà sử dụng công nghệ học sâu cho phân tích video bao gồm: máy tính (1); hệ thống camera an ninh, giám sát (2); cảm biến nhiệt độ, độ ẩm (3), cảm biến khí (4); module Sim900A (5); Arduino UNO (6); Raspberry Pi 3 (7) nhận thông tin cảm biến từ Arduino UNO và hình ảnh từ camera rồi gửi thông tin cảm biến lên Server; bộ định tuyến không dây (8); bộ định tuyến có dây (9); chuông báo (10) và đầu thu video (11).



Hình 1

- (11) **73969 A** (43) 26/10/2020
- (21) **1-2020-04782** (85) 20/08/2020
- (22) 21/01/2019 (86) PCT/US2019/014392 21/01/2019
- (30) 62/620,059 22/01/2018 US (87) WO2019/144066 25/07/2019
- (51) **G06N 20/20; G06N 5/04; G06N 5/02; G06N 3/02; G06N 3/08**
- (71) **JACK COPPER (KY)**
Strathvale House, 90 N. Church St., PO Box 10315, Grand Cayman, KY1-1003, Caymand Islands
- (72) Jack COPPER (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ DỮ LIỆU ĐỂ CÁC THUẬT TOÁN HỌC MÁY SỬ DỤNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến dữ liệu lịch sử được sử dụng để huấn luyện các thuật toán học máy có thể có hàng nghìn bản ghi với hàng trăm trường, và chắc chắn bao gồm dữ liệu lỗi mà ảnh hưởng đến độ chính xác và tiện ích của thuật toán học máy mẫu thử cấp. Để cải thiện tính toàn vẹn của tập dữ liệu tập dữ liệu này được tách ra thành tập dữ liệu sạch không có các trị số dữ liệu không hợp lệ và tập dữ liệu bị lỗi có các trị số dữ liệu không hợp lệ. Tập dữ liệu sạch được sử dụng để tạo ra thuật toán học máy mẫu thử cấp được huấn luyện để tạo ra từ nhiều bản ghi dữ liệu đầy đủ trị số thay thế cho một trị số dữ liệu không hợp lệ trong bản ghi dữ liệu, và thuật toán phân nhóm học máy mẫu cấp ba được huấn luyện để tạo ra từ nhiều bản ghi dữ liệu đầy đủ các trị số thay thế cho nhiều trị số dữ liệu không hợp lệ. Việc thay thế các trị số dữ liệu thay thế cho các trị số dữ liệu không hợp lệ trong tập dữ liệu bị lỗi tạo ra dữ liệu huấn luyện mở rộng mà được kết hợp với dữ liệu sạch để huấn luyện chính xác hơn và mẫu sơ cấp có lợi.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73970 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04803 | | | (85) 28/04/2017 | |
| (22) 29/10/2015 | | | (86) PCT/US2015/057933 | 29/10/2015 |
| (30) 62/072,331 | 29/10/2014 | US | (87) WO2016/069826 | 06/05/2016 |
| 62/105,619 | 20/01/2015 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2020

(51) **A61K 31/00**; A61K 31/675; A61K 31/685; A61P 31/14; C07H 15/18; C07D 519/00; C07H 1/00; C07H 1/02; C07H 11/00; A61K 31/53; C07D 487/04

(62) 1-2017-01640

(71) **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)

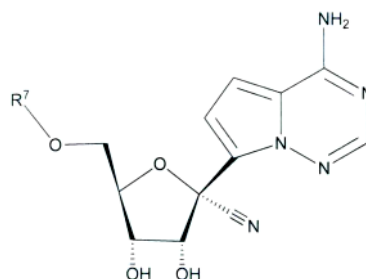
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America

(72) CHUN, Byoung, Kwon (KR); CLARKE, Michael, O'Neil Hanrahan (US); DOERFFLER, Edward (US); HUI, Hon, Chung (US); JORDAN, Robert (US); MACKMAN, Richard, L. (US); PARRISH, Jay, P. (US); RAY, Adrian, S. (US); SIEGEL, Dustin (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT DỪNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM VIRUT FILOVIRIDAE VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất dùng để điều trị bệnh nhiễm virus *Filoviridae* bằng cách dùng các ribosit, ribosit phosphat và tiền chất của nó, có công thức IV:



Công thức IV.

và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất và dược phẩm được đề xuất cụ thể để điều trị hiệu quả bệnh nhiễm virus Marburg, virus Ebola và virus Cueva.

(11) 73971 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04807

(22) 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/08/2020

(51) H05K 3/00; H05K 1/00

(71) **TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP (VN)**

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Trương Sĩ Bình (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẮP XẾP LINH KIỆN TRÊN BẢNG MẠCH IN CỦA ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sắp xếp linh kiện trên bảng mạch in (Printed Circuit Board - PCB) của điện thoại thông minh, bao gồm: i) tạo kích thước chân linh kiện (pad stack) riêng lẻ; ii) tạo linh kiện mới hoặc nhập linh kiện từ các thư viện khác nhau; iii) tiến hành chỉnh sửa từng linh kiện, bao gồm bổ sung thêm hoặc vẽ lại hai lớp đường bao lắp ráp và đường bao sắp xếp có kích thước được xác định tùy theo các kích thước của các chân linh kiện được tạo trong bước i); và iv) sắp xếp các linh kiện đã được chỉnh sửa trong bước iii) trên PCB với điều kiện đảm bảo được khoảng cách giữa tâm lớp đường bao lắp ráp của hai linh kiện cạnh nhau nằm trong khoảng từ -0,025mm đến 0,025mm (khoảng cách -0,025mm tương ứng với việc 2 đường bao chồng lấn vào nhau một khoảng 0,025mm).



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 73972 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04824 | (85) 21/08/2020 | |
| (22) 14/01/2019 | (86) PCT/US2019/013437 | 14/01/2019 |
| (30) 62/624,846 | 01/02/2018 | US (87) WO2019/152174 |
| | | 08/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2020

(51) **H01L 31/18**

(71) **FIRST SOLAR, INC.** (US)

350 West Washington Street, 6th Floor, Tempe, AZ 85281, United States of America

(72) GROVER, Sachit (IN); LU, Dingyuan (US); MALIK, Roger (US); XIONG, Gang (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHA TẠP LỚP HẤP THỤ**

(57) Theo các phương án được đề cập trong bản mô tả này, phương pháp pha tạp lớp hấp thụ có thể bao gồm bước tiếp xúc lớp hấp thụ với hợp chất ù. Hợp chất ù có thể bao gồm catmi clorua và muối nhóm V bao gồm anion và cation. Anion, cation, hoặc cả hai có thể bao gồm nguyên tố nhóm V. Phương pháp này có thể bao gồm bước ù lớp hấp thụ, nhờ đó lớp hấp thụ được pha tạp với ít nhất một phần của nguyên tố nhóm V của hợp chất ù.

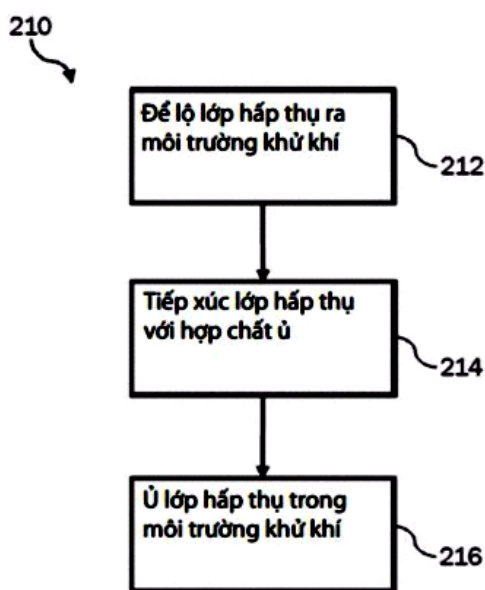


FIG. 6

- (11) 73973 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04830 (85) 21/08/2020
 (22) 24/01/2019 (86) PCT/US2019/014986 24/01/2019
 (30) 62/621,173 24/01/2018 US (87) WO2019/147838 01/08/2019
 (51) **B32B 15/04; H01B 5/10; H01B 7/17; H02G 7/05; H02G 1/04; H02G 15/18; H02G 7/02; H02G 7/04; B32B 27/04; H02G 1/02**
 (71) **CTC GLOBAL CORPORATION (US)**
 2026 McGaw Avenue, Irvine, California 92614, United States of America
 (72) BOSZE, Eric (US); WONG, Christopher (US); PILLING, Ian M. (US); WEBB, William (US); PILLING, Douglas A. (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **DỤNG CỤ THI CÔNG ĐẦU CUỐI CÁP, PHƯƠNG PHÁP CỐ ĐỊNH CÁP ĐIỆN TRÊN KHÔNG VÀO CÔNG TRÌNH CUỐI, VÀ BỘ DỤNG CỤ BAO GỒM CÁC CHI TIẾT ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU ĐỂ ĐƯỢC LẮP RÁP THÀNH DỤNG CỤ THI CÔNG ĐẦU CUỐI CÁP**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ thi công đầu cuối cáp, phương pháp cố định cáp điện trên không vào công trình cuối như tháp cuối và bộ dụng cụ bao gồm các chi tiết được tạo kết cấu để được lắp ghép với nhau tạo thành dụng cụ thi công đầu cuối cáp. Dụng cụ thi công đầu cuối cáp bao gồm lớp vỏ nén được tạo kết cấu để được đặt giữa thành phần chịu lực và các sợi dẫn điện của cáp điện trên không. Lớp vỏ nén giảm thiểu hư hại cho thành phần chịu lực có thể xảy ra khi ống bọc ngoài bằng kim loại bị nén quanh các sợi dẫn điện và các sợi dẫn điện bị nén ngược lại thành phần chịu lực. Dụng cụ này đặc biệt hữu dụng cho việc cố định cáp điện trên không có thành phần chịu lực phức hợp vào công trình cuối.

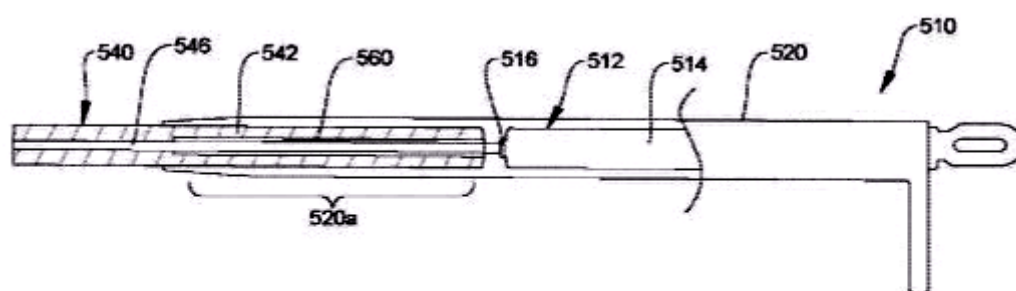


FIG. 5

- (11) **73974 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04833** (85) 21/08/2020
(22) 22/01/2019 (86) PCT/EP2019/051532 22/01/2019
(30) 18152991.8 23/01/2018 EP (87) WO2019/145310 01/08/2019
(51) **A61K 39/145**
(71) **JANSSEN VACCINES & PREVENTION B.V. (NL)**
Archimedesweg 4, 2333 CN Leiden, the Netherlands
(72) Milder, Ferdinand, Jacobus (NL); RITSCHER, Tina (DE); BRANDENBURG,
Boerries (DE); JONGENEELLEN, Mandy, Antonia, Catharina (NL); TRUAN,
Daphné (CH); LANGEDIJK, Johannes, Petrus, Maria (NL)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **POLYPEPTIT THÂN HEMAGGLUTININ (HA) CÚM A VÀ DƯỢC PHẨM
CHỨA POLYPEPTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit thân hemagglutinin (HA) cúm A, axit nucleic mã
hóa polypeptit, vectơ chứa phân tử axit nucleic mã hóa polypeptit và dược phẩm
chứa polypeptit này.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73975 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04840 | | | (85) 21/08/2020 | |
| (22) 24/01/2019 | | | (86) PCT/US2019/014889 | 24/01/2019 |
| (30) 62/622,001 | 25/01/2018 | US | (87) WO2019/147762 | 01/08/2019 |
| 62/634,168 | 22/02/2018 | US | | |
| 62/641,657 | 12/03/2018 | US | | |
| 62/673,359 | 18/05/2018 | US | | |
| 62/673,576 | 18/05/2018 | US | | |
| 62/699,906 | 18/07/2018 | US | | |
| 62/699,914 | 18/07/2018 | US | | |

(51) **G02B 6/00; G02B 27/26; G02F 1/1335; G02F 1/01; G02F 1/13; G02B 27/22**

(71) **REALD SPARK, LLC (US)**

Suite 400, 9777 Wilshire Blvd., Beverly Hills, CA 90212, United States of America

(72) ROBINSON, Michael G. (US); WOODGATE, Graham J. (UK); HARROLD, Jonathan (UK); RAMSEY, Robert A. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CẤU TRÚC XẾP CHỖNG QUANG HỌC PHẢN XẠ DÙNG CHO MÀN HÌNH BẢO MẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến màn hình bảo mật bao gồm bộ điều biến ánh sáng không gian phát ra ánh sáng phân cực, tấm phân cực phản xạ, nhiều lớp làm trễ điều khiển phân cực và tấm phân cực. Ở chế độ hoạt động bảo mật, ánh sáng trên trục từ bộ điều biến ánh sáng không gian được định hướng không có tổn hao, trong khi đó ánh sáng ngoài trục có độ chói giảm xuống. Ngoài ra, độ phản xạ của màn hình giảm xuống đối với các tia phản xạ trên trục của ánh sáng xung quanh, trong khi đó độ phản xạ tăng lên đối với ánh sáng ngoài trục. Độ nhìn rõ màn hình đối với người tò mò ở vị trí ngoài trục giảm xuống bằng cách giảm độ chói và tăng độ phản xạ của mặt trước đối với ánh sáng xung quanh. Ở chế độ hoạt động công khai, mức độ trễ của tinh thể lỏng được điều chỉnh sao cho độ chói ngoài trục và độ phản xạ không thay đổi.

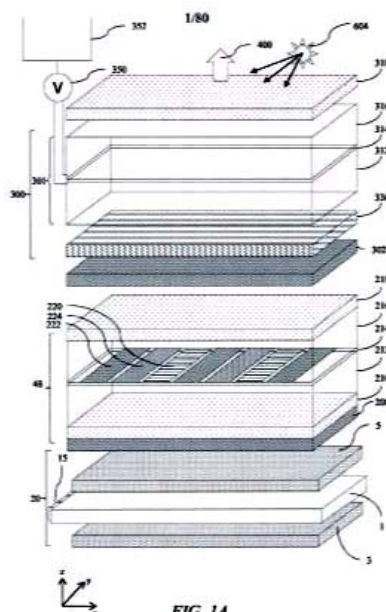


FIG. 1A

- (11) **73976 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04848** (85) 24/08/2020
(22) 21/09/2018 (86) PCT/JP2018/035149 21/09/2018
(30) 2018-014496 31/01/2018 JP (87) WO2019/150647 A1 08/08/2019
(51) *C10G 45/08; B01J 35/10; C10G 45/10; B01J 23/883; C10G 45/06*
(71) **ENEOS CORPORATION (JP)**
1-2, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162 Japan
(72) KOAKUTSU Yosuke (JP); MATSUSHITA Koichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẦU HYDROCACBON**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dầu hydrocacbon bao gồm bước cho dầu nguyên liệu tiếp xúc với chất xúc tác với sự có mặt của khí hydro và nhờ đó loại bỏ các thành phần lưu huỳnh và các thành phần kim loại trong dầu nguyên liệu, trong đó chất xúc tác có chất mang xốp; kim loại hoạt tính thứ nhất được mang trên chất mang; và kim loại hoạt tính thứ hai được mang trên chất mang, tổng thể tích của các lỗ có đường kính lỗ là 2nm hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 12nm trong số tất cả các lỗ được tạo thành trong chất xúc tác là 0,15mL/g hoặc lớn hơn và 0,28mL/g hoặc nhỏ hơn, tổng thể tích của các lỗ có đường kính lỗ là 12nm hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 16nm trong số tất cả các lỗ được tạo thành trong chất xúc tác là 0,28mL/g hoặc lớn hơn và 0,45mL/g hoặc nhỏ hơn, kim loại hoạt tính thứ nhất là ít nhất một được chọn từ nhóm bao gồm crom, molybden, và vonfram, và kim loại hoạt tính thứ hai là ít nhất hai kim loại được chọn từ nhóm bao gồm coban, rodi, iridi, niken, paladi, và platin.

(11) 73977 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04849

(22) 24/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/08/2020

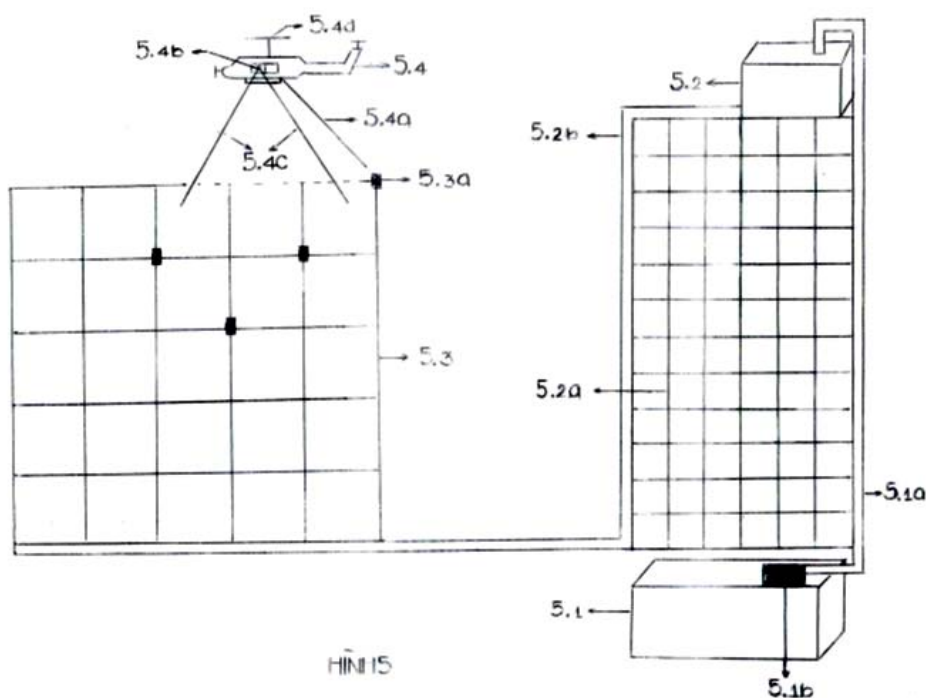
(51) G08B 17/00

(75) TRẦN VĂN TUẤN (VN)

55/95 đường Thành Mỹ, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(54) HỆ THỐNG PHÒNG VÀ CHỮA CHÁY RỪNG BẰNG NƯỚC

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phòng và chữa cháy rừng bằng nước là hệ thống khép kín bao gồm: hồ chứa nước được thiết kế dưới mặt đất (5.1) được kết nối với các bồn chứa nước (5.2) đặt trên sân thượng các tòa nhà cao tầng (5.2b) nhờ các máy bơm (5.1b) bơm nước lên đường ống (5.1a), nước được các đường ống dẫn nước (5.2a) từ các bồn nước trên cao (5.2) đến hệ thống ống nước (5.3) được thiết kế ngầm trong các khu rừng cùng các van khóa cháy khẩn cấp (5.3a); và kết hợp với các máy bay chữa cháy (5.4). Trong trường hợp xảy ra cháy rừng, các máy bay chữa cháy nhanh chóng đến hiện trường, thả nhân viên chữa cháy cùng các ống nước (5.4a) xuống khu rừng đang cháy, kết nối ống nước (5.4a) với các van khẩn cấp (5.3a) được thiết kế sẵn trong các khu rừng, nước tự động được hút lên các hệ thống quạt phun nước (5.4b) đặt trên các máy bay, do nước được cung cấp từ các bồn nước đặt trên cao (5.2) nên áp suất của nước đẩy rất mạnh, vì vậy cánh quạt phun nước (5.4b) đặt trên các máy bay, chỉ có nhiệm vụ hút và phun nước từ trên máy bay xuống, nhờ các cánh quạt chính của máy bay (5.4d) tạo ra sức gió đối ngược nước xuống dưới các cánh rừng đang cháy tạo ra những đám mưa (5.4c) nhanh chóng dập tắt các đám cháy.



- (11) 73978 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04852 (85) 24/08/2020
 (22) 10/01/2019 (86) PCT/EP2019/050521 10/01/2019
 (30) 10 2018 103 137.8 13/02/2018 DE (87) WO2019/158283 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2020

(51) **B65D 39/08; B65D 51/16**

(71) **SCHÜTZ GMBH & CO. KGAA (DE)**
 Schützstraße 12, 56242 Selters, Germany

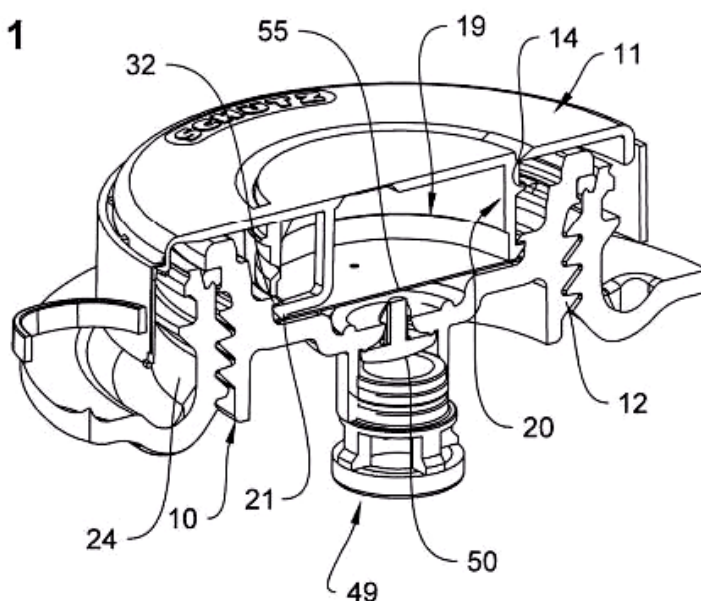
(72) KLATT, Bernd (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHI TIẾT BAO KÍN CÓ NÚT BỊT DÙNG CHO CÁC ĐỒ CHỨA CÓ LỖ NÚT**

- (57) Sáng chế đề cập tới chi tiết bao kín có nút bịt dùng cho các đồ chứa có lỗ nút, chi tiết bao kín có nút bịt bao gồm nút bịt (10) để được đặt trong cổ nút (24) của đồ chứa có lỗ nút và nắp bịt kín (11) để đóng kín hốc nút tạo trong nút bịt (10), hốc nút có khoảng trống tiếp nhận (19) để tiếp nhận thân gai đàn hồi theo kích thước (20) mà được tạo trên nắp bịt kín (11) và được tạo có phần nhô khóa hướng tâm (21), van (49) được bố trí trong đáy của hốc nút, van (49) này có thân van (50) mà được bố trí trong miệng van của hốc đáy, thân van (50) được tạo có nắp van (55) mà được ghép nối với nút bịt (10), trong đó nắp van (55) là đĩa biến dạng được theo cách đàn hồi, nắp van (55) được ghép nối với nút bịt (10) theo cách sao cho mép chu vi của nắp van (55), vốn nhô ra ngoài theo phương hướng tâm trên các chi tiết khóa tương hợp (32) để khóa liên động với phần nhô khóa (21), được tiếp nhận giữa phần nhô khóa (21) của thân gai (20) và mép hốc của hốc đáy.

Fig. 1



- (11) **73979 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04856** (85) 24/08/2020
(22) 17/12/2018 (86) PCT/KR2018/016058 17/12/2018
(30) 10-2018-0008964 24/01/2018 KR (87) WO2019/146911 01/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2020

(51) **C09D 133/06**

(71) **KCC CORPORATION (KR)**

344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06608, Republic of Korea

(72) JEONG, Da Eun (KR); PARK, Jong Yun (KR); KIM, Ji Seung (KR); MA, Chung Sik (KR); LEE, Joong Ho (KR); JUNG, Jin Hoon (KR); LEE, Woo Tak (KR); LEE, Jung In (KR)

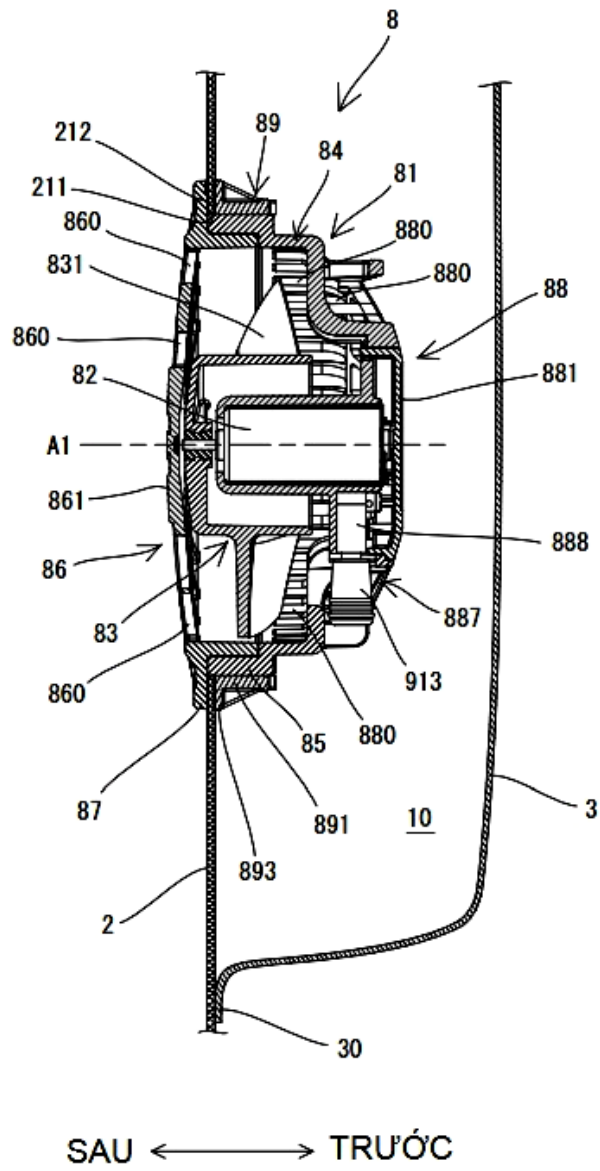
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM SƠN TRONG SUỐT**

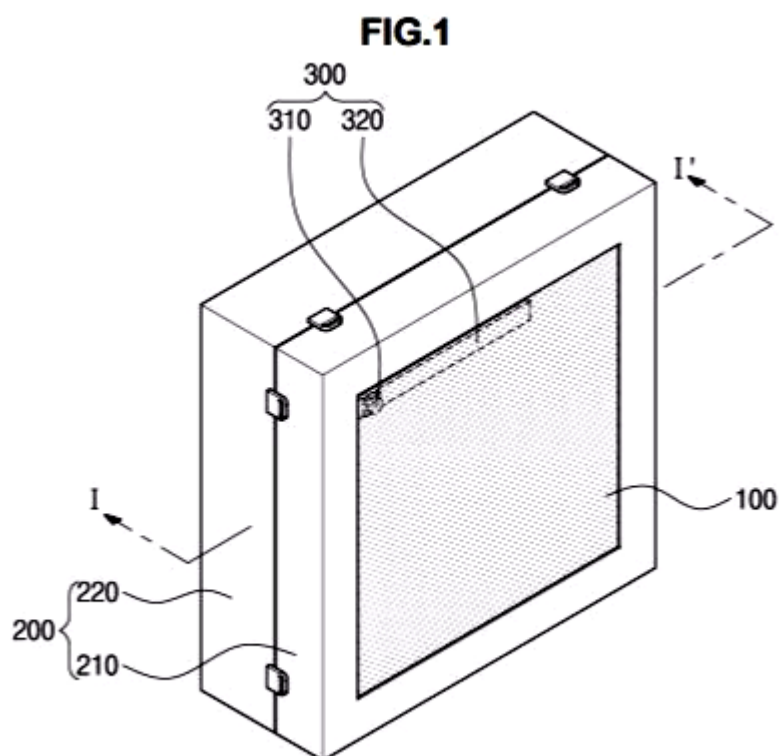
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm sơn trong suốt một thành phần bao gồm: một hoặc nhiều nhựa polyol acrylic; nhựa polyol acrylic biến tính được tạo ra từ phản ứng giữa nhựa acrylic chứa nhóm carboxyl và nhóm hydroxyl với este glycidyl; và chất làm cứng

- (11) **73980 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-04861** (85) 24/08/2020
 (22) 26/12/2018 (86) PCT/JP2018/047986 26/12/2018
 (30) 2018-010995 25/01/2018 JP (87) WO2019/146363 01/08/2019
 2018-037616 02/03/2018 JP
 (51) **A41D 13/002**
 (71) 1. **TEIJIN LIMITED** (JP)
 2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300005 (JP)
 2. **MAKITA CORPORATION** (JP)
 3-11-8, Sumiyoshi-cho, Anjo-shi, Aichi 4468502 (JP)
 (72) TOKUNAGA Manabu (JP); SAKURAI Kazuhiro (JP); MIYASAKA Nobuyoshi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **ÁO**
 (57) Sáng chế đề cập đến áo làm mát hiệu quả cơ thể người mặc trong áo với thiết bị thổi có thể gắn gỡ được. Cụ thể, sáng chế đề cập đến áo khoác, với chi tiết quạt 8 có đầu vào 860 và đầu ra 880 có thể gắn gỡ được, gồm vải bên ngoài 2 và vải bên trong 3 được gắn với vải bên ngoài 2. Vải bên ngoài 2 có phần gắn 212 mà chi tiết quạt 8 có thể gắn gỡ được ở trạng thái trong đó đầu vào 860 được bố trí ở phía ngoài của vải bên ngoài 2 và đầu ra 880 được bố trí ở vải bên trong 3 của vải bên ngoài 2. Không gian bên trong 10 được tạo giữa vải bên ngoài 2 và vải bên trong 3 trong đó không khí xung quanh được phân phối qua đầu ra 880 bởi truyền động của chi tiết quạt 8 được cho phép lưu thông. Không gian bên trong 10 được tạo kết cấu sao cho, khi áo khoác không được mặc và chi tiết quạt 8 đưa không khí xung quanh vào không gian bên trong 10 với lưu lượng không khí Q (mét khối mỗi phút: m³ /phút), lưu lượng không khí Q và áp suất trong P (pascal : Pa) của không gian bên trong 10 thỏa mãn mối quan hệ $P \geq 1,1Q^2$.

Fig. 3



- (11) 73981 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-04864 (85) 24/08/2020
(22) 25/01/2019 (86) PCT/KR2019/001063 25/01/2019
(30) 10-2018-0009795 26/01/2018 KR (87) WO2019/147058 01/08/2019
(51) *F24F 3/16; A61L 9/20*
(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
(72) JEONG, Jae Hak (KR); KIM, Ji Won (KR); SHIN, Sang Chul (KR); JEONG, Woong Ki (KR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ CHẤT LƯU**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý chất lưu bao gồm màng lọc xúc tác quang để khử mùi và diệt trùng chất lưu; khung để cố định màng lọc xúc tác quang; và khối nguồn sáng được lắp với khung. Khối nguồn sáng bao gồm bộ phận đỡ nguồn sáng và điôt phát quang, mà được tạo ra trên bộ phận đỡ nguồn sáng sao cho để phát ra ánh sáng tại màng lọc xúc tác quang, khung và bộ phận đỡ nguồn sáng được lắp theo dạng mà tách riêng màng lọc xúc tác quang từ điôt phát quang.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73982 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04865 | (85) 24/08/2020 | |
| (22) 25/01/2018 | (86) PCT/CN2018/074166 | 25/01/2018 |
| | (87) WO2019/144352 A1 | 01/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2020

(51) **H04W 28/16**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)**

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu Trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỌN SÓNG MANG ĐỒNG BỘ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị chọn sóng mang đồng bộ hóa, phương pháp này bao gồm: đầu cuối xác định ít nhất hai sóng mang đồng bộ từ nhiều sóng mang, các sóng mang đồng bộ này có thông tin đồng bộ hóa; dựa trên thông tin thông số của ít nhất hai sóng mang đồng bộ, đầu cuối chọn sóng mang đồng bộ thứ nhất từ ít nhất hai sóng mang đồng bộ, sóng mang đồng bộ thứ nhất được sử dụng để cung cấp thông tin đồng bộ hóa thứ nhất cho các sóng mang trong nhiều sóng mang, sao cho nhiều sóng mang này đồng bộ hóa việc truyền dữ liệu dựa trên thông tin đồng bộ hóa thứ nhất.

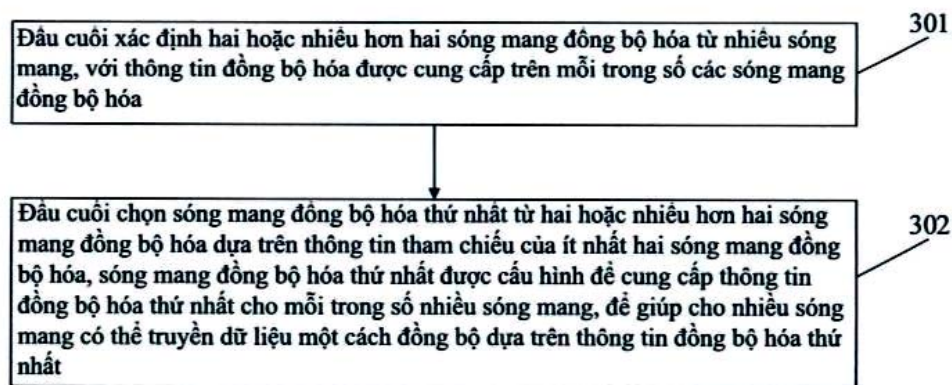


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 73983 A | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-04867 | (85) 24/08/2020 | |
| (22) 24/01/2018 | (86) PCT/CN2018/073942 | 24/01/2018 |
| | (87) WO2019/144310 | 01/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2020

(51) **H04W 28/02; H04W 76/15; H04W 28/24**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) ZHU, Jinguo (CN); ZHOU, Xingyue (CN); LU, Fei (CN); LIANG, Shuang (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN ĐỂ PHÂN CHIA ĐA TRUY CẬP LƯU LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bao gồm các bước: thu thông báo bởi thiết bị điện toán thứ nhất, thông báo rằng thiết bị truyền thông không dây đã thiết lập từ trước phiên đơn vị giao thức dữ liệu qua việc truy cập mạng lần thứ nhất đã đăng ký truy cập dùng cho truy cập mạng lần thứ hai; và thiết lập bởi thiết bị điện toán thứ nhất, một hay nhiều luồng chất lượng dịch vụ (QoS) dùng cho phiên đơn vị giao thức dữ liệu dùng cho thiết bị truyền thông không dây qua việc truy cập mạng lần thứ hai bằng cách truyền tin báo tới thiết bị điện toán thứ hai gồm thông tin phối hợp một hay nhiều luồng chất lượng dịch vụ (QoS) với truy cập mạng lần thứ hai, và trong đó thiết bị điện toán thứ nhất được tạo cấu hình để thực hiện chức năng quản lý phiên và thiết bị điện toán thứ hai được tạo cấu hình để thực hiện chức năng quản lý việc truy cập cơ động.

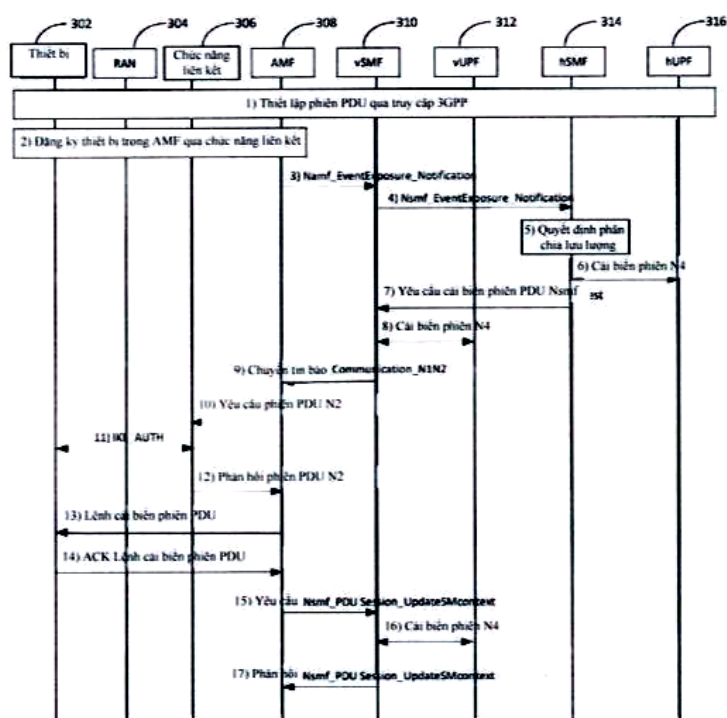


FIG. 7

- (11) **73984 A** (43) 26/10/2020
(21) **1-2020-04888** (85) 25/08/2020
(22) 12/02/2019 (86) PCT/EP2019/053407 12/02/2019
(30) 18156576.3 13/02/2018 EP (87) WO2019/158517 22/08/2019
(51) **C07D 213/72; A61K 31/4427; A61P 35/00**
(71) 1. **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
2. **BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany
(72) SCHOLZ, Arne (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT 5-FLO-4-(4-FLO-2-METOXYPHENYL)-N-{4-[(S-METYLSULFONIMIDOYL)METYL]PYRIDIN-2-YL}PYRIDIN-2-AMIN ĐỂ ĐIỀU TRỊ U LYMPHO TẾ BÀO B LỚN LAN TỎA, DƯỢC PHẨM VÀ TỔ HỢP DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 5-flo-4-(4-flo-2-metoxyphe-nyl)-N-{4-[(S-metylsulfonimidoyl)metyl]pyridin-2-yl}pyridin-2-amin (hợp chất A), cụ thể hơn là (+)5-flo-4-(4-flo-2-metoxyphe-nyl)-N-{4-[(S-metylsulfonimidoyl)metyl]pyridin-2-yl}pyridin-2-amin (hợp chất A), để điều trị u lympho tế bào B lớn lan tỏa (DLBCL), đặc biệt là ở kiểu tế bào B tâm mầm của u lympho tế bào B lớn lan tỏa và đặc biệt là ở u lympho tế bào B lớn lan tỏa mà các tế bào có sự khuếch đại hoặc chuyển vị của gen MYC và/hoặc gen BCL2 và/hoặc sự biểu hiện quá mức của MYC và/hoặc BCL2. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và tổ hợp dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **73985 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-04894** (85) 25/08/2020
 (22) 30/01/2018 (86) PCT/JP2018/002947 30/01/2018
 (30) 2018-012882 29/01/2018 JP (87) WO2019/146126 01/08/2019
 (51) **A61F 13/532; A61F 13/49**
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111 Japan
 (72) SAKAGUCHI, Satoru (JP); YAMANAKA, Yasuhiro (JP); TAKAHASHI, Maika (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút có khả năng được kéo lên dễ dàng khi mặc, và có thể tạo ra diện tích thẩm hút cho dịch thể.

Vật dụng thẩm hút (10) bao gồm lõi thẩm hút (31) và cánh bên (15) kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng từ lõi thẩm hút. Lõi thẩm hút bao gồm vùng thu được bằng cách chia đều toàn bộ độ dài của lõi thẩm hút theo hướng trước-sau thành ba phần, vùng đũng, và vùng phía sau. Độ dài của cánh bên trong vùng đũng theo hướng chiều rộng ít nhất là 30 mm. Vùng đũng (R13) bao gồm vùng trung tâm (R13C) và các vùng bên (R13S) được đặt trên cả hai phía ngoài của vùng trung tâm theo hướng chiều rộng. Các phần trọng lượng cơ sở thấp (33) được bố trí theo hướng trước-sau ở cả hai mép ngoài của vùng trung tâm. Vùng trung tâm có lực co theo hướng trước-sau cao hơn lực co của các vùng bên theo hướng trước-sau.

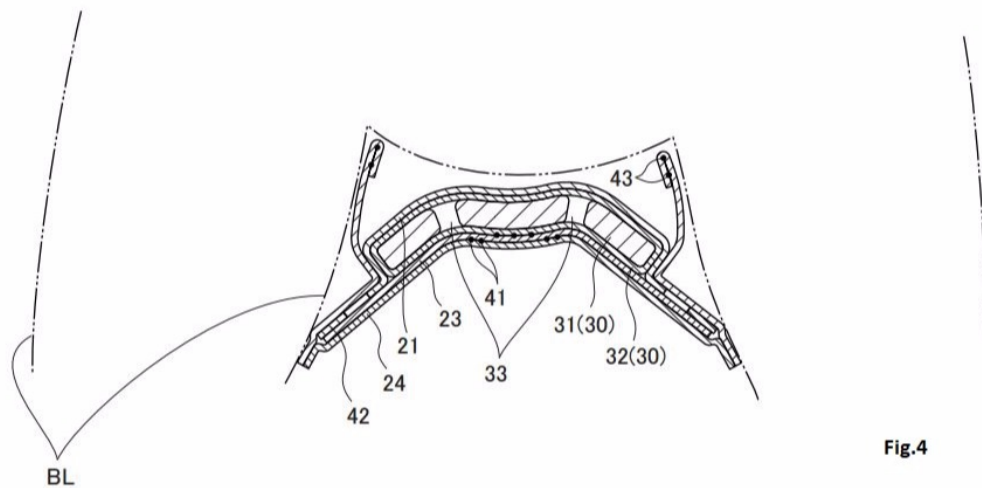


Fig.4

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 73986 A | (43) 26/10/2020 | | |
| (21) 1-2020-04897 | (85) 25/08/2020 | | |
| (22) 13/07/2018 | (86) PCT/JP2018/026568 | | 13/07/2018 |
| (30) 2018-017469 | 02/02/2018 | JP | (87) WO2019/150598 |
| | | | 08/08/2019 |

(51) **A63H 33/10**

(71) **PEOPLE CO., LTD. (JP)**

2-15-5, Higashinohbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0004, Japan

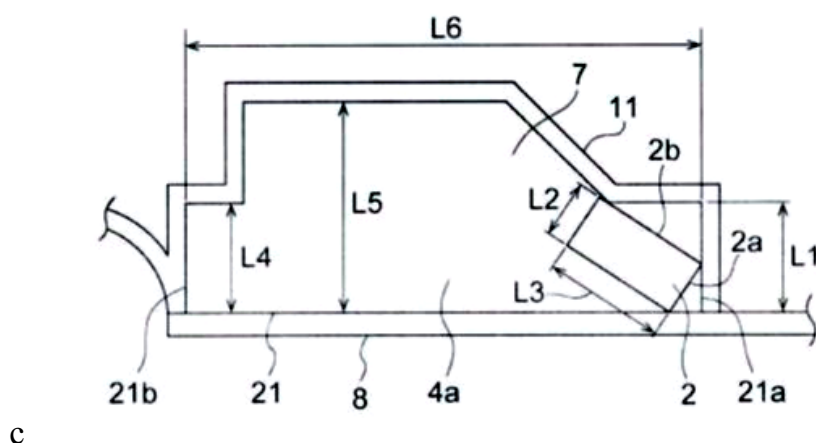
(72) KOGURE Masako (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỒ CHƠI DẠNG TẮM TỪ TÍNH**

- (57) Sáng chế đồ chơi dạng tắm từ tính (1) bao gồm các nam châm thứ nhất (2) và chi tiết dạng tấm nhiều cạnh (4). Mỗi một trong các nam châm thứ nhất (2) có dạng hình cột và hướng từ hoá trục giao với hướng trục. Chi tiết dạng tấm (4) có nhiều phần chứa thứ nhất (21) tương ứng chứa các nam châm thứ nhất (2). Các nam châm thứ nhất (2) được chứa trong các phần chứa thứ nhất (21) để có thể di chuyển dọc theo phần cạnh (4a) của chi tiết dạng tấm (4) và có thể quay quanh trục quay dọc theo hướng trục và trục quay dọc theo hướng chiều dày (D1) của chi tiết dạng tấm (4). Nhiều phần chứa thứ nhất (21) được bố trí dọc theo phần cạnh 4a của chi tiết dạng tấm (4) để được tách biệt với nhau. Nhiều phần chứa thứ nhất (21) có phần đầu (21a) và phần đầu (21b) theo hướng dọc theo phần cạnh (4a). Khi được nhìn theo hướng chiều dày D1, độ dài (L1) của phần đầu (21a) là dài hơn hoặc bằng độ dài (L2) của nam châm thứ nhất (2) theo hướng trục giao với hướng trục và ngắn hơn độ dài (L3) của nam châm thứ nhất (2) theo hướng trục.

Fig.4



(11) 73987 A

(43) 26/10/2020

(21) 1-2020-04915

(22) 26/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/08/2020

(51) C22C 38/00; H01F 1/00

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

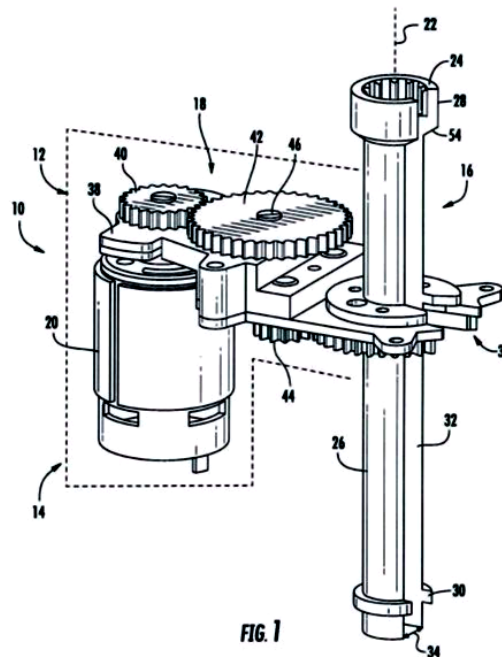
(72) Nguyễn Huy Dân (VN); Phạm Thị Thanh (VN); Nguyễn Hải Yến (VN); Nguyễn Huy Ngọc (VN)

(54) **VẬT LIỆU TỪ CỨNG CHỨA ĐẤT HIẾM CÓ LỰC KHÁNG TỪ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu từ cứng chứa đất hiếm Neodim-Dyprosi-Sắt-Bo (Nd-Dy-Fe-B) có lực kháng từ cao, $H_c > 26$ kOe, có tích năng lượng cực đại đủ lớn, $(BH)_{\max} > 30$ MGOe, đáp ứng yêu cầu ứng dụng trong mô tơ và máy phát điện. Mặt khác, sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo vật liệu có giá thành thấp bằng cách giảm nồng độ nguyên tố đất hiếm nặng Dy.

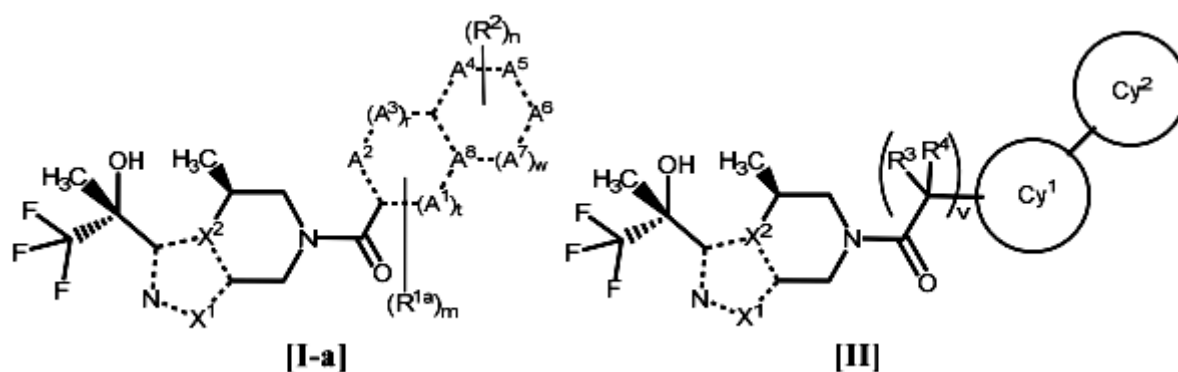
- (11) **73988 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-04950** (85) 27/08/2020
 (22) 12/02/2019 (86) PCT/US2019/017686 12/02/2019
 (30) 62/629,842 13/02/2018 US (87) WO2019/160868 22/08/2019
 (51) **B25B 21/00; B25B 23/00; B25B 13/46**
 (71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
 13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
 (72) Max R. Sawa (US); Christopher S. Hoppe (US); Aaron S. Blumenthal (US); Caroline Hope (US); James Wekwert (US); Bryan C. Ward (US)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **DỤNG CỤ DẪN ĐỘNG KHÓA CHÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ cầm tay để dẫn động khoá chốt. Dụng cụ cầm tay bao gồm hệ thống bánh răng mà liên kết hóc rãnh then với bộ dẫn động quay hoặc khởi động và làm tăng tốc độ quay của hóc rãnh then so với bộ dẫn động. Dụng cụ cầm tay có thể bao gồm bộ tiếp nhận dụng cụ cơ học hoặc động cơ độc lập để dẫn động quá trình quay của hóc rãnh then để đẩy lên phía trước hoặc rút lại khoá chốt từ trục có ren. Bằng cách làm tăng tốc độ và bảo tồn quán tính quay, dụng cụ cầm tay làm giảm thời gian giữ chặt khoá chốt trên trục có ren. Đai ốc quay được bố trí. Đai ốc quay có thể định hướng trượt dọc theo trục thứ nhất và định hướng theo ren dọc theo trục thứ hai để giữ chặt vào bề mặt liền kề.



- (11) 73989 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-04963 (85) 28/08/2020
 (22) 30/01/2019 (86) PCT/JP2019/003052 30/01/2019
 (30) 2018-016328 01/02/2018 JP (87) WO2019/151274 A1 08/08/2019
 (51) C07D 487/04; A61K 31/4985; A61K 31/506; A61P 3/10; C07D 519/00; A61P 9/04; A61P 9/12; C07D 498/04; A61K 31/437; A61P 43/00
 (71) JAPAN TOBACCO INC. (JP)
 2-1, Toranomom 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8422 Japan
 (72) MAEBA, Takaki (JP); SUZAWA, Koichi (JP); KOTOKU, Masayuki (JP); MASUO, Ritsuki (JP); MOTODA, Dai (JP); YAMAOKA, Nobutaka (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) HỢP CHẤT AMIT DI VÒNG ĐƯỢC NITƠ HÓA, ĐƯỢC PHẨM VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính ức chế PDHK và hữu ích để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh tiểu đường (bệnh tiểu đường typ 1, bệnh tiểu đường typ 2 v.v.), hội chứng kháng insulin, hội chứng chuyển hóa, tăng đường huyết, tăng axit lactic huyết, các biến chứng của bệnh tiểu đường (bệnh thần kinh do tiểu đường, bệnh võng mạc do tiểu đường, bệnh thận do tiểu đường, bệnh đục thủy tinh thể v.v.), suy tim (suy tim cấp tính, suy tim mạn tính), bệnh cơ tim, thiếu máu cục bộ cơ tim, nhồi máu cơ tim, đau thắt ngực, rối loạn mỡ máu, xơ vữa động mạch, bệnh động mạch ngoại biên, chân đau cách hồi, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, thiếu máu não, đột quy não, bệnh ty thể, bệnh não ty thể LA (bệnh MELAS), ung thư, bệnh tăng áp phổi hoặc bệnh Alzheimer. Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức [I-a] hoặc công thức [II], hoặc muối dược dụng của nó:

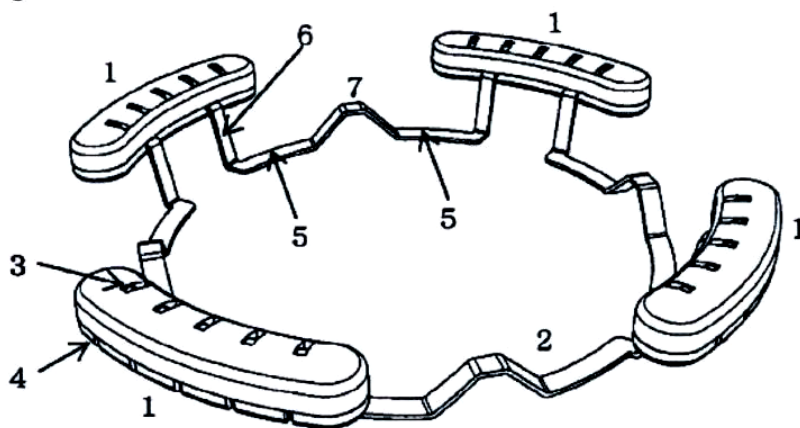


trong đó mỗi ký hiệu có ý nghĩa như được mô tả trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và thuốc chứa hợp chất này.

- (11) 73990 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-05090 (85) 04/09/2020
 (22) 01/02/2019 (86) PCT/JP2019/003636 01/02/2019
 (30) 2018-021982 09/02/2018 JP (87) WO2019/155993 15/08/2019
 (51) E03C 1/126; E03C 1/262
 (71) NIPPON SODA CO., LTD. (JP)
 2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008165, Japan
 (72) SAHARA, Tetsuya (JP); AKITA, Katuyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ LOẠI BỎ CHẤT NHỜN

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị loại bỏ chất nhờn để sản xuất và sử dụng được ở cửa thoát nước buồng tắm thông thường, và thiết bị này, cụ thể là, phát huy hiệu quả trên toàn bộ phần lõm bao quanh cửa thoát nước. Thiết bị loại bỏ chất nhờn theo sáng chế là thiết bị loại bỏ chất nhờn để ngăn ngừa chất nhờn bám ở phần đáy của cửa thoát nước, thiết bị này có: (A) ít nhất một phần lưu chất để lưu chất rắn dùng để loại bỏ chất nhờn, phần lưu chất này nằm ở phần viền của thiết bị loại bỏ chất nhờn nếu nhìn từ phía trên khi đã lắp đặt, và có lỗ thoát nước chảy vào và lỗ dung dịch thuốc chảy ra, và (B) phần kết cấu khung được làm từ vật liệu ít nhất là có thể biến dạng dẻo một phần, phần kết cấu khung này tiếp giáp với phần đáy của cửa thoát nước khi đã lắp đặt và đỡ phần lưu chất từ bên dưới để cho phép phần lưu chất tiếp xúc với thành ngoài vi của cửa thoát nước.

Fig.1



- (11) 73991 A (43) 26/10/2020
 (21) 1-2020-05091 (85) 04/09/2020
 (22) 08/01/2019 (86) PCT/JP2019/000226 08/01/2019
 (30) 2018-020395 07/02/2018 JP (87) WO2019/155804 15/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2020

(51) *F16H 9/12; B29C 33/12; B29C 45/26*

(71) 1. **BANDO CHEMICAL INDUSTRIES, LTD.** (JP)

6-6, Minatojima Minamimachi 4-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500047, Japan

2. **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

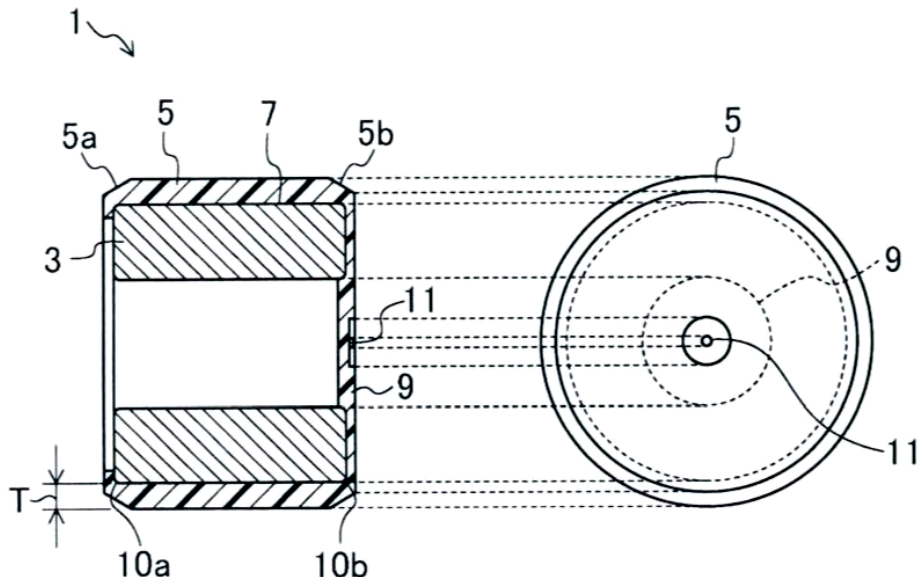
(72) SHIRAKI Hayato (JP); ASUMI Michio (JP); KOMURO Hirokazu (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CON LĂN GIA TRỌNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CON LĂN GIA TRỌNG VÀ KHUÔN DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT CON LĂN GIA TRỌNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến con lăn gia trọng (1) bao gồm chi tiết điều chỉnh trọng lượng (3) có dạng hình trụ và nắp che (5) để che ít nhất mặt chu vi ngoài (7) và một phần mặt dưới của chi tiết điều chỉnh trọng lượng (3) và nhô ra ngoài mặt trên và mặt dưới của chi tiết điều chỉnh trọng lượng (3). Nắp che (5) được làm từ chế phẩm nhựa và được tạo bằng khuôn có một phần chia được bố trí ở một vị trí không tương ứng với mặt xa nhất của mặt trên hoặc mặt dưới của nắp che (5).

FIG.1



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 73992 A | | | (43) 26/10/2020 | |
| (21) 1-2020-05094 | | | (85) 21/08/2019 | |
| (22) 31/01/2018 | | | (86) PCT/JP2018/003178 | 31/01/2018 |
| (30) 2017-015764 | 31/01/2017 | JP | (87) WO2018/143262 | 09/08/2018 |
| 2017-015795 | 31/01/2017 | JP | | |
| 2017-015767 | 31/01/2017 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2020

(51) **A61B 17/34**

(62) 1-2019-04621

(71) **TRANSELL CO., LTD. (JP)**

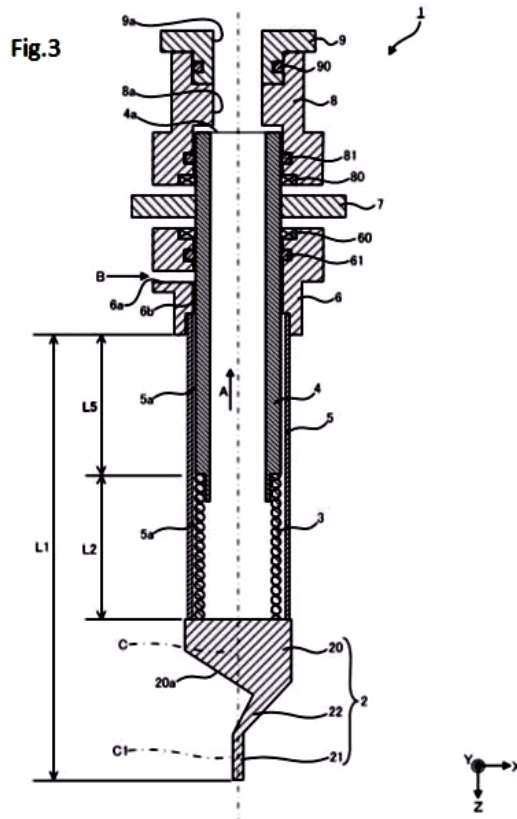
2F, FtF Building, 1-2, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-0015, Japan

(72) NAKAMURA Shuji (JP); MASAMUNE Ken (JP); MIKI Kohei (JP); SADO Katsuyuki (JP); TAKAGAWA Hirokazu (JP); IWASHIMA Fumiya (JP); NABESHIMA Akihiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **DỤNG CỤ CHỌC LỖ**

(57) Sáng chế đề cập tới dụng cụ chọc lỗ. Dụng cụ chọc lỗ theo sáng chế có phần đầu mút chọc lỗ (2); thân dạng ống thứ nhất (3) nối với phần đầu mút chọc lỗ (2) ở đầu xa; và thân dạng ống ngoài (5) bao quanh ít nhất một phần thân dạng ống thứ nhất (3). Thân dạng ống thứ nhất (3) được tạo ra sao cho có thể quay được quanh một trục tâm theo chiều dọc. Thân dạng ống thứ nhất (3) có đường kính ngoài nhỏ hơn đường kính trong của thân dạng ống ngoài (5). Đường dẫn cấp dung dịch thuốc (5a) được tạo ra ở mặt ngoài của thân dạng ống thứ nhất (3).



- (11) 73993 A (43) 26/10/2020
(21) 1-2020-05109 (85) 07/09/2020
(22) 05/02/2019 (86) PCT/IB2019/050912 05/02/2019
(30) 102018000002395 05/02/2018 IT (87) WO2019/150344 08/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2020

(51) **A43B 13/04; A43B 9/04; A43B 13/22; A43B 13/26; A43B 13/12; A43B 13/14**

(71) **HAVEN'S S.R.L. (IT)**

Corso Vittorio Emanuele, 74 I-87032 Amantea (CS), Italy

(72) MALLAMACI, Vania (IT); STARITA, Salvatore (IT)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **ĐẾ NGOÀI DÙNG CHO GIÀY DÉP VÀ GIÀY DÉP ĐƯỢC TẠO THÀNH BAO GỒM ĐẾ NGOÀI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đế ngoài dùng cho giày dép có thể được sản xuất bằng cách đồng ép đùn hai loại hỗn hợp của cùng một vật liệu nhựa, trong đó các dải vật liệu nhựa thứ nhất có màu sáng, hoặc màu gỗ tếch, được đặt cạnh nhau và xen kẽ với các dải thứ hai tương ứng (6a và 6b) bằng vật liệu nhựa có màu sẫm hoặc màu đen của đường nối được sử dụng để gắn kín boong du thuyền, trong đó chiều rộng của dải thứ nhất lớn hơn đáng kể so với dải thứ hai.

Đế ngoài theo sáng chế được cấu hình để tái tạo hiệu ứng thị giác và xúc giác của cầu và sàn bằng gỗ tếch của du thuyền với các dải gỗ tếch xen kẽ với các đường nối màu đen; trong đó màu của dải thứ nhất và dải thứ hai có thể hoán đổi cho nhau.

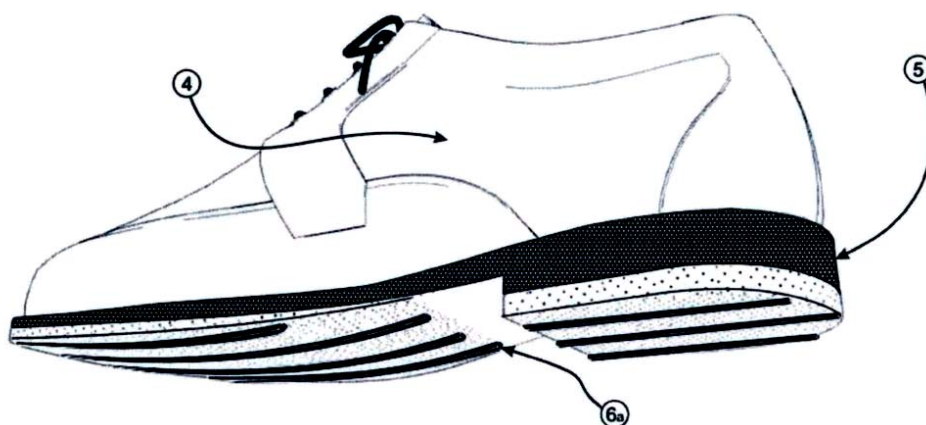


Fig.2

- (11) **73994 A** (43) 26/10/2020
 (21) **1-2020-05225** (85) 11/09/2020
 (22) 24/01/2019 (86) PCT/US2019/014967 24/01/2019
 (30) 15/895,764 13/02/2018 US (87) WO2019/160661 22/08/2019
 18178322.6 18/06/2018 EP
 (51) **D01H 7/06; B65H 49/36; B65H 59/06; B65H 75/02; B65H 75/12; D01H 7/70; B65H 49/06; D01H 7/14; D01H 7/16; D01H 7/38; D01H 7/42; D01H 7/08**
 (71) **ALADDIN MANUFACTURING CORPORATION (US)**
 160 South Industrial Boulevard Calhoun, Georgia 30701, United States of America
 (72) SCHULER, John T. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **GIÁ ĐỠ ỐNG ĐỠ PHÂN PHỐI DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ ống đỡ cuộn dây mềm được quấn trên bề mặt ngoài của ống này. Giá đỡ ống này bao gồm phần thân có kết cấu để đỡ ống trên đó, sao cho bề mặt trong của ống tựa lên bề mặt trên của phần thân; và bộ phận bảo vệ mặt đầu được cố định theo cách tháo được với đầu xa của phần thân qua bộ phận tháo nhanh, chi tiết kẹp tiếp xúc. Bộ phận bảo vệ mặt đầu có kết cấu để được cố định theo cách tháo được với phần thân, trong khi duy trì khoảng cách cách xa ống sao cho ống không cản trở việc nối bộ phận bảo vệ mặt đầu với phần thân.

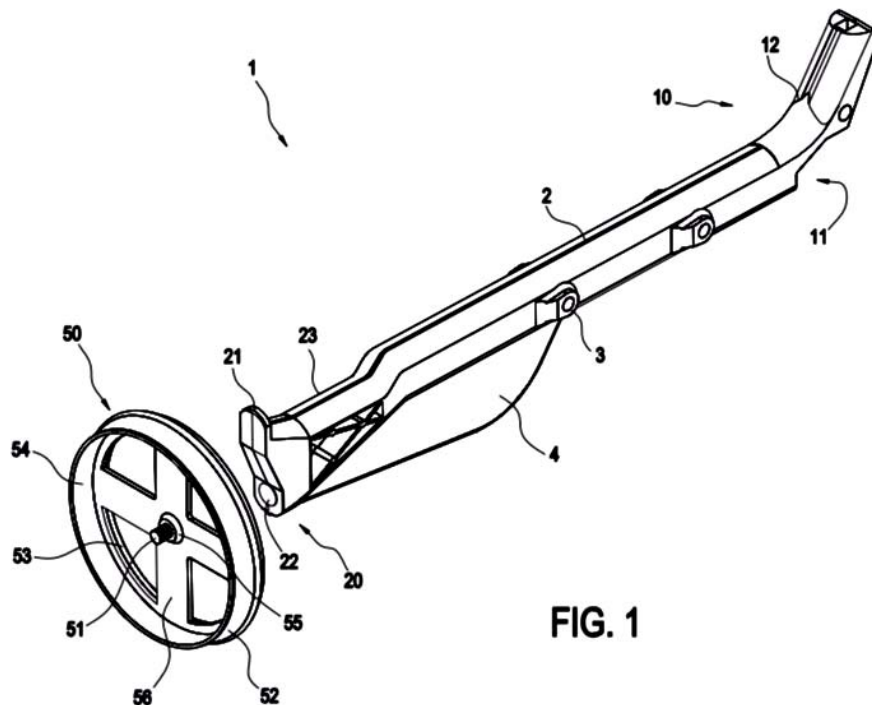


FIG. 1

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **4648 A**

(43) 26/10/2020

(21) **2-2019-00106**

(22) 03/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2019

(51) **B02C 15/04; B02C 19/10; B02C 17/16**

(71) **NORTHEAST INTERNATIONAL MACHINERY CO., LTD. (TW)**

2F., NO.12, ALY. 33, LN. 520, NANSHANG RD., GUISHAN DIST., TAOYUAN CITY 33392, TAIWAN

(72) CHIANG, CHIN-TE (TW)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **MÁY NGHIÊN KIỂU TANG TRÓNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy nghiền kiểu tang trống bao gồm thân, bàn, động cơ quay, đĩa phân phối, các con lăn và các bộ phận dẫn động. Thân có phần xả và phần cấp liệu thông với một ống kéo dài. Bàn được bố trí trong thân và tương ứng về vị trí với phần xả. Động cơ quay nối với và dẫn động bàn. Đĩa phân phối được bố trí trên bàn và tương ứng về vị trí với phần cấp liệu. Các con lăn lần lượt được bố trí theo cách di chuyển được tại thân, và tương ứng về vị trí với mép của bàn. Các bộ phận dẫn động nối với và dẫn động các con lăn. Các mảnh đá được cấp liệu vào thân qua phần cấp liệu. Động cơ quay dẫn động bàn và đĩa phân phối sao cho đĩa phân phối di chuyển các mảnh đá một cách đồng đều với bàn. Các mảnh đá trên bàn được cán và nghiền bởi các con lăn được dẫn động bởi các bộ phận dẫn động và bằng cách này trở thành các hạt cát. Các hạt cát được xả ra khỏi thân qua phần xả, để thực hiện cấp liệu đồng đều và bằng cách này nâng cao hiệu quả sản xuất cát.

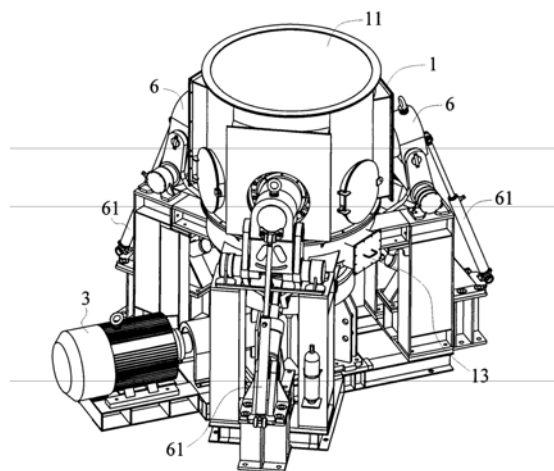
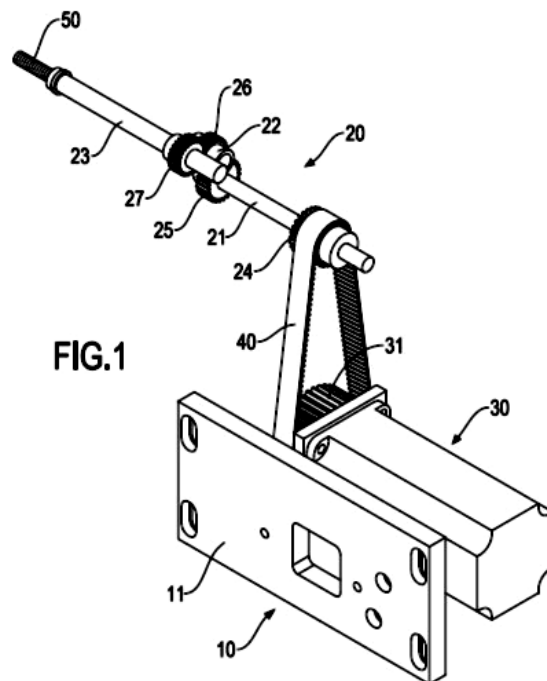


FIG. 1

- (11) 4649 A (43) 26/10/2020
(21) 2-2019-00110
(22) 09/04/2019
(51) B23G 1/16
(71) MING YANG MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 40, E. 3rd Ln., Xingfeng Shanzhuang, Tanzi Dist., Taichung City, Taiwan
(72) Jung-Fang LIN (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) CƠ CẤU ĐỤC DỪNG CHO MÁY TIỆN TỰ ĐỘNG

- (57) Cơ cấu đục có đế, động cơ trợ động, thiết bị truyền tải, và đầu đục. Động cơ trợ động có ròng rọc dẫn động được đặt trên trục chính của động cơ trợ động. Thiết bị truyền tải có trục đầu vào và trục đầu ra; trục đầu vào có ròng rọc được dẫn động và bánh răng đầu vào được đặt tương ứng trên các đầu đối diện của trục đầu vào, và ròng rọc được dẫn động được nối với ròng rọc dẫn động via đai; trục đầu ra có bánh răng đầu ra được nối truyền với bánh răng đầu vào; đầu đục được đặt trên trục đầu ra của thiết bị truyền tải. Cơ cấu đục được ứng dụng cho máy tiện tự động. Vị trí rút lại của đầu đục có thể được điều khiển một cách chính xác để ngăn độ dài đục không bị rút ngắn. Độ chính xác của việc đục được tăng lên.



(11) **4650 A**

(43) 26/10/2020

(21) **2-2019-00111**

(22) 10/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2019

(51) **A23L 33/105; A61K 36/258**

(75) **VŨ THỊ THU (VN)**

Phòng 501, B12 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT CAO SAPONIN TOÀN PHẦN TỪ SÂM VIỆT NAM VÀ SẢN PHẨM CAO THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình chiết xuất cao saponin toàn phần từ Sâm Việt Nam (*Panax vietnamensis*) bao gồm các bước sau: Xử lý, kiểm nghiệm dược liệu; Chuẩn bị nguyên liệu, dung môi; Chuẩn bị các thiết bị; Xử lý dụng cụ; Công đoạn chiết cồn; Cô thành dịch lỏng; Chiết phân đoạn loại tạp thân dầu; Công đoạn tinh chế dùng sắc ký cột; Công đoạn cô, sấy; Kiểm nghiệm cao giàu saponin; Đóng gói và bảo quản. Giải pháp hữu ích đề xuất cũng đề xuất sản phẩm cao tạo ra từ quy trình này.

(11) **4651 A**

(43) 26/10/2020

(21) **2-2019-00115**

(22) 12/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2019

(51) **C09D 4/00**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A13, số 18 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Xuân Hiền (VN); Nguyễn Thị Việt Triều (VN); Mạc Văn Phúc (VN); Đỗ Minh Thành (VN)

(54) **VÉC NI ĐÓNG RẮN BẰNG TIA TỬ NGOẠI TRÊN CƠ SỞ DẦU THỰC VẬT ACRYLAT HÓA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến véc ni đóng rắn bằng tia tử ngoại bao gồm dầu thực vật acrylat hóa với tỷ phần khối lượng từ 10 % đến 80 %, oligome acrylat là nhựa epoxy diacrylat hoặc epoxy metacrylat hoặc nhựa uretan acrylat hoặc uretan metacrylat hoặc polyeste acrylat hay các dạng biến tính của chúng với tỷ phần khối lượng từ 20 % đến 90 %, monome acrylat là 1, 6 - hexandiol diacrylat (HDDA) hoặc dipropylen glycol diacrylat (DPGDA) hoặc trimetylolpropan triacrylat (TMPTA) hoặc imetylol propan trimetacrylat (TMPTMA) với tỷ phần khối lượng từ 10 % đến 70 %, chất khơi mào quang dạng gốc tự do là benzophenon (BP) hoặc 1 - hydroxy - xyclohexyl keton (I - 184) hoặc diphenyl - (2, 4, 6 - trimetylbenzoyl) - phosphin oxit (TPO) với tỷ phần khối lượng từ 1 % đến 5 % tổng khối lượng của véc ni, chất phụ gia hữu cơ và / hoặc chất phụ gia vô cơ là chất độn, chất thấm ướt với tỷ phần khối lượng chiếm đến 60 % tổng khối lượng của véc ni, monome được sử dụng riêng lẻ hoặc ở dạng hỗn hợp của hai monome với tỷ phần khối lượng mỗi loại từ 10 % đến 90 %. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến phương pháp sản xuất véc ni nêu trên.

(11) 4652 A

(43) 26/10/2020

(21) 2-2019-00116

(22) 16/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2019

(51) **B60K 017/02**

(71) **TONG YAH ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)

No. 406, Ding-An St., Annan District, Tainan City, Taiwan

(72) CHIA-HSUAN LIU (SG)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ LY HỢP CHỐNG TRƯỢT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ ly hợp chống trượt. Bộ ly hợp chống trượt theo giải pháp hữu ích bao gồm thân bộ ly hợp (1), vấu (2), tấm áp suất (3), nhiều chi tiết đàn hồi (4) và nhiều chi tiết định vị (5). Phần bên trong của thân bộ ly hợp (1) được đề xuất với nhiều khối nhô ra (13), mỗi khối có phần dốc (131) và được gắn vào vấu (2) tương ứng. Vấu (2) được đề xuất với nhiều khe dẫn (23), mỗi khe dẫn này làm việc với khối nhô ra (13) tương ứng và có độ nghiêng dẫn (231). Đĩa áp suất (3) được che phủ lên phía bên ngoài của thân bộ ly hợp (1) trong khi các chi tiết đàn hồi (4) được gắn vào đĩa áp suất (3) được siết chặt trên thân bộ ly hợp (1) bằng các chi tiết định vị (5) một cách lần lượt. Nhờ đó bộ ly hợp vận hành trơn tru, không rung và giật do thiết kế độ dốc trượt giữa thân bộ ly hợp (1) và vấu (2) khi chuyển số.

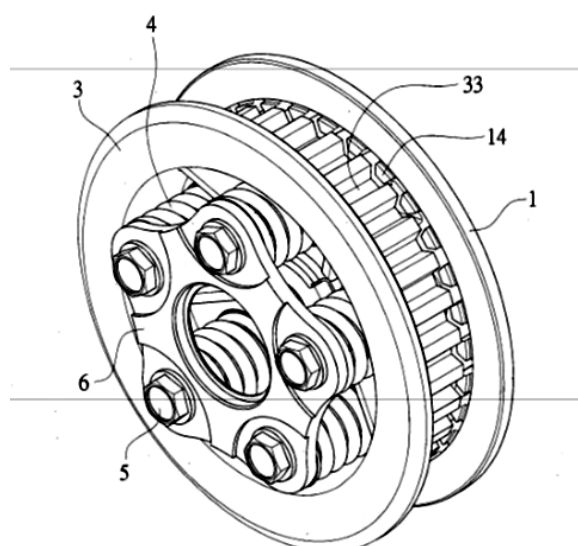


FIG. 2

(11) 4653 A

(43) 26/10/2020

(21) 2-2019-00119

(22) 17/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2019

(51) **B23K 35/00**

(71) 1. **NGUYỄN THANH HẢI (VN)**

223 Đặng Thúc Vinh, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

2. **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Ngô Mạnh Dũng (VN)

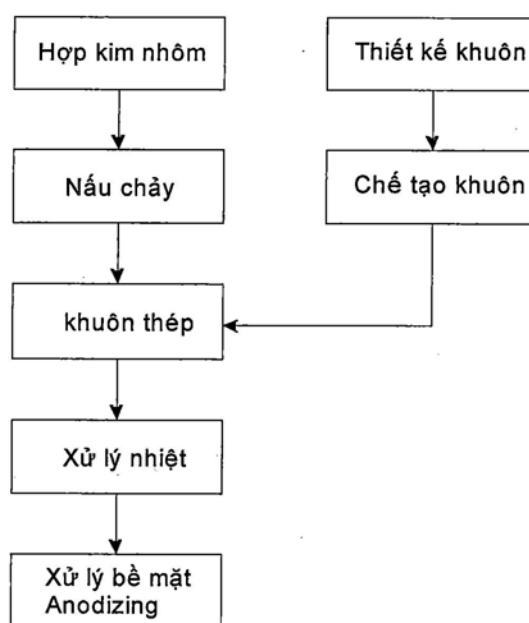
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỤC HÀN**

(57) Phương pháp và quy trình thiết kế, chế tạo cục hàn, sử dụng vật liệu nhôm thay cho thép để làm bộ khuếch đại và cục hàn cho máy hàn dán bằng siêu âm theo các bước sau:

i) Lựa chọn vật liệu hợp kim nhôm 7075 thay cho thép để chế tạo bộ cơ khí đầu hàn siêu âm.

ii) Quy trình thiết kế cục hàn theo tính toán ứng dụng CAD, mô phỏng kiểm tra và xuất bản vẽ CAM.

iii) Quy trình gia công bộ cơ khí đầu hàn siêu âm nhằm đảm bảo chất lượng truyền sóng siêu âm từ biên tử phát siêu âm tới cục hàn dán vật liệu.



Hình 3

(11) 4654 A

(43) 26/10/2020

(21) 2-2019-00121

(22) 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2019

(51) G01N 33/48

(71) TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ VI ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC (VN)

C6 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Văn Phụ (VN); Trần Quang Thịnh (VN); Triệu Văn Vũ Quân (VN); Lê Bình Dương (VN); Phạm Đức Thành (VN); Nguyễn Thị Minh Hằng (VN); Mai Anh Tuấn (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CẢM BIẾN IN DẤU PHÂN TỬ SỬ DỤNG KỸ THUẬT QUÉT THỂ TÍNH ĐIỆN HÓA

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ ly hợp chống trượt. Bộ ly hợp chống trượt theo giải pháp hữu ích bao gồm thân bộ ly hợp (1), vấu (2), tấm áp suất (3), nhiều chi tiết đàn hồi (4) và nhiều chi tiết định vị (5). Phần bên trong của thân bộ ly hợp (1) được đề xuất với nhiều khối nhô ra (13), mỗi khối có phần dốc (131) và được gắn vào vấu (2) tương ứng. Vấu (2) được đề xuất với nhiều khe dẫn (23), mỗi khe dẫn này làm việc với khối nhô ra (13) tương ứng và có độ nghiêng dẫn (231). Đĩa áp suất (3) được che phủ lên phía bên ngoài của thân bộ ly hợp (1) trong khi các chi tiết đàn hồi (4) được gắn vào đĩa áp suất (3) được siết chặt trên thân bộ ly hợp (1) bằng các chi tiết định vị (5) một cách lần lượt. Nhờ đó bộ ly hợp vận hành trơn tru, không rung và giật do thiết kế độ dốc trượt giữa thân bộ ly hợp (1) và vấu (2) khi chuyển số.

[Hình 1]



(11) **4655 A**

(43) 26/10/2020

(21) **2-2019-00122**

(22) 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2019

(51) **A23L 19/20; A23L 33/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM (VN)**

301 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Việt Anh (VN); Nguyễn Minh Thu (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GỪNG MUỐI CHUA BẰNG PHƯƠNG PHÁP LÊN MEN LACTIC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất gừng muối chua bằng phương pháp lên men lactic trên quy mô công nghiệp, tạo ra sản phẩm có chất lượng dinh dưỡng, chất lượng cảm quan, thành phần sinh hóa có lợi cho sức khỏe tốt hơn so với sản phẩm gừng muối chua bằng phương pháp phối trộn với axit axetic, đường và muối. Sản phẩm có chất lượng ổn định và đảm bảo các điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm.

- (11) **4656 A** (43) 26/10/2020
(21) **2-2019-00124**
(22) 19/04/2019
(51) **C23C 16/453**
(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO (VN)**
Lô I3, đường N2, Khu Công nghệ cao, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Hữu Quyết (VN); Phạm Thành Trung (VN); Ngô Võ Kế Thành (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO GRAPHEN PHỦ HAI MẶT TẤM ĐỒNG VÀ SẢN PHẨM TẤM LÓT TẢN NHIỆT THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo và sản phẩm tấm lót tản nhiệt đồng - graphene. Tấm lót được chế tạo bằng cách phủ lên hai bề mặt 1 tấm đồng 1 lớp graphene bằng phương pháp lắng đọng hơi hóa học. Tấm lót đồng - graphene ứng dụng trong công nghệ tản nhiệt thay thế tấm lót tản nhiệt/keo tản nhiệt hiện nay trong các linh kiện/thiết bị điện tử như CPU/VGA cho máy tính (computer). Ưu điểm của vật liệu graphene phủ trên lá đồng cho độ dẫn nhiệt tốt hơn nhiều so với tấm lót bằng đồng đã và đang sử dụng trong hầu hết các thiết bị điện tử máy tính. Nhiệt trở của graphene/lá đồng/graphene nhỏ hơn nhiều so với tấm lót bằng đồng.

(11) **4657 A**

(43) 26/10/2020

(21) **2-2019-00131**

(22) 24/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2019

(51) **G06F 19/00**

(75) 1. **DƯ ĐỨC TIẾN (VN)**

Số nhà 61 ngõ 201 đường Cầu Giấy, tổ 26 phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. **HOÀNG PHÚC LÂM (VN)**

Số 3, ngõ 122 Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

3. **HOÀNG ĐỨC CƯỜNG (VN)**

Số 10, ngách 10/1 phố Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(54) **QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CẢNH BÁO, DỰ BÁO MƯA LỚN Ở BẮC BỘ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình công nghệ dự báo mưa lớn ở khu vực Bắc Bộ với thời hạn 72 giờ trên cơ sở áp dụng mô hình dự báo tổ hợp, mô hình khu vực trong giải pháp hữu ích này gồm 03 mô hình: WRF-ARW với biên IFS (3km), NHM với biên GFS (3-5km) và COSMO với biên ICON (7km) với sơ đồ đồng hóa số liệu và các tham số phù hợp với điều kiện áp dụng nghiệp vụ và năng lực tính toán của Việt Nam. Quy trình công nghệ dự báo mưa lớn được trình bày trong giải pháp hữu ích này là sự kết hợp giữa sản phẩm số, phương pháp thống kê và kiến thức synop, thống kê, khí hậu của dự báo viên và sản phẩm là các bản tin dự báo định lượng mưa lớn phục vụ công tác phòng tránh thiên tai và là đầu vào cho các bài toán cảnh báo lũ quét và các thiên tai liên quan đến mưa lớn.

- (11) **4658 A** (43) 26/10/2020
(21) **2-2019-00270**
(22) 10/07/2019
(30) 2-2019-00099 28/03/2019 VN
(51) **A61K 36/00**
(75) **VŨ THỊ THÙY (VN)**
Thôn Bình Cầu 3, xã Quảng Lăng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢM NICOTIN TRONG THUỐC LÀO, THUỐC LÁ**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp giảm lượng nicotin trong thuốc lá, thuốc lá bao gồm các bước:
- a) chọn lá chè tươi
 - b) rửa sạch lá chè tươi, để ráo nước;
 - c) chuẩn bị lượng thuốc lá, thuốc lá khô;
 - d) dụng mô hình giống điều thuốc lá bằng giấy loại chuyên dụng để gói thuốc lá, mô hình dạng hình trụ có độ dài 1m, đường kính 20cm, sau đó nhồi hoặc cuộn thuốc lá, thuốc lá vào mô hình;
 - e) ép hoặc giã lấy nước cốt lá chè xanh nguyên chất 100%;
 - f) đổ nước cốt chè xanh vào bình tưới bằng inox, sau đó tưới theo tỉ lệ 1 lít nước cốt chè xanh tương ứng với 1 kg thuốc lá, thuốc lá khô;
 - g) để yên thuốc lá, thuốc lá khô đã được tưới nước cốt chè xanh trong trụ;
 - h) sấy khô hoặc phơi nắng ở nhiệt độ 32-35°C trong vòng 75h, sau đó để nguội mát trong 24 giờ;
 - i) gỡ thuốc lá, thuốc lá ở trụ ra nia hoặc khay inox;
 - j) tiếp tục phơi hoặc sấy khô ở nhiệt độ tương tự và để nguội 6 tiếng; và
 - k) đóng gói và bảo quản nơi cao ráo, thoáng mát.

(11) 4659 A

(43) 26/10/2020

(21) 2-2019-00332

(22) 15/08/2019

(30) 108204819 19/04/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2019

(51) G02B 6/46

(71) GLORIOLE ELECTROPTIC TECHNOLOGY CORP. (TW)

3F., No. 248-16, Sinsheng Rd., Cianjhen Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(72) Li-Yun CHEN (TW); Jim LIN (TW); Shu-Hui HSU (TW); Yen-Chang LEE (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CỤM ĐẦU NỐI SỢI QUANG

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm đầu nối sợi quang bao gồm đầu nối sợi quang, đầu nối sợi quang bao gồm bộ phận thân chính liền khối (2) và bộ phận nối (3) được lắp vào bộ phận thân chính (2). Bộ phận thân chính (2) bao gồm thành đế (21) có hai đầu đế (211), và hai thành bên (22) mà tương ứng kéo dài sang bên từ các đầu đế (211) theo cùng chiều. Mỗi thành bên (22) có đầu xa (221) cách xa từ thành đế (21). Bộ phận nối (3) bao gồm hai kết cấu nối thứ nhất (31) mà tương ứng được tạo trên các đầu xa (221) của các thành bên (22), và hai kết cấu nối thứ hai (32) mà được tạo trên thành đế (21) và được làm thích ứng để được nối tương ứng và riêng rẽ vào các kết cấu nối thứ nhất (31) của một đầu nối sợi quang khác.

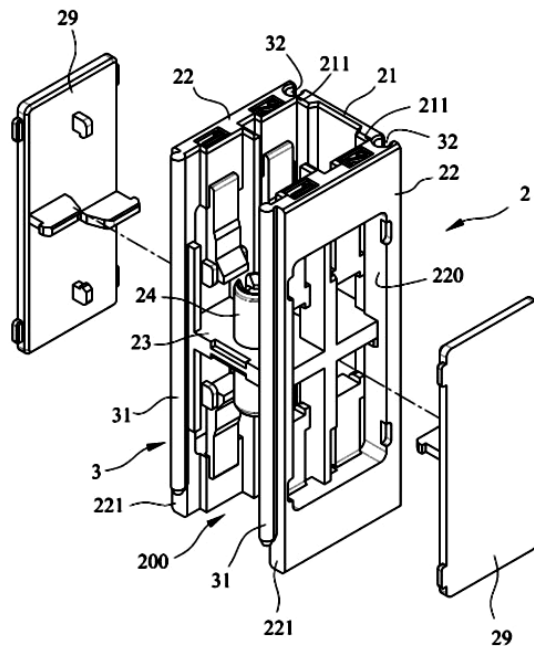


FIG.3

(11) 4660 A (43) 26/10/2020

(21) 2-2019-00476

(22) 29/10/2019

(30) 2-2019-000454 03/04/2019 PH

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2019

(51) E04C 5/16

(75) 1. CHIA-WEI CHUANG (TW)

23F., No. 155, Jing'an Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235, Taiwan

2. CHU-CHIH HSIEH (TW)

23F., No. 155, Jing'an Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235, Taiwan

3. KING-DONG JOUNG (TW)

23F., No. 155, Jing'an Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235, Taiwan

4. LUNG-KEN TSAI (TW)

5F.-2, No. 48, Lane 177, Sec. 1, Dunhua S. Rd., Da-an Dist., Taipei City 10690, Taiwan

5. SHAO-WEN CHUANG (TW)

23F., No. 155, Jing'an Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235, Taiwan

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) KHỚP NỐI THANH THÉP CỐT

(57) Sáng chế đề cập đến khớp nối thanh thép cốt để ghép với một hoặc hai thanh thép cốt. Khớp nối thanh thép cốt bao gồm ống khớp nối, bulông chốt thứ nhất hoặc bulông chốt thứ hai. Ống khớp nối bao gồm ống, phần ren trong, hai lỗ xuyên thứ nhất và hai lỗ xuyên thứ hai. Hai đầu ống để siết chặt một cách tương ứng với một hoặc hai thanh thép cốt. Phần ren trong được tạo ra ở trong ống. Hai lỗ xuyên thứ nhất được tạo ra ở trên ống dọc theo trục xuyên thứ nhất. Hai lỗ xuyên thứ hai được tạo ra ở trên ống dọc theo trục xuyên thứ hai. Trục xuyên thứ hai nằm ở dưới trục xuyên thứ nhất. Bulông chốt thứ nhất đi xuyên qua hai lỗ xuyên thứ nhất, và bulông chốt thứ hai đi xuyên qua hai lỗ xuyên thứ hai.

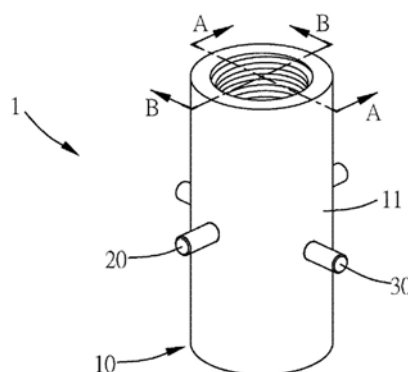


Fig.1

(11) 4661 A (43) 26/10/2020

(21) 2-2019-00543

(22) 04/12/2019

(30) 108203627 25/03/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2019

(51) A61G 5/00; A61G 7/02

(71) CHEN, CHUI-YUN (TW)

No. 8, Lane 35, Sec. 1, Xiping Rd., Taiping Dist., Taichung City 411, Taiwan

(72) CHIEN, TSAI-SUNG (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) GIƯỜNG KẾT HỢP XE LĂN ĐA CHỨC NĂNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến giường kết hợp xe lăn đa chức năng gồm có khung dưới (10) có các bánh xe (11). Cơ cấu khung giường (20) được lắp trên khung dưới (10) và có thể chuyển đổi giữa xe lăn và giường. Bộ bô (41) được bố trí trong lỗ hở (25, 31) được xác định trong cơ cấu khung giường (20) và đệm giường (30) và chậu (50) được bố trí dưới lỗ hở (25, 31). Vành dẫn hướng nước tiểu (42) được bố trí để che mặt trước của ống nước tiểu của người bệnh. Máy bơm nước (64) được lắp trong thùng chứa nước (61) và được nối với bộ phun nước (65) để phun nước đến hậu môn của người bệnh để rửa. Bộ cảm biến (62) dò tìm việc đi tiểu tiện và đi đại tiện của người bệnh và phát ra âm báo hoặc đèn báo. Quạt gió (66) thổi không khí để làm khô cơ thể của người bệnh.

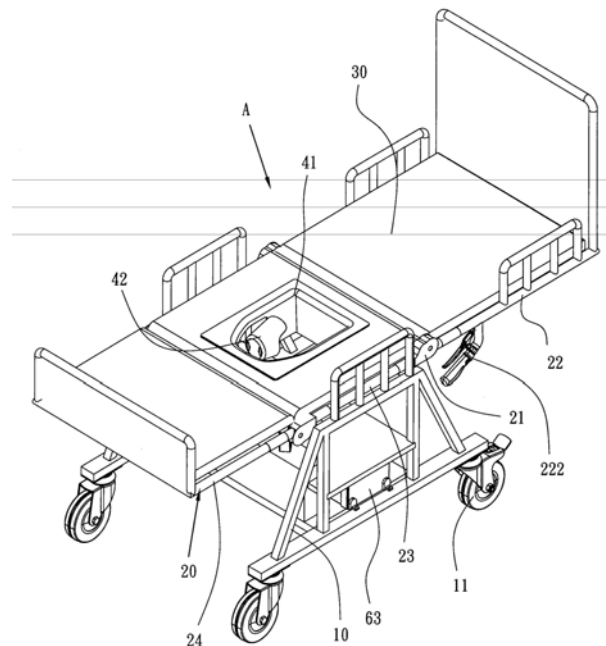


Fig.1

(11) 4662 A (43) 26/10/2020

(21) 2-2020-00022

(22) 15/01/2020

(30) 201920385893.4 25/03/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2020

(51) *H02M 7/00*

(71) **SUNGROW POWER SUPPLY CO., LTD.** (CN)

No.1699 Xiyou Rd., New & High Technology Industrial Development Zone, Hefei, Anhui 230088, P. R. China

(72) WAN, Rubin (CN); ZHU, Qiyao (CN); FENG, Jigui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KẾT CẤU LẮP PHẦN TỬ DẪN ĐIỆN DÙNG CHO MÔĐUN TRANZITO LƯỜNG CỰC CÔNG CÁCH ĐIỆN (IGBT), MÔĐUN IGBT VÀ BỘ ĐỔI ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới kết cấu lắp phần tử dẫn điện dùng cho môđun tranzito lưỡng cực công cách điện (IGBT), môđun IGBT và bộ đổi điện. Kết cấu lắp phần tử dẫn điện dùng cho môđun IGBT bao gồm nền, phần tử dẫn điện và ống bọc cách điện được lắp bao quanh phần tử dẫn điện và cách ly kiểu cách điện phần tử dẫn điện ra khỏi nền. Trong kết cấu lắp phần tử dẫn điện dùng cho môđun IGBT theo giải pháp hữu ích, bằng cách sử dụng ống bọc cách điện được lắp bao quanh phần tử dẫn điện để cách ly kiểu cách điện phần tử dẫn điện ra khỏi nền, chỉ số theo dõi so sánh của môđun IGBT được cải thiện, nhờ đó cải thiện khoảng cách rò điện của môđun IGBT. Ngoài ra, khi so sánh với các công nghệ thông thường là phun sơn cách điện hoặc keo cách điện, đặc tính cách điện của ống bọc cách điện có thể được tạo ra tốt hơn và được đảm bảo, và liên kết giữa ống bọc cách điện và nền có thể được cải thiện tốt hơn, nhờ đó cải thiện độ tin cậy cách điện.

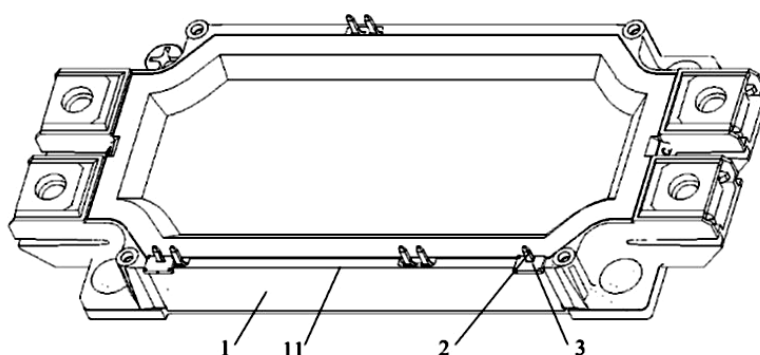


Fig.3

(11) 4663 A (43) 26/10/2020

(21) 2-2020-00115

(22) 20/03/2020

(30) 201910252960.X 29/03/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2020

(51) **B63B 35/44**

(71) **HUAINAN SUNGROW FLOATING MODULE SCI. & TECH. CO., LTD.** (CN)

No. 207, Pingwei Economic Development Zone Administration Committee, Panji District, Huainan, Anhui 230088, P. R. China

(72) WANG, Lihua (CN); WANG, Yukun (CN); LI, Duo (CN); XIAO, Fuqin (CN); WU, Weiwu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG CHỊU TẢI CỦA TRẠM CẤP ĐIỆN QUANG ĐIỆN NỔI VÀ TRẠM CẤP ĐIỆN QUANG ĐIỆN NỔI CÓ HỆ THỐNG CHỊU TẢI NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới hệ thống chịu tải của trạm cấp điện quang điện nổi và trạm cấp điện quang điện nổi có hệ thống chịu tải này. Hệ thống chịu tải của trạm cấp điện quang điện nổi theo giải pháp hữu ích có thân nổi lõi đi để tạo ra sức nổi và tạo ra đường dẫn vận hành và bảo dưỡng thứ nhất. Thân nổi lõi đi có phần cố định để nổi cố định với phía trước của cụm lắp ráp quang điện, và một cụm lắp ráp quang điện chỉ được nổi cố định với một thân nổi lõi đi nằm ở phía trước của cụm lắp ráp quang điện. Trong hệ thống chịu tải của trạm cấp điện quang điện nổi, thân nổi lõi đi đồng thời có thể đỡ cụm lắp ráp quang điện, và có thể tạo ra sức nổi. Khi so sánh với thân nổi chỉ tạo ra sức nổi theo công nghệ thông thường, số lượng của các bộ phận được giảm bớt, nhờ đó làm giảm một cách hữu hiệu chi phí của hệ thống. Hơn nữa, khi dao động sóng tạo ra chênh lệch dịch chuyển của các thân nổi lõi đi liền kề, vì một cụm lắp ráp quang điện chỉ được nổi cố định với một thân nổi lõi đi nằm ở phía trước của nó, ảnh hưởng của chênh lệch dịch chuyển đối với một cụm lắp ráp quang điện được giảm bớt theo cách hữu hiệu, nhờ đó giảm bớt xác suất xảy ra hư hại đối với cụm lắp ráp quang điện và kéo dài tuổi thọ phục vụ của cụm lắp ráp quang điện.

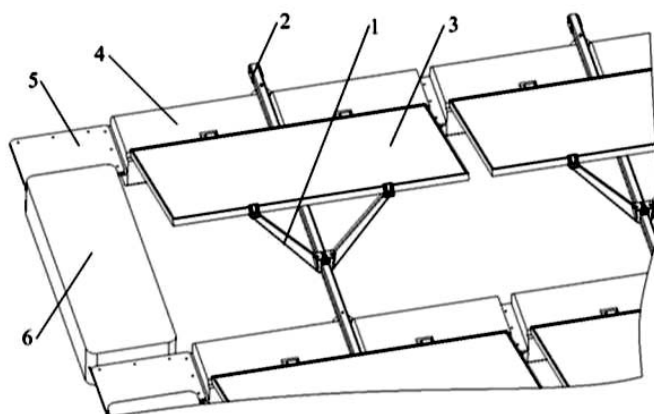


Fig.7

(11) 4664 A (43) 26/10/2020

(21) 2-2020-00118

(22) 24/03/2020

(30) 108203614 25/03/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) **B01D 27/00**

(71) 1. **WEI-CHIH LIN** (CN)

No.78, Huanzhong Rd., Zhonghe Dist, New Taipei City 235, Taiwan (R.O.C)

2. **TZU-NUNG LIN** (CN)

No.120 Aly.102 Ln.174 Sec.2 Daguan Rd., Banqiao Dist., New Taipei City 220, Taiwan (R.O.C)

(72) Wei-Chih LIN (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ LỌC NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị lọc nước bao gồm lõi lọc dạng ống thẳng mà có đầu dòng ra lọc nước; ống thẳng có đầu dòng ra nước thứ nhất, đầu dòng vào nước, đầu dòng ra nước thứ hai, trong đó đầu dòng ra nước thứ nhất được nối với đầu dòng ra lọc nước và đầu dòng ra nước thứ hai được bố trí van kiểm soát, và bề mặt thành bên trong của ống thẳng có một mặt được bố trí phần dẫn hướng thứ nhất, vòng ống bọc để bọc lõi lọc dạng ống thẳng, trong đó vòng ống bọc có bề mặt hình khuyên bên trong được bố trí chi tiết làm sạch thứ nhất, có một mặt được bố trí phần dẫn hướng thứ hai mà được nối với phần dẫn hướng thứ nhất theo cách có thể di chuyển theo chiều dọc, và có mặt còn lại được bắt vít với đỉnh vít thứ nhất mà có một đầu được nối với chi tiết dẫn động, để di chuyển chi tiết làm sạch thứ nhất theo chiều dọc để làm sạch bề mặt thành bên ngoài của lõi lọc dạng ống thẳng và thậm chí làm sạch bề mặt thành bên trong của ống thẳng khi đỉnh vít thứ nhất quay tại chỗ.

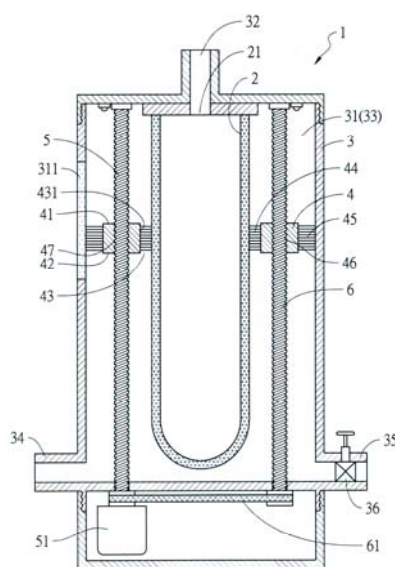
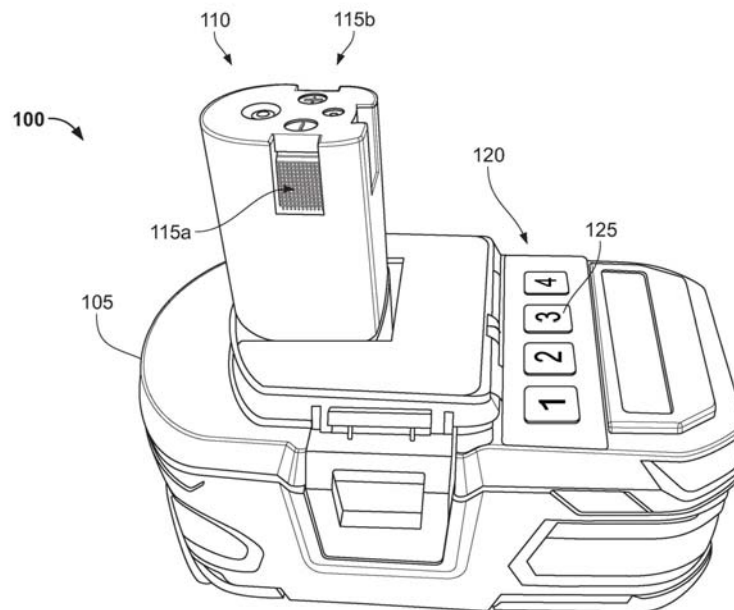


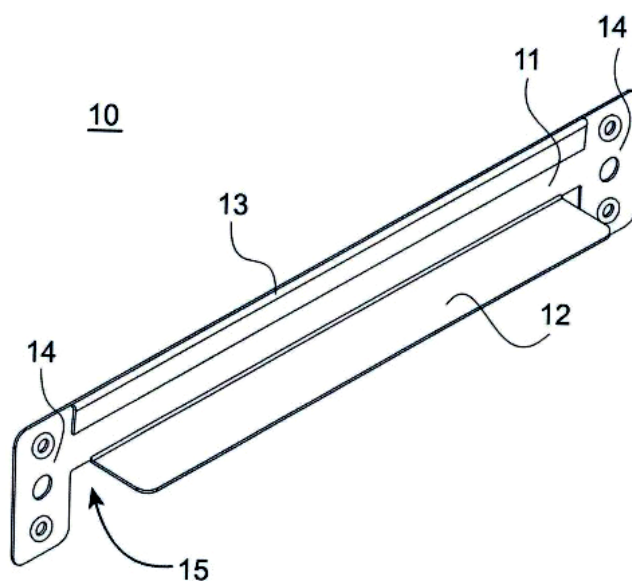
Fig. 1

- (11) 4665 A (43) 26/10/2020
(21) 2-2020-00129
(22) 31/03/2020
(30) 62/825528 28/03/2019 US
(51) *H01M 10/48*
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**
100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America
(72) Mark HUGGINS (US); Michael PREUS (US); J. Porter WHITMIRE (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ PIN VÀ/HOẶC BỘ SẠC PIN CÓ CHỨC NĂNG NGẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ PIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ pin bao gồm vỏ, một hoặc nhiều tế bào pin nằm trong vỏ, giao diện người dùng được tạo cấu hình để nhận dữ liệu nhập từ người dùng, và bộ điều khiển có bộ xử lý điện tử và bộ nhớ. Bộ điều khiển được tạo cấu hình để nhận tín hiệu, từ giao diện người dùng, tương ứng với dữ liệu nhập, xác thực tín hiệu, và bật bộ pin dựa trên xác thực này.



- (11) 4666 A (43) 26/10/2020
(21) 2-2020-00141
(22) 14/04/2020
(30) 108204816 19/04/2019 TW
(51) A47F 5/00; A47B 57/00
(71) CHIU, WU HSU (TW)
No. 6, Aly. 17, Ln. 147, Xinxing Rd., Yongjing Township, Changhua county 512,
Taiwan.
(72) CHIU, WU HSU (TW)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(54) KHUNG KỆ DÙNG CHO GIÀN GỒM CÁC KỆ

- (57) Khung kệ dùng cho giàn gồm các kệ bao gồm phần thân thon dài; gờ chia vào trong từ phần thân thon dài và vuông góc với phần thân thon dài, gờ có chiều rộng bằng chiều rộng của phần thân thon dài; phần gia cường thon dài được bố trí dọc theo mép của phần thân thon dài và ở xa với gờ, phần gia cường được uốn về phía gờ; hai phần nối rộng thẳng đứng lần lượt được bố trí ở hai đầu mút của phần thân thon dài; và nhiều ốc siết được bố trí ở các phần nối rộng đối bên với gờ. Các phần nối rộng và phần thân thon dài là trên cùng một mặt phẳng và song song với nhau. Phần nối rộng có chiều dài bằng hai lần chiều rộng của phần thân thon dài.



HÌNH 1

(11) 4667 A

(43) 26/10/2020

(21) 2-2020-00219

(22) 19/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/06/2020

(51) A23F 5/00

(71) 1. **VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà 1H, Số 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

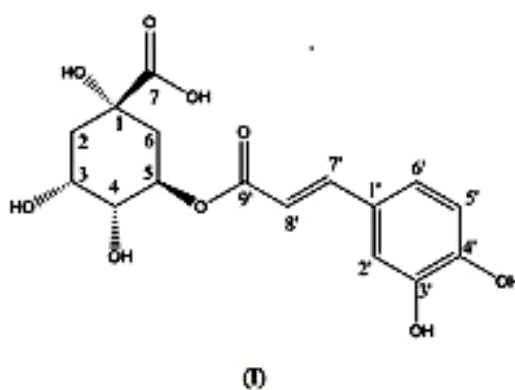
2. **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ (VN)**

Trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, số 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Minh Hà (VN); Đỗ Thị Thanh Huyền (VN); Lê Ngọc Hùng (VN); Ngô Thị Phương (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT VÀ TINH CHẾ AXIT CHLOROGENIC TỪ HẠT CÀ PHÊ XANH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết xuất và tinh chế axit chlorogenic (5-O-caffeoylquinic axit) có công thức (I) từ nguyên liệu hạt cà phê xanh. Hợp chất axit chlorogenic đã được nghiên cứu có tác dụng ức chế tích lũy chất béo và điều hòa chuyển hóa glucoza. Do vậy, việc cải tiến quy trình chiết xuất và tinh chế hoạt chất axit chlorogenic từ hạt cà phê xanh của giải pháp hữu ích mở ra hướng ứng dụng để sản xuất axit chlorogenic làm nguyên liệu để sản xuất thuốc hoặc thực phẩm chức năng hỗ trợ điều trị giảm cân và tiểu đường.



(11) 4668 A (43) 26/10/2020

(21) 2-2020-00290

(22) 26/06/2020

(30) 1903002241 30/08/2019 TH

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/08/2020

(51) A47C 3/00

(71) TEERANA KOOPHAVONRERK (TH)

2 Soi Rama 2 Soi 50 Yaek 1-1-1-7 Samae Dam Sub-District, Bang Khun Thien District, Bangkok, 10150, Thailand

(72) Teerana Koopthavonrerk (TH)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) GHẾ NGỒI MỎNG

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất ghế ngồi mỏng đã giúp làm mát tấm ghế ngồi kiên cố hơn bằng cách sử dụng thanh ẩn dưới chỗ ngồi để không thể nhìn thấy thanh này mà vẫn tăng độ bền và độ cứng của ghế ngồi để ngăn ghế khỏi gãy.

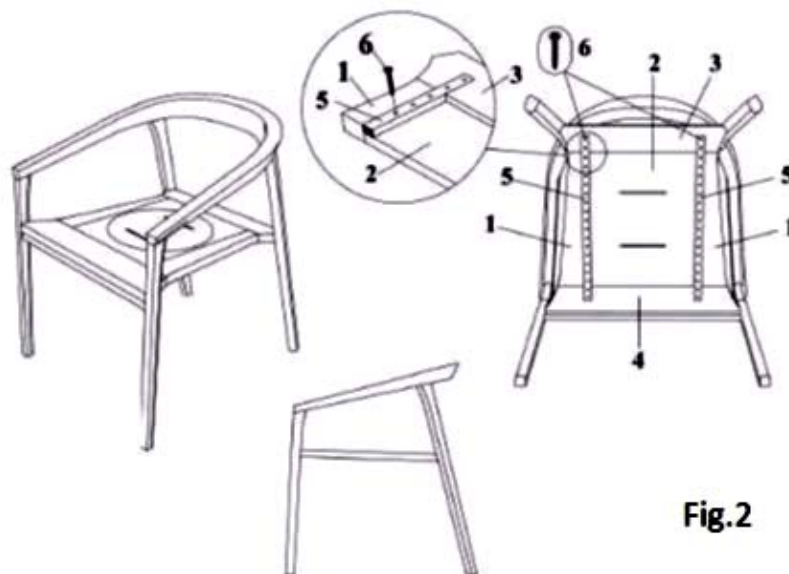


Fig.2

(11) 4669 A

(43) 26/10/2020

(21) 2-2020-00295

(22) 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/07/2020

(51) F01P 3/20; F25B 21/04

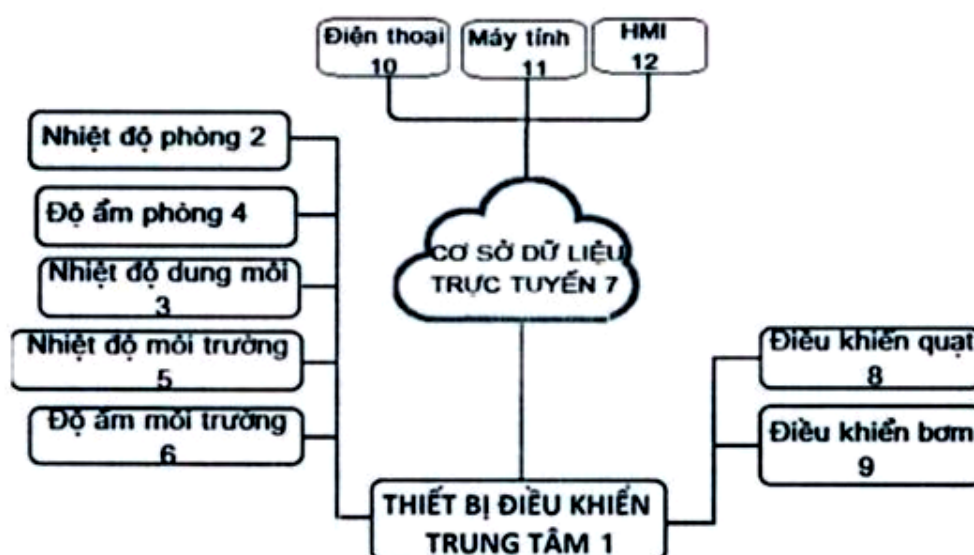
(71) VIỆN CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC (VN)

P102, C6, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Gia Điềm (VN); Ngô Văn Hiền (VN); Ngô Văn Hệ (VN); Lê Kiều Hiệp (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VÀ ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG GIẢI NHIỆT BẰNG ĐỊA NHIỆT

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp giám sát và điều khiển hệ thống giải nhiệt bằng địa nhiệt. Các bước thực hiện để giám sát và điều khiển hệ thống giải nhiệt bằng địa nhiệt bao gồm: xác định các thông số đo và điều khiển bao gồm: nhiệt độ phòng (2), nhiệt độ dung môi (3), độ ẩm phòng (4), nhiệt độ môi trường (5) và độ ẩm của môi trường (6) phù hợp, thu thập thông tin lên cơ sở dữ liệu trực tuyến (7) qua bộ điều khiển trung tâm (1), đo lường tự động các giá trị theo dõi bởi bộ điều khiển trung tâm (1) nhiệt độ phòng (2), nhiệt độ dung môi (3), độ ẩm phòng (4), nhiệt độ môi trường (5) và độ ẩm của môi trường (6), sau khi được truyền lên cơ sở dữ liệu trực tuyến (7) người dùng có thể thông qua các ứng dụng từ điện thoại thông minh (10), máy tính trung tâm (11) hoặc thiết bị giao tiếp giữa người điều hành và máy móc thiết bị (HMI- human machine interface) (12) để giám sát và điều khiển các thông số của hệ thống giải nhiệt.



Hình 1

(11) **4670 A**

(43) 26/10/2020

(21) **2-2020-00306**

(22) 07/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/07/2020

(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN); Ngũ Trường Nhân (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Trần Mạnh Hùng (VN); Nguyễn Phương Đại Nguyên (VN); Dương Anh Tuấn (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT DELPYXANTHON A CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY BỨA TRÂU (GARCINIA DELPYANA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất delpyxanthon A có tác dụng điều trị viêm từ vỏ thân cây Bứạ trâu (*Garcinia delpyana*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột vỏ thân cây Bứạ trâu; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất delpyxanthon A; d) thu hợp chất delpyxanthon A thô; và e) tinh chế hợp chất delpyxanthon A. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất delpyxanthon A có công thức (1). Hợp chất delpyxanthon A thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) 4671 A

(43) 26/10/2020

(21) 2-2020-00315

(22) 09/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2020

(51) A47B 9/00

(71) NGUYỄN NGỌC TUẤN (VN)

Nhà số 516-G1 tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

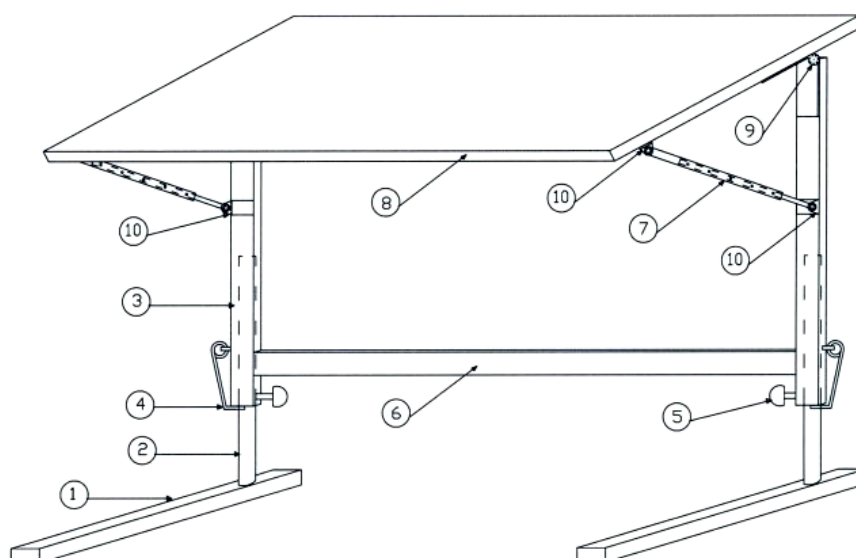
(72) Nguyễn Ngọc Tuấn (VN)

(54) **BÀN HỌC/LÀM VIỆC ĐA NĂNG, PHÒNG CHỐNG CONG LƯNG CHO NGƯỜI DÙNG BÀN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới bàn có các tính năng thay đổi chiều cao, độ nghiêng mặt bàn, do đó cũng giúp cho người dùng phòng chống cong lưng, xếp gọn bàn và bàn tự đứng độc lập khi xếp gọn. Bàn bao gồm:

Hệ chân bàn có 2 cụm. Mỗi cụm có 1 chân trụ liên kết với thanh giằng (6). Mỗi chân bàn gồm 2 đoạn thẳng lồng vào nhau, trong đó có ít nhất một đoạn thẳng là ống tròn. Sao cho, mỗi chân bàn có thể thay đổi chiều cao và mỗi cụm chân bàn có thể quay về cùng hoặc sát mặt phẳng có các chân trụ mà không cần cụm kiên kết quay trung gian.

Mặt bàn (8) động nhờ ở một phía được liên kết với hệ chân bàn bằng các liên kết động (9) có trục quay, còn phía đối diện thì được liên kết với hệ chân bàn theo cách chống đỡ sao cho có thể thay đổi độ nghiêng mặt bàn và tách khỏi hệ chân bàn để gập mặt bàn.



(11) **4672 A**

(43) 26/10/2020

(21) **2-2020-00316**

(22) 09/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/07/2020

(51) **C07C 41/06; C10L 1/185**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) NGUYỄN HỒNG LIÊN (VN); NGUYỄN ANH VŨ (VN); CHU THỊ HẢI NAM (VN); HOÀNG HỮU HIỆP (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MONO GLYXEROL TERT BUTYL ETE (GTBE) DÙNG XÚC TÁC AMBERLYST 36 DẠNG KHÔ TỪ PHỤ PHẨM GLYXEROL CỦA QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT BIODIEZEL**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp mono glyxerol tert butyl ete (mono-GTBE) từ glyxerol phụ phẩm của quy trình sản xuất biodiezel, bao gồm các bước: tinh chế glyxerol phụ phẩm của quy trình sản xuất biodiezel; tổng hợp GTBE trên xúc tác Amberlyst 36 dạng khô; phân tách để thu đồng phân m- GTBE. Bước tinh chế glyxerol được thực hiện bằng cách: tách axit béo tự do bằng phương pháp axit hoá glyxerol thô; trung hoà bằng dung dịch kiềm; trích ly bằng dung môi phân cực; chưng đơn giản để tách dung môi và hấp phụ màu bằng than hoạt tính. Glyxerol thu được có độ tinh khiết tối thiểu 95%. Giai đoạn tổng hợp GTBE theo phương pháp ete hóa glyxerol bằng tert butanol (TBA) được thực hiện trong nồi chịu áp dưới nhiệt độ và áp suất, có mặt xúc tác axit. Kết thúc quá trình tổng hợp, làm lạnh bình phản ứng, ly tâm lọc tách xúc tác. thu lấy hỗn hợp sản phẩm GTBE. Giai đoạn phân tách đồng phân m-GTBE được thực hiện bằng cách: chưng cất đơn giản tách TBA, chưng cất chân không tách các đồng phân di-GTBE và tri-GTBE, thu m-GTBE. Sản phẩm m- GTBE đạt độ tinh khiết tối thiểu 97%, có khả năng dùng trực tiếp làm chất phụ gia tăng trị số octan và cải thiện hiệu quả quá trình cháy của nhiên liệu xăng.

(11) 4673 A

(43) 26/10/2020

(21) 2-2020-00321

(22) 13/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/07/2020

(51) A61B 17/00; G16H 10/00

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT VÀ DỊCH VỤ PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐÔNG DƯƠNG (VN)**

Phòng 407-409 tòa nhà Thanh Hà CC2a, khu đô thị Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Vương Sơn (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN PHÒNG MỒ**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp quản lý và giám sát hệ thống điều khiển phòng mồ. Các bước thực hiện để quản lý và giám sát hệ thống điều khiển phòng mồ bao gồm: đo lường tự động và gửi thông tin nhiệt độ phòng (2), độ ẩm (3), áp suất (5), trạng thái của đèn khử trùng ống khí (6), nhiệt độ AHU (bộ xử lý không khí) (7) theo thời gian thực (8) của phòng mồ bởi thiết bị vận hành (10) tới bộ điều khiển trung tâm (1), thu thập thông tin lên cơ sở dữ liệu trực tuyến (9), người dùng có thể thông qua các ứng dụng từ điện thoại thông minh (11) hoặc phần mềm máy tính của máy tính trung tâm (12) để giám sát các thông số của hệ thống điều khiển phòng mồ.



Hình 1

(11) 4674 A

(43) 26/10/2020

(21) 2-2020-00327

(22) 15/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/07/2020

(51) E02B 3/00

(71) PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA VỀ ĐỘNG LỰC HỌC SÔNG BIỂN (VN)

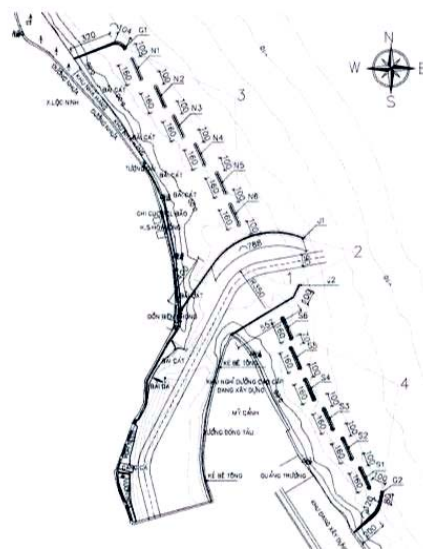
Số 1, ngõ 165 phố Chùa Bộc, phường Trung Liet, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thanh Hùng (VN); Vũ Đình Cường (VN); Vũ Đình Cường (VN); Nguyễn Thị Thu Huyền (VN); Nguyễn Văn Hùng (VN); Triệu Quang Quân (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHỈNH TRỊ KHU VỰC CỬA SÔNG, VEN BIỂN CỬA NHẬT LỆ VÀ PHỤ CẬN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp chỉnh trị khu vực cửa sông Nhật Lệ và vùng bờ biển phụ cận bao gồm các bước:

xây dựng tuyến luồng chạy tàu (1) gồm chiều rộng luồng 90m, bán kính cong luồng 350m, cao trình đáy luồng -6.3m; xây dựng hệ thống công trình ổn định cửa sông (2) gồm hai đê ngăn cát, giảm sóng gồm: đê (J1) có chiều dài 1188m kéo từ bờ ra đến cao trình -5,0m, đê (J2) gồm có chiều dài 657m từ bờ ra đến cao trình - 4,0m, cao trình đỉnh thiết kế của hai tuyến đê là +4,5m; xây dựng hệ thống công trình bảo vệ bờ biển Bàu Tró (3) gồm: mỏ hàn (G1) có chiều dài 424m kéo dài từ bờ ra đến cao trình đáy -3,5m, cao trình đỉnh +3,8m và 6 đê ngầm từ (N1) đến (N6), mỗi đê ngầm có chiều dài 160m, cách nhau 100m, cao trình đỉnh các đê ngầm +1,0m; xây dựng hệ thống công trình bảo vệ bờ biển Bảo Ninh (4) gồm: mỏ hàn (G2) có chiều dài 400m kéo dài từ bờ ra đến cao trình đáy -5,0m, cao trình đỉnh +3,8m và 6 đê ngầm từ (S1) đến (S6), mỗi đê ngầm có chiều dài 160m, cách nhau 100m, cao trình đỉnh các đê ngầm +1,0m; phương pháp này nếu được thực hiện sẽ ngăn chặn dòng bùn cát vận chuyển từ hai phía bờ vào luồng tàu, làm ổn định tuyến luồng, tạo điều kiện thuận lợi cho các tàu thuyền qua cửa sông được an toàn: hình thành khu bãi bồi phía sau các đê ngầm nhằm ổn định đoạn bờ biển.



Hình 2

(11) 4675 A

(43) 26/10/2020

(21) 2-2020-00337

(22) 20/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/07/2020

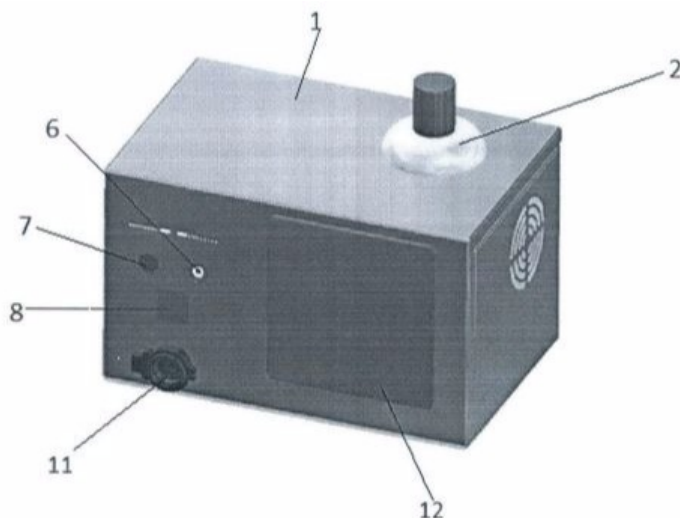
(51) A47K 1/04; A61B 5/01

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU KỸ THUẬT CƠ KHÍ CHÍNH XÁC (VN)**
Nhà C8B, Trường đại học Bách Khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Chí Hưng (VN); Trần Quân (VN); Trần Thái Hà (VN); Trần Văn Huy (VN)

(54) **HỆ THỐNG RỬA TAY VÀ ĐO THÂN NHIỆT TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống rửa tay và đo thân nhiệt tự động bao gồm: Cảm biến quang để cấp chất lỏng (5) hướng bề mặt cảm biến ra ngoài và được kết nối cụm bơm (3), khi có vật cản phía trước cảm biến quang để cấp chất lỏng (5) truyền tín hiệu đến cụm bơm (3), cụm bơm (3) được nối với bình chứa chất lỏng (2) và đầu phun (4); khi có người đến gần và đưa tay lại gần cảm biến quang để cấp chất lỏng (5), cảm biến quang để cấp chất lỏng (5) cấp tín hiệu cho cụm bơm (3) để bơm nước từ bình chứa chất lỏng (2) qua vòi phun (4) xuống tay người dùng một lượng nhất định phù hợp. Cảm biến quang để đo nhiệt độ (7) được nối với cảm biến hồng ngoại (6) và màn hình hiển thị nhiệt độ (8). Cảm biến quang để đo nhiệt độ (7), cảm biến hồng ngoại (6) và màn hình hiển thị nhiệt độ (8) được gắn vào vỏ (1) bằng đai vít hoặc keo; khi có vật cản phía trước, cảm biến quang để đo nhiệt độ (7) cấp một dòng điện đến cảm biến hồng ngoại (6) để đo nhiệt độ của vật cản phía trước, sau đó thông số nhiệt độ được hiển thị trên màn hình hiển thị nhiệt độ (8), cùng lúc đó cảm biến quang để đo nhiệt độ (7) cấp một dòng điện đến camera (11) để chụp hình ảnh của vật cản phía trước. Hình ảnh của vật cản phía trước được đưa lên màn hình LCD (11).



Hình 1

(11) 4676 A

(43) 26/10/2020

(21) 2-2020-00340

(22) 22/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/07/2020

(51) C02F 1/00; B01D 61/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN MUTOSI (VN)

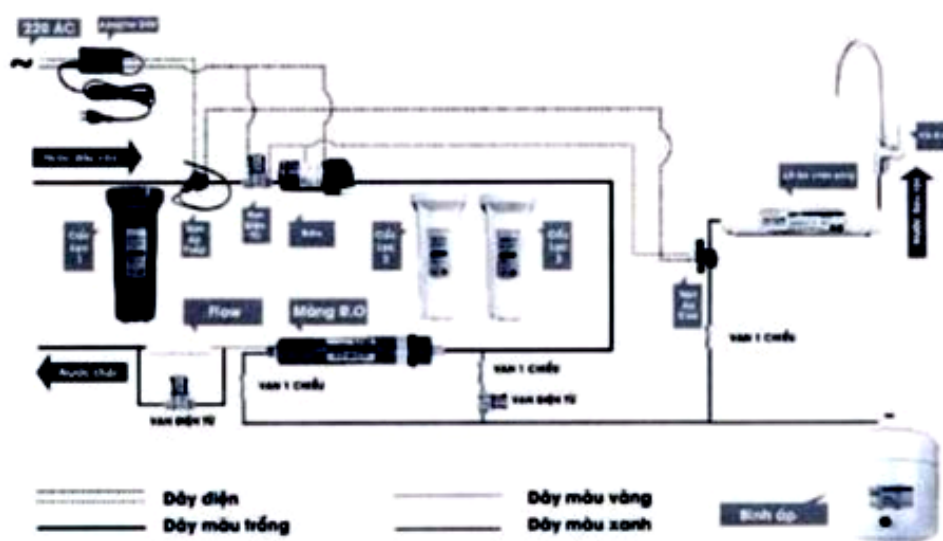
Số 31, Ngõ 83 Đường Ngọc Hồi, TTXN Vận tải ô tô Số 8, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) VŨ ĐỨC DƯƠNG (VN)

(54) THIẾT BỊ LỌC NƯỚC THẨM THẤU NGƯỢC VỚI MÔ ĐUN HOÀN NGUYÊN NƯỚC TINH KHIẾT

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị lọc nước thẩm thấu ngược (Reverse Osmosis - RO), cụ thể hơn là thiết bị lọc nước RO được sử dụng mô đun hoàn nguyên nước tinh khiết nhằm nâng cao tuổi thọ của màng RO đồng thời duy trì sự ổn định chất lượng nước sau lọc được lâu hơn với các thiết bị lọc nước RO thông thường.

Hình 2



(11) **4677 A**

(43) 26/10/2020

(21) **2-2020-00370**

(22) 07/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2020

(51) **C04B 28/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Hoàng Tùng (VN); Vũ Thị Ngọc Minh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG TỪ TRO XI NHIỆT ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới phương pháp sản xuất vật liệu xây dựng từ tro xỉ nhiệt điện, phương pháp này bao gồm các bước:

a) trộn đều đất sét và nước theo tỷ lệ 3-7% khối lượng đất sét với 25% khối lượng nước để thu được hỗn hợp, trong đó % khối lượng nước được tính theo tổng khối lượng đất sét và tro xỉ,

b) trộn đều hỗn hợp thu được ở bước a) với 93-97% khối lượng tro xỉ,

c) tạo hình sản phẩm mộc bằng cách đùn dẻo trong khuôn,

d) sấy khô sản phẩm mộc ở khoảng 110°C,

e) nung sản phẩm mộc thu được ở bước d) ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 1030°C đến 1110°C trong 1 giờ để ổn định các tính chất cơ lý của sản phẩm, và

g) làm nguội sản phẩm thu được ở bước e) đến nhiệt độ môi trường để thu được sản phẩm.

(11) 4678 A

(43) 26/10/2020

(21) 2-2020-00371

(22) 07/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2020

(51) G01N 21/78

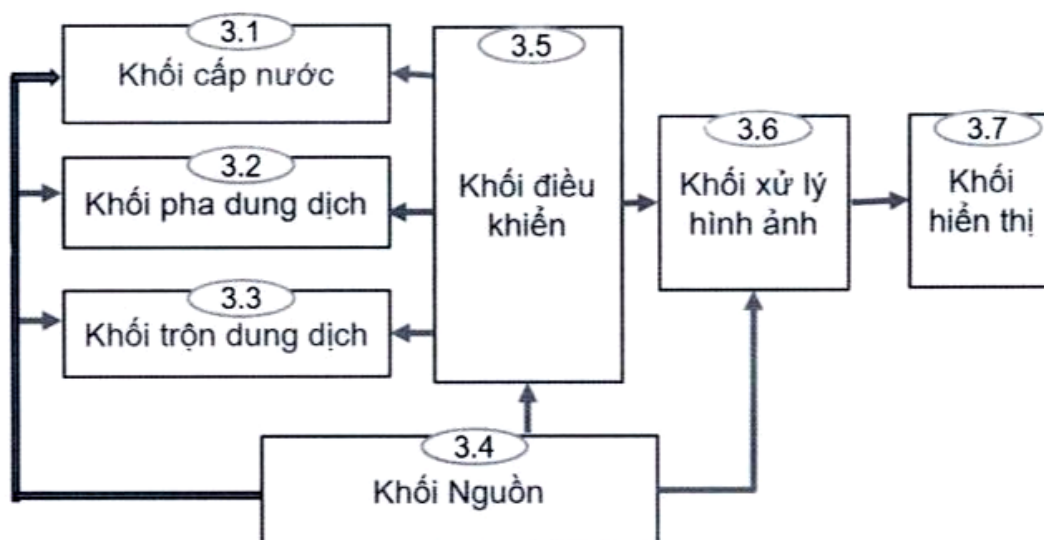
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hữu Phát (VN); Nguyễn Đức Hoàn (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐO NỒNG ĐỘ AMONIAC (NH₃) TỰ ĐỘNG SỬ DỤNG CAMERA TRONG MÔI TRƯỜNG NUÔI TÔM CHÂN TRẮNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp và thiết bị đo nồng độ NH₃ tự động sử dụng camera trong môi trường nuôi tôm chân trắng. Cụ thể, thiết bị sử dụng các mạch điện tử để điều khiển động cơ kết hợp với phần cơ khí để thực hiện các chức năng bơm, hút, khuấy và đổ dung dịch. Kỹ thuật xử lý ảnh được áp dụng để xác định màu dung dịch một cách tự động bằng một camera. So sánh hình ảnh thu được với bảng màu dung dịch NH₃ kết hợp với độ pH để xác định nồng độ của NH₃ trong dung dịch.



Hình 3

(11) **4679 A**

(43) 26/10/2020

(21) **2-2020-00374**

(22) 07/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2020

(51) **G01N 33/574**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU HỆ GEN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Xuân (VN); Bùi Kiều Trang (VN); Nguyễn Huy Hoàng (VN)

(54) **KIT ELISA DÙNG ĐỂ ĐỊNH LƯỢNG HCG- β CHẨN ĐOÁN BỆNH UNG THƯ TINH HOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến kit ELISA định lượng nồng độ HCG- β dùng để chẩn đoán sớm bệnh ung thư tinh hoàn cũng như theo dõi tiến trình của bệnh.

(11) **4680 A**

(43) 26/10/2020

(21) **2-2020-00376**

(22) 11/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/08/2020

(51) **C09D 5/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SƠN VIỆT (VN)**

Số 201, tổ 11, đường Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Lê Quang Liêm (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(54) **HỖN HỢP SƠN PHỦ CHỐNG NÓNG HAI THÀNH PHẦN PHÙ HỢP VỚI KHÍ HẬU VIỆT NAM VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG SƠN PHỦ CHỐNG NÓNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hỗn hợp sơn phủ chống nóng hai thành phần phù hợp với khí hậu Việt Nam, trong đó hai thành phần này được trộn vào nhau trước khi sử dụng, hỗn hợp này bao gồm:

a) thành phần A là sơn chống nóng acrylic gốc nước; và

b) thành phần B là hỗn hợp bao gồm (tính theo % khối lượng):

- chất tạo màng là nhũ tương acrylic nguyên chất (pure acrylic emulsion), chất này chứa từ 46 đến 50% acrylic: 75 đến 78%;

- chất trợ tạo màng là 2,2,4-trimetyl-1,3-pentandiol monoisobutyrat: 4 đến 5%;

- chất tăng bám dính: 0,3 đến 0,5%; và

- nước: lượng để đủ 100%;

trong đó tỷ lệ khối lượng của Thành phần A/Thành phần B là: 4/1. Ngoài ra, giải pháp hữu ích cũng đề cập đến phương pháp thi công sơn phủ chống nóng cho nền bằng cách sử dụng hỗn hợp sơn phủ chống nóng nêu trên.

(11) 4681 A

(43) 26/10/2020

(21) 2-2020-00385

(22) 13/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/08/2020

(51) C09D 183/05

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI (VN)

136 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà A13, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Quốc Trung (VN); Nguyễn Thiên Vương (VN); Trần Thị Thùy Dương (VN); Nguyễn Thúy Chinh (VN); Nguyễn Thị Loan (VN); Lã Triều Dương (VN); Đường Khánh Linh (VN); Lê Trọng Lư (VN); Vũ Quốc Mạnh (VN); Vũ Huyền Diệu My (VN); Nguyễn Ngọc Linh (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU SILICA NANOCOMPOSIT ĐỂ LÀM PHỤ GIA ỔN ĐỊNH QUANG

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu silica nanocomposit để làm phụ gia ổn định quang, vật liệu nanocomposit theo sáng chế được sản xuất trên cơ sở SiO₂ và poly-5-(benzo[d]thiazol-2-yl)-2-(thiophen-3-yl)benzo[d]oxazol cho phép gia tăng độ bền lão hóa quang của polyme, thích hợp làm lớp phủ bảo vệ vật liệu polyme. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến vật liệu silica nanocomposit thu được từ quy trình theo sáng chế để làm chất ổn định quang, trong đó vật liệu này bao gồm silica poly-5-(benzo[d]thiazol-2-yl)-2-(thiophen-3-yl)benzo[d]oxazol.

**PHẦN III
YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2017-04724	57363	25/05/2018	10/09/2020	B02B 1/08
2	1-2017-04725	57364	25/05/2018	10/09/2020	A01M 23/38
3	1-2018-01004	59164	25/09/2018	10/09/2020	A43C 7/04
4	1-2018-01063	59170	25/09/2018	08/09/2020	H01L 27/00
5	1-2018-01074	59171	25/09/2018	15/09/2020	H01Q 1/24
6	1-2018-01238	59671	25/10/2018	18/09/2020	G06Q 50/02
7	1-2018-01241	59672	25/10/2018	18/09/2020	G06Q 50/02
8	1-2018-01395	59689	25/10/2018	23/09/2020	H01L 27/32
9	1-2018-01577	59703	25/10/2018	03/09/2020	H01L 27/32
10	1-2018-01597	59709	25/10/2018	24/09/2020	C03C 21/00
11	1-2018-01735	60183	26/11/2018	18/09/2020	A01F 12/60
12	1-2018-01803	67710	30/01/2020	17/09/2020	A61K 8/02
13	1-2018-01833	60196	26/11/2018	16/09/2020	G02B 27/09
14	1-2018-02528	60685	25/12/2018	17/09/2020	D04B 9/00
15	1-2018-02597	60691	25/12/2018	21/09/2020	G02B 6/00
16	1-2018-03643	61596	25/02/2019	26/08/2020	C08L 77/00
17	1-2018-03644	61597	25/02/2019	31/08/2020	C08L 77/00
18	1-2018-03645	61598	25/02/2019	31/08/2020	C08L 77/00
19	1-2018-03845	62050	25/03/2019	01/09/2020	C08L 77/00
20	1-2018-05697	62644	25/04/2019	22/09/2020	H04W 74/08
21	1-2019-01451	63617	27/05/2019	16/09/2020	H04L 1/18
22	1-2019-01717	67139	25/12/2019	04/09/2020	H04M 1/02
23	1-2019-01842	66717	25/11/2019	03/09/2020	C11B 1/14
24	1-2019-02398	66753	25/11/2019	25/08/2020	D03J 1/00
25	1-2019-02614	69821	27/04/2020	14/09/2020	B32B 21/08
26	1-2019-04302	67314	25/12/2019	28/08/2020	B26B 21/56
27	1-2019-04303	67315	25/12/2019	28/08/2020	B26B 21/56
28	1-2019-04396	69606	27/04/2020	18/09/2020	B65D 88/52
29	1-2019-04553	68581	25/02/2020	08/09/2020	H04W 48/16
30	1-2019-04560	69256	25/03/2020	22/09/2020	A01G 22/63
31	1-2019-04578	67925	30/01/2020	28/08/2020	G02B 5/22
32	1-2019-04732	69354	25/03/2020	23/09/2020	F25J 1/00
33	1-2019-04842	69305	25/03/2020	28/08/2020	B01J 20/04
34	1-2019-04857	69594	27/04/2020	04/09/2020	F16L 15/04
35	1-2019-04896	69471	25/03/2020	14/09/2020	C07H 21/02
36	1-2019-04905	69554	27/04/2020	03/09/2020	A61K 45/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2020)

37	1-2019-04950	67413	25/12/2019	01/09/2020	H04W 72/04
38	1-2019-04956	67415	25/12/2019	21/09/2020	G02B 1/04
39	1-2019-05001	67429	25/12/2019	04/09/2020	B08B 3/12
40	1-2019-05030	68615	25/02/2020	18/09/2020	C07K 14/55
41	1-2019-05038	67442	25/12/2019	07/09/2020	H04W 24/10
42	1-2019-05050	68617	25/02/2020	01/09/2020	B29C 45/58
43	1-2019-05056	68618	25/02/2020	27/08/2020	C07D 417/04
44	1-2019-05081	68625	25/02/2020	07/09/2020	C08G 18/00
45	1-2019-05093	67455	25/12/2019	26/08/2020	H04N 19/577
46	1-2019-05097	71213	27/07/2020	23/09/2020	H04W 36/06
47	1-2019-05116	68628	25/02/2020	09/09/2020	C12R 1/225
48	1-2019-05118	67991	30/01/2020	09/09/2020	B29D 35/08
49	1-2019-05154	68632	25/02/2020	01/09/2020	H04B 7/185
50	1-2019-05159	67479	25/12/2019	26/08/2020	E02B 17/02
51	1-2019-05165	67994	30/01/2020	21/09/2020	A23L 7/157
52	1-2019-05189	67995	30/01/2020	21/09/2020	C07D 231/56
53	1-2019-05193	67496	25/12/2019	03/09/2020	G06Q 30/02
54	1-2019-05200	67996	30/01/2020	26/08/2020	F25B 27/00
55	1-2019-05203	67500	25/12/2019	14/09/2020	H04W 60/04
56	1-2019-05209	67999	30/01/2020	15/09/2020	E04G 23/02
57	1-2019-05220	68001	30/01/2020	14/09/2020	H04L 1/00
58	1-2019-05233	68639	25/02/2020	07/09/2020	A61K 31/728
59	1-2019-05282	69194	25/03/2020	01/09/2020	H04W 36/00
60	1-2019-05338	67074	25/11/2019	25/08/2020	A23G 1/50
61	1-2019-05350	67555	25/12/2019	07/09/2020	B63B 1/24
62	1-2019-05370	70093	25/05/2020	04/09/2020	C07D 471/04
63	1-2019-05403	67578	25/12/2019	17/09/2020	G03F 7/42
64	1-2019-05409	70453	25/06/2020	18/09/2020	C07K 16/28
65	1-2019-05430	68655	25/02/2020	04/09/2020	C01C 1/04
66	1-2019-05440	67588	25/12/2019	04/09/2020	H01F 27/40
67	1-2019-05447	67592	25/12/2019	17/09/2020	A01P 13/00
68	1-2019-05449	68659	25/02/2020	27/08/2020	A45D 33/24
69	1-2019-05457	68662	25/02/2020	31/08/2020	C12R 1/125
70	1-2019-05460	68663	25/02/2020	18/09/2020	C07D 401/06
71	1-2019-05461	68664	25/02/2020	09/09/2020	C04B 24/16
72	1-2019-05465	68665	25/02/2020	04/09/2020	C07D 487/04
73	1-2019-05470	67599	25/12/2019	27/08/2020	G02B 27/64
74	1-2019-05473	68040	30/01/2020	08/09/2020	H04B 1/59
75	1-2019-05483	68042	30/01/2020	04/09/2020	E04B 5/02
76	1-2019-05485	68043	30/01/2020	23/09/2020	G06K 19/077
77	1-2019-05491	67604	25/12/2019	17/09/2020	C10J 3/48
78	1-2019-05495	69573	27/04/2020	18/09/2020	G01G 19/393
79	1-2019-05498	68047	30/01/2020	15/09/2020	H01L 27/146
80	1-2019-05499	68048	30/01/2020	21/09/2020	G06F 13/00
81	1-2019-05504	68051	30/01/2020	23/09/2020	A23L 33/105

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2020)

82	1-2019-05513	68055	30/01/2020	08/09/2020	G01N 21/35
83	1-2019-05515	67608	25/12/2019	17/09/2020	C03B 5/02
84	1-2019-05532	68062	30/01/2020	27/08/2020	H01H 71/00
85	1-2019-05540	69920	25/05/2020	08/09/2020	B22C 25/00
86	1-2019-05543	71218	27/07/2020	10/09/2020	C07K 16/28
87	1-2019-05560	69934	25/05/2020	04/09/2020	C12N 9/64
88	1-2019-05569	69329	25/03/2020	07/09/2020	C07K 14/74
89	1-2019-05571	68073	30/01/2020	27/08/2020	B67D 1/04
90	1-2019-05602	68082	30/01/2020	18/09/2020	H04W 72/12
91	1-2019-05623	68090	30/01/2020	16/09/2020	A61K 39/02
92	1-2019-05633	67635	25/12/2019	04/09/2020	H04L 5/00
93	1-2019-05635	69900	25/05/2020	15/09/2020	H04L 1/00
94	1-2019-05639	68098	30/01/2020	16/09/2020	E04C 5/12
95	1-2019-05688	68112	30/01/2020	03/09/2020	F16B 12/26
96	1-2019-05700	68118	30/01/2020	11/09/2020	H04L 27/26
97	1-2019-05703	68119	30/01/2020	18/09/2020	E06B 7/12
98	1-2019-05704	70105	25/05/2020	18/09/2020	E04B 1/41
99	1-2019-05706	70106	25/05/2020	07/09/2020	H01R 13/52
100	1-2019-05711	67649	25/12/2019	01/09/2020	G06F 3/041
101	1-2019-05752	67658	25/12/2019	14/09/2020	B32B 13/04
102	1-2019-05755	67659	25/12/2019	21/09/2020	B65D 47/06
103	1-2019-05762	68131	30/01/2020	27/08/2020	D21H 17/28
104	1-2019-05771	67667	25/12/2019	17/09/2020	H01L 23/36
105	1-2019-05778	67668	25/12/2019	21/09/2020	F16L 17/00
106	1-2019-05781	69291	25/03/2020	26/08/2020	C07K 1/107
107	1-2019-05784	67671	25/12/2019	16/09/2020	H01M 2/10
108	1-2019-05806	68695	25/02/2020	24/09/2020	A61K 9/00
109	1-2019-05811	68146	30/01/2020	17/09/2020	H01M 2/10
110	1-2019-05814	70474	25/06/2020	08/09/2020	A61K 47/61
111	1-2019-05818	69294	25/03/2020	23/09/2020	C07D 241/18
112	1-2019-05825	68150	30/01/2020	08/09/2020	C23C 8/16
113	1-2019-05826	68151	30/01/2020	23/09/2020	C07K 14/605
114	1-2019-05847	68159	30/01/2020	18/09/2020	B03D 1/008
115	1-2019-05851	68698	25/02/2020	23/09/2020	C12P 21/00
116	1-2019-05877	68173	30/01/2020	23/09/2020	G01R 1/06
117	1-2019-05904	69196	25/03/2020	15/09/2020	H01J 37/32
118	1-2019-05919	70476	25/06/2020	07/09/2020	C07D 471/04
119	1-2019-05922	68704	25/02/2020	15/09/2020	C04B 7/14
120	1-2019-05923	68705	25/02/2020	15/09/2020	C04B 24/00
121	1-2019-05927	68195	30/01/2020	04/09/2020	G02B 5/00
122	1-2019-05928	68196	30/01/2020	23/09/2020	B29C 65/14
123	1-2019-05936	68200	30/01/2020	16/09/2020	C03C 3/091
124	1-2019-05939	68202	30/01/2020	07/09/2020	B65D 41/28
125	1-2019-05949	68209	30/01/2020	10/09/2020	B42D 25/387
126	1-2019-05954	70112	25/05/2020	25/08/2020	C02F 1/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2020)

127	1-2019-05960	68213	30/01/2020	10/09/2020	G06N 99/00
128	1-2019-05961	68709	25/02/2020	04/09/2020	A61K 31/454
129	1-2019-05964	68215	30/01/2020	26/08/2020	A01N 37/22
130	1-2019-05974	69129	25/03/2020	09/09/2020	A01H 1/00
131	1-2019-05974	69129	25/03/2020	09/09/2020	A01H 1/00
132	1-2019-05978	68220	30/01/2020	23/09/2020	C07D 513/04
133	1-2019-05991	68228	30/01/2020	11/09/2020	B32B 27/30
134	1-2019-05994	68231	30/01/2020	15/09/2020	C08J 5/24
135	1-2019-05996	68233	30/01/2020	15/09/2020	C08J 5/24
136	1-2019-06009	68714	25/02/2020	23/09/2020	C02F 3/30
137	1-2019-06010	69500	25/03/2020	18/09/2020	C05G 3/08
138	1-2019-06026	68241	30/01/2020	18/09/2020	C03C 15/00
139	1-2019-06039	69728	27/04/2020	22/09/2020	C05G 3/00
140	1-2019-06091	68264	30/01/2020	15/09/2020	B31D 1/02
141	1-2019-06096	68266	30/01/2020	18/09/2020	C09K 8/68
142	1-2019-06097	68267	30/01/2020	18/09/2020	C09K 8/68
143	1-2019-06109	69400	25/03/2020	07/09/2020	F16B 21/12
144	1-2019-06110	68727	25/02/2020	28/08/2020	H01Q 1/28
145	1-2019-06133	68275	30/01/2020	15/09/2020	F16D 13/62
146	1-2019-06145	69623	27/04/2020	07/09/2020	C07K 16/28
147	1-2019-06158	68282	30/01/2020	15/09/2020	H01L 21/02
148	1-2019-06160	68284	30/01/2020	27/08/2020	B01J 8/06
149	1-2019-06165	70492	25/06/2020	17/09/2020	A61F 13/49
150	1-2019-06171	69915	25/05/2020	18/09/2020	G03C 8/36
151	1-2019-06173	70085	25/05/2020	01/09/2020	A61K 31/443
152	1-2019-06175	68288	30/01/2020	21/09/2020	E06B 3/54
153	1-2019-06191	68743	25/02/2020	18/09/2020	A61K 8/362
154	1-2019-06201	68748	25/02/2020	04/09/2020	F16B 25/00
155	1-2019-06227	68305	30/01/2020	21/09/2020	E02D 7/22
156	1-2019-06228	68306	30/01/2020	22/09/2020	C07D 213/64
157	1-2019-06245	70155	25/05/2020	27/08/2020	B65D 69/00
158	1-2019-06253	68312	30/01/2020	16/09/2020	B01D 39/20
159	1-2019-06272	69651	27/04/2020	26/08/2020	A61K 45/06
160	1-2019-06312	69935	25/05/2020	16/09/2020	A61K 47/65
161	1-2019-06315	68331	30/01/2020	14/09/2020	F25D 21/02
162	1-2019-06348	68776	25/02/2020	21/09/2020	H04W 52/32
163	1-2019-06353	68347	30/01/2020	23/09/2020	A43B 23/04
164	1-2019-06394	71247	27/07/2020	21/09/2020	B65D 79/00
165	1-2019-06395	68358	30/01/2020	28/08/2020	E04F 15/02
166	1-2019-06400	69836	27/04/2020	07/09/2020	E04F 15/02
167	1-2019-06402	69203	25/03/2020	31/08/2020	C09D 5/00
168	1-2019-06405	68784	25/02/2020	16/09/2020	B05B 11/00
169	1-2019-06423	68788	25/02/2020	01/09/2020	B29D 35/00
170	1-2019-06485	68374	30/01/2020	17/09/2020	A01G 18/65
171	1-2019-06513	68809	25/02/2020	07/09/2020	C07D 403/12

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2020)

172	1-2019-06538	68395	30/01/2020	14/09/2020	B63B 27/24
173	1-2019-06590	68405	30/01/2020	24/09/2020	B01J 13/14
174	1-2019-06630	71255	27/07/2020	03/09/2020	B60R 21/16
175	1-2019-06658	68862	25/02/2020	11/09/2020	H04W 48/10
176	1-2019-06659	68863	25/02/2020	11/09/2020	H04W 72/02
177	1-2019-06677	68412	30/01/2020	26/08/2020	A61K 9/00
178	1-2019-06685	70537	25/06/2020	07/09/2020	H01J 37/32
179	1-2019-06692	69208	25/03/2020	08/09/2020	C07D 311/58
180	1-2019-06717	68886	25/02/2020	03/09/2020	C08L 51/04
181	1-2019-06782	69663	27/04/2020	16/09/2020	C07K 16/28
182	1-2019-06853	68952	25/02/2020	17/09/2020	C03C 17/00
183	1-2019-06854	68953	25/02/2020	17/09/2020	G02B 1/115
184	1-2019-06862	70559	25/06/2020	28/08/2020	C02F 3/00
185	1-2019-06887	68966	25/02/2020	15/09/2020	F04C 2/22
186	1-2019-06961	70164	25/05/2020	22/09/2020	C12N 15/13
187	1-2019-07103	69020	25/02/2020	10/09/2020	A47J 43/042
188	1-2019-07149	69037	25/02/2020	11/09/2020	B25J 15/08
189	1-2019-07163	69416	25/03/2020	26/08/2020	H04B 1/00
190	1-2019-07168	69042	25/02/2020	24/09/2020	F16L 23/02
191	1-2019-07193	70605	25/06/2020	22/09/2020	A01K 61/80
192	1-2019-07230	69748	27/04/2020	09/09/2020	G02B 5/00
193	1-2019-07252	69064	25/02/2020	24/09/2020	C07D 495/14
194	1-2019-07253	69397	25/03/2020	10/09/2020	C07D 239/22
195	1-2019-07468	71323	27/07/2020	10/09/2020	C07K 14/00
196	1-2019-07521	70643	25/06/2020	18/09/2020	C11D 7/50
197	1-2020-00082	69383	25/03/2020	03/09/2020	A61K 9/16
198	1-2020-00088	70649	25/06/2020	24/09/2020	E03D 11/08
199	1-2020-00156	69749	27/04/2020	09/09/2020	F23D 14/84
200	1-2020-00295	69839	27/04/2020	16/09/2020	A61K 49/10
201	1-2020-00301	71359	27/07/2020	24/09/2020	G01N 19/10
202	1-2020-00382	69719	27/04/2020	10/09/2020	C12R 1/125
203	1-2020-00446	70044	25/05/2020	23/09/2020	G02F 1/13357
204	1-2020-00472	71376	27/07/2020	18/09/2020	C07D 401/14
205	1-2020-00512	72331	25/08/2020	07/09/2020	A47J 31/40
206	1-2020-00546	69694	27/04/2020	31/08/2020	A61D 7/00
207	1-2020-00817	70071	25/05/2020	09/09/2020	H04R 1/08
208	1-2020-00926	72408	25/08/2020	15/09/2020	A61K 8/60
209	1-2020-00931	70252	25/05/2020	03/09/2020	D21F 7/00
210	1-2020-01326	70901	25/06/2020	25/08/2020	G06Q 50/10
211	1-2020-01679	71539	27/07/2020	10/09/2020	H01L 27/15
212	1-2020-01825	71574	27/07/2020	11/09/2020	B65D 81/34
213	1-2020-02177	72934	25/09/2020	09/09/2020	A61K 31/4196
214	1-2020-02243	72938	25/09/2020	27/08/2020	D21H 11/20
215	1-2020-02445	72958	25/09/2020	27/08/2020	B65B 15/04
216	1-2020-02763	71838	27/07/2020	26/08/2020	G02C 7/04

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2020)

217	1-2020-02897	73008	25/09/2020	17/09/2020	F23D 14/54
218	1-2020-03962	73256	25/09/2020	28/08/2020	A23P 30/00
219	1-2020-04105	73296	25/09/2020	11/09/2020	C09K 5/04
220	1-2020-04106	73297	25/09/2020	11/09/2020	C09K 5/04
221	1-2020-04108	73298	25/09/2020	11/09/2020	C09K 5/04
222	1-2020-04109	73299	25/09/2020	11/09/2020	C09K 5/04
223	1-2020-04156	73309	25/09/2020	11/09/2020	C08G 18/48
224	2-2020-00057	4570	27/07/2020	08/09/2020	A63H 33/06

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a - Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 10707/TB-SHTT, ngày 19/08/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00051 Ngày nộp: 14/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2013-03930	26/03/2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: PTTGC INNOVATION CORPORATION (US)

42 Cummings Park, Woburn, MA 01801, United States of America

Thông báo số: 11462/TB-SHTT, ngày 11/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00262 Ngày nộp: 05/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00431	30/01/2018

Mục sửa đổi: Bổ sung các tác giả sau đây vào danh sách các tác giả khác

Nội dung mới:

1. Tên đầy đủ: MUENZ, Markus (DE)

Địa chỉ: C/o Amgen Research (Munich) GmbH, Staffelseestrasse 2, 81477 Munich, Germany

2. Tên đầy đủ: BROZY, Johannes (DE)

Địa chỉ: C/o Amgen Research (Munich) GmbH, Staffelseestrasse 2, 81477 Munich, Germany

3. Tên đầy đủ: KUFER, Peter (DE)

Địa chỉ: C/o Amgen Research (Munich) GmbH, Staffelseestrasse 2, 81477 Munich, Germany

4. Tên đầy đủ: FRIEDRICH, Matthias (DE)

Địa chỉ: C/o Amgen Research (Munich) GmbH, Staffelseestrasse 2, 81477 Munich, Germany

5. Tên đầy đủ: RATTEL, Benno (DE)

Địa chỉ: C/o Amgen Research (Munich) GmbH, Staffelseestrasse 2, 81477 Munich, Germany

6. Tên đầy đủ: BOGNER, Pamela (DE)

Địa chỉ: C/o Amgen Research (Munich) GmbH, Staffelseestrasse 2, 81477 Munich, Germany

7. Tên đầy đủ: WOLF, Andreas (DE)

Địa chỉ: C/o Amgen Research (Munich) GmbH, Staffelseestrasse 2, 81477 Munich, Germany

8. Tên đầy đủ: POMPE, Cornelius (DE)

Địa chỉ: C/o Amgen Research (Munich) GmbH, Staffelseestrasse 2, 81477 Munich, Germany

Munich, Germany

Thông báo số: 11463/TB-SHTT, ngày 11/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn
Số Yêu cầu: SĐ1-2019-01883 Ngày nộp: 03/12/2019
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03005	15/12/2016

Mục sửa đổi: Bổ sung 06 tác giả sau đây vào danh sách các tác giả khác
Nội dung mới: 1. Tên đầy đủ: CALLENDRET, Benoit, Christophe, Stephan (NL)
Địa chỉ: Archimedesweg 4-6, 2333 CN Leiden, the Netherlands
2. Tên đầy đủ: VAN MANEN, Danielle (NL)
Địa chỉ: Archimedesweg 4-6, 2333 CN Leiden, the Netherlands
3. Tên đầy đủ: KRARUP, Anders (NL)
Địa chỉ: Archimedesweg 4-6, 2333 CN Leiden, the Netherlands
4. Tên đầy đủ: STITZ, Jörn (NL)
Địa chỉ: Archimedesweg 4-6, 2333 CN Leiden, the Netherlands
5. Tên đầy đủ: WEGMANN, Frank (NL)
Địa chỉ: Archimedesweg 4-6, 2333 CN Leiden, the Netherlands
6. VELLINGA, Jort (NL)
Địa chỉ: Archimedesweg 4-6, 2333 CN Leiden, the Netherlands

Thông báo số: 11464/TB-SHTT, ngày 11/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn
Số Yêu cầu: SĐ1-2019-01924 Ngày nộp: 10/12/2019
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00195	15/01/2018

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn, bổ sung tác giả
Nội dung mới: 1. Tên chủ đơn
Viện Công nghệ Hóa học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
2. Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào danh sách các tác giả khác
Tên đầy đủ: Huỳnh Kỳ Phương Hạ (VN)
Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 17079w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn
Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00414 Ngày nộp: 27/03/2020
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00973	17/03/2017

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP A – QUYỂN 1 (10.2020)

1-2018-01828	27/04/2018
1-2018-04829	29/10/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366, Japan

Thông báo số: 17081w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00728 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2013-03323	03/11/2009
1-2015-03806	12/10/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: TAKEDA VACCINES, INC. (US)
75 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

Thông báo số: 17085w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00339 Ngày nộp: 12/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03830	30/08/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: AURANSA INC. (US)
550 Hamilton Ave., Suite 230, Palo Alto, CA94301, United States of America
SCT II LLC (US)
2132 Deep Water Lane, Suite 232, Naperville, IL 60564, United States of America

Thông báo số: 17090w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00629 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2013-00475	08/02/2013
1-2016-04808	08/02/2013

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn
Nội dung mới: Technologiepark 82, Bus 41, 9052 Zwijnaarde, Belgium

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17091w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00114 Ngày nộp: 05/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-03540	22/10/2014
1-2014-03541	22/10/2014

Mục sửa đổi: Tên của chủ đơn

Nội dung mới: NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)

Thông báo số: 17359w/TB-SHTT, ngày 04/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01042 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02400	26/06/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: EXTRUDE TO FILL, INC. (US)

985 North Wilson Avenue, Suite 100, Loveland, CO 80537, United States of America

Thông báo số: 17360w/TB-SHTT, ngày 04/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01043 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02472	29/06/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: EXTRUDE TO FILL, INC. (US)

985 North Wilson Avenue, Suite 100, Loveland, CO 80537, United States of America

Thông báo số: 17361w/TB-SHTT, ngày 04/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01044 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02673	20/06/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: EXTRUDE TO FILL, INC. (US)

985 North Wilson Avenue, Suite 100, Loveland, CO 80537, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17362w/TB-SHTT, ngày 04/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01045 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02672	20/06/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: EXTRUDE TO FILL, INC. (US)

985 North Wilson Avenue, Suite 100, Loveland, CO 80537, United States of America

Thông báo số: 17363w/TB-SHTT, ngày 04/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01058 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01502	13/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: AIRWAY THERAPEUTICS, INC. (US)

11804 Conrey Road Suite #175, Cincinnati, Ohio 45249, United States of America

Thông báo số: 17367w/TB-SHTT, ngày 04/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00125 Ngày nộp: 07/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-03627	01/10/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: HYDRA BIOSCIENCES, LLC (US)

405 Concord Avenue, p.o. Box 147, Belmont, MA 02478, U.S.A

Thông báo số: 17368w/TB-SHTT, ngày 04/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00230 Ngày nộp: 27/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2012-03218	30/10/2012
1-2015-00931	20/03/2015
1-2016-00029	05/01/2016

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP A – QUYỂN 1 (10.2020)

1-2016-00578	17/02/2016
1-2016-01370	15/04/2016
1-2016-04655	30/11/2016
1-2016-04656	30/11/2016
1-2017-01472	21/04/2017
1-2017-02243	15/06/2017
1-2017-02244	15/06/2017
1-2017-03869	02/10/2017
1-2017-04467	08/11/2017
1-2018-01207	23/03/2018
1-2018-02045	15/05/2018
1-2018-02185	24/05/2018
1-2018-02186	24/05/2018
1-2018-02187	24/05/2018
1-2018-02188	24/05/2018
1-2018-02189	24/05/2018
1-2018-03628	17/08/2018
1-2018-03657	20/08/2018
1-2018-04589	17/10/2018
1-2018-04887	01/11/2018
1-2018-05199	21/11/2018
1-2018-05342	29/11/2018
1-2018-05957	27/12/2018
1-2018-06014	28/12/2018
1-2019-00001	02/01/2019
1-2019-03573	04/07/2019
1-2019-03752	12/07/2019
1-2019-03840	17/07/2019
1-2019-04013	24/07/2019
1-2019-04373	09/08/2019
1-2019-04740	28/08/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2020)

1-2019-04887	06/09/2019
1-2019-04989	12/09/2019
1-2019-05160	23/09/2019
1-2019-06878	06/12/2019

Mục sửa đổi: Tên của chủ đơn
Nội dung mới: Evonik Operations GmbH (DE)

Thông báo số: 17369w/TB-SHTT, ngày 04/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00293 Ngày nộp: 05/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07265	20/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: HICKIES INC. (US)
109 S 5th Street, 2nd Floor, Brooklyn, New York 11249, United States of America

Thông báo số: 17666w/TB-SHTT, ngày 09/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00461 Ngày nộp: 15/04/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-00544	20/02/2014
1-2014-00702	03/03/2014
1-2014-01973	16/06/2014
1-2014-03071	15/09/2014

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Nội dung mới: Evonik Operations GmbH (DE)

Thông báo số: 17668w/TB-SHTT, ngày 09/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00262 Ngày nộp: 03/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-04133	27/10/2015
1-2016-04710	27/10/2015

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2020)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Quốc tế D &N
Phòng 2303, số 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17669w/TB-SHTT, ngày 09/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn
Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00552 Ngày nộp: 06/05/2020
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-02979	08/09/2014
1-2015-03324	10/09/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Nội dung mới: Viện Công Nghệ Nano - Đại học Quốc gia TP. HCM (VN)

Thông báo số: 17673w/TB-SHTT, ngày 09/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn
Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01076 Ngày nộp: 28/07/2020
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-02354	30/06/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17674w/TB-SHTT, ngày 09/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn
Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01027 Ngày nộp: 22/07/2020
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03869	02/07/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Phòng 5, tầng 15, Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, Phường Thành Công quận Ba Đình, TP Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP A – QUYỂN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17760w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00691 Ngày nộp: 25/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07226	20/12/2019

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn đồng thời là tác giả sáng chế

Nội dung mới: Địa chỉ của chủ đơn đồng thời là tác giả sáng chế Đào Xuân Đề được sửa thành:
Khu Phố 2, Phường Hàm Tiến, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

b - Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích

Thông báo số: 17084w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2020-00300 Ngày nộp: 06/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00595	25/12/2019

Mục sửa đổi: Ghi nhận quyền ưu tiên

Nội dung mới: Ghi nhận quyền ưu tiên của đơn giải pháp hữu ích **2-2019-00595** theo đơn Mỹ số 16/589,094 nộp ngày 30/09/2019.

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 10706/TB-SHTT, ngày 19/08/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2019-00860 Ngày nộp: 26/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2011-02201	24/12/2009

Bên chuyển nhượng: REDDUCK INC. (KR)
(JBK Tower Bldg., Samseong-dong) 619, Bongeunsa-ro,
Gangnam-gu, Seoul 135-798, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: NEOWIZ (KR)
Neowiz Pangyo Tower, 14, Daewangpangyo-ro 645 beon-gil,
Bungang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Korea

Thông báo số: 11136/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00023 Ngày nộp: 14/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2013-03930	26/03/2012
1-2014-02592	29/01/2013
1-2018-00074	10/06/2016

Bên chuyển nhượng: PTTGC INNOVATION CORPORATION (US)
42 Cummings Park, Woburn, MA 01801, United States of
America

Bên được chuyển nhượng: PTT Global Chemical Public Company Limited (TH)
555/1 Energy Complex, Building A, 14th-18th Floor, Vibhavadi
Rangsit Road, Chatuchak, Chatuchak, Bangkok 10900 Thailand

Thông báo số: 17080w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00224 Ngày nộp: 20/04/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
-------------	-------------------

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2020)

1-2016-01078	25/03/2016
1-2016-04839	09/12/2016

Bên chuyển nhượng: ARCONIC INC. (US)
Pittsburgh Corporate Center, 201 Isabella Street, Pittsburgh,
Pennsylvania 15212-5858, United States of America

Bên được chuyển nhượng: ARCONIC TECHNOLOGIES LLC
201 Isabella Street, Pittsburgh Pennsylvania 15212, United
States of America

Thông báo số: 17083w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00062 Ngày nộp: 06/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02781	20/07/2017
1-2017-04039	12/10/2017

Bên chuyển nhượng: INTERQUIM, S.A. (ES)
Joan Buscallà, 10, 08173 Sant Cugat del Vallès (Barcelona),
Spain

Bên được chuyển nhượng: HEALTHTECH BIO ACTIVES, S.L.U.
DIAGONAL, 549
5 - 08029 Barcelona (Spain)

Thông báo số: 17086w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00168 Ngày nộp: 17/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01418	21/03/2019
1-2019-06451	19/11/2019

Bên chuyển nhượng: Lê Văn Lữ (VN)
230 Ter, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: 1. Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh (VN)
Địa chỉ: 244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ
Chí Minh
2. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí
Minh (VN)
Địa chỉ: 236B Lê Văn Sỹ, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17092w/TB-SHTT, ngày 31/08/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00353 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00572	30/01/2019
1-2019-00613	31/01/2019

Bên chuyển nhượng: TIANJIN LONGBOGENE PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Room 219, 2nd Floor, Building A1, Tianda Science and
Technology Park, No. 80 Fourth St., TEDA, Tianjin 300457,
China

Bên được chuyển nhượng: Suzhou Longbiotech Pharmaceuticals Co., Ltd (CN)
Room 623, 6th Floor, Building 3, No. 118 Shengpu Road,
Suzhou Industrial Park, Suzhou 215126, China

Thông báo số: 17364w/TB-SHTT, ngày 04/09/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00528 Ngày nộp: 31/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-00327	25/01/2016

Bên chuyển nhượng: LIQWD, INC. (US)
1482 East Valley Road, #701, Santa Barbara, California 93108,
United States of America

Bên được chuyển nhượng: OLAPLEX, INC
c/o Advent International Corporation, Prudential Tower, 800
Boylston Street, Boston, MA 02199, United States of America

Thông báo số: 17672w/TB-SHTT, ngày 09/09/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00188 Ngày nộp: 23/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2013-03100	02/10/2013

Bên chuyển nhượng: SOLVAY SA (BE)
Rue de Ransbeek 310, B-1120 Brussels, Belgium

Bên được chuyển nhượng: INOVYN EUROPE LIMITED
Runcorn Site HQ, South Parade, PO Box 9, Runcorn, Cheshire,
WA7 4JE, UNITED KINGDOM

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 391 TẬP A – QUYỂN 1 (10.2020)

Thông báo số: 17759w/TB-SHTT, ngày 10/09/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00374 Ngày nộp: 08/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02261	16/06/2017

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU VÀ CÔNG NGHỆ (VN)
P313, nhà 2B, TTPT công nghệ cao - viện hàn lâm khoa học
công nghệ Việt Nam

Bên được chuyển nhượng: BẢO TÀNG THIÊN NHIÊN VIỆT NAM
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449